

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

02 - 2021

395

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

02-2021

395

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	642
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	704
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	709
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	719
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	725

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	642
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	704
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	709
<u>PART V:</u> Change of Applicants	719
<u>PART VI:</u> Correction	725

:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2021)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2021)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **75497 A** (43) 25/02/2021
 (21) **1-2018-01446** (85) 05/04/2018
 (22) 06/02/2018 (86) PCT/KR2018/001532 06/02/2018
 (30) 10-2018-0012719 01/02/2018 KR (87) WO2018/097701 31/05/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2018

(51) **B01J 23/56**

(71) **HYOSUNG CHEMICAL CORPORATION (KR)**

235, Banpo-daero, Seocho-gu, Seoul, 06578, Republic of Korea

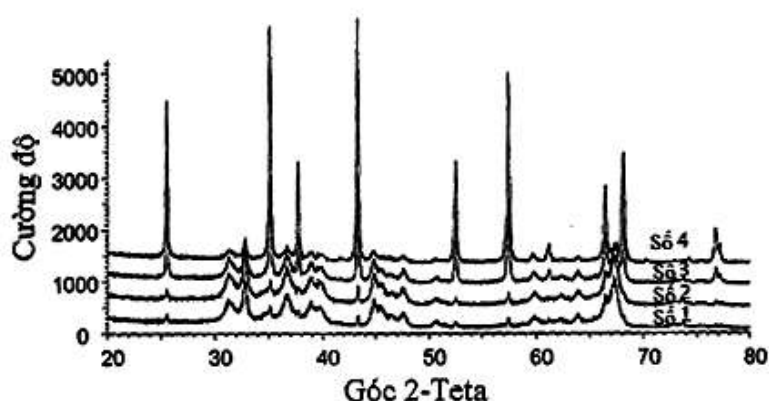
(72) JO Bu Young (KR); KIM Won Il (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **CHẤT XÚC TÁC KHỬ HYĐRO**

(57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác khử hydro gồm kim loại nhóm platin, kim loại phụ trợ, và thành phần kim loại kiềm hoặc kim loại kiềm thổ được mang trên chất mang, trong đó tỷ lệ mol của platin so với kim loại phụ trợ là 0,5-1,49, và chất xúc tác có lượng axit từ 20 đến 150 μmol KOH/g chất xúc tác khi được chuẩn độ bằng KOH. Chất xúc tác khử hydro theo sáng chế có thể ngăn chặn việc gia tăng nhanh chóng sự hình thành cốc khi tỷ lệ hydro/hydrocarbon trong phản ứng khử hydro giảm, do đó làm tăng năng suất của quy trình. Theo đó, có thể vận hành quá trình trong điều kiện mà tỷ lệ hydro/hydrocarbon trong phản ứng khử hydro bị giảm, qua đó cải thiện tính kinh tế của quy trình.

Hình 1



	Số 1	Số 2	Số 3	Số 4
Nhiệt độ nung (°C)	1,060	1,080	1,090	1,100
Thời gian nung (giờ)	2	2	2	2
$\Theta : \alpha$	97 : 3	94 : 6	61 : 39	25 : 75

- (11) 75498 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2018-03640 (85) 17/08/2018
(22) 17/11/2017 (86) PCT/JP2017/041498 17/11/2017
(87) WO2019/097678 A1 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2018

(51) **B22D 19/00; B22D 19/08**

(71) 1. **TPR CO., LTD.** (JP)

6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

2. **TPR INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

1, Central Industrial Park, Sagae-shi, Yamagata 990-0561, Japan

(72) Koichi HATAKEYAMA (JP); Akira SATO (JP); Kazuki SEINO (JP); Akira SAYAMA (JP); Katsuya OKUDA (JP); Tomoki TAKIGUCHI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ PHẬN HÌNH TRỤ BẰNG GANG VÀ KẾT CẤU LIÊN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận hình trụ bằng gang và kết cấu liên hợp để bảo đảm đủ độ bền liên kết và sự bám dính với bộ phận phía ngoài cùng ngay cả khi chiều cao phần nhô ra bị giảm thêm, miễn là kết cấu liên hợp trong đó bề mặt ngoại vi bên ngoài của bộ phận hình trụ bằng gang được tạo thành từ bề mặt đúc và có các phần nhô ra (P) được tạo liền khối với bề mặt đúc, trong đó: (A) các phần nhô ra (P) có chiều cao (H) bằng hoặc lớn hơn 0,20 và nhỏ hơn 0,50; (B) Tổng số (N) của các phần nhô ra trên cm^2 của bề mặt ngoại vi bên ngoài là bằng hoặc lớn hơn 61 và bằng hoặc nhỏ hơn 180; (C) các phần nhô ra (P) bao gồm phần nhô ra (Pn) có hình dạng được co hẹp; (D) tỷ lệ của các phần nhô ra (Pn) có hình dạng được co hẹp với các phần nhô ra (P) bằng hoặc lớn hơn 50%; (E) chỉ số độ bền liên kết (S) được thể hiện bởi Biểu thức (1) $S=H^2 \times N \times NP$ là bằng hoặc lớn hơn 310; và (F) độ bền liên kết (F(A1)) thu được khi bề mặt ngoại vi bên ngoài của bộ phận hình trụ bằng gang được đúc chèn với hợp kim nhôm vượt quá độ bền liên kết biên được thể hiện bởi. Biểu thức (2) $Fb=1.325 \times H^2 \times N - 0.75$.

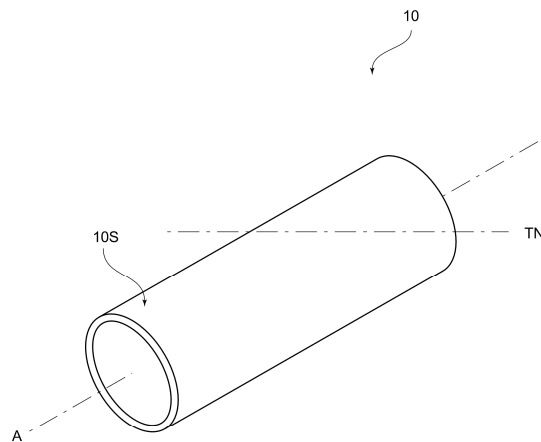


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75499 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2018-05218 | (85) 22/11/2018 | |
| (22) 14/05/2018 | (86) PCT/JP2018/018514 | 14/05/2018 |
| | (87) WO2019/220489 | 21/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2018

(51) *F24F 1/00; F24F 11/49*

(71) **HITACHI-JOHNSON CONTROLS AIR CONDITIONING, INC. (JP)**

16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan

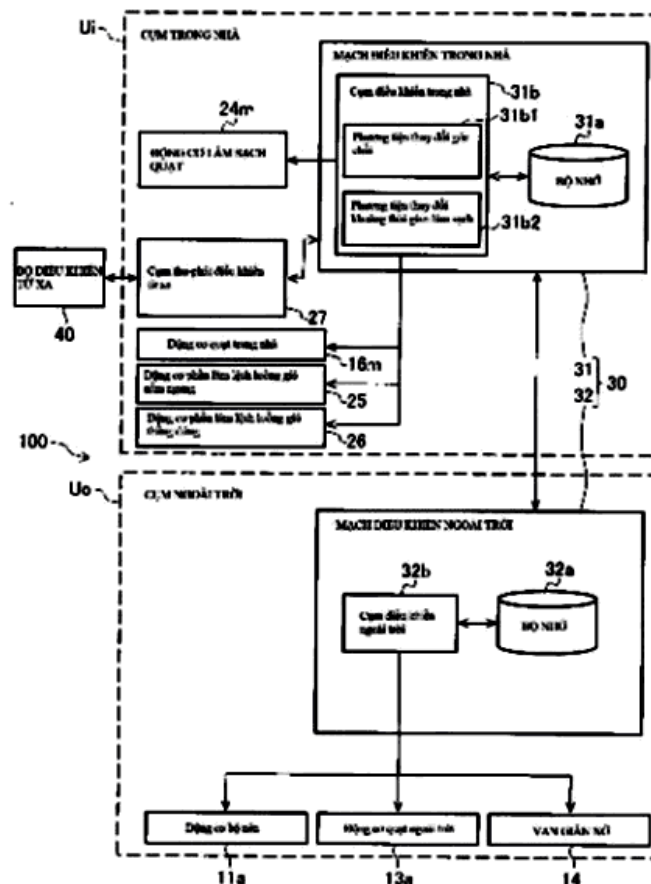
(72) Hikaru UMEZAWA (JP); Tomohiro KATO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất điều hòa không khí (100) bao gồm bộ trao đổi nhiệt trong nhà (15), quạt trong nhà (16), cụm làm sạch quạt (24) để làm sạch quạt trong nhà (16) bằng chổi (24b), và cụm điều khiển (30) để làm cho cụm làm sạch quạt (24) vào tiếp xúc với quạt trong nhà (16). Cụm điều khiển (30) bao gồm phương tiện thay đổi góc chổi (31b1) để thay đổi góc của chổi mà tới tiếp xúc với quạt trong nhà (16).

FIG. 5



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75500 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2018-05568 | (85) 10/12/2018 | |
| (22) 14/05/2018 | (86) PCT/JP2018/018515 | 14/05/2018 |
| | (87) WO2019/220490 | 21/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2018

(51) **F04D 29/70; F24F 1/00**

(71) **HITACHI-JOHNSON CONTROLS AIR CONDITIONING, INC. (JP)**

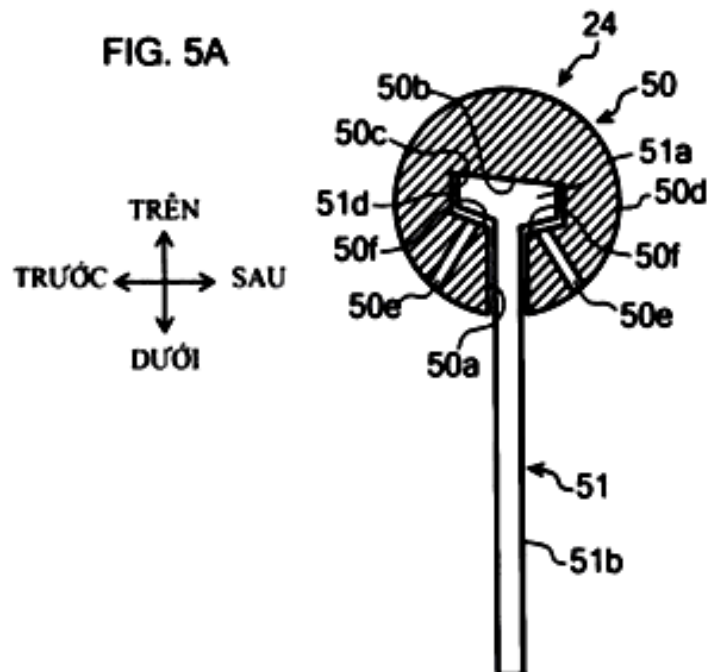
16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1050022, Japan

(72) FUKUHARA, Keisuke (JP); CAI, Jiaye (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến điều hòa không khí bao gồm bộ trao đổi nhiệt bên trong nhà, quạt bên trong nhà, cụm làm sạch quạt (51) mà được bố trí giữa bộ trao đổi nhiệt bên trong nhà và quạt bên trong nhà và được tạo kết cấu để làm sạch quạt bên trong nhà, và phần đỡ dạng trục (50) được tạo kết cấu để đỡ phần đầu đế (51a) của cụm làm sạch quạt (51) trong phần rỗng (50b). Ít nhất khi hoạt động của cụm làm sạch quạt (51) được tạm dừng, bề mặt (50f) đỡ, ít nhất ở phía dưới, phần đầu đế (51a) của cụm làm sạch quạt (51) trong phần rỗng (50b) của phần đỡ (50) được tạo nghiêng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75501 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2018-06054 | (85) 28/12/2018 | |
| (22) 20/04/2017 | (86) PCT/CN2017/081279 | 20/04/2017 |
| | (87) WO2018/191918 | 25/10/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2018

(51) **G06F 17/30**

(71) **BEIJING DIDI INFINITY TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)

Building 34, No. 8 Dongbeiwang West Road, Haidian District, Beijing, 100193, People's Republic of China

(72) YANG, Wenjun (CN); LI, Zang (CN); LING, Hongbo (CN); CAO, Lifeng (CN); CHANG, Zhihua (CN); YANG, Fan (US)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH DẤU NHÓM TRÊN CƠ SỞ HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp đánh dấu nhóm. Hệ thống có thể bao gồm các bộ xử lý có thể truy cập vào dữ liệu nền tảng gồm nhiều người dùng và nhiều trường dữ liệu liên quan, và bộ nhớ lưu các lệnh, khi được thực hiện bởi các bộ xử lý, làm cho hệ thống thực hiện một phương pháp. Phương pháp có thể bao gồm việc thu được tập hợp con người dùng thứ nhất và đánh dấu thứ nhất liên quan; xác định, tương ứng với các trường dữ liệu liên quan, ít nhất một sự khác biệt giữa tập hợp con người dùng thứ nhất và ít nhất một số trong nhiều người dùng; đáp lại việc xác định sự khác biệt vượt quá ngưỡng thứ nhất, xác định trường dữ liệu làm trường dữ liệu chính; xác định dữ liệu của các trường dữ liệu chính tương ứng liên quan đến tập hợp con người dùng thứ nhất làm các mẫu dương; thu được dựa vào các trường dữ liệu chính, tập hợp con người dùng thứ hai và dữ liệu liên quan làm các mẫu âm; và đào tạo mô hình quy tắc với các mẫu dương và mẫu âm.

100 ↷

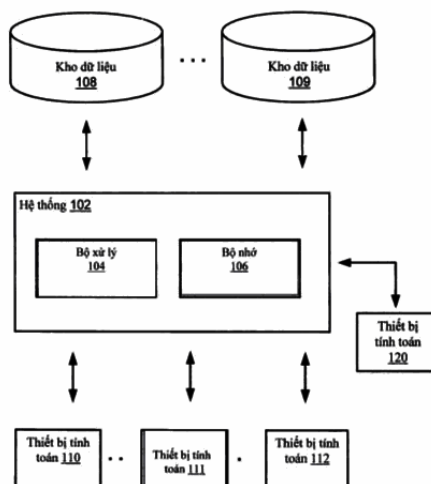


Fig. 1

(11) 75502 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-04036

(22) 25/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2019

(51) G06F 8/65

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (VN)

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

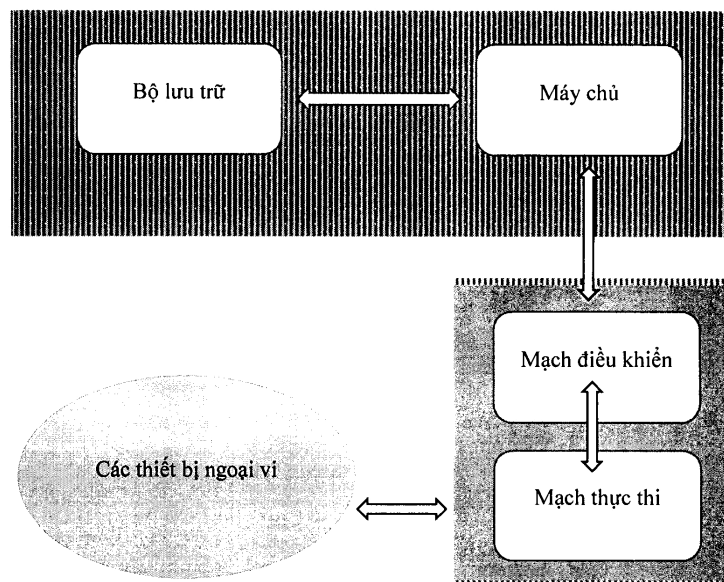
3. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Trung Quân (VN); Huỳnh Văn Đặng (VN); Lý Trọng Nhân (VN)

(54) **HỆ THỐNG TÁI CẤU HÌNH, TÁI LẬP TRÌNH CÁC THIẾT BỊ NGOẠI VI TỪ XA QUA MẠNG TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM ẢO**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tái cấu hình, tái lập trình các thiết bị ngoại vi từ xa qua mạng trong phòng thí nghiệm ảo bao gồm: máy chủ ứng dụng quản lý toàn bộ hoạt động của hệ thống bao gồm cung cấp cơ chế quản lý người dùng, quản trị thiết bị ngoại vi; biên dịch và tạo các chương trình mới, tương tác, phân phối chương trình mới đến mạch điều khiển; bộ lưu trữ cơ sở dữ liệu (database server) để lưu trữ thông tin; mạch điều khiển là vi mạch wifi có khả năng thực hiện các kết nối với giao thức TCP/IP (Transmission Control Protocol/ Internet Protocol) giúp kết nối với máy chủ; mạch thực thi là mạch điện tử Arduino liên kết trực tiếp với mạch điều khiển để nhận phiên bản mới; và các thiết bị ngoại vi.



Hình 1

(11) **75503 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2019-04037**

(22) 25/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2019

(51) **A61K 36/00; A61P 3/10**

(71) **1. TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)**

Lô I3 đường N2 khu công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

2. TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)

Lô I3 đường N2 khu công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Mai Ngọc Tuấn Anh (VN); Đỗ Thanh Sinh (VN); Nguyễn Thị Kim Xuân (VN); Nguyễn Công Danh (VN)

(54) **CHẾ PHẨM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế chế phẩm hỗ trợ điều trị bệnh tiểu đường bao gồm các thành phần (tính theo % khối lượng): bột nanoberberin dạng tinh thể có kích thước 50-100nm từ 30 đến 60%; lactoza từ 20 đến 40%; magie stearat từ 1 đến 5%; canxi silicat từ 4 đến 8%; và xenluloza vi tinh thể với lượng vừa đủ 100%. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm này.

- (11) 75504 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2019-04059 (85) 25/07/2019
(22) 29/05/2018 (86) PCT/CN2018/000199 29/05/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2019

(51) **B65D 41/04**

(71) **FOSHAN CITY MEIWANBANG TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.8 Zhuangliang 3rd Rd., Xiaofengtian Industrial Park, Luocunwuzhuang, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(72) LAI, Tzung-Shen (TW); RAO, Ri Hua (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **NẮP CỐC GIẤY-NHỰA**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp cốc giấy-nhựa chủ yếu được làm bằng vật liệu hỗn hợp bột giấy và/hoặc sợi thực vật, sử dụng kỹ thuật đúc hút chân không và ép nóng định hình để chế tạo thành sản phẩm. Sáng chế khác biệt ở chỗ nắp cốc giấy-nhựa có vành chụp có thể chụp phủ chắc chắn lên gờ tròn trên miệng cốc và bề mặt nắp nằm ở vị trí lệch, đồng thời miệng uống được bố trí trên mặt phẳng cao để tránh hiện tượng đồ uống bên trong thân cốc bị đổ tràn ra ngoài và tạo điều kiện dễ dàng cho việc xếp chồng các cốc giấy lên nhau để mang đi, đồng thời làm chậm tốc độ chảy của đồ uống tại vị trí miệng uống.

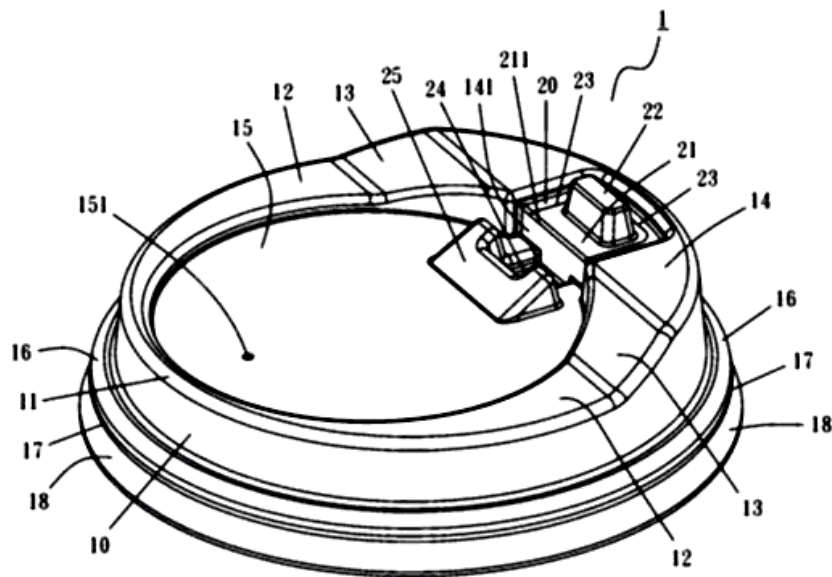


FIG. 1

(11) **75505 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2019-04115**

(22) 29/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2019

(51) **B05B 1/08; B05B 11/00**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)**

Tầng 19, tòa nhà Ngọc Khánh Plaza, số 01 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đức Hạ (VN); Nguyễn Danh Tiến (VN); Nguyễn Đức Quyền (VN); Lê Thành Trung (VN)

(54) **ỐNG TRỘN THỦY LỰC TRONG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất ống trộn thủy lực có kết cấu bao gồm:

Ống trộn được chế tạo dựa trên cơ sở vật lý và nguyên lý Bernoulli, ống trộn thủy lực có hình trụ dài (01) có hai đầu dạng phễu (03) (04) có thể chế tạo bằng nhựa hoặc kim loại không rỉ. Ống dẫn nước vào (05) được nối với vòi phun (02) để phun nước tạo áp lực âm hút chất lỏng xung quanh phễu hút (03) và đẩy nước ra tại phễu đẩy (04) tạo thành một dòng khuấy trộn. Vòi phun (02) được lắp đặt đồng tâm với ống trụ (01).

(11) **75506 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2019-04122**

(22) 29/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2019

(51) **B02C 18/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ KÍNH ĐÀ LẠT (VN)**

Số 18 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(72) Đỗ Mạnh Hùng (VN)

(54) **MÁY XỬ LÝ RÁC THẢI TẠI NHÀ**

(57) Sáng chế đề cập tới việc sản xuất máy xử lý triệt để rác thải tại hộ gia đình cá nhân, có khả năng sử dụng rộng rãi, ưu tiên hơn là máy xay thức ăn thừa trong nhà bếp như hiện nay mà không qua khâu xử lý. Máy xử lý rác thải tại nhà theo sáng chế bao gồm bồn chứa rác hữu cơ và chức năng xay nhỏ chất hữu cơ với nước và men vi sinh (1), bồn ủ kín với nhiệt độ 37,5°C có quạt khuấy (2), bồn chứa nước để xả chất hữu cơ sau khi đã xử lý xong (3), hộc Inox có gắn máy so nhiệt độ 120°C để làm nóng chảy túi ni lon làm hạt nhựa tái chế (4), khoang đựng máy mô tơ, hệ thống quạt gió và điện (5), hộc đựng men vi sinh (6). Khác biệt chính là ở chỗ bồn ủ kín có các chức năng giống như dạ dày của con người để các chất hữu cơ được phân hủy hoàn toàn.

(11) 75507 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-04126

(22) 29/07/2019

(51) A47G 29/08; B65G 61/00; B65D 83/00; B65G 59/10; A47F 7/00; A47J 47/16

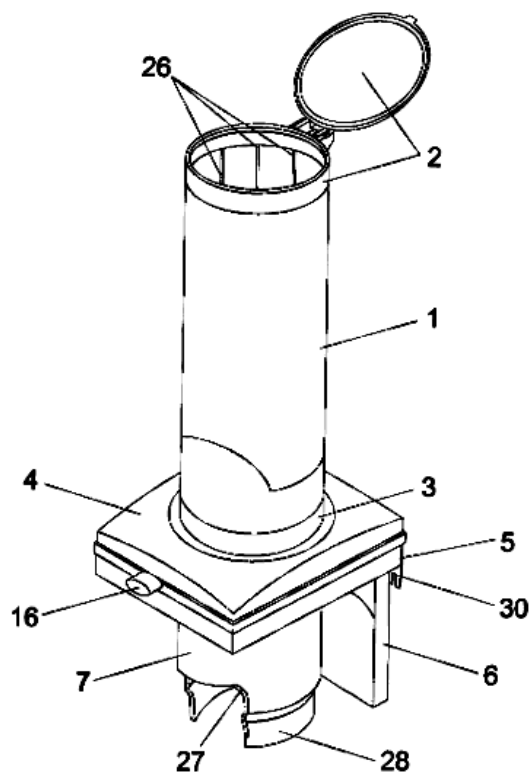
(71) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HUY LINH (VN)

Tầng thương mại, tòa nhà chung cư CT2, đường Phúc Lợi, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Dương Quang Huy (VN)

(54) GIÁ ĐỀ CỐC GIẤY TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến giá đề cốc tự động bao gồm phần ống chứa cốc và phần chân đế. Khác biệt của sáng chế là phần đế có gắn một thiết bị đẩy hướng ra bên ngoài, mặt trước có gắn nút ấn (16), hai đầu tấm nhún (17) được liên kết với hai miếng cố định trên tấm trượt dọc (18). Tấm trượt dọc (18) được lắp vào thanh trượt (11) bên trong chân đế. Hai tấm trượt (18) được kết nối bởi khe xiên (19), mặt ngoài được tạo kết cấu dạng lò xo kéo, phía sau có lò xo (21) một đầu móc vào móc lò xo (20) và đầu còn lại của lò xo được móc lên móc lò xo (15) trên tấm kẹp định vị (12). Phía trước, sau kết cấu hai thanh kẹp (22) có thể dễ dàng trượt lên, xuống. Mỗi thanh kẹp (22) cố định trước sau được tạo kết cấu tương ứng với vị trí khe xiên (19).



Hình 1

(11) **75508 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2019-04156**

(22) 29/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2019

(51) **A01C 5/00**

(67) 2-2019-00301

(75) **NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG (VN)**

Số 9, tổ dân phố 1, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HỐ, HỐC ĐẤT TẠO HỐ TẦNG CANH TÁC VƯỜN CÂY LÂU NĂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị, vật tư bón phân kết hợp tạo thông thoáng rễ cho cây lâu năm trồng trên cạn, cụ thể là phương pháp tạo hố, hốc trong khâu tác động vào tầng canh tác phục vụ cho việc tạo không gian thông thoáng khí và lấp đầy các hố, hốc bằng giá thể hữu cơ xốp, thoáng được hỗn hợp với phân khoáng đầy đủ và cân đối.

Phương pháp trong khâu bón phân phục vụ cho việc chăm sóc dinh dưỡng cho vườn cây bằng tập hợp các hố, hốc có mật độ, thể tích, cách bố trí nhất định qua từng thời kỳ nhất định trong quy trình canh tác lâu dài vườn cây lâu năm trồng cạn.

Phương pháp này nhằm tạo nên tầng canh tác thuận lợi nhất cho sinh trưởng và phát triển của vườn cây lâu năm trồng cạn từ khâu làm đất cho đến khâu chăm sóc từ thời kỳ kiến thiết cơ bản đến thời kỳ khai thác sản phẩm bằng chi phí hợp lý.

(11) 75509 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-04179

(22) 30/07/2019

(51) B63C 3/00; B63C 7/06; B63B 7/08

(71) QINGDAO SHENXING AIR-CHAMBER FACTORY (CN)

Jidong Industrial Zone, Dianji Town, Jimo District, Qingdao City, China

(72) Zhang Mingshi (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) ĐẦU BƠM PHAO TÚI KHÍ ĐỂ NÂNG HẠ TÀU THỦY

(57) Sáng chế đề cập đến đầu bơm phao túi khí để nâng hạ tàu thủy, bao gồm thân đầu bơm (1), nắp khóa (2) và đai ốc cố định (3). Thân đầu bơm (1) có cấu trúc rỗng. Một đầu của thân đầu bơm (1) được tạo phần hình nón (11), và đầu còn lại được tạo ren ngoài (12). Phao túi khí (4) được lắp giữa phần hình nón (11) và nắp khóa (2). Đai ốc cố định (3) được lắp với ren ngoài (12). Một đầu của phần hình nón (11) được trang bị chốt chống quay (5). Phần hình nón (11) và nắp khóa (2) được lắp khớp với nhau để cố định thân đầu bơm (1) với phao túi khí (4). Nhiều các gân nổi (111) được phân bố đều trên bề mặt ngoài của phần hình nón (11). Các bề mặt ngoài của các gân nổi (111) tỳ vào thành của phao túi khí (4). Lực cản và diện tích bề mặt tiếp xúc giữa phần hình nón (11) với phao túi khí (4) trong các kỹ thuật đã có có thể được tăng lên bằng cách trang bị các gân nổi (111) trên bề mặt ngoài của phần hình nón (11), do đó phao túi khí (4) khó bị gấp nếp và hư hại.

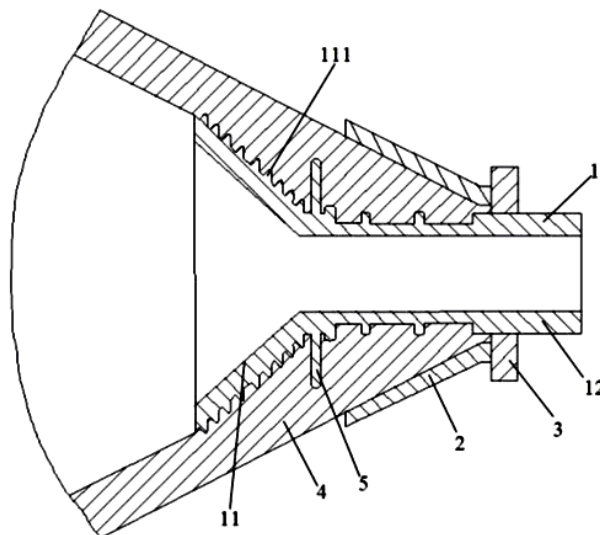


FIG.1

(11) 75510 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-04240

(22) 02/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2019

(51) A63H 33/10

(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KODIMO (VN)

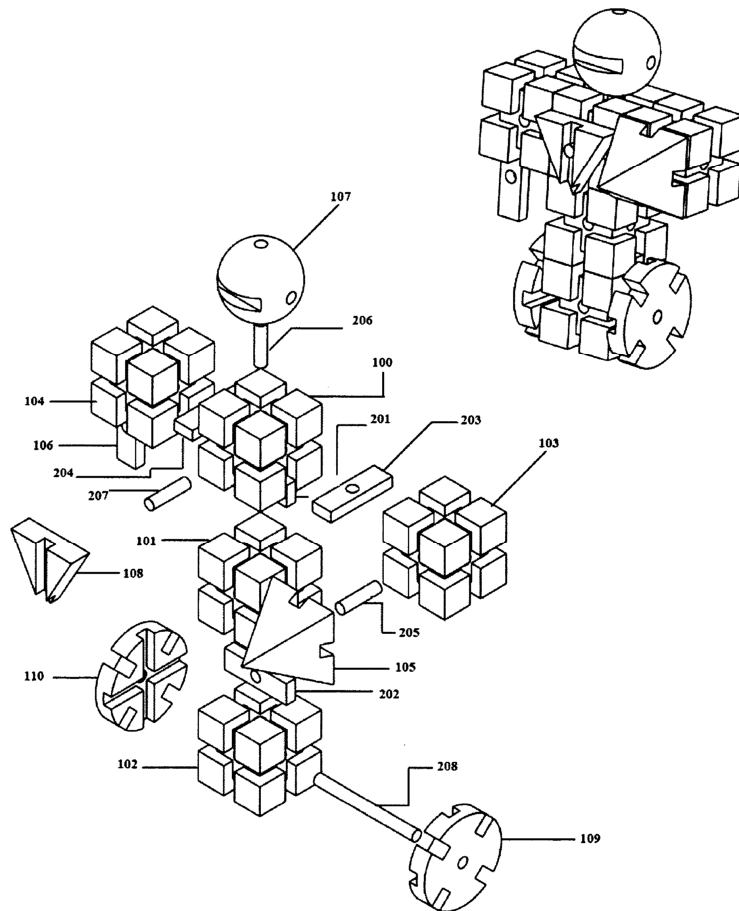
13 đường 35, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Tống Vũ Thân Dân (VN)

(54) ĐỒ CHƠI LẮP RÁP

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chơi lắp ráp gồm:

- a) phần kết nối để kết nối và tạo hình cùng khối kết nối, trong đó phần kết nối là thanh dạng tròn hoặc thanh đa giác;
- b) khối kết nối có dạng: khối đa giác, hình đa giác, khối cầu, hình tròn, trong đó khối kết nối gồm:
 - i) có một lỗ xuyên tâm;
 - ii) ít nhất một rãnh xuyên suốt trên một mặt.



Hình.1

(11) **75511 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2019-04241**

(22) 02/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2019

(51) **A01G 9/02; A01G 31/00**

(71) **Công ty TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AGRHUB (VN)**

F Central, 16A Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Ngọc Công (VN); Đỗ Minh Tân (VN)

(54) **HỆ THỐNG TRỒNG CÂY THEO CHIỀU DỌC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống trồng cây theo chiều dọc bao gồm:

i) ống thẳng đứng có rãnh chạy dọc theo chiều dài;

ii) vật liệu dẫn nước định hình đặt bên trong ống thẳng đứng;

iii) bơm và đường ống dẫn nước đưa nước và chất dinh dưỡng lên đỉnh của ống thẳng đứng; và

iv) bồn chứa nước và chất dinh dưỡng.

- (11) **75512 A** (43) 25/02/2021
- (21) **1-2019-04270**
- (22) 05/08/2019
- (51) *A47G 19/03; A45F 3/20; A45F 3/46; A47G 23/06; A47J 47/06; B65D 85/00; B31B 120/10; B31B 120/30; B65D 69/00; B65D 81/02; B65D 81/03; B65D 81/32; A45C 11/20; A47J 47/14*
- (71) **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HUY LINH (VN)**
Tầng thương mại, tòa nhà chung cư CT2, đường Phúc Lợi, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- (72) Dương Quang Huy (VN)
- (54) **NẮP ĐỰNG THỰC PHẨM ĐA DỤNG HAI LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến nắp đựng thực phẩm đa dụng hai lớp gồm hai phần: phần nắp đậy (1) và phần ngăn chứa (2) khác biệt là ở chỗ được tạo thành một khối liền thông qua miếng liên kết (3). Nắp đậy (1) có thành cố định (6) được thiết kế phù hợp với phần rỗng của đáy vật đựng khác như bát giấy, có thành ngăn chứa (12) có đường kính ngoài vừa khít với đường kính miệng vật đựng khác biến ngăn chứa (2) trở thành lớp nắp thứ hai cho vật đựng khác, Sử dụng thay thế nắp thông thường, đi kèm với vật đựng khác hoặc là một sản phẩm đơn lẻ hoàn thiện.

(11) 75513 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-04301

(22) 06/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2019

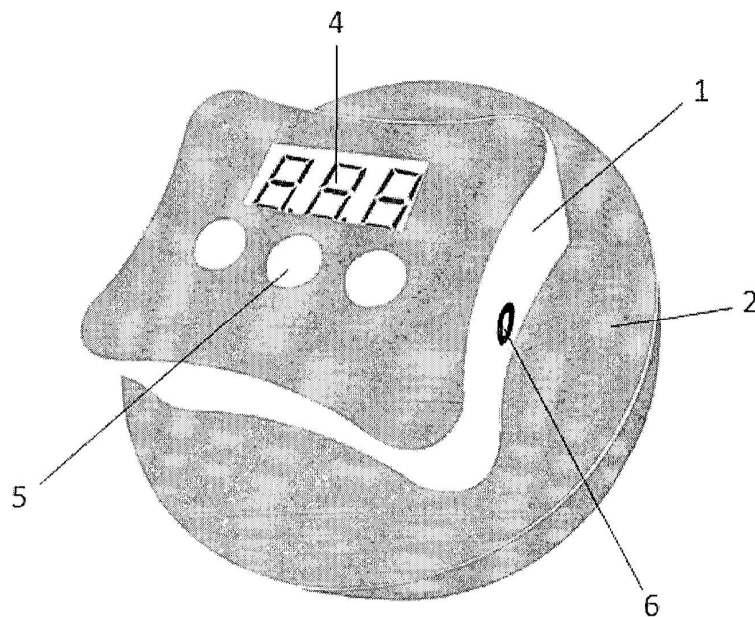
(51) *A61F 7/00*

(75) **TÔNG QUANG CÔNG (VN)**

Số 1, ngách 77/36, Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ NHIỆT-DƯỢC TRỊ LIỆU CẦM TAY ỨNG DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ THOÁI HÓA CỘT SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhiệt - dược trị liệu cầm tay để điều trị các bệnh về thoái hóa cột sống, thoát vị đĩa đệm, đau thắt lưng, bả vai. Thiết bị sử dụng để gia nhiệt làm nóng dược liệu như lá ngải cứu và điều khiển, kiểm soát được nhiệt độ của lá ngải cứu tác dụng lên vùng điều trị bệnh mang lại sự tiện lợi và tránh được tình trạng gây bỏng rát đối với da. Kết cấu của thiết bị nhiệt - dược trị liệu cầm tay gồm hai phần là bộ phận chứa mạch điều khiển và bộ phận khoang chứa dược liệu. Ngoài ra sáng chế này còn đề cập đến đai thắt lưng tích hợp vào thiết bị nhiệt - dược trị liệu cầm tay và túi chườm vào khoang chứa dược liệu để đem lại sự tiện lợi và hiệu quả cho thiết bị trong quá trình điều trị bệnh.



(11) 75514 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-04309

(22) 06/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2019

(51) *B24B 41/06; B24B 31/00*

(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)**

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Yi Wei HSU (TW); Zhan-Ming ZENG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÀI ĐẦU GẬY GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mài đầu gậy gôn để giải quyết vấn đề tiêu tốn nhiều thời gian và chi phí lao động trong kỹ thuật xử lý thủ công đã biết, bao gồm: lắp đặt cơ cấu kẹp có các bộ phận kẹp thứ nhất và thứ hai, bộ phận kẹp thứ nhất của cơ cấu kẹp kẹp phần thứ nhất của bán thành phẩm đầu gậy gôn, chuyển đến thiết bị xử lý bề mặt để mài; và sau khi đảo chiều bán thành phẩm đầu gậy gôn, phần thứ hai của bán thành phẩm đầu gậy gôn được kẹp bởi bộ phận kẹp thứ hai của cơ cấu kẹp và chuyển đến thiết bị xử lý bề mặt để mài.

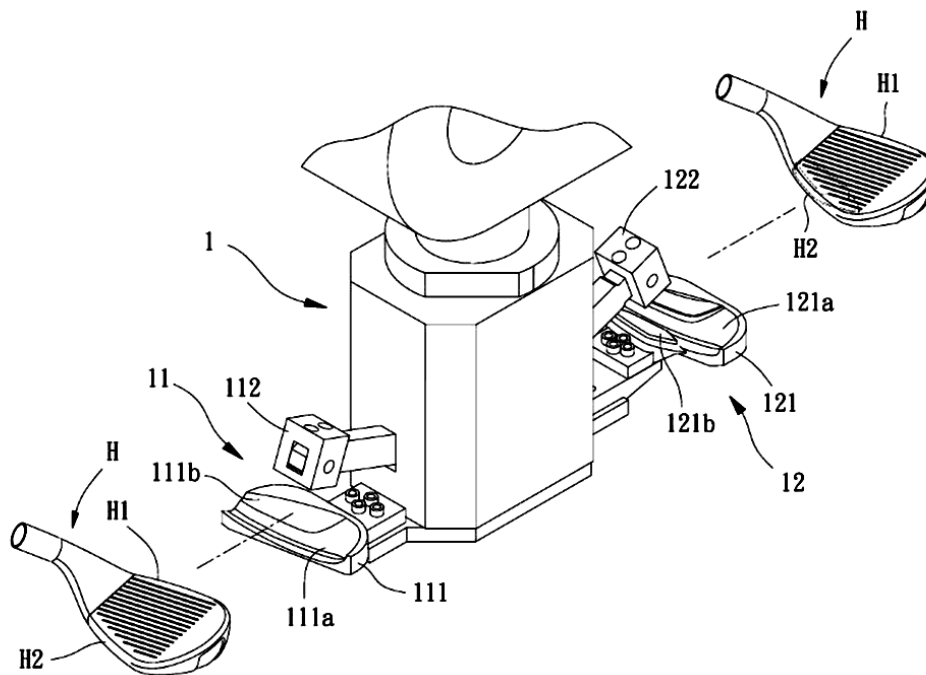


Fig.2

(11) **75515 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2019-04316**

(22) 06/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2019

(51) **A47G 9/00**

(75) **ĐINH QUANG THỌ (VN)**

74 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(54) **GỐI LÀM TỪ VỎ ĐẬU XANH - TRÀ XANH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất gói làm từ vỏ đậu-trà xanh bao gồm các bước: chuẩn bị vỏ đậu xanh, sấy ở nhiệt độ khoảng 200°C cho đến khi đạt độ ẩm khoảng 5%, đánh bóng bằng phương pháp thổi lồng; chuẩn bị trà xanh bằng cách tán nhuyễn lá trà xanh, vê thành hạt tròn đường kính <5mm để tạo liên kết rỗng với vỏ đậu xanh, rồi sấy khô đến khi đạt được độ ẩm <5%; trộn các nguyên liệu vỏ đậu xanh và trà xanh đã được chuẩn bị ở các bước trên theo tỉ lệ vỏ đậu xanh: trà xanh là 3:1; và cho hỗn hợp các nguyên liệu vỏ đậu xanh và trà xanh đã được trộn lẫn ở bước trên với lượng thích hợp vào túi vải để thu được gói vỏ đậu xanh-trà xanh.
Sáng chế cũng đề cập đến gói làm từ vỏ đậu xanh-trà xanh.

(11) **75516 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2019-04342**

(22) 08/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2019

(51) **A61B 17/04; A61L 17/00**

(71) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY THIẾT BỊ Y HỌC VÀ VẬT LIỆU SINH HỌC (VN)**

I-4B-2.1, đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

2. CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY THIẾT BỊ Y HỌC VÀ VẬT LIỆU SINH HỌC (VN)

I-4B-2.1, đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cao Thị Vân Diễm (VN)

(54) **CHỈ KHÂU PHẪU THUẬT ĐƯỢC PHỦ NANO BẠC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHỈ KHÂU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chỉ khâu phẫu thuật, cụ thể là chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu, được phủ nano bạc để nhằm mục đích kháng khuẩn trong quá trình phẫu thuật khâu vết thương cũng như hạn chế sự lưu trú của vi khuẩn trên sợi chỉ khâu, nhờ đó làm giảm rủi ro gây nhiễm trùng trên vết thương được khâu bằng chỉ khâu phẫu thuật. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chỉ khâu phẫu thuật được phủ nano bạc này.

(11) 75517 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-04371

(22) 09/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2019

(51) C01C 1/00

(71) YES-SIR TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

No. 89, Ln. 157, Kuang Ming Rd., Vil. Chien Chu, Wujih, Taichung 414, Taiwan

(72) Mei-Sheng YANG (TW); Kai-Lun YANG (TW)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) MÁY SẢN XUẤT KHÍ NITƠ

(57) Sáng chế đề cập đến máy sản xuất khí nitơ bao gồm ít nhất một nguồn khí, ống vào khí cấp không khí vào; thùng gom chế phẩm gồm thùng chế phẩm, ống gom khí nối với thùng này; ít nhất hai thùng lọc phân tử nối giữa ống vào khí và ống gom khí, các thùng lọc phân tử có thùng lọc thứ nhất và thứ hai, cụm đường ống trước nối thùng lọc thứ nhất, thứ hai với ống vào khí, cụm van kiểm soát trước đặt trên cụm đường ống trước, cụm đường ống sau nối thùng lọc thứ nhất, thứ hai với ống vào khí, cụm van kiểm soát sau đặt trên cụm đường ống sau, cụm van đóng mở đặt trên cụm đường ống trước và sau; hiệu quả sản xuất khí nitơ đạt được nhờ điều khiển các van kiểm soát của cụm van kiểm soát trước và sau.

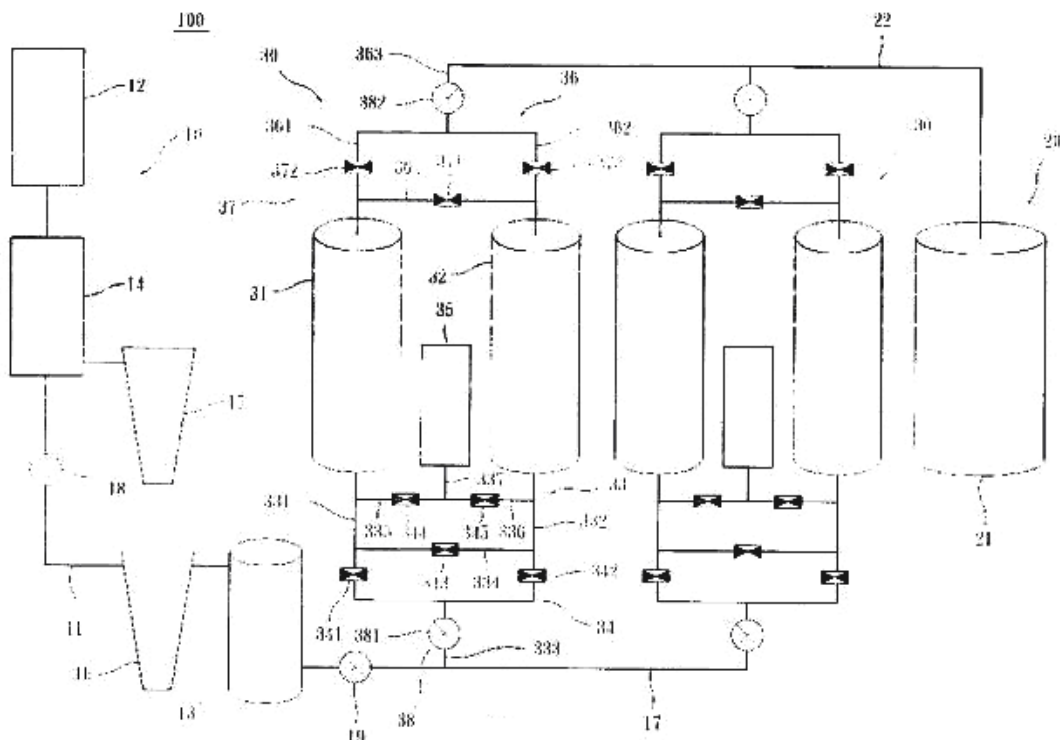


Fig.1

(11) 75518 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-04406

(22) 12/08/2019

(51) *A01C 7/02; A01C 11/04; A01G 23/04; B65D 85/52; A01G 24/25; A01G 24/27; A01G 9/02; A01G 9/029; A01C 11/02; A01G 24/20*

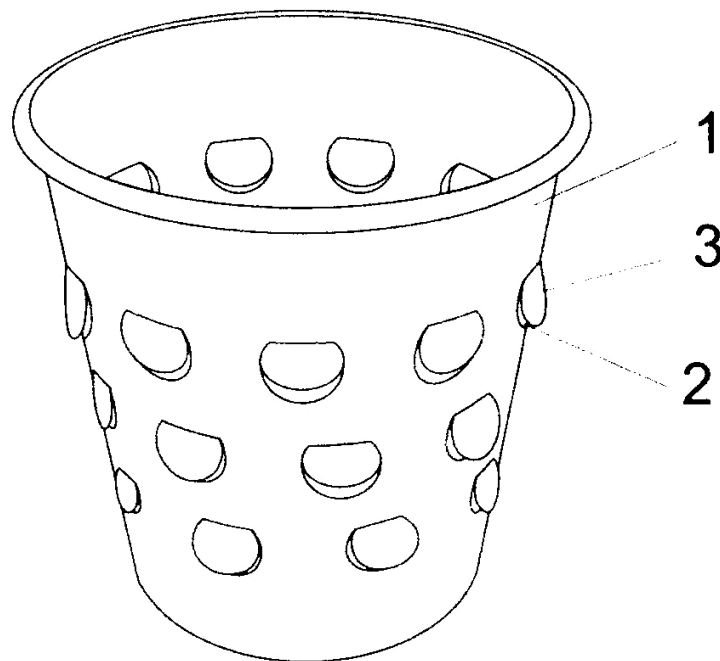
(71) **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HUY LINH (VN)**

Tầng thương mại, tòa nhà chung cư CT2, đường Phúc Lợi, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Dương Quang Huy (VN)

(54) **CHẬU ƯƠM TRỒNG CÂY GIỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chậu ươm trồng cây giống gồm hai phần là phần chậu ươm (1) và phần lỗ thoát. Đặc trưng ở chỗ phần thân chậu ươm (1) có các khe thoát (2) được đục sẵn tạo thành nắp thoát (3), nắp thoát (3) là đường đứt nửa được đặt so le với nhau thành một bề mặt có tiết diện phẳng đồng đều tạo ra kết cấu lưới hoàn chỉnh. Đường kính khe thoát (2) được thiết kế đủ rộng đảm bảo rễ cây đâm xuyên qua khe thoát (2), đáy nắp thoát (3) mở ra khi cây sinh trưởng ở thời điểm thích hợp tiếp cận với môi trường.



Hình 2

- (11) **75519 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2019-04463**
(22) 13/08/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2019
(51) **A23L 2/00**
(75) **VŨ VĂN LẠNG (VN)**
Đội 5, xã Đông Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
(74) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH DỊCH CHANH DÂY NGUYÊN HẠT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách dịch chanh dây nguyên hạt, bao gồm các bước sau: sơ chế; phân loại; phân tách quả chanh bằng thiết bị cắt chuyên dụng; dùng khí sạch thổi để thu hồi dịch chanh dây.

(11) 75520 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-04465

(22) 14/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2019

(51) *B44C 1/14*

(75) **ĐÀM MINH HƯNG (VN)**

Số 24, dãy B4, ngõ 8 Ngõ Quyền, tổ dân phố 12, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀU, KHẮC VÀ MÀI ĐỂ TẠO RA BỨC TRANH TRÊN ĐỒNG NGUYÊN TẤM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo màu, khắc và mài để tạo ra bức tranh trên đồng nguyên tấm bao gồm các bước: định dạng bức tranh cần làm, dùng giấy ráp làm sạch và đánh bóng bề mặt đồng; sử dụng sắt oxit pha với nước, dùng khăn lau đều lên bề mặt đồng, dùng nước rửa sạch bề mặt khi đã có phản ứng hoá học và phơi khô bề mặt; úp bề mặt đồng trên một độ cao nhất định sau đó sử dụng rơm để hun và đốt sao cho tạo được bề mặt đen đều trên tấm đồng cần làm; sử dụng máy Marathon để tạo vết theo bố cục 1 sáng tác; sử dụng máy Marathon qua việc kết hợp hài hoà của việc thay các đầu khắc và mài để thể hiện độ đậm nhạt và mảng khối; sử dụng natri panmit để tẩy rửa và làm sạch bề mặt, để khô ráo chờ bức tranh xuống màu đều, đem lại độ đậm nhạt cho tác phẩm.

Hình 8



(11) 75521 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-04483

(22) 14/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2019

(51) *B27G 1/00; B27C 9/00*

(71) 1. **HONG SHING MACHINERY ENTERPRISE LTD (TW)**

6F.-2, No. 680, Wenzhi Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City 813, Taiwan

2. **SU TE-HSING (TW)**

6F.-2, No. 680, Wenzhi Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City 813, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ SỬA CHỮA GỖ TẤM ĐA CHỨC NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sửa chữa gỗ tấm đa chức năng bao gồm bộ phận nạp liệu để di chuyển các tấm gỗ thô; bộ phận cắt và dán được bố trí sau bộ phận nạp liệu để cắt các đầu trước và sau của từng tấm gỗ và nối các tấm gỗ liền kề với nhau thành một khối với kích thước định trước bằng cách dán; bộ phận sửa chữa được bố trí sau bộ phận cắt và dán để xác định vị trí vùng khuyết tật của tấm gỗ, bộ phận sửa chữa bao gồm tấm khuôn trên, khuôn cái được bố trí bên dưới tấm khuôn trên, bộ phận xả mùn được bố trí bên dưới tấm khuôn cái, tấm khuôn dưới được bố trí dưới bộ phận xả mùn, và bộ phận dẫn động được bố trí bên dưới tấm khuôn dưới và được kết nối hoạt động với cả tấm khuôn trên và tấm khuôn dưới; và bộ phận thu gom được bố trí sau bộ phận sửa chữa để thu gom các tấm gỗ đã được sửa chữa.

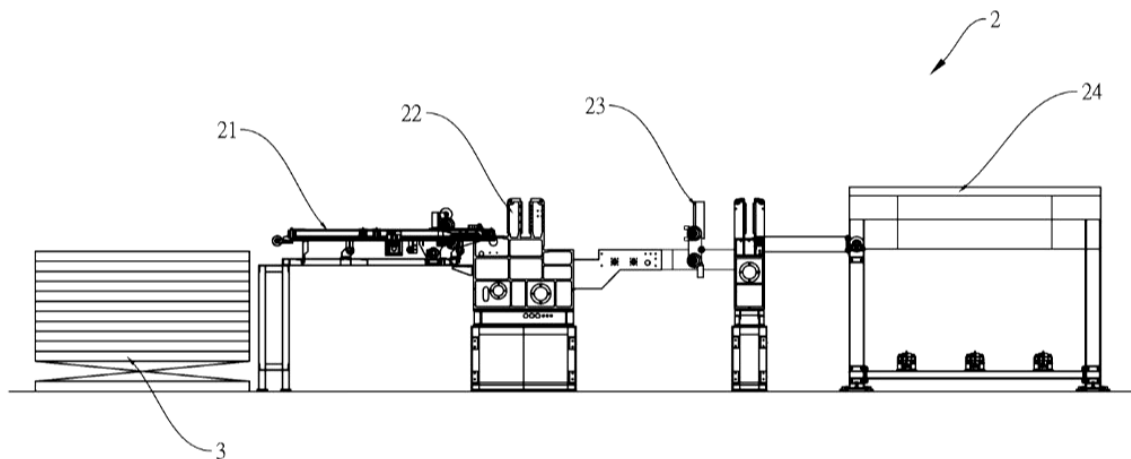


FIG.3

(11) 75522 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-04522

(22) 16/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2019

(51) **G01N 33/18**

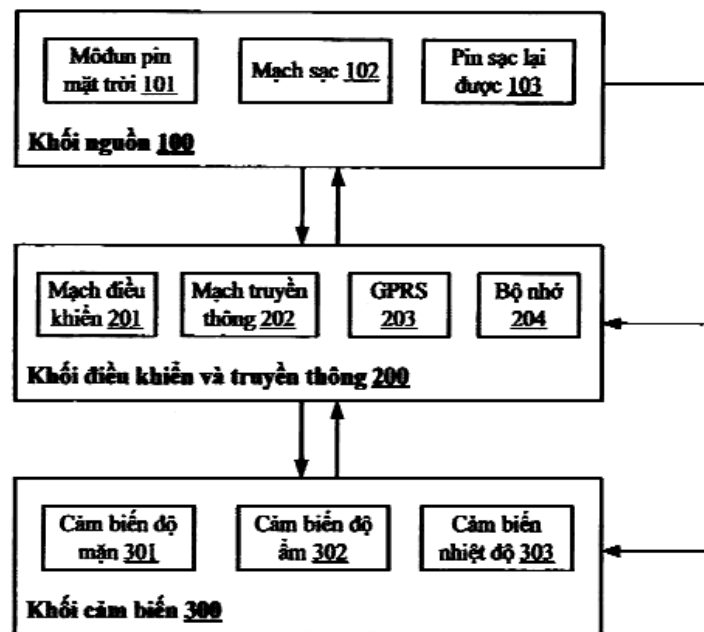
(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Hồng Sơn (VN); Phạm Đức Thịnh (VN)

(54) **THIẾT BỊ QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG THÔNG SỐ NGUỒN NƯỚC CHẠY BẰNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quan trắc tự động thông số nguồn nước chạy bằng năng lượng mặt trời, thiết bị quan trắc này bao gồm: kết cấu đỡ thiết bị để lắp và đỡ toàn bộ các thành phần của tiết bị quan trắc tại nơi nguồn nước cần quan trắc; khối nguồn gồm có môđun pin năng lượng mặt trời để chuyển đổi năng lượng mặt trời thành điện năng và nạp vào pin sạc lại được thông qua mạch sạc; khối điều khiển và truyền thông gồm có mạch điều khiển và mạch truyền thông để điều khiển hoạt động, thu nhận, xử lý dữ liệu và truyền thông với máy chủ ở xa; ít nhất là một cảm biến đo thông số nguồn nước được bố trí ở trong môi trường nguồn nước cần quan trắc để thu thập dữ liệu về thông số nguồn nước và truyền dữ liệu này tới khối điều khiển và truyền thông; hộp bảo vệ chứa ít nhất là các thành phần bao gồm mạch điều khiển, mạch truyền thông, mạch sạc, và pin sạc lại được; và môđun pin năng lượng mặt trời nêu trên và hộp bảo vệ nêu trên được bắt chặt và được đỡ bởi kết cấu đỡ nêu trên.



Hình 1

- (11) **75523 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2019-04544**
(22) 16/08/2019
(51) **A61K 9/00; A61K 8/97; A61K 36/9066; A61K 36/9068**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GPCOM (VN)**
Số 17, ngõ 335/2 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Ngọc Phảng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **HỖN HỢP BÔI NGOÀI DA CÓ TÁC DỤNG LÀM ĐẸP DA VÀ ĐIỀU TRỊ VIÊM ĐAU KHỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp có tác dụng làm đẹp da, lưu thông khí huyết, giảm đau khớp, tiêu dịch khớp, tán các ổ viêm ở khớp, tái tạo sụn khớp, hồi phục các khớp xương một cách tự nhiên, trong đó, hỗn hợp này bao gồm các thành phần có tỷ lệ % trọng lượng như sau:
- | | |
|---------------------------------------|--------|
| nano nghệ vàng (tano curcumin) | 10-30 |
| tinh chất quế (cinnamomum) | 1-15 |
| tinh chất nghệ đen (curcuma zedoaria) | 10- 60 |
| tinh chất gừng (zingiber officinale) | 1-60 |
| vi khoáng (fulvic minerals) | 10-20 |
| tá dược vừa đủ | 1-10. |

(11) **75524 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2019-04559**

(22) 19/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2019

(51) **B44C 1/00**

(75) **ĐINH CÔNG TUYẾN (VN)**

Thôn 5, xã Hiệp Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TÁC TRANH BỘT ĐIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tác tranh bột điệp bao gồm các bước: tạo bề mặt bằng nhựa epoxy kết hợp hạt bột điệp mịn trên tấm nhựa PVC, sau đó vẽ hoặc in hình ảnh lên lớp màng bột điệp mới tạo, tiếp theo trải nhựa epoxy và kết dính hạt bột điệp thô lên trên hình vừa vẽ, tiếp tục trải nhựa epoxy lên lớp bột điệp thô và cán trên nền phẳng, khi tranh đông cứng bóc tấm PCV ra khỏi mặt tranh. Tranh bột điệp có bề mặt phẳng, bóng, bền, chắc, nhìn ở góc độ ánh sáng thích hợp ánh lên lớp xà cừ của bột điệp tạo nên vẻ đẹp khác lạ.

(11) **75525 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2019-04582**

(22) 20/08/2019

(51) **B65F 3/00; B65F 1/00**

(75) **ĐOÀN VĂN KHANH (VN)**

Ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẬN DỤNG CHAI NHỰA, RÁC THẢI NHỰA VÀ TÚI NILONG ĐÃ QUA SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tận dụng chai nhựa, rác thải nhựa và túi nilong đã qua sử dụng thành “vật liệu vàng” đưa vào xây dựng với mục đích thân thiện với môi trường mang lại hiệu quả cao, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và an toàn cho mọi người.

Phương pháp này bao gồm các bước:

- i) lựa chọn nguyên liệu bao gồm chai nhựa, rác thải nhựa, túi nilong;
- ii) phân loại nguyên liệu và rửa sạch nguyên liệu, để ráo;
- iii) dồn túi nilong, rác thải nhựa vào chai nhựa rồi đập nắp chai lại; và
- iv) sau đó thu được chai nhựa đã dồn đầy túi nilong.

(11) **75526 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2019-04611**

(22) 20/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2019

(51) **B08B 3/00**

(71) **CÔNG TY TNHH CDS (VN)**

Phòng 802, tòa nhà Vietnam Business Center, 57 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thành Toàn (VN); Nguyễn Thái Dương (VN); Lê Tấn Tài (VN); Bùi Ngọc Tuyên (VN)

(54) **THIẾT BỊ GIẶT NÓN BẢO HIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giặt nón bảo hiểm bao gồm: lồng giặt có lỗ thoát hơi ở phía trên, bộ phận làm sạch bằng hơi nước nóng nằm trong khoang hình trụ, bộ phận làm khô bằng nhiệt, bồn nước lạnh, bộ phận tạo hơi nước, cơ cấu xịt hơi và nước máy phụ ở bên ngoài; và thùng máy bảo vệ.

(11) 75527 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-04667

(22) 23/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2019

(51) F17C 13/04

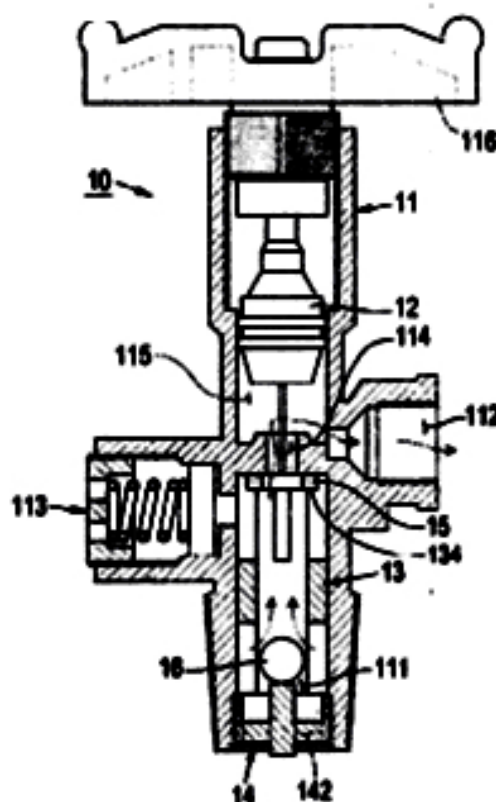
(75) SHIN, IL-WHAN (KR)

317-201, Sangdo-Raemian 3rd APT, 8, Sangdo-ro 53-gil, Dongjak-gu, Seoul, zip code: 06977, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) VAN CUNG CẤP MỘT LƯỢNG NHẤT ĐỊNH KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG VÀ TỰ ĐỘNG KHÓA DÒNG KHÍ DƯ BẤT THƯỜNG

- (57) Sáng chế đề cập đến van cung cấp lượng nhất định khí dầu mỏ hóa lỏng và tự động khóa dòng khí quá mức bất thường, xả lượng nhất định khí dầu mỏ hóa lỏng từ bình chứa khí bất cứ lúc nào, bất kể thời gian nào sử dụng bình chứa khí, và tự động khóa khí xả từ bình chứa khí khi khí rò rỉ hoặc xả quá mức nếu bình chứa khí bị đổ. Van khóa khí (10) theo sáng chế chủ yếu bao gồm: vỏ cần van trượt (11), van điều khiển (116) được nối với đầu trên của vỏ cần van trượt (11), cần van trượt (12) được nối với đầu dưới của van điều khiển (116) và di chuyển bên trong vỏ cần van trượt (11), xi lanh (13) được đặt bên trong vỏ cần van trượt (11), quả cầu (16) dùng để mở/đóng đường ống dẫn khí, giá đỡ xi lanh (14) và đệm cao su (15).



Hình.1

(11) 75528 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-04684

(22) 23/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2019

(51) *B65D 063/10*

(75) FEI-LUNG KU (TW)

No.6, Ln. 451, Dongfeng Rd., North Dist., Tainan City, Taiwan

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **DÂY BUỘC CÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến dây buộc cáp bao gồm đầu khóa (1), đai (2) được nối với đầu khóa (1) bởi một đầu của đai và chốt (3). Đầu khóa (1) bao gồm kênh (11) để chèn đai (2) vào và rãnh lắp ráp (12) liền kề kênh (11). Chốt (3) được nối theo trục đến rãnh lắp ráp (12) và được cung cấp tấm ăn khớp (32) để ăn khớp nhiều răng đỡ (21) của đai (2). Tấm ăn khớp (32) của chốt (3) còn có phần nhô ra định vị (323) được mở rộng từ đầu phía trên của tấm ăn khớp (32) để gắn tương ứng vào và di chuyển dọc theo bề mặt nghiêng thứ nhất (141) tại vùng phía trên của khối định vị (14) của đầu khóa (1) bằng mép phía dưới của tấm ăn khớp này để ăn khớp hoặc nói lỏng khỏi bề mặt kẹp chặt (142) tại phía sau khối định vị (14).

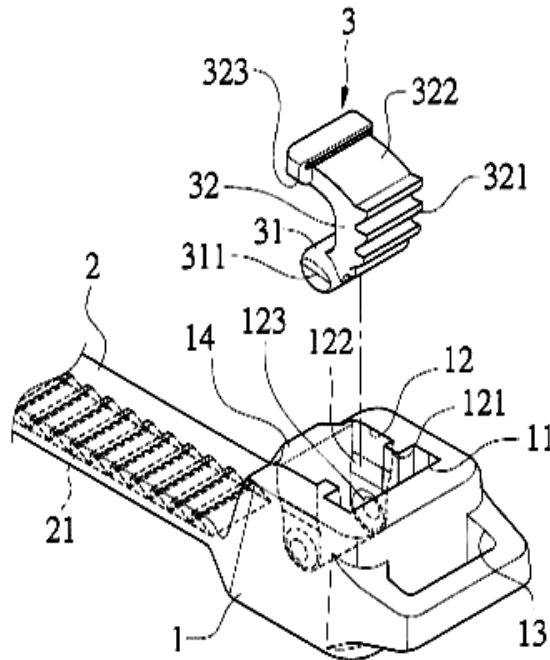


FIG. 3

- (11) 75529 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2019-04755
 (22) 28/08/2019
 (30) 201910711196.8 02/08/2019 CN
 (51) H02J 7/00
 (71) MINE MOBILITY RESEARCH CO., LTD. (TH)
 89 AIA Capital Center Building 16th Floor, Ratchadaphisek Road, Dindaeng, Bangkok 10400, Thailand
 (72) Somphote Ahunai (TH); Pan Wen wu (CN); Zheng Cao Kai (CN); Liu Gang (CN); Li Jian Hua (CN); Deng Xiao Meng (CN); Peng Zhao Hui (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẠC BÌNH ĐIỆN
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sạc bình điện bao gồm phương tiện sạc thứ nhất được tạo kết cấu để truyền thông với ít nhất một phương tiện sạc thứ hai, phương tiện sạc thứ nhất và ít nhất một phương tiện sạc thứ hai được tạo kết cấu để sạc bình điện, và bao gồm bộ điều khiển thứ nhất được tạo kết cấu để điều khiển phương tiện sạc thứ nhất, trong đó bộ điều khiển thứ nhất xác định số lượng của ít nhất một trong các phương tiện sạc thứ hai bằng cách truyền thông với bộ điều khiển thứ hai.

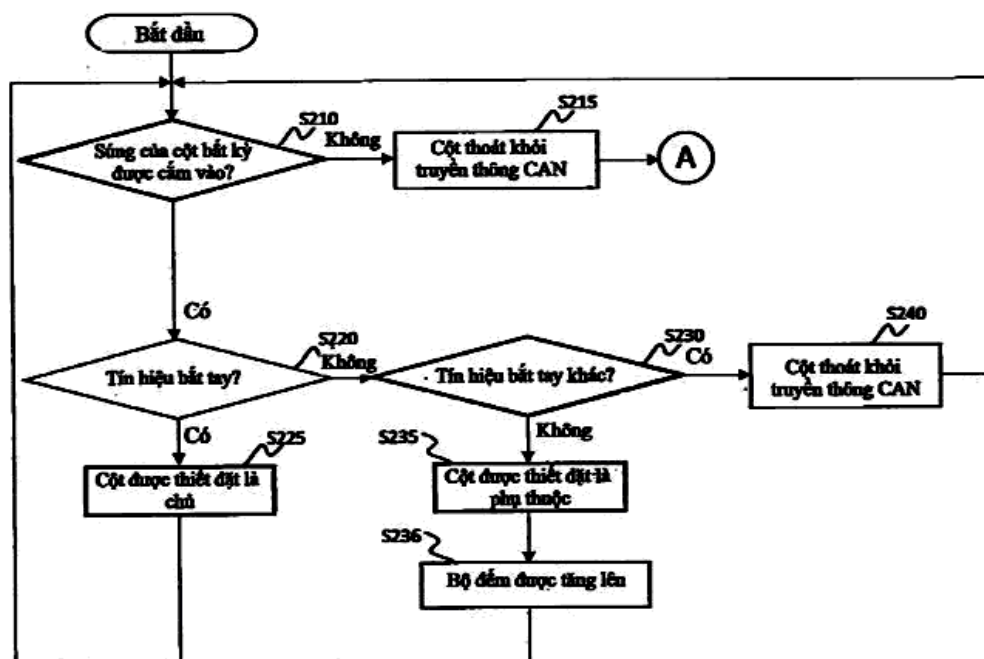


Fig.2

(11) 75530 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-04930

(22) 09/09/2019

(30) 10-2019-0098922 13/08/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2019

(51) A44C 25/00; A45C 13/00

(71) KIM, HONG KWAN (KR)

(Myoungil-Dong) 401ho, 4F, 32-10, Yangjae-daero 136-gil, Gangdong-gu, Seoul 05294, Republic of Korea

(72) KIM, Hong Kwan (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐỒ TRANG TRÍ, THIẾT BỊ GHÉP NỐI ĐỒ TRANG TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP GHÉP NỐI ĐỒ TRANG TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ trang trí bao gồm các đồ trang trí có hình dạng chốt cắm được gắn vào một bề mặt của vị trí mong muốn ghép nối, một cách tương ứng; và tấm đơn vị để cố định các đồ trang trí có hình dạng chốt cắm tương ứng vào bề mặt còn lại của vị trí mong muốn ghép nối, để cho vị trí mong muốn ghép nối hoàn toàn mềm dẻo. Một mặt của đồ trang trí có hình dạng chốt cắm được cấu tạo có vấu lồi lắp ghép xuyên qua vị trí mong muốn ghép nối để cố định đồ trang trí có hình dạng chốt cắm vào tấm đơn vị, và tấm đơn vị được cấu tạo có lỗ lắp qua đó vấu lồi lắp ghép được lắp khít vào. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thiết bị ghép nối đồ trang trí và phương pháp ghép nối đồ trang trí.

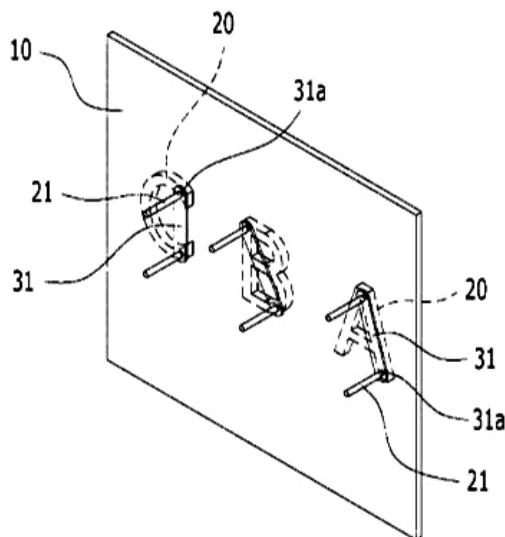


FIG. 4

(11) 75531 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-05009

(22) 12/09/2019

(30) 2019107127468 02/08/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2019

(51) *D01H 7/86; B65H 63/00*

(71) **YICHANG JINGWEI TEXTILE MACHINERY CO.,LTD.** (CN)

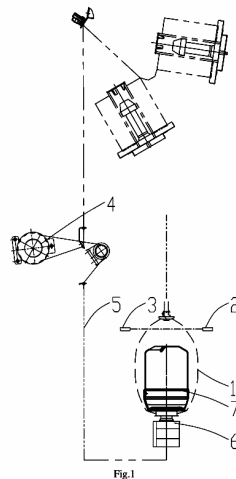
Wujiagang Industrial Park, Yichang city, Hubei Province, China

(72) NIE Jian (CN); ZHANG Pihua (CN); PAN Song (CN); WU Lei (CN); YANG Huanian (CN); ZHANG Ming (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KHOẢNG CÁCH TỪ VÒNG SỢI QUAY TRÒN ĐẾN HỘP CHỨA SUỐT SỢI TRONG**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp phát hiện khoảng cách từ vòng sợi quay tròn đến hộp chứa suốt sợi trong. Thiết bị bao gồm bộ ống phát quang điện và ống thu quang điện được bố trí trong phạm vi chiều cao của vòng sợi quay tròn, trong đó chùm sáng giữa ống phát quang điện và ống thu quang điện được bố trí là tiếp tuyến với vòng sợi quay tròn có kích thước thích hợp, và được sử dụng để phát hiện liệu vòng sợi quay tròn có nằm ở vị trí thích hợp hay không theo số lượng các xung thu được bởi ống thu quang điện trong một chu kỳ quay của vòng sợi quay tròn. Vòng sợi quay tròn được tạo ra nhờ cụm kết cấu quay dẫn động sợi quay đếm các xung thu được bởi ống thu quang điện trong phạm vi một chu kỳ quay, nếu số lượng xung đếm được là 1, khoảng cách từ vòng sợi quay tròn đến hộp chứa suốt sợi trong được đánh giá là thích hợp; nếu số lượng xung này là 2, khoảng cách từ vòng sợi quay tròn đến hộp chứa suốt sợi trong được đánh giá là quá lớn; và nếu số lượng xung này là 0, khoảng cách từ vòng sợi quay tròn đến hộp chứa suốt sợi trong được đánh giá là quá nhỏ, nhờ đó đạt được hiệu quả phát hiện nhanh vị trí của vòng sợi quay tròn và duy trì hình dạng ổn định của vòng sợi quay tròn. Chùm sáng tương quan nằm ở vị trí tiếp tuyến thích hợp với vòng sợi quay tròn, và việc xác định liệu vòng sợi quay tròn có nằm ở vị trí thích hợp hay không được phát hiện bằng cách đếm, nên cho độ chính xác đo cao.



- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------|
| (11) 75532 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2019-05032 | (85) 13/09/2019 | |
| (22) 30/04/2019 | (86) PCT/KR2019/005232 | 30/04/2019 |
| (30) 62/664,543 | 30/04/2018 US | (87) WO2019/212241A1 |
| | KR 10-2019-0030153 | 15/03/2019 KR |
| | KR 10-2019-0030165 | 15/03/2019 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2019

(51) *C08J 5/00; C08J 5/18*

(71) 1. **SKC CO., LTD.** (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

2. **SKC INC.** (US)

1000 SKC Drive, Covington, Georgia 30014, United States of America

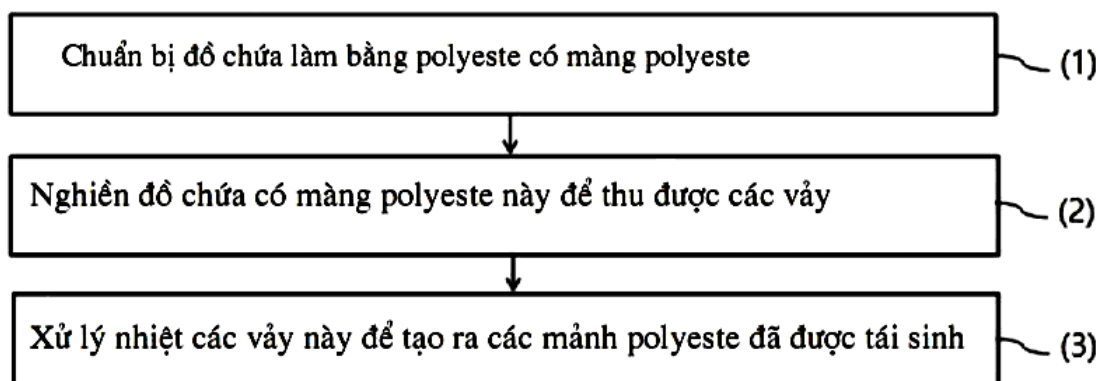
(72) SHIN, Dae Yong (KR); KIM, Yong Deuk (KR); LEE, Jung Kyu (KR); SON, Jaehyong (KR); JUNG, Eugene (US); KIM, Chul Kyu (KR); YANG, Joo Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG POLYESTE VÀ QUY TRÌNH TÁI SINH ĐỒ CHỨA LÀM BẰNG POLYESTE**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste bao gồm nhựa polyeste đã được copolyme hóa có thành phần diol và thành phần axit dicarboxylic và có mức độ co do nhiệt là 30% hoặc lớn hơn theo hướng co chính khi xử lý nhiệt ở nhiệt độ 80°C trong thời gian 10 giây và nhiệt độ nóng chảy là 170°C hoặc cao hơn khi được đo bằng phép đo nhiệt lượng quét vi sai, điều này không những giải quyết được các vấn đề về môi trường nhờ việc cải thiện khả năng tái chế đồ chứa làm bằng polyeste, mà còn có thể tăng cường hiệu suất và công suất, và quy trình tái sinh đồ chứa làm bằng polyeste bằng cách sử dụng đồ chứa này.

Fig. 1



(11) 75533 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-05788

(22) 18/10/2019

(30) 108129078 13/08/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2019

(51) C08J 5/12; C08J 9/22

(67) 2-2019-00456

(71) OCEAN PLASTICS CO., LTD. (TW)

5F., No.310, Juguang Rd., Wanhua Dist., Taipei City 108, Taiwan

(72) LIU, Yao-Chung (TW); HUANG, Rong-Hua (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **VẬT LIỆU CÓ CẢM ỨNG DA LỘN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu có cảm ứng da lộn bao gồm lớp đế (1), lớp giữa (3) và lớp bề mặt (4). Lớp giữa là vật liệu được tạo bọt được đặt giữa lớp đế và lớp bề mặt. Lớp bề mặt bao gồm nhựa đàn hồi nhiệt cứng và các bong bóng siêu nhỏ nở được bằng nhiệt. Đường kính của các bong bóng siêu nhỏ này trong khoảng từ 15 micro mét tới 45 micro mét. Lớp đế là loại vật liệu có độ bền cao để đỡ cho toàn bộ cấu trúc bọt. Các bong bóng siêu nhỏ được làm nở bằng nhiệt để tạo thành lớp cảm ứng da lộn (5) có khả năng chống mài mòn và độ bền màu khi cọ xát tốt.

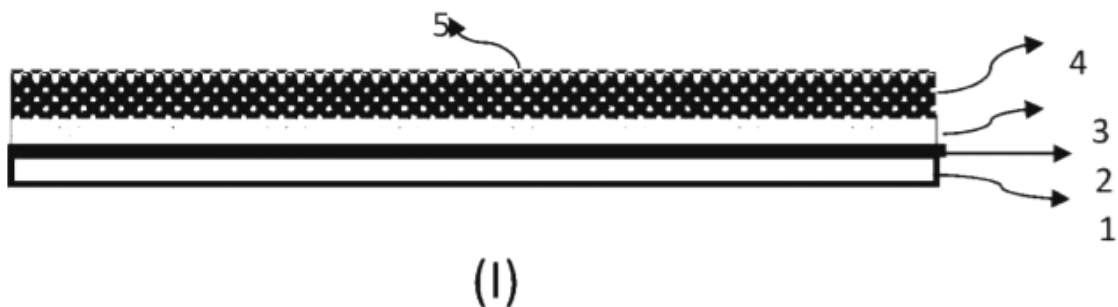


Fig. 1

- (11) **75534 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2019-05800** (85) 21/10/2019
(22) 08/04/2019 (86) PCT/KR2019/004119 08/04/2019
(30) 10-2019-0022546 26/02/2019 KR (87) WO2020/175735 03/09/2020
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2019
(51) **C12N 15/77; C12P 19/32; C12N 9/00**
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) BAEK, MIN JI (KR); LEE, Ji Hye (KR); PARK, So Jung (KR); BAE, Jee Yeon (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **POLYNUCLEOTIT CÓ HOẠT ĐỘNG VÙNG GEN KHỞI ĐỘNG, CHẾ PHẨM CHO BIỂU HIỆN GEN, VECTƠ CHỨA GEN MÃ HÓA, VI SINH VẬT, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ PURIN NUCLEOTIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến polynucleotit có hoạt động vùng gen khởi động, chế phẩm cho biểu hiện gen chứa polynucleotit, vectơ chứa gen mã hóa polynucleotit, vi sinh vật chứa gen, phương pháp điều chế purin nucleotit sử dụng vi sinh vật.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75535 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2019-05900 | (85) 24/10/2019 | |
| (22) 09/04/2018 | (86) PCT/JP2018/014898 | 09/04/2018 |
| (30) 2017-085875 | 25/04/2017 | JP (87) WO2018/198741 |
| | | 01/11/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2019

(51) **H01R 43/20; H01R 13/506**

(71) **SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)**

1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 5108503, Japan

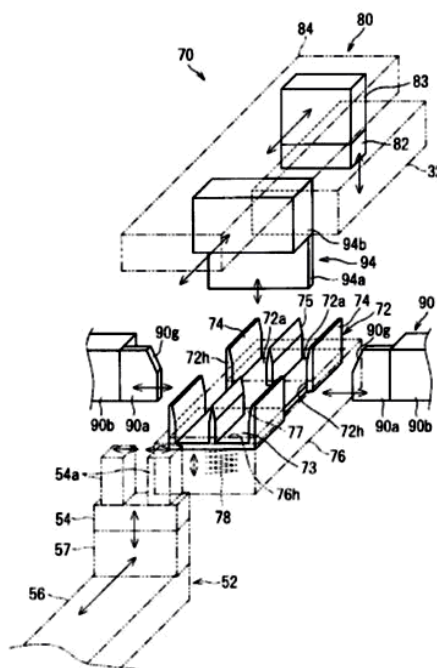
(72) OGINO Riki (JP); SHIRAKAWA Junichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP HỘP VÀO ĐẦU CUỐI CỦA DÂY ĐIỆN ĐƯỢC TRANG BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để có thể dễ lắp hộp vào đầu cuối của dây điện được trang bị đầu cuối. Thiết bị lắp hộp vào đầu cuối của dây điện được trang bị đầu cuối này có: phần lắp đặt (72), mà được đỡ di chuyển được giữa vị trí lắp đặt và vị trí lùi lại và bao gồm rãnh lắp đặt đầu cuối (72a), mà có thể lắp đặt đầu cuối (20) trong đó; phần đẩy (78) để đẩy phần lắp đặt (72) về phía vị trí lắp đặt; phần đỡ đầu cuối (77) đỡ, từ phía vị trí lùi lại, đầu cuối (20), mà được đỡ bởi rãnh lắp đặt đầu cuối (72a) nhờ phần lắp đặt (72), được định vị ở vị trí lắp đặt; cơ cấu dịch chuyển dây điện được trang bị đầu cuối (ví dụ, cơ cấu vận chuyển đầu dây điện) làm cho đầu cuối (20) dịch chuyển về phía rãnh lắp đặt đầu cuối (72a); và cơ cấu đẩy hộp chứa vào (80) dịch chuyển hộp chứa (32) về phía phần lắp đặt (72) và làm cho đầu cuối (20), mà được đỡ bởi phần đỡ đầu cuối (77), được chứa bên trong hộp chứa (32) trong khi dịch chuyển phần lắp đặt (72) về phía vị trí lùi lại.

FIG.11



(11) **75536 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2019-05901**

(22) 24/10/2019

(30) 10-2019-0099398 14/08/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2019

(51) **A61K 36/185; A23L 33/135; A61Q 19/00; A61P 31/16; A23L 33/105; A61K 35/747**

(71) **KWANGJU WOMEN'S UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COLLABORATION FOUNDATION (KR)**

45 Gwangjuyeodai-Gil, Gwangsan-gu, Gwangju 62396, Republic of Korea

(72) CHOI, Sun Eun (KR); Lee, Yong Jo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHIẾT PHẨM GIÀU OREGONIN TỪ CÂY TỔNG QUÁN SỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chiết phẩm rượu và phân chiết dung môi của nó từ cặn chiết siêu tới hạn từ cây tổng quán sử, giàu oregonin. Chiết phẩm và phân chiết được tạo ra từ cặn chiết siêu tới hạn từ cây tổng quán sử bởi phương pháp theo sáng chế giàu oregonin và có hoạt tính chống dị ứng và chống oxy hoá rất mỹ mãn. Ngoài ra, chiết phẩm và phân chiết được tạo ra bởi phương pháp theo sáng chế có thể được dùng làm hoạt chất trong các thuốc chống dị ứng và thực phẩm.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75537 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2019-05950 | (85) 25/10/2019 | |
| (22) 31/01/2019 | (86) PCT/RU2019/000059 | 31/01/2019 |
| | (87) WO2020/159399 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2019

(51) *A23K 10/00; A23K 20/20; A23K 20/10*

(71) **AKTSIONERNOE OBSHESTVO "BIOAMID"** (RU)

Russia, 410033, Saratov, ul. Mezhdunarodnaya, d. 27

(72) SINOLITSKY, Maksim Konstantinovich (RU); VORONIN, Sergey Petrovich (RU); GUMENIUK, Anatoliy Petrovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM GỒM CÁC PHỨC CHẤT CỦA CÁC NGUYÊN TỐ VI LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghiệp hóa chất, cụ thể là đề cập đến việc tổng hợp các hợp chất hóa học, và đề cập đến việc cải tiến phương pháp sản xuất các dạng có hoạt tính sinh học của các hỗn hợp phức chất của các nguyên tố vi lượng cần thiết với axit aspartic để sử dụng làm thành phần bổ sung trong thức ăn cho động vật, cụ thể là cho động vật nuôi trong trang trại. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm gồm các phức chất của các nguyên tố vi lượng gồm sắt (II), mangan (II), kẽm (II), đồng (II), và coban (II) với axit L-aspartic theo tỷ lệ mol giữa kim loại tương ứng và axit aspartic bằng 1:2 và amoni sulfat để sử dụng làm thành phần bổ sung trong thức ăn động vật bao gồm bước cho muối monoamoni của axit L-aspartic phản ứng liên tiếp với kẽm sulfat, đồng sulfat, coban sulfat, sắt sulfat, mangan sulfat trong dung dịch nước và bước loại bỏ nước.

(11) 75538 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-06004

(22) 28/10/2019

(30) 108129665 20/08/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2019

(51) **B60R 25/00**

(71) **TOYO JIANN TSANG ELECTRIC CO., LTD. (TW)**

No. 51, Lane 2, Yung Lo St., Gangshan Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Chih-Pin HU (TW); YUNG-SHENG CHIEN (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **KHOÁ LẮP RÁP NHANH**

(57) Sáng chế đề cập đến khóa lắp ráp nhanh bao gồm thân khóa (1), mô-đun điện (2), và hộp mạch (3). Thân khóa (1) gồm có phần cố định liên kết (11). Mô-đun điện (2) bao gồm cổng kết nối thứ nhất (21) và cổng kết nối thứ hai (22). Cổng kết nối thứ hai (22) được lắp có thể tháo rời với cổng kết nối thứ nhất (21). Cổng kết nối thứ nhất (21) được lắp với phần cố định liên kết (11). Hộp mạch (3) được lắp với thân khóa (1) và bao gồm bảng mạch (3). Cổng kết nối thứ hai (22) được nối điện với bảng mạch (32) và nhô ra ngoài hộp mạch (3).

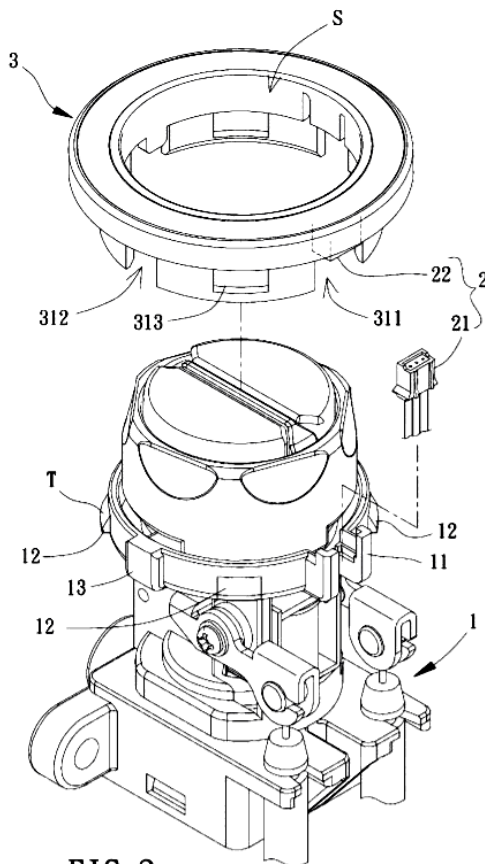


FIG. 2

(11) 75539 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-06274

(22) 08/11/2019

(30) 108129666 20/08/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2019

(51) **B60R 25/00**

(71) **TOYO JIANN TSANG ELECTRIC CO., LTD. (TW)**

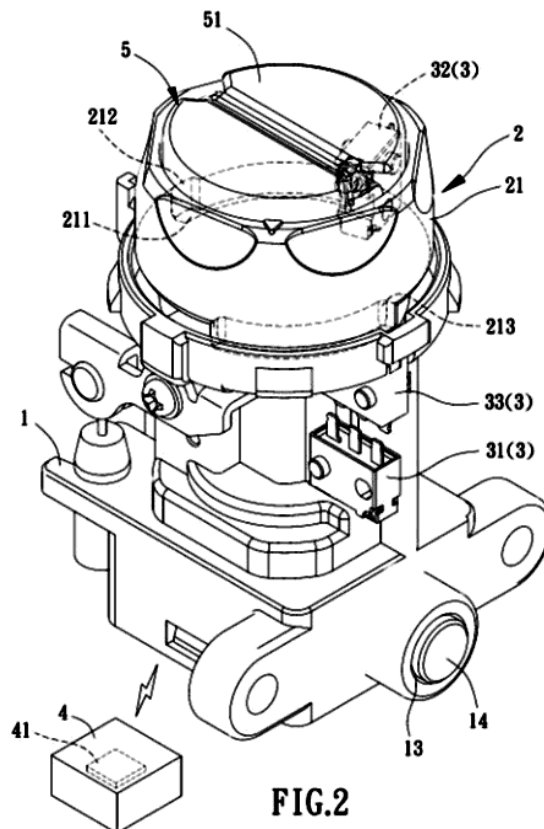
No. 51, Lane 2, Yung Lo St., Gangshan Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Chih-Pin HU (TW); YUNG-SHENG CHIEN (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHÓA ĐIỆN TỬ CHO XE**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển khóa điện tử cho xe bao gồm thân khóa (1), mô-đun điều khiển (2), mô-đun cảm biến (3) và bộ xử lý (4). Mô-đun điều khiển (2) bao gồm núm xoay (21). Núm xoay (21) được lắp có thể xoay trên thân khóa (1) và có thể xoay để chuyển đổi giữa nhiều chế độ hoạt động bao gồm chế độ TẮT và chế độ BẬT. Mô-đun cảm biến (3) bao gồm ít nhất một bộ điều khiển kích hoạt (31, 32, 33) được trang bị để kích hoạt mô-đun điều khiển (2) để tạo tín hiệu kích hoạt. Bộ xử lý (4) được lắp với thân khóa (1) và mô-đun cảm biến (3). Bộ xử lý (4) tạo tín hiệu điều khiển dựa trên tín hiệu kích hoạt được tạo theo từng chế độ hoạt động.



(11) 75540 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-06275

(22) 08/11/2019

(30) 201910683573.1 26/07/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2019

(51) *B29C 48/00*; *B29C 48/36*

(71) WUYI UNIVERSITY (CN)

No. 22, Dongcheng, Pengjiang, Jiangmen, Guangdong 529000, China

(72) XU, Baiping (CN); YU, Huiwen (CN); LIU, Biao (CN); XIAO, Shuping (CN); DU, Yaoxue (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ ÉP ĐÙN ĐA TRỤC VÍT QUAY CÙNG CHIỀU KHÔNG ĐỐI XỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ép đùn đa trục vít quay cùng chiều không đối xứng, máy ép đùn, và phương pháp gia công. Thiết bị bao gồm thùng được trang bị với cửa cấp liệu được bố trí ở một đầu của cơ cấu trục vít và cửa xả liệu được bố trí ở đầu còn lại của cơ cấu trục vít, xi lanh gồm có đoạn vận chuyển, đoạn nóng chảy, đoạn thoát khí, và đoạn trộn ép đùn được bố trí thứ tự theo một phía của xi lanh tại đó cửa cấp liệu được bố trí, đoạn thoát khí được trang bị với lỗ thoát khí. Cơ cấu trục vít gồm có ít nhất trục vít thứ nhất và trục vít thứ hai được bố trí song song với trục vít thứ nhất, trong đó ít nhất một trong số trục vít thứ nhất và trục vít thứ hai có biên dạng mặt cắt ngang gồm có cung tròn tạo thành bậc xoắn ốc giữa chân và đỉnh của trục vít, và trục vít thứ nhất và trục vít thứ hai được ăn khớp không đối xứng và quay đồng tốc cùng chiều.

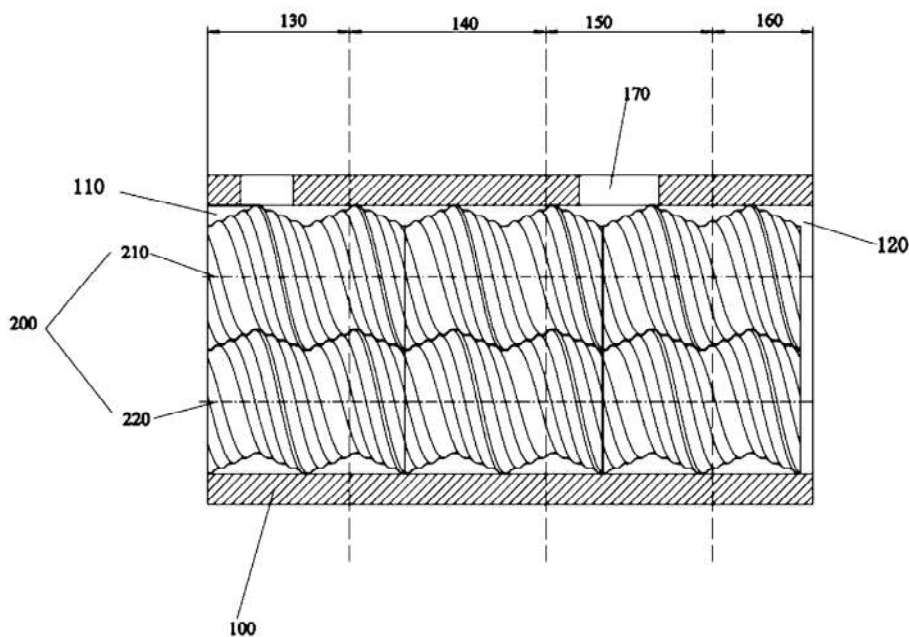


Fig.1

(11) 75541 A (43) 25/02/2021

(21) 1-2019-06369

(22) 14/11/2019

(30) 62/890,993 23/08/2019 US

(51) E03B 7/00

(71) LIXIL CORPORATION (JP)

2-1-1 Ojima, Koto-Ku, Tokyo 136-8535, JAPAN

(72) ISHIYAMA, Daigo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG LỚP LÓT GIẾNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống lớp lót giếng bao gồm các tấm panen cong khóa liên động. Mỗi tấm panen cong khóa liên động của hệ thống lớp lót giếng bao gồm bề mặt cong bên trong và bề mặt cong bên ngoài, và các tấm panen cong khóa liên động là giống nhau và được tạo kết cấu để ghép nối với nhau để tạo ra lớp lót giếng hình trụ để tạo ra giếng.

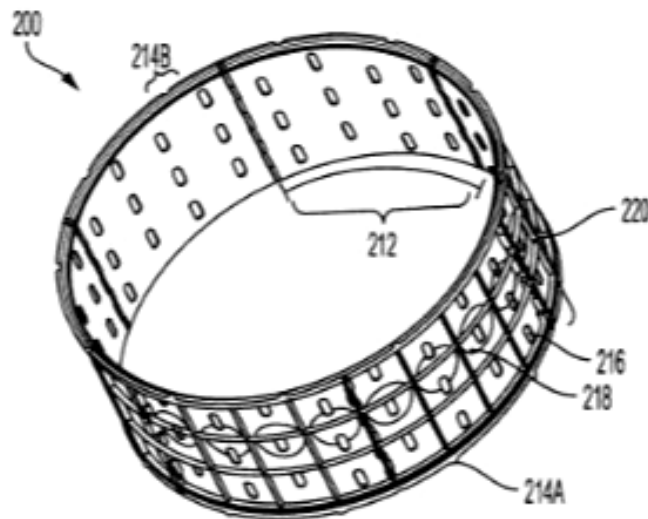


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75542 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2019-06378 | (85) 14/11/2019 | |
| (22) 20/12/2018 | (86) PCT/GB2018/053704 | 20/12/2018 |
| (30) 15/848,292 | 20/12/2017 | US (87) WO2019/122886 |
| | | 27/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2019

(51) **H04R 17/10**; H04R 7/04

(71) **GOOGLE LLC (US)**

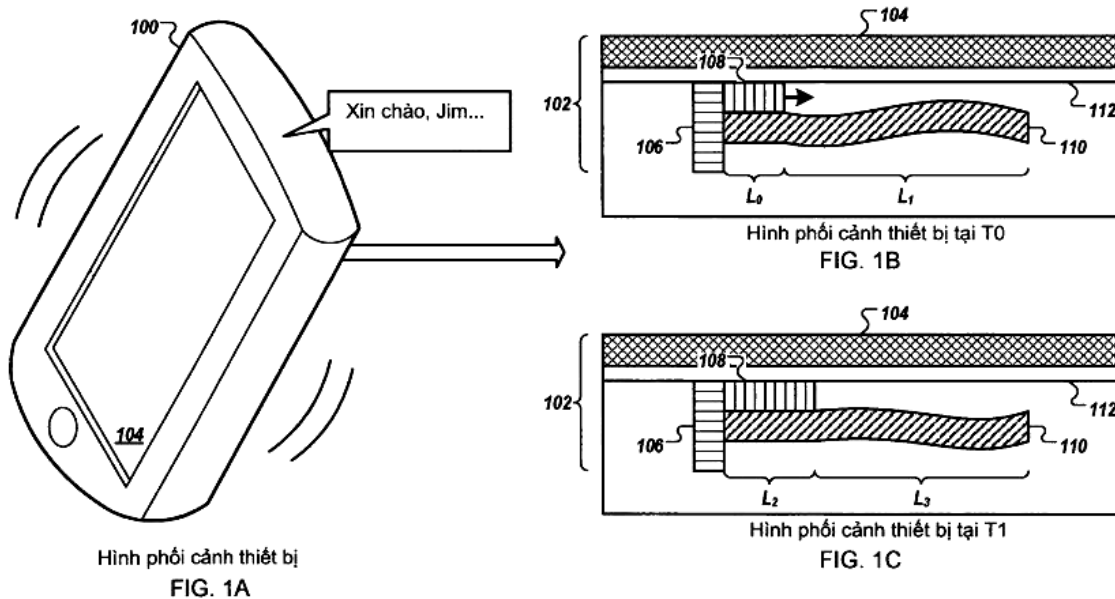
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

(72) LANDICK, Graham Robert (GB); HARRIS, Neil John (GB)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **BỘ DẪN ĐỘNG CHẾ ĐỘ PHÂN TÁN HOẠT ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên vật ghi lưu trữ bằng máy tính, để thay đổi tần số cơ bản của loa phóng thanh chế độ phân tán. Một trong số các hệ thống bao gồm loa phóng thanh chế độ phân tán chứa bộ dẫn động mà bao gồm: phần được đỡ, và phần chia có chiều dài, tần số cơ bản thứ nhất, và được làm thích ứng để tạo ra lực rung tải để tạo ra các sóng âm sử dụng tần số cơ bản thứ nhất; phần tử đỡ được nối với phần được đỡ của bộ dẫn động và được làm thích ứng để điều chỉnh, dựa trên sự thay đổi hình dạng của phần tử đỡ, kích thước chiều dài của phần chia để thay đổi tần số cơ bản thứ nhất thành tần số cơ bản thứ hai mà tải sẽ tạo ra các sóng âm; và môđun lựa chọn tần số tạo ra tín hiệu cho phần tử đỡ để làm thay đổi hình dạng của phần tử đỡ.



- | | | |
|----------------------------|------------------------|------------|
| (11) 75543 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2019-06399 | (85) 15/11/2019 | |
| (22) 09/07/2019 | (86) PCT/EP2019/062703 | 09/07/2019 |
| (30) 2020972 23/05/2018 NL | (87) WO2019/224107 A1 | 28/11/2019 |

(51) **E04F 15/02; E04F 15/10**

(71) 1. **I4F LICENSING NV (BE)**

Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

2. **TOWER IPCO COMPANY LIMITED (IE)**

28 - 32 Upper Pembroke Street Dublin, 2, IRELAND

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE); VEEKEN, Jacobus Gerardus Nicolaas Laurentius (NL)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG GẠCH ĐA NĂNG, TẤM PHỦ BẰNG GẠCH, VÀ GẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gạch đa năng, cụ thể hơn là hệ thống gạch lát sàn, bao gồm nhiều viên gạch đa năng, cụ thể là gạch lát sàn, gạch ốp tường, hay gạch ốp trần. Sáng chế còn đề cập đến tấm phủ bằng gạch, cụ thể hơn là tấm lát sàn, tấm ốp trần, hay tấm ốp tường, bao gồm nhiều viên gạch được khớp nối với nhau theo sáng chế. Sáng chế cũng đề cập đến gạch để dùng trong hệ thống gạch đa năng theo sáng chế.

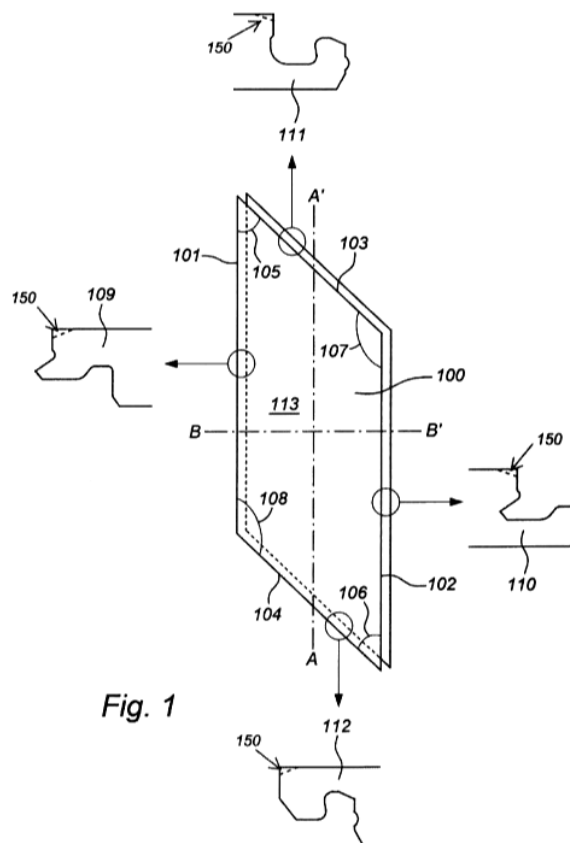


Fig. 1

- (11) 75544 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2019-06639 (85) 26/11/2019
 (22) 20/12/2018 (86) PCT/GB2018/053714 20/12/2018
 (30) 62/611,693 29/12/2017 US (87) WO2019/130019 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2019

(51) **H04R 17/10; H04R 7/04**

(71) **GOOGLE LLC (US)**

1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

(72) HARRIS, Neil John (GB); EAST, James (GB)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CÓ ĐÁP ỨNG TẦN SỐ CỘNG HƯỞNG GHEP ĐỂ KÍCH HOẠT MÀN HÌNH PANEN PHẪNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm màn hình panen phẳng có đáp ứng tần số cộng hưởng panen tương ứng với thành phần, hình dạng và kết cấu của màn hình panen phẳng; và bộ kích hoạt có đáp ứng tần số cộng hưởng của bộ kích hoạt tương ứng với thành phần, kích thước và hình dạng của bộ kích hoạt này; trong đó bộ kích hoạt được ghép nối cơ học với màn hình panen phẳng ở điểm điều khiển cơ học, trong đó đáp ứng tần số cộng hưởng ghép của hệ thống này thấp hơn đáp ứng tần số cộng hưởng panen của màn hình panen phẳng.

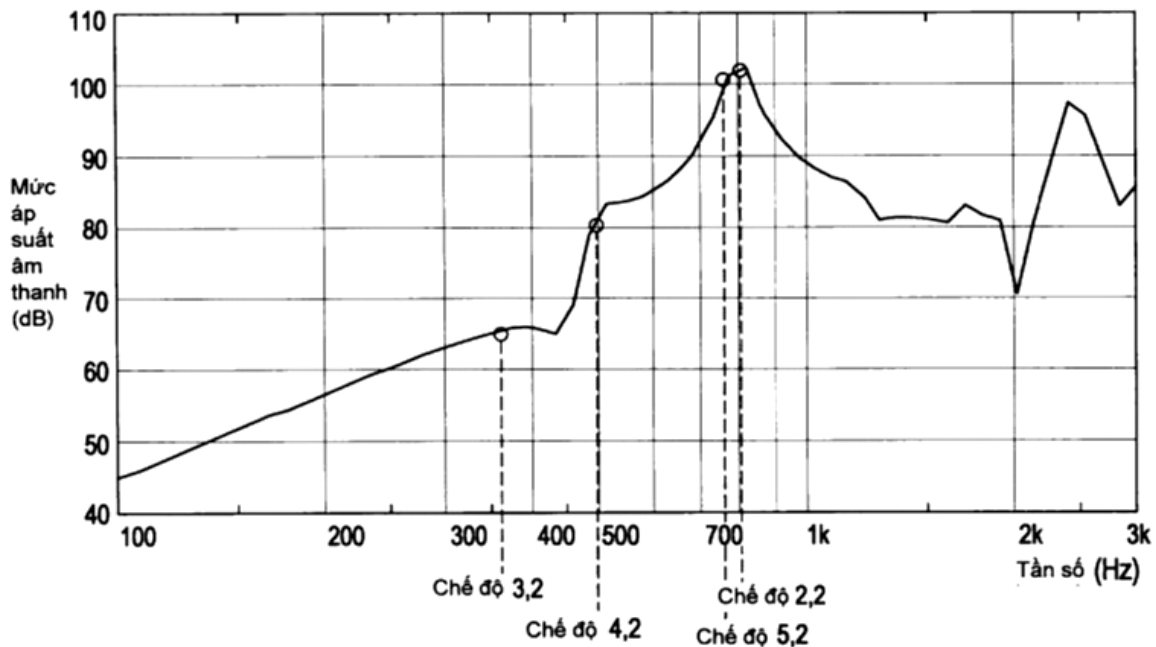


Fig. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75545 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2019-06664 | (85) 27/11/2019 | |
| (22) 02/04/2018 | (86) PCT/CN2018/081646 | 02/04/2018 |
| | (87) WO2019/191884 | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2019

(51) *H04W 76/27; H04W 76/28*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRẠNG THÁI ĐIỀU KHIỂN TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển trạng thái điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control, RRC), và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: truyền, bằng thiết bị đầu cuối, thông báo RRC thứ nhất đến thiết bị mạng, thông báo RRC thứ nhất có thông báo yêu cầu khôi phục kết nối RRC; thu, bằng thiết bị đầu cuối, thông báo RRC thứ hai được truyền bằng thiết bị mạng, thông báo RRC thứ hai chứa thông tin chỉ báo thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo trạng thái RRC đích của thiết bị đầu cuối; và chuyển thiết bị đầu cuối sang trạng thái RRC đích dựa vào thông tin chỉ báo thứ nhất.

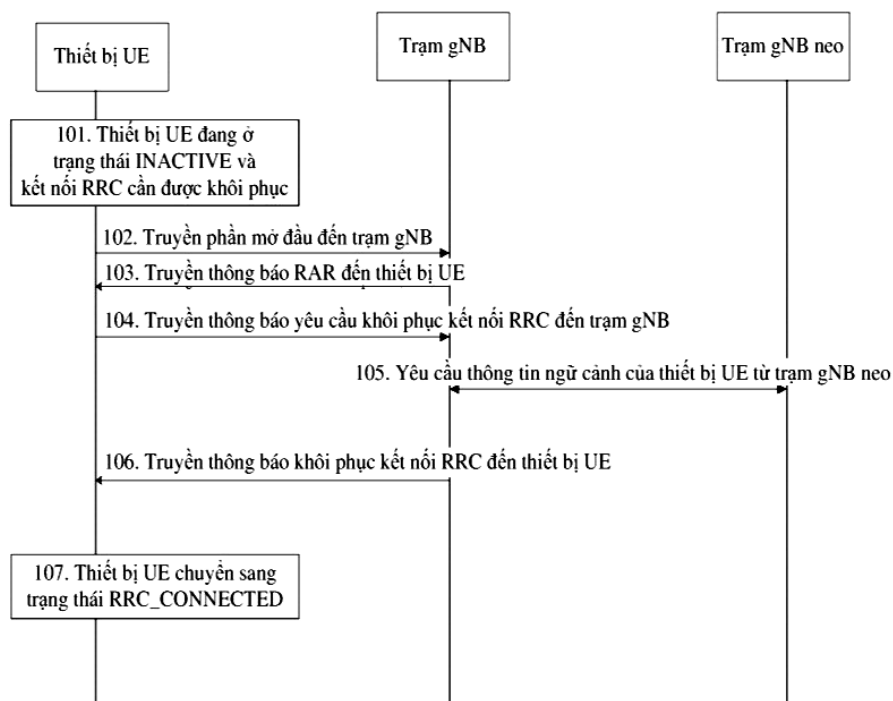


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 75546 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2019-06724 | (85) 29/11/2019 | |
| (22) 29/12/2018 | (86) PCT/CN2018/125194 | 29/12/2018 |
| (30) 201810385999.4 | 26/04/2018 CN | (87) WO2019/205709 31/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2019

(51) **G09G 3/00**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) ZHOU Da (CN); ZHANG Taoran (CN); MO Zailong (CN); LIAO Wenjun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ, MÀN HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng hiển thị (10), màn hình (1), và phương pháp phát hiện. Bảng hiển thị (10) bao gồm vùng hiển thị (100) và vùng theo chu vi (200) bao quanh vùng hiển thị (100). Các đơn vị điểm ảnh (110), mà được bố trí trong một mạng được tạo ra trong vùng hiển thị (100), mỗi đơn vị điểm ảnh (110) có mạch điều khiển điểm ảnh. Đường phát hiện vết nứt (300) được tạo ra trong vùng theo chu vi (200), và đường phát hiện vết nứt (300) được nối với đầu cuối tín hiệu thiết lập lại (VINT) của mạch điều khiển điểm ảnh của ít nhất một đơn vị điểm ảnh (110). Bảng hiển thị (10) có thể giảm, trong giai đoạn phát hiện điện, sự ảnh hưởng về độ sáng gây ra bởi độ sụt áp trên đường phát hiện vết nứt (300), và cũng có thể tăng tỷ lệ phát hiện của các vết nứt trong vùng theo chu vi (200).

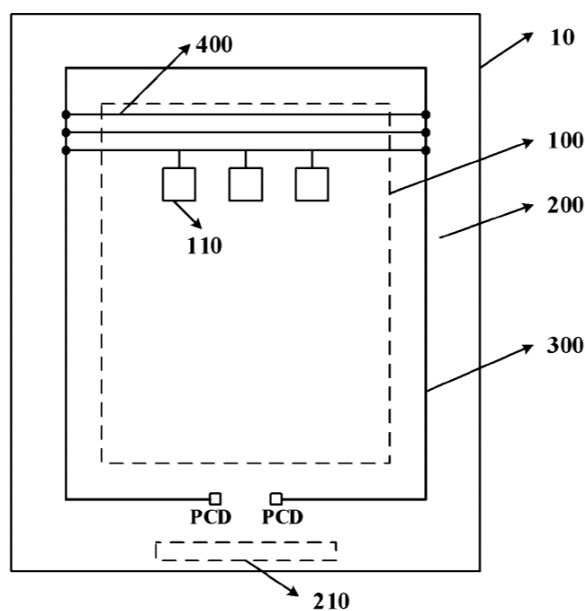


FIG. 5

- (11) 75547 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2019-06830 (85) 04/12/2019
 (22) 28/08/2018 (86) PCT/RU2018/000565 28/08/2018
 (30) 2018117551 11/05/2018 RU (87) WO2019/216786 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2020

(51) **G21F 9/34**

(71) 1. **JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)**

Ul. Ferganskaya, 25 Moscow, 109507, Russian Federation

2. **JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" (RU)**

Staromonetnyi per., 26 Moscow, 119180, Russian Federation

(72) SHAROV, Aleksandr Nikitovich (RU); SHEVCHENKO, Boris Nikolaevich (RU); NEUPOKOEV, Mikhail Alekseevich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **THIẾT BỊ KHỬ NHIỄM ĐIỆN HÓA CÁC CHẤT THẢI KIM LOẠI PHÓNG XẠ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị khử nhiễm điện hóa các chất thải kim loại phóng xạ, bao gồm đường ống dẫn được trang bị các van ngắt, mô-đun xử lý các chất thải kim loại phóng xạ bao gồm khối khử nhiễm điện hóa các chất thải kim loại phóng xạ được kết nối bằng kênh thông gió với mô-đun thông gió và được trang bị các van ngắt và đường ống dẫn cấp và xả dung dịch khử nhiễm, có mô-đun tiếp nhận dung dịch khử nhiễm, trong đó thiết bị này được trang bị mô-đun chuẩn bị dung dịch khử nhiễm được kết nối bằng đường ống dẫn dùng để cấp và xả dung dịch khử nhiễm, được trang bị ít nhất một bơm, có khối khử nhiễm điện hóa các chất thải kim loại phóng xạ và mô-đun tiếp nhận dung dịch khử nhiễm, trong khi mô-đun tiếp nhận dung dịch khử nhiễm này được trang bị các thiết bị làm sạch và điều chỉnh độ pH của dung dịch khử nhiễm, khối khử nhiễm điện hóa các chất thải kim loại phóng xạ này, mô-đun tiếp nhận dung dịch khử nhiễm này và mô-đun chuẩn bị dung dịch khử nhiễm này được trang bị các thiết bị đo độ pH.

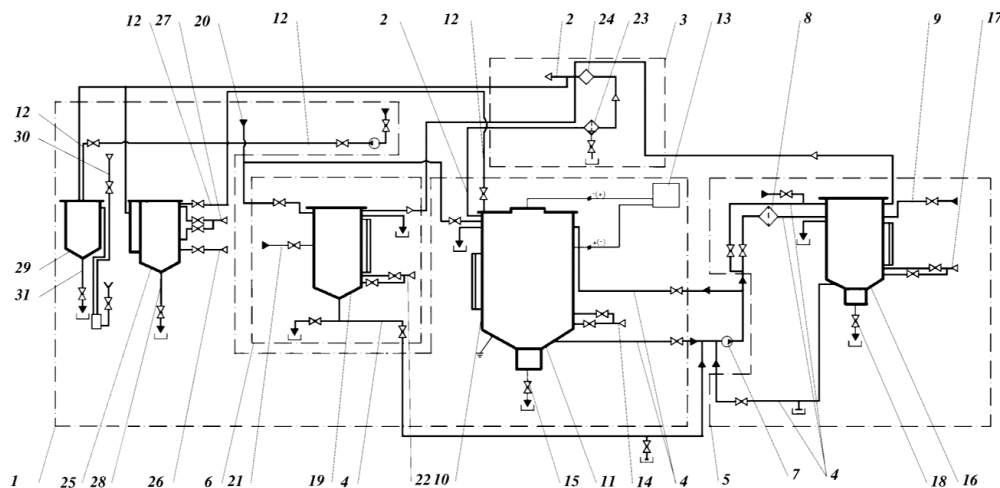


Fig. 1

(11) 75548 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-06979

(22) 11/12/2019

(30) 201910738332.2 12/08/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2019

(51) A43D 25/00; B29D 35/00

(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PASTEUR QUẢNG ĐÔNG (CN)

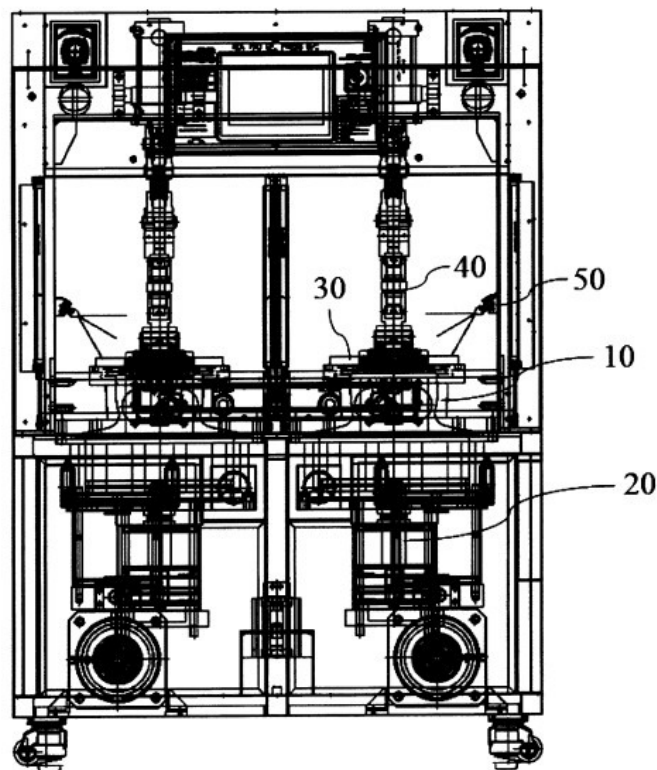
Phòng 203, lầu số 1, tòa nhà số 5, đoạn Cao Bộ, đường Bắc Vương, thị trấn Cao Bộ, thành phố Đông Quán, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc

(72) DENG SHIYUAN (CN); SHIN KWANG HO (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(54) MÁY ÉP GIÀY

- (57) Máy ép giày đặc trưng ở chỗ phù hợp với giày cổ cao có: nắp buồng ép khi khép xuống có thể đóng kín buồng ép; có thể dung nạp một phần vật cần ép hoặc cho vật cần ép nhô một phần ra ngoài; túi khí có thể điều tiết lượng khí nạp vào được đặt ở bên trong lỗ của nắp buồng ép; tay ép nằm phía trên và nằm đè lên khu vực vành mép trên của nắp buồng ép; đầu phun dùng để phun khí nén vào trong khoang của buồng ép; bộ cảm biến áp suất dùng để đo lực ép tác động lên vật cần ép; và hệ thống báo động nhận trị đo lường từ bộ cảm biến áp suất và sẽ phát tín hiệu báo động khi trị đo lường này vượt quá giới hạn của áp suất trần hoặc áp suất sàn.



Hình 1

(11) 75549 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-06980

(22) 11/12/2019

(30) 201910738328.6 12/08/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2019

(51) *A43D 25/00; B29D 35/00*

(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PASTEUR QUẢNG ĐÔNG (CN)**

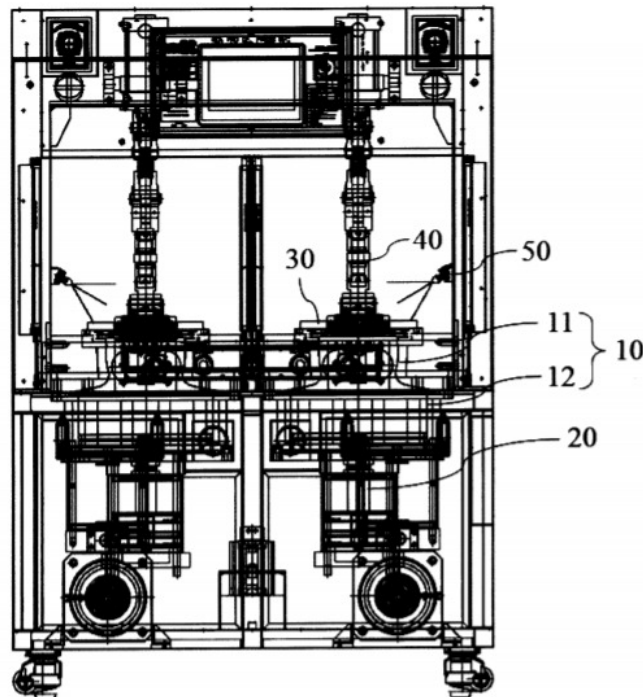
Phòng 203, lầu số 1, tòa nhà số 5, đoạn Cao Bộ, đường Bắc Vương, thị trấn Cao Bộ, thành phố Đông Quán, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc

(72) DENG SHIYUAN (CN); SHIN KWANG HO (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(54) **MÁY ÉP GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ÁP CỦA MÁY ÉP GIÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy ép giày đặc trưng ở chỗ có: buồng ép gồm nửa buồng trên và nửa buồng dưới được nối với nhau theo phương thẳng đứng; hình dạng chu vi thành trong của nửa buồng trên và nửa buồng dưới không tương đồng; nửa buồng dưới được thiết kế thành hình trụ tròn có mặt cắt vuông góc với phương buồng thẳng đứng là tiết diện tròn; đầu phun được gắn ở phía trên của buồng ép dùng để phun khí nén vào trong khoang của buồng ép; bộ cảm biến áp suất nằm trong khuôn mềm dùng để đo lực ép tác động lên vật cần ép; và hệ thống báo động nhận trị đo lường từ bộ cảm biến áp suất và sẽ phát tín hiệu báo động khi trị đo lường này vượt quá giới hạn của áp suất trần hoặc áp suất sàn.



Hình 1

- (11) 75550 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2019-06984 (85) 11/12/2019
 (22) 10/01/2019 (86) PCT/CN2019/071186 10/01/2019
 (30) 201820630007.5 28/04/2018 CN (87) WO2019/205745 31/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2019

(51) G09G 3/36

(71) BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) Chen XU (CN); Xueguang HAO (CN); Yong QIAO (CN); Xinyin WU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ GHI DỊCH, MẠCH ĐIỀU KHIỂN CÔNG VÀ MÀN HÌNH

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ghi dịch (10), mạch điều khiển công (20) và màn hình (30), bộ ghi dịch (10) bao gồm mạch đầu vào (100), mạch đầu ra (200), mạch thiết lập lại (300), mạch điều khiển (400), và mạch ổn định thiết lập lại (500). Mạch đầu vào (100) được tạo cấu hình để ghi, để đáp lại tín hiệu khởi động đầu vào, tín hiệu đầu vào vào nút thứ nhất (N1); mạch đầu ra (200) được tạo cấu hình để cấp ra, dưới sự điều khiển của mức của nút thứ nhất (N1), tín hiệu đầu ra sơ bộ vào đầu ra (Output); mạch thiết lập lại (300) được tạo cấu hình để thiết lập lại đầu ra (Output) dưới sự điều khiển của mức của nút thứ hai (N2); mạch điều khiển (400) được tạo cấu hình để tác dụng, nhằm đáp lại tín hiệu điều khiển, tín hiệu điện áp thứ nhất vào nút thứ hai (N2); và mạch ổn định thiết lập lại (500) được tạo cấu hình để tác dụng, để đáp lại tín hiệu ổn định thiết lập lại, tín hiệu điện áp thứ hai vào nút thứ nhất (N1). Bộ ghi dịch (10) có thể nâng cao độ ổn định của tín hiệu đầu ra, tránh gây nhiễu các tín hiệu khác, cải thiện chất lượng hiển thị.

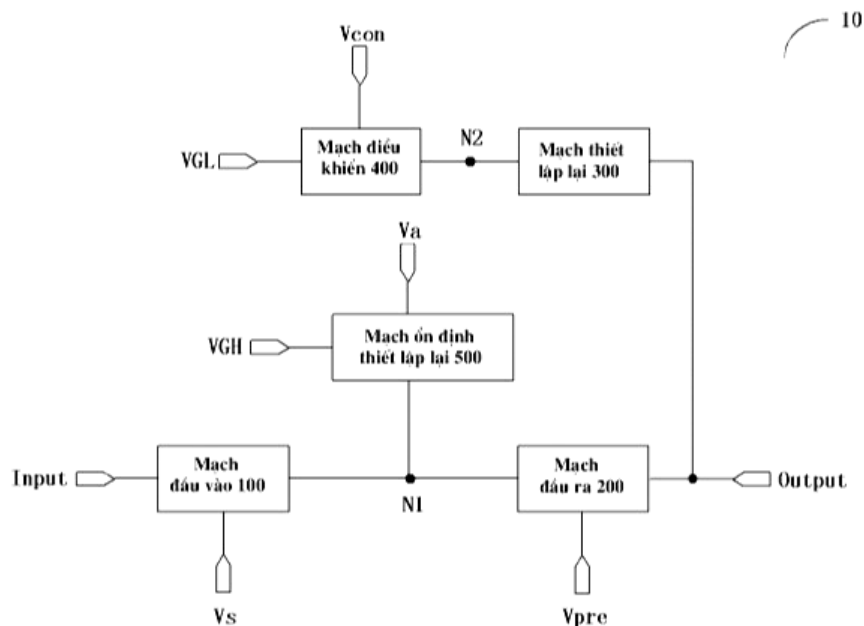


FIG. 1

- (11) 75551 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2019-07259 (85) 20/12/2019
 (22) 18/01/2019 (86) PCT/MY2019/050004 18/01/2019
 (30) PI 2018701545 19/04/2018 MY (87) WO2019/203634 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019

(51) *G01M 3/40; A61B 42/30*

(71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD.** (MY)

Lot 64593, Jalan Dahlia/ku8 Kawasan Perindustrian Meru Timur 41050 Klang Selangor, Malaysia

(72) WONG, Chong Ban (MY); GOH, Ching Pang (MY); LIM, Keuw Wei (MY); PHANG, Chee Kin (MY)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG DÒ VẬT PHẨM LỖI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dò vật phẩm lỗi bao gồm băng chuyền (200) mang các khuôn dẫn điện (300), mỗi khuôn dẫn điện (300) có một vật phẩm được tạo ra trên khuôn dẫn điện (300) đi qua trạm kiểm tra (400); trong đó trạm kiểm tra (400) bao gồm: phương tiện dẫn điện thứ nhất (410) tiếp xúc với khuôn dẫn điện (300) vào; phương tiện dẫn điện thứ hai (420) tiếp xúc với vật phẩm vào; mạch điện khép kín được dẫn giữa phương tiện dẫn điện thứ nhất (410) và phương tiện dẫn điện thứ hai (420) khi phương tiện dẫn điện thứ hai (420) tiếp xúc với vật phẩm lỗi; và phương tiện dùng để cảm biến tình trạng của mạch điện; được cấu tạo sao cho phương tiện dẫn điện thứ hai (420) ở dạng bàn chải với một đầu lông cứng quay quanh trục để tiếp xúc với vật phẩm vào.

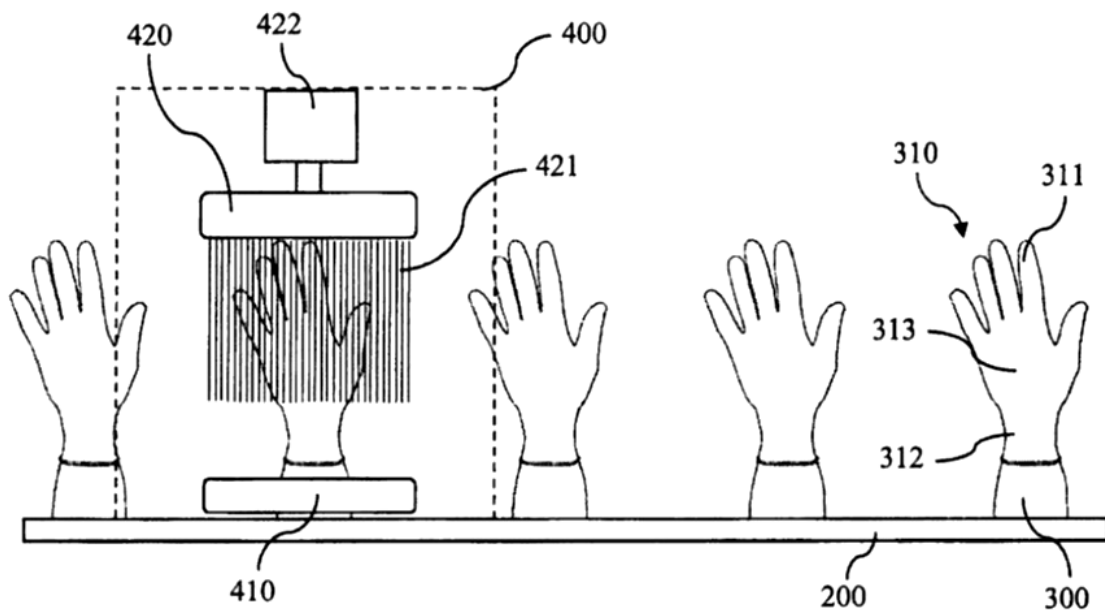


Fig. 2

(11) **75552 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2019-07270**

(22) 23/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/01/2021

(51) **A61F 7/00**

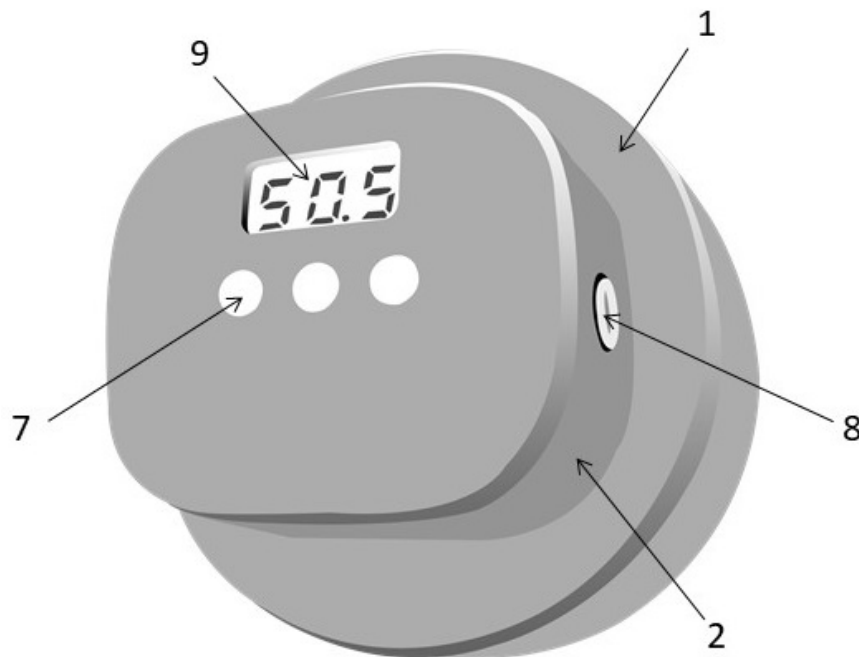
(71) **TỔNG QUANG CÔNG (VN)**

Số 1, 77/36 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Tổng Quang Công (VN); Tăng Đức Lợi (VN); Đỗ Đăng Minh (VN); Phạm Phương Nam (VN); Bùi Bình Nguyên (VN); Nguyễn Thị Bích Phượng (VN)

(54) **THIẾT BỊ MASSAGE NHIỆT DƯỢC TRỊ LIỆU CẦM TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị massage nhiệt dược trị liệu cầm tay ứng dụng trong việc thư giãn, giảm stress, căng thẳng, giảm đau bụng kinh, giảm đau đối với cơ, xương, viêm khớp dạng thấp,.v.v. Thiết bị theo sáng chế được thiết kế rất nhỏ gọn, sử dụng điện áp thấp với vỏ máy hoàn toàn bằng vật liệu cách điện, chịu nhiệt tốt nên rất an toàn cho người dùng. Thiết bị theo sáng chế bao gồm thân máy (1) gồm đá trị liệu và tấm sưởi nhiệt, (2) bộ phận tay cầm điều khiển sẽ điều khiển làm nóng đá trị liệu. Hơn nữa thiết bị theo sáng chế với tính năng vượt trội có thể trực tiếp làm nóng đá trị liệu và không chế, hiển thị, thay đổi nhiệt độ một cách chính xác theo thời gian thực, phù hợp với từng vùng da khác nhau trên cơ thể từ đó giúp người sử dụng yên tâm trong quá trình sử dụng



(11) **75553 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2019-07300**

(22) 24/12/2019

(30) 108129420 19/08/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2019

(51) **B32B 5/22**

(71) **JADE LONG JOHN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)**

No. 5-2, Lane Shui Ching, Ping-Ho Village, She-Tou, Chang-Hwa, Taiwan

(72) Wen, Wen-Tsao (TW); Wen, Yu-Chang (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất vải nhiều lớp. Nhiều kim đan dọc (122) và nhiều kim đan xuyên tâm (112), chi tiết làm phẳng (20) tương tác với nhau làm cho sợi cần thiết cho vải nhiều lớp trở nên phẳng và đồng đều hơn trong khi dệt để tạo thành vải nhiều lớp hoàn chỉnh. Ngoài ra, vải nhiều lớp có nhiều mẫu hình khác nhau. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vải nhiều lớp.

(11) 75554 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-07303

(22) 24/12/2019

(30) 16/538,791 12/08/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2019

(51) A23L 2/08; F26B 5/06; C13B 10/00

(71) VINAMIT USA LLC (US)

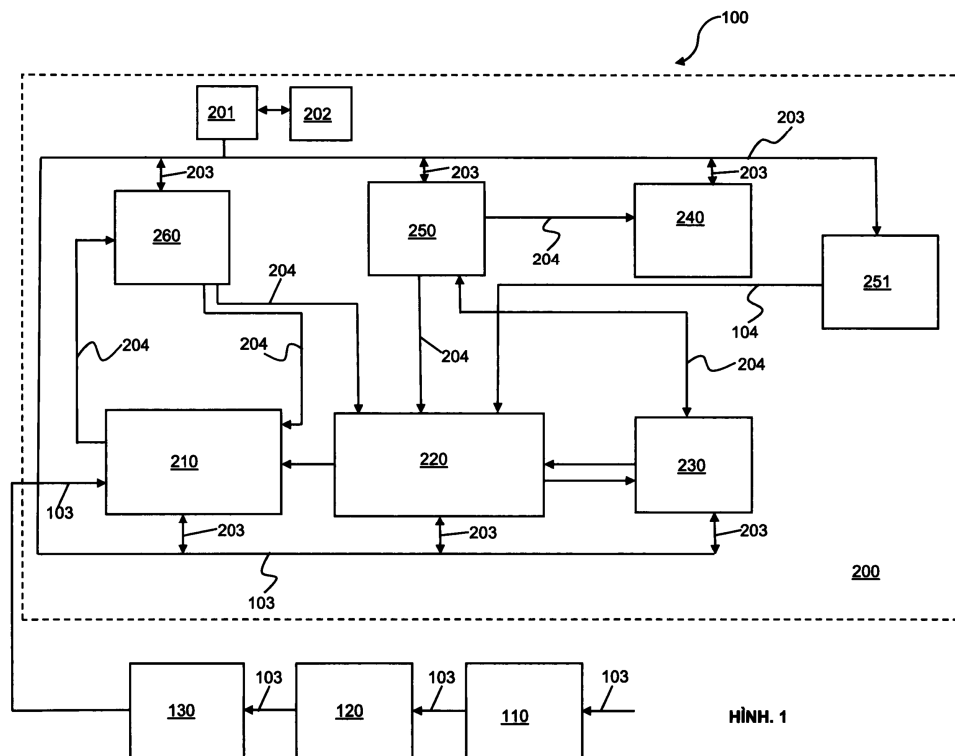
12210 SW Kelly Lane, Tigard, OR 97223, USA

(72) Nguyễn Lâm Viên (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **BỘT NƯỚC MÍA CÔ ĐẶC, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ BỘT NƯỚC MÍA CÔ ĐẶC NÀY BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ SẤY ĐÔNG KHÔ BẰNG DÒNG ĐỔI LƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến bột nước mía cô đặc thu được từ quy trình sấy đông khô trong chân không bằng dòng đổi lưu bao gồm các bước: lựa chọn và chuẩn bị thân cây mía theo hướng dẫn về chất lượng được xác định trước; chiết xuất nước mía bằng cách đưa thân cây mía vào thiết bị chiết xuất nước mía có kết cấu mắt lưới với các rãnh siêu nhỏ được tạo kết cấu để đạt được hiệu quả chiết xuất tối đa; thêm lợi khuẩn vào nước mía chiết xuất; làm đông lạnh nước mía đã trộn với lợi khuẩn trong khuôn bằng máy làm đông lạnh nhanh sản phẩm rời (IQF) để thu được khối nước mía đông lạnh; và làm đông lạnh trong chân không khối nước mía đông lạnh bằng cách sử dụng thiết bị sấy đông khô trong chân không bằng dòng đổi lưu.



- (11) 75555 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2019-07314 (85) 24/12/2019
(22) 13/04/2018 (86) PCT/CN2018/083092 13/04/2018
(87) WO2019/196114 17/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2019

(51) *H04W 52/14; H04W 52/08*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Wenhong (CN); SHI, ZhiHua (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT LIÊN KẾT LÊN, THIẾT BỊ ĐÀU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển công suất liên kết lên, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định số lượng bit của trường lệnh điều khiển công suất truyền (Transmission Power Control, TPC) của thiết bị đầu cuối trong thông tin điều khiển liên kết xuống (Downlink Control Information, DCI) dựa vào số lượng phần dải thông (Bandwidth Part, BWP) để truyền tín hiệu liên kết lên hoặc số lượng quy trình điều khiển công suất vòng lặp đóng liên quan đến tín hiệu liên kết lên; và xác định hệ số điều chỉnh công suất vòng lặp đóng của ít nhất một BWP để truyền tín hiệu liên kết lên hoặc hệ số điều chỉnh công suất vòng lặp đóng của ít nhất một quy trình điều khiển công suất vòng lặp đóng liên quan đến tín hiệu liên kết lên dựa vào lệnh TPC trong trường lệnh TPC.

101

Xác định số lượng bit của trường lệnh điều khiển công suất truyền (TPC) của thiết bị đầu cuối trong thông tin điều khiển liên kết xuống (DCI) dựa vào số lượng phần dải thông (BWP) để truyền tín hiệu liên kết lên hoặc số lượng quy trình điều khiển công suất vòng lặp đóng liên quan đến tín hiệu liên kết lên

102

Xác định hệ số điều chỉnh công suất vòng lặp đóng của ít nhất một BWP để truyền tín hiệu liên kết lên hoặc hệ số điều chỉnh công suất vòng lặp đóng của ít nhất một quy trình điều khiển công suất vòng lặp đóng liên quan đến tín hiệu liên kết lên dựa vào lệnh TPC trong trường lệnh TPC

(11) 75556 A (43) 25/02/2021

(21) 1-2019-07322

(22) 24/12/2019

(30) 10-2019-0090063 25/07/2019 KR

10-2019-0151855 25/11/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2019

(51) A61F 2/28; A61L 27/56; D01D 5/00; C03C 4/00; C08L 101/16; A61L 27/40; B29C 64/106

(71) 1. BIOALPHA INC. (KR)

12, Bongseunsa-ro 114-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06170, Republic of Korea

2. CG BIO CO., LTD. (KR)

244, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13211, Republic of Korea

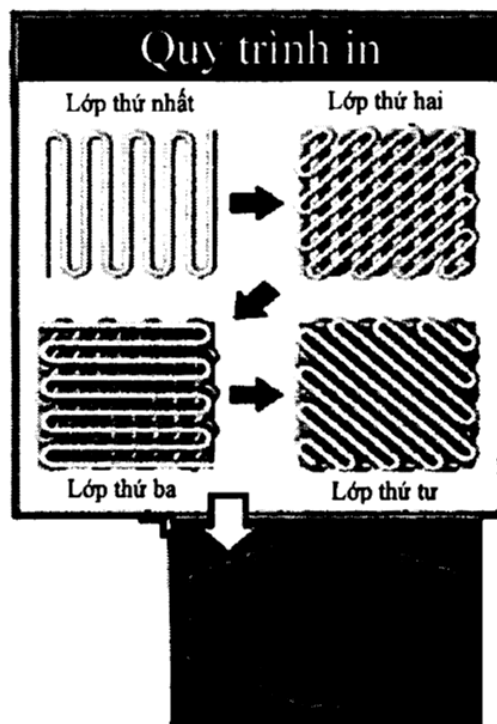
(72) LIM, Jun Young (KR); KIM, Yong Bok (KR); RYU, Hyun Seung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ KHUNG DÙNG ĐỂ CÂY GHÉP HIỆN TẠNG CHO ĐỐI TƯỢNG SỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khung dùng cho cây ghép hiện tạc cho đối tượng sống, bao gồm kính sinh học đã được thiêu kết và polyme tương thích sinh học và có các đặc tính được cải thiện bằng cách sử dụng máy in 3D thông qua quy trình tạo hình lắng đọng hợp nhất.

FIG. 1



(11) 75557 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-07346

(22) 25/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2019

(51) **B05B 17/04**; B60J 11/00

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Anh Trung (VN); Trần Quang Vinh (VN); Nguyễn Duy Tiến (VN); Phạm Minh Tuấn (VN)

(54) **ỐNG TÍCH ÁP VÀ HỆ THỐNG PHUN TÍCH ÁP ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG ỐNG TÍCH ÁP NÀY**

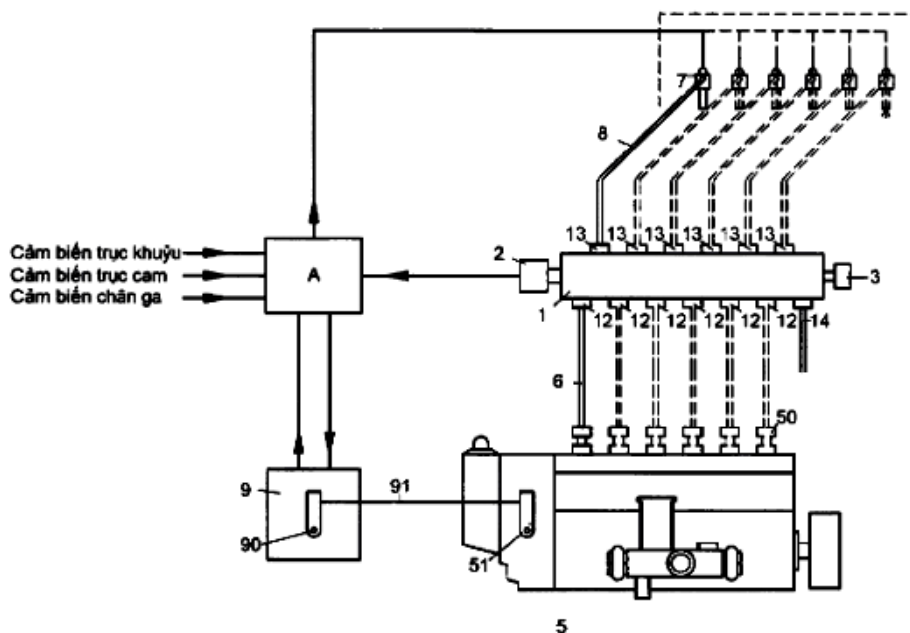
(57) Sáng chế đề cập đến ống tích áp (1) dùng trong hệ thống phun tích áp điều khiển điện tử được chuyển đổi từ hệ thống phun điều tốc cơ khí bao gồm:

ống hình trụ chịu áp (10) có khoang rỗng (11) ở bên trong và có các miệng nhiên liệu vào (12), các miệng nhiên liệu ra (13) được bố trí dọc theo ống hình trụ (10); cảm biến áp suất (2) được lắp tháo ra được với một đầu của ống hình trụ; van điều khiển lượng dầu hồi (3) được lắp tháo ra được với đầu còn lại của ống hình trụ; và ống hồi dầu (14) thông với khoang rỗng (11);

trong đó: các miệng nhiên liệu vào (12) và ra (13) được bố trí so le nhau; và

số lượng các miệng nhiên liệu vào (12) và ra (13) lần lượt bằng với số lượng đầu ra của bơm cao áp (5) và của động cơ diesel.

Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống phun tích áp điều khiển điện tử bao gồm ống tích áp (1) nêu trên.



Hình 2

- (11) 75558 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2019-07361 (85) 26/12/2019
 (22) 22/03/2019 (86) PCT/CN2019/079327 22/03/2019
 (30) 201810326790.0 12/04/2018 CN (87) WO2019/196631 17/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019

(51) *GIIC 19/28; G09G 3/3266; G09G 3/36*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **HEFEI XINSHENG OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Xinzhan Industrial Park, Hefei, Anhui 230012, China

(72) Can YUAN (CN); Zhidong YUAN (CN); Yongqian LI (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ GHI DỊCH, MẠCH ĐIỀU KHIỂN VÀ MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ghi dịch, mạch điều khiển công và màn hình. Bộ ghi dịch này bao gồm mạch đầu vào, mạch thiết lập lại, mạch điều khiển kéo xuống và mạch đầu ra. Mạch đầu vào được tạo cấu hình để, dưới sự điều khiển của đầu cuối tín hiệu đưa vào, cấp tín hiệu của đầu cuối tín hiệu đưa vào đến nút kéo lên; mạch thiết lập lại được tạo cấu hình để, dưới sự điều khiển của đầu cuối tín hiệu đưa vào và đầu cuối tín hiệu đồng hồ, cấp tín hiệu của đầu cuối tín hiệu chuẩn thứ nhất đến nút kéo lên; mạch đầu ra được tạo cấu hình để, dưới sự điều khiển của đầu cuối tín hiệu đồng hồ và tín hiệu của nút kéo lên, cấp tín hiệu của đầu cuối tín hiệu chuẩn thứ hai đến đầu cuối tín hiệu cấp ra; và mạch điều khiển kéo xuống được tạo cấu hình để thiết lập lại đầu cuối tín hiệu cấp ra theo tín hiệu của đầu cuối tín hiệu chuẩn thứ nhất.

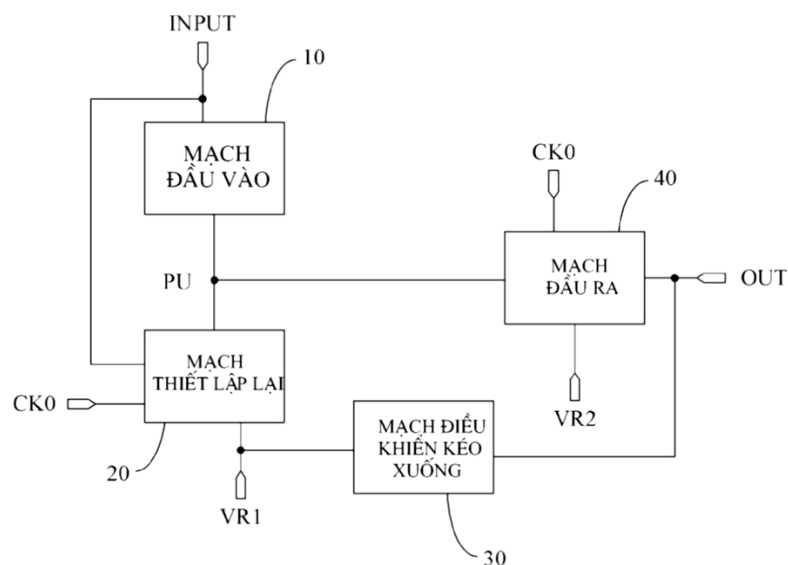


FIG. 1

(11) 75559 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-07420

(22) 27/12/2019

(30) 108127517 02/08/2019 TW

(51) B29C 33/00

(71) POU CHEN CORPORATION (TW)

No. 2, Fu Kung Rd., Fu Hsin Hsian, Chang Hwa Hsien, Taiwan

(72) Nai-Chuan TSAI (TW); Nai-Yung TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY ĐÚC ĐỂ TẠO HÌNH BỘ PHẬN GIÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến máy đúc (100, 100', 100'', 100a, 100b) để tạo hình bộ phận giày (9) bao gồm các khuôn đúc thứ nhất và thứ hai (2, 3). Khuôn đúc thứ nhất (2) bao gồm khuôn đúc ngoài thứ nhất (21) có bề mặt nền bên trong (211) và bề mặt ngoại vi bên trong (213) phối hợp định rõ không gian nhận thứ nhất (210), và khuôn đúc trong thứ nhất (23) được bố trí trong không gian nhận thứ nhất (210). Khuôn đúc thứ hai (3) bao gồm khuôn đúc ngoài thứ hai (31) có bề mặt nền bên trong (311) và bề mặt ngoại vi bên trong (313) phối hợp định rõ không gian nhận thứ hai (310), và khuôn đúc trong thứ hai (33) được bố trí trong không gian nhận thứ hai (310). Các khuôn đúc thứ nhất và thứ hai (2, 3) có thể di chuyển về phía và ra khỏi nhau. Các khuôn đúc trong thứ nhất và thứ hai (23, 33) kết hợp định rõ lòng khuôn (4).

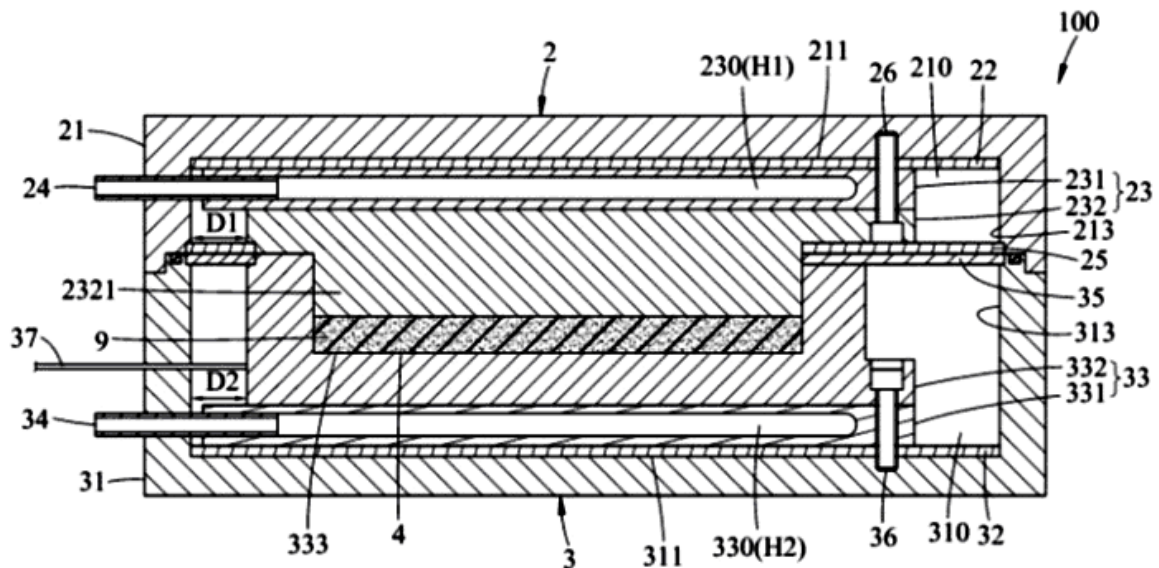


FIG.3

(11) 75560 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2019-07443

(22) 30/12/2019

(30) 10-2019-0090591 28/07/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2019

(51) **G09B 9/00**

(71) **KIM JONGMIN (KR)**

8-1509, 852, Gyeryong-ro, Jung-gu, Daejeon, Republic of Korea

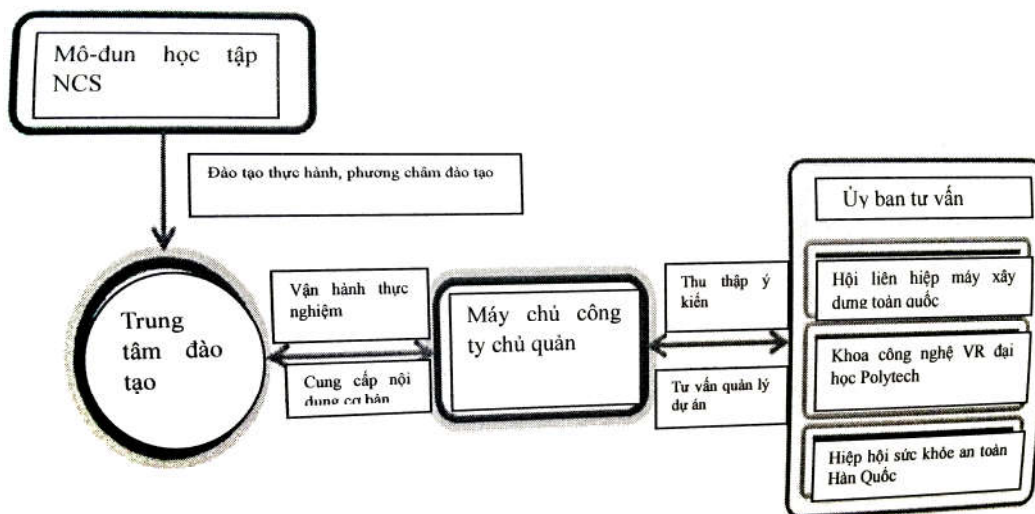
(72) KIM JONGMIN (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO THỰC HÀNH MÁY XÂY DỰNG DỰA TRÊN TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA**

(57) Sáng chế là một giải pháp thay thế mới có thể bổ sung và tăng cường đào tạo vận hành máy móc xây dựng (đào tạo lái) bằng cách sử dụng công nghệ tiên tiến và thêm đào tạo dựa trên thí điểm trong đào tạo thiết bị thực tế vào hướng dẫn đào tạo của NCS. Nó cung cấp đủ đào tạo thực hành cho sinh viên để cải thiện hiệu quả học tập, bù đắp cho việc thiếu kỹ năng công việc thông qua đào tạo thực hành an toàn và thực hiện môi trường ảo tương tự như trang web điều khiển máy xây dựng bằng mô phỏng máy tính, các vật thể ảo được kết hợp với phần cứng mô phỏng VR HMD giúp giảm rủi ro trong môi trường an toàn, giảm thời gian đào tạo và giảm chi phí đào tạo thực hành, từ đó đặt nền tảng cho khả năng cạnh tranh trong viện giáo dục máy móc xây dựng và tái tạo môi trường vận hành của máy móc xây dựng. Bộ điều khiển để thực hành đào tạo để lấy bằng lái xe. Bằng cách áp dụng nó, bạn có thể trải nghiệm cảm giác hoạt động với cơ thể của bạn, và các hiện tượng tập thể dục của máy đào tương tự như tình huống thực tế. Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp giáo dục vận hành máy móc xây dựng dựa trên NCS.

Hình 1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 75561 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2019-07503 | | | (85) 31/12/2019 | |
| (22) 19/02/2019 | | | (86) PCT/US2019/018565 | 19/02/2019 |
| (30) 62/710,327 | 16/02/2018 | US | (87) WO2019/161381 | 22/08/2019 |
| 62/710,461 | 16/02/2018 | US | | |
| 62/710,362 | 16/02/2018 | US | | |
| 62/710,333 | 16/02/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2019

(51) **C12Q 1/68**

(71) 1. **ILLUMINA, INC. (US)**

5200 Illumina Way San Diego, CA 92122 (US)

2. **ILLUMINA, SINGAPORE PTE. LTD. (SG)**

29 Woodlands Industrial Park E1, North Tech Lobby 3, #02-13/18 Singapore 757716, SG

(72) MANDELL, Jeffrey (US); GRAVINA, Silvia (US); PEISAJOVICH, Sergio (US); PUGLIESE, Kaitlin (US); TEO, Yin Nah (SG); YANG, Xiangyuan (SG); BACIGALUPO, Maria Candelaria Rogert (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN NUCLEOTIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện nucleotit bao gồm việc phát hiện sự sáp nhập của nucleotit đánh dấu vào trong sợi polynucleotit mới sinh hỗ trợ cho sợi polynucleotit khuôn mẫu bằng polymeraza, trong đó polymeraza được nối vào kênh dẫn hỗ trợ dạng rắn bằng mạch nối và nucleotit đánh dấu là hợp chất có công thức I:

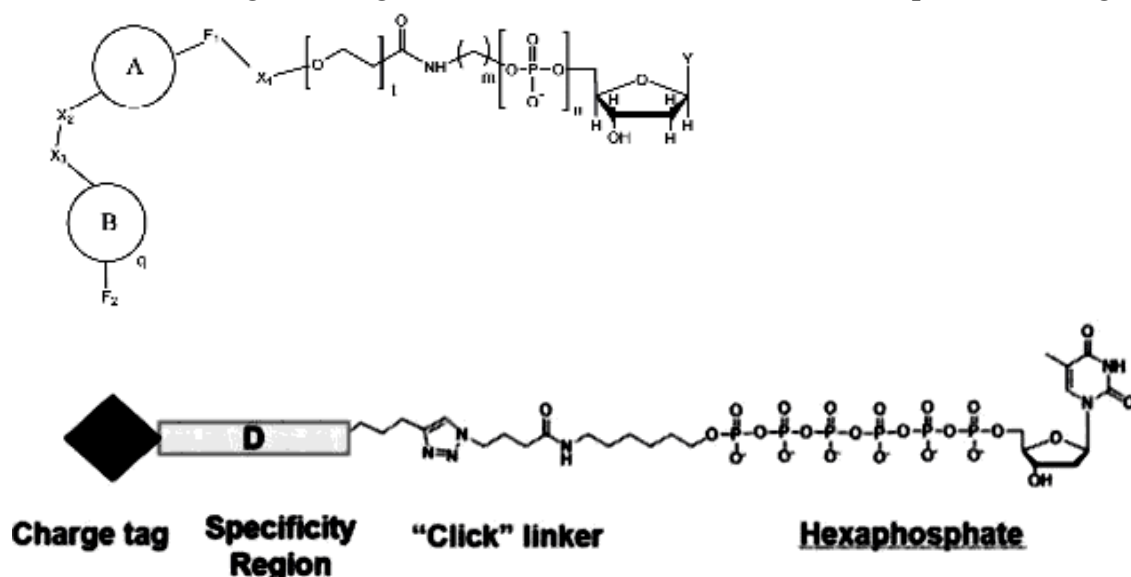


FIG. 5

- (11) 75562 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-00111 (85) 07/01/2020
(22) 26/06/2018 (86) PCT/US2018/039439 26/06/2018
(30) 15/640,784 03/07/2017 US (87) WO2019/010034 10/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2020

(51) **G02B 6/44**

(71) **WESCO EQUITY CORPORATION (US)**

225 West Station Square Drive, Suite 700, Pittsburgh, Pennsylvania 15219, United States of America

(72) ALLEN, Jerry L. (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHỨA CÁP SỢI QUANG SIÊU NHỎ ĐƯỢC LÀM THÍCH ỨNG ĐỂ LỒNG VÀO ỚNG DẪN**

- (57) Thiết bị chứa cáp sợi quang siêu nhỏ được làm thích ứng để lồng vào ống dẫn bao gồm ít nhất một ống dự tính để chứa các sợi quang hoặc cáp quang sợi siêu nhỏ trong đó. Vỏ bao quanh ống. Theo một phương án trong đó có nhiều ống, các ống này thẳng hàng trong vỏ. Theo một phương án khác, các mặt đối diện của vỏ được gắn vào mỗi vỏ khác để tạo ra các ngăn cho mỗi ống. Theo phương án khác nữa, vỏ chứa các ống thường theo bó. Vỏ của ống có thể còn được gắn vào một hoặc nhiều ống bên trong, mỗi ống có thể chứa cáp quang sợi. Theo cách khác, ống bên trong có thể được gắn vào hai vỏ mỗi vỏ chứa một ống trong đó.

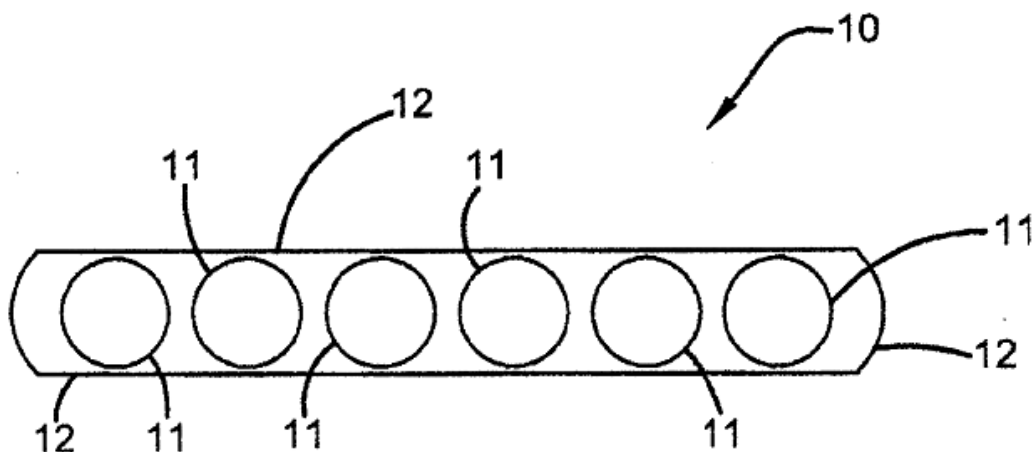


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 75563 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-00380 | (85) 20/01/2020 | |
| (22) 06/05/2019 | (86) PCT/CN2019/085601 | 06/05/2019 |
| (30) 201810451399.3 | 11/05/2018 CN (87) WO2019/214559 | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2020

(51) **H04W 52/14**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Yong (CN); REN, Xiang (CN); BI, Xiaoyan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI/NHẬN TÍN HIỆU THAM CHIẾU GIẢI ĐIỀU BIẾN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, THIẾT BỊ XỬ LÝ, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, công suất của DMRS (Demodulation Reference Signal - tín hiệu tham chiếu giải điều biến); và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, DMRS dựa trên công suất được xác định. Theo các phương án thực hiện sáng chế, công suất của DMRS có thể được xác định linh hoạt cho các trạng thái truyền thông khác nhau.

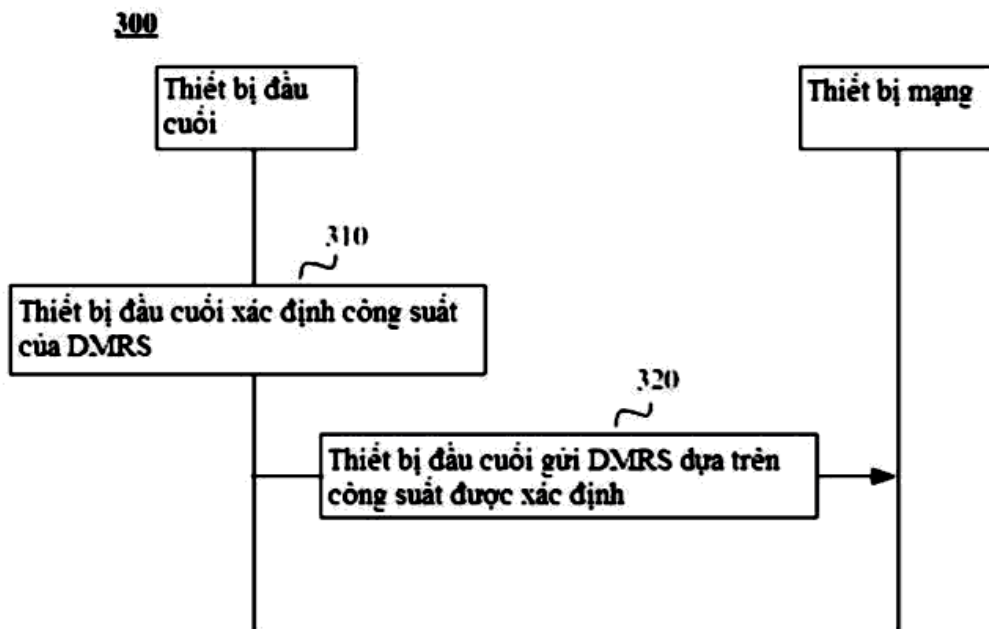


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75564 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-00506 | (85) 22/01/2020 | |
| (22) 22/06/2018 | (86) PCT/US2018/039167 | 22/06/2018 |
| (30) 62/523,528 | 22/06/2017 | US (87) WO2018/237361 |
| | | 27/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

(51) **G06F 7/38**

(71) **ICAT LLC (US)**

683 Ohio Street, Terre Haute, IN 47807-3525, United States of America

(72) CATILLER, Robert, D. (-); ROIG, Daniel (-); ELUMALAI, Gnanashanmugam (-)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ XỬ LÝ CÔNG SUẤT CAO**

(57) Bộ biên dịch được tạo đường ống tương hợp theo thuật toán và nhân được tạo đường ống, thuật toán tái sử dụng lại được chứa hệ thống bộ xử lý công suất cao. Sáng chế đề cập tới nhân được tạo đường ống, thuật toán tái sử dụng lại được là nhân xử lý đặt cấu hình lại được với kiến trúc được tạo đường ống bao gồm bộ xử lý với giao diện cài đặt để lập trình hoạt động bất kỳ trong nhiều hoạt động như được xác định bởi dữ liệu cài đặt, bộ xử lý quyết định logic để lập trình bảng tra, bộ đếm vòng lặp và thanh ghi hằng số, và khối bộ nhớ. Nó có thể được sử dụng để thực hiện các chức năng. Mạch đặt cấu hình lại được, lập trình được định tuyến dữ liệu và tạo thành từ một nhân đến nhân khác và/hoặc bộ điều khiển vào ra (10) và/hoặc dùng bộ sinh, theo yêu cầu để hoàn thành thuật toán mà không có việc can thiệp khác từ bộ xử lý trung tâm hoặc ngoại vi trong suốt quá trình xử lý thuật toán.

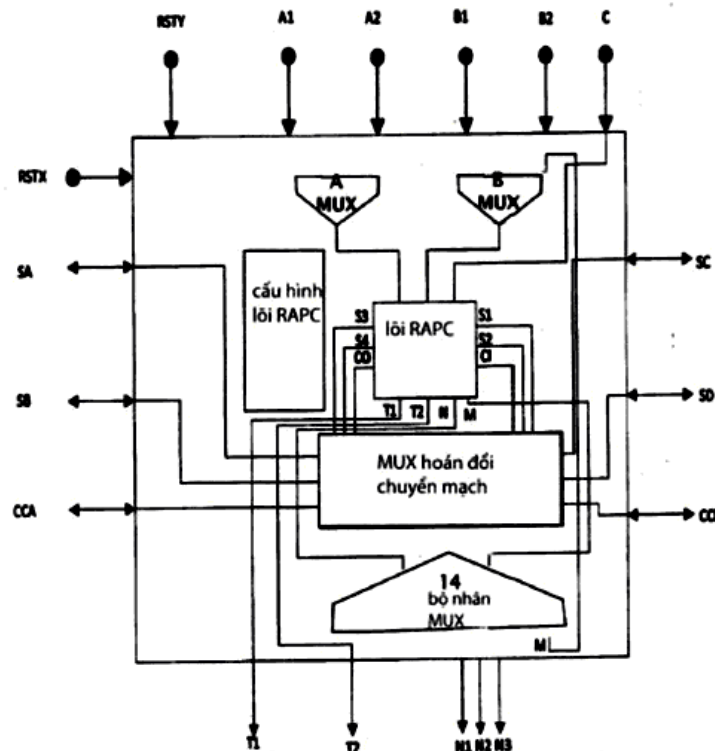


FIG. 14

- (11) **75565 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-00538** (85) 31/01/2020
(22) 20/07/2018 (86) PCT/IB2018/055407 20/07/2018
(30) PCT/IB2017/001045 30/08/2017 IB (87) WO2019/043472 07/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020
(51) **C23C 28/02; C23C 14/14; C23C 14/16; C23C 14/22; C23C 30/00; C23C 14/56; C23C 2/06; C23C 14/02; C23C 14/30**
(71) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBURG
(72) CHALEIX, Daniel (FR); ALLELY, Christian (FR); SILBERBERG, Eric (BE); PACE, Sergio (IT); GAOUYAT, Lucie (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NỀN KIM LOẠI CÓ LỚP PHỦ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT NỀN KIM LOẠI CÓ LỚP PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền kim loại có lớp phủ bao gồm ít nhất lớp phủ thứ nhất cấu thành bởi nhôm, lớp phủ thứ nhất này có độ dày nhỏ hơn 5µm và được phủ ngay trên bởi lớp phủ thứ hai có 0,5 đến 5,9% trọng lượng magie, lượng còn lại là kẽm. Phương pháp và hệ thống sản xuất nền kim loại có lớp phủ này cũng được đề xuất.

(11) 75566 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-00567

(22) 03/02/2020

(30) 2019902793 05/08/2019 AU

(51) C02F 3/10

(71) ENVIROSTREAM SOLUTIONS PTY LTD (AU)

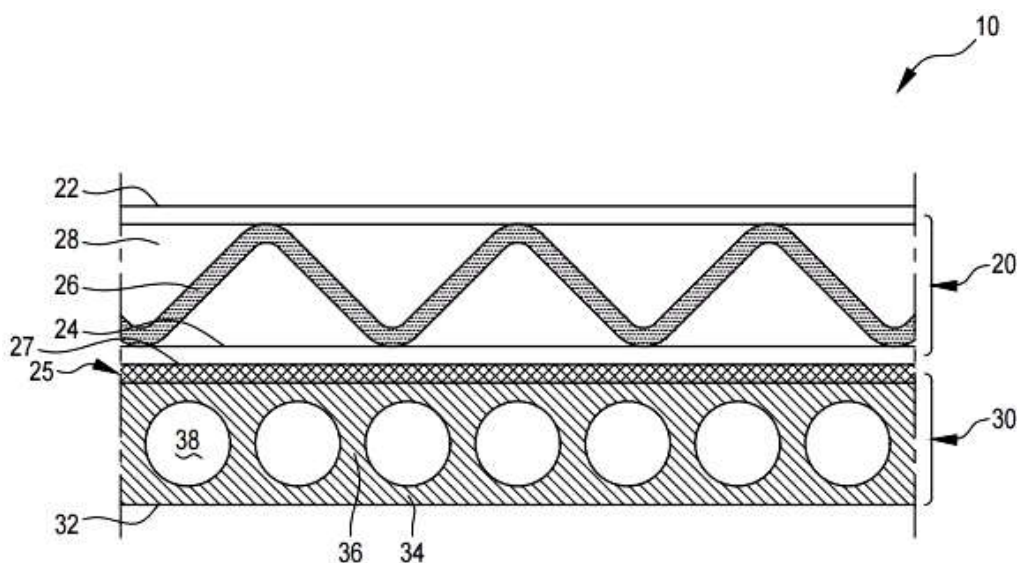
Level 4, 349 Collins Street, Melbourne , Victoria 3000, Australia

(72) James John TANNER (AU); Rhys Lathlain EDDY (AU); Rowan John KENNEDY (AU)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **KẾT CẤU MÀNG DẠNG TẮM CUỘN ĐƯỢC DÙNG CHO BÌNH PHẢN ỨNG SINH HỌC, BÌNH PHẢN ỨNG SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRONG BÌNH PHẢN ỨNG SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu màng dạng tấm cuộn được dùng cho bình phản ứng sinh học bao gồm: lớp màng kín được tạo ra bởi hai màng dạng tấm kỵ nước, thấm khí bố trí liền kề mà được lắp kín vào nhau ở hoặc quanh các cạnh tương ứng của chúng, lớp màng bao gồm đầu trên và đầu dưới mà hai bề mặt màng dạng tấm quay mặt ra ngoài được bố trí giữa đó, trong đó một hoặc nhiều kênh dẫn không khí bên trong được tạo ra giữa đầu trên và đầu dưới của lớp màng; và lớp đỡ được lắp vận hành được với một trong số hai bề mặt màng dạng tấm, lớp đỡ bao gồm các gân đàn hồi thon dài được bố trí theo kiểu kết cấu lưới so với bề mặt màng dạng tấm giữa đầu trên và đầu dưới của lớp đỡ nhằm tạo ra một hoặc nhiều kênh thấm chất lưu ở giữa đó, trong đó bề mặt màng dạng tấm được tạo kết cấu để giữ màng sinh học trong nước khi sử dụng. Sáng chế còn đề cập đến bình phản ứng sinh học và phương pháp xử lý nước thải trong bình phản ứng sinh học.



- (11) 75567 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-00587 (85) 12/01/2016
(22) 10/06/2014 (86) PCT/US2014/041669 10/06/2014
(30) 61/839,097 25/06/2013 US (87) WO2014/209596 31/12/2014
14/163,392 24/01/2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2020

(51) *A43B 7/08*; *A43B 23/02*

(62) 1-2016-00123

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) BRUCE, Robert, M. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN TRÊN CHO GIÀY DÉP, GIÀY DÉP BAO GỒM PHẦN TRÊN VÀ KHUÔN ĐỂ CHẾ TẠO GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập tới giày dép bao gồm phần trên bện có kết cấu bện đơn nhất. Kết cấu bện đơn nhất của phần trên bện có thể được thiết kế có các dấu hiệu đặc trưng thích ứng với các hoạt động cụ thể. Các vùng khác nhau của phần trên có thể có các kết cấu bện khác nhau. Ví dụ, các mật độ sợi bện cao hơn có thể được sử dụng trong các vùng cụ thể của giày dép để tạo ra sự đỡ hoặc sự ép kết cấu bổ sung. Hơn nữa, các danh sợi làm bằng vật liệu khác nhau có thể được hợp nhất trong các vùng khác nhau của phần trên bện để tạo ra các đặc tính cụ thể cho giày dép ở các vùng này.

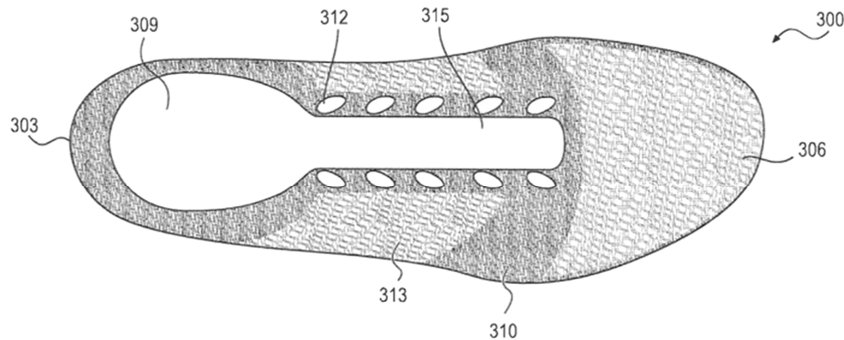


FIG. 8

(11) 75568 A (43) 25/02/2021

(21) 1-2020-00607

(22) 04/02/2020

(30) 10201907055Y 31/07/2019 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2020

(51) G06Q 20/38; H04L 9/00; G06Q 40/02; G06F 21/60

(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) Hui FANG (SG); Yuan YUAN (SG); Shengjiao CAO (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN KHÓA CHẾT TRONG CÁC HỆ THỐNG QUYẾT TOÁN TỔNG THỜI GIAN THỰC

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp, thiết bị, và bộ thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được lưu trên vật ghi đọc được bằng máy tính, để phát hiện các khóa chết trong hệ thống quyết toán tổng thời gian thực. Một trong số các phương pháp này bao gồm các bước: chỉ dẫn nhiều người dùng của hệ thống quyết toán tổng thời gian thực này tính toán một cách độc lập thông tin thanh khoản tương ứng và các giá trị giao kết của họ đối với thông tin thanh khoản này; tiếp nhận các giá trị cam kết từ nhiều người dùng này; xác minh tính chính xác của thông tin thanh khoản của nhiều người dùng dựa trên các giá trị cam kết; và sau khi tính chính xác của thông tin thanh khoản của nhiều người dùng được xác minh, xác định xem liệu khóa chết có tồn tại trong hệ thống quyết toán tổng thời gian thực hay không.

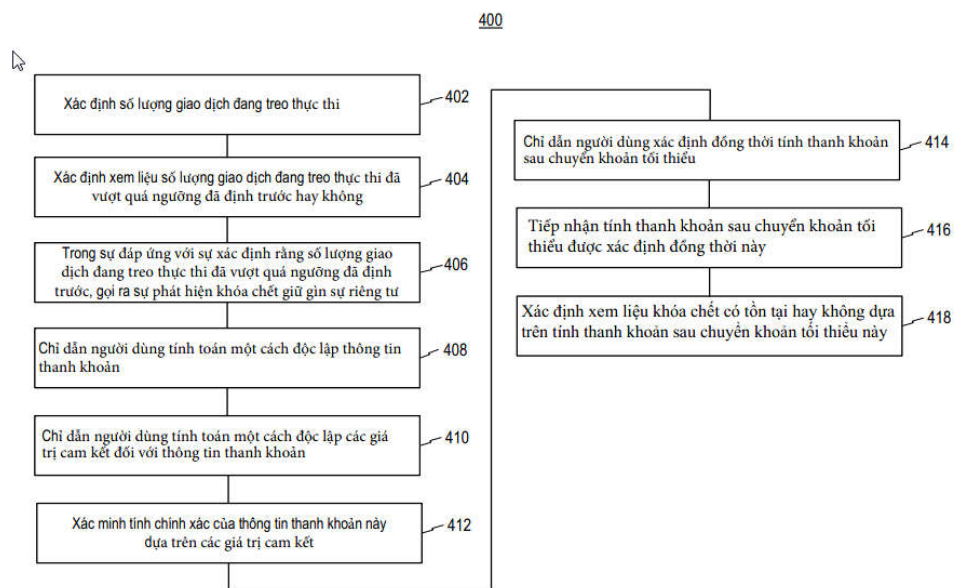


FIG. 4

- (11) 75569 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-00608
 (22) 04/02/2020
 (30) 10201907330W 08/08/2019 SG
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2020
 (51) *H04L 9/32; G06Q 30/06; H04L 29/06; G06Q 20/38; G06Q 40/04*
 (71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**
 Fourth Floor, One Capital Place P.O. Box 847 George Town, Grand Cayman,
 Cayman Islands
 (72) Shengjiao CAO (CN); Yuan YUAN (SG); Hui FANG (SG)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC THI HỢP ĐỒNG KHÓA THỜI GIAN ĐƯỢC BẮM N-LẦN**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và bộ thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được lưu trữ trên trình đa phương tiện đọc được bằng máy tính, để thực thi hợp đồng khóa thời gian được bấm N-lần (N-HTLC). Một trong số các phương pháp bao gồm: ghi nhận các tham số dùng cho N-HTLC trên chuỗi khối, các tham số bao gồm: khóa bấm của N-HTLC, hành động cần được thực hiện trên chuỗi khối, và số lần tối đa N-HTLC có thể được thực thi; nhận yêu cầu thứ nhất để thực thi N-HTLC và khóa bấm thứ nhất để mở khóa khóa bấm của N-HTLC; xác định xem có xử lý yêu cầu thứ nhất để thực thi N-HTLC hay không; và để đáp lại việc xác định xử lý yêu cầu thứ nhất để thực thi N-HTLC, thực hiện hành động trên chuỗi khối, và cập nhật khóa bấm bằng khóa bấm thứ nhất sao cho khóa bấm thứ nhất đóng vai trò làm khóa bấm cho yêu cầu thứ hai để thực thi N-HTLC.

500

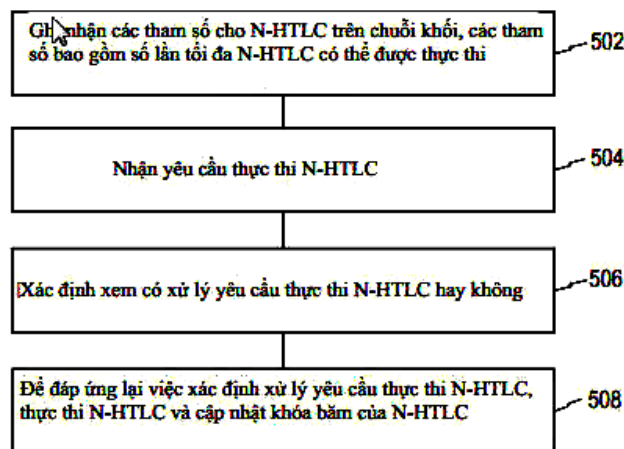


FIG. 5

(11) 75570 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-00609

(22) 04/02/2020

(30) 10201907333R 08/08/2019 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2020

(51) H04L 9/00; G06Q 30/06; H04L 29/06; G06Q 20/38; G06Q 40/04

(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place P.O. Box 847 George Town Grand Cayman, Cayman Islands

(72) Shengjiao CAO (CN); Yuan YUAN (SG); Hui FANG (SG); Weitao YANG (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC THI CÁC HỢP ĐỒNG ĐA HOÁN ĐỔI ẢN DANH CHUỖI CHÉO

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, các thiết bị, và các trang thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được lưu trữ trên các vật ghi đọc được bằng máy tính, để thực thi hợp đồng khóa thời gian được xây dựng sẵn N lần (N-time hashed time lock contract - N-HTLC). Một trong số các phương pháp bao gồm: phát hiện ghi chép các tham số thứ nhất cho hợp đồng AMS trên chuỗi khối thứ nhất; ghi các tham số thứ hai cho hợp đồng AMS trên chuỗi khối thứ hai; phát hiện sự vi phạm dẫn yêu cầu để thực thi hợp đồng AMS trên chuỗi khối thứ hai; truy hồi, từ yêu cầu để thực thi hợp đồng AMS trên chuỗi khối thứ hai, khóa được truy hồi được sử dụng để mở khóa khóa hàm thứ hai trên chuỗi khối thứ hai; tính toán, dựa trên khóa được truy hồi, khóa được tính toán để mở khóa khóa hàm thứ nhất trên chuỗi khối thứ nhất; và vi phạm dẫn yêu cầu để thực thi hợp đồng AMS trên chuỗi khối thứ nhất với khóa được tính toán.

700

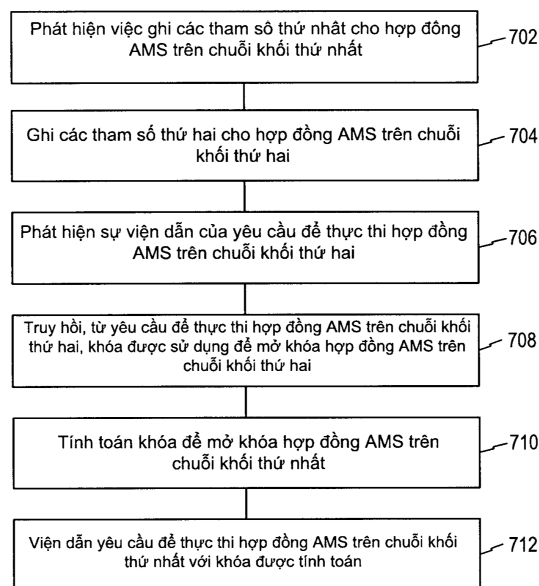


FIG. 7

(11) 75571 A (43) 25/02/2021

(21) 1-2020-00610

(22) 04/02/2020

(30) 10201907064T 31/07/2019 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2019

(51) **G06Q 20/38; H04L 9/00; G06Q 40/02; G06F 21/60**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place P.O. Box 847 George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) Hui FANG (SG); Yuan YUAN (SG); Shengjiao CAO (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐỂ PHÁT HIỆN KHÓA CHẾT TRONG HỆ THỐNG QUYẾT TOÁN TỔNG THỜI GIAN THỰC VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị, và bộ thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được lưu trên vật ghi đọc được bằng máy tính, để phát hiện các khóa chết trong hệ thống quyết toán tổng thời gian thực. Một trong các phương pháp này bao gồm: lệnh cho nhiều người sử dụng của hệ thống quyết toán tổng thời gian thực độc lập tính toán thông tin thanh khoản tương ứng của họ, và thực hiện các tính toán chung để xác định tổng lượng gộp có thể nhận được trong hệ thống quyết toán tổng thời gian thực và tổng lượng gộp có thể trả trong hệ thống quyết toán tổng thời gian thực; nhận các kết quả tính của các tính toán chung từ nhiều người sử dụng và tính tổng lượng gộp có thể nhận và tổng lượng gộp có thể trả dựa vào các kết quả tính nhận được; xác thực độ chính xác của thông tin thanh khoản của nhiều người sử dụng dựa vào tổng lượng gộp nhận được và tổng lượng gộp có thể trả; và sau khi độ chính xác của thông tin thanh khoản của nhiều người sử dụng được xác thực, xác định khóa chết có tồn tại trong hệ thống quyết toán tổng thời gian thực hay không.

400

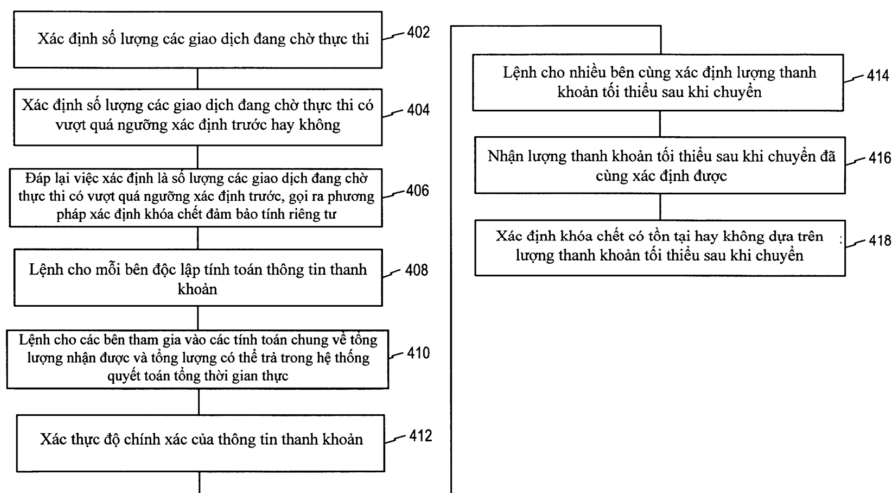


FIG. 4

(11) 75572 A (43) 25/02/2021

(21) 1-2020-00611

(22) 04/02/2020

(30) 10201907039X 31/07/2019 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2020

(51) G06Q 20/38; H04L 9/00; G06Q 40/02; G06F 21/60

(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) Hui FANG (SG); Yuan YUAN (SG); Shengjiao CAO (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐỂ PHÁT HIỆN KHÓA CHẾT TRONG HỆ THỐNG QUYẾT TOÁN TỔNG THỜI GIAN THỰC VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, thiết bị và phương tiện bao gồm các chương trình máy tính được lưu trữ trên vật ghi đọc được bằng máy tính, để phát hiện các khóa chết trong hệ thống quyết toán tổng thời gian thực. Một trong số các phương pháp này bao gồm các bước: hướng dẫn người dùng hệ thống quyết toán tổng thời gian thực tính toán một cách độc lập thông tin thanh khoản tương ứng của họ, và thực hiện tính toán chung để xác định tổng thanh khoản ở trong hệ thống quyết toán tổng thời gian thực; nhận các kết quả tính toán của phép tính toán chung từ người dùng và tính toán tổng thanh khoản dựa trên các kết quả tính toán nhận được; kiểm tra độ chính xác thông tin thanh khoản của người dùng dựa trên tổng thanh khoản được tính; và sau khi độ chính xác thông tin thanh khoản của người dùng được kiểm tra, thì xác định xem khóa chết có trong hệ thống quyết toán tổng thời gian thực hay không.

400

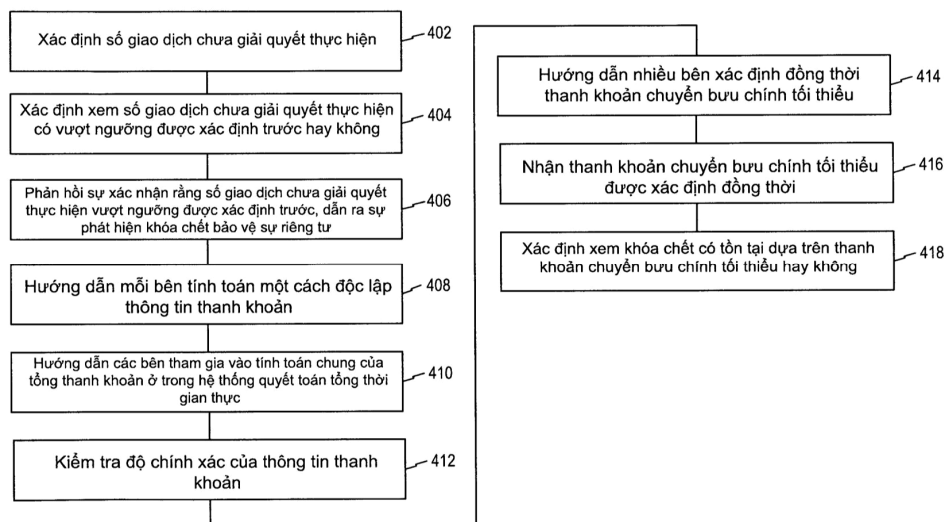


FIG. 4

(11) 75573 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-00612

(22) 04/02/2020

(30) 10201907041R 31/07/2019 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2020

(51) **G06Q 20/38; H04L 9/00; G06Q 40/02; G06F 21/60**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) Hui FANG (SG); Yuan YUAN (SG); Shengjiao CAO (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐỂ PHÁT HIỆN KHÓA CHẾT TRONG HỆ THỐNG QUYẾT TOÁN TỔNG THỜI GIAN THỰC VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và bộ thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được lưu trữ trong vật ghi đọc được bằng máy tính, để phát hiện các khóa chết trong hệ thống quyết toán tổng thời gian thực, một trong số các phương pháp bao gồm các bước: lệnh cho nhiều người dùng của hệ thống quyết toán tổng thời gian thực để cùng xác định thanh khoản tối thiểu sau chuyển khoản, trong đó thanh khoản tối thiểu sau chuyển khoản cùng được xác định dựa trên thanh khoản sau chuyển khoản của mỗi người dùng mà không có sự tiết lộ bởi mỗi người dùng về thanh khoản sau chuyển khoản của họ với người dùng khác; nhận thanh khoản tối thiểu sau chuyển khoản cùng được xác định; và xác định liệu khóa chết có tồn tại hay không dựa trên thanh khoản tối thiểu sau chuyển khoản.

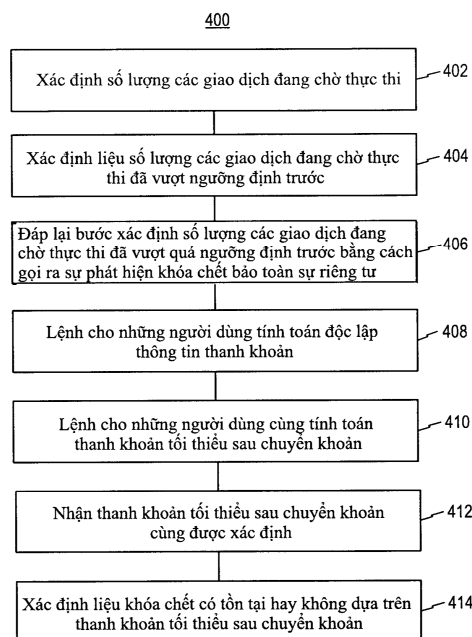


FIG. 4

(11) 75574 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-00649

(22) 06/02/2020

(30) 10-2019-0094913 05/08/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2020

(51) **H01Q 3/00**

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD (KR)**

Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) KANG, Ho Kyung (KR); HEO, Shin Haeng (KR); SEO, Hyung Ho (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN ĂNGTEN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM MÔĐUN ĂNGTEN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun ăngten và thiết bị điện tử bao gồm môđun ăngten này. Môđun ăngten bao gồm bộ phận ăngten thứ nhất bao gồm ít nhất một mẫu ăngten ráp nối thứ nhất, ít nhất một đường nối cấp thứ nhất, và ít nhất một lớp điện môi, bộ phận ăngten thứ hai bao gồm ít nhất một mẫu ăngten ráp nối thứ hai, ít nhất một đường nối cấp thứ hai, và ít nhất một lớp điện môi thứ hai, phần kết nối thứ nhất, để cứng thứ nhất kết nối điện tử phần kết nối thứ nhất với bộ phận ăngten thứ nhất và có bề mặt thứ nhất mà bộ phận ăngten thứ nhất được bố trí trên đó, phần kết nối cơ sở, để linh hoạt có bề mặt thứ nhất mà phần kết nối thứ nhất được bố trí trên đó và bề mặt thứ hai mà phần kết nối cơ sở được bố trí trên đó, và IC được kết nối điện tử với để linh hoạt qua bề mặt thứ hai của để linh hoạt hoặc để cứng thứ nhất.

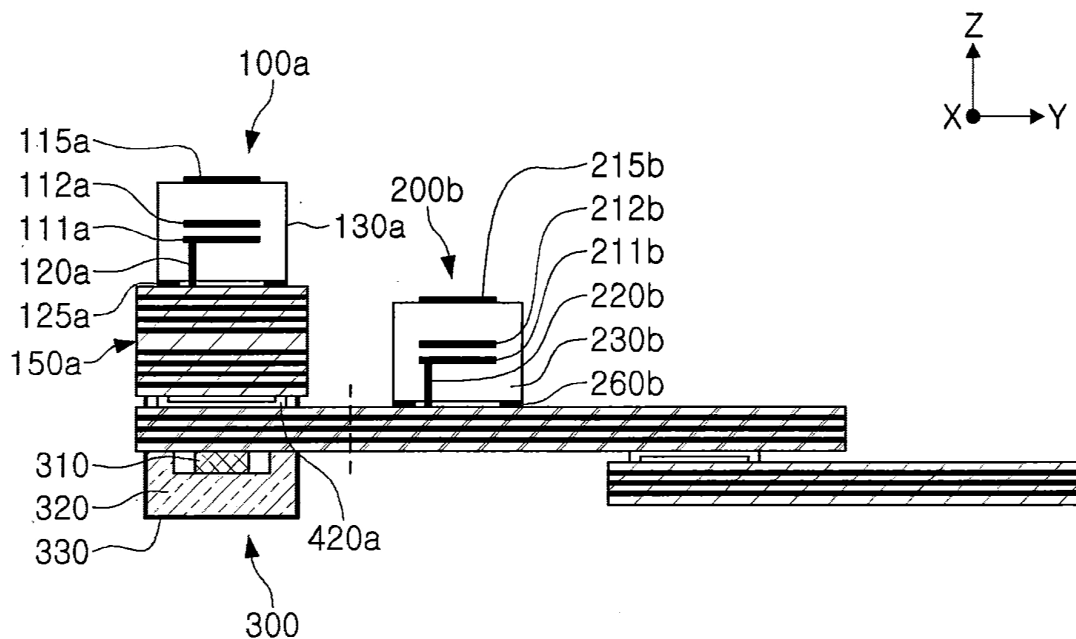


FIG. 1A

- (11) 75575 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-00662 (85) 07/02/2020
 (22) 13/03/2019 (86) PCT/JP2019/010322 13/03/2019
 (30) 2018-082290 23/04/2018 JP (87) WO2019/207997 A1 31/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2020

(51) **B64C 39/02; B64C 27/08; B64D 27/24; B64D 1/18; B64C 1/00**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

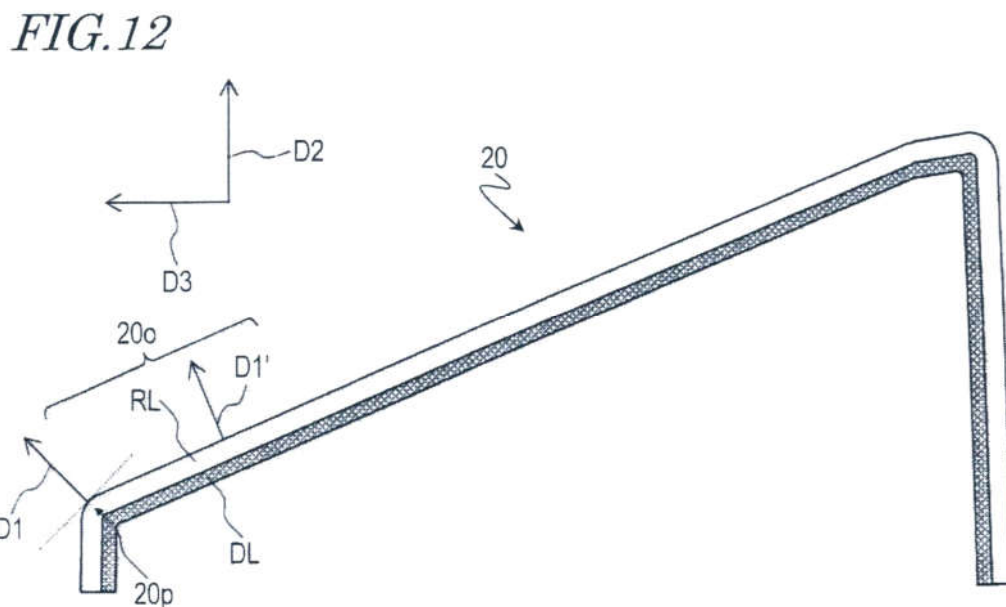
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Takeshi OISHI (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **MÁY BAY TRỰC THĂNG NHIỀU CÁNH QUẠT**

- (57) Theo một phương án, sáng chế đề cập đến máy bay trực thăng nhiều cánh quạt dùng trong nông nghiệp (1) gồm thân chính (10) được nằm trên đường trục tâm; nhiều cánh quạt (30) được nằm quanh thân chính; và thiết bị phun (40) phun hoá chất nông nghiệp. Ít nhất một trong số thân chính, các cánh quạt và thiết bị phun gồm bộ phận vỏ ngoài (20, 35, 40) gồm lớp trang trí (DL) và lớp màng nhựa (RL) ở ngoài và gờ chông lớp trang trí. Bộ phận vỏ ngoài gồm phần mép ngoài (20o) có phương pháp tuyến của nó nghiêng so với phương dọc trục mà theo đó đường trục tâm kéo dài và phương xuyên tâm được thiết lập dựa vào đường trục tâm. Phần mép ngoài gồm ít nhất là lớp màng nhựa trong số lớp trang trí và lớp màng nhựa.



- (11) 75576 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-00663 (85) 07/02/2020
(22) 31/07/2018 (86) PCT/IB2018/055716 31/07/2018
(30) 201731028212 08/08/2017 IN (87) WO2019/030614 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2020

(51) *A01N 39/04; A01N 47/36; A01P 13/00; A01N 43/40*

(71) **UPL LTD (IN)**

Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602, India

(72) Alexandre Leite BRITO (BR); Bruna Mariele DE ALMEIDA (BR); Ferdinando Marcos Lima SILVA (BR); Joaquim Ribeiro DA CUNHA (BR); Luciano Zanotto HOHMANN (BR); Natalia GONÇALVES (BR); Sergio Tadeu DECARO JUNIOR (BR); Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **TỔ HỢP THUỐC DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM CHỨA TỔ HỢP THUỐC DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp thuốc diệt cỏ bao gồm ít nhất hai auxin tổng hợp, hoặc ít nhất hai auxin tổng hợp có ít nhất một chất ức chế ALS, chế phẩm chứa các hợp chất này, phương pháp kiểm soát cỏ dại bằng cách dùng tổ hợp này và kit bao gồm các thành phần của tổ hợp này.

(11) 75577 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-00798

(22) 13/02/2020

(30) 10-2019- 0091671 29/07/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2020

(51) **B65G 17/30**

(71) 1. **BNS CO. LTD** (KR)

103-5, Gajangsaneopseobuk-ro, Osan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

2. **HNS CO. LTD** (KR)

62, Saneop-ro 92beon-gil, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Oh Kwang Keun (KR); Ha Jae Bok (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHẬN CON LĂN CÓ CHỨC NĂNG DI CHUYỂN VÀ DẪN HƯỚNG VÀ HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN KHAY PALET SỬ DỤNG BỘ PHẬN CON LĂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận con lăn có chức năng di chuyển và dẫn hướng. Bộ phận con lăn được gắn chặt với khay palet để vận chuyển vật liệu và bao gồm bộ quay được lắp quay với lớp đế nền của khay palet, khối puli dẫn hướng được gắn chặt với bộ quay bởi chi tiết gắn chặt và có các bề mặt mút được nghiêng xuống dưới về phía bên trái và bên phải, và các con lăn dẫn hướng được ghép với các bề mặt mút nghiêng bên trái và phải của khối puli dẫn hướng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống vận chuyển khay palet sử dụng các bộ phận con lăn có chức năng di chuyển và dẫn hướng, trong đó hệ thống này bao gồm: khay palet dạng tấm hình chữ nhật; các bộ phận con lăn; các đường ray; các phần nối đường ray; môđun rẽ hướng đường ray; các bộ quay; khối puli dẫn hướng.

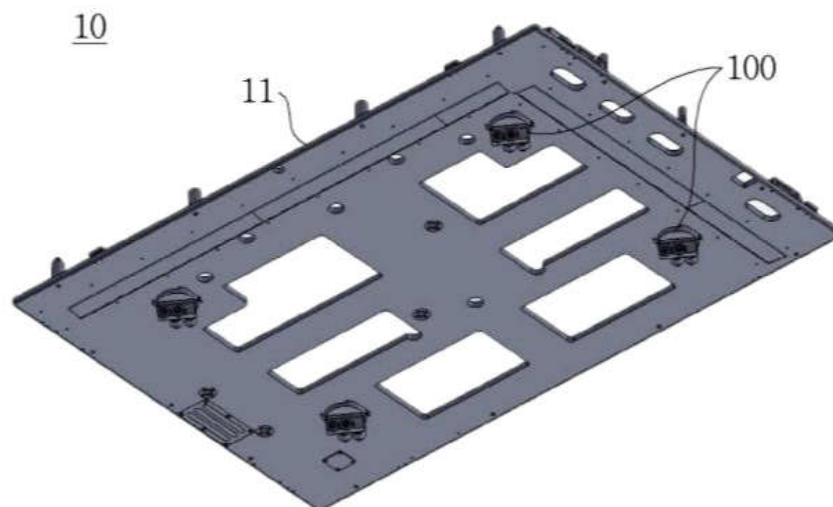


FIG. 5

(11) 75578 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-00799

(22) 13/02/2020

(30) 10-2019- 0091672 29/07/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2020

(51) **B65G 17/30**

(71) 1. **BNS CO. LTD** (KR)

103-5, Gajangsaneopseobuk-ro, Osan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

2. **HNS CO. LTD** (KR)

62, Saneop-ro 92beon-gil, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Oh Kwang Keun (KR); Ha Jae Bok (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐƯỜNG RAY CÓ CHỨC NĂNG DI CHUYỂN VÀ DẪN HƯỚNG VÀ HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN KHAY PALET SỬ DỤNG ĐƯỜNG RAY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đường ray có chức năng di chuyển và dẫn hướng để vận chuyển vật liệu giữa các quy trình. Đường ray được lắp trong các hệ thống vận chuyển khay pa-lét để giao nhau, và bao gồm: đệm kê phẳng như là bề mặt mút trên cùng của nó; phần đường ray nghiêng xuống về phía bên trái và phải của đệm kê; và phần thu vật liệu lạ mở rộng từ phần nghiêng của đường ray và được tạo theo các rãnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống vận chuyển khay palet bao gồm: khay palet dạng tấm hình chữ nhật; các bộ phận con lăn; các đường ray; các phần nối đường ray; môđun rẽ hướng đường ray.

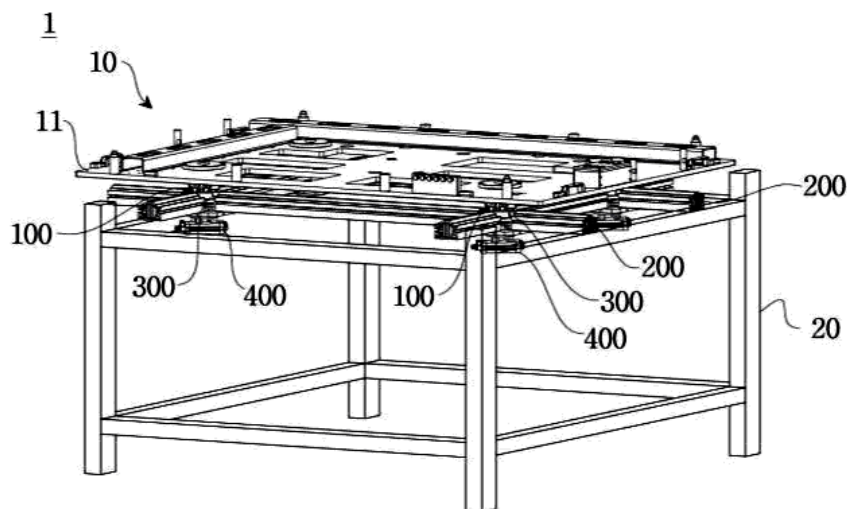


FIG. 3

(11) 75579 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-00800

(22) 13/02/2020

(30) 10-2019- 0091673 29/07/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2020

(51) **B65G 1/137; B65G 1/04**

(71) **BNS CO. LTD (KR)**

103-5, Gajangsaneopseobuk-ro, Osan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Kim Tae Young (KR); HNS Co. Ltd (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN RẼ HƯỚNG ĐƯỜNG RAY CÓ CHỨC NĂNG DI CHUYỂN VÀ DẪN HƯỚNG VÀ HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN KHAY PA-LÉT SỬ DỤNG MÔĐUN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun rẽ đường ray có chức năng di chuyển và dẫn hướng và đặc trưng ở chỗ: môđun rẽ hướng đường ray bao gồm phần nối đường ray được lắp với đế quay, đường ray nối, và chốt chặn để có thể quay giữa các đường ray để nối có chọn lọc các đường ray; lớp đế nền quay của phần nối đường ray quay vị trí của phần nối đường ray bằng chuyển động quay của môđun rẽ đường ray bằng cách gắn đường ray nối và chốt chặn; đường ray nối bao gồm đệm nối phẳng như bề mặt trên cùng của nó và đường ray dẫn hướng được tạo theo các bề mặt mút được nghiêng xuống dưới về các phía bên trái và phải của phần đệm nối; và môđun rẽ hướng đường ray được đặt ở dưới phần nối đường ray để truyền lực dẫn động để quay phần nối đường ray. Do đó, có hiệu quả trong đó các va chạm và các rung lắc sinh ra trong suốt quá trình chuyển đổi hướng vận chuyển của khay pa-lét bằng cách thực hiện việc chuyển đổi hướng trong khi đang đỡ con lăn dẫn hướng của các bộ phận con lăn được gắn với khay pa-lét bằng cách lắp đặt môđun rẽ hướng đường ray ở các phần giao của các đường ray để chuyển đổi quãng đường vận chuyển khay pa-lét trong hệ thống vận chuyển khay pa-lét để vận chuyển khay pa-lét để vận chuyển vật liệu giữa các quy trình bằng cách sử dụng môđun rẽ hướng đường ray có chức năng di chuyển và dẫn hướng theo sáng chế.

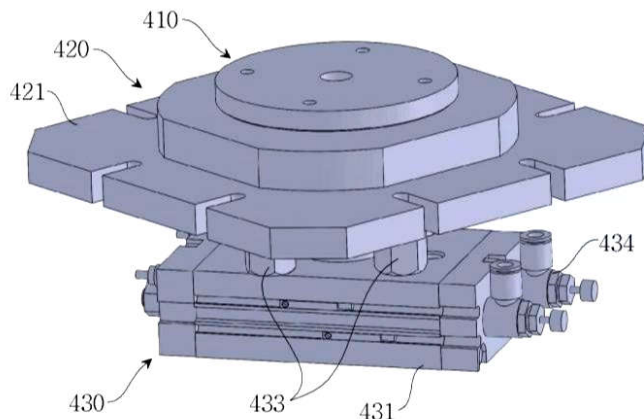


FIG. 19

(11) 75580 A (43) 25/02/2021

(21) 1-2020-00905

(22) 19/02/2020

(30) 10-2019-0095636 06/08/2019 KR

10-2019-0158025 02/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2020

(51) **B01D 71/10**

(71) **ENDEAVOUR LAB CO.,LTD** (KR)

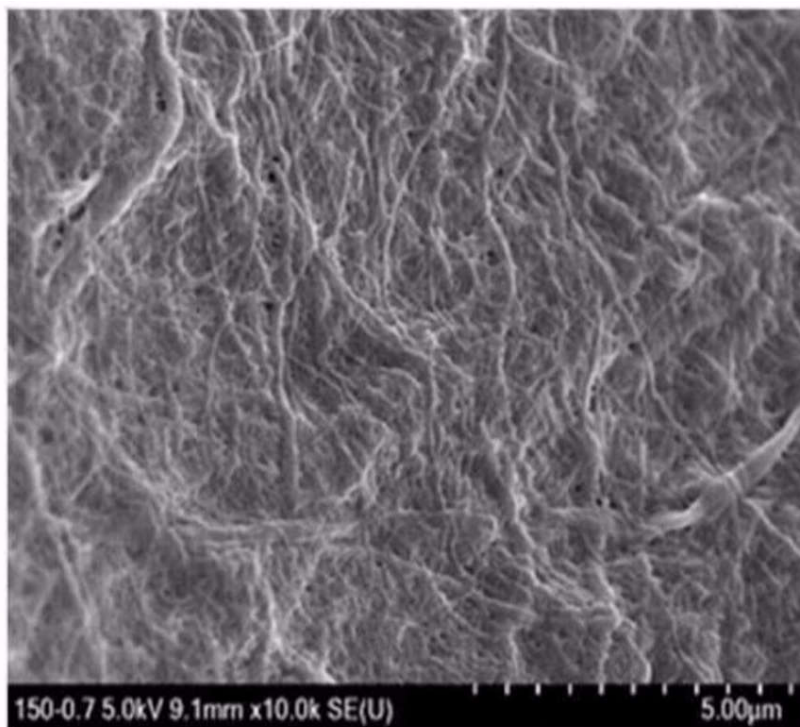
224, Creative Hall, Jeonbuk Technopark, 224, Wanjusandan 6-ro, Bongdong-eup, Wanju-Gun, Jeollabuk-do, 55315, Republic of Korea

(72) Ryu, Eunsang (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÀNG LỌC HỖN HỢP ĐỂ LỌC SẠCH BỤI MỊN VÀ BỤI SIÊU MỊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG LỌC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng lọc hỗn hợp để lọc sạch bụi mịn và bụi siêu mịn. Màng lọc hỗn hợp mà có các sợi xenluloza nano được dính kết vào lớp đỡ xốp bởi chất kết dính ngâm nước theo sáng chế này là màng lọc hỗn hợp không phải loại màng lọc thông dụng có kết cấu nhiều lớp nhưng chỉ có duy nhất một lớp lọc. Màng lọc hỗn hợp theo sáng chế này ít cản trở dòng khí và có tỉ lệ lọc bụi mịn ô nhiễm cao. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất màng lọc này.



- (11) **75581 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-01006** (85) 25/02/2020
(22) 25/07/2018 (86) PCT/CN2018/097072 25/07/2018
(30) 62/537,328 26/07/2017 US (87) WO2019/020057 31/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021

(51) **C12Q 1/68**

(71) **THE CHINESE UNIVERSITY OF HONG KONG (CN)**

Shatin, N.T., Hong Kong 999077, China

(72) LO Yuk-Ming Dennis (GB); CHIU Rossa Wai Kwun (AU); CHAN Kwan Chee (CN); JIANG Peiyong (CN); LAM Wai Kei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, SẢN PHẨM MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG PHÂN TÍCH MẪU SINH HỌC CỦA ĐỐI TƯỢNG LÀ ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích mẫu sinh học của đối tượng là động vật, mẫu sinh học này bao gồm hỗn hợp của các phân tử ADN không có tế bào từ một bộ gen của đối tượng và từ một hoặc nhiều bộ gen khác. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm máy tính để phân tích mẫu sinh học của đối tượng là động vật, hệ thống chứa sản phẩm máy tính này, hệ thống được tạo cấu hình để thực hiện phương pháp này, và hệ thống chứa các mô-đun mà lần lượt thực hiện các bước của phương pháp này.

- (11) **75582 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-01200** (85) 03/03/2020
(22) 12/03/2019 (86) PCT/JP2019/009844 12/03/2019
(30) 2018-045711 13/03/2018 JP (87) WO2019/176892 19/09/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2020
(51) **D01D 5/16; D06M 13/17; D06M 13/46; D06M 13/224; D06M 13/256; D06M 13/292; D01D 5/096; D06M 13/184**
(71) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611 Japan
(72) MURAKAMI Yuichiro (JP); SATO Takayuki (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **DUNG DỊCH PHA LOÃNG CHỨA TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch pha loãng chứa tác nhân xử lý sợi tổng hợp này gồm: tác nhân xử lý sợi tổng hợp chứa tác nhân làm trơn, chất hoạt động bề mặt không ion, và tác nhân khử tĩnh điện; và chất pha loãng dễ bay hơi. Nếu tổng hàm lượng của tác nhân xử lý sợi tổng hợp và chất pha loãng dễ bay hơi trong dung dịch pha loãng được xác định là 100% trọng lượng, tỷ lệ của tác nhân xử lý sợi tổng hợp là bằng hoặc lớn hơn 60% trọng lượng và ít hơn 100% trọng lượng, và tỷ lệ của chất pha loãng dễ bay hơi là lớn hơn 0% trọng lượng và ít hơn hoặc bằng 40% trọng lượng, độ nhớt động học của dung dịch pha loãng ở nhiệt độ 30°C là lớn hơn 0 mm²/giây và nhỏ hơn 80 mm²/s, và dung dịch pha loãng này có thể dùng trong bước quay sợi/kéo sợi được chỉ định mà trong đó có sử dụng máy quay sợi/kéo sợi gồm nhiều trục lăn gia nhiệt để kéo sợi đã được quay.

(11) 75583 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-01389

(22) 10/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2021

(51) **B01D 35/00**

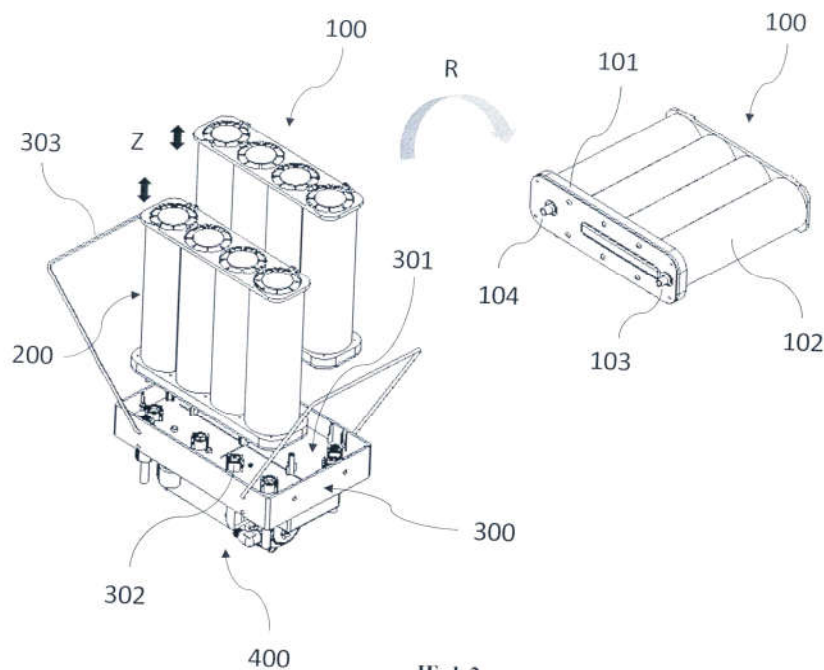
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN (VN)**

Số 12, lô TT1a, khu đô thị mới Tây Nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Khả Dũng (VN)

(54) **CỤM LỖI LỌC CÓ THỂ ĐƯỢC THÁO LẮP NHANH DÙNG CHO THIẾT BỊ LỌC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm lõi lọc có thể được tháo lắp nhanh dùng cho thiết bị lọc nước, cụm lõi lọc này bao gồm: ít nhất một khối lõi lọc có các đầu nước vào và ra được bố trí nhô ra từ đế khối lõi lọc và các đường nước được tạo ra bên trong thân khối lõi lọc và/hoặc đế khối lõi lọc sao cho nước đi vào qua đầu nước vào sẽ được dẫn qua các đường nước đi ngầm và các lõi lọc mong muốn và đi ra tại đầu nước ra; giá lắp cụm lõi lọc có bề mặt lắp cụm lõi lọc lắp các khối lõi lọc trên đó, trong đó giá lắp cụm lõi lọc có các lỗ lắp cụm lõi lọc được bố trí trên bề mặt lắp cụm lõi lọc được tạo ra có dạng các lỗ cắm nhanh sao cho đầu nước vào khối lõi lọc và đầu nước ra khối lõi lọc có thể được lắp nhanh vào các lỗ lắp cụm lõi lọc bằng cách cắm, mỗi trong số các lỗ lắp cụm lõi lọc nêu trên được nối thông với đường nước cấp vào khối lõi lọc từ khâu lọc phía trước hoặc đường nước đi ra từ khối lọc để cấp tới khâu lọc phía sau.



Hình 2

(11) 75584 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-01390

(22) 10/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2021

(51) B01D 35/00

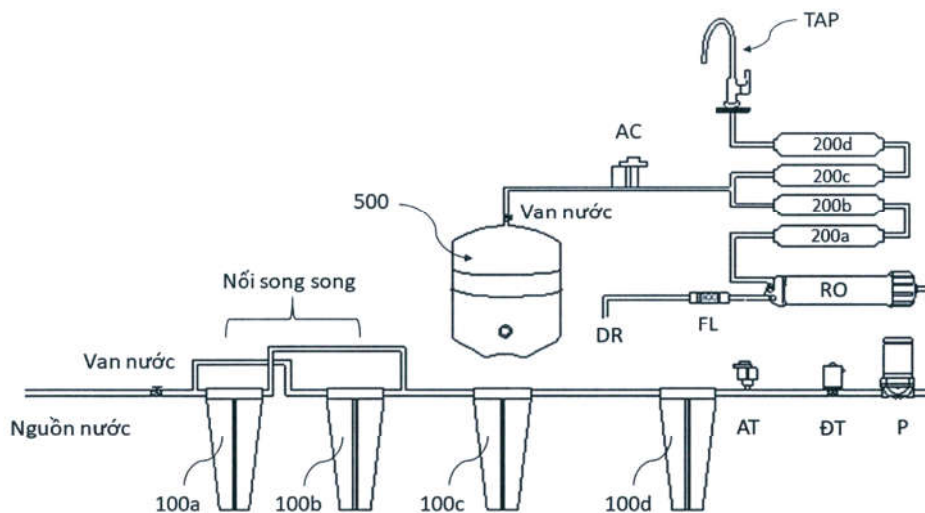
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN (VN)

Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Khả Dũng (VN)

(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc nước bao gồm: khối lõi lọc thô, khối lõi lọc chức năng, bình tích áp và lõi lọc RO; trong đó khối lõi lọc thô có ít nhất là hai lõi lọc thô thứ nhất và thứ hai được nối song song với nhau sao cho tăng lưu lượng nước được lọc qua các lõi lọc thô thứ nhất và thứ hai hoặc giảm lưu lượng đi qua từng lõi lọc thô thứ nhất hoặc thứ hai; khối lõi lọc chức năng bao gồm lõi lọc chức năng thứ nhất và lõi lọc chức năng thứ hai được bố trí ngay sau đầu nước vào khối lõi lọc chức năng và đầu nước ra khối lõi lọc chức năng phụ để dẫn nước sau khi đi qua lõi lọc chức năng thứ nhất và lõi lọc chức năng thứ hai tới bình tích áp, và đầu nước vào khối lõi lọc chức năng phụ để dẫn nước được chứa trong bình tích áp hoặc nước được dẫn ra từ đầu nước ra khối lõi lọc chức năng phụ tới lõi lọc chức năng thứ ba và lõi lọc chức năng thứ tư, trong đó lõi lọc chức năng thứ ba là lõi hydro và lõi lọc chức năng thứ tư là lõi nano bạc.



Hình 2

(11) 75585 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-01391

(22) 10/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2021

(51) **B01D 35/00**

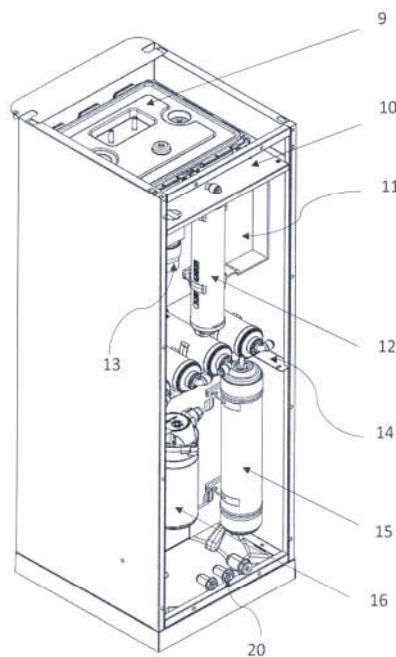
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN (VN)**

Số 12, lô TT1a, khu đô thị mới Tây Nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lại Duy Tân (VN)

(54) **THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THẨM THẤU NGƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc nước thẩm thấu ngược bao gồm: khối lọc thô bao gồm các cốc lọc thô được gá vào tấm giá khối lọc thô nằm bên trên các cốc lọc thô này; cụm lõi lọc chức năng được bố trí bên trên tấm giá khối lọc thô; bình chứa nước dùng để tích trữ nước giúp người dùng có thể sử dụng thiết bị lọc ngay cả khi mất điện hay mất nước đầu vào từ nguồn nước thông qua vòi nước mở rộng, cụm nóng nhanh để cung cấp nước nóng qua vòi nước nóng dùng đầu ra, cụm nóng nhanh này được bố trí tại không gian phía bên trên gần với vòi nước nóng dùng đầu ra; không gian bên trên cụm lõi lọc chức năng được phân chia thành hai phần không gian riêng biệt tạo thành gồm khoang chứa phụ bên trên và khoang chứa chính bên trên, trong đó khoang chứa phụ bên trên có không gian dự phòng để chứa ít nhất là một hoặc nhiều lõi lọc bổ sung, khoang chứa chính bên trên để chứa ít nhất là bình chứa nước và cụm nóng nhanh.



Hình 3

- (11) 75586 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-01492 (85) 13/03/2020
 (22) 04/09/2019 (86) PCT/KR2019/011378 04/09/2019
 (30) 10-2018-0106414 06/09/2018 KR (87) WO2020/050611 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2020

(51) G06Q 50/10; H04N 21/266; H04N 21/262

(71) KAKAO PAGE CORP (KR)

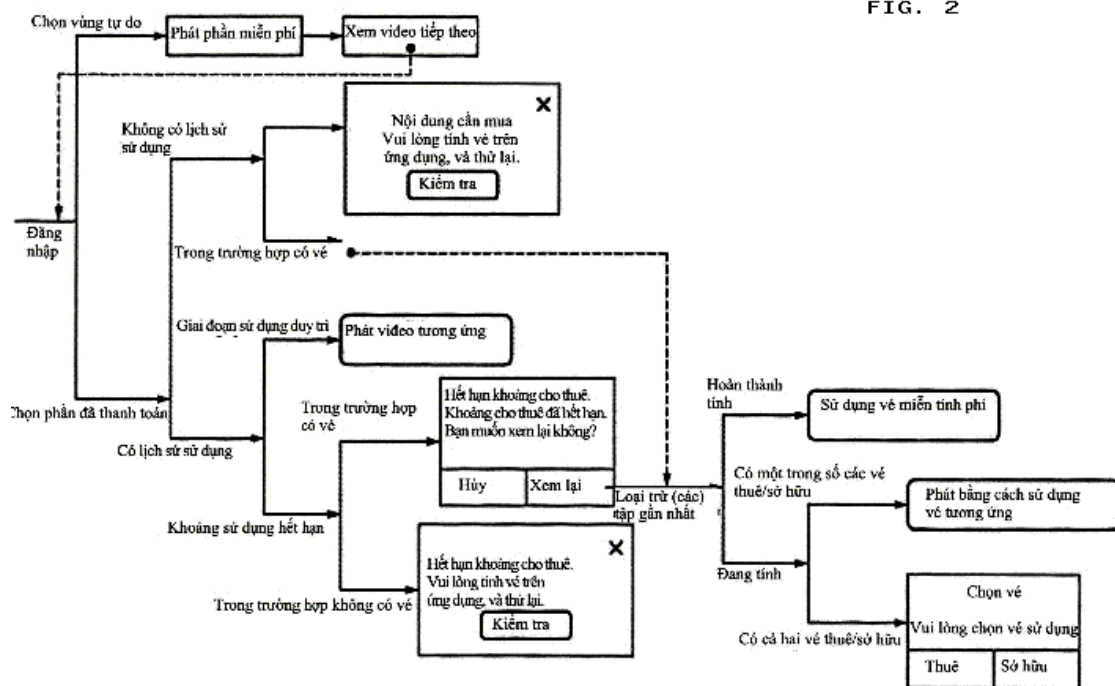
6F, 221, Pangyoeyeok-ro, Bundang-Gu, Seongnam-Si, Gyeonggi-do 13494, Republic of Korea

(72) PARK, Jeongwon (KR); PARK, Yunho (KR); LEE, Jaesung (KR); KIM, Hyun (KR); CHOI, Sun A (KR); PARK, Taejin (KR)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP NỘI DUNG TRÊN CƠ SỞ VÉ MIỄN TÍNH PHÍ

(57) Sáng chế đề xuất đến phương pháp và hệ thống cung cấp nội dung trên cơ sở vé miễn tính phí. Phương pháp cung cấp nội dung trên cơ sở vé miễn tính phí trong đó có thể giảm tải máy chủ là kết quả của việc người dùng và tác phẩm (nội dung) tăng đáng kể và để cung cấp một cách hiệu quả các vé miễn tính phí trong trường hợp các nội dung được cung cấp đến người dùng trên cơ sở vé miễn tính phí mà được đưa tới người dùng bằng cách được tính sau khi khoảng thời gian nhất định trôi qua, và hệ thống cung cấp nội dung trên cơ sở vé miễn tính phí trong đó phương pháp được thực thi.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75587 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-01598 | (85) 19/03/2020 | |
| (22) 24/05/2018 | (86) PCT/JP2018/019920 | 24/05/2018 |
| | (87) WO2019/224965 | 28/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2020

(51) *A41C 3/00; A41C 3/12*

(71) **GOLD FLAG LTD. (JP)**

2-2-3, Nishi-Shinsaibashi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 542-0086 Japan

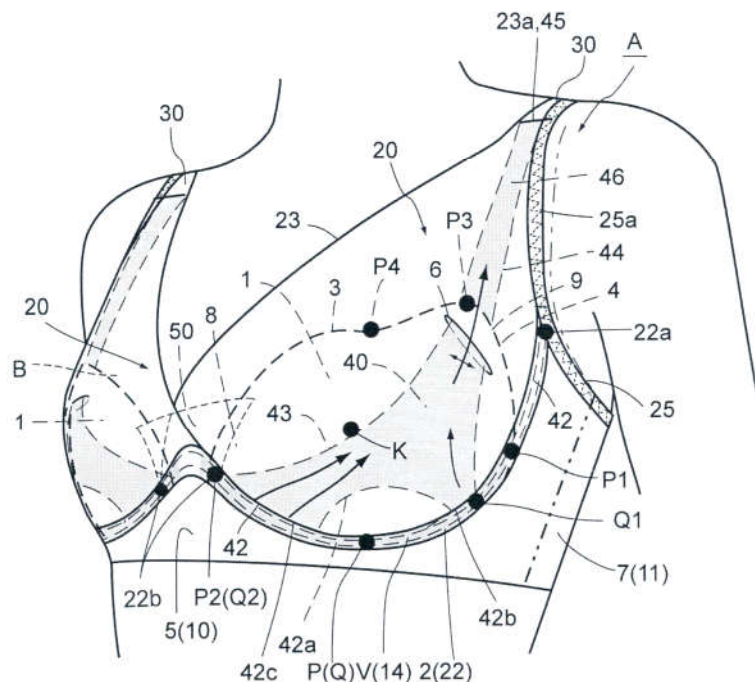
(72) HIRAKUBO Akiyo (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **ÁO NGỰC NỮ CÓ PHẦN CỐC**

- (57) Sáng chế đề cập đến áo ngực nữ với phần cốc có khả năng cải thiện chức năng định hình cơ thể và vừa khít và có thể góp phần vào việc giảm chi phí. Áo ngực nữ (A) với phần cốc bao gồm một cặp cốc áo ngực trái và phải (1), mảnh nắp cốc (20), dây đeo (30), miếng sau (7), miếng đỡ (10), và mảnh nâng lên (40). Cạnh dưới (2) của mỗi cốc áo ngực (1) được khâu vào cạnh dưới (22) của mảnh nâng lên (40). Một cạnh bên (4) và cạnh trên (3) của cốc áo ngực (1) được tách ra khỏi mảnh nắp cốc (20). Mảnh nâng lên (40) được bố trí giữa cốc áo ngực (1) và mảnh nắp cốc (20). Cốc áo ngực (1) có lỗ (6) ở khu vực góc (9) bao gồm đầu trên (P3) của cốc áo ngực (1). Phần chèn (46) của mảnh nâng lên (40) được bố trí đi qua lỗ (6).

[FIG. 1]



(11) 75588 A (43) 25/02/2021

(21) 1-2020-01636

(22) 20/03/2020

(30) 10-2019- 0102992 22/08/2019 KR

10-2020- 0016451 11/02/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2020

(51) *H04N 17/00*

(71) **ENSCAPE CO., LTD.** (KR)

1411, 124, Sagimakgol-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do, 13207 Republic of Korea

(72) Sang Jin CHOI (KR); Sang Baek KIM (KR); Jae Hyuk CHOI (KR); Won Young JEONG (KR); Dae Ook KOH (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA DÙNG CHO MÔĐUN CAMERA CÓ CHỨC NĂNG THỜI GIAN BAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra dùng cho môđun camera có chức năng TOF (thời gian bay-time of flight), bao gồm: đầu kẹp giữ được tạo cấu hình để kẹp giữ môđun camera có chức năng TOF và được kết nối điện với môđun camera khi môđun camera được kẹp giữ; rôbốt đa khớp nối được tạo cấu hình để điều chỉnh hướng và vị trí của đầu kẹp giữ; các thiết bị kiểm tra được tạo cấu hình để bao gồm đích mà được bố trí hướng về phía rôbốt đa khớp nối tại ít nhất hai điểm và được chụp bởi môđun camera; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển rôbốt đa khớp nối để điều chỉnh khoảng cách và hướng của môđun camera về phía một thiết bị kiểm tra được lựa chọn trong số các thiết bị kiểm tra.

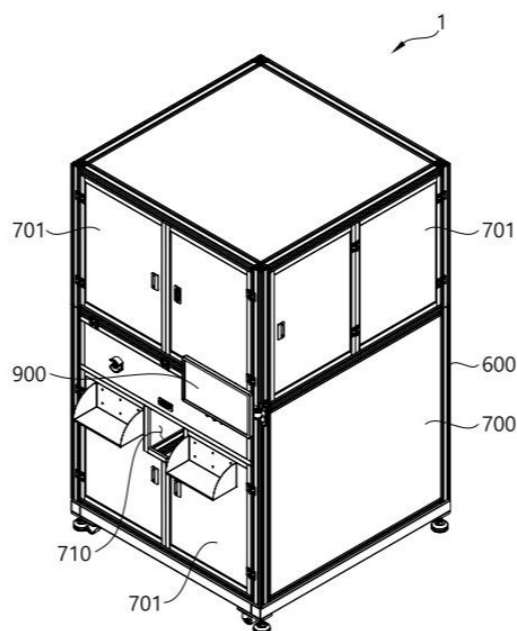


Fig.1

(11) 75589 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-01664

(22) 23/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/12/2020

(51) *C02F 3/00; C02F 9/14; C02F 9/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ (VN)**

103 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Trương Công Nam (VN)

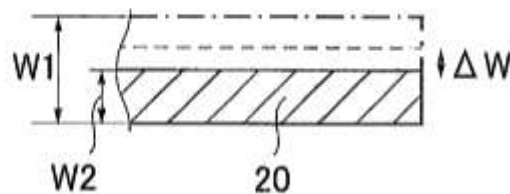
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý nước bao gồm: thiết bị trộn tĩnh; hệ bể lắng và bể chứa cặn bùn; máy ép bùn; hệ bể lọc sinh học và bể lọc cát; bể chứa nước sạch. Sáng chế còn đề xuất phương pháp xử lý nước sử dụng hệ thống nêu trên. Giải pháp kỹ thuật theo sáng chế khác biệt trong thiết kế và xây dựng, với các thông số vận hành tối ưu được chọn thông qua các thí nghiệm, bằng cách ứng dụng bể lắng-bể lọc thông minh thân thiện môi trường, với cách thức bố trí khác biệt hiệu quả, trong phương pháp xử lý nước, nhằm xử lý các nguồn nước bị ô nhiễm, cho phép loại bỏ các chất gây ô nhiễm triệt để hơn, có thể xử lý hiệu quả hơn các loại nguồn nước mặt bị ô nhiễm, thích hợp để ứng dụng trong ngành cấp nước ở Việt Nam đảm bảo nước sau xử lý có chất lượng tốt, ngang bằng với chất lượng nước Nhật Bản.

- (11) 75590 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-01703 (85) 24/03/2020
(22) 11/03/2019 (86) PCT/JP2019/009826 11/03/2019
(30) 2018-043362 09/03/2018 JP (87) WO2019/172456 A1 12/09/2019
(51) *G11B 5/84; B24B 9/00; B32B 37/18; B32B 7/022; B24B 41/06; B32B 17/10*
(71) HOYA CORPORATION (JP)
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347 Japan
(72) TAKANO, Masao (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) ĐỆM, TẤM PHÂN LỚP GỒM CÁC NỀN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN DÙNG CHO ĐĨA TỪ
- (57) Sáng chế đề cập đến đệm (20) trong đó diện tích đệm mà được bố trí giữa các nền liền kề trong tấm phân lớp bao gồm các nền để giữ các nền liền kề tách rời nhau là nhỏ hơn so với diện tích của các nền được xếp chồng. Khi áp lực được nói để đưa tấm phân lớp thu được bằng cách cung cấp các đệm giữa các nền từ trạng thái được ép trong đó 0,60 MPa áp lực được tác dụng lên tấm phân lớp theo hướng xếp chồng vào trạng thái không được ép, lượng thay đổi W về độ dày mỗi đệm mà được tính toán từ sự thay đổi về độ dày của tấm phân lớp do việc nói áp lực là 30 pm hoặc nhỏ hơn.

FIG.3



- | | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|------------|
| (11) 75591 A | (43) 25/02/2021 | | | |
| (21) 1-2020-01817 | (85) 27/03/2020 | | | |
| (22) 22/02/2019 | (86) PCT/JP2019/006702 | | 22/02/2019 | |
| (30) 2018-042041 | 08/03/2018 | JP | (87) WO2019/171978 | 12/09/2019 |
| 2018-197327 | 19/10/2018 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) **B23K 35/26**; B23K 35/22; C22C 13/02; C22C 12/00; B23K 35/14

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

(72) YOKOYAMA Takahiro (JP); MATSUFUJI Takahiro (JP); NOMURA Hikaru (JP); YOSHIKAWA Shunsaku (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP KIM HÀN, KEM HÀN, BI HÀN, CHẤT HÀN CÓ LỖI NHỰA THÔNG VÀ MỐI HÀN**

(57) Sáng chế đề xuất hợp kim hàn, kem hàn, bi hàn, chất hàn có lõi nhựa thông và mối hàn, tất cả chúng có điểm nóng chảy thấp để ngăn chặn lõi nóng chảy xảy ra, nâng cao độ dẻo dai và độ bền cắt, và có độ bền chu kỳ nhiệt tốt. Hợp kim hàn bao gồm thành phần hợp kim chứa từ 35 đến 68% khối lượng của Bi, từ 0,1 đến 2,0% khối lượng của Sb, từ 0,01 đến 0,10% khối lượng của Ni, và lượng còn lại là Sn. Thành phần hợp kim có thể chứa ít nhất một nguyên tố trong số Co, Ti, Al và Mn với tổng lượng là 0,1% khối lượng hoặc nhỏ hơn. Hợp kim hàn có thể được sử dụng thích hợp cho kem hàn, bi hàn, chất hàn có lõi nhựa thông và mối hàn.

(11) 75592 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-01830

(22) 27/03/2020

(30) 108129146 15/08/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) **G02B 5/28**

(71) **KINGRAY TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)

No. 256, Daming Rd., Zhudong Township, Hsinchu County 310, Taiwan (TW)

(72) TSOU, Cheng-Hsing (TW); CHENG, Wei-Hao (TW); NI, Pei-Yuan (TW)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **KẾT CẤU BỘ LỌC DẢI TẦN HỒNG NGOẠI VÀ BỘ LỌC DẢI TẦN HỒNG NGOẠI SỬ DỤNG KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới cấu trúc bộ lọc dải tần hồng ngoại được tạo thành bằng cách xen kẽ số lượng lớn các lớp màng silic nhôm hydro và số lượng lớn các lớp màng chỉ số khúc xạ thấp. Số lượng lớn các lớp chỉ số khúc xạ thấp bao gồm oxit. Cấu trúc bộ lọc dải tần hồng ngoại như vậy có dải tần, ít nhất là chồng lên một phần phạm vi bước sóng từ 800nm đến 1600nm. Dải tần có bước sóng trung tâm, và bước sóng trung tâm có cường độ dịch chuyển nhỏ hơn 11nm khi góc tới thay đổi từ 0° đến 30°. Bộ lọc dải tần hồng ngoại bao gồm cấu trúc bộ lọc dải tần hồng ngoại được tạo thành trên bề mặt bên thứ nhất của chất nền và lớp chống phản xạ được tạo thành trên bề mặt bên thứ hai của chất nền là ở mặt đối diện với bề mặt bên thứ nhất.



HÌNH 1

(11) 75593 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-01892

(22) 31/03/2020

(30) 108128152 07/08/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2020

(51) **B33Y 10/00**

(71) **AU OPTRONICS CORPORATION (TW)**

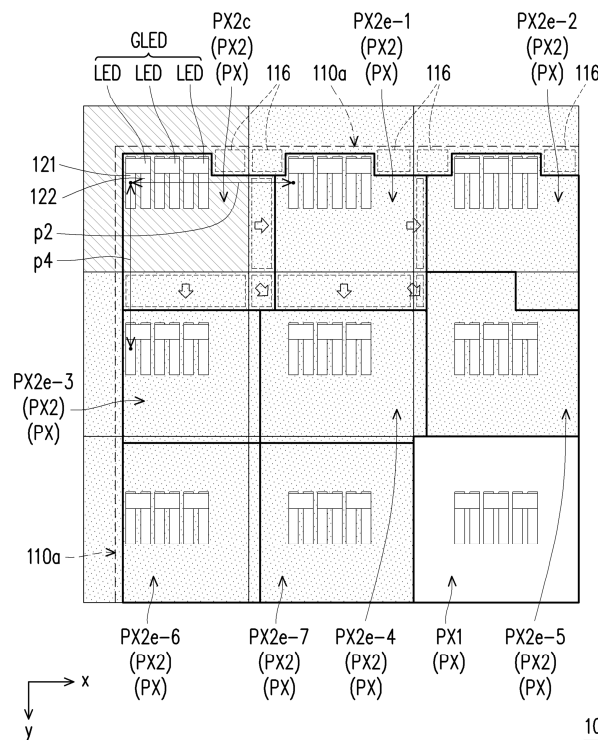
No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu, Taiwan, R.O.C.

(72) Shang-Jie WU (TW); Yu-Chieh KUO (TW); He-Yi CHENG (TW); Che-Chia CHANG (TW); Yi-Jung CHEN (TW); Yi-Fan CHEN (TW); Yu-Hsun CHIU (TW); Mei-Yi LI (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm tấm nền (110) và pixel (điểm ảnh) được bố trí trên tấm nền. Mỗi pixel bao gồm các pixel phụ. Tấm nền có vùng trung gian và vùng ngoại vi, trong đó vùng ngoại vi nằm giữa một cạnh của tấm nền và vùng trung gian. Các pixel bao gồm các pixel tiêu chuẩn được bố trí ở vùng trung gian và các pixel ngoại vi được bố trí ở vùng ngoại vi. Màu được hiển thị bằng pixel phụ của pixel tiêu chuẩn và màu được hiển thị bởi pixel phụ của pixel ngoại vi là như nhau và khoảng cách giữa tranzito thứ hai của pixel phụ của pixel tiêu chuẩn và lớp đệm của pixel phụ của pixel tiêu chuẩn không bằng khoảng cách giữa tranzito thứ hai của pixel phụ của pixel ngoại vi và lớp đệm của pixel phụ của pixel ngoại vi.

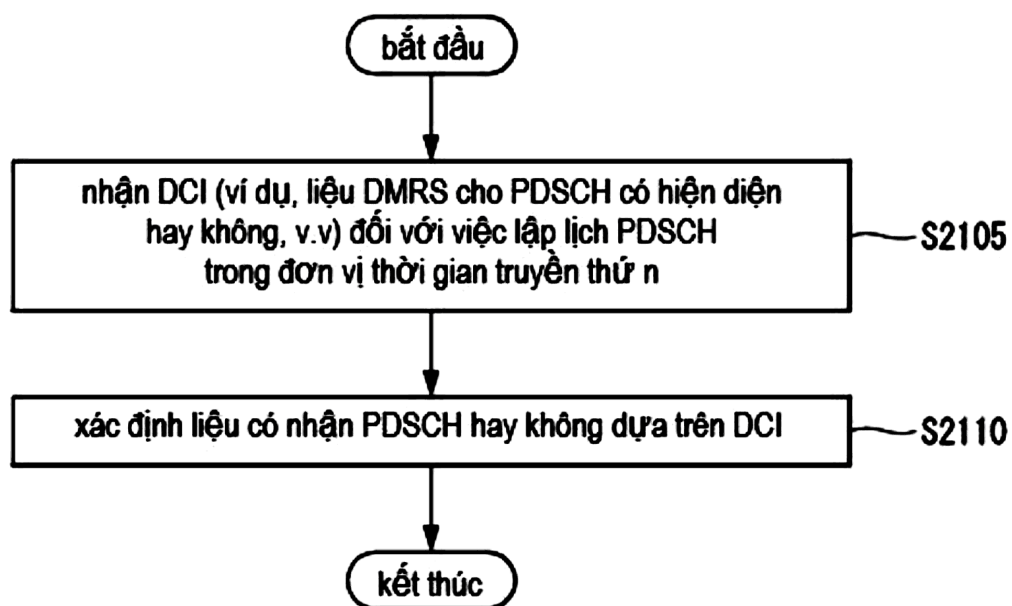


10

- (11) **75594 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-01907** (85) 01/04/2020
(22) 02/10/2018 (86) PCT/US2018/053989 02/10/2018
(87) WO2019/070726 11/04/2019
- (51) **C07K 16/28**
(71) **VISTERRA, INC. (US)**
275 2nd Avenue, 4th Floor, Waltham, MA 02451, United States of America
(72) CHAGANTY, Bharat (IN); RAMAKRISHNAN, Boopathy (US); ADARI-HALL, Hedy (US); VISWANATHAN, Karthik (IN); MYETTE, James, R. (US); SHRIVER, Zachary (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHÂN TỬ KHÁNG THỂ KHÁNG CD138, THỂ LIÊN HỢP PHÂN TỬ KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN TỬ KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phân tử kháng thể liên kết đặc hiệu với CD138, thể liên hợp phân tử kháng thể-dược chất và phương pháp sản xuất phân tử kháng thể này. Các phân tử kháng thể hữu ích dùng để điều trị, ngăn ngừa, và/hoặc chẩn đoán các rối loạn, như đa u tủy.

- (11) **75595 A** (43) 25/02/2021
- (21) **1-2020-01945** (85) 06/04/2020
- (22) 15/03/2019 (86) PCT/KR2019/003052 15/03/2019
- (30) 10-2018- 0030770 16/03/2018 KR (87) WO2019/177421 19/09/2019
 10-2018- 0053377 09/05/2018 KR
 62/672,035 15/05/2018 US
- (51) **H04B 7/06; H04W 72/12; H04L 5/14; H04L 1/18; H04L 5/00**
- (71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea
- (72) LEE, Hyunho (KR); KWAK, Kyuhwan (KR); YI, Yunjung (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ ĐỂ NHẬN KÊNH CHIA SẺ ĐƯỜNG XUỐNG VẬT LÝ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp, thiết bị đầu cuối, thiết bị để nhận kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel - PDSCH) trong hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể là, phương pháp mà trong đó thiết bị đầu cuối nhận kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel - PDSCH) trong hệ thống truyền thông không dây bao gồm các bước: nhận, từ trạm cơ sở, thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information - DCI) để lập lịch PDSCH trong đơn vị thời gian truyền thứ n; và xác định liệu PDSCH có được nhận trên cơ sở của DCI, trong đó DCI gồm thông tin để chỉ ra liệu tín hiệu chuẩn giải điều biến (Demodulation Reference Signal - DMRS) cho PDSCH có tồn tại trong đơn vị thời gian truyền thứ n hay không.



- (11) **75596 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-02055** (85) 10/04/2020
(22) 11/09/2018 (86) PCT/US2018/050427 11/09/2018
(30) 62/557,113 11/09/2017 US (87) WO2019/051474 14/03/2019
(51) *A61K 38/30; A61P 27/00; A61P 25/00; A61K 9/08; A61P 11/00*
(71) **SHIRE HUMAN GENETIC THERAPIES, INC. (US)**
300 Shire Way Lexington, MA 02421, US
(72) BARTON, Norman (US); MANGILI, Alexandra (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH PHỔI MÃN TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để điều trị bệnh phổi mãn tính (CLD - Chronic Lung Disease), bao gồm yếu tố tăng trưởng giống insulin-1 (IGF-1) được tạo phức với protein liên kết yếu tố tăng trưởng giống insulin-3.

(11) 75597 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-02067

(22) 10/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/12/2020

(51) H04L 1/00

(71) NGUYỄN THANH MINH (VN)

13A ngách 823/15 đường Hồng Hà, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Minh (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐO LƯỜNG, GIÁM SÁT, QUẢN LÝ TRẠM BIẾN ÁP VÀ LƯỚI ĐIỆN HẠ ÁP TRỰC TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đo lường, giám sát, quản lý trạm biến áp và lưới điện hạ áp trực tuyến để sử dụng với hệ thống mạng, cho phép người sử dụng thực hiện nhiệm vụ điều khiển và quản lý trên một hoặc nhiều trạm biến áp phân phối được đặt ở xa theo thời gian thực qua hệ thống mạng. Hệ thống theo sáng chế tạo ra cách quản lý hiệu quả, an toàn và tiết kiệm chi phí nhân lực trong việc quản lý vận hành trạm biến áp phân phối, và tạo ra khả năng cảnh báo theo thời gian thực về chế độ hoạt động bất thường của trạm biến áp phân phối hoặc sự cố lưới điện trung áp.

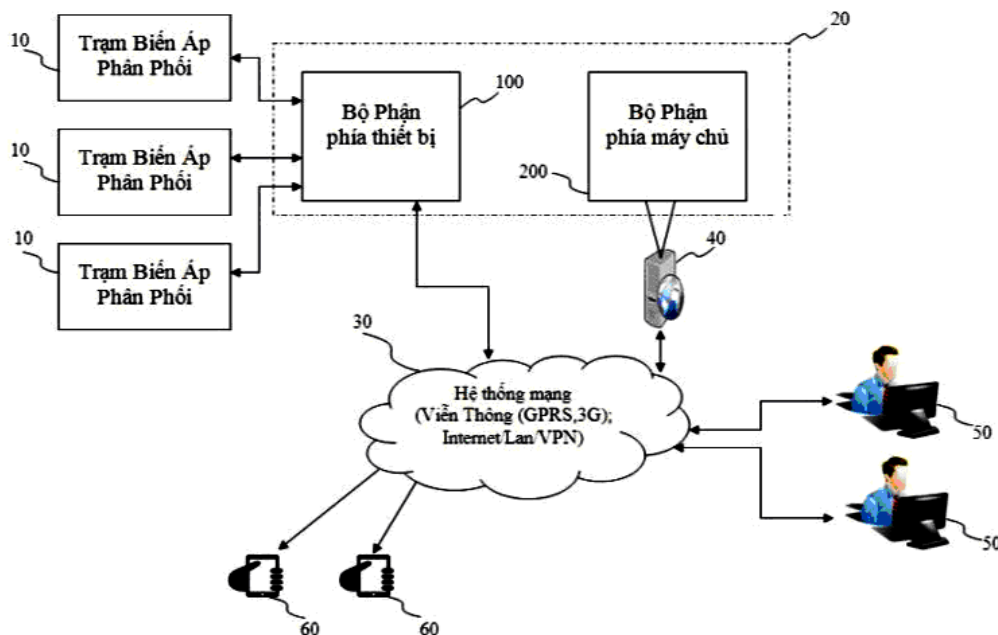


FIG. 1

- (11) **75598 A** (43) 25/02/2021
- (21) **1-2020-02100** (85) 13/04/2020
- (22) 17/09/2018 (86) PCT/AU2018/051015 17/09/2018
- (30) 2017903773 15/09/2017 AU (87) WO2019/051563 21/03/2019
- 2018902840 03/08/2018 AU
- 2018902896 08/08/2018 AU
- (51) *C12N 15/113*
- (71) **COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)**
Clunies Ross Street, Acton, Australian Capital Territory 2601, Australia
- (72) Neil Andrew SMITH (AU); Ming-Bo WANG (AU); Timothy James DORAN (AU); Mark TIZARD (AU); Annapurna Devi ALLU (IN); Ian Kevin GREAVES (AU); Lingling GAO (AU); Jonathan Paul ANDERSON (AU); Daai ZHANG (CN); Robert DE FEYTER (AU)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHÂN TỬ ARN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHÂN TỬ ARN NÀY VÀ CHẾ PHẨM CHỨA PHÂN TỬ ARN NÀY**
- (57) Sáng chế liên quan đến các cấu trúc ARN sợi đôi (dsRNA) mới và việc sử dụng chúng trong việc làm câm gen. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phân tử ARN và phân tử ARN khảm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến polynucleotit phân lập và/hoặc ngoại sinh mã hóa phân tử ARN hoặc phân tử ARN khảm nêu trên, vật truyền chứa polynucleotit này. Sáng chế còn đề cập đến tế bào chủ chứa phân tử ARN hoặc phân tử ARN khảm nêu trên, polynucleotit nêu trên, hoặc vật truyền nêu trên, cũng như dịch chiết từ tế bào chủ này. Sáng chế còn đề cập đến sinh vật không là người chứa phân tử ARN hoặc phân tử ARN khảm nêu trên, polynucleotit nêu trên, vật truyền nêu trên, hoặc tế bào chủ nêu trên. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra phân tử ARN hoặc phân tử ARN khảm nêu trên, hoặc sinh vật không là người nêu trên. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa phân tử ARN hoặc phân tử ARN khảm nêu trên, polynucleotit nêu trên, vật truyền nêu trên, hoặc tế bào chủ nêu trên, hoặc dịch chiết của tế bào chủ nêu trên, cùng với chất mang thích hợp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều biến giảm nồng độ và/hoặc hoạt tính của phân tử ARN đích ở sinh vật, phương pháp kiểm soát sinh vật không là người. Sáng chế còn đề cập đến kit chứa phân tử ARN hoặc phân tử ARN khảm nêu trên, polynucleotit nêu trên, vật truyền nêu trên, hoặc tế bào chủ nêu trên, hoặc dịch chiết của tế bào chủ nêu trên, cũng như chế phẩm nêu trên.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75599 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-02108 | (85) 13/04/2020 | |
| (22) 14/05/2018 | (86) PCT/JP2018/018480 | 14/05/2018 |
| (30) 2017-206555 | 25/10/2017 JP | (87) WO2019/082427 |
| | | 02/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

(51) **C22C 38/00; C22C 38/58; C21C 7/00**

(71) **NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP) (JP)**

8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

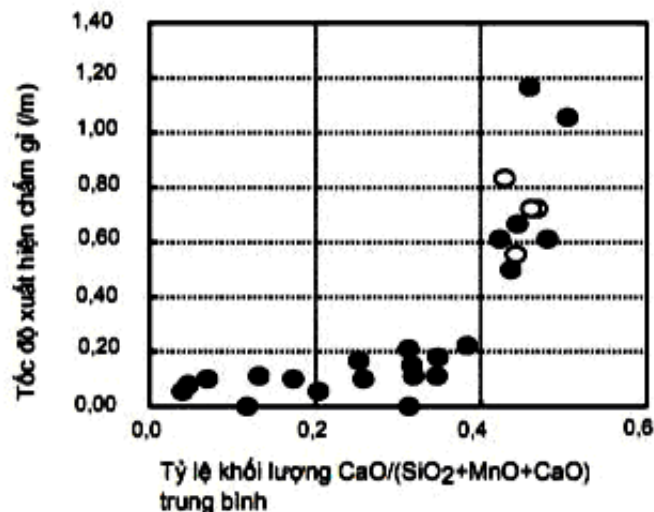
(72) EHARA Yasuhiro (JP); MORITA Kazunari (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VẬT LIỆU THÉP KHÔNG GỈ, VẬT LIỆU CƠ BẢN, CHI TIẾT KẾT CẤU ĐƯỢC HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, ỐNG THÉP ĐƯỢC HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép không gỉ có thể ngăn ngừa ổn định và đáng kể sự xuất hiện chấm gỉ trong việc hàn hồ quang, có thành phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C từ 0,005 đến 0,100%, Si từ 0,10 đến 3,00%, Mn từ 0,10 đến 6,50%, P từ 0,001 đến 0,050%, S từ 0,0001 đến 0,0200%, Ni từ 0 đến 20,00%, Cr từ 10,50 đến 26,00%, N từ 0,005 đến 0,200%, O từ 0,0030 đến 0,0150%, phụ thuộc vào lượng định trước cần thiết của Mo, Cu, Nb, V, Zr, W, Co, B, Ti, Al, Ca, Mg, REM (nguyên tố đất hiếm ngoại trừ Y), và Y, và phần còn lại là Fe, với các tạp chất không tránh khỏi, và có chất lẫn trên cơ sở oxit được thấy trong cấu trúc kim loại, có tỷ lệ khối lượng CaO/(SiO₂+MnO+CaO) trung bình bằng 0,40 hoặc nhỏ hơn và tỷ lệ khối lượng CaO/MnO trung bình của nó bằng 15,0 hoặc nhỏ hơn. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu cơ bản, chi tiết kết cấu được hàn và phương pháp sản xuất, ống thép được hàn và phương pháp sản xuất.

Fig.3



- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 75600 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-02273 | (85) 22/04/2020 | |
| (22) 26/12/2018 | (86) PCT/CN2018/123760 | 26/12/2018 |
| (30) 201810400072.3 | 28/04/2018 CN | (87) WO2019/205692 31/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020

(51) **H05K 7/20**

(71) **HEFEI JEE POWER SYSTEMS CO., LTD.** (CN)

Junction Shanghai Road And Dalian Road, Baohe Industrial Zone Hefei, Anhui 230051, China

(72) LIU, Lei (CN); WU, Hongxin (CN); SHANG, Rui (CN); Yang, Yang (CN); CHENG, Yong (CN); MAO, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ LÀM MÁT BẰNG HƠI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển mô tơ làm mát bằng nước, đề cập đến các lĩnh vực kỹ thuật của bộ điều khiển mô tơ, bộ điều khiển này bao gồm tụ điện, tấm làm mát bằng nước, và mô đun công suất được bố trí trong khoang bộ điều khiển và xếp chồng lên nhau từ dưới lên trên. Mô đun công suất được kết nối cố định với tấm làm mát bằng nước. Tấm làm mát bằng nước được cung cấp kênh lưu lượng chất làm mát, và kênh lưu lượng chất làm mát được bố trí trên mặt đối diện với mô đun công suất. Phía của kênh dòng chảy chất làm mát trên tấm làm mát bằng nước và quay ra khỏi mô đun công suất trao đổi nhiệt với tụ điện thông qua vật liệu cách điện và dẫn nhiệt. Tấm làm mát bằng nước được nối cố định với khoang bộ điều khiển, và đoạn chảy chất làm mát được bố trí trong đó. Chất làm mát chảy vào khoang bộ điều khiển, trao đổi nhiệt qua tấm làm mát bằng nước và chảy ra khỏi khoang bộ điều khiển. Sáng chế sử dụng kết cấu xếp chồng lên nhau và sử dụng mặt trên và mặt dưới của tấm làm mát bằng nước để thực hiện tản nhiệt trên cả tụ điện lẫn mô đun công suất, do đó cải thiện hiệu quả tản nhiệt, giảm chi phí, và thuận lợi trong việc bố trí toàn bộ xe.

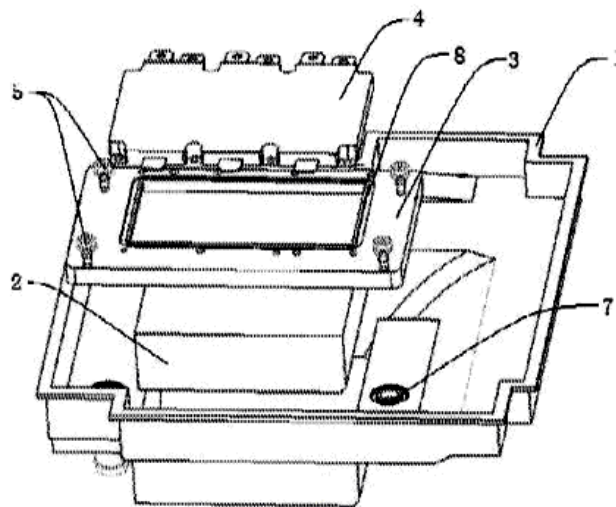


Fig.1

- (11) 75601 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-02290 (85) 22/04/2020
(22) 21/02/2019 (86) PCT/JP2019/006533 21/02/2019
(30) 2018-078238 16/04/2018 JP (87) WO2019/202843 A1 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2020

(51) *D06M 13/292; D06M 15/53; D06M 13/256*

(71) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611 Japan

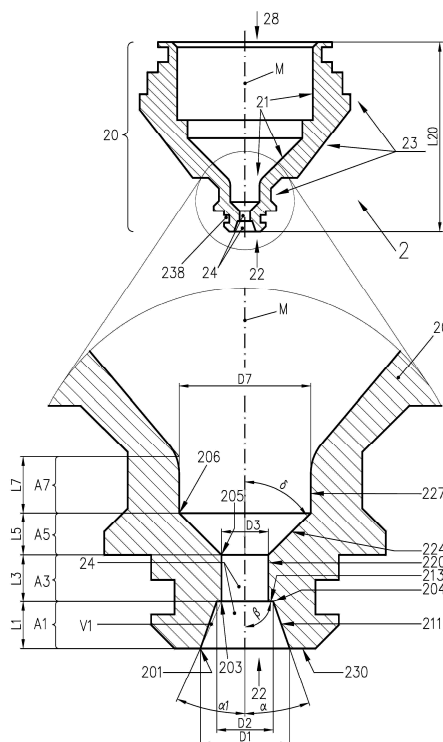
(72) ADACHI Keita (JP); HATTORI Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP VÀ SỢI TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập tới tác nhân xử lý dùng cho sợi tổng hợp chứa chất làm trơn, chất hoạt động bề mặt không ion, và chất hoạt động bề mặt anion. Chất hoạt động bề mặt anion theo sáng chế chứa ít nhất một hợp chất phosphat được chọn từ các muối amin của các hợp chất phosphat A đến C được biểu diễn bằng các công thức cấu tạo cụ thể. Hợp chất phosphat theo sáng chế có tỷ lệ tích hợp lõi P là 10 đến 50% đối với hợp chất phosphat polyme P được xác định từ công thức số học cụ thể.

- (11) 75602 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-02295 (85) 22/04/2020
 (22) 14/09/2018 (86) PCT/DE2018/100789 14/09/2018
 (30) 10 2017 122 015.1 22/09/2017 DE (87) WO2019/057244 28/03/2019
 10 2018 100 917.8 17/01/2018 DE
 (51) **B23K 10/02; H05H 1/34; B23K 26/14**
 (71) **KJELLBERG-STIFTUNG (DE)**
 Schloßstraße 6c, 03238 Finsterwalde, Germany
 (72) GÜNTHER, Vadim (DE); KRINK, Volker (DE); GRUNDKE, Timo (DE);
 LAURISCH, Frank (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **VÒI PHUN DỪNG CHO MỎ ĐÈN XÌ PLASMA, ĐẦU CẮT LAZE HOẶC
 ĐẦU CẮT LAZE PLASMA, KẾT CẤU GỒM CÓ VÒI PHUN, MỎ ĐÈN XÌ
 PLASMA, ĐẦU CẮT LAZE HOẶC ĐẦU CẮT LAZE PLASMA BAO GỒM
 VÒI PHUN, ĐÈN XÌ PLASMA, ĐẦU CẮT LAZE, ĐẦU CẮT LAZE PLASMA
 VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CẮT PLASMA**
 (57) Sáng chế đề cập tới vòi phun dùng cho mỏ đèn xì plasma, đầu cắt laze hoặc đầu cắt laze plasma, kết cấu gồm có vòi phun này và nắp bảo vệ vòi phun, điện cực, mỏ đèn xì plasma, đầu cắt laze hoặc đầu cắt laze plasma có vòi phun này và/hoặc có kết cấu nêu trên, đèn xì plasma bao gồm mỏ đèn xì plasma nêu trên, đầu cắt laze bao gồm vòi phun nêu trên và/hoặc kết cấu nêu trên, đầu cắt laze plasma bao gồm vòi phun nêu trên và/hoặc kết cấu nêu trên, phương pháp để cắt plasma, phương pháp để cắt laze và phương pháp để cắt laze plasma sử dụng đầu cắt nêu trên.



- (11) 75603 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-02307 (85) 23/04/2020
(22) 05/11/2018 (86) PCT/IB2018/058664 05/11/2018
(30) PCT/IB2017/057041 10/11/2017 IB (87) WO2019/092576 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2020

(51) **C21D 8/02**; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/54; C22C 38/42; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; C21D 9/46; C22C 38/06

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) PIPARD, Jean-Marc (FR); ARLAZAROV, Artem (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP TẮM CÁN NGUỘI ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẮM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm cán nguội đã được xử lý nhiệt có thành phần hóa học bao gồm các nguyên tố sau, với hàm lượng được biểu thị theo phần trăm khối lượng: $0,10\% \leq \text{cacbon} \leq 0,5\%$, $1\% \leq \text{mangan} \leq 3,4\%$, $0,5\% \leq \text{silic} \leq 2,5\%$, $0,03\% \leq \text{nhôm} \leq 1,5\%$, $0\% \leq \text{lưu huỳnh} \leq 0,003\%$, $0,002\% \leq \text{phospho} \leq 0,02\%$, $0\% \leq \text{nito} \leq 0,01\%$ và có thể còn bao gồm một hoặc nhiều nguyên tố tùy ý sau: $0,05\% \leq \text{crom} \leq 1\%$, $0,001\% \leq \text{molybden} \leq 0,5\%$, $0,001\% \leq \text{niobi} \leq 0,1\%$, $0,001\% \leq \text{titan} \leq 0,1\%$, $0,01\% \leq \text{đồng} \leq 2\%$, $0,01\% \leq \text{niken} \leq 3\%$, $0,0001\% \leq \text{canxi} \leq 0,005\%$, $0\% \leq \text{vanadi} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{bo} \leq 0,003\%$, $0\% \leq \text{xeri} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{magie} \leq 0,010\%$, $0\% \leq \text{ziriconi} \leq 0,010\%$ lượng còn lại là của sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình sản xuất, vì cấu trúc của thép tấm này bao gồm, tính theo phần diện tích: 10 tới 30% austenit tồn dư, 10 tới 40% bainit, 5% tới 50% mactensit đã được ủ, 1% tới 20% mactensit đã được tôi và ít hơn 30% mactensit đã được ram, trong đó tổng hàm lượng của bainit và austenit tồn dư lớn hơn hoặc bằng 25%. Phương pháp sản xuất thép tấm này, chi tiết được tạo ra bằng cách cán dẻo thép tấm này và phương tiện vận tải có chi tiết này cũng được đề xuất.

- (11) **75604 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-02308** (85) 23/04/2020
(22) 05/11/2018 (86) PCT/IB2018/058665 05/11/2018
(30) PCT/IB2017/057042 10/11/2017 IB (87) WO2019/092577 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2020

- (51) **C22C 38/00; C23C 2/02; C21D 9/46; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/08; C22C 38/12; C22C 38/14; C22C 38/16; C22C 38/20; C22C 38/24; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; C22C 38/34; C22C 38/38; C22C 38/58; C21D 6/00; C21D 8/02**

- (71) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG

- (72) PIPARD, jean-Marc (FR); ARLAZAROV, Artem (FR)

- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (54) **THÉP TẮM CÁN NGUỘI ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẮM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thép tấm cán nguội đã được xử lý nhiệt có thành phần hóa học bao gồm các nguyên tố sau, với hàm lượng được biểu thị theo phần trăm khối lượng: $0,10\% \leq \text{cacbon} \leq 0,5\%$, $1\% \leq \text{mangan} \leq 3,4\%$, $0,5\% \leq \text{silic} \leq 2,5\%$, $0,03\% \leq \text{nhôm} \leq 1,5\%$, lưu huỳnh $\leq 0,003\%$, $0,002\% \leq \text{phospho} \leq 0,02\%$, nitơ $\leq 0,01\%$ và có thể còn bao gồm một hoặc nhiều nguyên tố tùy ý sau: $0,05\% \leq \text{crom} \leq 1\%$, $0,001\% \leq \text{molybden} \leq 0,5\%$, $0,001\% \leq \text{niobi} \leq 0,1\%$, $0,001\% \leq \text{titan} \leq 0,1\%$, $0,01\% \leq \text{đồng} \leq 2\%$, $0,01\% \leq \text{niken} \leq 3\%$, $0,0001\% \leq \text{canxi} \leq 0,005\%$, vanadi $\leq 0,1\%$, bo $\leq 0,003\%$, xeri $\leq 0,1\%$, magie $\leq 0,010\%$, ziriconi $\leq 0,010\%$ lượng còn lại là của sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình sản xuất, và vi cấu trúc của thép tấm này bao gồm, tính theo phần diện tích: 10 tới 30% austenit tồn dư, 5 tới 50% bainit đã được ủ, 10 tới 40% bainit, 1% tới 20% mactensit đã được tôi, và ít hơn 30% mactensit đã được ram, trong đó tổng hàm lượng của bainit và austenit tồn dư bằng hoặc lớn hơn 30%. Phương pháp sản xuất thép tấm này, chi tiết đã được tạo ra từ thép tấm này và phương tiện vận tải có chi tiết này cũng được đề xuất.

- (11) 75605 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-02309 (85) 23/04/2020
(22) 05/11/2018 (86) PCT/IB2018/058666 05/11/2018
(30) PCT/IB2017/057 039 10/11/2017 IB (87) WO2019/092578 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2020

- (51) C22C 38/00; C21D 9/46; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/58; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; C22C 38/54; C21D 8/02; C22C 38/42

- (71) ARCELORMITTAL (LU)

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

- (72) PIPARD, jean-Marc (FR); ARLAZAROV, Artem (FR)

- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (54) **THÉP TẮM CÁN NGUỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẮM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thép tấm cán nguội đã được xử lý nhiệt có thành phần hóa học bao gồm các nguyên tố sau, với hàm lượng được biểu thị theo phần trăm khối lượng $0,1\% \leq \text{cacbon} \leq 0,5\%$, $1\% \leq \text{mangan} \leq 3,4\%$, $0,5\% \leq \text{silic} \leq 2,5\%$, $0,03\% \leq \text{Nhôm} \leq 1,5\%$, $0\% \leq \text{lưu huỳnh} \leq 0,003\%$, $0,002\% \leq \text{phospho} \leq 0,02\%$, $0\% \leq \text{nitơ} \leq 0,01\%$ và có thể còn bao gồm một hoặc nhiều nguyên tố tùy ý sau: $0,05\% \leq \text{crom} \leq 1\%$, $0,001\% \leq \text{molybden} \leq 0,5\%$, $0,001\% \leq \text{niobi} \leq 0,1\%$, $0,001\% \leq \text{titan} \leq 0,1\%$, $0,01\% \leq \text{đồng} \leq 2\%$, $0,01\% \leq \text{niken} \leq 3\%$, $0,0001\% \leq \text{canxi} \leq 0,005\%$, $0\% \leq \text{vanadi} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{bo} \leq 0,003\%$, $0\% \leq \text{xeri} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{magie} \leq 0,010\%$, $0\% \leq \text{ziriconi} \leq 0,010\%$, lượng còn lại là của sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình sản xuất, vì cấu trúc của thép tấm này bao gồm, tính theo phần diện tích: 10 tới 30% austenit tồn dư, 50 tới 85% bainit, 1 tới 20% mactensit đã được tôi, và ít hơn 30% mactensit đã được ram. Phương pháp sản xuất thép tấm, chi tiết được tạo ra bằng cách cán dẻo thép tấm và phương tiện vận tải có chi tiết này cũng được đề xuất.

(11) 75606 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-02450

(22) 28/04/2020

(30) 201921217882.1 30/07/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) **B65G 47/74**

(71) **HESHAN ASTROS PRINTING LTD. (CN)**

Xuantan Temple Industrial Zone, Gulao Town, Heshan, Guangdong 527000, China

(72) Simon FUNG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CƠ CẤU CẤP LIỆU SỬ DỤNG CHO THIẾT BỊ GẤP PHỤ TÙNG TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cấp liệu sử dụng cho thiết bị gấp phụ tùng tự động, bao gồm giá đỡ lắp đặt (1) trên đó được bố trí băng tải thứ nhất (10), khay vận chuyển (6), bàn nhận diện (9), và băng tải thứ hai (13), và bàn nhận diện (9) được trang bị với bàn chải làm sạch (8) có thể di chuyển. Các phụ tùng được đổ vào trong băng tải thứ nhất (10), băng tải thứ nhất (10) chuyển các phụ tùng đến khay vận chuyển (6), khay vận chuyển (6) trải các phụ tùng trên bàn nhận diện (9); sau khi các phụ tùng được xác định hoàn toàn bởi bàn nhận diện (9), bàn chải làm sạch (8) quét các phụ tùng từ bàn nhận diện (9) đến băng tải thứ hai (13), băng tải thứ hai (13) chuyển các phụ tùng đến phễu liệu thứ nhất (15), và phễu liệu thứ nhất (15) nâng lên và sau đó đưa các phụ tùng không được xác định trở lại băng tải thứ nhất (10), do đó hoàn thành cấp liệu theo chu kỳ, giảm thời gian cấp liệu, giảm cường độ lao động, và nâng cao hiệu quả. Cần lưu ý rằng bàn chải làm sạch (8) có thể được dẫn động bằng xi lanh khí hoặc động cơ.

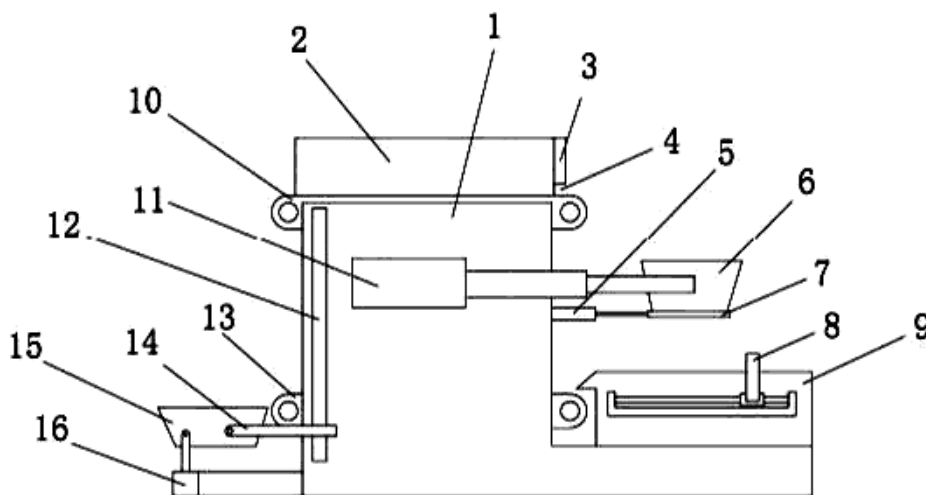


Fig.1

(11) 75607 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-02451

(22) 28/04/2020

(30) 201921217885.5 30/07/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) B65G 47/74

(71) HESHAN ASTROS PRINTING LTD. (CN)

Xuantan Temple Industrial Zone, Gulao Town, Heshan, Guangdong 527000, China

(72) Simon FUNG (VN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) CƠ CẤU CẤP LIỆU SỬ DỤNG CHO TAY MÁY GẤP PHỤ TÙNG TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cấp liệu sử dụng cho tay máy gấp phụ tùng tự động, bao gồm đế (1), trong đó đế (1) được bố trí bộ ray dẫn hướng và khuôn định vị (2) để đặt phụ tùng, và khuôn định vị (2) được lắp trên bộ ray dẫn hướng; và bộ phận ray dẫn hướng bao gồm hai ray trượt thứ nhất (3), hai ray trượt thứ hai (4) và bộ phận dẫn động thứ nhất, hai ray trượt thứ nhất (3) được bố trí đối xứng, bộ phận dẫn động thứ nhất dẫn động các ray trượt thứ hai (4) di chuyển, hai ray trượt thứ hai (4) được sắp xếp tương ứng ở hai đầu của các ray trượt thứ nhất (3), và các ray trượt thứ hai (4) có thể nối tương ứng với hai ray trượt thứ nhất (3).

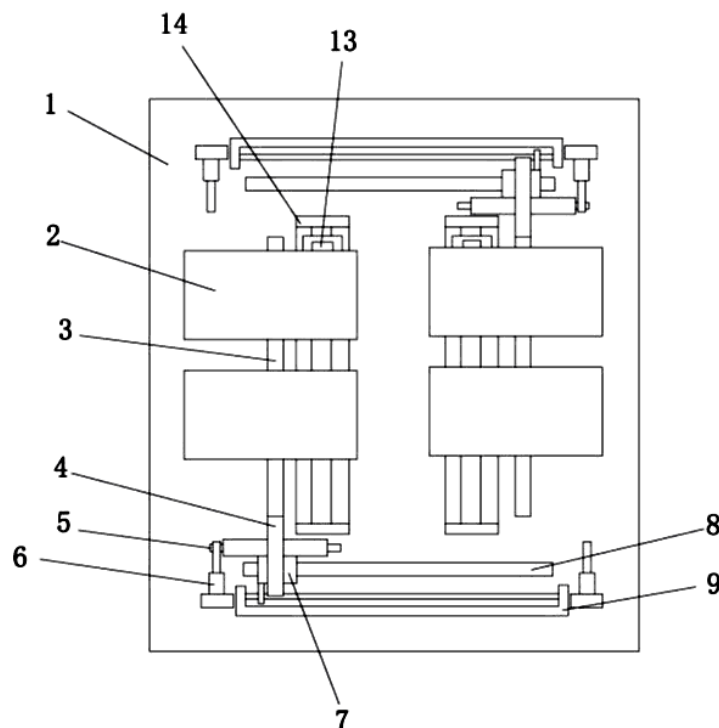


Fig.1

(11) 75608 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-02452

(22) 28/04/2020

(30) 201921217881.7 30/07/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) **B42D 15/00**

(71) **HESHAN ASTROS PRINTING LTD. (CN)**

Xuantan Temple Industrial Zone, Gulao Town, Heshan, Guangdong 527000, China

(72) Simon FUNG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ DÁN PHỤ KIỆN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dán phụ kiện tự động, bao gồm cơ cấu định lượng keo, cánh tay có thể di chuyển, băng tải thứ nhất (1) được bố trí theo hướng Y và cơ cấu cấp liệu (7), trong đó băng tải thứ nhất (1) có đầu cấp liệu và đầu xả, cơ cấu định lượng keo được bố trí ở đầu cấp liệu, và cơ cấu định lượng keo và cánh tay có thể di chuyển được sắp xếp tuần tự; cơ cấu cấp liệu (7) được bố trí ở một bên của băng tải thứ nhất (1) và cánh tay có thể di chuyển được bố trí ở một bên của băng tải thứ nhất (1); và băng tải thứ nhất (1) được sử dụng để định vị và vận chuyển thiệp chúc mừng, cơ cấu định lượng keo được sử dụng để bơm keo vào thiệp chúc mừng, cơ cấu cấp liệu (7) được sử dụng để định vị và vận chuyển phụ kiện, và cánh tay có thể di chuyển được sử dụng để gắp phụ kiện và dán phụ kiện lên thiệp chúc mừng.

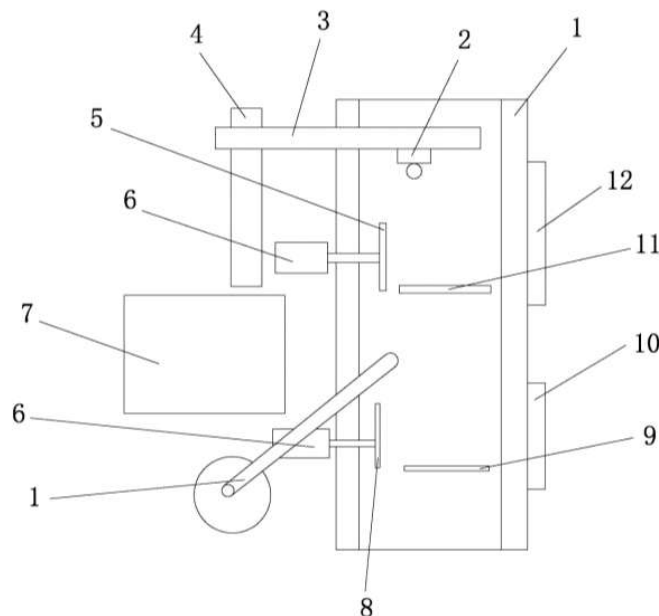


Fig.1

- (11) **75609 A** (43) 25/02/2021
 (21) **1-2020-02477** (85) 29/04/2020
 (22) 01/10/2018 (86) PCT/US2018/053825 01/10/2018
 (30) 15/721,525 29/09/2017 US (87) WO2019/068112 04/04/2019
 16/125,734 09/09/2018 US
 16/147,399 28/09/2018 US
 (51) **H04B 1/3827; H04M 1/03; H01Q 1/24**
 (71) **ROWTAN TECHNOLOGIES LLC (US)**
 16192 Costal Highway, Lewes, Delaware 19958, United States of America
 (72) TANENBAUM, William Charles (US); TANENBAUM, Roger Kenneth (US);
 ROTHCHILD, Ivan (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐỂ PHẢN XẠ, LÀM LỆCH, VÀ/HOẶC HẤP THU BỨC XẠ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ TẠO RA MÀN CHẮN TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐƯỢC DÙNG VỚI THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DI ĐỘNG**
 (57) Sáng chế đề xuất các thiết bị được sử dụng cùng với các điện thoại di động. Các thiết bị theo các phương án thực hiện có thể bao gồm: tấm chứa kim loại được tạo kết cấu để được gắn trực tiếp vào mặt sau của điện thoại di động trong đó tấm chứa kim loại bao gồm lớp phủ. Tấm chứa kim loại có thể được tạo cấu trúc làm lệch, hấp thu hoặc phản xạ bức xạ điện từ tần số vô tuyến được phát ra bởi điện thoại di động cách xa khỏi người sử dụng điện thoại di động.

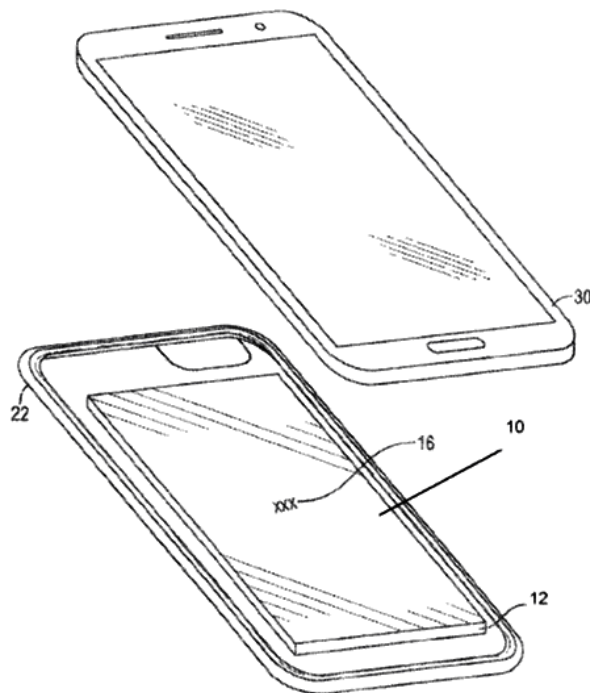
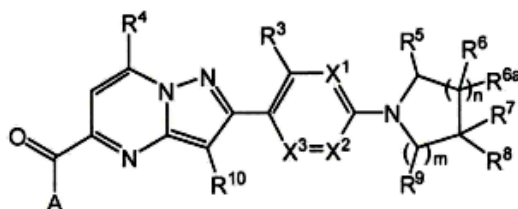


FIG. 1

- (11) **75610 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-02677** (85) 11/05/2020
(22) 11/10/2018 (86) PCT/US2018/055502 11/10/2018
(30) 62/571,760 12/10/2017 US (87) WO2019/075265 A1 18/04/2019
62/615,353 09/01/2018 US
62/678,889 31/05/2018 US
(51) **C07D 401/14; A61K 31/497; C07D 491/107; C07D 401/04; A61K 31/444; A61P 35/00**
(71) **REVOLUTION MEDICINES, INC. (US)**
700 Saginaw Drive, Redwood City, California 94063, US
(72) LI Jie Jack (US); KOLTUN Elena S. (US); GILL Adrian Liam (US); BUCKL Andreas (US); WON Walter (US); AAY Naing (US); MELLEME Kevin (US); TZITZILONIS Christos (US); JOGALEKAR Ashutosh (US); CREGG James Joseph (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **HỢP CHẤT PYRIDIN, PYRAZIN VÀ TRIAZIN LÀM CÁC CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN TYROSIN PHOSPHATAZA-2 CHỨA MIỀN SH2 (SHP2) DỊ LẬP THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyridin, pyrazin và triazin làm các chất ức chế protein tyrosin phosphataza-2 chứa miền SH2 (SHP2) dị lập thể. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm dược phẩm chứa chất ức chế này.

- (11) 75611 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-03037 (85) 28/05/2020
 (22) 28/11/2018 (86) PCT/EP2018/082828 28/11/2018
 (30) 17204280.6 29/11/2017 EP (87) WO2019/106004 06/06/2019
 (51) *C07D 487/04; A61P 31/16; C07D 519/00; C07D 495/04; C07D 513/04; A61K 31/381*
 (71) **JANSSEN SCIENCES IRELAND UNLIMITED COMPANY (IE)**
 Barnahely Ringaskiddy, Co Cork, Ireland
 (72) LANCOIS, David Francis Alain (FR); GUILLEMONT, Jérôme Émile Georges (FR); RABOISSON, Pierre Jean-Marie Bernard (FR); ROYMANS, Dirk André Emmy (BE); RIGAUX, Peter (BE); MICHAUT, Antoine Benjamin (FR); MERCEY, Guillaume Jean Maurice (FR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT PYRAZOLOPYRIMIDIN CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG VIRUT HỢP BÀO ĐƯỜNG HÔ HẤP (RSV), DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính kháng virus, cụ thể là, có hoạt tính ức chế sự sao chép của virus hợp bào đường hô hấp (RSV). Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này và các hợp chất để sử dụng trong điều trị bệnh nhiễm virus hợp bào đường hô hấp.



(I)

- (11) **75612 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-03044** (85) 29/05/2020
(22) 27/11/2018 (86) PCT/IB2018/059338 27/11/2018
(30) 201731042642 28/11/2017 IN (87) WO2019/106527 06/06/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2021
(51) **A01N 59/22; A01P 13/00; A01N 43/54; A01N 57/04**
(71) **UPL LTD (IN)**
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602,
India
(72) Ajit KUMAR (IN); Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF
(GB)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **TỔ HỢP DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT DIỆT CỎ, VÀ PHƯƠNG
PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp diệt cỏ bao gồm (a) saflufenaxil; (b) chất diệt cỏ
photpho hữu cơ; và (c) chất diệt cỏ arsen; chế phẩm chứa tổ hợp này và phương
pháp sử dụng tổ hợp này.

- (11) 75613 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-03048 (85) 29/05/2020
 (22) 19/08/2019 (86) PCT/KR2019/010468 19/08/2019
 (30) 10-2018-0097964 22/08/2018 KR (87) WO2020/040499 27/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) *H04M 1/02; H01Q 1/24; H04B 1/40*

(71) 1. SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

2. SEOK, SANGYOUP (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) MOON, Heecheul (KR); SEOK, Sangyoup (KR); SON, Kwonho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG CẦM TAY**

- (57) Thiết bị điện tử theo các phương án thực hiện sáng chế có thể bao gồm: vỏ có tấm mặt trước quay theo hướng thứ nhất, tấm mặt sau quay theo hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất, và chi tiết mặt bên bao quanh khoảng không ở giữa tấm mặt trước và tấm mặt sau và có ít nhất một phần được chế tạo bằng vật liệu kim loại; bộ phận hiển thị có thể nhìn thấy được thông qua phần thứ nhất của tấm mặt trước; môđun anten được bố trí ở bên trong khoảng không này; và mạch truyền thông không dây được nối điện với môđun anten và dùng để truyền và/hoặc thu tín hiệu có tần số băng từ 20 GHz đến 100 GHz. Môđun anten có thể bao gồm: mặt thứ nhất quay theo hướng thứ ba tạo thành một góc nhọn với hướng thứ hai; mặt thứ hai quay theo hướng thứ tư ngược với hướng thứ ba; ít nhất một phần tử dẫn điện thứ nhất được bố trí ở trên mặt thứ nhất hoặc ở bên trong môđun anten quay theo hướng thứ ba; và ít nhất một phần tử dẫn điện thứ hai liền kề với chi tiết mặt bên ở giữa mặt thứ nhất và mặt thứ hai và kéo dài theo hướng thứ năm khác với hướng thứ ba và hướng thứ tư và quay về phía ở giữa mặt bên và phần thứ nhất của tấm mặt trước. Sáng chế cũng có thể đề cập đến thiết bị điện tử theo các phương án khác.

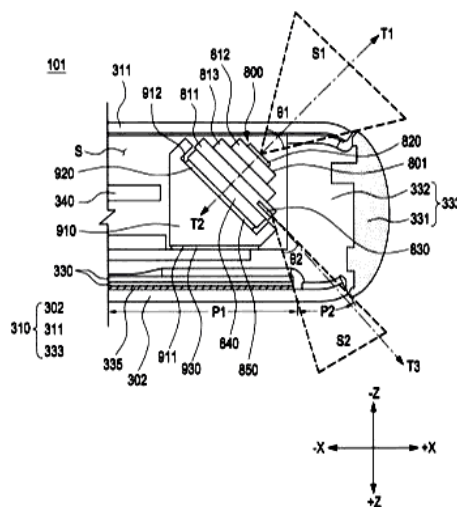


FIG. 11

- | | | | |
|--------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 75614 A | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-03051 | | (85) 29/05/2020 | |
| (22) 27/09/2018 | | (86) PCT/US2018/053245 | 27/09/2018 |
| (30) 15/717,594 | 27/09/2017 US | (87) WO2019/067803 A1 | 04/04/2019 |
| PCT/US2017/05
3772 | 27/09/2017 WO | | |
| 62/584,061 | 09/11/2017 US | | |
| 62/623,945 | 30/01/2018 US | | |
- (51) **G06Q 30/00**
- (71) **BYNFOR, INC. (US)**
13030 31st Avenue, Suite 801 Flushing, New York 11354, United States of America
- (72) WANG, Kevin, Sunlin (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cho đấu giá kín trực tuyến theo bộ các quy tắc được xác định trước. Hệ thống chỉ định thứ hạng giá đấu chiến thắng cho giá đấu chiến thắng và thứ hạng giá đấu chỉ định cho giá đấu được chỉ định so với giá đấu chiến thắng. Một khoản phí có thể được liên kết với giá đấu và có thể được phân bổ cho một hoặc nhiều người tham gia đấu giá hoặc một hoặc nhiều người không tham gia đấu giá. Số tiền thanh toán được liên kết với số tiền của giá đấu chiến thắng được tính toán theo một hoặc nhiều bộ quy tắc xác định trước. Việc tính toán số tiền phải thanh toán có thể dựa trên ít nhất một trong các khoản phí hoặc số tiền điều chỉnh dựa vào số tiền của giá đấu chiến thắng và số tiền của giá đấu được chỉ định. Phí có thể được trả bởi một hoặc nhiều tham gia đấu giá hoặc không tham gia đấu giá.

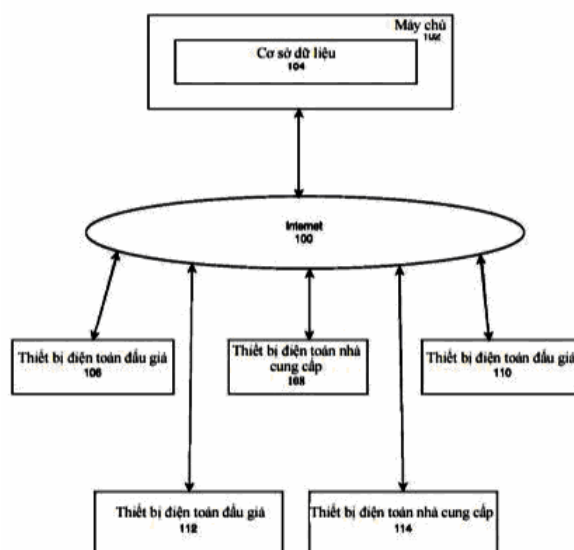


FIG. 1A

- (11) **75615 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-03095** (85) 01/06/2020
(22) 01/11/2018 (86) PCT/US2018/058775 01/11/2018
(30) 62/580,376 01/11/2017 US (87) WO2019/089976 09/05/2019
(51) **A61B 5/145**
(71) **WAVEFORM TECHNOLOGIES, INC. (US)**
7C Raymond Avenue, Salem, NH 03079 (US)
(72) REBEC, Mihailo, V. (US); BRUCE, Robert (US); DUTT-BALLERSTADT, Ralph (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI CẢM BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vivo chuyển đổi bộ cảm biến bên trong để giảm thời gian khởi động (thời gian ổn định) phương pháp này bao gồm: a) áp dụng điện thế thứ nhất cho bộ cảm biến và đo dòng điện thứ nhất ở điện thế thứ nhất; b) áp dụng điện thế thứ hai cho bộ cảm biến và đo dòng điện thứ hai ở điện thế thứ hai; c) xác định mối tương quan giữa dòng điện thứ nhất đo được so với dòng điện thứ hai đo được; lặp lại a, b, c cho đến khi mối tương quan giữa dòng điện thứ nhất đo được và dòng điện thứ hai đo được ổn định, qua đó giảm thời gian khởi động của bộ cảm biến.

- (11) **75616 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-03105** (85) 02/06/2020
(22) 27/11/2018 (86) PCT/IB2018/059343 27/11/2018
(30) 201731042657 28/11/2017 IN (87) WO2019/106530 06/06/2019
(51) *A01N 43/707; A01P 13/00; A01N 39/02; A01N 43/54*
(71) **UPL LTD (IN)**
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602,
India
(72) Ajit KUMAR (IN); Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF
(GB)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **TỔ HỢP THUỐC DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM CHỨA THUỐC DIỆT CỎ VÀ
PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**
(57) Sáng chế đề xuất tổ hợp thuốc diệt cỏ gồm saflufenaxil, napropamit hoặc
napropamit-M và thuốc diệt cỏ thứ ba. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất chế phẩm
chứa thuốc diệt cỏ, và phương pháp kiểm soát cỏ dại tại một vị trí.

- (11) 75617 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-03123 (85) 02/06/2020
(22) 11/02/2019 (86) PCT/CN2019/074775 11/02/2019
(30) PCT/CN2018/075477 06/02/2018 CN (87) WO2019/154415 15/08/2019
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2020
- (51) **C07K 16/28; A61P 35/00; A61K 39/00; A61P 31/00**
- (71) **I- MAB BIOPHARMA US LIMITED (US)**
9801 Washingtonian Blvd, Suite 710 Gaithersburg, MD 20878, United States of America
- (72) CUI, Feifei (CN); FANG, Lei (CN); GUO, Bingshi (CN); WANG, Zhengyi (CN); ZANG, Jingwu (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU VỚI THỤ THỂ MIỄN DỊCH TẾ BÀO T CÓ CÁC VÙNG IG VÀ ITIM (TIGIT) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể và các mảnh của chúng đặc hiệu với protein thụ thể tế bào T có các vùng Ig và ITIM (TIGIT). Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm chứa các kháng thể hoặc các mảnh của chúng để điều trị và chẩn đoán các bệnh như bệnh ung thư và các bệnh nhiễm virus.

- (11) 75618 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-03124 (85) 02/06/2020
(22) 20/12/2018 (86) PCT/IB2018/060408 20/12/2018
(30) 17210463.0 22/12/2017 EP (87) WO2019/123354 27/06/2019
(51) C22C 38/00; B01J 19/02; B22F 3/15; C07C 273/04; C22C 38/58; C22C 38/04; C22C 38/42; C22C 38/44; C22C 38/52; B01D 3/32; C22C 38/02
(71) SAIPEM S.P.A. (IT)
Via Martiri di Cefalonia, 67, 20097 San Donato Milanese (MI), Italy
(72) PACI, Giulio (IT); QUATTROCCHI, Mara (IT); CARLESSI, Lino (IT); SERRAFERO, Alberto (IT)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THÉP KHÔNG GỈ KÉP, MÁY MÓC, TRANG THIẾT BỊ HOẶC DỤNG CỤ CHỨA THÉP KHÔNG GỈ KÉP NÀY, NHÀ MÁY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT URE VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA NHÀ MÁY SẢN XUẤT URE HIỆN CÓ SỬ DỤNG MÁY MÓC, TRANG THIẾT BỊ HOẶC DỤNG CỤ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ kép để sử dụng trong nhà máy sản xuất ure và/hoặc trong quy trình sản xuất ure, chứa theo phần trăm khối lượng (%w): C với lượng 0,03 hoặc nhỏ hơn; Si với lượng 0,5 hoặc nhỏ hơn; Mn với lượng 2,5 hoặc nhỏ hơn; Cr với lượng nằm trong khoảng từ lớn hơn 30,0 đến 35,0; Ni với lượng nằm trong khoảng từ 5,5 đến 8,0; Co với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,8; Mo với lượng nằm trong khoảng từ 2,0 đến 2,5; W với lượng 2,5 hoặc nhỏ hơn; N với lượng nằm trong khoảng từ 0,3 đến 0,6; Cu với lượng 1,0 hoặc nhỏ hơn; và có một hoặc nhiều nguyên tố trong số: Ca với lượng 0,0040 hoặc nhỏ hơn; Mg với lượng 0,0040 hoặc nhỏ hơn; một hoặc nhiều nguyên tố đất hiếm với tổng lượng 0,1 hoặc nhỏ hơn; phần còn lại là Fe và các tạp chất; và thỏa mãn biểu thức: $z = 1,062 (Ni+Co) + 4,185 Mo$ nằm trong khoảng từ 14,95 đến 19,80. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến trang thiết bị hoặc dụng cụ chứa thép không gỉ kép này, nhà máy và quy trình sản xuất ure và phương pháp sửa chữa nhà máy sản xuất ure hiện có sử dụng máy móc, trang thiết bị hoặc dụng cụ này.

- (11) 75619 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-03154 (85) 03/06/2020
(22) 29/12/2018 (86) PCT/CN2018/125494 29/12/2018
(30) 201820060319.7 15/01/2018 CN (87) WO2019/137260 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

(51) *F24F 11/89; F24F 13/00*

(71) 1. NINGBO AUX ELECTRIC CO.,LTD. (CN)

No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315000, China

2. AUX AIR CONDITIONER CO.,LTD (CN)

No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315191, China

(72) SHANG, Bin (CN); ZHANG, Yin (CN); ZHANG, Huazhong (CN); ZHANG, Kunpeng (CN); HUO, Biao (CN); GU, Tangtang (CN); QIN, Xian (CN); ZHANG, Yuzhong (CN); ZENG, Youjian (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BỘ PHẬN ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN TỬ VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận điều khiển điện tử (1) và máy điều hòa không khí có bộ phận điều khiển điện tử này. Bộ phận điều khiển điện tử (1) bao gồm đế (2) và hộp bộ phận điều khiển điện tử (3). Chi tiết cữ chặn (4) được bố trí trên hộp bộ phận điều khiển điện tử (3), chi tiết khung đỡ (5) được bố trí trên đế (2), và chi tiết cữ chặn (4) kết hợp với chi tiết khung đỡ (5) để hạn chế hộp bộ phận điều khiển điện tử (3) di chuyển tương đối với đế (2) nhằm cố định hộp bộ phận điều khiển điện tử (3) với đế (2). Sự kết hợp của chi tiết cữ chặn (4) và chi tiết khung đỡ (5) có thể hạn chế chuyển động của hộp bộ phận điều khiển điện tử (3) với đế (2), và có thể cố định hộp bộ phận điều khiển điện tử (3) và đế (2). Trong phương án này, bộ phận điều khiển điện tử (1) dễ dàng tháo rời, giúp giảm chi phí cho việc sản xuất bộ phận điều khiển điện tử.

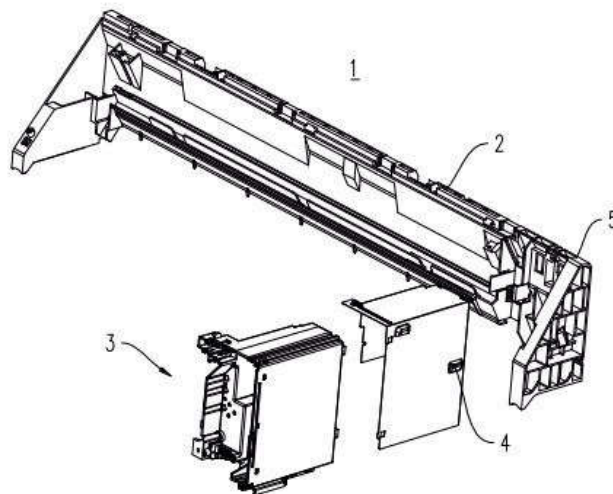


Fig.1

- (11) 75620 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-03158 (85) 03/06/2020
(22) 29/12/2018 (86) PCT/CN2018/125504 29/12/2018
(30) 201820278144.7 27/02/2018 CN (87) WO2019/165844 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

(51) *F24F 13/32*

(71) 1. NINGBO AUX ELECTRIC CO.,LTD. (CN)

No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315000, China

2. AUX AIR CONDITIONER CO.,LTD (CN)

No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315191, China

(72) ZHANG, Kunpeng (CN); ZHANG, Yin (CN); ZHANG, Huazhong (CN); HUO, Biao (CN); GU, Tangtang (CN); QIN, Xian (CN); ZHANG, Yuzhong (CN); ZENG, Youjian (CN); SHANG, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **ĐẾ CỐ ĐỊNH ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ SỬ DỤNG ĐẾ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đế cố định điều hòa không khí và máy điều hòa không khí bao gồm đế cố định điều hòa không khí. Đế cố định điều hòa không khí (1) bao gồm đế trên (2) và đế dưới (3). Cữ chặn thứ nhất (4) và ít nhất một móc lấy thứ nhất (5) được bố trí trên đế trên (2). Khóa (7) có thể trượt được bố trí trên đế dưới (3), và ít nhất một móc lấy thứ hai (6) được bố trí trên khóa (7). Móc lấy thứ nhất (5) được bắt khớp với hoặc tháo ra khỏi móc lấy thứ hai (6), và cữ chặn thứ nhất (4) được sử dụng để hạn chế khoảng cách ấn của khóa (7). Đế cố định điều hòa không khí (1) có thể làm cho việc lắp ráp và tháo rời của đế trên (2) và đế dưới (3) đơn giản và đáng tin cậy.

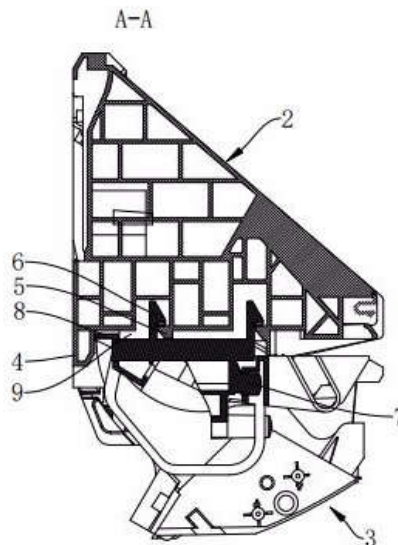


Fig.3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 75621 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-03159 | (85) 03/06/2020 | |
| (22) 29/12/2018 | (86) PCT/CN2018/125505 | 29/12/2018 |
| (30) 201810224376.9 | 19/03/2018 CN (87) WO2019/179202 | 26/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

(51) **F24F 13/00; F16B 17/00**

(71) 1. **NINGBO AUX ELECTRIC CO.,LTD.** (CN)

No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315000, China

2. **AUX AIR CONDITIONER CO.,LTD** (CN)

No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315191, China

(72) HUANG, Jiabo (CN); SHANG, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CƠ CẤU KHÓA VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ SỬ DỤNG CƠ CẤU KHÓA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu khóa và máy điều hòa không khí sử dụng cơ cấu khóa này. Cơ cấu khóa (1) bao gồm chi tiết khóa thứ nhất (2), chi tiết khóa thứ hai (3) và chi tiết khóa thứ ba (4). Chi tiết khóa thứ hai (3) bao gồm đế kết nối (7) và hai vấu giữ đàn hồi (9), và hai vấu giữ đàn hồi (9) được bố trí trên đế kết nối (7) tương ứng và được đặt đối diện nhau. Hai vấu kẹp thứ nhất (11) được bố trí tương ứng trên cùng một đầu của hai vấu giữ đàn hồi (9), và tạo thành cấu trúc chốt thứ nhất (12). Hai vấu kẹp thứ hai (14) lần lượt được tạo ra trên các đầu còn lại của hai vấu giữ đàn hồi (9), và tạo thành cấu trúc chốt thứ hai (15). Đế kết nối (7) được tạo mở với lỗ thông (10), phần cài chốt thứ nhất được bố trí trên chi tiết khóa thứ nhất (2), và phần cài chốt thứ nhất được cài chốt với cấu trúc chốt thứ nhất (12). Phần cài chốt thứ hai được bố trí chi tiết khóa thứ ba (4), và phần cài chốt thứ hai đi qua lỗ thông (10) và được kẹp với cấu trúc chốt thứ hai (15), hoặc cấu trúc chốt thứ hai (15) đi qua lỗ thông (10) và được cài chốt với phần cài chốt thứ hai. Cơ cấu khóa dễ dàng tháo rời và có thể kết nối chắc chắn.

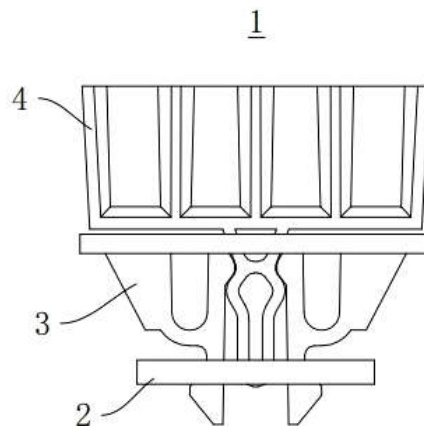


Fig.1

- (11) 75622 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-03161 (85) 03/06/2020
(22) 29/12/2018 (86) PCT/CN2018/125512 29/12/2018
(30) 201820141544.3 27/01/2018 CN (87) WO2019/144774 01/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

(51) **F24F 13/12; F24F 13/24; F24F 13/20**

(71) 1. **NINGBO AUX ELECTRIC CO.,LTD.** (CN)

No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315000, China

2. **AUX AIR CONDITIONER CO.,LTD** (CN)

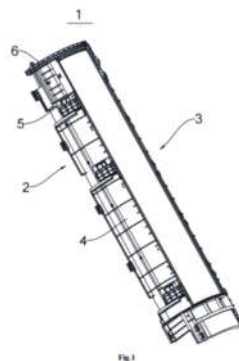
No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315191, China

(72) WU, Qingzhuang (CN); LUO, Huibin (CN); HUANG, Tao (CN); ZOU, Bo (CN); ZHANG, Xiaohong (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BỘ CỬA TRƯỢT VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ SỬ DỤNG BỘ CỬA TRƯỢT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ cửa trượt và máy điều hòa không khí sử dụng bộ cửa trượt này. Bộ cửa trượt (1) bao gồm cơ cấu tẩm trượt (3) và cấu trúc dẫn động cơ cấu tẩm trượt (2). Cấu trúc dẫn động cơ cấu tẩm trượt (2) bao gồm đệm lót băng điều khiển phía trước (4) và bộ dẫn động (5), trong đó đệm lót băng điều khiển phía trước được liên kết có thể trượt với cơ cấu tẩm trượt, cơ cấu lắp truyền động (7) và cửa xả khí (8) được bố trí trên đệm lót băng điều khiển phía trước, bộ dẫn động được lắp với đệm lót băng điều khiển phía trước thông qua cơ cấu lắp truyền động và liên kết với cơ cấu tẩm trượt, và bộ dẫn động được sử dụng để dẫn động cơ cấu tẩm trượt được trượt tương đối với đệm lót băng điều khiển phía trước để che cửa xả khí hoặc mở cửa xả khí. Bộ phận trượt dẫn hướng thứ nhất (17) được bố trí trên đệm lót băng điều khiển phía trước, bộ phận trượt dẫn hướng thứ hai (61) được bố trí trên cơ cấu tẩm trượt, và bộ phận trượt dẫn hướng thứ nhất kết hợp có thể trượt với bộ phận trượt dẫn hướng thứ hai. Bộ phận trượt dẫn hướng thứ nhất và bộ phận trượt dẫn hướng thứ hai được bố trí ở một phần cạnh trên cạnh dài của cửa xả khí. Bộ cửa trượt và máy điều hòa không khí có thể ngăn chặn hiệu quả tiếng ồn và rung lắc trong suốt quá trình mở hoặc đóng cửa xả khí bằng bộ cửa trượt, để làm trơn tru các hoạt động.



- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 75623 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-03162 | (85) 03/06/2020 | |
| (22) 29/12/2018 | (86) PCT/CN2018/125513 | 29/12/2018 |
| (30) 201810001382.8 | 02/01/2018 CN | (87) WO2019/134624 11/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

(51) **F24F 1/00; F24F 13/20; F24F 13/02; B65D 59/00**

(71) 1. **NINGBO AUX ELECTRIC CO.,LTD.** (CN)

No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315000, China

2. **AUX AIR CONDITIONER CO.,LTD** (CN)

No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315191, China

(72) HUO, Biao (CN); SHANG, Bin (CN); GU, Tangtang (CN); ZHANG, Yuzhong (CN); ZHANG, Huazhong (CN); ZENG, Youjian (CN); ZHANG, Kunpeng (CN); ZHANG, Yin (CN); QIN, Xian (CN); JIN, Nengbing (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẤU TRÚC ĐỖ BẢO VỆ ĐƯỜNG ỐNG VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ SỬ DỤNG CẤU TRÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc đỡ bảo vệ đường ống và máy điều hòa không khí sử dụng cấu trúc này. Cấu trúc đỡ bảo vệ đường ống (5) bao gồm bộ phận bảo vệ đường ống (6) và các bộ phận lắp ráp (7). Bộ phận bảo vệ đường ống (6) được tạo ra bên trong với khoang bảo vệ đường ống (8) để chứa bó đường ống (20), bộ phận bảo vệ đường ống (6) được liên kết với các bộ phận lắp ráp (7). Bộ phận bảo vệ đường ống (6) được sử dụng để lắp có thể tháo rời với giá đỡ gắn tường (4), và các bộ phận lắp ráp (7) được sử dụng để lắp có thể xoay với đế trên (2). So với giải pháp kỹ thuật hiện có, cấu trúc đỡ bảo vệ đường ống (5) của sáng chế có thể ngăn ngừa hiện tượng cắt ống trong quá trình tháo lắp máy điều hòa không khí nhờ áp dụng bộ phận bảo vệ đường ống (6) được tạo ra với khoang bảo vệ đường ống (8), và bộ phận lắp ráp (7) được lắp có thể xoay với đế trên (2), và có thể dễ dàng tháo lắp, giúp đơn giản khi bảo trì, tiết kiệm thời gian và công sức mà vẫn đạt được hiệu quả an toàn cao.

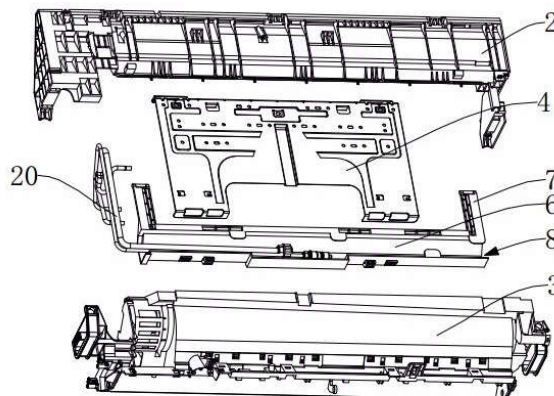


Fig.2

- (11) **75624 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-03245** (85) 08/06/2020
(22) 08/11/2018 (86) PCT/IL2018/051208 08/11/2018
(30) 62/583,000 08/11/2017 US (87) WO2019/092718 16/05/2019
(51) *A01K 61/10; A01K 61/59; A01K 61/54*
(71) **1. ISRAEL OCEANOGRAPHIC AND LIMNOLOGICAL RESEARCH, LTD.**
(IL)
Tel Shikmona P.O.B. 8030, Haifa, 3108001, Israel
**2. THE STATE OF ISRAEL, MINISTRY OF AGRICULTURE & RURAL
DEVELOPMENT, AGRICULTURAL RESEARCH ORGANIZATION (ARO)
(VOLCANI CENTER) (IL)**
Volcani Center, P.O. Box 15159, Rishon-LeZion, 7528809, Israel
(72) Amir BITAN (IL); William KOVEN (IL); Amos TANDLER (IL); Guy ALLON (IL)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHO ĂN TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN CỦA CÁC
LOÀI ĐỘNG VẬT THỦY SINH VÀ THỨC ĂN THỦY SẢN ĐƯỢC DÙNG ĐỂ
CHO CÁC LOÀI NÀY ĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cho ăn trong nuôi trồng thủy sản của các loài động vật thủy sinh quan tâm. Phương pháp này bao gồm việc cung cấp thức ăn trong nuôi trồng thủy sản chứa liều gần tối ưu của protein và lượng có hiệu quả axit butyric hoặc muối của nó, lượng có hiệu quả thúc đẩy việc giảm tỷ lệ chuyển đổi thức ăn (FCR). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm thức ăn cho nuôi trồng thủy sản.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75625 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-03258 | (85) 08/06/2020 | |
| (22) 30/01/2018 | (86) PCT/JP2018/002946 | 30/01/2018 |
| | (87) WO2019/150426 | 08/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) **H02B 1/20; H02B 1/30; H02B 1/21**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

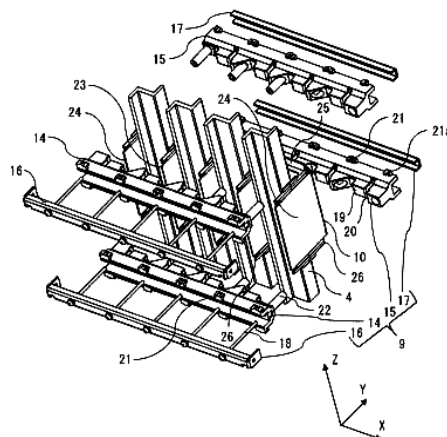
(72) HANADA Masaki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỠ THANH DẪN DỌC**

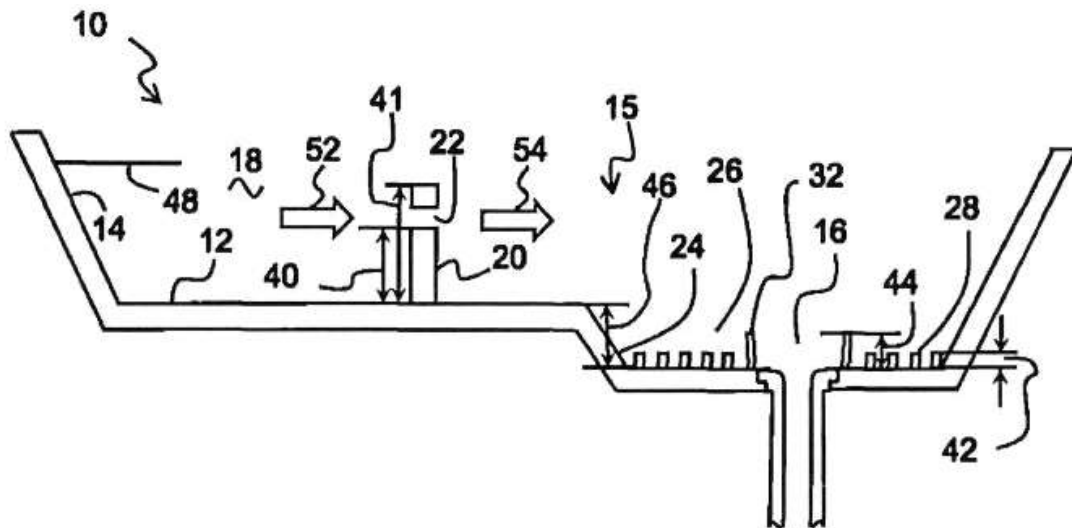
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đỡ thanh dẫn dọc bao gồm các vỏ bao bảo vệ thanh dẫn dọc có khả năng dễ dàng được gắn vào các giá đỡ thanh dẫn dọc và cũng dễ dàng được gắn vào các thanh dẫn dọc có các chiều dài khác nhau. Trong tủ điện bao gồm, trong vỏ (2) của tủ điện này, các thanh dẫn dọc (4), các thanh dẫn ngang (3) và các bộ phận chức năng (5) thu được bằng cách phân thành nhóm các thiết bị điều khiển, thiết bị đỡ thanh dẫn dọc này bao gồm: các dụng cụ đỡ thanh dẫn dọc (9), mỗi trong số dụng cụ đỡ thanh dẫn dọc (9) này bao gồm hai giá đỡ thanh dẫn dọc (14) và (15) lần lượt được bố trí để tạo ra ở giữa các thanh dẫn dọc (4) từ phía bề mặt phía trước và phía bề mặt phía sau, và các chi tiết kim loại đỡ thanh dẫn dọc (16 và 17) được bố trí để ghép nối hai giá đỡ thanh dẫn dọc (14 và 15) từ các bề mặt phía sau của hai giá đỡ thanh dẫn dọc (14 và 15) tương ứng; và các vỏ bao bảo vệ thanh dẫn dọc (10) được làm từ vật liệu cách điện và được gắn vào các dụng cụ đỡ thanh dẫn dọc (9), mỗi vỏ bao bảo vệ thanh dẫn dọc (10) này bao gồm các vách ngăn bao quanh và cách điện các thanh dẫn dọc (4). Các dụng cụ đỡ thanh dẫn dọc (9) được đặt để không gây trở ngại cho các bộ tiếp xúc (7), của bộ phận chức năng (5), được nối với các thanh dẫn dọc (4), các dụng cụ đỡ thanh dẫn dọc (9) này được bố trí sao cho các khoảng được tạo ra ở giữa theo hướng dọc của các thanh dẫn dọc (4). Các vỏ bao bảo vệ thanh dẫn dọc (10) được bố trí giữa các dụng cụ đỡ thanh dẫn dọc tương ứng (9).

FIG. 4



- (11) 75626 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-03293 (85) 10/06/2020
 (22) 05/12/2018 (86) PCT/US2018/064002 05/12/2018
 (30) 62/609,239 21/12/2017 US (87) WO2019/125765 27/06/2019
 (51) **B22D 11/00; B22D 41/00; B22D 11/10**
 (71) **VESUVIUS USA CORPORATION (US)**
 1404 Newton Drive, Champaign, Illinois 61824, United States of America
 (72) SAINI Khushwant (US); ZACHARIAS Donald (US); VOUTHY Thongxai (US); MORRIS John (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **GÀU RÓT TRUNG GIAN ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU**

- (57) Sáng chế đề cập đến gàu rót trung gian (10) có các đặc tính dòng cải thiện đối với kim loại nóng chảy có cửa xả (6) ở đáy của nó. Cửa xả nằm cách theo chiều dọc trong gàu rót trung gian khỏi vùng rót. Vùng rót được định vị để tiếp nhận dòng thép nóng chảy từ gàu rót. Cửa xả được trang bị khối chắn chịu lửa (32) ở đầu trên của nó. Phần của sàn (12) của gàu rót trung gian theo chu vi với cửa xả được trang bị cấu trúc chịu lửa (28) có thể tích không có phần bên trong. Các cấu trúc bên trong gàu rót trung gian, như cữ ngăn (20) kéo dài lên trên từ sàn gàu rót trung gian giữa vùng rót và cửa xả, hoặc giềng lõm (26) trong sàn gàu rót trung gian bao quanh cửa xả, có thể được sử dụng để tác động dòng kim loại nóng chảy trong gàu rót trung gian.



- (11) 75627 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-03313 (85) 10/06/2020
 (22) 20/11/2018 (86) PCT/KR2018/014271 20/11/2018
 (30) 10-2017-0155078 20/11/2017 KR (87) WO2019/098810 23/05/2019
 10-2018-0142811 19/11/2018 KR
 (51) C12N 1/20; A61K 35/745; C12R 1/225; C12R 1/01; A23L 33/135; A61K 35/747
 (71) 1. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)
 1732, Deogyong-daero, Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 17104, Republic of Korea
 2. NAVIPHARM CO.,LTD. (KR)
 5, Jangan-ro 448beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16209, Republic of Korea
 (72) KIM, Dong Hyun (KR); HAN, Myung Joo (KR)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) VI KHUẨN AXIT LACTIC VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ
 (57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn axit lactic mới *Lactobacillus mucosae* và *Bifidobacterium longum*, và cụ thể là đề cập đến chế phẩm chứa vi khuẩn axit lactic mới, chế phẩm cho phép ức chế biểu hiện của protein p16 là yếu tố gây lão hóa, và ức chế các nhân tố viêm, theo cách đó hữu ích trong việc ngăn ngừa và điều trị suy giảm trí nhớ, khuyết tật học tập hoặc rối loạn tâm thần, và trong việc ngăn ngừa và điều trị các bệnh viêm.

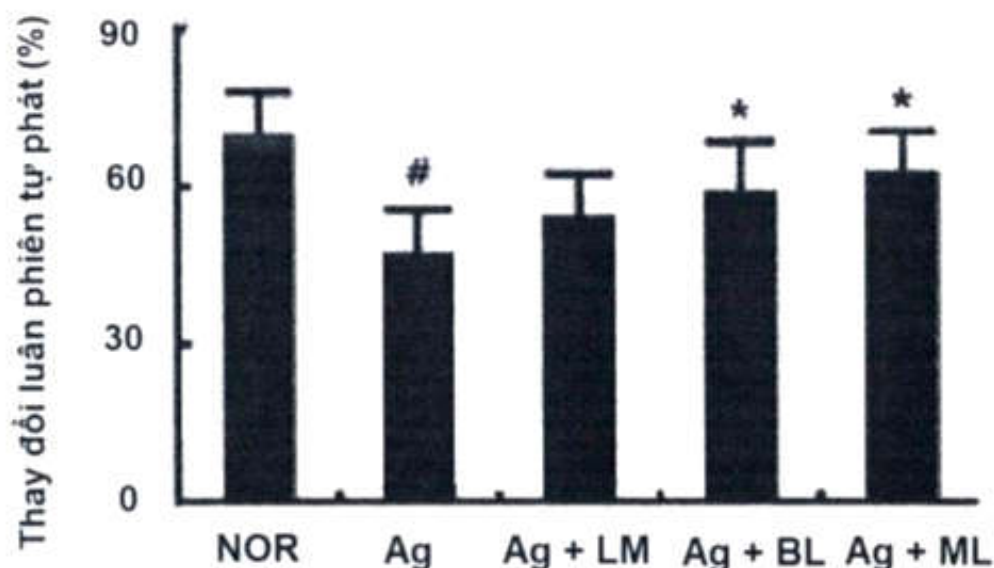


Fig. 1

- (11) **75628 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-03391** (85) 12/06/2020
(22) 12/11/2018 (86) PCT/FR2018/052808 12/11/2018
(30) 17 62074 13/12/2017 FR (87) WO2019/115894 20/06/2019
(51) ***C12P 19/30; A23L 5/20; A23L 27/23; A23L 31/15***
(71) **LESAFFRE ET COMPAGNIE (FR)**
41,rue Etienne Marcel, 75001 PARIS, France
(72) JOLIVET, Hélène (FR); MENIN, Rudy (FR); THOMAS, Antoine (FR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHIẾT PHẨM NẤM MEN GIÀU RIBONUCLEOTIT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHE HƯƠNG VỊ KHÔNG MONG MUỐN VÀ TĂNG HƯƠNG THƠM KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến chiết phẩm nấm men mới chứa 5'-ribonucleotit với lượng từ 25 đến 55% khối lượng, bao gồm adenosin 5'-monophosphat (5'-AMP) với lượng từ 5 đến 20% khối lượng và guanosin 5'-monophosphat (5'-GMP) với lượng từ 5 đến 20% khối lượng với tỷ lệ 5'-AMP/5'-GMP nằm trong khoảng từ 0,85 đến 1,25, tỷ lệ phần trăm khối lượng được biểu diễn theo khối lượng khô của chiết phẩm nấm men. Sáng chế cũng đề cập đến chiết phẩm này để che vị đắng và chua và che tăng hương chất tạo ngọt, protein và kim loại không mong muốn trong sản phẩm, cũng như quy trình che các vị và tăng hương này.

- (11) 75629 A (43) 25/02/2021
- (21) 1-2020-03439 (85) 15/06/2020
- (22) 30/11/2018 (86) PCT/CN2018/118710 30/11/2018
- (30) 201711128038.7 15/11/2017 CN (87) WO2019/096334 23/05/2019
- (51) *H04W 48/14*
- (71) SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2F, No. 979 Yunhan Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China
- (72) GAO, Chao (CN); CUI, Yinglin (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN THÔNG TIN TRUY NHẬP CỦA ĐIỂM TRUY NHẬP KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận thông tin truy nhập của điểm truy nhập không dây. Phương pháp này bao gồm: tìm kiếm các điểm truy nhập không dây để thu nhận thông tin nhận dạng của một hoặc nhiều điểm truy nhập không dây; xác định xem dữ liệu di động khả dụng hay không; nếu có, gửi yêu cầu truy vấn thông tin truy nhập qua dữ liệu di động, trong đó yêu cầu truy vấn thông tin truy nhập bao gồm thông tin nhận dạng của một hoặc nhiều điểm truy nhập không dây; nếu không, gửi bản tin ngắn yêu cầu truy vấn qua kênh bản tin ngắn, trong đó bản tin ngắn yêu cầu truy vấn bao gồm thông tin nhận dạng của một hoặc nhiều điểm truy nhập không dây; thu thông tin truy nhập của một hoặc nhiều điểm truy nhập không dây được trả lại bởi thiết bị mạng khi phản hồi yêu cầu truy vấn thông tin truy nhập hoặc bản tin ngắn yêu cầu truy vấn. Bất kể có hay không việc thiết bị người dùng bật chuyển đổi dữ liệu di động, có thể thu nhận thông tin như là mật khẩu đăng nhập được sử dụng để truy nhập điểm truy nhập không dây, mà có thể đáp ứng các nhu cầu của người dùng để kết nối với điểm truy nhập không dây được chia sẻ trong trường hợp bất kỳ, cải thiện hiệu quả hiệu quả trải nghiệm kết nối mạng của người dùng.

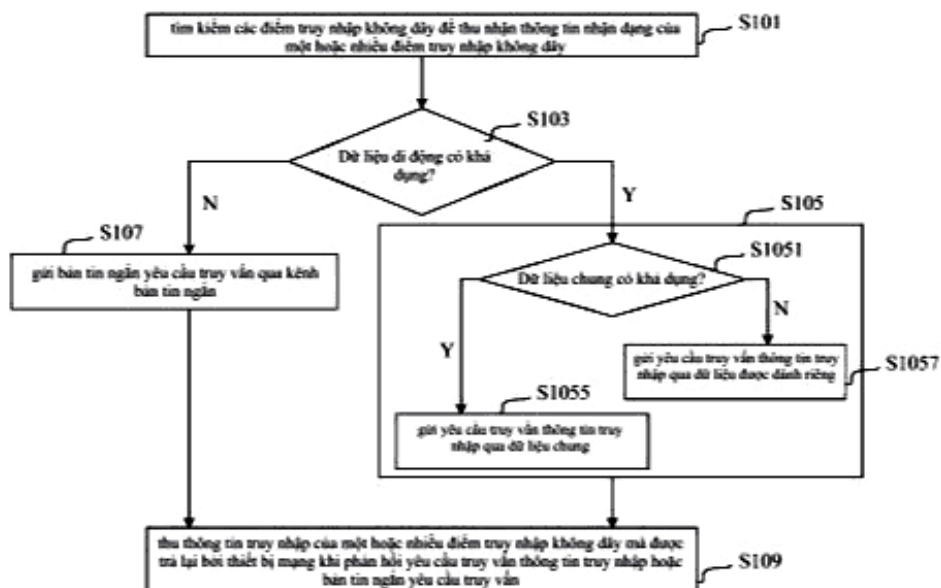
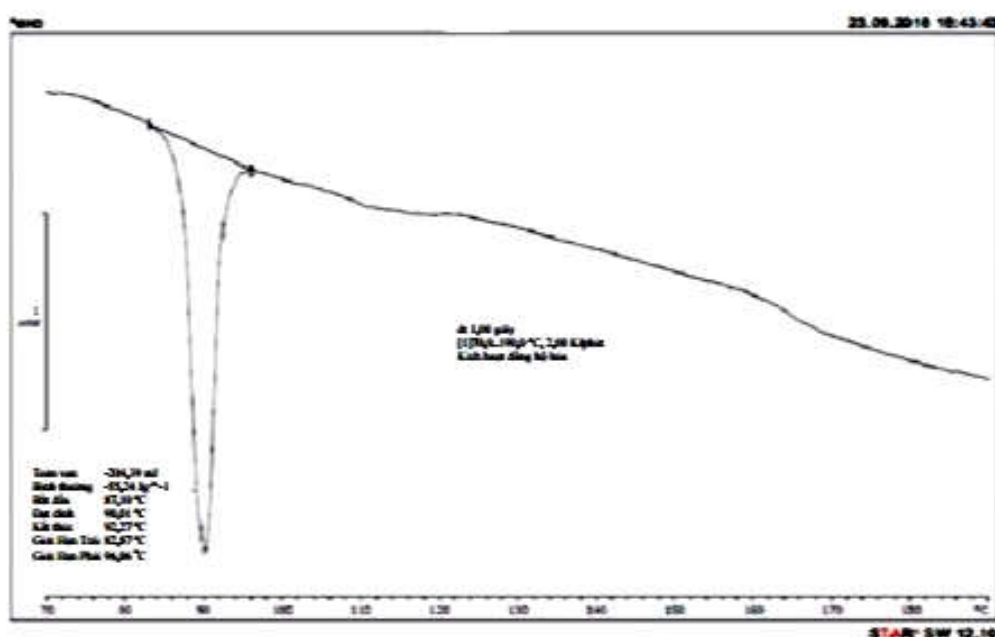


Fig. 1

- (11) **75630 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-03502** (85) 17/06/2020
(22) 05/12/2018 (86) PCT/US2018/064029 05/12/2018
(30) 62/595,725 07/12/2017 US (87) WO2019/113181 13/06/2019
(51) ***C07K 14/78; C12N 15/82; C07K 14/435***
(71) **ZOETIS SERVICES LLC (US)**
10 Sylvan Way, Parsippany, NJ 07054, United States of America
(72) KUHN, Michael (US); EWIN, Richard, Andrew (US); SHEEHAN, Derek, James (US); BAIMA, Eric (US); ZOOK, Christopher, A. (US); PHELPS, Hilary (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PEPTIT KHÁNG VI SINH VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất peptit kháng vi sinh vật có công thức chung X0X1X2C X3X4X5CX6X7X8X9CYX10X11CX12X13. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp điều chế peptit này.

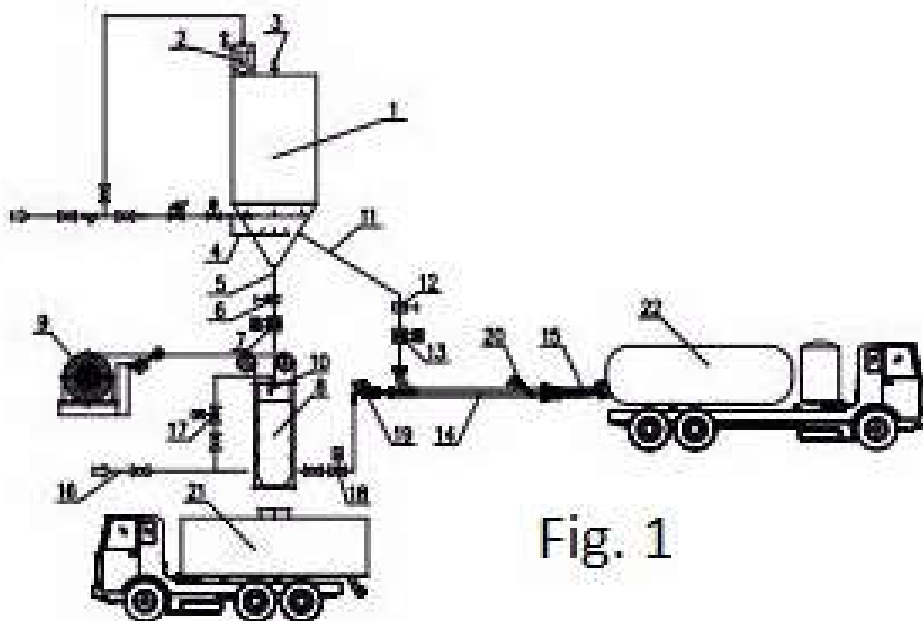
- (11) 75631 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-03524 (85) 18/06/2020
 (22) 15/12/2018 (86) PCT/IB2018/060147 15/12/2018
 (30) 201731045819 20/12/2017 IN (87) WO2019/123186 27/06/2019
 (51) *A01N 43/653; A01P 3/00; A01N 25/12; A01N 43/40*
 (71) UPL LTD (IN)
 Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602,
 India
 (72) Rakesh Bhulabhai PATEL (IN); Satish Ekanath BHOGE (IN); Jaidev Rajnikant
 SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **ĐỒNG TINH THỂ GỒM BOSCALID VÀ CHẤT DIỆT NẤM TRIAZOL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ ĐỒNG TINH THỂ VÀ CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA ĐỒNG TINH THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến đồng tinh thể gồm boscalid và chất diệt nấm triazol. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế đồng tinh thể, chế phẩm hóa nông và phương pháp chống hoặc kiểm soát nấm.



Hình 1

- (11) 75632 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-03587 (85) 19/06/2020
 (22) 19/09/2018 (86) PCT/CN2018/106355 19/09/2018
 (30) 201711211585.1 28/11/2017 CN (87) WO2019/105109 06/06/2019
 (51) C21C 5/40
 (71) WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)
 33, Daxueyuan Road, Eastlake Development Zone Wuhan, Hubei 430223, China
 (72) GE, Lei (CN)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) PHƯƠNG PHÁP XẢ KHÔNG BỤI ĐỂ KHỬ BỤI KHÔ

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xả không bụi để khử bụi khô. Phương pháp bao gồm: S1, xây dựng hệ thống xả không bụi để khử bụi khô, bao gồm tháp chứa bụi thô, đường ống xả bụi chính, ống dẫn kim loại co duỗi, đường ống xả bụi khẩn cấp, thiết bị hút vật liệu rời và ống dẫn kim loại chống mòn; S2, khởi động van điều tiết điều khiển bằng tay và van một chiều hai lớp điều khiển khí nén, và hạ ống dẫn kim loại co duỗi đến vị trí thấp thông qua tời cuốn, hoặc khởi động van điều tiết điều khiển bằng tay khẩn cấp và van một chiều hai lớp điều khiển khí nén khẩn cấp làm cho bụi thô được xả đến xe tải chở bụi hoặc đi vào thiết bị hút vật liệu rời; và S3, đóng van một chiều hai lớp điều khiển khí nén, khởi động van cầu khí nén thứ nhất, thổi nito bằng van xung để làm sạch bụi thô còn lại trong ống dẫn kim loại co duỗi, nâng ống dẫn kim loại co duỗi đến vị trí cao thông qua tời cuốn, và đóng van cầu khí nén thứ nhất. Sáng chế không chỉ giải quyết vấn đề tạo ra nhiều hơi nước sau khi bụi thô ở nhiệt độ cao được làm ẩm, mà còn giải quyết vấn đề cuốn bụi ngược trở lại do độ cao xả bụi lớn, đặc biệt phù hợp với dự án hút khí khô sơ cấp của lò luyện kim, và có triển vọng ứng dụng rộng rãi.



- (11) **75633 A** (43) 25/02/2021
 (21) **1-2020-03588** (85) 19/06/2020
 (22) 19/09/2018 (86) PCT/CN2018/106381 19/09/2018
 (30) 201711211582.8 28/11/2017 CN (87) WO2019/105111 06/06/2019
 (51) **C21C 5/40**
 (71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
 33, Daxueyuan Road, Eastlake Development Zone Wuhan, Hubei 430223, China
 (72) GE, Lei (CN)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **HỆ THỐNG XẢ KHÔNG BỤI ĐỂ KHỬ BỤI KHÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xả không bụi để khử bụi khô, bao gồm tháp chứa bụi thô, đường ống xả bụi chính, ống dẫn kim loại co duỗi, tời cuốn, đường ống xả bụi khẩn cấp, thùng chứa bụi khẩn cấp di động, đường ống nitơ chính và bồn ổn định áp suất. Bộ hóa lỏng được bố trí trong phễu côn dưới của tháp chứa bụi thô; cửa xả bụi của tháp chứa bụi thô được nối với ống dẫn kim loại co duỗi thông qua đường ống xả bụi chính; đầu trên của đầu cố định của ống dẫn kim loại co duỗi được trang bị với van xung; đầu di động của ống dẫn kim loại co duỗi được nâng lên và hạ xuống thông qua tời cuốn; và thùng chứa bụi khẩn cấp di động được nối với tháp chứa bụi thô thông qua đường ống xả bụi khẩn cấp. Đường ống nitơ chính được nối với bồn ổn định áp suất; đường ống nitơ ở đầu ra của bồn ổn định áp suất được chia thành hai đường dẫn; đường ống nhánh nitơ thứ nhất được nối với bộ hóa lỏng; và đường ống nhánh nitơ thứ hai được nối với van xung. Sáng chế giải quyết vấn đề tạo ra nhiều hơi nước sau khi bụi thô ở nhiệt độ cao được làm ẩm, cuốn bụi ngược trở lại do độ cao xả bụi lớn, đặc biệt phù hợp với dự án hút khí thải khô sơ cấp cho lò luyện kim, và có triển vọng ứng dụng rộng rãi.

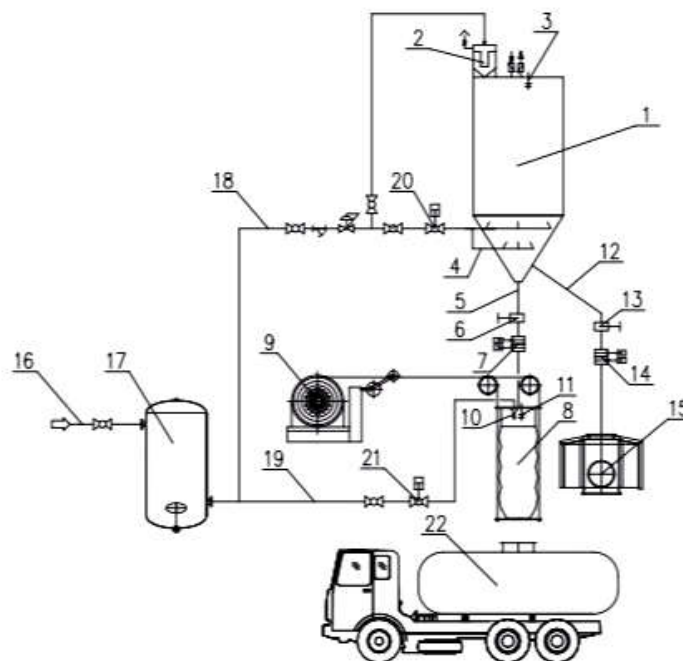
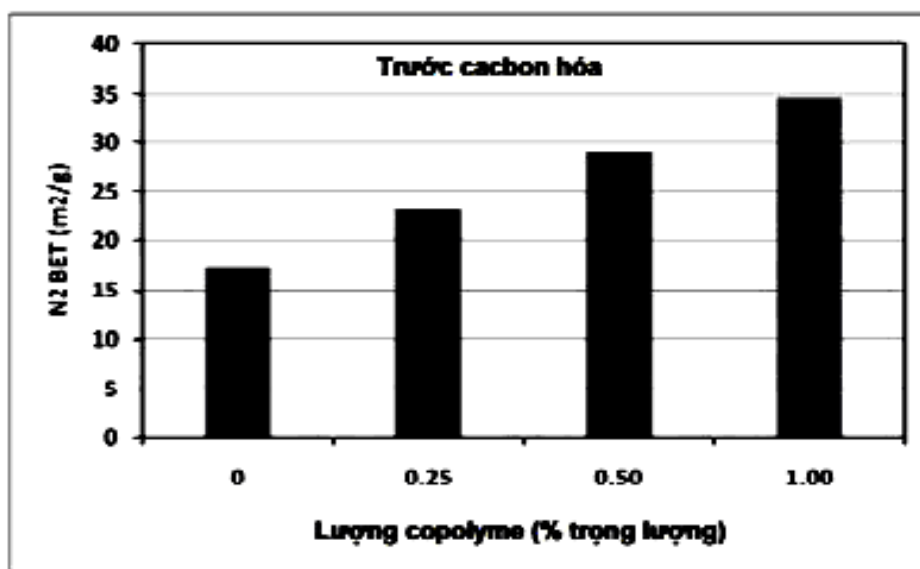


Fig.1

- (11) 75634 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-03598 (85) 22/06/2020
 (22) 21/12/2018 (86) PCT/US2018/067115 21/12/2018
 (30) 17306956.8 28/12/2017 EP (87) WO2019/133488 04/07/2019
 (51) C09C 3/10; C09B 67/08; C09C 1/02
 (71) IMERYS USA, INC (US)
 100 Mansell Court East, Suite 300 Roswell, Georgia 30076, United States of America
 (72) SINGH, Virendra (US); STOVALL, Kalena (US); GOLBAYANI, Parvin (US); PEREZ, Richardo M. (US); TAYLOR, David A. (US); PAYNTER, Christopher D. (US); WICKS, Douglas (US); FRITZEN, Petra (DE); GIRARD, Anaelle (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) COPOLYME LƯỠNG TÍNH LÀM CHẤT CẢI BIẾN BỀ MẶT ĐỂ SẢN XUẤT BỘT CANXI CACBONAT ĐƯỢC CẢI THIỆN
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất canxi cacbonat được cải biến bề mặt, quy trình này bao gồm bước cho canxi cacbonat hoặc tiền chất của nó tiếp xúc với ít nhất một copolyme lưỡng tính chứa đơn vị ưa nước và đơn vị kỵ nước, trong đó đơn vị ưa nước thu được từ ít nhất một hợp chất chưa bão hòa kiểu etylen chứa nhóm axit carboxylic hoặc muối hoặc dẫn xuất của nó; đơn vị kỵ nước thu được từ ít nhất một hợp chất chưa bão hòa kiểu etylen chứa nhóm kỵ nước; và copolyme lưỡng tính có giá trị cân bằng ưa nước-ưa mỡ nằm trong khoảng từ 1 đến 40. Sáng chế cũng đề cập đến canxi cacbonat được biến đổi bề mặt thu được từ quy trình này, cũng như chế phẩm chứa canxi cacbonat được cải biến bề mặt.

FIG. 1



(11) 75635 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-03622

(22) 22/06/2020

(30) 10-2019-0090451 25/07/2019 KR

(51) H04R 29/00; H04R 7/04

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

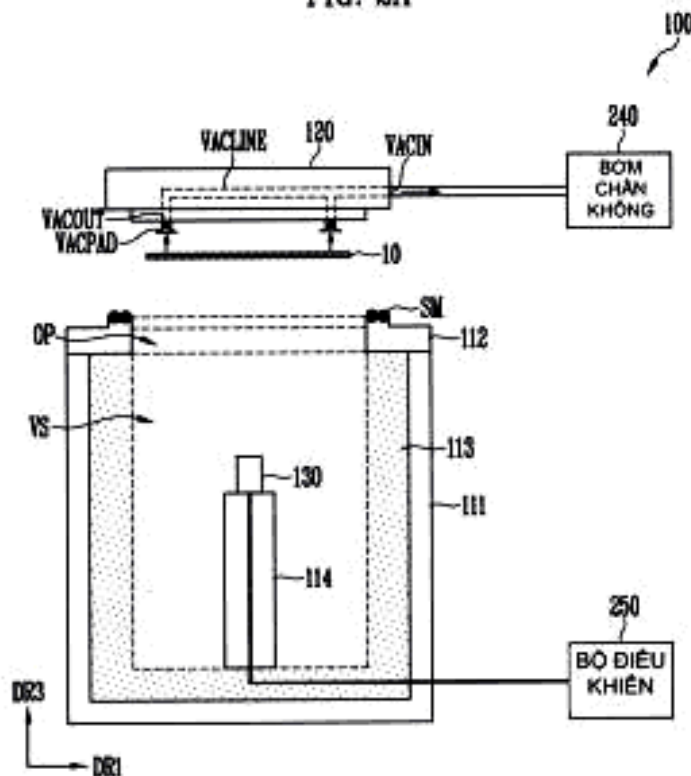
(72) Sang Hui PARK (KR); Kyung Bo KO (KR); Jin Wook LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ GÁ ĐỂ CỐ ĐỊNH THIẾT BỊ ÂM THANH VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA ÂM THANH CÓ BỘ GÁ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra âm thanh. Thiết bị này bao gồm hộp thử nghiệm. Hộp thử nghiệm bao gồm không gian trống được tạo ra ở bên trong hộp thử nghiệm và lỗ mở được tạo ra ở một bên của hộp thử nghiệm. Micrô được lắp vào không gian trống của hộp thử nghiệm một cách cố định. Bộ gá được tạo kết cấu để mở và đóng kín lỗ mở của hộp thử nghiệm, với thiết bị âm thanh được đặt ở bề mặt thứ nhất đối diện lỗ mở của hộp thử nghiệm. Áp suất âm được tạo ra ở ít nhất một phần bề mặt thứ nhất của bộ gá đi vào tiếp xúc với thiết bị âm thanh, để thiết bị âm thanh được cố định vào bộ gá.

FIG. 2A



- (11) 75636 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-03693 (85) 25/06/2020
 (22) 17/12/2018 (86) PCT/KR2018/016011 17/12/2018
 (30) 10-2017- 0182322 28/12/2017 KR (87) WO2019/132352 04/07/2019
 10-2018- 0078548 06/07/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) **C07K 7/06**; A23L 33/18; A61K 38/00

(71) **HYSENSBIO (KR)**

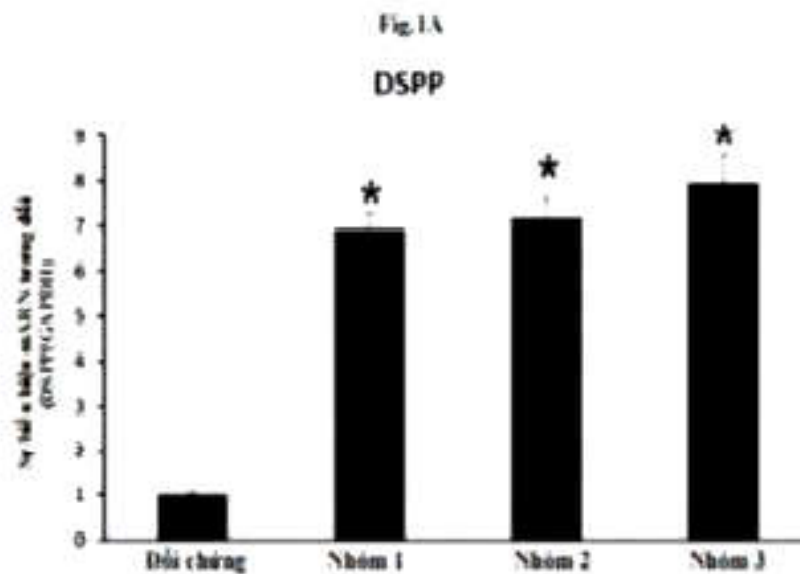
(Gwacheon-dong) 2F, 10, Dwitgol-ro, Gwacheon-si, Gyeonggi-do, 13814, Republic of Korea

(72) PARK, Joo Hwang (KR); LEE, Ji Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PEPTIT, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA PEPTIT VÀ VECTƠ BIỂU HIỆN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NGÀ RĂNG-TỬ RĂNG VÀ BỆNH NHA CHU**

(57) Sáng chế đề xuất peptit, polynucleotit mã hóa peptit, vectơ biểu hiện bao gồm polynucleotit, và dược phẩm chứa peptit này, chế phẩm tựa thuốc chứa peptit này, và chế phẩm thực phẩm chức năng chứa peptit này.



- (11) 75637 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-03703 (85) 25/06/2020
(22) 15/02/2019 (86) PCT/JP2019/005606 15/02/2019
(30) 2018-026109 16/02/2018 JP (87) WO2019/160092 A1 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) **C22C 38/00; C21D 9/46; H01F 1/147; C22C 38/16; C21D 8/12**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Takeshi KUBOTA (JP); Takeaki WAKISAKA (JP); Takashi MOROHOSHI (JP); Masafumi MIYAZAKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không định hướng theo một phương án của sáng chế có thành phần hóa học là C: 0,0030% hoặc nhỏ hơn, Si: 2,00% hoặc nhỏ hơn, Al: 1,00% hoặc nhỏ hơn, Mn: 0,10% đến 2,00%, S: 0,0030% hoặc nhỏ hơn, một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm Mg, Ca, Sr, Ba, Nd, Pr, La, Ce, Zn, và Cd: 0,0015% đến 0,0100% tổng số, tham số Q được thể hiện bằng $Q=[Si]+2\times[Al]-[Mn]$: 2,00 hoặc nhỏ hơn; Sn: 0,00% đến 0,40%, Cu: 0,00% đến 1,00%, và phần còn lại: Fe và tạp chất, và tham số R được thể hiện bằng $R=(I_{100}+I_{310}+I_{411}+I_{521})/(I_{111}+I_{211}+I_{332}+I_{221})$ là 0,80 hoặc lớn hơn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép kỹ thuật điện không định hướng.

- (11) 75638 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-03704 (85) 25/06/2020
(22) 15/02/2019 (86) PCT/JP2019/005668 15/02/2019
(30) 2018-026103 16/02/2018 JP (87) WO2019/160108 A1 22/08/2019
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020
(51) **C22C 38/00; C21D 9/46; H01F 1/147; C22C 38/16; C21D 8/12**
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) Takeshi KUBOTA (JP); Takeaki WAKISAKA (JP); Masafumi MIYAZAKI (JP); Takashi MOROHOSHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không định hướng có thành phần hóa học được thể hiện bằng C: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030%, Si: nhỏ hơn hoặc bằng 2,00%, Al: nhỏ hơn hoặc bằng 1,00%, Mn: 0,10% đến 2,00%, S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030%, một hoặc nhiều loại thuộc nhóm bao gồm Mg, Ca, Sr, Ba, Nd, Pr, La, Ce, Zn và Cd: lớn hơn hoặc bằng 0,0003% và nhỏ hơn 0,0015% về tổng số, tham số Q được thể hiện bằng $Q=[Si]+2\times[Al]-[Mn]$: nhỏ hơn hoặc bằng 2,00; Sn: 0,00% đến 0,40%, Cu: 0,00% đến 1,00%, và phần còn lại: Fe và các tạp chất, và tham số R được thể hiện bằng $R=(I_{100}+I_{310}+I_{411}+I_{521})/(I_{111}+I_{211}+I_{332}+I_{221})$ là lớn hơn hoặc bằng 0,80. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép kỹ thuật điện không định hướng.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75639 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-03720 | (85) 26/06/2020 | |
| (22) 27/12/2018 | (86) PCT/CN2018/124149 | 27/12/2018 |
| (30) 201810288463.0 | 03/04/2018 CN | (87) WO2019/192219 |
| | | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2020

(51) **G06K 9/00**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) TAN, Wenjing (CN); SHI, Shiming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẢNG ĐIỂM ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MẢNG NÀY, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương án thực hiện sáng chế tạo ra mảng điểm ảnh, phương pháp điều khiển nó, thiết bị hiển thị có mảng điểm ảnh. Mảng điểm ảnh được chia thành ít nhất một vùng phân bố điểm ảnh, và bao gồm ít nhất một khối điểm ảnh tiêu chuẩn và ít nhất một khối điểm ảnh phi tiêu chuẩn được phân bố trong ít nhất một vùng phân bố điểm ảnh. So sánh với khối điểm ảnh tiêu chuẩn, ít nhất một điểm ảnh phụ bị thiếu từ khối điểm ảnh phi tiêu chuẩn, và ít nhất một điểm ảnh phụ thiếu được thay thế bởi vùng thiếu điểm ảnh phụ.

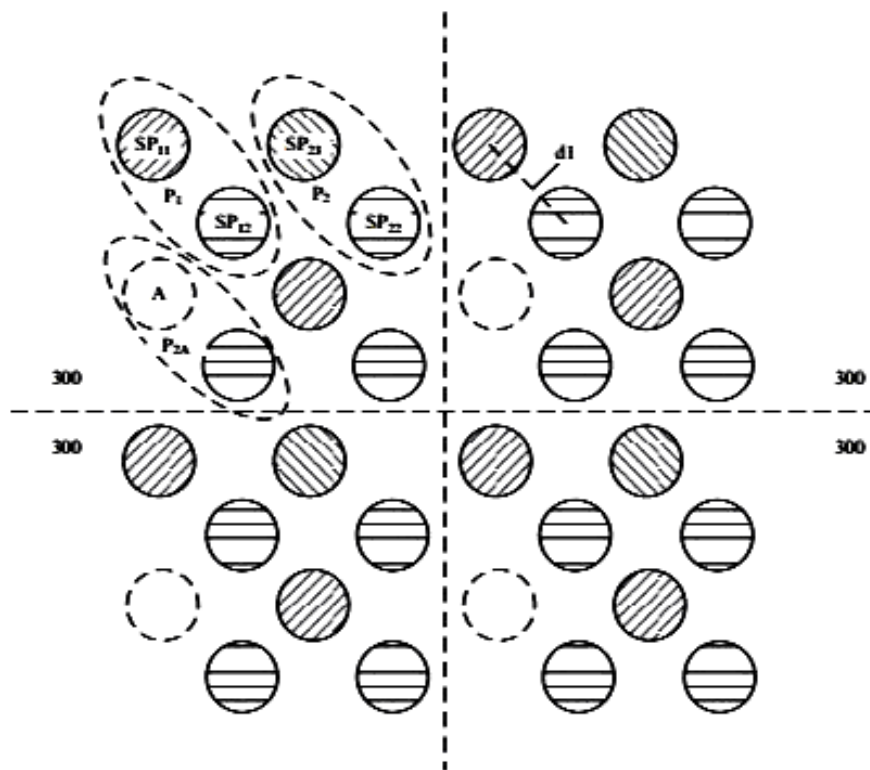


Fig. 3

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75640 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-03721 | (85) 26/06/2020 | |
| (22) 26/03/2019 | (86) PCT/CN2019/079620 | 26/03/2019 |
| (30) 201810291817.7 | 03/04/2018 CN | (87) WO2019/192348 |
| | | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2020

(51) **G02F 1/1333; H01L 27/32**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 1188 Hezuo Rd. (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) LV, Haoming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LỚP NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP NỀN NÀY, BẢNG HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp nền hiển thị và phương pháp sản xuất lớp nền này, bảng hiển thị và thiết bị hiển thị. Lớp nền hiển thị có vùng hiển thị (A) và vùng không hiển thị (B), mà được bố trí quanh vùng hiển thị (A). Lớp nền hiển thị có: lớp nền đế (01) và cấu trúc chặn (02) nằm ở một phía của lớp nền đế (01), trong đó cấu trúc chặn (02) được bố trí trong vùng không hiển thị (B), và cấu trúc chặn (02) được làm bằng vật liệu kim loại. Cấu trúc chặn (02), nằm trong vùng không hiển thị (B), được làm bằng vật liệu kim loại, vật liệu kim loại này có độ cứng cao, độ dẻo tốt và sức chịu va đập cao, khi mép của lớp nền hiển thị phải chịu va đập bên ngoài hoặc biến dạng, cấu trúc chặn (02) ít bị các vết nứt hơn, do vậy bảo vệ có hiệu quả cấu trúc bên trong của lớp nền hiển thị và giảm nguy cơ xảy ra hiện tượng GDS trên lớp nền hiển thị.

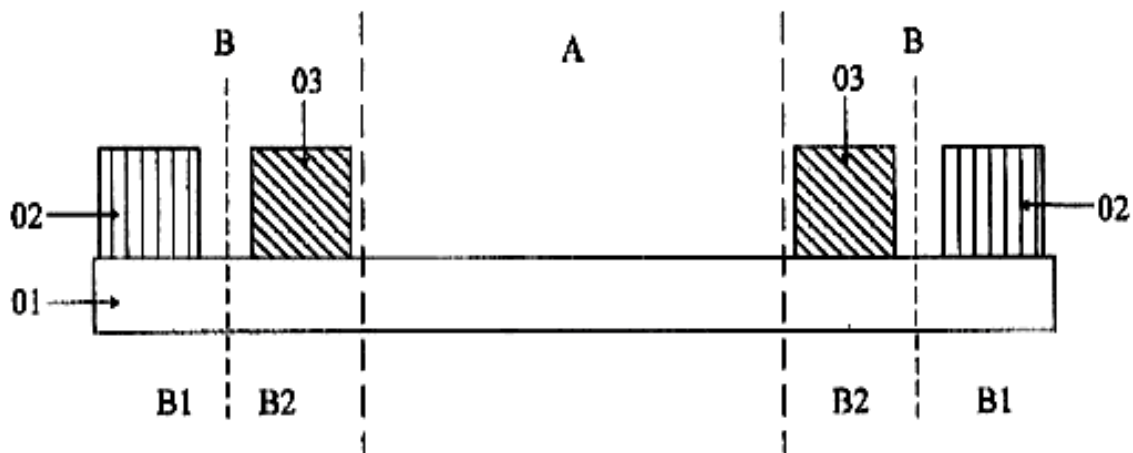


FIG. 1

(11) 75641 A	(43) 25/02/2021	
(21) 1-2020-03723	(85) 26/06/2020	
(22) 30/11/2017	(86) PCT/JP2017/043169	30/11/2017
	(87) WO2019/106807	06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2020

(51) *C02F 3/00*

(71) **NASUCREATE CO., LTD (JP)**

161-1, Nakayama, Nasukarasuyama-shi, Tochigi 3210604, Japan

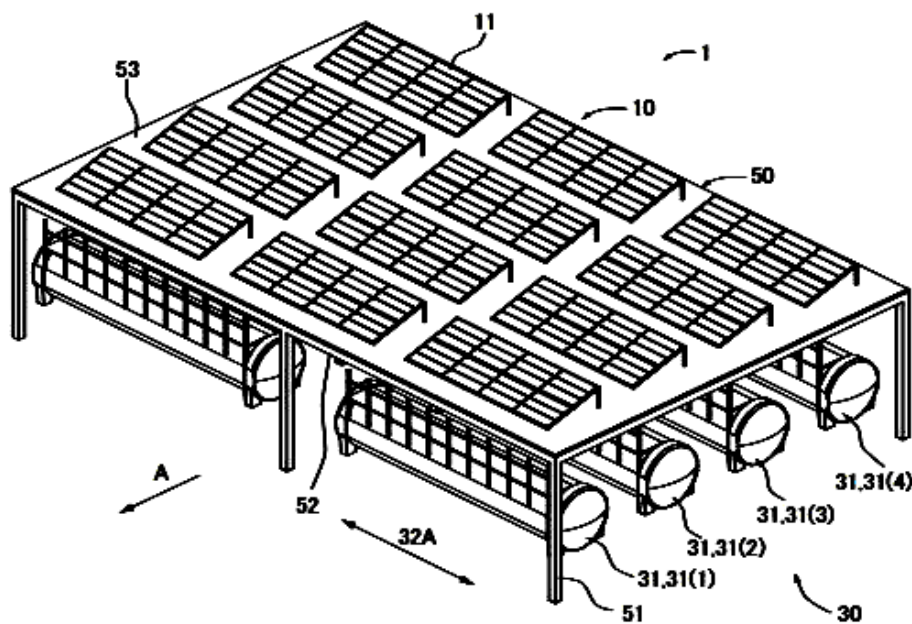
(72) MIURA Youichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THẢI CÓ CHỨC NĂNG PHÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị lọc nước thải có chức năng phát điện. Thiết bị này bao gồm các bể lọc thải được thiết lập nổi trên mặt đất, mái che che phía trên của các bể lọc thải này, các tấm pin năng lượng mặt trời được thiết lập trên mái che đã nêu, thiết bị nguồn điện đã được kết nối với với nguồn điện công nghiệp, dùng để trữ điện đã thu được từ các tấm pin năng lượng mặt trời này, các bể lọc thải nêu trên là các bể lọc thải được thiết kế phân thân có hình trụ hoặc hình ống đa giác khác, bên trong phần thân này, nước thải sẽ được lọc nhờ các vi sinh vật, nếu lấy hướng phát điện của các tấm pin năng lượng mặt trời làm hướng chuẩn, thì trong số các bể lọc thải, bể lọc thải được thiết lập ở đầu hàng theo hướng tham chiếu sẽ có hướng trục của phần thân bể lọc tạo thành một góc 90 độ, phạm vi sai số cộng trừ 10 độ so với hướng tham chiếu là những đặc trưng của thiết bị theo sáng chế thiết bị lọc nước thải có chức năng phát điện.

FIG.1



(11) 75642 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-03767

(22) 29/06/2020

(30) 10-2019- 0101956 20/08/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2020

(51) G06Q 10/04; G06Q 10/06

(71) PLZ CO., LTD. (KR)

302, 1, Mandeok 3-ro 16beon-gil, Buk-gu, Busan, 46570, Republic of Korea

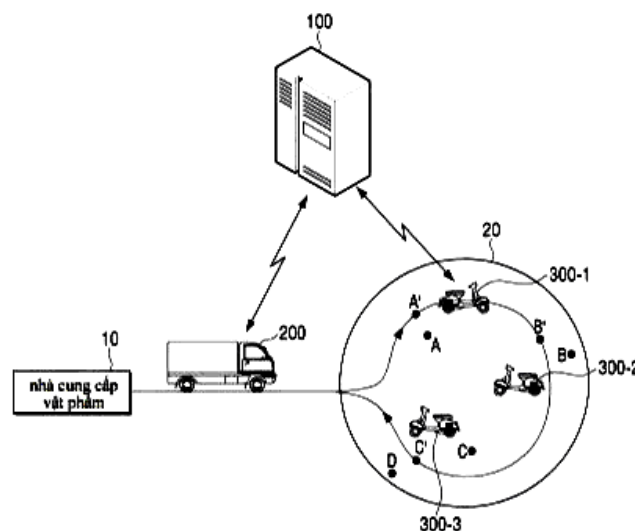
(72) Sunho PARK (KR); Jungsu LEE (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ MÁY CHỦ CUNG CẤP THÔNG TIN GIAO HÀNG SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN BỐN BÁNH VÀ PHƯƠNG TIỆN HAI BÁNH, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN GIAO HÀNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ MÁY CHỦ CUNG CẤP THÔNG TIN GIAO HÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị máy chủ cung cấp thông tin giao hàng sử dụng phương tiện bốn bánh và phương tiện hai bánh, và phương pháp cung cấp thông tin giao hàng sử dụng thiết bị máy chủ cung cấp thông tin giao hàng này. Phương pháp cung cấp thông tin giao hàng bao gồm: xác định người điều khiển phương tiện bốn bánh để thực hiện giao hàng đến khu vực giao hàng bao gồm nhiều điểm đến; xác định ít nhất một người điều khiển phương tiện hai bánh để thực hiện giao hàng đến nhiều điểm đến trong khu vực giao hàng; xác định điểm đặt chỗ trong đó người điều khiển phương tiện bốn bánh và ít nhất một người điều khiển phương tiện hai bánh gặp nhau trong khu vực giao hàng; và cung cấp thông tin về điểm đặt chỗ cho từng người điều khiển. Do đó, có thể thực hiện giao hàng một cách hiệu quả và an toàn.

FIG. 1



- (11) 75643 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-03773 (85) 29/06/2020
 (22) 01/11/2018 (86) PCT/KR2018/013161 01/11/2018
 (30) 10-2017-0183405 29/12/2017 KR (87) WO2019/132219 A1 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2020

(51) *F16L 55/28; H01F 7/02; H01F 13/00; F16L 101/30*

(71) **KOREA GAS CORPORATION (KR)**

(Sinseo-dong) 120, Cheomdan-ro, Dong-gu, Daegu 41062, Republic of Korea

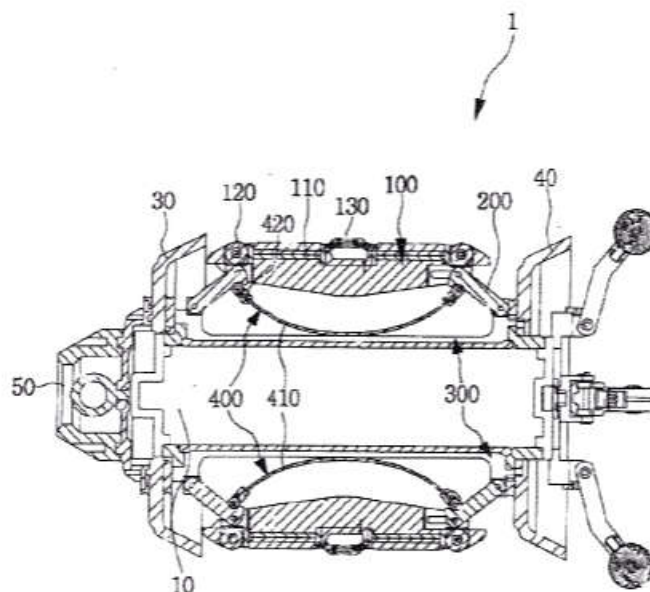
(72) YOO Hui Ryoung (KR); CHO Sung Ho (KR); KIM Dong Kyu (KR); KIM Sang Hyuk (KR); KIM Dae Kwang (KR); KIM Jae Jun (KR); YANG Seung Ung (KR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA ĐƯỜNG ỐNG BẰNG ĐO ĐỘ RÒ TỪ THÔNG**

- (57) Thiết bị kiểm tra đường ống bằng đo độ rò từ thông theo một phương án của sáng chế này gồm có: một thân thiết bị được chế tạo để di chuyển theo hướng dòng khí ở bên trong đường ống; và nhiều mô-đun từ hóa được ghép trên bề mặt vành ngoài của thân thiết bị, dọc theo hướng chu vi của chúng. Mỗi mô-đun từ hóa gồm có: một bộ đỡ được ghép với thân máy; một thân mô-đun được chế tạo để tiếp xúc với bề mặt bên trong của đường ống; cặp đòn bẩy được ghép dọc trục đối với thân mô-đun tại một đầu của mỗi cái, và đèn các đầu đối diện của bộ đỡ ở đầu kia của mỗi cái, sao cho mô-đun từ hóa co lại hoặc mở ra tùy thuộc vào sự thay đổi của đường kính đường ống, và chúng có thể xoay theo hai chiều đối với từng phần của khớp trục; và một bộ phận treo gồm có: thân bộ đỡ đàn hồi có một bề mặt cố định trên bộ đỡ và đỡ đàn hồi cho các đòn bẩy; và cặp con lăn thứ nhất được ghép với các đầu đối diện của thân đàn hồi, và tiếp xúc tương ứng với các đòn bẩy.

Hình 2



- (11) 75644 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-03786 (85) 30/06/2020
 (22) 10/04/2019 (86) PCT/CN2019/082053 10/04/2019
 (30) 201810326480.9 12/04/2018 CN (87) WO2019/196865 17/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) **G02B 27/01**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **BEIJING BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.8 Xihuanzhonglu, BDA, Beijing 100176, P.R. China

(72) CHEN, Yinwei (CN); ZHANG, Xuebing (CN); LIU, Yali (CN); SUN, Zhiyu (CN); ZHANG, Hao (CN); SUN, Haiwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CẤU TRÚC ống kính VR và THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập tới cấu trúc ống kính VR và thiết bị hiển thị. Cấu trúc ống kính VR bao gồm ống kính thứ nhất và ống kính thứ hai bố trí đối diện với nhau. Ống kính thứ nhất được tạo có bề mặt bên thứ nhất và bề mặt bên thứ hai mà được bố trí đối diện với nhau, và ít nhất một trong số bề mặt bên thứ nhất và bề mặt bên thứ hai là bề mặt không cầu. Ống kính thứ hai là ống kính Fresnel, bề mặt tròn của ống kính thứ hai được bố trí nằm gần với bề mặt bên thứ hai, và bề mặt Fresnel của ống kính thứ hai được bố trí cách xa hơn với bề mặt bên thứ hai so với bề mặt tròn.

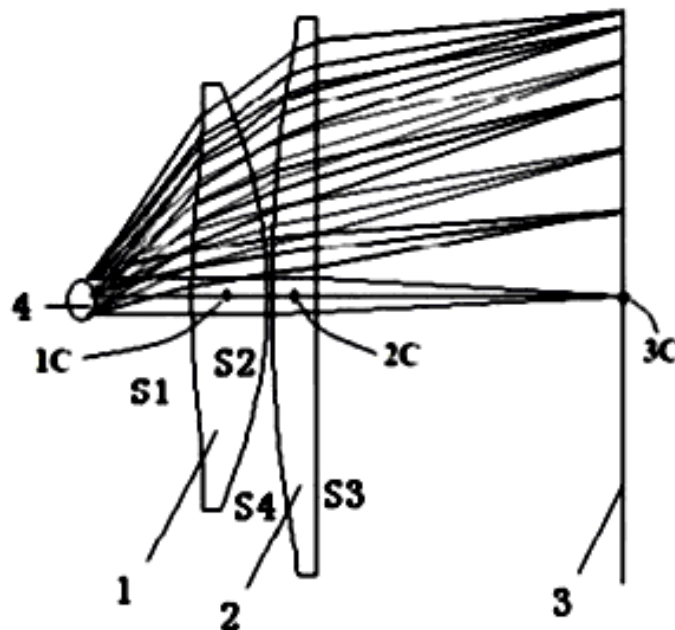


FIG.1

- (11) 75645 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-03792 (85) 30/06/2020
(22) 14/05/2019 (86) PCT/CN2019/086780 14/05/2019
(30) 201810469781.7 16/05/2018 CN (87) WO2019/218993 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) **H01L 27/32**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **BEIJING BOE DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.118 Jinghaiyilu, BDA, Beijing, 100176, P.R. China

(72) ZHANG, Jinling (CN); DENG, Fei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ OLED, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NỀN HIỂN THỊ OLED VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập tới nền hiển thị OLED và chế tạo phương pháp nền hiển thị OLED, và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị OLED bao gồm các vùng lỗ (B) bố trí theo mảng trên nền đế (21); và các tụ nhớ (A) nằm trên nền đế (21), hình chiếu trục giao của mỗi tụ nhớ (A) trên nền đế (21) và hình chiếu trục giao của vùng lỗ (B) tương ứng với tụ nhớ (A) trong các vùng lỗ (B) trên nền đế (21) có vùng xếp chồng.

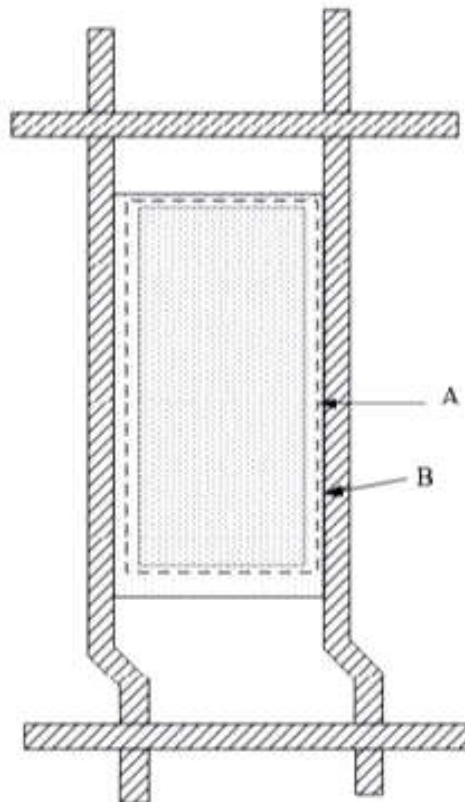


FIG. 4

- (11) **75646 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-03916** (85) 06/07/2020
(22) 07/12/2018 (86) PCT/EP2018/083896 07/12/2018
(30) 1761807 07/12/2017 FR (87) WO2019/110773 A1 13/06/2019
62/606138 07/12/2017 US
1855934 29/06/2018 FR
- (51) **A61K 38/28; C08G 69/10; A61K 9/08; A61P 3/10; A61K 47/34; A61K 47/42**
(71) **ADOCIA (FR)**
115 avenue Lacassagne, 69003 LYON, France
- (72) CHAN, You-Ping (FR); GEISSLER, Alexandre (FR); NOEL, Romain (FR);
CHARVET, Richard (FR); LAURENT, Nicolas (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM Ở DẠNG DUNG DỊCH TIÊM TRONG NƯỚC CHỨA INSULIN NÈN VÀ CO-POLY-AXIT AMIN, CO-POLY-AXIT AMIN VÀ NHÓM TIỀN THÂN HY' CỦA GỐC KÝ NƯỚC -HY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm ổn định về mặt vật lý ở dạng dung dịch tiêm trong nước có độ pH nằm trong khoảng từ 6,0 đến 8,0, bao gồm ít nhất:
a) insulin nền có điểm đẳng điện (pI) nằm trong khoảng từ 5,8 và 8,5, và
b) co-poly-axit amin mang nhóm carboxylat tích điện và ít nhất một gốc kỵ nước.
Sáng chế còn đề cập đến co-poly-axit amin và nhóm tiền thân Hy' của gốc kỵ nước -Hy.

(11) 75647 A (43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04039

(22) 14/07/2020

(30) 10-2019-0094693 05/08/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2020

(51) **B29C 49/18**; B29C 48/14; B29C 48/88; B32B 27/08; B32B 27/30; C08L 9/06; C08J 3/22; C08K 3/26; C08L 23/06; C08L 25/06; C08L 53/02; B29C 48/00; B32B 37/15

(71) 1. **SEO, GI WON (KR)**

816dong 1303ho, Dongmun-GoodMorningHill APT., 350, Cheongseok-ro, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

2. **KANG, HYUN SIG (KR)**

3dong 301ho, Samsung-Artvill, 37-6, World Cup-ro 31-gil, Mapo-gu, Republic of Korea

(72) SEO, Gi Won (KR); KANG, Hyun Sig (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM VẬT LIỆU ÉP ĐÙN NHIỀU LỚP DÙNG LÀM KHAY ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm vật liệu ép đùn nhiều lớp dùng làm khay đóng gói sản phẩm. Và cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm vật liệu ép đùn nhiều lớp phù hợp để sản xuất khay đóng gói sản phẩm do bộc lộ được cấu trúc và cảm quan của sản phẩm. Tấm vật liệu ép đùn nhiều lớp bao gồm lớp dưới được làm bằng polystyren và chất phụ gia, lớp trên được làm bằng polystyren, polyetylen, natri bicacbonat, bột hoạt thạch, chất đồng trùng hợp khối SBS, SBR và chất phụ gia. Bề mặt của lớp trên được tạo thành có lông ngắn và mềm, giống như da lộn hoặc vải mặt nhung.



Fig.1

(11) 75648 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04040

(22) 14/07/2020

(30) 108128008 07/08/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2020

(51) E04B 9/02; E04D 13/17

(71) STAMPRO METAL INDUSTRY CO., LTD. (TW)

No. 337, Sec. 1, Defang Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(72) CHEN, Yu-Cheng (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÁN NHIỆT MÁI NHÀ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân tán nhiệt mái nhà, hệ thống bao gồm bộ phận phân tán nhiệt chủ động được lắp đặt ở lỗ thứ nhất trên mái nhà, và bộ phận phân tán nhiệt thụ động có đầu ra. Ít nhất một hệ thống phân tán nhiệt thụ động được lắp đặt ở lỗ thứ hai trên mái nhà và có bộ phận dẫn hướng. Một đường ống được nối giữa đầu ra của bộ phận phân tán nhiệt chủ động và bộ phận dẫn hướng của ít nhất một bộ phận phân tán nhiệt thụ động. Bộ phận phân tán nhiệt chủ động sẽ hút khí nóng từ bên trong đường ống và khí nóng được dẫn vào bộ phận dẫn hướng của ít nhất một bộ phận phân tán nhiệt thụ động thông qua đường ống để đưa khí nóng ra ngoài tòa nhà.

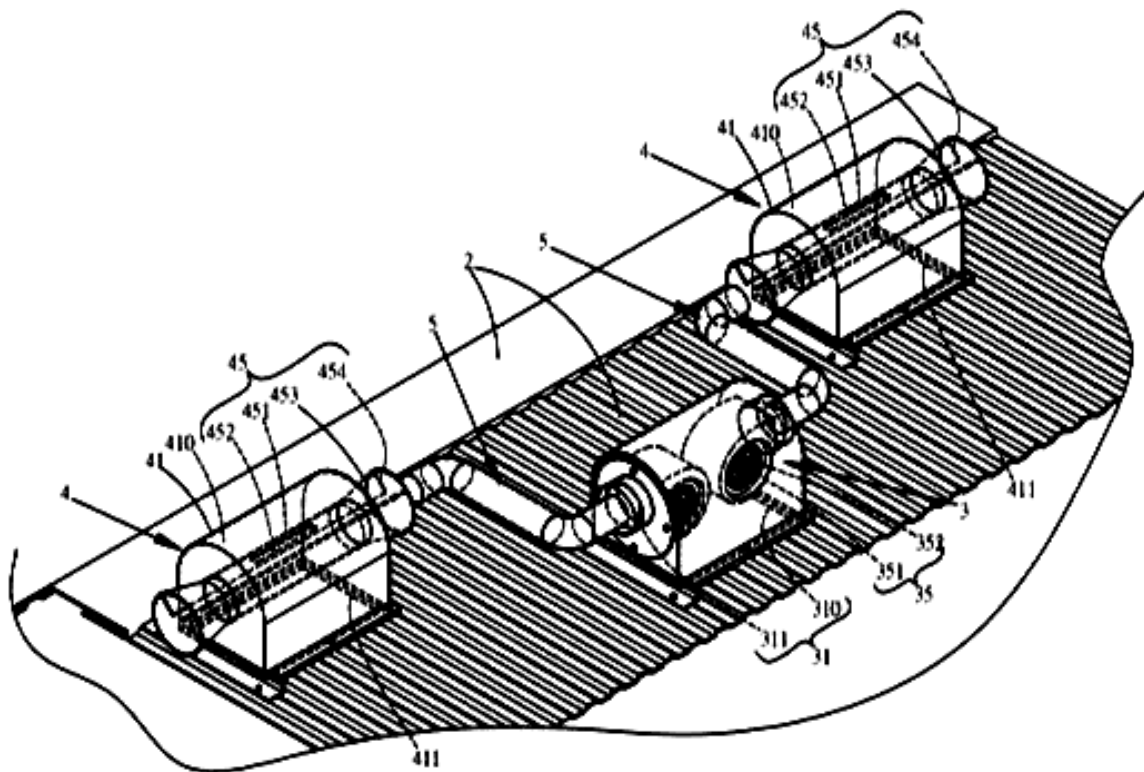


FIG.2

- (11) 75649 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-04057 (85) 15/07/2020
(22) 06/03/2018 (86) PCT/CN2018/078103 06/03/2018
(87) WO2019/169542 A1 12/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2020

(51) *H04W 72/12*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TIN BÁO PHẢN HỒI, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tin báo phản hồi, bao gồm: thiết bị mạng xác định xem thiết bị người dùng có gửi thông tin phản hồi tương ứng với dữ liệu mục tiêu hay không, và có được kết quả xác định hay không; gửi tín hiệu hướng dẫn mang kết quả xác định đến thiết bị người dùng; và thiết bị người dùng xác định, trên cơ sở tín hiệu hướng dẫn được gửi bởi thiết bị mạng, xem có gửi thông tin phản hồi tương ứng với dữ liệu mục tiêu hay không. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý tin báo phản hồi khác, thiết bị mạng và thiết bị người dùng.

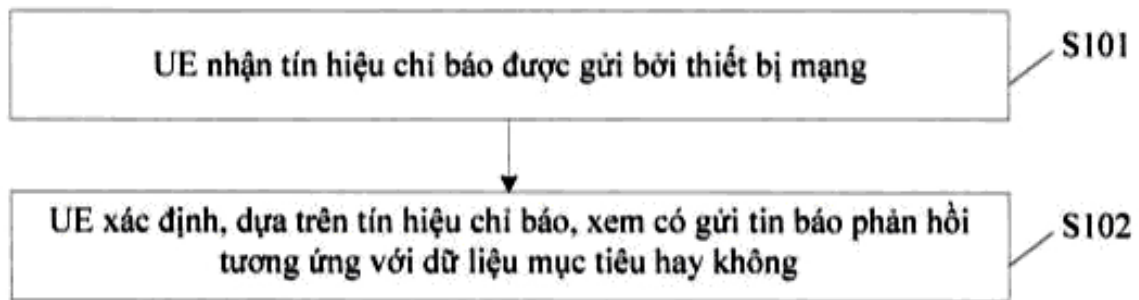


FIG. 1

- (11) **75650 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-04089** (85) 16/07/2020
(22) 08/01/2019 (86) PCT/EP2019/050322 08/01/2019
(30) 18150865.6 09/01/2018 EP (87) WO2019/145140 01/08/2019
(51) *A01N 33/00; C07F 7/18; C07F 7/08; A01N 31/00; C05G 3/08*
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) CUNNINGHAM, Allan F (CH); NESVADBA, Peter (CH); WISSEMEIER, Alexander (DE); WALLQUIST, Olof (CH); NAVE, Barbara (AT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT SILYLETYNYL HETARYL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ NITRAT HÓA, CHẾ PHẨM VÀ HỖN HỢP HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP KHỬ NITRAT HÓA, VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHÂN BÓN HOẶC CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất silyletynyl hetaryl để sử dụng làm chất ức chế nitrat hóa. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm và hỗn hợp hóa nông chứa hợp chất này, phương pháp khử nitrat hóa, và phương pháp xử lý phân bón hoặc chế phẩm.

(11) 75651 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04120

(22) 16/07/2020

(30) 2019-137314 25/07/2019 JP

(51) B01D 46/24

(71) SMC CORPORATION (JP)

14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021, Japan

(72) Mitsuhiro KURIHARA (JP); Kenji FUKUSHIMA (JP)

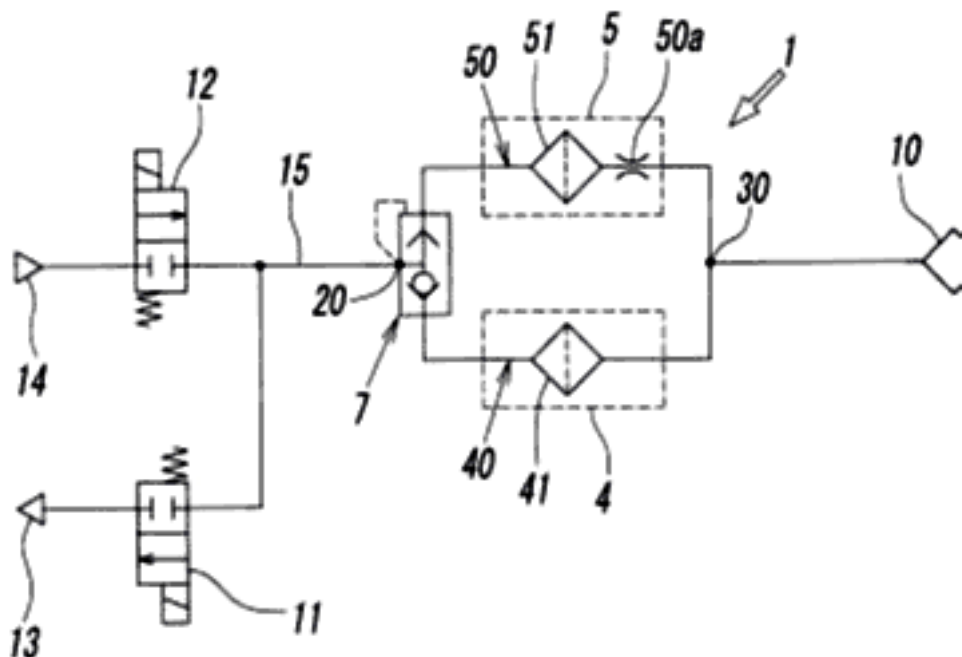
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ LỌC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc được lắp đặt ở đường chảy và có khả năng thực hiện kết cấu đường chảy đơn giản và logic hơn, đường chảy được cấp áp suất được chuyển đổi có lựa chọn giữa áp suất âm và áp suất dương.

Đường chảy phía áp suất âm (40) có bộ lọc phía áp suất âm (4) và đường chảy phía áp suất dương (50) có bộ lọc phía áp suất dương (5) được nối song song giữa cổng thứ nhất (20) và cổng thứ hai (30) và van con thoi (7) được lắp giữa đường chảy phía áp suất âm và đường chảy phía áp suất dương và cổng thứ nhất, do vậy khi áp suất âm được cấp cho cổng thứ nhất, cổng thứ nhất được nối thông với cổng thứ hai qua đường chảy phía áp suất âm và khi áp suất dương được cấp cho cổng thứ nhất, cổng thứ nhất được nối thông với cổng thứ hai qua đường chảy phía áp suất dương.

FIG. 1



- (11) 75652 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-04133
(22) 17/07/2020
(30) PI2019004342 29/07/2019 MY
(51) A41D 19/04
(71) TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)
Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang, Selangor, Malaysia
(72) WONG CHONG BAN (MY); TAN AI TING (MY); TEO ZU XIAN (MY)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUÔN ĐƯỢC TẠO HOA VĂN VÀ GĂNG TAY ĐƯỢC TẠO RA TỪ ĐÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất khuôn được tạo hoa văn và găng tay được tạo ra từ đó, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: chuẩn bị phôi gồm được tạo hình bàn tay, quét phôi gồm được tạo hình bàn tay để tạo ra mô hình phôi gồm được tạo hình bàn tay dạng 3D kỹ thuật số, lập mô hình một cặp vỏ khuôn thùng có đường hoa văn cong trên cơ sở mô hình phôi gồm được tạo hình bàn tay dạng 3D kỹ thuật số, in vỏ khuôn thùng, tạo ra hoa văn lòng bàn tay cong trên phôi gồm được tạo hình bàn tay với sự trợ giúp của vỏ khuôn thùng, nung phôi gồm được tạo hình bàn tay có hoa văn lòng bàn tay cong trong lò và nhúng khuôn gồm được tạo hình bàn tay có hoa văn lòng bàn tay cong trong thể phân tán keo trong nước để tạo ra găng tay có hoa văn lòng găng tay cong.

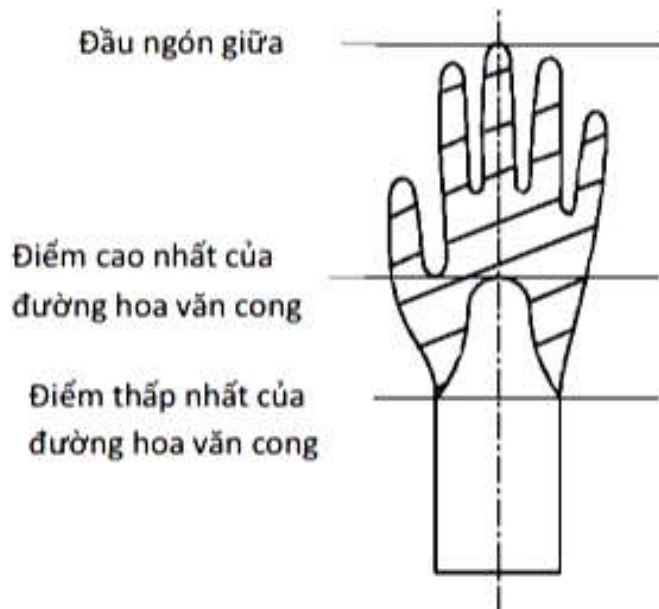


Fig.1

- (11) 75653 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-04134
(22) 17/07/2020
(30) PI2019004339 29/07/2019 MY
(51) A41D 19/00
(71) TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)
Lot 64593, Jalan Dahlia/Ku8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang, Selangor, Malaysia
(72) Wong Chong Ban (MY); Nuriah Binti Mohamad (MY); Low Zhi Huang (MY); Che Hafizah Binti Che Noh (MY)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT PHỤ GIA, CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM TRÊN CƠ SỞ LATEC VÀ SẢN PHẨM TRÊN CƠ SỞ LATEC**
(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia dùng cho sản phẩm trên cơ sở latec và phương pháp điều chế chất phụ gia này. Phương pháp (100) theo sáng chế bao gồm bước: nghiền nguyên liệu (110) và tách chất phụ gia (120) ra khỏi nguyên liệu đã nghiền. Chất phụ gia được tách ra khỏi nguyên liệu bằng cách khuấy ở nhiệt độ cụ thể và lọc nguyên liệu đã nghiền hoặc bằng cách gia nhiệt bằng vi sóng nguyên liệu đã nghiền và ngưng tụ sản phẩm dạng khí thu được từ bước gia nhiệt bằng vi sóng này. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm để sản xuất sản phẩm trên cơ sở latec và sản phẩm trên cơ sở latec.

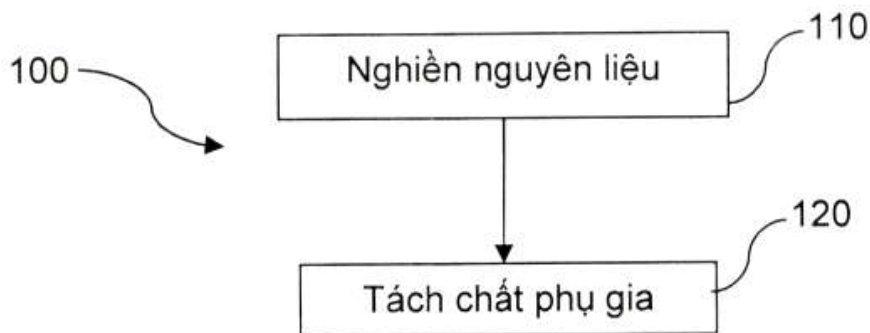


Fig.1

- (11) **75654 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-04135** (85) 17/07/2020
(22) 18/12/2018 (86) PCT/CN2018/121719 18/12/2018
(30) 201810035792.4 15/01/2018 CN (87) WO2019/137164 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) **G06F 9/448**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GE, Cuili (CN); YANG, Yanmei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HỦY BỎ ĐẶC QUYỀN, VẬT GHI VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực truyền thông và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị hủy bỏ đặc quyền, vật ghi và hệ thống truyền thông. Phương pháp hủy bỏ đặc quyền bao gồm các bước: tiếp nhận, bởi phần tử thứ nhất, tin nhắn yêu cầu hủy bỏ đặc quyền từ phần tử thứ hai, trong đó tin nhắn yêu cầu hủy bỏ đặc quyền này mang dấu hiệu nhận dạng của phần tử gọi ra API; và gửi, bởi phần tử thứ nhất, tin nhắn phản hồi hủy bỏ đặc quyền tới phần tử thứ hai dựa trên tin nhắn yêu cầu hủy bỏ đặc quyền. Theo phương pháp này, việc quản lý đặc quyền gọi ra API được cải thiện, vì thế đặc quyền gọi ra API có thể được hủy bỏ theo cách kịp thời, nhờ đó ngăn chặn lãng phí tài nguyên gây ra bởi việc gọi ra API bởi phần tử gọi ra API đã không còn đặc quyền gọi ra API. Ví dụ, phần tử gọi ra API thực hiện gọi ra API với đặc quyền ban đầu, và AEF thực hiện logic dịch vụ đối với hoạt động gọi ra API, nhưng hoạt động gọi ra API rốt cuộc thất bại. Vì vậy, các tài nguyên xử lý của AEF bị lãng phí. Ngoài ra, AEF được ngăn không cho phép thực hiện logic dịch vụ đối với hoạt động gọi ra API của phần tử gọi ra API đã không còn đặc quyền gọi ra API, nhờ đó cải thiện hiệu quả hoạt động của hệ thống CAPIF.

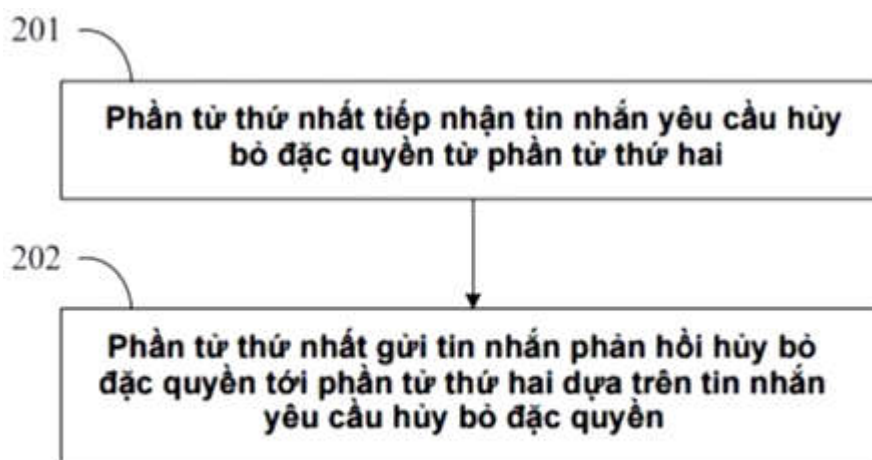


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75655 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-04145 | (85) 17/07/2020 | |
| (22) 03/01/2019 | (86) PCT/US2019/012173 | 03/01/2019 |
| (30) 15/876,117 | 20/01/2018 | US (87) WO2019/143480 |
| | | 25/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) **D04B 1/12; A43B 1/04**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

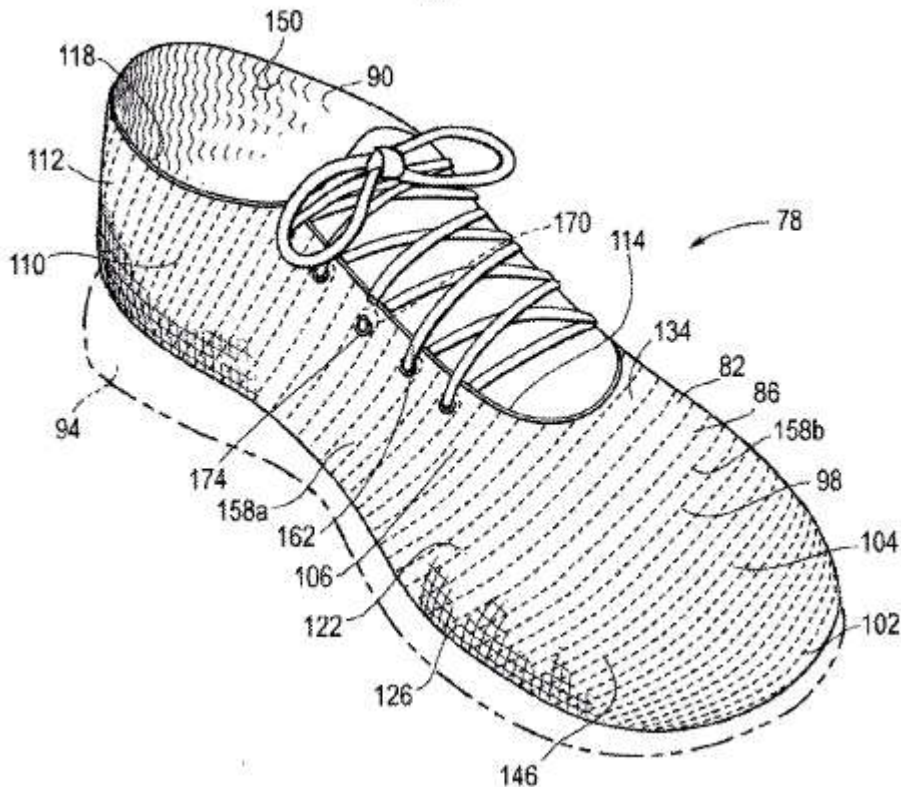
(72) COX Lauren E. (US); WIBERG Seth M. (US); ZAVALA Roberto (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày dép (78) có thể bao gồm phụ kiện dệt kim (86) tạo ra ít nhất một phần của khoảng trống và được nối với kết cấu đế giày (94). Phụ kiện dệt kim (86) có thể có lớp dệt kim bên trong (150), lớp dệt kim bên ngoài (146), và các hàng ngang cài ngang bằng sợi có độ dai cao (158) giữa các lớp dệt kim bên trong và bên ngoài (150, 146). Các hàng ngang cài ngang bằng sợi có độ dai cao (158) có thể bao gồm ít nhất ba hàng ngang bằng sợi có độ dai cao (158), mỗi hàng trong số các hàng ngang này có thể được phân cách khỏi hàng ngang liền kề không quá năm hàng ngang.

Fig. 6



(11) 75656 A (43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04152

(22) 17/07/2020

(30) 10-2019-0100295 16/08/2019 KR

10-2019-0178490 30/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) G03B 17/12; H04N 5/225; H04N 5/232; G03B 5/06

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) JEONG, Bong Won (KR); SEO, Bo Sung (KR); LEE, Jae Hyuk (KR); YOON, Young Bok (KR); KIM, Sung Hoon (KR); LEE, Jung Seok (KR); LIM, Soo Cheol (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm: giá mang ống kính chứa môđun ống kính trong đó, nắp trên chứa môđun ống kính và giá mang ống kính trong đó, bộ phận hiệu chỉnh rung gồm các nam châm thứ nhất và thứ hai được đặt trong giá mang ống kính, và các cuộn cảm thứ nhất và thứ hai được đặt đối diện với các nam châm thứ nhất và thứ hai, bộ phận chỉnh tiêu cự gồm nam châm thứ ba được đặt trong môđun ống kính, và cuộn cảm thứ ba được đặt trên đế thứ nhất được đặt trên giá mang ống kính, và nhiều chi tiết bị được tạo kết cấu để hỗ trợ chuyển động của môđun ống kính theo hướng vuông góc với trục quang. Môđun ống kính, giá mang ống kính, nam châm thứ ba, và cuộn cảm thứ ba được di chuyển cùng nhau theo hướng vuông góc với trục quang bằng lực truyền động của bộ phận hiệu chỉnh rung.

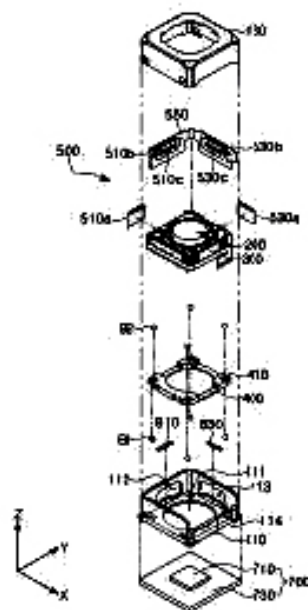


FIG. 2

(11) 75657 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04196

(22) 20/07/2020

(30) 2019-141905 01/08/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2020

(51) **G05B 19/409**; G06F 3/0481; H01L 21/304; H01L 21/301; G06F 3/0488

(71) **DISCO CORPORATION (JP)**

13-11, Omori-Kita 2-chome, Ota-ku, Tokyo 143-8580, Japan

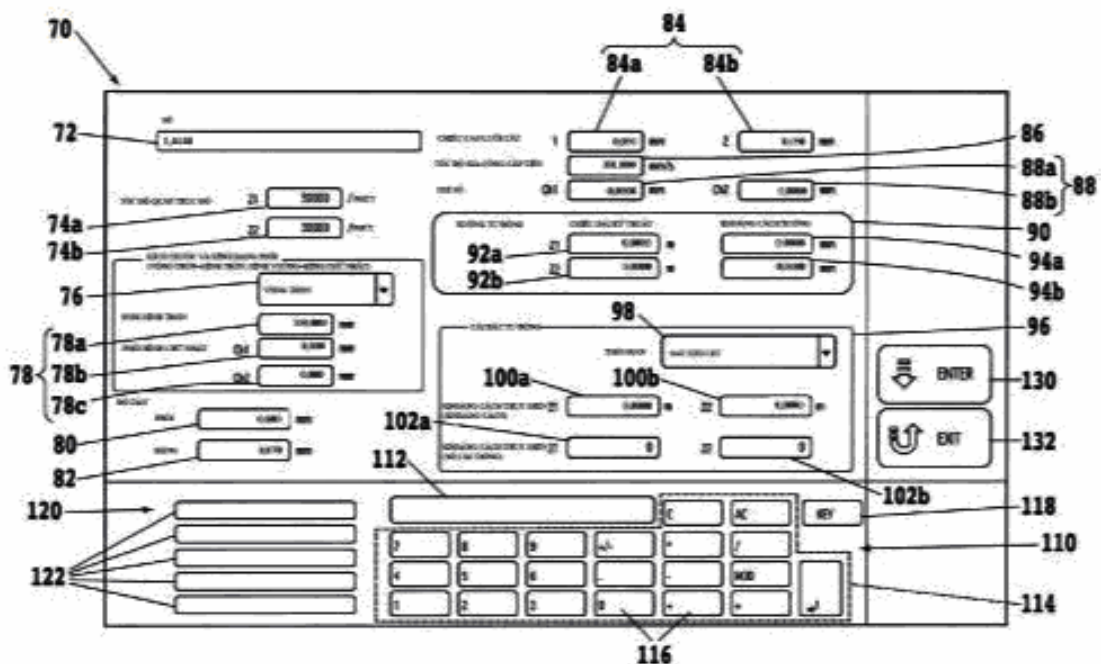
(72) Takafumi OMORI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

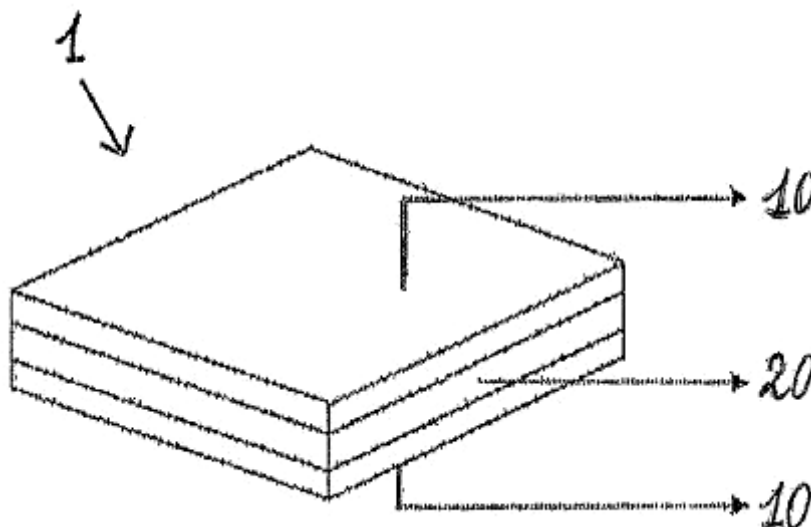
(54) **THIẾT BỊ GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia công (2) bao gồm bàn cặp (14) để giữ phôi (11) trên đó, bộ phận gia công (38a) để gia công phôi (11) được giữ trên bàn cặp (14), bảng điều khiển cảm ứng (52) để nhập điều kiện gia công, và bộ điều khiển (56) điều khiển bảng điều khiển cảm ứng (52). Bộ điều khiển (56) điều khiển bảng điều khiển cảm ứng (52) để hiển thị nhiều trường nhập (112) tương ứng với nhiều mục có trong điều kiện gia công, và điều khiển bảng điều khiển cảm ứng (52) để hiển thị phím gia công sao chép (140) và phím gia công dán (142) khi một trong số các trường nhập (112) được chọn. Bộ điều khiển (56) sao chép thông tin được nhập vào một trong số các trường nhập (112) được chọn khi phím gia công sao chép (140) được chọn, và nhập thông tin đã được sao chép trước vào một trong số các trường nhập (112) được chọn khi phím gia công dán (142) đã được chọn.

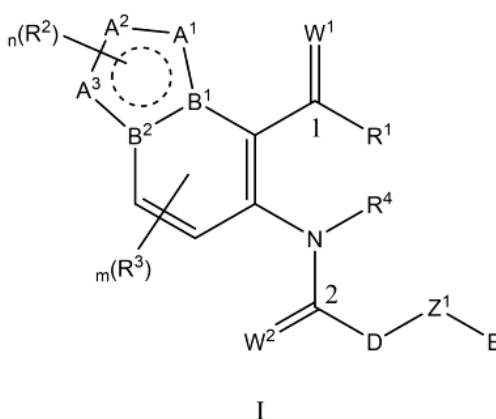
FIG.2



- (11) 75658 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-04199 (85) 20/07/2020
 (22) 20/12/2018 (86) PCT/EP2018/086344 20/12/2018
 (30) PCT/EP2017/083 786 20/12/2017 EP (87) WO2019/122215 27/06/2019
 (51) **H01L 35/22; H01G 9/04**
 (71) **TERMO-IND SA (CH)**
 Corso S. Gottardo 72, 6830 CHIASSO, Switzerland
 (72) MAGAGNIN, Luca (IT); IEFFA, Simona (IT); ACCOGLI, Alessandra (IT);
 PANZERI, Gabriele (IT); LIBERALE, Francesco (IT); TIRELLA, Vincenzo (CH);
 GIBERTINI, Eugenio (IT); SUCCA, Luca (IT); BRUNETTI, Simone (IT)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **MÁY PHÁT NĂNG LƯỢNG ĐIỆN BAO GỒM VẬT LIỆU HOẠT TÍNH VÀ
 MÔ-ĐUN MÁY PHÁT NĂNG LƯỢNG BAO GỒM NHIỀU MÁY PHÁT
 NĂNG LƯỢNG ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy phát năng lượng điện (EPG) bao gồm ít nhất một điện cực thứ nhất (11) và điện cực thứ hai (12), trong đó máy phát điện này bao gồm vật liệu hoạt tính giữa các điện cực nêu trên (11, 12), vật liệu hoạt tính nêu trên bao gồm ít nhất một hợp chất chứa oxy được chọn từ nhóm bao gồm MgO, ZnO, ZrOCl₂, ZrO₂, SiO₂, Bi₂O₃, Fe₃O₄, Al₂O₃, TiO₂, BeO, CaO, Ga₂O₃, In₂O₃, GeO₂, SnO₂ và PbO₂, trong đó kích thước hạt của hợp chất chứa oxy có đường kính trung bình nằm trong khoảng từ 10nm đến 40µm và trong đó không có phụ gia làm đặc được chọn từ nhóm bao gồm aga aga, gôm xanthan, metyl xenluloza và gôm arabic.



- (11) 75659 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-04209 (85) 20/07/2020
 (22) 17/12/2018 (86) PCT/IB2018/060163 17/12/2018
 (30) 201711045942 20/12/2017 IN (87) WO2019/123195 A1 27/06/2019
 (51) C07D 471/04; A01N 43/90; A61K 31/437
 (71) PI INDUSTRIES LTD. (IN)
 Udaisagar Road, Udaipur, Rajasthan, 313001, India
 (72) KARRI, Phaneendrasai (IN); PABBA, Jagadish (IN); NANDURKA, Muthanna (IN);
 PUROHIT, Hardik (IN); VERMA, Anil Kumar (IN); VENKATESHA, Hagalavadi
 M (IN); KLAUSENER, Alexander G.M. (DE)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
 (54) HỢP CHẤT PYRAZOLOPYRIDIN-DIAMIT, CHẾ PHẨM, HỖN HỢP,
 THUỐC TRỪ SÂU CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ
 CHÚNG
 (57) Sáng chế này đề cập đến hợp chất pyrazolopyridin-diamit mới có công thức (I),



trong đó,
 định nghĩa của W1, W2, A1, A2, A3, B1, B2, D, Z1, E, R1, R2, R3, R4, m và n là
 như nêu trong phần mô tả sáng chế này. Sáng chế này còn đề cập đến chế phẩm,
 hỗn hợp chứa hợp chất này, thuốc trừ sâu chứa hợp chất có công thức (I) và quy
 trình điều chế chúng.

(11) 75660 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04222

(22) 21/07/2020

(30) 10-2019-0090048 25/07/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2020

(51) *G09F 9/30*; *G06F 1/16*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Hoiyong Kwon (KR); JiHun Song (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị chứa tấm nền hiển thị mà nhiều điểm ảnh được xác định ở trong đó; phần che phía sau chồng lên tấm nền hiển thị; trục lăn quán hoặc trải ra phần che phía sau và tấm nền hiển thị và chứa phần phẳng và phần được làm cong; và thành phần cố định vốn được tạo cấu hình để cố định phần che phía sau vào trục lăn và trên phần phẳng và một phần của phần được làm cong.

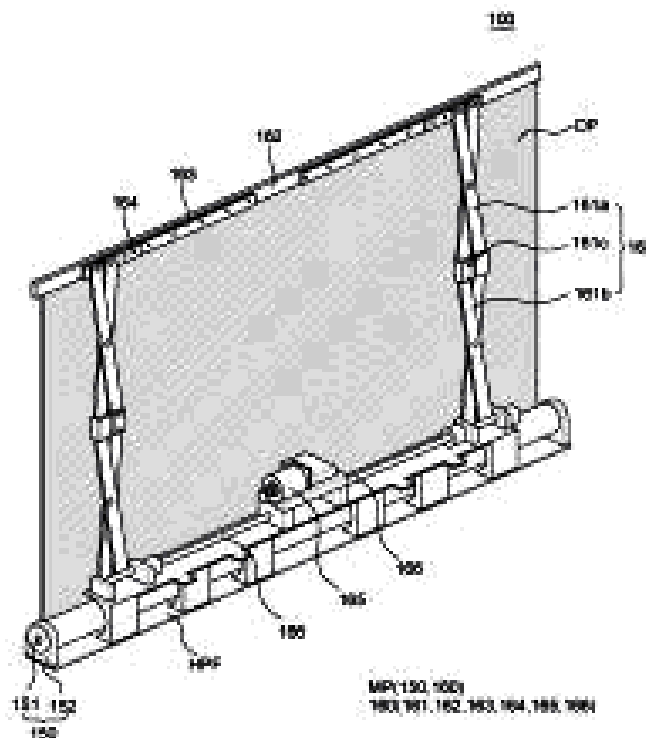


FIG. 2

(11) 75661 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04227

(22) 21/07/2020

(30) 201910679055.2 25/07/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2020

(51) A47B 88/423

(71) FOSHAN AODELI METAL PRODUCTS CO., LTD. (CN)

No. 3, Road 7, Qijiao Industrial Zone, Maicun Village Committee, Xingtang Town, Shunde District, Foshan, Guangdong Province, China

(72) Yuliang Zhan (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ NGĂN KÉO TRƯỢT LIÊN KẾT BA PHẦN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ngăn kéo trượt liên kết ba phần, bao gồm thanh ray trên (1), thanh ray giữa (2), thanh ray cố định (3), bộ đỡ liên kết trên (4) và bộ đỡ liên kết dưới (5), thanh ray giữa (2) được kết nối trượt với thanh ray cố định (3) thông qua bộ đỡ liên kết dưới (5), thanh ray trên (1) được kết nối trượt với thanh ray giữa (2) thông qua bộ đỡ liên kết trên (4), bộ đỡ liên kết trên (4) và bộ đỡ liên kết dưới (5) là các kết cấu riêng biệt, bộ đỡ liên kết trên (4) được gắn giữa thanh ray giữa (2) và thanh ray trên (1) sau khi được lắp ráp, và bộ đỡ liên kết dưới (5) được gắn giữa thanh ray cố định (3) và thanh ray giữa (2) sau khi được lắp ráp. Theo sáng chế, trong đó bộ đỡ liên kết trên (4) và bộ đỡ liên kết dưới (5) được tạo kết cấu thành các kết cấu riêng biệt, do đó quy trình sản xuất có thể được đơn giản hóa, do đó chi phí sản xuất được giảm; các kết cấu riêng biệt có thể nhanh chóng được lắp ráp thành kết cấu tích hợp và chia sẻ trong các ngăn kéo trượt có độ dài khác nhau, giúp giảm độ khó sản xuất và lắp ráp, tạo điều kiện cho việc lắp ráp và tháo rời thiết bị ngăn kéo trượt, cho hiệu suất trượt tốt và cải thiện hiệu quả sản xuất.

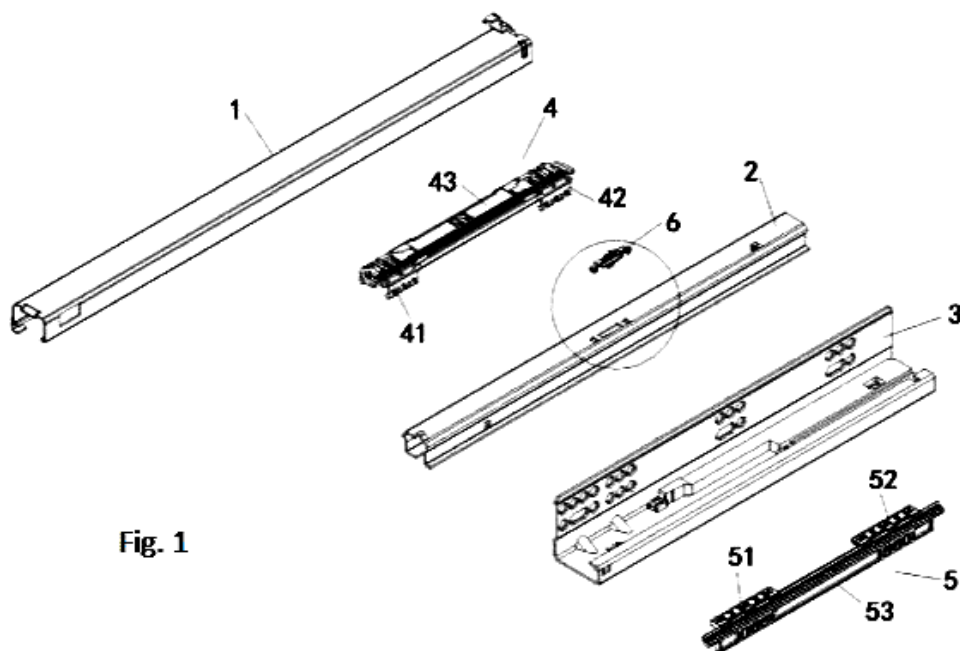
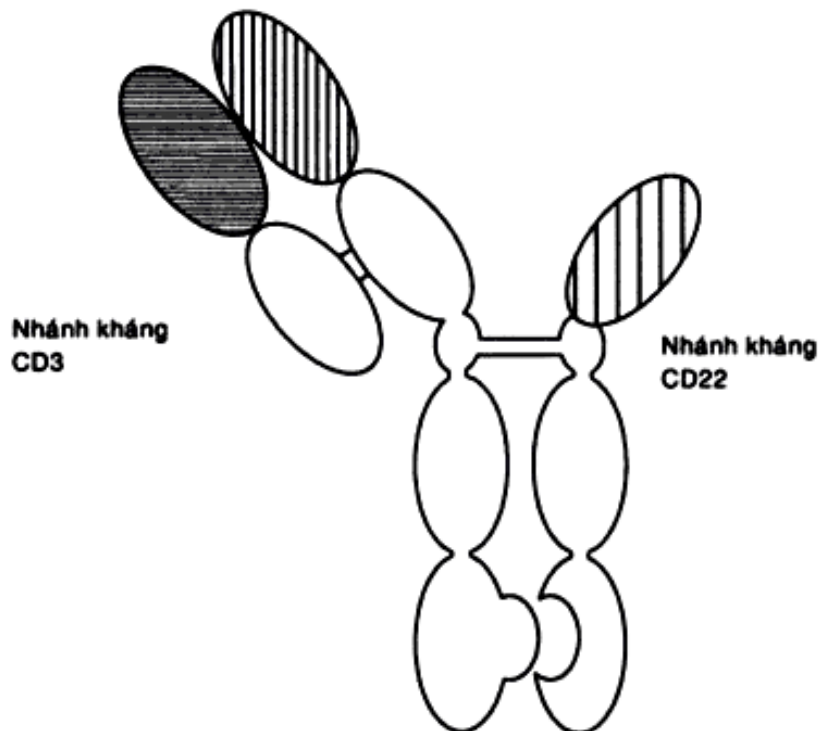


Fig. 1

- (11) **75662 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-04231** (85) 21/07/2020
(22) 21/12/2018 (86) PCT/US2018/067299 21/12/2018
(30) 62/609,759 22/12/2017 US (87) WO2019/126756 27/06/2019
(51) **C07K 16/28; A61K 39/00; A61P 35/00**
(71) **TENEOBIO, INC. (US)**
7999 Gateway Blvd. Suite 320 Newark, California 94560, United States of America
(72) ALDRED, Shelley Force (US); VAN SCHOOTEN, Wim (US); OGANA, Heather Anne N. (US); DAVISON, Laura Marie (US); HARRIS, Katherine (US); RANGASWAMY, Udaya (US); TRINKLEIN, Nathan D. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ CHUỖI NẶNG LIÊN KẾT VỚI CD22 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể chuỗi nặng kháng CD22 (ví dụ, UniAbIM), phương pháp sản xuất các kháng thể này, các chế phẩm, bao gồm cả các dược phẩm, chứa các kháng thể này.



HÌNH 5D

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 75663 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-04290 | | | (85) 16/05/2014 | |
| (22) 16/11/2012 | | | (86) PCT/US2012/065565 | 16/11/2012 |
| (30) 13/299,934 | 18/11/2011 | US | (87) WO2013/074954 | 23/05/2013 |
| 13/421,525 | 15/03/2012 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2020

(51) *A47L 5/00*

(62) 1-2014-01609

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) REGAN, Patrick Conall (US); LEE, Kuo-Hung (TW); CHANG, Chih-Chi (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY CHÂN KHÔNG CÓ TẤM CHUYỂN ĐỔI ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH MÁY CHÂN KHÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy chân không có tấm chuyển đổi được và phương pháp điều chỉnh máy chân không, sao cho máy chân không thông thường có thể thích ứng được với các loại tấm khác nhau. Tấm chuyển đổi được có thể tạo thành toàn bộ bề mặt tiếp xúc vật liệu của máy chân không hoặc tấm chuyển đổi được có thể tạo thành một phần của bề mặt tiếp xúc vật liệu. Máy chân không có hiệu quả trong việc nhắc và đặt một hoặc nhiều chi tiết sản xuất bằng cách sử dụng lực chân không.

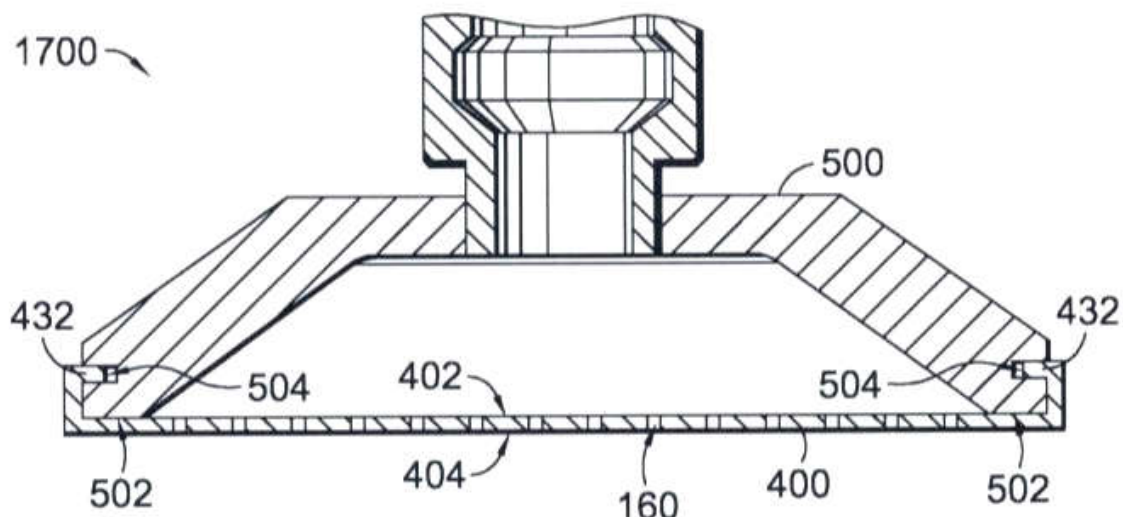


FIG. 17.

- (11) **75664 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-04307** (85) 24/07/2020
(22) 21/12/2018 (86) PCT/NO2018/050325 21/12/2018
(30) 20172062 29/12/2017 NO (87) WO2019/132669 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) **C21C 1/10; C22C 33/08**

(71) **ELKEM ASA (NO)**

Drammensveien 169, 0277 OSLO, Norway

(72) OTT, Emmanuelle (FR); KNUSTAD, Oddvar (NO)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀM CÂY GANG ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀM CÂY GANG ĐÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến mâm cây dùng để sản xuất gang đúc bằng graphit dạng cầu, mâm cây này bao gồm hợp kim ferocilic dạng hạt chứa từ 40 đến 80 % khối lượng Si; 0,02-8 % khối lượng Ca; 0-5 % khối lượng Sr; 0-12 % khối lượng Ba; 0-15 % khối lượng kim loại đất hiếm; 0-5 % khối lượng Mg; 0,05-5 % khối lượng Al; 0-10 % khối lượng Mn; 0-10 % khối lượng Ti; 0-10 % khối lượng Zr; cân bằng là Fe và tạp chất ngẫu nhiên ở lượng thông thường, trong đó mâm cây đã nêu có chứa thêm, theo khối lượng, dựa trên tổng khối lượng của mâm cây: 0,1 đến 15 % Sb_2S_3 dạng hạt và tùy chọn trong khoảng từ 0,1 đến 15 % Bi_2O_3 dạng hạt, và/hoặc từ 0,1 đến 15 % Sb_2O_3 dạng hạt, và/hoặc từ 0,1 đến 15 % Bi_2S_3 dạng hạt và/hoặc từ 0,1 đến 5 % của một hoặc nhiều Fe_3O_4 , Fe_2O_3 , FeO dạng hạt hoặc hỗn hợp của chúng, và/hoặc từ 0,1 đến 5 % của một hoặc nhiều FeS , FeS_2 , Fe_3S_4 dạng hạt hoặc hỗn hợp của chúng và phương pháp để sản xuất mâm cây.

- (11) **75665 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-04308** (85) 24/07/2020
(22) 21/12/2018 (86) PCT/NO2018/050324 21/12/2018
(30) 20172061 29/12/2017 NO (87) WO2019/132668 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2020

(51) **C21C 1/10; C22C 33/08**

(71) **ELKEM ASA (NO)**

Drammensveien 169, 0277 OSLO, Norway

(72) OTT, Emmanuelle (FR); KNUSTAD, Oddvar (NO)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀM CÂY GANG ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀM CÂY GANG ĐÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến mâm cây để sản xuất gang đúc bằng graphit dạng cầu, mâm cây này bao gồm hợp kim sắt silic dạng hạt bao gồm từ 40 đến 80 % khối lượng Si; 0,02-8 % khối lượng Ca; 0-5 % khối lượng Sr; 0-12 % khối lượng Ba; 0-15 % khối lượng kim loại đất hiếm; 0-5 % khối lượng Mg; 0,05-5 % khối lượng Al; 0-10 % khối lượng Mn; 0-10 % khối lượng Ti; 0-10 % khối lượng Zr; sự cân bằng là Fe và tạp chất ngẫu nhiên ở lượng thông thường, trong đó mâm cây đã nêu có chứa thêm, theo khối lượng, dựa trên tổng khối lượng của mâm cây: 0,1 đến 15 % Bi_2S_2 dạng hạt và tùy chọn trong khoảng từ 0,1 đến 15 % Bi_2O_3 dạng hạt, và/hoặc từ 0,1 đến 15 % Sb_2O_3 dạng hạt và/hoặc từ 0,1 đến 15 % Sb_2S_3 dạng hạt và/hoặc từ 0,1 đến 5 % Fe_3O_4 , Fe_2O_2 , FeO dạng hạt hoặc hỗn hợp của chúng, và/hoặc từ 0,1 đến 5 % một hoặc nhiều FeS , FeS_2 , Fe_2S_2 dạng hạt hoặc hỗn hợp của chúng, và phương pháp để sản xuất mâm cây.

(11) 75666 A (43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04327

(22) 24/07/2020

(30) 108126579 26/07/2019 TW

108132882 11/09/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

(51) **G06F 3/147**

(71) **AU OPTRONICS CORPORATION (TW)**

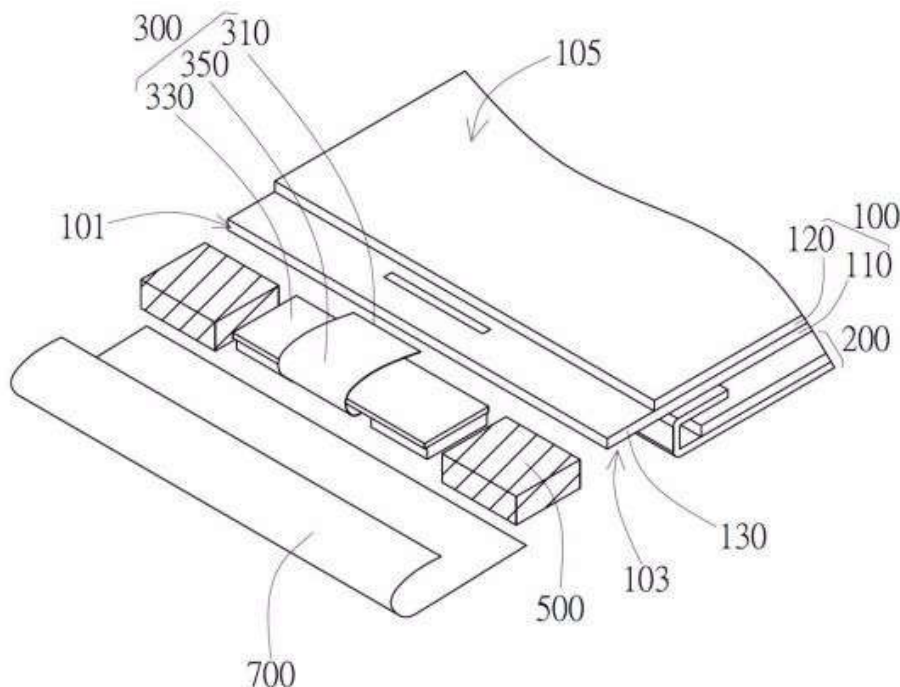
No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park, Hsin-chu, Taiwan, R.O.C.

(72) Chia-Hao Wu (TW); Han-Ping Kuo (TW)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị bao gồm bảng hiển thị, mô-đun nối mạch và khối đỡ. Bảng hiển thị có đầu thứ nhất và bề mặt dưới cùng. Mô-đun nối mạch có một đầu nối, một phần in mạch và một đoạn uốn cong giữa đầu nối và phần in mạch. Đầu nối được nối với bảng hiển thị ở đầu thứ nhất, còn đoạn uốn cong giúp làm cho phần in mạch nối với bề mặt dưới cùng gần đầu thứ nhất. Khối đỡ được bố trí cùng với phần in mạch theo hướng kéo dài của đầu thứ nhất và được nối ít nhất một phần với phần bề mặt dưới cùng gần đầu thứ nhất.



HÌNH 1

- (11) 75667 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-04332 (85) 27/07/2020
(22) 30/01/2019 (86) PCT/EP2019/052298 30/01/2019
(30) 18305094.7 31/01/2018 EP (87) WO2019/149782 A1 08/08/2019
(51) *C07K 14/64; A61K 38/00*
(71) **SANOVI (FR)** (FR)
54 rue La Boétie, 75008 Paris, FR
(72) DUCLOS Olivier (FR); ILLIANO Stéphane (FR); MALLART Sergio (FR); MINO-
LETTI-HOCHEPIED Claire (FR); BIANCHI Elisabetta (IT); INGENITO Raffaele
(IT); MAGOTTI Paola (IT); SANTOPRETE Alessia (IT)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **PEPTIT RELAXIN CHUỖI B LIPIT HÓA ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ ĐƯỢC
PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit relaxin chuỗi đơn có hoạt tính sinh học có công
thức (I) dưới đây:
$$N_{\text{ter}}\text{-Ac-X}_{10}\text{-E-G-R-E-X}_{15}\text{-V-R-X}_{18}\text{-X}_{19}\text{-I-X}_{21}\text{-X}_{22}\text{-E-G-X}_{25}\text{-S-X}_{27}\text{-X}_{28}\text{-X}_{29}\text{-X}_{30}\text{-}$$
$$X_{31}\text{-X}_{32}\text{-X}_{33}\text{-NH}_2\text{-C}_{\text{ter}}$$
hoặc muối hoặc solvat của chúng.
Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa ít nhất một peptit theo sáng chế, và
peptit hoặc dược phẩm dùng làm thuốc.

(11) 75668 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04334

(22) 27/07/2020

(30) 10-2019-0096023 07/08/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2020

(51) H01L 27/00; H01L 29/02; H05B 33/04; H01L 27/32

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

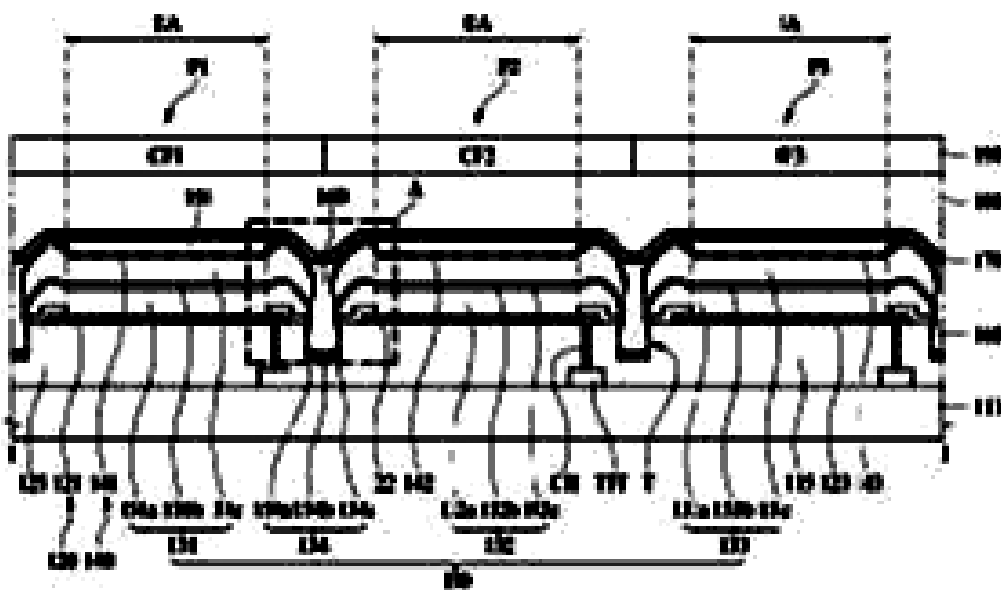
(72) Hyeongjun Lim (KR); Ho-Jin Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị và phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này có thể ngăn không cho dòng điện rò xuất hiện giữa các điểm ảnh liền kề. Thiết bị hiển thị này bao gồm đế, điện cực thứ nhất được bố trí ở mỗi trong số điểm ảnh con thứ nhất và điểm ảnh con thứ hai mà được sắp xếp kề với điểm ảnh con thứ nhất, trên đế này, rãnh được bố trí giữa điểm ảnh con thứ nhất và điểm ảnh con thứ hai, lớp phát sáng được bố trí ở mỗi trong số điểm ảnh con thứ nhất và điểm ảnh con thứ hai trên điện cực thứ nhất này, điện cực thứ hai được bố trí ở mỗi trong số điểm ảnh con thứ nhất và điểm ảnh con thứ hai trên lớp phát sáng này, và điện cực thứ ba nối điện điện cực thứ hai, mà được bố trí ở điểm ảnh con thứ nhất, với điện cực thứ hai mà được bố trí ở điểm ảnh con thứ hai. Điện cực thứ hai được làm đứt đoạn giữa điểm ảnh con thứ nhất và điểm ảnh con thứ hai bởi rãnh này.

Fig.4



(11) 75669 A (43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04373

(22) 28/07/2020

(30) 10-2019- 0100296 16/08/2019 KR

10-2019- 0169205 17/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2020

(51) G03B 5/06; H04N 5/232; H04N 5/225; G03B 17/12

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) YOON, Young Bok (KR); KIM, Sung Hoon (KR); KIM, Yoo Chang (KR); JEONG, Bong Won (KR); SEO, Bo Sung (KR); LEE, Jung Seok (KR); LIM, Soo Cheol (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm: vỏ chứa môđun thấu kính và vật đỡ, bộ phận lấy nét gồm nam châm thứ nhất được bố trí trong vật đỡ và cuộn dây thứ nhất được bố trí trên đế thứ nhất trên vỏ, và bộ phận hiệu chỉnh rung bao gồm nam châm thứ hai và nam châm thứ ba được bố trí trong môđun thấu kính, và cuộn dây thứ hai và cuộn dây thứ ba được bố trí trên đế thứ hai được bố trí trên vật đỡ. Nam châm thứ nhất và cuộn dây thứ nhất đối diện với nhau theo hướng thứ nhất. Nam châm thứ hai và cuộn dây thứ hai đối diện với nhau theo hướng thứ nhất, và nam châm thứ ba và cuộn dây thứ ba đối diện với nhau theo hướng thứ hai. Nam châm thứ hai và cuộn dây thứ hai, và nam châm thứ ba và cuộn dây thứ ba, chuyển động cùng với nhau theo hướng trục quang bởi lực dẫn động được tạo bởi nam châm thứ nhất và cuộn dây thứ nhất.

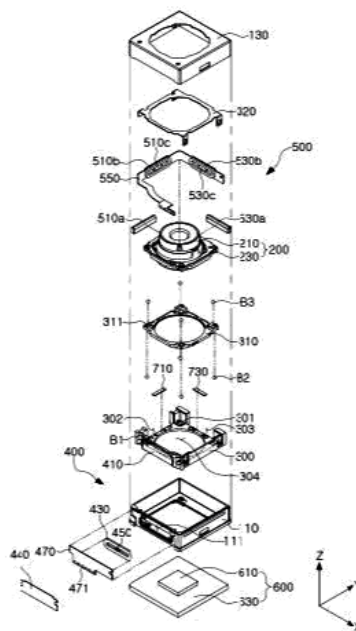


FIG. 2

- (11) 75670 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-04377
 (22) 28/07/2020
 (30) 201910706898.7 31/07/2019 CN
 (51) *H05B 37/00; G01R 31/00*
 (71) **CONSUMER LIGHTING (U.S.), LLC (US)**
 1975 Noble Road, Cleveland Ohio 44112, United States of America
 (72) Weihu Chen (CN); Dong Xing (CN); Aijun Wang (CN); Zhiyong Wang (CN); JinPeng Hu (CN)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **MẠCH TẢI GIẢ VÀ TẢI ĐIỆN DÙNG CHO BỘ CHUYỂN ĐỔI DÂY CÓ ĐIỆN ĐƠN**
- (57) Sáng chế đề cập đến mạch tải giả dùng cho bộ chuyển đổi dây có điện đơn. Mạch tải giả này bao gồm: mạch chuyển – ít nhất là điện trở thứ nhất và bộ chuyển mạch được kết nối trong mạch chuyển, trong đó điện trở thứ nhất được kết nối với bộ chuyển mạch, sao cho điện trở thứ nhất được kết nối với mạch tải giả thông qua bộ chuyển mạch; và mạch điều khiển chuyển mạch – mạch điều khiển chuyển mạch bao gồm ít nhất là thiết bị điều khiển chuyển mạch, trong đó thiết bị điều khiển chuyển mạch được kết nối với bộ chuyển mạch để thuận tiện cho việc điều khiển bật/tắt nguồn. Sáng chế cũng đề cập đến tải điện có mạch tải giả.

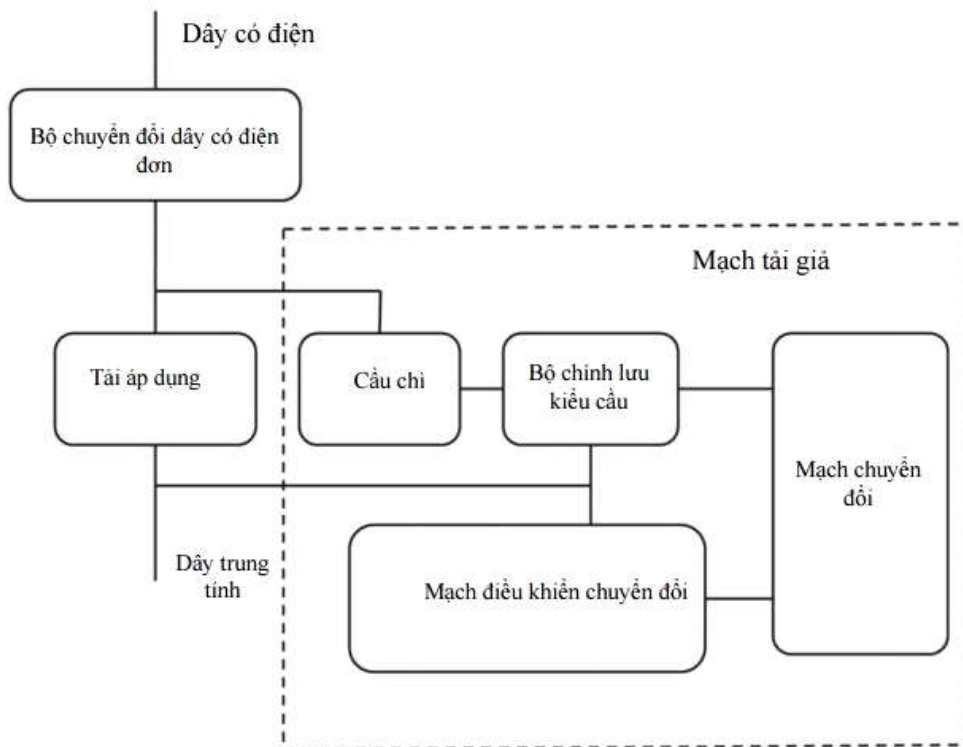
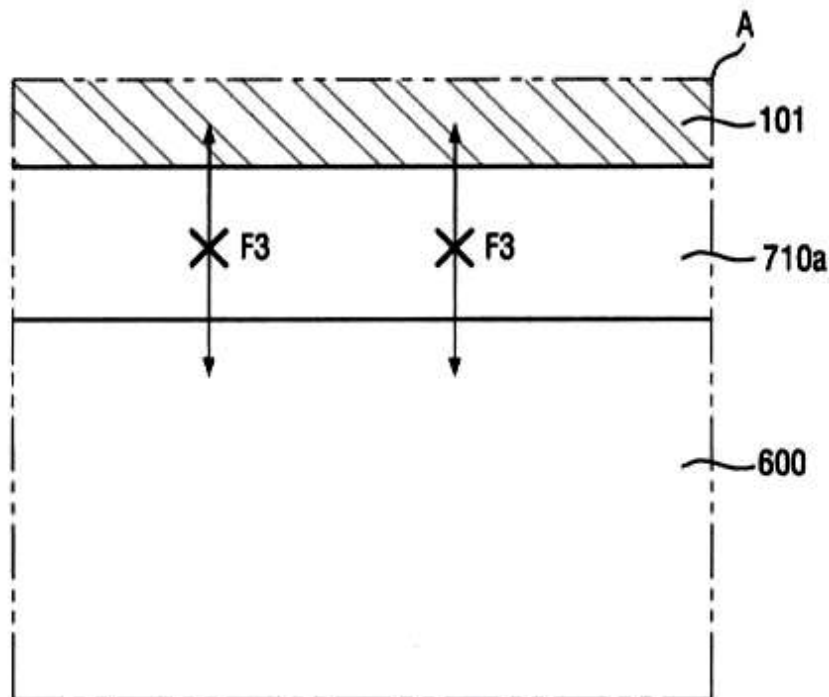


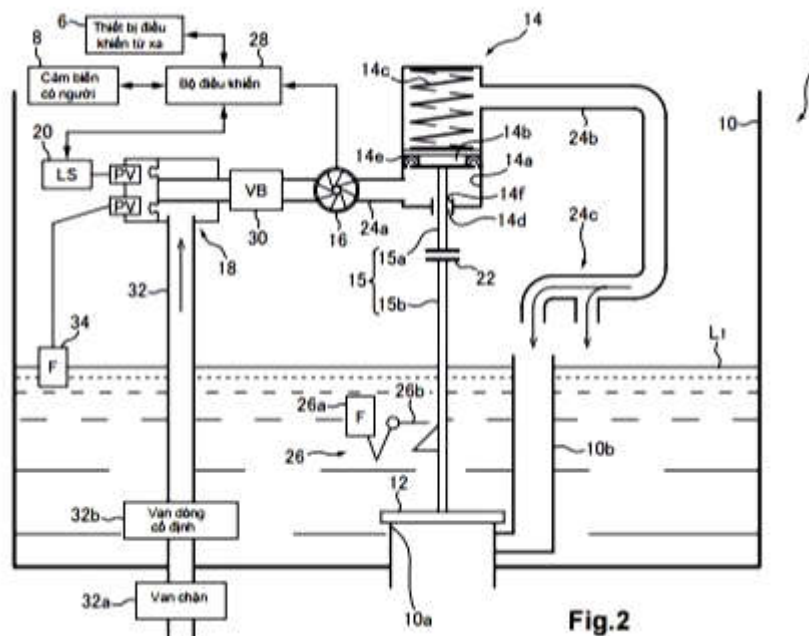
Fig. 1

- (11) 75671 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-04379
(22) 28/07/2020
(30) 10-2019-0098303 12/08/2019 KR
(51) H01L 51/00
(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Korea
(72) Yeoung Keol WOO (KR); Yung Bin CHUNG (KR); Chul Min BAE (KR); Ji Hye HAN (KR); Eun Jin KWAK (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị. Phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị này bao gồm các bước: bố trí lớp vô cơ trên nền đỡ, bố trí nền dẻo thứ nhất trên lớp vô cơ, bố trí lớp chắn thứ nhất chứa kim loại trên nền dẻo thứ nhất, bố trí lớp ngăn thứ nhất trên lớp chắn thứ nhất, và bố trí lớp tranzito màng mỏng trên lớp ngăn thứ nhất. Lớp vô cơ bao gồm ít nhất một vật liệu được chọn từ silic nitrua (SiN_x), silic oxit (SiO_x), và silic oxynitrua (SiO_xNy), và độ dày của lớp vô cơ nằm trong khoảng từ 10 Å đến 6000 Å.

FIG. 9



- (11) 75672 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-04384
 (22) 29/07/2020
 (30) 2019-143530 05/08/2019 JP
 2019-143529 05/08/2019 JP
 (51) E03D 5/10; E03D 1/26; E03D 1/34; E03D 1/24; E03D 1/32
 (71) TOTO LTD. (JP)
 1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601 Japan
 (72) KITAURA, Hidekazu (JP); HAYASHI, Nobuhiro (JP); SHIMUTA, Akihiro (JP); KUROISHI, Masahiro (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THIẾT BỊ KẾT NƯỚC XẢ VÀ THIẾT BỊ BỒN CẦU XẢ CÓ THIẾT BỊ KẾT NƯỚC NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị kết nước xả có khả năng mở và đóng van xả mà không sử dụng nguồn điện năng bên ngoài. Thiết bị kết nước xả (4) bao gồm: kết chứa (10) có lỗ xả (10a); van xả (12) mở và đóng để cấp và ngắt việc cấp nước tới bồn cầu xả; phần dẫn động thủy lực van xả (14), mà sử dụng áp lực cấp của nước cấp đô thị để dẫn động van xả; máy phát điện (16) để phát ra điện năng nhờ sử dụng dòng nước cấp đô thị; van điện từ (20) được kích hoạt bởi điện năng sinh ra bởi máy phát điện; và thiết bị điều khiển cấp nước (18) để điều khiển việc cấp nước tới phần dẫn động thủy lực van xả trên cơ sở hoạt động của van điện từ, và để điều khiển việc cấp nước tới kết chứa.



(11) 75673 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04385

(22) 29/07/2020

(30) 2019-143531 05/08/2019 JP

2019-202294 07/11/2019 JP

2020-091983 27/05/2020 JP

(51) E03D 5/10; E03D 1/26; E03D 1/34; E03D 1/24; E03D 1/32

(71) TOTO LTD. (JP)

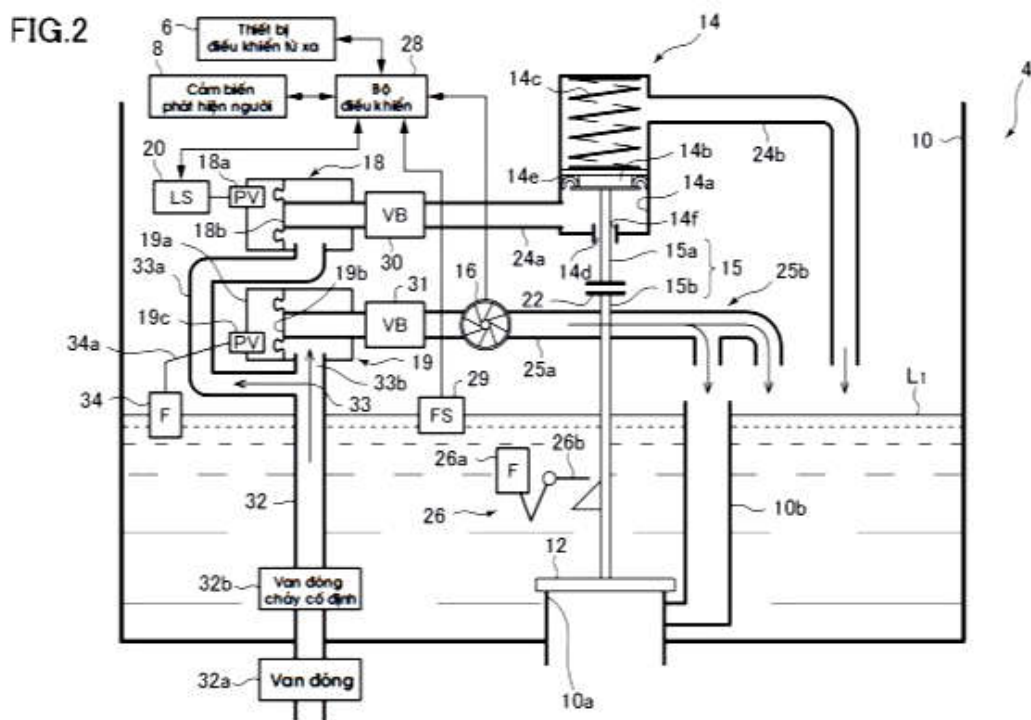
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601 Japan

(72) KITAURA, Hidekazu (JP); HAYASHI, Nobuhiro (JP); SHIMUTA, Akihiro (JP); KUROISHI, Masahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ KẾT NƯỚC XẢ VÀ THIẾT BỊ BỆ XÍ XẢ NƯỚC CÓ THIẾT BỊ KẾT NƯỚC XẢ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kết nước xả cấp nước xả vào bệ xí xả nước bằng cách dùng năng lượng điện, mà được tạo ra trong thiết bị kết nước xả này, và thiết bị bệ xí xả nước có thiết bị kết nước xả. Thiết bị kết nước xả bao gồm phần dẫn động thủy lực van xả, thiết bị điều khiển xả, van điện từ, phần phân nhánh làm cho nước máy cấp lần lượt chảy vào trong thiết bị điều khiển xả và vào trong van cấp nước, và máy phát điện tạo ra năng lượng điện để vận hành van điện từ máy phát điện được bố trí trên ống dẫn nước ở phía sau phần phân nhánh, và trên ống dẫn nước ở phía trước van cấp nước hoặc ở phía sau van cấp nước.



- (11) 75674 A (43) 25/02/2021
- (21) 1-2020-04386 (85) 29/07/2020
- (22) 29/01/2019 (86) PCT/US2019/015580 29/01/2019
- (30) 62/628,487 09/02/2018 US (87) WO2019/156845 15/08/2019
- (51) **B22F 3/24; E21B 43/10; E21B 33/12**
- (71) **VESUVIUS USA CORPORATION (US)**
1404 Newton Drive, Champaign, Illinois 61824, United States of America
- (72) MOHANTY, Beda (IN); SCHANER, Daniel T. (US); MADDALENA, Roger L. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP PHẦN CHỊU LỬA, LỚP CHỊU LỬA CHỨA HỢP PHẦN CHỊU LỬA, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP LÓT GIA CÔNG DÙNG MỘT LẦN, LỚP LÓT GIA CÔNG DÙNG MỘT LẦN VÀ THÙNG LUYỆN KIM**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần chịu lửa để tạo thành lớp lót gia công trong thùng luyện kim chứa phần hạt chịu lửa có cỡ hạt thô và phần hạt chịu lửa có cỡ hạt mịn, hoặc ít nhất là 0,25% canxi oxit làm chất phụ gia, hoặc ít nhất là 0,25% titan đioxit. Hạt chịu lửa có cỡ hạt thô có thể bao gồm hạt nhôm oxit, hạt magie oxit, hạt spinen magie aluminat, hạt ziricon oxit, hoặc hạt dolomit nung, hoặc hỗn hợp của các hạt bất kỳ trong số các hạt này. Hạt chịu lửa có cỡ hạt mịn có thể gồm có oxit chịu lửa chứa hàm lượng thấp magie oxit. Hợp phần chịu lửa có thể được cho vào cho thùng luyện kim bằng cách phun, bắn, phun bê tông, rung, đúc, trát, hoặc định vị khuôn mẫu chịu lửa đã tạo thành từ trước, hoặc dạng kết hợp của các kỹ thuật bất kỳ trong số các kỹ thuật này. Khi tiếp xúc với kim loại nóng chảy, kim loại nóng chảy thâm nhập vào vật liệu chịu lửa, làm ướt hạt chịu lửa có cỡ hạt thô, và tạo thành lớp chắn composit kim loại chịu lửa mà làm giảm hoặc phong bế sự vận chuyển oxy qua lớp lót chịu lửa.

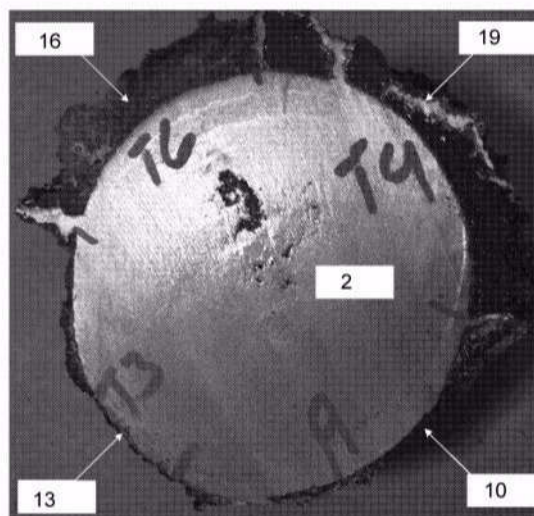
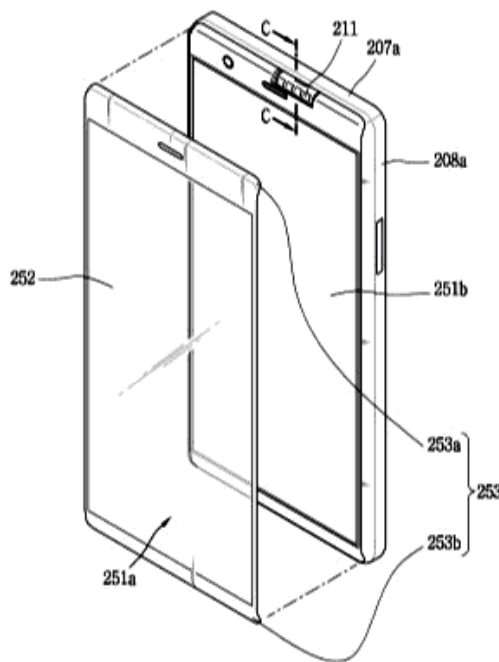


FIG. 1

- | | | |
|---|---|--------------------|
| (11) 75675 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-04388 | (85) 29/07/2020 | |
| (22) 29/08/2018 | (86) PCT/KR2018/009980 | 29/08/2018 |
| (30) 62/655,218 | 09/04/2018 US | (87) WO2019/198887 |
| | 10-2018-0050825 | 02/05/2018 KR |
| (51) <i>H04M 1/02; H01Q 3/26; H01Q 1/24; H01Q 1/38</i> | | |
| (71) LG ELECTRONICS INC. (KR) | | |
| | 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea | |
| (72) SHIN, Minchul (KR); CHOI, Dongjun (KR); KIM, Hangseok (KR) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG | | |

(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị đầu cuối di động có mặt trước, mặt sau, và các mặt bên bao gồm kính che cho phép sóng điện từ được truyền qua đó, vỏ có vành kim loại tạo thành hình dạng bên ngoài của đỉnh hoặc đáy của thiết bị đầu cuối di động, và ăng ten có nhiều mẫu ăng ten giàn để bức xạ tín hiệu truyền được tạo chùm, trong đó ăng ten được bố trí sao cho ít nhất phần của nó là gần kề vành kim loại, và kính che bao gồm phần mặt phẳng được bố trí trên mặt trước hoặc mặt sau và phần uốn cong được uốn cong từ ít nhất một đầu của phần mặt phẳng sao cho tín hiệu truyền được bức xạ qua kính che.

FIG. 3



(11) 75676 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04392

(22) 29/07/2020

(30) 20-2019-0003191 31/07/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2020

(51) *A47B 21/03*

(71) LEE, SU HYEOK (KR)

103-1801, 551, Madeul-ro, Dobong-gu, Seoul 01410, Republic of Korea

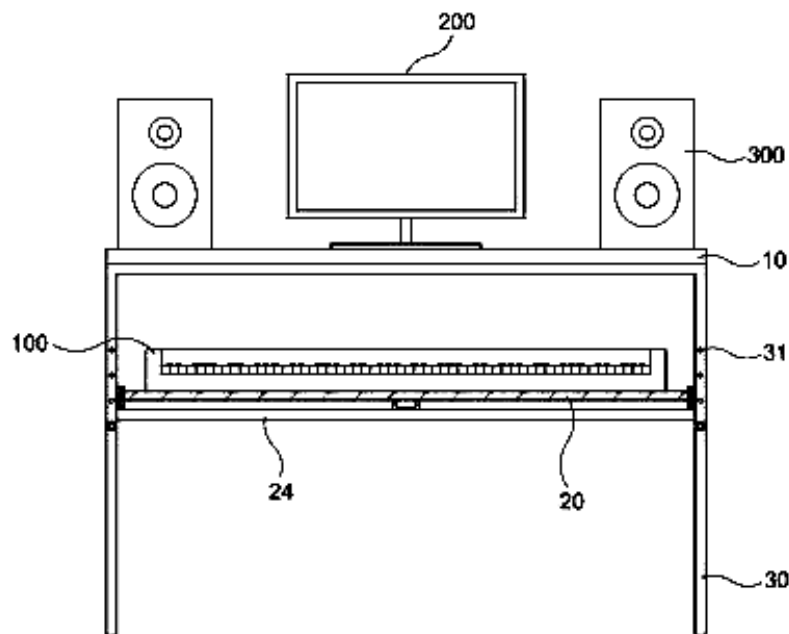
(72) Lee, Su Hyeok (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BÀN DÙNG CHO CHUYÊN GIA ÂM NHẠC**

(57) Sáng chế bộc lộ bàn dùng cho chuyên gia âm nhạc, mà nhằm nâng cao hiệu suất của việc bố trí các thiết bị nhạc được sử dụng cho các công việc âm nhạc như sáng hoặc biên tập, sao cho công việc âm nhạc có thể được thực hiện một cách thuận tiện hơn. Sáng chế đề xuất bàn dùng cho chuyên gia âm nhạc, bàn được tạo cấu hình sao cho tấm trên cùng (10) được đỡ ở độ cao định trước bởi các chân đỡ (30) và tấm trượt (20) được tạo cấu hình để di chuyển tịnh tiến có chọn lọc theo phương ngang bên dưới tấm trên cùng (10); trong đó bàn phím (100) được đặt trên tấm trượt (20), và các phía bên trái và bên phải của tấm trượt (20) được đỡ di chuyển bởi các đường ray dẫn (21); và trong đó phần trung tâm của tấm trượt (20) được đỡ bởi đường ray gia cố trung tâm (22) được tạo cấu hình để ngăn tấm trượt (20) không bị võng xuống.

FIG. 5



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75677 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-04405 | (85) 08/06/2015 | |
| (22) 13/11/2013 | (86) PCT/KR2013/010310 | 13/11/2013 |
| (30) 61/725,694 | 13/11/2012 | US (87) WO2014/077591 |
| | | 22/05/2014 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2020

(51) **G10L 19/005**; *G10L 19/04*

(62) 1-2015-02031

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

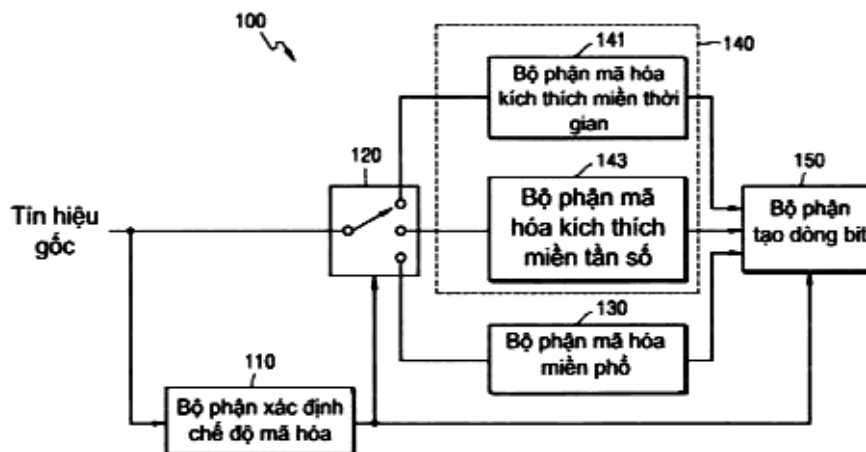
(72) CHOO, Ki-hyun (KR); POROV, Anton Victorovich (RU); OSIPOV, Konstantin Sergeevich (RU); LEE, Nam-suk (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh để nâng cao chất lượng của tín hiệu âm thanh được khôi phục. Phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh bao gồm bước xác định một trong số các chế độ mã hóa bao gồm chế độ mã hóa thứ nhất và chế độ mã hóa thứ hai là chế độ mã hóa ban đầu tương ứng với các đặc tính của tín hiệu âm thanh, và nếu có lỗi ở quá trình xác định chế độ mã hóa ban đầu, thì tạo ra chế độ mã hóa được hiệu chỉnh bằng cách hiệu chỉnh chế độ mã hóa ban đầu thành chế độ mã hóa thứ ba.

FIG.1



(11) **75678 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2020-04406**

(22) 29/07/2020

(30) 10-2019-0099629 14/08/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2020

(51) **C08G 73/14; C08L 79/08; C08J 5/18**

(71) 1. **SKC CO., LTD.** (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

2. **SKC HI-TECH & MARKETING CO., LTD.** (KR)

112, Seonggeo-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31044, Republic of Korea

(72) Sunhwan KIM (KR); Jung Hee KI (KR); Jin Woo LEE (KR); Dawoo JEONG (KR); Seung Yong PYUN (KR); Yun Hee SEO (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG COMPOSIT TRÊN CƠ SỞ POLYIMIT VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng composit trên cơ sở polyimit bao gồm màng cơ sở được chế tạo bằng nhựa trên cơ sở polyimit; và lớp chức năng được bố trí trên màng cơ sở, trong đó khi một mặt của lớp chức năng nằm đối diện với mặt tiếp xúc với màng cơ sở được gọi là mặt thứ nhất và khi một mặt của màng cơ sở nằm đối diện với mặt tiếp xúc với lớp chức năng được gọi là mặt thứ hai, thì chỉ số độ dính được xác định bằng phương trình 1 bằng 3,5 hoặc nhỏ hơn.

(11) 75679 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04407

(22) 29/07/2020

(30) 10-2019-0099628 14/08/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2020

(51) C08G 73/14; C08L 79/08; C08J 5/18

(71) 1. SKC CO., LTD. (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

2. SKC HI-TECH & MARKETING CO., LTD. (KR)

112, Seonggeo-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31044, Republic of Korea

(72) Sunhwan KIM (KR); Jung Hee KI (KR); Jin Woo LEE (KR); Dawoo JEONG (KR); Seung Yong PYUN (KR); Yun Hee SEO (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG COMPOZIT TRÊN CƠ SỞ POLYIMIT VÀ THIẾT BỊ HIỆN THỊ ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng compozit trên cơ sở polyimit bao gồm màng cơ sở được chế tạo bằng nhựa trên cơ sở polyimit; và lớp chức năng được bố trí trên màng cơ sở này, trong đó khi một mặt của lớp chức năng nằm đối diện với mặt tiếp xúc với màng cơ sở được gọi là mặt thứ nhất và khi một mặt của màng cơ sở tiếp xúc với lớp chức năng được gọi là mặt thứ hai, thì chỉ số độ phẳng được xác định bằng phương trình 1 nhỏ hơn 0,75.

$$\text{Chỉ số độ phẳng} = \frac{Sz2 - Sz1}{Sz2 + Sz1}$$

(Phương trình 1)

- (11) 75680 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-04410
(22) 30/07/2020
(30) PI2019004707 16/08/2019 MY
(51) A41D 19/00
(71) TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)
Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang,
Selangor, Malaysia
(72) Wong Chong Ban (MY); Fawiena Amiza Binti Norazmi Sham (MY); Noor Maziyah
Binti Zainal Abidin (MY); Mohamad Firdaus Bin Omar (MY)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA NHỰA MỦ CAO SU VÀ GĂNG TAY CAO SU TỰ
NHIÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa nhựa mủ cao su chứa hỗn hợp của (a) polyme nền, (b) chất điều chỉnh độ pH, (c) chất thúc đẩy lưu hóa, (d) chất hoạt hóa lưu hóa, (e) chất chống oxy hóa, (f) chất liên kết ngang, (g) chất chống tạo bọt, (h) thể phân tán chất độn và (i) chất thúc đẩy bám dính (tùy ý). Thể phân tán chất độn làm giảm lượng protein có thể tách đến tối đa $10 \mu\text{g}/\text{dm}^2$ và làm tăng độ bền với chất giống axit đến nhỏ hơn $10 \text{mg}/\text{dm}^2$. Việc bổ sung chất thúc đẩy bám dính vào chế phẩm chứa nhựa mủ cao su còn làm giảm lượng protein có thể tách trong găng tay cao su tự nhiên. Thể phân tán chất độn trong chế phẩm chứa nhựa mủ cao su là thể phân tán chất độn cao lạnh. Thể phân tán chất độn cao lạnh chứa (a) bột cao lạnh, (b) chất điều chỉnh độ pH, (c) chất hoạt động bề mặt, (d) chất trợ giúp tạo huyền phù và (e) nước đã khử ion. Găng tay cao su tự nhiên được sản xuất bằng cách sử dụng chế phẩm chứa nhựa mủ cao su có lượng protein có thể tách tối đa là $10 \mu\text{g}/\text{dm}^2$ và độ bền với chất giống axit nhỏ hơn $10 \text{mg}/\text{dm}^2$.

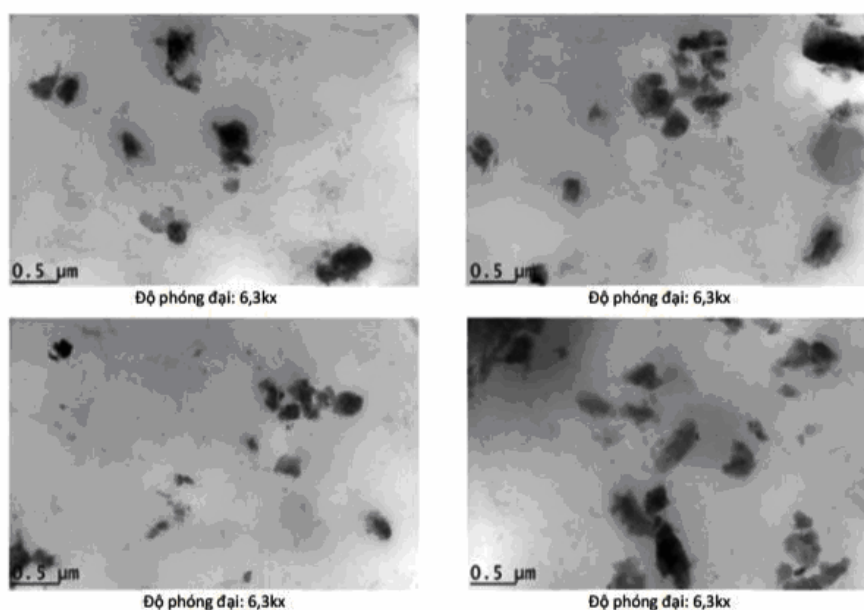


Fig.2

(11) 75681 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04416

(22) 30/07/2020

(30) 10 2019 211 439.3 31/07/2019 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2020

(51) *H01F 41/02; H01F 27/255; B22F 3/087; H01F 1/113*

(71) **WUERTH ELEKTRONIK EISOS GMBH & CO. KG (DE)**

Max-Eyth-Strasse 1, 74638 Waldenburg, Germany

(72) Arpankumar PATEL (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÀNH PHẦN CẢM ỨNG VÀ THÀNH PHẦN CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thành phần cảm ứng (1), thân cơ bản, mà gồm có vật liệu từ tính, được thiêu kết và sau đó được nghiền nhỏ. Việc nghiền nhỏ có hiệu quả tạo các hạt thiêu kết (P_1 , P_2), mà được trộn với chất gắn kết (B_1 , B_2) để tạo ít nhất một hỗn hợp. Ít nhất một hỗn hợp và ít nhất một cuộn dây (2) được sắp xếp trong khuôn đúc và sau đó chất gắn kết (B_1 , B_2) được kích hoạt, vì thế các hạt thiêu kết (P_1 , P_2) tạo với chất gắn kết (B_1 , B_2) ít nhất một lõi từ tính (3, 4), mà ít nhất bao quanh một phần ít nhất một cuộn dây (2). Phương pháp cho phép sản xuất dễ dàng và chi phí thấp (1) với các đặc tính điện từ cải thiện. Sáng chế cũng đề cập đến thành phần cảm ứng (1).

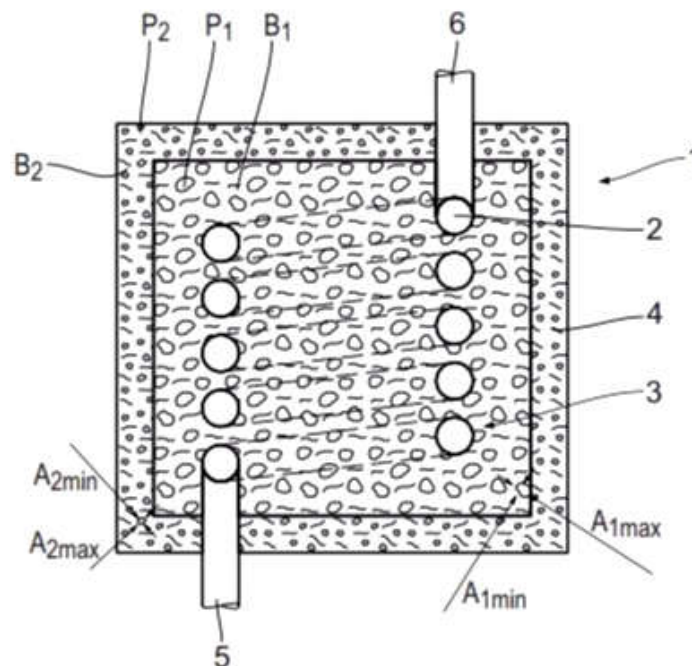


Fig. 1

- (11) 75682 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-04418
(22) 30/07/2020
(30) 108210199 02/08/2019 TW
(51) B62J 1/02
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN
(72) Cheng-Kang KUO (TW); Yu-Fan YEH (TW); Sung-Kun LIN (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) XE MÔTÔ CÓ CƠ CẤU KHÓA
(57) Sáng chế đề cập đến xe mô tô. Xe mô tô bao gồm yên xe, khung xe, bộ thứ nhất, cơ cấu khóa và phanh hãm. Yên xe bao gồm thân yên xe và móc chốt, và móc chốt được đặt trên thân yên xe. Bộ thứ nhất được đặt trên khung xe. Cơ cấu khóa được đặt trên bộ thứ nhất. Phanh hãm được đặt trên bộ thứ nhất, trong đó trong trạng thái dẫn hướng, móc chốt tiếp xúc với phanh hãm, phanh hãm dẫn hướng móc chốt để di chuyển về phía cơ cấu khóa, và trong trạng thái khóa, móc chốt được chèn vào cơ cấu khóa, và phanh hãm có chức năng hãm móc chốt.

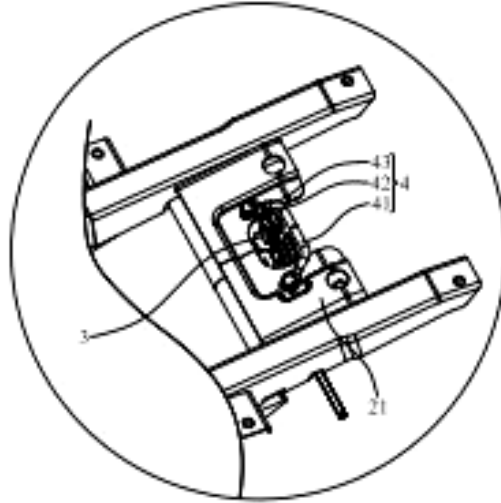
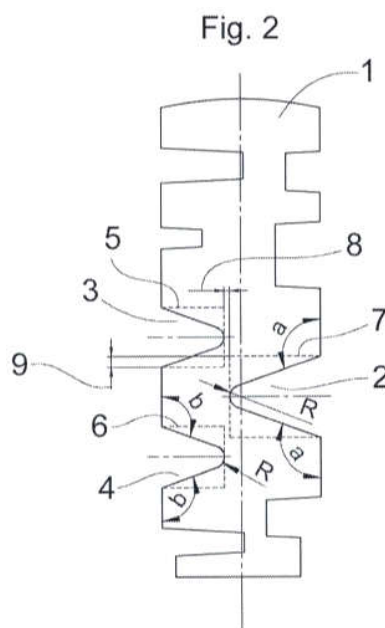


FIG. 5

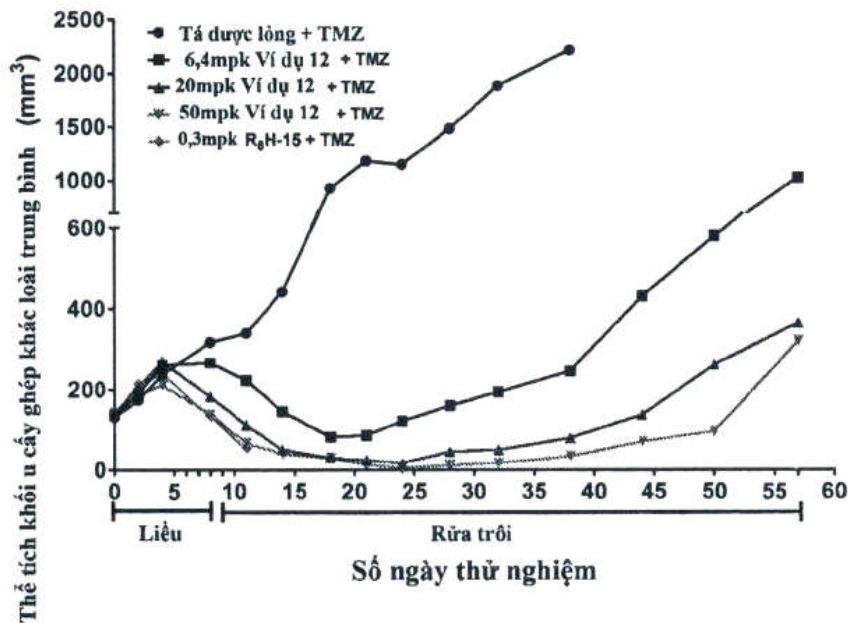
- (11) **75683 A** (43) 25/02/2021
 (21) **1-2020-04427** (85) 30/07/2020
 (22) 18/01/2019 (86) PCT/DE2019/100050 18/01/2019
 (30) 10 2018 101 438.4 23/01/2018 DE (87) WO2019/144990 01/08/2019
 18197124.3 27/09/2018 EP
 (51) **E05B 19/00**
 (71) **ASSA ABLOY SICHERHEITSTECHNIK GMBH (DE)**
 Bildstockstraße 20, 72458 Albstadt, Germany
 (72) MATSCHKE, Steffen (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BIÊN DẠNG CHÌA KHÓA PHẪNG DÙNG CHO HỆ CHÌA KHÓA-Ổ KHÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến biên dạng chìa khóa phẳng dùng cho hệ ổ khóa và chìa khóa trong đó rãnh chìa khóa tương ứng với biên dạng chìa khóa được tạo ra trong trục ổ khóa. Trong trường hợp này, biên dạng chìa khóa của thân chìa khóa đối diện với lưng chìa khóa phần biên dạng bên trên và mặt chìa khóa đối diện với phần biên dạng bên dưới, trong đó ở phần biên dạng bên dưới trong mặt bên của thân chìa khóa có hình tam giác, mặt phẳng trung tâm phần bên trên của thân chìa khóa, rãnh biên dạng gần tâm (2) được tạo ra trên mặt bên đối diện của thân chìa khóa phần bên trên hoặc bên dưới đối diện rãnh biên dạng gần tâm (2) được bố trí, rãnh biên dạng hình tam giác (3; 4) được tạo ra, sự bố trí rãnh biên dạng gần tâm so với rãnh biên dạng đối diện là sao cho đường ảo (7), theo chiều dọc đến mặt phẳng mốc khóa từ giao điểm của chân bên trên hoặc chân bên dưới của rãnh biên dạng gần tâm với mặt bên của chìa khóa đến rãnh biên dạng đối diện kéo dài, đến đường ảo (5) kéo dài từ giao điểm của chân bên trên hoặc chân bên dưới của rãnh biên dạng đối diện với mặt bên của chìa khóa kéo dài đến rãnh biên dạng gần tâm, khoảng cách theo chiều dọc (9).



- (11) 75684 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-04430 (85) 30/07/2020
 (22) 04/01/2019 (86) PCT/US2019/012413 04/01/2019
 (30) 62/613,931 05/01/2018 US (87) WO2019/136298 11/07/2019
 62/758,264 09/11/2018 US
 (51) A61P 9/00; A61P 25/28; C07D 487/06; A61K 38/16; A61P 35/00
 (71) CYBREXA 1, INC. (US)
 5 Science Park, 395 Winchester Avenue, New Haven, Connecticut 06511, United States of America
 (72) MARSHALL, Daniel Richard (US); CSENGERY, Johanna Marie (US); KING, Dalton (US); VOLKMANN, Robert A. (US); RESHETNYAK, Yana (US); ANDREEV, Oleg (US); ENGLEMAN, Don (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH CÓ CÁC MÔ BỆNH NHIỄM AXIT HOẶC THIẾU OXY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất để điều trị bệnh có các mô bệnh nhiễm axit hoặc thiếu oxy và dược phẩm chứa hợp chất này.

FIG. 1



(11) **75685 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2020-04444**

(22) 31/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/01/2021

(51) **C02F 103/30**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
(VN)

Số 1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Thị Tuyết Nhung (VN); Trần Thị Kim Anh (VN); Hoàng Minh Hào (VN)

(54) **VẬT LIỆU HẠT TỔNG HỢP CHỨA TITAN ĐIOXIT, GLYXERIN VÀ CHITOSAN DÙNG ĐỂ XỬ LÝ MÀU NƯỚC THẢI DỆT NHUỘM**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hạt tổng hợp chứa titan đioxit, glyxerin và chitosan dùng để xử lý màu nước thải dệt nhuộm, thành phần cấu tạo của vật liệu này bao gồm titan đioxit, glyxerin, chitosan, axit axetic và natri triphotphat, trong đó: titan đioxit (TiO_2) với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 2% khối lượng vật liệu; glyxerin với lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 20% khối lượng vật liệu; chitosan với lượng chiếm 50% khối lượng vật liệu; và thành phần còn lại là natri triphotphat và axit axetic, nằm trong khoảng từ 28% đến 39% khối lượng vật liệu.

(11) 75686 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04484

(22) 04/08/2020

(30) 108210694 14/08/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2020

(51) B62L 3/02

(71) LIAO, HSUEH-JEN (TW)

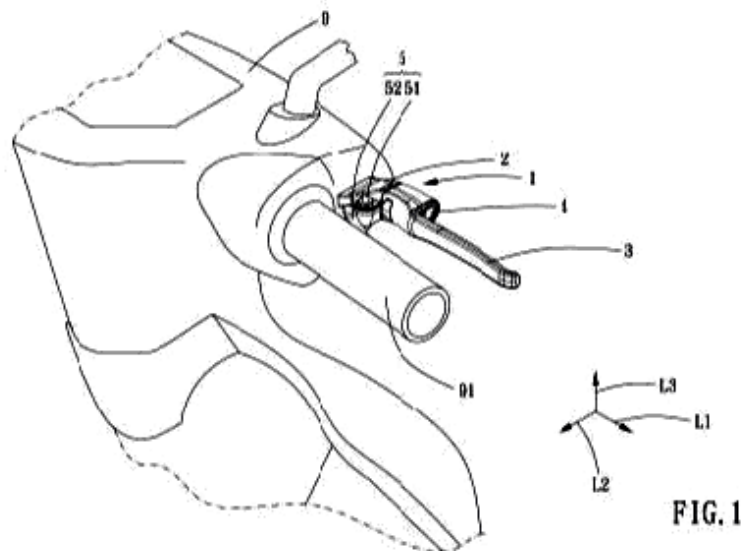
No. 1300, Sec.1, Huanhe Rd., Wuri Dist., Taichung City 414, Taiwan

(72) LIAO, HSUEH-JEN (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CẦN PHANH

- (57) Sáng chế đề cập đến cần phanh được tạo kết cấu để đặt ở phần trước (9) của phương tiện giao thông, phần trước (9) của phương tiện bao gồm tay cầm (91) kéo dài dọc theo hướng thứ nhất (L1), cần phanh bao gồm: phần thân chính (1), khóa (4) và cơ cấu khóa (5). Phần thân chính (1) bao gồm đế (2) và phần thân cần phanh (3) và đế (2) này được tạo kết cấu để có thể xoay được ở phần trước (9) của phương tiện giao thông dọc theo hướng trục (L3) nằm ngang với hướng thứ nhất (L1). Đế (2) có thể xoay giữa vị trí phanh và vị trí nhả phanh so với phần trước (9) của phương tiện giao thông. Đế (2) bao gồm phần ăn khớp thứ nhất (21) và phần thân cần phanh (3) bao gồm phần ăn khớp thứ hai (31). Cơ cấu khóa (5) bao gồm bộ phận định vị (51) và bộ phận chặn (52).



- (11) 75687 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-04496 (85) 04/08/2020
(22) 27/06/2018 (86) PCT/CN2018/093006 27/06/2018
(30) 201810030101.1 12/01/2018 CN (87) WO2019/136938 18/07/2019
(51) C12N 9/00; C12Q 1/6895; C12N 15/52; C12N 15/82
(71) JIANGSU ACADEMY OF AGRICULTURAL SCIENCES (CN)
No.50, Zhongling Street, Xuanwu District, Nanjing, Jiangsu 210014, China
(72) ZHANG, Baolong (CN); WANG, Jinyan (CN); LING, Xitie (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PROTEIN ĐỘT BIẾN ACCASE, AXIT NUCLEIC, GEN, CATXET BIỂU HIỆN, VECTƠ TÁI TỔ HỢP, TẾ BÀO, PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỢC CÂY TRỒNG CÓ KHẢ NĂNG KHÁNG THUỐC DIỆT CỎ, PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein đột biến ACCase của cây lúa nước, trình tự axit amin của protein đột biến ACCase có chứa bất kỳ một hoặc nhiều loại đột biến sau: đột biến xảy ra ở vị trí thứ 1792, vị trí thứ 2015, vị trí thứ 2038, vị trí thứ 2052, vị trí thứ 2089, tương ứng của trình tự axit amin của cây lúa nước ACCase. Sáng chế còn đề xuất axit nucleic hoặc gen mã hóa protein đột biến ACCase, catxet biểu hiện, vectơ tái tổ hợp hoặc tế bào chứa axit nucleic hoặc gen. Cây trồng biểu hiện protein đột biến theo sáng chế có thể kháng loại thuốc diệt cỏ Axetyl-CoA carboxylaza. Sau khi cây lúa nước chứa protein ACCase của cây lúa nước theo sáng chế ở giai đoạn ba lá mầm được áp dụng 3 mL quizalofop-etyl/L nước (2 lần theo nồng độ khuyến nghị sử dụng), cây trồng vẫn sinh trưởng phát triển bình thường và khỏe mạnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất các phương pháp thu được cây trồng có khả năng kháng thuốc diệt cỏ, phương pháp xác định cây trồng, phương pháp kiểm soát cỏ dại và phương pháp bảo vệ cây trồng khỏi sự gây hại của thuốc diệt cỏ.



Fig.1

- (11) 75688 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-04519 (85) 05/08/2020
 (22) 01/04/2019 (86) PCT/KR2019/003786 01/04/2019
 (30) 10-2018-0037903 02/04/2018 KR (87) WO2019/194491 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2020

(51) A61B 5/00; A61B 5/11; A61B 5/145; A61B 5/024

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Minji (KR); SEO, Hyejung (KR); LEE, Seunggoo (KR); JEON, Taehan (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CUNG CẤP THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TRẠNG THÁI TẬP LUYỆN DỰA VÀO THÔNG TIN VỀ CHẤT CHUYỂN HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử để cung cấp thông tin liên quan đến trạng thái tập luyện và phương pháp của thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử bao gồm môđun cảm biến thứ nhất, môđun cảm biến thứ hai, ít nhất một thiết bị đầu ra, và ít nhất một bộ xử lý. Ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để phát hiện sự kiện liên quan đến việc bắt đầu trạng thái tập luyện, thu thông tin chuyển động tương ứng với trạng thái tập luyện sử dụng môđun cảm biến thứ nhất, thu thông tin về chất chuyển hóa của người sử dụng sử dụng môđun cảm biến thứ hai, và cung cấp thông tin về trạng thái tập luyện cho người sử dụng thông qua ít nhất một thiết bị đầu ra, dựa vào việc liệu thông tin về chất chuyển hóa có thỏa mãn điều kiện xác định hay không.

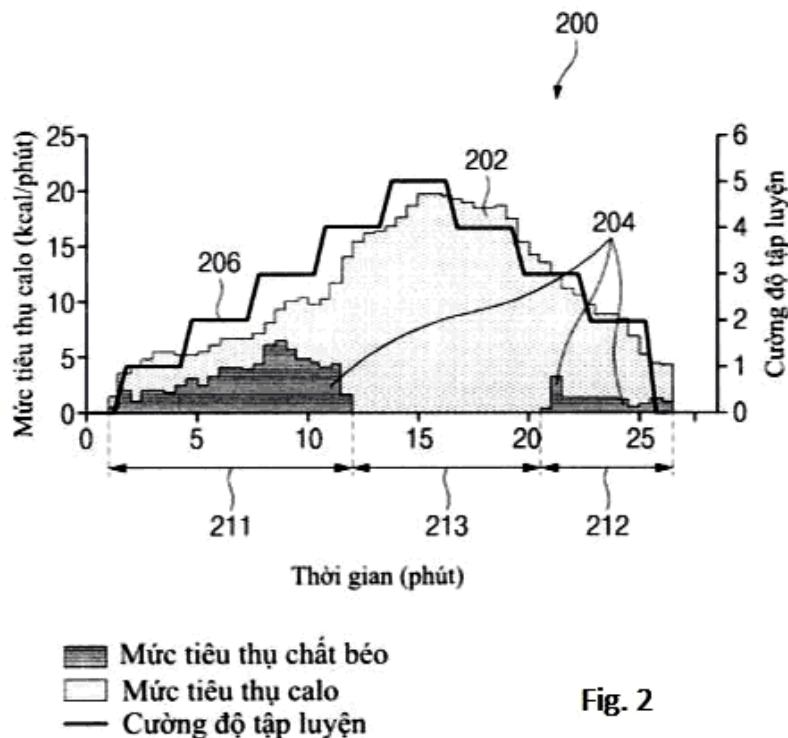


Fig. 2

- (11) **75689 A** (43) 25/02/2021
- (21) **1-2020-04520**
- (22) 05/08/2020
- (30) 201910723185.1 06/08/2019 CN
- (51) **G06F 3/041**
- (71) **INNOLUX CORPORATION (TW)**
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan
- (72) Chandra LIUS (ID); Kuan-Feng LEE (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và thiết bị điện tử. Thiết bị hiển thị bao gồm đế, hệ mạch điện điểm ảnh, bộ phát sáng thứ nhất, hệ mạch điện cảm biến dấu vân tay, và bộ cảm biến dấu vân tay. Hệ mạch điện điểm ảnh và bộ phát sáng thứ nhất được bố trí trên đế, và bộ phát sáng thứ nhất được điều khiển bởi hệ mạch điện điểm ảnh. Hệ mạch điện cảm biến dấu vân tay và bộ cảm biến dấu vân tay được bố trí trên đế, và bộ cảm biến dấu vân tay được điều khiển bởi hệ mạch điện cảm biến dấu vân tay. Bộ phát sáng thứ nhất gói lên ít nhất một phần hệ mạch điện cảm biến dấu vân tay của thiết bị hiển thị theo chiều nhìn từ trên xuống.

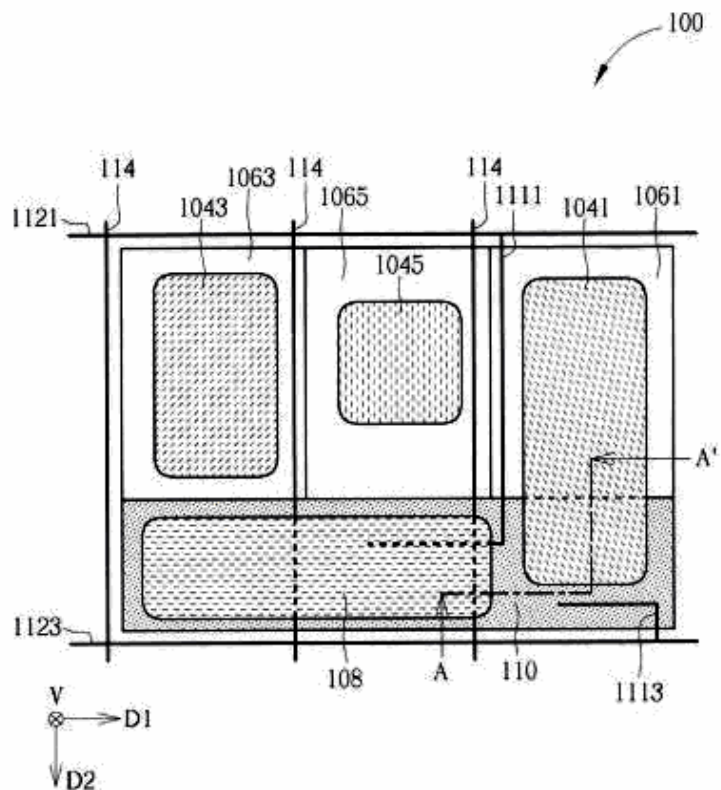


Fig. 1

(11) 75690 A (43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04521

(22) 05/08/2020

(30) 10-2019-0094745 05/08/2019 KR

10-2020-0094609 29/07/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2020

(51) H01Q 1/38

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) Namjun CHO (KR); Hyoseok NA (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến môđun ăng ten hỗ trợ dải tần số cao, và thiết bị điện tử sử dụng môđun ăng ten này. Vì vậy, thiết bị truyền thông di động là một trong số thiết bị điện tử có thể bao gồm bộ xử lý được bố trí trên bảng mạch in thứ nhất, mạch tích hợp tần số vô tuyến (RFIC: Radio Frequency Integrated Circuit), và môđun ăng ten. Môđun ăng ten có thể bao gồm bảng mạch in thứ hai, ăng ten thứ nhất và thứ hai được bố trí trên bảng mạch in thứ hai, và các vi mạch trung gian được bố trí trên bảng mạch in thứ hai. Các vi mạch trung gian có thể bao gồm vi mạch trung gian thứ nhất nối điện với RFIC và ăng ten thứ nhất, và vi mạch trung gian thứ hai nối điện với RFIC và ăng ten thứ hai.

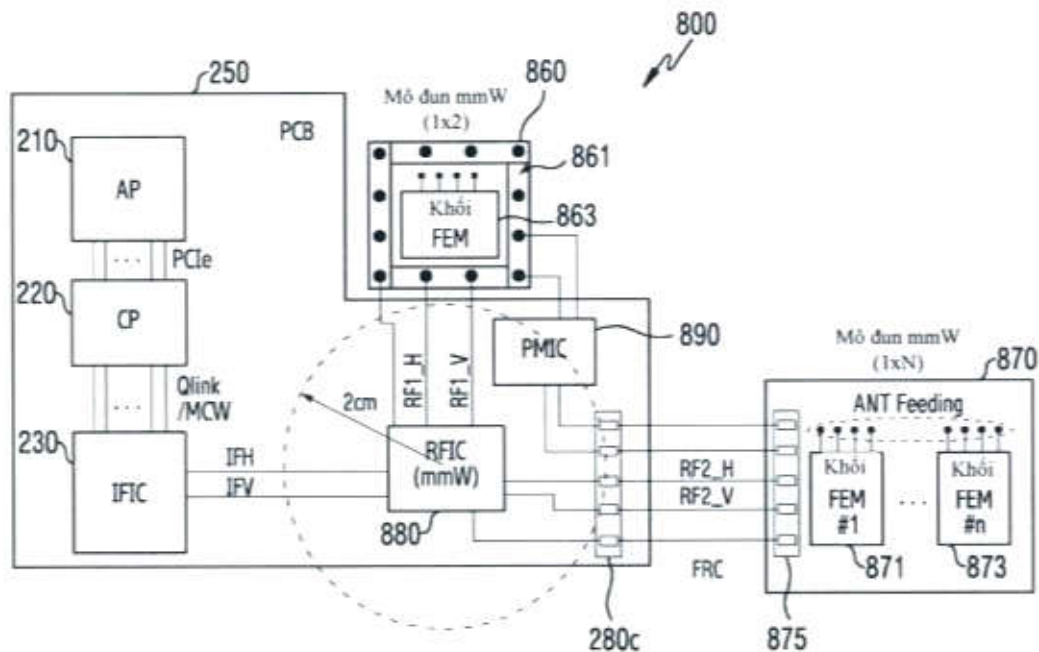


FIG. 7

(11) 75691 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04531

(22) 06/08/2020

(30) 62/883,924 07/08/2019 US

16/941,672 29/07/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2020

(51) G01N 21/00

(71) KIMBALL ELECTRONICS INDIANA, INC. (US)

1205 Kimball Boulevard Jasper, Indiana 47546, United States of America

(72) Sangtaek KIM (US); Yan CHENG (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỆ THỐNG HÌNH ẢNH ĐỂ KIỂM TRA BỀ MẶT

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hình ảnh và phương pháp đánh giá tính không đồng nhất hoặc bất thường trong màn hình phản chiếu, chẳng hạn như các mô-đun hiển thị được lắp ráp thuộc loại thấy trong điện thoại thông minh, máy tính bảng và tương tự. Hệ thống này bao gồm ánh sáng không liên tục, chẳng hạn như điốt phát sáng (LED), được phân cực và chuẩn trực. Bề mặt cần đánh giá vuông góc với ánh sáng chuẩn trực, sao cho ánh sáng ảnh hưởng trực tiếp lên bề mặt. Sự phân cực của ánh sáng bị thay đổi trước và sau khi phản xạ, và ánh sáng phản xạ từ bề mặt được đánh giá được cảm biến tiếp nhận. Tính không đồng nhất hoặc bất thường của bề mặt sẽ xuất hiện trong hình ảnh được cảm thụ dưới dạng biến đổi tương phản. Bởi vì sự phản chiếu từ bề mặt được đánh giá là sự phản chiếu 180 độ, hình ảnh được cảm thụ có thể được lấy nét rõ ràng trên toàn bộ bề mặt được đánh giá. Một cách tùy chọn, hệ thống có thể sử dụng một thấu kính ngắm chuẩn duy nhất mà không có sự thu thập các thấu kính cho hiệu quả và sự gọn nhẹ.

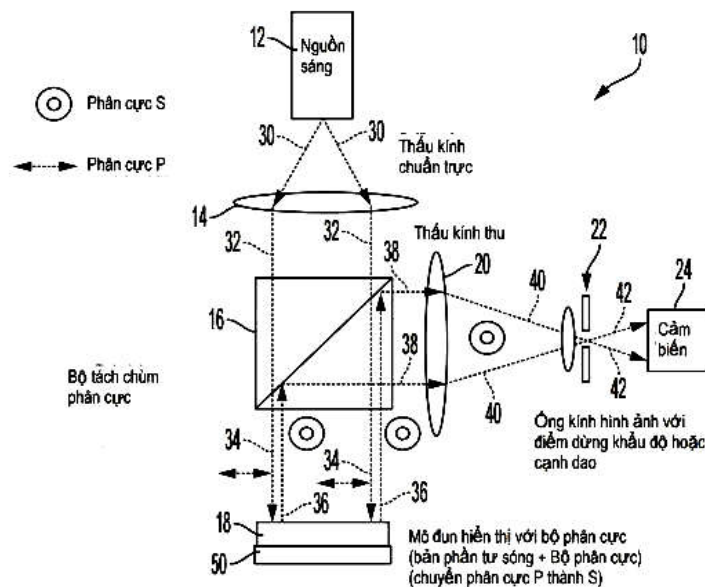


FIG. 1

(11) 75692 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04534

(22) 06/08/2020

(30) 10-2019- 0096630 08/08/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2020

(51) **B65D 41/34**

(71) **YANG, BOK JOO (KR)**

415, Waseoksunhwan-ro, Paju-si, Gyeonggi-do 10894, Republic of Korea

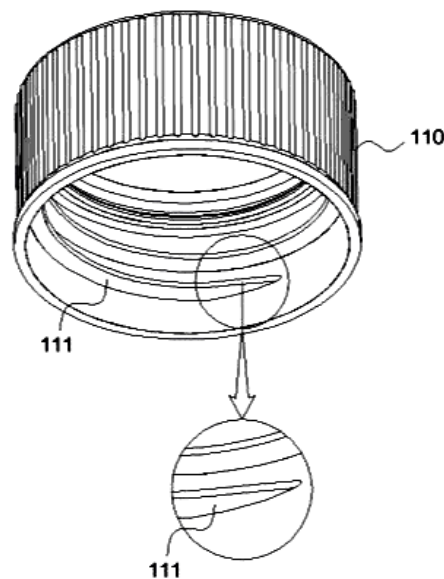
(72) YANG, Bok Joo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **NẮP CHAI THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG CÓ KHẢ NĂNG SỬ DỤNG ĐƯỢC CẢI THIỆN**

- (57) Sáng chế đề xuất nắp chai thân thiện môi trường. Nắp chai dễ dàng mở/đóng lặp lại và không bị mất bởi vì nắp chai không tách rời khỏi hộp chứa khi người dùng mở miệng rót của hộp chứa bằng cách tác động ngoại lực lên nắp này, và có thể dễ dàng tái chế bởi vì nắp chai có thể được tháo rời hoàn toàn khỏi hộp chứa khi loại bỏ nắp chai. Nắp chai thân thiện môi trường có khả năng sử dụng được cải thiện đặc trưng ở chỗ bao gồm: thân hình trụ có các đường ren trên bề mặt bên trong và có đáy mở; vòng trên đỉnh được nối với đầu dưới của thân thông qua phần tháo rời thứ nhất mà có thể được làm gãy bằng ngoại lực và phần cong ngăn tách rời khỏi thân; và vòng đáy được nối với đầu dưới của vòng trên đỉnh thông qua phần nối mà ngăn tách rời giữa phần tháo rời thứ hai mà có thể được làm gãy bằng ngoại lực và vòng trên đỉnh, và có phần tháo rời thứ ba mà có thể được làm gãy bằng ngoại lực và kéo dài từ một đầu của phần tháo rời thứ hai.

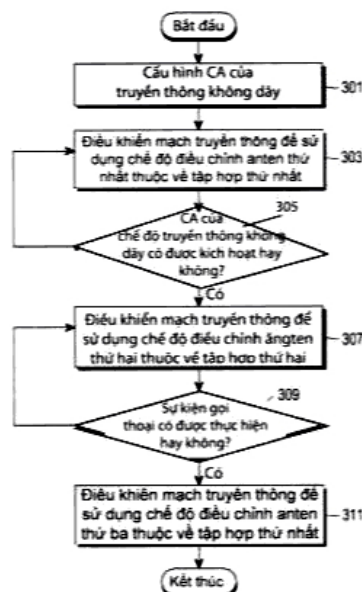
Fig.1



- (11) **75693 A** (43) 25/02/2021
- (21) **1-2020-04536** (85) 06/08/2020
- (22) 19/02/2019 (86) PCT/KR2019/001986 19/02/2019
- (30) 10-2018-0022229 23/02/2018 KR (87) WO2019/164220 29/08/2019
- (51) **H04M 1/725; H01Q 1/24**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) YU, Hyungjoon (KR); LEE, Youngkwon (KR); KIM, Namkyeom (KR); KANG, Sungte (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐIỀU CHỈNH ANTEN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử bao gồm: vỏ; mạch truyền thông không dây được đặt bên trong vỏ và được tạo cấu hình để phát và/hoặc thu ít nhất một tín hiệu tần số vô tuyến (Radio Frequency - RF); nhiều anten được đặt bên trong vỏ và/hoặc một phần của vỏ và được nối điện với mạch truyền thông không dây; ít nhất một bộ xử lý được nối vận hành với mạch truyền thông không dây; và bộ nhớ được nối vận hành với ít nhất một bộ xử lý, trong đó bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu bảng dò tìm bao gồm tập hợp các chế độ điều chỉnh anten thứ nhất dùng cho nhiều anten và tập hợp các chế độ điều chỉnh anten thứ hai dùng cho nhiều anten và các lệnh, mà khi được thực thi bởi bộ xử lý, điều khiển thiết bị điện tử để: điều khiển mạch truyền thông không dây chế độ điều chỉnh anten thứ nhất của tập hợp thứ nhất hoặc các chế độ điều chỉnh anten dựa vào sự cộng gộp sóng mang dùng để truyền thông không dây được làm bất hoạt, điều khiển mạch truyền thông sử dụng chế độ điều chỉnh anten thứ hai của tập hợp các chế độ điều chỉnh anten thứ hai dựa vào sự cộng gộp sóng mang được kích hoạt và điều khiển mạch truyền thông không dây sử dụng chế độ điều chỉnh anten thứ ba của tập hợp các chế độ điều chỉnh anten thứ nhất trong suốt cuộc gọi thoại.

Fig.3A



- (11) 75694 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-04537
 (22) 06/08/2020
 (30) 108210592 12/08/2019 TW
 (51) *B60T 17/04; B62L 3/00; B60R 16/08; B60T 11/10*
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) LIAO, Chao-Chin (TW); CHOU, Shian-Chao (TW); CHEN, Wen-Yi (TW)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KẾT CẤU CÁC ỐNG PHANH MỀM CỦA XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu các ống phanh mềm của xe được bố trí trên xe được trang bị tay lái, bộ giảm sóc, bơm phanh, bộ phận điều khiển phanh, bộ kẹp phanh và ống đầu khung. Bơm phanh được bố trí cố định trên tay lái. Bộ phận điều khiển phanh được bố trí cố định trên ống đầu khung. Bộ kẹp phanh được bố trí cố định trên bộ giảm sóc. Ống đầu khung có hai đầu của nó lần lượt được nối với tay lái và bộ giảm sóc. Các ống phanh mềm bao gồm ống phanh mềm trên và ống phanh mềm dưới, ống phanh mềm trên bao gồm đầu thứ nhất, đầu thứ hai và thân ống mềm kết nối với đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Đầu thứ nhất được nối với bơm phanh, và thân ống mềm này đi qua một phía của bộ phận điều khiển phanh và đi xuống bên dưới của bộ phận điều khiển phanh, và sau đó thân ống mềm này vòng quanh từ phía còn lại của bộ phận điều khiển phanh và đi lên trên và phía trên bộ phận điều khiển phanh. Ngoài ra, đầu thứ hai còn kết nối với bộ phận điều khiển phanh ở phía trên của bộ phận điều khiển phanh. Ngoài ra, ống phanh mềm dưới còn có hai đầu của nó lần lượt được nối với bộ phận điều khiển phanh và bộ kẹp phanh.

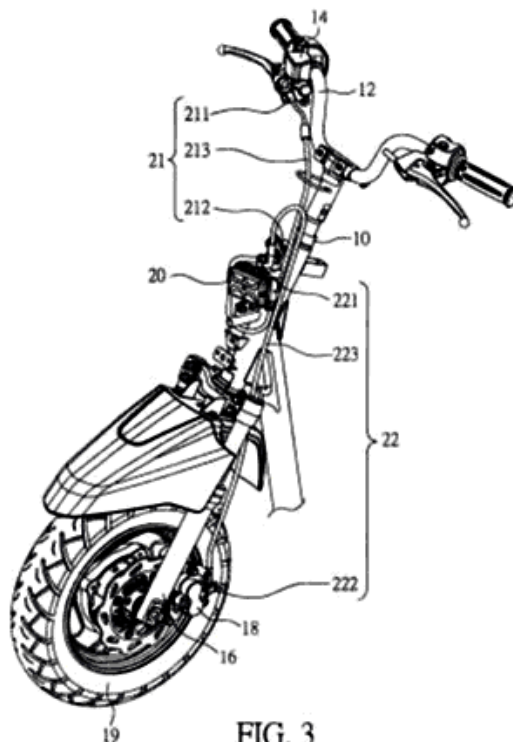


FIG. 3

(11) 75695 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04549

(22) 07/08/2020

(30) 10-2019- 0101201 19/08/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2020

(51) **G02F 1/00**

(71) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

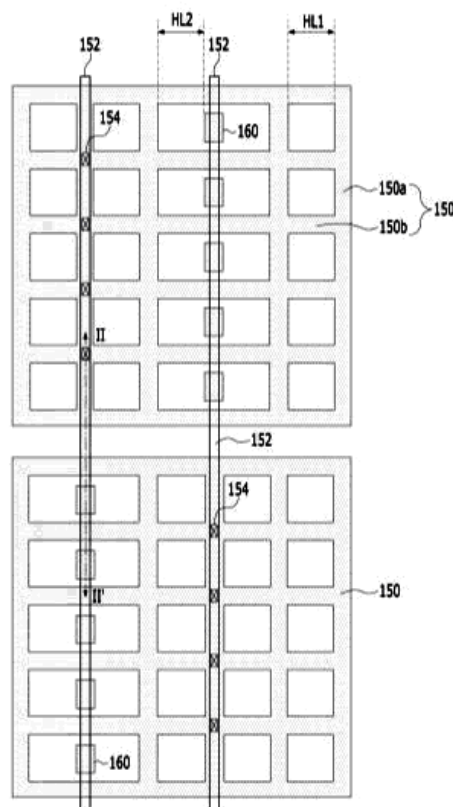
(72) Su-Chang AN (KR); Jae-Gyun LEE (KR); Hyang-Myoung GWON (KR); Deuk-Su LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ KIỂU CHẠM**

(57) Thiết bị hiển thị kiểu chạm bao gồm điểm ảnh đơn vị được bố trí trên tấm nền, điểm ảnh đơn vị bao gồm nhiều điểm ảnh phụ; chi tiết phát sáng được bố trí ở mỗi trong số nhiều điểm ảnh phụ; bộ phận bao được bố trí trên chi tiết phát sáng; nhiều điện cực chạm được bố trí trên bộ phận bao; đường chạm được nối với mỗi trong số nhiều điện cực chạm, đường chạm kéo dài qua điện cực chạm; và ít nhất một điện cực thừa được đặt cách một khoảng so với điện cực chạm, điện cực thừa được bố trí một cách độc lập trong mỗi trong số nhiều điện cực chạm, điện cực thừa được bố trí trong điểm ảnh đơn vị. Điện cực thừa được bố trí dọc theo đường chạm, nhờ đó có thể làm giảm điện dung ký sinh được tạo ra giữa đường chạm và điện cực chạm.

Fig.5



- (11) 75696 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-04563 (85) 07/08/2020
 (22) 09/04/2019 (86) PCT/KR2019/004218 09/04/2019
 (30) 10-2018-0057184 18/05/2018 KR (87) WO2019/221389 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2020

(51) *H04L 29/08*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) PARK, Hongju (KR); KIM, Sohmann (KR); KIM, Hyejeong (KR); PARK, Kumrye (KR); LEE, Soomin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN KẾT NỐI MẠNG DỰA VÀO VIỆC TRUYỀN DỮ LIỆU ỨNG DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử và phương pháp của thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử bao gồm mạch truyền thông, bộ nhớ được tạo cấu hình để chứa các lệnh, và bộ xử lý được kết nối hoạt động với mạch truyền thông và bộ nhớ, trong đó, khi các lệnh được thực thi, bộ xử lý được tạo cấu hình để phát hiện sự kiện liên quan đến việc truyền dữ liệu của ứng dụng được lưu trữ trong bộ nhớ, nhận biết thông tin yêu cầu có chứa ít nhất một tham số thứ nhất liên quan đến việc truyền dữ liệu, nhận biết thông tin về khả năng của mạng có chứa ít nhất một tham số thứ hai cho biết khả năng của mạng có khả năng được thiết bị điện tử truy cập, và thực hiện kết nối mạng cho việc truyền dữ liệu ít nhất dựa một phần vào thông tin yêu cầu và thông tin về khả năng của mạng.

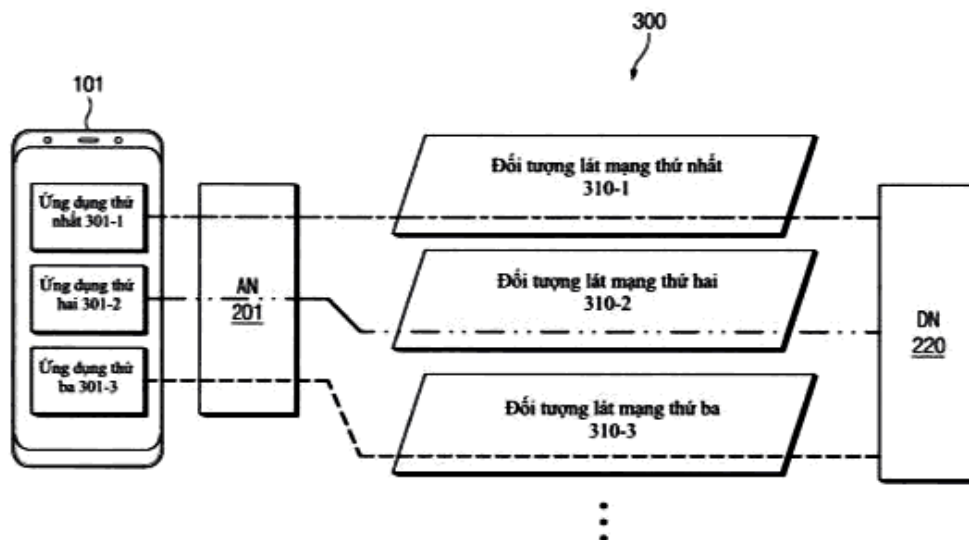


Fig.3

- (11) 75697 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-04565 (85) 07/08/2020
 (22) 18/04/2019 (86) PCT/KR2019/004672 18/04/2019
 (30) 10-2018-0045068 18/04/2018 KR (87) WO2019/203585 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2020

(51) G09G 3/20; G09G 3/36

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) LEE, Jiwon (KR); KIM, Jaeun (KR); JOO, Sungyong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM CÁC MÔĐUN CÔNG SUẤT NHỎ

- (57) Thiết bị hiển thị theo một phương án bao gồm môđun công suất thứ nhất để nhận công suất AC từ bộ cấp nguồn bên ngoài, môđun công suất thứ hai để nhận công suất AC thông qua môđun công suất thứ nhất, và mạch tải để tạo ra tín hiệu được chỉ định khi đầu vào người sử dụng được nhận, cấu hình của thiết bị hiển thị có ba môđun công suất làm giảm dòng khởi động khi thiết bị hiển thị được bật. Ngoài ra, cấu hình của thiết bị hiển thị có ba môđun công suất làm giảm sự tiêu thụ công suất dự phòng khi thiết bị hiển thị không được bật.

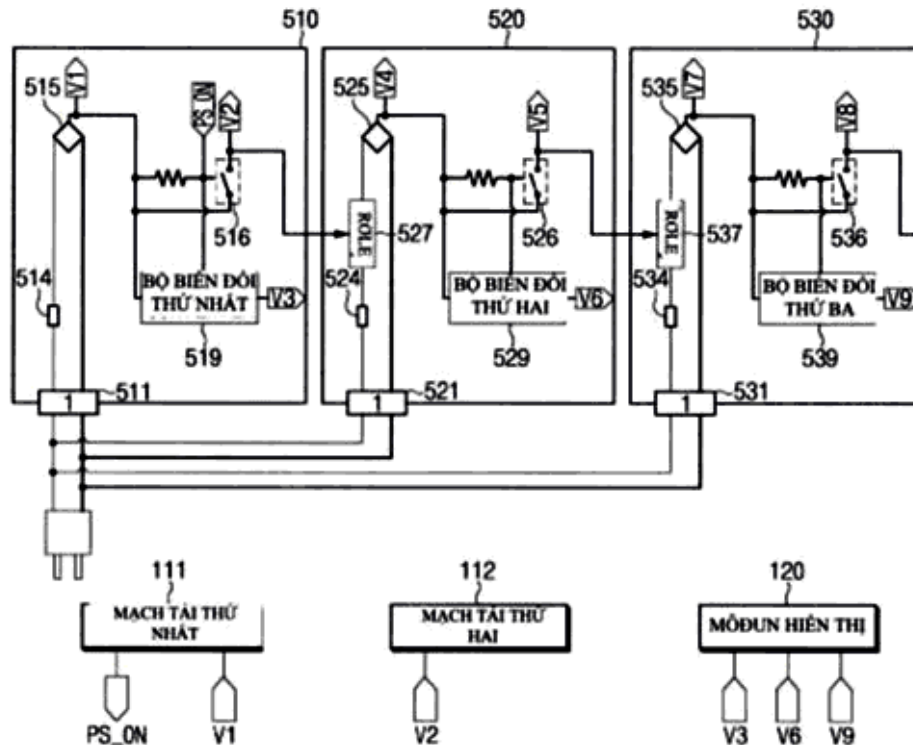


Fig. 4

(11) 75698 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04569

(22) 07/08/2020

(30) 10-2019-0097665 09/08/2019 KR

(51) H01L 27/32; H01L 27/12

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

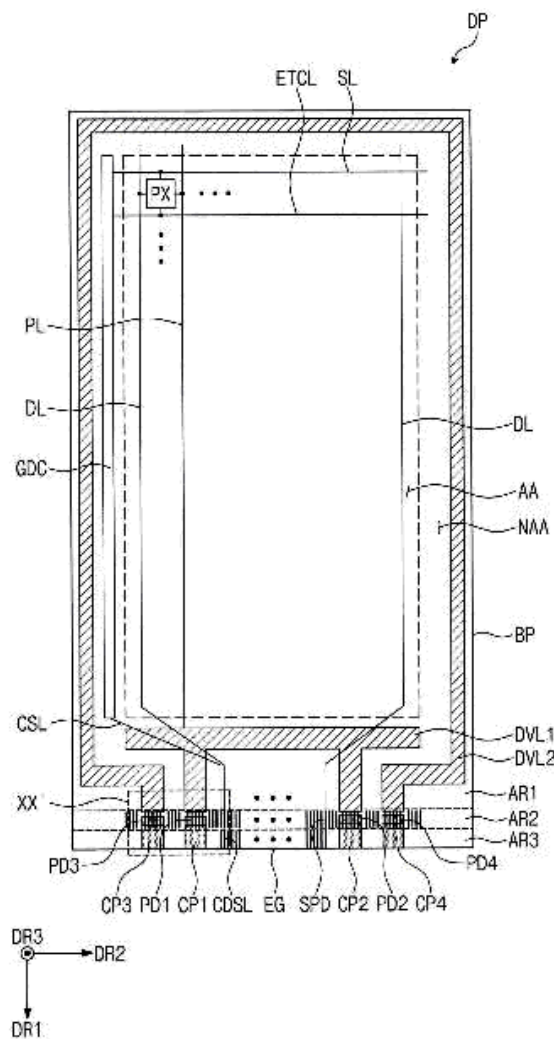
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

(72) Chung-Seok LEE (KR); Hayoung CHOI (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PANEN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM PANEN HIỂN THỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến panen hiển thị bao gồm nền cơ sở, các điểm ảnh, các đường tín hiệu, đường điện, các đế hàn tín hiệu, các đế hàn điện, và phần dẫn điện được nối điện với các đế hàn điện và kéo dài từ vùng chông lên các đế hàn điện này đến mép của nền cơ sở, lỗ hở được định ra ở phần dẫn điện bởi phần đã được loại bỏ của phần dẫn điện này.



- (11) 75699 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-04580 (85) 10/08/2020
 (22) 04/06/2018 (86) PCT/EP2018/064592 04/06/2018
 (30) 62/649,106 28/03/2018 US (87) WO2019/185173 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

(51) **G06F 3/01**; G06F 3/038; G06T 19/00; G06F 3/03

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
 SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) ARAÚJO, José (PT); GRANCHAROV, Volodya (BG); BERNDTSSON, Gunilla (SE); HARI HARAN, Alvin Jude (MY)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ HIỂN THỊ GẮN TRÊN ĐẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ hiển thị gắn trên đầu (Head-Mounted Display, HMD) và phương pháp vận hành. Bộ hiển thị gắn trên đầu (HMD) (100) được đề xuất sẽ bao gồm camera (101) được tạo cấu hình để quay video của cảnh thể giới thực với trường nhìn (Field-of-View, FoV) thứ nhất (111), mạch giao diện mạng (102) được tạo cấu hình để phát luồng video đến thiết bị hiển thị nhận (140), và các phương tiện xử lý (103) hoạt động để tạo ra mô hình 3D của cảnh thể giới thực, và tạo ra video từ mô hình 3D nhờ sử dụng FoV thứ hai vốn rộng hơn FoV thứ nhất (111). Các phương tiện xử lý (103) còn hoạt động để ước lượng chuyển động của camera (101), và phát luồng video được tạo ra đến thiết bị hiển thị nhận (140) nếu chuyển động được ước lượng của camera (101) đáp ứng một hoặc nhiều điều kiện biểu thị cho chuyển động nhanh, nếu không thì phát luồng video được quay đến thiết bị hiển thị nhận (140). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi HMD và vật ghi đọc được bằng máy tính tương ứng.

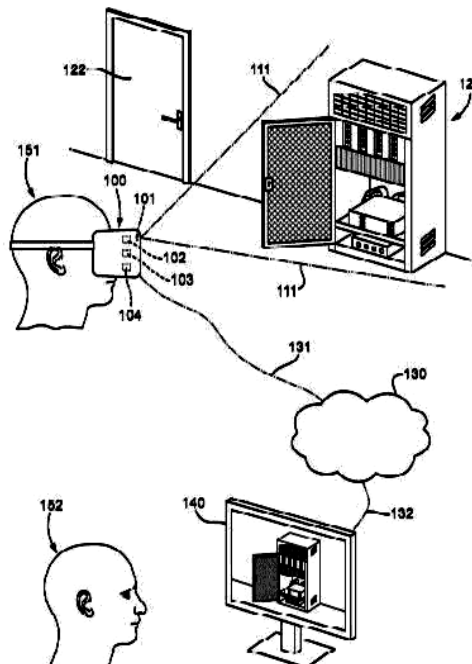


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 75700 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-04590 | (85) 10/08/2020 | |
| (22) 12/11/2018 | (86) PCT/CN2018/115095 | 12/11/2018 |
| (30) 201810031658.7 | 12/01/2018 CN | (87) WO2019/137090 A1 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

(51) **F25D 17/06**

(71) **HAIER SMART HOME CO., LTD. (CN) (CN)**

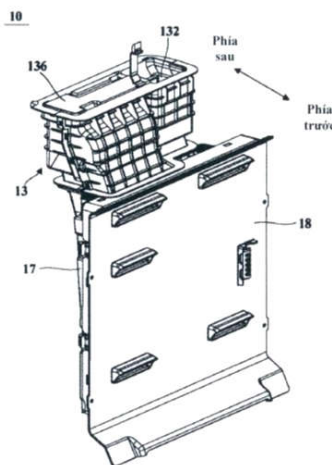
Haier Industrial Park, No. 1 Haier Road, Laoshan District Qingdao, Shandong 266101, China

(72) ZHAO, Quanwen (CN); ZHAO, Guoliang (CN)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **CỤM LẮP RÁP ỐNG DẪN KHÔNG KHÍ DÙNG CHO TỦ LẠNH VÀ TỦ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề xuất cụm lắp ráp ống dẫn không khí để sử dụng với tủ lạnh và tủ lạnh, trong đó tủ lạnh (1) được bố trí buồng làm bay hơi (23) mà cung cấp dòng không khí làm lạnh cho buồng làm lạnh (21) và buồng làm đông lạnh (22). Cấu trúc ống dẫn không khí lớp kép được sử dụng để thông với buồng làm bay hơi (23) và buồng làm đông lạnh (22) được tạo thành trong cụm lắp ráp ống dẫn không khí (10); cấu trúc ống dẫn không khí lớp kép bao gồm ống dẫn lấy không khí (11) mà nằm ở phía sau và thông một cách trực tiếp với buồng làm bay hơi (23) cũng như ống dẫn không khí làm đông lạnh (12) mà nằm ở phía trước và thông một cách trực tiếp với buồng làm đông lạnh (22); sáng chế còn đề xuất bộ phận kết nối cung cấp không khí (13), bộ phận kết nối cung cấp không khí (13) này được cấu tạo để chuyển hướng một cách chọn lọc dòng không khí làm lạnh từ ống dẫn lấy không khí (11) và sau đó, phân phối dòng không khí làm lạnh này đến ống dẫn không khí làm đông lạnh (12). Do đó, có thể rút ngắn đường thông giữa ống dẫn lấy không khí (11) và ống dẫn không khí làm đông lạnh (12) để ngăn ngừa ảnh hưởng của dòng không khí làm lạnh trong ống dẫn lấy không khí (11) đối với buồng làm đông lạnh (22) sao cho buồng làm đông lạnh (22) có thể được kiểm soát thêm hoặc thậm chí, được sử dụng làm buồng làm lạnh (21).



HÌNH 3

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 75701 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-04591 | (85) 10/08/2020 | |
| (22) 12/11/2018 | (86) PCT/CN2018/115096 | 12/11/2018 |
| (30) 201810031659.1 | 12/01/2018 CN | (87) WO2019/137091 A1 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

(51) **F25D 17/06**

(71) **HAIER SMART HOME CO., LTD. (CN) (CN)**

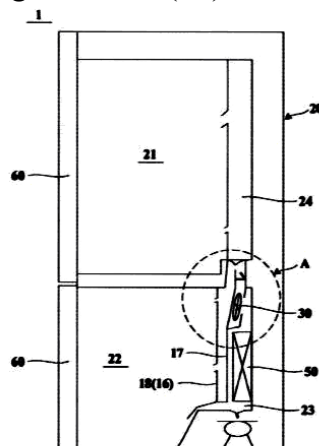
Haier Industrial Park, No.1 Haier Road, Laoshan District Qingdao, Shandong 266101, China

(72) ZHAO, Guoliang (CN); ZHAO, Quanwen (CN)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **CỤM LẮP RÁP ỐNG DẪN KHÔNG KHÍ DÙNG CHO TỦ LẠNH VÀ TỦ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề xuất cụm lắp ráp ống dẫn không khí của tủ lạnh và tủ lạnh. Tủ lạnh (1) được bố trí buồng làm bay hơi (23) mà cung cấp dòng không khí làm lạnh cho buồng làm lạnh (21) và buồng làm đông lạnh (22). Cấu trúc ống dẫn không khí lớp kép dùng để thông buồng làm bay hơi (23) và buồng làm đông lạnh (22) được tạo thành trong cụm lắp ráp ống dẫn không khí (10) để vận chuyển theo kiểu có thể kiểm soát được ít nhất một phần của dòng không khí làm lạnh trong buồng làm bay hơi (23) đến buồng làm đông lạnh (22). Cấu trúc ống dẫn không khí lớp kép bao gồm ống dẫn lấy không khí (11) ở phía sau và thông một cách trực tiếp với buồng làm bay hơi (23), và ống dẫn không khí làm đông lạnh (12) ở phía trước và thông một cách trực tiếp với buồng làm đông lạnh (22). Đường đi kết nối ống dẫn lấy không khí (11) với ống dẫn không khí làm đông lạnh (12) được bố trí van điều tiết làm đông lạnh (14) mà được mở và/hoặc đóng theo phương thức được kiểm soát, để mở và/hoặc đóng trạng thái thông giữa ống dẫn lấy không khí (11) và ống dẫn không khí làm đông lạnh (12), và để kiểm soát lượng của dòng không khí làm lạnh được chuyển đến buồng làm đông lạnh (22). Do đó, dòng không khí làm lạnh trong ống dẫn lấy không khí (11) được ngăn ngừa khỏi ảnh hưởng đến buồng làm đông lạnh (22), sao cho buồng làm đông lạnh (22) có thể được kiểm soát thêm hoặc thậm chí được sử dụng làm buồng làm lạnh (21).



HÌNH 1

(11) 75702 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04592

(22) 10/08/2020

(30) JP 2019-156183 10/08/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

(51) **D05B 1/10**

(71) **YAMATO MISHIN SEIZO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

4-12, Nishitenma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu 530-0047, Japan

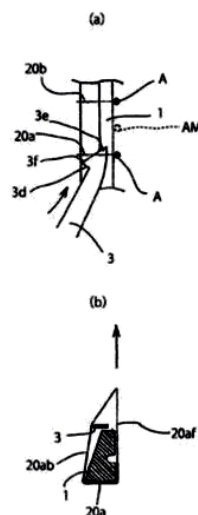
(72) Masaharu Imanishi (JP)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGĂN NGỪA HIỆN TƯỢNG RỐI ĐƯỜNG KHÂU CỦA ĐƯỜNG KHÂU MẮT XÍCH**

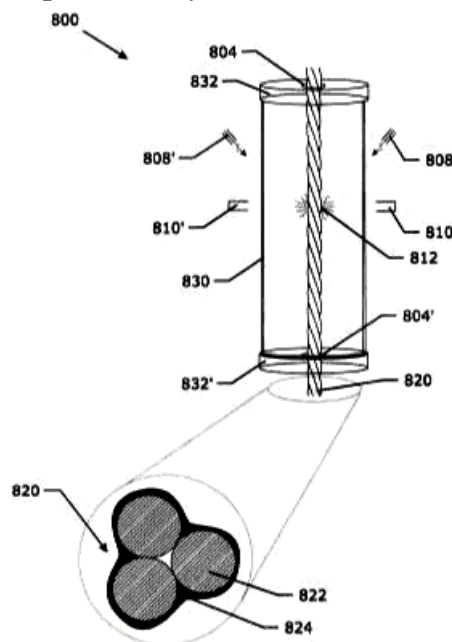
- (57) Sáng đề cập đến phương pháp và thiết bị để ngăn ngừa hiện tượng rối đường khâu. Hiện tượng rối của đường khâu được ngăn ngừa bằng hoạt động tự tạo vòng vòng chỉ kim với chỉ kim theo phương thức mà hoạt động khâu ít nhất một đường khâu được thực hiện sau khi hoạt động khâu đường khâu mắt xích kép bình thường kết thúc. Ở đây, nếu hoạt động tiến lên của móc được ngừng khi móc đạt đến vị trí trước đầu mút tiến lên trong khoảng từ 300° đến 340° so với kim trên giả thiết rằng kỳ chuyển động thẳng đứng của kim được thiết lập đến 0° và 360° , thì mẫu treo chỉ di chuyển qua vòng chỉ kim, chuyển động đến vị trí ngoắc chỉ, và ngoắc phần chỉ phía sau của vòng chỉ kim theo chuyển động của mẫu treo chỉ về phía vòng chỉ kim, phần chỉ phía sau đã được ngoắc của vòng chỉ kim chuyển động sang trái cho cách xa với đường chuyển động thẳng đứng của kim theo hoạt động tách sau khi kim được hạ thấp xuống vị trí được xác định trước, khoảng trống giữa phần chỉ phía trước và phần chỉ phía sau của vòng chỉ kim được nối rộng, và kim được hạ thấp vào vòng chỉ kim có khoảng trống rộng để thực hiện hoạt động tự tạo vòng. Do vậy, có thể đem lại phương pháp và thiết bị ngăn ngừa hiện tượng rối đường khâu của đường khâu mắt xích có khả năng thực hiện một cách đáng tin cậy và ổn định hoạt động tự tạo vòng mà không có lỗi.

Hình. 16



- (11) **75703 A** (43) 25/02/2021
 (21) **1-2020-04599** (85) 10/08/2020
 (22) 26/02/2019 (86) PCT/EP2019/054736 26/02/2019
 (30) 18159191.8 28/02/2018 EP (87) WO2019/166436 06/09/2019
 (51) **G01B 11/06; G01N 21/64; B21C 37/04; B21C 51/00**
 (71) **BEKAERT ADVANCED CORDS AALTER NV (BE)**
 Léon Bekaertlaan 5, 9880 Aalter, Belgium
 (72) VANLANDEGHEM, Bart (BE); VANREYTEN, Wouter (BE); MORTIER, Kurt (BE); BAEKELANDT, Tom (BE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BỘ ĐO ĐỂ XÁC MINH VỀ MẶT QUANG HỌC SỰ CÓ MẶT CỦA LỚP PHỦ TRÊN DÂY, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG BỘ ĐO NÀY, VÀ BỘ THIẾT BỊ ĐỂ PHỦ DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ đo để xác minh về mặt quang học sự có mặt của lớp phủ trên dây, cụ thể là dây thép hoặc sợi dây thép. Dây thép hoặc sợi dây thép này thường mỏng và tròn nên phép đo ánh sáng được phản xạ hoặc được phát ra từ bề mặt của dây là khó khăn. Lớp phủ này có hoạt động quang học tức là nó hấp thụ hoặc phát ra bức xạ trong sự đáp ứng với ánh sáng chiếu tới. Bộ đo này bao gồm khoang tối với lỗ vào và lỗ ra. Hai hoặc nhiều nguồn chiếu sáng dây hướng đến điểm nhất định. Sự bức xạ được phản xạ hoặc được phát ra từ lớp phủ được phát hiện bởi hai hoặc nhiều bộ dò. Các kết cấu khác nhau để định vị các nguồn và các bộ dò được gợi ý. Sáng chế còn mô tả phương pháp sử dụng bộ đo cũng như bộ thiết bị để phủ một cách có kiểm soát bề mặt của dây. Ngoài ra, dây thép với các lớp phủ bao gồm chất phát quang được mô tả. Lớp phủ này ví dụ có thể là chất kết dính hoặc chất bôi trơn được phủ lên dây.



HÌNH 8

(11) 75704 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04612

(22) 11/08/2020

(30) 108129517 19/08/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2020

(51) *D03D 1/04; D03D 23/00; D03D 15/00*

(71) **FORMOSA TAFFETA CO., LTD.** (TW)

317, Shu Liu Rd., Touliu 640, Taiwan, R.O.C.

(72) Lin, Ling Li (TW); Lin, Chia-Hao (TW); Liu, Fang-Jong (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẢI DỆT KẾT CẤU NHIỀU LỚP KIỂU SANDWICH CÓ TÚI ĐA LỚP**

(57) Sáng chế đề xuất vải dệt kết cấu nhiều lớp kiểu sandwich có các túi đa lớp. Vải dệt kiểu sandwich bao gồm ít nhất một lớp bên ngoài thứ nhất, ít nhất một lớp bên ngoài thứ hai, ít nhất một lớp xen giữa được bố trí giữa lớp bên ngoài lớp bên ngoài thứ nhất và thứ hai, ít nhất một sợi sandwich thứ nhất được bố trí giữa lớp liền kề bên ngoài thứ nhất và lớp xen giữa của nó, và ít nhất một sợi sandwich thứ hai được bố trí giữa lớp liền kề bên ngoài thứ hai và lớp xen giữa của nó, trong đó các túi được tạo thành bởi việc nối mỗi lớp xen giữa với lớp liền kề của nó, trong đó chỗ nối của lớp bên ngoài thứ nhất và lớp xen giữa liền kề với túi được tạo thành bởi lớp xen giữa nối với lớp bên ngoài không phải thứ nhất; và chỗ nối của lớp bên ngoài thứ hai nối với lớp xen giữa liền kề với túi được tạo thành của lớp xen giữa nối với lớp bên ngoài không phải thứ hai. Mỗi trong số các sợi sandwich gồm có sợi dọc, sợi ngang hoặc cả sợi dọc và sợi ngang. Vải này có thể được sử dụng cho nhiều ứng dụng bằng cách điều chỉnh đặc tính của các lớp bên ngoài và/hoặc sợi sandwich.

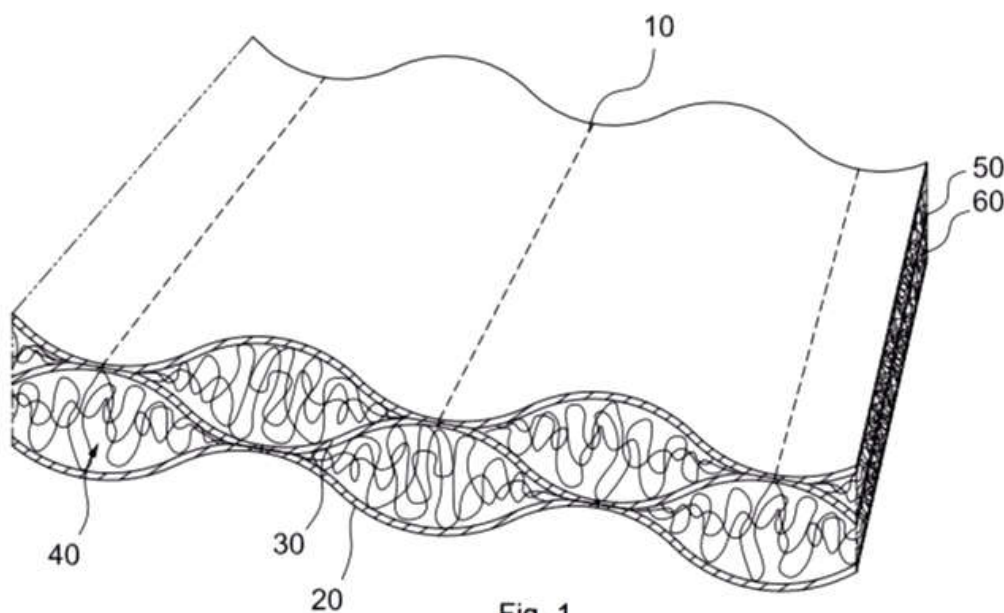


Fig. 1

(11) 75705 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04617

(22) 11/08/2020

(30) 2019-152133 22/08/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2020

(51) F02D 45/00

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

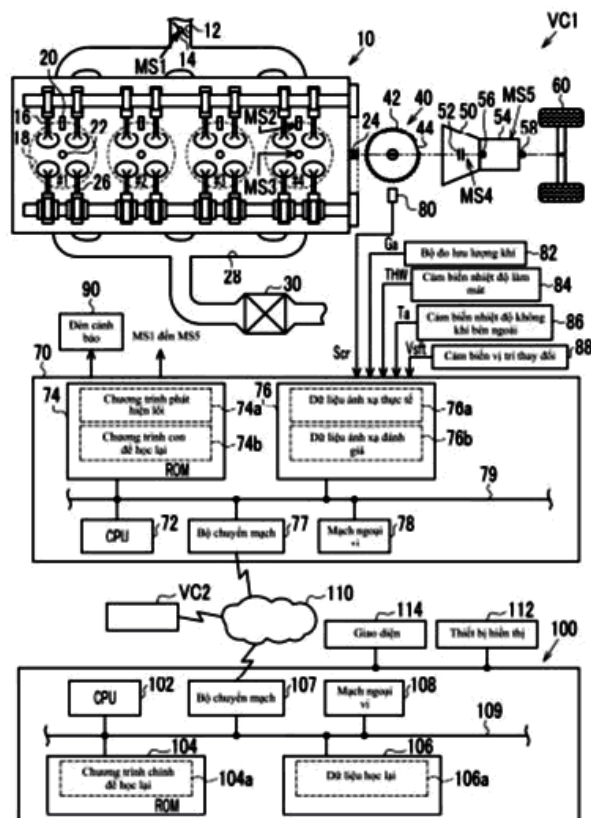
(72) Yohsuke HASHIMOTO (JP); Akihiro KATAYAMA (JP); Yuta OSHIRO (JP); Kazuki SUGIE (JP); Naoya OKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT HỌC XE CỘ, THIẾT BỊ KIỂM SOÁT XE CỘ VÀ THIẾT BỊ HỌC XE CỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu trữ (76) trong xe cộ lưu trữ dữ liệu ảnh xạ thực tế (76a) và dữ liệu ảnh xạ đánh giá (76b), và CPU (72) xác định có hoặc không có lỗi dựa trên sự ánh xạ được xác định bởi mỗi dữ liệu ánh xạ. Khi có sự không khớp giữa hai kết quả xác định, CPU (72) truyền, đến trung tâm phân tích dữ liệu (100), dữ liệu được sử dụng như đầu vào của sự ánh xạ được xác định bởi dữ liệu ánh xạ đánh giá (76b). Trung tâm phân tích dữ liệu (100) xác minh tính hợp lệ của kết quả định trước nhờ sử dụng dữ liệu ánh xạ đánh giá (76b).

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75706 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-04654 | (85) 12/08/2020 | |
| (22) 13/02/2019 | (86) PCT/CN2019/074920 | 13/02/2019 |
| (30) 201810150575.X | 13/02/2018 CN | (87) WO2019/158065 |
| 201810170848.7 | 01/03/2018 CN | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2020

(51) **B32B 27/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

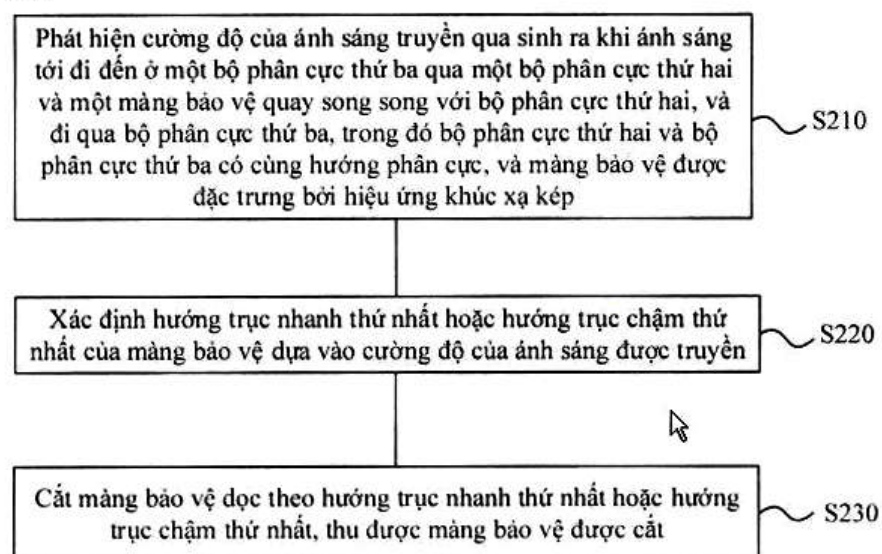
(72) LIN, Jiao (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀNG BẢO VỆ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CHỨA MÀNG BẢO VỆ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng bảo vệ và thiết bị điện tử có chứa màng bảo vệ này, nhờ đó nâng cao được trải nghiệm của người dùng. Màng bảo vệ này được đặc trưng bởi hiệu ứng khúc xạ kép. Màng bảo vệ này được gắn trên màn hình của thiết bị điện tử. Hướng trục nhanh của màng bảo vệ song song với hướng phân cực của bộ phân cực thứ nhất trên màn hình chạm của thiết bị điện tử, và hướng trục chậm của màng bảo vệ vuông góc với hướng phân cực của bộ phân cực thứ nhất. Theo cách khác, hướng trục chậm của màng bảo vệ song song với hướng phân cực của bộ phân cực thứ nhất, và hướng trục nhanh của màng bảo vệ vuông góc với hướng phân cực của bộ phân cực thứ nhất. Theo cách khác, có góc chung 45 độ giữa hướng phân cực của bộ phân cực thứ nhất và mỗi hướng trong số hướng trục nhanh và hướng trục chậm của màng bảo vệ.

200



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75707 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-04691 | (85) 14/08/2020 | |
| (22) 19/03/2018 | (86) PCT/JP2018/010885 | 19/03/2018 |
| | (87) WO2019/180790 | 26/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2020

(51) **D21F 9/00; D21H 27/00**

(71) **CORELEX SHIN-EI CO., LTD.** (JP)
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 421-3306 Japan

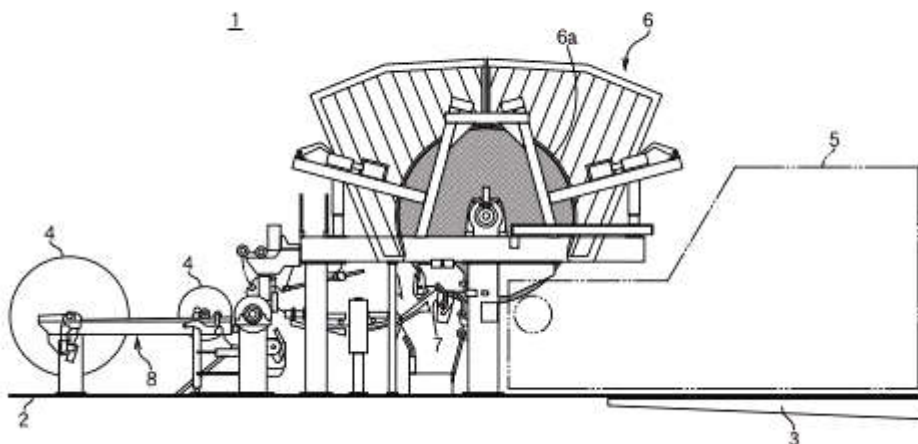
(72) KUROSAKI Satoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT CUỘN GIẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất cuộn giấy mà tiết kiệm không gian lắp đặt và có thể sản xuất ra các cuộn giấy với các chất lượng khác nhau và rút ngắn thời gian sản xuất. Thiết bị sản xuất cuộn giấy bao gồm: phần tạo tấm và khử nước (5) tạo ra lượng giấy thành tấm và khử nước lượng giấy; máy làm khô (6) làm khô lượng giấy được khử nước bởi phần tạo tấm và khử nước (5) để tạo ra vật liệu giấy khô; phần kết cấu chuyển chuyển để cấp, vào trong máy làm khô (6), lượng giấy được khử nước bởi máy tạo tấm thứ nhất được bao gồm trong phần tạo tấm và khử nước (5) hoặc lượng giấy được khử nước bởi máy tạo tấm thứ hai được bao gồm trong phần tạo tấm và khử nước (5); và máy cuộn (8) quấn vật liệu giấy khô được tạo ra bởi máy làm khô (6) để tạo ra cuộn giấy. Máy tạo tấm thứ nhất vận hành ở tốc độ tạo tấm ở đó sự định hướng của lượng giấy được duy trì. Máy tạo tấm thứ hai vận hành ở tốc độ tạo tấm nhanh hơn tốc độ tạo tấm của máy tạo tấm thứ nhất. Máy cuộn (8) quấn vật liệu giấy khô ở tốc độ tương ứng với tốc độ tạo tấm của máy tạo tấm thứ nhất hoặc tốc độ tạo tấm của máy tạo tấm thứ hai để tạo ra vật liệu cuộn giấy.

FIG.1



- (11) 75708 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-04695 (85) 14/08/2020
 (22) 26/10/2018 (86) PCT/CN2018/112215 26/10/2018
 (30) 201810045808.X 17/01/2018 CN (87) WO2019/140973 25/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2020

(51) *H04N 19/597*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Dejun (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH MỐI QUAN HỆ SO KHỚP GIỮA CÁC PHẦN MẢNH TRONG XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã. Phương pháp mã hóa bao gồm: xác định X phần mảnh thứ nhất từ M phần mảnh thứ nhất trong khung hiện tại, có mối quan hệ so khớp giữa X phần mảnh thứ nhất và X phần mảnh thứ hai, X phần mảnh thứ hai được bao gồm trong khung liền trước của khung hiện tại, X nhỏ hơn hoặc bằng M, và cả X và M đều là các số nguyên dương; thu thông tin hỗ trợ của X phần mảnh thứ nhất và thông tin hỗ trợ của X phần mảnh thứ hai; thu X nhóm chênh lệch thông tin hỗ trợ dựa trên thông tin hỗ trợ của X phần mảnh thứ nhất và thông tin hỗ trợ của X phần mảnh thứ hai; và mã hóa X nhóm chênh lệch thông tin hỗ trợ. Phương pháp mã hóa được đề xuất theo sáng chế cải thiện hiệu năng nén/mã hóa bằng cách sử dụng mối tương quan giữa dữ liệu đám mây điểm của hai khung liền kề.

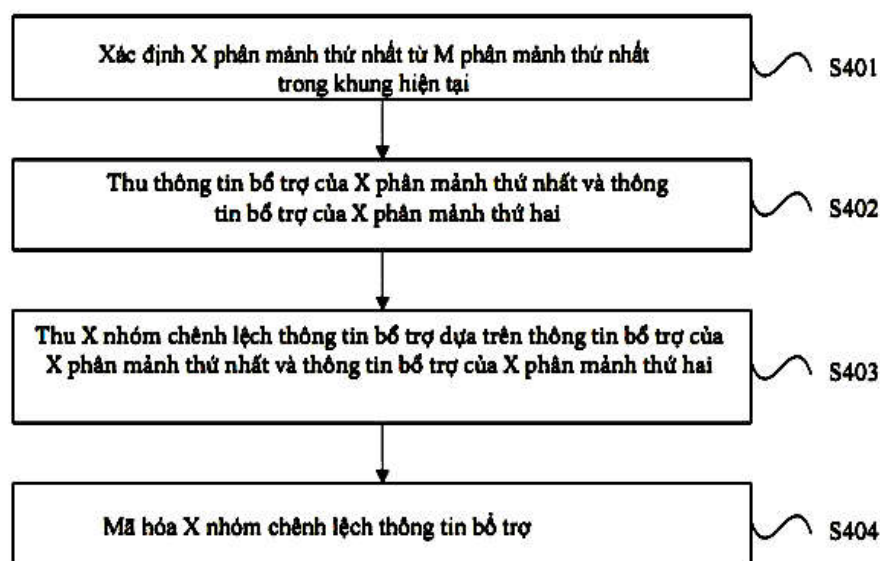


Fig.5

- (11) 75709 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-04701 (85) 14/08/2020
 (22) 21/01/2019 (86) PCT/JP2019/001724 21/01/2019
 (30) 2018-009430 24/01/2018 JP (87) WO2019/146556 01/08/2019

(51) E03D 9/02

(71) 1. NIPPON SODA CO., LTD. (JP)

2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan

2. NISSO FINE CO., LTD. (JP)

3-6 Nihonbashi-honcho 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038422, Japan

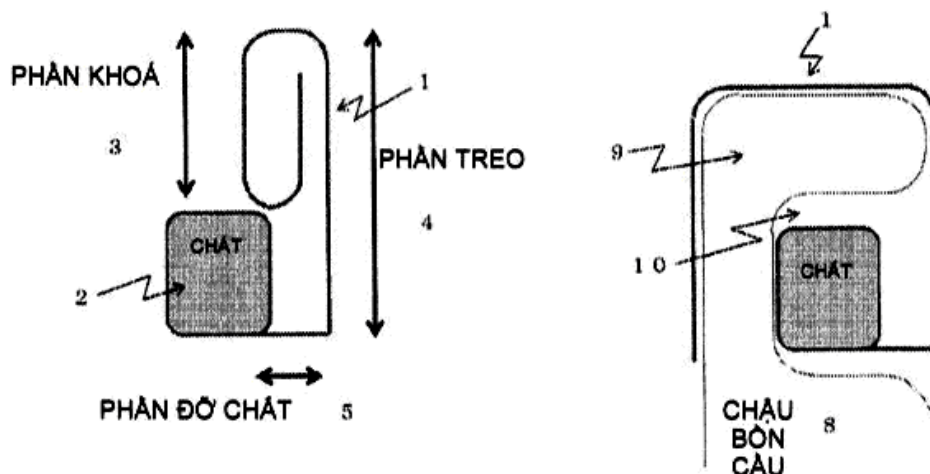
(72) KAMEGAYA, Naoyuki (JP); KASAHARA, Tominori (JP); SAHARA, Tetsuya (JP); KUSHIDA, Hiroyuki (JP); HIGUCHI, Yoshie (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DỤNG CỤ GIỮ CHẤT ĐỂ LẮP ĐẶT CHẤT TẮY RỬA DẠNG RẮN VÀ BỘ TẮY RỬA ĐỂ LẮP ĐẶT CHẤT TẮY RỬA DẠNG RẮN**

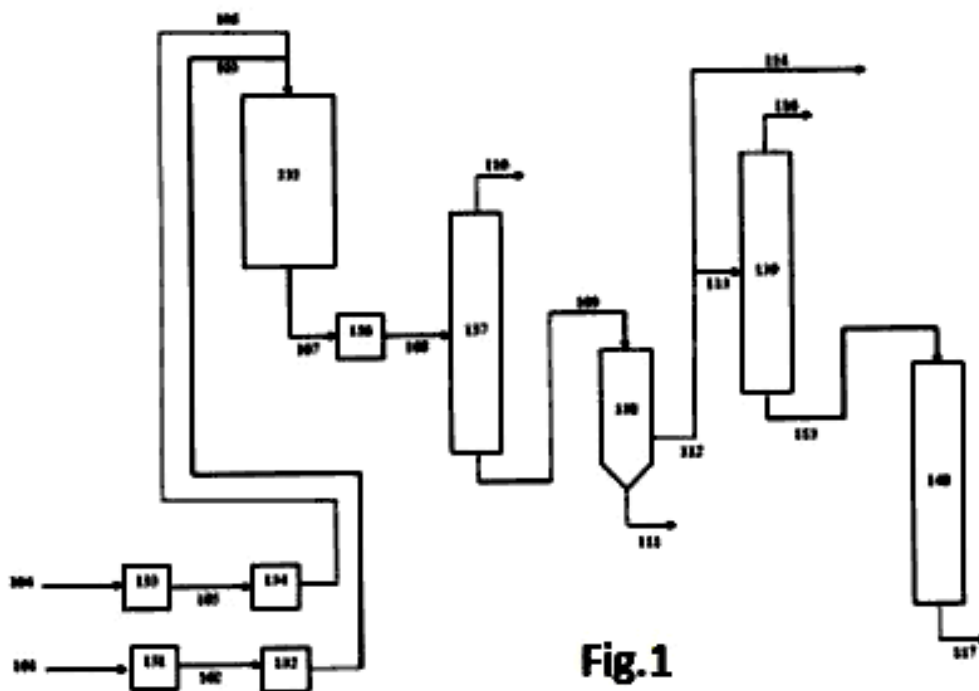
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất dụng cụ giữ dùng cho chất tẩy rửa dạng rắn ở bồn cầu để lắp đặt bên trong bồn cầu xả theo phong cách phương Tây. Dụng cụ giữ giữ chất tại một vị trí nhất định khi ít nhất một phần của chất được lộ ra, để cho chất này đem lại tác dụng của nó mà không bị dùng nhiều hơn cần thiết và đem lại tác dụng ở phần trên của chậu, cụ thể là lên đến lân cận phần rãnh bên trong vành. Dụng cụ giữ chất theo sáng chế là dụng cụ giữ chất để lắp đặt chất tẩy rửa dạng rắn ở phần trên của mặt vách bên trong chậu bồn cầu xả và bao gồm: bộ phận khoá (A) có tính đàn hồi và bao gồm phần khoá để khoá dụng cụ giữ chất trên phần vành chậu, phần treo được bố trí để kéo dài từ phần khoá và trong khi được lắp đặt thì được đặt gần với hướng tâm của chậu hơn so với chất rắn (C) và treo hướng xuống dưới; và phần đỡ chất được bố trí để kéo dài từ phần dưới của phần treo để đỡ chất rắn; và bộ phận cố định chất (B) có khả năng, ít nhất trong khi được lắp đặt, được khóa trên phần đỡ chất và được tạo kết cấu để cố định chất rắn (C) theo cách mà ít nhất một mặt của chất rắn đối diện với vách trong của chậu được lộ ra.

Fig.1



- (11) **75710 A** (43) 25/02/2021
- (21) **1-2020-04742** (85) 18/08/2020
- (22) 30/04/2019 (86) PCT/TH2019/000010 30/04/2019
- (30) 10201803633U 30/04/2018 SG (87) WO2019/212421 07/11/2019
10201805293X 20/06/2018 SG
- (51) **C10G 3/00; C10G 25/00; C11C 3/12; C10L 1/02; C10L 8/00; C07C 1/00; C10G 67/06**
- (71) **GREEN TECHNOLOGY RESEARCH CO., LTD (TH)**
89 AIA Capital Center Building 16th Floor, Ratchadaphisek Road, Dindaeng, Bangkok, 10400, Thailand
- (72) LAOHAKUNAKORN, Winai (TH); SIRIMITRTRAKUL, Supakorn (TH); BOONSIT, Nopporn (TH)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU SINH HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nguyên liệu sinh học có thể tái tạo bao gồm bước cho nguyên liệu sinh học phản ứng với hydro trong sự có mặt của chất xúc tác trên nền trong lò phản ứng để tạo ra dầu được xử lý; (i) cho dầu được xử lý đi qua bộ chưng cất và bộ hấp phụ để tạo ra diesel xanh; và/hoặc (ii) cho dầu được xử lý đi qua ít nhất một cột chưng cất để tách dầu được xử lý thành ít nhất một thành phần và cho ít nhất một thành phần đi qua cột hấp phụ; và trong đó lò phản ứng có bộ làm mát để kiểm soát nhiệt độ của lò phản ứng; trong đó bộ làm mát là ít nhất một trong số bộ làm mát bên trong và bộ làm mát bên ngoài.



- (11) 75711 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-04749 (85) 19/08/2020
 (22) 21/11/2018 (86) PCT/KR2018/014326 21/11/2018
 (30) 10-2018-0027594 08/03/2018 KR (87) WO2019/172505 12/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

(51) *H02H 1/00; H02H 3/16; H01H 83/02*

(71) **LS ELECTRIC CO., LTD. (KR)** (KR)

127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Republic of Korea

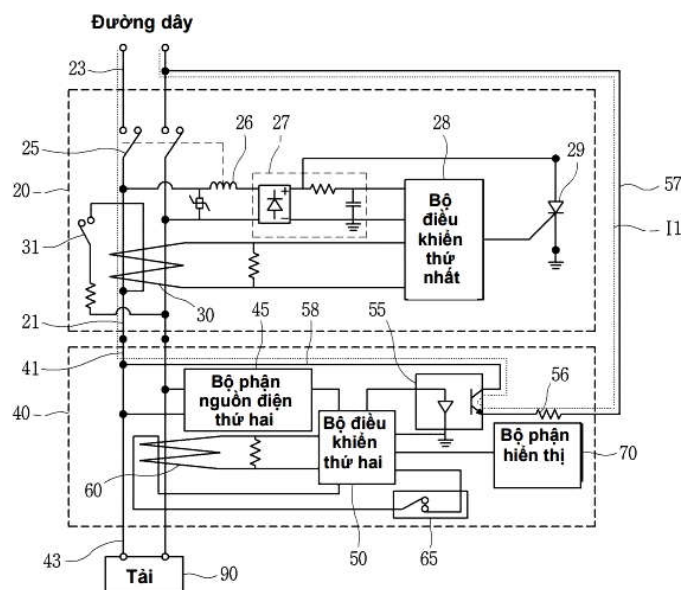
(72) HAM, Seungjin (KR); OH, Kihwan (KR); PARK, Jinyoung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM LẮP RÁP GỒM THIẾT BỊ NGẮT MẠCH CHỐNG RÒ ĐIỆN VÀ CƠ CẤU PHÁT HIỆN HỒ QUANG**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ngắt mạch chống rò điện và cơ cấu phát hiện hồ quang và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới cơ cấu phát hiện hồ quang có thể gắn theo cách tháo ra được vào thiết bị ngắt mạch chống rò điện. Cơ cấu phát hiện hồ quang có thể gắn theo cách tháo ra được vào thiết bị ngắt mạch chống rò điện theo sáng chế bao gồm: thân của thiết bị ngắt mạch chống rò điện; và môđun phát hiện hồ quang được ghép nối theo cách gắn được/tháo ra được với thân của thiết bị ngắt mạch chống rò điện để phát hiện dòng điện hồ quang, trong đó môđun phát hiện hồ quang bao gồm: bộ phận phát hiện hồ quang nối với đầu nối phía tải thứ nhất của thân của thiết bị ngắt mạch chống rò điện để phát hiện dòng điện hồ quang chạy qua một đường dây; bộ điều khiển để xác định dòng điện hồ quang dựa trên tín hiệu phát hiện hồ quang được cấp bởi bộ phận phát hiện hồ quang; và bộ phận đầu ra để xuất ra tín hiệu hoặc dòng điện theo tín hiệu điều khiển của bộ điều khiển.

FIG. 4



(11) 75712 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04760

(22) 19/08/2020

(30) 10-2019-0103579 23/08/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

(51) **G09B 7/00**

(71) **PEOPLEMADE CO., LTD.** (KR)

369, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul, 06621, Republic of Korea

(72) HAM, Youn Sig (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CÁC CÂU HỎI TRONG HỆ THỐNG CHO VIỆC HỌC TIẾNG ANH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp cung cấp các câu hỏi trong hệ thống cho việc học tiếng Anh. Phương pháp bao gồm bước xác định phạm vi chọn câu hỏi, bước chọn nhiều câu hỏi trong phạm vi chọn câu hỏi, và bước truyền dữ liệu bao gồm nhiều câu hỏi được chọn. Phạm vi chọn câu hỏi được dựa vào ít nhất một trong phạm vi định lượng, phạm vi loại, hoặc phạm vi mỗi nhóm. Phạm vi chọn câu hỏi được xác định theo nhóm dịch vụ của người dùng yêu cầu cung cấp các câu hỏi.

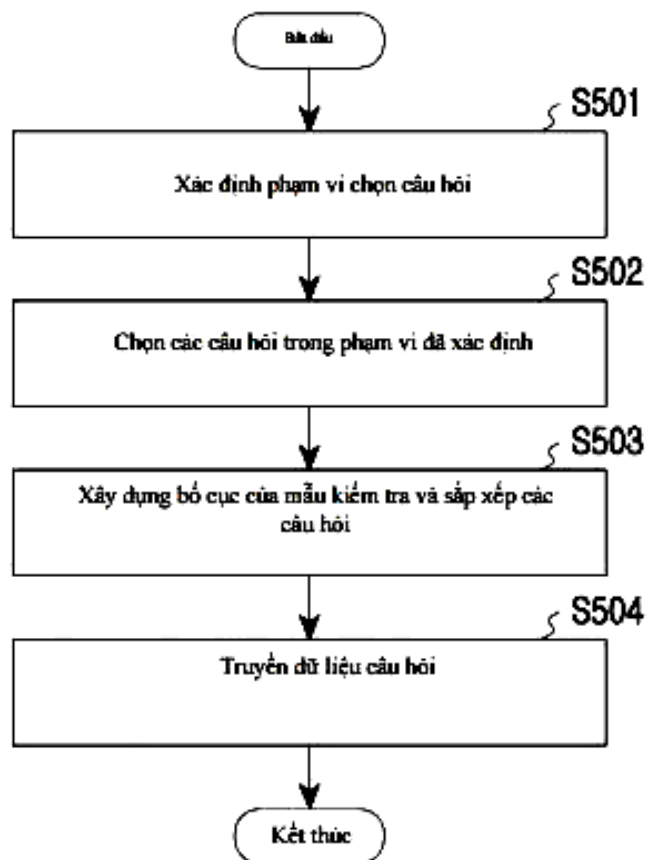


Fig.5

(11) 75713 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04766

(22) 19/08/2020

(30) 108211274 23/08/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

(51) **B65D 5/02**; *B65D 5/64*; *B65D 43/02*

(71) **RELOCKS CO., LTD.** (TW)

6F.-1, No. 275, Zhonghua Rd., Shulin Dist., New Taipei City 238, Taiwan

(72) Jacky Wang (TW); Ssu-Wei Wu (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỘP ĐỰNG CÓ NẮP GẮN VÀO ĐỂ**

(57) Sáng chế đề xuất hộp đựng. Hộp đựng bao gồm đế và nắp được gắn vào đế. Nắp bao gồm ít nhất một phần lõm được định ở bề mặt bên nó. Đế bao gồm thành biên có vùng tiếp nhận. Vùng tiếp nhận bao gồm thành chắn kéo dài từ thành biên, và chi tiết gắn kéo dài từ vùng tiếp nhận và bao gồm phần lồi. Ít nhất một phần lõm bao gồm khe mở phía trên rộng và phần đáy hẹp. Phần lồi được định hình để được gắn với ít nhất một phần lõm để gắn nắp với đế. Đế bao gồm thành chắn để tăng cường độ cứng đế nhằm tránh bị biến dạng.

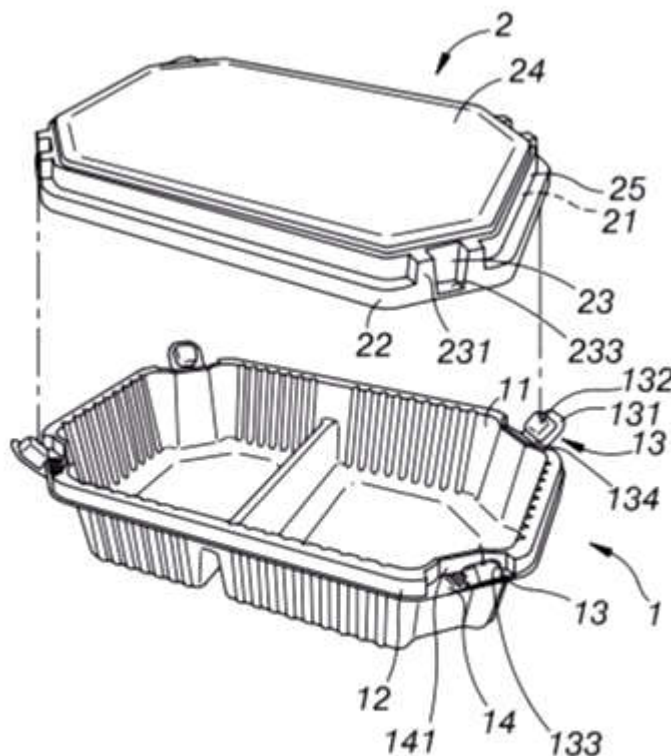


FIG. 1

- | | | |
|--|------------------------|--------------------------|
| (11) 75714 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-04775 | (85) 20/08/2020 | |
| (22) 20/12/2018 | (86) PCT/EP2018/086354 | 20/12/2018 |
| (30) 18153629.3 | 26/01/2018 | EP (87) WO2019/145105 A1 |
| (51) F02B 41/06 ; F02B 75/02; F01B 9/02 | | |
| (71) PATEN TEC AS (NO) | | |
| Gamle Songvei 119, 4842 Arendal Norway | | |
| (72) KAROLIUSSEN, Hilberg Inge (NO) | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ dạng phẳng có hai mặt động cơ về cơ bản đối xứng gương (L, R) bao gồm trục khuỷu (1) mà hai mặt động cơ được nối vào, ít nhất hai cụm cơ cấu gông hình sin chính (110), mà mỗi cụm có một pít tông chính (7) được bố trí bên trong một xi lanh chính (I, III; II, IV) của mỗi mặt động cơ (R; L), và ít nhất một cụm cơ cấu gông hình sin phụ (120) mà có các pít tông phụ (8) được bố trí bên trong cặp xi lanh phụ (V, VII; VI, VIII) của mỗi mặt động cơ (R; L), trong đó hai cụm cơ cấu gông hình sin chính (110) được bố trí đồng bộ trên trục khuỷu (1) và ít nhất một cụm cơ cấu gông hình sin phụ (120) được bố trí lệch một góc 180° trên trục khuỷu (1), mỗi pít tông phụ (7) định ra không gian bên ngoài và không gian bên trong trong mỗi xi lanh phụ (V, VII; VI, VIII), không gian bên trong hướng về mặt động cơ đối diện (R; L), trong đó, các không gian bên trong nêu trên của mỗi cặp xi lanh phụ (V, VII; VI, VIII) được nối thông chất lỏng và tạo ra buồng đốt, buồng đốt này bao gồm xu páp một chiều thứ nhất và thứ hai (69, 70), trong đó cặp xi lanh phụ (V, VII; VI, VIII) thích ứng để hút trong không khí xung quanh qua xu páp một chiều thứ nhất (69) và nén và bơm không khí nêu trên ra ngoài qua xu páp một chiều thứ hai (70) vào xi lanh chính (I, III; II, IV) của mặt động cơ đối diện (R; L), và không gian bên ngoài nêu trên của mỗi cặp xi lanh phụ (V, VII; VI, VIII) được nối thông chất lỏng và nhận khí xả được nén từ xi lanh chính (I, III; II, IV) của cùng một phía động cơ (R; L).

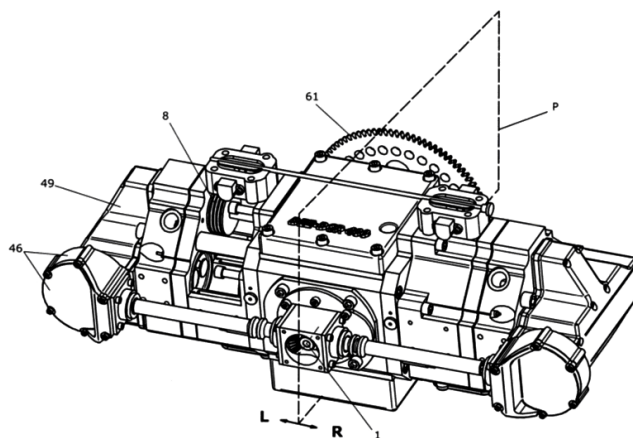


Fig. 1

- (11) 75715 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-04797 (85) 20/08/2020
 (22) 22/01/2019 (86) PCT/US2019/14461 22/01/2019
 (30) 62/620,065 22/01/2018 US (87) WO2019144089 25/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

(51) C07D 471/04

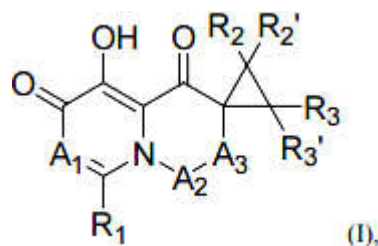
(71) TAIGEN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
 7F, 138 Shin Ming Rd. Neihu Dist, Taipei, 114, TW

(72) HSU, Ming-Chu (US); LIN, Chu-Chung (TW); CHEN, Hung-Chuan (TW);
 CHIANG, Chiayn (TW); YEN, Chi-Feng (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỢP CHẤT ỨC CHẾ ENDONUCLEAZA PHỤ THUỘC MŨ, DƯỢC PHẨM
 CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất theo công thức (I) dưới đây, hoặc muối dược dụng, chất chuyển hóa, hoặc tiền dược chất của nó:



trong đó: A¹ là CR₄ hoặc N; A₂ là CR₅R₆ hoặc NR₇; A₃ là CR₅R₆' hoặc NR₇' ; mỗi trong số R₁, R₂, R₂', R₃, R₃', R₄, R₅, R₅', R₆, R₆', R₇ và R₇', độc lập, là hydro, đoteri, halogen, xyano, hydroxyl, carboxyl, amino, formyl, nitro, C₁₋₆ alkyl, C₂₋₆ alkenyl, C₂₋₆ alkynyl, C₁₋₆ alkoxy, C₂₋₆ alkenyloxy, C₁₋₆ alkylcarbonyl, C₁₋₆ alkyloxycarbonyl, C₁₋₆ alkylamin, C₃₋₂₀ carboxycyl, hoặc C₃₋₂₀ heteroxycyl; hoặc R₅ và R₆, R₅' và R₆', hoặc R₅ và R₅', cùng với nguyên tử lân cận để chúng được gắn vào, tạo thành C₃₋₁₀ carboxycyl hoặc C₃₋₁₀ heteroxycyl. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa chúng. Hợp chất được mô tả ở trên, hoặc muối dược dụng, chất chuyển hóa, hoặc tiền dược chất của nó được mô tả nêu trên hữu ích để điều trị cúm.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 75716 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-04800 | (85) 20/08/2020 | |
| (22) 21/02/2019 | (86) PCT/JP2019/006637 | 21/02/2019 |
| (30) 2018-029549 | 22/02/2018 JP (87) WO2019/163917 | 29/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2020

(51) **C07D 205/04**; C07D 207/16; A61P 21/00; A61P 25/00; A61P 25/02; A61P 25/16; A61P 25/18; A61P 25/28; A61P 27/02; A61P 31/00; A61P 35/00; A61P 37/06; A61P 43/00; A61K 31/397; A61K 31/40

(71) **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)

1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8526 Japan

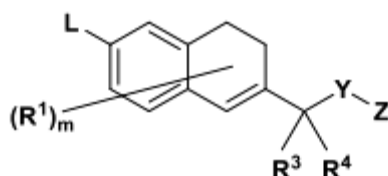
(72) WATANABE, Toshihide (JP); KUSUMI, Kensuke (JP); IMAIDE, Satomi (JP); ENDO, Toshimitsu (JP); KOMIYA, Takaki (JP); TSUBURAYA, Naomi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH CHỦ VẬN THỤ THỂ S1P5 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất trong đó sự cân bằng của hoạt tính chủ vận chống lại thụ thể S1P5 so với thụ thể S1P1 được cải tiến để phát triển dược phẩm hữu ích cho điều trị bệnh qua trung gian S1P5s như tâm thần phân liệt và bệnh Binswanger và các bệnh thoái hóa thần kinh khác.

Hợp chất được biểu diễn bởi công thức tổng quát (V)



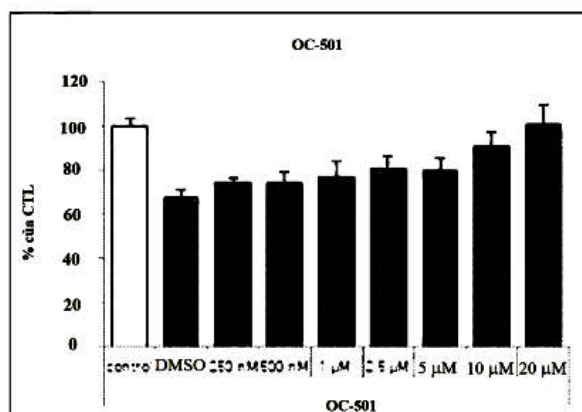
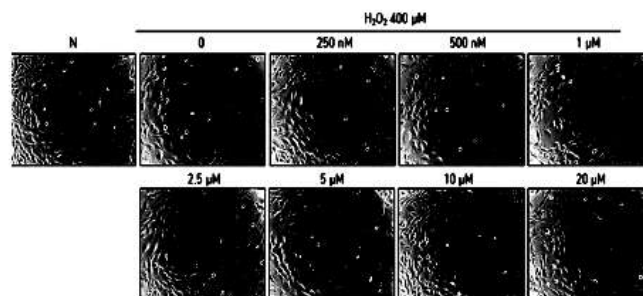
(V)

(trong đó, tất cả các ký hiệu được định nghĩa trong bản mô tả) cải thiện sự cân bằng hoạt tính chủ vận chống lại thụ thể S1P5 so với thụ thể S1P1, và do đó có thể hoạt động như tác nhân chữa bệnh đối với bệnh qua trung gian S1P5s như tâm thần phân liệt và bệnh Binswanger và các bệnh thoái hóa thần kinh khác.

- (11) 75717 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-04805 (85) 20/08/2020
 (22) 17/04/2019 (86) PCT/KR2019/004631 17/04/2019
 (30) 10-2018- 0047957 25/04/2018 KR (87) WO2019/208968 A1 31/10/2019
 (51) *A61K 31/522; A61K 31/197; A61P 21/00; A23L 33/10; A61K 31/437*
 (71) **ONCOCROSS CO., LTD** (KR)
 15F, 11, Saechang-ro Mapo-gu Seoul 04168, Republic of Korea
 (72) KIM, Yi-Rang (KR); CHOI, Jin-Woo (KR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
 (54) **CHẾ PHẨM DƯỢC NHẪM NGĂN NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH VỀ CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược nhằm ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh về cơ, chế phẩm này chứa dimenhydrinat, harmol và/hoặc canxi pantothenat là các thành phần hoạt tính. Ứng dụng dimenhydrinat, harmol và canxi pantothenat một cách độc lập có hiệu lực thúc đẩy sự tăng sinh và biệt hóa nguyên bào cơ. Đặc biệt, hỗn hợp của chúng có hiệu ứng đồng vận làm tăng tác dụng thúc đẩy tăng sinh và biệt hóa nguyên bào cơ. Vì thế, dimenhydrinat, harmol và/hoặc canxi pantothenat có thể được sử dụng độc lập hoặc trong hỗn hợp một cách hữu dụng để ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh về cơ, đặc biệt là hội chứng suy giảm cơ bắp.

Fig. 1



- (11) **75718 A** (43) 25/02/2021
- (21) **1-2020-04823**
- (22) 21/08/2020
- (30) 62/890165 22/08/2019 US
- (51) **A01K 13/00**
- (71) **BISSELL INC. (US)** (US)
2345 Walker Avenue NW, Grand Rapids, MI 49544, USA
- (72) Jeremy W. Hoffmann (US); Brian Robert Dexter (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG CHẢI LÔNG CHO THÚ CỪNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chải lông cho thú cưng và thiết bị liên quan khác nhau để chải lông cho thú cưng. Hệ thống chải lông cho thú cưng có thể bao gồm các bộ phận dành riêng cho việc chải lông cho thú cưng hoặc có thể điều chỉnh thiết bị hoặc dụng cụ làm sạch bề mặt thường được sử dụng để làm sạch sàn và vải bọc để thay vào đó chải lông cho thú cưng. Hệ thống chải lông cho thú cưng có thể bao gồm dụng cụ cầm tay được kết hợp với mô đun di động đường cấp cụm ống dẫn, ít nhất một phần trong số đó có thể ở dạng ống mềm. Các phụ kiện chải lông cho thú cưng được cấp và dụng cụ cầm tay có thể đồng thời gắn lược chải lông và phụ kiện bình xịt để chải lông cho thú cưng.

(11) 75719 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-04837

(22) 21/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/08/2020

(51) **G06F 17/50**

(71) **TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP (VN)**

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Trương Sĩ Bình (VN); Nguyễn Văn Khanh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÍNH KHẢ THI CỦA THIẾT KẾ BỐ TRÍ BẢNG MẠCH IN DÙNG CHO ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đánh giá tính khả thi của thiết kế bố trí bảng mạch in (printed circuit board - PCB) dùng cho điện thoại thông minh, bao gồm: i) thu thập các thông số đầu vào của PCB này, bao gồm hình dạng bên ngoài, diện tích khả dụng, số lớp đi dây, cấu trúc via và danh sách các dây đi trên PCB này; ii) lập bảng thông số độ rộng đường dây; iii) tạo các nhóm dây và tính toán độ rộng cho mỗi nhóm dây; iv) ước tính độ dài cho mỗi nhóm dây; v) ước tính số lượng via cần dùng cho mỗi nhóm dây; vi) tính toán diện tích đi dây và via cho mỗi nhóm dây; và vii) so sánh tổng diện tích đi dây và via tính được với diện tích đi dây tối đa và kết luận tính khả thi.



Hình 1

- (11) **75720 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-04868** (85) 28/09/2015
(22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/029111 14/03/2014
(30) 61/784,669 14/03/2013 US (87) WO2014/153111 25/09/2014
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2016
(51) **C07K 14/55; A61K 38/20**
(62) 1-2015-03570
(71) **AMGEN INC. (US)**
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
(72) GAVIN, Marc A. (US); KANNAN, Gunasekaran (US); LI, Li (CN); PEARSON, Joshua T. (US); KAROW, Margaret (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PROTEIN DUNG HỢP, AXIT NUCLEIC, VẬT TRUYỀN BIỂU HIỆN VÀ TẾ BÀO VẬT CHỦ CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phân tử mutein IL-2 và phân tử dung hợp mutein IL-2 Fc ưu tiên phát triển và hoạt hóa các tế bào T điều biến và được sản xuất dễ dàng trên quy mô lớn. Sáng chế còn đề xuất các phân tử biến thể Fc của IgG1 của người thiếu chức năng cảm ứng hoặc có chức năng cảm ứng giảm mạnh và độ ổn định cao mặc dù không được glycosyl hóa ở N297. Ngoài ra, sáng chế đề xuất các peptit liên kết mà được glycosyl hóa khi được biểu hiện ở tế bào của động vật có vú.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75721 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-04930 | (85) 26/08/2020 | |
| (22) 28/01/2019 | (86) PCT/EP2019/051939 | 28/01/2019 |
| (30) 1830029-3 | 27/01/2018 | SE (87) WO2019/145521 |
| | | 01/08/2019 |

(51) **E04F 15/02**

(71) **VILOX AB (SE)**

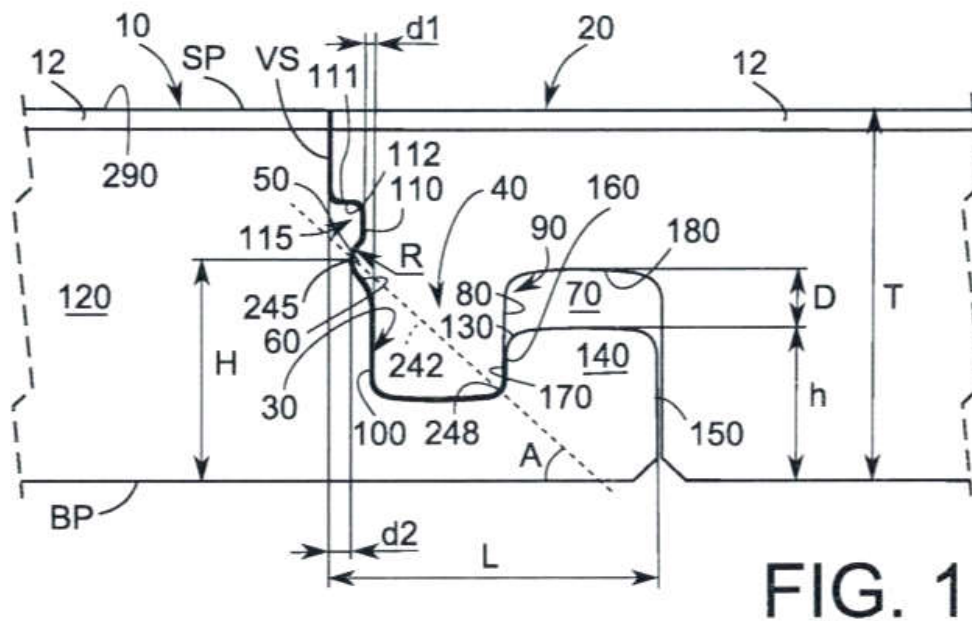
Mangårdsgratan 57, 256 67 HELSINGBORG, Sweden

(72) MARKOVSKI, Bobby (SE); PERSSON, Magnus (SE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG MỐI NỐI CHO PANEN SÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mối hàn cho các panen sàn (10, 20), bao gồm rãnh ghép có lỗ (30) được tạo thành trên panen sàn thứ nhất (10), rãnh ghép có lỗ (30) này được làm phù hợp để chứa mộng ghép ở trong (40) nhô ra từ panen sàn thứ hai liền kề (20) theo hướng vuông góc với mặt phẳng bề mặt sàn chính (SP) có các panen sàn (10, 20) được đặt trong đó. Hệ thống mối nối còn bao gồm rãnh đàn hồi (70) tạo thuận lợi cho chuyển động cơ giãn theo sự ăn khớp khóa liên động mỗi nối khóa thẳng đứng này.



- (11) 75722 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-04932 (85) 26/08/2020
(22) 25/01/2019 (86) PCT/US2019/015204 25/01/2019
(30) 62/622,468 26/01/2018 US (87) WO2019/147973 A1 01/08/2019
(51) *C07K 16/00; A61K 39/00*
(71) **GENZYME CORPORATION (US)**
50 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, US
(72) QIU Huawei (US); MACKNESS Brian (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **POLYPEPTIT LIÊN KẾT ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYPEPTIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất polypeptit liên kết (ví dụ như, kháng thể và chất kết dính miễn dịch) được phân lập có chứa miền Fc đã được cải biến. Sáng chế còn đề xuất phân tử axit nucleic mã hóa cho polypeptit liên kết, vector biểu hiện tái tổ hợp, và tế bào chủ để tạo ra polypeptit liên kết, phương pháp sản xuất polypeptit liên kết và được phẩm chứa polypeptit liên kết này.

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 75723 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-04936 | | | (85) 27/08/2020 | |
| (22) 28/01/2019 | | | (86) PCT/JP2019/002795 | 28/01/2019 |
| (30) 2018-018621 | 05/02/2018 | JP | (87) WO2019/151194 | 08/08/2019 |
| | 2018-109385 | 07/06/2018 | JP | |
| | 2018-143420 | 31/07/2018 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2020

(51) **C09J 7/38**; B32B 27/30; C09J 11/00; C09J 201/00; C09J 5/00; B32B 27/00; C09J 133/06

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) Naofumi KOSAKA (JP); Yosuke SHIMIZU (JP); Satoshi HONDA (JP); Taiki SHIMOKURI (JP); Shou TAKARADA (JP); Masayuki SATAKE (JP); Kenichi OKADA (JP); Atsushi TAKASHIMA (JP); Ginji MIZUHARA (JP); Masayuki OKAMOTO (JP); Ryoko ASAI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM DÍNH NHẠY ÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP BÓC TẮM DÍNH NHẠY ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp có lớp chất kết dính nhạy áp (PSA - pressure-sensitive adhesive). Lớp PSA này bao gồm lớp A tạo ra ít nhất một bề mặt của nó. Tấm PSA này có độ bền dính N0 là 2,0 N/10mm hoặc lớn hơn, sau một ngày ở nhiệt độ phòng sau khi gắn phía lớp A vào bề mặt của tấm thủy tinh nổi kiểm vào mặt dính có góc tiếp xúc là 5°-10° với nước cất; có tỷ lệ giảm N1 trên N0 là 30 % hoặc nhỏ hơn, trong đó N1 là độ bền dính chịu nước được đo sau khi được lưu trữ ở nhiệt độ phòng trong khoảng một ngày, được ngâm trong nước trong khoảng 30 phút, được lấy ra khỏi nước và sau đó nước dư được lau sạch; và có tỷ lệ giảm N2 trên N0 là 40 % hoặc cao hơn, trong đó N2 là độ bền bóc nước được đo sau khi được lưu trữ ở nhiệt độ phòng trong khoảng một ngày, 20 μL nước cất được nhỏ trên mặt dính và được cho phép đi vào lớp mép bề mặt chung PSA/mặt dính. N2 được đo ở tốc độ kéo là 300 mm/phút ở góc bóc là 180°.

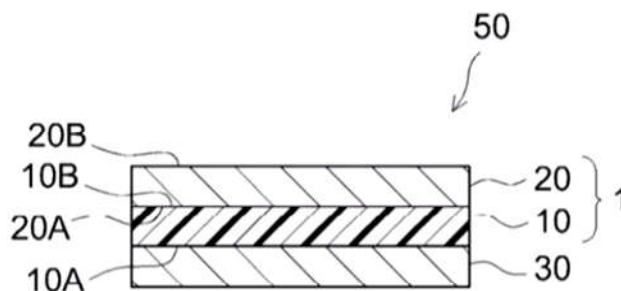
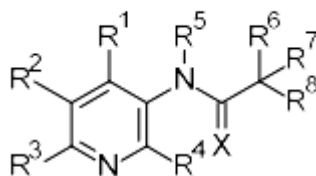


FIG.1

- (11) 75724 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-04941 (85) 27/08/2020
(22) 29/01/2019 (86) PCT/EP2019/052031 29/01/2019
(30) 18155526.9 07/02/2018 EP (87) WO2019/154663 15/08/2019
(51) C07D 401/04; A01N 43/88; C07D 213/22; C07D 213/40; C07D 417/12; C07D 407/12; C07D 409/04; C07D 409/12; C07D 413/12; A01N 43/86; C07D 407/04
(71) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) SEET, Michael (DE); WOLF, Antje (DE); MUELLER, Bernd (DE); RIEDIGER, Nadine (DE); FEHR, Marcus (DE); MENTZEL, Tobias (DE); GROTE, Thomas (DE); RUDOLF, Georg Christoph (DE); LOHMANN, Jan Klaas (DE); WINTER, Christian Harald (DE); GRAMMENOS, Wassilios (GR); WIEBE, Christine (DE); TERTERYAN-SEISER, Violeta (DE); ESCRIBANO CUESTA, Ana (ES)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PYRIDIN CARBOXAMIT, CHẾ PHẨM CHỨA PYRIDIN CARBOXAMIT, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ NẤM GÂY BỆNH TRÊN THỰC VẬT VÀ HẠT ĐƯỢC BAO BẰNG PYRIDIN CARBOXAMIT HOẶC CHẾ PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế liên quan đến việc sử dụng các hợp chất có công thức I



I

trong đó các biến như được đưa ra trong phần mô tả và yêu cầu bảo hộ. Sáng chế còn đề cập đến các hợp chất có công thức I và chế phẩm chứa hợp chất có công thức I.

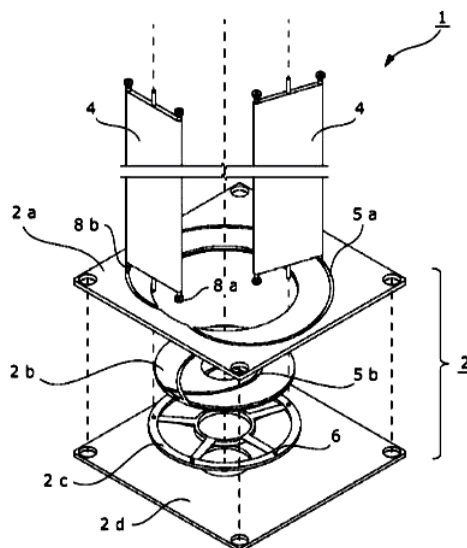
- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75725 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-04945 | (85) 30/12/2019 | |
| (22) 22/06/2017 | (86) PCT/JP2017/022988 | 22/06/2017 |
| | (87) WO2018/235220 | 27/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2020

- (51) **F03D 3/06**
 (62) 1-2019-07477
 (71) 1. **EDONA INC. (US)**
 935 Great Plan Ave #298 Needham, Massachusetts 02492 (US)
 2. **JANG GEUNGDUG (KR)**
 45-4, Wondaero 13gil, Goaup, Gumisi, Gyeongsangbukdo 39140, (KOREA)
 (72) JANG GeungDug (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ CẢNH QUẠT**

(57) Sáng chế có mục đích là có được chuyển động xoay trong khi quay vòng của cánh quạt, sử dụng kết cấu đơn giản khó bị hỏng hóc. Thiết bị cánh quạt (1) bao gồm thân đỡ 2, bộ phận cánh (4), đường dẫn hướng bao gồm rãnh (5a), (5b), các phần gắn (8a), (8b). Năng lượng quay được lấy ra hoặc là cung cấp vào đĩa xoay (2c) là một phần cấu tạo của thân đỡ (2). Bộ phận cánh 4 được lắp đặt với thân đỡ (2) và có thể xoay dễ dàng và quay vòng xung quanh trục của thân đỡ (2). Bộ phận cánh (4) chuyển đổi năng lượng chất lưu thành năng lượng quay hoặc là chuyển đổi năng lượng quay thành năng lượng chất lưu trên cơ sở chuyển động của bộ phận cánh (4) mà tiếp xúc với chất lưu. Đối với đường dẫn hướng, các rãnh (5a), (5b) nối tiếp lẫn nhau, tạo nên quỹ đạo chuyển động vô hạn mà để điều chỉnh góc xoay của bộ phận cánh (4) trong quá trình quay vòng. Phần gắn (8a), (8b) thực hiện gắn bộ phận cánh với đường dẫn hướng, và cho phép bộ phận cánh (4) di chuyển theo đường dẫn hướng.

Fig. 2



- (11) 75726 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-04956 (85) 27/08/2020
 (22) 08/02/2019 (86) PCT/DE2019/100126 08/02/2019
 (30) 10 2018 102 840.7 08/02/2018 DE (87) WO2019/154464 15/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2020

(51) *H02S 50/10*

(71) **WAVELABS SOLAR METROLOGY SYSTEMS GMBH (DE)**

Spinnereistr. 7, 04179 Leipzig. Germany

(72) ESEFELDER, Sascha (DE); WILDGRUBE, Falk (DE); BRAMMER, Torsten (DE); ZEMITZSCH, Wolfgang (DE)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ TIẾP XÚC ĐIỆN TẾ BÀO QUANG ĐIỆN TRONG QUÁ TRÌNH ĐO CÁC ĐẶC TÍNH ĐIỆN CỦA TẾ BÀO QUANG ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO CÁC ĐẶC TÍNH ĐIỆN CỦA TẾ BÀO QUANG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để tiếp xúc điện tế bào quang điện trong quá trình đo các đặc tính điện của tế bào quang điện mà có nhiều điện cực dạng thanh dẫn phụ trên bề mặt tế bào quang điện, thiết bị bao gồm: ít nhất một dải đo (1) mà có ít nhất một cực tiếp xúc để tiếp xúc điện với thiết bị kiểm tra tế bào quang điện và kéo dài giữa hai phần đầu dải đo theo hướng mở rộng dải đo (E), dải đo (1) có nhiều phần lò xo tiếp xúc (2) được sắp xếp trên dải đo (1) dọc theo hướng mở rộng dải đo (E), trong đó mỗi phần lò xo tiếp xúc (2) dạng vòng khuyên hoặc dạng móc được tạo ra theo cách liền khối với dải đo, mà được định vị trên dải đo (1) dọc theo dải đo này.

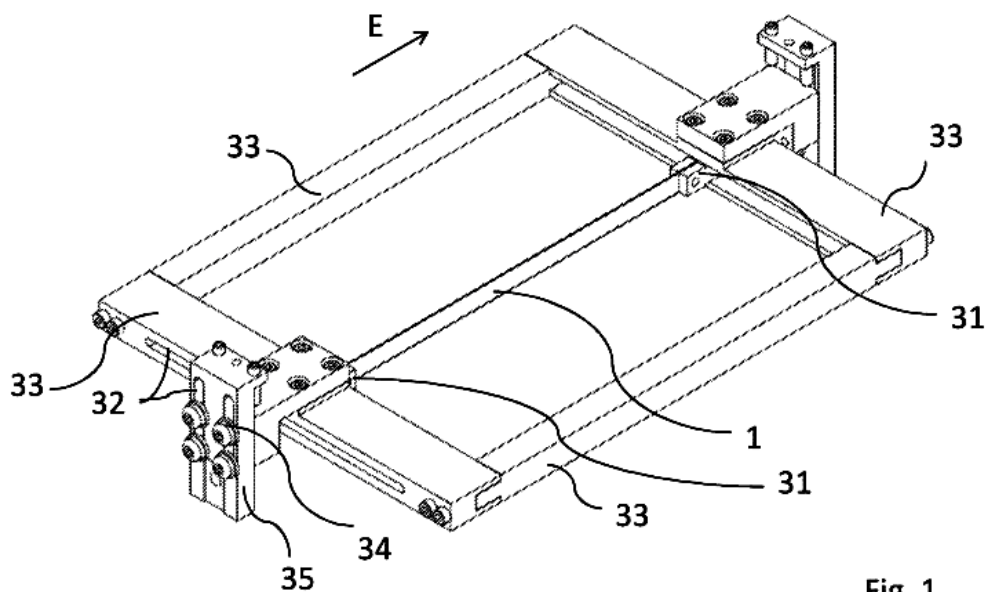
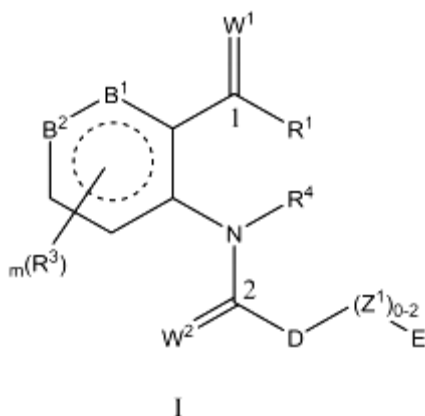


Fig. 1

- (11) 75727 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-04957 (85) 27/08/2020
 (22) 21/01/2019 (86) PCT/IB2019/050470 21/01/2019
 (30) 201811003535 30/01/2018 IN (87) WO2019/150220 A1 08/08/2019
 (51) *A01N 43/56; C07D 405/14; C07D 409/14; C07D 401/14*
 (71) **PI INDUSTRIES LTD.** (IN)
 Udaisagar Road, Udaipur, Rajasthan, 313001, India
 (72) KARRI, Phaneendrasai (IN); PABBA, Jagadish (IN); MORE, Avinash Bapu (IN);
 KOTHA, Venkatesh (IN); KSHIRSAGAR, Nilesh (IN); Geetanjly (IN); VERMA,
 Anil Kumar (IN); VENKATESHA, Hagalavadi M (IN); KLAUSENER, Alexander
 G.M. (DE)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
 (54) **HỢP CHẤT ANTHRANILAMIT, CHẾ PHẨM, HỖN HỢP, THUỐC TRỪ
 SÂU CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG**
 (57) Sáng chế này đề cập đến hợp chất anthranilamit mới có công thức (I),

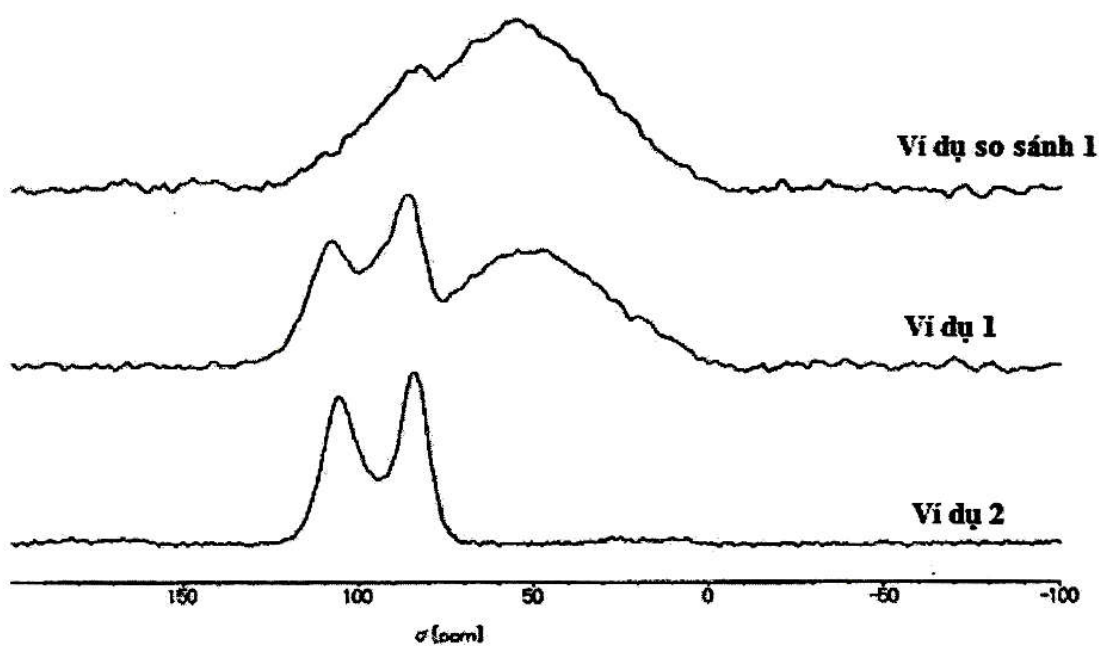


trong đó,
 định nghĩa của W^1 , W^2 , B^1 , B^2 , D , Z^1 , E , R^1 , R^3 , R^4 , m như được nêu trong
 phần mô tả sáng chế này. Sáng chế này còn đề cập đến chế phẩm, hỗn hợp chứa hợp
 chất này, thuốc trừ sâu chứa hợp chất anthranilamit có công thức (I) và quy trình
 điều chế chúng.

- (11) 75728 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-04989 (85) 28/08/2020
(22) 31/01/2019 (86) PCT/CN2019/074146 31/01/2019
(30) 201810099660.8 01/02/2018 CN (87) WO2019/149245 08/08/2019
(51) *C07K 14/62; C07K 1/107; A61K 38/28; A61P 3/10*
(71) **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
(72) YANG, Xiaorong (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT ĐƯỢC AXYL HÓA CỦA CHẤT TƯƠNG TỰ INSULIN NGƯỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ ĐƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất tương tự insulin người. Cụ thể, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa dẫn xuất được axyl hóa của chất tương tự insulin người. Dược phẩm chứa dẫn xuất được axyl hóa ổn định hơn so với chất tương tự insulin hiện có và dược phẩm chứa dẫn xuất được axyl hóa của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp bào chế dược phẩm này.

- (11) 75729 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-04994 (85) 28/08/2020
 (22) 01/03/2019 (86) PCT/JP2019/008019 01/03/2019
 (30) 2018-038750 05/03/2018 JP (87) WO2019/172106 12/09/2019
 (51) **H01B 13/00**; H01B 1/06; H01M 10/0562; C01B 25/14; H01B 1/10
 (71) **IDEMITSU KOSAN CO.,LTD.** (JP)
 1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan
 (72) KAMBARA, Takayoshi (JP); SENGA, Minoru (JP); KONDO, Katsuhito (JP);
 MASUDA, Naoya (JP); KIMPARA, Hironari (JP); UTSUNO, Futoshi (JP);
 TAMURA, Hiroyuki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT ĐIỆN PHÂN RẮN SULFUA CÓ CẤU TRÚC TINH THỂ KIỂU ARGYRODIT**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất điện phân rắn sulfua có cấu trúc tinh thể kiểu argyrodit bao gồm các bước: trộn nguyên liệu thô chứa phospho nguyên tố ở công suất tích hợp là 0,5 kWh/kg hoặc cao hơn và xử lý bằng nhiệt tiền chất thu được trong bước trộn ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 350 đến 500°C.



(11) **75730 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2020-05008**

(22) 31/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2020

(51) **G06F 9/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

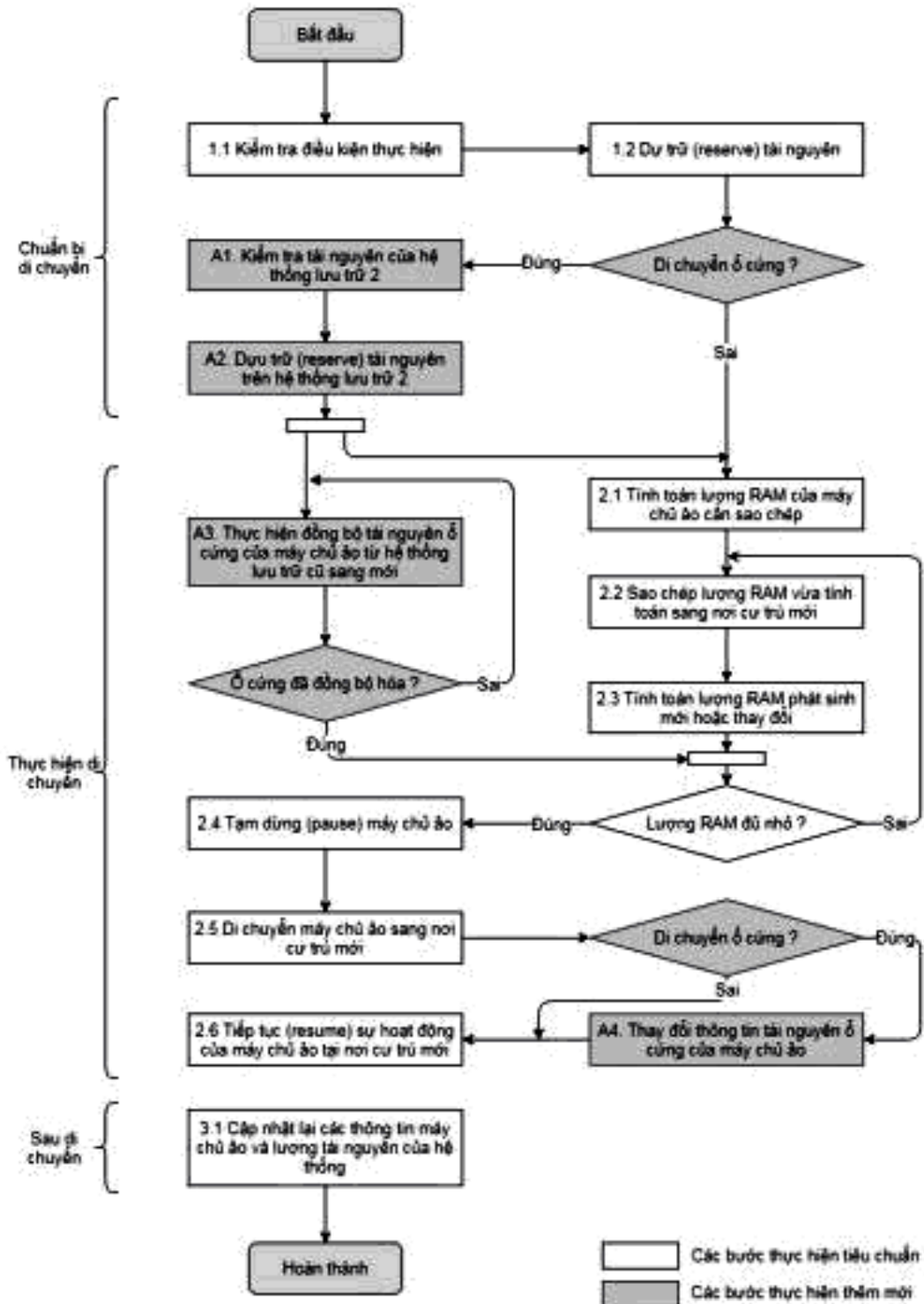
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Tường Quân (VN); Tô Văn Lâm (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG CUNG CẤP TÀI NGUYÊN LƯU TRỮ KHÔNG LÀM GIÁN ĐOẠN SỰ HOẠT ĐỘNG CỦA MÁY CHỦ ẢO TRÊN NỀN TẢNG ẢO HÓA OPENSTACK**

(57) Phương pháp chuyển đổi hệ thống cung cấp tài nguyên lưu trữ không làm gián đoạn sự hoạt động của máy chủ ảo trên nền tảng ảo hóa Openstack phục vụ mục đích duy trì sự hoạt động xuyên suốt, liên tục của máy chủ ảo ngay cả khi hệ thống lưu trữ gặp các vấn đề hoặc đến thời gian bảo dưỡng mà những việc này sẽ ảnh hưởng đến việc cung cấp tài nguyên lưu trữ cho các máy chủ ảo. Phương pháp này tận dụng khả năng đồng bộ của các hệ thống lưu trữ chia sẻ (shared storage), áp dụng vào quy trình di chuyển trực tiếp (live-migration) máy chủ ảo để quy trình đó diễn ra đồng bộ trên tất cả các loại tài nguyên mà máy chủ ảo sử dụng. Phương pháp được thực hiện qua các bước: bước 1: chuẩn bị di chuyển; bước 2: thực hiện di chuyển; bước 3: sau di chuyển.



Hình 4

(11) 75731 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-05011

(22) 31/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2020

(51) H04L 12/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

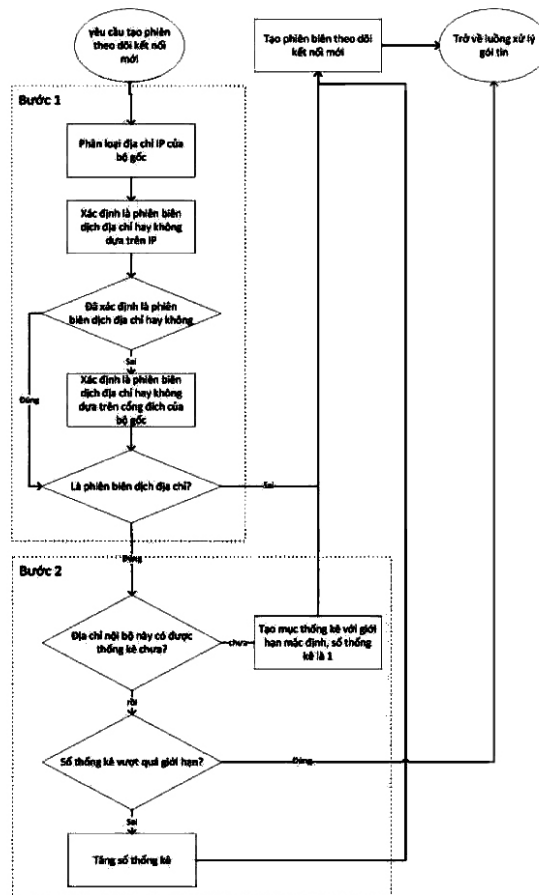
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Uy Hoàng (VN); Ngô Thị Minh Nguyệt (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIỚI HẠN SỐ PHIÊN BIÊN DỊCH ĐỊA CHỈ MẠNG CHO THIẾT BỊ TRONG MẠNG NỘI BỘ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giới hạn số phiên biên dịch địa chỉ mạng cho thiết bị trong mạng nội bộ, thông qua việc theo dõi sự khởi tạo và hủy bỏ các phiên theo dõi bên trong khối xử lý mạng của hệ điều hành Linux, phân loại và thống kê các phiên theo dõi kết nối để có được dữ liệu thống kê các phiên biên dịch, từ đó giới hạn các phiên trên từng thiết bị dựa vào dữ liệu thống kê. Phương pháp bao gồm pha thiết lập và pha hoạt động.



Hình 3

- (11) 75732 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05039 (85) 01/09/2020
(22) 27/02/2019 (86) PCT/US2019/019740 27/02/2019
(30) 62/637,081 01/03/2018 US (87) WO2019/168909 A1 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

(51) *A23L 29/256; A23L 29/206; A23L 29/00; A23L 29/20*

(71) **RICH PRODUCTS CORPORATION (US)**

One Robert Rich Way, Buffalo, New York 14213, US

(72) GAITE Elsie R. (US); THONG Truong Tan (VN); HOA Hong Tu (VN); NGUYEN Thi Diem Chau (VN); PIATKO Michael (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIỮ ẨM NGĂN CHẤT LỎNG THẤM QUA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Chế phẩm giữ ẩm ngăn chất lỏng thấm qua sản phẩm thực phẩm, và cụ thể hơn là đối với các lớp mặt trên bánh nướng mà nó có đặc tính giữ ẩm, ngăn chất lỏng thấm qua được cải thiện. Chế phẩm giữ ẩm ngăn chất lỏng thấm qua bao gồm nước, chất tạo ngọt, tinh bột biến tính và chất nhũ hóa và khả năng giữ nước có thể được cải thiện. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm giữ ẩm ngăn chất lỏng thấm qua và sản phẩm thực phẩm được bao phủ bằng chế phẩm này.

- (11) **75733 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-05059** (85) 03/09/2020
(22) 19/02/2019 (86) PCT/EP2019/054108 19/02/2019
(30) 18159799.8 02/03/2018 EP (87) WO2019/166283 A3 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2020

(51) **C11D 3/00; C11D 3/37; C11D 11/00**

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) **CROSSMAN Martin Charles (GB); OSLER Jonathan (GB)**

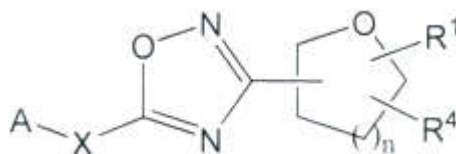
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM MỀM VẢI BÔNG DỆT KIM**

- (57) Phương pháp làm mềm bông dệt kim, trong đó bông dệt kim được xử lý bằng chế phẩm giặt phụ trợ chứa:
- Polyme loại bỏ giải phóng vết bẩn
 - Silicon
 - Chất hoạt động bề mặt dưới 4% trọng lượng; và
 - Nước
- trong đó phương pháp này bao gồm việc đưa chế phẩm giặt phụ trợ vào giai đoạn giặt hoặc giữ xả và bao gồm các bước:
- Đổ sản phẩm giặt vào ngăn chứa đồ giặt, ngăn kéo của máy giặt, hoặc van điều phối liều lượng
 - Đổ chế phẩm giặt phụ trợ lên trên sản phẩm giặt và sử dụng phương pháp làm mềm vải bông dệt kim.

- (11) **75734 A** (43) 25/02/2021
 (21) **1-2020-05065** (85) 03/09/2020
 (22) 18/03/2019 (86) PCT/US2019/022659 18/03/2019
 (30) 62/644,987 19/03/2018 US (87) WO2019/182925 26/09/2019
 62/676,057 24/05/2018 US
 62/725,488 31/08/2018 US
 62/812,806 01/03/2019 US
 (51) **A61K 31/427; A61P 23/00; C07D 487/04; C07D 471/04; C07D 473/30; A61P 11/00; A61P 29/00**
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) TERRETT, Jack Alexander (US); CHEN, Huifen (US); CONSTANTINEAU-FORGET, Lea (CA); LAROUCHE-GAUTHIER, Robin (CA); LÉPISSEUR, Luce (CA); BEAUMIER, Francis (CA); DÉRY, Martin (CA); GRAND-MAÎTRE, Chantal (CA); STURINO, Claudio (CA); VOLGRAF, Matthew (US); VILLEMURE, Elisia (CA)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ KÊNH ĐIỆN THỂ THỤ THỂ TẠM THỜI OXADIAZOL**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



và muối dược dụng của nó trong đó A, X, R¹, R⁴ và n là như được xác định trong phần mô tả. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất có công thức I cũng như dược phẩm chứa các hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế hữu ích trong điều trị bệnh và tình trạng gây ra bởi TRPA1, như là đau.

(11) 75735 A	(43) 25/02/2021	
(21) 1-2020-05099	(85) 07/09/2020	
(22) 08/05/2018	(86) PCT/JP2018/017715	08/05/2018
	(87) WO2019/215804	14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2020

(51) *H04R 1/00; H04R 7/04*

(71) CITYFOREST WORKERS NET CO., LTD. (JP)

6-20-705, Nagoasahi-machi 4-chome, Suzuka-shi, Mie 513-0042 Japan

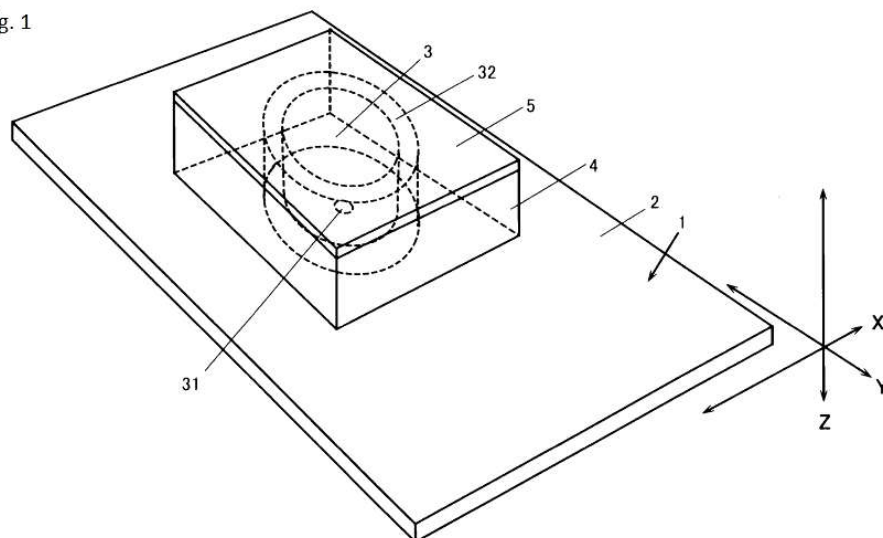
(72) YOKOHAMA, Kinpei (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ LOA PHÓNG THANH

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị loa phóng thanh mà trong đó các dao động được sinh ra từ thiết bị dao động có thể được truyền một cách hiệu quả tới màng ngăn, và do đó âm lượng của âm thanh có thể được đảm bảo và âm thanh trong với dải rộng có thể được tạo ra. Thiết bị loa phóng thanh (1) là thiết bị mà trong đó thiết bị dao động (3) được đưa tới tiếp xúc với một bề mặt phẳng của màng ngăn (2), và thiết bị phát ra các dao động được truyền qua thiết bị dao động (3) từ màng ngăn (2) như âm thanh. Thiết bị loa phóng thanh (1) chứa: màng ngăn (2); thiết bị dao động (3); thân khung (4) được tạo ra cho màng ngăn (2) để bao quanh thiết bị dao động (3); và thân đàn hồi (5) được tạo ra quay mặt vào bề mặt phẳng của màng ngăn (2) với thân khung (4) và thiết bị dao động (3) được đặt vào giữa ở giữa chúng. Thân khung (4) được tạo ra với khe hở được đặt vào giữa giữa bản thân chúng và chu vi bên ngoài của thiết bị dao động (3). Thân đàn hồi (5) được nằm cắt qua thân khung (4) và thiết bị dao động (3), và được xiết vào thân khung (4) và thiết bị dao động (3). Thân khung (4), thiết bị dao động (3), và thân đàn hồi (5) được tích hợp với nhau.

Fig. 1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 75736 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05103 | | | (85) 07/09/2020 | |
| (22) 25/10/2019 | | | (86) PCT/IB2019/001158 | 25/10/2019 |
| (30) 62/751,033 | 26/10/2018 | US | (87) WO2020/084350 | 30/04/2020 |
| 16/664,153 | 25/10/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2020

(51) **F03B 11/06**; G01B 21/16; F16C 23/00

(71) **ANDRITZ HYDRO CANADA INC. (CA)**

6100 Trans Canada Highway Pointe-Claire QC H9R 1B9, Canada

(72) Sarmad Elahi (CA); Shawn Wale (CA); Ryan Byrne (CA); Andrew Wodoslawsky (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DUY TRÌ KHE HỖ XUYÊN TÂM GIỮA VÒNG BI DẪN HƯỚNG BIẾN ĐỔI VÀ TRỤC TUABIN, VẬT GHI KHÔNG CHUYỂN TIẾP, HỆ THỐNG DẪN HƯỚNG, VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN**

(57) Hệ thống vòng bi dẫn hướng bao gồm hệ thống bộ điều chỉnh đệm để đi qua ít nhất một vòng bi theo hướng để điều chỉnh khe hở xuyên tâm. Hệ thống còn bao gồm cảm biến để đo độ lệch trong khe hở xuyên tâm. Theo một số phương án hệ thống vòng bi dẫn hướng bao gồm bộ điều khiển thu tín hiệu khoảng cách từ cảm biến đo khe hở xuyên tâm và báo hiệu cho bộ điều chỉnh đệm đi qua ít nhất một vòng bi để bù cho độ lệch trong khe hở xuyên tâm.

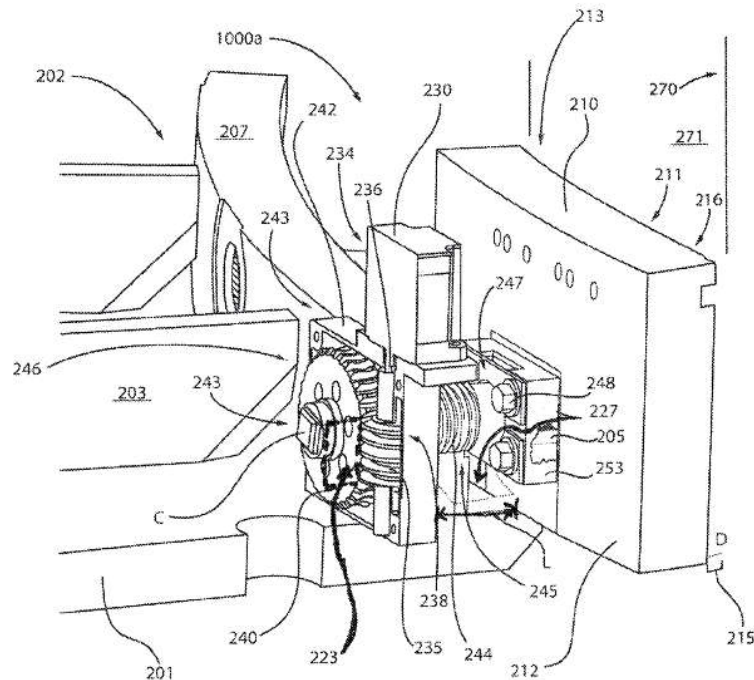
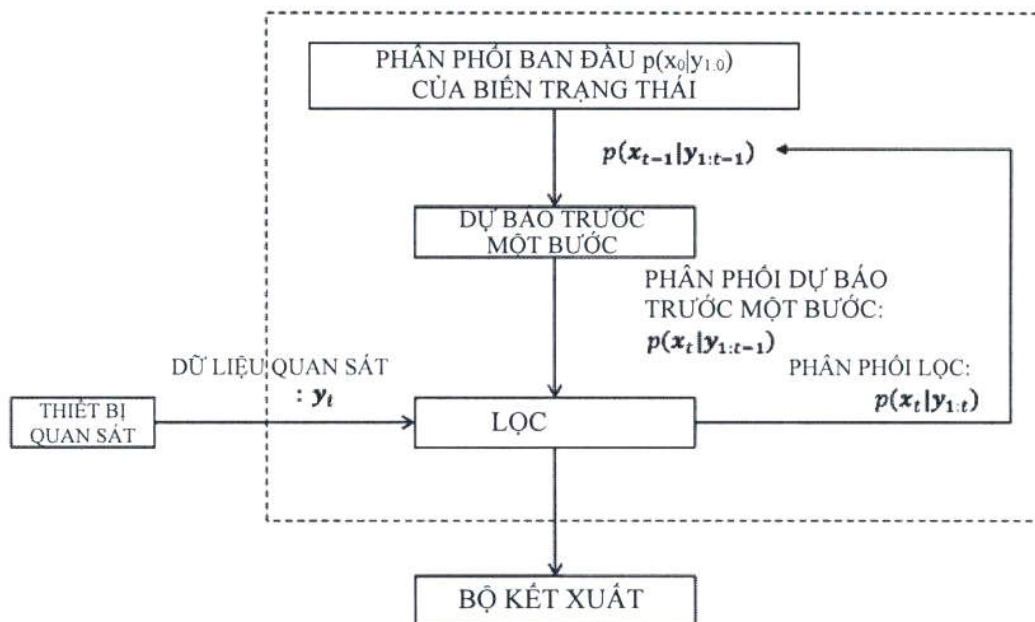


Fig. 2

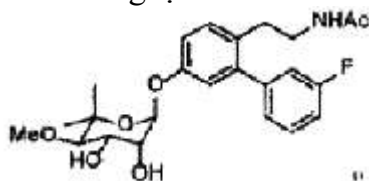
- (11) 75737 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05111 (85) 07/09/2020
 (22) 22/04/2019 (86) PCT/JP2019/016921 22/04/2019
 (30) 2018-087709 27/04/2018 JP (87) WO2019/208462 31/10/2019
 (51) **G01N 17/02**
 (71) **EBARA CORPORATION (JP)**
 11-1, Haneda Asahi-cho, Ota-ku, Tokyo 1448510, Japan
 (72) YAMAMOTO, Ryotaro (JP); MASUYA, Koichi (JP); YAKUWA, Hiroshi (JP);
 HAYABUSA, Keisuke (JP); AMAYA, Kenji (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI MÔI TRƯỜNG ĂN MÒN VÀ THIẾT BỊ ĐƯỢC
 TRANG BỊ HỆ THỐNG THEO DÕI MÔI TRƯỜNG ĂN MÒN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp theo dõi môi trường ăn mòn để thu được thông tin đối với mỗi điều kiện sử dụng, cũng như thiết bị có hệ thống theo dõi môi trường ăn mòn được gắn vào. Sáng chế đề xuất phương pháp theo dõi và thiết bị bao gồm hệ thống theo dõi mà theo dõi điện thế nhúng của chi tiết kim loại và điện thế khi dòng nhỏ được đặt, và sử dụng các điện thế được theo dõi này để ước lượng tính ăn mòn của môi trường sử dụng theo phương pháp ước lượng Bayesian.

Fig. 1



- (11) 75738 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05113 (85) 07/09/2020
(22) 01/02/2019 (86) PCT/US2019/016304 01/02/2019
(30) 62/627,570 07/02/2018 US (87) WO2019/156907 15/08/2019
(51) *C07H 1/06; C07H 15/207; A61K 31/7028; A61P 3/10*
(71) **REATA PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
2801 Gateway Drive, Suite 150 Irving, TX 75063, United States of America
(72) JIANG, Xin (CN); WALLING, John, Allen (US); BEVILL, Melanie, J. (US);
SEADEEK, Christopher, S. (US); SMIT, Jared, P. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT TƯƠNG TỰ NOVOBIOXIN VÀ PROLIN DẠNG ĐỒNG TINH THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất N-(2-(5-(((2R,3R,4S,5R)-3,4- dihydroxy-5-metoxy-6,6-
dimetyltetra-hydro-2H-pyran-2-yl)oxy)-3'-flo-[1,1'- biphenyl]-2-yl)etyl)-axetamid và
L-prolin hoặc D-prolin dạng đồng tinh thể, dược phẩm của chúng, quy trình sản
xuất, và phương pháp sử dụng trong điều trị rối loạn thoái hóa thần kinh như bệnh
thần kinh ngoại biên do tiểu đường.



- (11) 75739 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05127 (85) 08/09/2020
(22) 25/02/2019 (86) PCT/JP2019/006974 25/02/2019
(30) 2018-042685 09/03/2018 JP (87) WO2019/171995 12/09/2019
(51) *D06M 17/00; A41D 31/02; D06M 13/342; D06M 13/46; A41D 13/00; A41D 31/26*
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) SHIBATA, Yu (JP); HAYASHI, Yuichiro (JP); XU, Jie (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VẢI CHỐNG BĂM BỤI CHỐNG TÍNH ĐIỆN VÀ QUẦN ÁO BẢO HỘ LÀM BẰNG NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải chống bám bụi bao gồm: vải chống bám bụi chống tĩnh điện (1) có đặc tính chống tĩnh điện tốt, độ thoáng khí cao và đặc tính chống bám bụi ở mức cao. Vải chống bám bụi chống tĩnh điện (1) bao gồm hai hoặc nhiều hơn các lớp sợi, khác biệt ở chỗ: ít nhất một lớp trong số hai hoặc nhiều hơn các lớp là lớp sợi thứ nhất (2) chứa chất chống tĩnh điện, trong đó tính phân cực của chất chống tĩnh điện ngược lại với tính phân cực của thế zeta của lớp sợi; và ít nhất một lớp trong số hai hoặc nhiều hơn các lớp là lớp sợi thứ hai (3) được tích điện.

1

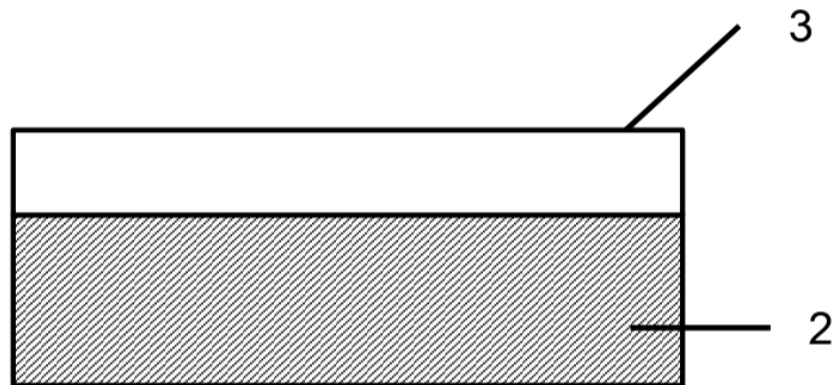


Fig. 1

(11) 75740 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-05131

(22) 08/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2021

(51) E03C 1/04

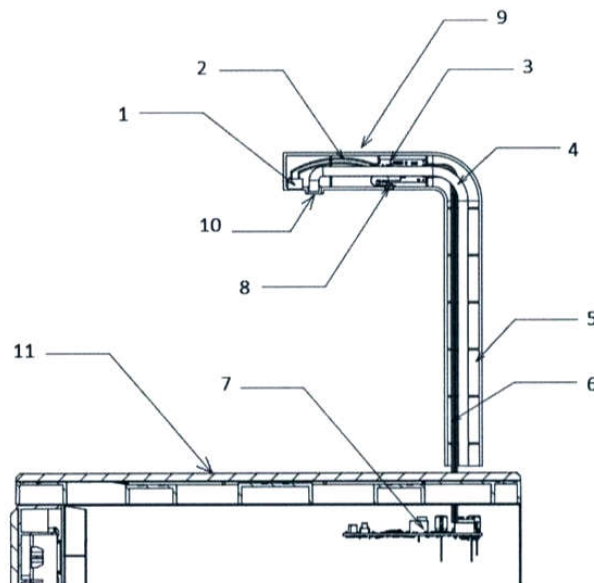
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN (VN)

Số 12, lô TT1a, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Phương Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Dương Hiệp (VN)

(54) VÒI NƯỚC TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến vòi nước tự động bao gồm: phần thân vòi nhô ra từ vị trí đầu lắp vòi cung cấp nước ra; phần đầu vòi có miệng xả nước; van nước có thể được điều khiển điện để đóng hoặc mở việc xả nước ra từ phần đầu vòi có miệng xả nước nêu trên; cảm biến siêu âm thứ nhất để xác định chiều cao thứ nhất là chiều cao của mức nước chứa trong vật chứa nước; cảm biến siêu âm thứ hai để xác định chiều cao thứ hai là chiều cao của miệng vật chứa nước; bộ điều khiển để điều khiển van nước hoạt động dựa trên thông tin thu nhận được từ cảm biến siêu âm thứ nhất và cảm biến siêu âm thứ hai nêu trên; trong đó bộ điều khiển xác định khoảng cách điều khiển là hiệu của chiều cao thứ hai và chiều cao thứ nhất, điều khiển van nước hoạt động mở để xả nước ra từ miệng xả nước khi khoảng cách điều khiển lớn hơn giá trị mở nước được xác định trước, và điều khiển van nước hoạt động đóng để ngắt nước từ miệng xả nước khi khoảng cách điều khiển nhỏ hơn giá trị ngắt nước được xác định trước.



Hình 2

- (11) 75741 A (43) 25/02/2021
- (21) 1-2020-05134 (85) 08/09/2020
- (22) 08/02/2019 (86) PCT/EP2019/053136 08/02/2019
- (30) 18156141.6 09/02/2018 EP (87) WO2019/154986 15/08/2019
18179313.4 22/06/2018 EP
- (51) **A61K 47/68; C07K 14/54; C07K 16/18; A61P 35/00**
- (71) **PHILOGEN S.P.A. (IT)**
La Lizza 7, 53100 Siena (IT)
- (72) VILLA, Alessandra (IT); MATASCI, Mattia (IT); ONGARO, Tiziano (IT)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA IL-12 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa protein IL-12 có tiểu phần thứ nhất và thứ hai, miền gắn kết EDB, và liên kết giữa protein IL-12 và miền gắn kết EDB. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và chế phẩm kết hợp chứa chế phẩm này.

Dòng (SEQ ID NO)	...P35-L19... trình tự liên kết (nucleotit)	..P35-L19.. trình tự liên kết (axit amin)	Hiệu suất sản xuất
AKKAS (18/9)	AATGCTTCCGGAG GGGGAGCT AAA GTGGCGGTGGCAAGGC AG GGG GAAGGAGT GAGGTG CAG	NAS GGGAKGGGKAGGGG EVQ	4,6 mg/L
AP7 (19/15)	AATGCTTCCGCACCAGCACAGCAACC AG CACCAGCACAGCAACC AG CACCAGAGGTGCAG	NAS APAPAPAPAPAPAP EVQ	4,7 mg/L
DDS (20/10)	AATGCTTCCGGAG GTG GGG GT CATGGTGGGG GAGGTGACGGCCGAGGTGGTCTGAGGTGCAG	NAS GGGGGGGGGDGGGG EVQ	5,0 mg/L
AP8 (21/14)	AATGCTTCCGCACCAGCACAGCAACC AG CACCAGCACAGCAACC AG AGGTGCAG	NAS APAPAPAPAPAP EVQ	3,5 mg/L
(G4S), (22/11)	AATGCTTCCGGTGG AG GCG GGTCCAGGCGGAGGG GGTTC TGG CGGTGGCGATCGG AG GTGCAG	NAS GGGGGGGGGGGGGG EVQ	3,5 mg/L
SE5 (23/12)	AATGCTTCCGGTGG GGG TG GGTCCGAGGCGGAGGCGAAGGCGGAGGTGGTCCGAG GTGCAG	NAS GGGGGGGGGGGGGG EVQ	4,4 mg/L
Alpha3 (24/13)	AATGCTTCCGCAG AAGCAGCAGCAAAAG AAGCAGCAGCAAAAG AAGCAGCAGCAAAAGCAGAGGTGCAG	NAS AEAARKKAAKAAKAAK EVQ	4,5 mg/L
SAD (25/4)	AATGCTTCCGGTCTGCAG ACG GCG GATCATCAGCTG GGGGAAGTGAACGCAAGAGG TGCCAG	NAS GSADGGSSAGGSDAG EVQ	9,0 mg/L

Fig.1

- (11) **75742 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-05149** (85) 08/09/2020
(22) 11/03/2019 (86) PCT/JP2019/009604 11/03/2019
(30) 2018-044380 12/03/2018 JP (87) WO2019/176832 19/09/2019
(51) **C04B 24/00**
(71) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) Kohei SHIMADA (JP); Takao TANIGUCHI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA DÙNG CHO CHẾ PHẨM THỦY LỰC, CHẾ PHẨM THỦY LỰC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐƯỢC LÀM CỨNG CHỨA CHẾ PHẨM THỦY LỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tác nhân phụ gia dùng cho chế phẩm thủy lực chứa (A) chất phân tán gốc axit polycacboxylic, (B) hợp chất amin bậc ba có một nhóm hydrocarbon có số nguyên tử cacbon là 9 hoặc lớn hơn và 12 hoặc nhỏ hơn và hai nhóm metyl, và (C) axit sulfonic hoặc muối của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm thủy lực, phương pháp sản xuất chế phẩm thủy lực và phương pháp sản xuất sản phẩm được làm cứng chứa chế phẩm thủy lực.

- (11) **75743 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-05158** (85) 09/09/2020
(22) 14/02/2019 (86) PCT/JP2019/005301 14/02/2019
(30) 2018-026420 16/02/2018 JP (87) WO2019/160024 A1 22/08/2019
2018-026410 16/02/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

(51) **A61K 38/17; A23L 33/18; A23L 33/21; C07K 5/062; A61P 3/06; A61P 9/12; A23L 2/00; A61K 31/718**

(71) **MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088384 Japan

(72) TADA Asuka (JP); TANAKA Miyuki (JP); OCHI Daisuke (JP); HORIGOME Miyako (JP); YANAGISAWA Eiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM HẠ HUYẾT ÁP VÀ/HOẶC GIẢM CHẤT BÉO TRUNG TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỮA LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hạ huyết áp và/hoặc giảm chất béo trung tính, chế phẩm này có ít tác dụng phụ và độ an toàn cao. Chế phẩm hạ huyết áp và/hoặc giảm chất béo trung tính này bao gồm sản phẩm thủy phân casein và dextrin khó tiêu. Tốt hơn là, sản phẩm thủy phân casein bao gồm peptit gồm có Met-Lys-Pro. Tốt hơn là, sản phẩm thủy phân casein bao gồm peptit gồm có Met-Lys-Pro, và hàm lượng của dextrin khó tiêu nằm trong khoảng từ 5000 đến 100000 phần khối lượng so với 1 phần khối lượng của peptit. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sữa lên men.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 75744 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05167 | | | (85) 09/09/2020 | |
| (22) 12/03/2019 | | | (86) PCT/JP2019/009929 | 12/03/2019 |
| (30) 2018-045698 | 13/03/2018 | JP | (87) WO2019/176917 | 19/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

(51) **B60K 20/02; B60K 20/04**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)

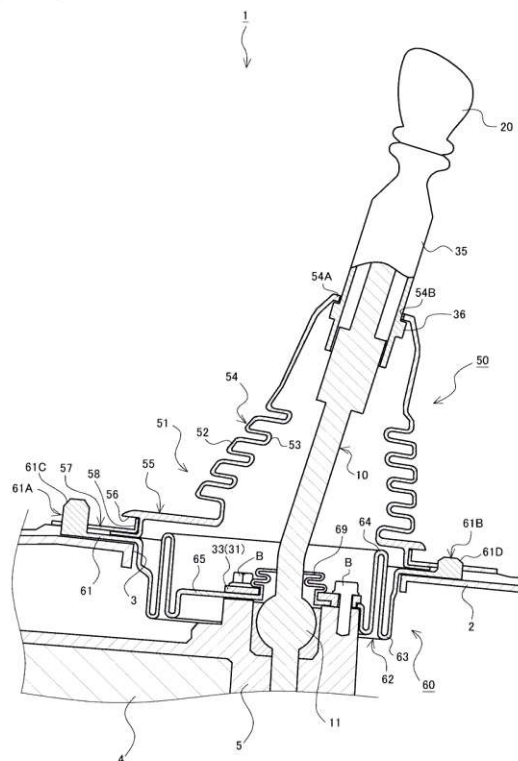
(72) MURAKAMI Akihiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ VẬN HÀNH HỘP SỐ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận hành hộp số bao gồm: cần sang số (10) được lắp vào qua phần lỗ (3) trong chi tiết tấm sàn (2) từ phía hộp số bên dưới chi tiết tấm sàn (2) và nhô về phía ca-bin xe bên trên chi tiết tấm sàn (2); chi tiết dạng ống (35) được làm vừa lên một phần của cần sang số (10) bên trên chi tiết tấm sàn (2) để có thể di chuyển tương đối theo hướng trục; chi tiết vỏ chụp (50) có lỗ xuyên qua (54B) ở đầu trên của nó và cho phép chi tiết dạng ống (35) đi qua lỗ xuyên qua (54B) để che khe hở giữa phần lỗ (3) và chi tiết dạng ống (35); phần khóa (36) được tạo ra ở phần ống bên ngoài của chi tiết dạng ống (35) và có ít nhất một phần bề mặt đỉnh; và phần lồi được khóa (54A) được tạo ra ở phần ngoại biên bên trong của lỗ xuyên qua (54B) và có ít nhất một bề mặt đáy được hỗ trợ bởi bề mặt đỉnh theo cách tiếp xúc.

[FIG.2]



(11) 75745 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-05169

(22) 09/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/12/2020

(51) *C02F 1/00; C02F 1/64; C02F 1/62*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ (VN)**

103 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Trương Công Nam (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ SẮT VÀ MANGAN RA KHỎI NƯỚC XỬ LÝ**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp xử lý loại bỏ, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở, các kim loại nặng và vi sinh vật ra khỏi nước xử lý. Cụ thể, sáng chế đề xuất phương pháp xử lý loại bỏ kim loại nặng, tốt hơn là sắt và mangan, ra khỏi nước về cơ bản bao gồm các bước: i) xử lý sơ bộ nước bằng cách điều chỉnh độ pH và tiến hành xử lý sơ bộ bằng clo; ii) xử lý keo tụ lắng đọng để loại bỏ triệt để các dạng không hòa tan của sắt và mangan, iii) tiếp tục xử lý nước bằng clo; iv) xử lý lọc, và v) tiếp tục xử lý bằng clo để thu được nước có hàm lượng clo dư thích hợp. Giải pháp theo sáng chế được tạo ra theo hướng kế thừa, tiếp tục nghiên cứu, phát triển hoàn thiện hơn nữa các công nghệ xử lý để loại bỏ Fe và Mn trong nước đã biết bằng cách tối ưu hóa hóa chất, các điều kiện thực hiện, bố trí thiết bị để rút ngắn thời gian xử lý trong khi đó nâng cao hơn nữa hiệu quả xử lý loại bỏ Fe và Mn, và các vi sinh vật trong nước cần xử lý. Giải pháp kỹ thuật này thích hợp để ứng dụng trong ngành cấp nước ở Việt Nam để đảm bảo nước sau xử lý có chất lượng tốt nhất, ngang bằng với chất lượng nước tại các quốc gia phát triển như Nhật Bản hoặc châu Âu.

- (11) 75746 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05192 (85) 10/09/2020
(22) 11/02/2019 (86) PCT/EP2019/053292 11/02/2019
(30) 18156463.4 13/02/2018 EP (87) WO2019/158476 22/08/2019

(51) *C07D 213/81; A61P 33/00; A01N 43/40; A61K 31/44*

(71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)

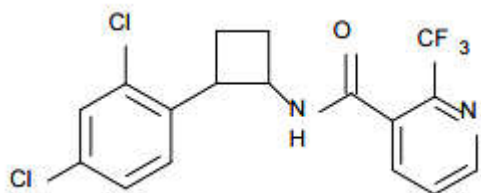
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland

(72) HONE, John (GB); JONES, Ian, Kevin (GB)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT N-[(1S,2S)-2-(2,4-ĐICLOPHENYL)XYCLOBUTYL]-2-(TRIFLOMETYL)PYRIDIN-3-CARBOXAMIT Ở DẠNG TINH THỂ, HỢP PHẦN CHỨA HỢP CHẤT Ở DẠNG TINH THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÂY TRỒNG MÙA VỤ CỦA THỰC VẬT HỮU ÍCH VÀ VẬT LIỆU NHÂN GIỐNG THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất N-[2-(2,4-điclophenyl)xyclobutyl]-2-(triflometyl)pyridin-3-carboxamit ở dạng tinh thể có công thức (I)



(I),

hợp phần có chứa hợp chất ở dạng tinh thể này và phương pháp bảo vệ cây trồng mùa vụ của thực vật hữu ích và vật liệu nhân giống thực vật.

- | | | |
|-------------------|-----------------------|-----------------------|
| (11) 75747 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05193 | (85) 10/09/2020 | |
| (22) 13/02/2019 | (86) PCT/EP2019/53509 | 13/02/2019 |
| (30) 18156533.4 | 13/02/2018 | EP (87) WO2019/158562 |
| | | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) *A45B 1/00*

(71) **CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)**

J.C. Jacobsens Gade 1, 1799 Copenhagen V, Denmark

(72) CHRISTIANSEN, Jonas (DK)

(74) Công ty Cổ phần Đỉnh Cao và cộng sự Quốc tế (TOP & PARTNERS CO.,LTD)

(54) **BÌNH CHỨA ĐỒ UỐNG XEP ĐƯỢC, DÙNG MỘT LẦN, DÂY CHUYỀN PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG BAO GỒM BÌNH CHỨA ĐỒ UỐNG XEP ĐƯỢC, DÙNG MỘT LẦN, PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG ĐƯỢC CHỨA TRONG BÌNH CHỨA XEP ĐƯỢC TRONG DÂY CHUYỀN PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến dây chuyền phân phối đồ uống để phân phối đồ uống được chứa trong bình chứa đồ uống xep được, dùng một lần, dây chuyền này bao gồm cơ cấu đo để ít nhất truy xuất thông tin về đồ uống và/hoặc bình chứa đồ uống xep được, dùng một lần, và bao gồm cơ cấu cảm biến điện tử để đọc thông tin từ cơ cấu đo, nhờ đó thiết lập dữ liệu kỹ thuật số đại diện cho thông tin về đồ uống và/hoặc bình chứa đồ uống xep được.

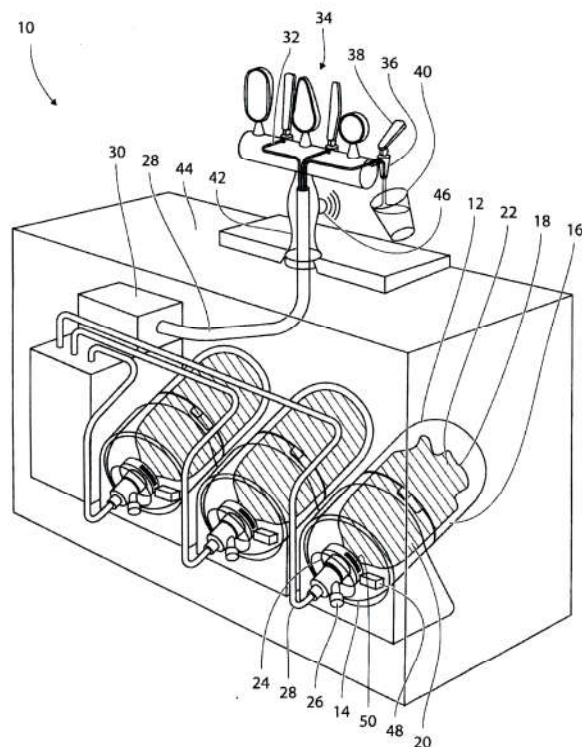


FIG. 1

- (11) 75748 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05195 (85) 10/09/2020
 (22) 15/02/2019 (86) PCT/US2019/018351 15/02/2019
 (30) 15/898,064 15/02/2018 US (87) WO2019/168691 06/09/2019
 (51) **F16K 3/00; F01L 7/00; G01N 30/00; F16K 11/00; F01C 19/00; F01L 7/10**
 (71) **TALIS BIOMEDICAL CORPORATION (US)**
 230 Constitution Drive, Menlo Park, CA 94025, United States of America
 (72) ANDESHMAND, Sayeed (US); CAULEY, Thomas, H., III (US); DIXON, John (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VAN QUAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các van quay và các phương pháp sử dụng, chế tạo, và cất giữ các van quay này. Van quay gồm rôto và stato, được định hướng về phía nhau để tạo thành đệm kín kín chất lưu. Trong một số cách triển khai, thì rôto bao gồm kênh dòng chảy được tích hợp chứa vật đỡ rắn xốp. Theo cách thông thường, giao diện giữa rôto và stato được làm kín chất lưu nhờ sử dụng miếng đệm. Một số cách triển khai của van quay gồm miếng chêm có thể dịch chuyển được để ngăn miếng đệm không bịt kín ít nhất một thành phần trong số rôto và stato trước khi hoạt động, trong đó, khi miếng chêm được dịch chuyển, thì miếng đệm bịt kín rôto và stato với nhau theo cách thức kín chất lưu.

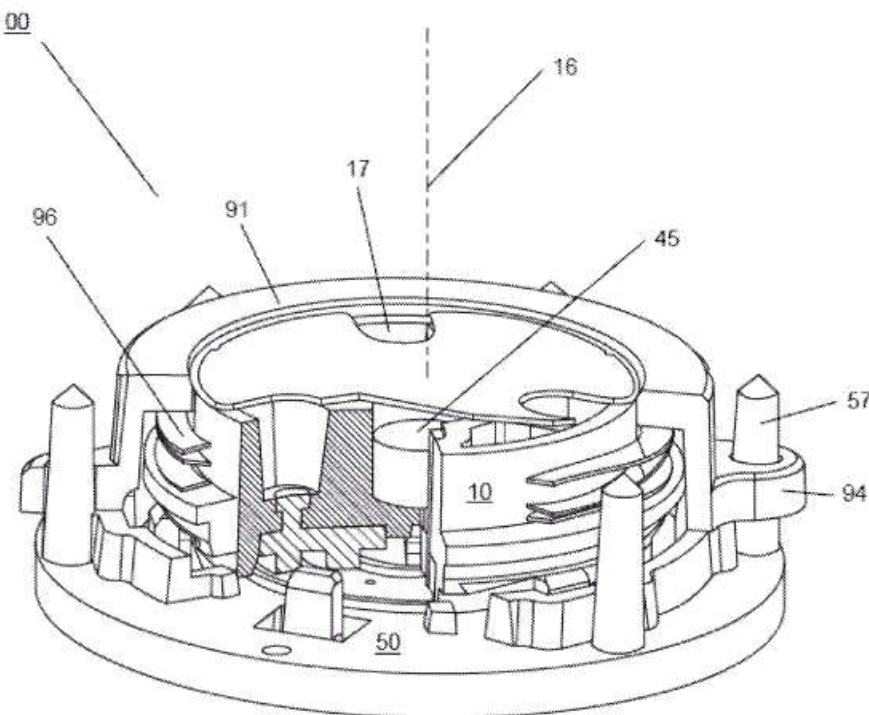


Fig.1A

- (11) 75749 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05210 (85) 10/09/2020
 (22) 14/02/2019 (86) PCT/JP2019/005371 14/02/2019
 (30) 2018-036530 01/03/2018 JP (87) WO2019/167651 06/09/2019
 (51) **G01F 23/292; G06T 7/00; C02F 3/00**
 (71) 1. NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION HOKKAIDO UNIVERSITY (JP)
 Kita 8-jyo Nishi 5-chome, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0600808, Japan
 2. MAEZAWA INDUSTRIES, INC. (JP)
 5-17, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048351, Japan
 (72) YAMAMOTO, Masahito (JP); IIZUKA, Hiroyuki (JP); TAKADA, Kei (JP); ZHANG, Liang (JP); MIYOSHI, Taro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN TRÀN NƯỚC THẢI, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TRÀN NƯỚC THẢI, VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát hiện tràn nước thải để phát hiện tự động và tin cậy có hoặc không có sự tràn nước thải khi xử lý nước thải trong thiết bị phản ứng với (các) vách ngăn. Thiết bị phát hiện tràn nước thải (100) để phát hiện liệu nước thải đang tràn qua (các) vách ngăn (7), thiết bị này được lắp trong thiết bị xử lý nước thải bao gồm thiết bị phản ứng (1) để xử lý nước thải và (các) vách ngăn (7) để ngăn phần bên trong của thiết bị phản ứng (1) thành nhiều phần, bao gồm phương tiện thu ảnh để thu ảnh đích bao gồm (các) vách ngăn (7), phương tiện xử lý ảnh để xử lý ảnh đích thu được thành ảnh đầu vào, phương tiện trích xuất dấu hiệu để thực hiện quy trình xử lý qui định thông tin tạo thành ảnh đầu vào để trích xuất các dấu hiệu và cuối cùng tính trị số riêng và phương tiện xác định tràn để xác định, dựa vào trị số riêng, liệu nước thải đang tràn qua (các) vách ngăn (7) hay không. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phát hiện tràn nước thải, vật ghi đọc được bằng máy tính và thiết bị xử lý nước thải.

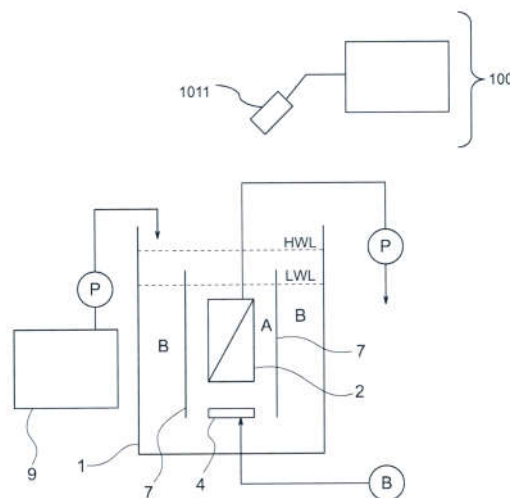


Fig.1

(11) 75750 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-05224

(22) 11/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/09/2020

(51) G01N 1/00

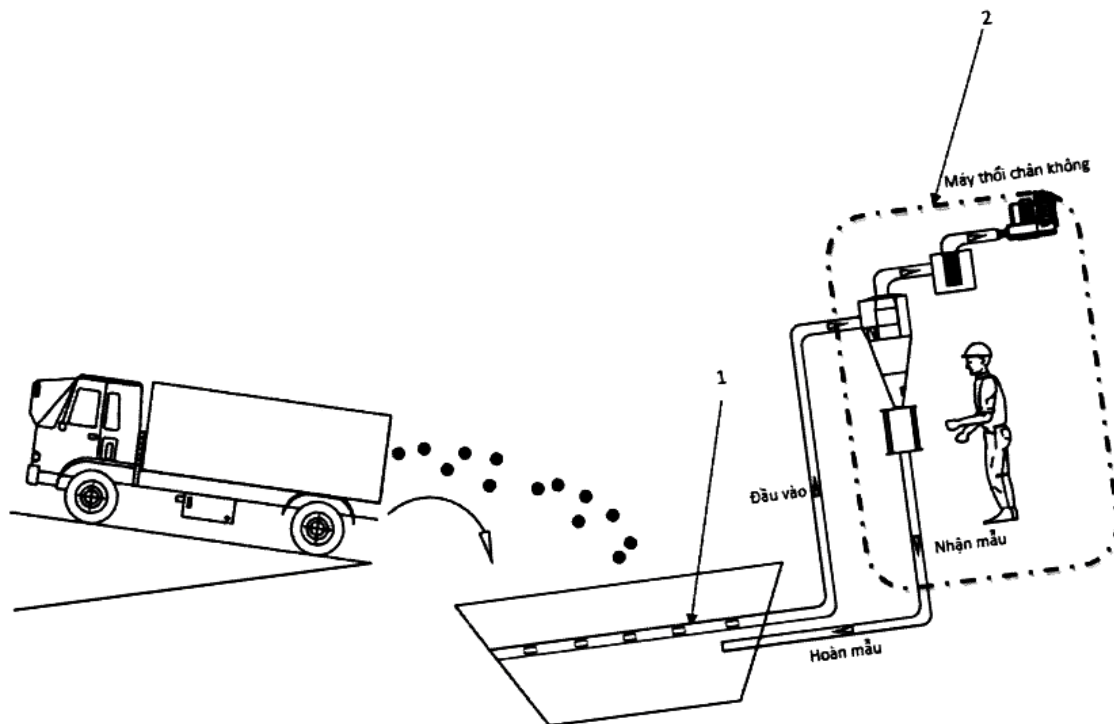
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Trịnh Huy Cường (VN)

(54) THIẾT BỊ LẤY MẪU NGUYÊN LIỆU DẠNG RỜI

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lấy mẫu nguyên liệu dạng rời dùng lấy mẫu nguyên liệu khi xe nhập hàng tại vị trí hầm đỗ nhà máy. Thiết bị bao gồm các bộ phận chính: ống nhận nguyên liệu (1), cụm cơ cấu hút nguyên liệu (2). Bằng cách sử dụng ống nhận nguyên liệu (1) được thiết kế bao gồm 2 ống sắt đồng tâm lồng vào nhau. Trên cả 2 ống có lỗ trùng nhau để nguyên liệu lọt vào ống bên trong. Ống ngoài có thể xoay cho lỗ ống ngoài và lỗ ống trong lệch nhau nhằm khóa nguyên liệu nằm ở ống bên trong. Sau đó nhờ lực hút của cụm cơ cấu hút nguyên liệu (2) mẫu nguyên liệu nằm ở ống bên trong sẽ được hút theo đường ống đến vị trí lưu mẫu nhờ hệ thống quạt hút và bộ lắng bụi. Từ vị trí lưu mẫu, mẫu nguyên liệu tiếp tục được lấy đi kiểm tra chất lượng nhằm đánh giá chất lượng nguyên liệu. Kết quả thu được đại diện cho chất lượng của toàn bộ xe nguyên liệu.



- (11) 75751 A (43) 25/02/2021
- (21) 1-2020-05228 (85) 11/09/2020
- (22) 12/03/2019 (86) PCT/CN2019/077833 12/03/2019
- (30) 201810220142.7 16/03/2018 CN (87) WO2019/174573 19/09/2019
- (51) **G06F 16/00**
- (71) **BOSCH AUTOMOTIVE PRODUCTS (SUZHOU) CO. LTD.** (CN)
126 Su Hong Xi Road Suzhou Industrial Park Suzhou, Jiangsu 215021, China
- (72) WINKLER, Dominic (DE); MORERA AGUSTI, Marc (ES); PAN, Yao (CN); GALANTI, Giorgio (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤP THÔNG TIN ĐIỀU HƯỚNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ điều hướng, cụ thể đến phương pháp cấp thông tin điều hướng, thiết bị thực hiện phương pháp, và vật lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp cung cấp thông tin điều hướng theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm bước sau: tạo vùng biểu tượng dựa trên góc chỉ phương và vị trí của đối tượng điều hướng và vị trí của đối tượng tham chiếu, vùng biểu tượng thích hợp để sử dụng cùng với bản đồ điện tử và bao gồm biểu tượng thứ nhất được liên kết với đối tượng điều hướng và biểu tượng thứ hai được liên kết với đối tượng tham chiếu, trong đó đối tượng tham chiếu được đặt bên trong hoặc ngoài vùng hiển thị hiện tại của bản đồ điện tử, và mối tương quan vị trí tương đối giữa biểu tượng thứ nhất và biểu tượng thứ hai tương ứng với mối tương quan vị trí tương đối giữa đối tượng điều hướng và đối tượng tham chiếu.

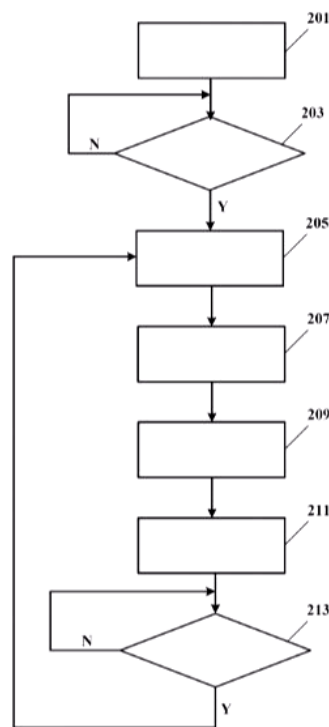


Fig. 2

(11) 75752 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-05238

(22) 11/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/11/2020

(51) E02B 3/04

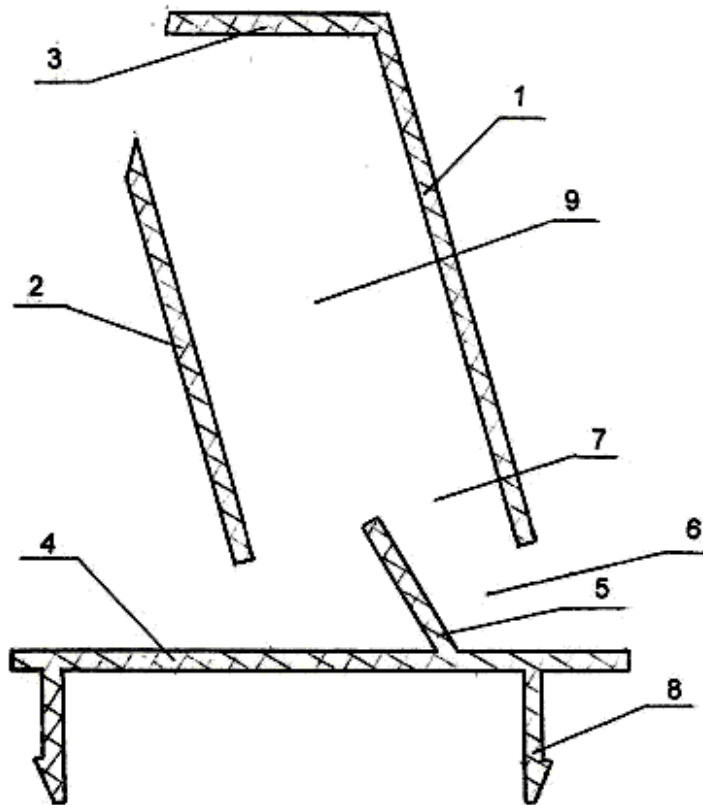
(71) TRỊNH VĂN MINH (VN)

Thôn Hành Cung - xã Ninh Thăng - huyện Hoa Lư - tỉnh Ninh Bình

(72) TRỊNH VĂN MINH (VN)

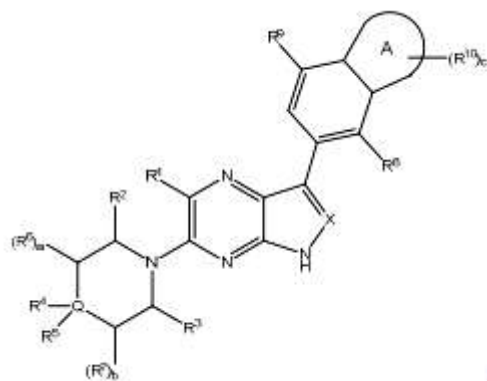
(54) ĐÊ BÊ TÔNG TẮM BÃY

- (57) Sáng chế đề cập đến đê bê tông tấm bẫy đề cập đến việc tiêu thoát sóng, bẫy phù sa, đê này bao gồm mái đê trước phía trước (1) cạnh trên đúc liền với mặt đê (3) nằm ngang. Cạnh dưới đế ngỏ, đáy đê (4) song song với mặt đê (3), mặt dưới đế (4) là chân đế (8) có các đường gờ hình răng cưa, Khác biệt ở chỗ trong lòng rỗng của đê có thiết kế tấm bẫy (5) và vách ngăn (2) được đặt ở vị trí thích hợp đã tạo ra cửa (6) miệng (7) và buồng (9), khi sóng ở ngoài khơi vào, năng lượng sóng đi qua cửa (6) đến miệng (7) giảm và vào buồng (9) giảm hẳn, năng lượng sóng còn lại thoát hết nhờ mặt nước đầy không khí ra ngoài, đồng thời phù sa được tấm bẫy (5) chặn lại.



- (11) **75753 A** (43) 25/02/2021
 (21) **1-2020-05249** (85) 11/09/2020
 (22) 01/03/2019 (86) PCT/IB2019/051641 01/03/2019
 (30) 1803439.7 02/03/2018 GB (87) WO2019/167000 06/09/2019
 1814135.8 30/08/2018 GB
 (51) **C07D 487/04; A61K 31/4985; A61P 35/00**
 (71) **1. OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
 2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
2. TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan
 (72) Christopher Norbert JOHNSON (GB); Ildiko Maria BUCK (GB); Gianni CHESSARI (IT); James Edward Harvey DAY (GB); Hideto FUJIWARA (JP); Christopher Charles Frederick HAMLETT (GB); Steven Douglas HISCOCK (GB); Rhian Sara HOLVEY (GB); Steven HOWARD (GB); John Walter LIEBESCHUETZ (GB); Nicholas John PALMER (GB); Jeffrey David ST DENIS (CA); David Geoffrey TWIGG (GB); Andrew James WOODHEAD (GB)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT PYRAZIN, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất pyrazin có công thức (I):



hoặc chất đồng phân hỗn hợp hoặc solvat hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó nhóm thế là như được nêu ở đây. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này dùng để điều trị bệnh, ví dụ, bệnh ung thư.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75754 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05251 | (85) 11/09/2020 | |
| (22) 30/01/2019 | (86) PCT/CN2019/073873 | 30/01/2019 |
| (30) 201810150889.X | 13/02/2018 CN | (87) WO2019/157958 |
| | | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) **H04L 5/00; H04L 1/00; H04B 7/0456; H04B 7/06**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057 China

(72) WU, Hao (CN); LI, Yu Ngok (CN); JIANG, Chuangxin (CN); ZHANG, Shujuan (CN); CHEN, Yijian (CN); LU, Zhaohua (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ GỬI VÀ NHẬN THÔNG BÁO THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG KÊNH (THÔNG BÁO CSI) VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị gửi và nhận thông báo thông tin về tình trạng kênh (thông báo CSI), và các thiết bị điện tử. Phương pháp gửi thông báo CSI bao gồm thiết bị đầu cuối xác định những quyền ưu tiên của M thông báo CSI, trong đó M là số tự nhiên không nhỏ hơn 1; nguồn kênh sẵn có được chọn từ tập hợp nguồn kênh để nhận M thông báo CSI, trong đó trong đó tập hợp nguồn kênh vừa nêu bao gồm J nguồn kênh hỗ trợ việc thu nhận M thông báo CSI và J là số tự nhiên không nhỏ hơn 1; và ít nhất một thông báo CSI được truyền dựa theo những quyền ưu tiên bằng cách sử dụng nguồn kênh sẵn có.

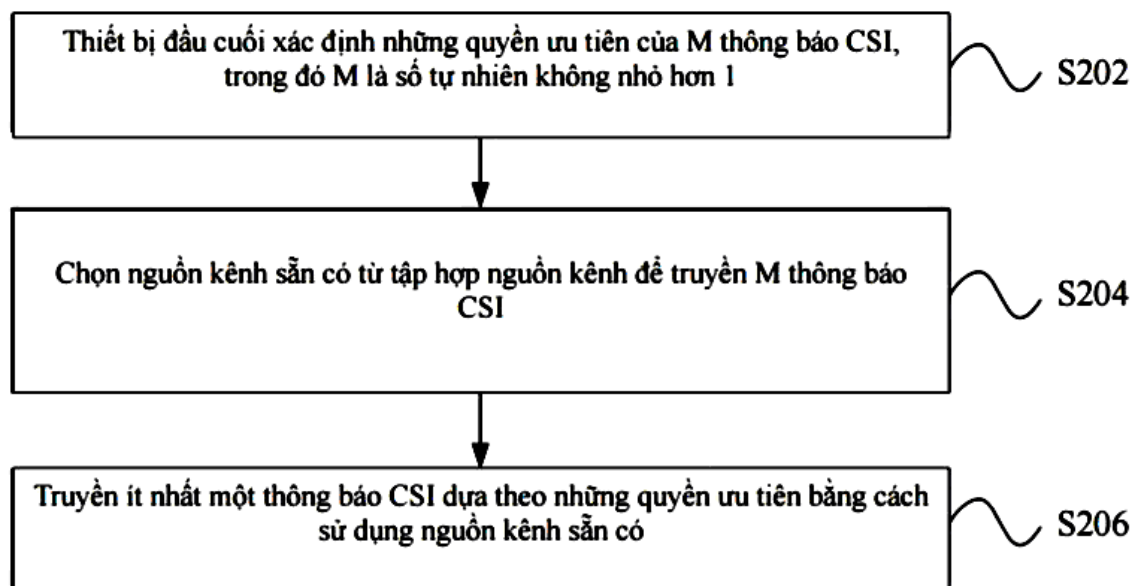


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75755 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05252 | (85) 11/09/2020 | |
| (22) 12/02/2018 | (86) PCT/CN2018/076527 | 12/02/2018 |
| | (87) WO2019/153350 | 15/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) *H04W 72/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SHAN, Baokun (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế này đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật ghi lưu trữ chương trình máy tính truyền thông. Phương pháp truyền thông này bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin cấu hình thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất này bao gồm thông tin cấu hình của sóng mang không neo; và khi sóng mang neo ở chế độ triển khai độc lập, thì sóng mang không neo sử dụng chế độ triển khai trong dải tần hoặc chế độ triển khai dải tần bảo vệ; hoặc khi sóng mang neo ở chế độ triển khai trong dải tần hoặc chế độ triển khai dải tần bảo vệ, thì sóng mang không neo sử dụng chế độ triển khai độc lập. Theo giải pháp kỹ thuật nêu trên, phương pháp đề sử dụng tổ hợp chế độ triển khai sóng mang mới được thiết kế, để tránh sự không tương thích đối với thiết bị đầu cuối NB-IoT trong mạng hiện có do sự gia tăng trong các tổ hợp chế độ triển khai sóng mang được hỗ trợ.

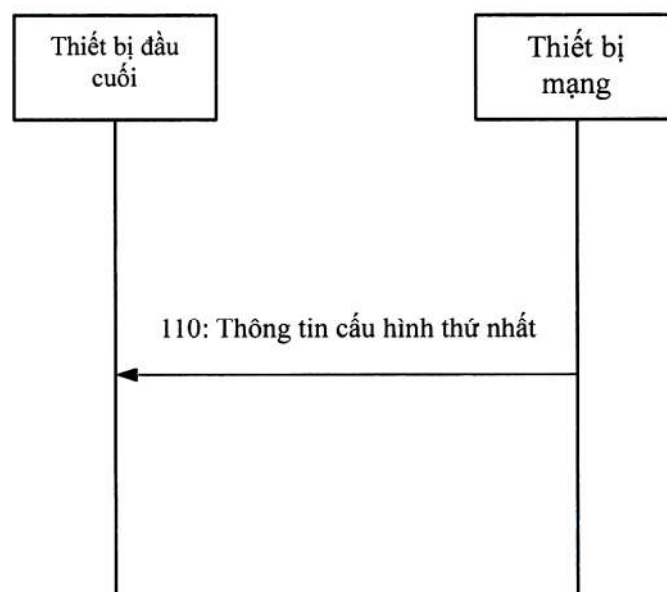
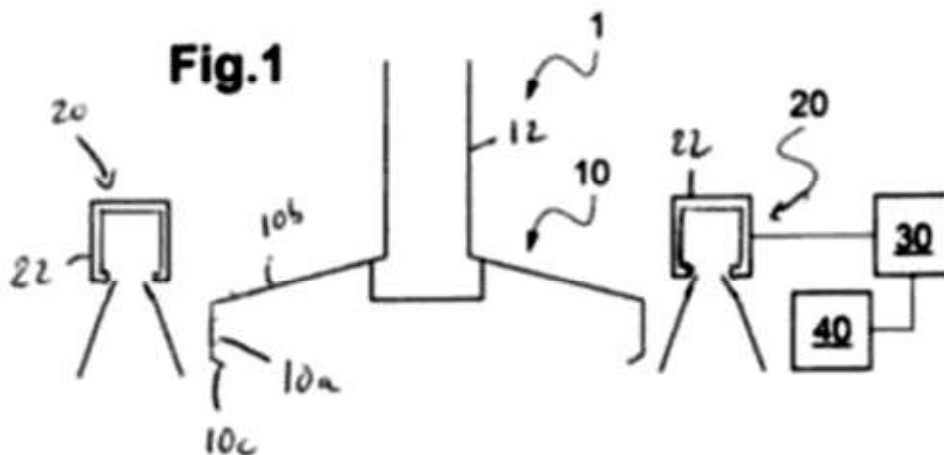


FIG. 1

- (11) 75756 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05271 (85) 14/09/2020
 (22) 13/03/2019 (86) PCT/FR2019/050545 13/03/2019
 (30) 1852204 14/03/2018 FR (87) WO2019/175503 A1 19/09/2019
 (51) C03B 37/04; G01J 5/00; C03B 37/07
 (71) SAINT-GOBAIN ISOVER (FR)
 Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'iris,, 92400 COURBEVOIE, FRANCE
 (72) OUERGHEMMI, Ezzeddine (FR); LIEBERKNECHT, Hans Michael (DE);
 DEPUILLE, Jean-Dominique (FR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC ĐIỂM CỤ THỂ CỦA BÁNH QUAY TẠO SỢI QUAY VÀ ĐIỀU KHIỂN VIỆC TẠO RA SỢI KHOÁNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định các điểm cụ thể của bánh quay tạo sợi quay (10) dùng cho thiết bị tạo sợi (1), phương pháp này bao gồm các bước sau:
- thu được các phép đo nhiệt độ của bánh quay tạo sợi thu được bằng cách sử dụng thiết bị đo nhiệt độ (40) được điều chỉnh để thực hiện các phép đo nhiệt độ của bánh quay ở nhiều vị trí góc của thiết bị đo nêu trên nhằm cung cấp dữ liệu cho ít nhất một thiết bị tính toán (30, 45) để vẽ nên đường cong biểu diễn nhiệt độ dưới dạng hàm số của vị trí góc của thiết bị đo nhiệt độ;
 - xử lý các phép đo nêu trên bằng cách thực hiện phép tính đạo hàm bậc hai của đường cong nhiệt độ dưới dạng hàm số của vị trí góc bằng cách sử dụng thiết bị tính toán (30);
 - tìm ít nhất một điểm cụ thể mà đạo hàm bậc hai thỏa mãn điều kiện định trước.
- Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển việc tạo ra sợi khoáng và vật ghi đọc được bằng máy tính.



(11) 75757 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-05287

(22) 14/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/09/2020

(51) A45B 1/00

(71) NGUYỄN NGỌC CƯỜNG (VN)

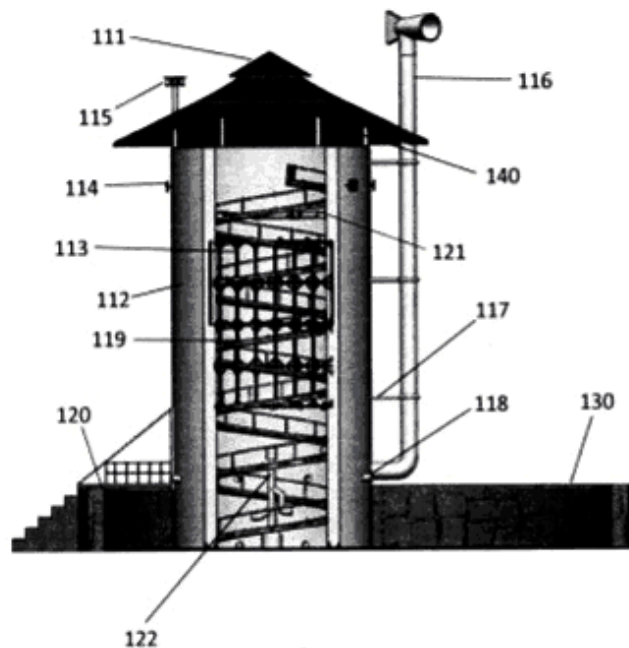
109 đường Số 1, ấp Hậu, xã Tây Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Ngọc Cường (VN)

(54) NHÀ NUÔI CHIM YẾN

- (57) Sáng chế đề cập đến nhà nuôi chim yến hình ống, trong đó nhà nuôi chim yến này bao gồm phần thân (112) dạng trụ được đỡ trên trụ đỡ (212) và phía trên gắn với mái (111) bởi các thanh chống mái (140), bên ngoài có gắn các đèn cảnh báo (114), bên trong phần thân (112) rộng này có các đà tổ (113) kết cấu dạng khung dọc theo phần thân (112) trên đó gắn hệ thống thiết bị âm thanh (115) để dẫn dụ chim yến, hệ thống tạo không khí ẩm (121), thiết bị xử lý không khí (112), cầu thang được bố trí từ dưới nền để dẫn lên các đà tổ (113), trên phần thân còn bố trí cửa (120) thông với bên ngoài và ít nhất một ống lấy không khí (116) được bố trí bên ngoài dọc theo thân được cố định bởi các thanh cố định ống lấy khí (117) và hệ thống ống thoát khí (118) gắn với nhau để tạo kết cấu nhà nuôi chim yến hoàn chỉnh và nhà nuôi chim yến này được bố trí trên hồ nước (130). Nhà nuôi chim yến theo sáng chế có kết cấu đơn giản, giảm được chi phí xây dựng, cho phép tăng hiệu suất không gian nuôi chim yến trên cùng diện tích.

HÌNH 1



- (11) 75758 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05299 (85) 15/09/2020
(22) 02/05/2018 (86) PCT/KR2018/005112 02/05/2018
(30) 62/655,212 09/04/2018 US (87) WO2019/198862 17/10/2019
(51) *H04M 1/02; H01Q 1/24*
(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea
(72) KWON, Youngbae (KR); KIM, Gihwan (KR); KIM, Dongjin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế liên quan đến ăng ten của dải tần số cao và thiết bị đầu cuối di động bao gồm ăng ten này. Sáng chế cung cấp thiết bị đầu cuối di động bao gồm: thân chính thiết bị đầu cuối có bảng mạch để xử lý các tín hiệu không dây thứ nhất và thứ hai; phần thành bên mà được để lộ ra phía ngoài của thân chính để tạo thành dạng bên ngoài của thân chính được tạo ra giữa các khe, và có phần tử ăng ten được tạo ra bằng vật liệu kim loại; phần cấp nguồn thứ nhất kéo dài từ bảng mạch để cấp dòng điện đến phần tử ăng ten để tín hiệu không dây thứ nhất được truyền và thu qua phần tử ăng ten; nhiều rãnh được tạo ra trong phần tử ăng ten; và khối cấp nguồn thứ hai để cấp dòng điện đến các rãnh sao cho tín hiệu không dây thứ hai có dải tần số khác so với tín hiệu không dây thứ nhất được truyền và thu qua các rãnh.

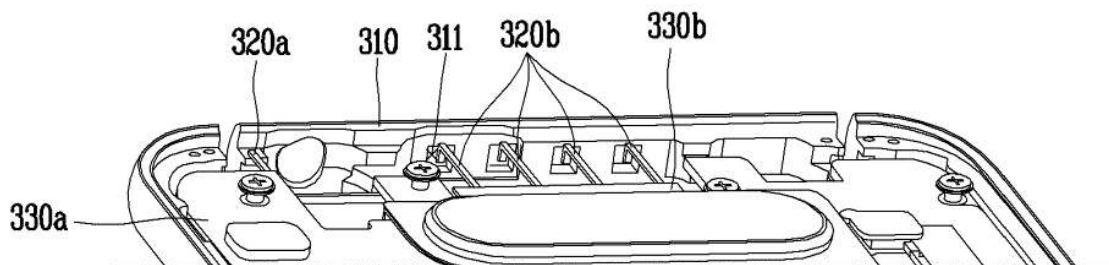


Fig. 5b

- (11) **75759 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-05310** (85) 15/09/2020
(22) 14/02/2019 (86) PCT/JP2019/005186 14/02/2019
(30) 2018-048150 15/03/2018 JP (87) WO2019/176430 19/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2020

(51) ***D06M 13/463***

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) TAKEUCHI Kenji (JP); KINOSHITA Hayato (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM MỀM NƯỚC DẠNG LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm mềm nước dạng lỏng bao gồm: (A) amin bậc ba chứa nhóm este và có một hoặc nhiều nhóm hydrocacbon có số nguyên tử cacbon là 9 hoặc nhiều hơn và 23 hoặc ít hơn trong phân tử, hoặc sản phẩm trung hòa hoặc bậc bốn của chúng với hàm lượng là 3% khối lượng hoặc lớn hơn và 20% khối lượng hoặc nhỏ hơn; (B) este của axit béo có số nguyên tử cacbon là 12 hoặc nhiều hơn và 22 hoặc ít hơn và rượu béo có số nguyên tử cacbon là 3 hoặc nhiều hơn và 22 hoặc ít hơn; (C) hợp chất amoni bậc bốn được thể hiện bởi công thức chung (c1) như trong bản mô tả với hàm lượng là 0,1% khối lượng hoặc lớn hơn và 8% khối lượng hoặc nhỏ hơn; và nước, trong đó tỷ khối (A)/(B) là 2 hoặc lớn hơn và 200 hoặc nhỏ hơn.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75760 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05313 | (85) 15/09/2020 | |
| (22) 17/04/2018 | (86) PCT/JP2018/015822 | 17/04/2018 |
| | (87) WO2019/202651 | 24/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2020

(51) **G01R 31/34; G01R 31/06**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

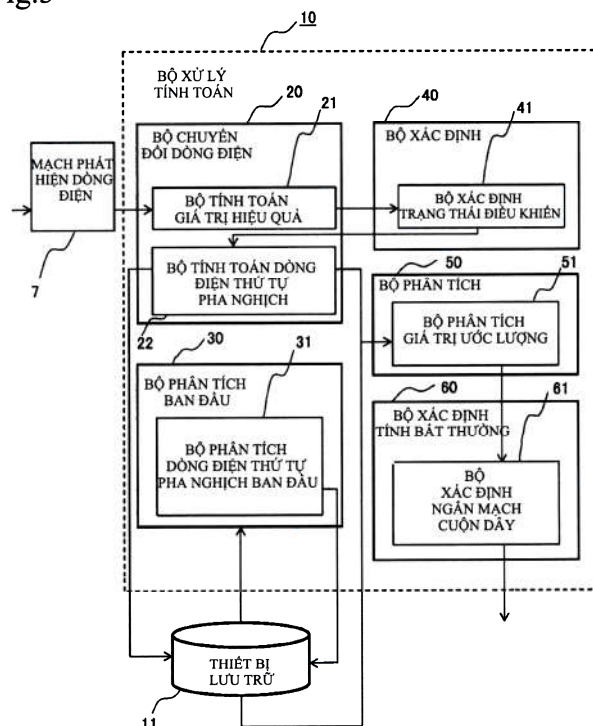
(72) MIYAUCHI Toshihiko (JP); KANEMARU Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN MÔ TƠ ĐIỆN**

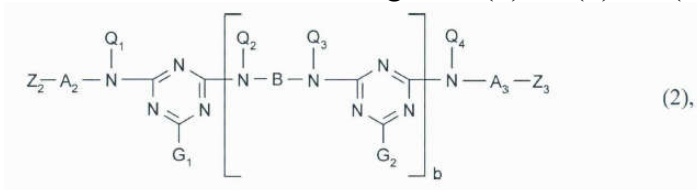
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị chẩn đoán mô tơ điện bao gồm mạch phát hiện dòng điện (7) phát hiện dòng điện của mô tơ điện (5), và bộ xử lý tính toán (10) nhận đầu ra của mạch phát hiện dòng điện (7) và thực hiện việc xác định tính ngắn mạch cuộn dây bất thường của mô tơ điện (5), trong đó bộ xử lý tính toán (10) bao gồm bộ xác định trạng thái điều khiển (41) để xác định trạng thái điều khiển của mô tơ điện (5), và bộ phân tích dòng điện thứ tự pha nghịch ban đầu (31) để phân tích dòng điện thứ tự pha nghịch ban đầu ở trạng thái bình thường, và thực hiện việc xác định ngắn mạch cuộn dây của mô tơ điện sử dụng, là giá trị ước lượng, sự chênh lệch giữa dòng điện thứ tự pha nghịch được tính toán từ dòng điện của mô tơ điện trong quá trình điều khiển và dòng điện thứ tự pha nghịch ban đầu. Do vậy, điện nạp thứ tự pha nghịch không được tính toán và do đó có thể phát hiện chính xác sự cố ngắn mạch trong các cuộn stato của mô tơ điện.

Fig.3



- (11) 75761 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05316 (85) 15/09/2020
 (22) 25/01/2019 (86) PCT/EP2019/051825 25/01/2019
 (30) 18157088.8 16/02/2018 EP (87) WO2019/158341 22/08/2019
 (51) *C14C 3/08; D06P 3/00; D06P 1/02*
 (71) HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS (SWITZERLAND) GMBH (CH)
 Klybeckstrasse 200, CH-4057 Basel, Switzerland
 (72) CASSINGHAM, Darryl, Miles (GB); ROENTGEN, Georg (DE); TZIKAS, Athanassios (CH)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **QUY TRÌNH THUỘC VÀ NHUỘM ĐỒNG THỜI VẬT LIỆU DẠNG SỢI CHỨA COLAGEN**

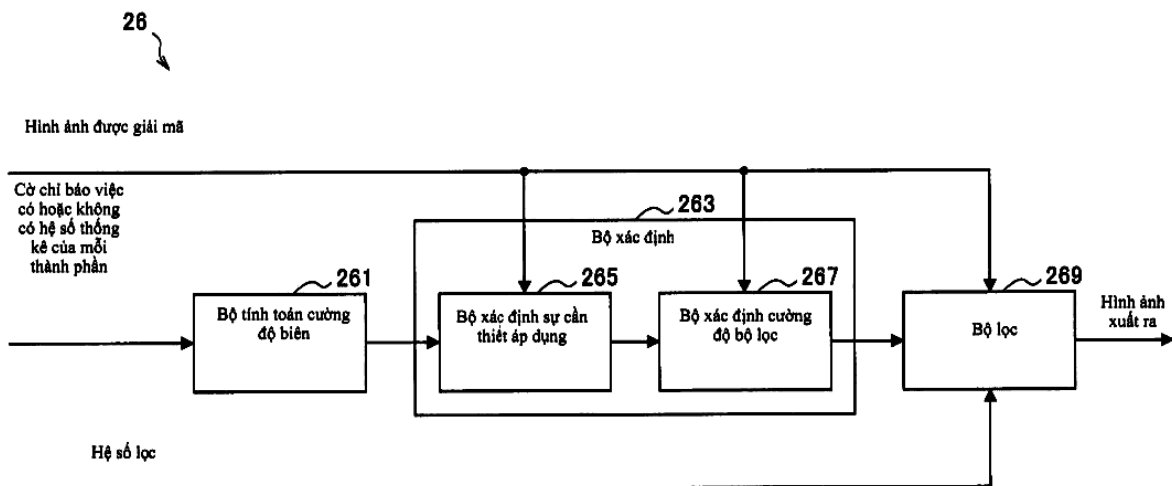
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình để thuộc và nhuộm đồng thời vật liệu dạng sợi chứa collagen, trong đó vật liệu này được xử lý bằng chất lỏng chứa ít nhất một thuốc nhuộm hoạt tính từ nhóm có công thức (1) và (2) $A_1-(Z_1)_{2-3}$ và



trong đó A_1 , A_2 và A_3 độc lập với nhau là gốc của monoazo, polyazo, azo phức kim loại, anthraquinon, phtaloxyanin, formazan hoặc nhóm mang màu dioxazin có ít nhất một nhóm sulfo, B là phân tử cầu nối hữu cơ, Q_1 , Q_2 , Q_3 và Q_4 độc lập với nhau là hydro hoặc C_1 - C_4 alkyl không được thế hoặc được thế, G_1 và G_2 là halogen, 3-carboxypyridin-1-yl hoặc 3-carbamoylpyridin-1-yl, $(Z_1)_{2-3}$ là 2 đến 3 gốc phản ứng sợi giống nhau hoặc khác nhau, Z_2 và Z_3 độc lập với nhau là các gốc phản ứng sợi giống nhau hoặc khác nhau, và b là số 0 hoặc 1 bằng cách kết hợp hai bước thuộc và nhuộm của sản xuất da thuộc vào một bước, do đó, bảo tồn tài nguyên và giảm tác động đến môi trường.

- (11) 75762 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05321 (85) 16/09/2020
 (22) 20/12/2018 (86) PCT/JP2018/047039 20/12/2018
 (30) 2018-065130 29/03/2018 JP (87) WO2019/187412 A1 03/10/2019
 2018-106367 01/06/2018 JP
 (51) H04N 19/117; H04N 19/86; H04N 19/186; H04N 19/82; H04N 19/157; H04N 19/176
 (71) SONY CORPORATION (JP)
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
 (72) IKEDA, Masaru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH
 (57) Sáng chế đề cập thiết bị xử lý ảnh và phương pháp xử lý ảnh. Thiết bị xử lý ảnh bao gồm: Thiết bị xử lý ảnh bao gồm bộ giải mã được cấu trúc để tạo ra hình ảnh được giải mã bằng cách giải mã luồng được mã hóa, bộ xác định được cấu trúc để chấp nhận biên khối của hình ảnh được giải mã làm mục tiêu và xác định sự cần thiết áp dụng bộ lọc tách khối đối với các thành phần khác nhau về màu sắc của hình ảnh được giải mã dựa trên cường độ biên mà được tính toán bằng cách sử dụng tham số cho sự khác biệt về màu sắc dành cho sự khác biệt về màu sắc, và bộ lọc được cấu trúc để áp dụng bộ lọc tách khối cho các thành phần khác nhau về màu sắc của các điểm ảnh nằm trong vùng lân cận của biên khối dựa trên kết quả xác định của sự cần thiết áp dụng bộ lọc tách khối.

FIG.7



- (11) 75763 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05322 (85) 16/09/2020
 (22) 10/09/2018 (86) PCT/JP2018/033517 10/09/2018
 (30) 2018-053324 20/03/2018 JP (87) WO2019/181001 26/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2020

(51) **H02K 1/22; H02K 1/27**

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

2. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

(72) Yusuke Matsuoka (JP); Masakatsu Matsubara (JP); Kazuo Aoki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY ĐIỆN QUAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy điện quay bao gồm stato và rôto (14) gồm lõi rôto (24) có nhiều cực từ được sắp xếp dọc theo chiều chu vi, và các nam châm vĩnh cửu (26) được lắp trong lõi rôto và được đặt trong các cực từ một cách tương ứng. Trong mỗi cực từ, trong đó trục trục giao điện với trục trung tâm cực d được xác định là trục q, A1 là khu vực của vùng được xác định bởi trục trung tâm cực, bề mặt chu vi bên ngoài của lõi rôto và đường thẳng ảo thứ nhất L1 kéo dài trên mép dài phía chu vi bên ngoài (35a) của lỗ lắp (34) và cắt trục trung tâm cực và bề mặt chu vi bên ngoài của lõi rôto, A2 là khu vực của vùng được xác định bởi trục trung tâm cực, bề mặt chu vi bên ngoài của lõi rôto, đường thẳng ảo thứ hai L2 kéo dài trên mép dài phía chu vi bên trong của lỗ lắp và cắt trục trung tâm cực và bề mặt chu vi bên ngoài của lõi rôto, đường thẳng ảo thứ ba L3 kéo dài trên mép thứ nhất (30a) của lỗ hốc (30) và cắt trục trung tâm cực và trục q, W1 là một nửa độ rộng của phần cầu thứ nhất, và W2 là một nửa độ rộng của phần cầu thứ hai, lõi rôto thỏa mãn tương quan: $W2/W1 \leq (A1 + A2)/A1$.

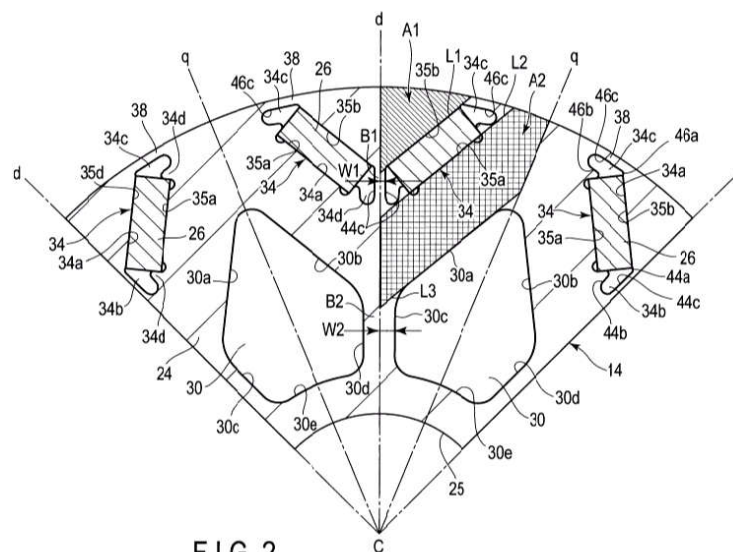


FIG. 2

- (11) 75764 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05323 (85) 10/04/2017
 (22) 15/04/2015 (86) PCT/CN2015/076659 15/04/2015
 (30) 201410526608.8 30/09/2014 CN (87) WO2016/050051 A1 07/04/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2020

(51) *H04N 19/513*

(62) 1-2017-01320

(71) 1. **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

2. **UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY OF CHINA** (CN)

No.96, JinZhai Road, Baohe District, Hefei City, Anhui Province 230026, China

(72) LI, Li (CN); LI, Houqiang (CN); LV, Zhuoyi (CN); LIN, Sixin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán hình ảnh và thiết bị dự đoán hình ảnh. Phương pháp dự đoán hình ảnh bao gồm: xác định các dự đoán vectơ chuyển động của K mẫu điểm ảnh trong khối ảnh hiện thời, trong đó K là số nguyên lớn hơn 1, K mẫu điểm ảnh bao gồm một mẫu điểm ảnh góc đỉnh thứ nhất trong khối ảnh hiện thời, dự đoán vectơ chuyển động của mẫu điểm ảnh góc đỉnh thứ nhất thu được dựa trên vectơ chuyển động của khối ảnh liền kề không gian thứ nhất đặt trước của khối ảnh hiện thời, và khối ảnh liền kề không gian thứ nhất là liền kề không gian với mẫu điểm ảnh góc đỉnh thứ nhất; và thực hiện, dựa trên một mô hình chuyển động không tịnh tiến và dự đoán vectơ chuyển động của K mẫu điểm ảnh, dự đoán giá trị điểm ảnh cho khối ảnh hiện thời. Phương pháp theo sáng chế giúp giảm độ phức tạp tính toán trong dự đoán hình ảnh dựa trên mô hình chuyển động không tịnh tiến.

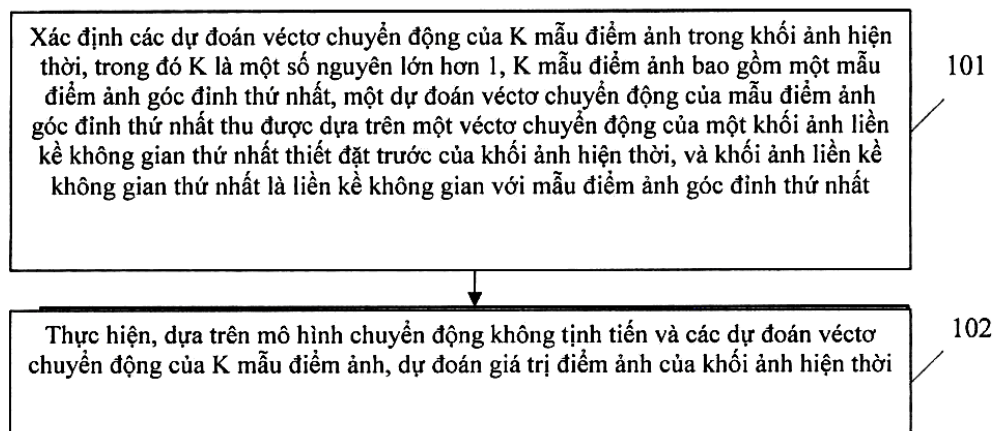
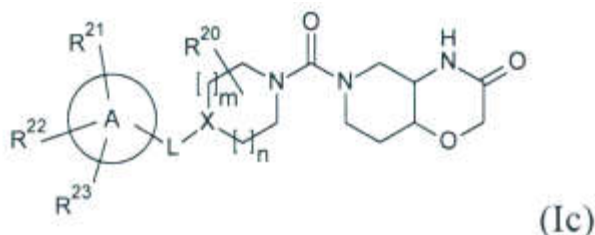


FIG. 1-c

- (11) **75765 A** (43) 25/02/2021
 (21) **1-2020-05339** (85) 16/09/2020
 (22) 22/03/2019 (86) PCT/EP2019/057174 22/03/2019
 (30) 18163273.8 22/03/2018 EP (87) WO2019/180185 26/09/2019
 PCT/CN2019/075372 18/02/2019 CN
 (51) **C07D 498/04; A61P 25/00; A61P 25/06; A61P 25/28; A61P 29/00; A61P 35/00; A61K 31/5375; A61P 25/08**
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
 (72) BELL, Charles (GB); BENZ, Joerg (DE); GOBBI, Luca (CH); GREETHER, Uwe (DE); GROEBKE ZBINDEN, Katrin (CH); HANSEN, Dennis Jul (DK); HORNSPERGER, Benoit (FR); KOCER, Buelent (DE); KROLL, Carsten (DE); KUHN, Bernd (CH); O'HARA, Fionn (GB); RICHTER, Hans (DE); RITTER, Martin (CH); TSUCHIYA, Satoshi (JP); CHEN, Rui (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ OXAZIN MONOAXYLGLYXEROL LIPAZA (MAGL) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng có công thức chung (Ic):



trong đó A, L, X, m, n và R²⁰ đến R²³ là như được mô tả trong bản mô tả và dược phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) 75766 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05342 (85) 16/09/2020
 (22) 09/04/2019 (86) PCT/KR2019/004227 09/04/2019
 (30) 10-2018-0041378 10/04/2018 KR (87) WO2019/199034 17/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2020

(51) A61K 31/5377; A61K 31/454; A61P 27/02; A61K 9/00; A61K 31/416; A61K 31/496

(71) CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)

8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

(72) CHOI, Young Il (KR); HA, Nina (KR); SHIN, Taek Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ PHÒNG HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH KHÔ MẮT**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để phòng hoặc điều trị bệnh khô mắt, có chứa hợp chất được biểu diễn bởi công thức I, đồng phân quang học của chúng, hoặc muối được dụng của chúng dưới dạng thành phần hữu hiệu.
 Dược phẩm theo sáng chế thể hiện hiệu quả tốt trong phòng hoặc điều trị bệnh khô mắt.

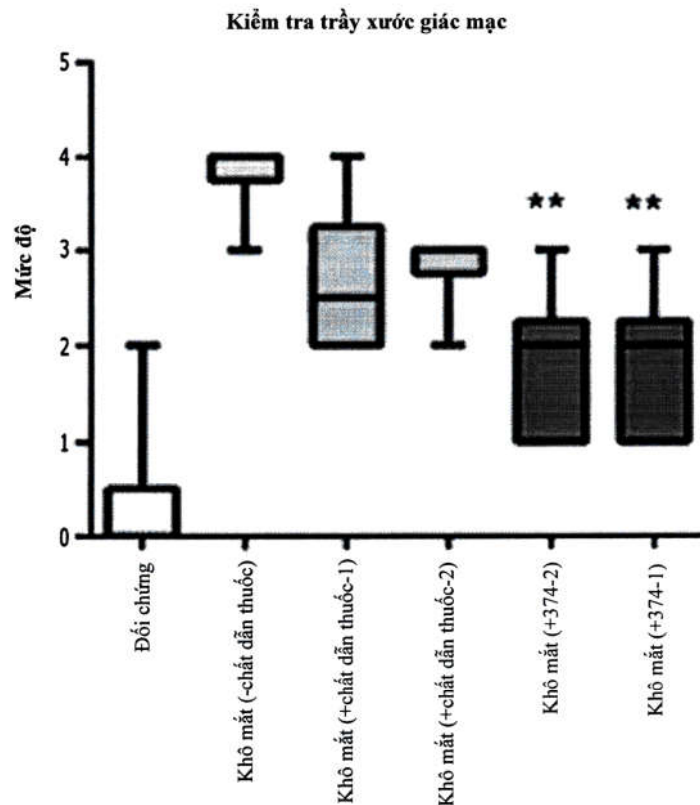


Fig.1

- (11) **75767 A** (43) 25/02/2021
 (21) **1-2020-05349** (85) 17/09/2020
 (22) 15/02/2019 (86) PCT/EP2019/053855 15/02/2019
 (30) 20180263 19/02/2018 NO (87) WO2019/158710 22/08/2019
 20181650 19/12/2018 NO
 (51) **B63B 21/02; B63B 27/34; B63B 27/24; B63B 21/00; B63B 21/06**
 (71) **CONNECT LNG AS (NO)**
 Slemdalsveien 70B, 0370 OSLO, Norway
 (72) MAGNUSSON, Stian, Tunestveit (NO); KNUTSEN, David, Mikal (NO)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ NEO, THIẾT BỊ NỔI VÀ KẾT CẤU KHÔNG NỔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị neo (10) bao gồm cụm gắn (66) để neo thiết bị nổi (110) vào kết cấu nổi hoặc không nổi (125). Thiết bị neo (10) có cần neo thứ nhất (12) và cần neo thứ hai (20) để truyền và/hoặc hấp thụ các lực và năng lượng, mà sinh ra khi thiết bị nổi (110) chuyển động so với kết cấu nổi hoặc không nổi. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị nổi và kết cấu nổi hoặc không nổi có một hoặc nhiều thiết bị neo (10) như vậy.

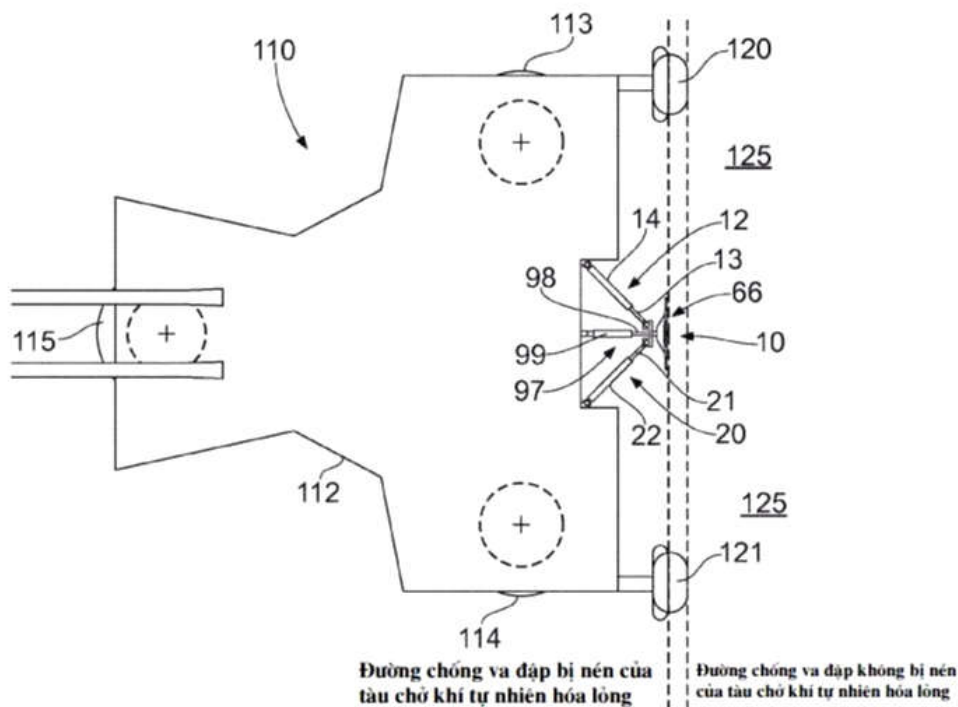
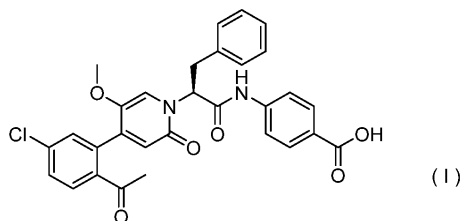


FIG. 14

- (11) 75768 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05373 (85) 18/09/2020
(22) 26/02/2019 (86) PCT/CN2019/076132 26/02/2019
(30) 201810163529.3 27/02/2018 CN (87) WO2019/165951 06/09/2019
(51) **C07D 213/69; A61K 31/4418; A61P 9/00**
(71) **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
(72) YANG, Junran (CN); WANG, Lin (CN); SHAO, Qiyun (CN); DU, Zhenxing (CN);
WANG, Likun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DẪN XUẤT OXOPICOLINAMIT Ở DẠNG TINH THỂ, DƯỢC PHẨM VÀ
PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

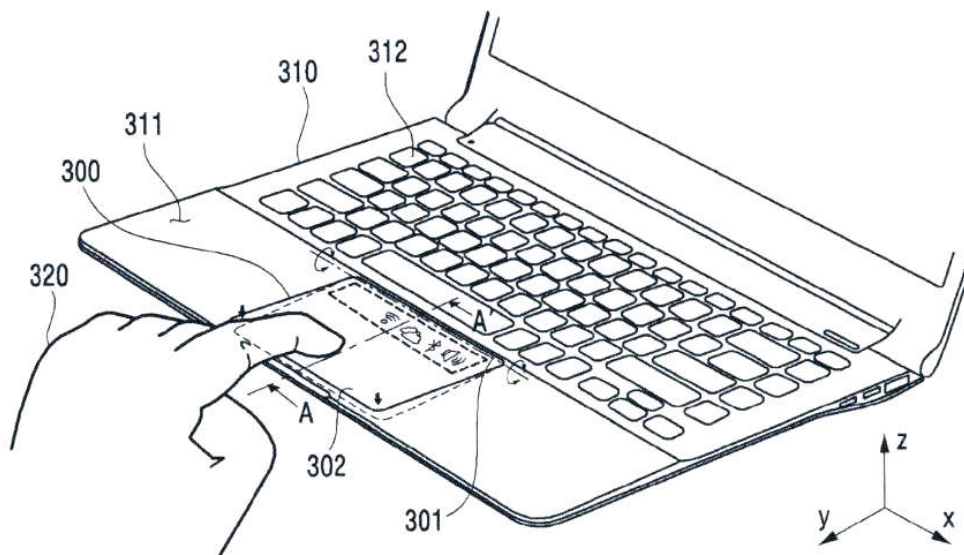
(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất oxopicolinamit ở dạng tinh thể và phương pháp điều chế nó. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất như được thể hiện ở công thức (I) ở dạng tinh thể A, B, C, D, E và F thu được theo sáng chế có độ ổn định tinh thể và độ ổn định hóa học tốt và có thể được sử dụng tốt hơn trong điều trị lâm sàng.



(1)

- (11) 75769 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05391 (85) 18/09/2020
 (22) 18/02/2019 (86) PCT/KR2019/001915 18/02/2019
 (30) 10-2018-0020721 21/02/2018 KR (87) WO2019/164200 29/08/2019
 (51) *G06F 1/16; G06F 3/14; G06F 3/041*
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) SONG, Junhyeok (KR); KIM, Backman (KR); YANG, Kwangsik (KR); YEO, Wonku (KR); YOO, Sunghyun (KR); YOU, Suhyun (KR); LEE, Seokho (KR); JO, Hwanju (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM MÀN HIỂN THỊ CÓ BỘ CHUYỂN**
 (57) Thiết bị điện tử theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm: vỏ bao gồm tấm thứ nhất và tấm thứ hai, trong đó tấm thứ nhất này bao gồm khoảng hở; panen hiển thị được lộ ra ít nhất một phần thông qua khoảng hở này và bao gồm bộ cảm biến chạm; chi tiết đỡ thứ nhất được ghép nối với panen hiển thị và một phần tấm thứ nhất dọc theo ít nhất một phần một bên của khoảng hở; và thiết bị chuyển được tạo cấu hình để được khởi động theo phần lõm của panen hiển thị, phần lõm này được gây ra bởi lực hướng xuống được tác động vào phần trên của panen hiển thị. Các phương án khác nhau cùng có thể khả thi.

[Fig. 3A]



- (11) 75770 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05414 (85) 21/09/2020
 (22) 22/02/2018 (86) PCT/IB2018/051090 22/02/2018
 (87) WO2019/162723 29/08/2019
 (51) **B05D 3/00; B05D 5/02; D21H 21/16; C08L 83/00; D06M 11/38; B05D 3/06; C08K 3/22**
 (71) **AZRA SHS TECH INC. (US)**
 50 Broad Street, Suite 1904, New York, NY 10004, United States of America
 (72) Hanna DODIUK-KENIG (IL); Ana DOTAN (IL); Niv COHEN (IL); Shmuel KENIG (IL)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **CHẾ PHẨM BAO, CHẾ PHẨM BAO HAI LỚP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỀ MẶT SIÊU KỶ NƯỚC, BỀ MẶT SIÊU KỶ NƯỚC, VẬT DỤNG CÓ BỀ MẶT SIÊU KỶ NƯỚC, VÀ KIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao siêu kỵ nước chứa thành phần NP, và chất khởi đầu của gốc (RI - Radical Initiator), trong đó thành phần NP (NanoParticle) chứa các hạt NP có các gốc hữu cơ liên kết với bề mặt của các hạt NP. Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao siêu kỵ nước chứa chất lưu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bề mặt siêu kỵ nước (SH -Super- Hydrophobic), trong đó phương pháp bao gồm:
 trộn thành phần NP với ít nhất một RI và có thể với chất lưu, nhờ đó tạo ra chế phẩm bao; phủ chế phẩm bao lên trên nền (được bao trước hoặc chứa các oxit) nhờ đó tạo ra nền được bao; và cấp bức xạ đến nền được bao, nhờ đó tạo ra bề mặt SH mà trên đó ít nhất một phần của thành phần NP được liên kết đồng hóa trị, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, với nền.
 Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm bao hai lớp, bề mặt siêu kỵ nước, vật dụng có bề mặt siêu kỵ nước, và kit.

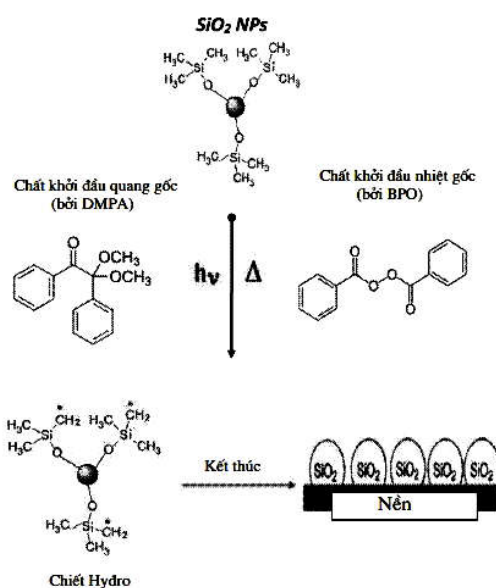
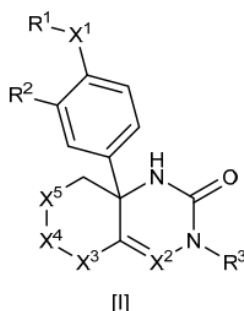


Fig.1

- (11) 75771 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05423 (85) 21/09/2020
(22) 25/03/2019 (86) PCT/JP2019/012543 25/03/2019
(30) 2018-069680 30/03/2018 JP (87) WO2019/189002 03/10/2019
(51) *C22C 21/00; H01B 5/02; H01B 1/02; C22F 1/00; C22F 1/04*
(71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan
(72) SUGIMURA Koki (JP); KUWABARA Tetsuya (JP); IWAYAMA Isao (JP);
OKAMOTO Shinya (JP); NAGANO Koji (JP); WATABE Masato (JP);
NAKAGAWA Hiroyuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **HỢP KIM NHÔM VÀ DÂY HỢP KIM NHÔM**

(57) Sáng chế đề xuất hợp kim nhôm có thành phần tính theo % khối lượng: Fe với lượng nằm trong khoảng không nhỏ hơn 0,025% và không lớn hơn 0,500%; Si với lượng nằm trong khoảng không nhỏ hơn 0% và không lớn hơn 0,070%; Zr với lượng nằm trong khoảng không nhỏ hơn 0% và không lớn hơn 0,050%; Ti với lượng nằm trong khoảng không nhỏ hơn 0% và không lớn hơn 0,100%; và ít nhất một trong số B với lượng nằm trong khoảng không nhỏ hơn 0,010% và không lớn hơn 0,150% và Sr với lượng nằm trong khoảng không nhỏ hơn 0,005% và không lớn hơn 0,100%, phần còn lại là Al và các tạp chất không tránh được với lượng không nhỏ hơn 99,5%. Sáng chế cũng đề xuất dây hợp kim nhôm được chế tạo từ hợp kim nhôm này.

- (11) 75772 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05432 (85) 22/09/2020
(22) 27/02/2019 (86) PCT/JP2019/007435 27/02/2019
(30) 2018-035601 28/02/2018 JP (87) WO2019/167982 A1 06/09/2019
(51) **C07D 239/70**; A61K 31/519; A61K 31/53; A61P 27/02; A61P 3/00; A61P 35/00; C07D 491/052; A61P 37/08; C07D 239/80; C07D 253/10; C07D 487/04; C07D 491/048; A61K 31/517; A61P 37/06
(71) **JAPAN TOBACCO INC.** (JP)
2-1, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8422 Japan
(72) YOKOTA, Masahiro (JP); SEKI, Noriyoshi (JP); WATANABE, Eiichi (JP); FUJIOKA, Shingo (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT DIHYDROTRIAZINON HOẶC DIHYDROPYRIMIDINON NGỪNG TỤ VÒNG NO, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỨA CHÚNG**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dihydrotriazinon hoặc dihydropyrimidinon ngưng tụ vòng no, hoặc muối dược dụng của chúng, có hoạt tính đối kháng ROR γ và dược phẩm chứa chúng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức [I] hoặc muối dược dụng của nó, dược phẩm chứa nó và dược phẩm chứa nó:



trong đó mỗi nhóm thế là như được xác định như trong phần mô tả.

- | | | |
|--|----------------------------------|------------|
| (11) 75773 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05438 | (85) 22/09/2020 | |
| (22) 22/02/2019 | (86) PCT/IT2019/050037 | 22/02/2019 |
| (30) 102018000002993 | 23/02/2018 IT (87) WO2019/162978 | 29/08/2019 |
| (51) B31B 50/86; B31D 1/06 | | |
| (71) BARTOLI PACKAGING S.R.L. (IT)
Via Francesca Uggia, 677, 51051 MONSUMMANO TERME, Italy | | |
| (72) FANCIULLACCI, Roberto (IT); BOVANI, Alessandro (IT) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIA CÔNG CHI TIẾT DẠNG HỘP HOẶC CHI TIẾT DẠNG TƯƠNG TỰ | | |

- (57) Sáng chế đề cập tới máy để gia công chi tiết dạng hộp (23, 24) hoặc chi tiết tương tự, máy này bao gồm ít nhất thiết bị gia công (22) có: ít nhất cụm cắt (43) để cắt ít nhất chi tiết dạng dải (35) định vị trên mặt phẳng nằm tương ứng (G) trong kết cấu gần như phẳng thứ nhất; ít nhất cụm nạp (45) có ít nhất lưỡi đẩy (70) dịch chuyển được theo hướng thứ nhất (T3); ít nhất cụm gấp và chèn (46) có đế chứa (84) của chi tiết dạng dải (35), đế chứa (84) được định hướng gần như theo hướng vuông góc với mặt phẳng nằm (G) của chi tiết dạng dải (35) trong kết cấu gần như phẳng thứ nhất, sao cho theo sau sự dịch chuyển của lưỡi đẩy (70) theo hướng thứ nhất (T3) chi tiết dạng dải (35) được đưa vào trong đế chứa (84), giả định dạng gần như “U” và có ít nhất cặp nắp lật (41) và ít nhất phần nổi (42); cụm gấp và chèn (46) có thể dịch chuyển được theo hướng thứ hai (T4) về phía chi tiết dạng hộp (23, 24) để chèn ít nhất một phần cặp nắp lật (41) trong khe (26) tạo trong chi tiết dạng hộp (23, 24); và ít nhất cụm gắn (51) để gắn một phần của các nắp lật (41) của chi tiết dạng dải (35) bên trong chi tiết dạng hộp (23, 24) trên đó khe (26) được tạo, sao cho ít nhất phần nổi (42) nhô ra từ chi tiết dạng hộp (23, 24).

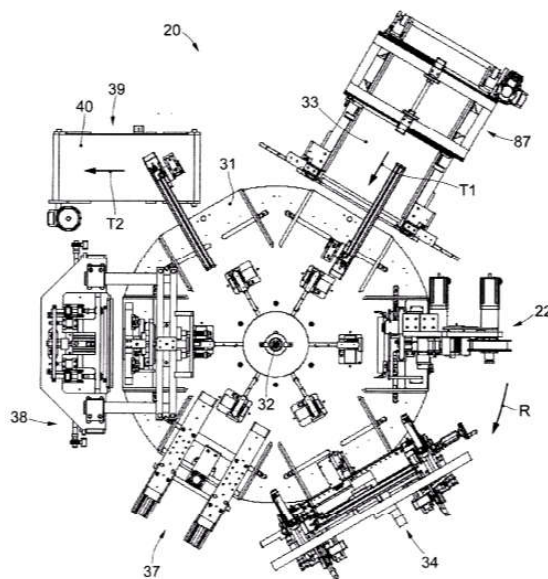


fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75774 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05448 | (85) 22/09/2020 | |
| (22) 04/05/2018 | (86) PCT/CN2018/085698 | 04/05/2018 |
| | (87) WO2019/210517 A1 | 07/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2020

(51) *H04W 68/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập phương pháp truyền thông không dây, thiết bị truyền thông, chip và hệ thống truyền thông, trong đó phương pháp, thiết bị, chip và hệ thống đó có thể làm giảm độ phức tạp và mức tiêu thụ điện năng của thiết bị người dùng (UE). Phương pháp được áp dụng cho thiết bị đầu cuối ở chế độ được kết nối. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận tín hiệu chuyên dụng được gửi bởi thiết bị mạng; và thiết bị đầu cuối thu thông tin phát sóng hệ thống cập nhật theo tín hiệu chuyên dụng. Theo phương pháp truyền thông không dây theo các phương án của sáng chế, thiết bị đầu cuối ở chế độ được kết nối thu thông tin phát sóng hệ thống đã thay đổi bằng cách nhận tín hiệu chuyên dụng được gửi bởi thiết bị mạng, qua đó tránh được việc thu thông tin chỉ báo thay đổi phát sóng hệ thống bằng cách thu bản tin tìm gọi, và do đó giảm được độ phức tạp và mức tiêu thụ điện năng của UE.

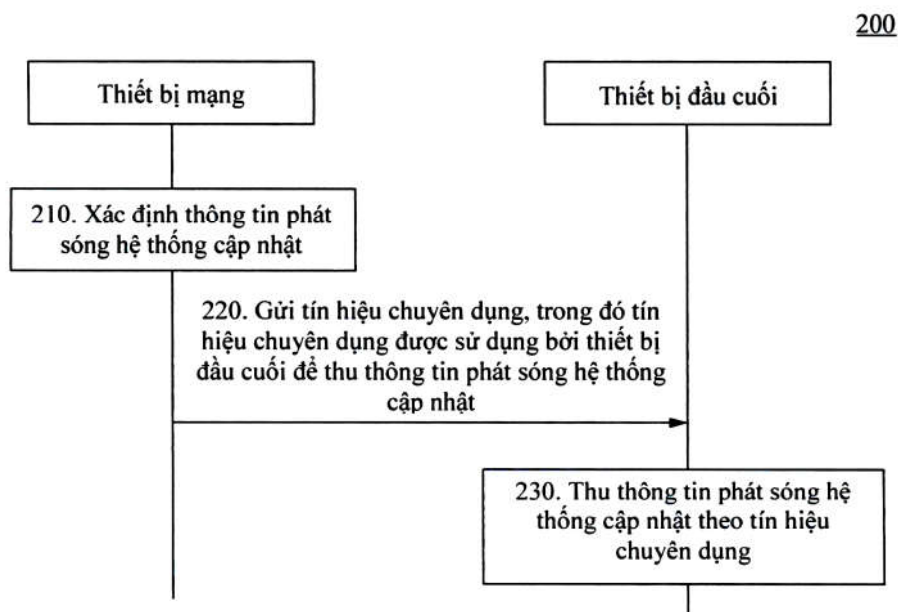
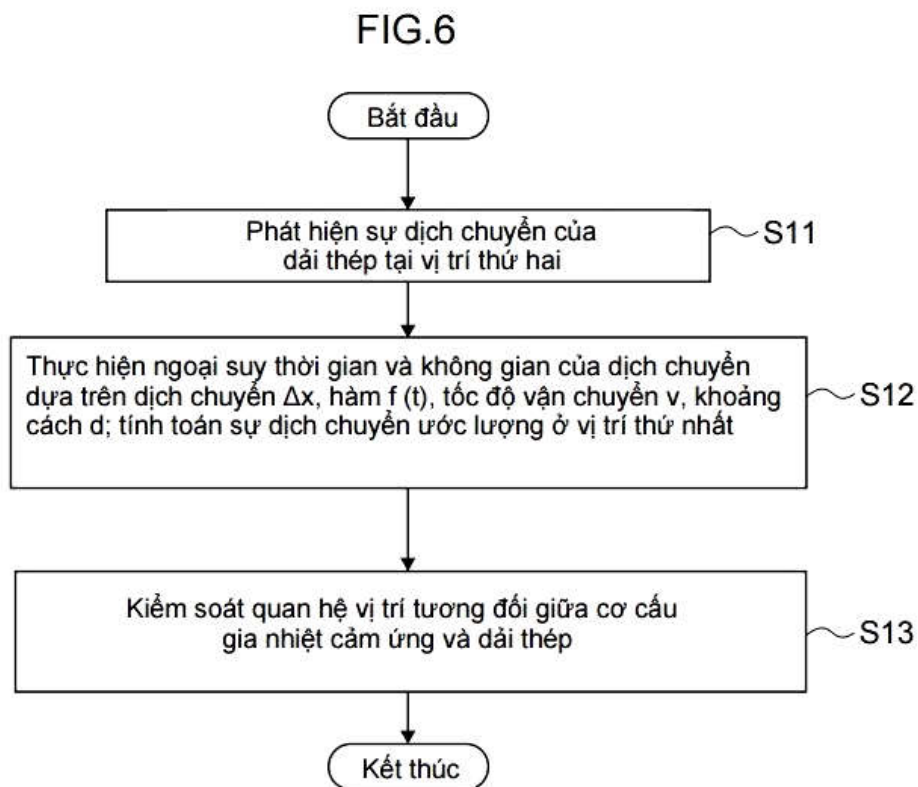


FIG. 2

- (11) 75775 A (43) 25/02/2021
- (21) 1-2020-05458 (85) 23/09/2020
- (22) 12/03/2019 (86) PCT/JP2019/010041 12/03/2019
- (30) 2018-056337 23/03/2018 JP (87) WO2019/181653 A1 26/09/2019
- (51) **C21D 9/60; H05B 6/10; C21D 1/42**
- (71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) HIROTA, Yoshiaki (JP); TAIRA, Masato (JP); TAKAHASHI, Shigeki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIA NHIỆT CẢM ỨNG DẢI KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia nhiệt cảm ứng dải kim loại để gia nhiệt dải kim loại được vận chuyển liên tục bằng cách sử dụng cơ cấu gia nhiệt cảm ứng được bố trí tại vị trí thứ nhất trên đường cán. Phương pháp gia nhiệt cảm ứng bao gồm bước phát hiện sự dịch chuyển từ đường chuẩn định trước của đường tâm theo chiều rộng của dải kim loại tại vị trí thứ hai trên đường cán mà khác vị trí thứ nhất, bước tính toán sự dịch chuyển ước lượng của đường tâm theo chiều rộng của dải kim loại tại vị trí thứ nhất bằng phép ngoại suy thời gian và không gian của sự dịch chuyển dựa trên hàm biểu thị chuỗi thời gian của các thay đổi sự dịch chuyển, và bước kiểm soát quan hệ vị trí tương đối giữa cơ cấu gia nhiệt cảm ứng và dải kim loại theo chiều rộng của dải kim loại dựa trên sự dịch chuyển ước lượng.



- (11) 75776 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05465 (85) 23/09/2020
(22) 28/03/2019 (86) PCT/JP2019/013583 28/03/2019
(30) 2018-069318 30/03/2018 JP (87) WO2019/189567 03/10/2019
(51) **G11B 5/84; C03B 25/02**
(71) **HOYA CORPORATION (JP)**
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347, Japan
(72) Kazuaki HASHIMOTO (JP); Masafumi MIURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM Ủ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT TẤM Ủ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT VẬT NỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm ủ, trong đó tấm ủ này là một trong số các tấm mà được sử dụng trong quy trình ủ để ủ phôi dạng tấm và được xếp chồng lên nhau để giữ phôi từ cả hai phía. Tấm ủ bao gồm cặp bề mặt chính, ít nhất một trong số các bề mặt chính đi đến tiếp xúc với phôi, và một hoặc nhiều lỗ thông mà hở ở các bề mặt chính và đi qua tấm.

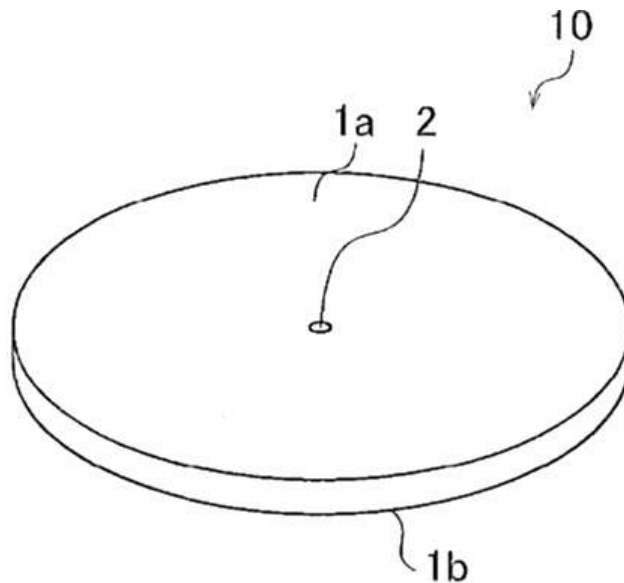


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75777 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05467 | (85) 23/09/2020 | |
| (22) 23/02/2018 | (86) PCT/JP2018/006640 | 23/02/2018 |
| | (87) WO2019/163077 | 29/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

(51) **H05B 37/02**

(71) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD (JP)**

2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo-to, JAPAN

(72) **TAKASHIMA Toyotaka (JP)**

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **MẠCH ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG ĐÈN LED CỦA XE CỘ, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG ĐÈN LED CỦA XE CỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MẠCH ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG ĐÈN LED CỦA XE CỘ**

- (57) Sáng chế đề cập tới mạch điều khiển chiếu sáng đèn LED của xe cộ bao gồm điện trở điều chỉnh thứ nhất có một đầu được nối với phía catôt của đèn LED; điện trở điều chỉnh thứ hai có một đầu được nối với đầu còn lại của điện trở điều chỉnh thứ nhất, và có đầu còn lại được nối với dây dẫn thứ hai; tranzito điều chỉnh lưỡng cực có một đầu được nối với một đầu của điện trở điều chỉnh thứ nhất, và có đầu còn lại được nối với đầu còn lại của điện trở điều chỉnh thứ nhất; điện trở giới hạn có một đầu được nối với phía anôt của đèn LED, và có đầu còn lại được nối với cổng điều khiển của tranzito điều chỉnh lưỡng cực; và mạch tạo điện áp tham chiếu có một đầu được nối với cổng điều khiển của tranzito điều chỉnh lưỡng cực, và có đầu còn lại được nối với đầu còn lại của điện trở điều chỉnh thứ hai, trong đó mạch tạo điện áp tham chiếu áp dụng điện áp tham chiếu giữa cổng điều khiển của tranzito điều chỉnh lưỡng cực và đầu còn lại của điện trở điều chỉnh thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển mạch điều khiển chiếu sáng đèn LED của xe cộ.

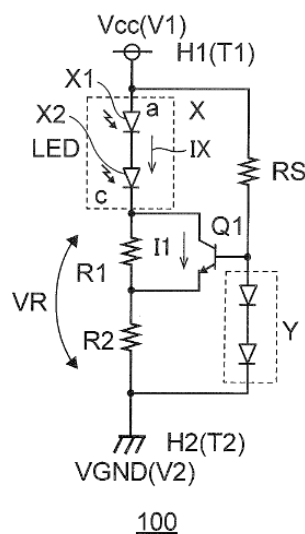


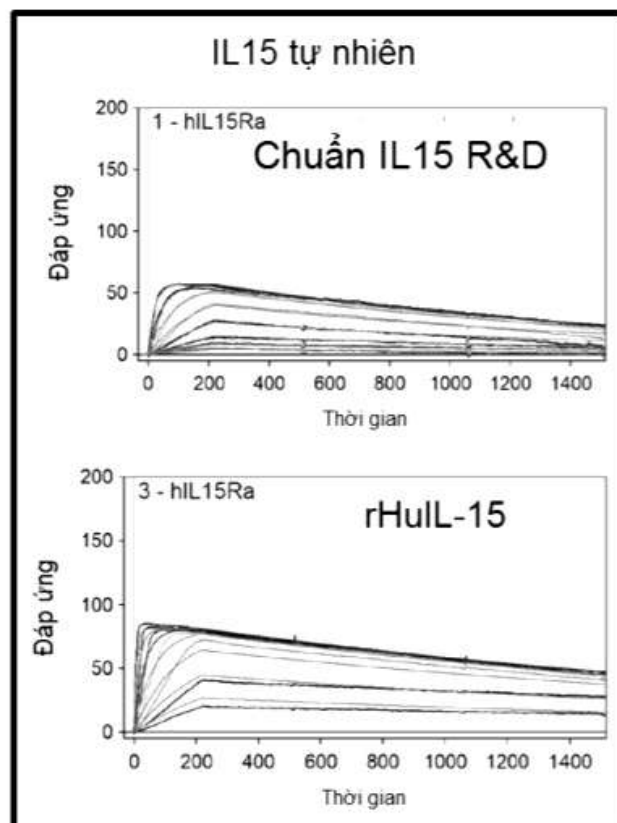
FIG. 1

- (11) **75778 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-05476** (85) 23/09/2020
(22) 21/03/2019 (86) PCT/EP2019/057016 21/03/2019
(30) 18461541.7 26/03/2018 EP (87) WO2019/185432 03/10/2019
(51) **A61K 9/16; A61K 9/20; A61K 31/496**
(71) **ADAMED PHARMA S.A. (PL)**
Pienkow ul. Mariana Adamkiewicza 6A, 05-152 Czosnow, Poland
(72) GARBERA, Kamil (PL); WOS-LATOSI, Katarzyna (PL)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HẠT CHỨA BREXPIRAZOL, DƯỢC PHẨM CHỨA HẠT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hạt bao gồm brexipirazol, trong đó hạt thu được bằng cách tạo hạt ướt chất mang sử dụng chất lỏng tạo hạt mà là dung dịch chứa brexipirazol trong hệ dung môi. Sáng chế cũng đề cập đến hạt được sử dụng trong dược phẩm, và dạng liều đơn vị chứa dược phẩm này, và phương pháp sản xuất dược phẩm chứa brexipirazol.

- (11) 75779 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05478 (85) 23/09/2020
(22) 26/02/2019 (86) PCT/US2019/019637 26/02/2019
(30) 62/635,133 26/02/2018 US (87) WO2019/165453 A1 29/08/2019
(51) *A61K 38/00; C07K 14/54; C12N 15/24; A61K 38/20*
(71) **SYNTHORX, INC. (US)**
11099 North Torrey Pines Road, Suite 290, La Jolla, California 92037, United States of America
(72) CAFFARO Carolina E. (US); PTACIN Jerod (US); MILLA Marcos (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **POLYPEPTIT INTERLEUKIN 15 (IL-15), THỂ LIÊN HỢP, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP NHÂN NHANH QUẢN THỂ TẾ BÀO T**
- (57) Sáng chế đề cập polypeptit interleukin 15 (IL-15), thể liên hợp và phương pháp nhân nhanh quần thể tế bào. Sáng chế cũng mô tả dược phẩm và bộ kit có chứa một hoặc nhiều thể liên hợp IL-15.

HÌNH 9A



- (11) 75780 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05486 (85) 04/08/2014
(22) 10/01/2013 (86) PCT/US2013/021086 10/01/2013
(30) 61/585,618 11/01/2012 US (87) WO2013/106609 18/07/2013
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2014
(51) C03C 3/062; C03C 3/066; C03B 17/06
(62) 1-2014-02619
(71) SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC. (US)
One New Bond Street, Worcester, Massachusetts 01615-0138, United States of America
(72) CITTI Olivier (FR); FOURCADE Julien P. (FR); KAZMIERCZAK Andrea (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VẬT PHẨM CHỊU NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm chịu nhiệt có thể chứa ít nhất khoảng 10% trọng lượng Al_2O_3 và ít nhất khoảng 1% trọng lượng SiO_2 . Theo một phương án, vật phẩm chịu nhiệt có thể chứa chất phụ gia. Theo phương án cụ thể, chất phụ gia có thể bao gồm TiO_2 , Y_2O_3 , SrO, BaO, CaO, Ta_2O_5 , Fe_2O_3 , ZnO, hoặc MgO. Vật phẩm chịu nhiệt này có thể chứa ít nhất khoảng 3% trọng lượng chất phụ gia. Theo một phương án khác, vật phẩm chịu nhiệt có thể chứa không quá 8% trọng lượng chất phụ gia. Theo một phương án khác nữa, tốc độ rã của vật phẩm chịu nhiệt có thể bằng ít nhất khoảng 1×10^{-6} giờ⁻¹. Theo một phương án khác, tốc độ rã của vật phẩm chịu nhiệt có thể không quá 5×10^{-5} giờ⁻¹. Trong phương án minh họa, vật phẩm chịu nhiệt có thể có máng chảy tràn thủy tinh hoặc khối tạo hình.

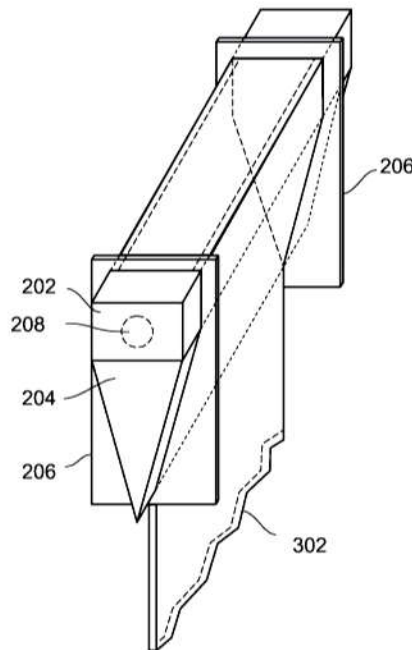


FIG. 4

- (11) 75781 A (43) 25/02/2021
- (21) 1-2020-05487 (85) 24/09/2020
- (22) 22/02/2019 (86) PCT/US2019/019073 22/02/2019
- (30) 18305196.0 26/02/2018 EP (87) WO2019/165162 29/08/2019
- 18305386.7 30/03/2018 EP
- (51) **H04N 19/583; H04N 19/176; H04N 19/117; H04N 19/157**
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) ROBERT, Antoine (FR); LELEANNEC, Fabrice (FR); POIRIER, Tangi (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA KHỐI CỦA DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa khối của dữ liệu video. Khối của dữ liệu video mà được phân chia thành các khối con tạo thành việc dự đoán đối với khối con đó nhờ sử dụng các việc dự đoán từ các khối con lân cận sao cho việc dự đoán hiện hành đối với khối con được kết hợp với các phiên bản có trọng số của các việc dự đoán lân cận. Các vectơ chuyển động của các khối con lân cận được kiểm tra để xác định liệu chúng có khác với vectơ chuyển động của khối con đang được dự đoán hay không. Nếu đúng thì khối con lân cận tương ứng đó được sử dụng để tạo việc dự đoán khối con hiện hành. Theo một phương án, hai hàng hoặc hai cột của các điểm ảnh trong khối con được sử dụng khi tạo ra việc dự đoán đối với khối con hiện hành khi kích thước của khối chứa khối con nhỏ hơn kích thước cụ thể.

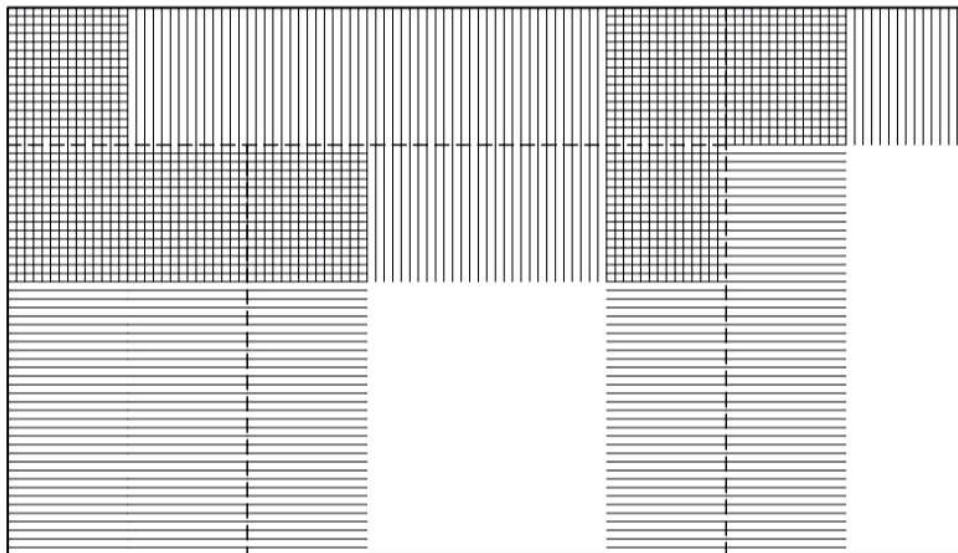


Fig.12

(11) 75782 A			(43) 25/02/2021	
(21) 1-2020-05489			(85) 24/09/2020	
(22) 30/01/2019			(86) PCT/CA2019/050110	30/01/2019
(30) 62/638,084	03/03/2018	US	(87) WO2019/169474	12/09/2019
62/681,010	05/06/2018	US		
62/750,793	25/10/2018	US		

(51) **B44D 3/18**; *A47G 1/10*

(71) **GESPLAN GESTION CONSEIL, INC. (CA)**
271 de la Corniche, Lévis, Québec G71 2Y1, Canada

(72) ROY, Francois (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠ CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KÉO CĂNG VẢI BẠT**

(57) Sáng chế liên quan đến cơ cấu để kéo căng vải bạt được gắn vào khung bao gồm thanh phân cách và vít. Khung có nhiều chi tiết cạnh mà mỗi chi tiết cạnh này nối đối đầu với nhau tại các đầu có góc. Phần thứ nhất của thanh phân cách bao gồm lỗ trung tâm xuyên qua đó và hai đầu hoặc hai cạnh đối diện nhau. Mỗi đầu của phần thứ nhất được đặt kích thước để khớp vào bề mặt tiếp xúc của mỗi chi tiết cạnh. Vít có trục có ren được làm thích ứng để khớp vào theo cách xoay với lỗ trung tâm của phần thứ nhất của thanh phân cách. Trục có ren định giới hạn tại đầu thứ nhất của nó với đầu vít mà có thành cạnh hình nón cụt và bề mặt đầu mà bao gồm hốc lõm khớp vào dụng cụ. Xoay vít để di chuyển đầu vít gần hơn với thanh phân cách làm cho thanh phân cách đẩy các chi tiết cạnh cùng cách xa khỏi nhau để kéo căng vải bạt.

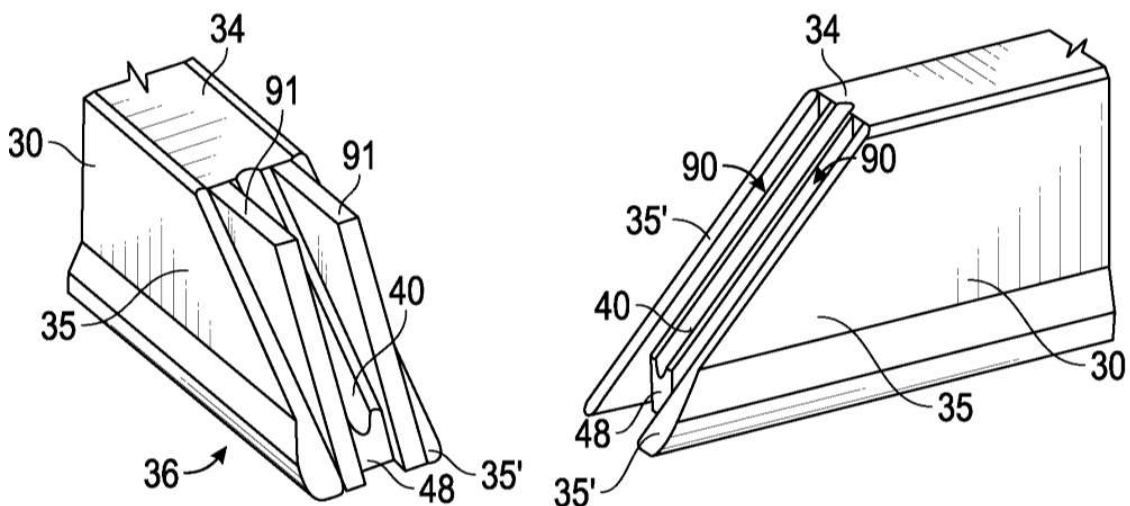


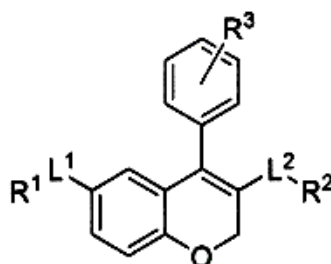
FIG. 2

- (11) **75783 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-05507** (85) 25/09/2020
(22) 14/05/2019 (86) PCT/JP2019/019015 14/05/2019
(30) 2018-092942 14/05/2018 JP (87) WO2019/221090 21/11/2019
(51) **C08G 18/10; C08G 18/42; C08G 18/48; D06N 3/14; C08G 18/76; C09J 175/06; C09J 175/08; C08G 18/40; C08G 18/73**
(71) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD.** (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038383, Japan
(72) KAWAMURA, Ryo (JP); SASAKI, Kazuya (JP); YAMADA, Toshiki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT TIỀN TRÙNG HỢP POLYURETAN, CHẤT DÍNH VÀ DA TỔNG HỢP NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến chất tiền trùng hợp polyuretan được sản xuất bằng cách cho phản ứng polyol và polyisoxyanat, trong đó polyol chứa polyete polyol (A) với lượng bằng hoặc lớn hơn 30% khối lượng, polyeste polyol (B) chứa cấu trúc có nguồn gốc axit isophtalic và cấu trúc có nguồn gốc axit sebaxic làm các cấu trúc một phần thu được từ điaxit với lượng bằng hoặc lớn hơn 30% khối lượng, và polyeste polyol (C) chỉ chứa cấu trúc có nguồn gốc axit sebaxic làm cấu trúc một phần thu được từ điaxit với lượng bằng hoặc nhỏ hơn 20% khối lượng, trọng lượng phân tử trung bình số của polyete polyol (A) là 1100 đến 2400, và tỷ lệ của đương lượng isoxyanat của polyisoxyanat đối với đương lượng hydroxyl của polyol là bằng hoặc nhỏ hơn 2,1. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chất dính và da tổng hợp nhân tạo có chứa chất tiền trùng hợp polyuretan này.

- (11) 75784 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05517 (85) 25/09/2020
(22) 27/02/2019 (86) PCT/US2019/019856 27/02/2019
(30) 62/635,834 27/02/2018 US (87) WO2019/169001 06/09/2019
(51) **C07D 311/58**; C07D 413/12; A61K 31/41; A61K 31/4245; A61K 31/4439; A61K 31/496; A61K 31/5377; A61P 11/06; A61P 17/00; A61P 29/00; A61P 3/10; A61P 35/00; A61P 37/00; C07D 405/12; A61K 31/352; A61K 31/4025
(71) **ARTAX BIOPHARMA INC. (US)**
1 Broadway, 14th Floor, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
(72) CASTRO, Julio (DE); GAGETE MATEOS, Andrés (ES); MACHIN, Peter J. (GB); VANDEUSEN, Christopher Loren (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT ỨC CHẾ SỰ TƯƠNG TÁC THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN TẾ BÀO T - VÙNG KHÔNG XÚC TÁC PROTEIN BÀO TƯƠNG CỦA PROTEIN TYROSIN KINAZA (TCR-NCK) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) để điều biến sự tương tác của thụ thể kháng nguyên tế bào (TCR) với vùng không xúc tác protein bào tương của protein tyrosin kinaza (Nck) và dược phẩm chứa hợp chất này.



(Hợp chất 1)

- (11) **75785 A** (43) 25/02/2021
 (21) **1-2020-05524** (85) 25/09/2020
 (22) 01/03/2019 (86) PCT/US2019/020273 01/03/2019
 (30) 62/637,825 02/03/2018 US (87) WO2019/169256 06/09/2019
 62/780,740 17/12/2018 US
 (51) **A23K 20/158; A23L 33/12**
 (71) **KANSAS STATE UNIVERSITY RESEARCH FOUNDATION (US)**
 2005 Research Park Circle, Manhattan, Kansas 66502, United States of America
 (72) NIEDERWERDER, Megan C. (US); ROWLAND, Raymond R.R. (US); JONES, Cassandra (US); DRITZ, Steven S. (US); WOODWORTH, Jason C. (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ VIRUT SỐT LỖN CHÂU PHI VÀ/HOẶC VIRUT SỐT LỖN CỎ ĐIỂN TRONG THỨC ĂN ĐỘNG VẬT VÀ CHẤT PHỤ GIA HOÁ HỌC ỨC CHẾ VIRUT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ức chế sự lây lan của virus sốt lợn châu Phi và/hoặc virus sốt lợn cỏ điển trong thức ăn động vật, các thành phần của thức ăn động vật và thức ăn dùng cho vật nuôi. Nói chung, các phương pháp này sử dụng các chất phụ gia hoá học an toàn, như các axit béo chuỗi trung bình. Các chất phụ gia hoá học hữu hiệu khi được đưa vào thức ăn động vật hoặc các thành phần của thức ăn động vật với tỷ lệ thấp hơn nhiều so với các phương pháp đã biết trước để ức chế các vi sinh vật khác. Các phương pháp theo sáng chế đặc biệt thích hợp để sử dụng trong việc xử lý sau chế biến thức ăn động vật, các thành phần của thức ăn động vật hoặc thức ăn dùng cho vật nuôi mà sẽ được vận chuyển và được lưu trữ trong nhiều ngày hoặc nhiều tuần.

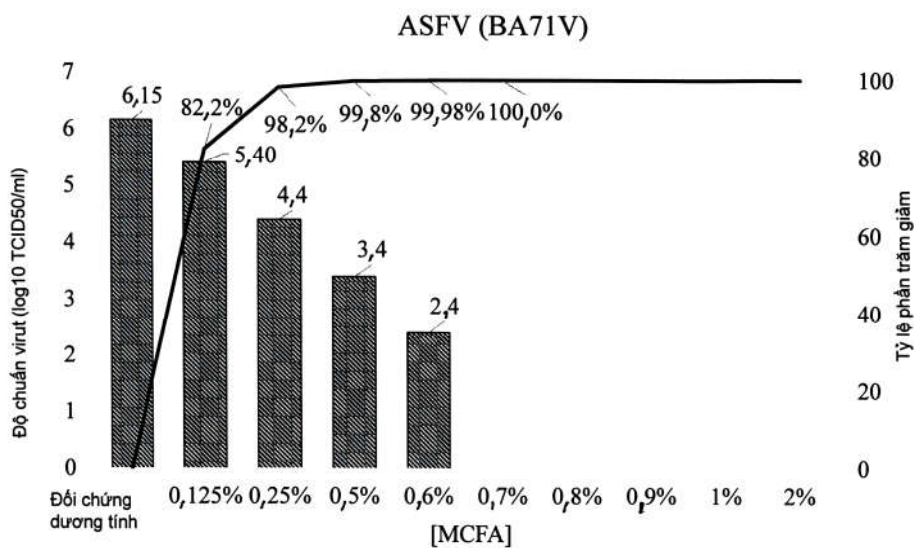
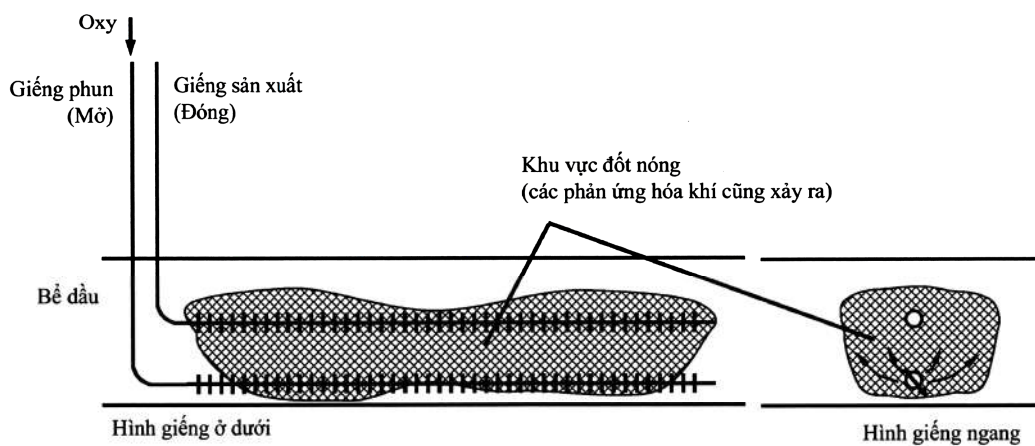


FIG. 1

- (11) **75786 A** (43) 25/02/2021
 (21) **1-2020-05538** (85) 25/09/2020
 (22) 06/03/2019 (86) PCT/CA2019/050271 06/03/2019
 (30) 62/639,184 06/03/2018 US (87) WO2019/169492 12/09/2019
 (51) **E21B 43/295; E21B 43/24**
 (71) **PROTON TECHNOLOGIES CANADA INC. (CA)**
 1310, 700 - 9th Avenue sw, South Tower, Calgary, Alberta T2P 3V4, Canada
 (72) STREM, Grant D. (CA); GATES, Ian D. (CA); WANG, Jingyi (CA)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ BỀ DẦU MỎ ĐỂ THU HỒI KHÍ TỔNG HỢP TỪ ĐÓ**
- (57) Bề dầu mỏ được xử lý bằng nhiệt để cảm ứng phản ứng khí hóa, chuyển pha nước-khí, và/hoặc phản ứng nhiệt phân bằng hơi nước để sinh ra khí tổng hợp bao gồm khí hydro. Khí tổng hợp được sinh ra đến bề mặt bằng cách sử dụng một hoặc nhiều giếng sản xuất.

Giai đoạn I



HÌNH 1A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75787 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05589 | (85) 29/09/2020 | |
| (22) 04/04/2018 | (86) PCT/CN2018/081845 | 04/04/2018 |
| | (87) WO2019/191924 A1 | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2020

(51) *H04L 27/26; H04L 5/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN) (CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Zhihua (CN); CHEN, Wenhong (CN); ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ TẠO CẤU HÌNH THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định thông tin và thiết bị tạo cấu hình thông tin. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận thông tin cấu hình thứ nhất được truyền bởi thiết bị mạng, thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để tạo cấu hình tập hợp các tài nguyên CSI-RS, trong đó các tài nguyên CSI-RS trong tập hợp các tài nguyên CSI-RS được bố trí gần như cùng vị trí so với thông số QCL thứ nhất.

Thiết bị đầu cuối nhận thông tin cấu hình thứ nhất từ thiết bị mạng, thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để tạo cấu hình tập hợp các tài nguyên Tín hiệu Chuẩn-Thông tin Trạng thái Kênh (Channel State Information-Reference Signal - CSI-RS), trong đó các tài nguyên CSI-RS tương ứng của tập hợp này được bố trí gần như cùng vị trí so với thông số Gần như Cùng Vị trí (Quasi Co-Location - QCL) thứ nhất

101

FIG.1

- (11) 75788 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05590 (85) 29/09/2020
 (22) 29/04/2019 (86) PCT/KR2019/005151 29/04/2019
 (30) 10-2018-0050277 30/04/2018 KR (87) WO2019/212214 07/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2020

(51) A61K 9/24; A61K 31/4422; A61K 9/20; A61K 31/41; A61K 31/505

(71) BORYUNG PHARMACEUTICAL CO., LTD (KR)

136, Changgyeonggung-ro, Jongno-Gu, Seoul 03127, Republic of Korea

(72) KIM, Sang Yeop (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) DƯỢC PHẨM

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm, cụ thể hơn là dược phẩm có chứa fimasartan, amlodipin và rosuvastatin là thành phần hoạt tính. Mỗi thành phần hoạt tính trong dược phẩm theo sáng chế có độ hòa tan tốt và độ ổn định cao, qua đó cải thiện đáng kể sự tuân thủ điều trị.

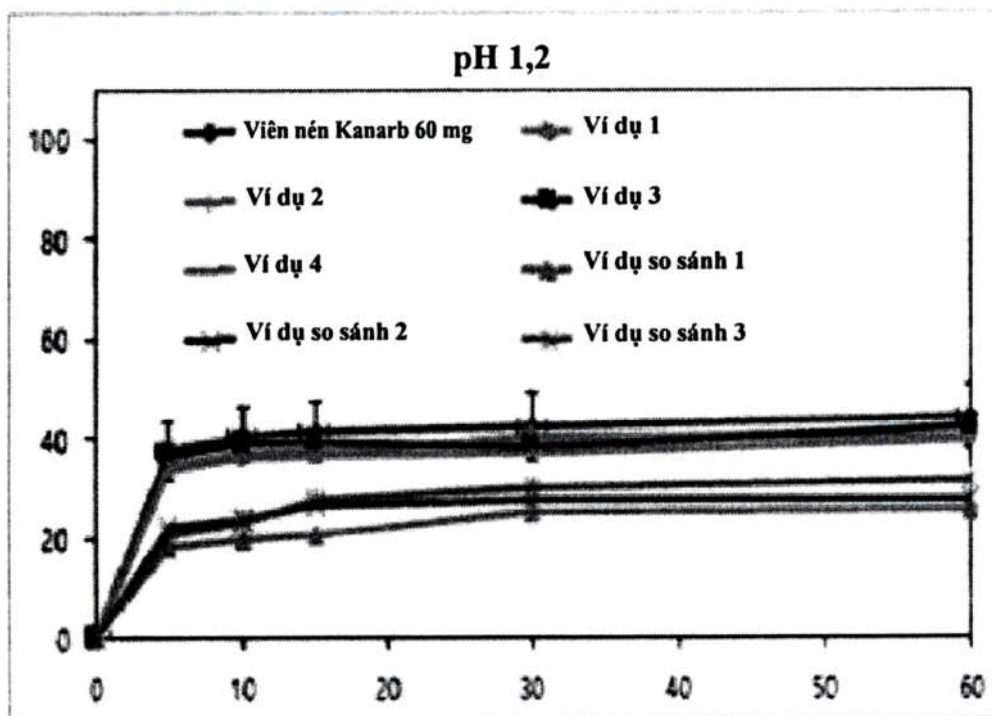


Fig.1

- (11) 75789 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05602 (85) 30/09/2020
(22) 02/03/2018 (86) PCT/US2018/000096 02/03/2018
(87) WO2019/168492 06/09/2019

(51) **F25D 31/00**

(71) **ANTHONY, MICHAEL, MARK (US)**

205 Bastin Road, Hohenwald, TN 38462, United States of America

(72) ANTHONY, Michael, Mark (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ CHỨA SẢN PHẨM THỰC PHẨM TỰ LÀM LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chứa sản phẩm thực phẩm tự làm lạnh (10) mới và phương pháp sản xuất thiết bị này. Đồ chứa sản phẩm thực phẩm tự làm lạnh (20) được kết hợp với hệ thống vận chuyển hơi cơ bản tạo ra quy trình làm lạnh ẩm hóa để làm lạnh thực phẩm và sản phẩm đồ uống P. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp lắp ráp và vận hành thiết bị (10).

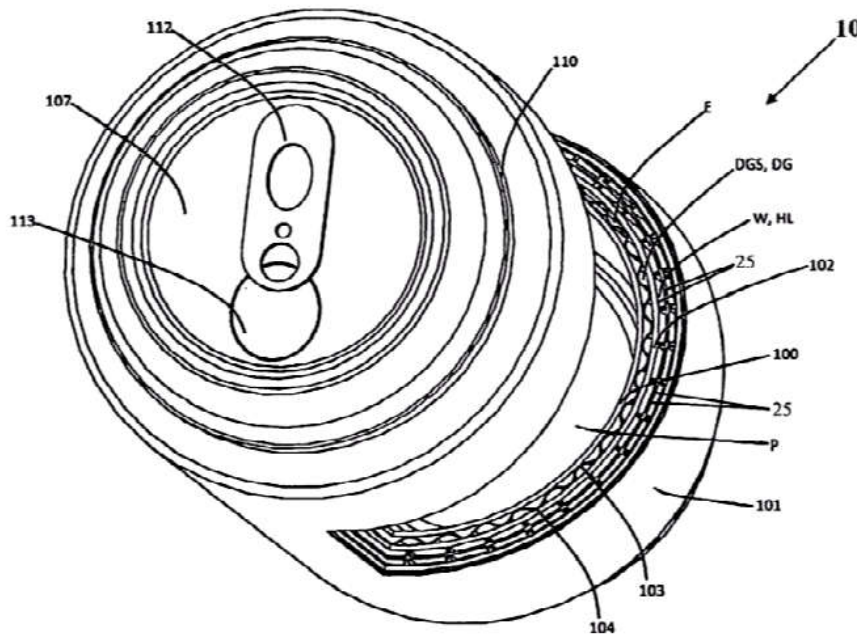


Fig.17

(11) 75790 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-05603

(22) 30/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/09/2020

(51) B30B 9/00; B30B 1/00

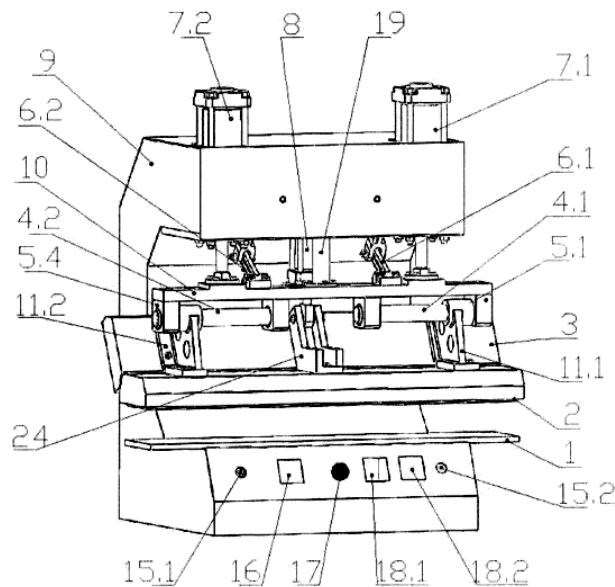
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Lê Trung Kiên (VN); Tào Ngọc Minh (VN)

(54) MÁY ÉP HAI ĐẦU TRƯỢT KIỂU LẬT

(57) Sáng chế đề xuất máy ép hai đầu trượt kiểu lật bao gồm: bàn (1) là tấm phẳng gắn trên khung máy (9), trên bàn (1) được dán tấm cao su (1.1) để ép chặt các sản phẩm; đầu trượt lạnh (2) và đầu trượt nóng (3) được gắn lên càng xoay (11.1) và càng xoay (11.2) để tạo khả năng quay của đầu trượt lạnh (2) và đầu trượt nóng (3) một góc tương ứng 60° ; càng xoay (11.1) và càng xoay (11.2) mang đầu trượt lạnh (2) và đầu trượt nóng (3) lắp lên trục xoay (4.1) và trục xoay (4.2), trục xoay (4.1) và trục xoay (4.2) gắn lên rầm di động (10) nhờ bốn gối đỡ (5.1), (5.2), (5.3) và (5.4); càng (6.1) và càng (6.2) giúp gia cố cho rầm di động (10) treo vào khung máy (9) được chắc chắn; xi lanh (7.1) và xi lanh (7.2) lắp thẳng đứng trong máy và được gắn vào khung máy (9), một đầu nối với rầm di động (10) và một đầu nhô lên trên nóc máy, có tác dụng nâng hạ rầm di động (10) di chuyển lên xuống; xi lanh lật (8) được lắp phía trong của máy ở giữa xi lanh (7.1) và xi lanh (7.2), thân xi lanh lật (8) gắn vào khung máy (9) và một đầu gắn vào đầu trượt nóng (3), có tác dụng đẩy đầu trượt lạnh (2) và đầu trượt nóng (3) xoay quanh trục xoay (4.1) và trục xoay (4.2) với một góc 60° .



Hình 1

- (11) **75791 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-05609** (85) 20/11/2014
(22) 23/04/2013 (86) PCT/JP2013/062683 23/04/2013
(30) 61/636,938 23/04/2012 US (87) WO2013/162048 31/10/2013
61/792,089 15/03/2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2014

(51) **A61K 9/06**; *A61K 47/10*; *A61K 47/32*; *A61P 25/24*; *A61P 25/18*; *A61K 31/496*; *A61K 47/38*

(62) 1-2014-03869

(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)

9, Kanda Tsukasa-machi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

(72) Daiki KANEKO (JP); Takakuni MATSUDA (JP); Yusuke HOSHIKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM TIÊM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tiêm ổn định khi bảo quản chứa dược phẩm chứa hoạt chất kém tan là chất hoạt hóa và môi trường phân tán. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến ống tiêm nạp sẵn nhẹ, nhỏ gọn bằng cách nạp chế phẩm tiêm vào ống tiêm. Sáng chế đề cập đến chế phẩm tiêm chứa dược phẩm chứa hoạt chất kém tan, môi trường phân tán, và chất tạo hỗn dịch đặc biệt, dược phẩm này có độ nhớt là 40Pa.s hoặc lớn hơn ở ít nhất một điểm trong khoảng tốc độ cắt từ 0,01 đến 0,02 s⁻¹ và có độ nhớt là 0,2Pa.s hoặc nhỏ hơn ở ít nhất một điểm trong khoảng tốc độ cắt từ 900 đến 1000 s⁻¹.

- (11) **75792 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-05624** (85) 15/09/2017
(22) 26/02/2016 (86) PCT/US2016/019741 26/02/2016
(30) 62/121,697 27/02/2015 US (87) WO2016/138363 01/09/2016
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2018
(51) **C07D 487/04; A61K 31/519; A61P 35/00**
(62) 1-2017-03601
(71) **INCYTE CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) QIAO, Lei (US); WENG, Lingkai (US); SHI, ChongSheng Eric (US); MELONI, David (US); LIN, Qiyang (CN); XIA, Michael (US); SHARIEF, Vaqar (US); FRIETZE, William (US); JIA, Zhongjiang (US); PAN, Yongchun (US); LIU, Pingli (GB); YUE, Tai-Yuen (US); ZHOU, Jiacheng (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT ỨC CHẾ PI3K**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế (R)-4-(3-((S)-1-(4-amino-3-methyl-1H-pyrazolo[3,4-d]pyrimidin-1-yl)ethyl)-5-clo-2-etoxy-6-flophenyl)pyrrolidin-2-on, là hữu ích làm chất ức chế phosphoinositide 3-kinaza-delta (PI3K δ), cũng như muối và các hợp chất trung gian liên quan.

- (11) 75793 A (43) 25/02/2021
- (21) 1-2020-05638 (85) 01/10/2020
- (22) 25/03/2019 (86) PCT/US2019/023821 25/03/2019
- (30) 18305356.0 29/03/2018 EP (87) WO2019/190955 03/10/2019
- (51) *H04N 19/154; H04N 19/176; H04N 19/105*
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) POIRIER, Tangi (FR); FRANCOIS, Edouard (FR); URBAN, Fabrice (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ KHỐI DỮ LIỆU ẢNH, PHƯƠNG PHÁP ĐỀ GHI MÃ KHỐI DỮ LIỆU ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp và thiết bị để giải mã khối dữ liệu ảnh, phương pháp đề ghi mã khối dữ liệu ảnh, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Các bộ giải mã có thể áp dụng sự dự đoán dựa vào sự biến dạng được gán trọng số để xác định thông tin được sử dụng để đưa ra các quyết định liên quan đến các vectơ chuyển động, các điểm ảnh tham chiếu, và các chế độ mã hóa tương tự với hoạt động vận hành của bộ ghi mã tương ứng. Các mẫu trong và xung quanh khối hiện tại và các mẫu của các hình ảnh tham chiếu được gán trọng số và mêtric biến dạng được tạo ra để xác định các quyết định. Các phương án được mô tả cho các chế độ dự đoán như mô hình tuyến tính thành phần chéo (Cross-component linear model - CCLM), bù độ chói cục bộ (Local Illumination Compensation - LIC), và chuyển đổi tăng tốc độ khung (Frame Rate Up-Conversion - FRUC). Các phương án khác nhau mô tả việc suy ra các trọng số được sử dụng để đưa ra quyết định bao gồm sự suy ra bởi bộ giải mã dựa vào các trọng số về tham số lượng tử hóa, phạm vi hoạt động cục bộ của khối và các mẫu của các hình ảnh tham chiếu gần về mặt thời gian.

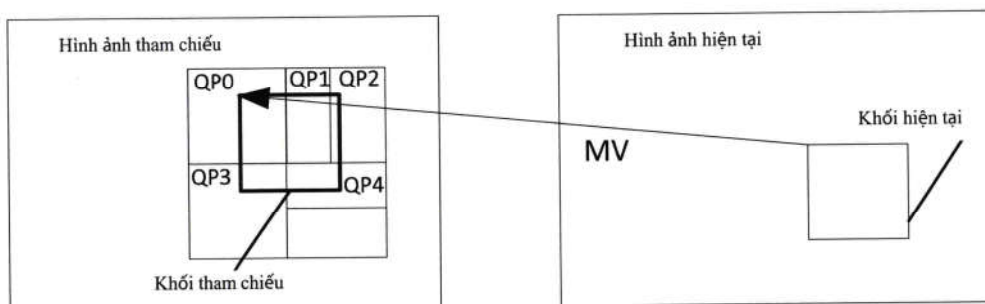


Fig. 10

- (11) 75794 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05655 (85) 02/10/2020
(22) 01/03/2019 (86) PCT/US2019/020423 01/03/2019
(30) 62/638,011 02/03/2018 US (87) WO2019/169345 06/09/2019
62/638,026 02/03/2018 US
62/772,575 28/11/2018 US
(51) *A61F 9/02; G02C 9/00*
(71) **100% SPEEDLAB, LLC (US)**
9630 Aero Drive, San Diego, California 92123, United States of America
(72) YOUNG, Michael D. (US); TAN, Dennis C. (US); BOINNARD, Ludovic Francis (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ KÍNH BẢO HỘ, PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị kính bảo hộ, phương pháp lắp ráp và phương pháp sử dụng thiết bị này. Thiết bị kính bảo hộ theo sáng chế có thể có mắt kính để cho phép lắp các màng cuộn lớn hơn, phần khung mũi có thể điều chỉnh để làm tăng sự thoải mái của người đeo, các cơ cấu kiểm soát mồ hôi có vòng đệm có thể thấm và khe thoát, các cơ cấu gắn mắt kính, và các khung được đúc cùng nhau bằng nhiều vật liệu khác nhau.

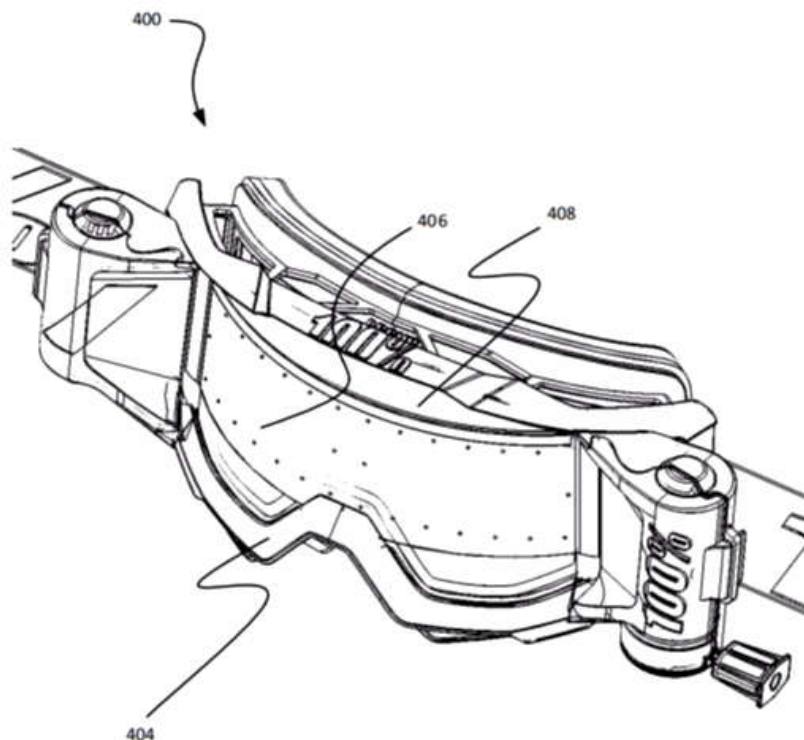


Fig. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75795 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05669 | (85) 02/10/2020 | |
| (22) 27/03/2018 | (86) PCT/CN2018/080747 | 27/03/2018 |
| | (87) WO2019/183819 | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2020

(51) *H04N 5/243*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SUN, Tao (CN); ZHU, Congchao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Phương pháp chụp ảnh bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối di động, hình ảnh thứ nhất được xem trước; xác định, bởi thiết bị đầu cuối di động, chế độ chụp ảnh hiện tại, trong đó chế độ chụp ảnh này bao gồm tình trạng chụp ảnh và cảnh chụp ảnh, tình trạng chụp ảnh bao gồm trạng thái cầm tay hoặc trạng thái cố định bằng chân máy, và cảnh chụp ảnh bao gồm cảnh nguồn sáng hoặc cảnh tối; xác định, bởi thiết bị đầu cuối di động, chuỗi thông số phơi sáng dựa vào hình ảnh thứ nhất và chế độ chụp ảnh; thu, bởi thiết bị đầu cuối di động, ít nhất hai hình ảnh dựa vào các thông số phơi sáng trong chuỗi thông số phơi sáng; thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối di động, bước xử lý tổng hợp dựa vào chế độ chụp ảnh và một số hoặc tất cả trong số ít nhất hai hình ảnh, để thu hình ảnh đích; và kết xuất, bởi thiết bị đầu cuối di động, hình ảnh đích. Theo phương pháp chụp ảnh, thiết bị chụp ảnh và thiết bị đầu cuối di động được đề xuất theo sáng chế, hiệu quả chụp ảnh của hình ảnh có thể được cải thiện.

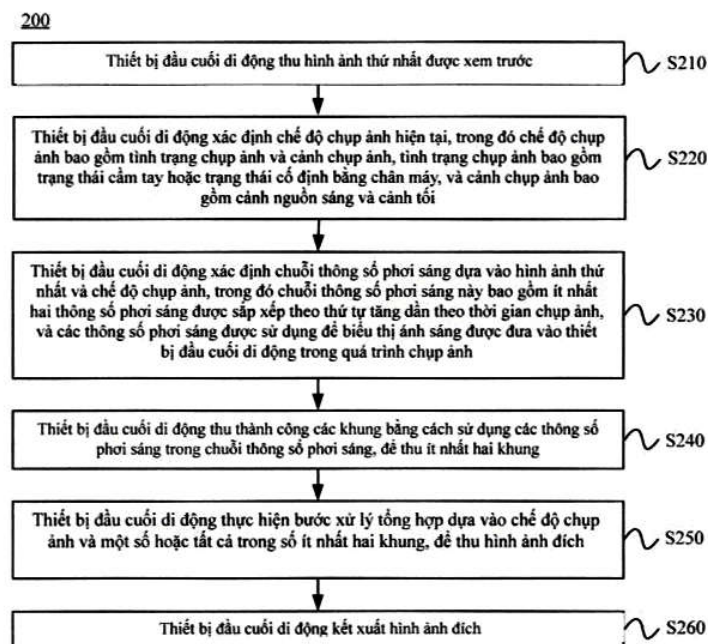
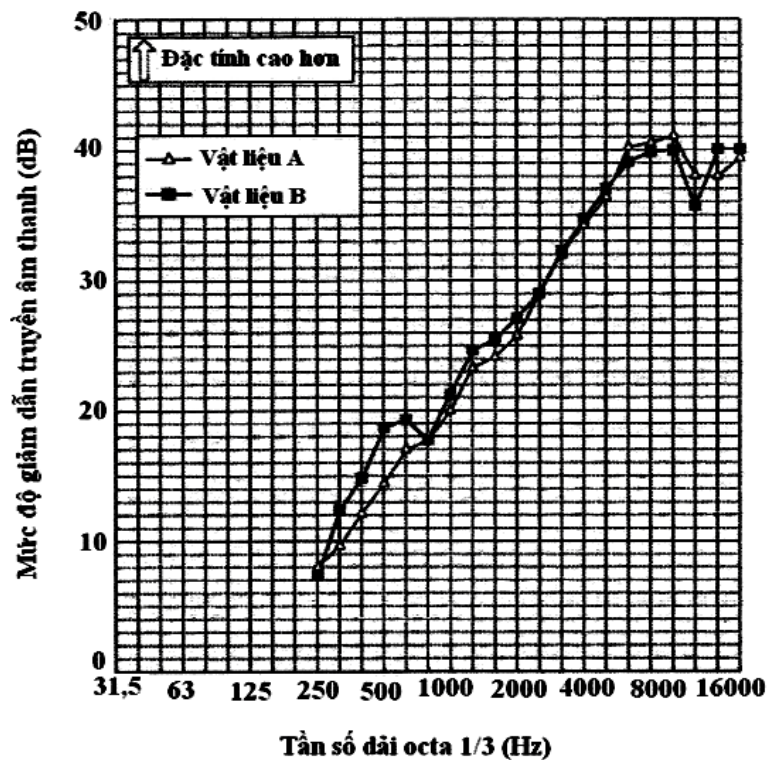


FIG. 4

- (11) 75796 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05675 (85) 05/10/2020
 (22) 11/04/2019 (86) PCT/US2019/026863 11/04/2019
 (30) 62/657,226 13/04/2018 US (87) WO2019/200023 17/10/2019
 (51) **B60R 13/08; C04B 14/46; C04B 20/10; C04B 14/04**
 (71) **IMERYS USA, INC. (US)**
 100 Mansell Court East, Suite 300 Roswell, Georgia 30076, United States of America
 (72) RAUT, Prasad (IN); BOLOURCHI, Maziyar (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **VẬT LIỆU COMPOSIT CHỨA POLYME NHIỆT DẸO VÀ WOLLASTONIT, VẬT LIỆU COMPOSIT CHẤT ĐÀN HỒI NHIỆT DẸO VÀ WOLLASTONIT, VÀ VẬT PHẨM BAO GỒM CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit chứa polyme nhiệt dẻo và wollastonit và vật liệu composit chứa chất đàn hồi nhiệt dẻo và wollastonit để giảm tiếng ồn; vật phẩm bao gồm các vật liệu này; phương pháp sản xuất vật phẩm theo sáng chế; thiết bị bao gồm vật phẩm theo sáng chế; và phương pháp giảm tiếng ồn.



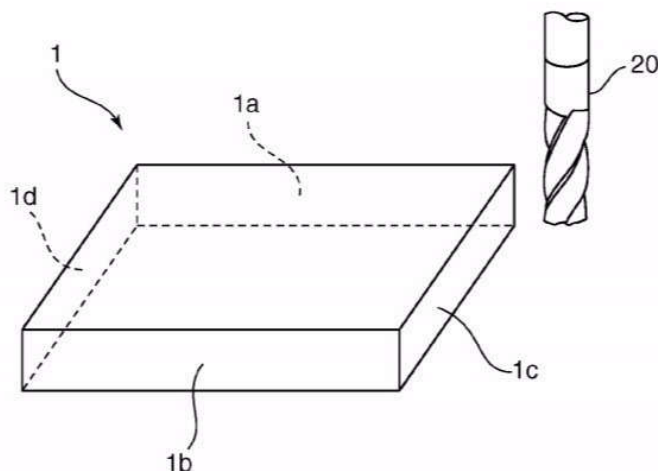
Thử nghiệm đánh giá tác dụng giảm dẫn truyền âm thanh

Fig.1

- (11) 75797 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05677 (85) 05/10/2020
 (22) 04/04/2019 (86) PCT/JP2019/015002 04/04/2019
 (30) 2018-077467 13/04/2018 JP (87) WO2019/198616 17/10/2019
 (51) **G02B 5/30; B32B 27/00; C09J 201/00; C09J 7/38; B23C 3/13; B32B 37/12**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) FUMOTO Hiroaki (JP); KATAYAMA Fumie (JP); TAKADA Katsunori (JP);
 TAKARADA Sho (JP); HIGUCHI Naotaka (JP); YAMAMOTO Yuka (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG LỚP QUANG ĐƯỢC GIA CÔNG CÓ LỚP CHẤT DÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà nhờ nó vật liệu dạng lớp quang được gia công có lớp chất dính nhạy áp có thể được sản xuất một cách đơn giản trong khi ngăn không cho xảy ra vết nứt trong màng quang và không gây ra sự bất tiện nào. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo lớp các vật liệu dạng lớp quang có các lớp chất dính nhạy áp để tạo ra chi tiết gia công; và đưa lưỡi gia công của phương tiện gia công có trục quay kéo dài theo hướng tạo lớp của chi tiết gia công và lưỡi gia công, lưỡi gia công này được tạo ra như đường kính ngoài cùng của phần thân chính, mà được tạo kết cấu để quay quanh trục quay, vào tiếp xúc với bề mặt theo chu vi ngoài của chi tiết gia công để gia công bề mặt theo chu vi ngoài này của chi tiết gia công. Ít nhất một lớp trong số các lớp chất dính nhạy áp trong vật liệu dạng lớp quang có môđun đàn hồi lưu trữ G' ở nhiệt độ 25°C nằm trong khoảng từ $1,0 \times 10^5$ (Pa) đến $2,5 \times 10^5$ (Pa), và ít nhất một lớp chất dính nhạy áp có độ dày khoảng $50\mu\text{m}$ hoặc lớn hơn.

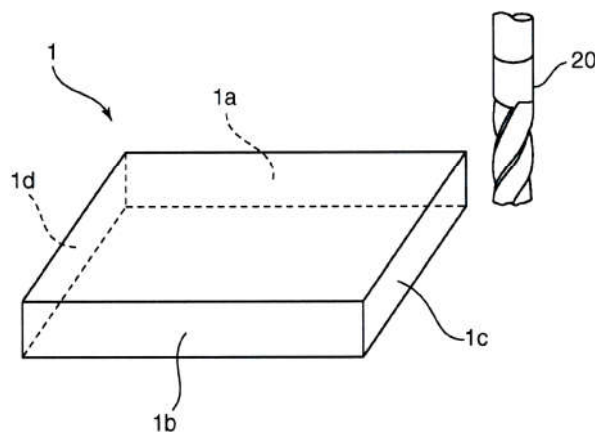
FIG. 4



- (11) **75798 A** (43) 25/02/2021
 (21) **1-2020-05678** (85) 05/10/2020
 (22) 04/04/2019 (86) PCT/JP2019/015003 04/04/2019
 (30) 2018-077466 13/04/2018 JP (87) WO2019/198617 17/10/2019
 (51) **G02B 5/30; B32B 27/00; B32B 37/12; C09J 7/38; G02B 1/14; B23C 3/13; C09J 201/00**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) FUMOTO Hiroaki (JP); KATAYAMA Fumie (JP); TAKADA Katsunori (JP);
 TAKARADA Sho (JP); HIGUCHI Naotaka (JP); YAMAMOTO Yuka (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG LỚP QUANG ĐƯỢC GIA CÔNG CÓ LỚP PHỦ CỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà nhờ nó vật liệu dạng lớp quang được gia công có lớp phủ cứng có thể được sản xuất một cách đơn giản trong khi ngăn không cho xảy ra vết nứt trong lớp phủ cứng và không gây ra sự bất tiện nào. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo lớp các vật liệu dạng lớp quang có các lớp phủ cứng để tạo ra chi tiết gia công; và đưa lưỡi gia công của phương tiện gia công có trục quay kéo dài theo hướng tạo lớp của chi tiết gia công và lưỡi gia công, lưỡi gia công này được tạo ra như đường kính ngoài cùng của phần thân chính, mà được tạo kết cấu để quay quanh trục quay, vào tiếp xúc với bề mặt theo chu vi ngoài của chi tiết gia công để gia công bề mặt theo chu vi ngoài này của chi tiết gia công. Các vật liệu dạng lớp quang có các lớp phủ cứng, mỗi vật liệu dạng lớp bao gồm màng quang, lớp phủ cứng, lớp chất dính nhạy áp, và lớp ngăn cách theo thứ tự nêu trên, và lớp chất dính nhạy áp có môđun đàn hồi lưu trữ G' ở nhiệt độ 25°C nằm trong khoảng từ $1,0 \times 10^5$ (Pa) đến $2,5 \times 10^5$ (Pa), và lớp chất dính nhạy áp có độ dày khoảng 50µm hoặc lớn hơn.

FIG. 4



- (11) **75799 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-05697** (85) 06/10/2020
(22) 13/03/2019 (86) PCT/JP2019/010299 13/03/2019
(30) 2018-045817 13/03/2018 JP (87) WO2019/177033 19/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2020

(51) **B60R 21/235; D06M 23/12; D06M 15/643**

(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)

2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

(72) HARADA, Hirotaka (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẢI CÓ LỚP PHỦ CHO TÚI KHÍ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NÀY VÀ CHẾ PHẨM PHỦ ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vải có lớp phủ cho các túi khí đạt được tính chịu nhiệt đủ mà không phụ thuộc vào lượng hoặc loại nhựa trong lớp phủ. Vải có lớp phủ cho các túi khí theo sáng chế bao gồm lớp phủ được đặt trên ít nhất một bề mặt của vải dệt thoi một cách trực tiếp hoặc với một hoặc nhiều lớp khác được đặt xen giữa chúng, lớp phủ này chứa tác nhân tạo bọt cảm ứng nhiệt.

- (11) 75800 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05699 (85) 06/10/2020
 (22) 08/04/2019 (86) PCT/GB2019/051022 08/04/2019
 (30) 1805884.2 09/04/2018 GB (87) WO2019/197812 17/10/2019
 (51) *C01G 53/00*
 (71) FARADION LIMITED (GB)
 The Innovation Centre, 217 Portobello, Sheffield, South Yorkshire S1 4DP, United Kingdom
 (72) BARKER, Jeremy (GB); HEAP, Richard (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **VẬT LIỆU OXIT KIM LOẠI DẠNG PHÂN LỚP VÀ PHA TẠP CHỨA NATRI TRONG PHA HỖN HỢP O3/P2, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY, THIẾT BỊ TRỮ NĂNG LƯỢNG VÀ ĐIỆN CỰC**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu oxit kim loại dạng phân lớp và pha tạp chứa natri trong pha hỗn hợp O3/P2 bao gồm hỗn hợp chứa pha thứ nhất có cấu trúc kiểu O3 và pha thứ hai có cấu trúc kiểu P2; trong đó vật liệu oxit kim loại dạng phân lớp và pha tạp chứa natri trong pha hỗn hợp O3/P2 này có công thức sau: $Na_a A_b M_c^1 M_d^2 M_e^3 M_f^4 M_g^5 O_{2+\delta}$. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu oxit kim loại dạng phân lớp và pha tạp chứa natri trong pha hỗn hợp O3/P2 này, thiết bị trữ năng lượng, và điện cực bao gồm vật liệu này.

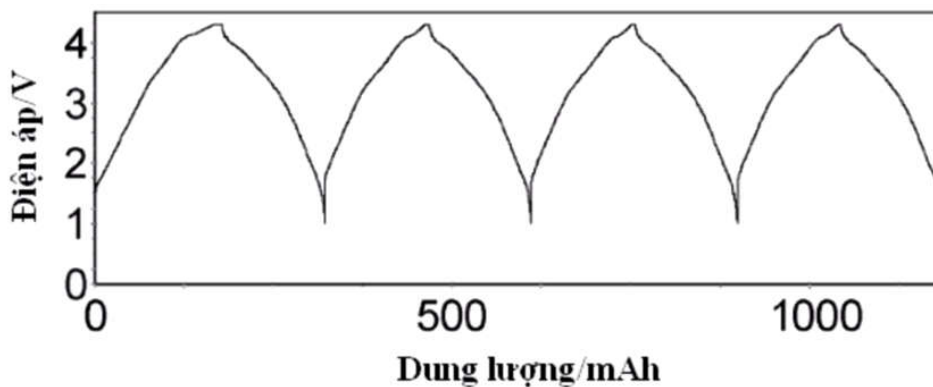
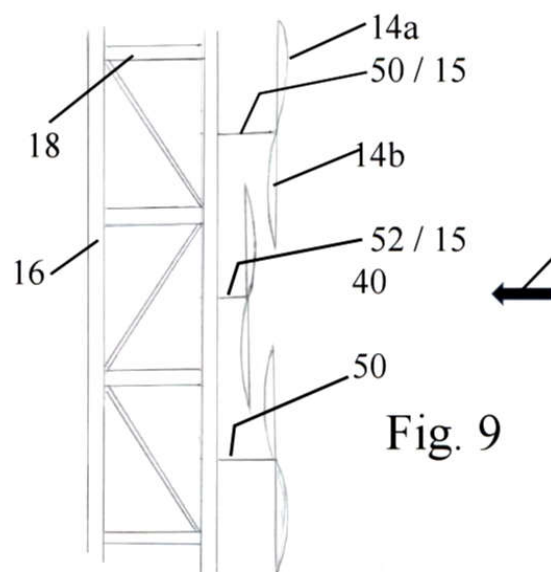


Fig.11

- (11) 75801 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05707 (85) 06/10/2020
 (22) 07/03/2019 (86) PCT/NO2019/000007 07/03/2019
 (30) 2018 0349 09/03/2018 NO (87) WO2019/172773 12/09/2019
 2019 0234 15/02/2019 NO
 (51) F03D 1/02; F03D 13/20; F03D 13/25; F03D 13/10
 (71) WIND CATCHING SYSTEMS AS (NO)
 Skoltegrunneskaien 1, 5003 Bergen, Norway
 (72) NES, Asbjørn (NO)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **TUABIN GIÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN CÁC TUABIN VỚI CÁC BỘ CHONG CHÓNG TRONG TUABIN GIÓ**

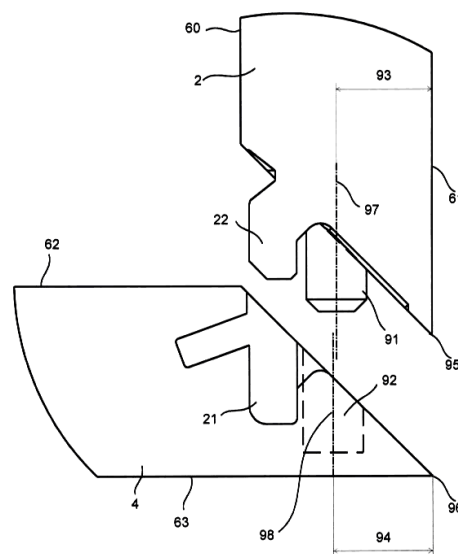
(57) Sáng chế đề cập tới việc xây dựng của tuabin gió bao gồm khung (10) trên sà lan nổi (1,2,3) trong đó khung được xây dựng như là giàn nâng dạng mạng (10) thẳng đứng trên sà lan (1,2,3) tạo thành nhiều phần mở hình chữ nhật hoặc hình vuông trong giàn nâng (10) để nhận các máy phát tuabin gió hoán đổi được, tương ứng (12) với các chong chóng dẫn động (14) được kết hợp, được dẫn động bởi gió đang đi tới (40), và mỗi máy phát tuabin gió (12) đang được sắp xếp để di chuyển lên phía sau của giàn nâng (10) và qua các khe hở về phía phía trước của giàn nâng (11). Nhà máy điện gió này đặc trưng ở chỗ mỗi máy phát tuabin (12, 14) bao gồm một hoặc nhiều cặp các cánh chong chóng (14a, b) tạo thành bộ chong chóng (14) có đường kính cánh xác định mặt phẳng quay tuabin (30), mỗi bộ chong chóng (14) được sắp xếp tại khoảng cách từ mặt phía trước (11) của giàn nâng (10), để được quay bởi gió đang đi tới (40) về phía giàn nâng (10). Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp để gắn các tuabin với các bộ chong chóng được kết hợp và các khe hở trong giàn nâng, theo cách tương ứng.



- (11) 75802 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05709 (85) 06/10/2020
 (22) 22/03/2019 (86) PCT/SE2019/050259 22/03/2019
 (30) 1830096-2 23/03/2018 SE (87) WO2019/182505 A1 26/09/2019
 (51) **F16B 12/24; F16B 5/00; A47B 47/02**
 (71) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**
 Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden
 (72) Peter DERELÖV (SE); Johan SVENSSON (SE); Lars GUNNARSSON (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **BỘ TẮM BAO GỒM THIẾT BỊ KHOÁ CƠ KHÍ**

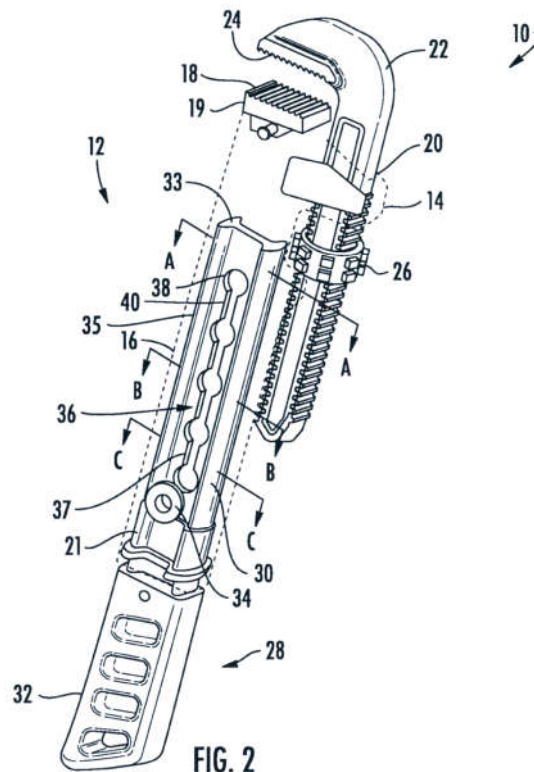
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm bao gồm tấm thứ nhất (2) có mặt phẳng chính thứ nhất và tấm thứ hai (4) có mặt phẳng chính thứ hai. Các tấm thứ nhất và thứ hai gồm thiết bị khoá cơ khí được tạo kết cấu để khoá cạnh thứ nhất của tấm thứ nhất (2) với cạnh thứ hai của tấm thứ hai (4) tại mặt phẳng tiếp giáp (J). Mặt phẳng chính thứ nhất về cơ bản vuông góc với mặt phẳng chính thứ hai và mặt phẳng tiếp giáp kéo dài giữa mặt phẳng chính thứ nhất và mặt phẳng chính thứ hai. Thiết bị khoá cơ khí gồm, tại cạnh thứ nhất, lưỡi cạnh (22) kéo dài từ mặt phẳng tiếp giáp (J) và, tại cạnh thứ hai, gồm rãnh cạnh (21) tại mặt phẳng tiếp giáp. Lưỡi cạnh được tạo kết cấu để kết hợp được với rãnh cạnh để khoá các cạnh thứ nhất và thứ hai với nhau theo hướng thứ nhất (D1) vuông góc với mặt phẳng chính thứ nhất. Thiết bị khoá cơ khí gồm chốt (91) tại cạnh thứ nhất và rãnh chốt (92) tại cạnh thứ hai. Chốt (91) được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh chốt (92). Đường trục (97) của chốt (91) được định vị ở khoảng cách thứ nhất (93) theo hướng thứ nhất từ góc ngoài (95) của tấm thứ nhất (2). Rãnh chốt (92) được định vị tại khoảng cách thứ hai (94) theo hướng thứ nhất từ góc ngoài (96) của tấm thứ hai (4) và khoảng cách thứ hai (94) lớn hơn khoảng cách thứ nhất (93).

FIG 9



- (11) **75803 A** (43) 25/02/2021
 (21) **1-2020-05710** (85) 06/10/2020
 (22) 29/03/2019 (86) PCT/US2019/024955 29/03/2019
 (30) 62/650,685 30/03/2018 US (87) WO2019/191655 03/10/2019
 62/793,780 17/01/2019 US
 (51) **B25B 13/50; B25G 1/04; B25B 23/16; B25B 13/16**
 (71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
 13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
 (72) LOWNIK, Matthew, A. (US); BLUMENTHAL, Aaron, S. (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **KÌM CẶP ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kìm cặp ống với tay cầm có thể kéo dài được. Tay cầm có thể kéo dài được có thể bao gồm thân và mép bích để làm giảm ứng suất uốn cong. Kìm cặp ống có thể bao gồm nút khoá mà trượt trong rãnh của thân để khoá tay cầm kéo dài ở chiều kéo dài hoặc rút lại định trước. Nút khoá cho phép lựa chọn sự kéo dài hoặc rút lại của tay cầm kéo dài so với tay cầm thứ nhất của kìm cặp ống. Nút khoá được định thiên bởi lò xo và được ghép nối với tay cầm kéo dài với kẹp điện tử. Thân, tay cầm thứ nhất và/hoặc tay cầm kéo dài có thể bao gồm vật liệu composit. Theo một số phương án, chất dẻo được gia cố sợi cacbon, chất dẻo được gia cố sợi thủy tinh và/hoặc các polyme được gia cố khác được sử dụng để tạo ra một hoặc nhiều đặc tính kỹ thuật của kìm cặp ống.



- (11) 75804 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05713 (85) 06/10/2020
 (22) 18/03/2019 (86) PCT/EP2019/056720 18/03/2019
 (30) 18162732.4 20/03/2018 EP (87) WO2019/179950 26/09/2019

(51) **F02B 43/10**; F02M 25/12; F02M 25/00; F02B 37/00; F02D 19/06

(71) **FUELSAVE GMBH (DE)**
 Altrottstr. 31, 69190 Walldorf, Germany

(72) **HOFFMANN, Dirk (DE)**

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG ĐẨY TÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ CHO HỆ THỐNG ĐẨY TÀU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đẩy tàu bao gồm ít nhất một động cơ đốt trong (10a, 10b) với buồng đốt (11a, 11b) để đốt nhiên liệu và bộ tăng áp (13a, 13b) với máy nén (14a, 14b) trong đường nạp (12a, 12b) của động cơ đốt trong (10a, 10b). Hệ thống đẩy tàu này còn bao gồm thiết bị điện phân (20), tạo ra khí hydro và oxy, mà được bổ sung lên phía cao áp của máy nén (14a, 14b) và dẫn vào động cơ đốt trong (10a, 10b). Ngoài ra, thùng chứa nước (31) và thùng chứa cồn (30) được nối với phía cao áp của máy nén (14a, 14b) để bổ sung nước và cồn vào không khí nạp.

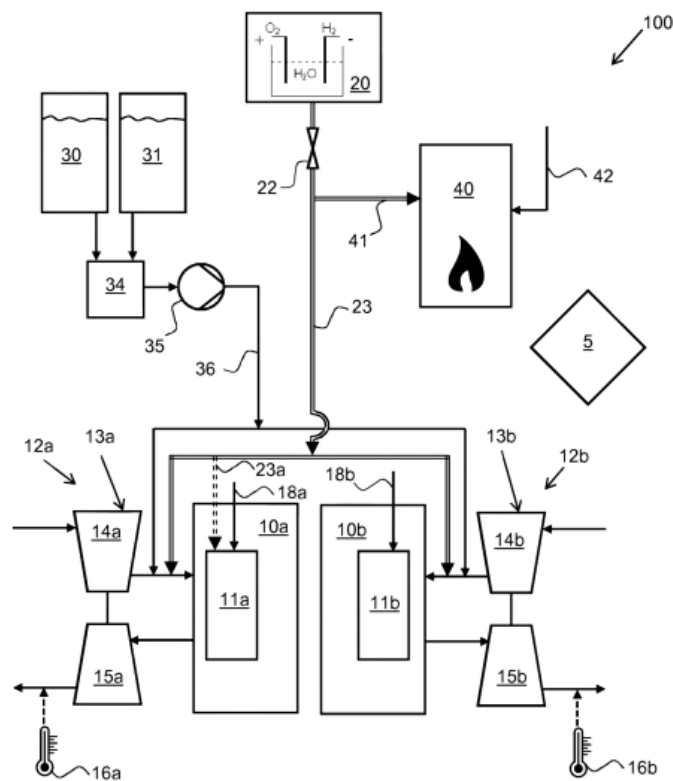
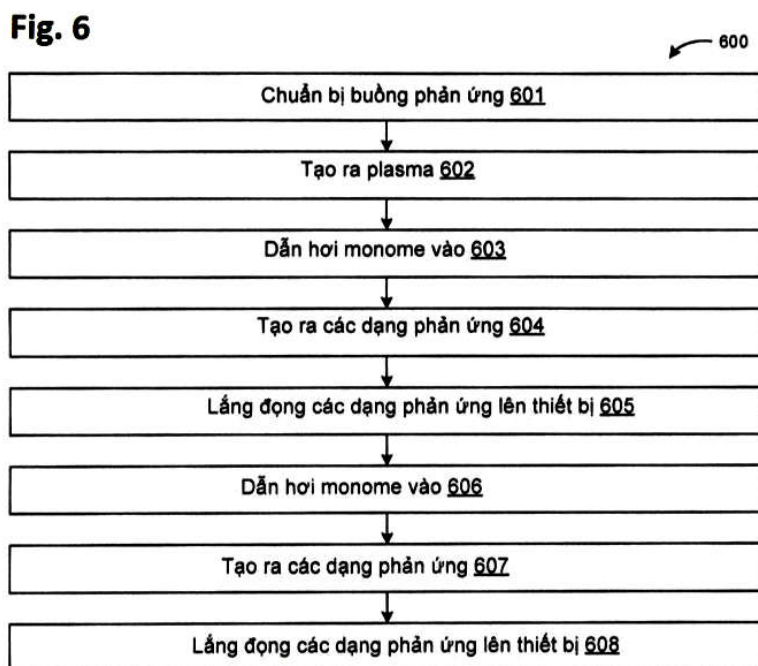


Fig. 1

- (11) **75805 A** (43) 25/02/2021
- (21) **1-2020-05717** (85) 06/10/2020
- (22) 06/05/2019 (86) PCT/US2019/030933 06/05/2019
- (30) 62/667,413 04/05/2018 US (87) WO2019/213664 07/11/2019
- 62/667,408 04/05/2018 US
- (51) **B05D 3/04; C08J 7/18; H01L 51/52; G02B 1/12; H01J 37/32; B32B 9/04; C23C 16/513**
- (71) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
No. 108, Xixian Road, Meicun Street, Xinwu District, Wuxi City, Jiangsu 214000, China
- (72) ZONG, Jian (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ PHỦ NANO LÊN CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và quy trình polyme hóa plasma. Các phương án làm ví dụ bao gồm buồng chân không theo hình dạng hầu như là đối xứng với trục tâm. Giá quay có thể vận hành được để quay quanh trục tâm của buồng chân không. Ngoài ra, cơ cấu xả các dạng chất phản ứng được định vị xung quanh chu vi của buồng chân không theo phương thức hầu như là đối xứng từ chu vi ngoài của buồng chân không có thể được kết cấu để phân tán các dạng chất phản ứng vào buồng chân không. Các dạng chất phản ứng có thể tạo lớp phủ đa lớp polyme trên các bề mặt của một hoặc nhiều thiết bị. Từng lớp có thể có các thành phần khác nhau của các nguyên tử để tăng cường tính không thấm nước, chống ăn mòn và chống hư hỏng của lớp phủ đa lớp polyme.



- (11) 75806 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05718 (85) 06/10/2020
 (22) 21/12/2018 (86) PCT/US2018/067114 21/12/2018
 (30) 62/640,355 08/03/2018 US (87) WO2019/172982 12/09/2019
 (51) *A61K 39/12; C12N 7/00; A61K 39/00*
 (71) **CODAGENIX INC. (US)**
 3 Bioscience Park Drive, Building II, Suite 501, Farmingdale, New York 11735,
 United States of America
 (72) COLEMAN, John Robert (US); MUELLER, Steffen (DE); WANG, Ying (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **VIRUT FLAVIVIRUS GIẢM ĐỘ LỰC**

(57) Sáng chế đề xuất virut flavivirus được cải biến như virut Zika được cải biến. Cải biến theo khía cạnh khác nhau của sáng chế dẫn đến protein của virut giảm đi so với virut gốc, trong đó mức giảm biểu hiện là kết quả của việc mã hoá lại một hoặc nhiều vùng của virut. Ví dụ, prM, hoặc vùng (E) màng bọc, hoặc vùng protein 3 phi cấu trúc (NS3) hoặc cả hai vùng E và vùng NS3 có thể được mã hoá lại. Theo nhiều phương án, một hoặc nhiều vùng được mã hoá lại bằng cách làm giảm độ ưu tiên cặp codon hoặc độ ưu tiên mức sử dụng codon của trình tự mã hoá-protein. Virut flavivirus được cải biến này được sử dụng làm chế phẩm vacxin để tạo ra đáp ứng miễn dịch bảo vệ.

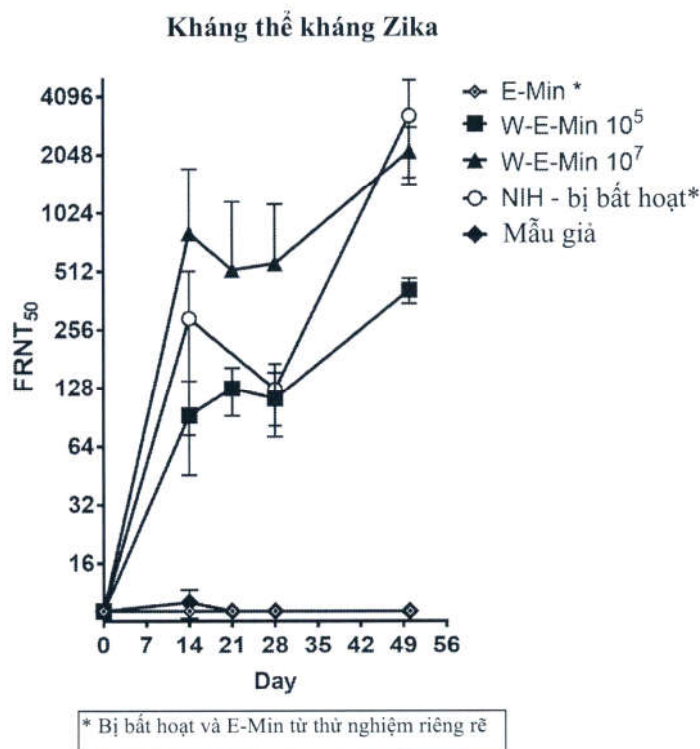


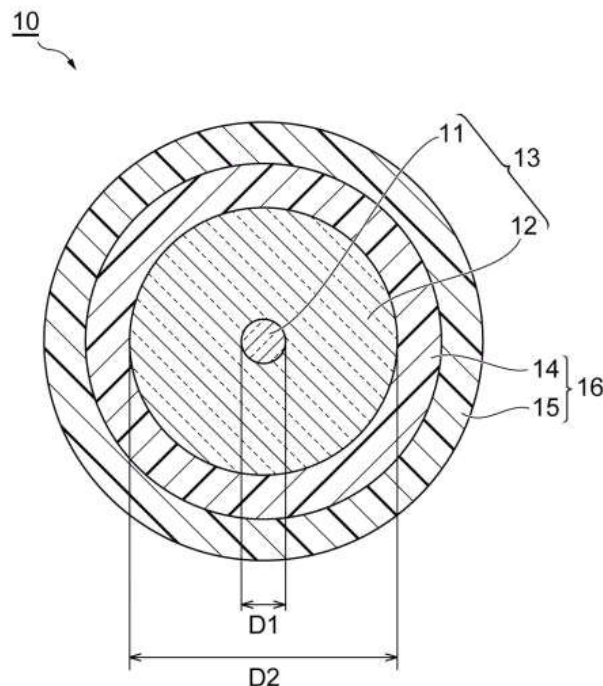
Fig. 9

- (11) **75807 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-05728** (85) 07/10/2020
(22) 13/03/2019 (86) PCT/JP2019/010195 13/03/2019
(30) 2018-045822 13/03/2018 JP (87) WO2019/176996 A1 19/09/2019
(51) **A61K 33/06; A61K 47/12; A61K 47/18; A61P 3/02; A61K 47/44; A61K 9/08; A61K 9/10; A61K 31/198; A61K 47/22**
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)**
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601 Japan
(72) TANI, Seiji (JP); FUJITA, Seiji (JP); NAKAI, Teru (JP); KIUCHI, Yasuhiro (JP); YAMANAKA, Miyuki (JP); HAYASHI, Yui (JP); KANNO, Hiroshi (JP); SARUWATARI, Yu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm truyền ngăn không tạo ra chất không tan không mong muốn sau khi trộn hai chất lỏng của chế phẩm truyền trong thời gian bảo quản lâu dài. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm truyền bao gồm hai ngăn được ngăn cách bởi vách ngăn có thể mở để thông nhau, ngăn thứ nhất chứa dịch truyền trong ngăn thứ nhất bao gồm nhũ tương béo và còn bao gồm ít nhất một hợp phần được chọn từ nhóm gồm có các axit amin có tác dụng đệm, các axit hữu cơ hóa trị hai, và các axit hữu cơ hóa trị ba, ngăn thứ hai chứa dịch truyền trong ngăn thứ hai bao gồm axit amin và ít nhất là canxi để làm chất điện giải, trong đó tổng nồng độ của các axit amin có tác dụng đệm, các axit hữu cơ hóa trị hai, và các axit hữu cơ hóa trị ba trong dịch truyền trong ngăn thứ nhất nằm trong khoảng từ 0,15 đến 0,5g/l, và hỗn hợp của các dịch truyền trong ngăn thứ nhất và thứ hai có độ pH bằng hoặc nhỏ hơn 6,53 khi được đo 48 giờ sau khi vách ngăn được mở để thông nhau.

- (11) 75808 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05730 (85) 07/10/2020
 (22) 16/04/2019 (86) PCT/JP2019/016342 16/04/2019
 (30) 2018-078261 16/04/2018 JP (87) WO2019/203236 A1 24/10/2019
 (51) **G02B 6/44; C03C 25/285; C08F 290/06; C03C 25/1065; C03C 25/48**
 (71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
 (72) HAMAKUBO Katsushi (JP); HOMMA Yuya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **SỢI QUANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi quang bao gồm sợi thủy tinh bao gồm lõi và lớp bọc, lớp nhựa sơ cấp tiếp xúc với sợi thủy tinh và bao quanh sợi thủy tinh này, và lớp nhựa thứ cấp bao quanh lớp nhựa sơ cấp, trong đó môđun Young của lớp nhựa sơ cấp là lớn hơn hoặc bằng 0,04MPa và nhỏ hơn hoặc bằng 1,0MPa ở $23^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$, lớp nhựa thứ cấp gồm sản phẩm hóa rắn của chế phẩm nhựa bao gồm nhựa nền chứa uretan (met)acrylat oligome, monome, và chất khơi mào quá trình quang trùng hợp và các hạt oxit vô cơ kỵ nước, và hàm lượng của các hạt oxit vô cơ là lớn hơn hoặc bằng 1% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 60% khối lượng dựa trên tổng lượng chế phẩm nhựa.

Fig.1



- (11) 75809 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05731 (85) 07/10/2020
 (22) 20/12/2018 (86) PCT/EP2018/086327 20/12/2018
 (30) 10 2018 105 271.5 07/03/2018 DE (87) WO2019/170274 12/09/2019
 (51) *H01M 10/052; C01G 15/00; H01M 10/058; H01M 10/0525; H01M 10/0562; C01F 7/68*
 (71) **HIGH PERFORMANCE BATTERY TECHNOLOGY GMBH (DE)**
 Schumannstr. 61, 53113 Bonn, Germany
 (72) HAMBITZER, Günther (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẤT DẪN ION DẠNG RẮN DÙNG CHO PIN SẠC ĐIỆN HÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất dẫn ion dạng rắn dùng cho pin sạc điện hóa không chứa nước có công thức theo hệ số tỷ lệ lượng $K(ASXX')_p \times q SO_2$, trong đó K là cation thuộc nhóm kim loại kiềm với $p=1$, thuộc nhóm kim loại kiềm thổ với $p=2$ hoặc thuộc nhóm kẽm với $p=2$, A là nguyên tố thuộc nhóm chính thứ ba, S là lưu huỳnh, selen hoặc telur, X và X' là halogen, và trị số q lớn hơn 0 và nhỏ hơn hoặc bằng 100. Sáng chế cũng đề cập đến pin sạc điện hóa có chứa chất dẫn ion này và phương pháp sản xuất pin không chứa nước.

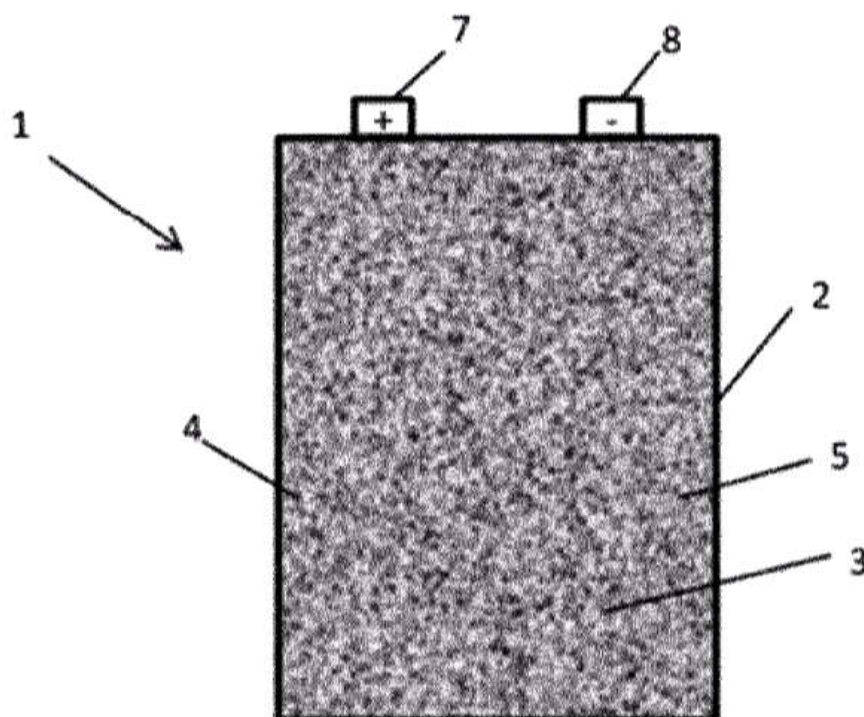
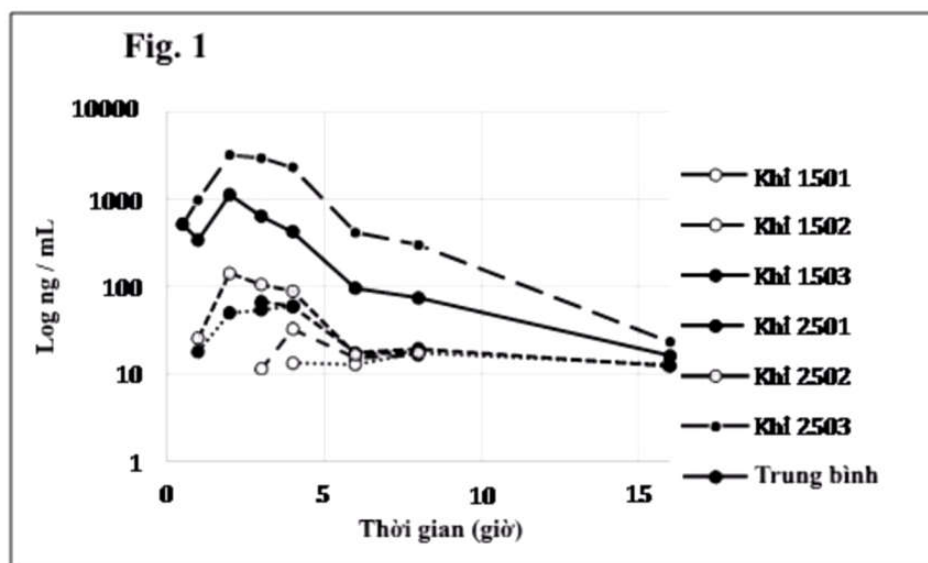


Fig. 1

- (11) 75810 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05736 (85) 07/10/2020
 (22) 13/03/2019 (86) PCT/EP2019/056303 13/03/2019
 (30) 62/642,622 14/03/2018 US (87) WO2019/175253 19/09/2019
 (51) *A61K 31/5383; C07D 498/04; A61P 25/00*
 (71) **KANDY THERAPEUTICS LIMITED (GB)**
 Stevenage Bioscience Catalyst, Incubator Building, Gunnels Wood Road, Stevenage
 Hertfordshire SG1 2FX, United Kingdom
 (72) TROWER, Mike (GB); KERR, Mary (GB); ELDER, David (GB); LAZARO,
 Monica (US); BUSH, Derek (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **DUỢC PHẨM CHỨA CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ KÉP NK-1/NK-3 VÀ
 PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ DUỢC PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất 2-[3,5- bis(triflometyl)phenyl]-N-
 {4-(4-flo-2-metylphenyl)-6-[(7S,9aS)-7- (hydroxymetyl)hexahydropyrazino[2,1-
 c][1,4]oxazin-8(1H)-yl]-3-pyridinyl}-N,2- dimetylpropanamit và phương pháp bào
 chế dược phẩm này. Dược phẩm này là hữu dụng trong liệu pháp điều trị y học.



- (11) 75811 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05755 (85) 08/10/2020
(22) 26/04/2019 (86) PCT/US2019/029266 26/04/2019
(30) 62/663,289 27/04/2018 US (87) WO2020/036659 20/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2021

(51) *A61G 5/02; A61G 5/04*

(71) **RODA FUTURA, LLC (US) (US)**

4500 Biscayne Blvd., PH, Miami, Florida 33137, United States of America

(72) PESKIN, Evan (US); NAGAR, Vivek (US); WILSON, Audrey (US); SLAVIN, Jonathan (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TRỢ LỰC CÓ THỂ THÁO RA ĐƯỢC DÙNG CHO XE LĂN TAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để biến đổi xe lăn tay thành xe lăn điện. Thiết bị này bao gồm cần lái, bộ phận truyền thông, động cơ, con lăn ma sát có thể thu lại được, bộ phận ăn khớp và nguồn điện. Cần lái được nối hoạt động với bộ phận truyền thông. Bộ phận truyền thông được nối hoạt động với động cơ. Động cơ này bao gồm trục được nối với rôto. Con lăn ma sát có thể thu lại được được lắp trên trục. Con lăn này được bố trí tiếp xúc với bánh xe của xe lăn tay. Bộ phận ăn khớp được gắn với xe lăn tay để gắn con lăn ma sát và bánh xe theo cách tách ra được. Nguồn điện được nối hoạt động với động cơ và cần lái.

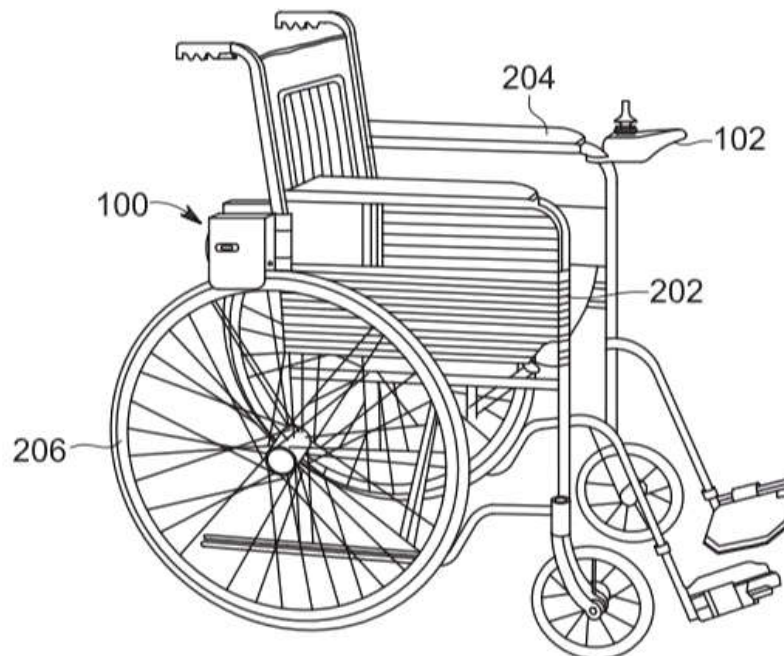


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75812 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05760 | (85) 08/10/2020 | |
| (22) 13/03/2018 | (86) PCT/JP2018/009812 | 13/03/2018 |
| | (87) WO2019/175989 | 19/09/2019 |
- (51) **H04W 72/04; H04W 80/04**
- (71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
- (72) Kazuki TAKEDA (JP); Hideaki TAKAHASHI (JP); Satoshi NAGATA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ TRẠM GỐC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Thiết bị đầu cuối này bao gồm: bộ thu mà thu thông tin cấu hình bao gồm thông tin cấu hình tập hợp tài nguyên điều khiển (CORESET - control resource set), thông tin cấu hình này đang được sử dụng để cấu hình tham số riêng cho tế bào đối với kênh điều khiển đường xuống; và bộ điều khiển mà điều khiển cấu hình CORESET dựa trên thông tin cấu hình CORESET.

Phần tử thông tin PDCCH-ConfigCommon

```

- ASN1START
- TAG-PDCCH-CONFIGCOMMON-START

PDCCH-ConfigCommon ::= SEQUENCE {
    -- Danh sách của các không gian tìm kiếm chung
    commonSearchSpaces SEQUENCE (SIZE(1..3)) OF SearchSpace
    -- Tùy chọn, -- Need R

    -- Danh sách của các tập hợp tài nguyên điều khiển bổ sung, một dùng cho SIB1, thông tin hệ thống khác và tín hiệu tìm gọi. Còn lại dùng cho Truy nhập ngẫu nhiên
    controlResourceSets SEQUENCE (SIZE (1..2)) OF ControlResourceSet OPTIONAL,

    -- ID của không gian tìm kiếm dùng cho bản tin SIB1
    searchSpaceSIB1 SearchSpaceId
    -- Tương ứng với tham số L1 'mcs-SearchSpace' (xem 38.213, phần 10)
    -- ID của không gian tìm kiếm đối với thông tin hệ thống khác, tức là, SIB2 hoặc thông tin khác
    -- Tương ứng với tham số L1 'ssb-SearchSpace' (xem 38.213, phần 10)
    -- Nếu trường này không hiện diện, các khoảng thời gian giám sát được thu nhận như được mô tả trong 38.213, phần 10.1 và phần 13.
    searchSpaceOtherSystemInformation SearchSpaceId
    -- Tùy chọn, -- Need R

    -- ID của không gian tìm kiếm để tìm gọi. Tương ứng với tham số L1 'paging-SearchSpace' (xem 38.213, phần 10)
    -- Nếu trường này không hiện diện, các khoảng thời gian giám sát được thu nhận như được mô tả trong 38.213, phần 10.1 và phần 13.
    pagingSearchSpace SearchSpaceId
    -- Tùy chọn, -- Need R

    -- CORESET được cấu hình cho truy nhập ngẫu nhiên. Khi trường này không hiện diện, UE sẽ dùng CORESET theo pdcchConfigSIB1(pdcch-ConfigSIB1)
    -- mà được kết hợp với ControlResourceSetId=0.
    -- Tương ứng với tham số L1 'rbch-coreset-configuration' (xem 38.217, phần FFS_Section)
    ra-ControlResourceSet ControlResourceSet
    -- Tùy chọn, -- Need S
    -- ID của không gian tìm kiếm dùng cho thủ tục truy nhập ngẫu nhiên. Tương ứng với tham số L1 'ra-SearchSpace' (xem 38.214, phần FFS_Section)
    -- Nếu trường này không hiện diện, các khoảng thời gian giám sát được thu nhận như được mô tả trong 38.213, phần 10.1 và phần 13.
    ra-SearchSpace SearchSpaceId
    -- Tùy chọn, -- Need R
    ...
}

- TAG-PDCCH-CONFIGCOMMON-STOP
- ASN1STOP
    
```

FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75813 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05761 | (85) 08/10/2020 | |
| (22) 14/03/2018 | (86) PCT/JP2018/010055 | 14/03/2018 |
| | (87) WO2019/176032 | 19/09/2019 |

(51) **H04W 72/04**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) Kazuki TAKEDA (JP); Satoshi NAGATA (JP); Lihui WANG (CN); Xiaolin HOU (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Thiết bị đầu cuối này bao gồm bộ thu mà thu thông tin liên quan đến phân nhóm tập hợp không gian tìm kiếm và thông tin liên quan đến chỉ số tập hợp không gian tìm kiếm, mà đều tương ứng với một hoặc nhiều tập hợp không gian tìm kiếm, và bộ điều khiển mà điều khiển việc giám sát của các ứng viên kênh điều khiển đường xuống được cấp phát tới mỗi tập hợp không gian tìm kiếm dựa trên phân nhóm tập hợp không gian tìm kiếm và chỉ số tập hợp không gian tìm kiếm.

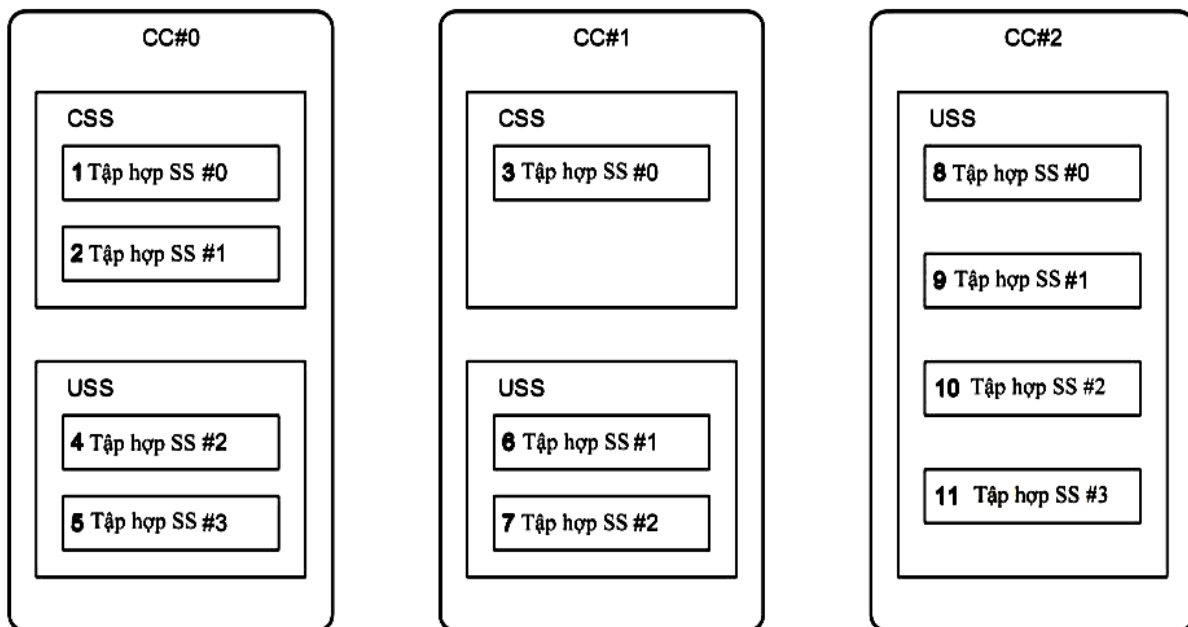


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75814 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05766 | (85) 08/10/2020 | |
| (22) 08/04/2019 | (86) PCT/CN2019/081733 | 08/04/2019 |
| (30) 201810317721.3 | 10/04/2018 CN | (87) WO2019/196788 |
| 201810487920.9 | 21/05/2018 CN | 17/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2020

(51) **H04W 76/16; H04W 48/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Youyang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp truyền thông bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị đầu cuối, thông điệp yêu cầu đến phần tử mạng lõi thứ nhất bằng cách sử dụng công nghệ truy nhập thứ nhất, trong đó thông điệp yêu cầu yêu cầu bổ sung mới hoặc cập nhật luồng dịch vụ; nhận, bởi thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng công nghệ truy nhập thứ nhất và/hoặc công nghệ truy nhập thứ hai, thông điệp đáp ứng từ phần tử mạng lõi thứ nhất; và truyền, bởi thiết bị đầu cuối, luồng dịch vụ dựa trên thông điệp đáp ứng bằng cách sử dụng công nghệ truy nhập thứ hai hoặc công nghệ truy nhập thứ nhất và công nghệ truy nhập thứ hai. Theo phương pháp truyền thông theo các phương án thực hiện sáng chế, thủ tục cập nhật của phiên khối dữ liệu giao thức (Protocol Data Unit, PDU) đa truy nhập có thể được triển khai.

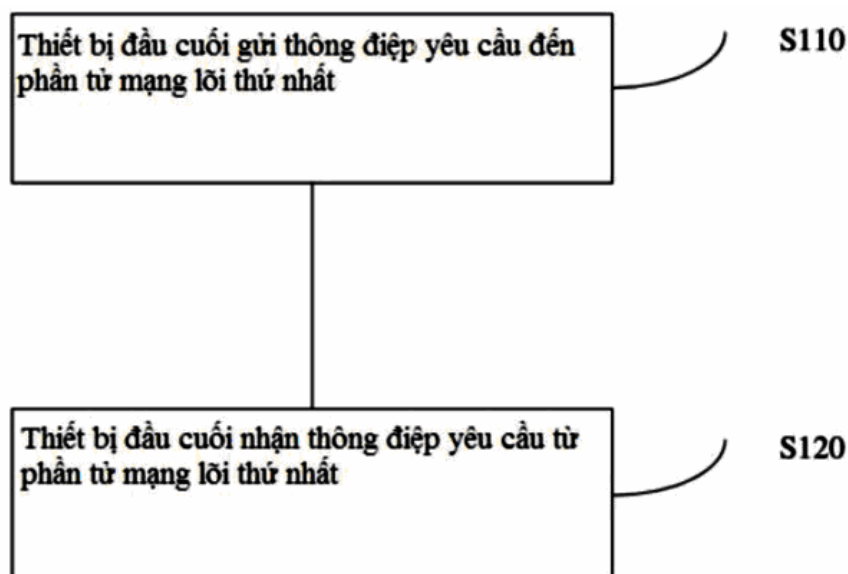


Fig.3

- (11) **75815 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-05770** (85) 08/10/2020
(22) 07/03/2019 (86) PCT/US2019/021142 07/03/2019
(30) 62/640,848 09/03/2018 US (87) WO2019/173584 12/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2020

(51) **A61K 8/68; A61K 8/41; A61Q 19/00; A61K 8/92; A61K 38/08**

(71) **OCUSOFT, INC. (US)**

30444 Southwest Freeway, Rosenberg, Texas 77471, United States of America

(72) ADKINS, Nat,Jr. (US); SMITH, Troy (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC DA TẠI CHỖ VÀ BỘ DỤNG CỤ CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm điều trị mụn đỏ da. Chế phẩm chăm sóc da tại chỗ theo sáng chế gồm chất dẫn được chấp nhận về mặt da liễu, chẳng hạn như, nước và các thành phần hòa tan trong chất dẫn. Các thành phần bao gồm: hỗn hợp các loại dầu tự nhiên; các vitamin; và 0,1 - 1% trọng lượng salicyloyl phytosphingosine. Chế phẩm không thích hợp để sử dụng trên mí mắt hoặc vùng mắt. Hỗn hợp các loại dầu tự nhiên bao gồm: chiết xuất nước ép từ lá lô hội; dầu dừa; glycosaminoglycan thủy phân; và triglyxerit caprylic/capric. Các vitamin được lựa chọn từ nhóm bao gồm vitamin C, vitamin E, muối/dẫn xuất của vitamin C và vitamin E, và hỗn hợp của chúng. Các vitamin bao gồm: natri ascorbyl phosphat; dinatri lauriminodipropionat tocopheryl phosphat; và dầu jojoba. Sáng chế cũng đề cập đến bộ dụng cụ chứa chế phẩm này.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75816 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05804 | (85) 09/10/2020 | |
| (22) 30/05/2018 | (86) PCT/KR2018/006184 | 30/05/2018 |
| (30) 10-2018-0029184 | 13/03/2018 KR | (87) WO2019/177201 |
| | | 19/09/2019 |

(51) **A61J 17/00**

(75) **1. YANG, JIN SOUK (KR)**

(Booyoung sarangeuro) Suite 1302, 1815-dong, 38, Haemiryedang 3-ro, Jinjeop-eup, Namyangju-si Gyeonggi-do 12069, Republic of Korea

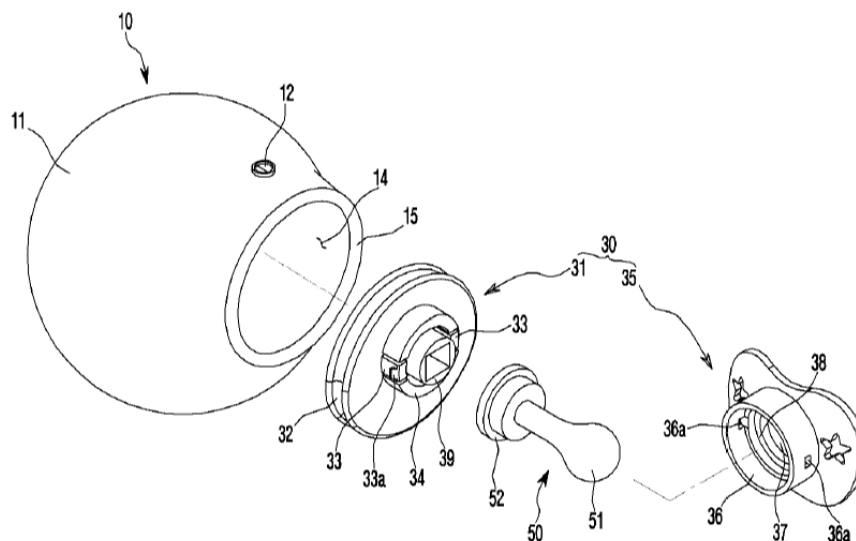
2. HA, IN SOOK (KR)

(Seochang-dong, LG sweet home) Suite 501, 102-dong, 20, Jangasan-ro 200beon-gil, Namdong-gu Incheon 21607, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **NÚM VÚ GIẢ CHO TRẺ SƠ SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến núm vú giả cho trẻ sơ sinh được sử dụng để dỗ dành trẻ sơ sinh, bao gồm thân ống silicon (10) cho phép không khí có thể được bơm vào hoặc xả ra để trẻ sơ sinh cảm thấy thân ống silicon giống như bầu ngực mẹ khi chạm vào phần thân ống silicon, được lắp khớp vào bằng bộ phận lắp khớp an toàn (30) với bộ phận hình núm vú (50), và do đó, khi trẻ sơ sinh chạm vào phần thân ống silicon, không chỉ có thể đem lại cảm giác an toàn như nằm trong lòng mẹ mà còn có thể kích thích sự phát triển não bộ của trẻ sơ sinh, so với núm vú giả bằng nhựa truyền thống. Đặc biệt, phần núm vú không chỉ được lắp khớp đơn giản mà còn được khớp kín bằng bộ phận lắp khớp an toàn với vòng lắp khớp được tạo ra ở mặt trước của thân ống silicon, và thân ống silicon có van để không khí được bơm vào hoặc xả ra nhẹ nhàng, và do đó sản phẩm không chỉ có thể được lắp ráp và tháo rời để sử dụng mà còn mang lại sự tin cậy và thuận tiện khi sử dụng để bơm khí. Ngoài ra, khi không khí được bơm vào phần thân ống silicon, thân ống không bị phồng lên trên mà hướng xuống dưới để có thể để ngăn việc chắn tầm nhìn phía trước của trẻ sơ sinh đang ngậm núm vú giả, và do đó mang lại cho trẻ sơ sinh sự an toàn tâm lý tốt hơn rất nhiều.



- (11) 75817 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05807 (85) 09/10/2020
(22) 07/03/2019 (86) PCT/EP2019/055754 07/03/2019
(30) 1804249.9 16/03/2018 GB (87) WO2019/175026 19/09/2019
(51) *A01N 43/38; C07D 405/12*
(71) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland
(72) LUMBROSO, Alexandre, Franco, Jean, Camille (FR); DE MESMAEKER, Alain (BE); SCREPANTI, Claudio (IT)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **HỢP CHẤT ĐIỀU HÒA SINH TRƯỞNG THỰC VẬT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÒA SINH TRƯỞNG THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất strigolactam mới, chế phẩm cải thiện năng suất cây trồng, chế phẩm quản lý áp lực phi sinh học, chế phẩm điều hòa sinh trưởng thực vật hoặc chế phẩm thúc đẩy quá trình nảy mầm của hạt chứa các dẫn xuất này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp điều hòa sinh trưởng thực vật và/hoặc phương pháp thúc đẩy quá trình nảy mầm của hạt, phương pháp kiểm soát cỏ dại, phương pháp xử lý vật liệu nhân giống thực vật sử dụng các dẫn xuất này và vật liệu nhân giống thực vật.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75818 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05812 | (85) 12/10/2020 | |
| (22) 14/03/2018 | (86) PCT/CN2018/079052 | 14/03/2018 |
| | (87) WO2019/173989 A1 | 19/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2020

(51) *H04W 28/24; H04W 36/14*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHÍNH SÁCH LIÊN HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng chính sách liên hệ thống và thiết bị người sử dụng (User Equipment - UE), bao gồm các bước: khi hệ thống thứ nhất xử lý dịch vụ, sử dụng chính sách UE thứ nhất được ứng dụng cho hệ thống thứ nhất; và khi hệ thống thứ hai xử lý dịch vụ, sử dụng chính sách UE được ứng dụng cho hệ thống thứ hai; chính sách UE được ứng dụng cho hệ thống thứ hai và chính sách UE thứ nhất được ứng dụng cho hệ thống thứ nhất được ứng dụng cho cùng một UE.

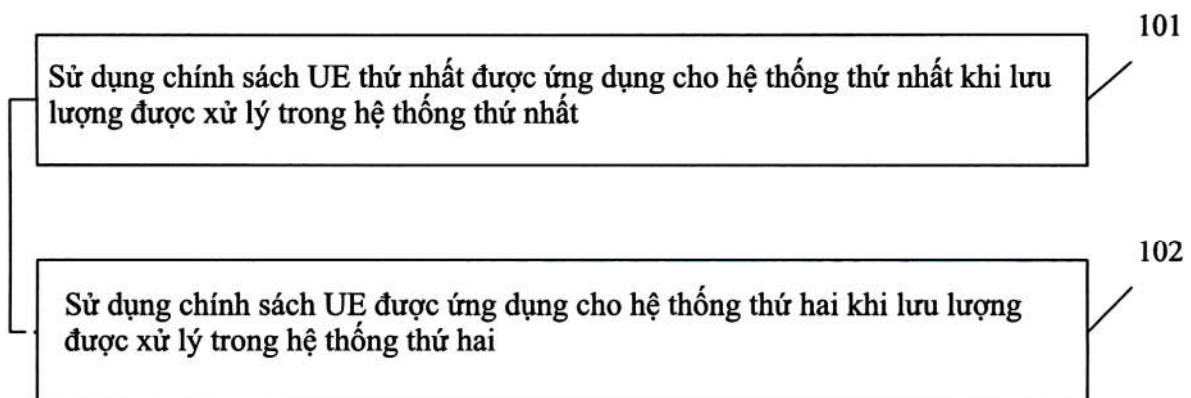


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75819 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05813 | (85) 12/10/2020 | |
| (22) 26/04/2018 | (86) PCT/CN2018/084705 | 26/04/2018 |
| | (87) WO2019/205065 | 31/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2020

(51) **G06F 21/31**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) LI, Zhan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CỦA MÁY TÍNH**

(57) Theo các phương án, sáng chế liên quan đến lĩnh vực thiết bị đầu cuối, và bộ lộ thiết bị đầu cuối, phương tiện lưu trữ của máy tính, và phương pháp hiển thị, để các giao diện màn hình khoá của thiết bị đầu cuối được làm phong phú, và sự tương tác giữa người dùng và thiết bị đầu cuối trở nên hiệu quả hơn. Giải pháp cụ thể là: Thiết bị đầu cuối hiển thị màn hình chủ. Sau khi nhận được thao tác khoá thiết bị đầu cuối của người dùng, thì thiết bị đầu cuối được khoá. Nếu thiết bị đầu cuối đang ở trạng thái màn hình khoá, khi thiết bị đầu cuối nhận được thao tác làm sáng màn hình của người dùng, thì thiết bị đầu cuối có thể làm sáng màn hình và hiển thị giao diện màn hình khoá thứ nhất. Nếu thiết bị đầu cuối đang ở trạng thái màn hình khoá, khi thiết bị đầu cuối nhận được thao tác thứ ba mà người dùng thực hiện trên màn hình cảm ứng, thì thiết bị đầu cuối có thể ghi nhận thông tin vân tay của người dùng nhờ sử dụng máy nhận dạng vân tay. Sau khi việc xác thực vân tay thành công, thì thiết bị đầu cuối có thể hiển thị giao diện màn hình khoá thứ hai khác với giao diện màn hình khoá thứ nhất. Trong trường hợp này, khi thiết bị đầu cuối nhận được thao tác thứ tư trên giao diện màn hình khoá thứ hai, thì thiết bị đầu cuối hiển thị màn hình chủ.

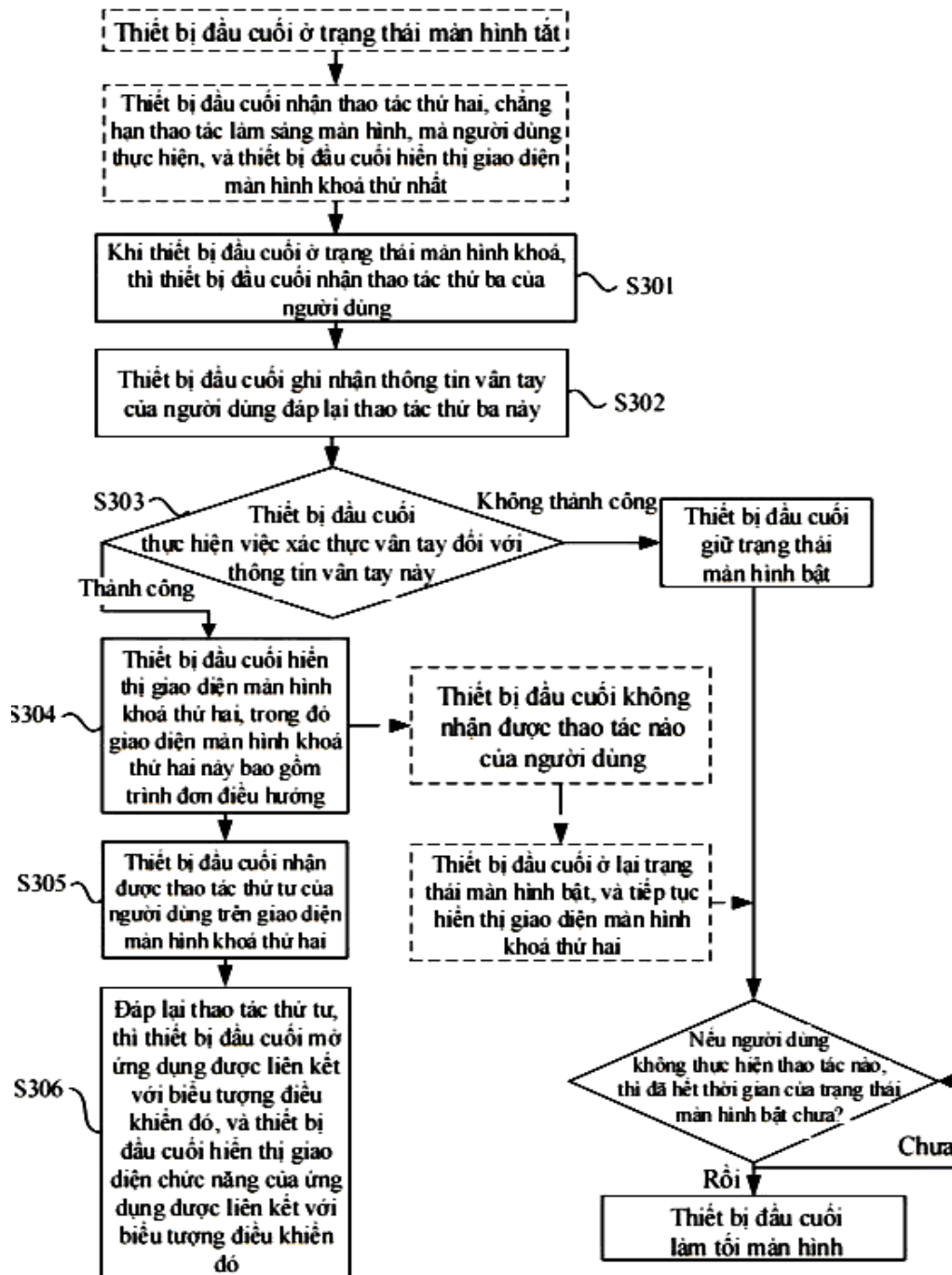


Fig.3

- (11) 75820 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05815 (85) 12/10/2020
 (22) 05/04/2019 (86) PCT/JP2019/015158 05/04/2019
 (30) 2018-092424 11/05/2018 JP (87) WO2019/216079 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2020

(51) *H01M 2/10; H01M 2/34; H01M 10/16; H01M 2/02*

(71) **HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)**
 9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006606, Japan

(72) KARITANI Kenji (JP); KIMURA Tetsuya (JP); OGASAHARA Yoshitaka (JP); TSUJII Nobunaga (JP); MUKAITANI Ichiroh (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHUNG CHỨA BẰNG KIM LOẠI DÙNG CHO ẮC QUY CHÌ, BỘ ẮC QUY, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NGĂN LỖI NÓI ĐÁT**

- (57) Sáng chế đề cập đến khung chứa bằng kim loại (60) là khung chứa bằng kim loại dùng cho ắc quy chì (1) để chứa ắc quy chì (1) bao gồm nhóm điện cực (4) trong đó tấm điện cực dương (9) và tấm điện cực âm (10) được xếp chồng với bộ chia (11) được đặt xen giữa chúng, và vỏ ắc quy (2) để chứa nhóm điện cực, trong đó tấm điện cực dương và tấm điện cực âm được tạo ra bằng cách điền đầy vật liệu điện cực vào trong thân lưới (20) có phần nhô (24) mà nhô ra ngoài từ khung (21) tạo ra đường bao trên hình chiếu bằng. Khung chứa bằng kim loại bao gồm: vỏ dẫn điện (61) có miệng (61a) mà mở theo phương ngang, và chứa ắc quy chì (1) trong đó; và bộ phận bảo vệ thứ nhất (71) mà được bố trí giữa bề mặt thứ nhất (2c) quay về phần nhô trong số các bề mặt tạo ra vỏ ắc quy của ắc quy chì được chứa trong vỏ và vỏ, và được làm bằng vật liệu cách điện.

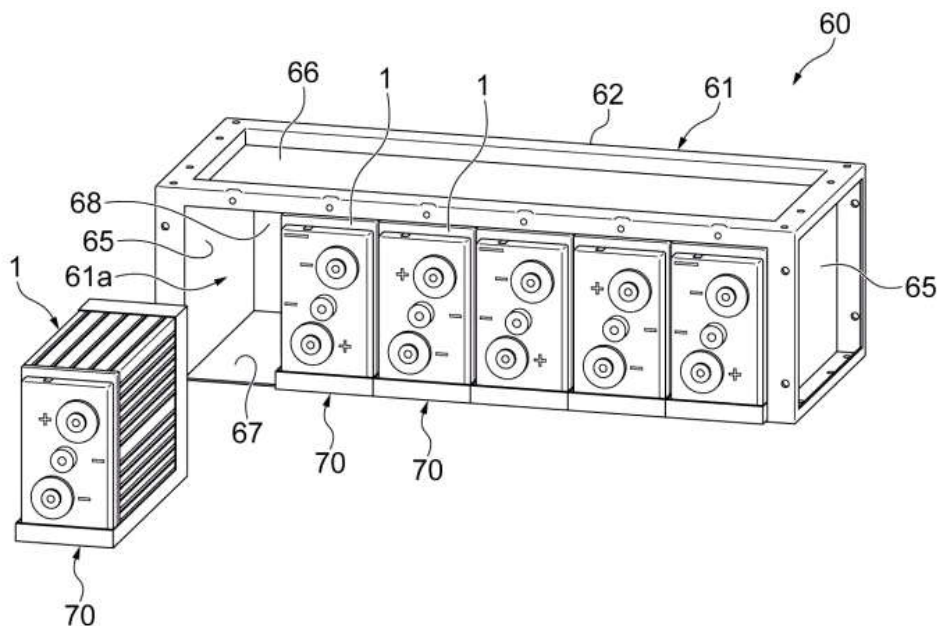


Fig. 5

- (11) 75821 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05822 (85) 12/10/2020
 (22) 09/04/2019 (86) PCT/US2019/026530 09/04/2019
 (30) 62/654,929 09/04/2018 US (87) WO2019/199783 17/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2020

(51) **B65D 51/18; B65D 51/24**

(71) **ABBOTT LABORATORIES (US)**

Dept. 377/AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, United States of America

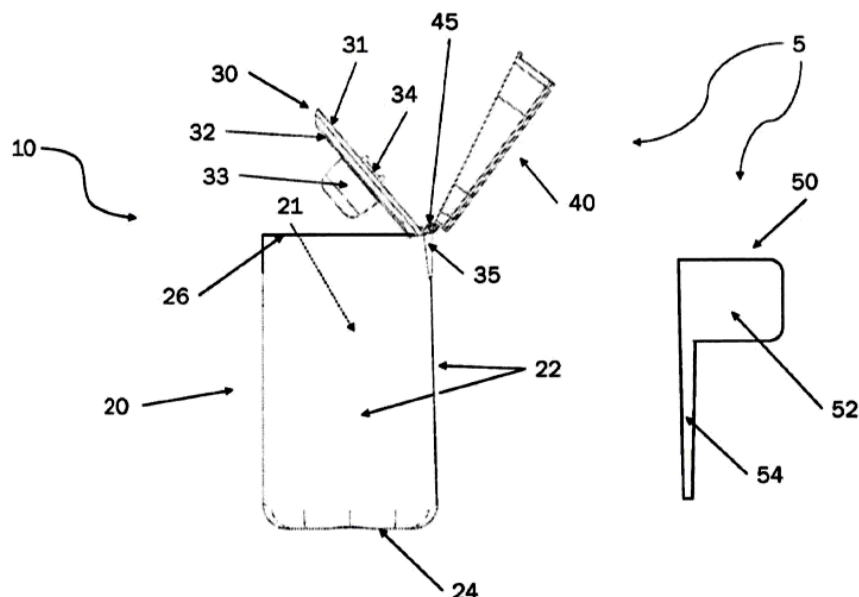
(72) LAPLANTE, Timothy (US); PERRY, James (US); BRUDOS, Emily (US); VIZCARRA, Damien (US); WINTER, Elizabeth Kneen (US); HORAN, Christine Ciccone (US); WELKER, Megan (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT CHỨA BỘT CÓ CÁC CHI TIẾT ĐÓNG CÓ KHỚP NỐI THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI**

- (57) Sáng chế đề cập đến bao gói (5) để chứa vật liệu dạng bột. Bao gói (5) bao gồm vật chứa (10) và nắp (50). Vật chứa (10) bao gồm thân chính (20), chi tiết đóng có khớp nối thứ nhất (30), và chi tiết đóng có khớp nối thứ hai (40). Thân chính (20) có thể bao gồm tùy chọn vòng đai (325). Chi tiết đóng có khớp nối thứ nhất (30) được tạo kết cấu để che phủ hoàn toàn và đóng kín lại thân chính (20) của vật chứa (10) khi không sử dụng vật chứa (10). Chi tiết đóng có khớp nối thứ nhất (30) có thể bao gồm hốc (33) để nhận phần đầu múc (52) của nắp (50). Theo cách khác, chi tiết đóng có khớp nối thứ hai (40) có thể bao gồm kết cấu nhận nắp (344) để cố định nắp (50). Chi tiết đóng có khớp nối thứ hai (40) che phủ ít nhất một phần của chi tiết đóng có khớp nối thứ nhất (30) khi không sử dụng vật chứa (10), nhờ đó giữ cho nắp (50) sạch giữa các lần sử dụng.

Fig 1



- (11) 75822 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05823 (85) 12/10/2020
 (22) 22/03/2019 (86) PCT/JP2019/012233 22/03/2019
 (30) 2018-063193 28/03/2018 JP (87) WO2019/188836 03/10/2019
 2018-183881 28/09/2018 JP
 (51) H05K 3/46; H05K 3/00; H05K 3/42; H05K 1/09; H05K 3/38
 (71) MITSUI MINING & SMELTING CO., LTD. (JP)
 1-11-1 Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo 1418584, Japan
 (72) MIZOGUCHI Misato (JP); YOSHIKAWA Kazuhiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH ĐA LỚP

- (57) Phương pháp sản xuất bảng mạch đa lớp được đề xuất có thể ngăn chặn khá hiệu quả sự đục thủng mạch lớp bên trong bằng cách khoan laze, trong khi đạt được độ bám dính mạch tốt hơn. Phương pháp sản xuất bảng mạch đa lớp bao gồm các bước: (a) xếp chồng, theo thứ tự, lớp cách điện thứ nhất và lá kim loại thứ hai lên lá kim loại thứ nhất để tạo thành tấm nhiều lớp thứ nhất; (b) tạo hình lớp dây dẫn thứ hai; (c) xếp chồng, theo thứ tự, lớp cách điện thứ hai và lá kim loại thứ ba để tạo thành tấm nhiều lớp thứ hai; (d) tạo hình lỗ thông thứ nhất và lỗ thông thứ hai; và (e) tạo thành bảng mạch đa lớp bao gồm lớp dây dẫn thứ nhất, lớp dây dẫn thứ hai, và lớp dây dẫn thứ ba. Ít nhất một mặt liền kề với lớp cách điện thứ nhất, của lá kim loại thứ hai có hệ số phản xạ của laze lớn hơn hoặc bằng 80% ở bước sóng 10,6 μm được đo bởi thiết bị quang phổ hồng ngoại biến đổi Fourier (Fourier-transform infrared spectrometer-FT-IR) và mật độ của đỉnh Spd là trong khoảng từ 7000 đến 15000/mm² được đo theo tiêu chuẩn ISO 25178.

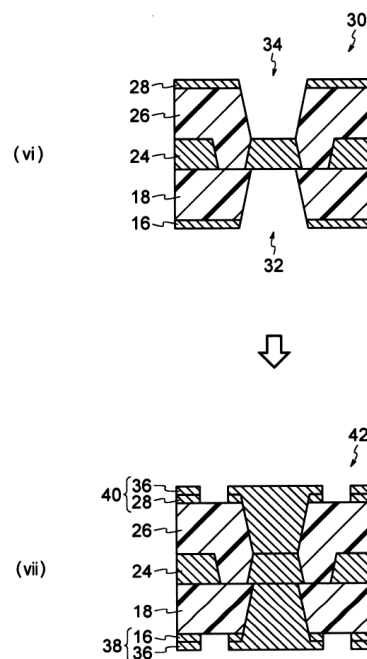


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75823 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05827 | (85) 12/10/2020 | |
| (22) 13/04/2018 | (86) PCT/CN2018/082965 | 13/04/2018 |
| | (87) WO2019/196094 | 17/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2021

(51) **H02J 7/00**

(71) **ROBERT BOSCH GMBH (DE)**

Postfach 30 02 20 70442, Stuttgart, GERMANY

(72) RECHKEMMER, Sabrina Kathrin (DE); BORONKA, Alexander (DE); ZANG, Xiaoyun (CN); SAWODNY, Oliver T.H (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU HÓA VIỆC SỬ DỤNG BỘ PHẬN TRỮ ĐIỆN NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tối ưu hóa và phương pháp tối ưu hóa việc sử dụng bộ phận trữ điện năng. Hệ thống tối ưu hóa bao gồm bộ xử lý có cấu hình để tiếp nhận một hoặc nhiều tiêu chí để tối ưu hóa việc sử dụng bộ phận trữ điện năng trên thiết bị ứng dụng, tiếp nhận dữ liệu bao gồm ít nhất một dữ liệu trong số (các) dữ liệu đầu vào của người sử dụng, dữ liệu đám mây, và dữ liệu liên quan đến thiết bị ứng dụng, và xác định tiêu sử nạp điện/xả điện để nạp điện hoặc xả điện bộ phận trữ điện năng từ dữ liệu đã được tiếp nhận dựa trên một hoặc nhiều tiêu chí tối ưu hóa; và thiết bị đầu ra để xuất ra tiêu sử nạp điện/xả điện; trong đó bộ xử lý còn có cấu hình để tiếp nhận ít nhất một trong số các phản hồi của người sử dụng liên quan đến tiêu sử nạp điện/xả điện, dữ liệu học của máy, dữ liệu lớn và sự thay đổi liên quan đến hệ thống tối ưu hóa và/hoặc thiết bị ứng dụng, và cập nhật tiêu sử nạp điện/xả điện dựa trên ít nhất một trong số các phản hồi của người sử dụng liên quan đến tiêu sử nạp điện/xả điện, dữ liệu học của máy, dữ liệu lớn và sự thay đổi liên quan đến hệ thống tối ưu hóa và/hoặc thiết bị ứng dụng đã được tiếp nhận. Theo đó, việc sử dụng bộ phận trữ điện năng như ắc quy có thể được tối ưu hóa theo cách động học.

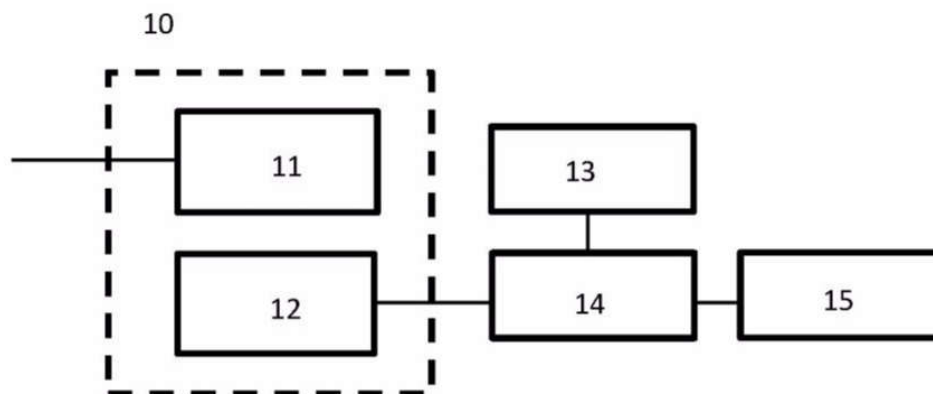


Fig. 1

- (11) 75824 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05829 (85) 12/10/2020
 (22) 11/03/2019 (86) PCT/US2019/021655 11/03/2019
 (30) 62/641,779 12/03/2018 US (87) WO2019/177992 19/09/2019
 (51) *H01L 31/0224; H01M 10/0562; H01L 31/101*
 (71) OMEGA ENERGY SYSTEMS, LLC (US)
 7505 Waters Avenue, Suite A1, Savannah, Georgia 31406 (US)
 (72) HOROVITZ, Michael Lee (US); DOPP, Robert B. (US); WILLIAMS, Greyson (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **BỘ THU NĂNG LƯỢNG THỂ RẮN CHỨA CÁC SUBOXIT KIM LOẠI CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến các bộ thu năng lượng thể rắn chứa các suboxit kim loại chuyển tiếp và các phương pháp sản xuất các bộ thu năng lượng thể rắn này. Các bộ thu năng lượng thể rắn bao gồm các lớp suboxit kim loại và xêri đioxit mà sử dụng chất điện phân thể rắn để tạo ra công suất và đề cập đến các phương pháp sản xuất và sử dụng các bộ thu năng lượng này. Bộ thu năng lượng thể rắn có thể có hai hoặc ba các điện cực trên một ngăn pin và tạo ra công suất với sự có mặt của hơi nước và oxy.

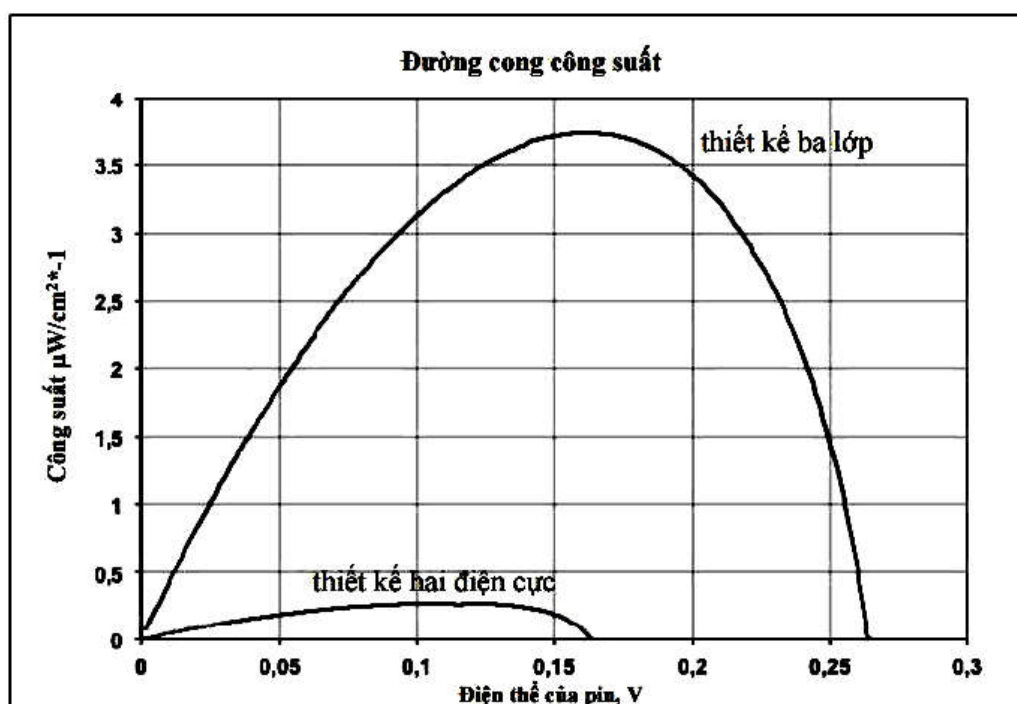


Fig.33

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75825 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05833 | (85) 13/10/2020 | |
| (22) 08/05/2018 | (86) PCT/CN2018/086059 | 08/05/2018 |
| | (87) WO2019/213845 | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN); LIN, Hwei-Ming (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối xác định nhiều kênh/tín hiệu đường lên được truyền trong đơn vị thời gian đích, nhiều kênh/tín hiệu đường lên chồng lấn ít nhất một phần trong miền thời gian, khi nhiều kênh/tín hiệu đường lên này đáp ứng điều kiện ràng buộc, thì thiết bị đầu cuối dồn kênh thông tin được mang trong nhiều kênh/tín hiệu đường lên này vào đơn vị thời gian đích để truyền dẫn, điều kiện ràng buộc bao gồm: ký hiệu thứ nhất của kênh/tín hiệu đường lên sớm nhất trong nhiều kênh/tín hiệu đường lên không ở trước ký hiệu thứ A sau thời gian bắt đầu của kênh/tín hiệu đích hoặc sau ký hiệu cuối, A là số nguyên không âm. Theo các phương án của sáng chế, bởi điều kiện ràng buộc, nên thiết bị đầu cuối có thể xác định xem có dồn kênh thông tin được mang trong nhiều kênh/tín hiệu đường lên vào một kênh/tín hiệu trong đơn vị thời gian đích để truyền dẫn hay không, và thông tin sẽ được truyền có thể được truyền một cách hiệu quả.

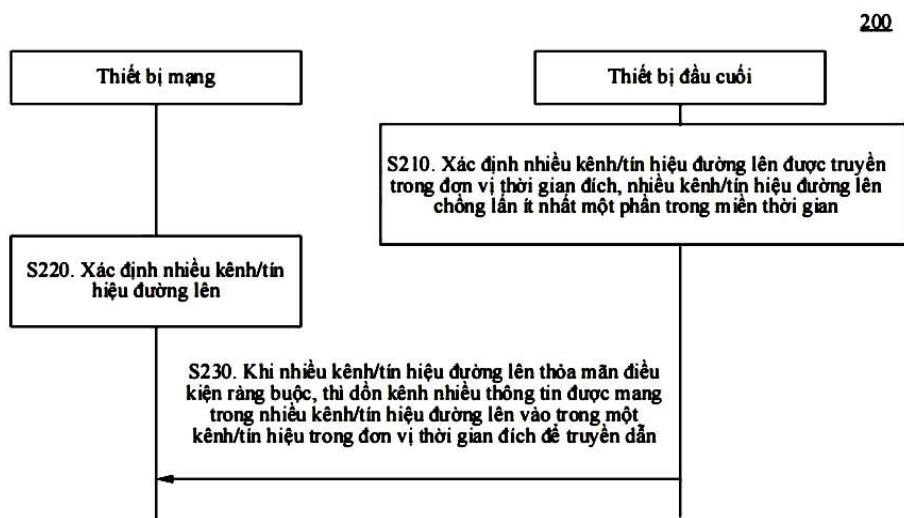
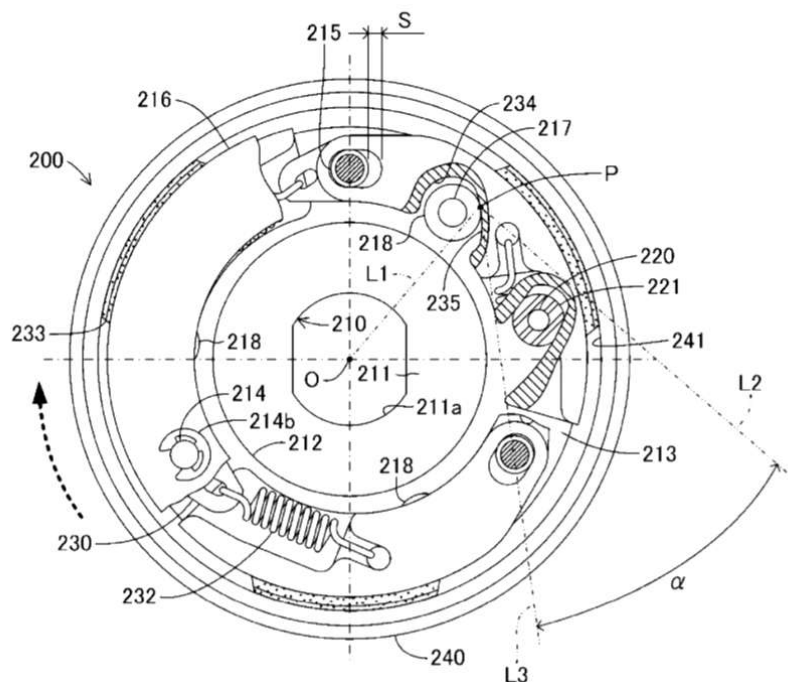


Fig.2

- (11) 75826 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05834 (85) 13/10/2020
 (22) 08/05/2019 (86) PCT/JP2019/018431 08/05/2019
 (30) 2018-091930 11/05/2018 JP (87) WO2019/216351 14/11/2019
 (51) **F16D 43/18**
 (71) **KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)**
 7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394,
 Japan
 (72) AONO Kaoru (JP); YOKOMICHI Yuta (JP); KINE Yuta (JP); KATAOKA Makoto
 (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **KHỚP LY HỢP LY TÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến khớp ly hợp ly tâm được cấu tạo sao cho lực đẩy phụ trợ có thể được duy trì không đổi hoặc có thể được làm giảm xuống kể cả khi guốc văng ly hợp bị mài mòn. Khớp ly hợp ly tâm (200) bao gồm đĩa dẫn động (210) được dẫn động quay bởi lực dẫn động của động cơ. Đĩa dẫn động (210) bao gồm mỗi bộ phận trong số các chốt đỡ xoay (214) và các thân cam phía đĩa (218). Chốt đỡ xoay (214) được lắp trong lỗ trượt chốt có dạng lỗ dài (231) được tạo thành tại quả văng ly hợp (230) để đỡ có thể xoay được quả văng ly hợp (230). Thân cam phía đĩa (218) bao gồm con lăn hình trụ, và thân cam phía quả văng 235 của quả văng ly hợp (230) tiếp xúc thân cam phía đĩa (218). Thân cam phía quả văng (235) được tạo thành như bề mặt cong mà góc cam khi guốc văng ly hợp (233) tiếp xúc bề mặt hình trụ của phần ngoài của khớp ly hợp (240) giống như giữa trước và sau khi sự mài mòn của guốc văng ly hợp (233) diễn ra.

Fig.2



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 75827 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05835 | (85) 13/10/2020 | |
| (22) 04/04/2019 | (86) PCT/CN2019/081416 | 04/04/2019 |
| (30) 201810300559.4 | 04/04/2018 CN (87) WO2019/192584 | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2020

(51) **H04W 68/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GENG, Tingting (CN); ZHANG, Hongping (CN); ZENG, Qinghai (CN); YAN, Le (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống, phương pháp truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị mạng thứ nhất, thông tin về vùng thông báo mạng truy nhập vô tuyến (RAN Notification Area, RNA) và sẽ được gửi tới thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin về RNA bao gồm thông tin nhận dạng của ít nhất một vùng mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất hoặc thông tin nhận dạng của ít nhất một vùng theo dõi thứ nhất; và gửi, bởi thiết bị mạng thứ nhất, thông tin về RNA và thông tin nhận dạng của ít nhất một tế bào tới thiết bị đầu cuối. Hơn nữa, trạm gốc nguồn gửi thông tin về RNA và thông tin nhận dạng của ít nhất một tế bào tới thiết bị đầu cuối. Thông tin nhận dạng của ít nhất một tế bào có thể cấu thành danh sách trắng hoặc danh sách đen, sao cho khi thiết bị đầu cuối đi vào tế bào trong danh sách đen hoặc rời tế bào trong danh sách trắng, thì thiết bị đầu cuối gửi bản tin thông báo cập nhật RNA (RNA update, RNAU) tới trạm gốc của tế bào hiện thời, sao cho thiết bị mạng hoặc nút mạng lõi xác định thông tin vị trí của thiết bị đầu cuối, và khi dữ liệu hoặc báo hiệu đường xuống đến, thì thiết bị mạng hoặc nút mạng lõi có thể tìm gọi thành công thiết bị đầu cuối.

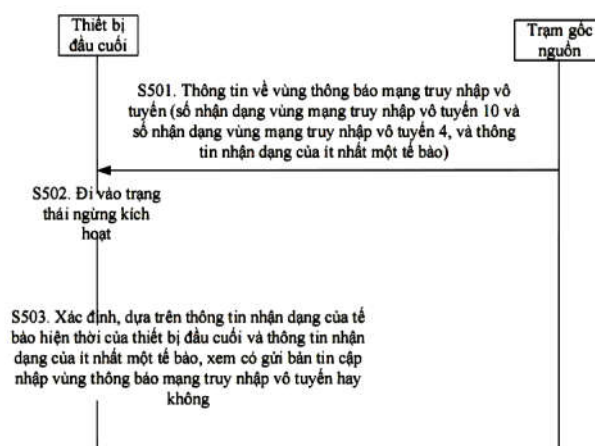


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75828 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05837 | (85) 13/10/2020 | |
| (22) 26/03/2018 | (86) PCT/CN2018/080555 | 26/03/2018 |
| | (87) WO2019/183775 A1 | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2020

(51) **H04N 5/232**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SONG, Lei (CN); GUO, Xin (CN); CHEN, Xiaomeng (CN); ZHANG, Yunchao (CN); CHEN, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRỢ LÝ THÔNG MINH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển trợ lý thông minh và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: khởi động, bởi thiết bị đầu cuối, ống kính; hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, giao diện xem trước trên màn hình hiển thị, trong đó giao diện xem trước bao gồm đối tượng cần được chụp; và nếu thiết bị đầu cuối xác định rằng giao diện xem trước đã được hiển thị ổn định cho khoảng định sẵn, hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin nhắc thứ nhất của chế độ chụp hình trong giao diện xem trước, trong đó thông tin nhắc thứ nhất được sử dụng để khuyến nghị chế độ chụp hình thứ nhất cho người dùng, và chế độ chụp hình thứ nhất được xác định bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin bối cảnh của đối tượng cần được chụp. Theo cách thức này, sau khi xác định rằng giao diện xem trước được đưa ra ổn định, thiết bị đầu cuối xem xét rằng người dùng đã quyết định góc chụp hình, và sau đó khuyến nghị chế độ chụp hình tối ưu cho người dùng. Theo cách này, độ thông minh được cải thiện, và trải nghiệm người dùng được nâng cao.

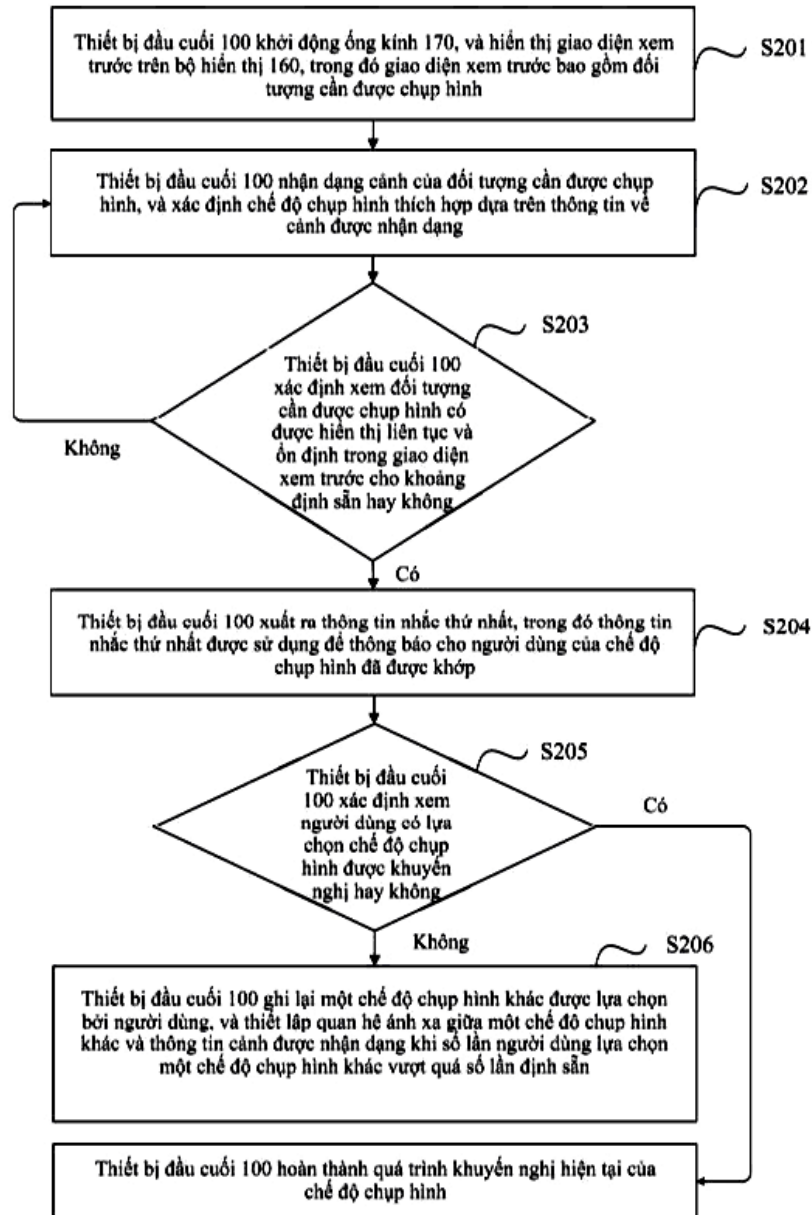
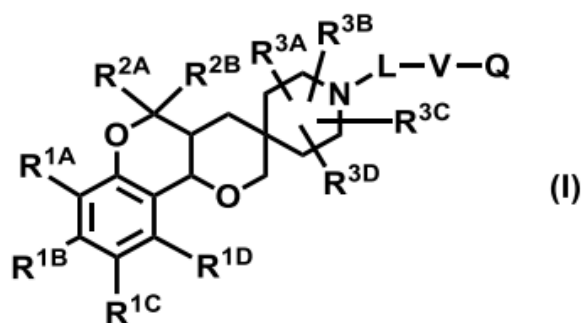


FIG. 2

- (11) 75829 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05839 (85) 13/10/2020
 (22) 19/03/2019 (86) PCT/JP2019/011439 19/03/2019
 (30) 2018-052971 20/03/2018 JP (87) WO2019/181939 A1 26/09/2019
 (51) **C07D 491/20; A61K 31/436; A61P 35/00**
 (71) **SUMITOMO DAINIPPON PHARMA CO., LTD. (JP)**
 6-8, Dosho-machi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8524 Japan
 (72) BAN, Hitoshi (JP); KAMIOKA, Seiji (JP); SAWAYAMA, Yusuke (JP);
 HASHIZUME, Miki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT DIHYDROCROMEN, THUỐC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó R^{1A}, R^{1B}, R^{1C}, và R^{1D} là nguyên tử hydro, v.v..., R^{2A} và R^{2B} là nguyên tử hydro, v.v..., R^{3A}, R^{3B}, R^{3C}, và R^{3D} là nguyên tử hydro, v.v..., L là liên kết, v.v..., V là C₁₋₆ alkylen, Q là imidazol tùy ý được thế, hoặc muối dược dụng của nó hữu ích như là một tác nhân chống ung thư hướng đến các tế bào gốc ung thư (CSCs) mà được cho là có liên quan chặt chẽ đến sự tăng sinh liên tục của khối u ác tính, sự di căn hoặc sự tái phát của bệnh ung thư, và tình trạng kháng thuốc chống ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến thuốc và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) 75830 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05841 (85) 13/10/2020
(22) 09/05/2018 (86) PCT/CN2018/086163 09/05/2018
(30) PCT/CN2018/082099 06/04/2018 CN (87) WO2019/192051 A1 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2020

(51) *H04W 74/08*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Jianhua (CN); YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, đầu cuối và thiết bị mạng. Các thông số chiếm dụng nhiều bit hơn và/hoặc nhiều thông số hơn có thể được truyền trong quy trình truy cập ngẫu nhiên. Phương pháp này bao gồm: đầu cuối gửi thông điệp thứ nhất đến thiết bị mạng, thông điệp thứ nhất là thông điệp 3 (Message 3 - MSG3) trong quy trình truy cập ngẫu nhiên, trong đó thông điệp thứ nhất mang một phần thông tin trong thông số thứ nhất; đầu cuối nhận thông điệp đáp lại được gửi bởi thiết bị mạng cho thông điệp thứ nhất, thông điệp đáp lại là thông điệp 4 (Message 4 - MSG4) trong quy trình truy cập ngẫu nhiên.

300

Đầu cuối gửi thông điệp thứ nhất đến thiết bị mạng, và thông điệp thứ nhất là thông điệp 3 (Message 3 - MSG3) trong quy trình truy cập ngẫu nhiên và thông điệp thứ nhất mang một phần thông tin trong thông số thứ nhất

310

Đầu cuối nhận thông điệp đáp lại được gửi bởi thiết bị mạng đáp lại thông điệp thứ nhất, và thông điệp đáp lại là thông điệp 4 (Message 4 - MSG4) trong quy trình truy cập ngẫu nhiên

320

FIG. 3

- (11) 75831 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05851 (85) 13/10/2020
 (22) 08/03/2019 (86) PCT/JP2019/009329 08/03/2019
 (30) 2018-050330 19/03/2018 JP (87) WO2019/181562 26/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2020

(51) C21C 5/46; C21C 7/00; C21C 5/28

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

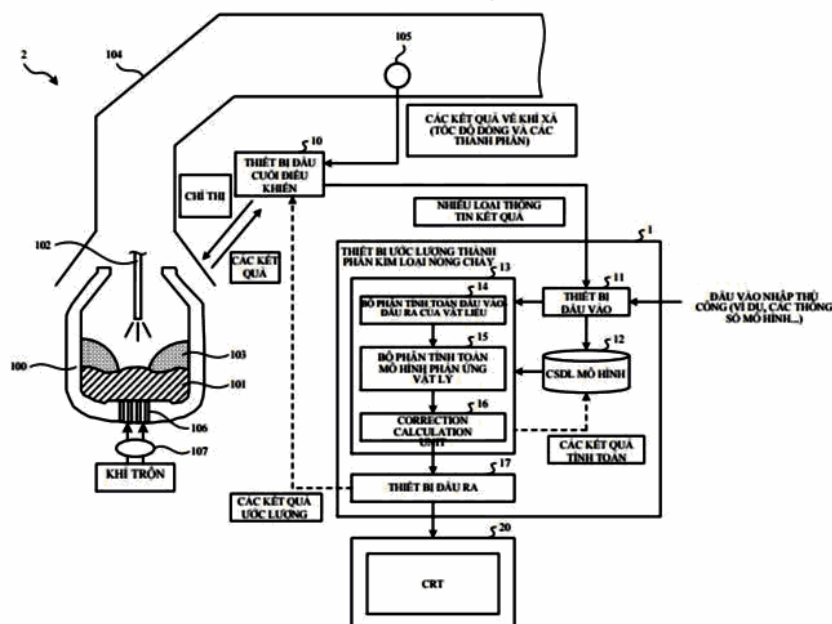
(72) KASE, Hiroto (JP); TOMIYAMA, Shinji (JP); TAKAHASHI, Yukio (JP); AMANO, Shota (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ ƯỚC LƯỢNG THÀNH PHẦN KIM LOẠI NÓNG CHẢY, PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG KIM LOẠI NÓNG CHẢY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KIM LOẠI NÓNG CHẢY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ước lượng thành phần kim loại nóng chảy bao gồm bộ phận tính toán đầu vào-đầu ra của nguyên liệu mà ước lượng lượng carbon và lượng oxy được nạp vào trong thiết bị tinh luyện và lượng carbon và lượng oxy được xả ra từ thiết bị tinh luyện, bộ phận tính toán mô hình phản ứng vật lý mà ước lượng ít nhất một trong số lượng oxy và lượng carbon còn lại trong thiết bị tinh luyện, và bộ phận tính toán hiệu chỉnh mà tính toán thông số để hiệu chỉnh giá trị đo của tốc độ dòng của khí xả, thông số để hiệu chỉnh giá trị đo của nồng độ thành phần của khí xả, thông số để hiệu chỉnh giá trị tính toán của nồng độ FeO trong xỉ, và thông số thể hiện lượng carbon trong kim loại nóng chảy là lần lượt các thông số hiệu chỉnh thứ nhất, thứ hai, thứ ba, và thứ tư, và sử dụng các thông số hiệu chỉnh thứ nhất, thứ hai, thứ ba, và thứ tư được tính toán để ước lượng các nồng độ thành phần trong kim loại nóng chảy và xỉ.

Fig.1



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 75832 A | (43) 25/02/2021 | | |
| (21) 1-2020-05878 | (85) 14/10/2020 | | |
| (22) 12/04/2019 | (86) PCT/JP2019/015931 | | 12/04/2019 |
| (30) 2018-078825 | 17/04/2018 | JP | (87) WO2019/203145 |
| | | | 24/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2020

(51) **B62D 25/20**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)

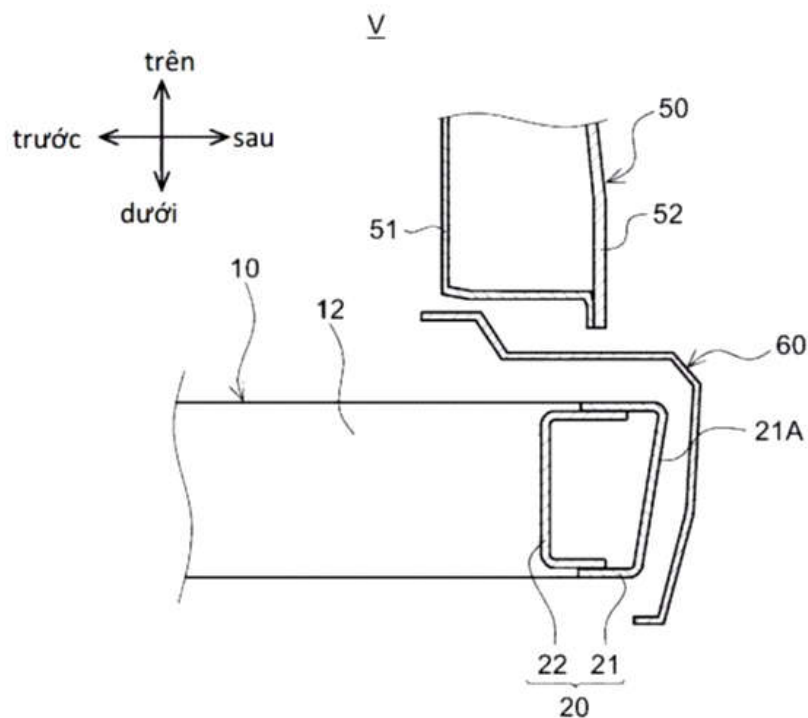
(72) INOUE Tetsuo (JP); HARASAWA Tetsuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU ĐẰNG SAU CỦA THÂN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đằng sau của thân phương tiện giao thông của phương tiện giao thông có cửa hậu ở phía đằng sau của thân phương tiện giao thông được tạo với cặp chi tiết dọc thứ nhất và thứ hai bên trái/phải mở rộng theo hướng trước/sau thân phương tiện giao thông, và chi tiết bên thứ nhất liên kết theo hướng chiều rộng thân phương tiện giao thông giữa các phần đầu đằng sau của các chi tiết dọc thứ nhất và thứ hai theo hướng trước/sau thân phương tiện giao thông. Ít nhất bề mặt đầu đằng sau của chi tiết bên thứ nhất còn được bố trí hướng về đằng sau của thân phương tiện giao thông hơn cửa hậu.

Fig. 2



(11) 75833 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-05879

(22) 14/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/10/2020

(51) C07D 311/00; A61K 31/00; A61P 35/00

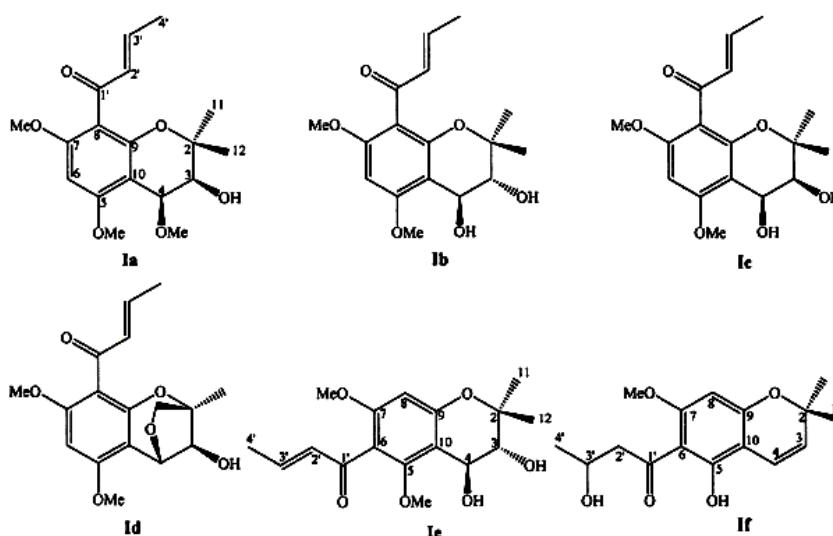
(71) VIỆN HÓA SINH BIỂN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Xuân Nhiệm (VN); Phan Văn Kiệm (VN); Châu Văn Minh (VN); Phạm Văn Cường (VN); Nguyễn Hoài Nam (VN); Bùi Hữu Tài (VN); Dương Thị Hải Yến (VN); Phạm Hải Yến (VN); Nguyễn Hoàng Anh (VN); Phạm Thế Chính (VN); Nguyễn Thế Cường (VN)

(54) HỢP CHẤT MALLOAPELTA VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI BÙM BỤP MALLOTUS APELTA

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất malloapelta có công thức (Ia) đến (If) sau đây:



I

và phương pháp phân lập các hợp chất này từ loài hùm búp *Mallotus apelta*. Các hợp chất malloapelta theo sáng chế có tác dụng ức chế sự phát triển tế bào ung thư. Các hợp chất malloapelta và phương pháp phân lập các hợp chất này theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các sản phẩm có tác dụng điều trị/hỗ trợ điều trị bệnh ung thư.

- (11) 75834 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05882 (85) 14/10/2020
(22) 20/03/2019 (86) PCT/US2019/023182 20/03/2019
(30) 62/645,584 20/03/2018 US (87) WO2019/183230 26/09/2019
(51) *F41G 1/34; G02B 27/34; G02B 23/14*
(71) **SHELTERED WINGS, INC. D/B/A VORTEX OPTICS (US)**
One Vortex Drive, Barneveld, Wisconsin 53507, United States of America
(72) HAMILTON, David M. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ỐNG NGẮM VỚI ĐỂ CỐ MÔĐUN CHIẾU SÁNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến ống ngắm. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến ống ngắm có thân chính và đế lắp với thân chính. Theo một phương án khác, sáng chế đề cập đến ống ngắm có đế với môđun chiếu sáng cho đường chữ thập.

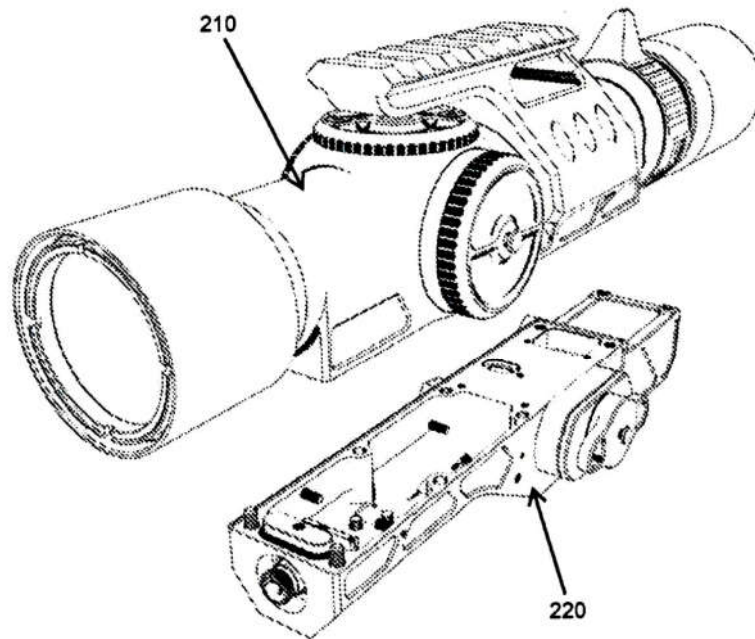


FIG. 3

- (11) 75835 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05891 (85) 15/10/2020
(22) 09/05/2019 (86) PCT/JP2019/018466 09/05/2019
(30) 2018-090902 09/05/2018 JP (87) WO2019/216361 A1 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2020

(51) *A23L 7/157; A23L 29/256; A23L 5/10*

(71) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) FUJIMURA, Ryosuke (JP); KANEKO, Koji (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP); KODATE, Ai (JP); TAKAHASHI, Tadashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU THÀNH PHẦN DÙNG ĐỂ CHIÊN BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nguyên liệu thành phần chiên ngập có nguyên liệu phủ, trong đó thực phẩm chiên ngập có lớp phủ có màu chiên đẹp và có nguyên liệu thành phần không bị khô và có kết cấu tốt có thể được sản xuất ngay cả khi nguyên liệu thành phần có nguyên liệu phủ không được gia nhiệt nhưng được bảo quản ở nhiệt độ lạnh. Phương pháp sản xuất nguyên liệu thành phần chiên ngập có nguyên liệu phủ theo sáng chế bao gồm bước: luân phiên phết nguyên liệu phủ A và nguyên liệu phủ B vào nguyên liệu thành phần, nguyên liệu phủ A chứa nguyên liệu bột thô có chứa từ 0,1% đến 5% theo khối lượng muối kim loại hóa trị một của axit alginic, và nguyên liệu phủ B có chứa muối kim loại hóa trị hai. Tốt hơn là một trong số nguyên liệu phủ A và nguyên liệu phủ B là ở dạng lỏng, và nguyên liệu còn lại ở dạng bột.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 75836 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05907 | (85) 15/10/2020 | |
| (22) 29/03/2019 | (86) PCT/JP2019/014154 | 29/03/2019 |
| (30) 2018-069453 | 30/03/2018 JP (87) WO2019/189813 | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2020

(51) **H01F 1/153; C22C 45/02**

(71) **HITACHI METALS, LTD. (JP)**

2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8224 Japan

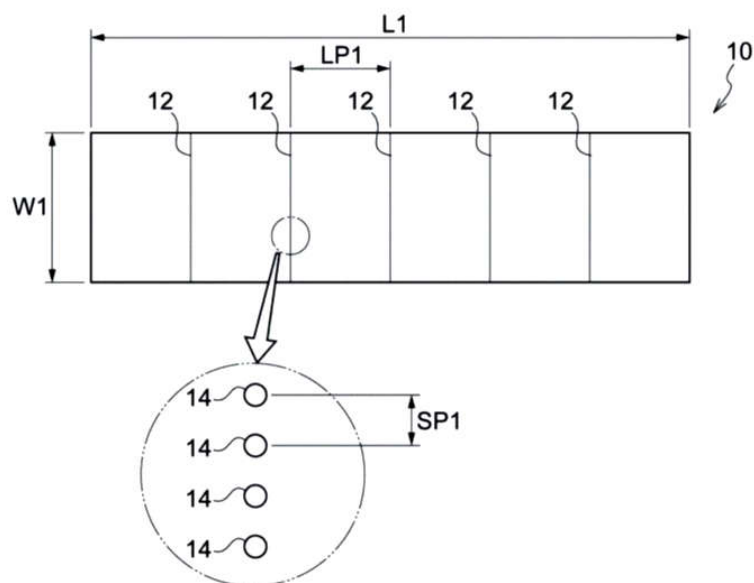
(72) ITAGAKI, Hajime (JP); OHTA, Motoki (JP); KUROKI, Morifumi (JP); SASAKI, Makoto (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) RUY BĂNG HỢP KIM VÔ ĐỊNH HÌNH DỰA TRÊN FE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP KIM NÀY, LỖ SẮT VÀ BỘ BIẾN THỂ

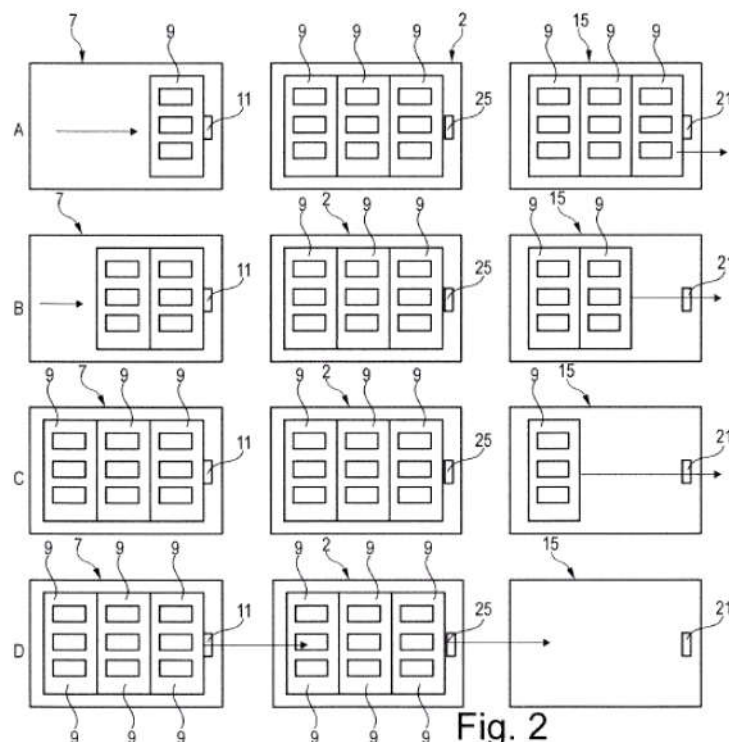
- (57) Sáng chế đề cập đến ruy băng hợp kim vô định hình dựa trên Fe có bề mặt hóa rắn tự do và bề mặt tiếp xúc lăn, trong đó có nhiều hàng dấu chiếu xạ lazer mà mỗi dòng được tạo thành từ nhiều dấu chiếu xạ lazer trên ít nhất một bề mặt của bề mặt được hóa rắn tự do hoặc bề mặt tiếp xúc lăn, khoảng cách đường là từ 10 mm đến 60 mm, là khoảng cách đường trục ở đoạn giữa theo hướng chiều rộng, giữa các hàng dấu chiếu xạ lazer liên kế nhau của nhiều các hàng dấu chiếu xạ lazer này mà được bố trí theo hướng đúc của ruy băng hợp kim vô định hình dựa trên Fe, hướng chiều rộng là trục giao với với hướng đúc, khoảng cách chắm là từ 0,10 mm đến 0,50 mm, là khoảng cách giữa các tâm điểm của nhiều dấu chiếu xạ lazer ở mỗi trong số nhiều các hàng dấu chiếu xạ lazer, và mật độ số lượng $D (= (1/d1) \times (1/d2))$, d1: khoảng cách đường, d2: khoảng cách chắm) của các dấu chiếu xạ lazer là từ 0,05 dấu/mm² đến 0,50 dấu/mm². Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất hợp kim này, lõi sắt, và bộ biến áp.

FIG.3



- (11) 75837 A (43) 25/02/2021
- (21) 1-2020-05908 (85) 15/10/2020
- (22) 16/04/2019 (86) PCT/EP2019/059734 16/04/2019
- (30) 10 2018 205 944.6 18/04/2018 DE (87) WO2019/201886 24/10/2019
- (51) **B41F 15/08; B41J 11/00; B41J 3/407; H05K 3/12; H01L 21/67; H01L 21/677; H05K 3/00; B41F 15/26; B65H 5/04**
- (71) **EKRA AUTOMATISIERUNGSSYSTEME GMBH (DE)**
Zeppelinstr. 16 74357 Bönnigheim Germany
- (72) VEGELAHN, Torsten (DE); SZEKERESCH, Jakob (DE)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG IN ĐỂ IN ĐỂ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG IN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống in (1) để in để (22), cụ thể là bảng mạch, lát mạch, pin mặt trời hoặc tương tự, bao gồm thiết bị in (2), mà có bàn in (3) trên đó để có thể được định vị trí và đầu in (4) kết hợp với bàn in (3) để in để được định vị trên bàn in, còn bao gồm thiết bị nạp (7) để nạp để được in vào thiết bị in (2). Và thiết bị nhả (15) để nhả để đã được in khỏi thiết bị in (2), và nhiều giá đỡ để (9) trên đó trong từng trường hợp nhiều để có thể được đỡ, thiết bị nạp (7), thiết bị in (2) và thiết bị nhả (15) được thiết kế để vận chuyển các giá đỡ để (9) có để được đặt trên đó. Cuối cùng, thiết bị nạp (7) được thiết kế để thu thập nhiều giá đỡ để (9) và để nạp chúng, được tập hợp cùng nhau, vào thiết bị in (2), thiết bị in (2) được thiết kế để in để trên các giá đỡ để được tập hợp (9), và thiết bị nhả (15) được thiết kế để tách và nhả các giá đỡ để được tập hợp (9) này.



- | | |
|-------------------|----------------------------------|
| (11) 75838 A | (43) 25/02/2021 |
| (21) 1-2020-05917 | (85) 16/10/2020 |
| (22) 14/05/2019 | (86) PCT/JP2019/019164 |
| (30) 2018-096321 | 18/05/2018 JP (87) WO2019/221138 |
| | 14/05/2019 |
| | 21/11/2019 |

(51) **F16D 43/18**

(71) **KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)**

7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan

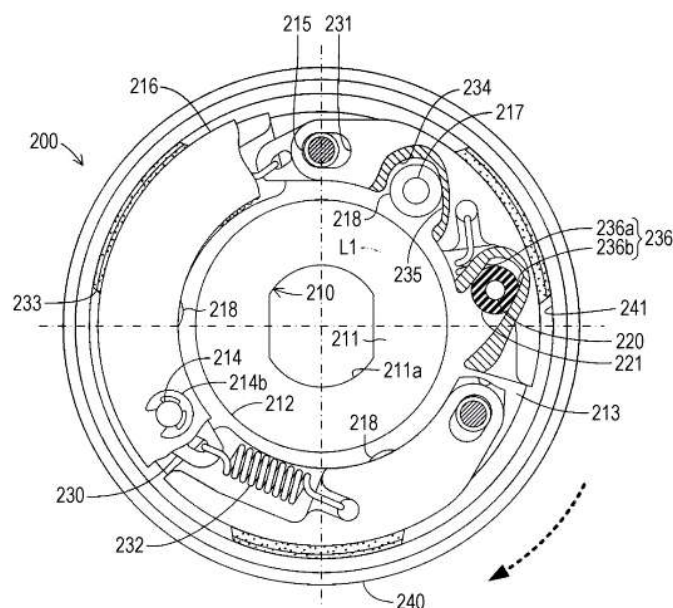
(72) AONO Kaoru (JP); YOKOMICHI Yuta (JP); KINE Yuta (JP); KATAOKA Makoto (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KHỚP LY HỢP LY TÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến khớp ly hợp ly tâm được cấu tạo sao cho quả văng ly hợp có thể được dịch chuyển tròn tru mà không dây cản trở với dịch chuyển lùi của quả văng ly hợp theo chiều dẫn động quay của đĩa dẫn động và lực đẩy phụ trợ có thể được tạo ra ổn định. Khớp ly hợp ly tâm (200) bao gồm, thông qua các chốt đỡ xoay (214), các quả văng ly hợp (230) trên đĩa dẫn động (210) được dẫn động quay bởi lực dẫn động của động cơ, và bao gồm các thân cam phía đĩa (218) và các chi tiết chống rung (221). Quả văng ly hợp (230) dịch chuyển xoay được tới bên phần ngoài của khớp ly hợp (240) thông qua chốt đỡ xoay (214), và bao gồm thân cam phía quả văng (235) được cấu tạo để trượt lên trên thân cam phía đĩa (218) và rãnh chi tiết chống rung (236). Rãnh chi tiết chống rung (236) được tạo thành sao cho chiều rộng rãnh W2 để lắp khớp chi tiết chống rung (221) khi quả văng ly hợp (230) ở tại vị trí khớp ly hợp bật rộng hơn về phía trước theo chiều dẫn động quay của đĩa dẫn động (210) so với chiều rộng rãnh W1 để lắp khớp chi tiết chống rung (221) khi quả văng ly hợp (230) ở tại vị trí khớp ly hợp tắt.

Fig.2



- (11) 75839 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05955 (85) 19/10/2020
(22) 08/05/2019 (86) PCT/US2019/031277 08/05/2019
(30) 62/669,280 09/05/2018 US (87) WO2019/217527 14/11/2019
62/699,572 17/07/2018 US
(51) C12N 15/113; A61K 31/70
(71) IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
2855 Gazelle Court Carlsbad, CA 92010, United States of America
(72) BUI, Huynh-Hoa (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT OLIGOME, QUÂN THỂ ĐƯỢC LÀM GIÀU BẤT ĐỐI XỨNG CỦA HỢP CHẤT OLIGOME NÀY VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT OLIGOME NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất oligome, quần thể được làm giàu bất đối xứng của các hợp chất này, và các chế phẩm dược để giảm hàm lượng hoặc hoạt tính của ARN yếu tố XI (FXI) trong tế bào hoặc đối tượng và trong một số trường hợp nhất định làm giảm hàm lượng protein FXI trong tế bào hoặc đối tượng. Các hợp chất và các chế phẩm dược này là hữu ích để ngăn ngừa, điều trị, hoặc làm thuyên giảm tình trạng nghẽn mạch huyết khối mà không làm tăng nguy cơ chảy máu. Các tình trạng nghẽn mạch huyết khối như vậy bao gồm huyết khối tĩnh mạch sâu, huyết khối tĩnh mạch hoặc động mạch, tắc mạch phổi, nhồi máu cơ tim, đột quy, huyết khối liên quan đến bệnh thận mãn tính hoặc bệnh thận giai đoạn cuối (ESRD), bao gồm huyết khối liên quan đến quá trình thẩm tách, hoặc tình trạng trợ đông máu khác. Những hội chứng như vậy bao gồm giảm lưu lượng máu qua mạch bị ảnh hưởng, chết mô và tử vong.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 75840 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05958 | | | (85) 19/10/2020 | |
| (22) 20/03/2019 | | | (86) PCT/KR2019/003251 | 20/03/2019 |
| (30) 62/651,648 | 02/04/2018 | US | (87) WO2019/194436 | 10/10/2019 |
| 62/665,456 | 01/05/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2020

(51) *H04N 19/139; H04N 19/91; H04N 19/176; H04N 19/132; H04N 19/159*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

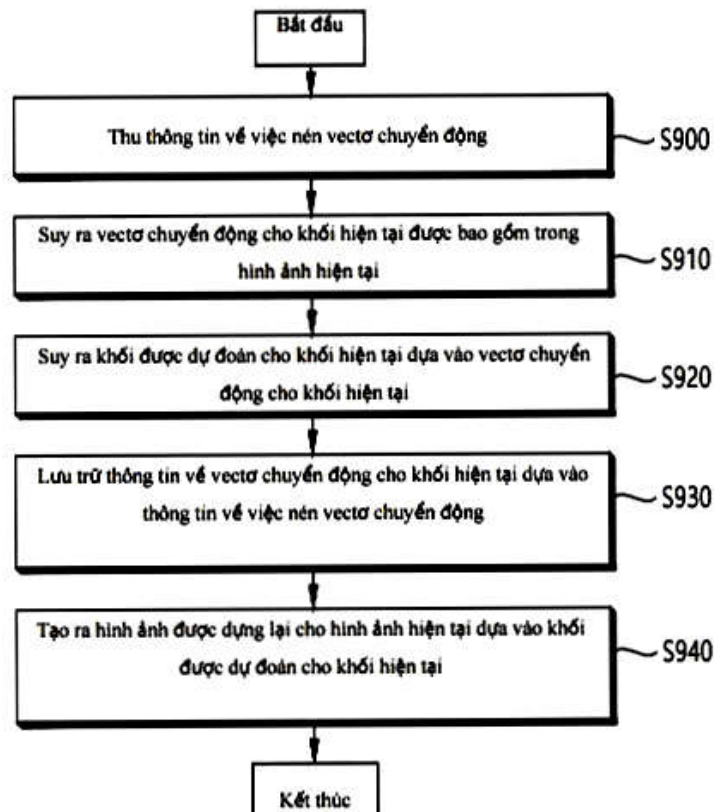
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã bao gồm các bước: thu thông tin về việc nén vectơ chuyển động; suy ra vectơ chuyển động cho khối hiện tại được bao gồm trong hình ảnh hiện tại; suy ra khối được dự đoán cho khối hiện tại dựa vào vectơ chuyển động cho khối hiện tại; lưu trữ thông tin về vectơ chuyển động cho khối hiện tại dựa vào thông tin về việc nén vectơ chuyển động; và tạo ra hình ảnh được dựng lại cho hình ảnh hiện tại dựa vào khối được dự đoán cho khối hiện tại.

Fig. 9



- (11) 75841 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05985 (85) 20/10/2020
(22) 04/04/2019 (86) PCT/CN2019/081490 04/04/2019
(30) 201810301332.1 04/04/2018 CN (87) WO2019/192597 A1 10/10/2019
(51) *H04W 72/04*
(71) **ZTE CORPORATION (CN)**
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
Guangdong 518057, China
(72) LIU, Xing (CN); HAO, Peng (CN); LIANG, Yachao (CN); BI, Feng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH VÀ PHÁT HIỆN TÀI NGUYÊN
MIỀN THỜI GIAN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác định và phát hiện tài nguyên miền thời gian, phương tiện lưu trữ và thiết bị điện tử. Phương pháp bao gồm xác định tập hợp mẫu phân bố tài nguyên miền thời gian. Tập hợp mẫu phân bố tài nguyên miền thời gian bao gồm ít nhất một trong số tập hợp mẫu phân bố tài nguyên miền thời gian tương ứng với tổ hợp của khoảng cách sóng mang con (SCS) thứ nhất và SCS thứ hai, trong đó SCS thứ nhất là SCS của tín hiệu kênh thứ nhất, và SCS thứ hai là SCS của tín hiệu kênh thứ hai; tập hợp mẫu phân bố tài nguyên miền thời gian được chỉ báo bởi tín hiệu thông tin điều khiển đường xuống (DCI); hoặc tập hợp mẫu phân bố tài nguyên miền thời gian tương ứng với loại khe. Mẫu phân bố tài nguyên miền thời gian trong tập hợp mẫu phân bố tài nguyên miền thời gian được sử dụng để chỉ báo các symbol bị chiếm bởi tín hiệu kênh thứ hai. Điều này giải quyết vấn đề kỹ thuật trong giải pháp có liên quan rằng chỉ có tín hiệu kênh thứ hai được hỗ trợ để được truyền trên một số symbol liên tiếp trong khe.

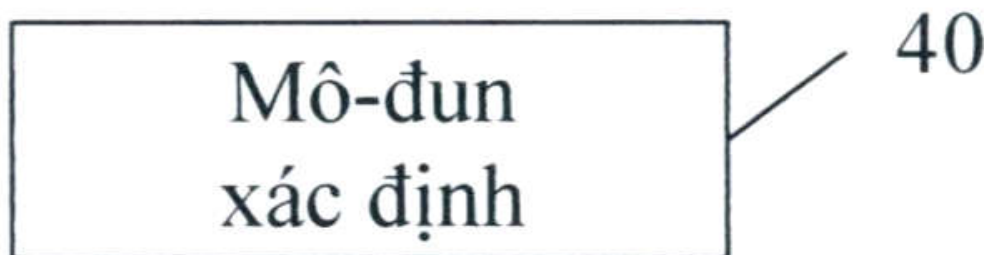


FIG. 4

- (11) 75842 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-05988 (85) 20/10/2020
 (22) 01/04/2019 (86) PCT/KR2019/003825 01/04/2019
 (30) 62/651,229 01/04/2018 KR (87) WO2019/194514 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2020

(51) *H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

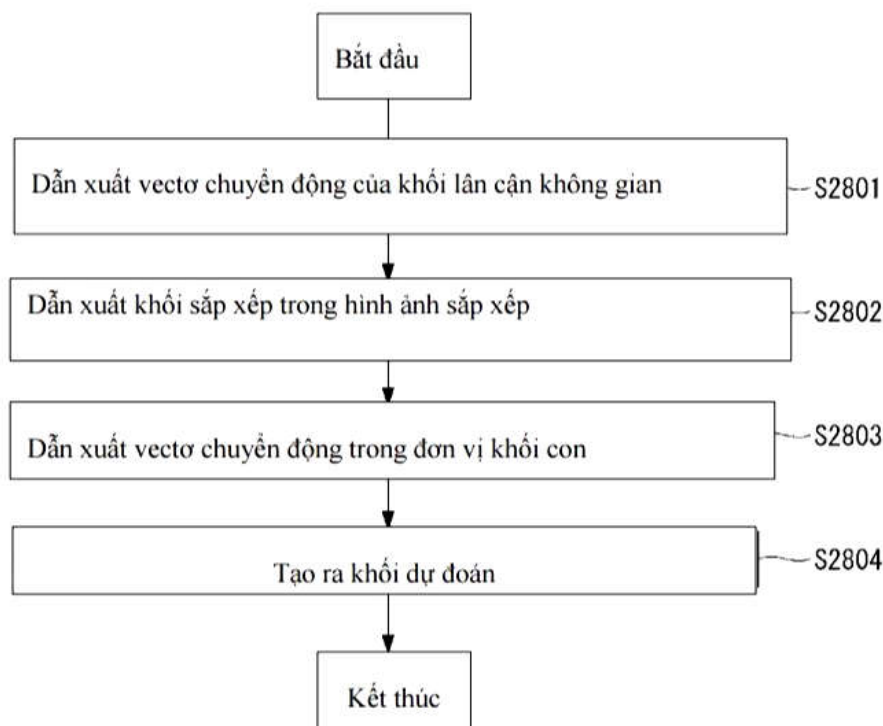
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); NAM, Junghak (KR); PARK, Naeri (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH DỰA TRÊN CHẾ ĐỘ LIÊN DỰ ĐOÁN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video và thiết bị thực hiện phương pháp này. Cụ thể, phương pháp giải mã ảnh được dựa trên chế độ liên dự đoán gồm dẫn xuất vector chuyển động của khối lân cận không gian có sẵn quanh khối hiện tại; dẫn xuất khối sắp xếp của khối hiện tại được dựa trên vector chuyển động của khối lân cận không gian; dẫn xuất vector chuyển động trong đơn vị khối phụ trong khối hiện tại được dựa trên vector chuyển động của khối sắp xếp; và tạo khối dự đoán của khối hiện tại sử dụng vector chuyển động được dẫn xuất trong đơn vị khối phụ, trong đó khối sắp xếp có thể được xác định bởi vector chuyển động của khối lân cận không gian trong một ảnh tham chiếu được định trước.

FIG.28



- (11) **75843 A** (43) 25/02/2021
- (21) **1-2020-05990** (85) 20/10/2020
- (22) 15/04/2019 (86) PCT/US2019/027560 15/04/2019
- (30) 62/657,831 15/04/2018 US (87) WO2019/204234 24/10/2019
- 16/384,763 15/04/2019 US
- (51) **H04N 19/52; H04N 19/593**
- (71) **ARRIS ENTERPRISES LLC (US)**
3871 Lakefield Drive, Suwanee, Georgia 30024, US
- (72) PANUSOPONE, Krit (US); HONG, Seungwook (US); YU, Yue (US); WANG, Limin (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp suy luận vectơ chuyển động phẳng trong đó có thể sử dụng sự kết hợp trọng số không đồng đều của các vectơ chuyển động liên kề. Theo một số phương án, thông tin vectơ chuyển động liên quan đến điểm ảnh hoặc khối dưới cùng bên phải tiếp giáp với đơn vị mã hóa hiện tại có thể suy ra được từ thông tin chuyển động liên quan đến hàng trên cùng hoặc hàng lân cận trên cùng của đơn vị mã hóa hiện tại và thông tin chuyển động liên quan đến cột lân cận bên trái hoặc cột bên trái của đơn vị mã hóa hiện tại. Các sự kết hợp có trọng số hoặc không trọng số của các giá trị này có thể được kết hợp trong mô hình bộ dự đoán chế độ phẳng để lấy thông tin chuyển động được liên quan đến các điểm ảnh hoặc các khối liên kề bên phải và/hoặc dưới đây.

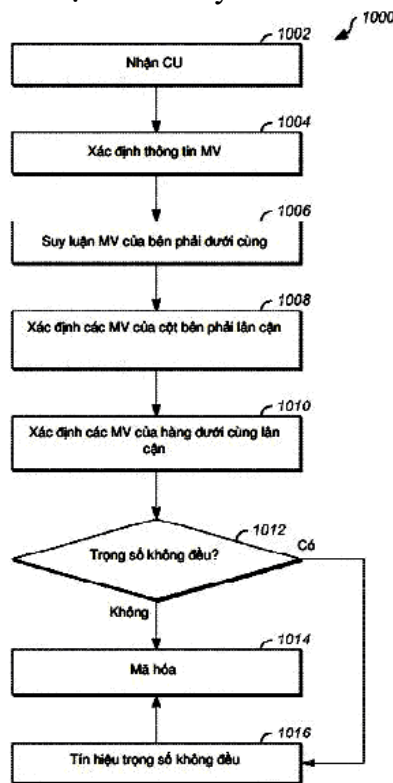


Fig. 10

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75844 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05993 | (85) 20/10/2020 | |
| (22) 07/05/2019 | (86) PCT/JP2019/018258 | 07/05/2019 |
| (30) 2018-095526 | 17/05/2018 | JP (87) WO2019/220952 |
| | | 21/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2020

(51) **B29B 7/10; B29B 7/06**

(71) 1. **NOK CORPORATION (JP)**

12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8585, JAPAN

2. **NOK ELASTOMERS PROCESSING CO., LTD. (JP)**

1651, Okumamachi, Kama-shi, Fukuoka 8200302, Japan

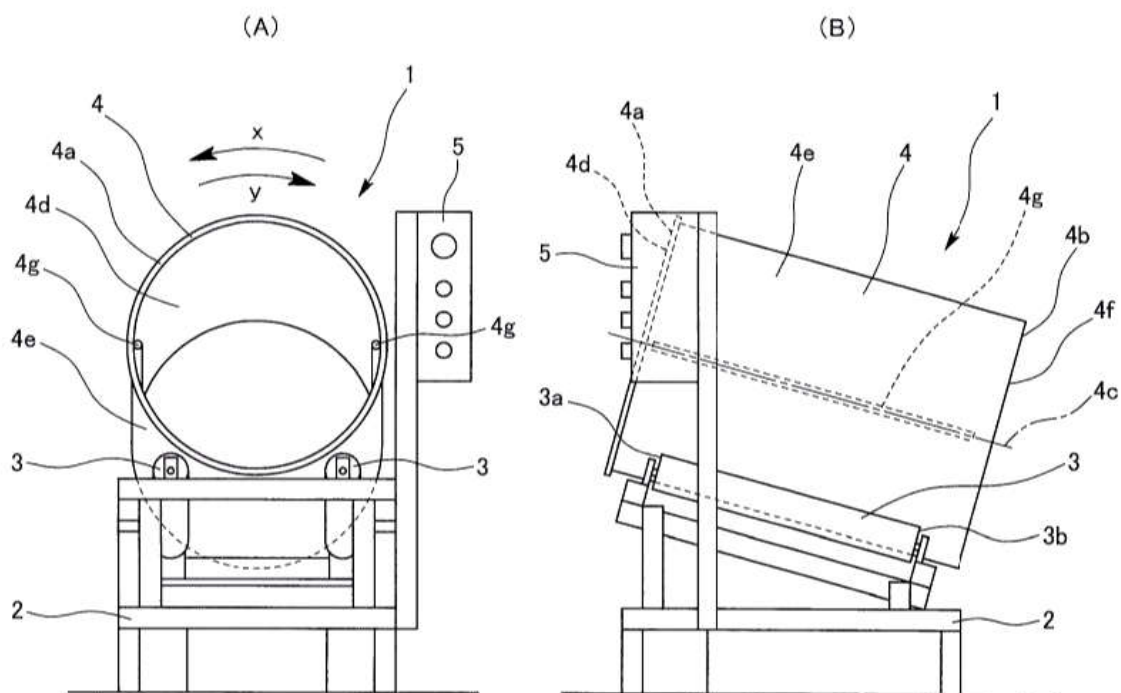
(72) Minoru FUSHINUKI (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRỘN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị trộn các chất trộn, trong đó phương pháp trộn bao gồm, trước khi trộn nhiều loại chất trộn trong nguyên liệu cao su theo tỷ lệ trộn định trước, đưa các chất trộn với lượng tương ứng với tỷ lệ trộn vào trong thân túi, nạp thân túi vào trống quay của thiết bị trộn, và quay trống quay để lăn thân túi để trộn các chất trộn trong thân túi với nhau. Trống quay quay với hướng trục ngang để thân túi chuyển động theo bề mặt ngoại vi bên trong của xoay trống quay để lăn thân túi. Tại thời điểm này, hướng quay của trống quay được thực hiện ngược lại theo chu kỳ định trước, do đó thay đổi hướng lăn của thân túi.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------------------|------------|
| (11) 75845 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-05994 | (85) 20/10/2020 | |
| (22) 17/04/2019 | (86) PCT/CN2019/083076 | 17/04/2019 |
| (30) 201810374067.X | 24/04/2018 CN (87) WO2019/206008A1 | 31/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2020

(51) **F03B 3/12; F03B 3/02; B24B 19/14; F03B 11/04**

(71) **DONGFANG ELECTRIC MACHINERY CO., LTD. (CN)**

No. 188, Huanghe West Road, Jingyang District, Deyang City, Sichuan 618000, China

(72) SHI, Qinghua (CN); GONG, Li (CN); LI, GuoYuan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẮT SỬA MÉP THOÁT CỦA CÁNH BÁNH XE CÔNG TÁC TUABIN NƯỚC DÒNG HỖN HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cắt sửa mép thoát của cánh (1) của bánh xe công tác tuabin nước dòng hỗn hợp. Phương pháp bao gồm các bước: cắt biên dạng của cánh và xác định vùng cắt sửa mép thoát của cánh (1); xác định độ dày mép thoát của cánh sau khi cắt sửa (3) và đường biên dạng sau của cánh trước khi cắt sửa (4) có phần chuyển tiếp dạng cung tròn, trong đó bán kính R của cung tròn bằng 4-7 lần độ dày t_1 của mép thoát của cánh trước khi cắt sửa; xác định kích thước hình dạng cuối cùng của mép thoát của cánh (1) được cắt sửa; xác định kích thước của mẫu chính-phụ (11, 12) và mẫu cung tròn (13) ở mặt sau của cánh và gia công liền khối mẫu chính-phụ và mẫu cung tròn ở mặt sau của cánh; đánh dấu trên mép thoát của cánh (1) và xác định vị trí cuối cùng của mép áp suất phía sau của đầu ra của cánh sau khi cắt sửa (6); đánh bóng và điều chỉnh góc của mép thoát của cánh (1) cho đến khi góc vừa với kích thước của mẫu chính-phụ (11, 12); và mài cung tròn của mặt sau cánh cho đến khi cung tròn vừa với kích thước của mẫu cung tròn (13) ở mặt sau của cánh. Phương pháp này có thể ngăn chặn hoặc loại bỏ tiếng rít của tuabin nước và các vết nứt ở cánh do cộng hưởng đàn hồi thủy lực của cánh quạt gây ra bởi đường xoáy Karman của đầu ra bánh xe công tác và cải thiện tính toàn vẹn cấu trúc của bánh xe công tác tuabin nước dòng hỗn hợp cũng như cải thiện vận hành an toàn của tuabin nước.

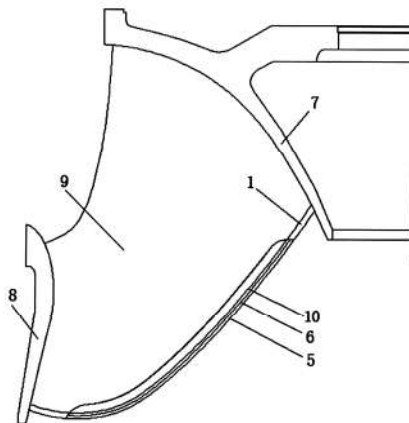


Fig.1

- (11) 75846 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-05995 (85) 20/10/2020
(22) 30/10/2018 (86) PCT/CN2018/112775 30/10/2018
(30) PCT/CN2018/080258 23/03/2018 CN (87) WO2019/179105 A1 26/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2020

(51) *H04W 72/12*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị người sử dụng. Phương pháp truyền thông không dây này bao gồm các bước: thiết bị người sử dụng xác định, dựa trên các mối quan hệ ánh xạ, dạng thức yêu cầu lập lịch đường lên tương ứng với dữ liệu tuyến phụ cần được truyền, các mối quan hệ ánh xạ bao gồm các mối quan hệ ánh xạ giữa các dữ liệu tuyến phụ khác nhau và các dạng thức yêu cầu lập lịch đường lên khác nhau; và thiết bị người sử dụng truyền yêu cầu lập lịch đường lên đến thiết bị mạng dựa trên dạng thức yêu cầu lập lịch đường lên.

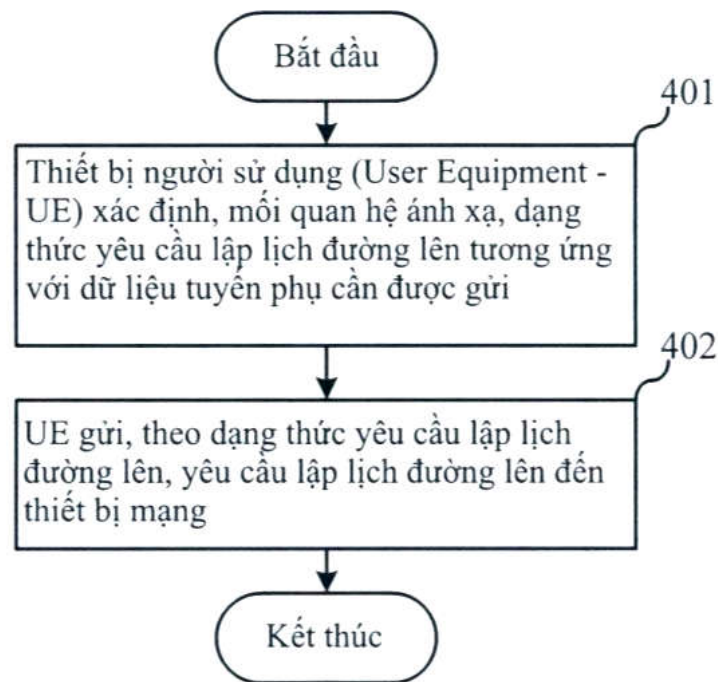


FIG. 4

- (11) 75847 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06005 (85) 20/10/2020
(22) 03/05/2019 (86) PCT/KR2019/005351 03/05/2019
(30) 10-2018-0051380 03/05/2018 KR (87) WO2019/212299 07/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2020

(51) C12N 1/20; C12R 1/25; A23K 10/16; A23L 33/135

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) MOON, Ho Jin (KR); KIM, Hee-yeon (KR); WOO, Seo Hyung (KR); LEE, Kyung Min (KR); JANG, Yoon Tack (KR); KIM, Sung Hun (KR); EUN, Jongsu (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHŨNG LACTOBACILLUS PLANTARUM CJLP17 CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG AXIT, KHÁNG MẬT VÀ TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH, VÀ CHẾ PHẨM, PHỤ GIA THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG CHỨA CHŨNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới chủng *Lactobacillus plantarum* CJLP17 có hoạt tính kháng axit, kháng mật và tăng cường miễn dịch, và chế phẩm, phụ gia thức ăn chăn nuôi và thực phẩm chức năng chứa chủng *Lactobacillus plantarum* CJLP17.



Fig.1

- (11) 75848 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06007 (85) 21/10/2020
 (22) 16/04/2019 (86) PCT/KR2019/004601 16/04/2019
 (30) 10-2018-0047078 24/04/2018 KR (87) WO2019/208967 31/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) A61K 9/20; A61K 9/28; A61K 31/192

(71) KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)

22, Nonhyeon-ro 121-gil, Gangnam-Gu, Seoul 06116, Republic of Korea

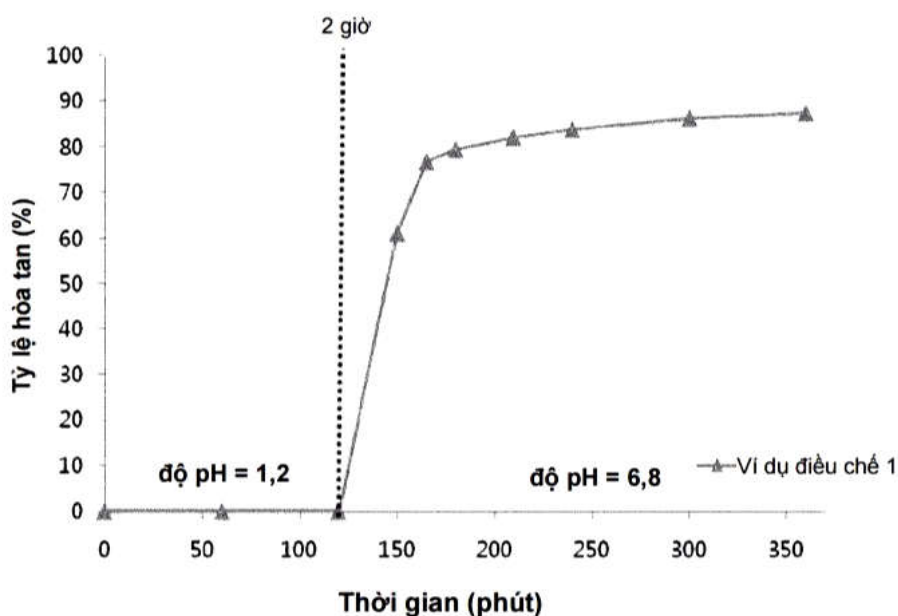
(72) CHOI, Youn Woong (KR); CHO, Sang Min (KR); KI, Do Hyoung (KR); SONG, In Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VIÊN NÉN ĐƯỢC BAO LỚP BAO TAN TRONG RUỘT CHỨA AXIT FENOFIBRIC HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIÊN NÉN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến viên nén được bao lớp bao tan trong ruột chứa axit fenofibric hoặc muối dược dụng của nó và phương pháp sản xuất dược phẩm này. Giải pháp theo sáng chế có thể làm giảm đến mức tối thiểu sự hao hụt dược chất và làm tăng độ tan của dược chất trong dạ dày, nhờ đó làm tăng độ sinh khả dụng đến mức tối đa thậm chí với một lượng nhỏ dược chất.

Fig.1



- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 75849 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06009 | (85) 21/10/2020 | |
| (22) 02/04/2019 | (86) PCT/CN2019/081150 | 02/04/2019 |
| (30) 201810300184.1 | 04/04/2018 CN (87) WO2019/192502 A1 | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) **H04L 1/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHANG, Junren (CN); DONG, Ning (CN); CAO, Zhenzhen (CN); SHAN, Baokun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN BỘ ĐỊNH THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dùng để điều khiển bộ định thời. Theo phương pháp này, sau khi thiết bị người dùng kích hoạt phần băng thông thứ nhất để đáp lại bản tin thứ nhất, thiết bị người dùng điều khiển bộ định thời đích để thực hiện sự định thời dựa trên độ dài thời gian đơn vị của BWP 1 đến khi bộ định thời đích dừng lại hoặc bộ định thời đích kết thúc, và điều khiển bộ định thời đích để thực hiện sự định thời dựa trên độ dài thời gian đơn vị của BWP 2

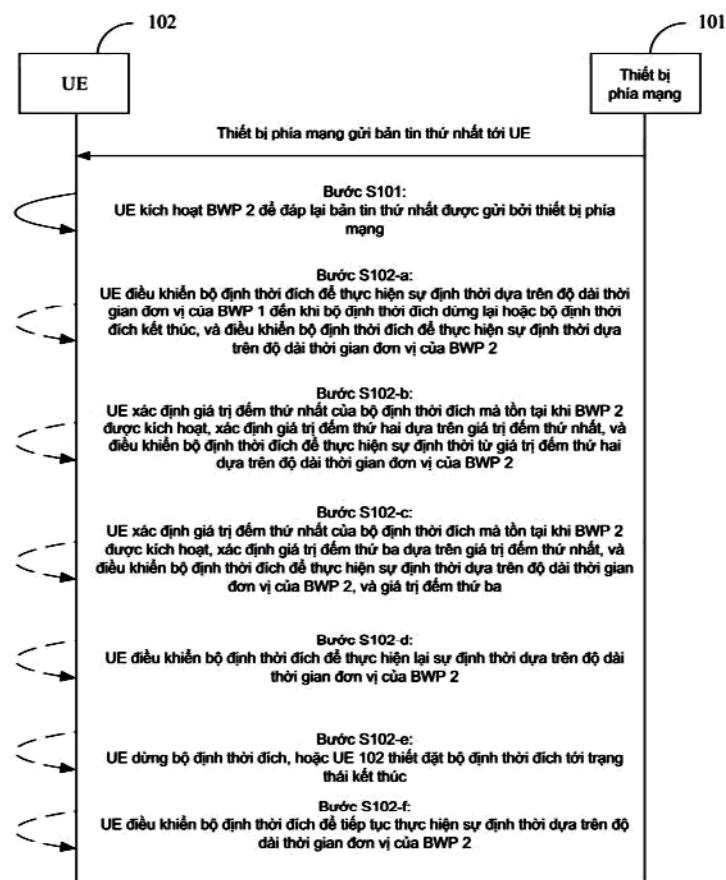


FIG. 4

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75850 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06016 | (85) 21/10/2020 | |
| (22) 25/03/2019 | (86) PCT/KR2019/003443 | 25/03/2019 |
| (30) 10-2018-0034174 | 25/03/2018 KR | (87) WO2019/190140 |
| | 10-2018-0034882 | 27/03/2018 KR |
| | 10-2018-0085679 | 24/07/2018 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) *H04N 19/105; H04N 19/124; H04N 19/172; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/51; H04N 19/593; H04N 19/117; H04N 19/176*

(71) **KIM, KI BAEK (KR)**
205ho, 18dong, 282, Cheongsu-ro Seo-gu Daejeon 35206, Republic of Korea

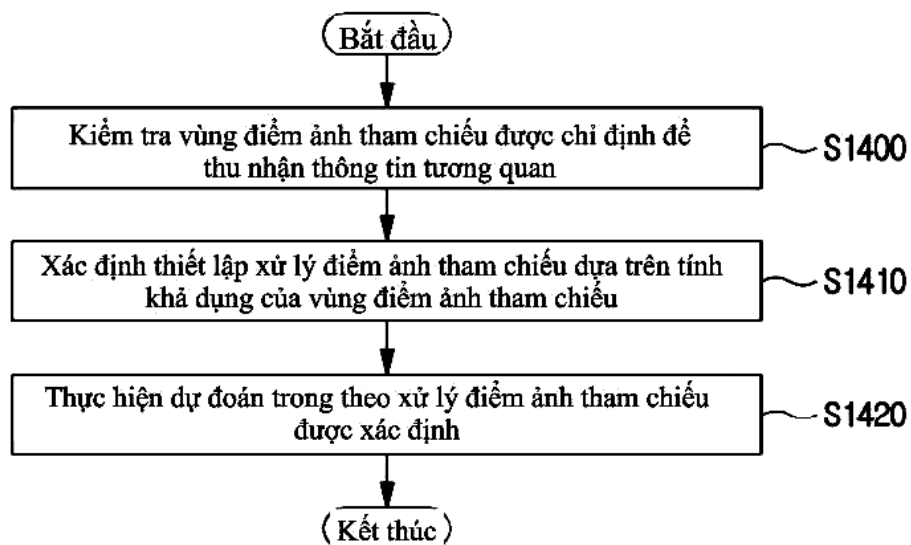
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

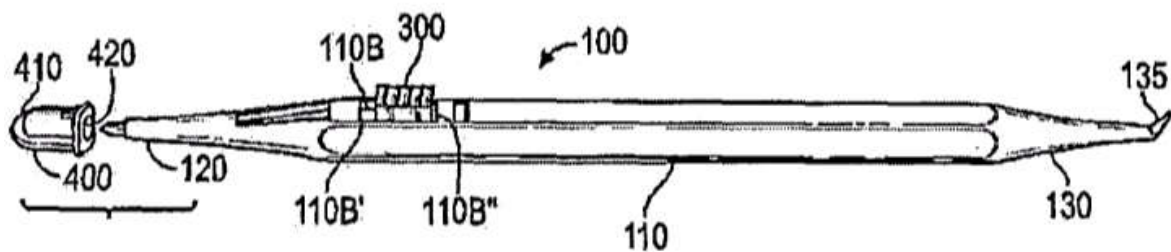
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa ảnh và phương tiện có thể đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh này, bao gồm: xác định rằng chế độ sao chép màu có được hỗ trợ đối với khối màu hiện tại trong ảnh hay không; lấy mẫu xuống khối độ chói tương ứng với khối màu hiện tại để phản hồi lại việc xác định rằng chế độ sao chép màu được hỗ trợ đối với khối màu hiện tại; thu nhận thông tin tương quan đối với chế độ sao chép màu dựa trên vùng tham chiếu được xác định trước; và dự đoán khối màu hiện tại bằng cách áp dụng thông tin tương quan này tới khối độ chói được lấy mẫu xuống.

FIG. 14



- (11) 75851 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06026 (85) 21/10/2020
 (22) 21/03/2019 (86) PCT/US2019/023323 21/03/2019
 (30) 62/646,538 22/03/2018 US (87) WO2019/183322 26/09/2019
 (51) *A61F 9/007; A61F 9/013; A61F 9/00*
 (71) **ALPHAMED, INC. (US)**
 3912 Mountain Ave., El Paso, Texas 79930, United States of America
 (72) GUBACHY, James Michael (US)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ CHÈN NÚT ĐIỂM CÓ THỂ PHÂN HỦY TRONG TIÊU QUẢN,
 BỘ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chèn nút trong tiêu quản đã được nạp trước để điều trị mắt khô. Trong một phương án, thiết bị chèn nút trong tiêu quản bao gồm: thân kéo dài có trục dọc, thân có: đầu chèn, trong đó đầu chèn có lỗ mở ở đó; đầu nút, trong đó đầu nút đối diện đầu chèn theo chiều dọc; và (b) bơm nút, trong đó bơm nút bao gồm: thanh trượt, và thanh đòn được ghép với đầu thứ nhất của thanh trượt, trong đó bơm nút được cấu tạo để có thể di chuyển giữa vị trí thứ nhất liền kề lỗ mở trong đầu chèn và vị trí thứ hai xa lỗ mở. Nút được lắp trong thân và tiếp giáp đầu thứ nhất của thanh đòn liền kề lỗ mở trong đầu chèn. Sáng chế cũng đề cập đến bộ thiết bị và phương pháp lắp ráp thiết bị này.



HÌNH 1A

- (11) 75852 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06028 (85) 21/10/2020
(22) 29/04/2019 (86) PCT/KR2019/005121 29/04/2019
(30) 10-2018-0049633 30/04/2018 KR (87) WO2019/212207 A1 07/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) *A47L 15/13; A47L 15/00*

(71) **TOPSONIC CO., LTD.** (KR)

2th floor, 213-2, Jingak-ro, Hwasun-eup, Hwasun-gun Jeollanam-do 58105, Republic of Korea

(72) SONG, Yong Sub (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **MÁY RỬA BÁT SIÊU ÂM CÓ CHỨC NĂNG GIẢM TIẾNG ỒN VÀ ĐỆM RUNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy rửa bát siêu âm có chức năng giảm tiếng ồn và đệm rung, và cụ thể hơn là đề cập đến máy rửa bát siêu âm có chức năng giảm tiếng ồn và đệm rung trong đó bộ rung siêu âm truyền rung tới phần rửa được liên kết bằng cách sử dụng nhựa silicon để giảm thiểu tiếng ồn và rung phát ra từ bộ rung siêu âm trong khi rửa.

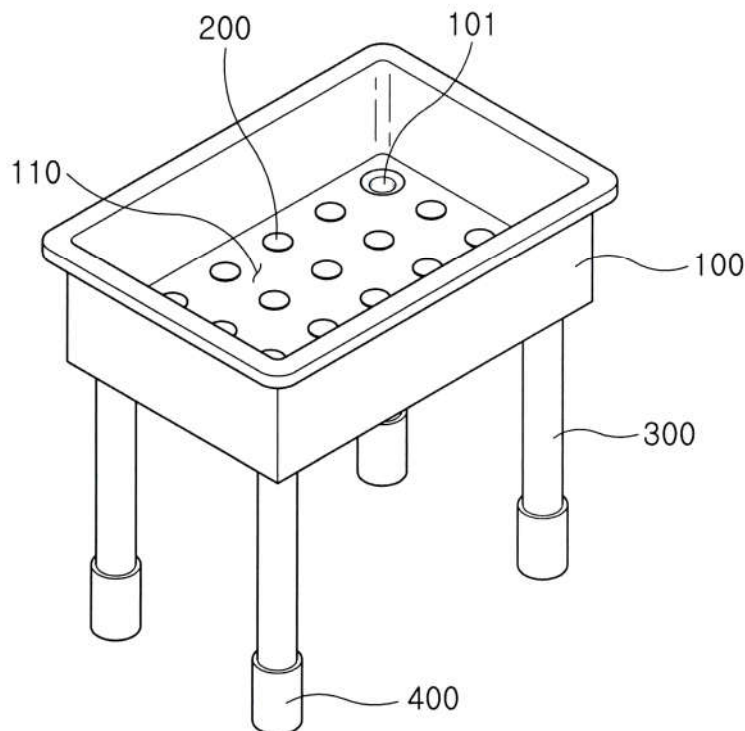


Fig. 1

- (11) 75853 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06033 (85) 21/10/2020
(22) 19/06/2018 (86) PCT/KR2018/006889 19/06/2018
(30) 10-2018-0066024 08/06/2018 KR (87) WO2019/235677 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) *E04F 13/08*

(71) JANG, HONG SEOK (KR)

2001 Ho, 501 Dong, 168, Hagui-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14050, Republic of Korea

(72) JANG, Hong Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CẤU KIỆN XÂY DỰNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu kiện xây dựng, trong đó các thành phần được gắn liên tục theo chiều thẳng đứng, chiều ngang, hoặc cả chiều thẳng đứng và chiều ngang của tường của tòa nhà, trong đó các thành phần có hình chữ nhật và có các rãnh chèn thành phần được tạo thành cách nhau một khoảng theo chiều ngang trên bề mặt phía sau của chúng, cấu kiện xây dựng theo sáng chế có ít nhất một rãnh chèn thành phần được tạo thành trên bề mặt phía sau của thành phần, do đó dễ dàng gắn và cố định vào tường hoặc sàn của tòa nhà, giảm thời gian xây dựng và chi phí xây dựng, đồng thời cho phép lao động phổ thông có thể thi công một cách dễ dàng.

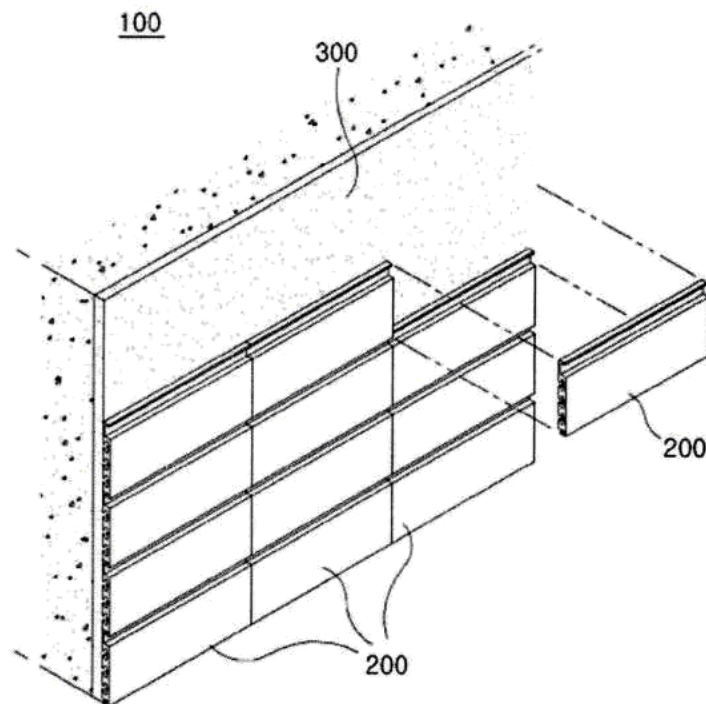


Fig.1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 75854 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06040 | (85) 21/10/2020 | |
| (22) 29/03/2019 | (86) PCT/CN2019/080651 | 29/03/2019 |
| (30) 201810299099.8 | 04/04/2018 CN (87) WO2019/192408 | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MA, Ruixiang (CN); GUAN, Lei (CN); LYU, Yongxia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo đến thiết bị đầu cuối, để chỉ báo vị trí chuẩn của ký tự bắt đầu của kênh dữ liệu; gửi, bởi thiết bị mạng, kênh điều khiển liên kết xuống vật lý đến thiết bị đầu cuối; và gửi, bởi thiết bị mạng, kênh dữ liệu đến thiết bị đầu cuối, hoặc nhận, bởi thiết bị mạng, kênh dữ liệu được gửi bởi thiết bị đầu cuối. Theo các giải pháp kỹ thuật của sáng chế, vị trí chuẩn của ký tự bắt đầu của kênh dữ liệu được chỉ báo linh hoạt nhờ sử dụng thông tin chỉ báo, sao cho việc nhận và gửi chính xác của kênh dữ liệu có thể được đảm bảo, và việc gửi cơ hội của kênh điều khiển liên kết xuống vật lý có thể không bị giới hạn.

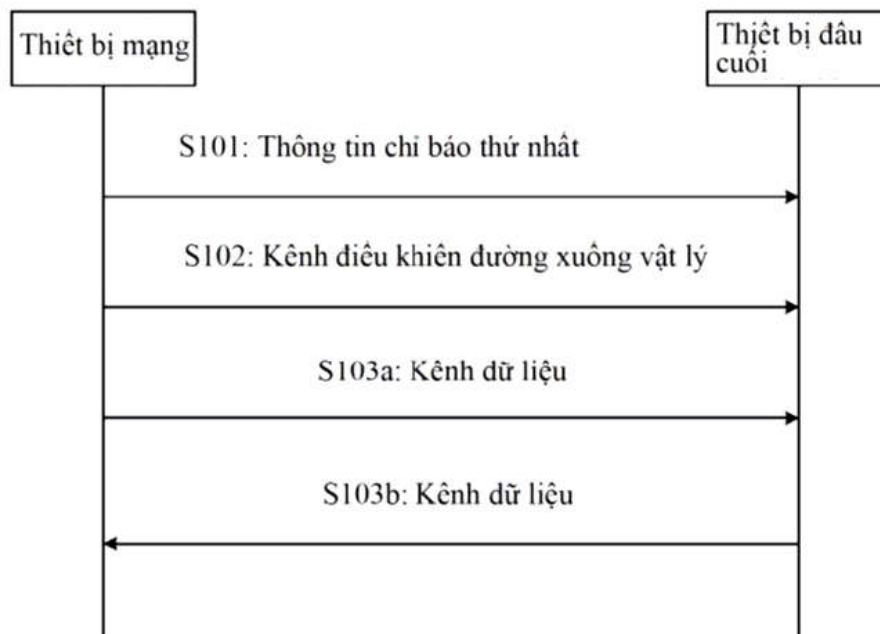


FIG. 3

- (11) 75855 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06046 (85) 22/10/2020
 (22) 19/04/2019 (86) PCT/IB2019/053261 19/04/2019
 (30) 102018000004941 27/04/2018 IT (87) WO2019/207445 31/10/2019
 (51) **B60G 3/01; B62K 25/16; B62K 25/08; B62K 21/02; B62K 25/00**
 (71) **PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)**
 Viale Rinaldo Piaggio, 25 56025 Pontedera (PISA), Italy
 (72) RAFFAELLI, Andrea (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BỘ GIẢM XÓC TRƯỚC DÙNG CHO XE MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giảm xóc trước dùng cho xe máy (10) bao gồm: càng (11) có bộ phận xoay (12) được nối theo cách cơ học hoặc được làm thích ứng để nối với thanh lái (7) của xe máy (1); đòn lắc (14) có đầu thứ nhất và đầu thứ hai; cần (13) có đầu thứ nhất, được gắn xoay được với bộ phận xoay (12), và có đầu thứ hai được gắn xoay được với đầu thứ nhất của đòn lắc (14); cụm giảm chấn (40), bao gồm lò xo (43) và bộ phận giảm chấn (50), nhóm (40) này kéo dài từ đầu lắp (41), được nối theo cách cơ học với bộ phận xoay (12), tới đế lắp (42), được gắn xoay được với đầu thứ hai của đòn lắc (14).

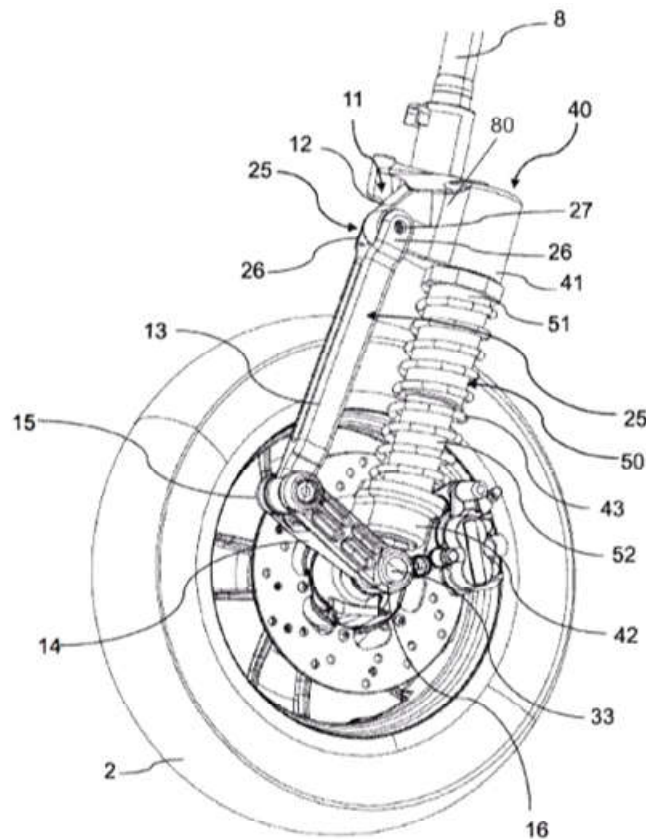


FIG. 3

- (11) 75856 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06047 (85) 22/10/2020
(22) 13/02/2020 (86) PCT/KR2020/002058 13/02/2020
(30) 10-2019-0017361 14/02/2019 KR (87) WO2020/167003 A1 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2020

(51) *H02B 1/20; G01R 15/18; G01R 19/165*

(71) **KUMKANG CONTROL & CONSTRUCTION CO., LTD.** (KR)

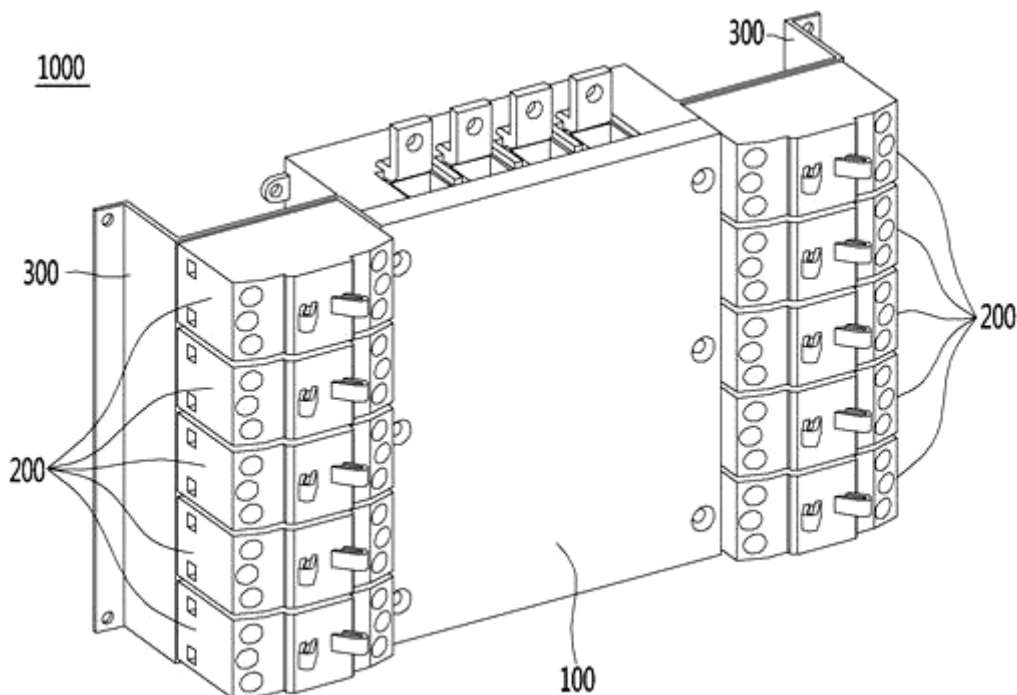
203-8, Bongyang 1-gil, Seongnam-myeon, Dongnam-gu Cheonan-si
Chungcheongnam-do (KR)

(72) SEO, Yeon Hee (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

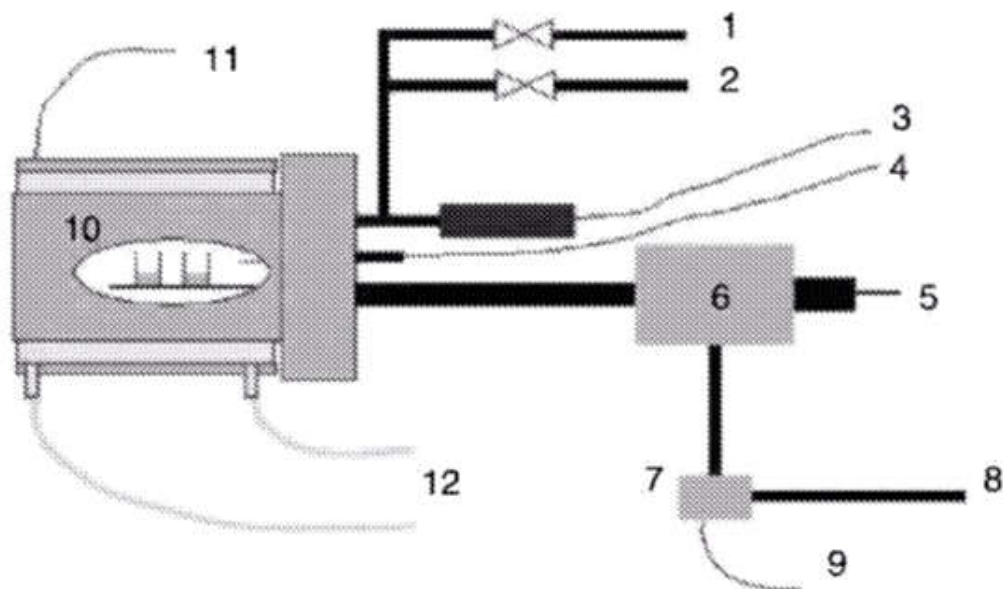
(54) **CỤM BẢNG ĐIỆN KIỂU Ổ CẮM VÀ BẢNG ĐIỆN KIỂU Ổ CẮM BAO GỒM CỤM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảng điện kiểu ổ cắm bao gồm nhiều bus chính được sắp xếp theo chiều ngang, nhiều bus nhánh được nối với bus chính, và nhiều bộ phận công tắc được bắt vào hai đầu của mỗi trong số nhiều bus nhánh, cụm bảng điện kiểu ổ cắm bao gồm thiết bị bảng điện kiểu ổ cắm, và bảng điện kiểu ổ cắm bao gồm cụm bảng điện kiểu ổ cắm.



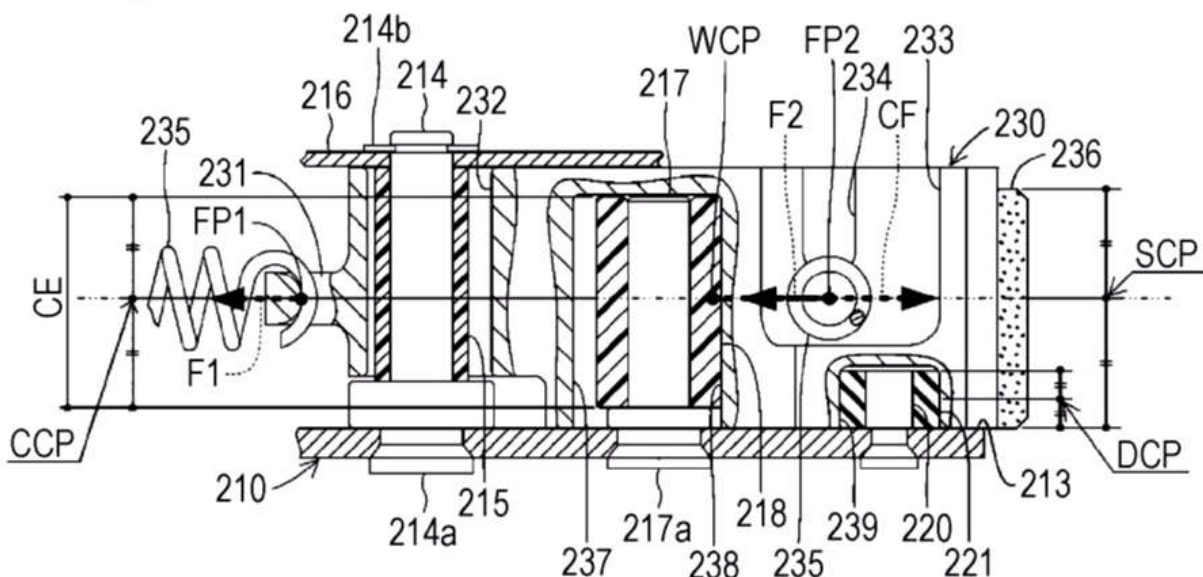
- (11) 75857 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06055 (85) 22/10/2020
 (22) 04/01/2019 (86) PCT/IB2019/050068 04/01/2019
 (30) 102018000004727 19/04/2018 IT (87) WO2019/202407 24/10/2019
 (51) **B29C 44/34; C08J 9/18; C08J 9/00**
 (71) **MATERIAS S.R.L. (IT)**
 Corso Nicolangelo Protopisani, 50 80146 Napoli, Italy
 (72) DI MAIO, Ernesto (IT); NICOLAIS, Luigi (IT)
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU POLYME ĐƯỢC TẠO BỌT PHÂN LỚP, VẬT LIỆU POLYME ĐƯỢC TẠO BỌT THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT ĐƯỢC LÀM TOÀN BỘ HAY MỘT PHẦN BẰNG VẬT LIỆU POLYME ĐƯỢC TẠO BỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến các vật liệu polyme được tạo bọt phân lớp thiếu tính không liên tục ở bề mặt phân cách giữa các lớp và quy trình điều chế vật liệu này bao gồm các bước sau: cung cấp vật liệu polyme có thể tạo bọt; hòa tan một hoặc nhiều chất tạo bọt trong vật liệu polyme có thể tạo bọt dưới áp suất và ở nhiệt độ lớn hơn 20°C; và xả áp suất ngay lập tức; trong đó bước hòa tan được thực hiện với profil áp suất của một hoặc nhiều chất tạo bọt nói trên có thể thay đổi theo thời gian.

FIG.1



- (11) 75858 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06076 (85) 23/10/2020
 (22) 24/05/2019 (86) PCT/JP2019/020577 24/05/2019
 (30) 2018-101286 28/05/2018 JP (87) WO2019/230574 05/12/2019
 (51) **F16D 43/18**
 (71) **KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP) (JP)**
 7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan
 (72) AONO Kaoru (JP); YOKOMICHI Yuta (JP); KINE Yuta (JP); KATAOKA Makoto (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **KHỚP LY HỢP LY TÂM**
- (57) Sáng chế đề cập đến khớp ly hợp ly tâm được cấu tạo sao cho độ nghiêng của quả văng ly hợp có thể được làm giảm xuống một cách hiệu quả hơn để làm giảm khả năng xảy ra sự mài mòn không đồng đều của quả văng ly hợp và guốc văng ly hợp và xoay quả văng ly hợp một cách trơn tru. Khớp ly hợp ly tâm (200) bao gồm các quả văng ly hợp (230) và các thân cam phía đĩa (218) trên đĩa dẫn động (210) được dẫn động quay được bởi lực dẫn động của động cơ. Quả văng ly hợp (230) dịch chuyển xoay được tới bên phần ngoài của khớp ly hợp (240), và bao gồm thân cam phía quả văng (238) được cấu tạo để trượt lên trên thân cam phía đĩa (218). Trong quả văng ly hợp (230), mỗi phần trong số phần trung tâm CCP trong vùng tiếp xúc cam CE giữa thân cam phía đĩa (218) và thân cam phía quả văng (238), các vị trí FP1, FP2 tác động của lực F1, F2 của lò xo ghép nối (235), và phần trung tâm SCP của guốc văng ly hợp (236) theo chiều độ dày của nó trùng khớp với vị trí trọng tâm WCP của quả văng ly hợp (230).

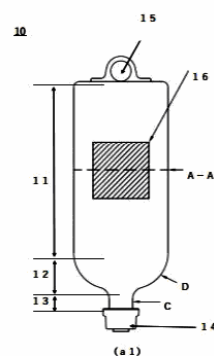
Fig.5



- (11) **75859 A** (43) 25/02/2021
 (21) **1-2020-06079** (85) 23/10/2020
 (22) 29/03/2019 (86) PCT/JP2019/014026 29/03/2019
 (30) 2018-064673 29/03/2018 JP (87) WO2019/189771 A1 03/10/2019
 (51) **B65D 1/02; C08L 23/10; C08L 23/04**
 (71) 1. **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
 5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122 Japan
 2. **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC.** (JP)
 115, Aza-Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601 Japan
 (72) SHIBA Eiji (JP); KOMATSU Kunihiko (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DỤNG CỤ CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chứa bao gồm lớp chế phẩm nhựa, chế phẩm nhựa này chứa: nhựa propylen (A) với lượng nằm trong khoảng từ 57 đến 75% theo khối lượng đáp ứng các yêu cầu từ (a1) đến (a4), nhựa etylen (B) với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 25% theo khối lượng đáp ứng các yêu cầu từ (b1) đến (b3), và nhựa đàn hồi propylen (C) với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 18% theo khối lượng chứa các đơn vị cấu trúc được tạo dẫn xuất từ propylen với hàm lượng lớn hơn hoặc bằng 50% theo mol và các đơn vị cấu trúc được tạo dẫn xuất từ α -olefin có 2, 4 đến 20 nguyên tử cacbon và đáp ứng các yêu cầu từ (c1) đến (c4) (trong đó tổng hàm lượng của (A) đến (C) bằng 100% theo khối lượng): (a1) tốc độ dòng nóng chảy (melt flow rate, MFR) nằm trong khoảng từ 0,3 đến 5,0g/10 phút, (a2) hàm lượng của etylen nằm trong khoảng từ 3,0 đến 8,0% theo khối lượng, (a3) điểm nóng chảy nằm trong khoảng từ 135 đến 150°C, (a4) độ cứng Rockwell nằm trong khoảng từ 65 đến 90, (b1) MFR nằm trong khoảng từ 0,3 đến 3,0g/10 phút, (b2) mật độ nằm trong khoảng từ 890 đến 915kg/m³, (b3) độ phân bố trọng lượng phân tử nhỏ hơn hoặc bằng 3,5, (c1) độ cứng Shore A nằm trong khoảng từ 65 đến 90, (c2) điểm nóng chảy nằm trong khoảng từ 130 đến 170°C, (c3) mật độ nằm trong khoảng từ 860 đến 875kg/m³, và (c4) nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh nằm trong khoảng từ -25 đến -35°C.

Fig.1



Chấm tròn màu đen: điểm tại đó độ dày được đo

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 75860 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06090 | (85) 23/10/2020 | |
| (22) 01/04/2019 | (86) PCT/KR2019/003777 | 01/04/2019 |
| (30) 10-2018-0037812 | 01/04/2018 KR (87) WO2019/194485 | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) **H04N 19/593; H04N 19/124; H04N 19/61; H04N 19/117; H04N 19/176**

(71) **KIM, KI BAEK (KR)**

205ho, 18dong, 282, Cheongsa-ro Seo-gu Daejeon 35206, Republic of Korea

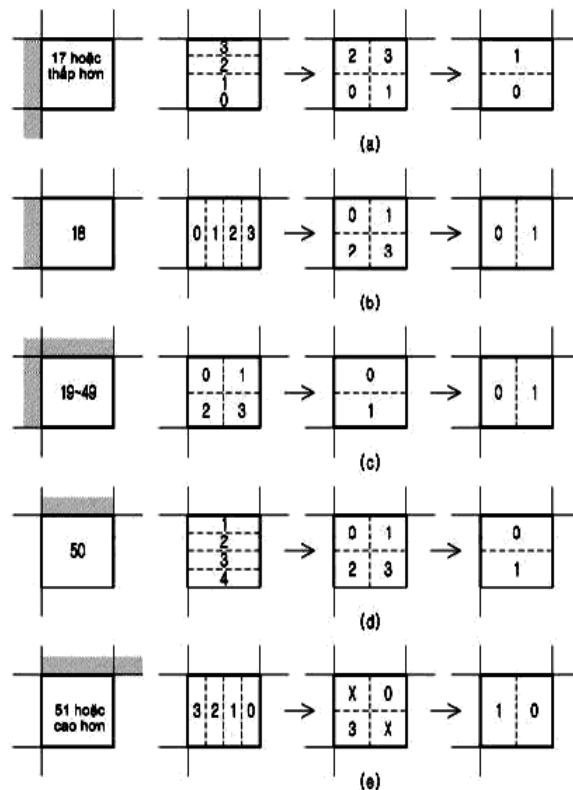
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN TRONG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán trong và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp dự đoán trong này, bao gồm các bước chia, dựa trên thông tin phân chia của khối mã hóa, khối mã hóa thành nhiều khối con, thông tin phân chia bao gồm ít nhất một trong số thông tin phân chia thứ nhất chỉ báo liệu có chia thành bốn khối con, thông tin phân chia thứ hai chỉ báo liệu có chia thành hai khối con hoặc thông tin phân chia thứ ba chỉ báo chiều phân chia; xác định thứ tự mã hóa của các khối con dựa trên thông tin phân chia; và tạo ra khối dự đoán của mỗi khối con dựa trên thứ tự mã hóa của các khối con và chế độ dự đoán trong của mỗi khối con.

FIG. 15



(11) 75861 A	(43) 25/02/2021	
(21) 1-2020-06091	(85) 23/10/2020	
(22) 30/03/2018	(86) PCT/JP2018/013988	30/03/2018
	(87) WO2019/187157	03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) **H04L 27/26; H04W 72/04**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 JAPAN

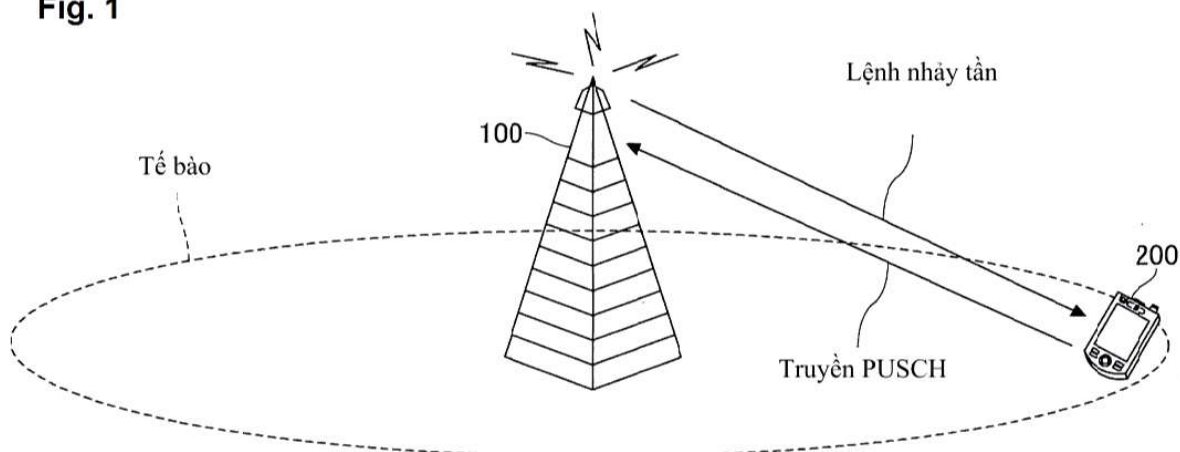
(72) Hideyuki MOROGA (JP); Satoshi NAGATA (JP); Yuichi KAKISHIMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng để truyền thông với trạm gốc bao gồm bộ xử lý, trong đó khi truyền kênh chia sẻ đường lên vật lý (PUSCHphysical uplink shared channel) tới trạm gốc trước khi thiết lập kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC-radio resource control) giữa trạm gốc và thiết bị người dùng, bộ xử lý điều khiển việc nhảy tần được áp dụng tới PUSCH và tín hiệu tham chiếu giải điều chế; bộ thu để thu từ trạm gốc thông tin mà chỉ báo rằng việc nhảy tần được áp dụng tới PUSCH; và bộ truyền để truyền PUSCH và tín hiệu tham chiếu giải điều chế mà việc nhảy tần được áp dụng tới; trong đó tín hiệu tham chiếu giải điều chế để giải điều chế một PUSCH được tạo thành từ một tín hiệu tham chiếu giải điều chế được tải trước và một tín hiệu tham chiếu giải điều chế bổ sung, và khi khoảng thời gian trong các ký tự của PUSCH không hỗ trợ một tín hiệu tham chiếu giải điều chế bổ sung, tín hiệu tham chiếu giải điều chế được tạo thành từ tín hiệu tham chiếu giải điều chế được tải trước.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75862 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06109 | (85) 23/10/2020 | |
| (22) 24/04/2019 | (86) PCT/US2019/028968 | 24/04/2019 |
| (30) 62/662,628 | 25/04/2018 | US (87) WO2019/209983 |
| | | 31/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) *A43B 23/02; B29D 35/14; B29D 35/12*

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BIANCONI, Mirko (IT); ZECCHETTO, Federico (IT)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ÉP NÓNG VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp ép nóng vật phẩm và chế tạo vật phẩm để ép nóng. Hệ thống ép nóng có thể gồm một hoặc nhiều trạm gia nhiệt và trạm làm nguội. Hệ thống để ép nóng có thể còn bao gồm cơ cấu dịch chuyển vật phẩm có thể ghép nối với vật phẩm và quay vật phẩm bên trong khoang gia nhiệt, bên trong khoang làm nguội hoặc cả hai. Hệ thống chế tạo vật phẩm ép nóng có thể bao gồm một thùng chứa có công và hệ thống tạo áp suất âm ghép nối với công. Hệ thống chế tạo vật phẩm để ép nóng có thể còn bao gồm vật liệu nén mà tạo thành phần bên trong để nhận vật phẩm vật phẩm. Hệ thống tạo áp suất âm có thể khiến cho vật liệu nén giãn ra cho phép chèn vật phẩm vào phần bên trong của vật liệu nén.

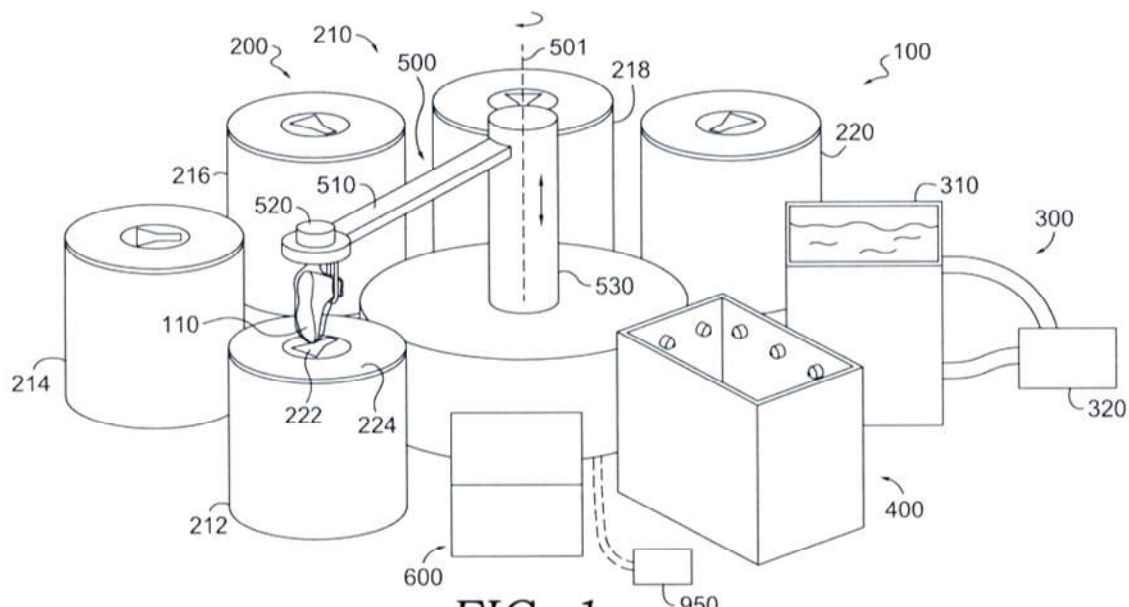


FIG. 1.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75863 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06111 | (85) 23/10/2020 | |
| (22) 24/04/2019 | (86) PCT/US2019/028965 | 24/04/2019 |
| (30) 62/662,624 | 25/04/2018 | US (87) WO2019/209981 |
| | | 31/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) *A43B 23/02; B29D 35/12*

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

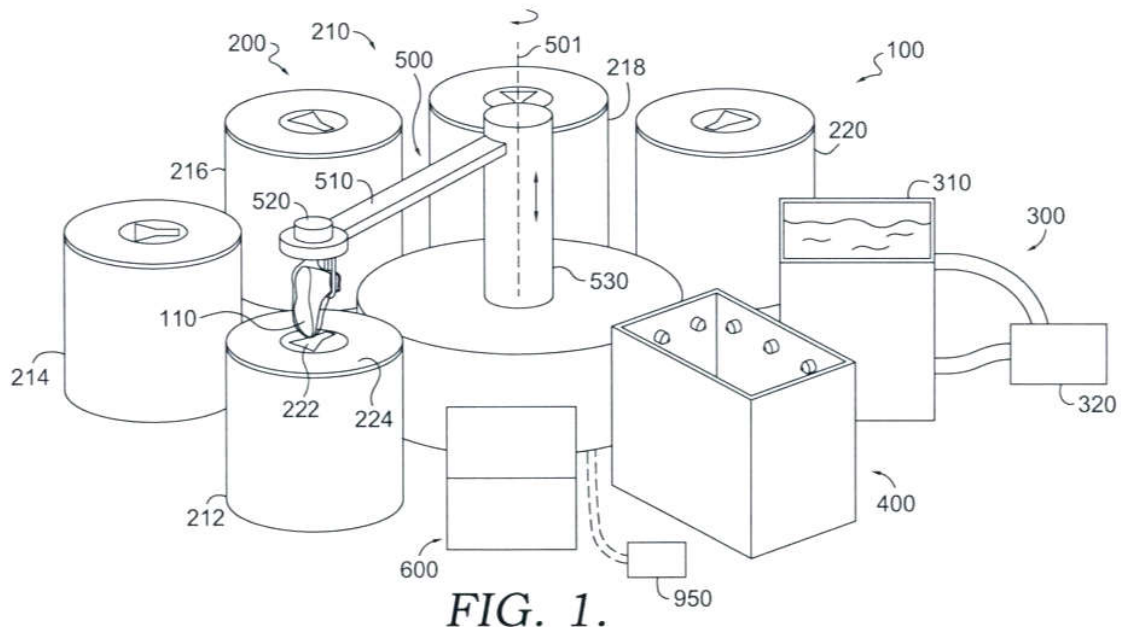
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BIANCONI, Mirko (IT); ZECCHETTO, Federico (IT)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ÉP NÓNG VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp ép nóng vật phẩm và chế tạo vật phẩm để ép nóng. Hệ thống ép nóng có thể gồm một hoặc nhiều trạm gia nhiệt và trạm làm nguội. Hệ thống để ép nóng có thể còn bao gồm cơ cấu dịch chuyển vật phẩm có thể ghép nối với vật phẩm và quay vật phẩm bên trong khoang gia nhiệt, bên trong khoang làm nguội hoặc cả hai. Hệ thống chế tạo vật phẩm ép nóng có thể bao gồm một thùng chứa có công và hệ thống tạo áp suất âm ghép nối với công. Hệ thống chế tạo vật phẩm để ép nóng có thể còn bao gồm vật liệu nén mà tạo thành phần bên trong để nhận vật phẩm vật phẩm. Hệ thống tạo áp suất âm có thể khiến cho vật liệu nén giãn ra cho phép chèn vật phẩm vào phần bên trong của vật liệu nén.



- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 75864 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06123 | (85) 26/10/2020 | |
| (22) 11/01/2019 | (86) PCT/CN2019/071471 | 11/01/2019 |
| (30) 201810274457.X | 29/03/2018 CN | (87) WO2019/184556 A1 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2020

(51) **H04N 19/577**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LIÊN DỰ BÁO HAI CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các công nghệ mã hóa ảnh video, và bộ lộ phương pháp và thiết bị liên dự báo hai chiều, phương pháp mã hóa và giải mã, và thiết bị xử lý hình ảnh, để nâng cao hiệu quả mã hóa. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận thông tin chỉ báo, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo việc xác định thông tin chuyển động thứ hai dựa vào thông tin chuyển động thứ nhất, thông tin chuyển động thứ nhất là thông tin chuyển động của khối ảnh hiện tại theo hướng thứ nhất, và thông tin chuyển động thứ hai là thông tin chuyển động của khối ảnh hiện tại theo hướng chuyển động thứ hai; thu nhận thông tin chuyển động thứ nhất; xác định thông tin chuyển động thứ hai dựa vào thông tin chuyển động thứ nhất; và xác định các mẫu dự báo của khối ảnh hiện tại dựa vào thông tin chuyển động thứ nhất và thông tin chuyển động thứ hai.

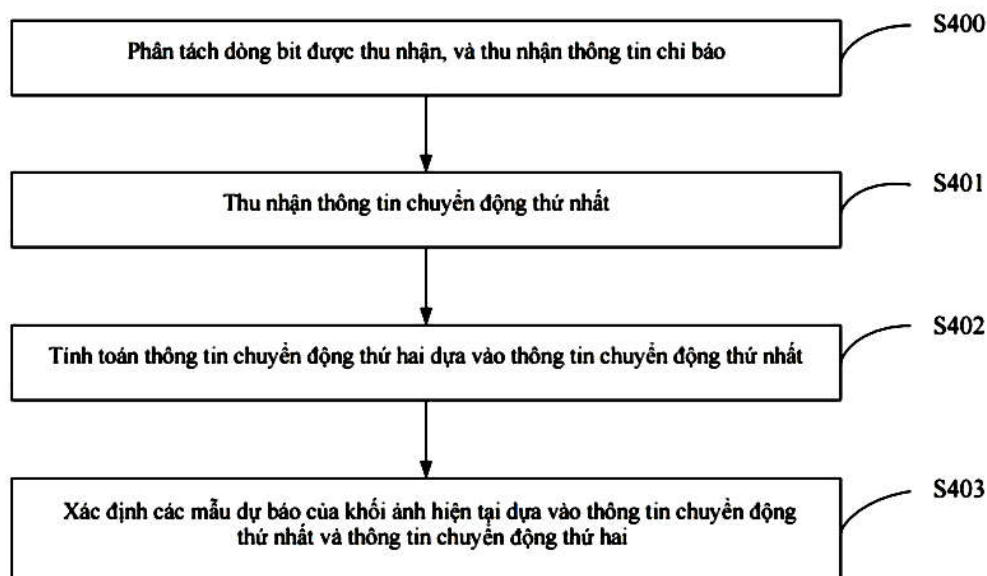


FIG.4

(11) 75865 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06125 (85) 26/10/2020
 (22) 29/03/2019 (86) PCT/US2019/025053 29/03/2019
 (30) 62/650,921 30/03/2018 US (87) WO2019/191724 03/10/2019
 62/654,030 06/04/2018 US

(51) E02F 9/28; E02F 9/24

(71) ESCO GROUP LLC (US)

2141 NW 25th Avenue, Portland, OR 97210-2578, United States of America

(72) WOOD Clinton Anthony (US); LEEDHAM Cameron R. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHI TIẾT BẢO VỆ, LƯỚI CÔNG TÁC VÀ QUY TRÌNH LẮP

(57) Sáng chế đề cập đến các vỏ bảo vệ được cố định vào các lưới công tác của nhiều loại thiết bị làm đất để kéo dài tuổi thọ của thiết bị. Các vỏ bảo vệ bao gồm các bề mặt đối diện để xác định khoang để tiếp nhận lưới công tác. Mỗi bề mặt đối diện bao gồm hốc lõm để tiếp nhận phần lồi trên lưới công tác, trong đó trục dọc của hốc lõm trên bề mặt thứ nhất được định hướng tạo thành góc theo chiều ngang đối với trục dọc của hốc lõm trên bề mặt thứ hai.

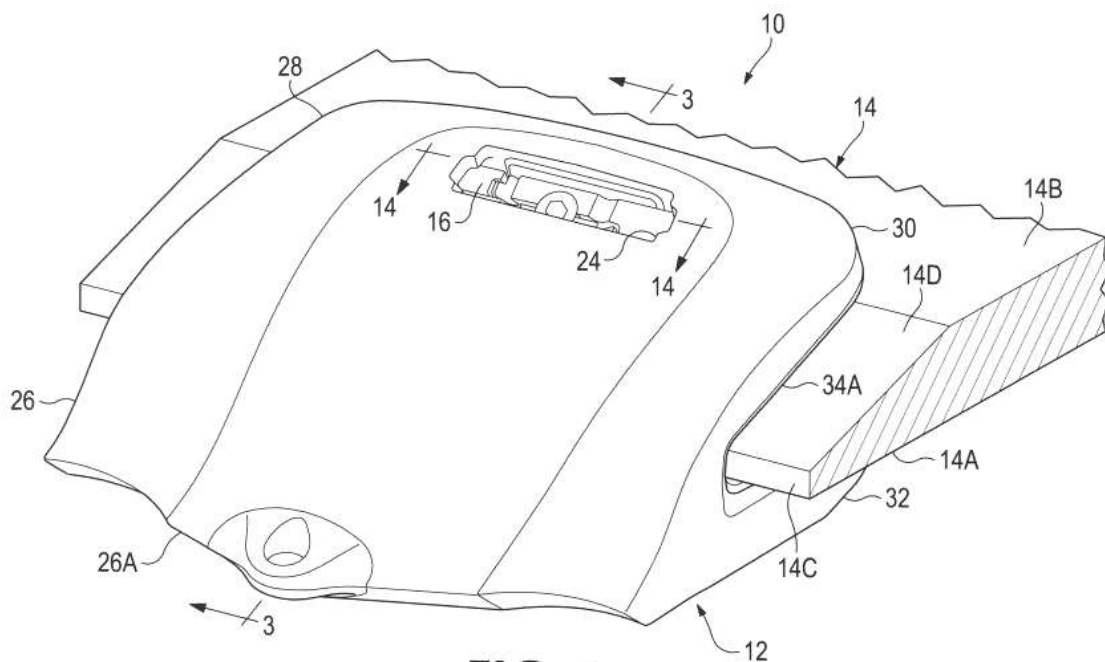


FIG. 1

- (11) 75866 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06133 (85) 26/10/2020
 (22) 01/04/2019 (86) PCT/KR2019/003811 01/04/2019
 (30) 62/651,236 01/04/2018 US (87) WO2019/194503 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2020

(51) *H04N 19/40; H04N 19/124; H04N 19/91; H04N 19/18; H04N 19/119; H04N 19/176*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

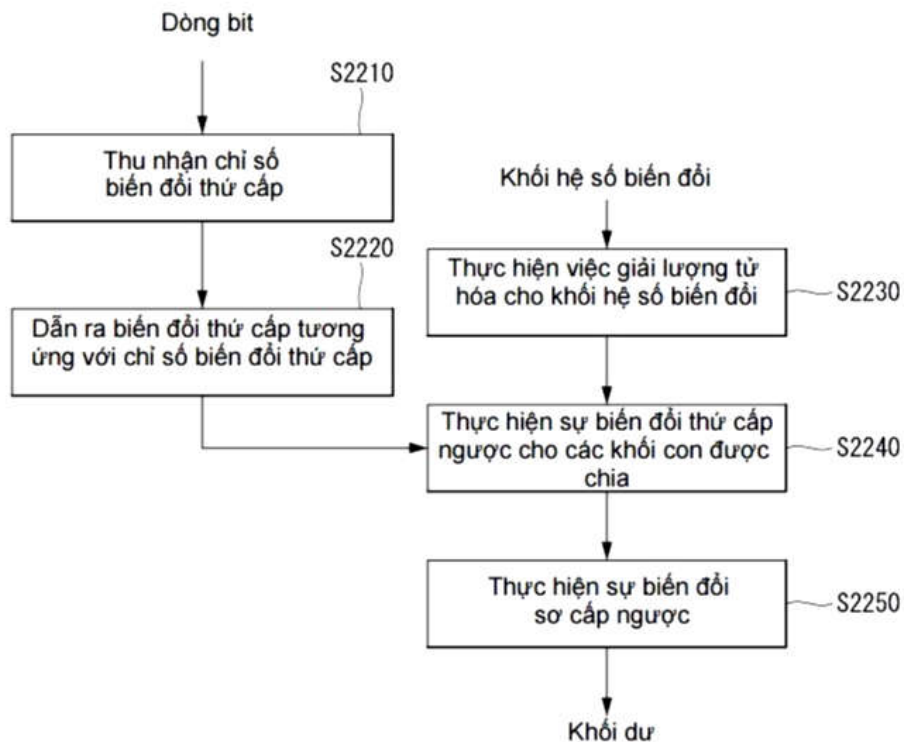
(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR); SALEHIFAR, Mehdi (IR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TÁI CẤU TRÚC TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tái cấu trúc tín hiệu video, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận khối hệ số biến đổi bằng cách thực hiện việc giải mã entrôpy và giải lượng tử hóa cho khối hiện thời; dẫn ra biến đổi thứ cấp tương ứng với vùng cụ thể trong khối hệ số biến đổi, trong đó vùng cụ thể thể hiện vùng bao gồm khối ở trên bên trái của khối hệ số biến đổi; thực hiện sự biến đổi thứ cấp ngược cho mỗi khối con trong vùng cụ thể sử dụng biến đổi thứ cấp; thực hiện sự biến đổi sơ cấp ngược cho khối mà sự biến đổi thứ cấp ngược được áp dụng; và tái cấu trúc khối hiện thời sử dụng khối mà sự biến đổi ngược sơ cấp được áp dụng. Sáng chế cũng đề cập đến máy để tái cấu trúc tín hiệu video.

Fig.22



- (11) 75867 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06144 (85) 26/10/2020
(22) 26/03/2018 (86) PCT/CN2018/080575 26/03/2018
(87) WO2019/183784 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2020

(51) *H04N 5/232; H04N 5/76*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Yuanyou (CN); WANG, Miaofeng (CN); LUO, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GHI VIDEO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp ghi video chuyển động chậm và thiết bị điện tử, và liên quan đến lĩnh vực các công nghệ camera chụp hình, để tốc độ khung hình ghi video có thể lớn hơn tốc độ khung hình tối đa được hỗ trợ bởi phần cứng của bộ cảm biến hình ảnh, và trải nghiệm ghi video chuyển động chậm của người dùng có thể được cải thiện. Giải pháp cụ thể như sau: Thiết bị điện tử tăng, bằng cách tự ý thêm khung hình, tốc độ khung hình ghi video để ghi video chuyển động chậm. Các phương án của sáng chế được sử dụng để ghi video.

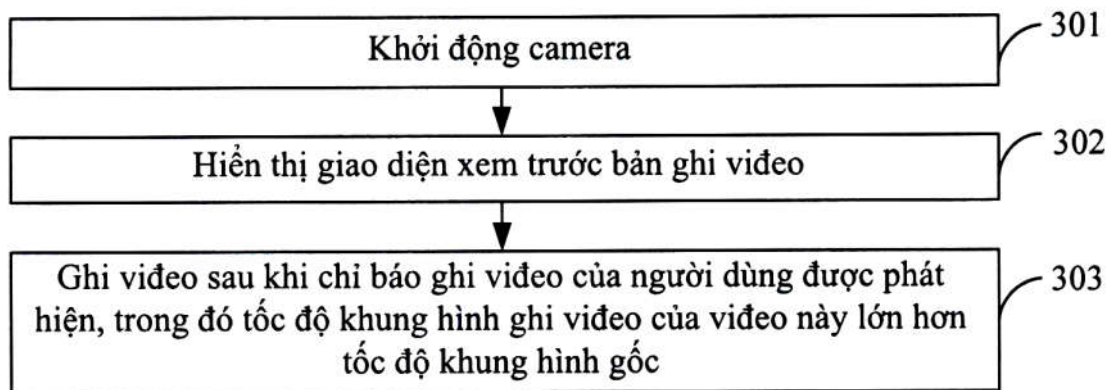


FIG. 3

- (11) **75868 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06148** (85) 27/10/2020
(22) 14/08/2018 (86) PCT/CN2018/100472 14/08/2018
(30) 201810463639.1 15/05/2018 CN (87) WO2019/218509 21/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020
(51) *A47J 27/12; A47J 36/10; A47J 36/38; A47J 36/00*
(71) **STENT (GUANGZHOU) INDUSTRIAL CO., LTD (CN)** (CN)
Room 603, Building 1, No. 728, Shibe Industrial Road, Dashi Street, Panyu District,
Guangzhou, China
(72) ZHANG, Mei (CN)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ
TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **NỒI ĐIỆN ĐÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến nồi điện đôi để giải quyết các vấn đề là tác dụng bịt kín kém, dễ dàng lan truyền mùi giữa hai lòng nồi và vấn đề tương tự của nồi điện đôi hiện nay, nồi này bao gồm thân nồi, hai nắp nồi, hai lòng nồi trong, hai bộ phận gia nhiệt và tấm cách nhiệt; nắp nồi bao gồm nắp trên và tấm đáy được định vị bên trong nắp trên, đầu trước của nắp trên được nối với bộ phận đàn hồi, một đầu của tấm đáy được nối với bộ phận đàn hồi, và đầu còn lại của tấm đáy được nối với đầu sau của nắp trên; và bộ phận đàn hồi có thể được kẹp và ăn khớp với thân nồi sau khi được ép xuống bởi tấm đáy, nhờ đó nắp nồi có thể được đẩy lại. Trong nồi điện đôi theo sáng chế, tấm đáy ép vào bộ phận đàn hồi để thực hiện việc kẹp và ăn khớp của nắp trên và thân nồi sao cho thực hiện được việc đẩy nắp nồi; nắp nồi này có tấm đáy có tác dụng bịt kín tốt, và sự tràn của nước hoặc hơi nước trong quá trình nấu có thể được ngăn chặn; đồng thời, sự ngăn cách giữa hai lòng nồi được thực hiện bởi tấm đáy, và hiện tượng lan truyền mùi và hiện tượng tương tự được ngăn chặn.

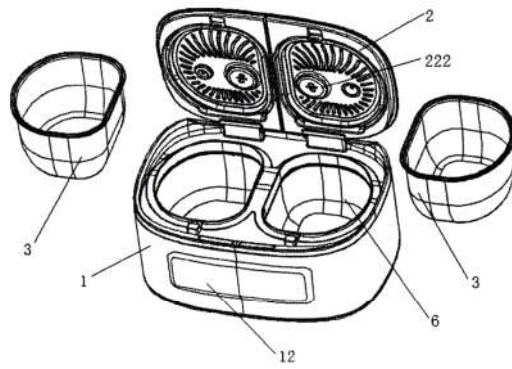


Fig. 1

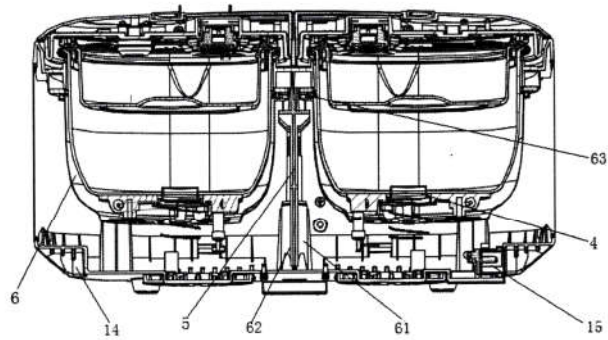


Fig. 2

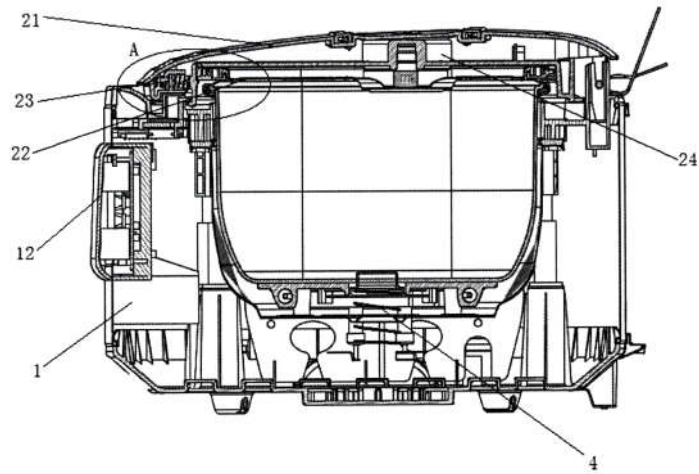


Fig. 3

- (11) 75869 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06151 (85) 27/08/2020
 (22) 28/01/2019 (86) PCT/JP2019/002795 28/01/2019
 (30) 2018-018621 05/02/2018 JP (87) WO2019/151194 08/08/2019
 2018-109385 07/06/2018 JP
 2018-143420 31/07/2018 JP
 (51) C09J 7/38; B32B 27/30; C09J 11/00; C09J 201/00; C09J 5/00; B32B 27/00; C09J 133/06
 (62) 1-2020-04936
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) Naofumi KOSAKA (JP); Yosuke SHIMIZU (JP); Satoshi HONDA (JP); Taiki SHIMOKURI (JP); Shou TAKARADA (JP); Masayuki SATAKE (JP); Kenichi OKADA (JP); Atsushi TAKASHIMA (JP); Ginji MIZUHARA (JP); Masayuki OKAMOTO (JP); Ryoko ASAI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TẮM DÍNH NHẠY ÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP BÓC TẮM DÍNH NHẠY ÁP
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp có lớp chất kết dính nhạy áp (PSA pressure-sensitive adhesive). Lớp PSA này bao gồm lớp A tạo ra ít nhất một bề mặt của nó. Tấm PSA này có độ bền dính N0 là 2,0 N/10mm hoặc lớn hơn, sau một ngày ở nhiệt độ phòng sau khi gắn phía lớp A vào bề mặt của tấm thủy tinh nổi kiểm vào mặt dính có góc tiếp xúc là 5°-10° với nước cất; có tỷ lệ giảm N1 trên N0 là 30 % hoặc nhỏ hơn, trong đó N1 là độ bền dính chịu nước được đo sau khi được lưu trữ ở nhiệt độ phòng trong khoảng một ngày, được ngâm trong nước trong khoảng 30 phút, được lấy ra khỏi nước và sau đó nước dư được lau sạch; và có tỷ lệ giảm N2 trên N0 là 40 % hoặc cao hơn, trong đó N2 là độ bền bóc nước được đo sau khi được lưu trữ ở nhiệt độ phòng trong khoảng một ngày, 20 μL nước cất được nhỏ trên mặt dính và được cho phép đi vào lớp mép bề mặt chung PSA/mặt dính. N2 được đo ở tốc độ kéo là 300 mm/phút ở góc bóc là 180°.

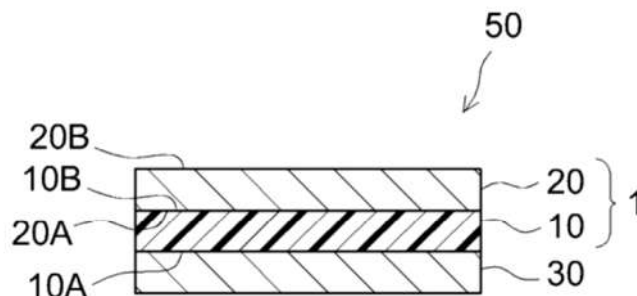


FIG.1

- (11) 75870 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06169 (85) 27/10/2020
(22) 09/10/2018 (86) PCT/CN2018/109538 09/10/2018
(30) PCT/CN2018/081102 29/03/2018 CN (87) WO2019/184293 A1 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) **H04W 36/06**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN); LIU, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN GIAO GIỮA CÁC PHẦN TỬ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP CHỌN PHẦN TỬ MẠNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG**

- (57) Súng chế đề cập đến phương pháp chuyển giao giữa các phần tử mạng, phương pháp chọn phần tử mạng và thiết bị người sử dụng (User Equipment - UE), phương pháp này bao gồm: khởi tạo thông điệp yêu cầu đến phía mạng, trong đó thông điệp yêu cầu gồm: thông tin mạng phần tử mạng thứ hai tại lớp Tầng Truy cập (Access Stratum - AS), sao cho phía mạng có thể gửi thông điệp yêu cầu đến phần tử mạng tương ứng bằng phương tiện của thông tin của phần tử mạng thứ hai; thông điệp yêu cầu còn gồm: thông tin mạng phần tử mạng thứ nhất hoặc phần tử mạng thứ hai tại lớp tầng không truy cập (Non- Access Stratum - NAS).

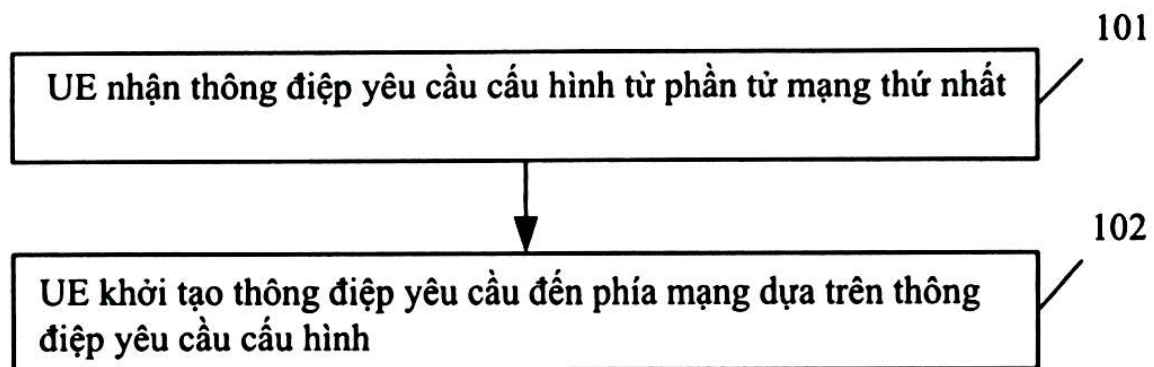
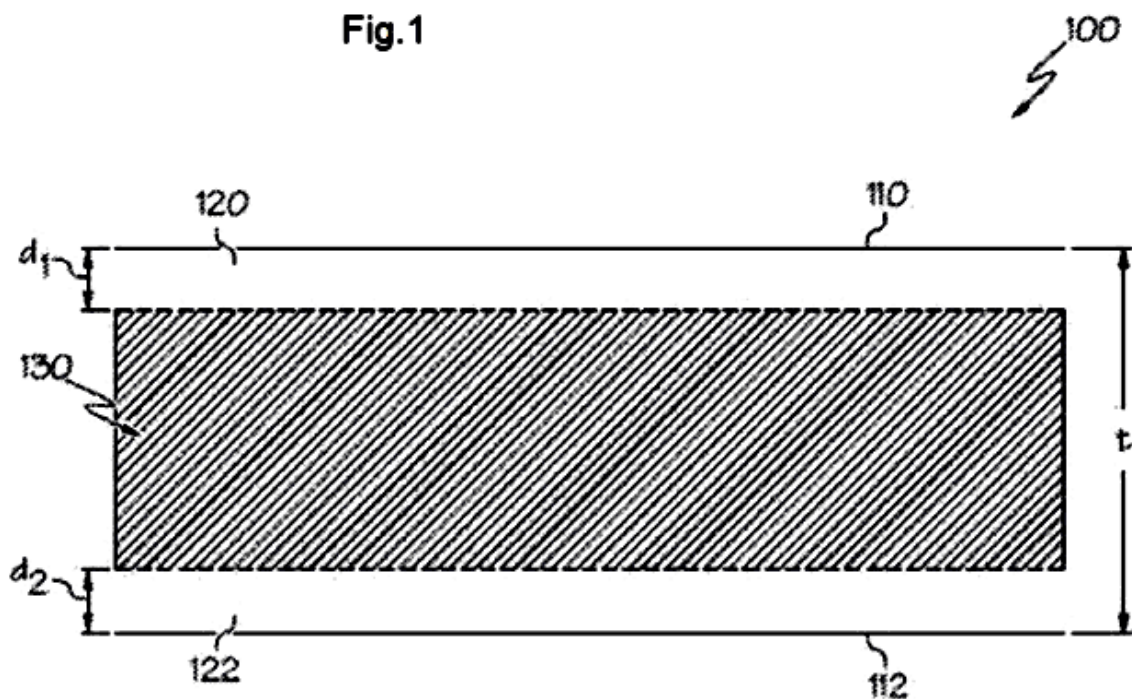


FIG. 1

- (11) 75871 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06174 (85) 27/10/2020
 (22) 28/03/2019 (86) PCT/US2019/024659 28/03/2019
 (30) 62/649,958 29/03/2018 US (87) WO2019/191480 03/10/2019
 2020914 11/05/2018 NL
 (51) C03C 3/087; C03C 3/091; C03C 21/00
 (71) CORNING INCORPORATED (US)
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) GUO, Xiaoju (CN); LEZZI, Peter Joseph (US); LUO, Jian (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) THỦY TINH CÓ ĐỘ BỀN CHỐNG NỨT VỖ CAO
- (57) Sáng chế đề xuất hợp phần thủy tinh bao gồm: 50% mol đến 69% mol SiO₂; 12,5% mol đến 25% mol Al₂O₃; 0% mol đến 8% mol B₂O₃; lớn hơn 0% mol đến 4% mol CaO; lớn hơn 0% mol đến 17,5% mol MgO; 0,5% mol đến 8% mol Na₂O; 0% mol đến 2,5% mol La₂O₃; và lớn hơn 8% mol đến 18% mol Li₂O, trong đó (Li₂O+Na₂O+MgO)/Al₂O₃ là từ 0,9 đến nhỏ hơn 1,3; và Al₂O₃+MgO+Li₂O+ZrO₂+La₂O₃+Y₂O₃ là từ lớn hơn 23% mol đến nhỏ hơn 50% mol. Hợp phần thủy tinh này có thể được đặc trưng bởi ít nhất một trong những dấu hiệu sau đây: giá trị K_{1C} được đo bằng phương pháp thanh ngắn hình chữ V ít nhất là 0,75; và giá trị K_{1C} được đo bằng phương pháp xoắn kép ít nhất là 0,8. Hợp phần thủy tinh này có thể được gia cường hóa học. Hợp phần thủy tinh này có thể được sử dụng trong vật phẩm thủy tinh hoặc sản phẩm điện tử tiêu dùng.

Fig.1



(11) 75872 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06179

(22) 27/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2020

(51) H04L 12/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

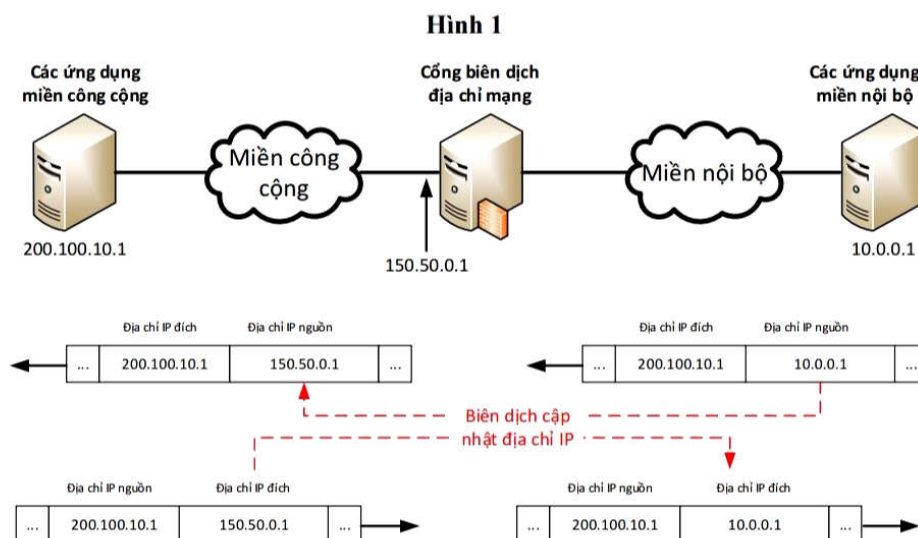
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Uy (VN); Đinh Việt Quân (VN); Nguyễn Đức Huy (VN); Nguyễn Huy Tình (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH TUYẾN VÀ BIÊN DỊCH ĐỊA CHỈ MẠNG**

(57) Phương pháp định tuyến và biên dịch địa chỉ mạng là giải pháp để cung cấp công giao tiếp tập trung để trao đổi gói tin giữa các ứng dụng miền công cộng với miền nội bộ thông qua các bộ Giao thức điều khiển truyền nhận/Giao thức dữ liệu người dùng TCP/UDP và giao thức điều khiển truyền nhận luồng SCTP. Phương pháp bao gồm: bước 1: sử dụng nền tảng Bộ phát triển mặt phẳng dữ liệu DPDK để quản lý và xử lý hiệu quả các tài nguyên; bước 2: khai báo thông tin các địa chỉ mạng cho hệ thống công biên dịch địa chỉ mạng để giao tiếp với ứng dụng miền công cộng và miền nội bộ; bước 3: khai báo bảng thông tin định tuyến và biên dịch địa chỉ mạng; bước 4: cập nhật bảng cấu hình thông tin định tuyến và biên dịch địa chỉ mạng khi cần thay đổi, bổ sung, mở rộng năng lực của ứng dụng miền nội bộ; bước 5: xác định địa chỉ Giám sát truy nhập môi trường MAC cho các địa chỉ Giao thức liên mạng IP tương tác với công biên dịch địa chỉ mạng; bước 6: xử lý gói tin nhận được để định tuyến và biên dịch địa chỉ mạng; bước 7: tính toán lại giá trị tổng kiểm cho gói tin; bước 8: thực hiện gửi gói tin đến nút đích.



(11) 75873 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06180

(22) 27/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2020

(51) H04L 1/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

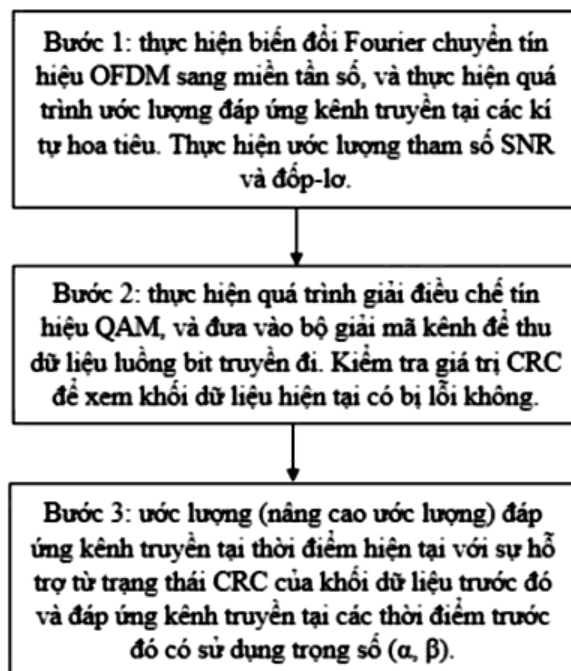
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) ĐỒNG QUANG TRUNG (VN); NGUYỄN VIỆT HÙNG (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO HIỆU NĂNG ƯỚC LƯỢNG KÊNH TRUYỀN CỦA HỆ THỐNG TRUYỀN TIN SỬ DỤNG SÓNG MANG TRỰC GIAO**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp nâng cao hiệu năng ước lượng kênh truyền của hệ thống truyền tin sử dụng sóng mang trực giao (OFDM), thông qua quá trình áp dụng đáp ứng kênh truyền tại các thời điểm trước đó để tính toán/xác định/nâng cao đáp ứng kênh truyền tại thời điểm hiện tại, với việc sử dụng phương pháp đệ quy với hai tham số α , β , và áp dụng trạng thái kiểm dư chu trình (CRC) của quá trình giải mã các khối dữ liệu trước đó để lựa chọn đáp ứng kênh truyền cho thời điểm hiện tại.



Hình 7

(11) 75874 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06182

(22) 27/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2020

(51) H04L 1/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

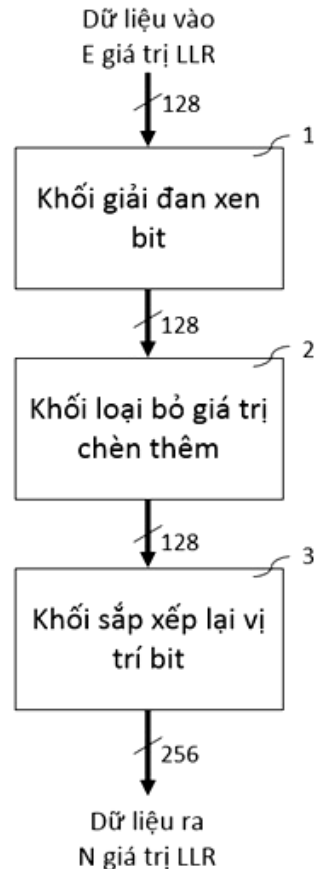
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vương Đăng Huy (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) KHỐI GIẢI ĐIỀU CHỈNH TỶ LỆ BÍT KÊNH DỮ LIỆU VẬT LÝ DÙNG CHUNG ĐƯỜNG LÊN TRONG HỆ THỐNG 5G

(57) Sáng chế đề xuất khối giải điều chỉnh tỷ lệ bít kênh dữ liệu vật lý dùng chung đường lên trong hệ thống 5G bao gồm ba khối chức năng chính: giải đan xen, loại bỏ giá trị chèn thêm và sắp xếp lại vị trí bít. Sáng chế có thể đáp ứng được toàn bộ các giá trị yêu cầu lặp lại tự động lại (HARQ) từ không đến ba theo như chuẩn 5G yêu cầu, có thể dễ dàng thực hiện đường ống hóa, song song hóa để tối ưu tốc độ xử lý, tốc độ xử lý cao, có thể sử dụng cùng với phần mềm để giảm tải, tài nguyên cho phần mềm.



(11) 75875 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06184

(22) 27/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2020

(51) **G06Q 10/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

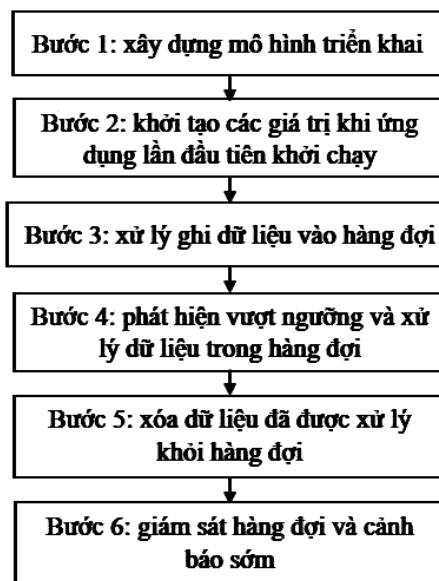
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thanh Phong (VN); Đỗ Thế Anh (VN); Đặng Thị Huyền (VN); Nguyễn Việt Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ HÀNG ĐỢI HỖ TRỢ LƯU TRỮ VÀ QUẢN LÝ DỮ LIỆU**

(57) Phương pháp thiết kế hàng đợi hỗ trợ lưu trữ và quản lý dữ liệu được đề xuất ứng dụng công nghệ đồng bộ dữ liệu RAM trên nhiều nút phân tán vừa đảm bảo được hiệu năng lưu trữ vừa giải quyết bài toán mất mát dữ liệu trong quá trình vận hành hệ thống; thực hiện phân tách nghiệp vụ và xử lý song song các hành động giúp tối ưu hóa hiệu năng xử lý; sử dụng các thông tin trích xuất đơn giản thay vì truy cập thông tin nguyên gốc giúp đẩy nhanh khả năng xử lý, kịp thời phát hiện các sự kiện vượt ngưỡng; phân bổ vùng nhớ cố định cho hàng đợi đảm bảo tính an toàn cho toàn hệ thống; ngoài ra, cung cấp tính năng giám sát và cảnh báo sớm những trường hợp sự cố có thể xảy ra. Phương pháp bao gồm các bước: bước 1: xây dựng mô hình triển khai; bước 2: khởi tạo các giá trị khi ứng dụng lần đầu tiên khởi chạy; bước 3: xử lý ghi dữ liệu vào hàng đợi; bước 4: phát hiện vượt ngưỡng và xử lý dữ liệu trong hàng đợi; bước 5: xóa dữ liệu đã được xử lý khỏi hàng đợi; bước 6: giám sát hàng đợi và cảnh báo sớm.



Hình 9

(11) 75876 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06185

(22) 27/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2020

(51) B01D 46/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

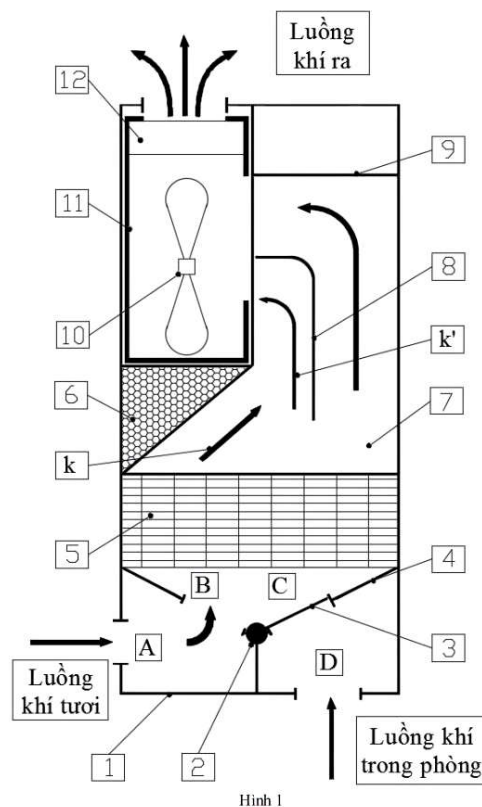
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Tùng (VN); Đinh Văn Duy (VN); Nguyễn Xuân Huy (VN); Phạm Thanh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) MÁY LỌC KHÔNG KHÍ VÀ CẤP KHÍ TƯƠI

(57) Sáng chế đề xuất máy lọc không khí và cấp khí tươi bao gồm: cụm bộ phận tiếp nhận không khí; cụm bộ phận màng lọc; cụm bộ phận dẫn hướng luồng khí; cụm bộ phận quạt; bộ điều khiển. Thiết bị theo sáng chế giúp hạn chế hiện tượng rối dòng khí gây giảm lưu lượng, giảm hiệu suất lọc và tăng độ ồn gây ra bởi sự va đập của luồng khí vào vỏ thiết bị thông qua việc sử dụng bộ phận phân luồng khí. Tối ưu đối lưu luồng khí tuần hoàn trong phòng nhờ bộ phận lưới gà phụ trên thân vỏ bơm. Tối ưu quá trình cấp luồng khí tươi và khí tuần hoàn trong phòng nhờ sử dụng van điều tiết khí kết hợp dạng chữ Y.



(11) 75877 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06186

(22) 27/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2020

(51) H04W 72/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

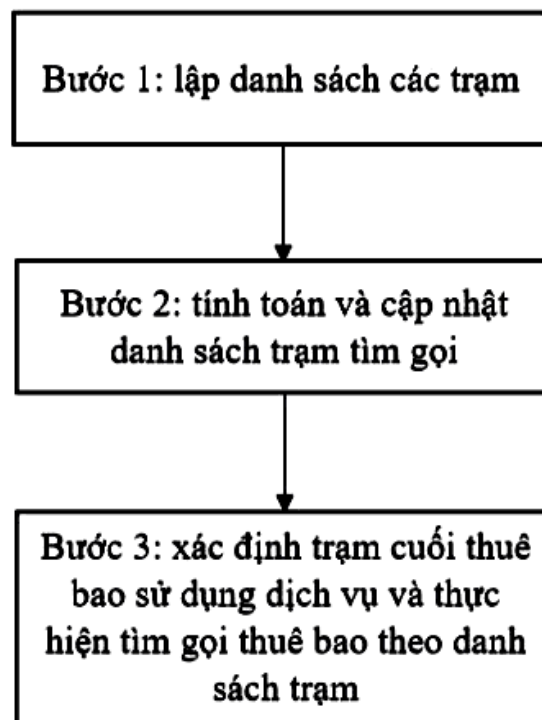
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Quang Điệp (VN); Đỗ Minh Đức (VN); Lê Minh Tú (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH TÌM GỌI THUÊ BAO TRONG MẠNG VIỄN THÔNG**

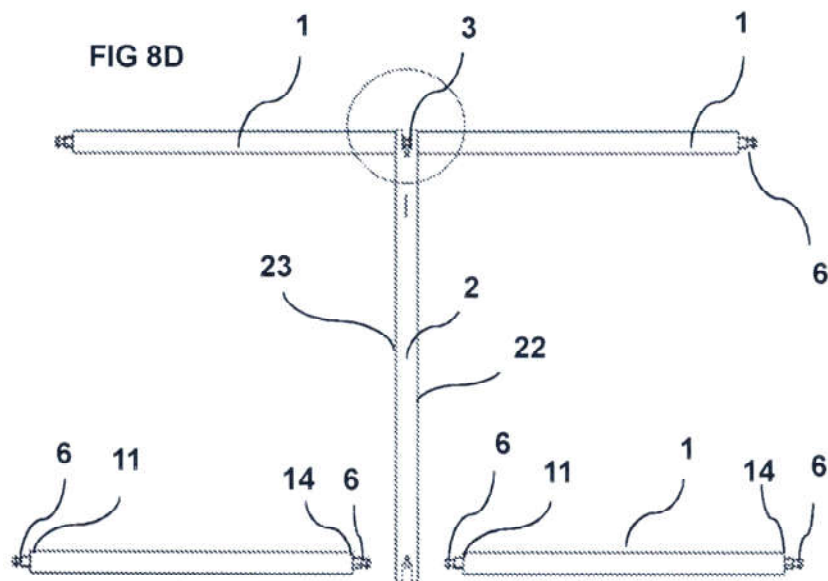
(57) Phương pháp lập lịch tìm gọi thuê bao trong mạng viễn thông, bao gồm: bước 1: lập danh sách các trạm; bước 2: tính toán và cập nhật danh sách trạm tìm gọi; bước 3: xác định trạm cuối thuê bao sử dụng dịch vụ và thực hiện tìm gọi thuê bao theo danh sách trạm. Phương pháp giúp chuẩn bị trước các dữ liệu trạm sẽ thực hiện yêu cầu tìm gọi thuê bao từ mạng lõi để đảm bảo các tiêu chí: tìm gọi thuê bao hiệu quả và chính xác, lượng bản tin tìm gọi thuê bao giữa mạng lõi và trạm gốc không quá lớn để tiết kiệm tài nguyên vô tuyến.



Hình 4

- (11) 75878 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06188 (85) 27/10/2020
 (22) 17/04/2019 (86) PCT/SE2019/050359 17/04/2019
 (30) 1850441-5 18/04/2018 SE (87) WO2019/203720 A1 24/10/2019
 (51) **F16B 12/12; F16B 5/00; F16B 12/24; A47B 47/04**
 (71) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
 Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden
 (72) Peter DERELÖV (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **HỆ THỐNG TẮM CÓ THIẾT BỊ KHÓA CƠ KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm tấm thứ nhất (1), tấm thứ hai (2) và thiết bị khoá cơ khí để khoá tấm thứ nhất (1) với tấm thứ hai (2), trong đó tấm thứ nhất (1) bao gồm bề mặt cạnh thứ nhất (11) và bề mặt tấm thứ nhất (12) và tấm thứ hai (2) bao gồm bề mặt cạnh thứ hai (21) và bề mặt tấm thứ hai (22), khác biệt ở chỗ, thiết bị khoá cơ khí bao gồm rãnh gài (3) tại bề mặt cạnh thứ hai (21), lưỡi dễ uốn (4) định vị trong rãnh gài (3) và lưỡi cạnh bao gồm rãnh lưỡi (9), lưỡi dễ uốn (4) bao gồm bề mặt khoá thứ nhất (101) và bề mặt khoá thứ hai (102), bề mặt khoá thứ nhất (101) được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh lưỡi (9) để khoá tấm thứ nhất (1) với tấm thứ hai (2) theo hướng thứ nhất khi lưỡi dễ uốn (4) được định vị trong rãnh gài (3) theo định hướng thứ nhất, và bề mặt khoá thứ hai (102) của lưỡi dễ uốn (4) được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh lưỡi (9) để khoá tấm thứ nhất (1) với tấm thứ hai (2) theo hướng thứ hai khi lưỡi dễ uốn (4) được định vị trong rãnh gài (3) theo định hướng thứ hai.



(11) 75879 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06189

(22) 27/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/10/2020

(51) A61P 25/28; A61K 36/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)

Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Hương Liên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM TĂNG CƯỜNG TRÍ NHỚ VÀ ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG SA SÚT TRÍ TUỆ TỪ DƯỢC LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tăng cường trí nhớ và điều trị hội chứng sa sút trí tuệ từ dược liệu, bao gồm: bột cây thạch tùng (*Huperzia sp.*); bột cao bài thuốc từ các vị thuốc gồm: rễ sinh địa hoàng (*Rehmanniae glutinosae*), hạt toan táo nhân (*Ziziphi mauritibanae*), rễ thiên môn đông (*Asparagi cochinchinensis*), hạt bá tử nhân (*Platycladi orientalis*), rễ đương quy (*Scrophulariae*), rễ mạch môn (*Ophiopogonis japonica*), quả ngũ vị tử (*Schisandrae*), rễ đan sâm (*Salviae miltiorrhizae*), rễ đảng sâm (*Codonopsis pilosulae*), rễ viễn trí (*Polygalae*), rễ huyền sâm (*Scrophulariae*), quả bạch linh (*Poria*), rễ cát cánh (*Platycodi grandiflori*); bột dược liệu của hạt đậu mè rừng (*Mucuna pruriens*); bột dược liệu của thủy điệt; cao đỉnh lăng (*Polysciacis*); cao bạch quả (*Folium Ginko biloba*); cao đậu tương lên men (*nattokinase*); và chất bảo quản.

(11) 75880 A			(43) 25/02/2021	
(21) 1-2020-06203			(85) 27/10/2020	
(22) 19/10/2019			(86) PCT/US2019/057100	19/10/2019
(30) 62/748,005	19/10/2018	US	(87) WO2020/082054	23/04/2020
62/747,967	19/10/2018	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2020

(51) *A43B 13/02; A43B 13/20; A43B 13/18; A43B 13/04; A43B 13/12*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) EDWARDS, Charles R. (US); PASSKE, Joel L. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHOANG CHẤT LƯU CÓ CHI TIẾT ĐA HỢP, GIÀY DÉP CÓ ĐỂ CHỨA KHOANG CHẤT LƯU VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH KHOANG CHẤT LƯU NÀY.**

(57) Sáng chế đề cập đến khoang chất lưu có chi tiết đa hợp, trong đó chi tiết đa hợp bao gồm vải có nhiều xơ, các xơ này gồm vật liệu dẻo nhiệt thứ nhất; và vật liệu dẻo nhiệt thứ hai bao quanh các xơ vải và làm chắc ít nhất một phần vải, trong đó vật liệu dẻo nhiệt thứ hai có nhiệt độ nóng chảy thấp hơn so với nhiệt độ nóng chảy của vật liệu dẻo nhiệt thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến giày dép có để chứa khoang chất lưu và phương pháp tạo thành khoang chất lưu này.

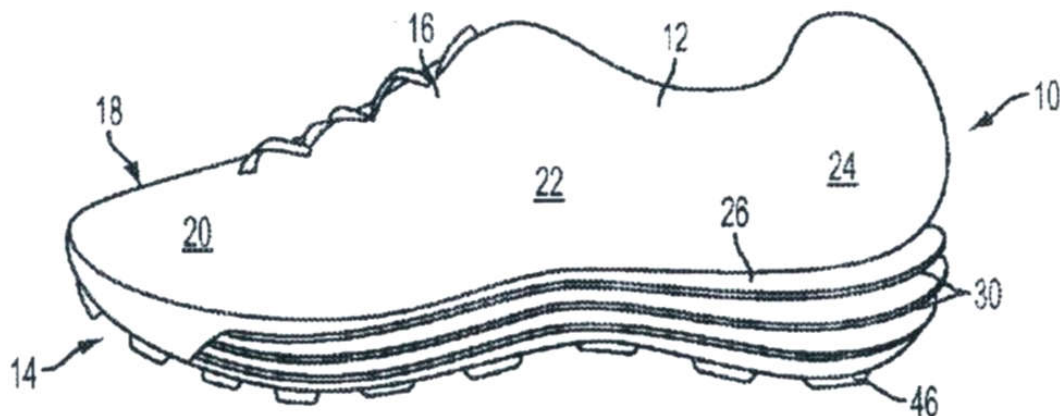


FIG. 1

- (11) 75881 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06206 (85) 27/10/2020
(22) 27/03/2019 (86) PCT/KR2019/003608 27/03/2019
(30) 10-2018-0035474 27/03/2018 KR (87) WO2019/190211 03/10/2019
10-2018-0036917 29/03/2018 KR
10-2018-0042844 12/04/2018 KR
10-2018-0046324 20/04/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

- (51) **H04N 19/577**; *H04N 19/105*; *H04N 19/11*; *H04N 19/119*; *H04N 19/593*; *H04N 19/14*; *H04N 19/176*; *H04N 19/44*; *H04N 19/103*; *H04N 19/136*
- (71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaetul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
2. **HUMAX CO, LTD.** (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-Gu Yongin-Si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea
- (72) JUNG, Jaehong (KR); KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO SỬ DỤNG BÙ CHUYỂN ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video dùng để mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video bao gồm các bước: thu chỉ số hợp nhất biểu thị ứng viên dùng để dự báo khối hiện thời trong số các ứng viên dùng để dự báo khối hiện thời, có trong danh sách ứng viên hợp nhất; thu thông tin chuyển động của khối hiện thời trên cơ sở của thông tin chuyển động tương ứng với ứng viên được biểu thị bởi chỉ số hợp nhất; khi thông tin chuyển động của khối hiện thời bao gồm các vectơ chuyển động tương ứng với danh sách của các ảnh tham chiếu khác nhau, thì so sánh các chênh lệch số đếm thứ tự ảnh (picture order count, POC) giữa mỗi ảnh tham chiếu trong số các ảnh tham chiếu tương ứng với các vectơ chuyển động và ảnh hiện thời bao gồm khối hiện thời; hiệu chỉnh các vectơ chuyển động trên cơ sở của kết quả so sánh; và tái dựng khối hiện thời trên cơ sở của các vectơ chuyển động được hiệu chỉnh.

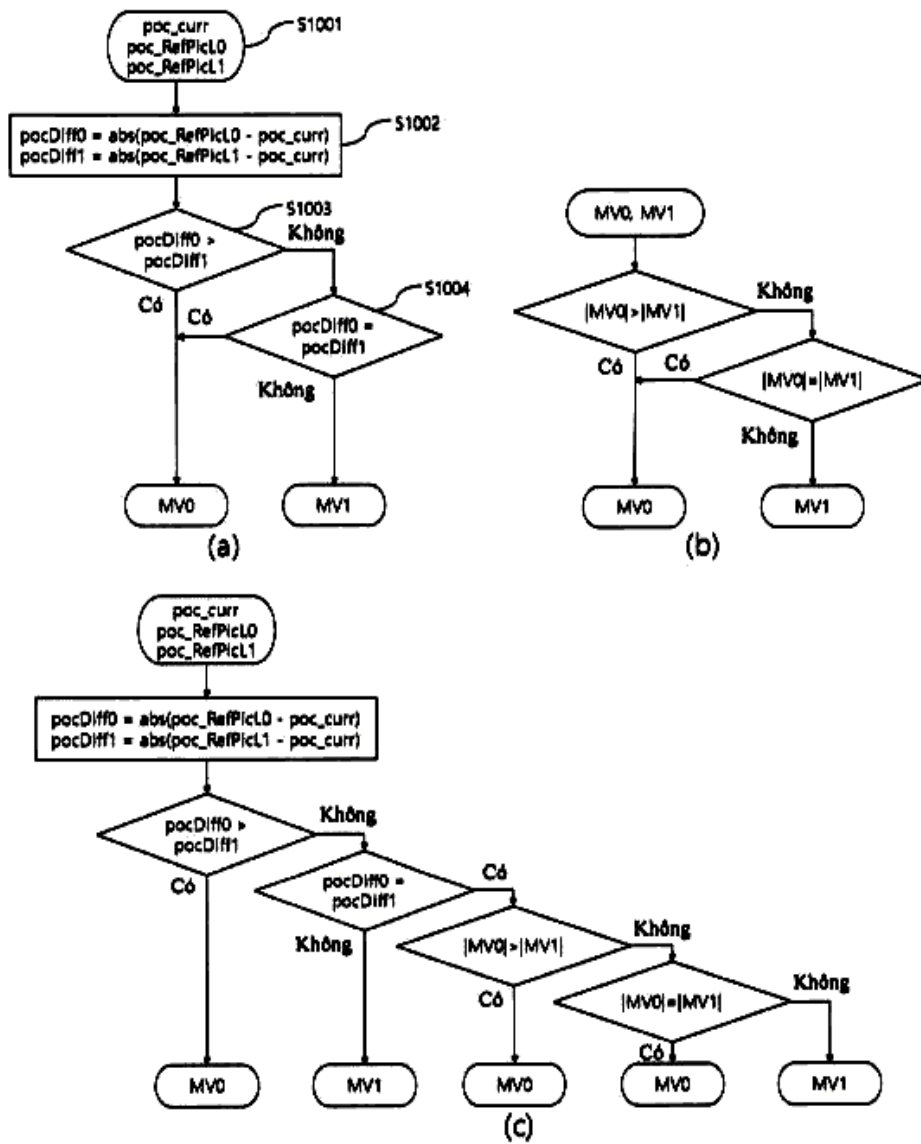


FIG. 10

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75882 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06214 | (85) 27/10/2020 | |
| (22) 14/08/2018 | (86) PCT/KR2018/009305 | 14/08/2018 |
| (30) 10-2018-0044293 | 17/04/2018 | KR (87) WO2019/203398 |
| | | 24/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

- (51) **C03B 23/025**
- (71) **COSESGT CO., LTD. (KR)**
 60, Yangcheong 3-gil, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-Si, Chungcheongbuk-do 28116, Republic of Korea
- (72) LEE, Il Jae (KR); LEE, Hyun Ki (KR); SEO, Seung Pil (KR); SHIN, Gi Hong (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KÍNH CONG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất kính cong bao gồm các bước sau: sản xuất kính phẳng bằng cách gia công kính nền bằng tia laze; vát mép kính phẳng; tạo hình kính phẳng thành kính cong bằng cách lắp kính phẳng lên khuôn và gia nhiệt lên kính phẳng; và in kính cong.

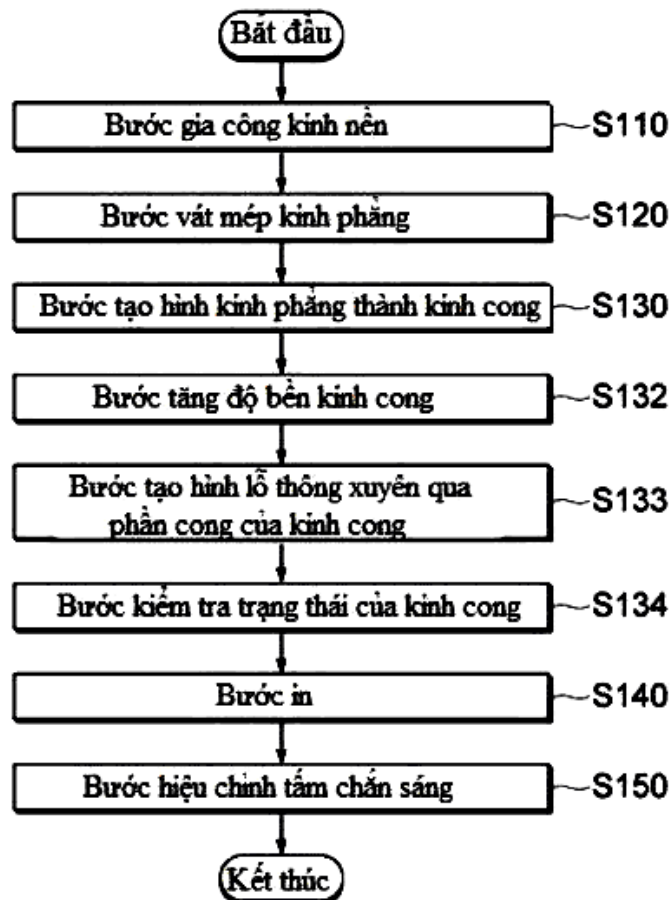


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75883 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06225 | (85) 28/10/2020 | |
| (22) 21/01/2019 | (86) PCT/EP2019/051327 | 21/01/2019 |
| (30) 62/653,526 | 05/04/2018 | US (87) WO2019/192760 |
| | | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2020

(51) **H04W 36/08**; H04W 36/14; H04W 84/04; H04W 36/12

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) ARAUJO, Lian (BR); RUGELAND, Patrik (SE); TEYEB, Oumer (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN VIỆC CHUYỂN GIAO TỪ NÚT NGUỒN SANG NÚT ĐÍCH, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp để chuyển giao UE (User Equipment - thiết bị người dùng) (100) từ nút nguồn (20, 30), mà được kết nối đến mạng lõi thứ nhất (50, 60), sang nút đích (20, 30), mà được kết nối đến mạng lõi thứ hai (50, 60). UE (100) này nhận, từ nút nguồn (20, 30), lệnh di chuyển bao gồm chỉ thị về công nghệ truy cập vô tuyến (Radio Access Technology - RAT) mà được sử dụng bởi nút đích (20, 30) và bộ chứa thông điệp có chứa thông tin về cấu hình dành cho nút đích (20, 30). UE (100) này còn xác định, dựa trên chỉ thị về RAT mà nút đích (20, 30) sử dụng, xem là coi việc chuyển giao này như việc chuyển giao liên RAT hay là như việc chuyển giao nội RAT với sự thay đổi mạng lõi, và thực hiện thủ tục điều khiển tài nguyên vô tuyến đối với một trong số việc chuyển giao liên RAT hoặc việc chuyển giao nội RAT với sự thay đổi mạng lõi, dựa trên việc xác định này. Thiết bị người dùng và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính cũng được đề xuất.

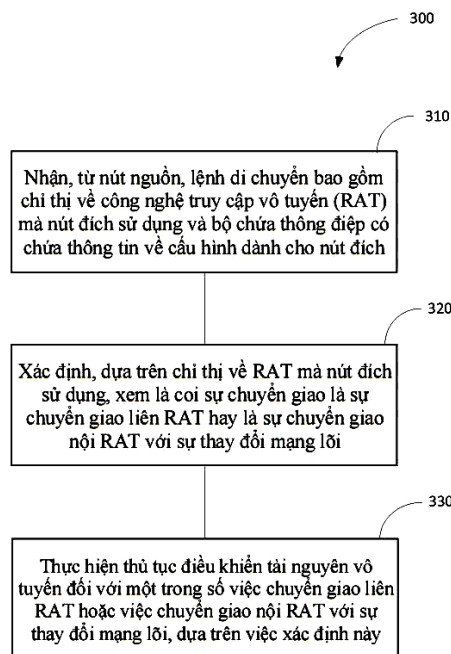


Fig.5

- (11) 75884 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06231 (85) 28/10/2020
 (22) 29/03/2019 (86) PCT/US2019/024936 29/03/2019
 (30) 62/650,252 29/03/2018 US (87) WO2019/191646 03/10/2019
 16/370,140 29/03/2019 US
 (51) H04N 19/82; H04N 19/86; H04N 19/117; H04N 19/176
 (71) ARRIS ENTERPRISES LLC (US)
 3871 Lakefield Drive, Suwanee, Georgia 30024, US
 (72) BAYLON, David M. (US); LUTHRA, Ajay (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO

(57) Hệ thống và phương pháp để mã hóa video trong đó các thành phần gây nhiễu giải khối được giảm xuống bằng cách sử dụng việc lọc được sửa đổi mà dựa, ít nhất một phần vào cường độ điểm ảnh kết hợp với đơn vị mã hóa, sao cho cấp độ lọc được tăng lên khi cường độ điểm ảnh tăng lên. Theo một số phương án, giá trị độ lệch hoặc bộ phận chỉ thị của giá trị độ lệch cho các tham số kết hợp với các tham số lọc giải khối có thể được kết hợp với cấp độ lọc mà dựa ít nhất vào giá trị cường độ.

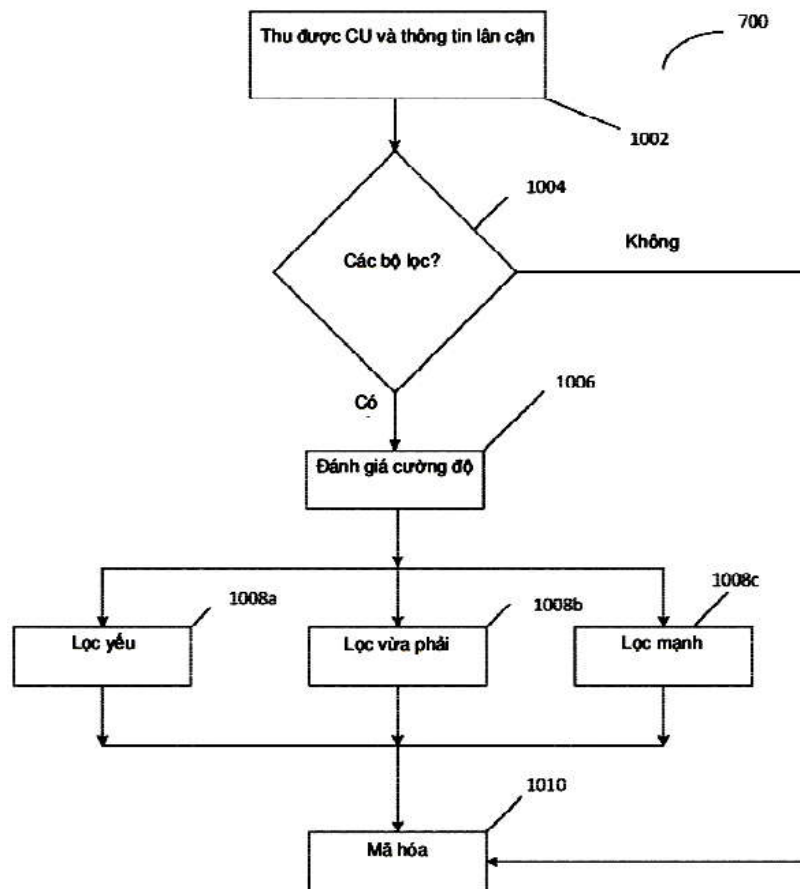


Fig.10

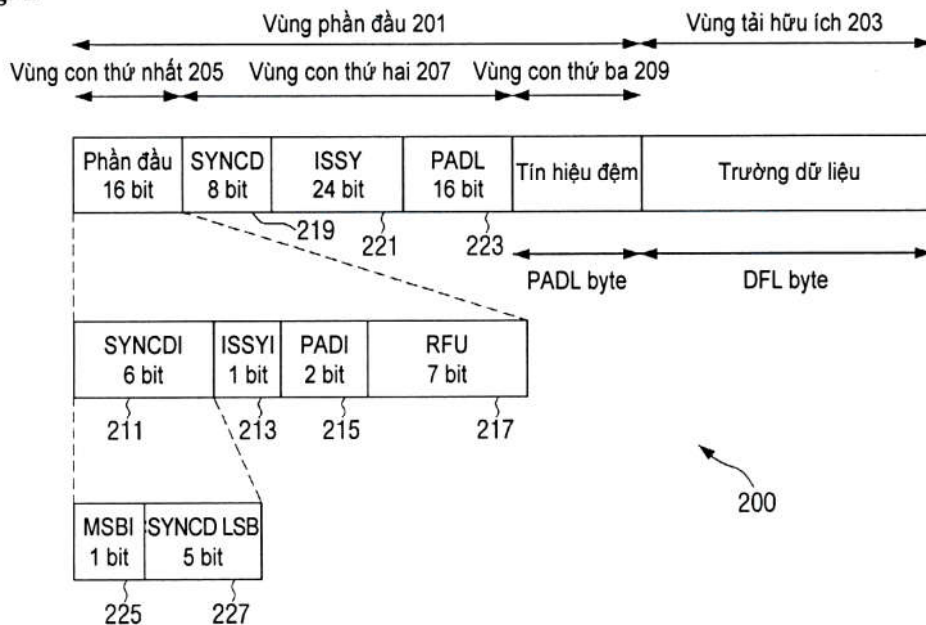
- | | | | |
|-------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 75885 A | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06232 | | (85) 28/10/2020 | |
| (22) 24/06/2014 | | (86) PCT/KR2014/005588 | 24/06/2014 |
| (30) 1311443.4 | 27/06/2013 | GB (87) WO2014/208986 | 31/12/2014 |
| | 10-2013-0096128 | 13/08/2013 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2020

- (51) **H04N 21/235**
- (62) 1-2016-00351
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) MOURAD, Alain (FR); HWANG, Sung-hee (KR); ANSORREGUI, Daniel (ES);
 MOUHOUCHE, Belkacem (FR); LEE, Hak-ju (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ THU DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền dữ liệu, thiết bị thu dữ liệu với cấu trúc dữ liệu có vùng phân đầu, và vùng tải hữu ích chứa dữ liệu, phương pháp tạo ra cấu trúc dữ liệu và tách thông tin từ cấu trúc dữ liệu này. Ít nhất một vùng trong số vùng phân đầu và vùng tải hữu ích có ít nhất một vùng con mà trong đó có một hoặc nhiều trường tín hiệu. Ít nhất một trường tín hiệu trong số các trường tín hiệu này chứa thông tin để chỉ báo về sự có mặt hoặc sự không có mặt của một hoặc nhiều trường thông tin có ít nhất một phần nằm trong cấu trúc dữ liệu này, một hoặc nhiều trường thông tin đó tương ứng với một hoặc nhiều trường tín hiệu.

Fig. 2



- (11) 75886 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06242 (85) 28/10/2020
 (22) 29/03/2019 (86) PCT/KR2019/003716 29/03/2019
 (30) 10-2018-0037226 30/03/2018 KR (87) WO2019/190266 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2020

(51) *A61P 35/00*

(71) **FUTURECHEM CO., LTD** (KR)

21, Yeonmujang 3-gil Seongdong-gu, Seoul 04782, Republic of Korea

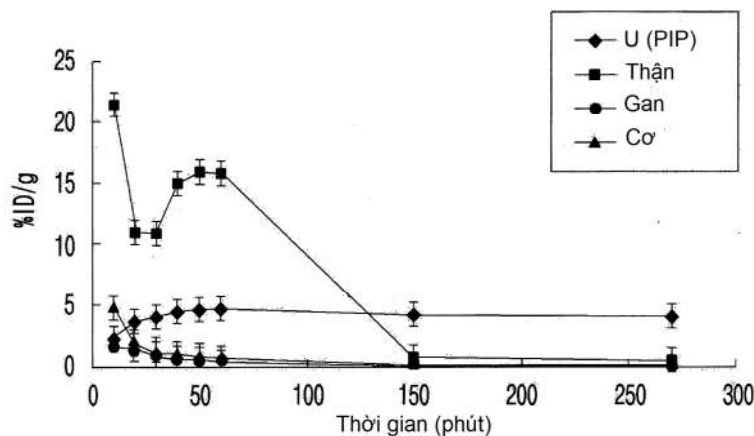
(72) CHI, Dae Yoon (KR); LEE, Byoung Se (KR); CHU, So Young (KR); JEONG, Hyeon Jin (KR); KIM, Min Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT PHÓNG XẠ NHẢM ĐÍCH PSMA, CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ CHẨN ĐOÁN BỆNH UNG THƯ TUYẾN TIỀN LIỆT CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để chẩn đoán và điều trị bệnh ung thư tuyến tiền liệt, có khả năng nhắm đích PSMA, và hợp chất được đề xuất bởi một khía cạnh của sáng chế có hợp chất glutamin-ure-lysin được liên kết về mặt cấu trúc với chất chelat hóa liên kết với kim loại có hoạt tính phóng xạ và liên kết với nhóm aryl mà có thể liên kết thêm với protein PSMA. Liên kết giữa hợp chất glutamin-ure-lysin và chất chelat hóa bao gồm nhóm đệm phân cực để đóng vai trò khử liên kết không đặc hiệu in vivo và cho hiệu quả thải bỏ nhanh chóng khỏi các cơ quan thiết yếu, nhưng không ra khỏi tế bào ung thư tuyến tiền liệt. Các đặc tính này làm giảm việc tiếp xúc với bức xạ, mà phát ra bởi hợp chất liên kết đồng vị phóng xạ có tác dụng điều trị, cho các mô và các cơ quan bình thường, và do đó, làm giảm các tác dụng phụ. Ngoài ra, hợp chất chứa nhóm phenyl có lực liên kết với albumin có thời gian lưu trong máu tăng lên, theo cách đó dẫn tích lũy nhiều hơn trong bệnh ung thư tuyến tiền liệt.

FIG. 1



(11) 75887 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06243

(22) 28/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/12/2020

(51) A01C 7/00

(71) NGUYỄN XUÂN THIẾT (VN)

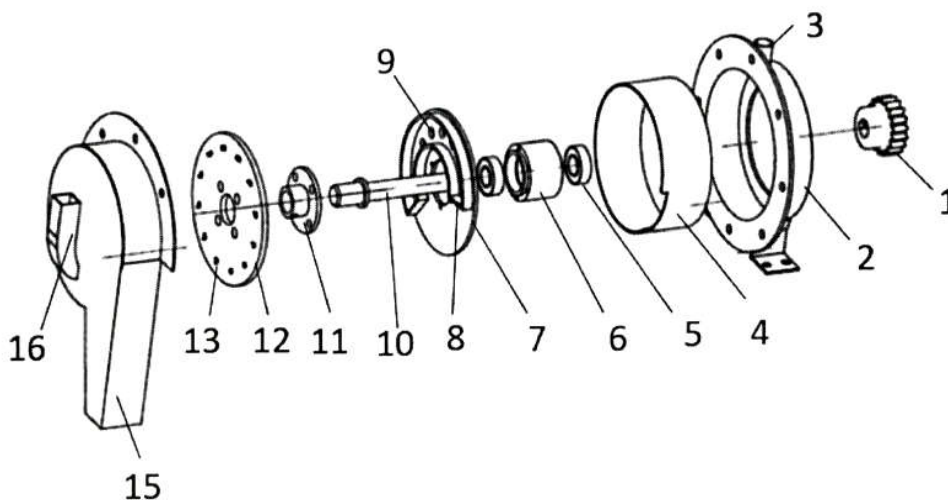
Khoa Cơ - Điện, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Xuân Thiết (VN)

(54) BỘ PHẬN GIEO HẠT KIỂU ĐĨA

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận gieo hạt kiểu đĩa có cấu tạo gồm đĩa xích (1) lắp then với trục gieo (10). Đĩa gieo (12) cố định với trục gieo nhờ lắp bu lông với bạc (11) trong khi bạc (11) lắp then với trục gieo (10). Trục gieo gói trên hai vòng bi (5) lắp ở hai đầu trụ đỡ (6). Mặt bích (7) và chi tiết áo (4) lắp bu lông trên hai mặt của trụ đỡ (6). Mặt bích (7) kín khí bên trong áo (4). Mặt ngoài của mặt bích (7) tạo vách ngăn (8) và các lỗ thoát (9). Bề mặt đĩa gieo (12) kín khí trên bề mặt vách ngăn (8) do đó tạo ra buồng kín trong không gian giữa các chi tiết (4), (6), (7), (12) và vách ngăn (8) gọi là buồng áp (BA). Cụm chi tiết (4), (6), (7) được giữ trên giá đỡ (2) nhờ các bu lông bắt giữa chi tiết (4) với giá. Ống hút (3) thông buồng áp với máy hút chân không bên ngoài để tạo áp suất chân không khi máy gieo làm việc. Đĩa gieo (12) được thiết kế dạng tấm tròn với các lỗ gieo (13) bố trí đều theo chu vi quanh trục của đĩa có dạng hình trụ tròn. Cánh mức (14) được bố trí bên cạnh lỗ gieo trên đường tròn tâm lỗ và phía sau lỗ theo chiều quay của đĩa. Nắp đậy (15) bố trí ống dẫn hạt (16) nhận hạt từ thùng chứa. Mặt trong của nắp bố trí vách ngăn (17). Nắp đậy liên kết bu lông với giá đỡ (2), khi đó vùng cấp liệu (VCL) và cửa nhả hạt (CNH) được hình thành qua vách ngăn giữa nắp đậy và đĩa gieo.

Hình 5



(11) 75888 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06244

(22) 28/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/12/2020

(51) A01C 7/00

(71) NGUYỄN XUÂN THIẾT (VN)

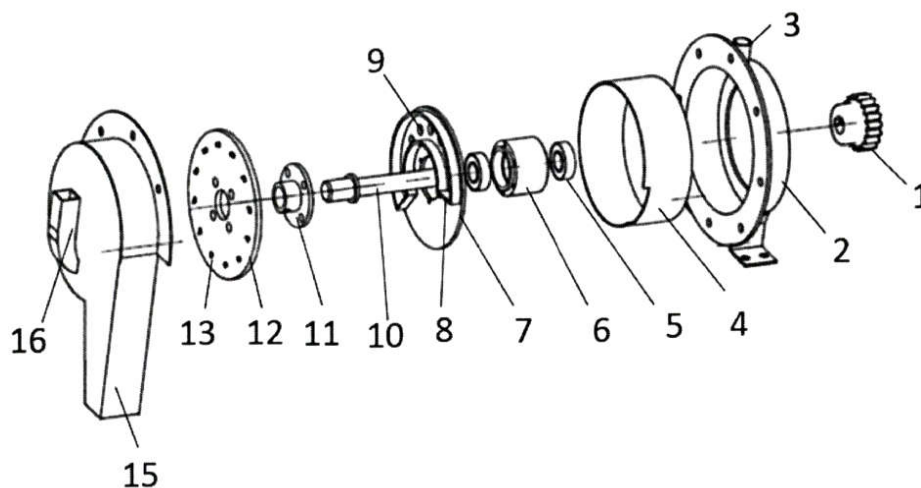
Khoa Cơ - Điện, Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam - thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Xuân Thiết (VN)

(54) BỘ PHẬN GIEO HẠT KIỂU ĐĨA

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận gieo hạt kiểu đĩa có cấu tạo gồm đĩa xích (1) lắp then với trục gieo (10). Đĩa gieo (12) cố định với trục gieo nhờ lắp bu lông với bạc (11) trong khi bạc (11) lắp then với trục gieo (10). Trục gieo gói trên hai vòng bi (5) lắp ở hai đầu trụ đỡ (6). Mặt bích (7) và chi tiết áo (4) lắp bu lông trên hai mặt của trụ đỡ (6). Mặt bích (7) kín khí bên trong áo (4). Mặt ngoài của mặt bích (7) tạo vách ngăn (8) và các lỗ thoát (9). Bề mặt đĩa gieo (12) kín khí trên bề mặt vách ngăn (8) do đó tạo ra buồng kín trong không gian giữa các chi tiết (4), (6), (7), (12) và vách ngăn (8) gọi là buồng áp (BA). Cụm chi tiết (4), (6), (7) được giữ trên giá đỡ (2) nhờ các bu lông bắt giữa chi tiết (4) với giá. Ống hút (3) thông buồng áp với máy hút chân không bên ngoài để tạo áp suất chân không khi máy gieo làm việc. Đĩa gieo (12) được thiết kế dạng tấm tròn với các lỗ gieo (13) bố trí đều theo chu vi quanh trục của đĩa có dạng hình trụ tròn. Cánh múc (14) được bố trí bên cạnh lỗ gieo trên đường tròn tâm lỗ và phía sau lỗ theo chiều quay của đĩa. Nắp đậy (15) bố trí ống dẫn hạt (16) nhận hạt từ thùng chứa. Mặt trong của nắp bố trí vách ngăn (17). Nắp đậy liên kết bu lông với giá đỡ (2), khi đó vùng cấp liệu (VCL) và cửa nhả hạt (CNH) được hình thành qua vách ngăn giữa nắp đậy và đĩa gieo.

Hình 5



- (11) 75889 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06249 (85) 28/10/2020
 (22) 28/03/2019 (86) PCT/JP2019/013851 28/03/2019
 (30) 2018-065920 29/03/2018 JP (87) WO2019/189683 03/10/2019
 2018-065906 29/03/2018 JP
 (51) B67C 3/00
 (71) DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
 1-1, Ichigaya-Kaga-cho 1-Chome, Shinjuku-ku, Tokyo-to, Japan
 (72) HAYAKAWA Atsushi (JP); TAMAGAWA Ryuichi (JP); ITO Syuta (JP);
 TOKIMOTO Tsubasa (JP)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) PHƯƠNG PHÁP KHỬ MÙI
 (57) Phương pháp khử mùi bao gồm bước rửa thứ nhất để cung cấp nước rửa lần thứ nhất cho hệ thống tuần hoàn thứ nhất đến hệ thống tuần hoàn thứ nhất (25a) gồm có ít nhất một máy tiết trùng nhiệt (3) mà làm nóng đồ uống, bước tuần hoàn hóa chất để cung cấp và tuần hoàn hóa chất cho hệ thống tuần hoàn thứ nhất trong hệ thống tuần hoàn thứ nhất (25a), và bước rửa thứ hai để cung cấp nước rửa lần thứ hai cho hệ thống tuần hoàn thứ nhất đến hệ thống tuần hoàn thứ nhất (25a). Ở bước tuần hoàn hóa chất, hóa chất cho hệ thống tuần hoàn thứ nhất được làm nóng đến nhiệt độ 70°C hoặc cao hơn và 150°C hoặc thấp hơn trong hệ thống tuần hoàn thứ nhất (25a).

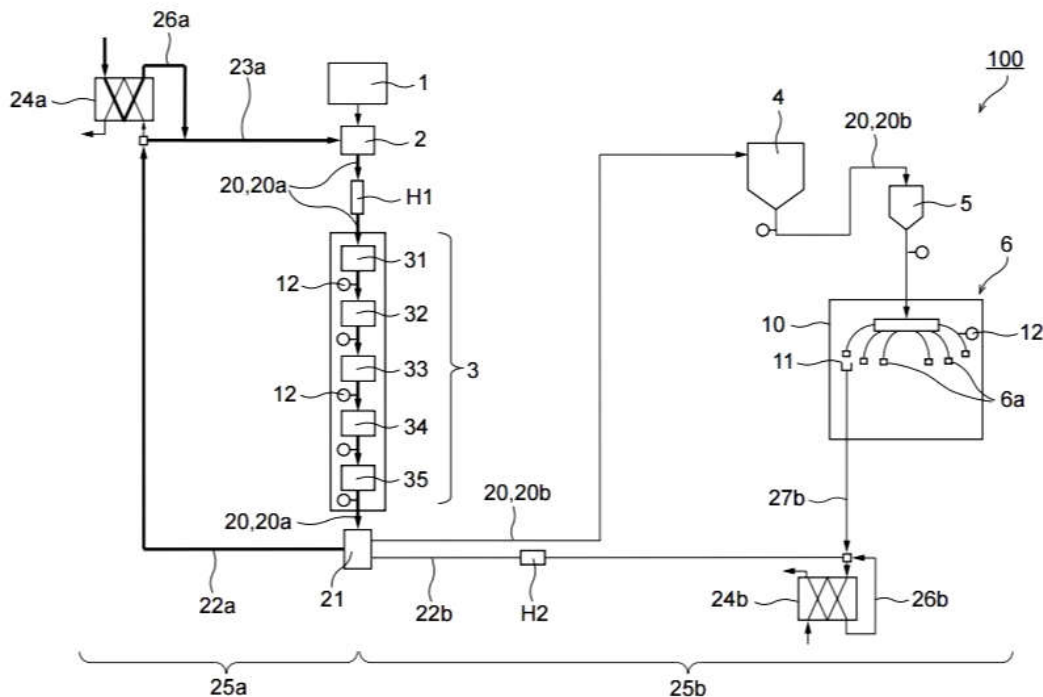


FIG.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75890 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06256 | (85) 28/10/2020 | |
| (22) 03/04/2019 | (86) PCT/JP2019/014849 | 03/04/2019 |
| (30) 2018-071631 | 03/04/2018 | JP (87) WO2019/194237 |
| | | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2020

(51) **B65D 17/32**

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

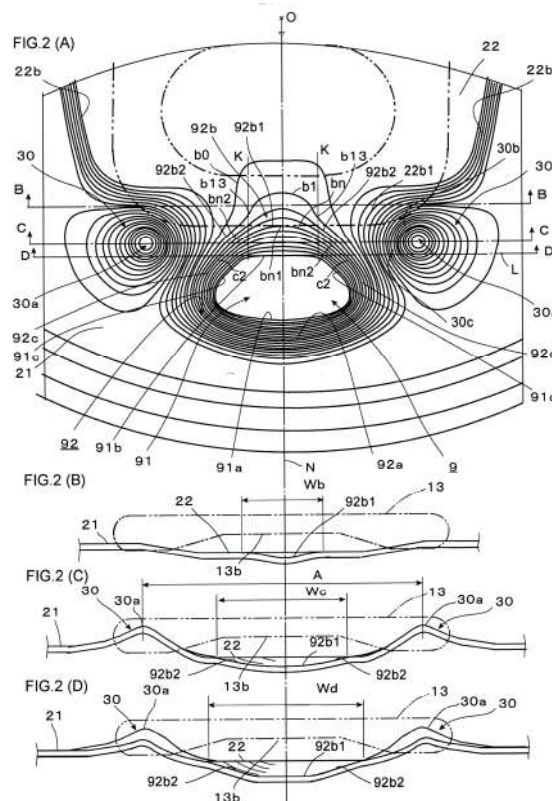
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan

(72) OKI, Takahiro (JP); KOMINAMI, Atsushi (JP); ISOMURA, Ryotaro (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **NẤP HỘP**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp hộp dễ mở trong đó hướng kéo lên của quai kéo có thể được thực hiện để tác động hướng vào tâm của nắp nhiều nhất có thể trong khi bảo đảm đặc tính móc ngón tay so với quai kéo, bằng cách thiết kế hình dạng của phần dập nổi. Trên nắp hộp trong đó quai kéo để làm gãy rãnh được cố định vào phần chính của nắp hộp, và phần dập nổi, mà đầu ngón tay có thể luồn vào đó, được bố trí trong vùng lân cận đầu sau của phần móc ngón tay của quai kéo, khác biệt ở chỗ phần dập nổi có đường dọc được tạo ra ở phía đầu sau của phần móc ngón tay, và đường dọc của phần dập nổi được bố trí rãnh dẫn hướng để dẫn hướng đầu ngón tay kéo dài về phía tâm của nắp hộp ít nhất đến vị trí của nó đối diện phần trung tâm theo hướng chiều rộng của mặt sau của phần móc ngón tay. Ngoài ra, các phân lồi có chiều cao được thiết đặt trong khoảng từ 0,5 mm đến 1,2 mm.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 75891 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06259 | | | (85) 28/10/2020 | |
| (22) 08/05/2019 | | | (86) PCT/US2019/031389 | 08/05/2019 |
| (30) 62/668,662 | 08/05/2018 | US | (87) WO2019/217597 | 14/11/2019 |
| 62/768,625 | 16/11/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2020

(51) **A43B 1/02**; A43B 23/02

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) FARR, Isaac (US); DE LOS SANTO, Eduardo Alberto Gonzalez (US); WRIGHT, Zachary C. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày dép và phương pháp sản xuất giày dép trong đó phương pháp liên kết các thành phần được đề xuất mang lại sự liên kết được cải thiện khi một hoặc cả hai thành phần bao gồm nhựa polyolefin. Giày dép, quần áo thể thao, dụng cụ thể thao, và các phần của chúng cũng được đề xuất bao gồm các thành phần, ít nhất một trong số đó bao gồm nhựa polyolefin, và thành phần được kết dính với nhau bằng các phương pháp và/hoặc các hợp phần được mô tả trong bản mô tả này. Các phương pháp có thể bao gồm (i) xử lý bề mặt của thành phần thứ nhất với phóng điện năng lượng cao tạo ra bề mặt được xử lý; (ii) phủ keo lót polyolefin clo hóa lên bề mặt được xử lý tạo ra bề mặt được lót; (iii) phủ keo polyuretan trên cơ sở nước lên bề mặt được lót tạo ra bề mặt dính; và (iv) cho bề mặt của thành phần thứ hai tiếp xúc với bề mặt dính để kết dính các thành phần. Theo một số khía cạnh, thành phần thứ nhất là tấm bao gồm vải được bố trí trên bề mặt của tấm.

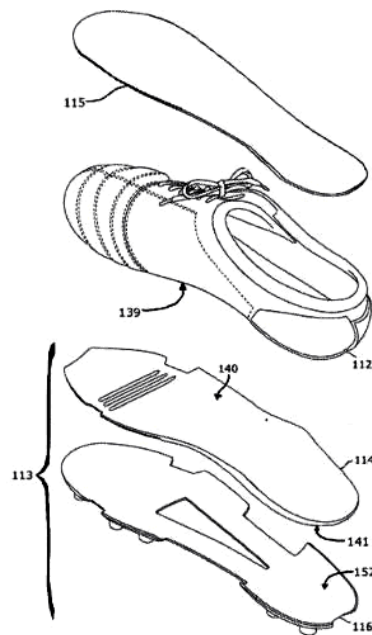
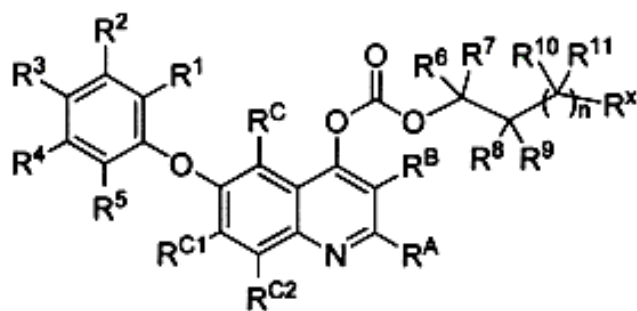


FIG. 1G

- (11) 75892 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06263 (85) 28/10/2020
 (22) 30/04/2019 (86) PCT/CN2019/085094 30/04/2019
 (30) 201810417184.X 04/05/2018 CN (87) WO2019/210837 07/11/2019
 (51) **C07D 215/233**; C07D 401/12; A01N 43/42; A01P 7/04
 (71) **DONGGUAN HEC PESTICIDES R&D CO., LTD.** (CN)
 Room 608, Building 2, No.368, Zhen An Road, Chang An Town Dongguan,
 Guangdong 523871, China
 (72) LI, Yitao (CN); LIN, Jian (CN); YAO, Wenqiang (CN); WANG, Faping (CN); LI,
 Falin (CN); WANG, Chuanwei (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT QUINOLIN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ**
 (57) Sáng chế đề cập tới dẫn xuất quinolin và chế phẩm chứa nó. Cụ thể, sáng chế đề cập
 tới dẫn xuất quinolin có công thức (I) hoặc đồng phân lập thể, N-oxit và muối của
 chúng làm thuốc trừ dịch hại, tạo thành chế phẩm trừ dịch hại, trong đó R¹, R², R³,
 R⁴, R⁵, R^A, R^B, R^C, R^{C1}, R^{C2}, R⁶, R⁷, R⁸, R⁹, R¹⁰, R¹¹, R^x và n là như được xác định
 trong phần mô tả.



(I).

- (11) **75893 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06273** (85) 07/10/2015
(22) 11/03/2014 (86) PCT/US2014/023648 11/03/2014
(30) 61/785,268 14/03/2013 US (87) WO2014/159434 02/10/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2020

(51) ***C07H 21/04; C12N 15/00***

(62) 1-2015-03725

(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**

800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) CHITTOOR, Jaishree, M. (US); MIYAMOTO, Amy, J. (US); NICHOLS, Amy, M. (US); OUFATTOLE, Mohammed (US); PETERSEN, Michael, W. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP MANG YẾU TỐ ĐIỀU HÒA ĐẶC TÍNH DUNG NẠP THUỐC DIỆT CỎ VÀ KHÁNG VẬT GÂY HẠI Ở THỰC VẬT VÀ THỰC VẬT CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phân tử và cấu trúc ADN tái tổ hợp, cùng như trình tự nucleotit của chúng, hữu dụng để điều biến sự biểu hiện gen ở cây trồng. Sáng chế còn đề xuất cây trồng chuyển gen, tế bào của cây trồng chuyển gen, một phần của cây trồng chuyển gen, và hạt chuyển gen chứa phân tử ADN tái tổ hợp chứa phân tử ADN liên kết linh hoạt với phân tử ADN có thể phiên mã khác loài, cũng như phương pháp sử dụng chúng.

- (11) 75894 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06274 (85) 07/10/2015
(22) 11/03/2014 (86) PCT/US2014/023648 11/03/2014
(30) 61/785,268 14/03/2013 US (87) WO2014/159434 02/10/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2016

(51) **C07H 21/04; C12N 15/00**

(62) 1-2015-03725

(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**

800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) CHITTOOR, Jaishree, M. (US); MIYAMOTO, Amy, J. (US); NICHOLS, Amy, M. (US); OUFATTOLE, Mohammed (US); PETERSEN, Michael, W. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP MANG YẾU TỐ ĐIỀU HÒA ĐẶC TÍNH DUNG NẠP THUỐC DIỆT CỎ VÀ KHÁNG VẬT GÂY HẠI Ở THỰC VẬT VÀ THỰC VẬT CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phân tử và cấu trúc ADN tái tổ hợp, cũng như trình tự nucleotit của chúng, hữu dụng để điều biến sự biểu hiện gen ở cây trồng. Sáng chế còn đề xuất cây trồng chuyển gen, tế bào của cây trồng chuyển gen, một phần của cây trồng chuyển gen, và hạt chuyển gen chứa phân tử ADN tái tổ hợp chứa phân tử ADN liên kết linh hoạt với phân tử ADN có thể phiên mã khác loài, cũng như phương pháp sử dụng chúng.

- (11) 75895 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06275 (85) 07/10/2015
(22) 11/03/2014 (86) PCT/US2014/023648 11/03/2014
(30) 61/785,268 14/03/2013 US (87) WO2014/159434 02/10/2014
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2015
- (51) *C07H 21/04; C12N 15/00*
(62) 1-2015-03725
(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America
(72) CHITTOOR, Jaishree, M. (US); MIYAMOTO, Amy, J. (US); NICHOLS, Amy, M. (US); OUFATTOLE, Mohammed (US); PETERSEN, Michael, W. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP MANG YẾU TỐ ĐIỀU HÒA ĐẶC TÍNH DUNG NẠP THUỐC DIỆT CỎ VÀ KHÁNG VẬT GÂY HẠI Ở THỰC VẬT VÀ THỰC VẬT CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phân tử và cấu trúc ADN tái tổ hợp, cũng như trình tự nucleotit của chúng, hữu dụng để điều biến sự biểu hiện gen ở cây trồng. Sáng chế còn đề xuất cây trồng chuyển gen, tế bào của cây trồng chuyển gen, một phần của cây trồng chuyển gen, và hạt chuyển gen chứa phân tử ADN tái tổ hợp chứa phân tử ADN liên kết linh hoạt với phân tử ADN có thể phiên mã khác loài, cũng như phương pháp sử dụng chúng.

- (11) 75896 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06276 (85) 07/10/2015
(22) 11/03/2014 (86) PCT/US2014/023648 11/03/2014
(30) 61/785,268 14/03/2013 US (87) WO2014/159434 02/10/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2015

(51) **C07H 21/04; C12N 15/00**

(62) 1-2015-03725

(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**

800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) CHITTOOR, Jaishree, M. (US); MIYAMOTO, Amy, J. (US); NICHOLS, Amy, M. (US); OUFATTOLE, Mohammed (US); PETERSEN, Michael, W. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP MANG YẾU TỐ ĐIỀU HÒA ĐẶC TÍNH DUNG NẠP THUỐC DIỆT CỎ VÀ KHÁNG VẬT GÂY HẠI Ở THỰC VẬT VÀ THỰC VẬT CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phân tử và cấu trúc ADN tái tổ hợp, cũng như trình tự nucleotit của chúng, hữu dụng để điều biến sự biểu hiện gen ở cây trồng. Sáng chế còn đề xuất cây trồng chuyển gen, tế bào của cây trồng chuyển gen, một phần của cây trồng chuyển gen, và hạt chuyển gen chứa phân tử ADN tái tổ hợp chứa phân tử ADN liên kết linh hoạt với phân tử ADN có thể phiên mã khác loài, cũng như phương pháp sử dụng chúng.

- (11) 75897 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06277 (85) 07/10/2015
(22) 11/03/2014 (86) PCT/US2014/023648 11/03/2014
(30) 61/785,268 14/03/2013 US (87) WO2014/159434 02/10/2014
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2015
- (51) **C07H 21/04; C12N 15/00**
(62) 1-2015-03725
(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America
(72) CHITTOOR, Jaishree, M. (US); MIYAMOTO, Amy, J. (US); NICHOLS, Amy, M. (US); OUFATTOLE, Mohammed (US); PETERSEN, Michael, W. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP MANG YẾU TỐ ĐIỀU HÒA ĐẶC TÍNH DUNG NẠP THUỐC DIỆT CỎ VÀ KHÁNG VẬT GÂY HẠI Ở THỰC VẬT VÀ THỰC VẬT CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phân tử và cấu trúc ADN tái tổ hợp, cũng như trình tự nucleotit của chúng, hữu dụng để điều biến sự biểu hiện gen ở cây trồng. Sáng chế còn đề xuất cây trồng chuyển gen, tế bào của cây trồng chuyển gen, một phần của cây trồng chuyển gen, và hạt chuyển gen chứa phân tử ADN tái tổ hợp chứa phân tử ADN liên kết linh hoạt với phân tử ADN có thể phiên mã khác loài, cũng như phương pháp sử dụng chúng.

- (11) 75898 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06278 (85) 07/10/2015
(22) 11/03/2014 (86) PCT/US2014/023648 11/03/2014
(30) 61/785,268 14/03/2013 US (87) WO2014/159434 02/10/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2016

(51) **C07H 21/04**; C12N 15/00

(62) 1-2015-03725

(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**

800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) CHITTOOR, Jaishree, M. (US); MIYAMOTO, Amy, J. (US); NICHOLS, Amy, M. (US); OUFATTOLE, Mohammed (US); PETERSEN, Michael, W. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP MANG YẾU TỐ ĐIỀU HÒA ĐẶC TÍNH DUNG NẠP THUỐC DIỆT CỎ VÀ KHÁNG VẬT GÂY HẠI Ở THỰC VẬT VÀ THỰC VẬT CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phân tử và cấu trúc ADN tái tổ hợp, cũng như trình tự nucleotit của chúng, hữu dụng để điều biến sự biểu hiện gen ở cây trồng. Sáng chế còn đề xuất cây trồng chuyển gen, tế bào của cây trồng chuyển gen, một phần của cây trồng chuyển gen, và hạt chuyển gen chứa phân tử ADN tái tổ hợp chứa phân tử ADN liên kết linh hoạt với phân tử ADN có thể phiên mã khác loài, cũng như phương pháp sử dụng chúng.

- (11) 75899 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06279 (85) 07/10/2015
(22) 11/03/2014 (86) PCT/US2014/023648 11/03/2014
(30) 61/785,268 14/03/2013 US (87) WO2014/159434 02/10/2014
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2015
- (51) *C07H 21/04; C12N 15/00*
(62) 1-2015-03725
(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America
(72) CHITTOOR, Jaishree, M. (US); MIYAMOTO, Amy, J. (US); NICHOLS, Amy, M. (US); OUFATTOLE, Mohammed (US); PETERSEN, Michael, W. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP MANG YẾU TỐ ĐIỀU HÒA ĐẶC TÍNH DUNG NẠP THUỐC DIỆT CỎ VÀ KHÁNG VẬT GÂY HẠI Ở THỰC VẬT VÀ THỰC VẬT CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phân tử và cấu trúc ADN tái tổ hợp, cũng như trình tự nucleotit của chúng, hữu dụng để điều biến sự biểu hiện gen ở cây trồng, sáng chế còn đề xuất cây trồng chuyển gen, tế bào của cây trồng chuyển gen, một phần của cây trồng chuyển gen, và hạt chuyển gen chứa phân tử ADN tái tổ hợp chứa phân tử ADN liên kết linh hoạt với phân tử ADN có thể phiên mã khác loài, cũng như phương pháp sử dụng chúng.

- (11) 75900 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06280 (85) 07/10/2015
(22) 11/03/2014 (86) PCT/US2014/023648 11/03/2014
(30) 61/785,268 14/03/2013 US (87) WO2014/159434 02/10/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2016

(51) **C07H 21/04**; C12N 15/00

(62) 1-2015-03725

(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**

800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) CHITTOOR, Jaishree, M. (US); MIYAMOTO, Amy, J. (US); NICHOLS, Amy, M. (US); OUFATTOLE, Mohammed (US); PETERSEN, Michael, W. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP MANG YẾU TỐ ĐIỀU HÒA ĐẶC TÍNH DUNG NẠP THUỐC DIỆT CỎ VÀ KHÁNG VẬT GÂY HẠI Ở THỰC VẬT VÀ THỰC VẬT CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phân tử và cấu trúc ADN tái tổ hợp, cũng như trình tự nucleotit của chúng, hữu dụng để điều biến sự biểu hiện gen ở cây trồng. Sáng chế còn đề xuất cây trồng chuyển gen, tế bào của cây trồng chuyển gen, một phần của cây trồng chuyển gen, và hạt chuyển gen chứa phân tử ADN tái tổ hợp chứa phân tử ADN liên kết linh hoạt với phân tử ADN có thể phiên mã khác loài, cũng như phương pháp sử dụng chúng.

- (11) **75901 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06296** (85) 30/10/2020
(22) 03/06/2019 (86) PCT/JP2019/021991 03/06/2019
(30) 2018-107370 05/06/2018 JP (87) WO2019/235427 12/12/2019
2019-042325 08/03/2019 JP
(51) **A61F 13/532; A61F 13/475; A61F 13/53**
(71) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) YAMAMOTO, Yasuhiro (JP); HIROSE, Yuichi (JP); KATO, Yukie (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút bao gồm: tấm phía trên thẩm chất lỏng; tấm phía dưới; và bộ phận thẩm hút bao gồm lõi thẩm hút và được bố trí ở giữa tấm phía trên và tấm phía dưới, vật dụng thẩm hút có hướng theo chiều dọc tương ứng với hướng trước- sau của người mặc và hướng hai bên trục giao với hướng theo chiều dọc. Lõi thẩm hút bao gồm phần lõi phía trước và phần lõi phía sau được đặt trên cả hai đầu theo hướng theo chiều dọc, và phần lõi trung gian được đặt ở giữa phần lõi phía trước và phần lõi phía sau và có chiều rộng hẹp hơn phần lõi phía trước và phần lõi phía sau. Phần lõi trung gian bao gồm phần trọng lượng cơ sở cao được đặt ở giữa theo hướng hai bên và nhô về phía tấm phía dưới, và phần trọng lượng cơ sở thấp có trọng lượng cơ sở thấp hơn so với trọng lượng cơ sở của phần trọng lượng cơ sở cao và được tạo thành ở phần bên của phần trọng lượng cơ sở cao theo hướng hai bên.

(11) 75902 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06298

(22) 30/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/10/2020

(51) H05B 47/00

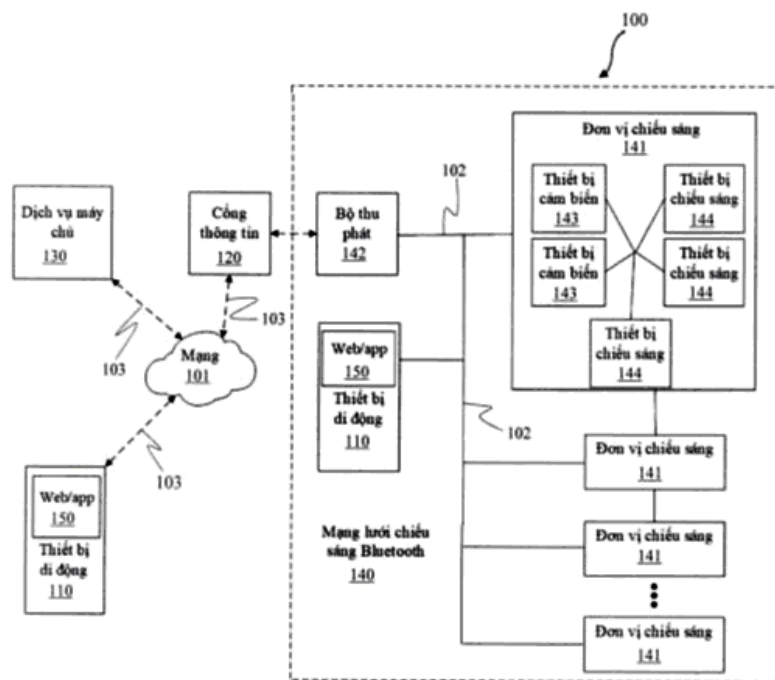
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG (VN)

121, 123, 125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Quỳnh Hưng (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG DỰA TRÊN MẠNG LƯỚI CHIẾU SÁNG BLUETOOTH TRONG KHÔNG GIAN SỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống chiếu sáng dựa trên mạng lưới chiếu sáng Bluetooth trong không gian sống. Phương pháp chiếu sáng dựa trên mạng lưới chiếu sáng Bluetooth trong không gian sống bao gồm: i) xây dựng hệ thống chiếu sáng dựa trên mạng lưới Bluetooth bao gồm thiết bị di động, cổng thông tin, dịch vụ máy chủ và một mạng lưới chiếu sáng Bluetooth được tạo thành từ thiết bị cảm biến, thiết bị chiếu sáng và bộ thu phát; ii) xây dựng một giao diện người dùng web/app để quản lý và điều khiển thiết bị cảm biến và thiết bị chiếu sáng; iii) yêu cầu người dùng chọn vận hành tự động hay thủ công; iv) nếu chọn vận hành tự động, thiết bị chiếu sáng thu thập các thông tin từ thiết bị cảm biến để điều khiển thay đổi nhiệt độ, màu sắc và độ sáng của ánh sáng phát ra; v) nếu chọn vận hành thủ công, người dùng thực hiện các chức năng điều khiển có sẵn trên giao diện người dùng web/app.



HÌNH 1/13

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 75903 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06303 | (85) 30/10/2020 | |
| (22) 18/04/2018 | (86) PCT/CN2018/083623 | 18/04/2018 |
| (30) PCT/CN2018/082056 04/04/2018 CN | (87) WO2019/192034 A1 | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2020

(51) **H04L 1/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHAO, Yue (CN); YU, Zheng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin, thiết bị truyền thông và thiết bị mạng. Phương pháp truyền thông tin bao gồm: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển đường xuống được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin điều khiển đường xuống bao gồm trường cấp phát tài nguyên, và trường cấp phát tài nguyên được sử dụng để chỉ báo (các) khối tài nguyên được cấp phát hoặc tài nguyên sóng mang con; và khi trường cấp phát tài nguyên được sử dụng để chỉ báo (các) khối tài nguyên được cấp phát, trường cấp phát tài nguyên bao gồm $\left\lceil \log_2 \left[\frac{N_{RB}^{UL}}{5} \right] \right\rceil$ bit thứ tự cao và $M+X$ bit thứ tự thấp, $\left\lceil \log_2 \left[\frac{N_{RB}^{UL}}{6} \right] \right\rceil$ bit thứ tự cao chỉ báo chỉ số của băng hẹp, M bit thứ tự cao trong $M+X$ bit thứ tự thấp chỉ báo cấp phát tài nguyên trong băng hẹp, và số lượng các khối tài nguyên được chỉ báo bởi trường cấp phát tài nguyên lớn hơn hoặc bằng 1; hoặc khi trường cấp phát tài nguyên được sử dụng để chỉ báo tài nguyên sóng mang con được cấp phát, trường cấp phát tài nguyên bao gồm $\left\lceil \log_2 \left[\frac{N_{RB}^{UL}}{5} \right] \right\rceil$ bit thứ tự cao và L bit thứ tự thấp, L bit thứ tự thấp chỉ báo sự cấp phát tài nguyên sóng mang con trong K khối tài nguyên, và số lượng các sóng mang con được chỉ báo bởi trường cấp phát tài nguyên nhỏ hơn 12; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, tài nguyên được cấp phát dựa trên thông tin điều khiển đường xuống, và gửi thông tin trên tài nguyên được cấp phát. Theo phương pháp và thiết bị được đề xuất theo các phương án của sáng chế, khả năng phủ sóng của mạng được cải thiện, và phương pháp và thiết bị có thể được ứng dụng cho mạng thiết bị kết nối Internet, ví dụ, truyền thông kiểu máy (MTC-machine type communication), Internet Vạn vật (IoT-Internet of Things), phát triển dài hạn dành cho máy (LTE-M- LTE of Machine), và máy đến máy (M2M- Machine to Machine).

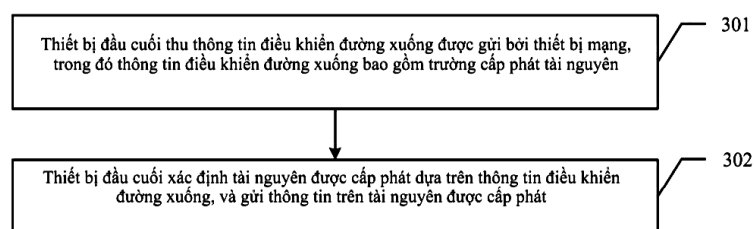


Fig.3

(11) 75904 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06306

(22) 30/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/10/2020

(51) H05H 1/00; A23L 3/00; A61L 2/14

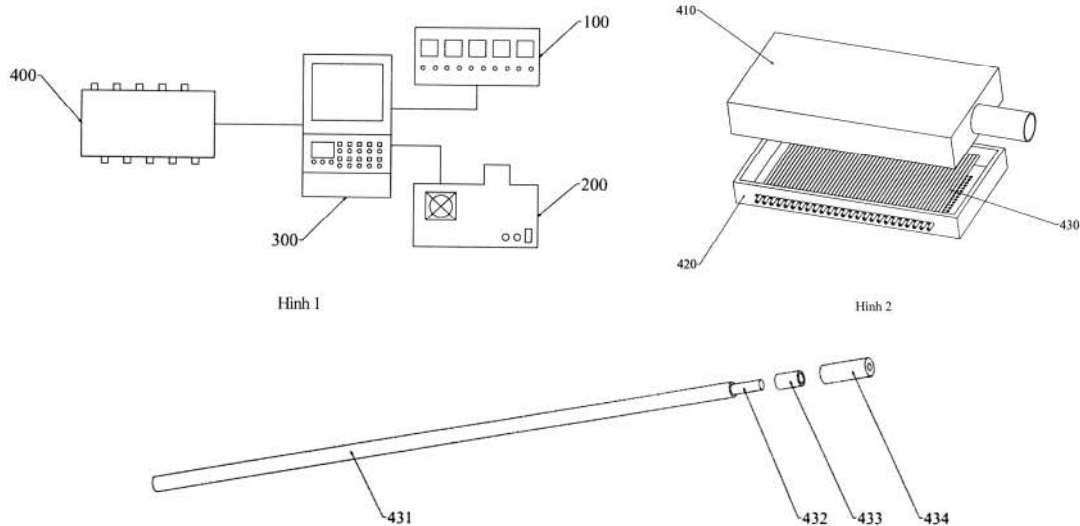
(71) NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)

44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quốc Sỹ (VN); Nguyễn Thị Chính (VN); Dương Thị Toàn Anh (VN); Nguyễn Bá Chiến (VN); Bùi Công Trứ (VN); Phạm Ngọc Tân (VN); Nguyễn Thành Tâm (VN); Nguyễn Thái Quốc Huy (VN)

(54) **HỆ THỐNG HẤP PLASMA PHÓNG ĐIỆN RÀO CẢN ĐIỆN MÔI (DBD) CHO KHỬ KHUẨN BỀ MẶT ĐIỆN RỘNG TRONG Y SINH VÀ NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hấp plasma phóng điện rào cản điện môi (DBD) cho khử khuẩn bề mặt trên diện rộng, ứng dụng rộng rãi trong y sinh và nông nghiệp. Hệ thống giúp phân tách hỗn hợp dung dịch nước và không khí (hoặc khí trơ) thành các electron và khí ion có hoạt tính cao như O^- , O_2^- , OH^- , NO_x^- , N_2^- , các nguyên tử và phân tử kích hoạt O^* , O_2^* , O_3^* , OH^* , HOO^* , NO_x^* , ROS, RNS với mật độ lớn và tia cực tím UV, dưới áp suất khí quyển và nhiệt độ thường, dùng khử khuẩn trên diện rộng cho các loại hoa quả, nông sản, thực phẩm, dược liệu v.v. Hệ thống thiết kế theo dạng mô đun, dễ dàng tích hợp lên các dây chuyền hấp plasma trong các ứng dụng y sinh và nông nghiệp.



Hình 5

(11) 75905 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06310

(22) 30/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/10/2020

(51) H05H 1/00; A61L 2/14; F24F 3/16

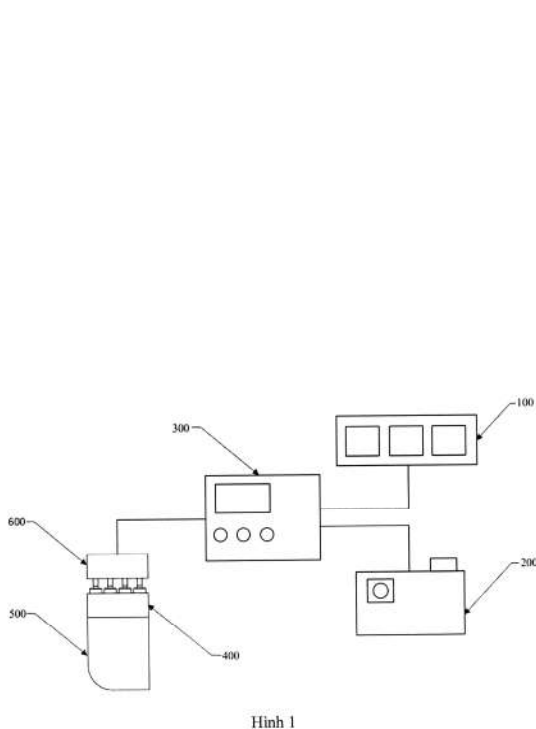
(71) NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)

44a, Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

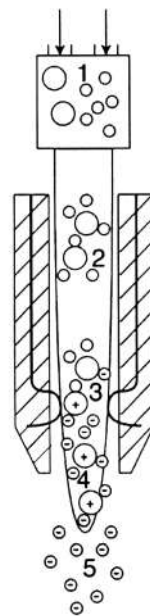
(72) Nguyễn Quốc Sỹ (VN); Nguyễn Thị Chính (VN); Dương Thị Toàn Anh (VN); Nguyễn Bá Chiến (VN); Bùi Công Trứ (VN); Phạm Ngọc Tân (VN); Nguyễn Thành Tâm (VN); Nguyễn Thái Quốc Huy (VN)

(54) **HỆ THỐNG PLASMA KHỬ KHUẨN KHÔNG KHÍ CHO ĐIỀU HÒA**

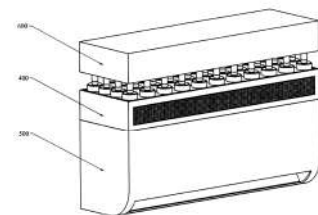
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống plasma khử khuẩn không khí cho các hệ thống điều hòa. Hệ thống sử dụng các đầu phát plasma lạnh như các buồng phản ứng plasma cho phân tách hỗn hợp dung dịch nước và không khí tạo ra lượng lớn các hạt điện tích, electron và khí ion có hoạt tính cao O^- , O_2^- , OH^- , NO_x^- , N_2^- , các nguyên tử và phân tử kích hoạt O^* , O_2^* , O_3^* , OH^* , HOO^* , NO_x^* , ROS, RNS với mật độ lớn và tia cực tím UV có khả năng khử khuẩn cao. Hệ thống có cấu trúc đơn giản, hoạt động ổn định ở nhiệt độ thường và áp suất khí quyển, kích thước nhỏ gọn, dễ lắp đặt và tích hợp lên các hệ thống điều hòa, không gây ô nhiễm thứ cấp, an toàn cho người và môi trường.



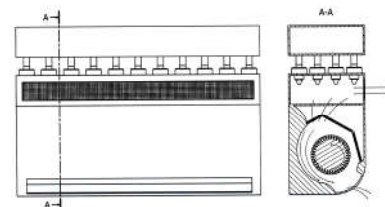
Hình 1



Hình 4



Hình 6



Hình 7

(11) 75906 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06311

(22) 30/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/10/2020

(51) H05H 1/36; H02M 9/06

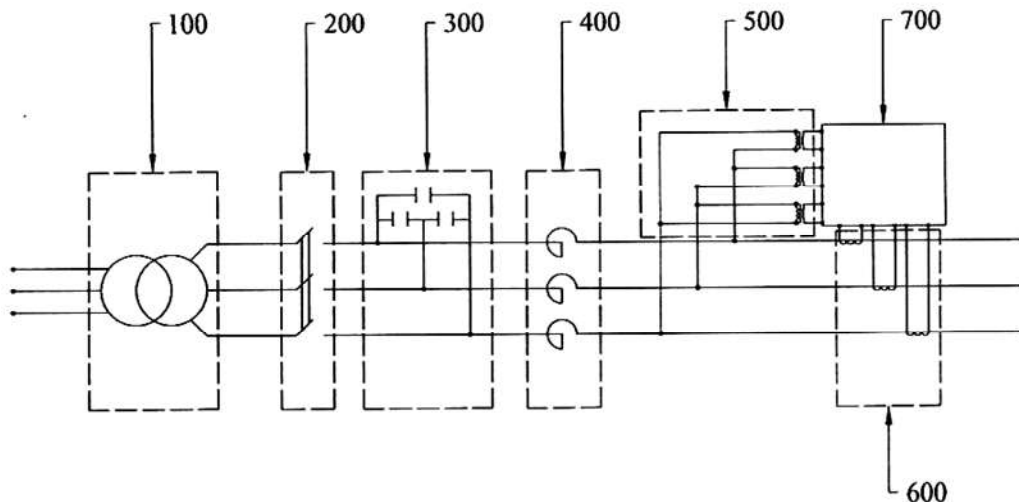
(71) NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)

Số 44A, Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

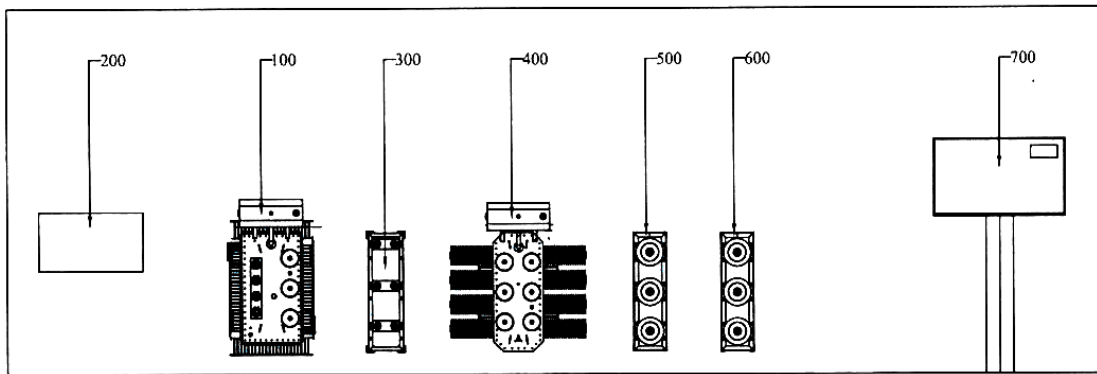
(72) Nguyễn Quốc Sỹ (VN); Nguyễn Nghĩa (VN); Nguyễn Trọng Bằng (VN); Nguyễn Đăng Quân (VN); Vũ Văn Đình (VN); Vũ Đăng Nghị (VN); Phạm Ngọc Tân (VN); Nguyễn Thành Tâm (VN); Nguyễn Thái Quốc Huy (VN); Bùi Công Trứ (VN)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP ĐIỆN NĂNG CHO CÁC ĐẦU PHÁT PLASMA BA PHA CÔNG SUẤT LỚN**

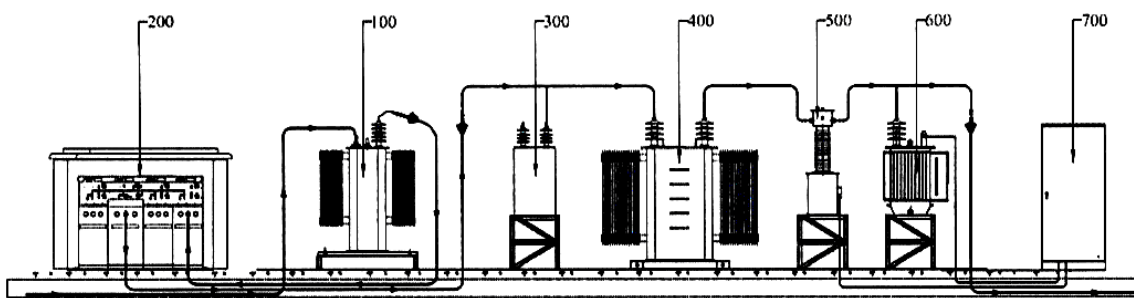
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp điện năng với điện áp 10 kV cho các đầu phát plasma ba pha công suất lớn có ứng dụng đặc biệt cho xử lý các loại chất thải độc và cực độc, các loại chất thải rắn công nghiệp, chất thải y tế, chất thải rắn sinh hoạt, các loại chất thải giàu C và H, trong các quá trình nhiệt phân plasma và (hoặc) khí hóa plasma tạo hỗn hợp khí syngas cho phát điện. Hệ thống cung cấp điện năng công suất tới 1250 kVA, hoạt động ổn định, có hệ số công suất tối đa, không ảnh hưởng đến chất lượng lưới điện. Hệ thống bao gồm: bộ đóng cắt mạch, máy biến áp, bộ bù công suất, bộ trở kháng, thiết bị đo điện áp và dòng trung thế, hệ thống điều khiển và đo lường.



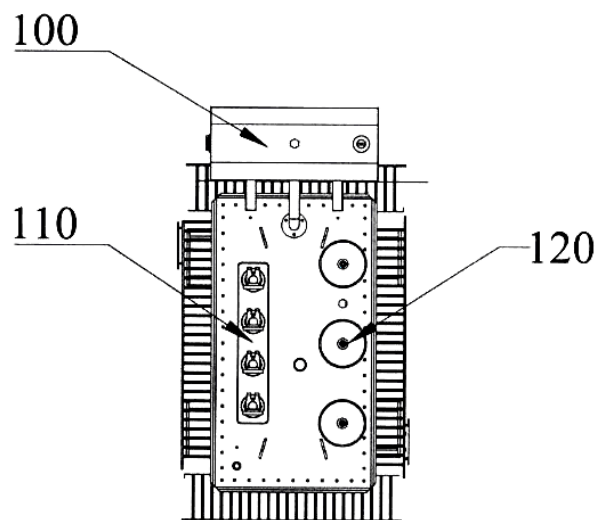
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75907 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06316 | (85) 30/10/2020 | |
| (22) 16/05/2019 | (86) PCT/JP2019/019496 | 16/05/2019 |
| (30) 2018-095199 | 17/05/2018 | JP (87) WO2019/221225 |
| | | 21/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2020

(51) **B62J 37/00; B62J 99/00; B62J 35/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan

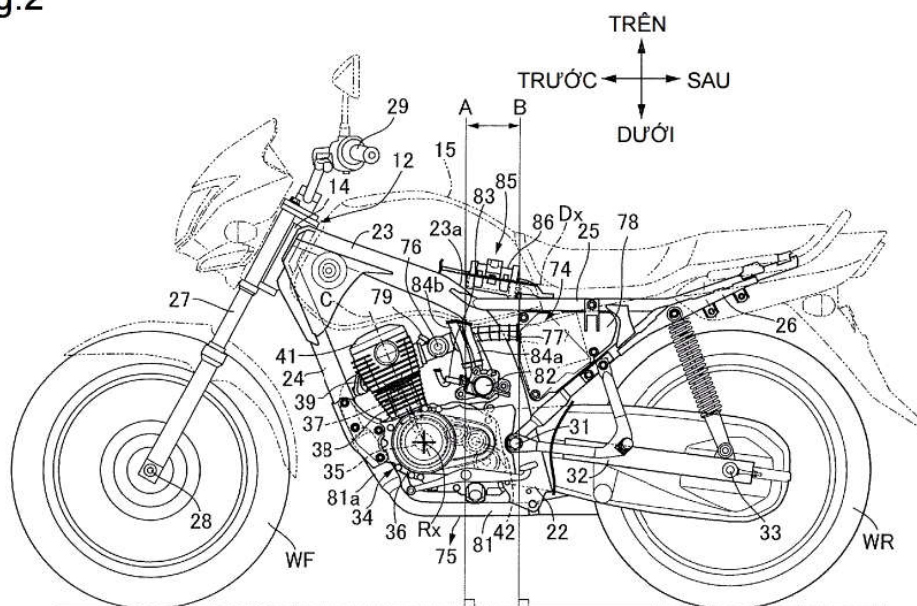
(72) NAKAMURA Tomoya (JP); MAEDA Kenichi (JP); SAKANE Taiki (JP); KIDA Shumpei (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập tới xe kiểu ngồi để chân hai bên (11) bao gồm: bình chứa nhiên liệu (15) che khung chính (23) từ bên trên và được đỡ bởi khung chính (23) để trữ nhiên liệu; động cơ (34) được bố trí bên dưới khung chính (23) và được lắp vào khung chính (23), để đốt cháy nhiên liệu nhằm tạo ra lực; bơm nhiên liệu (82) được bố trí bên dưới khung chính (23) và được lắp với bình chứa nhiên liệu (15) và động cơ (34), để cấp nhiên liệu từ bình chứa nhiên liệu (15) đến động cơ (34); và bầu lọc (85) được bố trí cao hơn khung chính (23) và bên dưới bình chứa nhiên liệu (15) và được lắp bình chứa nhiên liệu (15), để trữ khí nhiên liệu bay hơi sinh ra trong bình chứa nhiên liệu (15). Kết cấu này tạo ra xe kiểu ngồi để chân hai bên trong đó bơm nhiên liệu bên ngoài bổ sung cho bầu lọc được bố trí một cách hiệu quả.

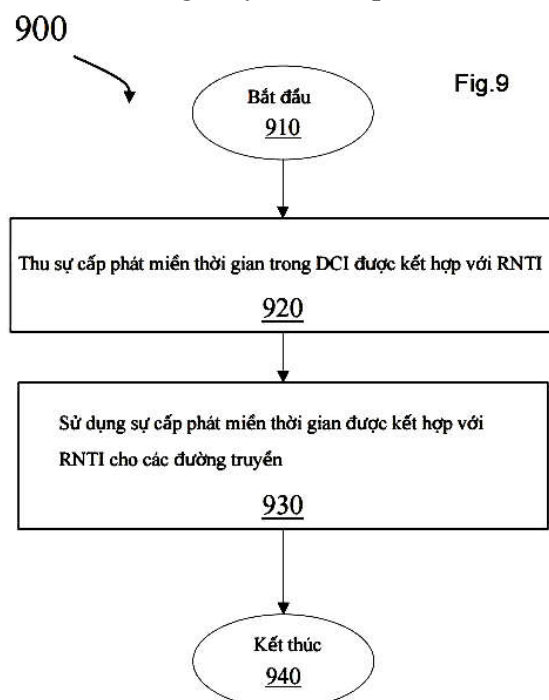
Fig.2



- (11) **75908 A** (43) 25/02/2021
- (21) **1-2020-06318** (85) 30/10/2020
- (22) 20/03/2019 (86) PCT/US2019/023079 20/03/2019
- (30) 62/645,941 21/03/2018 US (87) WO2019/183164 26/09/2019
- 62/770,298 21/11/2018 US
- 62/775,590 05/12/2018 US
- (51) ***C12N 15/113; A61K 31/713***
- (71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA
- (72) HINKLE, Gregory (US); TREMBLAY, Frederic (US); ABUL-HUSN, Noura, S. (US); GOTTESMAN, Omri (US); LI, Alexander (US); CHENG, Xiping (US); XIN, Yurong (US); GROMADA, Jesper (US); DEWEY, Frederick, E. (US); BARAS, Aris (US); SHULDINER, Alan (US); MILSTEIN, Stuart (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **AXIT RIBONUCLEIC SỢI KÉP (DSRNA) NHẪM ĐÍCH GEN HSD17B13 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA AXIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến axit ribonucleic sợi kép (dsRNA) nhắm đích gen HSD17B13 và dược phẩm chứa axit này.

- (11) 75909 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06328 (85) 30/10/2020
 (22) 04/02/2019 (86) PCT/IB2019/050883 04/02/2019
 (30) PCT/CN2018/081844 04/04/2018 CN (87) WO2019/193427 10/10/2019
 (51) *H04W 72/12*
 (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden
 (72) ZHANG, Jianwei (SE); PARKVALL, Stefan (SE); OVESJÖ, Fredrik (SE); LIN, Zhipeng (CN); LI, Jingya (CN); LIN, Xingqin (CN); CHENG, Jung-Fu (US); BALDEMAIR, Robert (AT); GRÖVLEN, Asbjörn (NO); FRENNE, Mattias (SE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN SỰ CẤP PHÁT MIỀN THỜI GIAN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị và phương pháp để thực hiện các cấp phát miền thời gian trong hệ thống truyền thông. Ở một phương án, thiết bị có thể vận hành được trong hệ thống truyền thông và bao gồm hệ mạch xử lý được tạo cấu hình để thu chỉ báo cấp phát miền thời gian trong thông tin điều khiển liên kết xuống được kết hợp với bộ định danh tạm thời mạng radiô (Radio network temporary identifier - RNTI) định danh thiết bị và sử dụng sự cấp phát miền thời gian được kết hợp với RNTI cho các đường truyền liên quan đến thiết bị. Ở phương án khác, thiết bị có thể vận hành được trong hệ thống truyền thông và bao gồm hệ mạch xử lý được tạo cấu hình để kết hợp sự cấp phát miền thời gian với RNTI định danh thiết bị người dùng và cung cấp chỉ báo cấp phát miền thời gian trong thông tin điều khiển liên kết xuống để cho phép thiết bị người dùng để sử dụng sự cấp phát miền thời gian được kết hợp với RNTI cho các đường truyền liên quan đến nó.



- (11) 75910 A (43) 25/02/2021
- (21) 1-2020-06351 (85) 02/11/2020
- (22) 25/03/2019 (86) PCT/SG2019/050162 25/03/2019
- (30) 10201803053W 12/04/2018 SG (87) WO2019/199228 17/10/2019
- (51) **C01B 32/17; B82Y 30/00; B82Y 40/00**
- (71) **AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG)**
1 Fusionopolis Way, #20-10, Connexis North, 138632 Singapore
- (72) LIN, Ming (SG); TANG, Yuanting Karen (SG); CHAI, Hui Teng Casandra (SG);
ZHONG, Ziyi (SG); LUO, Ji Zhong (SG)
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ CACBON VÀ SẢN PHẨM CACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh chế cacbon (10) và sản phẩm cacbon. Phương pháp tinh chế cacbon (10) bao gồm bước cung cấp (12) sản phẩm cacbon có lượng chất xúc tác và/hoặc tạp chất, thực hiện (14) hoạt động phân hủy axit thủy nhiệt trên sản phẩm cacbon trong axit để hòa tan lượng chất xúc tác và/hoặc tạp chất, và thực hiện (16) hoạt động lọc để tách lượng chất xúc tác hòa tan và/hoặc các tạp chất hòa tan từ sản phẩm cacbon.

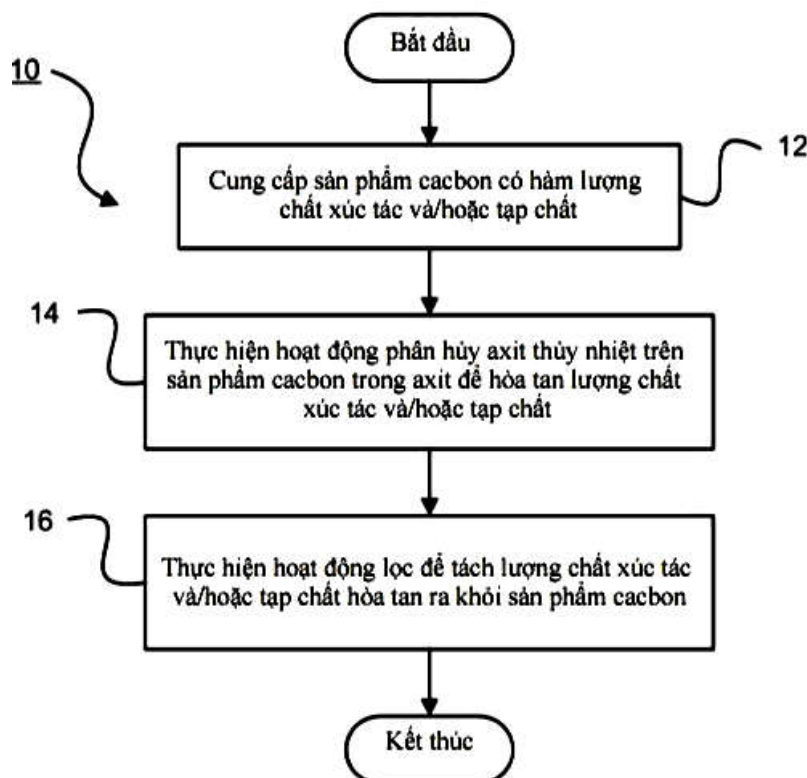


FIG. 1

- (11) 75911 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06354 (85) 02/11/2020
 (22) 04/03/2019 (86) PCT/JP2019/008360 04/03/2019
 (30) 2018-088854 02/05/2018 JP (87) WO2019/211942 07/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2020

(51) *H04M 11/00; G08C 15/00; H04Q 9/00; G08B 21/16; G08C 17/00*

(71) **IWATANI CORPORATION (JP)**

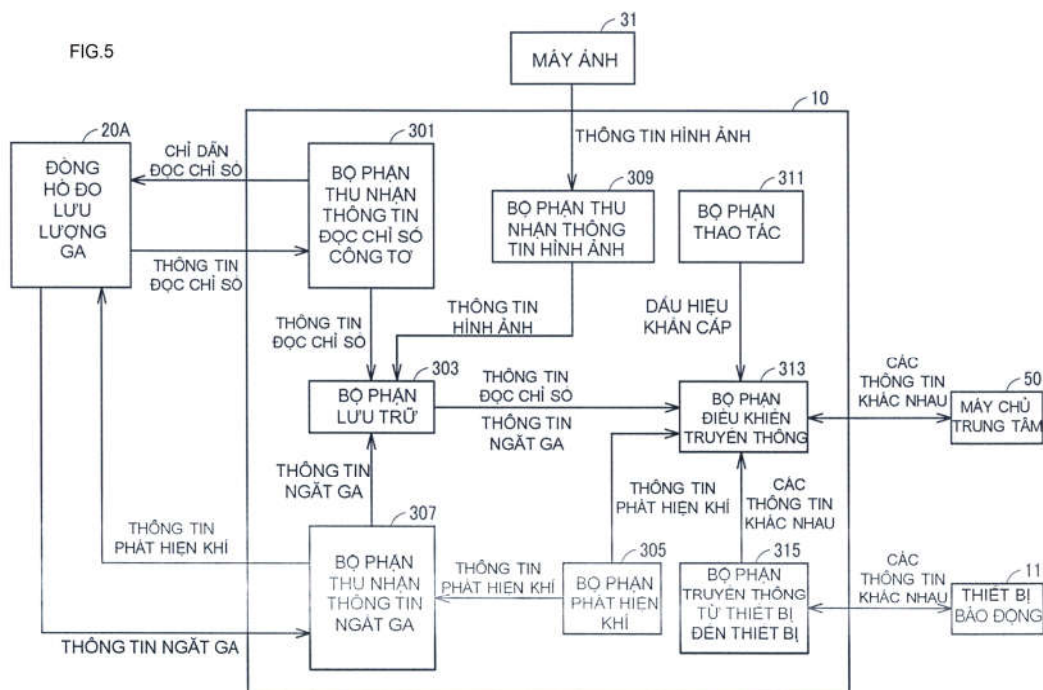
6-4, Hommachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0053 Japan

(72) Hiroshi MAJIMA (JP); Takeo BANDO (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

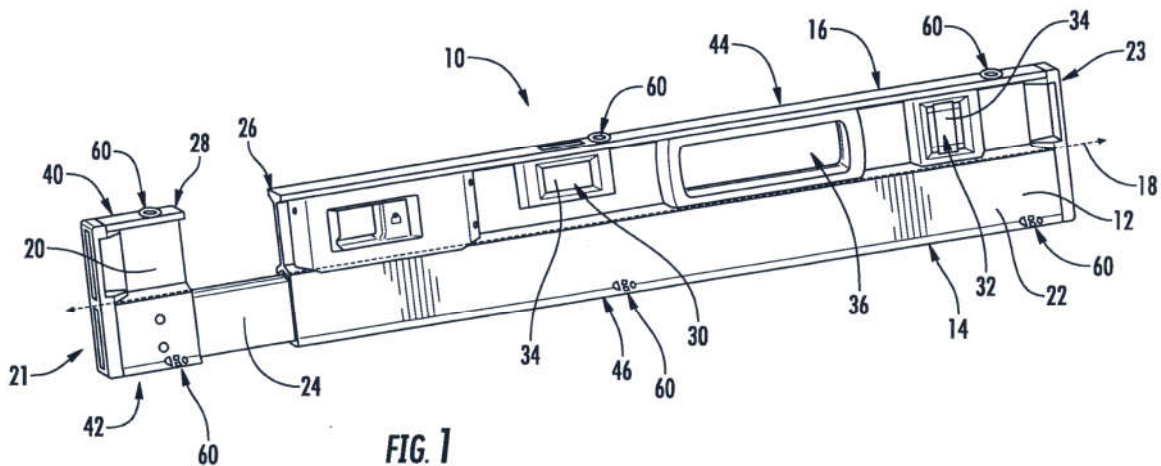
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN BAO GỒM THIẾT BỊ BÁO ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông tin bao gồm thiết bị báo động. Thiết bị báo động (10) theo sáng chế được đặt ở trong nhà và đưa ra báo động khi phát hiện khí mục tiêu, bao gồm: bộ phận truyền thông thứ nhất truyền thông không dây với đồng hồ đo lưu lượng khí (20A) dùng để đo lượng khí sử dụng trong nhà; bộ phận truyền thông thứ hai truyền thông với máy chủ trung tâm (50); bộ phận thu nhận thông tin đọc chỉ số công tơ (301) dùng để thu thập thông tin đọc chỉ số công tơ của ngày được chỉ định từ đồng hồ đo lưu lượng khí (20A) thông qua bộ phận truyền thông thứ nhất; bộ phận lưu trữ (303) dùng để lưu thông tin đọc chỉ số thu được từ bộ phận thu nhận thông tin đọc chỉ số công tơ (301); và bộ phận điều khiển truyền thông (313) dùng để truyền thông tin đọc chỉ số công tơ của ngày được chỉ định được lưu trong bộ phận lưu trữ (303) tới máy chủ trung tâm (50) thông qua bộ phận truyền thông thứ hai.



- (11) 75912 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06356 (85) 02/11/2020
 (22) 11/04/2019 (86) PCT/US2019/026997 11/04/2019
 (30) 201810326409.0 12/04/2018 CN (87) WO2019/200104 17/10/2019
 (51) *G01C 5/00; G01D 11/24; G01D 11/14*
 (71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
 13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
 (72) HUI, HongPing (CN); WANG, XingLong (CN)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **THƯỚC LẮY THẲNG BẰNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến công cụ, cụ thể thước lấy thẳng bằng, với nam châm được nhúng vào bề mặt làm việc được cung thước lấy thẳng bằng. Ví dụ, nam châm đỡ ghép thước lấy thẳng bằng với thanh từ tính. Nam châm được đặt trong hốc có sàn có ngoại vi và thành trong kéo dài từ ngoại vi sàn. Các mặt bích kéo dài từ thành bên trong của hốc về phía trục hoặc điểm trung tâm và xác định thêm một phần thể tích hốc. Các mặt bích có thể được tạo ra bằng cách làm lõm bề mặt của thước lấy thẳng bằng gần hốc, do đó làm biến dạng bề mặt thân thước lấy thẳng bằng để tạo ra rãnh và mặt bích từ vật liệu bị dịch chuyển khỏi rãnh.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75913 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06381 | (85) 03/11/2020 | |
| (22) 04/04/2019 | (86) PCT/SE2019/050309 | 04/04/2019 |
| (30) 62/653,597 | 06/04/2018 | US (87) WO2019/194735 |
| | | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) **H04W 76/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

164 83 Stockholm, Sweden

(72) JONSSON, Anders (SE); CENTONZA, Angelo (IT); SKARVE, Martin (SE); FIORANI, Matteo (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ KẾT NỐI TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ PHẬN THỨ NHẤT ĐỂ XỬ LÝ KẾT NỐI VÀ BỘ PHẬN THỨ HAI ĐỂ XỬ LÝ KẾT NỐI**

- (57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi bộ phận thứ nhất để xử lý kết nối giữa bộ phận thứ nhất và nhiều bộ phận thứ hai trong mạng truyền thông không dây được đề xuất. Bộ phận thứ nhất thu thập (601), từ mỗi bộ phận trong số nhiều bộ phận thứ hai, chỉ báo tương ứng một hoặc nhiều phiên bản nào của giao thức mặt phẳng người dùng NR (NR User Plane Protocol, NR-U) mà nó hỗ trợ. Bộ phận thứ nhất quyết định (602) phiên bản nào của NR-U mà có thể sử dụng cho kết nối dựa trên các chỉ báo nhận được từ nhiều bộ phận thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, bộ phận thứ nhất để xử lý kết nối và bộ phận thứ hai để xử lý kết nối.

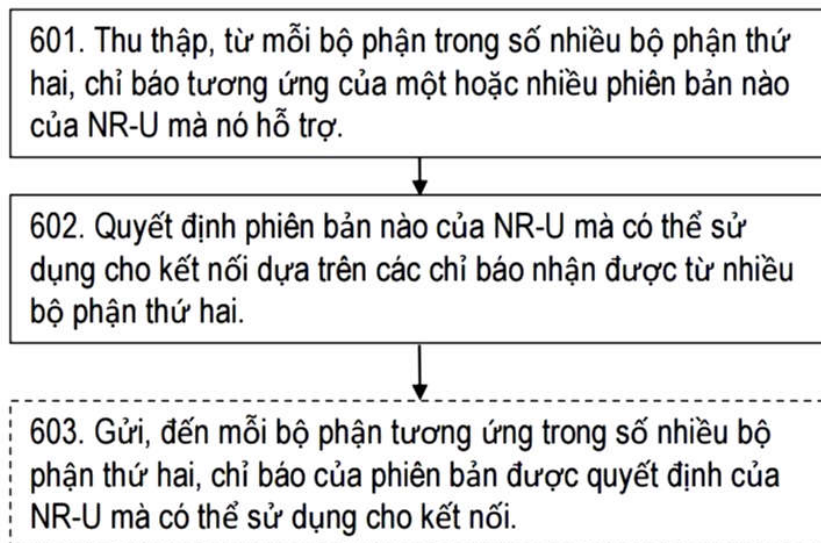


Fig.6

- (11) 75914 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06393 (85) 03/11/2020
(22) 04/04/2019 (86) PCT/CN2019/081546 04/04/2019
(30) 201810301277.6 04/04/2018 CN (87) WO2019/192608 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) *H04W 76/19*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Rui (CN); DAI, Mingzeng (CN); ZENG, Qinghai (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỂ THIẾT LẬP LẠI KẾT NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, thiết bị đầu cuối và vật ghi lưu trữ để thực hiện việc thiết lập lại kết nối cho thiết bị đầu cuối trong hệ thống 5G. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: lựa chọn, bởi thiết bị đầu cuối, ô thứ nhất; và khi RAT (công nghệ truy cập vô tuyến - radio access technology) của ô thứ nhất khác RAT của ô nguồn và ô thứ nhất không phải là ô kiểu thứ nhất, rời bỏ chế độ nối bởi thiết bị đầu cuối, và gửi giá trị gây ra sự giải phóng kết nối đến lớp trên, trong đó giá trị gây ra sự giải phóng kết nối này bao gồm ít nhất một giá trị trong số lỗi chuyển vùng, kiểu của ô thứ nhất, kiểu mạng lõi tương ứng với ô thứ nhất, RAT của ô thứ nhất, liệu ô thứ nhất có được nối với mạng lõi nguồn hay không, chỉ báo hồi phục lại lớp không truy cập NAS, sự thay đổi NAS, và sự thay đổi kiểu mạng lõi, giá trị gây ra sự giải phóng kết nối này được sử dụng để chỉ thị lớp trên xác định việc có thay đổi kiểu của mạng lõi được nối với thiết bị đầu cuối hay không, ô kiểu thứ nhất này là ô được nối với mạng lõi nguồn, và mạng lõi nguồn là mạng lõi được truy cập trong ô nguồn bởi thiết bị đầu cuối này.

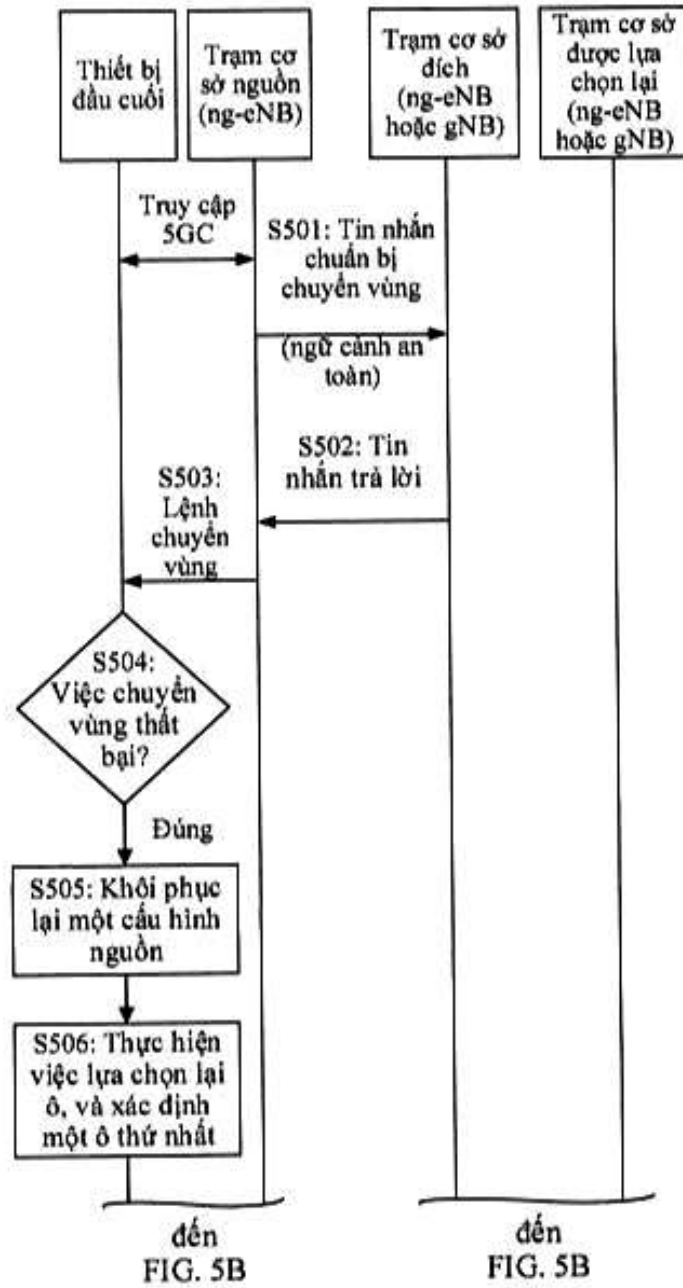


FIG. 5A

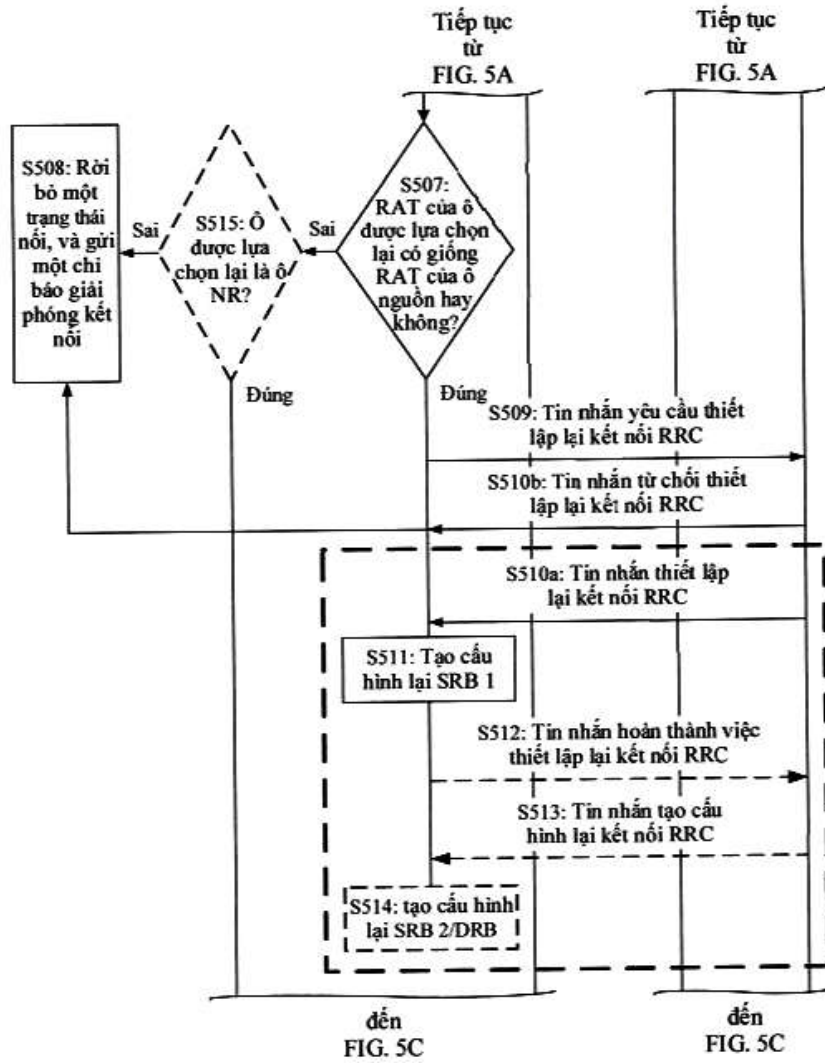


FIG. 5B

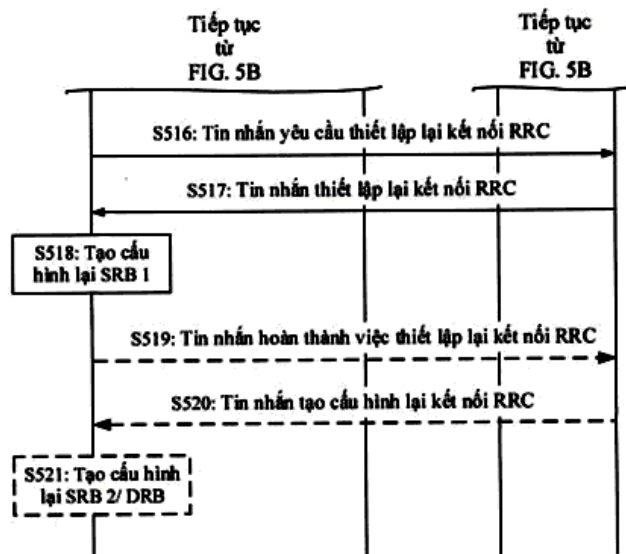
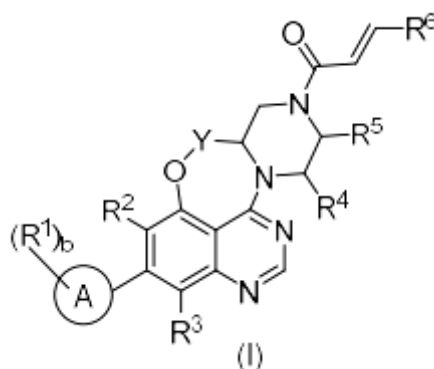


FIG. 5C

- (11) 75915 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06407 (85) 04/11/2020
 (22) 07/05/2019 (86) PCT/EP2019/061754 07/05/2019
 (30) 62/668,321 08/05/2018 US (87) WO2019/215203 14/11/2019
 62/754,814 02/11/2018 US
 (51) C07D 498/14; A61K 31/55; A61P 35/00
 (71) ASTRAZENECA AB (SE)
 151 85 Södertälje, Sweden
 (72) KETTLE, Jason, Grant (GB); BAGAL, Sharanjeet, Kaur (GB); EATHERTON,
 Andrew, John (GB); FILLERY, Shaun, Michael (GB); ROBB, Graeme, Richard
 (GB); LAMONT, Scott, Gibson (GB); KEMMITT, Paul, David (GB); GOLDBERG,
 Frederick, Woolf (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) HỢP CHẤT TETRACYCLIC HETEROARYL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



và muối dược dụng của chúng. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa chúng để dùng trong việc điều trị rối loạn tăng sinh tế bào.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75916 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06410 | (85) 04/11/2020 | |
| (22) 10/05/2019 | (86) PCT/IB2019/053876 | 10/05/2019 |
| (30) 62/669,804 | 10/05/2018 | US (87) WO2019/215694 |
| | | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2020

(51) **H04W 76/27**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) LINDHEIMER, Christofer (SE); ARSHAD, Malik Wahaj (SE); DA SILVA, Icaro L. J. (BR); MILDH, Gunnar (SE); SUSITAIVAL, Riikka (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ VẬN HÀNH CÁC SỰ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CUNG CẤP CÁC SỰ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG CHUYỂN TIẾP ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, và các phương pháp để vận hành các sự truyền thông liên quan đến việc đình chỉ thiết bị người dùng trong mạng truy nhập radio (radio access network, RAN), phương pháp để cung cấp các sự truyền thông, và phương tiện không chuyển tiếp đọc được bởi máy tính. Phương pháp ví dụ gồm có bước nhận, bởi thiết bị người dùng mà đang hoạt động trong trạng thái được kết nối, thông điệp giải phóng điều khiển tài nguyên radio (radio resource control, RRC). Thiết bị người dùng xác định, dựa trên sự chỉ báo trong thông điệp giải phóng RRC, liệu có đình chỉ thiết bị người dùng thành trạng thái không hoạt động hoặc trạng thái chạy không, sự chỉ báo bao gồm sự có mặt hoặc sự vắng mặt của trường cấu hình đình chỉ trong thông điệp giải phóng RRC. Đáp lại việc xác định là sự chỉ báo là để đình chỉ thành trạng thái không hoạt động, thiết bị người dùng chuyển sang trạng thái không hoạt động.

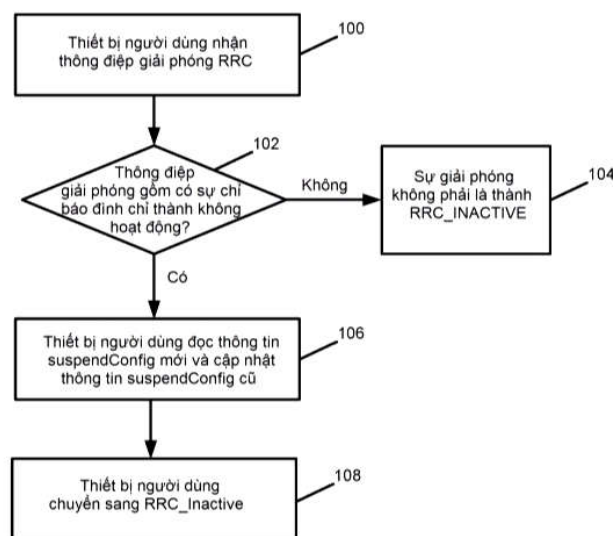


Fig. 1

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 75917 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06412 | (85) 04/11/2020 | |
| (22) 07/02/2019 | (86) PCT/KR2019/001517 | 07/02/2019 |
| (30) 10-2018-0113830 | 21/09/2018 KR | (87) WO2020/059981 |
| 10-2018-0159405 | 11/12/2018 KR | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2020

(51) **H04B 1/00**; H04B 7/0413; H04B 7/0404

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea

(72) CHO, Eunbit (KR); KANG, Byoungjoo (KR); KANG, Younghee (KR); WON, Dongsu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế này đề xuất thiết bị đầu cuối di động bao gồm: bộ khuếch đại công suất thứ nhất để khuếch đại và xuất ra tín hiệu thứ nhất; bộ khuếch đại công suất thứ hai để khuếch đại và xuất ra tín hiệu thứ hai; và đơn vị điều khiển để thực hiện việc điều khiển sao cho mỗi bộ khuếch đại trong số bộ khuếch đại công suất thứ nhất và bộ khuếch đại công suất thứ hai khuếch đại tín hiệu của một hệ thống bất kỳ từ nhiều hệ thống truyền thông, và vì thế thiết bị đầu cuối di động có cấu trúc chung đầu trước tần số radio (Radio Frequency, RF) có thể hỗ trợ nhiều đầu vào đầu ra (Multiple Input Output, MIMO) đường lên trong nhiều hệ thống không dây có thể được đề xuất.

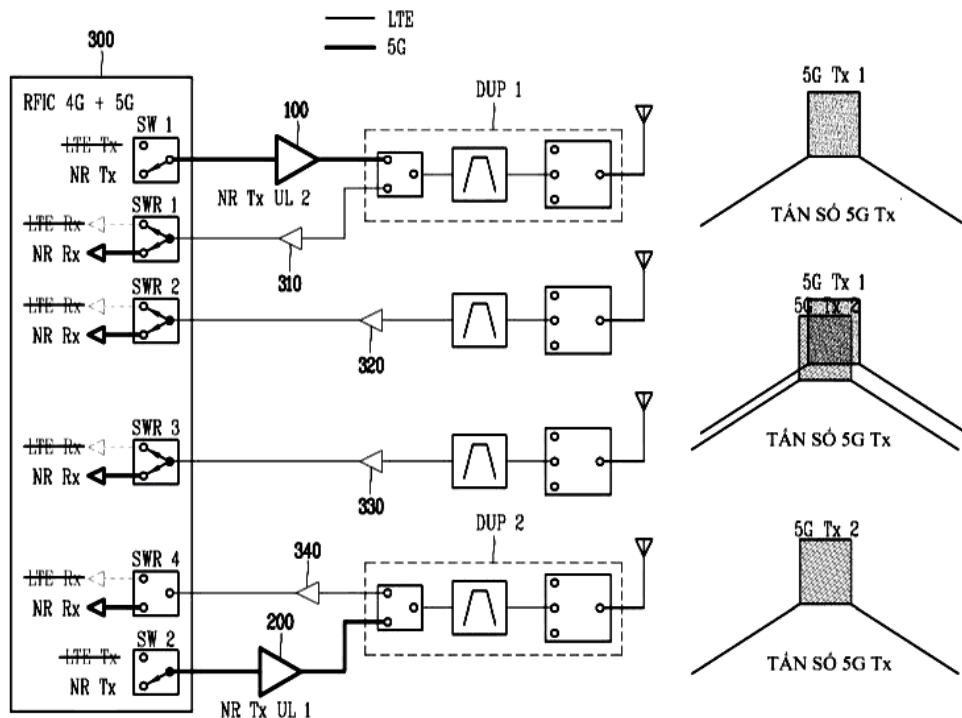
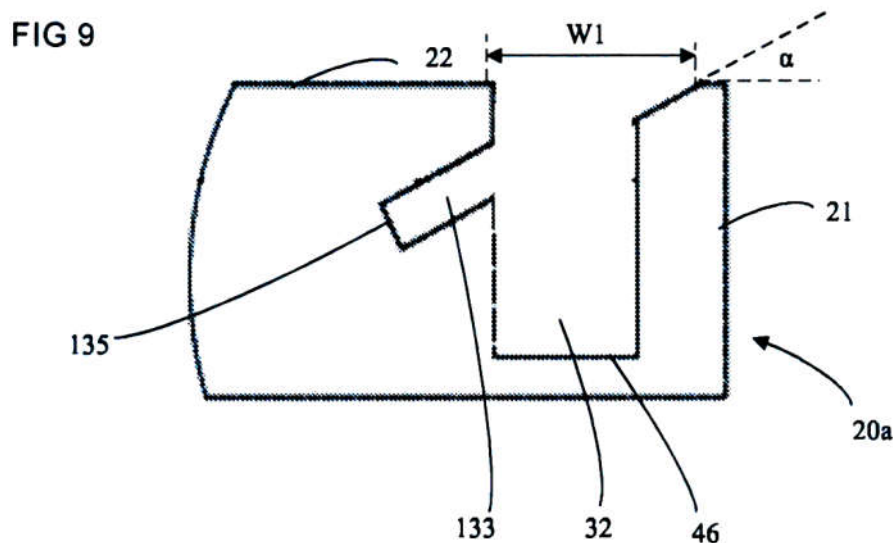


Fig.3C

- (11) 75918 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06414 (85) 04/11/2020
 (22) 17/04/2019 (86) PCT/SE2019/050363 17/04/2019
 (30) 1850447-2 18/04/2018 SE (87) WO2019/203723 A1 24/10/2019
 (51) **F16B 12/26; F16B 5/00; F16B 21/07; F16B 12/24**
 (71) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**
 Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden
 (72) Christian BOO (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **HỆ THỐNG TẮM CÓ THIẾT BỊ KHOÁ CƠ KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP THÁO HỆ THỐNG TẮM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tháo hệ thống và hệ thống (1) bao gồm tấm thứ nhất (10), tấm thứ hai (20a) và thiết bị khoá cơ khí (30) để khoá tấm thứ nhất (10) với tấm thứ hai (20a), trong đó tấm thứ nhất (10) bao gồm bề mặt cạnh thứ nhất (11) và bề mặt tấm thứ nhất (12), tấm thứ hai (20a) bao gồm bề mặt tấm thứ hai (22), bề mặt cạnh thứ nhất (11) hướng về phía bề mặt tấm thứ hai (22) ở vị trí khoá của tấm thứ nhất và tấm thứ hai (10, 20a), thiết bị khoá cơ khí (30) bao gồm rãnh tấm (133) tại bề mặt tấm thứ hai (22), lưỡi dễ uốn (6) định vị trong rãnh tấm (133), chi tiết dạng thanh (31) tại bề mặt cạnh thứ nhất (11) và rãnh gài (32) tại bề mặt tấm thứ hai (22) kéo dài từ bề mặt tấm thứ hai (22) tới rãnh tấm (133), chi tiết dạng thanh (31) được tạo kết cấu để gài được vào trong rãnh gài (32) và chi tiết dạng thanh (31) bao gồm rãnh (34), lưỡi dễ uốn (6) được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh (34) để khoá tấm thứ nhất (10) với tấm thứ hai (20a) theo hướng thứ nhất vuông góc với bề mặt tấm thứ hai (22), và rãnh tấm (133) kéo dài theo một góc (α) trong tấm thứ hai (20) so với bề mặt tấm thứ hai (22).



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75919 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06425 | (85) 04/11/2020 | |
| (22) 10/04/2018 | (86) PCT/JP2018/015028 | 10/04/2018 |
| | (87) WO2019/198142 | 17/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2020

(51) **G07B 15/00**

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)**

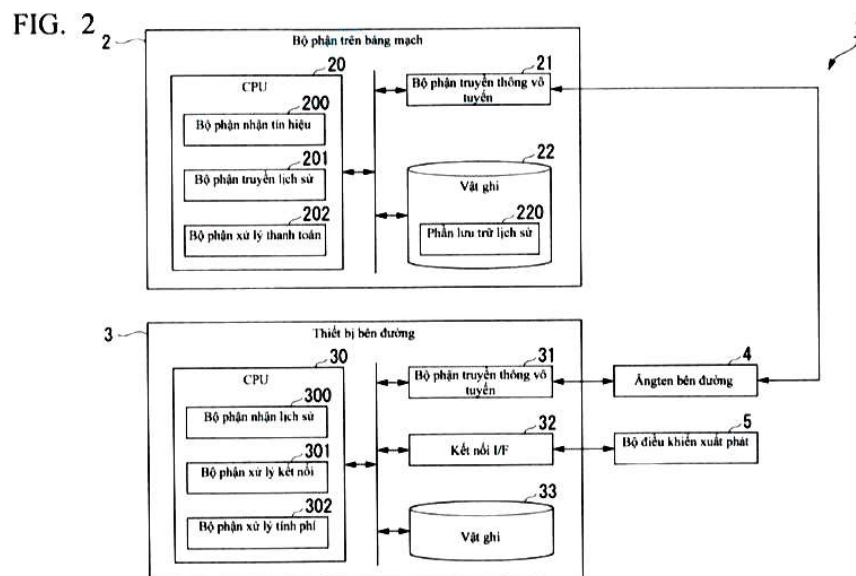
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan

(72) YAMAGUCHI Taizo (JP); IEUJI Saku (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BÊN ĐƯỜNG, THIẾT BỊ LẮP TRÊN XE, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG GIỮA ĐƯỜNG VỚI XE, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG GIỮA ĐƯỜNG VỚI XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bên đường (3) để truyền thông với thiết bị lắp trên xe (2), thiết bị này được lắp vào xe di chuyển ở làn đường giao thông, qua ăngten bên đường (4) được lắp đặt sao cho làn đường giao thông nằm trong phạm vi truyền thông, được bố trí có: bộ phận tiếp nhận lịch sử (300) để nhận từ thiết bị lắp trên xe (2) cả thông tin nhận dạng thiết bị bên đường có khả năng định rõ thiết bị bên đường (3) mà thiết bị lắp trên xe (2) truyền thông với, và thông tin lịch sử truyền thông, được ghi kết hợp với các cường độ sóng vô tuyến được sử dụng để truyền thông với thiết bị bên đường (3); và bộ phận xử lý kết nối (301) mà tiếp tục truyền thông với thiết bị lắp trên xe (2) khi cường độ sóng vô tuyến thứ nhất được kết hợp với thông tin nhận dạng thiết bị bên đường của thiết bị bên đường riêng (3) là lớn nhất trong số các cường độ sóng vô tuyến có trong thông tin lịch sử truyền thông, và cắt đứt truyền thông với thiết bị lắp trên xe (2) khi cường độ sóng vô tuyến thứ nhất nhỏ hơn cường độ sóng vô tuyến thứ hai được kết hợp với thông tin nhận dạng thiết bị bên đường của thiết bị bên đường (3) khác.



- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 75920 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06427 | | | (85) 04/11/2020 | |
| (22) 26/04/2019 | | | (86) PCT/JP2019/018003 | 26/04/2019 |
| (30) 2018-093089 | 14/05/2018 | JP | (87) WO2019/220937 A1 | 21/11/2019 |
| | 2019-074156 | 09/04/2019 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2020

(51) **C13K 13/00; C07H 3/02**

(71) 1. **FUTAMURA KAGAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**

29-16, Meieki 2 -chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 4500002, Japan

2. **TOKYO INSTITUTE OF TECHNOLOGY (JP)**

12-1, Ookayama 2-chome, Meguro-ku, Tokyo 1520033, Japan

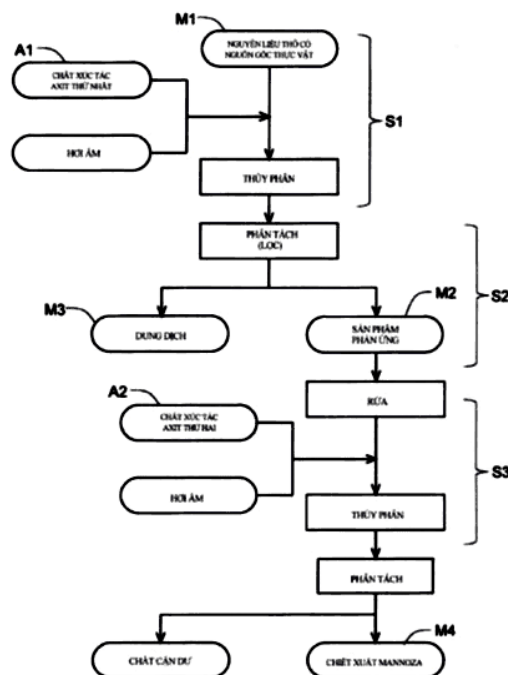
(72) HARA Michikazu (JP); KITA Yusuke (JP); HAIGE Ryohei (JP); YAMADA Hirohumi (JP)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIẾT XUẤT MANNOZA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chiết xuất mannoza mà trong đó mannoza có độ tinh khiết cao có thể được chiết xuất một cách dễ dàng bằng cách thực hiện việc xử lý thủy phân hai giai đoạn nguyên liệu thô có nguồn gốc thực vật. Mannoza được chiết xuất từ nguyên liệu thô có nguồn gốc thực vật bằng cách thực hiện bước thủy phân thứ nhất S1 mà trong đó nguyên liệu thô có nguồn gốc thực vật M1 và chất xúc tác axit thứ nhất A1 được trộn lẫn và gia nhiệt, bước phân tách S2 mà trong đó sản phẩm phản ứng M2 thu được bằng bước thủy phân thứ nhất được tách riêng và thu lại, và bước thủy phân thứ hai S3 mà trong đó sản phẩm phản ứng thu được bằng bước phân tách và chất xúc tác axit thứ hai A2 được trộn lẫn và gia nhiệt.

Fig. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 75921 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06431 | (85) 05/11/2020 | |
| (22) 09/04/2019 | (86) PCT/CN2019/081861 | 09/04/2019 |
| (30) 201810312734.1 | 09/04/2018 CN | (87) WO2019/196819 A1 17/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2020

(51) **G06F 9/54; G06F 8/65**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Yong (CN); PAN, Kai (CN); GE, Cuili (CN); CHEN, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY XUẤT GIAO DIỆN LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG (API) DỊCH VỤ, BỘ TRUY XUẤT, THỰC THỂ CHỨC NĂNG LỖI API CHUNG, THỰC THỂ CHỨC NĂNG LỘ ĐIỆN API, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUY XUẤT API**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các công nghệ truyền thông, và đề xuất phương pháp truy xuất giao diện lập trình ứng dụng (API) dịch vụ, bộ truy xuất, thực thể chức năng lỗi API chung (CAPI), thực thể chức năng lộ diện API, vật ghi đọc được bởi bởi máy tính, máy truyền thông và hệ thống truy xuất API. Phương pháp bảo mật được áp dụng tới thực thể chức năng lộ diện API được cập nhật từ phương pháp bảo mật ban đầu thành phương pháp bảo mật mới. Phương pháp bảo mật của thực thể chức năng lộ diện API được sử dụng cho việc truyền thông giữa thực thể chức năng lộ diện API và bộ truy xuất. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận, bởi bộ truy xuất, phương pháp bảo mật mới của thực thể chức năng lộ diện API; và gửi, bởi bộ truy xuất, yêu cầu truy xuất thứ nhất tới thực thể chức năng lộ diện API nhờ sử dụng phương pháp bảo mật mới, trong đó yêu cầu truy xuất thứ nhất bao gồm tên của API dịch vụ, và yêu cầu truy xuất thứ nhất được sử dụng để truy xuất API dịch vụ. Nhờ sử dụng các giải pháp theo các phương án của sáng chế, có thể được tránh khỏi vấn đề là API dịch vụ mắc lỗi được truy xuất bởi vì sự không phù hợp của phương pháp bảo mật.

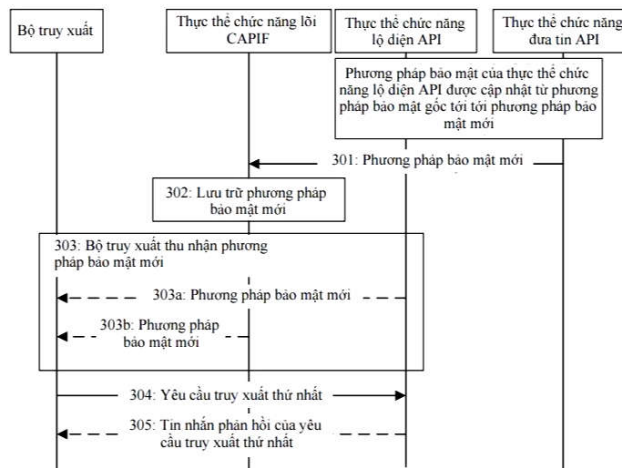


FIG. 3A

- (11) **75922 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06433** (85) 05/11/2020
(22) 12/04/2019 (86) PCT/JP2019/015926 12/04/2019
(30) 2018-092346 11/05/2018 JP (87) WO2019/216117 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2020

(51) **C09K 3/18; C08F 220/54; D06M 15/277; D06M 15/244; C08F 220/22**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8323 Japan

(72) Masato IOKI (JP); Masahiro MIYAHARA (JP); Tetsuya UEHARA (JP); Yuuki YAMAMOTO (JP); Masaki FUKUMORI (JP); Masahiro HIMURO (JP)

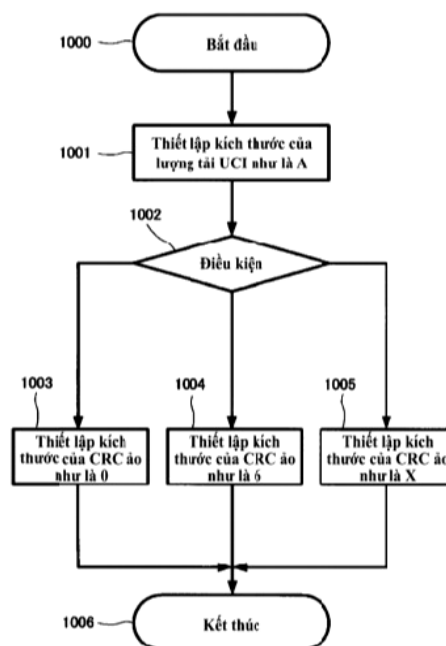
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT ĐẨY NƯỚC VÀ DẦU, VÀ SẢN PHẨM DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến chất đẩy nước và dầu bao gồm: (a) monome chứa flo được thể hiện bằng công thức chung $\text{CH}_2=\text{C}(-\text{X})-\text{C}(=\text{O})-\text{Y}-\text{Z}-\text{Rf}$ [trong đó X là nguyên tử hydro, nhóm hữu cơ hóa trị một hoặc nguyên tử halogen, Y là -O- hoặc -NH-, Z là liên kết trực tiếp hoặc nhóm hữu cơ hóa trị hai, và Rf là nhóm floalkyl có 1-20 nguyên tử cacbon]; và (b) copolyme chứa flo chứa đơn vị lặp được dẫn xuất từ nonyl(met)acrylat. Chất đẩy nước và dầu này có thể thu được một cách đầy đủ cả độ ổn định xử lý cao và tính kháng rượu cao (cụ thể hơn là, tính kháng hỗn hợp rượu isopropylic-nước). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm dệt.

- (11) 75923 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06434 (85) 05/11/2020
 (22) 05/04/2019 (86) PCT/JP2019/015185 05/04/2019
 (30) 2018-073685 06/04/2018 JP (87) WO2019/194310 10/10/2019
 (51) **H04L 1/00; H04W 28/06; H04W 72/04; H04L 1/16**
 (71) 1. SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
 2. FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
 Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China
 (72) LEE Taewoo (JP); SUZUKI Shouichi (JP); OHUCHI Wataru (JP); YOSHIMURA Tomoki (JP); LIU Liqing (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM GÓC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Thiết bị đầu cuối bao gồm bộ phận mã hóa được tạo cấu hình để mã hóa lượng tải thông tin điều khiển đường lên (UCI) và để thực hiện thích ứng tốc độ của các bit được mã hóa của lượng tải; và bộ phát được tạo cấu hình để phát UCI, trong đó lượng tải bao gồm một phần hoặc toàn bộ thông tin báo nhận yêu cầu lặp lại tự động hỗn hợp (HARQ-ACK), yêu cầu lập lịch và thông tin trạng thái kênh (CSI), độ dài EUCI của chuỗi đầu ra của bước thích ứng tốc độ được cung cấp dựa trên OCRC số thứ nhất của bit kiểm tra độ dư vòng (CRC), OCRC số thứ nhất của bit CRC được cung cấp dựa trên kích thước của lượng tải và kích thước của bit CRC thứ hai được thêm vào lượng tải được cung cấp dựa trên kích thước của lượng tải và độ dài EUCI của chuỗi đầu ra của bước thích ứng tốc độ.



HÌNH 10

- (11) 75924 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06438 (85) 05/11/2020
 (22) 08/05/2019 (86) PCT/JP2019/018416 08/05/2019
 (30) 2018-091073 10/05/2018 JP (87) WO2019/216347 A1 14/11/2019
 (51) **G06Q 10/06; G06Q 50/04; G05B 19/418**
 (71) **DAICEL CORPORATION (JP)**
 3-1, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 5300011, Japan
 (72) Kouichi OKUMURA (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT SẢN PHẨM HÓA HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất sản phẩm hóa học mà có thể sử dụng một cách hiệu quả công suất của nhiều nhà máy hóa chất hiện có (các nhà máy sản xuất sản phẩm hóa học) để đạt được sự tối ưu hóa toàn diện cho quá trình sản xuất và cung cấp các sản phẩm hóa học. Trong hệ thống sản xuất sản phẩm hóa học mà sử dụng một cách hiệu quả nhiều nhà máy hóa chất, máy chủ quản lý và điều khiển người dùng của mỗi trong số nhiều nhà máy hóa chất được kết nối thông qua mạng.

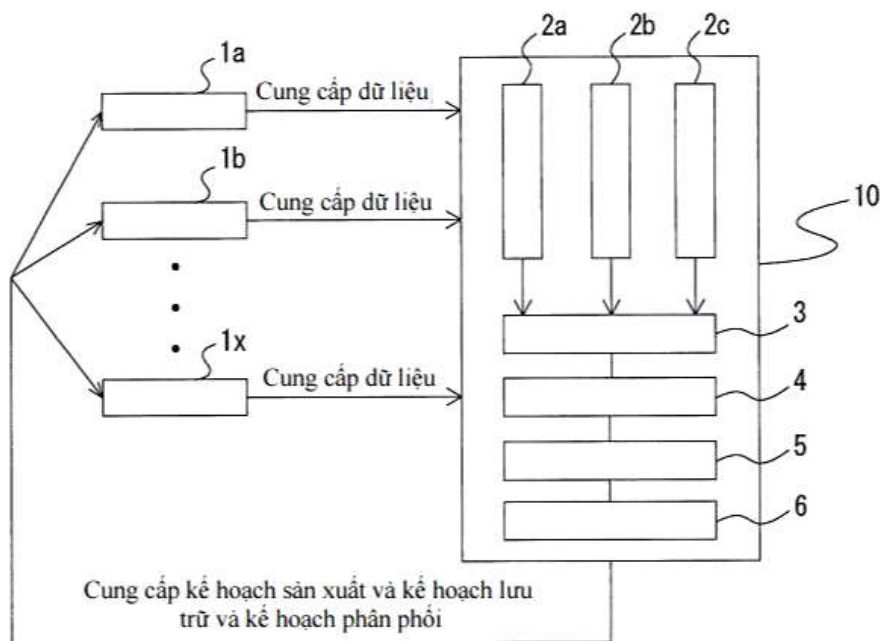


FIG. 1

- (11) 75925 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06439 (85) 05/11/2020
 (22) 09/04/2019 (86) PCT/NL2019/050211 09/04/2019
 (30) 2020736 09/04/2018 NL (87) WO2019/199164 17/10/2019
 (51) *H02G 1/10; H02G 15/00; H02G 15/04; H02G 1/14*
 (71) **BAGGERMAATSCHAPPIJ BOSKALIS B.V.** (NL)
 Rosmolenweg 20, 3356 LK Papendrecht, Netherlands
 (72) VAN KEULEN, Tim (NL); OOR, Rob Rudolf Theodorus (NL); VAN WEENEN, Emiel (NL)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BỊT KÍN ĐẦU CẮT CỦA ĐOẠN DÂY CÁP DƯỚI BIỂN VÀ ĐOẠN DÂY CÁP DƯỚI BIỂN**

(57) Sáng chế liên quan đến việc trong khi đặt dây cáp dưới biển, thì đầu cắt lộ ra của dây cáp được lộ ra nước trước khi bịt kín cố định đầu dây cáp này. Để ngăn sự hư hại cho dây cáp do sự tiếp xúc với nước muối thường xuyên, do ví dụ sự oxy hóa, sự bịt kín kín nước tạm thời là cần được áp dụng cho đầu cắt này. Phương pháp để áp dụng sự bịt kín này được cung cấp mà bao gồm bước áp dụng chất bịt kín làm khuôn vào đầu lộ ra trong đó chất bịt kín hoạt động như lớp chắn kín nước giữa nước và đầu cắt của dây cáp. Chất bịt kín có thể bao gồm lớp trung gian giữa đầu cắt và lớp ngoài kín nước được sắp xếp để tăng sự bám dính giữa đầu cắt và lớp ngoài. Điều này cho phép nhiều loại vật liệu cho lớp ngoài được sử dụng như vật liệu lớp ngoài mà không cần dính trực tiếp với dây cáp.

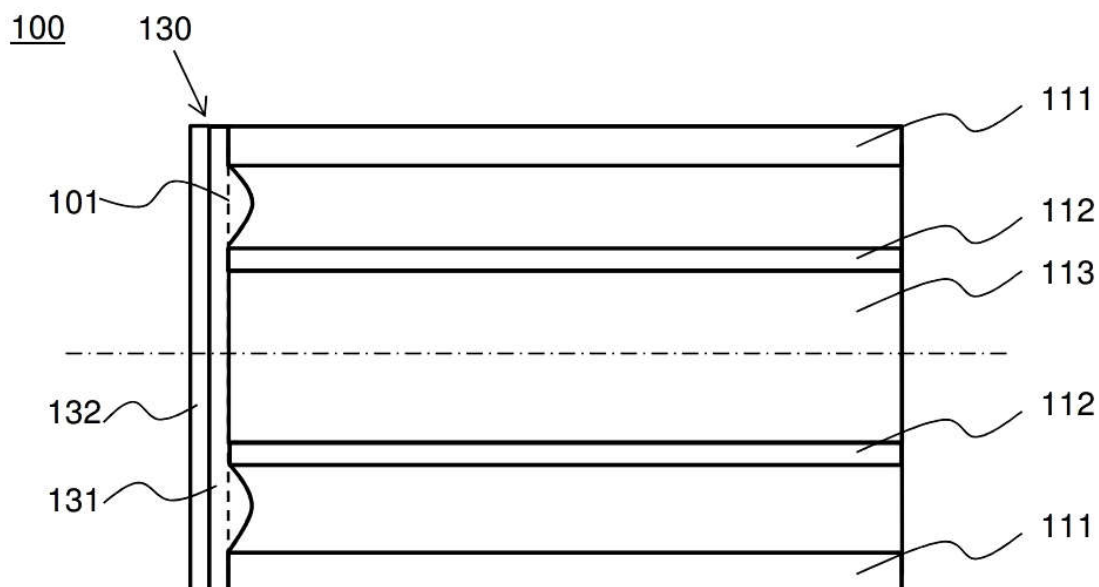


Fig. 2D

- (11) 75926 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06444 (85) 05/11/2020
 (22) 04/04/2019 (86) PCT/CN2019/081545 04/04/2019
 (30) 201810302723.5 05/04/2018 CN (87) WO2019/192607 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2020

(51) *H04W 76/00*

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057 China

(72) HUANG, Ying (CN); CHEN, Lin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CHUYỂN TIẾP CHUYỂN MẠCH ĐỐI VỚI CÁC KẾT NỐI MẠNG CÓ PHÂN CẤP VÀ TRUY CẬP TÍCH HỢP, PHƯƠNG PHÁP TIẾP NHẬN THÔNG TIN, NÚT, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện chuyển chuyển tiếp chuyển mạch đối với các kết nối mạng có phân cấp và truy cập tích hợp IAB. Phương pháp này bao gồm nhận, bởi nút IAB thứ nhất, gói dữ liệu; và truyền, bởi nút IAB thứ nhất, gói dữ liệu đến phần tử cho IAB. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tiếp nhận thông tin, nút IAB, nút phần tử cho IAB và phương tiện lưu trữ.

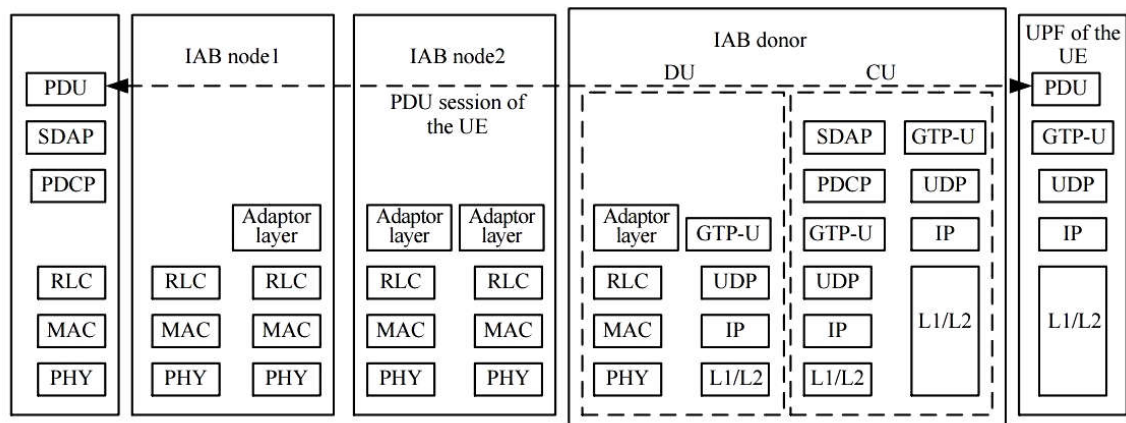


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75927 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06449 | (85) 05/11/2020 | |
| (22) 12/04/2019 | (86) PCT/JP2019/016008 | 12/04/2019 |
| (30) 2018-087297 | 27/04/2018 | JP (87) WO2019/208270 |
| | | 31/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2020

(51) **B23K 26/34; B23K 26/00; B23K 26/073**

(71) **IHI CORPORATION (JP)**

1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710, Japan

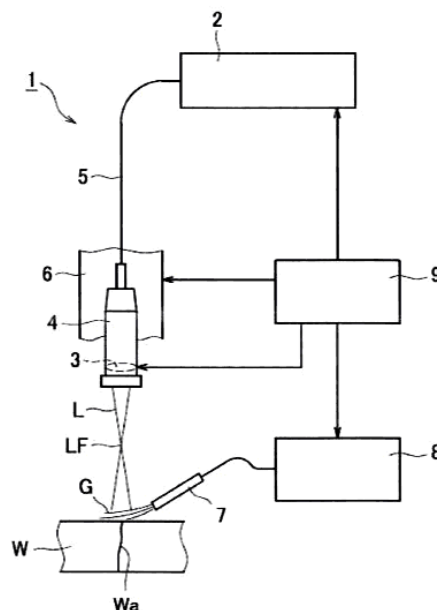
(72) Koutarou INOSE (JP); Naoyuki MATSUMOTO (JP); Daiki OKITA (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN LAZE ĐỂ SỬA CHỮA VÀ THIẾT BỊ HÀN LAZE ĐỂ SỬA CHỮA**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn laze để sửa chữa bao gồm bộ dao động laze 2, đầu laze 4 hội tụ ánh sáng laze L từ bộ dao động laze 2 để chiếu xạ phần sửa chữa, bộ cảm biến nhiệt độ để phát hiện sự phân bố nhiệt độ của vật liệu thép W được chiếu xạ bằng ánh sáng laze L, và bộ điều khiển 9, và bộ điều khiển 9 thiết lập đường kính điểm Φ của ánh sáng laze L được phát ra từ đầu laze 4 nhỏ hơn 3 mm, di chuyển đầu laze 4 và mở rộng vùng gia nhiệt sao cho vết nứt W_a được nằm bên trong vùng gia nhiệt, vùng gia nhiệt được tạo ra nhờ chiếu xạ vật liệu thép W bằng ánh sáng laze L, và điều khiển đầu laze 4 để chiếu xạ vùng nơi nhiệt độ được phát hiện bởi bộ cảm biến nhiệt độ là bằng hoặc nhỏ hơn nhiệt độ nóng chảy cơ học của vật liệu thép W bằng ánh sáng laze L để mở rộng vùng gia nhiệt. Đạt được việc giảm công suất laze cần thiết và thao tác tốc độ cao, và cũng trong trường hợp việc hàn được thực hiện ở vị trí phẳng, vết nứt có thể được loại bỏ một cách dễ dàng và đáng tin cậy mà không gây ra sự cháy thùng.

FIG. 1



- (11) **75928 A** (43) 25/02/2021
- (21) **1-2020-06450** (85) 05/11/2020
- (22) 08/04/2019 (86) PCT/CN2019/081790 08/04/2019
- (30) 201810333257.7 13/04/2018 CN (87) WO2019/196805 17/10/2019
- (51) **H04W 24/10**
- (71) **ZTE CORPORATION (CN)**
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China
- (72) HAN, Jiren (CN); LIU, Jing (CN); GAO, Yin (CN); HUANG, He (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO CẤU HÌNH KHOẢNG CÁCH ĐO, VẬT GHI LƯU TRỮ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo cấu hình khoảng cách đo, vật ghi lưu trữ và thiết bị điện tử. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định thông tin tần số của đích đo bằng phần tử mạng thứ nhất; và thông báo cho phần tử mạng thứ hai về thông tin tần số thông qua bước báo hiệu giao diện thứ nhất bằng phần tử mạng thứ nhất; trong đó phần tử mạng thứ nhất và phần tử mạng thứ hai được tạo cấu hình trên cùng một nút. Đã giải quyết được vấn đề trong kỹ thuật có liên quan là không thể tạo cấu hình khoảng cách đo.

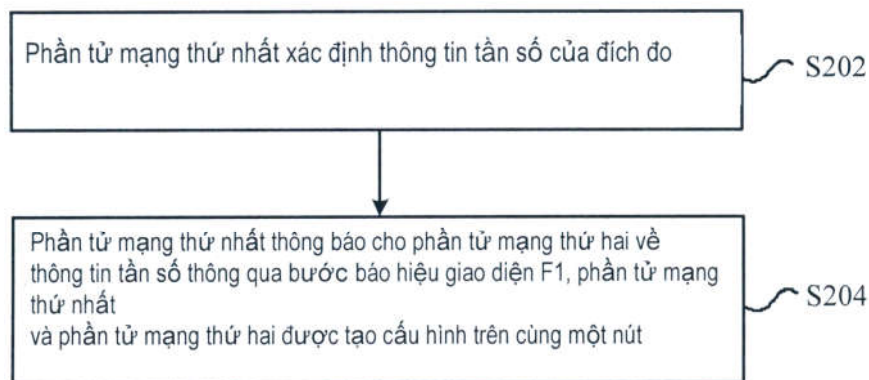


FIG. 2

- (11) **75929 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06477** (85) 06/11/2020
(22) 13/02/2019 (86) PCT/JP2019/005012 13/02/2019
(30) 2018-086394 27/04/2018 JP (87) WO2019/207907 31/10/2019
(51) *A23L 29/00; A23L 7/109; A23L 35/00; A23L 7/10; A21D 13/32; A23L 29/20*
(71) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
(72) YAMAGATA Kai (JP); NOGAMI Hirofumi (JP); SAITO Sanshiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO CÁC SẢN PHẨM THỰC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho các sản phẩm thực phẩm bao gồm thành phần (A): tinh bột liên kết chéo đã hồ hóa sơ bộ (không kể tinh bột liên kết chéo axetyl hóa đã hồ hóa sơ bộ, tinh bột liên kết chéo ete hóa đã hồ hóa sơ bộ, và tinh bột liên kết chéo ete hóa axetyl hóa đã hồ hóa sơ bộ), và thành phần (B): một hoặc hai loại được chọn từ nhóm bao gồm gồm guar và gồm xanthan, trong đó lượng của thành phần (A) bằng hoặc nhiều hơn 5% khối lượng và bằng hoặc ít hơn 70% khối lượng so với toàn bộ chế phẩm, và lượng của thành phần (B) bằng hoặc nhiều hơn 10% khối lượng và bằng hoặc ít hơn 40% khối lượng so với toàn bộ chế phẩm.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 75930 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06489 | | | (85) 04/05/2017 | |
| (22) 08/10/2015 | | | (86) PCT/US2015/054681 | 08/10/2015 |
| (30) 62/061,372 | 08/10/2014 | US | (87) WO2016/057787 | 14/04/2016 |
| 62/117,585 | 18/02/2015 | US | | |
| 62/171,110 | 04/06/2015 | US | | |
| 62/194,967 | 21/07/2015 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2017

(51) **C03C 3/091**; C03C 21/00; C03C 3/097; C03C 3/093; C03C 10/00; C03C 23/00

(62) 1-2017-01666

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

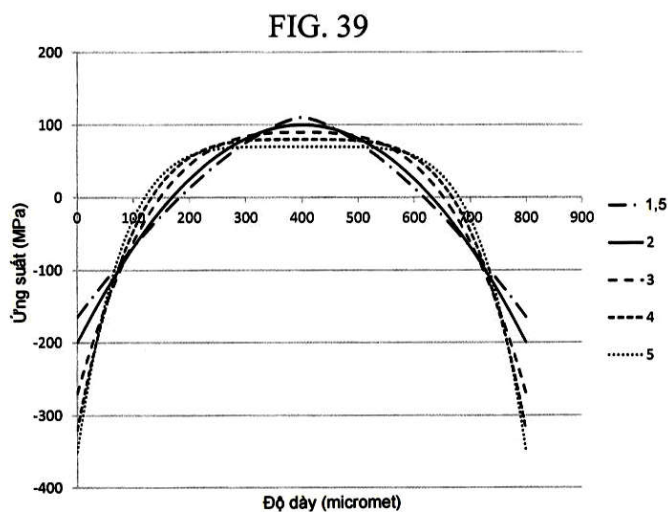
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) HU, Guangli (CN); SMITH, Charlene Marie (US); TANG, Zhongzhi (CN); TIETJE, Steven Alvin (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến các vật phẩm trên cơ sở thủy tinh gồm SiO₂ với lượng bằng hoặc lớn hơn 45 % mol và nhỏ hơn hoặc bằng 80 % mol; Na₂O với lượng bằng hoặc lớn hơn 0 % mol và nhỏ hơn hoặc bằng 10 % mol; K₂O với lượng ít hơn 5 % mol; Al₂O₃ với lượng khác 0; và biên dạng ứng suất bao gồm ứng suất nén bề mặt (CS) và ứng suất kéo trung tâm tối đa (CT). Vật phẩm trên cơ sở thủy tinh này bao gồm pha vô định hình và pha tinh thể; tỷ lệ giữa Li₂O (% mol) với R₂O (% mol) trong vật phẩm trên cơ sở thủy tinh bằng hoặc lớn hơn 0,5 và nhỏ hơn hoặc bằng 1, trong đó R₂O là tổng của Li₂O, Na₂O, và K₂O trong vật phẩm trên cơ sở thủy tinh; CT bằng hoặc lớn hơn đến khoảng 100 MPa; và tỷ lệ giữa ứng suất kéo trung tâm tối đa với ứng suất nén bề mặt (CT:CS) nằm trong khoảng từ 0,05 đến khoảng 1.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 75931 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06490 | | | (85) 04/05/2017 | |
| (22) 08/10/2015 | | | (86) PCT/US2015/054615 | 08/10/2015 |
| (30) 62/061,385 | 08/10/2014 | US | (87) WO2016/057748 | 14/04/2016 |
| 62/205,120 | 14/08/2015 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2018

(51) **C03C 3/097**; C03C 10/00

(62) 1-2017-01665

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) BEALL, George Halsey (US); FU, Qiang (CN); SMITH, Charlene Marie (US)

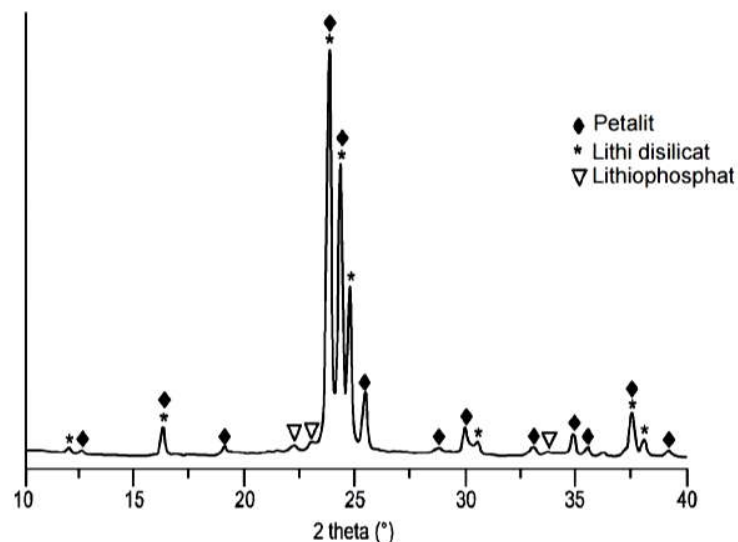
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM GỐM THỦY TINH ĐƯỢC TRAO ĐỔI ION BAO GỒM LI₂O, SiO₂ VÀ Al₂O₃**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gốm thủy tinh được trao đổi ion bao gồm Li₂O, SiO₂, và Al₂O₃. Vật phẩm gốm thủy tinh được trao đổi ion này bao gồm: pha tinh thể petalit; pha tinh thể lithi silicat. Vật phẩm gốm thủy tinh được trao đổi ion có ứng suất nén bề mặt nằm trong khoảng từ khoảng 100 MPa đến khoảng 500 MPa.

FIG. 12

Phổ nhiễu xạ tia X của các pha tinh thể được tạo ra trong Chế phẩm 18



- (11) **75932 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06491** (85) 09/11/2020
(22) 10/05/2019 (86) PCT/JP2019/018659 10/05/2019
(30) 2018-091989 11/05/2018 JP (87) WO2019/216396 14/11/2019
(51) *C12N 15/62; A61P 37/08; C12N 1/15; C12N 5/10; C12N 1/21; C12N 15/63; A61K 31/7088; C12N 1/19*
(71) **ASTELLAS PHARMA INC. (JP)**
5-1, Nihonbashi-honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1038411 Japan
(72) MARUI, Takanori (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **AXIT NUCLEIC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT NUCLEIC, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA AXIT NUCLEIC ĐỂ ĐIỀU TRỊ DỊ ỨNG VỚI ĐỘNG VẬT GIÁP XÁC**
- (57) Sáng chế đề xuất axit nucleic được kỳ vọng là sẽ hữu ích để điều trị dị ứng với động vật giáp xác. Axit nucleic được đề xuất là axit nucleic bao gồm trình tự nucleotit mã hóa protein khảm, trong đó axit nucleic bao gồm trình tự nucleotit mã hóa peptit tín hiệu, trình tự nucleotit mã hóa miền ổn định bên trong cơ quan tế bào của protein màng liên kết tiêu thể (lysosome-associated membrane protein: LAMP), trình tự nucleotit mã hóa miền dị ứng nguyên bao gồm Lit v 1, Lit v 4, và Lit v 3, trình tự nucleotit mã hóa miền xuyên màng và trình tự nucleotit mã hóa miền đích nội thể/tiêu thể của LAMP theo thứ tự này. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất axit nucleic, và dược phẩm chứa axit nucleic để điều trị dị ứng với động vật giáp xác.

- (11) **75933 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06492** (85) 09/11/2020
(22) 10/05/2019 (86) PCT/JP2019/018657 10/05/2019
(30) 2018-091963 11/05/2018 JP (87) WO2019/216394 14/11/2019
(51) *C12N 15/62; A61P 37/00; C12N 1/15; C12N 1/19; C12N 5/10; C12N 15/12; C12N 15/63; A61K 31/7088; C12N 1/21*
(71) **ASTELLAS PHARMA INC. (JP)**
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038411 (JP)
(72) MARUI, Takanori (JP); UCHIDA, Masao (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **AXIT NUCLEIC ĐIỀU TRỊ DỊ ỨNG DO BỌ VE, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT NUCLEIC NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất axit nucleic được mong đợi là sẽ hữu ích trong việc điều trị dị ứng bọ ve. Axit nucleic theo sáng chế bao gồm trình tự nucleotit mã hóa protein khảm, trong đó axit nucleic này bao gồm theo thứ tự là trình tự nucleotit mã hóa peptit tín hiệu, trình tự nucleotit mã hóa miền ổn định nội vi cơ quan của LAMP, trình tự nucleotit mã hóa miền dị ứng bao gồm Der p 1, Der p 2, Der p 23, và Der p 7, trình tự nucleotit mã hóa miền xuyên màng và trình tự nucleotit mã hóa miền nhắm mục tiêu nội thể/tiêu thể của LAMP. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất axit nucleic theo sáng chế và dược phẩm chứa axit nucleic này.

- (11) 75934 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06501 (85) 09/11/2020
(22) 28/12/2018 (86) PCT/SG2018/050639 28/12/2018
(30) 62/666,637 03/05/2018 US (87) WO2019/212406 07/11/2019
(51) *A61H 9/00; A61M 1/06*
(71) **FITSON SINGAPORE PTE. LTD.** (SG)
20 Sin Ming Lane, #04-60 Midview City, Singapore 573968, Singapore
(72) CHAN, Yi Wen (SG)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ MÁT XA**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mát xa sử dụng vòng điều hợp mát xa để cho phép việc chuyển đổi dễ dàng thiết bị mát xa thành máy hút sữa và chuyển đổi ngược lại. Thiết bị mát xa bao gồm: khoang kín được tạo thành bởi nắp và màng chắn mềm; vòng điều hợp được lắp vào để giữ màng chắn áp vào nắp để tạo thành khoang kín; đường không khí từ khoang kín nối thông với bơm như là máy hút sữa; trong đó khoang kín này giãn ra và co lại để thực hiện chức năng mát xa.

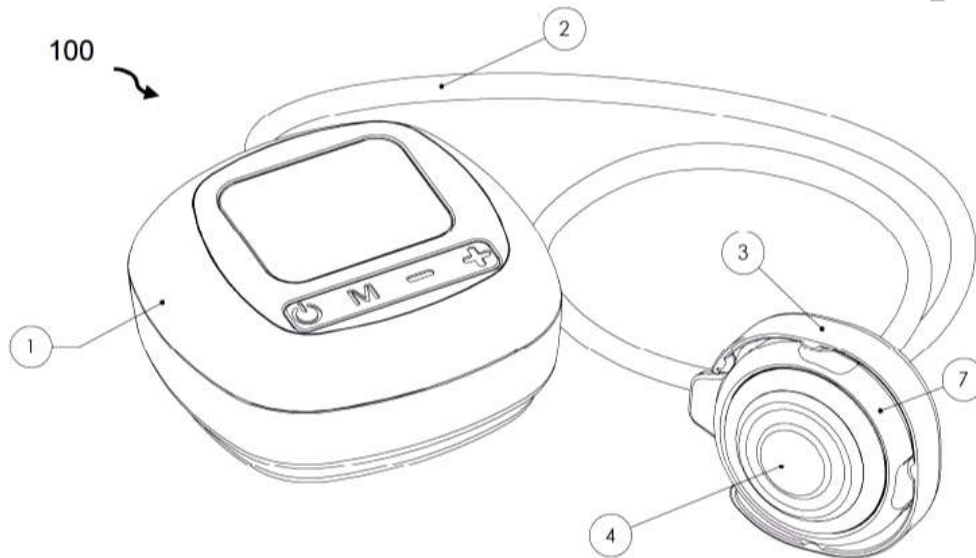


Fig. 1

- (11) **75935 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06510** (85) 10/11/2020
(22) 02/04/2019 (86) PCT/US2019/025456 02/04/2019
(30) 15/962,151 25/04/2018 US (87) WO2019/212674 07/11/2019
(51) ***C08F 4/14; C08F 210/14; C10M 171/02; C10G 50/02; C10M 107/10; C08F 110/14***
(71) **INEOS OLIGOMERS USA LLC (US)**
2600 Southshore Blvd., Suite 400, League City, TX 77573, United States of America
(72) BAGHERI, Vahid (US); MOORE, Lionel, D. (US); SANCHEZ-RIVAS, Michel (BE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM POLYALPHAOLEFIN CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HUỖ SINH HỌC CẢI THIỆN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT LỎNG POLYALPHAOLEFIN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyalphaolefin (PAO) độ nhớt thấp có khả năng phân huỷ sinh học cao, điểm rót thấp, độ ổn định oxy hóa cao, và xu hướng tạo cặn thấp, cũng như quy trình cải tiến để sản xuất chọn lọc chế phẩm PAO được yêu cầu bảo hộ này.

- (11) 75936 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06511 (85) 10/11/2020
(22) 25/04/2019 (86) PCT/JP2019/017656 25/04/2019
(30) 2018-084925 26/04/2018 JP (87) WO2019/208700 31/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2020

(51) **C07K 5/072**; *A61P 3/02*; *C07K 5/078*; *C07K 5/075*; *A61K 38/05*; *C07K 5/062*

(71) 1. **ZERIA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)

10-11, Nihonbashi Kobuna-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8351 Japan

2. **KYOTO UNIVERSITY** (JP)

36-1, Yoshida-honmachi, Sakyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 606-8501, Japan

(72) YAMADA, Kotaro (JP); SAKURAI, Hidetomo (JP); SATO, Kenji (JP); EJIMA, Akika (JP); NAKAGAWASAI, Osamu (JP); TANNO, Koichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DIPEPTIT, DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM CHỨA DIPEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thành phần mới có tác dụng ngăn ngừa hoặc cải thiện tình trạng mệt mỏi. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến dipeptit được chọn từ nhóm gồm (D)Ile-(D)Pro, (D)Leu-(D)Pro, (D)Pro-(D)Ile, (D)Pro-(D)Leu, (D)Val-(D)Pro, (D)Pro-(D)Val, (D)Leu-(D)Hyp, (D)Ile-(D)Hyp, (D)Val-(D)Hyp, (D)Asp-(D)Ile, (D)Asp-(D)Val, (D)Asp-(D)Leu, (D)Asp-(D)Phe, (D)Ile-(L)Pro, (D)Leu-(L)Pro, (D)Pro-(L)Ile, (D)Pro-(L)Leu, (D)Val-(L)Pro, (D)Pro-(L)Val, (D)Leu-(L)Hyp, (D)Ile-(L)Hyp, (D)Val-(L)Hyp, (D)Asp-(L)Ile, (D)Asp-(L)Val, (D)Asp-(L)Leu, và (D)Asp-(L)Phe. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và thực phẩm chứa dipeptit này

- (11) 75937 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06512 (85) 10/11/2020
 (22) 25/04/2019 (86) PCT/JP2019/017657 25/04/2019
 (30) 2018-084926 26/04/2018 JP (87) WO2019/208701 31/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2020

- (51) *A61K 38/05; A61P 29/00; C07K 5/078; C07K 5/062; C07K 5/072; A23L 33/18; A61P 37/06*

- (71) 1. **ZERIA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)

10-11, Nihonbashi Kobuna-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8351 Japan

2. **KYOTO UNIVERSITY** (JP)

36-1, Yoshida-honmachi, Sakyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 606-8501, Japan

3. **TOHOKU UNIVERSITY** (JP)

2-1-1, Katahira, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 980-8577, Japan

- (72) YAMADA, Kotaro (JP); SAKURAI, Hidetomo (JP); SATO, Kenji (JP); EJIMA, Akika (JP); KOMAI, Michio (JP); SHIRAKAWA, Hitoshi (JP); SAKUMA, Wataru (JP)

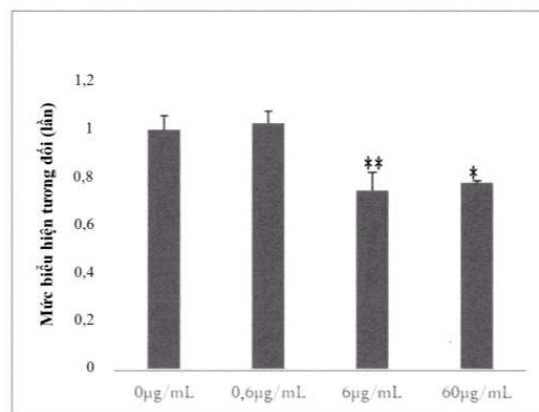
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

- (54) **CHẤT KHÁNG VIÊM VÀ THỰC PHẨM CHỨA DIPEPTIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất kháng viêm mới. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chất kháng viêm chứa dipeptit được chọn từ nhóm gồm (D)Ile-(D)Pro, (D)Leu-(D)Pro, (D)Pro-(D)Ile, (D)Pro-(D)Leu, (D)Val-(D)Pro, (D)Pro-(D)Val, (D)Leu-(D)Hyp, (D)Ile-(D)Hyp, (D)Val-(D)Hyp, (D)Asp-(D)Ile, (D)Asp-(D)Val, (D)Asp-(D)Leu, (D)Asp-(D)Phe, (D)Ile-(L)Pro, (D)Leu-(L)Pro, (D)Pro-(L)Ile, (D)Pro-(L)Leu, (D)Val-(L)Pro, (D)Pro-(L)Val, (D)Leu-(L)Hyp, (D)Ile-(L)Hyp, (D)Val-(L)Hyp, (D)Asp-(L)Ile, (D)Asp-(L)Val, (D)Asp-(L)Leu, và (D)Asp-(L)Phe làm thành phần hoạt tính. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và thực phẩm chứa dipeptit này.

Fig. 1

Phân đoạn peptit kỵ nước (IL-6)



Trung bình ± SE, n=3

**p<0,01 *p<0,05 so với 0 µg/mL (Turkey-Kramer)

- (11) 75938 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06515 (85) 10/11/2020
 (22) 07/05/2019 (86) PCT/JP2019/018284 07/05/2019
 (30) 2018-093297 14/05/2018 JP (87) WO2019/220955 A1 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2020

(51) *G01N 21/892; G01B 11/24; G01B 11/00; G01B 11/02*

(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)

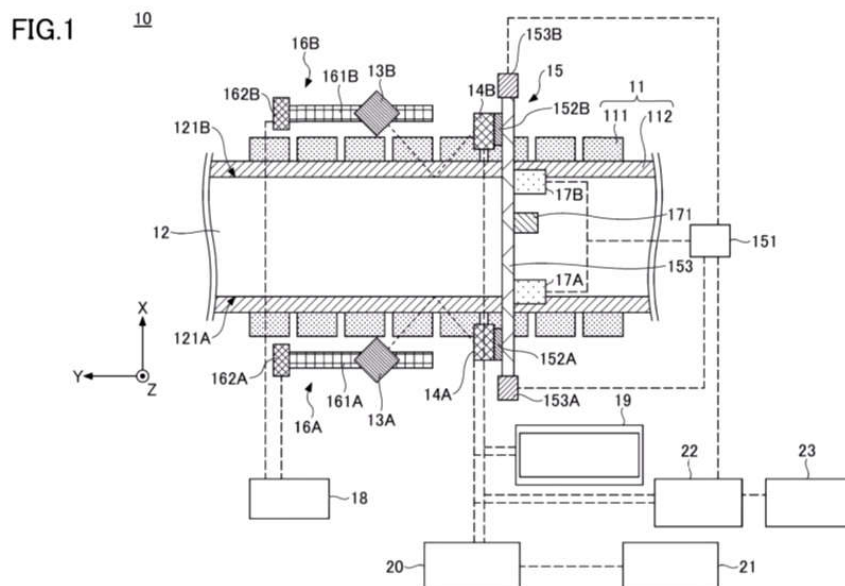
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

(72) YASUE, Kenzo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA, THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT THỂ DẠNG TẤM, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT THỂ DẠNG TẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra (10) để kiểm tra vật cần kiểm tra dạng tấm (12) đang được vận chuyển. Thiết bị kiểm tra này bao gồm nguồn sáng được tạo cấu hình để phát ra chùm ánh sáng tuyến tính (131A) kéo dài dọc theo hướng chiều dày của vật cần kiểm tra để chiếu vào mặt bên ở phần đầu theo chiều ngang của vật cần kiểm tra theo hướng chiều rộng vuông góc với hướng vận chuyển của vật cần kiểm tra, máy chụp ảnh (14A, 14B) được tạo cấu hình để chụp ảnh chùm ánh sáng được phát ra từ nguồn sáng và chiếu vào mặt bên ở phần đầu theo chiều ngang của vật cần kiểm tra, bộ phận dẫn động máy chụp ảnh (15) được tạo cấu hình để di chuyển máy chụp ảnh, và bộ phận điều khiển máy chụp ảnh (151) được tạo cấu hình để điều khiển vị trí của máy chụp ảnh. Bộ phận điều khiển máy chụp ảnh được tạo cấu hình để điều khiển vị trí của máy chụp ảnh theo vị trí của phần đầu theo chiều ngang của vật cần kiểm tra. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị sản xuất vật thể dạng tấm bao gồm thiết bị kiểm tra này, phương pháp kiểm tra và phương pháp sản xuất vật thể dạng tấm.



- | | | | | |
|-------------------|-------------|----|------------------------|------------|
| (11) 75939 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06516 | | | (85) 10/11/2020 | |
| (22) 01/04/2019 | | | (86) PCT/JP2019/014511 | 01/04/2019 |
| (30) 2018-079276 | 17/04/2018 | JP | (87) WO2019/202964 A1 | 24/10/2019 |
| | 2018-079277 | JP | | |
| | 2018-128265 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2020

(51) **C08L 101/06**; B32B 27/26; C08L 75/04; C08L 61/30; C08L 67/00; B05D 7/24; C08L 33/14

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

(72) ICHIHARA Yuto (JP); ASANO Yohsuke (JP); KOSUGE Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỖN HỢP NHỰA RẮN NHIỆT, VẬT LIỆU PHỦ CHO KIM LOẠI ĐƯỢC SƠN LÓT, SẢN PHẨM HÓA RẮN VÀ SẢN PHẨM NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp nhựa rắn nhiệt có độ ổn định bảo quản rất tốt và có thể tạo ra màng hóa rắn có độ bền rất tốt và hình thức bên ngoài đẹp ở nhiệt độ thấp. Hỗn hợp nhựa rắn nhiệt theo sáng chế chứa: (A) nhựa chứa nhóm hydroxy cụ thể; (B) nhựa melamin ete hóa bằng alkyl; (C) chất xúc tác axit Lewis bao gồm cation được tạo thành từ kim loại có độ âm điện Pauling nằm trong khoảng từ 1,31 đến 2,02 và anion đối ở dạng được tách proton của axit proton có hằng số phân ly axit, pKa, bằng hoặc nhỏ hơn 1,0; và (D) dung môi, trong đó dung môi (D) chứa dung môi (D-1) có chỉ số thông số độ tan Hildebrand (chỉ số SP) nằm trong khoảng từ 18,6 đến 47,9, và lượng dung môi (D-1) tính theo tổng lượng dung môi (D) là bằng hoặc lớn hơn 21% khối lượng, và lượng dung môi (D-S) có độ tan bằng hoặc lớn hơn 0,01% theo khối lượng cho chất xúc tác axit Lewis (C) trong dung môi (D-1) là bằng hoặc lớn hơn 4% theo khối lượng tính theo tổng lượng dung môi (D).

- (11) 75940 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06520 (85) 10/11/2020
 (22) 06/07/2018 (86) PCT/MY2018/050045 06/07/2018
 (30) PI 2018701868 16/05/2018 MY (87) WO2019/221593 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2020

(51) *A61K 36/00; A61Q 5/00; A61Q 13/00; A61P 31/02; A61Q 1/00*

(71) **DIAMOND STAR GLOBAL SDN. BHD.** (MY)

Lot 3734, Tupai light Industrial area, Taiping, 34000 Perak, Malaysia

(72) Chong Kwik, Chuah (MY); Shin Siong, Loh (MY)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ SẢN PHẨM CHĂM SÓC CÁ NHÂN VÀ SẢN PHẨM CHĂM SÓC CÁ NHÂN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế sản phẩm chăm sóc cá nhân (302), bao gồm các bước thu nhận giấm gỗ (203, 301) và bổ sung giấm gỗ (203, 301) vào sản phẩm chăm sóc cá nhân (302) sao cho giấm gỗ (301) tinh chế tạo nên 18–22% tổng trọng lượng hoặc thể tích của sản phẩm chăm sóc cá nhân. Giấm gỗ (203, 301) thu được bằng nhiệt phân (100) gỗ và lá (102) từ *Rhizophora apiculata* (101), trong đó giấm gỗ (301) gây bất hoạt hoặc giết chết vi sinh vật mà gây nhiễm trùng da và đường tiết niệu nhưng giữ lại lượng đáng kể của vi sinh vật có ích. Giấm gỗ (203, 301) thu được mà không có guaiacol. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm chăm sóc cá nhân thu được bằng phương pháp này.

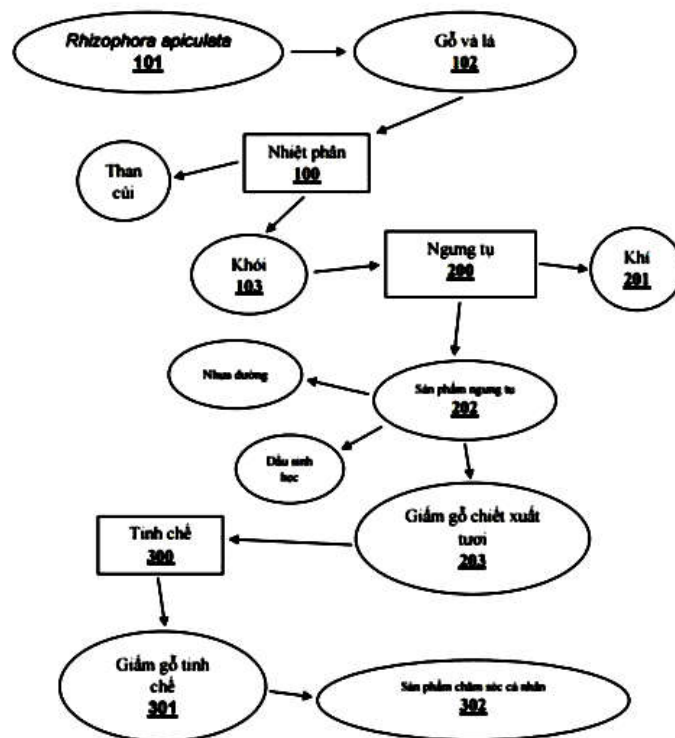


Fig. 1

- (11) 75941 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06523 (85) 10/11/2020
(22) 09/05/2019 (86) PCT/US2019/031606 09/05/2019
(30) 62/669,882 10/05/2018 US (87) WO2019/217740 14/11/2019
(51) **B65D 47/08**; B65D 51/24; B65D 50/06
(71) **RUNWAY BLUE, LLC (US)**
35 South Pfeifferhorn Drive, Alpine, Utah 84004, United States of America
(72) Paul James FAERBER (US); Jim Allen COLBY (US); John R. OMDAHL II (US);
David O. MEYERS (US); Joseph O. JACOBSEN (US); Steven M. SORENSEN
(US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **NẮP BÌNH CHỨA CÓ NÚT NHẢ VÀ KHÓA**

- (57) Nắp bình chứa (12) bao gồm đỉnh bình chứa (24), lỗ nắp (50), nắp đậy (26), nút ấn (28) và khóa. Đỉnh bình chứa (24) có thể được định kích thước và cấu hình để gắn vào thân bình chứa (14). Lỗ nắp (50) có thể được cấu thành ở đỉnh của bình chứa. Nắp đậy (26) có thể được ghép nối có thể di chuyển với đỉnh bình chứa (24) và có thể di chuyển được giữa các vị trí thứ nhất và thứ hai, trong đó nắp đậy (26) tương ứng được đậy hoặc không đậy. Nút ấn (28) có thể được định cấu hình để giữ lại nắp đậy (26) theo lựa chọn ở vị trí thứ nhất, và có thể di chuyển giữa các vị trí chốt và không chốt. Khóa (30) có thể di chuyển được giữa các vị trí khóa và mở khóa và ở vị trí khóa có thể được định cấu hình để hạn chế chuyển động của nút ấn (28) từ vị trí chốt sang vị trí không chốt.

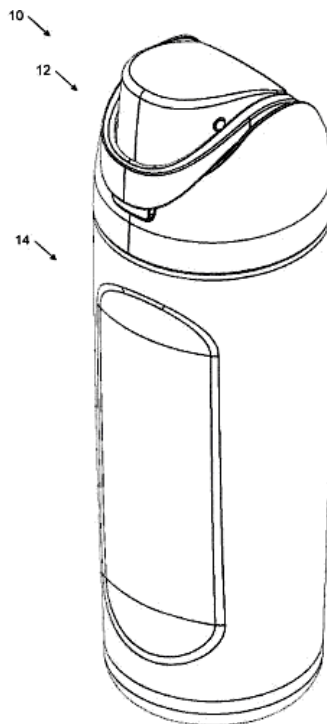


FIG. 1A

- (11) **75942 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06524** (85) 10/11/2020
(22) 25/04/2019 (86) PCT/EP2019/060684 25/04/2019
(30) 18171692.9 10/05/2018 EP (87) WO2019/214965 A1 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2020

(51) **A61K 8/44; A61Q 5/00**

(71) **UNILEVER N.V. (NL) (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) NG Andrew (GB); PAUL Prem Kumar Cheyalazhagan (GB); ROGERS Charlotte Breony Tandy (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI TÓC ĐÃ QUA XỬ LÝ OXY HOÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phục hồi tóc đã qua xử lý oxy hóa, phương pháp này bao gồm các bước theo thứ tự: (i) thấm ướt tóc trong chế phẩm xử lý tóc chứa nước, (ii) xả tóc ở bước (i); khác biệt ở chỗ chế phẩm chăm sóc tóc có thể nước bao gồm 0,1 đến 6% trọng lượng N-axetyl amin, dựa trên tổng trọng lượng của chế phẩm, trong đó axit amin N-axetyl được chọn từ nhóm bao gồm N-axetyl glyxin, N-axetyl alanin, N-axetyl prolin, N-axetyl leuxin, N-axetyl isoleuxin, N-axetyl valin, N-axetyl tyrosin, N-axetyl phenylalanin, N-axetyl tryptophan, N-axetyl serin, N-axetyl glutamin, N-axetyl threonin, N-axetyl asparagin, N-axetyl methionin, N-axetyl lyzin, N-axetyl histidin và hỗn hợp của chúng, mang lại các lợi ích phục hồi hư tổn.

- (11) 75943 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06525 (85) 10/11/2020
 (22) 12/04/2019 (86) PCT/US2019/027349 12/04/2019
 (30) 62/656,944 12/04/2018 US (87) WO2019/200333 17/10/2019
 (51) C08K 5/53; C09K 21/12; C08G 79/04
 (71) ALEXIUM, INC. (US)
 350 W. Phillips Rd., Greer, SC 29650, United States of America
 (72) BROOKINS, Robert, N. (US); BUTTERFIELD, Benjamin, R. (GB); LEITNER, Nicholas, H. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **POLYME LÀM CHẬM NGỌN LỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ POLYME NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến polyme hữu dụng mang lại khả năng chống lửa cho sợi và vật liệu dệt. Polyme này là polyme chứa phosphin oxit tan trong nước mà có thể là sản phẩm phản ứng của muối hydroxymetyl phosphoni hoặc hydroxymetyl phosphin với monome liên kết, trong đó ít nhất 20% nguyên tử phospho của polyme có mặt dưới dạng phosphin oxit. Chế phẩm polyme và các phương pháp sử dụng polyme để mang lại khả năng chống lửa cho sợi và vật liệu dệt cũng được bộc lộ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế polyme này.

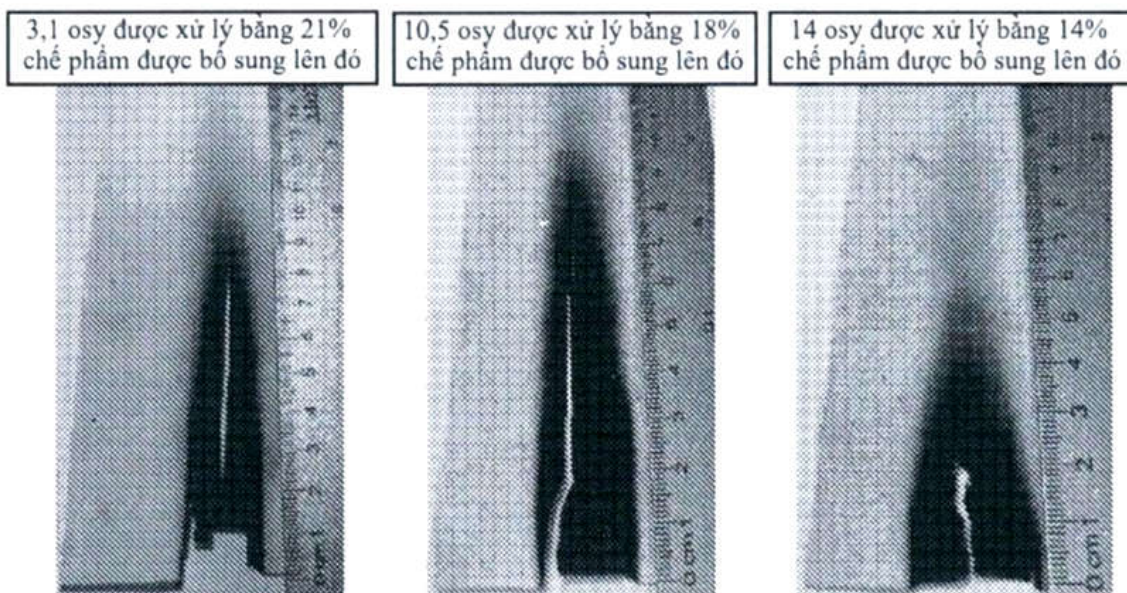


FIG. 1A

FIG. 1B

FIG. 1C

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 75944 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06529 | (85) 11/11/2020 | |
| (22) 08/04/2019 | (86) PCT/CN2019/081802 | 08/04/2019 |
| (30) 201810451394.0 | 11/05/2018 CN (87) WO2019/214382 | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GUAN, Peng (CN); CHEN, Lei (CN); YUAN, Shitong (CN); ZHANG, Xi (CN); ZHANG, Di (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: theo quy trình mà trong đó thiết bị đầu cuối thực hiện khôi phục sai hỏng chùm trong băng thông thứ nhất, xác định, bởi thiết bị đầu cuối, rằng băng thông hoạt động cần phải được chuyển đổi từ băng thông thứ nhất sang băng thông thứ hai; và chuyển đổi, bởi thiết bị đầu cuối, từ băng thông thứ nhất sang băng thông thứ hai theo điều khoản đặt trước. Theo các phương án của sáng chế, băng thông hoạt động có thể được chuyển đổi trong quy trình khôi phục sai hỏng chùm.

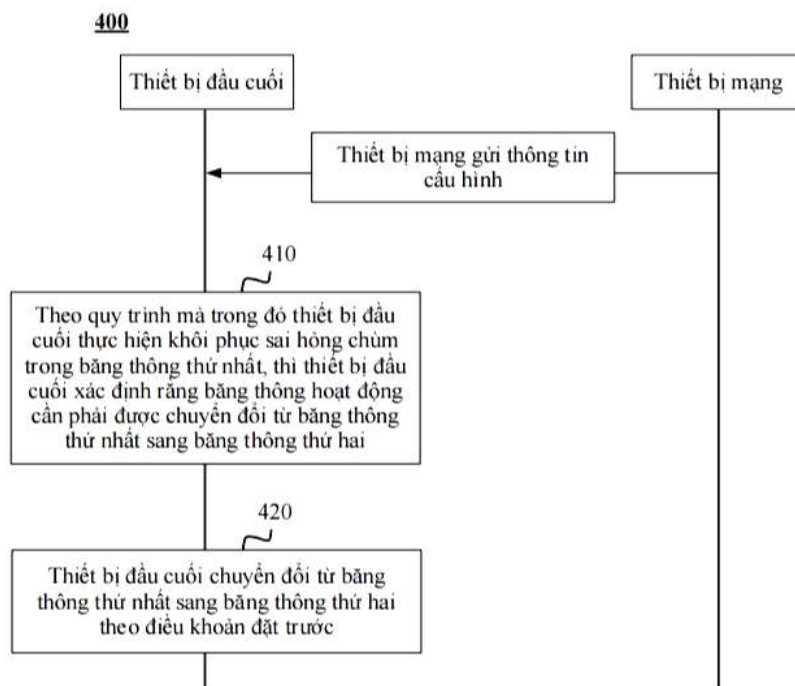


Fig.4

- (11) 75946 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06537 (85) 11/11/2020
(22) 10/05/2019 (86) PCT/JP2019/018740 10/05/2019
(30) 2018-092059 11/05/2018 JP (87) WO2019/216412 14/11/2019
(51) C07C 47/21; A23L 27/00; A23L 27/20; C11B 9/00; A61Q 11/00; A61Q 13/00; A23L 2/02; A61K 8/35
(71) TAKASAGO INTERNATIONAL CORPORATION (JP)
37-1, Kamata 5-chome, Ota-ku, Tokyo 1448721, Japan
(72) TAKAHASHI Tomoya (JP); KAWARAYA Akihiro (JP); ZAIZEN Kyoko (JP);
INABA Teruhiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT DIENAL VÀ CHẾ PHẨM HƯƠNG THƠM**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dienal có mùi thơm hữu ích để sử dụng làm hương liệu phức hợp hoặc dạng tương tự; và chế phẩm hương thơm chứa hợp chất dien. Hợp chất dienal theo sáng chế có công thức chung (1):



trong đó R là nhóm alkyl có 8 đến 10 nguyên tử cacbon; và đường lượn sóng là dạng cis, dạng trans, hoặc hỗn hợp của dạng cis và dạng trans.

(11) 75947 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06544

(22) 11/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/01/2021

(51) A23L 19/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)**

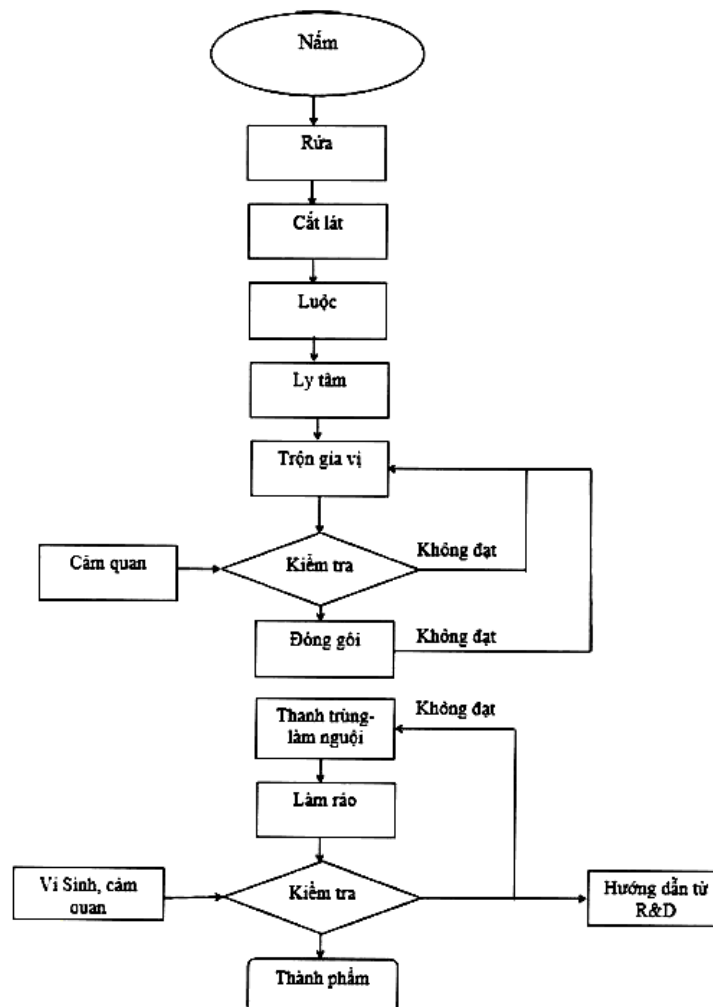
Số 32 VSIP II-A đường số 30, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(72) Vũ Tiến Dũng (VN); Trương Quế Anh (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GÓI NẤM TƯƠI CHO MÌ ĂN LIỀN**

(57) Quy trình sản xuất gói nấm tươi dùng cho mì ăn liền bao gồm các bước: làm sạch nguyên liệu nấm; xử lý nguyên liệu nấm; kết hợp phụ gia; đóng gói; thanh trùng; làm nguội. Nấm sản xuất bằng phương pháp này giữ được cấu trúc giòn, và giữ nguyên hương vị cùng các chất dinh dưỡng của nấm tươi như được nấu tại nhà, lại bảo quản được lâu từ 8-12 tháng, phù hợp để dùng cho mì ăn liền.



- (11) 75948 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06560 (85) 12/11/2020
(22) 31/05/2019 (86) PCT/KR2019/006553 31/05/2019
(30) 10-2018-0062254 31/05/2018 KR (87) WO2019/231270 05/12/2019
(51) *C07D 487/14; A61P 11/00; A61P 37/00; A61K 31/4985; A61P 29/00*
(71) **C&C RESEARCH LABORATORIES (KR)**
C&C Research Labs., DRC, Sungkyunkwan University, 2066, Seobu-ro, Jangan-gu,
Suwon-si, Gyeonggi-do 16419, Korea
(72) KO, Kwang Seok (KR); LEE, Soon Ok (KR); KWON, Young Jin (KR); YUN, Jee
Hun (KR); CHO, Nam Chul (KR); LEE, Ji Eun (KR); KIM, Jung Sook (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng hữu ích trong việc bào chế thuốc để điều trị
bệnh liên quan đến các chức năng khác nhau của thụ thể histamin 4. Đặc biệt, các
thuốc này là hữu ích trong việc ngăn ngừa hoặc điều trị rối loạn viêm, dị ứng, đau,
polyp mũi, viêm mũi, viêm xoang mãn tính, nghẹt mũi, ngứa mũi, hen suyễn, bệnh
phổi tắc nghẽn mạn tính, bệnh viêm khớp dạng thấp, bệnh viêm da dị ứng, bệnh vẩy
nén, chàm eczema, ngứa, ngứa da, mày đay, mày đay mạn tính vô căn, xơ cứng bì,
viêm kết mạc, viêm giác-kết mạc, viêm mắt, bệnh khô mắt, thoái hóa điểm vàng do
tuổi già, loạn chức năng tim, chứng loạn nhịp, vữa xơ động mạch, xơ cứng rải rác,
bệnh viêm ruột (viêm ruột kết, bệnh Crohn, viêm ruột kết mạn loét), tình trạng đau
do viêm, tình trạng đau thần kinh, tình trạng đau xương khớp, bệnh tự miễn tuyến
giáp, bệnh đái tháo đường liên quan đến miễn dịch (còn gọi là Typ I), bệnh lupus,
tình trạng dính sau phẫu thuật, rối loạn tiền đình và bệnh ung thư. Sáng chế cũng đề
cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) 75949 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06569 (85) 12/11/2020
(22) 14/05/2019 (86) PCT/JP2019/019012 14/05/2019
(30) 2018-092935 14/05/2018 JP (87) WO2019/221087 A1 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2020

(51) **C08G 18/00**; C08G 18/32; D06N 3/14; C09D 175/04; C09D 175/12; C09D 5/02; B05D 7/24; C08G 18/73

(71) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD.** (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038383, Japan

(72) SUZUKI, Yusuke (JP); SASAKI, Kazuya (JP); MURAKAWA, Tatsuzo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THỂ PHÂN TÁN NHỰA POLYURETAN CHỨA NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THỂ PHÂN TÁN NÀY, SƠN BAO GỒM THỂ PHÂN TÁN NÀY, TỔ HỢP DẠNG MÀNG BAO GỒM SƠN NÀY VÀ CẤU TRÚC BAO GỒM TỔ HỢP DẠNG MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể phân tán nhựa polyuretan chứa nước bao gồm các hạt nhựa polyuretan được phân tán trong nước, thể phân tán này chứa hợp phần không bay hơi với lượng lớn hơn hoặc bằng 45% khối lượng và trong đó các hạt nhựa polyuretan chứa hợp phần polyol và hợp phần isoxyanat, lượng ít nhất 10% mol hoặc nhiều hơn trong số hợp phần isoxyanat này là hợp phần isoxyanat béo mạch thẳng có từ 4 đến 10 nguyên tử cacbon, và kích thước hạt trung bình theo thể tích của các hạt nhựa polyuretan nằm trong khoảng từ 0,05 đến 5 μm .

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 75950 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06577 | | | (85) 13/11/2020 | |
| (22) 17/04/2019 | | | (86) PCT/CN2019/083034 | 17/04/2019 |
| (30) 62/659,049 | 17/04/2018 | US | (87) WO2019/201275 | 24/10/2019 |
| 16/265,790 | 01/02/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MAAREF, Amine (CA); BALIGH, Mohammadhadi (CA); MA, Jianglei (CA)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông này bao gồm các bước: thu, bằng thiết bị người dùng (User Equipment, UE) hoặc thiết bị được sử dụng cho thiết bị UE, thông tin điều khiển liên kết xuống (Downlink Control Information, DCI) thứ nhất để lập lịch biểu truyền thông dữ liệu thứ nhất cho thiết bị UE, thông tin DCI thứ nhất có định dạng thứ nhất là định dạng của thông tin DCI 1_0 cho kênh dùng chung liên kết xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH) và thông tin DCI thứ nhất nằm trong khoảng tìm kiếm riêng cho thiết bị UE có mã kiểm dư vòng (Cyclic Redundancy Check, CRC) được xáo trộn với thông tin nhận dạng (Identifier, ID) của thiết bị UE của thiết bị UE; và thu, bằng thiết bị UE hoặc thiết bị, dữ liệu thứ nhất theo thông tin DCI thứ nhất, dữ liệu thứ nhất được xáo trộn với dãy thứ nhất, và dãy thứ nhất được khởi tạo bằng thông số có thể tạo cấu hình được.

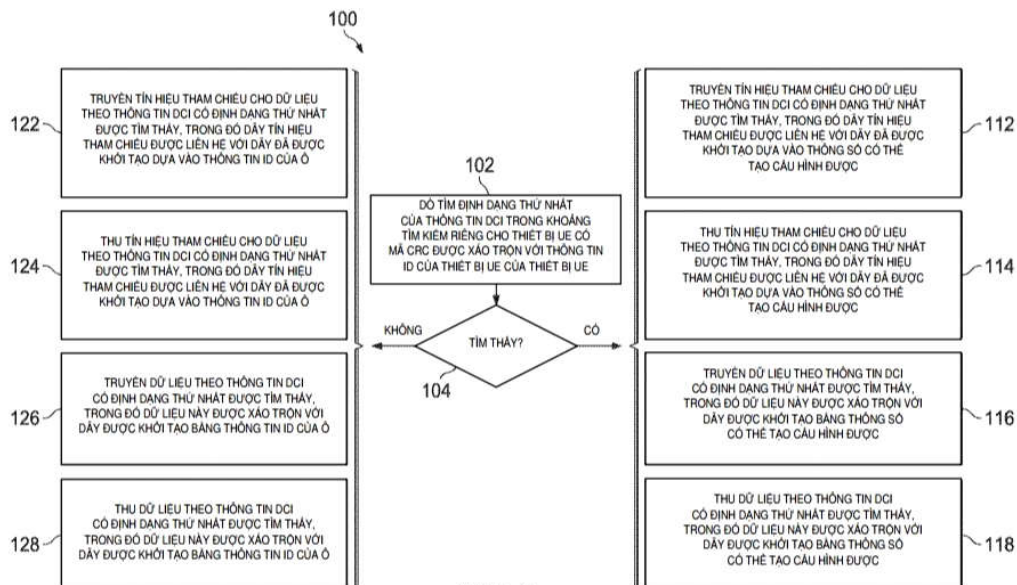


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75951 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06578 | (85) 13/11/2020 | |
| (22) 11/05/2018 | (86) PCT/CN2018/086569 | 11/05/2018 |
| | (87) WO2019/213952 | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2020

(51) **H04W 52/02**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**

(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Weijie (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN TÍN HIỆU VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dẫn tín hiệu và trạm gốc. Phương pháp này bao gồm các bước: trạm gốc nhận khả năng thức dậy của thiết bị đầu cuối; trạm gốc xác định, theo khả năng thức dậy, vị trí thời gian thứ nhất để gửi tín hiệu tiết kiệm năng lượng; trạm gốc gửi tín hiệu tiết kiệm năng lượng tới thiết bị đầu cuối trên vị trí thời gian thứ nhất, tín hiệu tiết kiệm năng lượng được sử dụng để chỉ báo rằng thiết bị đầu cuối thứ hai thức dậy hoặc ngủ ở vị trí thời gian thứ hai, trong đó khả năng thức dậy bao gồm khả năng thức dậy thứ nhất hoặc khả năng thức dậy thứ hai, và thời gian thức dậy của thiết bị đầu cuối có khả năng thức dậy thứ nhất dài hơn so với thời gian thức dậy của thiết bị đầu cuối có khả năng thức dậy thứ hai. Do đó, bằng cách nhận khả năng thức dậy của thiết bị đầu cuối, và xác định, theo khả năng thức dậy của thiết bị đầu cuối, vị trí thời gian để gửi tín hiệu tiết kiệm năng lượng, nên trạm gốc có thể đảm bảo rằng thiết bị đầu cuối thức dậy hoặc ngủ một cách hiệu quả theo tín hiệu tiết kiệm năng lượng.

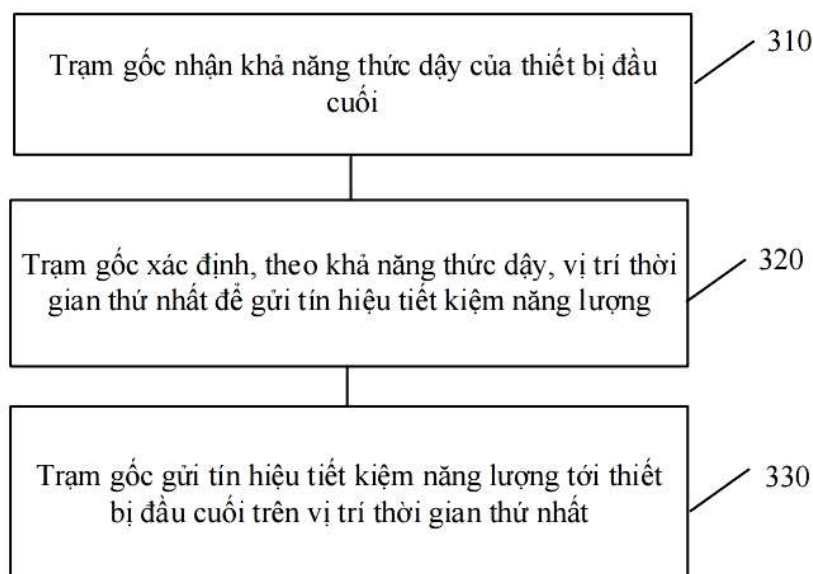


Fig.3

- (11) 75952 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06579 (85) 13/11/2020
(22) 02/05/2019 (86) PCT/PH2019/000006 02/05/2019
(30) 12018000118 02/05/2018 PH (87) WO2019/212366 07/11/2019
(51) **H02G 7/12**
(71) **HEILVEIL, PETER S. (US) (PH)**
Unit 69, The Colonnade Residences, 132 Legaspi Street, Legaspi Village, Makati City, 1227, Philippines
(72) HEILVEIL, Peter S. (US) (PH)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **ĐỆM CÁCH CÁP TRÊN KHÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới đệm cách cáp có thiết kế kiểu môđun sao cho có thể được làm thích ứng dễ dàng với nhiều kiểu và số lượng cáp khác nhau trong khi duy trì khả năng tiếp cận dễ dàng tới các dây dẫn riêng biệt mà không làm ảnh hưởng đến các dây dẫn liền kề. Đệm cách cáp theo sáng chế có thân khối hình chữ nhật bao gồm bộ phận chịu lực dạng chữ C, chi tiết đệm lót có thể gắn tháo ra được vào bộ phận chịu lực dạng chữ C, và bộ phận giữ cố định cáp được gắn theo cách khóa được vào bộ phận chịu lực dạng chữ C. Thân khối hình chữ nhật có thể được liên kết và khóa liên động để tạo ra nhiều bộ phận giữ cáp và có thể có giá treo để đỡ trên dây chịu lực cáp hoặc các kết cấu gắn khác và thanh giằng nối để cố định hai tập hợp của các đệm cách cáp trên không thành một cấu trúc liền khối song song.

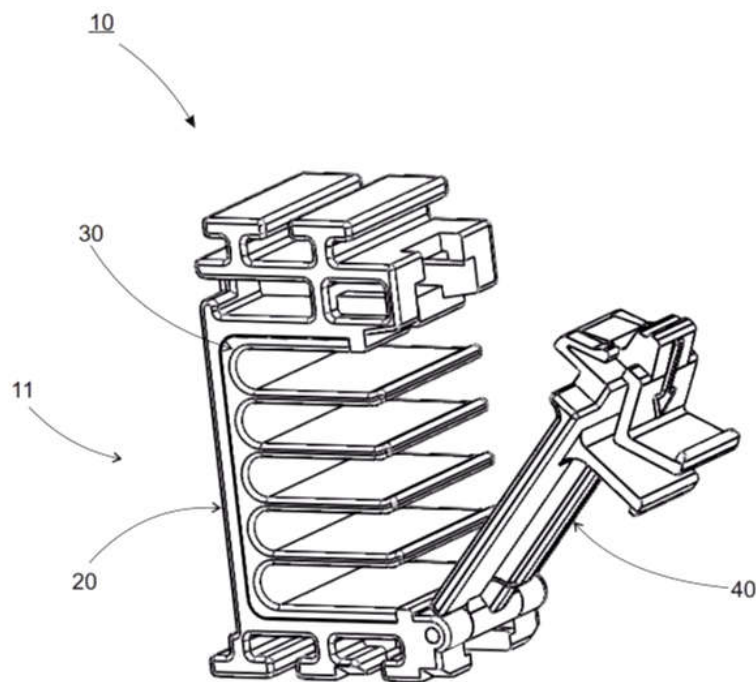
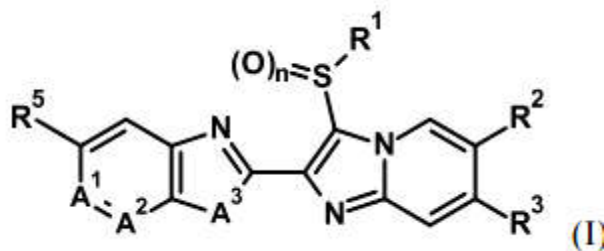


Fig.1

- (11) **75953 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06584** (85) 13/11/2020
(22) 17/05/2019 (86) PCT/EP2019/062758 17/05/2019
(30) 18173253.8 18/05/2018 EP (87) WO2019/219891 21/11/2019
(51) **C07K 16/30; A61K 31/4745; A61K 47/68**
(71) **DAIICHI SANKYO CO., LTD. (JP)**
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
(72) GELLERT, Johanna (DE); FLECHNER, Anke (DE); WEIGELT, Doreen (DE); DANIELCZYK, Antje (DE); NAGASE, Akiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THỂ TIẾP HỢP KHÁNG THỂ KHÁNG MUCIN-1-DƯỢC CHẤT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp kháng thể kháng mucin-1 (mucin-1-MUC1)- dược chất, và chế phẩm chứa thể tiếp hợp này. Cụ thể là, kháng thể có ái lực gắn kết kháng nguyên được cải thiện được sản xuất bằng cách loại bỏ vị trí glycosyl hóa trong vùng CDR-H2 của kháng thể kháng MUC1 đã biết. Thể tiếp hợp này cấu thành từ dẫn xuất exatecan được liên kết với kháng thể kháng MUC1.

- (11) 75954 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06588 (85) 13/11/2020
 (22) 16/04/2019 (86) PCT/EP2019/059807 16/04/2019
 (30) 18168447.3 20/04/2018 EP (87) WO2019/201921 24/10/2019
 (51) **C07D 471/04; A01N 43/90**
 (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) FISCHER, Rüdiger (DE); HAGER, Dominik (DE); HOFFMEISTER, Laura (DE);
 WILLOT, Matthieu (FR); ILG, Kerstin (DE); GÖRGENS, Ulrich (DE); TURBERG,
 Andreas (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT LÀ DẪN XUẤT DỊ VÒNG LÀM THUỐC DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM
 HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ
 ĐỘNG VẬT GÂY HẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)



trong đó A^1 , A^2 , A^3 , R^1 , R^2 , R^3 , R^5 và n có các nghĩa như được định nghĩa trong bản mô tả. Các hợp chất này có thể được sử dụng làm thuốc diệt ve bét và/hoặc thuốc diệt côn trùng để phòng trừ động vật gây hại. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm hóa nông chứa hợp chất này, phương pháp và sản phẩm trung gian để điều chế các hợp chất này và phương pháp phòng trừ động vật gây hại.

(11) 75955 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06589

(22) 13/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/11/2020

(51) *G01N 31/22*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)**

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(72) Nguyễn Đức Thái (VN)

(54) **BỘ KIT THỬ PEROXY XÁC ĐỊNH NHANH NỒNG ĐỘ PEROXYMONOPERSULFAT TRONG DUNG DỊCH SÁT TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kit thử peroxy và phương pháp xác định nhanh nồng độ peroxymonopersulfat trong dung dịch sát trùng. Thành phần của bộ kit thử dùng để xác định nhanh nồng độ của hợp chất peroxymonopersulfat gồm: chai thuốc thử gồm: kali iot 100g/l, NaHCO₃ 5g/l; cốc đong 20ml có vạch định mức 10ml; bảng màu chuẩn ứng với nồng độ peroxymonopersulfat trong dung dịch từ 300ppm đến 2500ppm. Phương pháp xác định nhanh peroxymonopersulfat bằng kit thử trên bao gồm các bước: châm mẫu nước cần kiểm tra vào cốc đong theo đúng vạch xác định (10ml), nhỏ 4 giọt thuốc thử vào cốc đong và lắc đều, sau 1 phút lắc đều lại cốc đong và so sánh với bảng màu tiêu chuẩn.

(11) **75956 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2020-06590**

(22) 13/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/11/2020

(51) **G01N 31/22**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)**

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

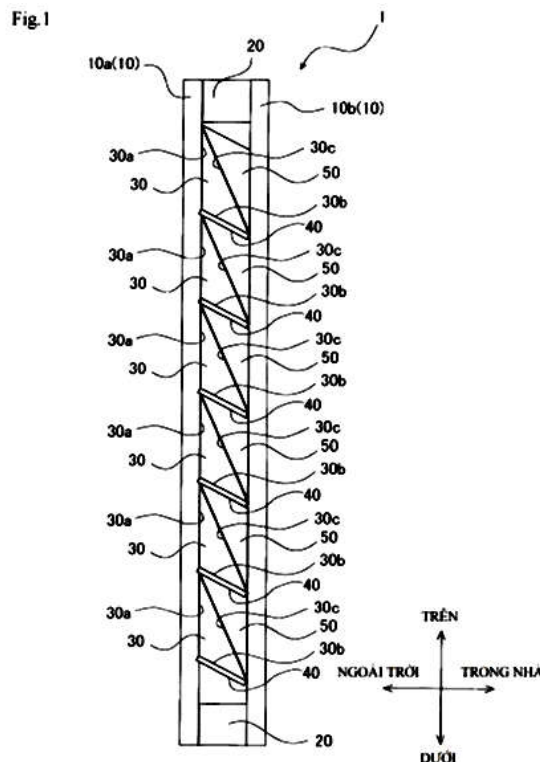
(72) Nguyễn Đức Thái (VN)

(54) **BỘ KIT THỬ XÁC ĐỊNH NHANH NỒNG ĐỘ AMONI BẬC 4 TRONG DUNG DỊCH SẮT TRÙNG**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực phân tích nhanh tại chỗ nồng độ hợp chất amoni bậc 4 trong các dung dịch sắt trùng, cụ thể là sáng chế đề cập đến bộ kit thử xác định nhanh nồng độ amoni bậc 4 trong dung dịch sắt trùng. Theo sáng chế, thành phần của bộ kit thử dùng để xác định nhanh nồng độ của hợp chất amoni bậc 4 gồm: chai thuốc thử gồm: bromophenol xanh 0,32%, axit axetic băng 62,5%, natri axetat 12,5%, nước+etanol 24,68%; cốc đong 10ml có vạch định mức 5ml, bảng màu chuẩn ứng với nồng độ amoni bậc 4 trong dung dịch từ 30ppm đến 500ppm (tương ứng nồng độ pha 1:3200ml đến 1:200ml từ dung dịch gốc chứa 10% amoni bậc 4). Phương pháp xác định nhanh nồng độ amoni bậc 4 trong dung dịch bằng bộ kit trên thực hiện như sau: châm mẫu nước cần kiểm tra vào cốc đong theo đúng vạch xác định (5ml), nhỏ 6 giọt thuốc thử vào cốc đong và lắc đều, sau 5 phút lắc đều lại cốc đong và so sánh với bảng màu tiêu chuẩn, cách thức đọc kết quả: đem màu dung dịch so sánh với bảng màu chuẩn để đọc kết quả về nồng độ amoni bậc 4 trong dung dịch.

- (11) 75957 A (43) 25/02/2021
- (21) 1-2020-06596 (85) 13/11/2020
- (22) 10/04/2019 (86) PCT/JP2019/015716 10/04/2019
- (30) 2018-094215 16/05/2018 JP (87) WO2019/220824 21/11/2019
- (51) **E06B 5/00; G02B 5/04; F21V 5/02; G02B 5/00; F21S 11/00; F21V 13/04**
- (71) **YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)**
4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088333 (JP)
- (72) NAKAMURA Takuju (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CỬA SỔ CHIẾU SÁNG TRÊN TRẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến cửa sổ chiếu sáng trên trần (1) được bố trí có lăng kính trong suốt (30), và chi tiết phản chiếu (40) được bố trí trên mặt thứ hai (30b) của lăng kính trong suốt (30). Hơn nữa, lăng kính trong suốt (30) được lắp đặt theo kiểu để cho ánh sáng tia tới trên đó tại góc mà so với đường pháp tuyến của các tấm trong suốt thứ nhất và thứ hai (10a, 10b), nghĩa là ít nhất bằng với góc định trước được phản chiếu tại mặt thứ ba (30c) bằng cách sử dụng góc tới hạn. Hơn nữa, khi ánh sáng được chiếu tại góc ít nhất là bằng với góc được định trước so với đường pháp tuyến, lăng kính trong suốt (30) phát ra ánh sáng về phía mặt trần trong nhà bằng cách sử dụng ít nhất hai kiểu đường đi của tia sáng có số lượng ánh phản xạ khác nhau, bằng cách sử dụng sự phản chiếu tại ít nhất một bề mặt lăng kính trong suốt (30) và chi tiết phản chiếu (40), và khi ánh sáng được chiếu tại góc nhỏ hơn so với góc được định trước, lăng kính trong suốt cho ánh sáng được truyền qua mặt thứ ba (30c).



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 75958 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06599 | (85) 13/11/2020 | |
| (22) 24/04/2019 | (86) PCT/US2019/028969 | 24/04/2019 |
| (30) 62/663,868 | 27/04/2018 | US (87) WO2019/209984 |
| | | 31/10/2019 |

(51) **B43L 7/02; B43L 7/00**

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) **MACKEY, Eric (US); MCCUTCHEON, Kenan W. (US)**

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THƯỚC VUÔNG DẠNG KHUNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thước vuông dạng khung bao gồm thước đo góc liền khối. Thước vuông dạng khung bao gồm phần cánh, và phần lưỡi được ghép nối ở phần góc. Phần góc còn bao gồm lỗ trục, để ghép nối quay thước vuông dạng khung với phiê gia công. Phần cánh bao gồm dãy lỗ đánh dấu. Lỗ đánh dấu được đặt cách xa nhau trong dãy và dãy được định vị cách lỗ trục một khoảng cách thứ nhất dọc theo trục dọc của cánh. Các lỗ đánh dấu có thể được định cỡ để tiếp nhận dụng cụ đánh dấu cụ thể (ví dụ, bút chì hoặc dao gọt) để sử dụng với thước vuông dạng khung cụ thể.

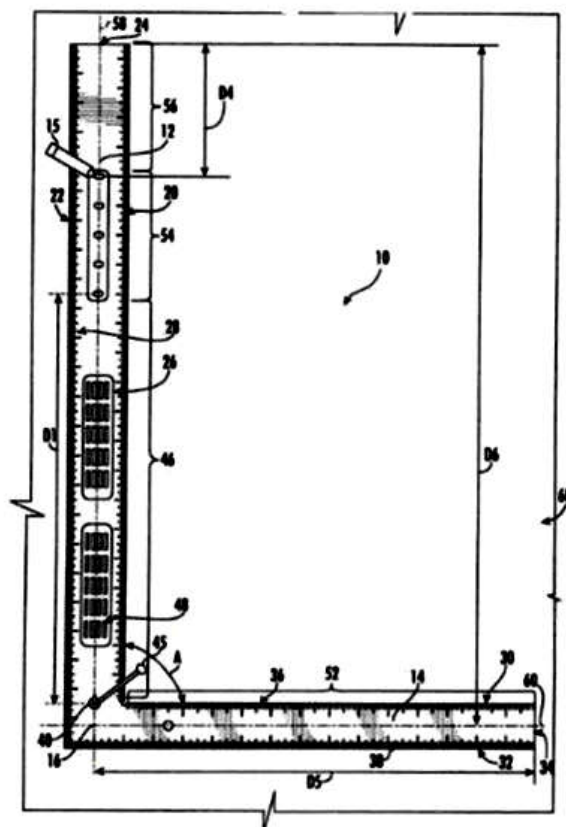


FIG. 1

(11) **75959 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2020-06602**

(22) 13/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/01/2021

(51) **H04W 4/00**

(71) **1. NGUYỄN DUY THÔNG (VN)**

02/19 An Dương Vương, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

2. NGUYỄN VĂN TRÀNG (VN)

Thôn Tĩnh Xá, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

3. THIỀU MINH ĐỨC (VN)

Số 2, ngõ 444 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Duy Thông (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG THÔNG MINH SỬ DỤNG CƠ CHẾ NHÌN VÀ CHỌN QUA CAMERA THỰC TẾ TĂNG CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống điều khiển thiết bị chiếu sáng thông minh sử dụng cơ chế “nhìn-và-chọn” qua camera thực tế tăng cường, dựa trên công nghệ truyền thông ánh sáng không dây và thực tế tăng cường nhằm mục đích đem lại tiện lợi và tính bảo mật tuyệt đối cho người dùng khi điều khiển màu của đèn trong hệ thống đèn chiếu sáng. Người dùng không cần ghi nhớ thông tin về đèn chiếu sáng (công tắc/nút điều khiển) cần tương tác trên giao diện ứng dụng (app) điều khiển mà chỉ cần tương tác trực tiếp nhìn-và-chọn với đèn đó thông qua môi trường thực tế tăng cường trên ứng dụng để điều khiển một cách tiện lợi.

- (11) **75960 A** (43) 25/02/2021
 (21) **1-2020-06604** (85) 13/11/2020
 (22) 17/05/2019 (86) PCT/US2019/032958 17/05/2019
 (30) 62/673,564 18/05/2018 US (87) WO2019/222683 21/11/2019
 (51) **A43D 95/12**
 (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) CHIEN, Tsung-Tai (TW); HU, Meng-Chun (TW); TSENG, I-Hsein (TW); WANG, Guo-Chang (TW)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH ÉP NÓNG VẬT PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo hình ép nóng vật phẩm. Hệ thống này có thể bao gồm trạm gia nhiệt thứ nhất mà có thể có vùng gia nhiệt thứ nhất và vùng gia nhiệt thứ hai. Hệ thống này có thể còn bao gồm trạm làm nguội thứ nhất để làm giảm nhiệt độ của vật phẩm đã được gia nhiệt đến khoảng từ khoảng 50°C đến khoảng 70°C trong khi cho vật phẩm tiếp xúc với áp suất khí quyển. Hệ thống này cũng có thể có trạm làm nguội thứ hai mà có thể cho vật phẩm tiếp xúc với áp suất cao hơn áp suất khí quyển.

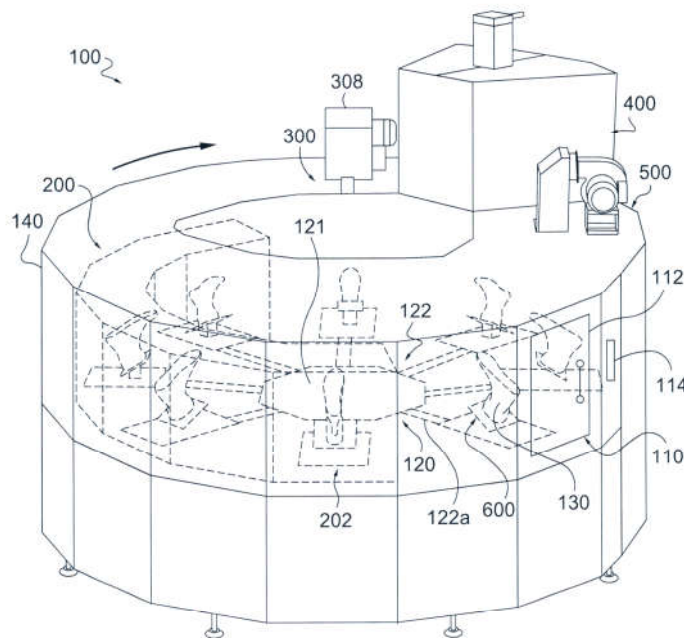


FIG. 1.

- (11) 75961 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06607 (85) 13/11/2020
 (22) 14/05/2019 (86) PCT/KR2019/006007 14/05/2019
 (30) 10-2018-0054977 14/05/2018 KR (87) WO2019/221574 21/11/2019
 10-2019-0055950 13/05/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2020

(51) *A61K 39/395; A61P 37/00; A61P 35/00; A61K 39/00*

(71) **DINONA (KR)**

11F, 88 Olympic-ro 43-gil, Songpa-gu, Seoul 05505, Republic of Korea

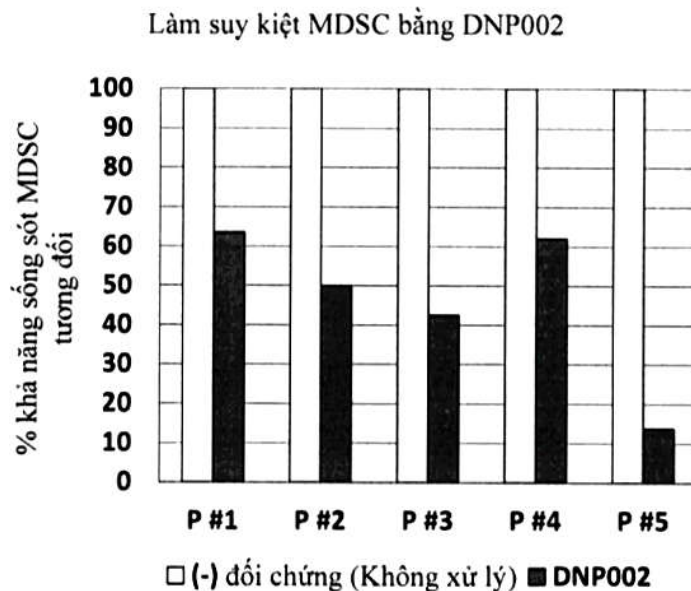
(72) KIM, Soseul (KR); HONG, Jeong Won (KR); JI, Gil Yong (KR); YOON, Sangsoon (KR); SONG, Hyung-Geun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất tăng cường miễn dịch chứa kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó liên kết đặc hiệu với CD66c mà được biểu hiện ở tế bào ức chế có nguồn gốc từ tủy xương (MDSC). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa chất tăng cường miễn dịch và chế phẩm để chẩn đoán bệnh liên quan đến MDSC.

FIG. 9



- (11) 75962 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06616 (85) 16/11/2020
(22) 14/05/2019 (86) PCT/JP2019/019064 14/05/2019
(30) 2018-094428 16/05/2018 JP (87) WO2019/221102 21/11/2019
(51) C03C 3/087; C03C 3/083; C03C 3/085; G11B 5/73; C03C 3/089; C03C 3/091; C03C 3/093; C03C 3/078
(71) HOYA CORPORATION (JP)
6-10-1, Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8347 Japan
(72) Koichi SATO (JP); Kazuaki HASHIMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **KÍNH DÙNG CHO NỀN PHƯƠNG TIỆN GHI TỪ, NỀN PHƯƠNG TIỆN GHI TỪ, PHƯƠNG TIỆN GHI TỪ, ĐỆM KÍNH DÙNG CHO THIẾT BỊ TÁI TẠO VÀ GHI TỪ VÀ THIẾT BỊ TÁI TẠO VÀ GHI TỪ**
(57) Sáng chế đề cập đến kính dùng cho nền phương tiện ghi từ, trong đó kính này là kính ôxit vô định hình, trong đó hàm lượng SiO₂ nằm trong khoảng từ 56 %mol đến 80 %mol, hàm lượng Li₂O nằm trong khoảng từ 1 %mol đến 10 %mol, hàm lượng B₂O₃ nằm trong khoảng từ 0 %mol đến 4 %mol, tổng của hàm lượng của MgO và CaO (MgO + CaO) nằm trong khoảng từ 9 %mol đến 40 %mol và kính ôxit có trọng lượng riêng nằm trong khoảng từ 2,75 g/cm³ trở xuống, nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh nằm trong khoảng từ 650°C trở lên và môđun Young nằm trong khoảng từ 90 GPa trở lên.

- (11) **75963 A** (43) 25/02/2021
 (21) **1-2020-06617** (85) 16/11/2020
 (22) 12/04/2019 (86) PCT/JP2019/015962 12/04/2019
 (30) 2018-091749 19/04/2018 JP (87) WO2019/203152 24/10/2019
 (51) **H04W 72/02; H04W 72/04**
 (71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
 (72) Yuki MATSUMURA (JP); Kazuki TAKEDA (JP); Hideaki TAKAHASHI (JP);
 Satoshi NAGATA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ TRẠM GỐC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu mà thu, thông qua báo hiệu lớp cao hơn, thông tin cấu hình liên quan đến tập hợp tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH- physical uplink control channel) mà chứa một hoặc nhiều tài nguyên PUCCH; và bộ điều khiển mà xác định tài nguyên PUCCH được kết hợp với giá trị của trường trong thông tin điều khiển đường xuống.

FIG. 2A

Tài nguyên PUCCH	Giá trị trường định trước trong DCI
Tài nguyên PUCCH #0	000
Tài nguyên PUCCH #1	001
Tài nguyên PUCCH #2	010
Tài nguyên PUCCH #3	011
Tài nguyên PUCCH #4	100
Tài nguyên PUCCH #5	101
Tài nguyên PUCCH #6	110
Tài nguyên PUCCH #7	111

FIG. 2B

Tài nguyên PUCCH	Giá trị trường định trước trong DCI
Tài nguyên PUCCH #0	000
Tài nguyên PUCCH #1	001
Tài nguyên PUCCH #2	010
Tài nguyên PUCCH #3	011

FIG. 2C

Tài nguyên PUCCH	Giá trị trường định trước trong DCI
Tài nguyên PUCCH #0	000

- (11) 75964 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06619 (85) 16/11/2020
(22) 01/04/2019 (86) PCT/US2019/025206 01/04/2019
(30) 62/658,232 16/04/2018 US (87) WO2019/204019 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2020

(51) **D04B 1/10; A43B 1/04**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive Beaverton, OR 97005, United States of America

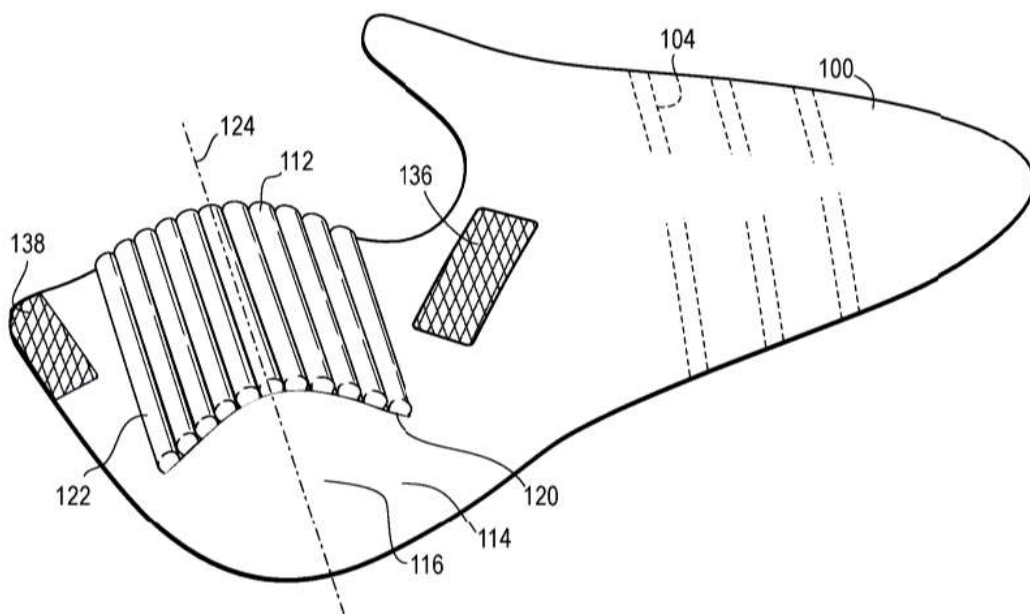
(72) BERRIAN, Travis J. (US); FARRIS, Bryan N. (US); ST. CLAIR, Margaret P. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN MŨ CÓ CÁC VÙNG ĐỆM DỆT KIM VÀ GIÀY DÉP KẾT HỢP PHẦN MŨ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phần mũ có bộ phận dệt kim (100) có bề mặt thứ nhất (108) và bề mặt thứ hai (114). Bộ phận dệt kim (100) có thể bao gồm ít nhất một vùng đệm dệt kim liền khối (112) nằm trên bề mặt thứ hai (114). Vùng đệm (112) có thể bao gồm các cấu trúc không phẳng (122) mà nhô ra khỏi bề mặt thứ hai (114) của bộ phận dệt kim (100) bởi một khoảng ít nhất bằng 1mm, và vùng đệm (112) có thể nằm trong vùng bàn chân sau của phần mũ (100).

Fig.2B



- (11) 75965 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06622 (85) 16/11/2020
(22) 08/05/2019 (86) PCT/KR2019/005508 08/05/2019
(30) 10-2018-0054894 14/05/2018 KR (87) WO2019/221439 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2020

(51) *F16L 21/00; F16L 21/08; F16L 21/06*

(71) 1. **DURY CHEMICAL CO., LTD.** (KR)

826-90, Saengnim-daero, Saengnim-myeon, Gimhae-si Gyeongsangnam-do 50800 Republic of Korea

2. **CHOI, BAEK KYU** (KR)

602ho (Guseo-dong, Guseo Ssangyong APT) 69, Dusil-ro, Geumjeong-gu Busan 46228 Republic of Korea

3. **HA, JAE SIK** (KR)

#301-101 (Nae-dong, Gyeongwon Maeul Hyundae APT) 21, Gyeongwon-ro, Gimhae-si Gyeongsangnam-do 50949 Republic of Korea

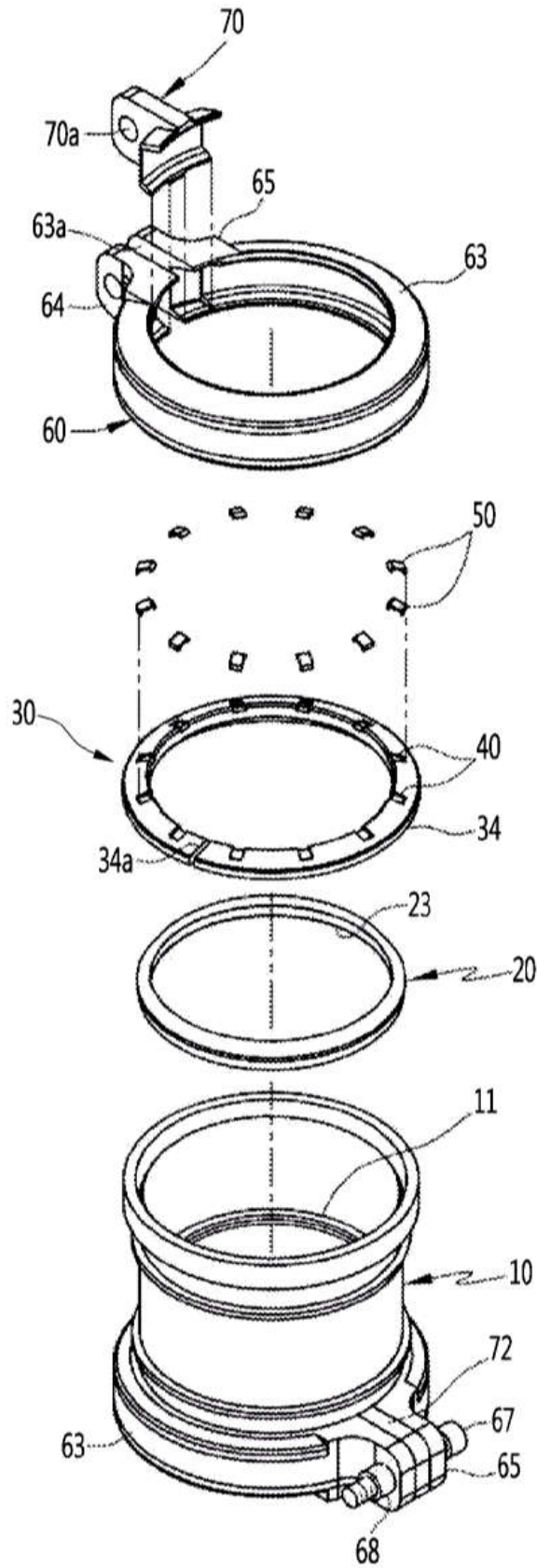
(72) CHOI, Baek Kyu (KR); HA, Jae Sik (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠ CẤU NỔI ỒNG**

(57) Cơ cấu nổi ống theo một phương án của sáng chế này bao gồm ổ nổi ống mà được chế tạo theo dạng hình trụ sao cho các ống nổi hình trụ được chèn ở cả hai phần đầu và trong đó đầu ăn khớp nhô ra khỏi bề mặt theo chu vi bên trong của nó; vòng cao su kín nước được ghép với phần đầu của ổ nổi ống; bộ phận vòng áp lực được lắp kín trên vòng cao su kín nước; và bộ phận kẹp bao quanh phần đầu của ổ nổi ống và bộ phận vòng áp lực, trong đó bộ phận vòng áp lực bao gồm vòng áp lực được tạo ra cần phải được bo tròn với bán kính cong định trước, và nhiều móc hãm được ghép với bề mặt bên trên của vòng áp lực, và trong đó mép bên trong của mỗi trong số nhiều móc hãm nhô ra, theo hướng của trục trung tâm của vòng áp lực, hơn bề mặt theo chu vi bên trong của vòng áp lực để tạo áp lực bề mặt theo chu vi bên ngoài của ống nổi.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 75966 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06627 | (85) 16/11/2020 | |
| (22) 12/04/2019 | (86) PCT/JP2019/015954 | 12/04/2019 |
| (30) 2018-079506 | 18/04/2018 | JP (87) WO2019/203148 A1 24/10/2019 |

(51) **E04B 2/56**

(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**

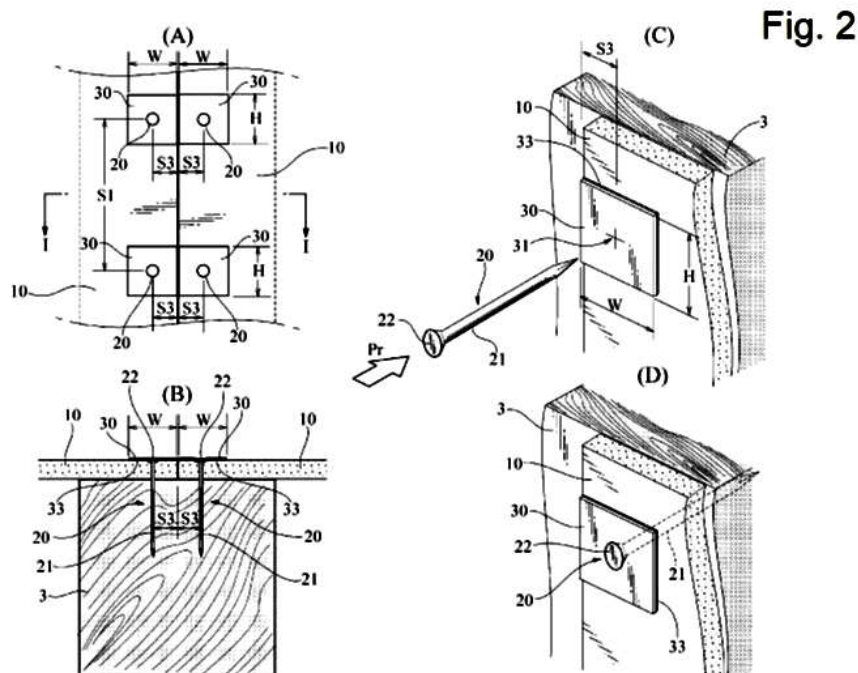
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

(72) SUDO, Ushio (JP); NIIMI, Katsumi (JP); HASEGAWA, Tomoya (JP); TADA, Katsumi (JP); AKAI, Kozo (JP); NAKATSUKA, Eiji (JP); OHTSUBO, Masato (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU VÁCH CHỊU LỰC CỦA CÔNG TRÌNH BẰNG GỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KẾT CẤU VÁCH CHỊU LỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu vách chịu lực của công trình thi công bằng gỗ, trong đó vách chịu lực có các bản đệm kim loại tăng cứng (30), mặt sau của nó được dính hoặc làm bám dính vào bề mặt ngoài của tấm chịu lực (10). Các bản đệm gia cường các phần của tấm mà các chi tiết bắt chặt (20) đi qua đó. Các bản đệm được bố trí về cơ bản ở cùng khoảng cách (S1) với các khoảng cách của các chi tiết bắt chặt. Các bản đệm được đặt cách nhau, sao cho vùng không được gia cường mà không có bản đệm được tạo ra giữa các bản đệm liên kế theo chu vi của tấm. Mỗi một trong số các chi tiết bắt chặt được đóng vào trong mỗi một trong số các bản đệm bởi dụng cụ gia công. Phần chùy (21) của chi tiết bắt chặt xuyên thủng và xuyên qua bản đệm để được lắp chặt hoặc được gài nhờ áp lực vào trong kết cấu đỡ vách (2, 3, 5). Bản đệm giữ, đỡ, hoặc mang phần đầu (22) của chi tiết bắt chặt ở vị trí về cơ bản giống như bề mặt ngoài của tấm.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75967 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06629 | (85) 16/11/2020 | |
| (22) 29/05/2018 | (86) PCT/JP2018/020533 | 29/05/2018 |
| | (87) WO2019/229844 | 05/12/2019 |

(51) **B65D 90/18**; B65D 88/12

(71) **SHIBAKAI CO., LTD.** (JP)

No.2 Meikawa Bldg. 3F, 2-2-18, Koraku, Bunkyo-ku, Tokyo 1120004, Japan

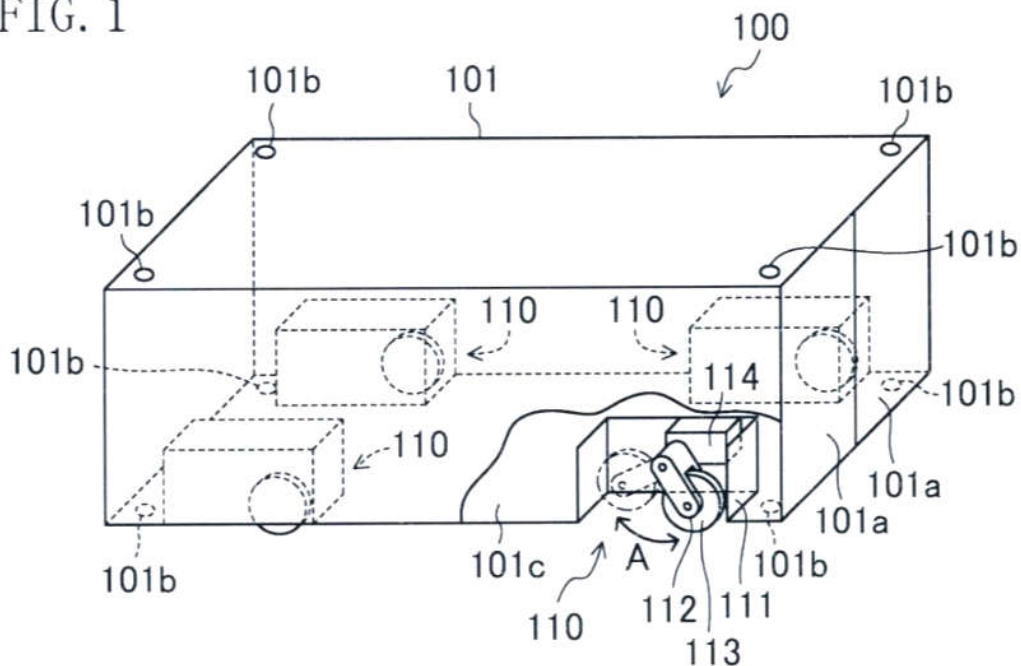
(72) ARAKI Manabu (JP); ARAKI Toru (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÔNGTENƠ HÀNG HÓA**

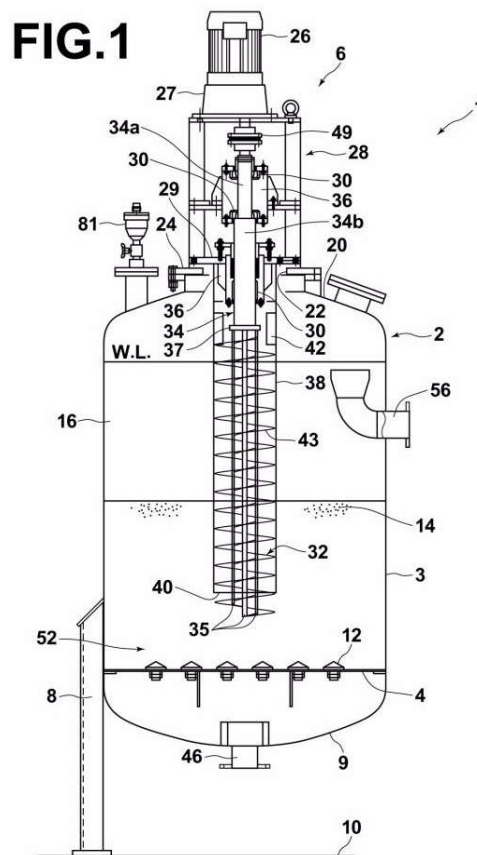
(57) Sáng chế đề cập đến côngtenơ hàng hóa (100). Để tránh hoặc làm giảm thiểu việc cần phải xếp côngtenơ hàng hóa trên phương tiện chở côngtenơ, chẳng hạn, côngtenơ hàng hóa (100) này bao gồm: các bộ phận ăn khớp (101b) được bố trí ở bốn góc của mỗi trong số mặt trên và mặt dưới của vỏ (101) và mỗi có thể ăn khớp được với ngàng cầu của cầu côngtenơ; và bánh xe (113) có thể đỡ côngtenơ hàng hóa (100) sao cho côngtenơ hàng hóa (100) được phép chạy. Bánh xe 113 có thể chuyển đổi được giữa trạng thái chạy được tại đó ít nhất phần dưới cùng được đặt dưới mặt đáy 101c của côngtenơ hàng hóa 100 và đỡ côngtenơ hàng hóa 100 sao cho côngtenơ hàng hóa 100 được phép chạy, và trạng thái đã xếp tại đó bánh xe 113 dịch chuyển vào trong từ mặt đáy 101c và mặt đáy 101c được phép tiếp xúc với mặt tiếp xúc của côngtenơ hàng hóa 100.

FIG. 1



- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 75968 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06640 | (85) 17/11/2020 | |
| (22) 13/05/2019 | (86) PCT/JP2019/018882 | 13/05/2019 |
| (30) 2018-093047 | 14/05/2018 | JP (87) WO2019/221048 |
| | | 21/11/2019 |
| (51) B01D 29/66; B01D 24/00; B01D 24/46 | | |
| (71) NIHON GENRYO CO., LTD. (JP) | | |
| 1-2, Higashida-cho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2100005, Japan | | |
| (72) SAITO, Yasuhiro (JP) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) THIẾT BỊ LỌC | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc (1) bao gồm: thùng lọc (2); lớp của lớp giữa lọc (14) mà các bộ lọc được cấp nước thô (16) bằng cách cho nước thô qua đó trong phần trong của thùng lọc; và cơ cấu làm sạch đỉnh vít (6) mà cọ và làm sạch lớp giữa lọc (14) bằng cách quay đỉnh vít. Cơ cấu làm sạch đỉnh vít (6) có xi lanh bên ngoài hình trụ (38) mà được bố trí trong thùng lọc (2) trong sự định hướng theo phương thẳng đứng, đỉnh vít được tạo dạng xoắn ốc (32) mà được bố trí sao cho trục dài của nó kéo dài theo phương dọc của xi lanh bên ngoài (38), và phương tiện truyền động đỉnh vít (26) để quay đỉnh vít (32). Đỉnh vít (32) trong hình dạng của lò xo cuộn. Mục đích của sáng chế là nhằm cải thiện hiệu quả lọc và hiệu quả làm sạch lớp giữa lọc cũng như để thực hiện sự làm giảm trọng lượng trong thiết bị lọc được trang bị cơ cấu làm sạch đỉnh vít.



- (11) **75969 A** (43) 25/02/2021
- (21) **1-2020-06641** (85) 17/11/2020
- (22) 01/04/2019 (86) PCT/SE2019/050295 01/04/2019
- (30) 62/660,738 20/04/2018 US (87) WO2019/203711 24/10/2019
- (51) **H04B 7/06; H04W 72/04; H04W 16/28; H04B 7/08; H04L 5/00**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
164 83 Stockholm, Sweden
- (72) GRANT, Stephen (US); FAXÉR, Sebastian (SE); TIDESTAV, Claes (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KÍCH HOẠT HOẶC BỎ KÍCH HOẠT CÁC TÀI NGUYÊN TÍN HIỆU THAM CHIẾU TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, NÚT MẠNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐƯỢC ĐỌC BỞI MÁY TÍNH PHI CHUYÊN TIẾP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Các phương án làm ví dụ của sáng chế liên quan đến các phương pháp để kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt các tài nguyên tín hiệu tham chiếu (Reference signal - RS) có thể sử dụng để quản lý các chùm truyền và/hoặc thu cho hoạt động truyền thông với thiết bị người dùng (User equipment - UE) trong hệ thống truyền thông không dây. Các phương án bao gồm bước gửi, đến UE, một hoặc nhiều thông điệp điều khiển bao gồm cấu hình của nhiều tài nguyên RS liên quan đến phần băng thông (BWP) cụ thể của bộ mang thành phần (Component carrier - CC) cụ thể trong mạng. Các phương án cũng bao gồm việc gửi, đến UE, thông điệp điều khiển thêm nữa bao gồm định danh của ít nhất một tài nguyên RS trong số nhiều tài nguyên RS, cần được kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt. Thông điệp điều khiển thêm nữa có thể cũng bao gồm, đối với mỗi tài nguyên RS được định danh, chỉ báo về quan hệ không gian của tài nguyên RS được định danh với tài nguyên thêm nữa mà không liên quan đến BWP cụ thể của CC cụ thể. Các phương án cũng bao gồm các phương pháp bổ sung được thực hiện bởi UE và thiết bị được tạo cấu hình để thực hiện các phương pháp làm ví dụ. Sáng chế cũng liên quan đến nút mạng, thiết bị người dùng và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bởi máy tính phi chuyên tiếp.

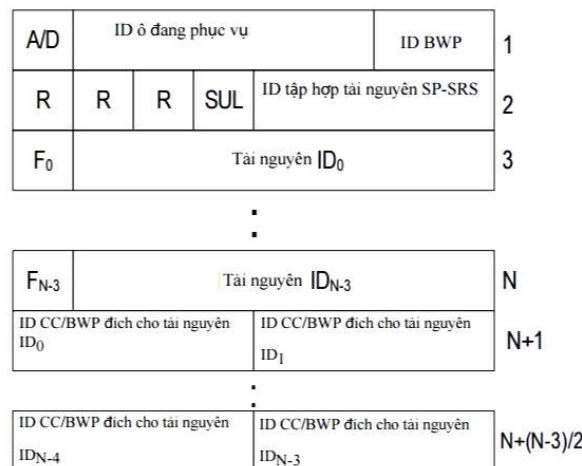


FIG. 3

- (11) 75970 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06642 (85) 17/11/2020
 (22) 17/04/2019 (86) PCT/AU2019/050345 17/04/2019
 (30) 62/661,084 23/04/2018 US (87) WO2019/204862 31/10/2019
 (51) **G06Q 20/36; G06Q 30/02; G06Q 20/38; G06F 21/36**
 (71) **MOBILE TECHNOLOGY HOLDINGS LIMITED (GB)**
 First Floor, Jubilee Buildings, Victoria Street, Douglas, Isle of Man
 (72) EDMISTON, Sean Anthony (AU); EHRlich, David Kenneth (AU)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIAO DỊCH, HỆ THỐNG NGƯỜI BÁN, THIẾT BỊ ĐỌC VÀ BỘ GHI TIỀN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giao dịch, hệ thống người bán, thiết bị đọc và bộ ghi tiền điện tử. Hệ thống và phương pháp giao dịch, để sử dụng tại cơ sở người bán và gồm bộ ghi tiền điện tử (182, 54) và thiết bị quét (184, 60). Thiết bị quét (184, 60) quét về mặt quang học mã khách hàng (198) trên thiết bị người dùng (48), như là điện thoại thông minh của người dùng (148). Mã khách hàng (198) được xử lý (188) nhờ sử dụng nhiều khóa để sản xuất nhiều mã thông báo xử lý (181, 183, 185), như là mã thông báo xử lý tài chính và mã thông báo chương trình khách hàng thân thiết. Sau đó, các mã thông báo này có thể được sử dụng để khởi tạo nhiều hành động, như là sự thanh toán giao dịch và các hành động chương trình khách hàng thân thiết, từ một lần quét (184) của mã khách hàng (198). Các mã thông báo xử lý (181, 183, 185,) có thể được cung cấp cho các kho mã thông báo tương ứng (192, 194, 196) để chuyển đổi thành các số tài khoản tương ứng, ví dụ, cho tài khoản tài chính và tài khoản chương trình khách hàng thân thiết.

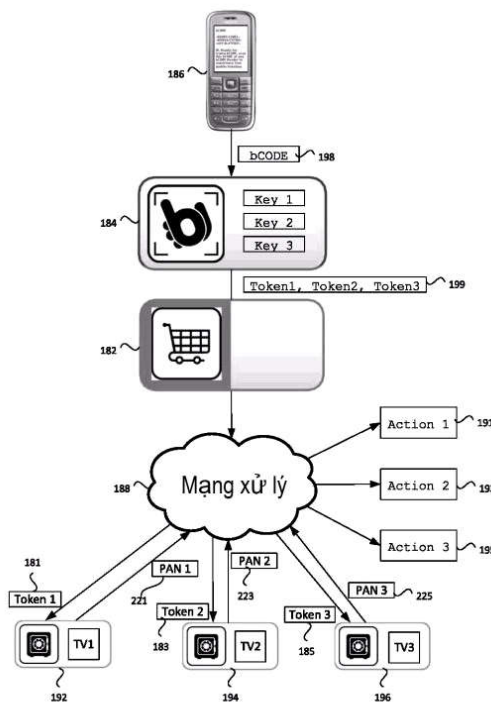


Fig.16

- (11) 75971 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06648 (85) 17/11/2020
 (22) 19/04/2019 (86) PCT/JP2019/016890 19/04/2019
 (30) 2018-081379 20/04/2018 JP (87) WO2019/203359 A1 24/10/2019
 2018-092607 11/05/2018 JP
 (51) *G01M 17/02; B60C 19/00*
 (71) **KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 206-0025, Japan
 (72) MATSUMOTO, Sigeru (JP); MIYASHITA, Hiroshi (JP); MURAUCHI, Kazuhiro (JP); TOKITA, Shuichi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM LỚP XE**
 (57) Một phương án của sáng chế này bộc lộ thiết bị thử nghiệm lớp xe được cung cấp với: cụm mặt đường (600) bao gồm mặt đường (63a); và bộ phận quay (20) mà xoay giữ bánh xe thử nghiệm (W) được cung cấp cùng lớp thử nghiệm (T), và có khả năng di chuyển dọc theo mặt đường với bánh xe thử nghiệm dính chặt xuống mặt đường.

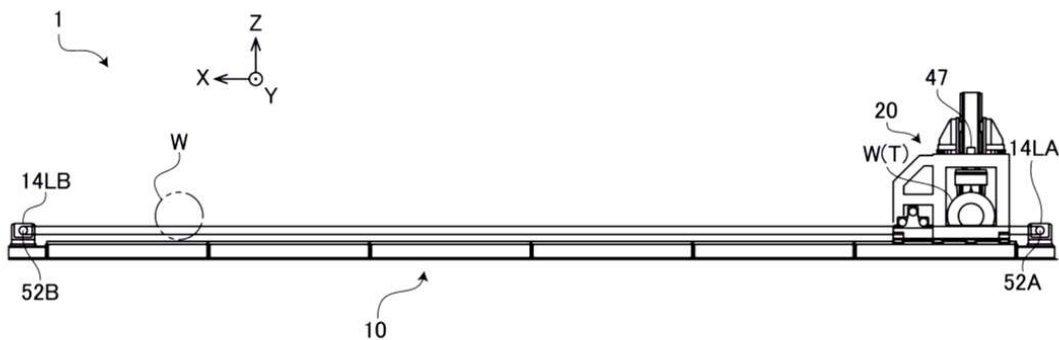


FIG. 2

- (11) 75972 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06653 (85) 12/12/2019
 (22) 06/09/2018 (86) PCT/KR2018/010413 06/09/2018
 (30) 10-2017-0115267 08/09/2017 KR (87) WO2019/050291 14/03/2019
 10-2017-0115266 08/09/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2019

(51) **H04N 19/593**; H04N 19/186; H04N 19/122; H04N 19/176

(62) 1-2019-07022

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

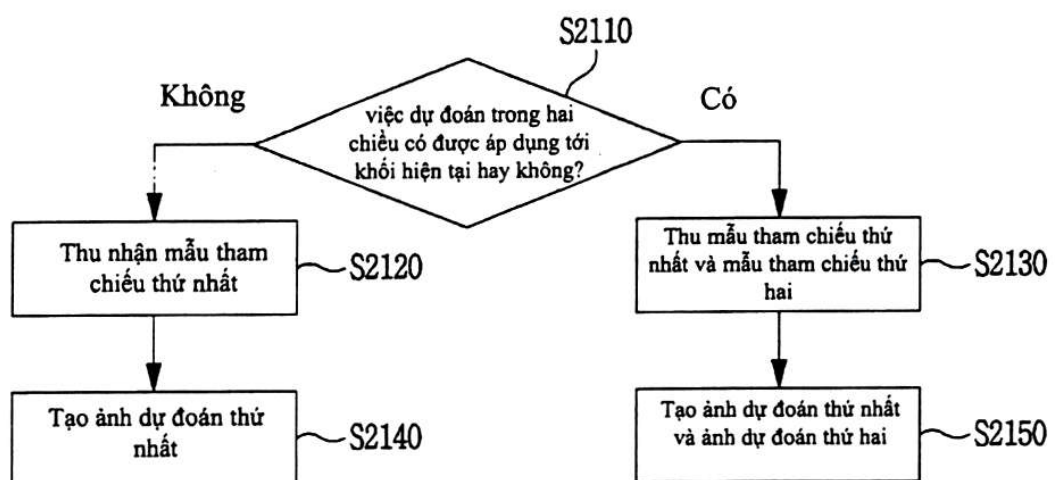
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH BẰNG THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH BẰNG THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, có thể bao gồm bước xác định rằng việc dự đoán trong hai chiều có được áp dụng tới khối hiện tại hay không, thu nhận mẫu tham chiếu của khối hiện tại; và khi việc dự đoán trong hai chiều được áp dụng tới khối hiện tại, dựa trên mẫu tham chiếu thứ nhất và mẫu tham chiếu thứ hai được chỉ rõ bởi chế độ dự đoán trong của khối hiện tại, thu nhận mẫu dự đoán của khối hiện tại. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video.

[FIG 21]



- (11) **75973 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06654** (85) 18/11/2020
(22) 10/05/2019 (86) PCT/JP2019/018785 10/05/2019
(30) 2018-096368 18/05/2018 JP (87) WO2019/221031 A1 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2020

(51) **C08L 33/10; C08J 5/18; C08K 5/3432; C08F 220/10; C08K 5/07**

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

(72) **KOBAYASHI, Nobuhiro (JP); MURAKAMI, Fumiki (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

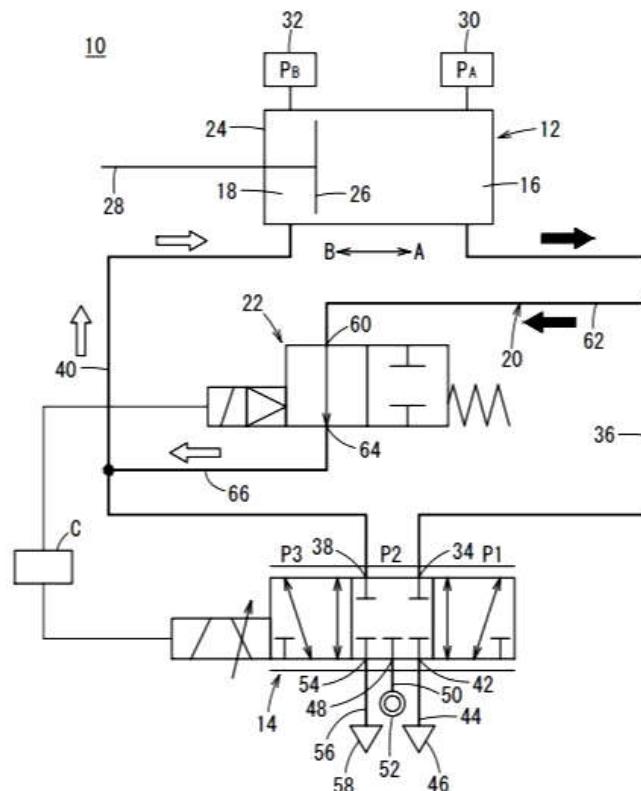
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA METACRYLIC VÀ VẬT PHẨM ĐÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa metacrylic bao gồm nhựa metacrylic với lượng 100 phần khối lượng bao gồm đơn vị monome este của axit metacrylic (A) với lượng nằm trong khoảng từ 50 đến 97% khối lượng, đơn vị cấu trúc (B) có cấu trúc vòng trong trục chính với lượng nằm trong khoảng từ 3 đến 30% khối lượng, và đơn vị monome vinyl bổ sung (C) có thể copolyme hóa bằng monome este của axit metacrylic với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 20% khối lượng, và hợp chất (D) có cấu trúc đã được xác định trước với lượng nằm trong khoảng từ 0,001 đến 0,2 phần khối lượng, chế phẩm nhựa metacrylic này thỏa mãn các điều kiện (I) và (II) sau đây: (I): trọng lượng phân tử trung bình trọng lượng của chế phẩm nhựa metacrylic như được đo bằng phương pháp sắc ký thấm gel (gel permeation chromatography, GPC) nằm trong khoảng từ 65000 đến 300000, và (II): tỷ lệ khối lượng giữa thành phần (D) và đơn vị cấu trúc (B) có cấu trúc vòng trong trục chính là $25 \leq (B)/(D) \leq 1000$.

- (11) 75974 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06656 (85) 18/11/2020
 (22) 25/07/2018 (86) PCT/JP2018/027817 25/07/2018
 (30) 2018-096738 21/05/2018 JP (87) WO2019/225022 28/11/2019
 (51) **F15B 11/064; F15B 11/024**
 (71) **SMC CORPORATION (JP)**
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan
 (72) ITO Satoru (JP); TSUCHIYA Gen (JP); ISHIKAWA Masayuki (JP); YAJIMA Hisashi (JP); KANAZAWA Takehiko (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP DẪN ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG DÙNG CHO XI LẠNH ÁP LỰC CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị dẫn động (10) để dẫn động xi lanh áp lực chất lưu (12) có nguồn cấp (52) mà cấp không khí, van chuyển (14) mà chuyển giữa việc cấp và xả không khí đến và ra khỏi xi lanh áp lực chất lưu (12), đường ống đi vòng (20) nối khoang xi lanh phía đầu (16) và khoang xi lanh phía cần (18) của xi lanh áp lực chất lưu (12), và van chuyển đường vòng (22) mà chuyển giữa các trạng thái di chuyển của không khí qua đường ống đi vòng (20). Không khí trong khoang xi lanh phía đầu (16) được cấp tới khoang xi lanh phía cần (18) bằng cách thiết lập van chuyển đường vòng (22) ở trạng thái mở trong hành trình trở về của xi lanh áp lực chất lưu (12).

Fig.3



- (11) 75975 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06658 (85) 18/11/2020
 (22) 25/06/2015 (86) PCT/SE2015/050743 25/06/2015
 (30) 62/029,586 28/07/2014 US (87) WO2016/018185 04/02/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2020

(51) *G10L 19/038; H03M 7/30*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SVEDBERG, Jonas (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ XỬ LÝ TÍN HIỆU SỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM HÌNH DẠNG BỘ LƯỢNG TỬ HÓA VECTƠ HÌNH THÁP, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG BAO GỒM BỘ XỬ LÝ TÍN HIỆU SỐ NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tìm kiếm hình dạng PVQ (Pyramid Vector Quantizer - Bộ lượng tử hóa vectơ hình tháp), PVQ lấy vectơ đích X làm đầu vào và suy ra vectơ y nhờ cộng lặp lại các xung đơn vị trong vòng lặp tìm kiếm chiều bên trong. Phương pháp này bao gồm bước, trước khi vào vòng lặp tìm kiếm chiều bên trong tiếp theo để cộng xung đơn vị, xác định, dựa trên biên độ xung cực đại, maxampy, của vectơ hiện thời y, liệu có cần nhiều hơn độ dài từ bit hiện thời để biểu diễn enloopy, theo cách không tổn hao trong vòng lặp chiều bên trong sắp tới. Biến enloopy liên quan đến năng lượng được tích lũy của vectơ y. Việc thực hiện phương pháp này cho phép bộ mã hóa giữ độ phức tạp của sự tìm kiếm ở mức hợp lý. Ví dụ, nó cho phép bộ mã hóa áp dụng vòng lặp có độ chính xác tăng chỉ khi nào việc này có thể là cần thiết, nhờ phân tích liệu “kịch bản cho trường hợp xấu nhất” trong vòng lặp bên trong sắp tới có yêu cầu vòng lặp bên trong với độ chính xác cao hơn so với vòng lặp được sử dụng hiện thời. Sáng chế cũng đề cập đến bộ xử lý tín hiệu số được tạo kết cấu để tìm kiếm hình dạng Lượng tử hóa vectơ hình tháp (Pyramid Vector Quantization - PVQ) và thiết bị truyền thông bao gồm bộ xử lý tín hiệu số.

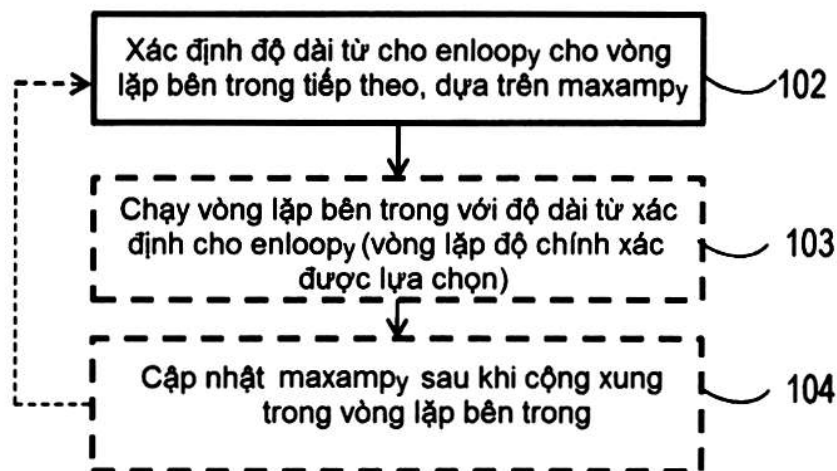


Fig.1

(11) 75976 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06659

(22) 18/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2021

(51) *B01D 35/00; G01N 1/14*

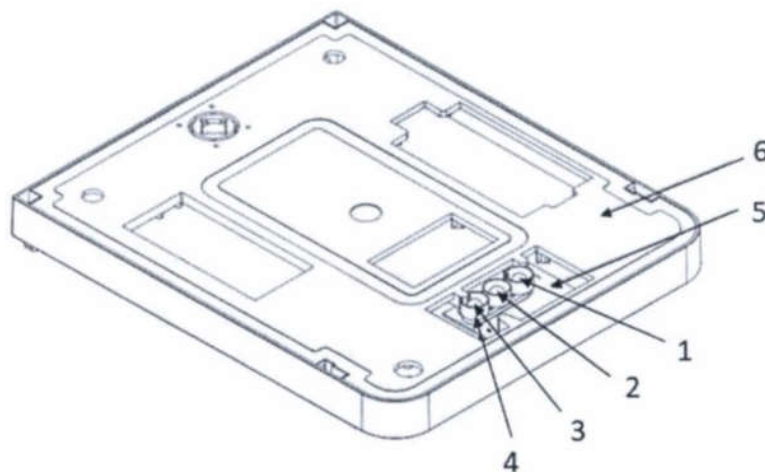
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN (VN)**

Số 12, lô TT1a, khu đô thị mới Tây nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Dương Hiệp (VN)

(54) **THIẾT BỊ LỌC NƯỚC CÓ THỂ TỰ ĐỘNG THEO DÕI VÀ CẢNH BÁO TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc nước có thể tự động theo dõi và cảnh báo tình trạng hoạt động bao gồm: các cảm biến để thu thập các dữ liệu cảm biến liên quan đến lưu lượng nước tại vòi nước dùng đầu ra, áp suất nước tại đầu nước vào áp suất nước tại đầu nước ra bình trữ nước, và tổng lượng chất rắn hòa tan có trong nước lọc; mạch điện tử để nhận các dữ liệu cảm biến, tính toán và xử lý dựa trên các dữ liệu cảm biến này để theo dõi và cảnh báo tình trạng hoạt động của thiết bị lọc nước, bao gồm hết hạn sử dụng lõi lọc nước, chất lượng nước đầu ra không đảm bảo uống trực tiếp, nước đầu vào có áp suất yếu hoặc nước đầu vào bị mất, bơm nước hoạt động quá lâu mà chưa đầy bình trữ nước, người dùng đã sử dụng đủ lượng nước trong ngày hay chưa, hoặc tình trạng tương tự. Thiết bị lọc nước theo sáng chế cũng truyền thông được với máy chủ từ xa và điện thoại thông minh để người dùng có thể xem hoặc kiểm tra thông tin về tình trạng của máy lọc nước thông qua website hoặc trên điện thoại thông minh của họ. Việc tính toán và xử lý có thể được thực hiện tại mạch điện tử hoặc máy chủ từ xa thông qua các thuật toán điều khiển thông thường hoặc ứng dụng AI sử dụng mô hình mạng nơ ron, hoặc mô hình tương tự.



Hình 2

- (11) 75977 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06660 (85) 15/04/2015
 (22) 15/01/2014 (86) PCT/US2014/011672 15/01/2014
 (30) 61/754,882 21/01/2013 US (87) WO2014/113465 A1 24/07/2014
 61/824,010 16/05/2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2015

(51) **G10L 19/16**

(62) 1-2015-01315

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

(72) GRANT, Michael (AU); NORCROSS, Scott Gregory (US); RIEDMILLER, Jeffrey (US); WARD, Michael (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **ĐƠN VỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ÂM THANH VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến đơn vị xử lý âm thanh bao gồm bộ nhớ đệm để lưu trữ ít nhất một khung của dòng bit âm thanh được mã hóa; bộ giải mã âm thanh được nối với bộ nhớ đệm để giải mã dữ liệu âm thanh; và bộ phân tích được nối hoặc tích hợp với bộ giải mã âm thanh để phân tích dòng bit âm thanh được mã hóa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý âm thanh và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính mà là vật ghi bất khả biến, và mà được lưu trên đó chương trình máy tính để khiến cho một hoặc nhiều bộ xử lý thực hiện phương pháp này.

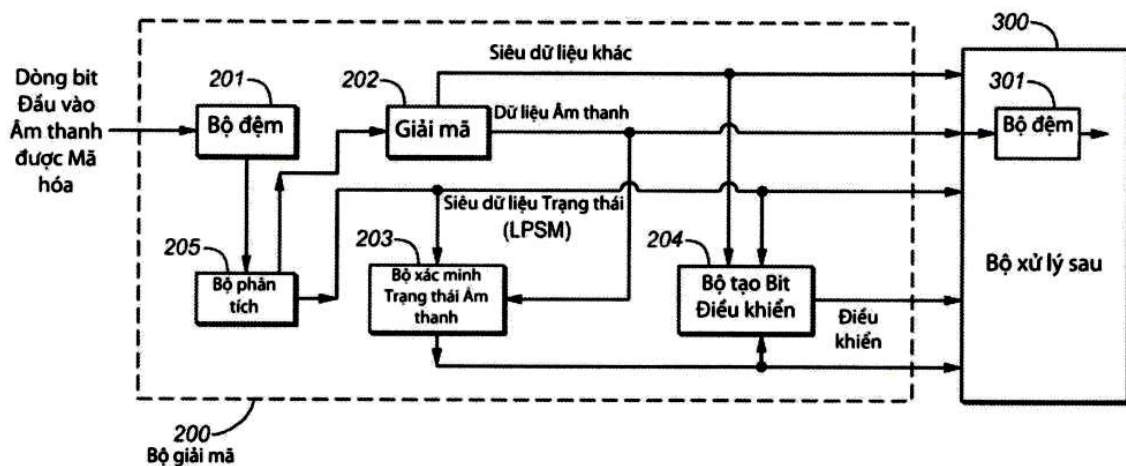
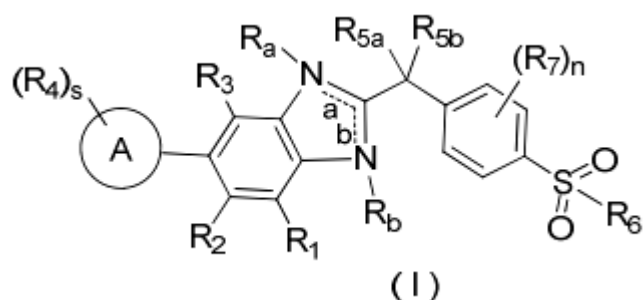


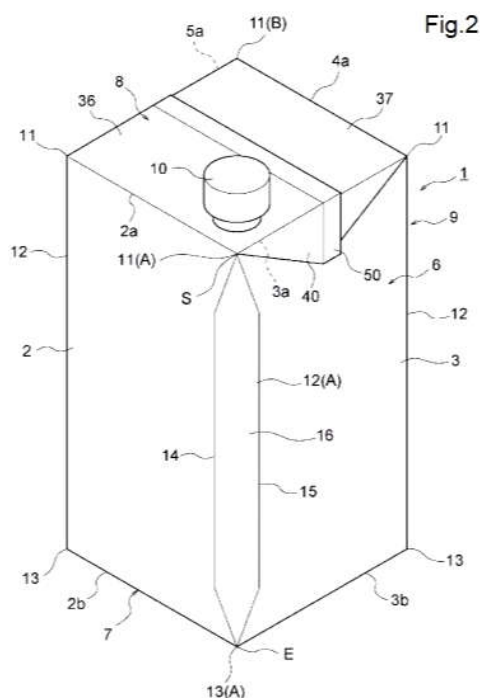
FIG. 3

- (11) 75978 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06665 (85) 18/11/2020
 (22) 03/05/2019 (86) PCT/US2019/030526 03/05/2019
 (30) 62/666,312 03/05/2018 US (87) WO2019/213470 07/11/2019
 (51) *A61K 31/4184; C07D 235/04*
 (71) 1. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
 No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
 2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
 No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
 (72) YAN, Yinfu (US); ZHANG, Minsheng (US); LIU, Dong (US); ZHANG, Fengqi
 (US); LIU, Suxing (US); ZHANG, Rumin (US); HE, Feng (US); TAO, Weikang
 (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT BENZIMIDAZOL, ĐƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY VÀ
 QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DẪN XUẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất benzimidazol có công thức (I) làm chất ức chế protein
 thụ thể mồ côi có liên quan đến gamma (retinoid-related orphan receptor gamma-
 ROR γ), dược phẩm chứa hợp chất này và phương pháp điều chế chúng.



- (11) 75979 A (43) 25/02/2021
- (21) 1-2020-06666 (85) 18/11/2020
- (22) 26/04/2019 (86) PCT/JP2019/017843 26/04/2019
- (30) JP 2018085924 27/04/2018 JP (87) WO2019/208751 31/10/2019
- JP 2018105079 31/05/2018 JP
- (51) **B65D 5/40; B65D 5/74; B65D 5/06**
- (71) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan
- (72) NAKAMURA, Kouya (JP); NAGAMI, Tomoyuki (JP); YONEDA, Yoshitaka (JP);
OHKURA, Ayasa (JP); URANO, Yoshihiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **HỘP CHỨA BẰNG GIẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa bằng giấy với nút chặn đậy, có khả năng xả êm chất lỏng từ thân chính của hộp chứa, và giảm được dư lượng chất lỏng trong thân chính của hộp chứa. Hộp chứa bằng giấy có nút chặn đậy bao gồm: phần thân chính của hộp chứa (9) gồm phần thân (6) có dạng hình ống vuông, phần đáy (7) và phần trên phẳng (8); và nút chặn đậy (10) được cung cấp ở đỉnh (8). Nút chặn đậy (10) được cung cấp tại vị trí tiếp giáp với phần thứ nhất trên góc (11 (A)) của đỉnh (8). Thân (6) bao gồm phần lõm thứ nhất (16) được tạo thành trong góc của phần thân thứ nhất (12 (A)) và được bao quanh bởi hai phần lõm tạo thành đường gấp (14, 15) kéo dài từ điểm bắt đầu (S) nằm ở phần trên góc thứ nhất (11 (A)) hoặc tại vị trí hơi xa phần thứ nhất trên góc (11 (A)), phân nhánh từ điểm bắt đầu (S) mở rộng đối với đáy (7), và gài cùng nhau tại điểm kết thúc (E), ở tại vị trí trong phạm vi trong đó hai phần lõm tạo thành gấp phần đường (14, 15) kéo dài cho đến sau khi hộp nhất ở góc dưới thứ nhất (13 (A)).



- (11) 75980 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06672 (85) 18/11/2020
(22) 22/05/2019 (86) PCT/US2019/033566 22/05/2019
(30) 62/674,730 22/05/2018 US (87) WO2019/226798 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2020

(51) *C14B 17/00; G01N 33/44*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) LEE, Ming-Ji (TW); LIN, Chin-Yi (TW); TSENG, Chun-Yen (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA DA THUỘC**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm tra da thuộc để dò tìm vị trí không đồng nhất ở cả mặt trên và mặt dưới của tấm da. Hệ thống này bao gồm cụm camera thứ nhất được ghép nối theo cách dịch chuyển được với khung đỡ và có khả năng dịch chuyển dọc theo mặt trên của tấm da và cụm camera thứ hai được ghép nối theo cách dịch chuyển được với khung đỡ và có khả năng dịch chuyển dọc theo mặt dưới của tấm da. Thiết bị điện toán được ghép nối với cụm camera thứ nhất và cụm camera thứ hai, sao cho cụm camera thứ nhất dò tìm vị trí không đồng nhất ở mặt trên của tấm da và cụm camera thứ hai dò tìm vị trí không đồng nhất ở mặt dưới của tấm da. Thiết bị điện toán lưu trữ số hoá vị trí không đồng nhất ở mặt trên của tấm da và vị trí không đồng nhất ở mặt dưới của tấm da.

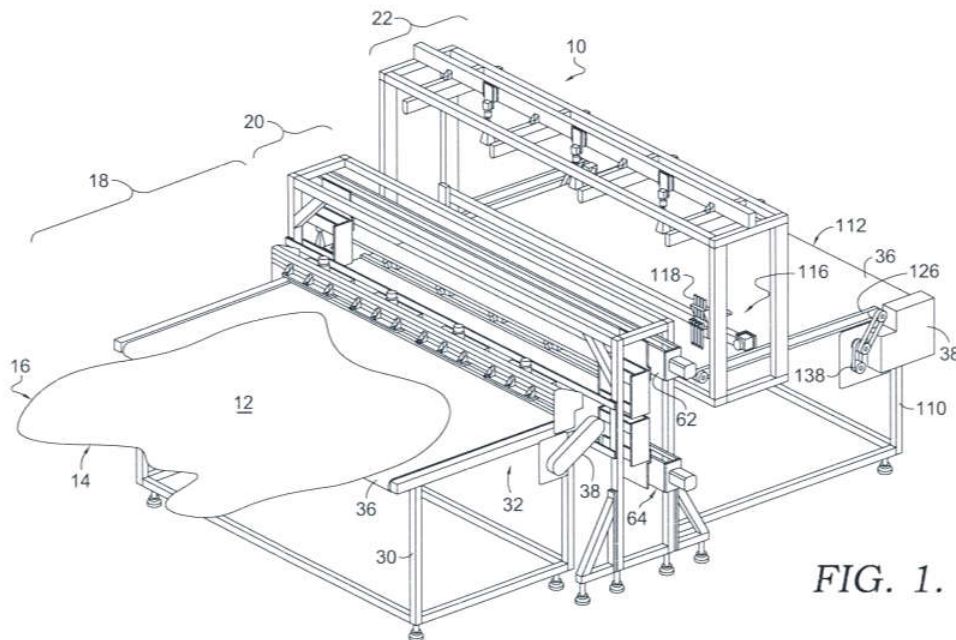


FIG. 1.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75981 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06680 | (85) 19/11/2020 | |
| (22) 07/05/2018 | (86) PCT/CN2018/085910 | 07/05/2018 |
| | (87) WO2019/213822 A1 | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2020

(51) *H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Jianhua (CN); YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠM NGỪNG KẾT NỐI ĐIỀU KHIỂN TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạm ngừng kết nối Điều khiển Tài nguyên Vô tuyến (Radio Resource Control - RRC). Phương pháp này bao gồm: nút thứ nhất xác định rằng dịch vụ tại phía nút thứ nhất ở trạng thái thứ nhất, nút thứ nhất xác định rằng kết nối RRC cần bị tạm ngừng; nút thứ nhất gửi thông điệp thông báo thứ nhất đến nút thứ hai, và thương lượng với nút thứ hai xem liệu kết nối RRC có cần bị tạm ngừng hay không, trong đó thông điệp thông báo thứ nhất được sử dụng để thông báo cho nút thứ hai rằng nút thứ nhất xác định rằng kết nối RRC cần bị tạm ngừng; nếu nút thứ nhất và nút thứ hai thương lượng để xác định rằng kết nối RRC cần bị tạm ngừng, nút thứ nhất gửi lệnh tạm ngừng thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, lệnh tạm ngừng thứ nhất được sử dụng để kích khởi thiết bị đầu cuối để tạm ngừng kết nối RRC và đi vào trạng thái không hoạt động RRC.

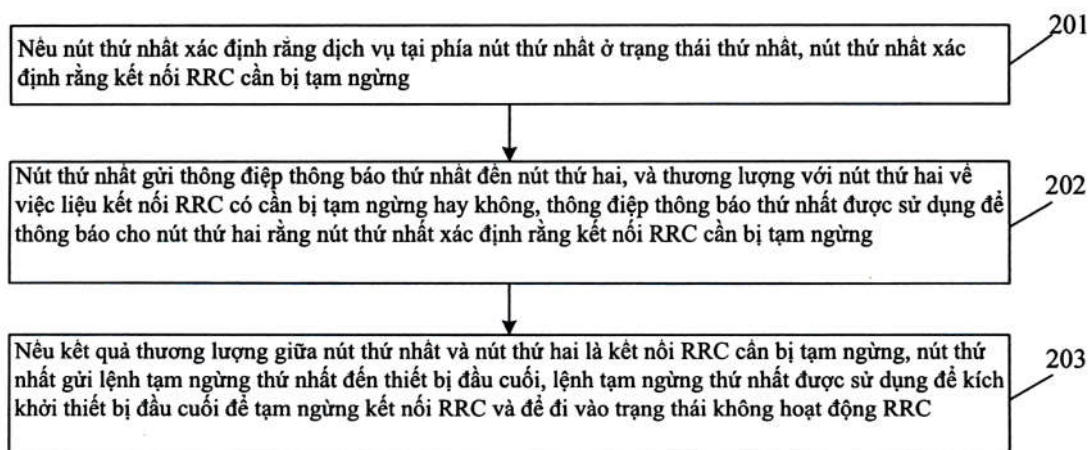


FIG. 2

- (11) **75982 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06685** (85) 19/11/2020
(22) 14/05/2019 (86) PCT/EP2019/062329 14/05/2019
(30) 18172405.5 15/05/2018 EP (87) WO2019/219672 21/11/2019
(51) *A61K 31/427; A61P 9/12; A61P 9/10; A61P 25/28; A61P 9/04*
(71) **1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Müllerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany
(72) HOFMEISTER, Lucas, Hudson (US); FISCHER, Oliver, Martin (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT BENZAMIT ĐƯỢC THỂ 1,3-THIAZOL-2-YL ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN SỰ NHẠY CẢM HÓA SỢI THẦN KINH VÀ DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất benzamit được thể 1,3-thiazol-2-yl có công thức chung (I) như được mô tả và xác định trong bản mô tả này, đề cập đến dược phẩm và các chế phẩm kết hợp chứa hợp chất đã nêu để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh liên quan đến sự nhạy cảm hóa sợi thần kinh, và/hoặc các tình trạng bệnh lý khác liên quan đến sự mất cân bằng tự chủ gây ra bởi tính mất cảm thụ thể hóa học tăng, cụ thể là để điều trị rối loạn hơi thở, hô hấp Cheyne Stokes, ngưng thở khi ngủ trung tâm và do tắc nghẽn đường thở, bệnh tim mạch, bệnh cao huyết áp, bệnh cao huyết áp kháng trị, và bệnh suy tim, mà liên quan đến hoạt tính của thụ thể P2X3 tăng.

(11) 75983 A			(43) 25/02/2021	
(21) 1-2020-06694			(85) 19/11/2020	
(22) 29/05/2019			(86) PCT/US2019/034410	29/05/2019
(30) 62/677,986	30/05/2018	US	(87) WO2019/232061	05/12/2019
16/424,072	28/05/2019	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2020

(51) *A43B 7/14; A43B 9/18; A43B 13/20*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (NL)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CHAMBLIN, Mike A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY CÓ ĐÉ GIÀY CÓ CHI TIẾT ĐỆM GẮN LẮP TRỰC TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến giày có mũ giày được gắn lắp trực tiếp với đế giày. Đế giày gắn lắp trực tiếp này có chi tiết đệm, như túi khí, tạo thành một phần của thành đế. Chi tiết đệm này có thể nhìn thấy bên ngoài và tạo thành ít nhất một phần của thành ngoài của đế giày. Chi tiết đệm được tạo thành đế giày gắn lắp trực tiếp bằng cách cho chi tiết đệm hoặc miếng che gắn kết tạm thời với chi tiết đệm tiếp xúc với bề mặt đúc thành đế của khuôn được sử dụng trong bước gắn lắp trực tiếp sao cho chi tiết đệm tạo thành chi tiết nhìn thấy được của đế giày gắn lắp trực tiếp.

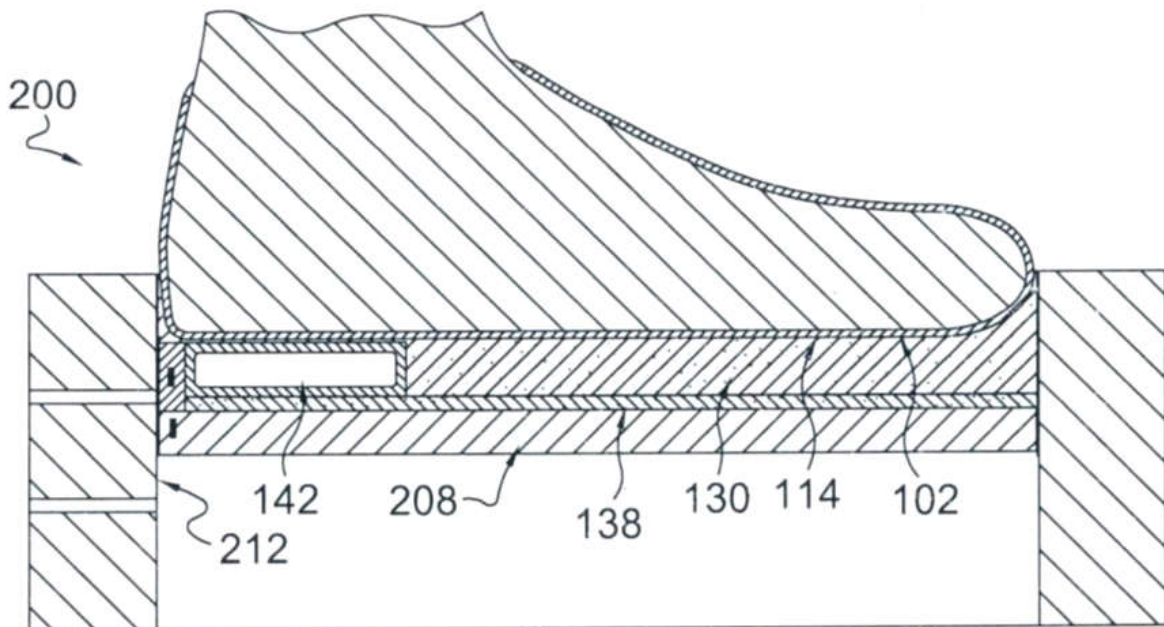


FIG. 10.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75984 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06702 | (85) 19/11/2020 | |
| (22) 11/05/2018 | (86) PCT/CN2018/086564 | 11/05/2018 |
| | (87) WO2019/213951 A1 | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) Zhihua, SHI (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN KÊNH ĐƯỜNG XUỐNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp nhận kênh đường xuống, thiết bị đầu cuối, phương tiện lưu trữ và chip. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin ủy quyền đường xuống thứ nhất và thông tin ủy quyền đường xuống thứ hai được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin ủy quyền đường xuống thứ nhất được sử dụng để chỉ ra rằng thiết bị đầu cuối nhận kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH) thứ nhất trong đơn vị thời gian thứ nhất, thông tin ủy quyền đường xuống thứ hai được sử dụng để chỉ ra rằng thiết bị đầu cuối nhận PDSCH thứ hai trong đơn vị thời gian thứ hai, ít nhất một biểu tượng của đơn vị thời gian thứ nhất và ít nhất một biểu tượng của đơn vị thời gian thứ hai chồng lấn trong miền thời gian, và thiết bị đầu cuối là thiết bị đầu cuối ở trạng thái nhàn rỗi; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, theo định danh tạm thời mạng vô tuyến (radio network temporary identifier, RNTI) được sử dụng để trộn thông tin ủy quyền đường xuống thứ nhất và thông tin ủy quyền đường xuống thứ hai. PDSCH được ưu tiên giải mã từ PDSCH thứ nhất và PDSCH thứ hai. Do đó, các kênh dữ liệu đường xuống tương ứng với các kênh điều khiển đường xuống được trộn với các RNTI khác nhau có thể được giải mã một cách hiệu quả khi ít nhất một biểu tượng của các đơn vị thời gian truyền của các kênh dữ liệu đường xuống chồng lấn trong miền thời gian, nhờ đó hiệu năng tiếp nhận các kênh dữ liệu đường xuống được cải thiện.

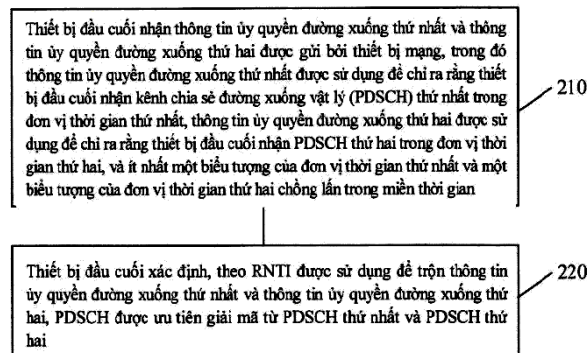


FIG. 2

- (11) 75985 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06704 (85) 20/11/2020
 (22) 06/05/2019 (86) PCT/EP2019/061531 06/05/2019
 (30) 1807529.1 09/05/2018 GB (87) WO2019/215074 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2021

(51) *C11D 11/00; C11D 3/50; C11D 3/12; C11D 17/06; C11D 3/04*

(71) GIVAUDAN SA (CH)

Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland

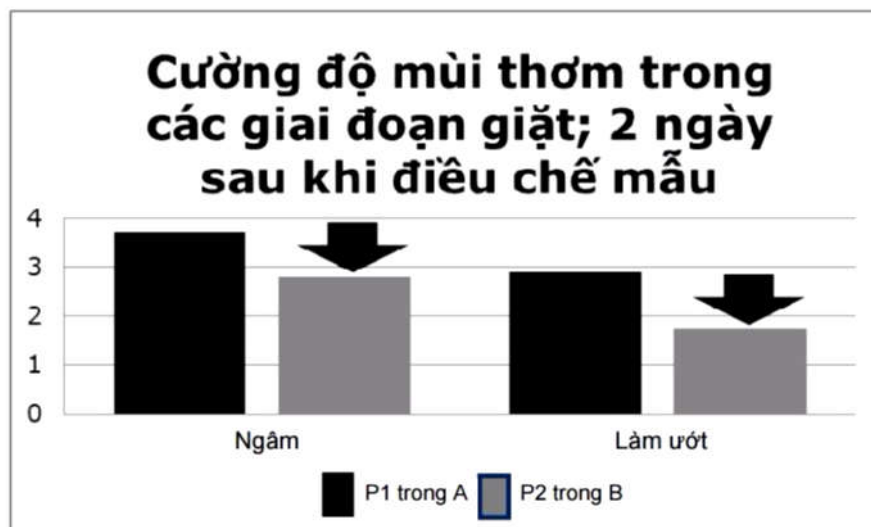
(72) GHOSH, Pabitra (IN); CHARMOILLE, Claude (FR); VISWANATH, Arun Kumar (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÙI THƠM CHO SẢN PHẨM GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt có mùi thơm bao gồm hai thành phần riêng biệt, thành phần thứ nhất là chất nền của chế phẩm giặt chứa một phần chất thơm, và thành phần thứ hai gồm chất mang dạng hạt chứa lượng còn lại của chất thơm, chất mang dạng hạt này chứa silic oxit dạng hạt và muối tan trong nước được chọn từ muối clorua và sulfat của kim loại kiềm, chế phẩm này chứa muối tan trong nước với lượng ít nhất 1,0% trọng lượng, chất thơm với lượng ít nhất 1% trọng lượng và silic oxit với lượng tối đa 98,0% trọng lượng, và tỷ lệ trọng lượng của muối tan trong nước với chất thơm trong chất mang dạng hạt nằm trong khoảng từ 1:1 đến 97,5:1, các thành phần thơm là các hợp chất aldehyt, axetat, este, lacton và epoxit chỉ có mặt trong thành phần thơm của chất mang dạng hạt. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo mùi thơm cho sản phẩm giặt, bao gồm bước cho chế phẩm giặt có hai thành phần vào sản phẩm giặt, thành phần thứ nhất được cho vào khi bắt đầu chu trình giặt và thành phần thứ hai được cho vào ở thời điểm bất kỳ trong chu trình giặt.

Fig.1



- (11) 75986 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06705 (85) 25/12/2017
(22) 03/08/2016 (86) PCT/JP2016/003574 03/08/2016
(30) 2015-175278 07/09/2015 JP (87) WO2017/043010 A1 16/03/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2017

(51) *D06F 37/28; D06F 39/00*

(62) 1-2017-05247

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Hiroshi KAJIHARA (JP); Hiroyuki KAWANA (JP); Takeshi KANDO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT KIỂU TRỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt kiểu trống bao gồm thân chính (1) mà tại phần phía trước của nó có phần hở (6) mà đồ giặt được cho vào và được lấy ra, và thân nắp (9) để che theo cách mở được phần hở (6) của thân chính (1). Máy giặt kiểu trống theo sáng chế còn bao gồm bộ hiển thị thao tác (16) mà được bố trí ở thân nắp (9) và có bộ nhập và phần hiển thị. Máy giặt kiểu trống theo sáng chế có bộ hiển thị thao tác (16) được bố trí ở thân nắp (9), sao cho phần hở (6) của thân chính (1) có thể được bố trí ở vị trí cao hơn so với phần hở thông thường. Máy giặt kiểu trống này có thể tạo cho người dùng cảm giác dễ lấy quần áo ra khỏi lồng giặt.

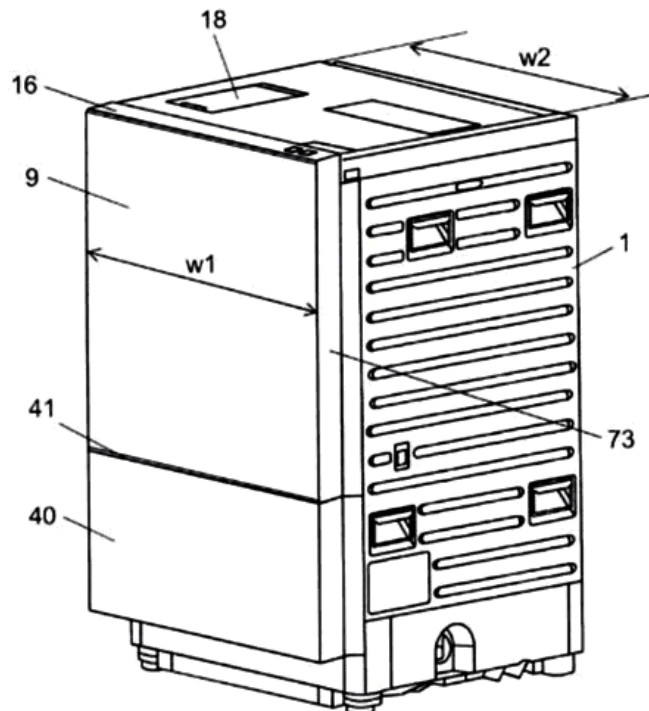
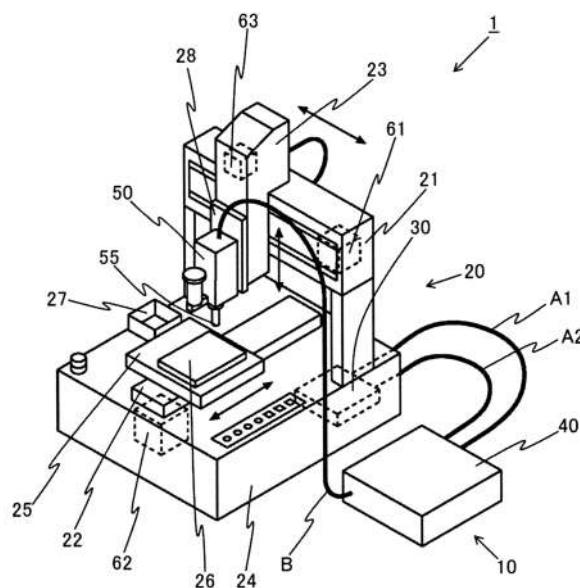


Fig. 1

- (11) 75987 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06706 (85) 19/11/2019
 (22) 25/05/2017 (86) PCT/JP2017/019623 25/05/2017
 (87) WO2018/216183 A1 29/11/2018
- (51) **B05C 5/00; B05D 1/26; B05C 11/10**
 (62) 1-2019-06449
 (71) **MUSASHI ENGINEERING, INC. (JP)**
 1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 181-0011 Japan
 (72) IKUSHIMA, Kazumasa (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ PHUN CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHUN CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun chất lỏng và phương pháp phun chất lỏng nhờ đó chất lỏng có thể được xả với lượng định trước trong một đơn vị thời gian không phụ thuộc vào tốc độ chuyển động tương đối trong loạt thao tác phun. Thiết bị phun chất lỏng này bao gồm đầu xả, robot (20) để điều khiển đầu xả chuyển động tương đối với phôi gia công, bộ phận điều khiển chuyển động để điều khiển sự chuyển động tương đối của đầu xả và phôi gia công, và bộ phận điều khiển xả để điều khiển thao tác xả chất lỏng từ đầu xả, trong đó theo cách có thể chuyển đổi theo chương trình phun, bộ phận điều khiển xả thực hiện cách điều khiển xả thứ nhất để thay đổi lượng xả của chất lỏng xả ra từ đầu xả trong một đơn vị thời gian tùy thuộc vào tốc độ chuyển động tương đối giữa đầu xả và phôi gia công, và cách điều khiển xả thứ hai để điều khiển đầu xả để xả chất lỏng với lượng định trước trong một đơn vị thời gian không phụ thuộc vào tốc độ chuyển động tương đối. Phương pháp phun chất lỏng theo sáng chế được thực hiện bằng cách sử dụng thiết bị phun chất lỏng này.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75988 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06707 | (85) 19/11/2019 | |
| (22) 25/05/2017 | (86) PCT/JP2017/019623 | 25/05/2017 |
| | (87) WO2018/216183 A1 | 29/11/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2019

(51) **B05C 5/00; B05D 1/26; B05C 11/10**

(62) 1-2019-06449

(71) **MUSASHI ENGINEERING, INC. (JP)**

1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 181-0011 Japan

(72) IKUSHIMA, Kazumasa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHUN CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHUN CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun chất lỏng và phương pháp phun chất lỏng nhờ đó chất lỏng có thể được xả với lượng định trước trong một đơn vị thời gian không phụ thuộc vào tốc độ chuyển động tương đối trong loạt thao tác phun. Thiết bị phun chất lỏng này bao gồm đầu xả, robot (20) để điều khiển đầu xả chuyển động tương đối với phôi gia công, bộ phận điều khiển chuyển động để điều khiển sự chuyển động tương đối của đầu xả và phôi gia công, và bộ phận điều khiển xả để điều khiển thao tác xả chất lỏng từ đầu xả, trong đó theo cách có thể chuyển đổi theo chương trình phun, bộ phận điều khiển xả thực hiện cách điều khiển xả thứ nhất để thay đổi lượng xả của chất lỏng xả ra từ đầu xả trong một đơn vị thời gian tùy thuộc vào tốc độ chuyển động tương đối giữa đầu xả và phôi gia công, và cách điều khiển xả thứ hai để điều khiển đầu xả để xả chất lỏng với lượng định trước trong một đơn vị thời gian không phụ thuộc vào tốc độ chuyển động tương đối. Phương pháp phun chất lỏng theo sáng chế được thực hiện bằng cách sử dụng thiết bị phun chất lỏng này.

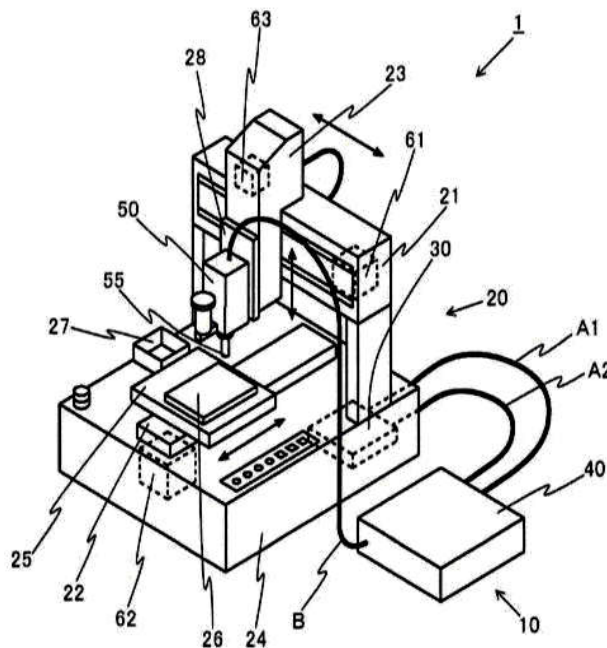


Fig.1

- (11) 75989 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06716 (85) 20/11/2020
 (22) 01/08/2019 (86) PCT/KR2019/009604 01/08/2019
 (30) PCT/KR2019/001996 19/02/2019 KR (87) WO2020/171318 27/08/2020
 PCT/KR2019/005597 09/05/2019 KR
 PCT/KR2019/008516 10/07/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2020

(51) *H04M 1/725; G06F 3/0483; H04M 1/02; H04M 1/21; G06F 3/0346; G06F 3/14*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

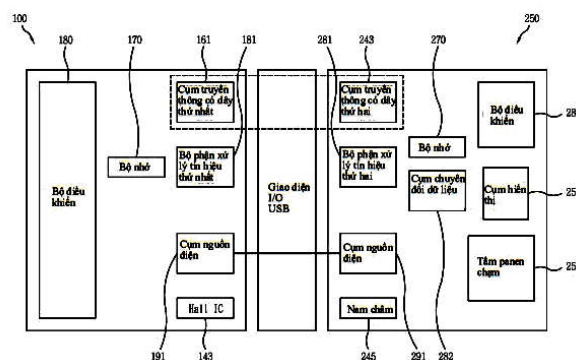
(72) KWON, Jungeun (KR); KIM, Seongmi (KR); KIM, Jaewook (KR); MOON, Daeho (KR); SHIN, Youngshik (KR); LEE, Jungbin (KR); LEE, Changho (KR); CHO, Minhaeng (KR); CHAE, Byungkee (KR); CHOI, Taekyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử bao gồm thiết bị đầu cuối di động và vỏ mà thiết bị đầu cuối di động được ghép nối với nó, và phương pháp để điều khiển thiết bị điện tử này. Trong thiết bị điện tử theo sáng chế, thiết bị đầu cuối di động bao gồm: thân thiết bị đầu cuối được ghép nối với vỏ; cổng kết nối; cụm hiển thị thứ nhất; và bộ nhớ. Ngoài ra, vỏ bao gồm: thân thứ nhất mà được tạo ra để nhận ít nhất một phần của thân của thiết bị đầu cuối di động; bộ phận nối mà được bố trí ở một mặt của thân thứ nhất và được tạo ra được đưa vào trong cổng kết nối của thiết bị đầu cuối di động; thân thứ hai để bố trí cụm hiển thị thứ hai ở đó; và cụm nối dây mà được tạo cấu hình để nối điện các thân thứ nhất và thứ hai và truyền tín hiệu nhận được từ thiết bị đầu cuối di động đến cụm hiển thị thứ hai. Ở đây, cụm điều khiển của thiết bị đầu cuối di động: phát hiện trạng thái mà ở đó bộ phận nối và cổng kết nối được nối với nhau; truyền, đến cụm hiển thị thứ hai, tín hiệu điều khiển để chuyển cụm hiển thị thứ hai thành trạng thái hoạt động, khi hoạt động chạm định trước được phát hiện bởi một cụm trong số các cụm hiển thị thứ nhất và thứ hai trong khi cụm hiển thị thứ nhất duy trì trạng thái hoạt động; và tạo ra, trong bộ nhớ, ngăn xếp con mà tác vụ liên quan đến thông tin hiển thị sẽ được gửi ra đến cụm hiển thị thứ hai được đưa vào trong đó.

FIG. 4



- (11) 75990 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06724 (85) 20/11/2020
 (22) 09/05/2019 (86) PCT/JP2019/018467 09/05/2019
 (30) 2018-091086 10/05/2018 JP (87) WO2019/216362 14/11/2019
 (51) **G01N 21/88; G06T 7/521; G06T 7/00; G01B 11/25; G01N 21/95**
 (71) **EBARA CORPORATION (JP)**
 11-1, Haneda Asahi-cho, Ota-ku, Tokyo 1448510, Japan
 (72) UCHIMURA Tomoyuki (JP); ORITA Kentaro (JP); SAKAI Tomoya (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra để kiểm tra hình dạng bề mặt của bề mặt cong của đối tượng kiểm tra được mô hình hóa bằng cách nấu chảy vật liệu bằng nhiệt, đối tượng kiểm tra được tạo ra bằng cách mài bề mặt, hoặc đối tượng kiểm tra được tạo ra bằng cách cắt. Thiết bị kiểm tra có: thiết bị chiếu để chiếu mẫu hình cụ thể trên đối tượng kiểm tra; thiết bị tạo ảnh để tạo ảnh đối tượng kiểm tra mà mẫu hình được chiếu trên đó; và mạch xác định có trí tuệ nhân tạo được học với sự kết hợp của hình ảnh của đối tượng dùng để học và kết quả kiểm tra cảm quan chất lượng hình dạng bề mặt của bề mặt cong của đối tượng dùng để học, như dữ liệu huấn luyện, đối tượng dùng để học cùng loại với đối tượng kiểm tra, chất lượng hình dạng bề mặt của bề mặt cong của đối tượng dùng để học được biết, và hình ảnh được chụp khi mẫu hình cụ thể giống với mẫu hình cụ thể sẽ được chiếu trên đối tượng kiểm tra được chiếu trên đối tượng dùng để học, và xác định chất lượng hình dạng bề mặt của bề mặt cong bằng cách áp dụng hình ảnh được chụp bởi thiết bị tạo ảnh vào trí tuệ nhân tạo được học. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm tra để kiểm tra hình dạng bề mặt của bề mặt cong của đối tượng kiểm tra.

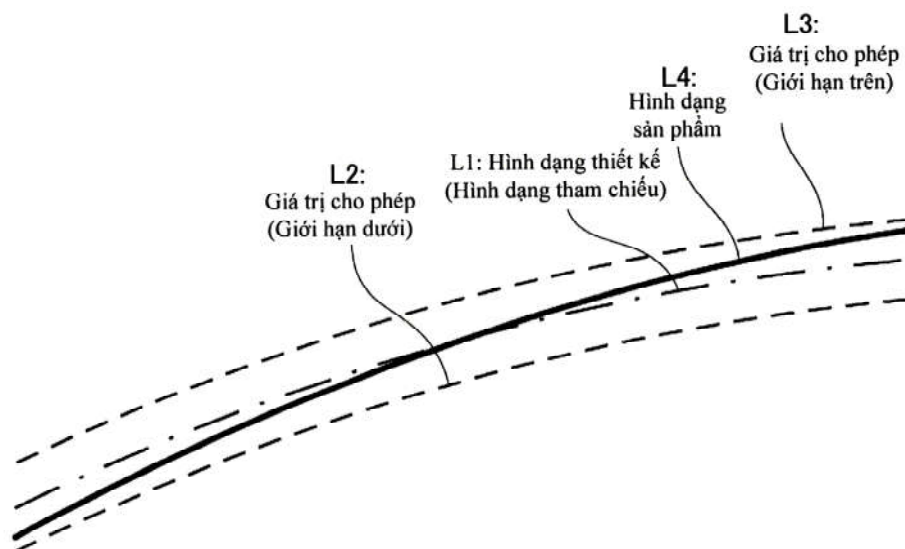


FIG.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 75991 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06734 | (85) 23/11/2020 | |
| (22) 11/05/2018 | (86) PCT/CN2018/086622 | 11/05/2018 |
| | (87) WO2019/213979 | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020

(51) *H04W 24/10*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHAO, Yue (CN); YU, Zheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU NHẬN DỮ LIỆU, VÀ HỆ THỐNG THU PHÁT DỮ LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu, phương pháp và thiết bị thu nhận dữ liệu, và hệ thống thu phát dữ liệu. Phương pháp nêu trên bao gồm các bước: thu nhận thông tin cấu hình thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để chỉ báo kích cỡ khối vận chuyển (Transport Block Size - TBS) thứ nhất; xác định tập hợp TBS thiết lập trước dựa trên TBS thứ nhất, trong đó tập hợp TBS thiết lập trước bao gồm một hoặc nhiều TBS, và TBS thứ nhất là TBS lớn nhất trong tập hợp TBS; xác định, trong tập hợp TBS thiết lập trước, TBS thứ hai để truyền dữ liệu thứ nhất; và gửi dữ liệu thứ nhất dựa trên TBS thứ hai. Thiết bị đầu cuối có thể lựa chọn TBS thích hợp dựa trên khối lượng dữ liệu, và nhờ đó, độ trễ khi truyền dữ liệu được giảm.

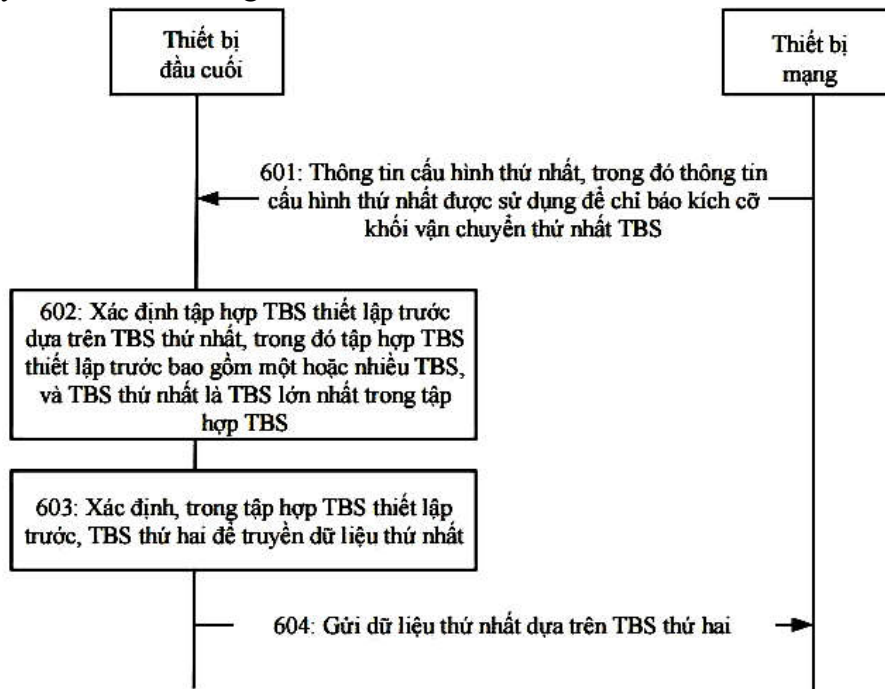


Fig.6

- (11) **75992 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06744** (85) 23/11/2020
(22) 20/05/2019 (86) PCT/EP2019/062973 20/05/2019
(30) 18175857.4 04/06/2018 EP (87) WO2019/233754 A1 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020

(51) **A61K 8/362; A61Q 5/02; A61K 8/46; A61K 8/365; A61K 8/44**

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) **CAMPBELL-LEE Stuart (GB); POINTON Thomas Richard (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

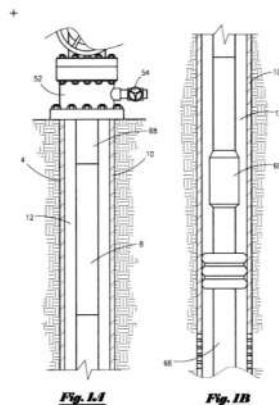
(54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC BẢO QUẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa axit itaconic, chất hoạt động bề mặt được chọn từ chất hoạt động bề mặt anion, không ion, ion lưỡng tính hoặc lưỡng tính hoặc hỗn hợp của chúng và nước với lượng ít nhất là 75% trọng lượng.

- (11) **75993 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06745** (85) 23/11/2020
(22) 20/05/2019 (86) PCT/EP2019/062974 20/05/2019
(30) 18175850.9 04/06/2018 EP (87) WO2019/233755 A1 12/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020
(51) **A61K 8/362; A61K 8/41; A61Q 5/12; A61K 8/365**
(71) **UNILEVER N.V.** (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) CAMPBELL-LEE Stuart (GB); POINTON Thomas Richard (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC BẢO QUẢN VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm axit itaconic hoặc muối của chúng và chất hoạt động bề mặt cation.

- (11) **75994 A** (43) 25/02/2021
 (21) **1-2020-06747** (85) 23/11/2020
 (22) 31/05/2019 (86) PCT/US2019/035009 31/05/2019
 (30) 62/679,396 01/06/2018 US (87) WO2019/232443 05/12/2019
 (51) **E21B 34/00; E21B 34/08; E21B 34/06**
 (71) **1. COOK, ROBERT BRADLEY (US)**
 304 Scotchpine Drive, Mandeville, LA 70471, United States of America
2. CLARK, JOSH GERARD (US)
 105 Madison Woods Circle, Youngsville, LA 70592, United States of America
3. TEEN, DANIEL GRADY (US)
 105 Cornerstone, Mandeville, LA 70448, United States of America
4. WALLS, GLENN MITCHEL (US)
 429 Swift Fox Run, Madisonville, LA 70447, United States of America
5. PICOU, ROBERT ANTHONY (US)
 115 Aubrey Drive, Houma, LA 70360, United States of America
 (72) COOK, Robert Bradley (US); CLARK, Josh Gerard (US); TEEN, Daniel Grady (US); WALLS, Glenn Mitchel (US); PICOU, Robert Anthony (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VẬN HÀNH HỆ THỐNG LỖ KHOAN XUỐNG TRONG GIẾNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG LỖ KHOAN XUỐNG TRONG GIẾNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận hành hệ thống lỗ khoan xuống trong giếng có các cổng nạp áp suất được tạo ra ở ống khai thác, một hoặc nhiều cổng nạp áp suất kéo dài qua ống khai thác giữa diện tích dạng vòng và bề mặt ngoài của ống dẫn, một hoặc nhiều cổng nạp áp suất được định vị bên dưới thiết bị bít kín trên thứ nhất so với ống dẫn. Hệ thống này bao gồm van điều khiển áp suất dạng vòng được ghép nối với ống dẫn bằng kim loại bên dưới một hoặc nhiều cổng nạp áp suất trong giếng, van điều khiển áp suất dạng vòng có thể được tạo kết cấu ở vị trí mở và ở vị trí đóng, ở đó van điều khiển áp suất dạng vòng dịch chuyển giữa vị trí đóng và vị trí mở đáp lại áp suất dạng vòng. Hệ thống này bao gồm thiết bị bít kín bên dưới thứ hai được ghép nối với phần dưới của ống dẫn bên dưới van điều khiển áp suất dạng vòng.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 75995 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06749 | (85) 23/11/2020 | |
| (22) 12/04/2019 | (86) PCT/CN2019/082580 | 12/04/2019 |
| (30) 201810371458.6 | 24/04/2018 CN (87) WO2019/205970 | 31/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Fengwei (CN); CHEN, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các công nghệ truyền thông, và đề xuất phương pháp tạo cấu hình tài nguyên, thiết bị truyền thông và vật ghi lưu trữ được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi nút cha của nút thứ nhất, thông tin cấu hình thứ nhất đến nút thứ nhất; và sau đó xác định, bởi nút thứ nhất dựa vào thông tin cấu hình thứ nhất, tài nguyên thứ hai để truyền thông giữa nút thứ nhất và nút con được sử dụng bởi nút thứ nhất này. Theo cách này, tài nguyên thứ hai đã xác định có thể thực hiện việc trực giao hóa giữa các cổng tín hiệu tham chiếu giải điều biến (demodulation reference signal, DMRS) của liên kết truy nhập của nút thứ nhất và liên kết đường trục (backhaul link) của nút thứ nhất, và do đó, cải thiện hiệu suất liên kết.

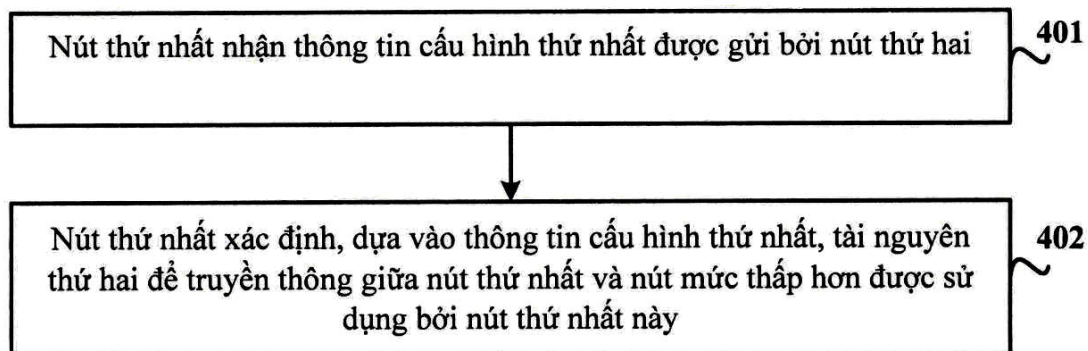


FIG. 4

- (11) **75996 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06752** (85) 23/11/2020
(22) 08/05/2019 (86) PCT/JP2019/018351 08/05/2019
(30) 2018-103396 30/05/2018 JP (87) WO2019/230309 A1 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020

(51) **A61K 6/06**

(71) **GC CORPORATION (JP)**

584-1, Nakahinata, Oyama-cho, Sunto-gun, Shizuoka 410-1307, Japan

(72) Ryosuke YOSHIMITSU (JP); Yusuke SHIMADA (JP); Ayaka FUJIMOTO (JP); Naofumi MATSUMOTO (JP); Mizuki NAKAYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘT THỦY TINH FLOALUMINOSILICAT DÙNG TRONG NHA KHOA VÀ XI MĂNG IONOME THỦY TINH CHỨA BỘT THỦY TINH FLOALUMINOSILICAT DÙNG TRONG NHA KHOA**

(57) Sáng chế đề cập đến bột thủy tinh floaluminosilicat dùng trong nha khoa, đường kính thể tích phân vị thứ 50 của nó bằng 5,0 pm hoặc lớn hơn và 9,0 pm hoặc nhỏ hơn, và đường kính thể tích phân vị thứ 10 của nó bằng 2,4 pm hoặc lớn hơn.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến xi măng ionome thủy tinh chứa bột thủy tinh floaluminosilicat dùng trong nha khoa.

- (11) **75997 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06756** (85) 23/11/2020
(22) 29/05/2019 (86) PCT/EP2019/063982 29/05/2019
(30) 18176639.5 07/06/2018 EP (87) WO2019/233858 A1 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020

(51) **A61Q 5/12; A61K 8/81; A61Q 5/00; A61Q 5/02; A61K 8/04; A61Q 19/10**

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) COAN Lynsey Joanne (GB); GILES Colin Christopher David (GB); GLENDAY Jennifer Amy (GB); GUTIERREZ-ABAD Raquel (ES); LUCK Matias (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐẶC TÍNH XẢ CỦA CÁC CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định đặc tính xả của các chế phẩm ra khỏi bề mặt, phương pháp bao gồm các bước: i) cung cấp chế phẩm chăm sóc nguyên chất; ii) điều chế các dung dịch nước được pha loãng của chế phẩm chăm sóc nguyên chất; iii) đo độ nhớt của chế phẩm chăm sóc nguyên chất và dung dịch nước được pha loãng của chế phẩm chăm sóc bằng cách sử dụng phương pháp thích hợp như dùng máy đo độ nhớt Brookfield có gắn trục quay T-B và Helipath, ở 0,5 vòng/phút và 25°C; iv) để độ nhớt đo được tương quan với các đặc tính xả của chế phẩm chăm sóc nguyên chất; và v) tùy ý để các đặc tính xả của chế phẩm xử lý nguyên chất tương quan với lượng nước được sử dụng để xả chế phẩm nguyên chất khỏi bề mặt.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 75998 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06761 | | | (85) 24/11/2020 | |
| (22) 31/05/2019 | | | (86) PCT/JP2019/021886 | 31/05/2019 |
| (30) 2018-105359 | 31/05/2018 | JP | (87) WO2019/230982 A1 | 05/12/2019 |
| 2018-105360 | 31/05/2018 | JP | | |
| 2018-244832 | 27/12/2018 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) **A61F 13/49**

(71) **OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)**

7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1040061, Japan

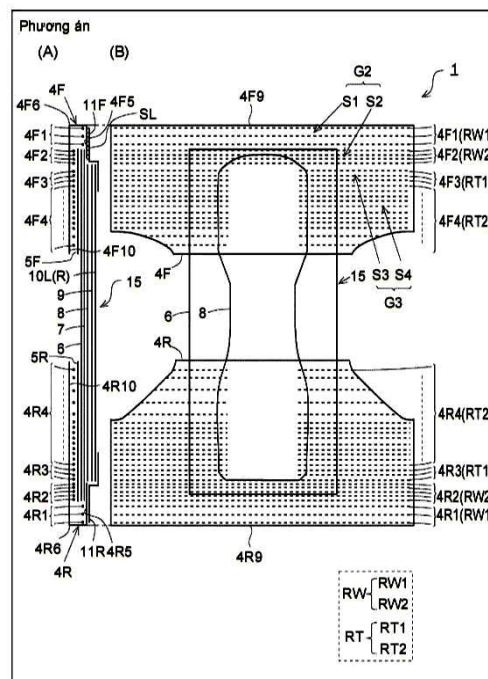
(72) YOSHIDA, Hideaki (JP); TASHIRO, Izumi (JP); KIMURA, Syoko (JP);
KUWABARA, Yuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT PHẨM THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thẩm hút có độ thoáng khí tốt hơn so với độ thoáng khí của vật phẩm thông thường. Vật phẩm thẩm hút này bao gồm phần co khí thứ nhất bao gồm chi tiết đàn hồi thứ nhất được bố trí trong vùng thứ nhất của vùng thân trước và vùng thân sau ở gần mép đầu của phần hở vùng eo tạo thành phần hở vùng eo mà qua đó eo của người mặc có thể được cho vào và được bố trí kéo dài dọc theo hướng vòng eo, và làm co khí phần hở vùng eo theo hướng vòng eo. Các chi tiết đàn hồi thứ nhất được bố trí ở các khoảng cách đều nhau trong phần co khí thứ nhất, và khoảng cách giữa các chi tiết đàn hồi thứ nhất là lớn hơn hoặc bằng 6,5mm và nhỏ hơn hoặc bằng 20mm.

FIG. 3



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 75999 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06763 | | | (85) 16/11/2016 | |
| (22) 14/07/2011 | | | (86) PCT/EP2011/062068 | 14/07/2011 |
| (30) 61/365,518 | 19/07/2010 | US | (87) WO2012/010494 A1 | 26/01/2012 |
| 61/386,725 | 27/09/2010 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) **G10L 21/02**

(62) 1-2016-04410

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE) (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KJOERLING, Kristofer (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC TÍN HIỆU DÀI CON TẦN SỐ CAO ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH NĂNG LƯỢNG VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến việc tái cấu trúc/tái tạo tần số cao (High Frequency Reconstruction/Regeneration- HFR) các tín hiệu âm thanh. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống thực hiện HFR của các tín hiệu âm thanh có các thay đổi lớn về mức năng lượng trên khoảng tần số thấp mà được dùng để tái cấu trúc các tần số cao của tín hiệu âm thanh. Hệ thống được tạo cấu hình để tạo ra các tín hiệu dải con có tần số cao bao phủ quãng tần số cao từ các tín hiệu dải con có tần số thấp được mô tả. Hệ thống bao gồm phương tiện nhận các tín hiệu dải con tần số thấp: phương tiện nhận tập hợp năng lượng đích, mỗi năng lượng đích bao phủ một quãng đích khác nằm trong quãng tần số cao và chỉ ra năng lượng mong muốn của một hoặc nhiều tín hiệu dải con tần số cao nằm trong quãng đích; phương tiện tạo ra các tín hiệu dải con tần số cao từ các tín hiệu dải con tần số thấp và từ các hệ số khuếch đại phổ được kết hợp lần lượt với các tín hiệu dải con tần số thấp; và phương tiện điều chỉnh năng lượng của các tín hiệu dải con tần số cao bằng cách sử dụng tập hợp năng lượng đích.

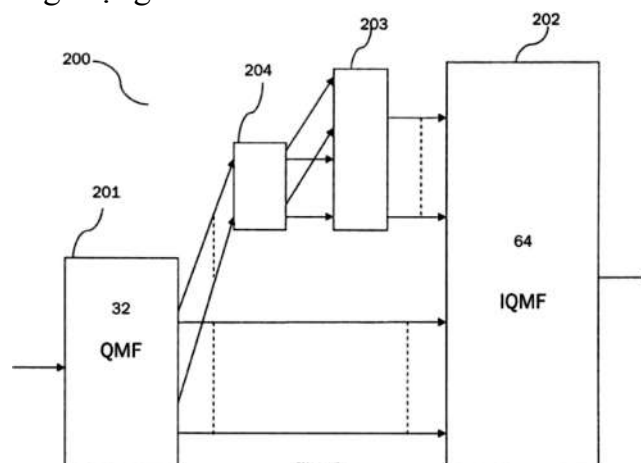


Fig. 2

- (11) **76000 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06764** (85) 24/11/2020
(22) 09/05/2019 (86) PCT/US2019/031562 09/05/2019
(30) 62/669,238 09/05/2018 US (87) WO2019/217708 14/11/2019
(51) **C12N 15/113**
(71) **IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
2855 Gazelle Court, Carlsbad, CA 92010, United States of America
(72) FREIER, Susan, M. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT OLIGOME CHỨA OLIGONUCLEOTIT CẢI BIẾN,
OLIGONUCLEOTIT CẢI BIẾN VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT
OLIGOME**

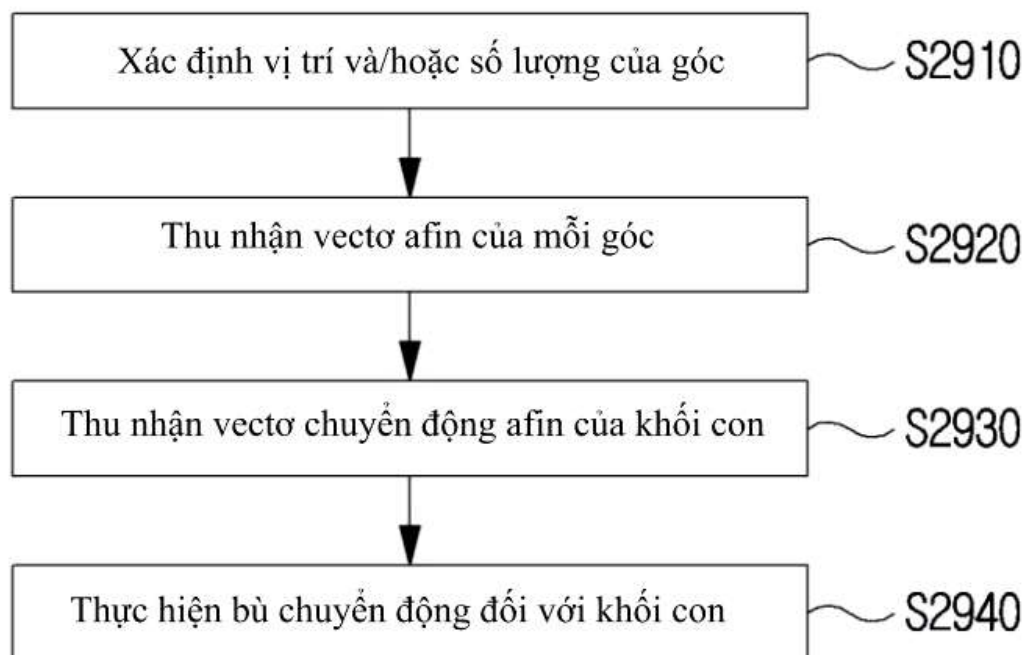
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất oligome chứa oligonucleotit cải biến, oligonucleotit cải biến, và chế phẩm dược chứa hợp chất oligome để làm giảm hàm lượng hoặc hoạt tính của ARN ATXN3 trong tế bào hoặc động vật, và trong các trường hợp nhất định làm giảm hàm lượng của protein ATXN3 trong tế bào hoặc động vật. Hợp chất và chế phẩm dược này hữu dụng trong việc làm thuyên giảm ít nhất là một triệu chứng hoặc dấu hiệu của bệnh thoái hóa thần kinh. Các triệu chứng và dấu hiệu này bao gồm rối loạn chức năng vận động, tạo khối kết tụ, và chết tế bào thần kinh. Các bệnh thoái hóa thần kinh này bao gồm bệnh thất điều gai tiểu não typ 3 (SCA3).

- (11) 76001 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06766 (85) 24/11/2020
(22) 30/04/2019 (86) PCT/EP2019/061009 30/04/2019
(30) 18170584.9 03/05/2018 EP (87) WO2019/211263 07/11/2019
(51) *A01N 43/56; A01P 13/00; A01N 43/80; A01N 25/28*
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) KRAUSE, Jens (DE); ZANTER, Steffen (DE); RATSCHINSKI, Arno (DE);
WILDE, Thomas (DE); AULER, Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM CÔ ĐẶC HUYỀN PHÙ NANG CHỨA CHẤT AN TOÀN DIỆT
CỎ VÀ HOẠT CHẤT DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ
CHẾ PHẨM CÔ ĐẶC NÀY VÀ CHẾ PHẨM HỖN HỢP CHỨA CHẾ PHẨM
CÔ ĐẶC NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cô đặc huyền phù nang trên cơ sở 2-[(2,4-
diclophenyl)metyl]-4,4'-dimetyl-3-isoxazolidinon và mefenpyr-dietyl, quy trình
điều chế chế phẩm này và chế phẩm hỗn hợp chứa chế phẩm này với chế phẩm cô
đặc huyền phù chứa hoạt chất khác.

- (11) 76002 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06769 (85) 24/11/2020
 (22) 23/05/2019 (86) PCT/KR2019/006221 23/05/2019
 (30) 10-2018-0059286 24/05/2018 KR (87) WO2019/225994 28/11/2019
 (51) *H04N 19/139; H04N 19/105; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/119*
 (71) **KT CORPORATION (KR)**
 90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
 (72) LEE, Bae Keun (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp này có thể bao gồm các bước: thu nhận ứng viên hợp nhất từ khối ứng viên; tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất thứ nhất bao gồm ứng viên hợp nhất; chỉ rõ bất kỳ một trong số các ứng viên hợp nhất được chứa trong danh sách ứng viên hợp nhất thứ nhất; thu nhận các vectơ afin của khối hiện tại trên cơ sở của thông tin chuyển động của ứng viên hợp nhất được chỉ rõ; thu nhận vectơ chuyển động của khối con trong khối hiện tại trên cơ sở của các vectơ afin; và thực hiện việc bù chuyển động trên khối con trên cơ sở của vectơ chuyển động.

[FIG. 29]



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 76003 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06773 | (85) 24/11/2020 | |
| (22) 09/05/2019 | (86) PCT/CN2019/086109 | 09/05/2019 |
| (30) 201810449591.9 | 11/05/2018 CN (87) WO2019/214661 | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) **H04W 52/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAO, Kuandong (CN); HUANG, Huang (CN); SHAO, Hua (CN); YAN, Mao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN BẢN TIN TÌM GỌI, THIẾT BỊ TRUYỀN DẪN BẢN TIN TÌM GỌI, CHIP VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dẫn bản tin tìm gọi, thiết bị truyền dẫn bản tin tìm gọi, chip và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối, kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) từ thiết bị mạng, trong đó một hoặc nhiều kiểu thông tin trong số thông tin chỉ báo thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ hai, bản tin ngắn, và thông tin lập lịch của bản tin tìm gọi được mang trên PDCCH, thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng PDCCH mang bản tin ngắn và/hoặc thông tin lập lịch, và thông tin chỉ báo thứ hai được sử dụng để chỉ báo việc thông tin lập lịch của bản tin tìm gọi có hợp lệ hay không và/hoặc việc thiết bị đầu cuối có cần phải thu kênh chia sẻ đường xuống vật lý (physical downlink shared channel, PDSCH) hay không; và nhận, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên PDCCH, một hoặc nhiều kiểu thông tin được mang trên PDCCH.

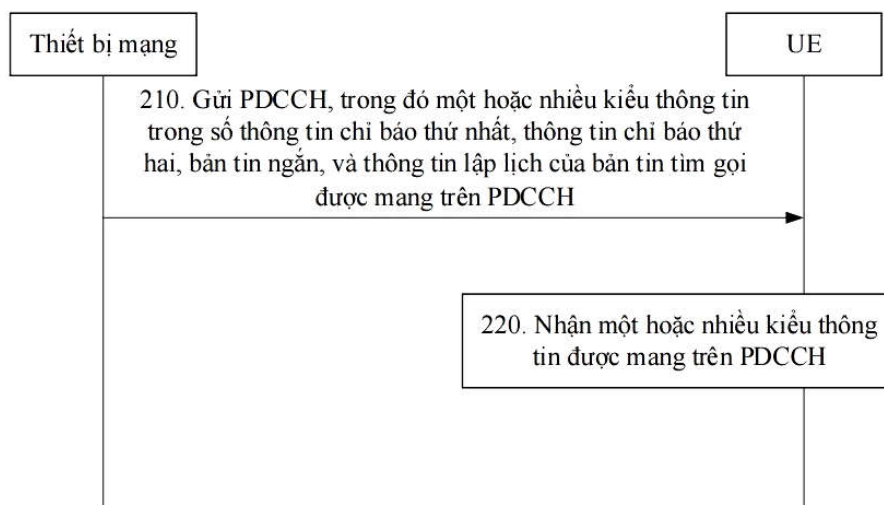


Fig.2

(11) 76004 A (43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06774

(22) 24/11/2020

(30) 1-2020-05808 09/10/2020 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/11/2020

(51) C04B 35/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM ĐẤT VIỆT (VN)

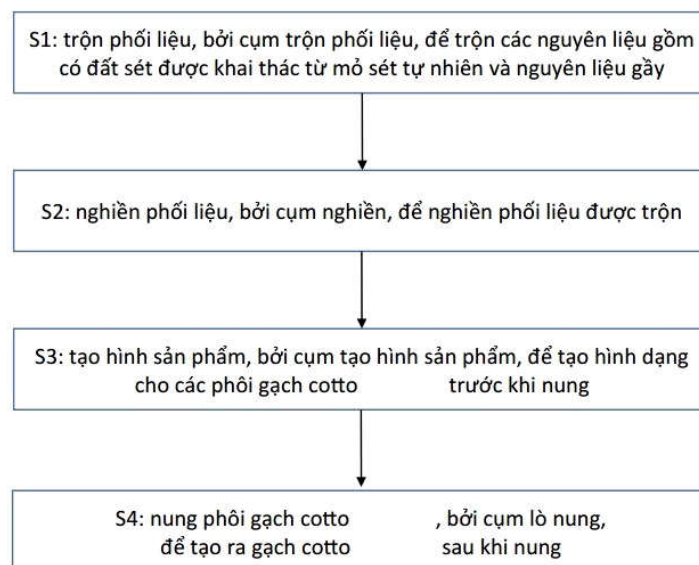
Khu Trảng Bàng 2, phường Trảng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(72) Nguyễn Quang Mâu (VN); Đồng Đức Chính (VN); Nguyễn Văn Khắc (VN); Phạm Trọng Tiệp (VN); Trần Văn Tuấn (VN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) QUY TRÌNH ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM COTTO TỪ PHỐI LIỆU ĐƯỢC NGHIÊN KHÔ TỐI CẤP HẠT SIÊU MỊN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình để sản xuất sản phẩm cotto từ phối liệu được nghiền khô tối cấp hạt siêu mịn nhằm tạo ra sản phẩm cotto siêu mịn chất lượng cao. Quy trình này cơ bản là bao gồm các bước: trộn phối liệu từ các nguyên liệu thành phần; nghiền phối liệu bởi máy nghiền mịn sử dụng các rulô nghiền hình trụ quay quanh vành nghiền để có thể nghiền phối liệu thành các hạt nhỏ có cỡ hạt trung bình nhỏ hơn hoặc bằng 0,425mm; tạo hình các phôi gạch cotto siêu mịn trước khi nung; nung phôi gạch cotto siêu mịn bởi cụm lò nung bao gồm nhiều môđun lò nung được nối thông với nhau, các môđun lò nung được chia thành các nhóm môđun lò nung tương ứng với các vùng nung theo khoảng nhiệt độ xác định trước. Với quy trình này, có thể tận dụng được hầu như toàn bộ các nguyên liệu được khai thác từ mỏ sét tự nhiên, và các phế phẩm trong quá trình sản xuất, đặc biệt là việc cải thiện chất lượng bề mặt sản phẩm cotto theo hướng tốt lên rõ rệt.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 76005 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06780 | (85) 24/11/2020 | |
| (22) 24/04/2019 | (86) PCT/JP2019/017350 | 24/04/2019 |
| (30) 2018-101963 | 29/05/2018 JP (87) WO2019/230274 | 05/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) *A61K 8/44; A61Q 19/02; A61K 8/41*

(71) **POLA CHEMICAL INDUSTRIES, INC.** (JP)

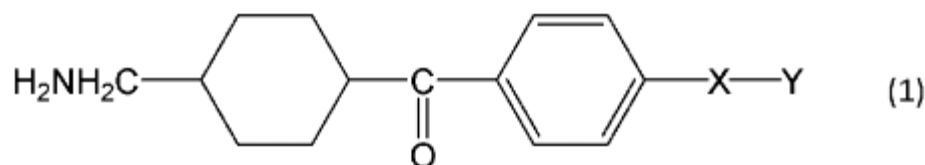
1234, Aino, Fukuroi-shi, Shizuoka 4378765 Japan

(72) SASSA, Shoko (JP); MORI, Yasuhito (JP); SAITOH, Yuko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT LÀM SÁNG DA VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ**

- (57) Mục đích của sáng chế là sản xuất chất làm trắng da có hiệu quả làm trắng da ưu việt. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng công thức (1), hoặc muối cộng axit của nó được sử dụng làm hoạt chất của chất làm trắng da:



trong đó, X là nhóm alkylen có 1 đến 2 nguyên tử cacbon, mà nguyên tử hydro có thể được thay thế bởi nhóm methyl; Y là COOR¹ hoặc CH₂OR²; R¹ là nguyên tử hydro, hoặc nhóm alkyl có nhánh tùy chọn có 1 đến 6 nguyên tử cacbon; và R² là nguyên tử hydro hoặc nhóm axyl có nhánh tùy chọn có 1 đến 6 nguyên tử cacbon.

- (11) **76006 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06781** (85) 24/11/2020
(22) 29/05/2019 (86) PCT/JP2019/021247 29/05/2019
(30) 2018-103058 30/05/2018 JP (87) WO2019/230778 05/12/2019
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020
(51) **A01G 7/00; A01G 22/15; A01G 22/60**
(71) **AQUASOLUTION CORPORATION (JP)**
443, Kazawa, Tomi-shi, Nagano 3890514, Japan
(72) SATO Takashi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐẤT**
- (57) Sáng chế đề xuất phương án cải thiện đất mà có thể tạo thuận lợi cho việc cải thiện đất. Phương pháp cải thiện đất này liên quan đến việc đưa vào sử dụng nước có bọt khí nano cho đất.

- | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 76007 A | | | (43) 25/02/2021 |
| (21) 1-2020-06793 | | | (85) 24/11/2020 |
| (22) 23/04/2019 | | | (86) PCT/CN2019/083808 |
| (30) 62/661,661 | 24/04/2018 | US | (87) WO2019/206115 |
| 62/699,015 | 17/07/2018 | US | 23/04/2019 |
| | | | 31/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

- (51) **H04N 19/159**
- (71) **MEDIATEK INC. (TW)**
No. 1, Dusing Rd. 1st Science-Based Industrial Park, Hsin-chu, Taiwan 300, China
- (72) TSAI, Chia-Ming (CN); HSU, Chih-Wei (CN); CHEN, Ching-Yeh (CN); CHUANG, Tzu-Der (CN); HUANG, Yu-Wen (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CÔNG CỤ DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH MÀU CHÉO CĂN CỨ VÀO CÁC ĐIỂM ẢNH ĐƯỢC TÁI THIẾT LẬP TRONG LẬP TRÌNH VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và công cụ để dự đoán nội ảnh mô hình tuyến tính màu chéo LM (linear model). Theo một phương pháp, khi vùng đỉnh hiện thời hoặc vùng bên trái hiện thời của khối hiện thời ngang qua ranh giới có ràng buộc, tập hợp tham số LM hiện thời được lấy ra căn cứ vào các vùng tái thiết lập lân cận rút gọn. Các vùng tái thiết lập lân cận rút gọn bao gồm vùng đỉnh rút gọn có ít hơn N đường đỉnh hoặc ít hơn N đường trái nếu vùng đỉnh hiện thời hoặc vùng bên trái hiện thời ngang qua ranh giới có ràng buộc, vùng bên trái mở rộng được sử dụng để lấy ra tập hợp tham số LM và nếu vùng bên trái hiện thời ngang qua ranh giới có ràng buộc, vùng đỉnh mở rộng được sử dụng để lấy ra tập hợp tham số LM. Phương pháp cho mô hình đa LM cho các ranh giới có ràng buộc cũng được bộc lộ.

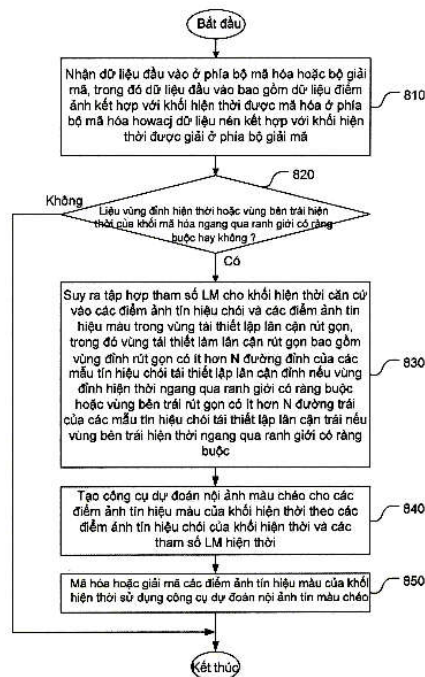


Fig. 8

(11) 76008 A (43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06795

(22) 11/06/2015

(30) 10-2014-0076019 20/06/2014 KR

10-2014-0173878 05/12/2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2015

(51) H04N 5/225

(62) 1-2015-02069

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) LIM, Soo Cheol (KR); PARK, Sung Ryung (KR); KIM, Chul Jin (KR); KIM, Jae Hyuk (KR); KWON, Oh Byoung (KR); KANG, Byung Woo (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh bao gồm các khung thứ nhất và thứ hai được chứa trong hộp, và bộ phận hiệu chỉnh rung tay. Bộ phận hiệu chỉnh rung tay được lắp trên khung thứ nhất hoặc khung thứ hai và được tạo kết cấu để tạo ra lực dẫn động theo hướng vuông góc với trục quang của thấu kính được chứa trong các khung thứ nhất và thứ hai. Các thành bên của hộp đối diện với nhau với các độ dày khác nhau.

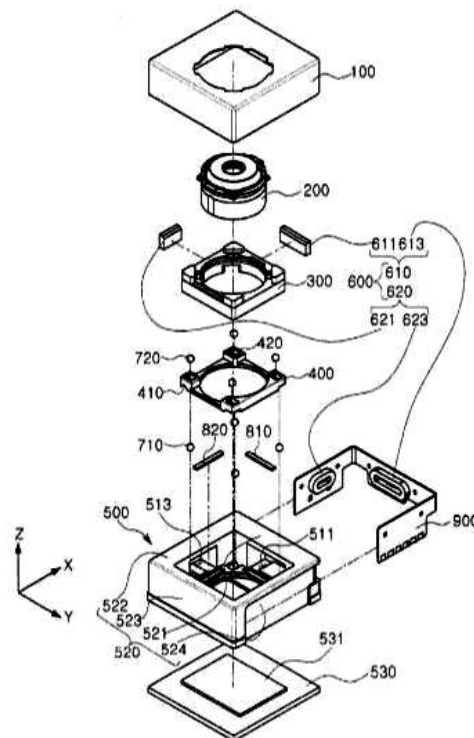


FIG. 1

- (11) 76009 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06796 (85) 25/04/2016
(22) 14/10/2014 (86) PCT/EP2014/072063 14/10/2014
(30) 13189328.1 18/10/2013 EP (87) WO2015/055683 A1 23/04/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2016

(51) *G10L 19/00*

(62) 1-2016-01471

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FISCHER, Daniel (DE); CZELHAN, Bernd (DE); NEUENDORF, Max (DE); RETTELBACH, Nikolaus (DE); HOFMANN, Ingo (DE); FUCHS, Harald (DE); DOEHLA, Stefan (DE); FAERBER, Nikolaus (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT CỦA DỮ LIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO DÒNG BIT CỦA DỮ LIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh và phương pháp giải mã dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa, thiết bị và phương pháp để tạo dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa. Thiết bị giải mã âm thanh giải mã dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa, trong đó dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa biểu diễn chuỗi các giá trị mẫu âm thanh và bao gồm nhiều khung, trong đó mỗi khung gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp. Bộ giải mã âm thanh bao gồm bộ xác định được tạo cấu hình để xác định liệu khung của dữ liệu âm thanh được mã hóa có phải là khung đặc biệt bao gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp với khung đặc biệt và thông tin bổ sung, trong đó thông tin bổ sung bao gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa của nhiều khung trước khung đặc biệt, trong đó các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa của các khung trước được mã hóa sử dụng cấu hình bộ mã hóa-giải mã tương tự như khung đặc biệt, trong đó số lượng các khung trước là đủ để khởi tạo bộ giải mã vào vị trí để giải mã các giá trị mẫu âm thanh được kết hợp với khung đặc biệt nếu khung đặc biệt là khung thứ nhất vào lúc khởi động bộ giải mã. Bộ giải mã bao gồm bộ khởi tạo được tạo cấu hình để khởi tạo bộ giải mã, trong đó việc khởi tạo bộ giải mã bao gồm việc giải mã các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được bao gồm trong thông tin bổ sung trước khi giải mã các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp với khung đặc biệt.

- (11) 76010 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06798 (85) 25/09/2015
 (22) 15/03/2014 (86) PCT/US2014/030016 15/03/2014
 (30) 61/799,432 15/03/2013 US (87) WO2014/145282 18/09/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2016

(51) C02F 1/52

(62) 1-2015-03532

(71) E3WATER, LLC (US)

600 North Carroll Avenue, Suite 100, Southlake, Texas 76092 (US)

(72) SMITH, Daniel R. (US); ROBERSON, Kenneth A. (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI TIẾN ĐỂ XỬ LÝ PHI SINH HỌC NƯỚC THẢI CHƯA ĐƯỢC XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước thải di động và phương pháp cải tiến để xử lý phi sinh học nước thải chưa được xử lý, bao gồm: (a) giai đoạn biến chất trong đó, trước tiên, nước thải thô được lắng thành hạt để tạo huyền phù, độ pH của nó trước hết được hạ xuống để diệt vi sinh vật nhạy cảm với axit, sau đó được nâng lên để diệt vi sinh vật nhạy cảm với bazơ sau đó trung hòa; (b) giai đoạn làm trong sử dụng bể làm trong hình nón ngược (28) để lưu thông dung dịch sau khi phun với hóa chất để kết tụ các hạt nhỏ để thu lại thành một lớp để hút bằng xi phông; và (c) giai đoạn khử bỏ chất thải, trong đó nước được làm trong đi qua bộ lọc giữa (35), (36) để loại bỏ các chất rắn và mùi còn lại, dòng nước được làm sạch ở mức độ đủ để tưới cho các loài thủy sinh và xả ra sông.

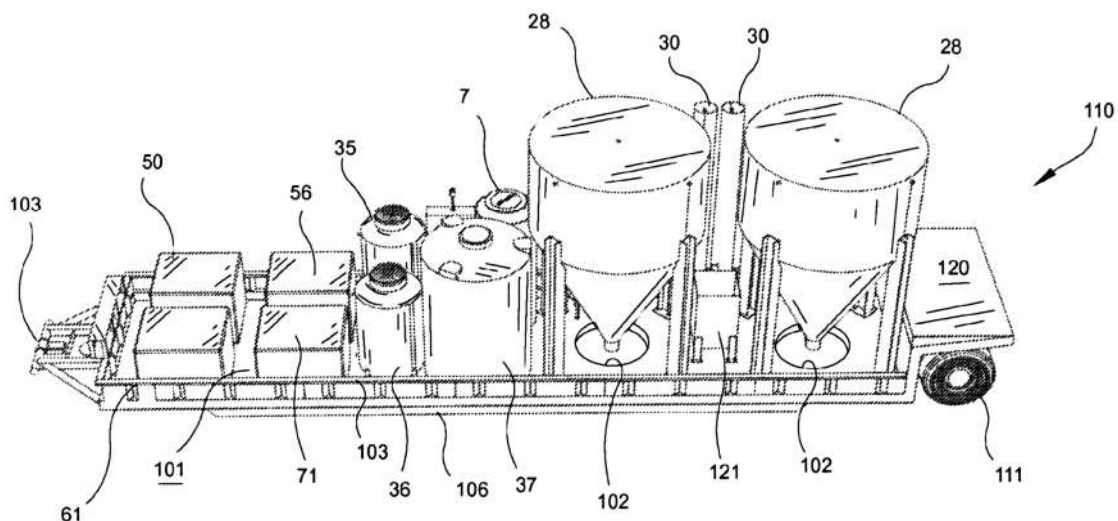


fig. 9

- (11) **76011 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06801** (85) 24/11/2020
(22) 14/05/2019 (86) PCT/JP2019/019014 14/05/2019
(30) 2018-094483 16/05/2018 JP (87) WO2019/221089 21/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020
(51) **A01N 47/18**; *A01N 25/32*; *A01N 37/18*; *A01P 13/00*; *A01N 47/36*; *A01M 21/04*;
A01N 43/54
(71) **NIPPON SODA CO., LTD. (JP)**
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan
(72) IKEDA Yoji (JP); HAYAMA Daisuke (JP); YAMADA Shigeo (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT AN TOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất an toàn cho cỏ dại chứa picarbutrazox. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát cỏ dại trong khi làm giảm tác hại đến cây trồng có ích gây ra bởi thành phần diệt cỏ dại bằng cách phủ chế phẩm an toàn chứa picarbutrazox và thành phần diệt cỏ dại hoặc bằng cách phủ thành phần diệt cỏ dại trong lúc phủ picarbutrazox, trong suốt quá trình trồng cây trồng có ích như cây cỏ lá gừng, cây lúa mì, cây ngô, cây cải dầu, cây lúa và cây đậu tương.

- (11) 76012 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06804 (85) 25/11/2020
(22) 07/05/2019 (86) PCT/DE2019/100414 07/05/2019
(30) 10 2018 111 621.7 15/05/2018 DE (87) WO2019/219124 21/11/2019

(51) **B02C 15/00**

(71) **PRIHODA, HELMUT (DE)**
Ulmenweg 70, 79761 Waldshut, Germany

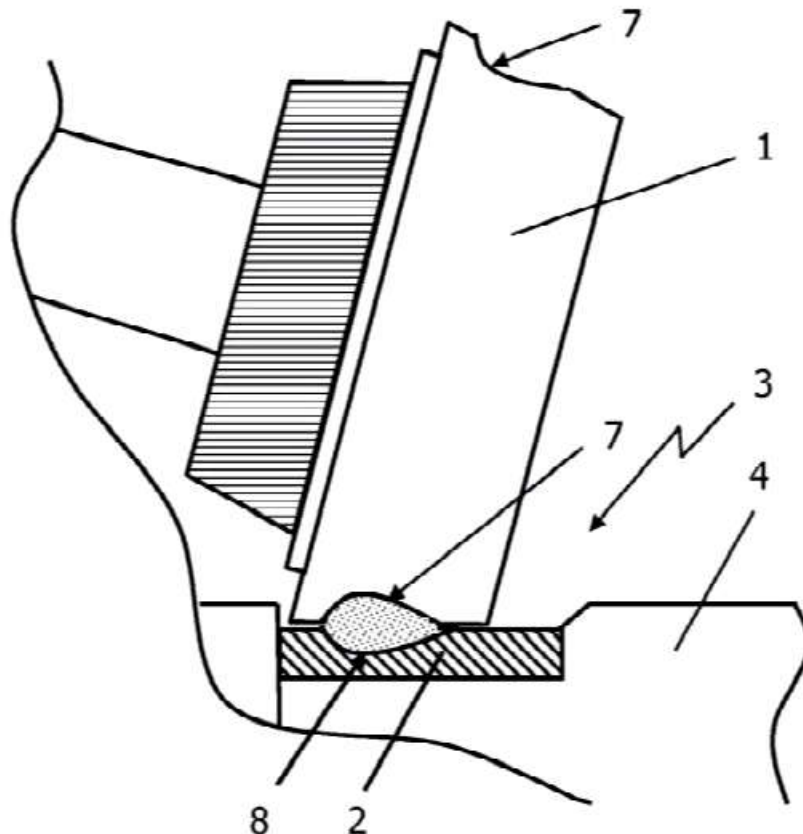
(72) PRIHODA, Helmut (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN NĂNG SUẤT CỦA THIẾT BỊ NGHIỀN VÀ CHI TIẾT NGHIỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện năng suất của thiết bị nghiền, trong đó sau khi đã đạt đến hình dạng mòn tối ưu của các bộ phận nghiền bởi hoạt động thông thường của thiết bị nghiền, hình dạng mòn tối ưu này được bảo toàn bằng cách phủ lớp bảo vệ chống mòn mỏng vào bề mặt của các bộ phận nghiền. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chi tiết nghiền.

Fig.2



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76013 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06813 | (85) 25/11/2020 | |
| (22) 24/05/2019 | (86) PCT/US2019/033918 | 24/05/2019 |
| (30) 62/676,572 | 25/05/2018 | US (87) WO2019/226989 |
| | | 28/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2020

(51) *A43B 1/04; A43D 9/00; A43D 3/02; A43B 23/02; A43B 3/12*

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

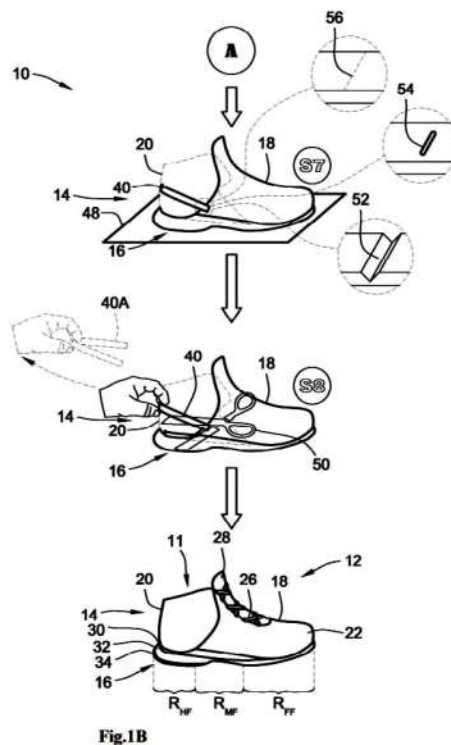
One Bowerman Drive Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BARTELS, Rita M. (US); MARSHALL, Eric Joseph (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP, GIÀY DÉP, PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP GIÀY CHO HOẠT ĐỘNG ĐIỀN KINH VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT ĐỂ TẠO KẾT CẤU CHO GIÀY DÉP

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, các phương pháp, và các thiết bị sản xuất giày dép nhờ sử dụng các đai thể tạm để cố định các phần của giày dép vào gá lắp sản xuất. Phương pháp sản xuất giày dép, như giày cho hoạt động điền kinh, bao gồm tạo ra các đoạn thứ nhất và thứ hai của phần mũi giày dép, như phần mũi và đệm lót gót. Đai thể tạm được gắn tháo được ở các đầu đối nhau của nó vào đoạn thứ nhất, chẳng hạn gần mép sau của phần mũi. Đoạn thứ nhất được đặt lên gá lắp sản xuất, như cốt giày được tạo dạng bàn chân, và được gắn cố định và gá lắp bằng cách định vị đai thể tạm quanh và tỳ lên gá lắp này. Đoạn thứ hai của phần mũi được gắn, chẳng hạn qua may hoặc kết dính, vào đoạn thứ nhất. Ngay khi được gắn, phần mũi được tháo ra khỏi gá lắp sản xuất, và đai thể tạm được cắt, xé hoặc theo cách khác tháo thường trực ra khỏi giày dép.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 76014 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06814 | | | (85) 06/08/2015 | |
| (22) 10/03/2014 | | | (86) PCT/US2014/022793 | 10/03/2014 |
| (30) P201330461 | 28/03/2013 | ES | (87) WO2014/159272 A1 | 02/10/2014 |
| 61/833,581 | 11/06/2013 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2015

(51) **H04S 3/00**

(62) 1-2015-02865

(71) 1. **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US) (US)**

1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)

2. **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE) (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) MATEOS SOLE, Antonio (ES); TSINGOS, Nicolas R. (FR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRÌNH DIỄN DỮ LIỆU ĐẦU VÀO VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN LƯU TRỮ PHẦN MỀM CÓ CÁC LỆNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp trình diễn dữ liệu đầu vào. Nhiều vị trí nguồn ảo có thể được xác định cho không gian mà các đối tượng âm thanh có thể được di chuyển bên trong đó. Quy trình thiết lập để trình diễn dữ liệu âm thanh có thể bao gồm bước nhận dữ liệu vị trí loa tái tạo và tính toán trước các giá trị khuếch đại cho mỗi nguồn ảo theo dữ liệu vị trí loa tái tạo và mỗi vị trí nguồn ảo. Các giá trị khuếch đại có thể được lưu trữ và được sử dụng trong "thời điểm chạy", trong suốt thời điểm chạy này dữ liệu tái tạo âm thanh được trình diễn cho các loa của môi trường tái tạo. Trong suốt thời điểm chạy, đối với mỗi đối tượng âm thanh, các đóng góp từ các vị trí nguồn ảo bên trong khu vực hoặc không gian được xác định bởi dữ liệu vị trí đối tượng âm thanh và dữ liệu kích thước đối tượng âm thanh có thể được tính toán. Một tập giá trị khuếch đại cho mỗi kênh đầu ra của môi trường tái tạo có thể được tính toán dựa, ít nhất một phần, vào các đóng góp đã tính toán. Mỗi kênh đầu ra có thể tương ứng với ít nhất một loa tái tạo của môi trường tái tạo. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thiết bị trình diễn dữ liệu đầu vào và vật ghi bắt khả biến có phần mềm được lưu trữ trên đó để thực hiện phương pháp nêu trên.

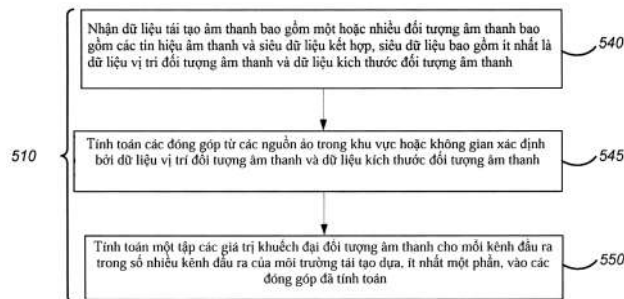


Fig.5C

(11) **76015 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2020-06815**

(22) 25/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2020

(51) **C10C 3/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ (VN)**

Số 103 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Trương Công Nam (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

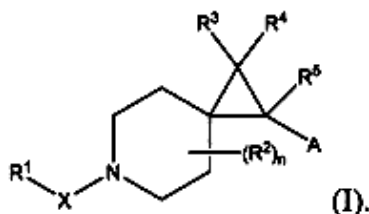
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHỤC HỒI VÀ NÂNG CẤP CÁC LOẠI ỐNG SẮT, GANG, THÉP ĐÃ QUA SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý phục hồi và nâng cấp các loại ống sắt, gang, thép đã qua sử dụng, phương pháp này về cơ bản bao gồm các bước: i) xử lý bề mặt các ống đã qua sử dụng; ii) xử lý khuyết điểm bao gồm (các) lỗ khoan trên bề mặt ống bằng; iii) kiểm tra áp lực ống sau bước ii) để chọn lựa các ống đạt tiêu chuẩn về độ bền áp lực; iv) sơn bề mặt ngoài ống bằng sơn bitum; v) xử lý phục hồi nâng cấp các ống; vi) bảo dưỡng lớp vữa xi măng sau khi tráng và bảo quản ống trong điều kiện âm kín; vii) quấn bọc bên ngoài ống bằng lớp polyeste (PE). Phương pháp theo sáng chế cho phép xử lý phục hồi và nâng cấp các loại ống sắt, gang, thép, đặc biệt là ống phân phối nước, đã qua sử dụng với chi phí thấp, dễ vận hành mà không phải sử dụng các ống mua mới, nhờ đó tiết kiệm được chi phí đầu tư thay thế các tuyến ống cũ và ứng dụng đồng bộ ống để tiến đến mục tiêu cấp nước an toàn.

- (11) **76016 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06816** (85) 25/11/2020
(22) 11/05/2018 (86) PCT/US2018/032361 11/05/2018
(30) 62/663,344 27/04/2018 US (87) WO2019/209353 31/10/2019
(51) **C04B 18/02**
(71) **GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)**
62 Whittemore Avenue, Cambridge, MA 02140, USA
(72) ALDYKIEWICZ, Antonio, J., Jr. (US); RIEDER, Klaus, Alexander (AT);
MORGAN, Michael, D. (US); PIRES, Djassi-biko, Rodrigues (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT CỐT LIỆU TỪ HỖN HỢP XI MĂNG,
HẠT CỐT LIỆU, CHẤT PHỤ GIA ĐƯỢC ĐÓNG GÓI VÀ VỎ CHỨA DÙNG
MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hỗn hợp để sản xuất cốt liệu từ xi măng và bê tông gồm bê tông dư hoặc bê tông được trả lại. Các phương pháp ví dụ bao gồm việc sử dụng chất dẫn tạo cốt liệu mà tạo ra vị trí neo giữ bề mặt cho hồ xi măng để liên kết/bám dính vào, như giấy in báo được cắt vụn, bìa cứng hoặc sự kết hợp của chúng, và ngoài ra còn bao gồm các nguyên liệu sợi như polyme, thủy tinh và các sợi nguyên liệu khác. Chất dẫn tạo cốt liệu được trộn với bê tông mới trộn cho đến khi tạo thành cốt liệu.

- (11) **76017 A** (43) 25/02/2021
 (21) **1-2020-06823** (85) 25/11/2020
 (22) 29/04/2019 (86) PCT/US2019/029561 29/04/2019
 (30) 62/665,091 01/05/2018 US (87) WO2019/212927 07/11/2019
 (51) **C07D 413/14; C07D 513/04; A61K 31/444; A61K 31/501; A61K 31/506; A61P 25/00; C07D 401/04; C07D 413/04; C07D 417/04; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 471/08; C07D 487/04; A61K 31/438; A61K 31/439**
 (71) **MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)**
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America
 (72) CROWLEY, Brendan, M. (US); CAMPBELL, Brian, T. (US); CHOBANIAN, Harry, R. (US); FELS, James, I. (US); GUIADEEN, Deodial, G. (US); GRESHOCK, Thomas, J. (US); LEAVITT, Kenneth, J. (US); RADA, Vanessa, L. (US); BELL, Ian, M. (GB)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT SPIROPIPERIDIN LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN BIẾN CẤU CỦA THỤ THỂ NICOTINIC AXETYLCHOLIN**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I hữu ích làm chất điều biến của $\alpha 7$ nAChR, các chế phẩm chứa các hợp chất này, và việc sử dụng các hợp chất này để ngăn ngừa, điều trị, hoặc cải thiện bệnh, đặc biệt là các rối loạn ở hệ thần kinh trung ương như chứng suy giảm nhận thức ở bệnh Alzheimer, bệnh Parkinson, và bệnh tâm thần phân liệt, cũng như cho chứng rối loạn vận động do L-DOPA cảm ứng và chứng viêm.



- (11) 76018 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06825 (85) 20/07/2016
(22) 24/12/2014 (86) PCT/JP2014/006421 24/12/2014
(30) 2013-267548 25/12/2013 JP (87) WO2015/098099 02/07/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2016

(51) C07K 16/28; A61K 39/395; C12N 15/09; A61P 35/00; A61K 31/4745; A61K 47/48

(62) 1-2016-02685

(71) 1. **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**

3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426, Japan

2. **SAPPORO MEDICAL UNIVERSITY (JP)**

291-85, Minami 1-jo Nishi 17-chome, Chuo-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0608556, Japan

(72) AGATSUMA, Toshinori (JP); TAKAHASHI, Shu (JP); HASEGAWA, Jun (JP); OKAJIMA, Daisuke (JP); HAMADA, Hirofumi (JP); YAMAGUCHI, Miki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CHẤT TẢI NẠP TÍN HIỆU CANXI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN KHỐI U 2 (TROP2), PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ KHÁNG TROP2 NÀY VÀ THỂ LIÊN HỢP THUỐC - KHÁNG THỂ**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng chất tải nạp tín hiệu canxi có liên quan đến khối u 2 (TROP2), phương pháp sản xuất kháng thể kháng TROP2 này và thể liên hợp thuốc - kháng thể. Thể liên hợp thuốc - kháng thể kháng khối u có tác dụng kháng khối u. Sáng chế đề xuất thể liên hợp thuốc-kháng thể trong đó hợp chất kháng khối u được biểu thị bằng công thức dưới đây được tiếp hợp với kháng thể kháng-TROP2 thông qua liên kết có công thức cấu tạo: $-L^1-L^2-L^p-NH-(CH_2)^{n^1}-L_a-(CH_2)^{n^2}-C(=O)-$, trong đó kháng thể kháng-TROP2 được nối với đầu tận cùng của L^1 , và hợp chất kháng khối u được nối với nhóm carbonyl của nhóm $-(CH_2)^{n^2}-C(=O)-$ với nguyên tử nitơ của nhóm amino ở vị trí 1 là vị trí kết nối.

- (11) 76019 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06826 (85) 20/07/2016
(22) 24/12/2014 (86) PCT/JP2014/006421 24/12/2014
(30) 2013-267548 25/12/2013 JP (87) WO2015/098099 02/07/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2017

(51) C07K 16/28; A61K 39/395; C12N 15/09; A61P 35/00; A61K 31/4745; A61K 47/48

(62) 1-2016-02685

(71) 1. **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**

3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426, Japan

2. **SAPPORO MEDICAL UNIVERSITY (JP)**

291-85, Minami 1-jo Nishi 17-chome, Chuo-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0608556, Japan

(72) AGATSUMA, Toshinori (JP); TAKAHASHI, Shu (JP); HASEGAWA, Jun (JP); OKAJIMA, Daisuke (JP); HAMADA, Hirofumi (JP); YAMAGUCHI, Miki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỂ LIÊN HỢP THUỐC-KHÁNG THỂ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất thể liên hợp thuốc - kháng thể. Thể liên hợp thuốc - kháng thể kháng khối u có tác dụng kháng khối u. Sáng chế đề xuất thể liên hợp thuốc-kháng thể trong đó hợp chất kháng khối u được biểu thị bằng công thức dưới đây được tiếp hợp với kháng thể kháng-TROP2 thông qua liên kết có công thức cấu tạo: $-L^1-L^2-L^P-NH-(CH_2)n^1-L^a-(CH_2)n^2-C(=O)-$, trong đó kháng thể kháng-TROP2 được nối với đầu tận cùng của L^1 , và hợp chất kháng khối u được nối với nhóm carbonyl của nhóm $-(CH_2)n^2-C(=O)-$ với nguyên tử nitơ của nhóm amino ở vị trí 1 là vị trí kết nối.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 76020 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06827 | | | (85) 05/06/2019 | |
| (22) 05/12/2017 | | | (86) PCT/US2017/064643 | 05/12/2017 |
| (30) 62/430,067 | 05/12/2016 | US | (87) WO2018/111617 | 21/06/2018 |
| 62/430,560 | 06/12/2016 | US | | |
| 62/452,147 | 30/01/2017 | US | | |
| 62/457,150 | 09/02/2017 | US | | |
| 62/546,920 | 17/08/2017 | US | | |
| 15/720,980 | 29/09/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2019

- (51) **G02B 6/00**; G02B 6/36; H01R 13/62; G02B 6/44; H01R 13/00; G02B 6/24; G02B 6/38
- (62) 1-2019-02990
- (71) **SENKO ADVANCED COMPONENTS, INC. (US)**
450 Donald Lynch Blvd., Unit D, Marlborough, Massachusetts 01752, United States of America
- (72) GNIADEK, Jeffrey (US); WONG, Kimman (CN); TAKANO, Kazuyoshi (JP); MA, Siu Kei (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG MẠNG VÀ BỘ PHẬN TIẾP NHẬN**

- (57) Sáng chế đề xuất đầu nối, bộ phận tiếp nhận và hệ thống mạng. Hệ thống mạng này bao gồm: đầu nối bao gồm vỏ bao gồm rãnh chạy ngang trên bề mặt của vỏ; và then đẩy-kéo bao gồm rãnh bù, trong đó then đẩy-kéo này được nối theo cách tháo ra được với vỏ; và bộ phận tiếp nhận bao gồm một hoặc nhiều cổng để tiếp nhận đầu nối, một hoặc nhiều cổng này có bộ phận neo có thể hoán đổi có phần thứ nhất và phần thứ hai; trong đó rãnh này được tạo kết cấu để tiếp nhận phần thứ nhất của bộ phận neo có thể hoán đổi khi đầu nối được lồng vào trong chi tiết tiếp nhận, và trong đó rãnh bù được tạo kết cấu để tiếp nhận phần thứ hai của bộ phận neo có thể hoán đổi khi đầu nối được lồng vào trong chi tiết tiếp nhận, then đẩy-kéo được tạo kết cấu để nhả phần thứ hai của bộ phận neo có thể hoán đổi ra khỏi rãnh bù khi then đẩy-kéo này dịch chuyển theo hướng rời xa đầu nối, nhờ đó nhả phần thứ nhất của bộ phận neo có thể hoán đổi ra khỏi rãnh của đầu nối.

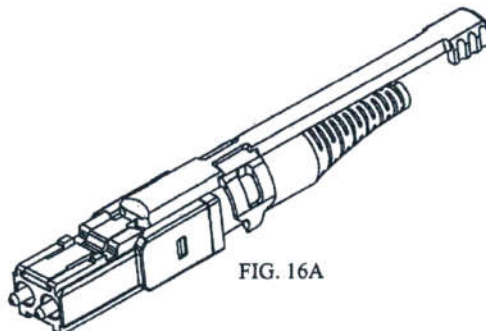


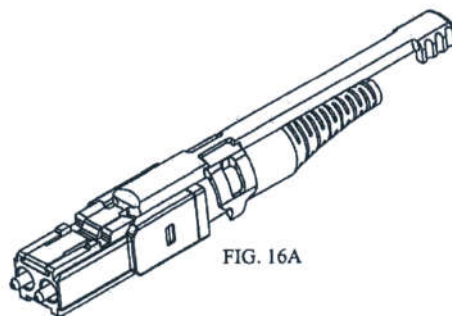
FIG. 16A

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 76021 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06828 | | | (85) 05/06/2019 | |
| (22) 05/12/2017 | | | (86) PCT/US2017/064643 | 05/12/2017 |
| (30) 62/430,067 | 05/12/2016 | US | (87) WO2018/111617 | 21/06/2018 |
| 62/430,560 | 06/12/2016 | US | | |
| 62/452,147 | 30/01/2017 | US | | |
| 62/457,150 | 09/02/2017 | US | | |
| 62/546,920 | 17/08/2017 | US | | |
| 15/720,980 | 29/09/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2020

- (51) **G02B 6/00**; G02B 6/36; H01R 13/62; G02B 6/44; H01R 13/00; G02B 6/24; G02B 6/38
- (62) 1-2019-02990
- (71) **SENKO ADVANCED COMPONENTS, INC. (US)**
450 Donald Lynch Blvd., Unit D, Marlborough, Massachusetts 01752, United States of America
- (72) GNIADEK, Jeffrey (US); WONG, Kimman (CN); TAKANO, Kazuyoshi (JP); MA, Siu Kei (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐẦU NỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất đầu nối, bộ phận tiếp nhận và hệ thống mạng. Hệ thống mạng này bao gồm: đầu nối bao gồm vỏ bao gồm rãnh chạy ngang trên bề mặt của vỏ; và then đẩy-kéo bao gồm rãnh bù, trong đó then đẩy-kéo này được nối theo cách tháo ra được với vỏ; và bộ phận tiếp nhận bao gồm một hoặc nhiều cổng để tiếp nhận đầu nối, một hoặc nhiều cổng này có bộ phận neo có thể hoán đổi có phần thứ nhất và phần thứ hai; trong đó rãnh này được tạo kết cấu để tiếp nhận phần thứ nhất của bộ phận neo có thể hoán đổi khi đầu nối được lồng vào trong chi tiết tiếp nhận, và trong đó rãnh bù được tạo kết cấu để tiếp nhận phần thứ hai của bộ phận neo có thể hoán đổi khi đầu nối được lồng vào trong chi tiết tiếp nhận, then đẩy-kéo được tạo kết cấu để nhả phần thứ hai của bộ phận neo có thể hoán đổi ra khỏi rãnh bù khi then đẩy-kéo này dịch chuyển theo hướng rời xa đầu nối, nhờ đó nhả phần thứ nhất của bộ phận neo có thể hoán đổi ra khỏi rãnh của đầu nối.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76022 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06829 | (85) 25/11/2020 | |
| (22) 24/05/2018 | (86) PCT/CN2018/088131 | 24/05/2018 |
| | (87) WO2019/222954 | 28/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2020

(51) **H04W 8/18; H04B 7/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Jifeng (CN); SHEN, Li (CN); GAN, Wenyu (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận tín hiệu, thiết bị điện tử và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính, để cải thiện trải nghiệm của người dùng. Phương pháp này được áp dụng cho thiết bị đầu cuối được tạo ra có nhiều thẻ môđun nhận dạng thuê bao (subscriber identification module, SIM), thiết bị đầu cuối này được tạo ra có nhiều ăngten nhận, và phương pháp này bao gồm bước: chuyển đổi từ chế độ thứ nhất sang chế độ thứ hai khi môi trường kênh của thẻ SIM thứ nhất đáp ứng điều kiện được thiết lập trước, trong đó thẻ SIM thứ nhất này là thẻ SIM được tạo cấu hình để nhận tín hiệu có độ ưu tiên cao, tín hiệu có độ ưu tiên cao này bao gồm thông điệp tìm gọi, thông điệp hệ thống hoặc báo hiệu đường xuống trong thủ tục tương tác báo hiệu, và số lượng ăngten nhận được tạo cấu hình đối với thẻ SIM thứ nhất ở chế độ thứ nhất khác với số lượng ăngten nhận được tạo cấu hình đối với thẻ SIM thứ nhất ở chế độ thứ hai.

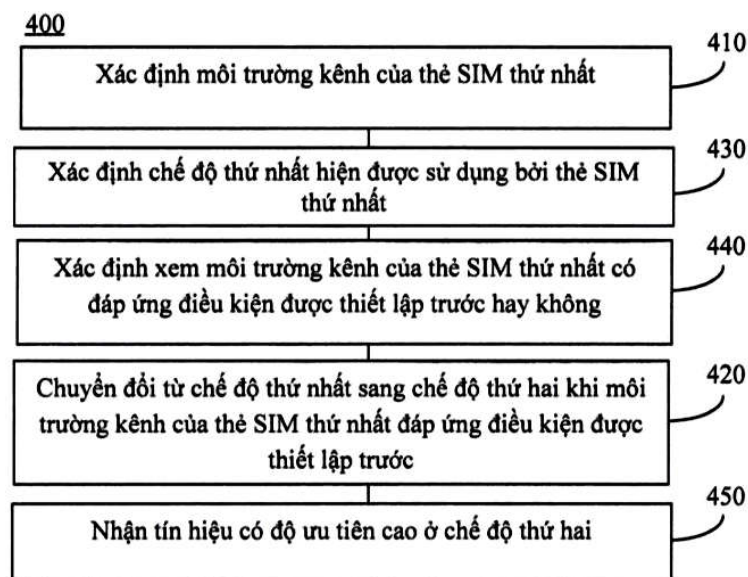


FIG. 5

- (11) **76023 A** (43) 25/02/2021
- (21) **1-2020-06840** (85) 26/11/2020
- (22) 31/05/2019 (86) PCT/US2019/034964 31/05/2019
- (30) 62/679,685 01/06/2018 US (87) WO2019/232412 05/12/2019
- 16/427,017 30/05/2019 US
- (51) **H04N 19/82; H04N 19/154; H04N 19/463; H04N 19/70; H04N 19/117; H04N 19/174**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KARCZEWICZ, Marta (US); GADDE, Akshay (IN); SEREGIN, Vadim (US); CHIEN, Wei-Jung (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính để mã hóa dữ liệu video. Cụ thể, bộ mã hóa dữ liệu video và bộ giải mã dữ liệu video có thể xác định tập hợp các bộ lọc vòng lặp thích ứng, từ trong số nhiều tập hợp bộ lọc vòng lặp thích ứng, dựa trên mỗi khối. Mỗi tập hợp bộ lọc vòng lặp thích ứng có thể bao gồm các bộ lọc từ hình ảnh trước, các bộ lọc được báo hiệu cho hình ảnh hiện thời và/hoặc bộ lọc được đào tạo trước. Bằng cách thay đổi tập hợp bộ lọc vòng lặp thích ứng dựa trên từng khối, các bộ lọc vòng lặp thích ứng có sẵn cho mỗi khối dữ liệu video có thể được làm thích ứng hơn với thống kê cục bộ của dữ liệu video.

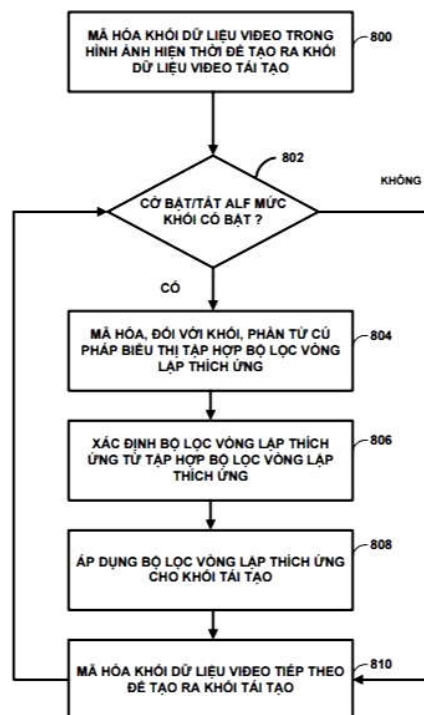


Fig.8

- (11) 76024 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06846 (85) 26/11/2020
(22) 16/05/2018 (86) PCT/CN2018/087180 16/05/2018
(87) WO2019/218286 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2020

(51) *H04N 19/105*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Xu (CN); AN, Jicheng (CN); ZHENG, Jianhua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THU ĐƯỢC VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thu được vectơ chuyển động được đề xuất và bao gồm các bước: xác định khối tham chiếu của khối sẽ được xử lý, trong đó khối tham chiếu và khối sẽ được xử lý có tương quan thời gian hoặc không gian định trước, khối tham chiếu có vectơ chuyển động ban đầu và một hoặc nhiều chênh lệch vectơ chuyển động định trước, vectơ chuyển động ban đầu của khối tham chiếu thu được dựa trên vectơ chuyển động đã được dự đoán của khối tham chiếu, và khối dự đoán của khối tham chiếu thu được dựa trên vectơ chuyển động ban đầu và một hoặc nhiều chênh lệch vectơ chuyển động định trước; và có sử dụng vectơ chuyển động ban đầu của khối tham chiếu làm vectơ chuyển động đã được dự đoán của khối sẽ được xử lý. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị để thu được vectơ chuyển động và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

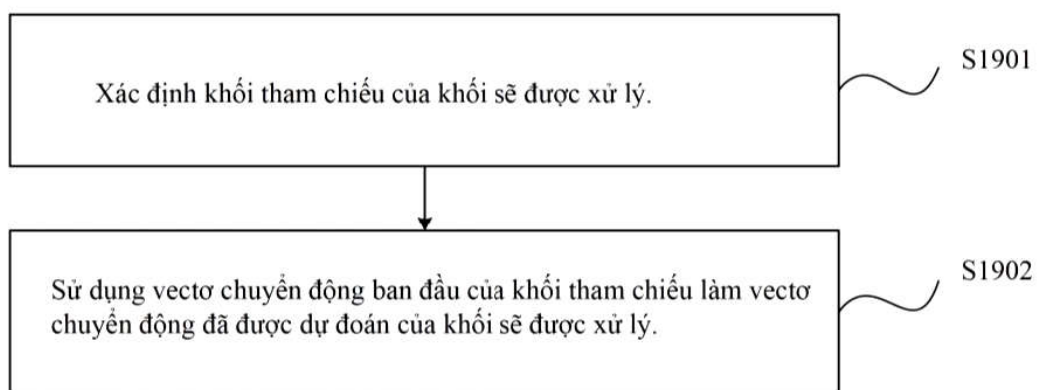


FIG. 19

- (11) 76025 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06847 (85) 26/11/2020
(22) 21/05/2019 (86) PCT/EP2019/063092 21/05/2019
(30) 18174587.8 28/05/2018 EP (87) WO2019/228861 05/12/2019
(51) *A01K 29/00; B64C 39/02*
(71) **BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 10, 51373 Leverkusen, Germany
(72) HAMAEKERS, Veerle (BE); TORUN, Nazim (TR); BERNS, Georg (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ, MÁY, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ RUỒI VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ PHẦN TỬ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH ĐỂ ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ, MÁY, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) để quản lý ruồi. Sáng chế cũng đề cập đến việc cung cấp (310) cho bộ phận xử lý ít nhất một hình ảnh về môi trường nông nghiệp, trong đó môi trường nông nghiệp này chứa nhiều trâu bò. Ít nhất một hình ảnh này bao gồm dữ liệu hình ảnh về ít nhất một bộ phận của ít nhất một trâu bò trong số nhiều trâu bò. Bộ phận xử lý xác định (320) số lượng ruồi trong dữ liệu hình ảnh về ít nhất một bộ phận của ít nhất một trâu bò. Bộ phận xử lý này xác định (330) thông tin liên quan đến sự quấy phá của ruồi đối với nhiều trâu bò. Việc xác định này bao gồm việc sử dụng số lượng ruồi đã xác định. Bộ phận đầu ra xuất (340) chỉ báo liên quan đến việc xử lý sự quấy phá của ruồi đối với nhiều trâu bò dựa vào thông tin đã xác định được liên quan đến sự quấy phá của ruồi đối với nhiều trâu bò. Sáng chế cũng đề cập đến máy, hệ thống và phương pháp bao gồm thiết bị này để quản lý ruồi; và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính lưu trữ phần tử chương trình máy tính để điều khiển thiết bị, máy, hệ thống và phương pháp này.



Fig. 5b

- (11) **76027 A** (43) 25/02/2021
- (21) **1-2020-06849** (85) 26/11/2020
- (22) 10/05/2019 (86) PCT/US2019/031702 10/05/2019
- (30) 18305586.2 14/05/2018 EP (87) WO2019/222042 21/11/2019
- 18305963.3 16/07/2018 EP
- 18306075.5 06/08/2018 EP
- (51) **H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/159**
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) **LELEANNEC, Fabrice (FR); RACAPE, Fabien (FR); RATH, Gagan (IN); URBAN, Fabrice (FR)**
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến bộ mã hóa hoặc bộ giải mã xử lý các phần của video sử dụng nội mã hóa và với các hình dạng khối khác nhau. Theo các khía cạnh chung, các hướng nội dự đoán được làm tương thích với hình dạng khối hoặc tỷ lệ co. Các khía cạnh chung được mô tả thay thế theo cách thích ứng các chế độ nội dự đoán góc thông thường bằng các chế độ nội dự đoán góc rộng cho các khối không phải hình vuông. Tổng số lượng các hướng góc cho khối bất kỳ có thể duy trì giống như trong các chuẩn mã hóa video trong tình trạng kỹ thuật hoặc có thể được giảm hoặc tăng. Để giữ số lượng các hướng dự đoán giống nhau, các hướng dọc cạnh ngắn của hình chữ nhật của khối mục tiêu được khử nhưng được thay thế bằng việc thêm các hướng dọc theo cạnh dài hơn của khối mục tiêu hình chữ nhật. Đối với các hướng có các góc rộng, việc làm phẳng mẫu tham chiếu được thực hiện. Việc báo hiệu có thể được cung cấp để thông báo bộ giải mã tương ứng liên quan đến các chế độ và các hướng dự đoán. Sáng chế cũng liên quan đến các phương pháp để mã hóa và giải mã và vật ghi có thể đọc được bởi máy tính.

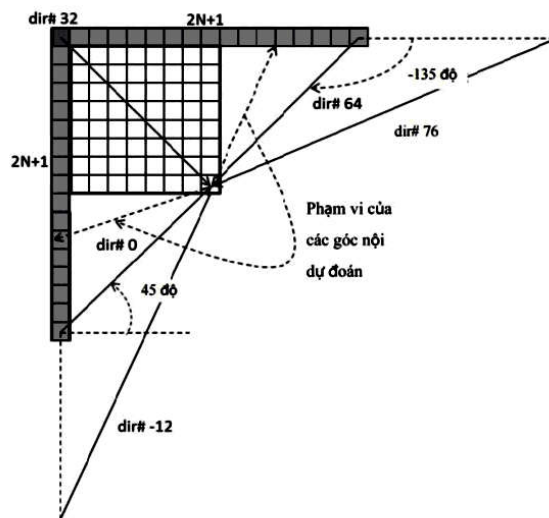


FIG.9a

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 76028 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06872 | | | (85) 27/11/2020 | |
| (22) 26/04/2019 | | | (86) PCT/CN2019/084540 | 26/04/2019 |
| (30) 62/665,286 | 01/05/2018 | US | (87) WO2019/210811 | 07/11/2019 |
| 16/392,827 | 24/04/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) **H04W 72/04; H04W 4/46**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

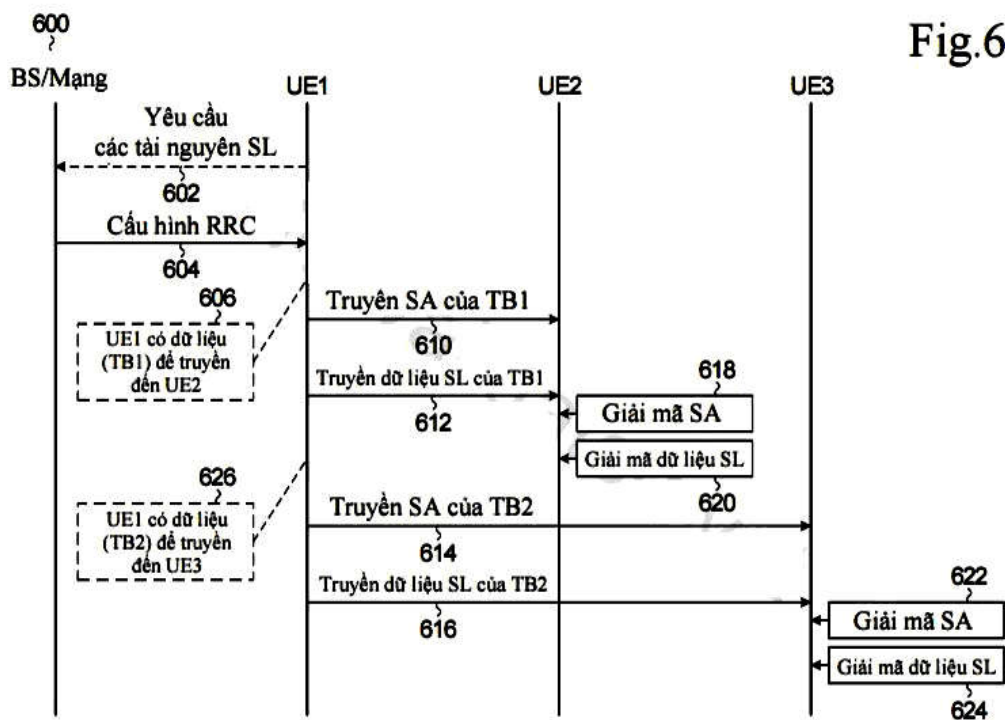
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CAO, Yu (CA); MAAREF, Amine (CA); MA, Jianglei (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT PHỤ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị người dùng (User Equipment - UE) mà nhận thông điệp mà chỉ thị cấu hình tài nguyên truyền thông liên kết phụ (SideLink - SL) cần được sử dụng bởi UE này để truyền thông tin điều khiển SL và dữ liệu SL giữa UE này và UE khác. UE này truyền thông tin điều khiển SL theo cấu hình tài nguyên truyền thông SL này, và truyền dữ liệu SL theo cấu hình tài nguyên truyền thông SL này. Thông tin điều khiển SL và dữ liệu SL này là được truyền bởi UE mà không cần UE nhận, trong thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information - DCI), phép cấp của các tài nguyên truyền thông. Các phương pháp truyền thông liên kết phụ và trạm gốc cũng được đề xuất.



- (11) 76029 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06873 (85) 27/11/2020
 (22) 28/04/2019 (86) PCT/US2019/029547 28/04/2019
 (30) 15/965,910 28/04/2018 US (87) WO2019/210289 31/10/2019
 (51) **B01D 1/18; F26B 3/12; B01J 13/04**
 (71) **ZOOMESSENCE, INC. (US)**
 1139 Victory Place, Hebron, KY 41048, United States of America
 (72) BEETZ, Charles Pershing (US); BEETZ, Jason Andrew (US); SCHLIPF, Daniel Michael (US); LI, Jason Zhixin (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **QUY TRÌNH SẤY PHUN NHIỆT ĐỘ THẤP CHẾ PHẨM KHÔNG CHỨA CHẤT MANG**

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình và thiết bị sấy phun để sấy khô chế phẩm lỏng sấy phun được thành bột sấy phun, trong đó chế phẩm lỏng sấy phun được này không chứa chất mang. Chế phẩm lỏng sấy phun được này được xử lý với hàm lượng chất rắn không vượt quá 80% khối lượng, tính theo tổng khối lượng của chế phẩm lỏng sấy phun được này, được phun mù để tạo ra dung dịch phun mù chứa các hạt lỏng của chế phẩm lỏng sấy phun được này vào buồng sấy phun, trong đó dung dịch phun mù được tiếp xúc với dòng chất lưu sấy chảy ở nhiệt độ không vượt quá 100°C vào buồng sấy phun, để tạo thành bột sấy phun.

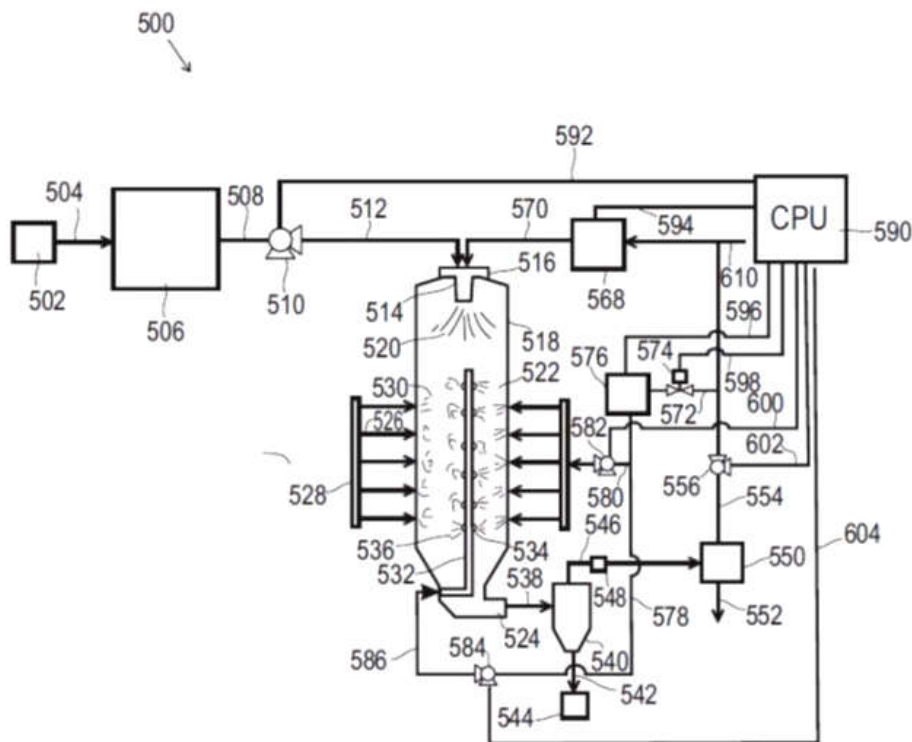


Fig. 1

- (11) **76030 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06875** (85) 27/11/2020
(22) 26/04/2019 (86) PCT/JP2019/017939 26/04/2019
(30) 2018-088839 02/05/2018 JP (87) WO2019/212044 07/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) **B32B 23/14; C08L 1/00; C08L 101/02; C08J 7/04**

(71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8627, Japan

(72) KINOSHITA, Yuuki (JP); NAGAHAMA, Hideaki (JP); YAMADA, Toshiki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SẢN PHẨM CHỨA NANOXENLULOZA, MÀNG NHIỀU LỚP BAO GỒM LỚP NGĂN TỪ SẢN PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NHIỀU LỚP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm được tạo ra từ hỗn hợp chứa nhựa cation đa hóa trị và nanoxenluloza. Sáng chế đặc trưng ở chỗ, lớp chứa nanoxenluloza được tạo ra trên lớp nhựa cation đa hóa trị sao cho nhựa cation đa hóa trị và nanoxenluloza được trộn lẫn với nhau. Sản phẩm theo sáng chế tạo ra màng nhiều lớp có lớp chứa nanoxenluloza với đặc tính ngăn khí và độ bám dính giữa các lớp tuyệt vời, và sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất màng nhiều lớp này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76031 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06881 | (85) 26/02/2018 | |
| (22) 29/07/2016 | (86) PCT/EP2016/068195 | 29/07/2016 |
| (30) 2015-151812 | 31/07/2015 JP | (87) WO2017/021317 |
| | | 09/02/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) **C10G 45/02; C07C 15/02; C10G 69/04; C07C 13/00; C10G 11/18**

(62) 1-2018-00764

(71) **IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)**

1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan

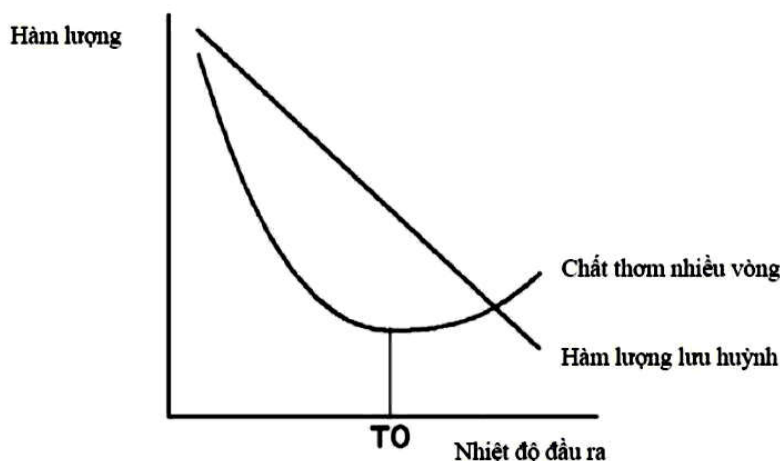
(72) SASAKI, Shinya (JP); KUMAGAI, Shun (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DẦU GAZOIN**

- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm dầu gazoin chứa tổng hàm lượng chất thơm ít nhất bằng 20,0% thể tích, hàm lượng chất thơm hai vòng ít nhất bằng 1,0% thể tích, hàm lượng chất thơm ba vòng hoặc nhiều hơn ba vòng ít nhất bằng 0,2% thể tích, hàm lượng naphtenbenzen không quá 18,0% khối lượng, và hàm lượng lưu huỳnh không quá 10 phần triệu (ppm) khối lượng, và có tỷ trọng (ở nhiệt độ 15°C) ít nhất bằng 0,8200 g/cm³, và chỉ số màu theo tiêu chuẩn ASTM ít nhất bằng 0,2, và khác biệt ở chỗ chế phẩm dầu gazoin này thu được bằng cách hydro hóa - tách lưu huỳnh của dầu nguyên liệu được mô tả dưới đây, chứa phân đoạn dầu gazoin đã crackinh, dầu nguyên liệu này chứa tổng hàm lượng chất thơm ít nhất bằng 25,0% thể tích, tổng hàm lượng naphten ít nhất bằng 15,0% khối lượng, hàm lượng naphten hai vòng ít nhất bằng 4,0% khối lượng, hàm lượng naphten ba vòng ít nhất bằng 1,0% khối lượng, và hàm lượng lưu huỳnh ít nhất bằng 0,50% khối lượng, và dầu nguyên liệu có nhiệt độ chưng cất 90% ít nhất bằng 340,0°C. Chế phẩm dầu gazoin theo sáng chế có độ ổn định oxi hóa tốt.

Fig.1



(11) 76032 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06888

(22) 27/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/12/2020

(51) F15B 11/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

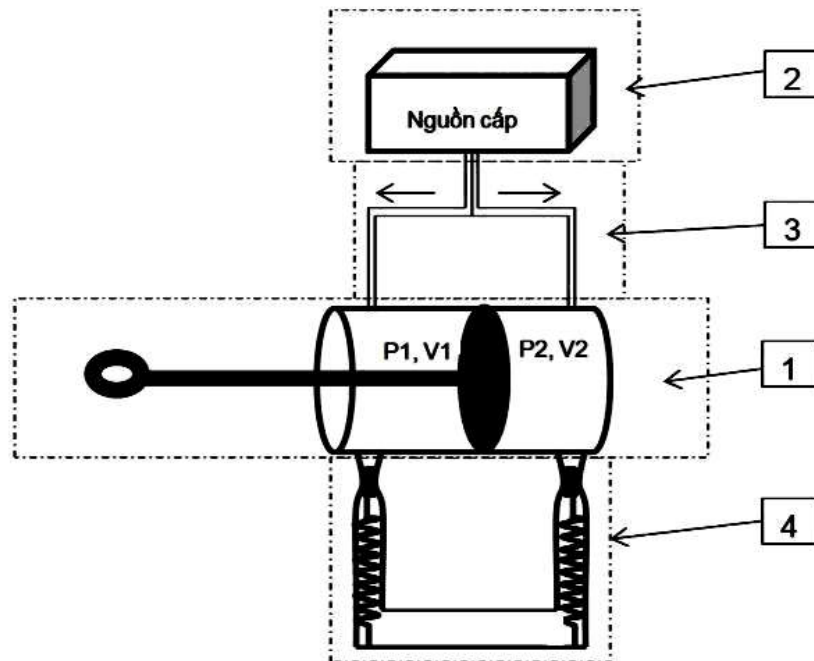
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hà Thị Hồng Yến (VN); Bùi Văn Đồng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN ĐỘNG DẠNG XI LANH

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền động dạng xi lanh bao gồm: cụm xi lanh có các chi tiết chính gồm xi lanh, vách ngăn, pít tông; nguồn cấp có vai trò cung cấp khí hoặc chất lỏng đến các khoang của xi lanh; ống nối có hai đường dẫn khí từ nguồn cấp vào hai khoang của xi lanh; cơ cấu chống quá tải được gắn trực tiếp vào cụm xi lanh bao gồm ống nối, nút bịt, bộ phận đàn hồi.



Hình 1

- (11) **76033 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06892** (85) 27/11/2020
(22) 24/04/2019 (86) PCT/ES2019/070280 24/04/2019
(30) P201830426 30/04/2018 ES (87) WO2019/211501 07/11/2019
(51) *A61K 8/97; A61Q 19/00; A61Q 17/00*
(71) **MONTELOEDER S.L. (ES)**
Miguel Servet, 16 nave 17, 03203 Elche, Spain
(72) CATURLA CERNUDA, Nuria (ES); PERAL CLEMENT, Ana (ES)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA DỊCH CHIẾT THỰC VẬT CÓ FLAVONOIT DÙNG ĐỂ LÀM GIẢM TÁC ĐỘNG CỦA Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ ĐỐI VỚI DA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để điều trị những ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường lên làn da hoặc ngăn ngừa lão hóa da sớm có liên quan đến các tác động của sự ô nhiễm môi trường. Chế phẩm nêu trên chứa diterpen, oleuropein, verbascosin, quercetin và hydroxytyrosol. Theo phương án được ưu tiên, chế phẩm chứa dịch chiết từ cây hương thảo với lượng khoảng 32% trọng lượng có hàm lượng diterpen tối thiểu bằng 15% trọng lượng, dịch chiết từ quả hoặc lá cây oliu với lượng khoảng 30% trọng lượng có hàm lượng oleuropein tối thiểu bằng 16% trọng lượng và hàm lượng hydroxytyrosol tối thiểu bằng 5% trọng lượng, dịch chiết từ cây cỏ roi ngựa Lippia Citriodora với lượng khoảng 28% trọng lượng có hàm lượng verbascosin tối thiểu bằng 25% trọng lượng và dịch chiết từ cây hoa hòe Sophora japonica với lượng khoảng 10% trọng lượng có hàm lượng quercetin tối thiểu bằng 40% trọng lượng.

- (11) 76034 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06902 (85) 27/11/2020
 (22) 03/05/2019 (86) PCT/EP2019/061431 03/05/2019
 (30) 1830152-3 04/05/2018 SE (87) WO2019/211460 07/11/2019
 (51) E04F 15/02
 (71) VILOX AB (SE)
 Mangårdsgratan 57, 256 67 HELSINGBORG, Sweden
 (72) MARKOVSKI, Bobby (SE); PERSSON, Magnus (SE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG GHÉP NỐI DỪNG CHO CÁC TẤM VÁN SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ghép nối dùng cho các tấm ván sàn (1). Các tấm ván sàn (1) này được tạo thành các phần ghép nối (20) trên ít nhất hai mặt đối diện nhau (30, 40) để ghép nối các tấm ván sàn (1) với nhau. Các phần ghép nối (20) này có rãnh rìa (50) và mộng rìa (60), trong đó rãnh rìa (50) được tạo hình dạng để ghép mộng rìa (60) trên tấm ván sàn liền kề (1). Mộng rìa (60) này được tạo hình dạng để gài khoá nhờ phương tiện khoá liền khối (70) với rãnh rìa (50) theo hướng vuông góc với các mặt (30, 40) này và song song với mặt phẳng sàn nằm ngang (FP) được xác định bởi các tấm ván sàn đã ghép nối (1). Sáng chế đặc biệt khác biệt ở chỗ, phương tiện khoá (70) bao gồm các hõm khoá liên tiếp kép (80, 90) được bố trí ở phần dưới (95) của rãnh rìa (50), hõm khoá thứ nhất (80) của phương tiện khoá được đặt ở phần kéo dài bên trong (100) bên trong rãnh rìa (50) và hõm khoá thứ hai (90) của phương tiện khoá được đặt ở phần gờ nhô (110) nhô ra từ cửa vào (120) của rãnh rìa (50), phương tiện khoá (70) còn bao gồm các ngàm khoá liên tiếp kép (130, 140) được bố trí ở phần dưới (150) của mộng rìa (60) để gài khoá liên động theo phương nằm ngang với các hõm khoá liên tiếp kép (80, 90) này trong rãnh rìa (50), ngàm khoá thứ nhất (130) của nó kéo dài xuống dưới từ phần gờ nhô dưới (160) của mộng rìa (60) và ngàm khoá thứ hai (140) của nó kéo dài xuống dưới từ phần chân (170) của mộng rìa (60), trong đó hõm khoá thứ nhất (80) và ngàm khoá thứ nhất (130) được tạo ra có các bề mặt khoá ngang cong gài khớp (180, 190) và trong đó hõm khoá thứ hai (90) và ngàm khoá thứ hai (140) được tạo ra có các bề mặt khoá ngang nghiêng gài khớp (200, 210).

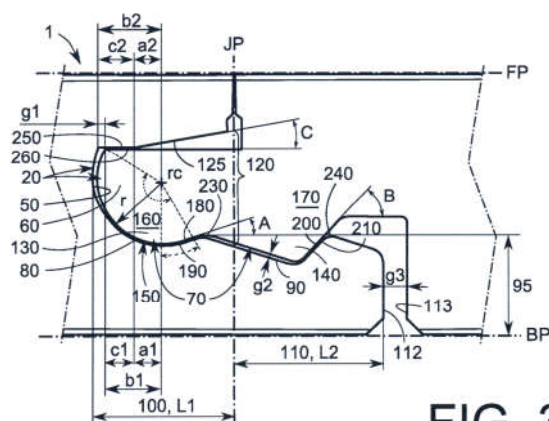


FIG. 3

- (11) 76035 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06905 (85) 30/12/2015
(22) 20/06/2014 (86) PCT/US2014/043517 20/06/2014
(30) 61/837,421 20/06/2013 US (87) WO2015/006033 15/01/2015
61/840,969 28/06/2013 US
61/881,214 23/09/2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2015

(51) **B23P 17/04**; *A61M 5/31*

(62) 1-2015-05017

(71) 1. **BAXALTA INCORPORATED (US)**

1200 Lakeside Drive, Bannockburn, Illinois 60015, United States of America

2. **BAXALTA GMBH (CH)**

Thurgauerstrasse 130, CH-8152 Glattpark (Opfikon), Switzerland

(72) LOEW-BASELLI, Alexandra (AT); SPOTTS, gerald Dickey (US); OH, MyungShin (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

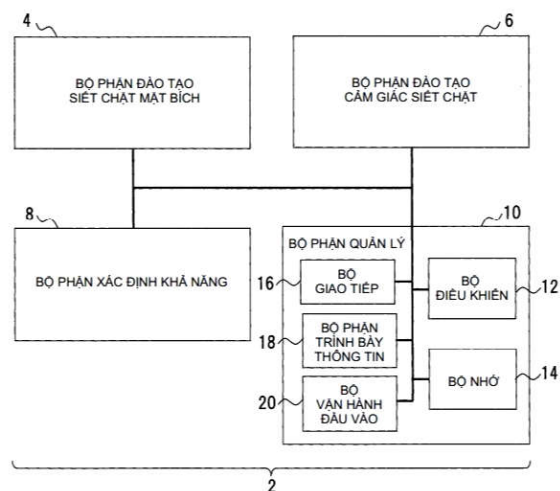
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CHẾ ĐỘ DÙNG PROTEIN HUYẾT TƯƠNG TRỊ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cung cấp chế độ dùng protein huyết tương trị liệu bao gồm bước xác định profin được động học ở bệnh nhân bằng cách sử dụng mô hình Bayes về profin được động học của các bệnh nhân đã lấy mẫu. Hệ thống và phương pháp này cũng bao gồm bước xác định chế độ dùng thứ nhất cho khoảng cách giữa các lần dùng đã xác định thứ nhất bao gồm (i) liều thứ nhất và (ii) mức protein huyết tương trị liệu thứ nhất ở bệnh nhân trong một khoảng thời gian dựa trên ít nhất là profin được động học và bước xác định chế độ dùng thứ hai cho khoảng cách giữa các lần dùng đã xác định thứ hai bao gồm (i) liều thứ hai và (ii) mức protein huyết tương trị liệu thứ hai ở bệnh nhân trong khoảng thời gian này dựa trên ít nhất là profin được động học. Hệ thống và phương pháp này còn bao gồm việc hiển thị chế độ dùng thứ nhất và chế độ dùng thứ hai trên thiết bị khách sao cho chế độ dùng thứ nhất được hiển thị kết hợp với chế độ dùng thứ hai.

- (11) 76036 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06913 (85) 27/11/2020
 (22) 08/05/2019 (86) PCT/JP2019/018322 08/05/2019
 (30) 2018-092206 11/05/2018 JP (87) WO2019/216328 A1 14/11/2019
 (51) **G09B 19/24; G09B 19/00**
 (71) **VALQUA, LTD. (JP)**
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024 Japan
 (72) YAMABE Masayuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO SIẾT CHẶT MẶT BÍCH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đào tạo siết chặt mặt bích (2) trong đó các mặt bích (mỗi nối mặt bích 142) có miếng đệm (144) được đặt xen giữa các mặt bích được siết chặt bằng các bu-lông (146) và các đai ốc (148), hệ thống đào tạo siết chặt mặt bích này bao gồm: bộ phận đào tạo siết chặt mặt bích (4) được tạo kết cấu để cung cấp quy trình đào tạo siết chặt mặt bích, bộ phận đào tạo siết chặt mặt bích được tạo kết cấu để tạo ra thông tin đào tạo siết chặt mặt bích; bộ phận đào tạo cảm giác siết chặt (6) được tạo kết cấu để cung cấp quy trình đào tạo cảm giác siết chặt bao gồm cảm giác mô-men xoắn của quy trình siết chặt mặt bích, bộ phận đào tạo cảm giác siết chặt được tạo kết cấu để tạo ra thông tin đào tạo cảm giác siết chặt; bộ phận xác định khả năng (8) được tạo kết cấu để xác định khả năng siết chặt mặt bích, với thông tin đào tạo siết chặt mặt bích, bộ phận xác định khả năng được tạo kết cấu để tạo ra thông tin xác định khả năng; và bộ phận quản lý (10) được tạo kết cấu để thực hiện quản lý đào tạo, trong mỗi trong liên kết với bất kỳ hoặc ít nhất hai trong số bộ phận đào tạo siết chặt mặt bích, bộ phận đào tạo cảm giác siết chặt, và bộ phận xác định khả năng. Sự sắp xếp này cho phép nâng cao quy trình đào tạo đối với việc mô phỏng vị trí gia công bịt kín, đánh giá khả năng, và chia sẻ của thông tin đào tạo và thông tin xác định khả năng.

FIG.1



- (11) 76037 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06914 (85) 27/11/2017
 (22) 27/04/2016 (86) PCT/JP2016/063166 27/04/2016
 (30) 2015-091095 28/04/2015 JP (87) WO2016/175236 A1 03/11/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2018

(51) C07K 16/28; A61P 25/00; A61P 37/02; C07K 16/46; C12P 21/08; C12N 1/19; C12N 1/21; C12N 15/09; C12N 5/10; A61K 39/395; C12N 1/15

(62) 1-2017-04732

(71) 1. MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)

3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418505 Japan

2. OSAKA UNIVERSITY (JP)

1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 5650871 Japan

3. NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION CHIBA UNIVERSITY (JP)

1-33, Yayoi-cho, Inage-ku, Chiba-shi, Chiba 2638522 Japan

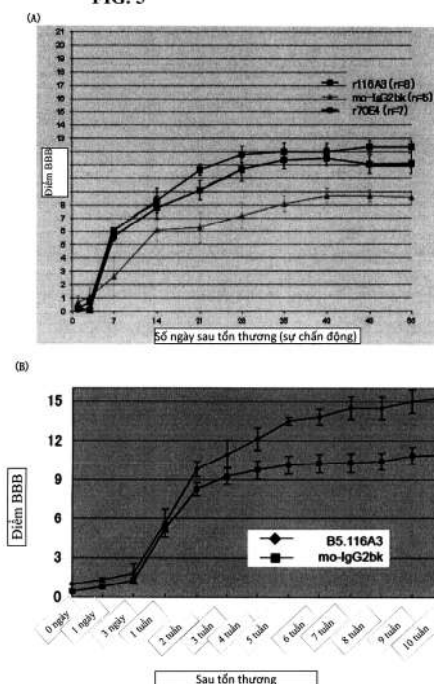
(72) HASHIMOTO, Motonori (JP); YAMASHITA, Toshihide (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PROTEIN LIÊN KẾT PHÂN TỬ DẪN HƯỚNG ĐẪY A (RGMA), PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết phân tử dẫn hướng đầy a (RGMa) được phân lập mà không ức chế sự liên kết giữa RGMa và neogenin nhưng làm trung hòa hoạt tính ức chế sự sinh trưởng nhanh của sợi trục thần kinh của RGMa, tốt hơn nếu kháng thể kháng RGMa theo sáng chế có vùng xác định hỗ trợ có trình tự axit amin là SEQ ID NO: 30-35 hoặc SEQ ID NO: 36-40 trong Danh mục trình tự, và SFG. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất protein liên kết RGMa, và dược phẩm chứa protein liên kết RGMa.

FIG. 5



- (11) **76038 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06915** (85) 30/11/2020
(22) 09/05/2019 (86) PCT/US2019/031428 09/05/2019
(30) 62/670,538 11/05/2018 US (87) WO2019/217617 14/11/2019
(51) *A01N 43/40; C07D 405/04*
(71) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
(72) KISTER, Jeremy (FR); SATCHIVI, Norbert M. (CA); SIDDALL, Thomas L. (US);
HORTY, Lindsey G. (US); NIYAZ, Noormohamed M. (US); EPP, Jeffrey B. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG
MUỐN SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến axit 4-amino-6-(1,3-benzodioxol)picolinic, hợp phần có chứa
axit 4-amino-6-(1,3-benzodioxol)picolinic, và phương pháp kiểm soát thực vật
không mong muốn bằng cách sử dụng các thành phần này.

- (11) 76039 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06917 (85) 30/11/2020
(22) 10/05/2019 (86) PCT/CN2019/086480 10/05/2019
(30) 201810451239.9 11/05/2018 CN (87) WO2019/214738 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2020

(51) *H04W 4/14*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Junwei (CN); ZHANG, Xiangdong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐIỆN PHÂN TRANG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông điện phân trang, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để giải quyết vấn đề về trải nghiệm người dùng nghèo nàn vốn xảy ra do thông điệp đề phân trang thiết bị đầu cuối có thể không được gửi đúng hạn hoặc thậm chí bị chặn sau khi độ phức tạp giải điều biên của đầu cuối trong chế độ kết nối RRC được giảm. Phương pháp bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng truy nhập, thông điệp phân trang thứ nhất đến thiết bị đầu cuối trên cơ hội phân trang thứ nhất, trong đó thông điệp phân trang thứ nhất bao gồm bộ nhận dạng thứ nhất và thời điểm định trước để gửi thông điệp phân trang thứ hai, bộ nhận dạng thứ nhất được sử dụng để xác định rằng thông điệp phân trang thứ nhất là thông điệp ngắn, và thông điệp phân trang thứ hai là thông điệp đề phân trang thiết bị đầu cuối; và sau đó gửi, bởi thiết bị mạng truy nhập đến thiết bị đầu cuối ở thời điểm định trước, thông tin lập lịch tương ứng với thông điệp phân trang thứ hai, và gửi thông điệp phân trang thứ hai trên tài nguyên thời gian-tần số tương ứng với thông tin lập lịch.

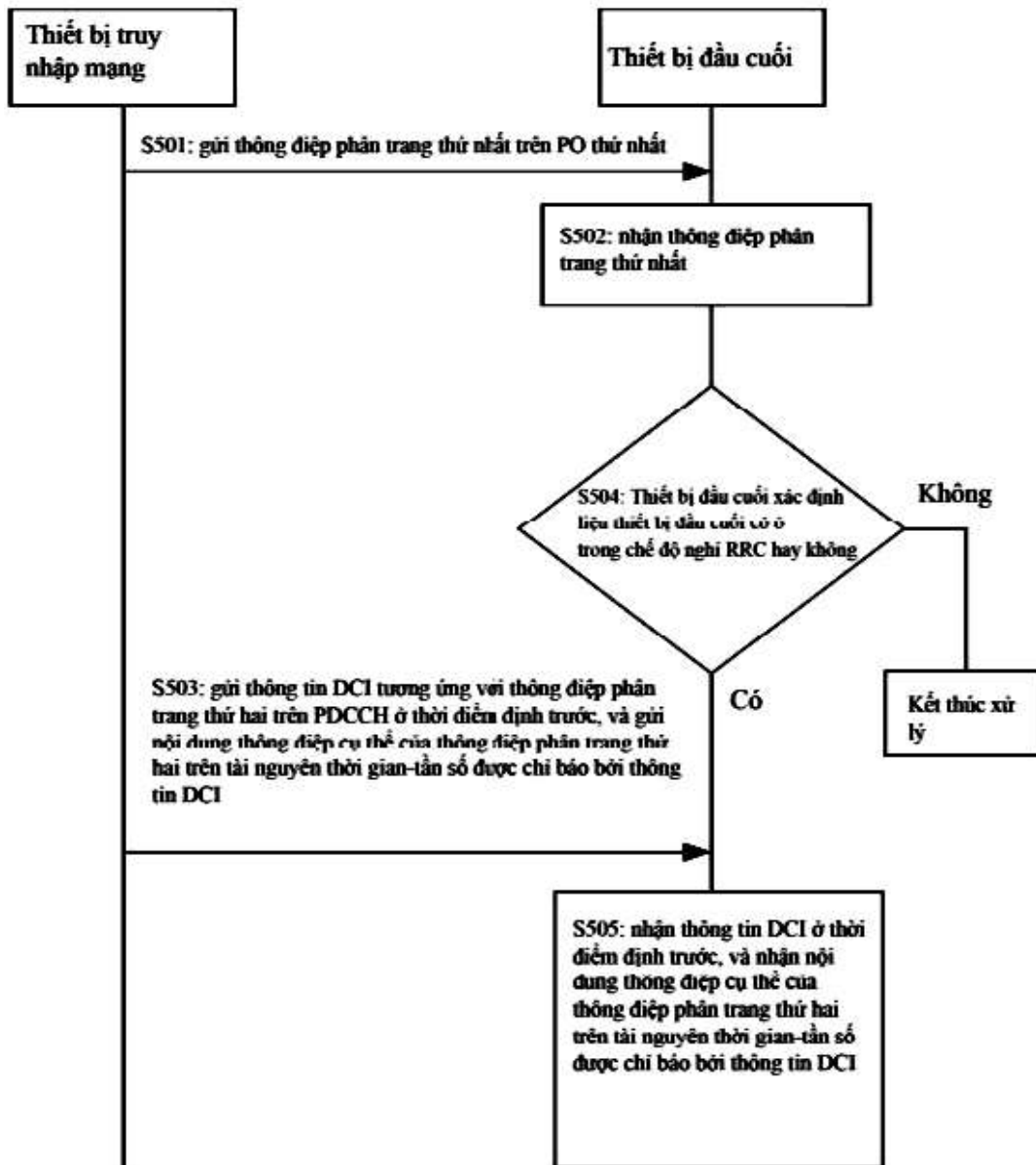


FIG. 5

(11) 76040 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06920

(22) 30/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2020

(51) F03B 13/18; F03B 3/12; F03B 3/18; F03B 13/26

(71) DƯƠNG CHÍ NHÂN (VN)

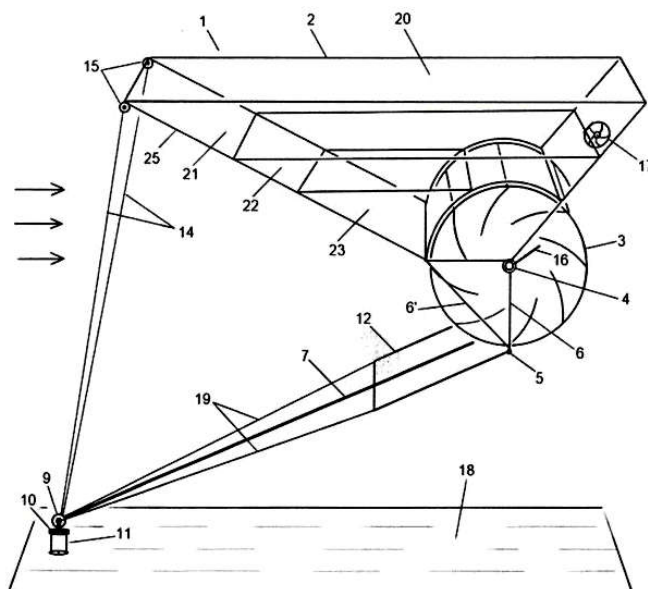
454/15 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Dương Chí Nhân (VN)

(54) TUABIN KHAI THÁC NĂNG LƯỢNG CỦA DÒNG CHẢY

(57) Sáng chế đề cập đến việc khai thác năng lượng dòng chảy của nước. Tuabin (1) theo sáng chế bao gồm cấu trúc nổi (2) hình khối kín, có mặt trước (25) hợp với mặt trên (20) một góc khoảng 30 độ, hướng về nguồn tác động, chuyển dòng tác động lệch xuống và hướng đến phần nhận tác động sinh công có ích của rôto (3). Rôto (3) có dạng hình trụ tròn, được đặt nằm chắn ngang dòng chảy theo chiều dọc của rôto, gắn kết với cấu trúc nổi (2) thông qua các ổ trục quay (4), với phần nhận tác động sinh công triệt tiêu của rôto (3) được che khuất bởi mặt cong lõm (24). Cánh chuyên hướng (12) hợp với mặt trước (25) tạo thành góc mở lớn hơn, tập trung dòng chảy đến phần nhận tác động sinh công có ích của rôto (3), nên hiệu năng của tuabin (1) đạt được rất cao.

Tuabin (1) được giữ bởi cánh tay đòn (7) và các cáp hiệu chỉnh (14), thông qua ổ trục quay (9) gắn kết với mâm xoay (10), nằm trên đỉnh trụ đứng (11) đặt cố định từ nền đáy (18). Các cáp hiệu chỉnh (14) được điều khiển thay đổi độ dài thông qua các mô tơ giảm tốc (15), làm thay đổi tương tác của tuabin (1) với dòng chảy, giúp kiểm soát lưu lượng của dòng chảy qua rôto (3). Nên tuabin (1) hoạt động ổn định với mọi tốc độ của nguồn tác động.



Hình 1B

(11) 76041 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06924

(22) 30/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2020

(51) H05K 5/00; H05K 7/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

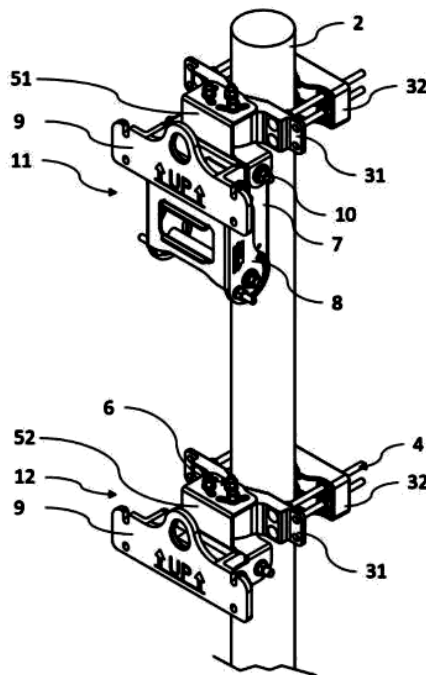
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đình Dương (VN); Khổng Văn Mạnh (VN); Đinh Văn Hải (VN); Bùi Minh Định (VN); Nguyễn Chí Công (VN); Nguyễn Quốc Hùng (VN); Nguyễn Đức Thịnh (VN); Lương Văn Toàn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

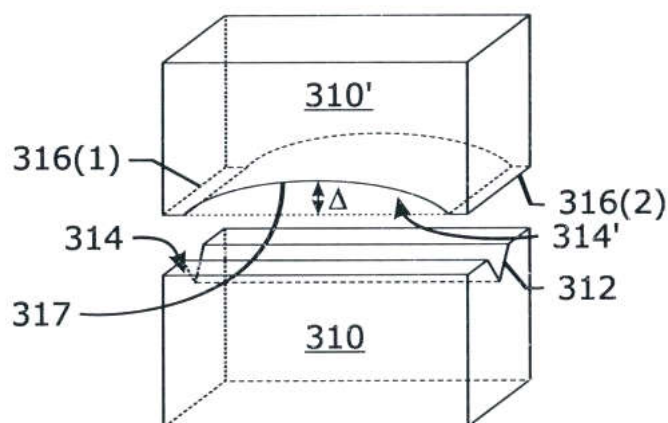
(54) BỘ GÁ LẮP ĐA NĂNG ỨNG DỤNG TRONG CÔNG NGHỆ THU PHÁT SÓNG 5G

(57) Bộ gá lắp đa năng ứng dụng trong công nghệ thu phát sóng 5G gồm có cụm thiết bị trên và cụm thiết bị dưới sử dụng chung chi tiết kẹp để có thể kẹp chặt vào cột. Chi tiết dạng ngàm kẹp thứ nhất và thứ hai kẹp vào chi tiết kẹp thứ nhất nhờ các bộ bu lông đai ốc thứ hai; khối thứ nhất, khối thứ hai và tấm gá thiết bị được nối với nhau và nối với chi tiết dạng ngàm kẹp thứ nhất nhờ cụm chi tiết trục ren đóng vai trò làm khớp quay giữa các khâu liên tiếp; tấm gá thiết bị được sử dụng là khâu cuối cùng ở cả cụm chi tiết trên và cụm chi tiết dưới được lắp trực tiếp vào phần lưng của thiết bị lắp đặt trên bộ gá. Cụm chi tiết trên và cụm chi tiết dưới được lắp ráp hoàn chỉnh, kết hợp giữa các khâu các khớp giúp thiết bị lắp trên bộ gá có thể quay quanh trục thẳng đứng một góc nhất định và giúp thiết bị có thể thay đổi độ nghiêng.



- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 76042 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06928 | (85) 30/11/2020 | |
| (22) 26/04/2019 | (86) PCT/EP2019/060767 | 26/04/2019 |
| (30) 18170758.9 | 04/05/2018 | EP (87) WO2019/211198 |
| | | 07/11/2019 |
| (51) B23K 11/00; B23K 103/04; B23K 11/30; B23K 11/02; B23K 101/32 | | |
| (71) NV BEKAERT SA (BE) | | |
| Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium | | |
| (72) CUYPERS, Martin (BE) | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) THIẾT BỊ HÀN VÀ ĐIỆN CỰC | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn và điện cực. Dây thép được tạo ra từ nhiều sợi thép mịn mà được xoắn vào nhau. Vì các sợi thép này mịn và cứng, nên chúng có xu hướng trượt qua nhau khi được ép vào nhau. Điều này làm cho việc hàn các đầu dây thép đặc biệt khó vì các sợi thép có xu hướng bố trí lại khi được kẹp giữa các điện cực của kẹp hàn. Điều này dẫn đến điện trở tiếp xúc có thể thay đổi mà dẫn đến chất lượng hàn có thể thay đổi. Tác giả sáng chế đề xuất kết cấu điện cực (310, 310') trong đó bề mặt (314) của điện cực (310) bao gồm một hoặc nhiều vùng phẳng được kéo dài trên một mặt phẳng, và trong đó các vùng phẳng được định hướng vuông góc với hướng dây thép trong quá trình hàn. Ngoài ra, thiết bị hàn được mô tả có cặp điện cực (310, 310') mỗi điện cực này có bề mặt (314, 314'), trong đó bề mặt (314, 314') này là bề mặt mà khi bề mặt thứ nhất (314) được ép vào bề mặt thứ hai (314') trong trường hợp không có đầu dây thép, các bề mặt thứ nhất và thứ hai (314, 314') tiếp xúc với nhau ở hai hoặc nhiều hơn hai vùng phẳng được kéo dài (316(1), 316(2)), và trong đó các vùng phẳng (316(1), 316(2)) đã nêu được định hướng vuông góc với hướng dây thép.

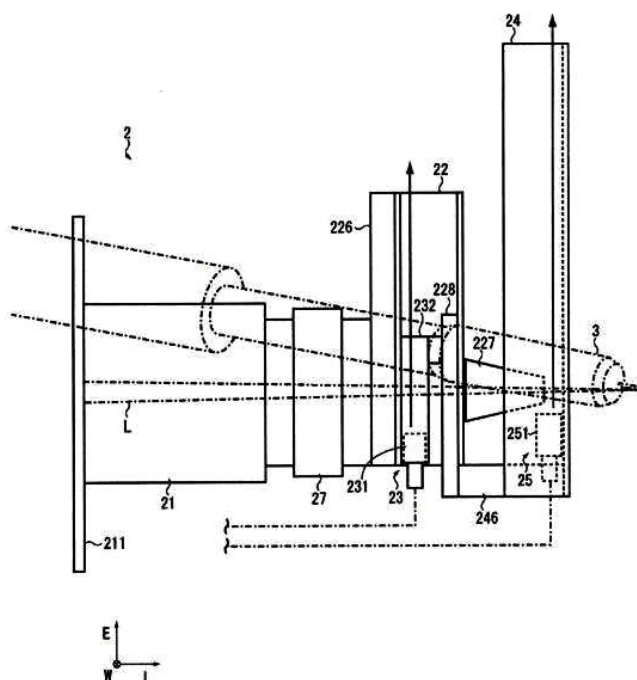


Hình 3a

- (11) 76043 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06931 (85) 30/11/2020
 (22) 15/05/2019 (86) PCT/JP2019/019338 15/05/2019
 (30) 2018-096124 18/05/2018 JP (87) WO2019/221181 21/11/2019
 (51) **B23K 9/16; B23K 26/348**
 (71) 1. **IHI INSPECTION & INSTRUMENTATION CO., LTD.** (JP)
 6-25-3, Minami-Oi, Shinagawa-ku Tokyo 1400013, Japan
 2. **TADANO LTD.** (JP)
 Ko-34, Shinden-cho, Takamatsu-shi Kagawa 7610185, Japan
 (72) OWAKI Katsura (JP); KAWAGUCHI Isao (JP); MAKI Satomi (JP); MATSUO Hiroki (JP); AKIZUKI Takahiro (JP); SAWADA Naoya (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HÀN LAI GHÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn lai ghép có thể làm giảm ảnh hưởng của chu vi ngoài như các tia lửa hàn, plasma, các chùm tia, và khói, và làm giảm sự nhiễm bẩn của hệ thống quang học laze và các sản phẩm phụ. Đầu laze (2) bao gồm vòi laze (21) tạo ra đường quang học của chùm tia laze (L), đĩa tinh cát thứ nhất (22) được bố trí trên phía đầu mút của vòi laze (21) để không nhiễu với chùm tia laze (L), lưỡi dao không khí thứ nhất (23) để phun khí nén dọc theo đĩa tinh cát thứ nhất (22), đĩa tinh cát thứ hai (24) được bố trí giữa đĩa tinh cát thứ nhất (22) và phần hàn (P) để không nhiễu với chùm tia laze (L), và lưỡi dao không khí thứ hai (25) để phun khí nén dọc theo đĩa tinh cát thứ hai (24). Đĩa tinh cát thứ nhất (22) và đĩa tinh cát thứ hai (24) có hình dạng được kéo dài theo hướng (E) vuông góc với trục quang học của chùm tia laze (L) và hướng hàn (W). Đĩa tinh cát thứ hai (24) có khoảng hở của mỏ hàn (244) thông qua đó đầu của mỏ hàn (3) có thể được lồng vào.

FIG.2



- (11) **76044 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06937** (85) 30/11/2020
(22) 28/04/2019 (86) PCT/AU2019/050379 28/04/2019
(30) 2018901462 01/05/2018 AU (87) WO2019/210352 07/11/2019
(51) **A61K 31/375; A61P 27/06; A61P 27/12; A61P 27/00**
(71) **CAO, J INAN (AU)**
6 Barter Crescent, Forest Hill, Victoria 3131, Australia
(72) CAO, Jinan (AU)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THUỐC NHỎ MẮT ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐỤC THỦY TINH THỂ VÀ CHỨNG VIỄN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thuốc nhỏ mắt mà có thể được sử dụng để cải thiện hoặc điều trị các tình trạng bệnh lý ở mắt như bệnh đục thủy tinh thể, chứng viễn thị, bệnh tăng nhãn áp, chứng loạn thị, khô mắt cũng như cho các mục đích chăm sóc mắt nói chung. Hoạt chất duy nhất của thuốc nhỏ mắt này là axit xitric - dung dịch nước của nó có nồng độ khoảng 0,9% trọng lượng, nồng độ này có thể được điều chỉnh ở mức nồng độ cao hơn hoặc thấp hơn theo các nhu cầu lâm sàng. Axit xitric có thể được lấy từ các sản phẩm công nghiệp hoặc từ trái cây tự nhiên như chanh hoặc dứa.

(11) 76045 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06943

(22) 01/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2020

(51) *A01M 1/00; A01N 1/00; A01C 1/00; A01D 1/00*

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU BẢO VỆ RỪNG (VN)**

Số 46, Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Minh Chí (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÒNG CHỐNG SÂU ĐỤC NGỌN (*HYPSIPYLA ROBUSTA*)
GÂY HẠI CÂY LÁT HOA (*CHUKRASIA TABULARIS*)**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình phòng chống sâu đục ngọn (*Hypsipyla robusta*) gây hại cây lát hoa (*Chukrasia tabularis*) bao gồm: bước 1) xác định thời điểm xuất hiện của sâu trưởng thành bằng cách bẫy đèn UV và bẫy pheromone; bước 2) phun thuốc sinh học khi tỷ lệ cây lát hoa bị sâu đục ngọn dưới 10%, trong đó thuốc sinh học có thành phần *Bacillus thuringiensis*, bước 3) bón thuốc hóa học khi tỷ lệ cây lát hoa bị sâu đục ngọn từ trên 10% đến dưới 20% bằng cách bón thuốc trừ sâu hóa học dạng bột/viên có hoạt chất carbosulfan vào quanh gốc cây, liều lượng 30-35g/cây; bước 4) phun thuốc hóa học khi tỷ lệ cây lát hoa bị sâu đục ngọn trên 20% ; bước 5) tiêu hủy nguồn sâu đục ngọn còn sót bằng cách cắt bỏ các ngọn non đang bị sâu đục ngọn.

Quy trình theo sáng chế cho phép triển khai các biện pháp xử lý đúng thời điểm, lựa chọn đúng loại thuốc, duy trì kéo dài và tăng hiệu lực trừ sâu của các loại thuốc hóa học và sinh học. Qua đó cho phép nâng cao hiệu quả phòng chống sâu đục ngọn gây hại rừng trồng lát hoa và tạo lợi thế sinh trưởng cho cây.

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76046 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06948 | (85) 01/12/2020 | |
| (22) 21/05/2019 | (86) PCT/KR2019/006038 | 21/05/2019 |
| (30) 10-2018-0057606 | 21/05/2018 | KR (87) WO2019/225933 |
| | | 28/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2020

(51) **H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/51**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

(72) JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ ẢNH**

- (57) Phương pháp để giải mã ảnh bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: giành được thông tin liên quan đến sự dự đoán của khối hiện tại; tạo cấu hình danh sách ứng viên thông tin chuyển động của khối hiện tại; dẫn xuất, làm thông tin chuyển động của khối hiện tại, ứng viên thông tin chuyển động được chỉ ra bởi chỉ số ứng viên trong số các ứng viên thông tin chuyển động được gồm trong danh sách ứng viên thông tin chuyển động; dẫn xuất độ chênh lệch vectơ chuyển động (Motion Vector Difference, MVD) của khối hiện tại trên cơ sở của bảng tra cứu (Look-Up Table, LUT) và thông tin chỉ số của MVD; dẫn xuất thông tin chuyển động được sửa đổi của khối hiện tại trên cơ sở của thông tin chuyển động và MVD; và dự đoán khối hiện tại trên cơ sở của thông tin chuyển động được sửa đổi, trong đó, thông tin liên quan đến sự dự đoán gồm chỉ số ứng viên và thông tin chỉ số của MVD.



Fig.13

- (11) **76047 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-06950** (85) 01/12/2020
(22) 14/05/2019 (86) PCT/EP2019/062332 14/05/2019
(30) 18172409.7 15/05/2018 EP (87) WO2019/219674 21/11/2019
(51) **A61K 31/427; A61P 25/28; A61P 11/14; A61P 11/00; A61P 11/06**
(71) **1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
(72) FRIEDRICH, Christian (DE); GASHAW, Isabella (DE); BROCKSCHNIEDER, Damian (DE); FISCHER, Oliver, Martin (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **BENZAMIT ĐƯỢC THỂ 1,3-THIAZOL-2-YL ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN SỰ NHẠY HÓA SỢI THẦN KINH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất benzamit được thể 1,3-thiazol-2-yl có công thức chung (I) như được mô tả và định nghĩa ở đây, các dược phẩm và các chế phẩm kết hợp chứa các hợp chất này để điều trị hoặc phòng ngừa các bệnh có liên quan đến sự nhạy hóa sợi thần kinh, cụ thể là để điều trị và phòng ngừa chứng ho mãn tính (CC), bệnh xơ hóa phổi tự phát (IPF), rối loạn phổi tắc nghẽn mãn tính (COPD), và bệnh hen.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 76048 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06960 | (85) 02/12/2020 | |
| (22) 13/05/2019 | (86) PCT/CN2019/086614 | 13/05/2019 |
| (30) 201810451021.3 | 11/05/2018 CN (87) WO2019/214742 | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2020

(51) **H04W 8/08; H04W 74/00; H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) TIE, Xiaolei (CN); LUO, Zhihu (CN); LI, Jun (CN); JIN, Zhe (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực của các công nghệ truyền thông, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị truyền thông, vật ghi đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông để giảm bớt mức độ phức tạp và chi phí tiếp nhận dữ liệu được thực hiện bởi trạm cơ sở. Phương pháp truyền dữ liệu theo sáng chế bao gồm các bước: tiếp nhận thông tin về số lượng lặp R1 tương ứng với T_{max}, trong đó T_{max} là kích thước khối vận chuyển cực đại được phép sử dụng để truyền dữ liệu; xác định tham số tuần hoàn L dựa trên R1, trong đó tham số tuần hoàn L chỉ báo rằng nội dung được mang trong từng đơn vị thời gian mà khối vận chuyển được sử dụng để truyền dữ liệu được thiết lập ánh xạ với được lặp lại trong L đơn vị thời gian liên tiếp, và trong đó kích thước của khối vận chuyển được sử dụng để truyền dữ liệu là T_s, và T_s < T_{max}; và truyền dữ liệu dựa trên tham số tuần hoàn L.

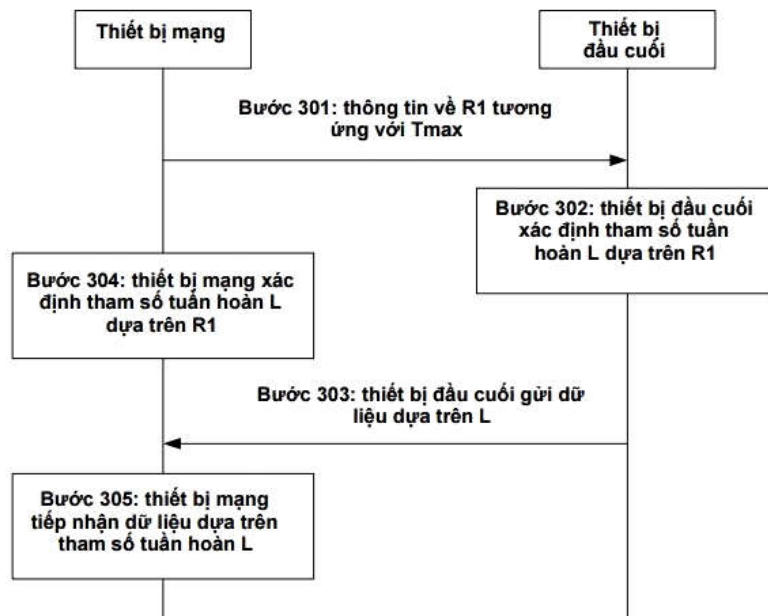


FIG. 3

- (11) 76049 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06963 (85) 07/07/2017
 (22) 11/12/2015 (86) PCT/JP2015/084791 11/12/2015
 (30) 2014-251771 12/12/2014 JP (87) WO2016/093342 A1 16/06/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2017

(51) **C07D 239/22**; C07F 7/12; A61K 31/695; A61P 1/04; A61P 17/00; A61P 17/06; A61P 25/00; A61P 27/02; A61P 29/00; A61P 3/00; A61P 3/10; A61P 37/02; A61P 37/08; A61P 43/00; C07D 403/04; C07D 405/04; A61K 31/505; A61K 31/506

(62) 1-2017-02610

(71) **JAPAN TOBACCO INC. (JP)**

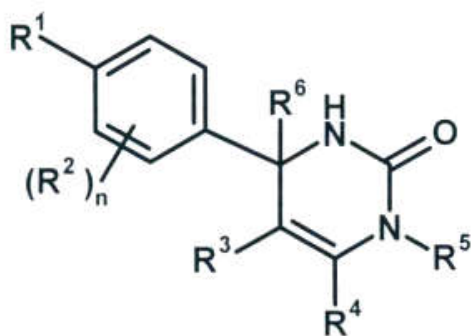
2-1, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8422 Japan

(72) YOKOTA, Masahiro (JP); IKENOGAMI, Taku (JP); WATANABE, Eiichi (JP); SEKI, Noriyoshi (JP); SAKAI, Takayuki (JP); FUJIOKA, Shingo (JP); SHIOZAKI, Makoto (JP); SUWA, Katsunori (JP); OGOSHI, Yosuke (JP); NOGUCHI, Masato (JP); MAEDA, Katsuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT DIHYDROPYRIMIDIN-2-ON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức [I] hoặc muối dược dụng của nó:



[I]

trong đó mỗi ký hiệu là như được định nghĩa trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) 76050 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06964

(22) 02/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2020

(51) C12N 1/20; C02F 3/12

(71) VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC - ĐẠI HỌC QUỐC GIA
HÀ NỘI (VN)

Nhà E2, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Thúy Hằng (VN); Lê Phương Chung (VN)

(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐỒNG THỜI NH₄⁺ VÀ COD Ở ĐIỀU KIỆN KHỬ FE³⁺
TRÊN HỆ THỐNG BỂ KỸ KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý đồng thời NH₄⁺ và COD ở điều kiện khử Fe³⁺ trên hệ thống bể kỹ khí theo sáng chế bao gồm các bước:

(i) thiết lập hệ thống bể kỹ khí;

(ii) làm giàu vi khuẩn feamox; và

(iii) xử lý nước thải có hàm lượng NH₄⁺ và COD cao theo chế độ vận hành liên tục.

Quy trình theo sáng chế sử dụng chủng vi khuẩn *Pseudomonas stutzeri* FN9 được phân lập từ bùn của nhà máy xử lý nước thải chế biến thủy sản có khả năng oxy hóa NH₄⁺ với tốc độ 44,64 mg/L/ngày và khử Fe³⁺ với tốc độ 208 mg/L/ngày. Trình tự 16S rADN của chủng FN9 được lưu giữ trong ngân hàng dữ liệu GenBank với mã số MT568614. Hệ vi khuẩn feamox được làm giàu trong các bể của hệ thống sử dụng bùn từ nhà máy xử lý nước thải chế biến thủy sản và chủng FN9 được phân lập trong sáng chế. Môi trường làm giàu chứa NH₄⁺ làm chất cho điện tử, Na-axetat làm nguồn cacbon và ferrhydrii làm chất nhận điện tử. Việc loại đồng thời COD và NH₄⁺ đạt hiệu quả cao nhất khi tỷ lệ [COD]/[NH₄⁺] trong nước thải đạt 1,4. Quy trình xử lý áp dụng với dòng thải chứa ≤ 100 mg/L NH₄⁺ và COD theo tỷ lệ với NH₄⁺ là 1,4 theo chế độ liên tục với vận tốc 17% thể tích của toàn bộ hệ thống đạt hiệu quả loại tới >90% NH₄⁺ và >60% COD với thời gian lưu là 6 ngày, sản phẩm chuyển hóa NH₄⁺ là khí N₂.

- (11) 76051 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-06965 (85) 02/12/2020
(22) 10/01/2019 (86) PCT/KR2019/000365 10/01/2019
(30) 10-2018-0051395 03/05/2018 KR (87) WO2019/212121 07/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2020

(51) *F24F 13/02; F16L 9/00; F16L 9/04*

(71) 1. **SAMIL CO., LTD.** (KR)

338, Jurawi-gil, Paju-eup, Paju-si, Gyeonggi-do 10838, Republic of Korea

2. **CATSMRO CO., LTD.** (KR)

5-dong, 338, Jurawi-gil, Paju-eup, Paju-si, Gyeonggi-do 10838, Republic of Korea

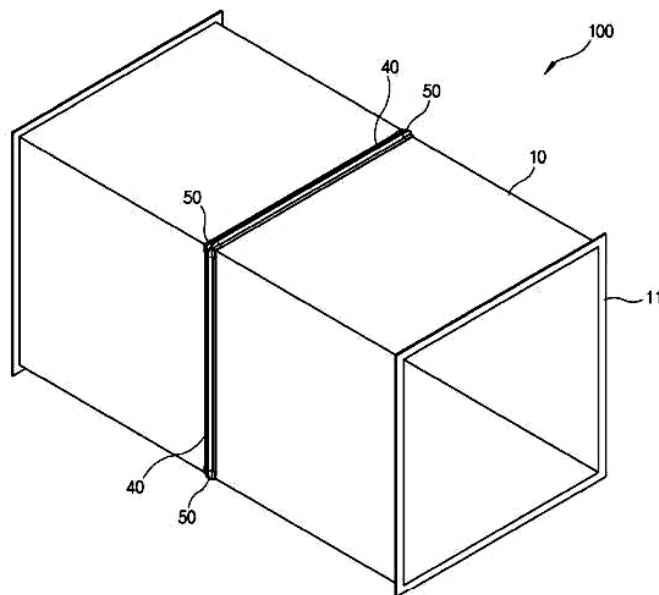
(72) HWANG, Sang-geun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM ỐNG DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG ĐỘ CỨNG VỮNG CHO CỤM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tăng độ cứng vững mà ở đó bộ phận tăng cứng cho ống dẫn kiểu tám thẳng được ứng dụng cho ống dẫn có mặt cắt ngang dạng chữ nhật mà các cạnh ngang và các cạnh dọc của nó có chiều dài có thể thay đổi, bốn thanh mà mỗi thanh có phần có mặt cắt ngang dạng hình thang cân hở đáy được tạo liền khối với hai phần tấm phẳng được kéo dài theo các hướng ngược nhau dưới hai cạnh bên của phần có mặt cắt ngang dạng hình thang cân được dính kết vào bốn thành ngoài của ống dẫn, và phần khớp nối cong tiếp xúc với các đầu của hai thanh liền kề nhau ở bốn góc của ống dẫn được dính kết vào hai phần tấm phẳng gần các đầu của hai thanh.

FIG. 3



(11) **76052 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2020-06971**

(22) 02/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2020

(51) **A23L 17/00; A23L 27/00; A23L 23/00**

(71) **ĐÀO THANH KHÊ (VN)**

Ấp Long Phú, Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(72) Đào Thanh Khê (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CÔ ĐẶC NƯỚC MẮM CHÂN KHÔNG VÀ TÁCH MUỐI TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cô đặc nước mắm chân không và tách muối tự động để dùng cho các cơ sở, công ty nước sản xuất nước mắm theo phương pháp muối cá truyền thống để cho ra sản phẩm nước mắm có độ đậm cao tùy ý trong giới hạn tối đa 65N.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 76053 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06973 | (85) 02/12/2020 | |
| (22) 06/05/2019 | (86) PCT/CN2019/085698 | 06/05/2019 |
| (30) 201810451455.3 | 11/05/2018 CN (87) WO2019/214583 | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2020

(51) **H04W 56/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Lei (CN); CHEN, Yan (CN); WU, Yiqun (CN); CHAI, Xiaomeng (CN); XU, Xiuqiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN LIÊN KẾT LÊN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và máy truyền liên kết lên, thiết bị người dùng, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này gồm có các bước: gửi, bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE), nhiều tín hiệu mở đầu khác nhau đến thiết bị mạng; nhận, bởi UE, tín hiệu phản hồi của thiết bị mạng để đáp lại nhiều tín hiệu mở đầu, trong đó tín hiệu phản hồi để đáp lại mỗi tín hiệu mở đầu mang sự tiến định thời (timing advance, TA) tương ứng với tín hiệu mở đầu; xác định, bởi UE, TA hợp lệ từ nhiều TA được nhận; xác định, bởi UE dựa trên tín hiệu phản hồi mang TA hợp lệ hoặc tín hiệu mở đầu tương ứng với TA hợp lệ, thông số được sử dụng cho sự truyền liên kết lên; và gửi, bởi UE, dữ liệu liên kết lên theo thông số. Các giải pháp kỹ thuật được cung cấp trong sáng chế có thể giảm xác suất mà sự xung đột giữa UE và UE khác xảy ra khi UE gửi dữ liệu liên kết lên, do đó cải thiện hiệu suất mạng.

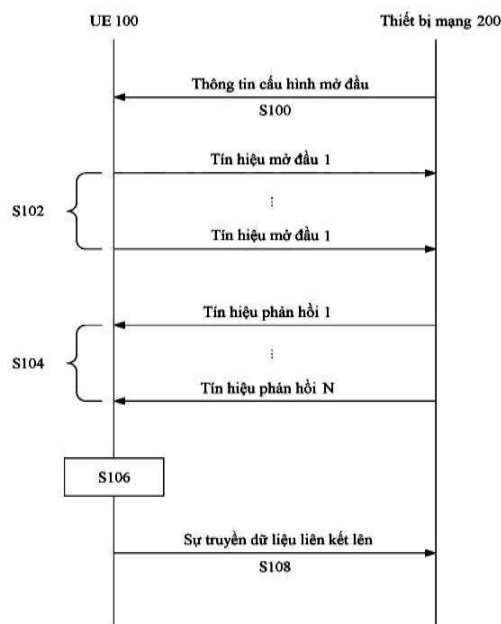


Fig. 4

(11) **76054 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2020-06977**

(22) 02/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/12/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A3, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Khắc Giáo (VN); Nguyễn Việt Anh (VN); Trần Đức Thắng (VN); Vũ Thị Lan Anh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THU THẬP, PHÂN TÍCH THÔNG TIN SẢN PHẨM DỰA TRÊN DỮ LIỆU TRỰC TUYẾN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống thu thập, phân tích thông tin sản phẩm dựa trên dữ liệu trực tuyến (100). Hệ thống bao gồm các bộ phận sau: bộ phận quản lý hệ thống và người dùng (1); bộ phận nhận yêu cầu (2); bộ phận thu thập dữ liệu (3); bộ phận trích xuất thuộc tính (4); bộ phận phân tích thông tin (5); bộ phận trình diễn dữ liệu (6). Khác biệt ở chỗ phương pháp và hệ thống thu thập, phân tích thông tin sản phẩm dựa trên dữ liệu trực tuyến (100) này tạo ra sự thay đổi vượt trội so với giải pháp đã biết đó là thực hiện theo từng công việc cụ thể theo yêu cầu của người sử dụng, không cần cấu hình lớn, khối lưu trữ dữ liệu lớn, và có thể thay đổi cách thể hiện trình bày kết quả.

- (11) 76055 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06979 (85) 02/12/2020
 (22) 03/04/2019 (86) PCT/JP2019/014829 03/04/2019
 (30) 2018-092754 14/05/2018 JP (87) WO2019/220800 A1 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2020

(51) C21C 5/30

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

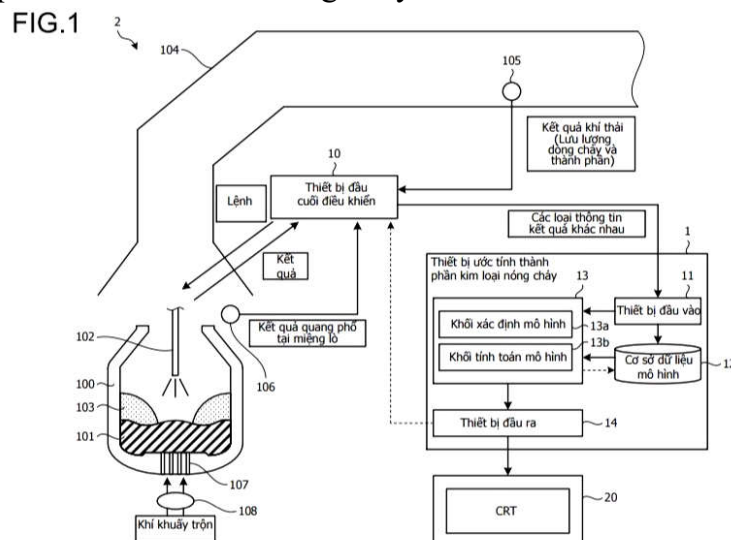
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

(72) KASE, Hiroto (JP); TOMIYAMA, Shinji (JP); TAKAHASHI, Yukio (JP); AMANO, Shota (JP); KODAMA, Toshifumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH THÀNH PHẦN KIM LOẠI NÓNG CHẢY, PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH THÀNH PHẦN KIM LOẠI NÓNG CHẢY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KIM LOẠI NÓNG CHẢY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ước tính thành phần kim loại nóng chảy (1) bao gồm thiết bị đầu vào (11) mà nhận thông tin đo lường về phương tiện tinh luyện (2) bao gồm các kết quả đo về đặc tính quang học tại miệng lò trong phương tiện tinh luyện (2) trong suốt quá trình thổi, cơ sở dữ liệu mô hình mà lưu trữ các biểu thức mô hình và các thông số mô hình về phản ứng của quá trình thổi bao gồm biểu thức mô hình và các thông số mô hình đại diện cho mối quan hệ giữa hiệu suất oxy trong sự khử cacbon và nồng độ cacbon trong kim loại nóng chảy trong phương tiện tinh luyện (2), khối tính toán mô hình (13b) mà ước tính các nồng độ thành phần của kim loại nóng chảy bao gồm nồng độ cacbon trong kim loại nóng chảy bằng cách sử dụng thông tin đo lường và sử dụng các biểu thức mô hình và các thông số mô hình, và khối xác định mô hình (13a) mà ước tính nồng độ cacbon trong kim loại nóng chảy dựa trên các kết quả đo, và xác định biểu thức mô hình và các thông số mô hình được sử dụng bởi khối tính toán mô hình (13b) dựa trên kết quả ước tính. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp ước tính thành phần kim loại nóng chảy, và phương pháp sản xuất kim loại nóng chảy.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76056 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-06985 | (85) 02/12/2020 | |
| (22) 08/04/2020 | (86) PCT/CN2020/083821 | 08/04/2020 |
| (30) 62/839,793 | 29/04/2019 | US (87) WO2020/220958 |
| | | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2020

(51) *A61F 2/02*

(71) **MEDICAL AND PHARMACEUTICAL INDUSTRY TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT CENTER (TW)**

7F, No.9, Wuchiuan Rd., Wugu District, New Taipei City 248, Taiwan

(72) CHENG, Sheng-Chung (TW); LIU, Han-Tang (TW); CHENG, Chung-Chih (TW); CHEN, Jou-Wen (TW); CHEN, Yong-Guei (TW); YANG, Chih-Chiang (TW); HUANG, Wei-Ting (TW); YU, Yao-Chung (TW); LIN, Ting-Shu (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔ CÂY GHEP Y HỌC**

(57) Mô cây ghép y học có trục trung tâm và bao gồm bó sợi dễ uốn thứ nhất và thứ hai được đặt xung quanh trục trung tâm. Bó sợi dễ uốn thứ hai liên thông không gian với bó sợi dễ uốn thứ nhất để tạo thành nhiều các phần khối thứ nhất và nhiều các phần khối thứ hai. Trong đó, các phần khối thứ nhất và các phần khối thứ hai được đặt so le xung quanh trục trung tâm. Các phần khối thứ nhất được ghép với các phần khối thứ hai để làm cho bó sợi dễ uốn thứ nhất và thứ hai để di chuyển chủ yếu dọc theo trục trung tâm. Bó sợi dễ uốn thứ nhất và thứ hai cùng xác định cấu hình tự định vị theo hướng xuyên tâm vuông góc với trục trung tâm sao cho tỷ lệ ứng suất von Mises theo sự dịch chuyển dọc theo trục của mô cây ghép y học trong suốt quá trình nén cấy ghép của mô cây ghép y học lớn hơn 0,1 và nhỏ hơn 30.

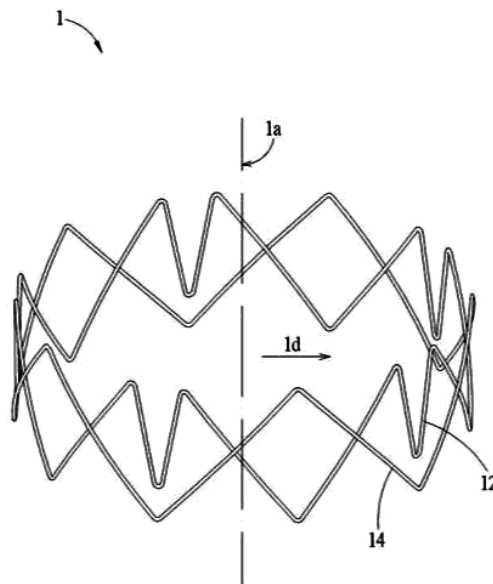


FIG. 1

(11) 76057 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-06986

(22) 02/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2020

(51) *H04N 21/45; G06F 21/00; G06K 9/00*

(71) **TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP (VN)**

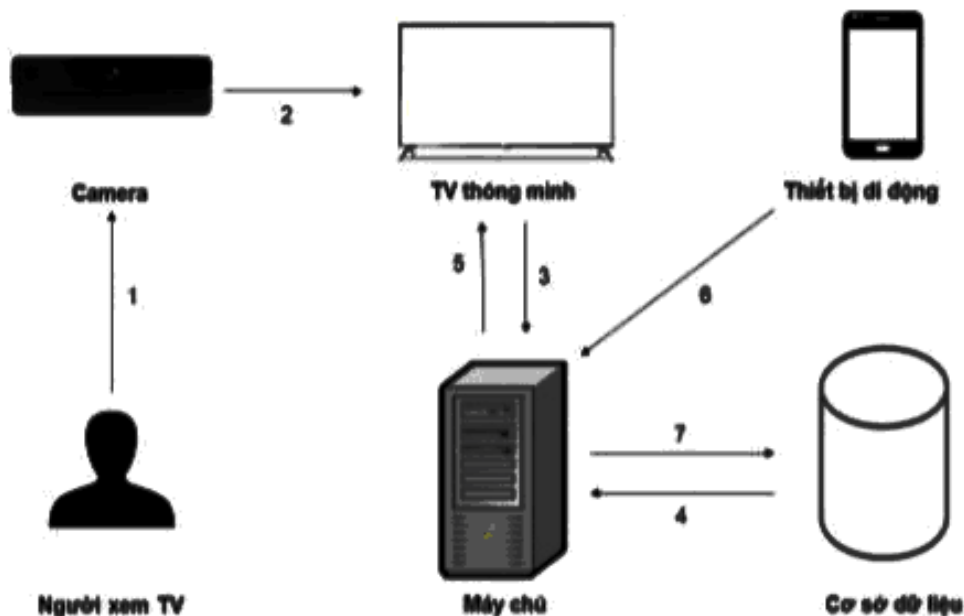
Số 7, đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Vũ Văn Sang (VN); Nguyễn Quốc Huy (VN); Vũ Mạnh Cường (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT VIỆC SỬ DỤNG TV THÔNG MINH**

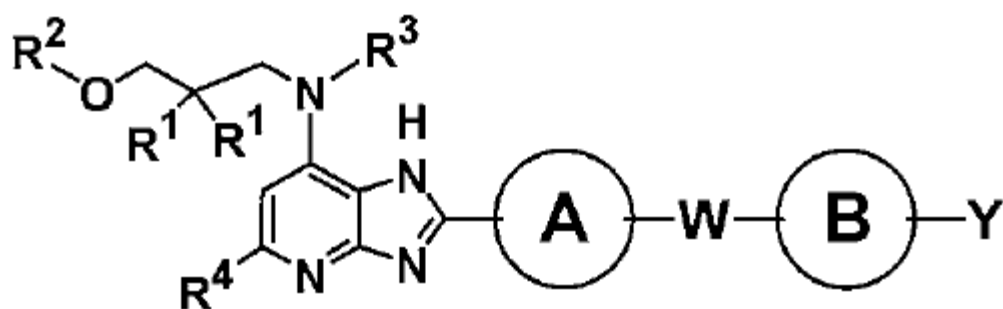
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống kiểm soát việc sử dụng TV thông minh, bao gồm: a) TV thông minh được tạo cấu hình để cài đặt phần mềm quản lý trẻ em (V-Parental-Control) và phần mềm gợi ý thói quen người dùng (V-User-Adaptive-Control), b) camera được kết nối với TV thông minh này thông qua cổng USB (Universal Serial Bus); c) máy chủ (server) được tạo cấu hình để có thể kết nối với TV thông minh này qua mạng Internet thông qua giao thức điều khiển đường truyền vận (Transmission Control Protocol - TCP); và thiết bị di động được cài đặt hệ điều hành Android, được kết nối với máy chủ thông qua giao thức mạng điều khiển đường truyền vận (TCP) để truyền dẫn dữ liệu thông qua các hàm API (Application Programming Interface).



Hình 5

- (11) 76058 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-06998 (85) 03/12/2020
 (22) 07/05/2019 (86) PCT/JP2019/018201 07/05/2019
 (30) 2018-089867 08/05/2018 JP (87) WO2019/216294 A1 14/11/2019
 (51) **C07D 471/04**; A61K 31/444; A61K 31/4545; A61K 31/46; A61K 31/496; A61K 31/497; C07D 519/00; A61P 13/02; A61P 13/10; A61P 27/06; A61P 3/10; A61P 43/00; A61K 31/437; A61K 31/551
 (71) **NIPPON SHINYAKU CO., LTD.** (JP)
 14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8550
 Japan
 (72) OIKAWA Kouya (JP); HIRAI Sho (JP); WAKITA Kazuhiko (JP); FUJIBAYASHI Akiko (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT AZABENZIMIDAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có tác động điều biến dị lập thể dương thụ thể M3 (M3 receptor Positive Allosteric Modulator - M3 PAM). Cụ thể, sáng chế đề cập đến các hợp chất azabenzimidazol được biểu diễn, chẳng hạn, bằng công thức [1], và các muối dược dụng của nó. Các hợp chất theo sáng chế có hoạt tính M3 PAM. Ngoài ra, do các hợp chất này có hoạt tính M3 PAM, các hợp chất này có thể được sử dụng làm các chất đề phòng ngừa hoặc điều trị các rối loạn bài tiết và/hoặc tích trữ trong hội chứng bàng quang kém hoạt động, hội chứng bàng quang nhược trương, hội chứng bàng quang không co thắt, hội chứng cơ mu-bàng quang kém hoạt động, và bệnh bàng quang thần kinh.



[1]

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76059 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-07008 | (85) 03/12/2020 | |
| (22) 15/06/2018 | (86) PCT/CN2018/091450 | 15/06/2018 |
| | (87) WO2019/237324 | 19/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2020

(51) *A47G 21/18*

(75) **HUANG, CHIEN-CHUNG** (CN)

1F., No.7, Ln. 85, Yongfeng Rd., Taiping Dist. Taichung, Taiwan 411, China

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ỐNG HÚT THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề xuất ống hút thân thiện với môi trường. Ống hút thân thiện với môi trường chủ yếu bao gồm bột sợi thực vật (10) và ít nhất một hỗn hợp (20). Ít nhất một hỗn hợp (20) có thể là axit polylactic (PLA), polybutylen succinat (PBS) hoặc polypropylen (PP). Ống hút thân thiện với môi trường thay thế ống hút được sản xuất bằng các nguyên liệu nhựa thông thường, do đó có ưu điểm là bảo vệ môi trường. Hơn nữa, ống hút thân thiện với môi trường khi được chôn lấp ngoài môi trường có thể bị vi sinh vật phân hủy để quay về tự nhiên. Ngoài ra, ống hút thân thiện với môi trường được tạo thành từ các nguyên liệu phi hóa dầu hoặc silic đioxit, tương đối tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường mà không tiêu thụ quá nhiều năng lượng có hạn trong sản xuất hàng loạt.

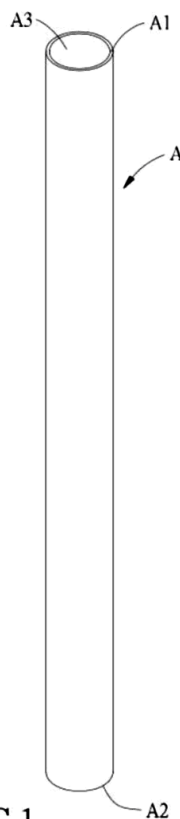


FIG.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76060 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-07025 | (85) 04/12/2020 | |
| (22) 11/05/2018 | (86) PCT/CN2018/086621 | 11/05/2018 |
| | (87) WO2019/213978 A1 | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2020

(51) **H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHAO, Yue (CN); YU, Zheng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp truyền thông tin bao gồm: khi thiết bị truyền thông nằm trong chế độ nâng cao độ phủ sóng A, thu, bởi thiết bị truyền thông, phản hồi truy nhập ngẫu nhiên, trong đó phản hồi truy nhập ngẫu nhiên bao gồm thông tin chỉ báo và thông tin cấp đường lên, thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo rằng bản tin 3 cần được gửi bởi thiết bị truyền thông là bản tin thứ nhất 3 hoặc bản tin thứ hai 3, và thông tin cấp đường lên bao gồm thông tin tài nguyên thứ nhất và thông tin số lần lặp; và nếu băng thông đường lên của thiết bị truyền thông là 1,4 MHz, khi thông tin chỉ báo chỉ báo rằng bản tin 3 cần được gửi bởi thiết bị truyền thông là bản tin thứ nhất 3, số lượng bit của thông tin cấp đường lên là 20; hoặc khi thông tin chỉ báo chỉ báo rằng bản tin 3 cần được gửi bởi thiết bị truyền thông là bản tin thứ hai 3, số lượng bit của thông tin cấp đường lên là 12; và gửi, bởi thiết bị truyền thông, bản tin 3 dựa trên thông tin chỉ báo, thông tin tài nguyên thứ nhất, và thông tin số lần lặp. Phương pháp và thiết bị được đề xuất trong các phương án của sáng chế có thể được áp dụng cho hệ thống truyền thông, như là V2X (xe cộ tới vạn vật), LTE-V (Phát triển dài hạn cho xe cộ), V2V (xe cộ tới xe cộ), mạng internet của xe cộ, MTC (truyền thông kiểu máy), LTE-M (Phát triển dài hạn cho máy), M2M (máy tới máy), hoặc mạng kết nối Internet vạn vật.

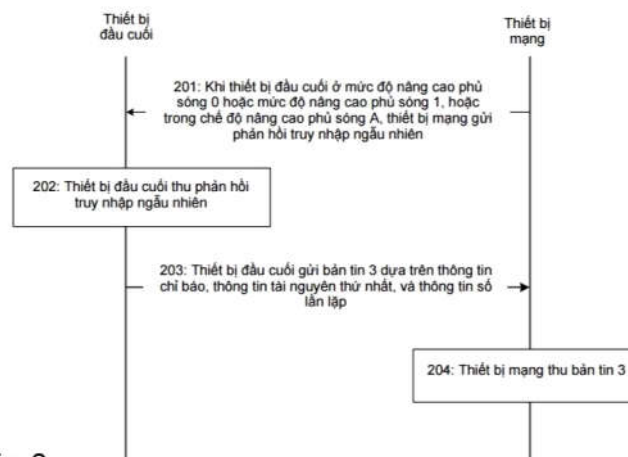


Fig. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76061 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-07029 | (85) 04/12/2020 | |
| (22) 10/05/2019 | (86) PCT/CN2019/086459 | 10/05/2019 |
| (30) 201810450341.7 | 11/05/2018 CN | (87) WO2019/214730 |
| 201810820209.0 | 24/07/2018 CN | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2020

(51) *H04W 72/04; H04W 74/08; H04W 72/08*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SHAO, Hua (CN); LIU, Zhe (CN); HUANG, Huang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định thời gian hiệu dụng của định thời sớm (timing advance, TA). Phương pháp bao gồm các bước: xác định khoảng cách kênh mang phụ thứ nhất từ M khoảng cách kênh mang phụ, trong đó M khoảng cách kênh mang phụ là các khoảng cách kênh mang phụ của L kênh mang được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối, và $L \geq M \geq 2$; và xác định thời gian hiệu dụng của TA của mỗi kênh mang trong L kênh mang dựa trên khoảng cách kênh mang phụ thứ nhất. Theo cách này, có thể đảm bảo đồng bộ định thời đường lên giữa thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng.

500

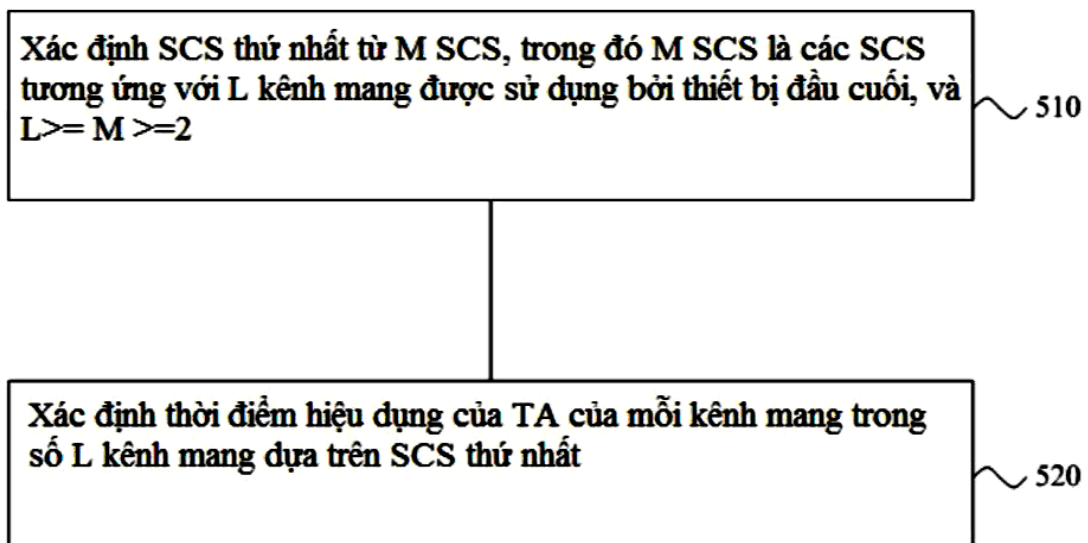
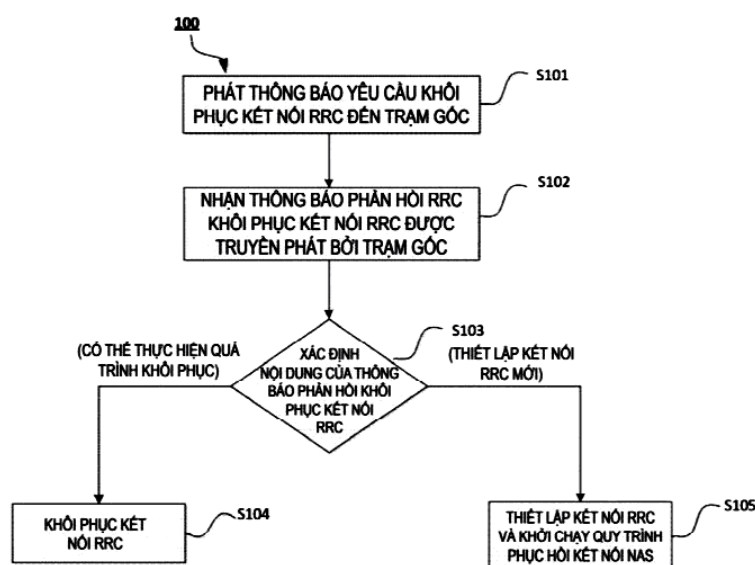


Fig.5

- (11) 76062 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-07033 (85) 04/12/2020
 (22) 07/05/2019 (86) PCT/CN2019/085832 07/05/2019
 (30) 201810440467.6 09/05/2018 CN (87) WO2019/214606 14/11/2019
 (51) *H04W 76/10*
 (71) 1. SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
 2. FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
 Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China
 (72) CHANG, Ningjuan (CN); LIU, Renmao (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG THỨC ĐIỀU KHIỂN TRONG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương thức điều khiển trong thiết bị người dùng và thiết bị người dùng. Phương thức điều khiển trong thiết bị người dùng bao gồm các bước: phát đến trạm gốc thông báo yêu cầu khôi phục kết nối Điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control – RRC) để yêu cầu khôi phục kết nối RRC; thu thông báo phản hồi khôi phục kết nối RRC do trạm gốc phát dưới dạng phản hồi cho thông báo yêu cầu khôi phục kết nối RRC; khi thông báo phản hồi khôi phục kết nối RRC chỉ báo khôi phục kết nối RRC được thực hiện, thì tầng RRC của UE sẽ khôi phục kết nối RRC; và khi thông báo phản hồi khôi phục kết nối RRC là thông báo thiết lập kết nối RRC dùng để hướng dẫn cho UE thiết lập kết nối RRC mới, thì tầng RRC của UE sẽ thực hiện thiết lập kết nối RRC và tầng NAS của UE sẽ khởi chạy quy trình phục hồi kết nối NAS.



HÌNH 1

- (11) 76063 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-07035 (85) 04/12/2020
 (22) 10/05/2019 (86) PCT/IB2019/053901 10/05/2019
 (30) 62/670,489 11/05/2018 US (87) WO2019/215706 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2020

(51) *H04L 5/00; H04W 72/04*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) Kittipong Kittichokechai (TH); Yufei Blankenship (US); Jonas Fröberg Olsson (SE);
 Gustav Wikström (SE); Alexey Shapin (RU); Mattias Andersson (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ KHÔNG DÂY ĐỂ CUNG CẤP SỰ ĐỒNG CHỈNH KÍCH THƯỚC ĐỊNH DẠNG THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TRẠM GỐC ĐỂ CUNG CẤP SỰ ĐỒNG CHỈNH KÍCH THƯỚC ĐỊNH DẠNG THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG, VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất các phương án về phương pháp vận hành thiết bị không dây để cung cấp sự đồng chỉnh kích thước định dạng thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information - DCI) giữa định dạng DCI thứ nhất, định dạng DCI thứ hai, và các phương án tương ứng về thiết bị không dây. Theo một số phương án, phương pháp vận hành thiết bị không dây này bao gồm bước xác định một hoặc nhiều thông số nhóm khối tài nguyên (Resource Block Group - RBG) để diễn dịch sự cấp phát tài nguyên miền tần số dành cho định dạng DCI thứ nhất. (Các) thông số RBG này là (các) hệ số thay đổi tỷ lệ RBG hoặc (các) kích thước RBG. (Các) thông số RBG này điều chỉnh độ chi tiết của sự cấp phát tài nguyên miền tần số dành cho định dạng DCI thứ nhất sao cho kích thước của định dạng DCI thứ nhất được đồng chỉnh với kích thước của định dạng DCI thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước nhận DCI có định dạng DCI thứ nhất và diễn dịch sự cấp phát tài nguyên miền tần số của DCI theo một hoặc nhiều thông số RBG này. Phương pháp vận hành trạm gốc để cung cấp sự đồng chỉnh kích thước định dạng thông tin điều khiển đường xuống, và trạm gốc, cũng được bộc lộ ở đây.

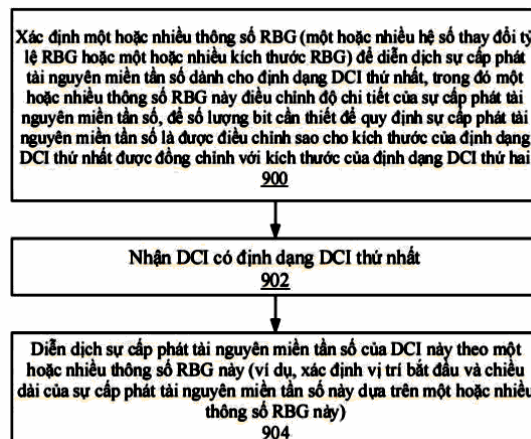


Fig.9

- (11) 76064 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-07038 (85) 04/12/2020
 (22) 30/05/2019 (86) PCT/JP2019/021478 30/05/2019
 (30) 2018-110435 08/06/2018 JP (87) WO2019/235343 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2020

(51) F03D 3/06; F03D 9/11

(71) GLOBAL ENERGY CO., LTD. (JP)

594-2, Nakaze, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka, 434-0012, Japan

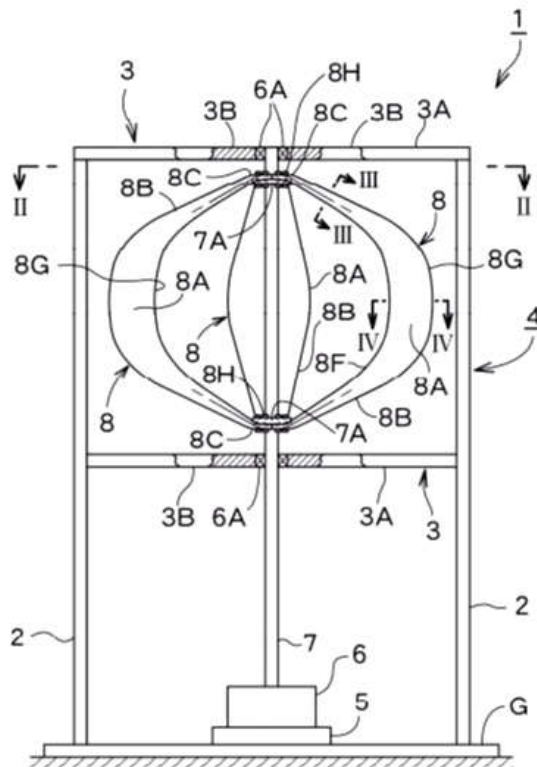
(72) Masahiko SUZUKI (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) TUA BIN GIÓ TRỰC ĐỨNG VÀ CÁNH DÀI DỌC LOẠI ĐẦU TRÊN VÀ DƯỚI CỔ ĐỊNH DÙNG CHO TUA BIN GIÓ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến tuabin gió trực thẳng đứng có khả năng khởi động quay ngay cả ở tốc độ gió thấp, và phù hợp với máy phát điện năng lượng gió có mô men xoắn quay cao; và cánh dài dọc loại đầu trên và dưới cổ định được sử dụng trong tua bin gió và các tuabin nước. Chiều dài và độ dày của cánh dài dọc loại đầu trên và dưới cổ định (8) được cố định đầu trên và đầu dưới vào trục chính thẳng đứng (7) giảm dần từ phần chính (8) của nó đến đầu trên và dưới vào trong bộ phận nghiêng cong (8B, 8B) và mặt cắt của bộ phận chính (8A) là loại nâng, và độ dày trên mặt cắt ngang được làm mỏng dần từ bộ phận chính (8) đến đầu của bộ phận nghiêng cong vào trong (8B, 8B).

FIG.1



(11) 76065 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-07045

(22) 04/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/12/2020

(51) C12Q 1/68

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Thị Việt Hà (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN); Trần Thị Thanh Huyền (VN);
Mai Thị Đàm Linh (VN); Phan Thuỳ Dương (VN)

(54) **CHẾ PHẨM VIÊN ĐẶT PHỤ KHOA ĐỂ HỖ TRỢ NGĂN NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM NHIỄM ÂM ĐẠO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VIÊN ĐẶT PHỤ KHOA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm viên đặt phụ khoa chứa các probiotic để hỗ trợ ngăn ngừa và điều trị bệnh viêm âm đạo do nhiễm khuẩn hoặc nấm gây ra. Chế phẩm viên đặt phụ khoa theo sáng chế chứa vi khuẩn *Lactobacillus rhamnosus* H1 và *Lactobacillus reuteri* H2 với một tỷ lệ cho phép đồng thời sinh trưởng và phát triển trong môi trường âm đạo, tạo màng và cân bằng môi trường pH thích hợp, giúp ức chế vi khuẩn gây bệnh phát triển, nhưng không gây kích ứng viêm. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm viên đặt phụ khoa chứa các probiotic này.

- (11) **76066 A** (43) 25/02/2021
- (21) **1-2020-07049** (85) 04/12/2020
- (22) 10/05/2019 (86) PCT/KR2019/005673 10/05/2019
- (30) 62/669,667 10/05/2018 US (87) WO2019/216718 14/11/2019
- 62/683,255 11/06/2018 US
- (51) **H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/122; H04N 19/132**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR); KIM, Chanyul (KR); JEONG, Seungsoo (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước xác định các đơn vị mã hóa trong hình ảnh sắc độ bằng cách chia theo kiểu phân cấp hình ảnh sắc độ, dựa vào chế độ hình dạng chia của các khối trong hình ảnh sắc độ của hình ảnh hiện tại, và giải mã hình ảnh hiện tại, dựa vào các đơn vị mã hóa trong hình ảnh sắc độ. Theo đó, bước xác định các đơn vị mã hóa trong hình ảnh sắc độ có thể bao gồm, khi kích thước hoặc diện tích của khối sắc độ trong số các khối sắc độ được tạo ra bằng cách chia khối sắc độ hiện tại trong hình ảnh sắc độ bằng hoặc nhỏ hơn kích thước định trước hoặc diện tích định trước, không cho phép chia khối sắc độ hiện tại dựa vào chế độ hình dạng chia của khối sắc độ hiện tại, và xác định ít nhất một đơn vị mã hóa nằm trong khối sắc độ hiện tại.

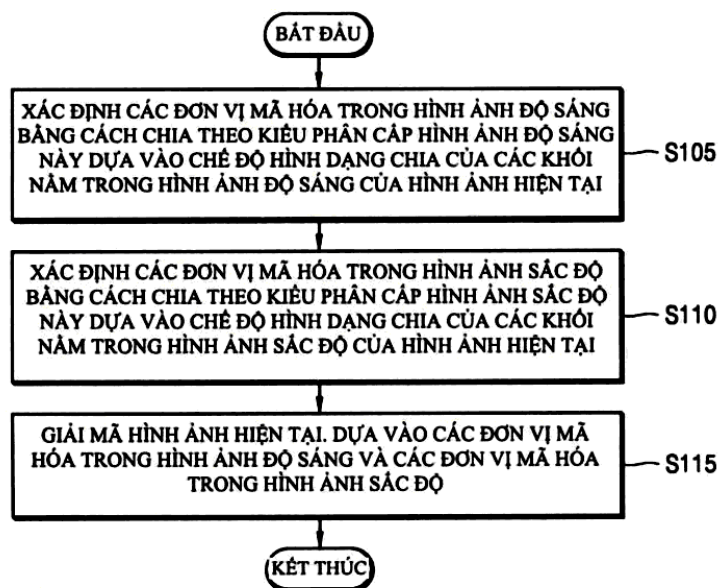


Fig. 1B

(11) **76067 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2020-07055**

(22) 04/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/12/2020

(51) **C08B 37/00**

(71) **NGUYỄN LÂM HỒNG (VN)**

Số 318 đường Xuân Đình, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Lâm Hồng (VN)

(54) **QUY TRÌNH TINH CHẾ VÀ THIẾT LẬP CHẤT CHUẨN GỐC
CLEISINDOSID D**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tinh chế và thiết lập chất chuẩn gốc cleisindosid D từ chất tinh khiết cleisindosid D bao gồm các bước sau: tinh chế chất tinh khiết cleisindosid D thành nguyên liệu thiết lập chất chuẩn gốc; xác định tính chất và định tính; xác định nhiệt độ nóng chảy và góc quay cực riêng; xác định hàm lượng tổng tạp chất liên quan trong chất chuẩn gốc cleisindosid D bằng phương pháp HPLC/DAD; xác định hàm lượng tổng tạp chất bay hơi trong chất chuẩn gốc bằng một trong các phương án sau: mất khối lượng do làm khô; phân tích nhiệt lượng; xác định tổng lượng dung môi tồn dư bằng GC/MS hoặc GC/FID và tổng lượng nước bằng Karl-Fisher hoặc chuẩn độ đo điện tích; xác định tạp chất vô cơ bằng phép thử tro sulfat hoặc phân tích nhiệt lượng; từ đó xác định hàm lượng cleisindosid D trong chất chuẩn gốc bằng phương pháp cân bằng khối lượng; đóng ống chất chuẩn gốc cleisindosid D; đánh giá độ đồng nhất của các ống chất chuẩn gốc cleisindosid D; giá trị công bố trên nhãn ống chuẩn gốc cleisindosid D được xác định là độ tinh khiết (hay hàm lượng) của chất chuẩn gốc cleisindosid D bằng phương pháp cân bằng khối lượng và đánh giá độ ổn định của chất chuẩn gốc cleisindosid D.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76068 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-07060 | (85) 07/12/2020 | |
| (22) 11/04/2019 | (86) PCT/CN2019/082157 | 11/04/2019 |
| (30) 201810482407.0 | 18/05/2018 CN | (87) WO2019/218813 |
| | | 21/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2020

(51) **H04W 4/40**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHU, Yuanping (CN); LIU, Jing (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bằng ít nhất hai nút chuyển tiếp, gói dữ liệu thứ nhất từ nút nguồn, trong đó gói dữ liệu thứ nhất có dữ liệu dịch vụ, thông tin về tập hợp nút chuyển tiếp của gói dữ liệu thứ nhất và thông tin về các nút đích, tập hợp nút chuyển tiếp của gói dữ liệu thứ nhất có ít nhất hai nút chuyển tiếp, và thông tin về các nút đích được sử dụng để xác định một tập hợp nút đích và/hoặc một nút đích; và truyền, bằng ít nhất một nút chuyển tiếp trong số ít nhất hai nút chuyển tiếp, gói dữ liệu thứ hai, trong đó gói dữ liệu thứ hai có dữ liệu dịch vụ, thông tin về tập hợp nút chuyển tiếp của gói dữ liệu thứ hai và thông tin về các nút đích. Theo phương pháp được đề xuất trong các phương án thực hiện sáng chế này, phương pháp định tuyến truyền đa phương được đưa vào áp dụng trong mạng truyền thông không dây dạng ô, nhờ đó thực hiện phương pháp truyền có nhiều bước nhảy trong mạng truyền thông không dây và còn giải quyết các vấn đề về khoảng cách truyền thông trực tiếp ngăn giữa các thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng liên kết có một bước nhảy và thiếu độ tin cậy của dữ liệu truyền.

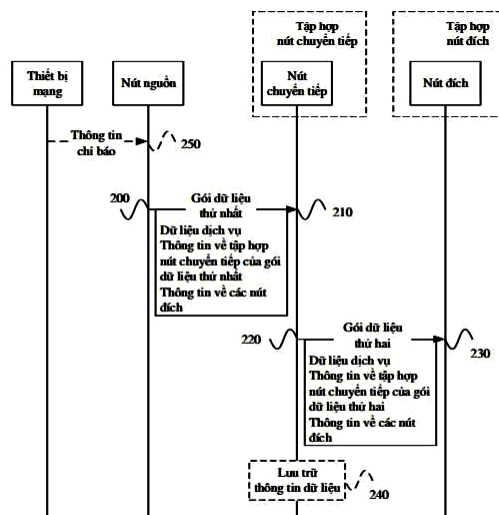


FIG. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 76069 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-07071 | | | (85) 17/05/2016 | |
| (22) 27/10/2014 | | | (86) PCT/US2014/062446 | 27/10/2014 |
| (30) 61/895,775 | 25/10/2013 | US | (87) WO2015/061789 | 30/04/2015 |
| 14/524,858 | 27/10/2014 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2016

(51) **A61K 35/74**

(62) 1-2016-01766

(71) **NCH CORPORATION (US)**

2727 Chemsearch Blvd. Irving, TX 75062, United States of America

(72) BOYETTE, Scott Martell (US); PRUITT, Judith Gayle (US); KNOPE, John Lawrence (US); DENVIR, Adrian James (GB); GREENWALD, Charles (US); ERDMAN, Alex (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG CÁC QUẦN THỂ VI KHUẨN CÓ LỢI TRONG ĐƯỜNG DẠ DÀY-RUỘT CỦA ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm tăng các quần thể vi khuẩn có lợi trong đường dạ dày-ruột của động vật. Phương pháp này bao gồm các bước: cung cấp nước uống; bổ sung một lượng chế phẩm lợi khuẩn vào nước uống trước hoặc trong thời gian khi một hoặc nhiều động vật sẽ uống nước; axit hóa nước uống bằng cách bổ sung một lượng gồm một hoặc nhiều axit axit hóa nước hoặc muối của axit vào nước uống. Chế phẩm lợi khuẩn này chứa: nước; một hoặc nhiều loài vi khuẩn *Bacillus pumilus*, *Bacillus licheniformis*, *Bacillus amylophilus*, *Bacillus subtilis*, *Bacillus clausii*, *Bacillus firmus*, *Bacillus megaterium*, *Bacillus mesentericus*, *Bacillus subtilis var. natto*, hoặc *Bacillus toyonensis* ở dạng bào tử; axit hoặc muối của axit của chế phẩm lợi khuẩn bao gồm một hoặc nhiều trong số các axit axetic, xitric, formic, benzoic, sorbic, fumaric, hoặc propionic hoặc muối của các axit này với lượng nằm trong khoảng từ 0,01-2% tổng khối lượng của chế phẩm lợi khuẩn; chất làm đặc. Chế phẩm lợi khuẩn này có độ pH = 4,5-5,5; và axit axit hóa nước hoặc muối của axit được bổ sung vào axit hoặc muối của axit của chế phẩm lợi khuẩn.

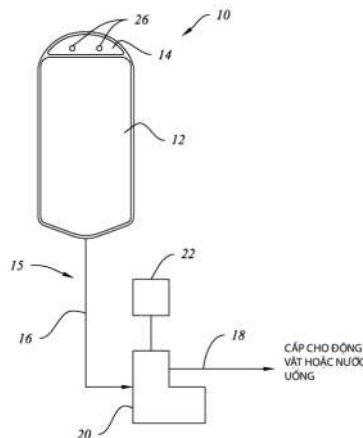


FIG. 1

(11) **76070 A** (43) 25/02/2021

(21) **1-2020-07072**

(22) 07/12/2020

(30) 1-2020-02983 27/05/2020 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2021

(51) **B29L 31/10**

(71) **NGÔ XUÂN BÌNH (VN)**

75/35 Trần Văn Đang, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Xuân Bình (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) **TẮM TRÁI ĐƯỜNG TIẾP CẬN CÓ HỆ THỐNG KHÓA TỰ CÀI VÀ THANH HỖ TRỢ XE NÂNG BẰNG THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm trái đường tiếp cận hai lớp gỗ với hệ thống khóa tự cài và thanh hỗ trợ xe nâng bằng thép bao gồm: nhiều thanh gỗ dọc (1) được sắp xếp song song kề nhau; nhiều thanh gỗ ngang (2) được liên kết với một số hoặc tất cả các thanh gỗ ngang (2) nhờ các hệ bu lông - đai ốc (4) xuyên qua các thanh gỗ; các thanh hỗ trợ xe nâng bằng thép (5) được bố trí xen giữa các thanh gỗ ngang (2) có tác dụng để cản xe nâng được đưa vào dễ dàng khi thao tác, di chuyển, nâng hạ tấm; hai thanh thép ngang thứ nhất, thứ hai (3.1, 3.2) được bố trí ở hai đầu của lớp gỗ dưới và được liên kết với các đầu của các thanh gỗ dọc (1) bởi các hệ bu lông - đai ốc (4), trong đó trên các thanh thép ngang thứ nhất, thứ hai (3.1, 3.2) có bố trí cơ cấu khóa tự cài âm - dương bằng thép để dễ dàng liên kết, tháo rời hai tấm trái đường liền kề nhau. Ít nhất một đầu nổi dương (3.11) của khóa tự cài được thiết kế với dạng hình máu lồi chữ L để tăng cường liên kết giữa hai tấm khi ghép vào nhau và đầu nổi dương (3.12) ở giữa được thiết kế có lỗ để luồn móc cầu.

- (11) **76071 A** (43) 25/02/2021
 (21) **1-2020-07076** (85) 07/12/2020
 (22) 27/05/2019 (86) PCT/JP2019/020799 27/05/2019
 (30) 2018-105125 31/05/2018 JP (87) WO2019/230619 05/12/2019
 2018-135943 19/07/2018 JP
 (51) **B65D 47/42; B65D 83/00**
 (71) **SATO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
 5-27, Motoakasaka 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1070051, Japan
 (72) SAKATA Kota (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **VẬT CHỨA DÙNG ĐỂ BÔI**

(57) Sáng chế đề xuất vật chứa dùng để bôi (1) bao gồm thân chính vật chứa (2); bộ phận đầu bôi trong (20); và vật liệu thấm (30). Bộ phận đầu bôi trong (20) này bao gồm phần chứa vật liệu thấm (21), và phần chứa thân van (22) bao gồm mặt tựa van (22a) ở phía phần chứa vật liệu thấm (21) và phần đỡ thân van (22b) ở phía thân chính vật chứa (2) và trong đó thân van (22c) được bố trí để có thể di chuyển được giữa mặt tựa van (22a) này và phần đỡ thân van (22b) này. Rãnh thông (50) được tạo ra tạo thành khe giữa thân van (22c) này và phần chứa thân van (22) này ở trạng thái trong đó thân van (22c) này được đỡ bởi phần đỡ thân van (22b) này.

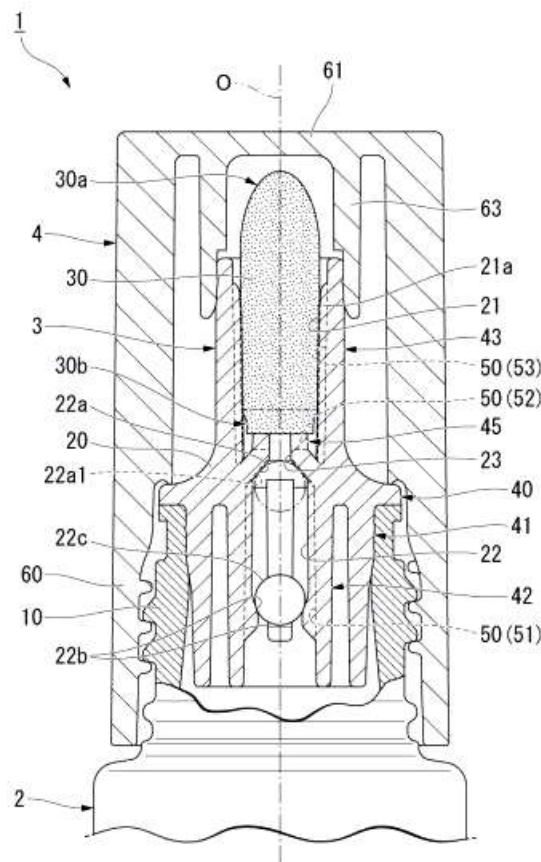
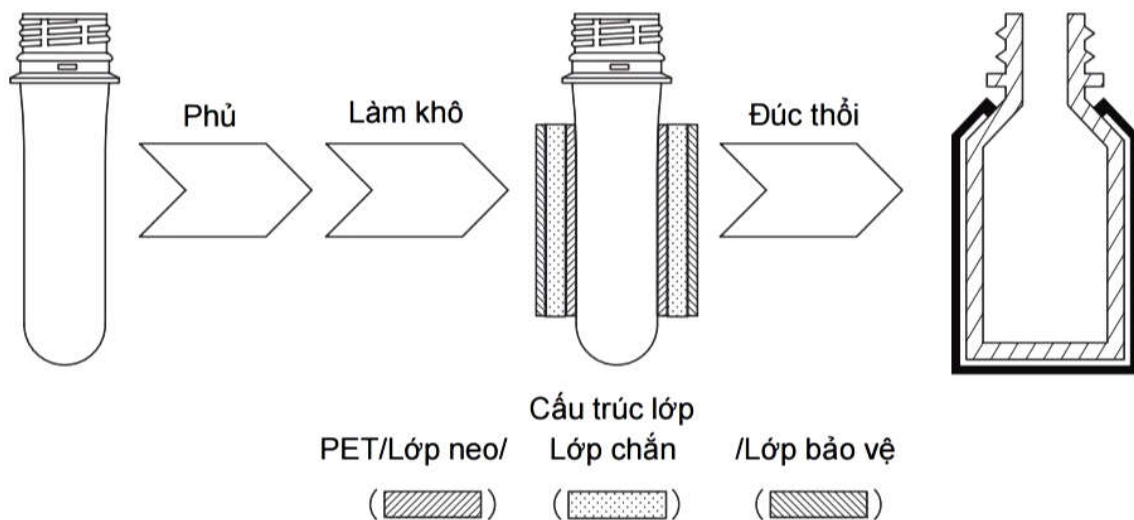


FIG. 1

- (11) 76072 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-07091 (85) 08/12/2020
 (22) 10/05/2019 (86) PCT/JP2019/018809 10/05/2019
 (30) 2018-091342 10/05/2018 JP (87) WO2019/216429 A1 14/11/2019
 (51) **B29C 49/02; B05D 7/24; B65D 23/08; B29C 49/22; B05D 7/02; B29B 11/14**
 (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
 (72) NISHIYAMA, Masanori (JP); TOMARI, Ichiro (JP); YAMANE, Ryo (JP);
 SUZUKI, Hideyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHÔI DÙNG CHO CHAI NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÔI NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phôi dùng cho chai PET (polyurethane terephthalate) trong đó sự tách lớp được triệt tiêu và phương pháp sản xuất phôi này. Lớp neo chứa nhựa uretan gốc polyeste được tạo ra trên bề mặt ngoài của phôi.

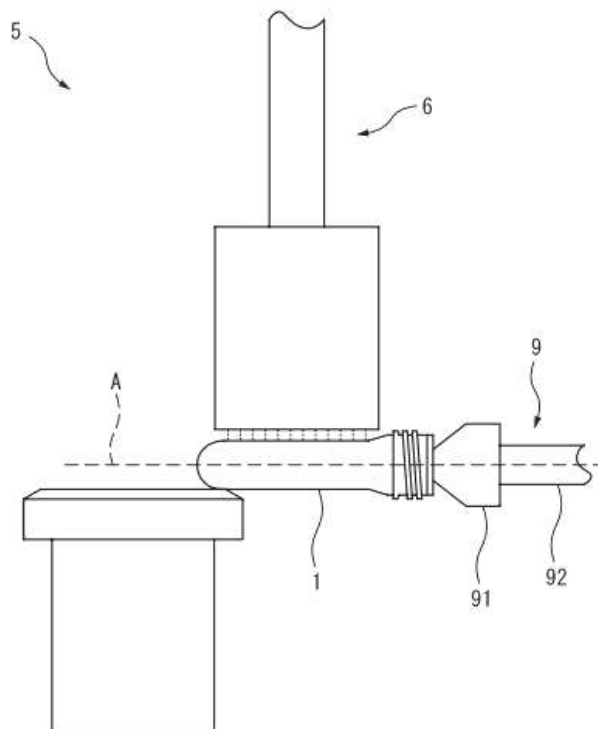
FIG. 1



- (11) 76073 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-07092 (85) 08/12/2020
(22) 10/05/2019 (86) PCT/JP2019/018808 10/05/2019
(30) 2018-091354 10/05/2018 JP (87) WO2019/216428 A1 14/11/2019
(51) *B29C 49/02; B05D 7/02; B05D 7/24; B65D 23/08; B29C 49/22; B05D 1/40; B29B 11/14*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) NISHIYAMA, Masanori (JP); TOMARI, Ichiro (JP); YAMANE, Ryo (JP); SUZUKI, Hideyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ PHÔI DÙNG CHO CHAI NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phủ phôi dùng cho chai nhựa, trong đó khi phủ bằng khuôn đúc có rãnh, sự co ngót của màng PVA (polyvinyl alcohol -rượu polyvinyl) khi gia nhiệt sau khi phủ dung dịch PVA lên trên lớp neo được tạo ra trên bề mặt ngoài của phôi (1) dùng cho chai nhựa được triệt tiêu. Chất làm đều chẳng hạn như siloxan được bổ sung vào dung dịch PVA.

FIG. 3



(11) 76074 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-07109

(22) 08/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/01/2021

(51) A47B 61/00; A47B 57/32; A47B 57/58

(71) ĐÀO TRIỆU NGUYỄN (VN)

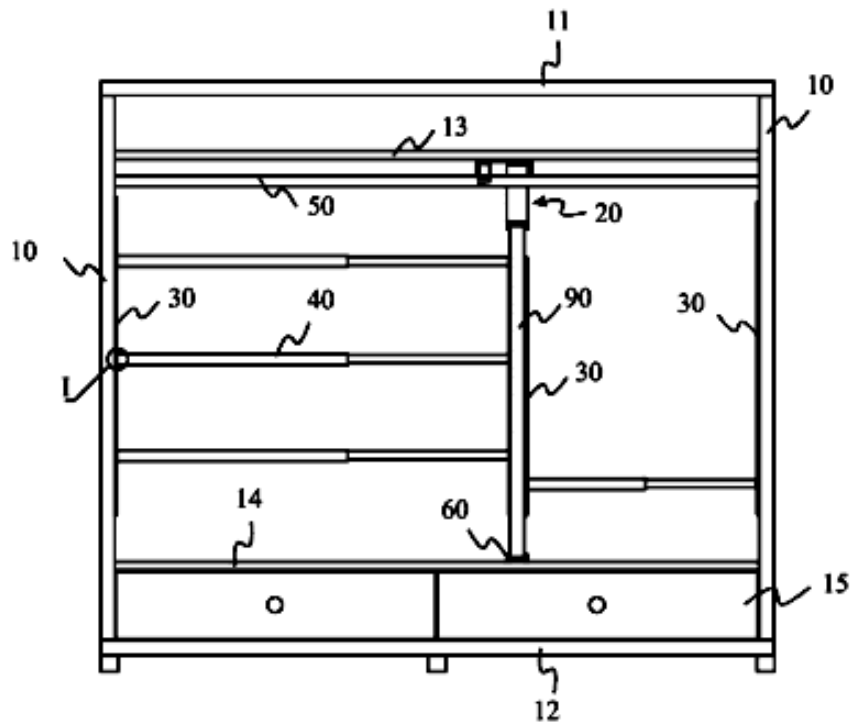
259 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đào Triệu Nguyễn (VN)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) TỦ VỚI CÁC NGĂN TỦ CÓ THỂ THAY ĐỔI CHIỀU CAO VÀ/HOẶC CHIỀU RỘNG

(57) Sáng chế đề xuất tủ với các ngăn tủ có chiều rộng và/hoặc chiều cao có thể điều chỉnh, bao gồm khung, cửa, các tấm trên, dưới, trái, phải và sau, và: bên trong vùng chứa chính được tạo thành bởi tấm ngang trên (13), tấm ngang dưới (14) và hai tấm đứng hai bên (10) có: tấm kệ (40) gồm nhiều đoạn có thể lồng vào nhau; tấm ngăn thẳng đứng (90) được lắp giữa ray dẫn thứ nhất (22) và ray dẫn thứ hai (60) được lần lượt lắp trượt và cố định vào hai thanh treo ngang (50) và tấm ngang dưới (14); tấm kệ được đỡ bởi các cặp kết cấu đỡ thẳng đứng (30) được cố định vào các mặt đối diện của tấm đứng (10) và tấm ngăn thẳng đứng (90) bằng chốt (42) hoặc bộ phận đỡ hình chữ L (70).



Hình 1

- (11) **76075 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-07117** (85) 08/12/2020
(22) 08/05/2019 (86) PCT/US2019/031308 08/05/2019
(30) 62/668,316 08/05/2018 US (87) WO2019/217548 14/11/2019
62/719,758 20/08/2018 US
- (51) **C09K 17/14; C05F 11/08; C09K 101/00; A01N 63/00; C05G 3/00**
- (71) **LOCUS AGRICULTURE IP COMPANY, LLC (US)**
30600 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America
- (72) ZORNER, Paul, S. (US); FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US);
IBRAGIMOVA, Samal (US)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ ĐẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG MIỄN DỊCH, SỨC KHỎE, SINH TRƯỞNG VÀ/HOẶC NĂNG SUẤT CỦA CÂY TRỒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm và phương pháp để tăng cường khả năng miễn dịch, sức khỏe, sinh trưởng và/hoặc năng suất của cây trồng bằng cách kết hợp các vi sinh vật và/hoặc các sản phẩm phụ sinh trưởng của vi sinh vật. Cụ thể là, sáng chế đề xuất các chế phẩm và phương pháp để tăng cường khả năng miễn dịch, sức khỏe, tăng trưởng và/hoặc năng suất của cây trồng bằng cách sử dụng kết hợp của nấm *Trichoderma spp.* và vi khuẩn *Bacillus spp.*. Cụ thể là, trong một phương án, sáng chế sử dụng *Trichoderma harzianum* và *Bacillus amyloliquefaciens*.

(11) 76076 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-07118

(22) 08/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/12/2020

(51) E04C 3/34

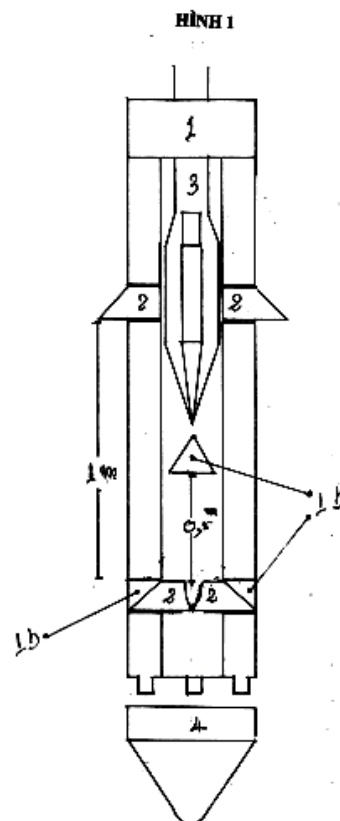
(71) ĐOÀN CÔNG THIỆN (VN)

Số 1A, đường Chi Lăng, khu phố 3, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(72) Đoàn Công Thiện (VN)

(54) CỌC BÊ TÔNG GAI

- (57) Cọc bê tông gai có hình trụ tròn (1), với bốn khối đối xứng hình lăng trụ tam giác nhô vào trong, tạo ra khoang trống chữ thập xuyên suốt chiều dài cọc (1a). Dọc thân cọc, phía đầu nhánh khoang chữ thập, tạo bốn hàng lỗ trống đối xứng hình tam giác đều (1b), ở mỗi lỗ lấp một thỏi bê tông (2). Đầu cuối phần cắm vào nền móng, lắp khối bê tông hình chóp nón (4) hoặc đúc liền với cọc. Hai đầu cọc, một đầu lắp bốn lõi thép nhô ra, đầu kia tạo bốn lỗ (chồng khít với bốn lõi thép) để lắp bộ phận đầu cọc (4a) và lắp cọc nối tiếp. Khi cọc đóng hoàn chỉnh, thiết bị chèn (3) luồn vào khoang trống chữ thập, ép cho các thỏi bê tông bung ra ngoài (1c và 1d), tiếp theo dùng vữa bê tông lấp đầy khoang trống trong lòng cọc, cố định bốn hàng gai cắm vào nền móng theo chiều ngang.



(11) 76077 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-07119

(22) 08/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/12/2020

(51) E04C 1/00

(71) 1. NGUYỄN CÔNG THẮNG (VN)

Trường đại học Xây Dựng, 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

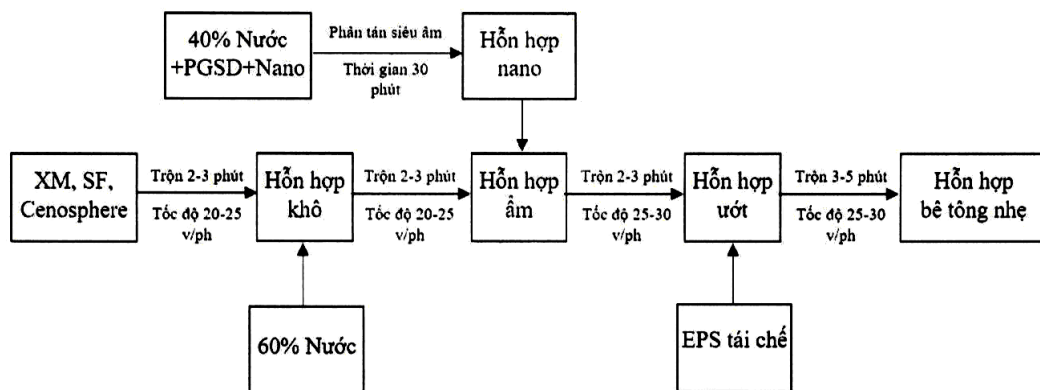
2. NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)

Trường đại học Xây dựng, 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Công Thắng (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN); Hàn Ngọc Đức (VN); Lê Việt Hùng (VN)

(54) **BÊ TÔNG NHẸ CỐT LIỆU RỖNG CHỊU LỰC SỬ DỤNG POLYSTYREN TÁI CHẾ KẾT HỢP CENOSPHERE VỚI NANO SILICA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BÊ TÔNG NHẸ CỐT LIỆU RỖNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bê tông nhẹ chịu lực cốt liệu rỗng sử dụng polystyren tái chế kết hợp hạt vi cầu rỗng cenosphere với nano silica có khối lượng thể tích từ 1000-1600 kg/m³ và cường độ nén từ 15-25 MPa. Bê tông nhẹ cốt liệu rỗng chịu lực tính theo 1 m³ có thành phần cấp phối: 50-60% xi măng, 15-30% hạt vi cầu rỗng từ tro bay (cenosphere), 8-15% muối silic, 0,1-0,3% nano silica, 0,5-0,8% phụ gia siêu dẻo tính theo hàm lượng chất kết dính (hỗn hợp gồm xi măng, muối silic); 0,40-0,55 m³ cốt liệu polystyren tái chế; và tỷ lệ nước/chất kết dính từ 0,20-0,23. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất phương pháp chế tạo bê tông nhẹ cốt liệu rỗng chịu lực bao gồm các bước sau: (i) Định lượng các vật liệu thành phần; (ii) Trộn khô hỗn hợp xi măng, muối silic, cenosphere; (iii) Trộn ẩm các vật liệu thành phần trên với 60% lượng nước; (iv) Phân tán hỗn hợp nano silica, phụ gia siêu dẻo và 40% nước còn lại bằng thiết bị rung siêu âm; (v) Trộn ướt các vật liệu thành phần trên với dung dịch nano silica đã phân tán; và (vi) Bổ sung EPS tái chế và tiến hành trộn đồng nhất.



Hình 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 76078 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-07123 | (85) 09/12/2020 | |
| (22) 28/04/2019 | (86) PCT/CN2019/084722 | 28/04/2019 |
| (30) 201810450412.3 | 11/05/2018 CN | (87) WO2019/214469 A1 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Yong (CN); ZHANG, Xi (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU THAM CHIẾU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông, phương pháp truyền tín hiệu tham chiếu và phương tiện lưu trữ đọc được bởi bộ xử lý. Phương pháp bao gồm: xác định, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, băng tần số thứ nhất dựa trên chỉ số tài nguyên ban đầu thứ nhất, chỉ số tài nguyên ban đầu thứ hai, băng thông được cấu hình thứ nhất, và băng thông được cấu hình thứ hai, trong đó chỉ số tài nguyên ban đầu thứ nhất lớn hơn hoặc bằng với chỉ số tài nguyên ban đầu thứ hai, và chỉ số tài nguyên ban đầu thứ nhất nhỏ hơn hoặc bằng với tổng của chỉ số tài nguyên ban đầu thứ hai và băng thông được cấu hình thứ hai; và thu, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, tín hiệu tham chiếu trên băng tần số thứ nhất. Khi sáng chế được thực hiện, băng thông truyền thực tế của tín hiệu tham chiếu có thể được xác định chính xác.

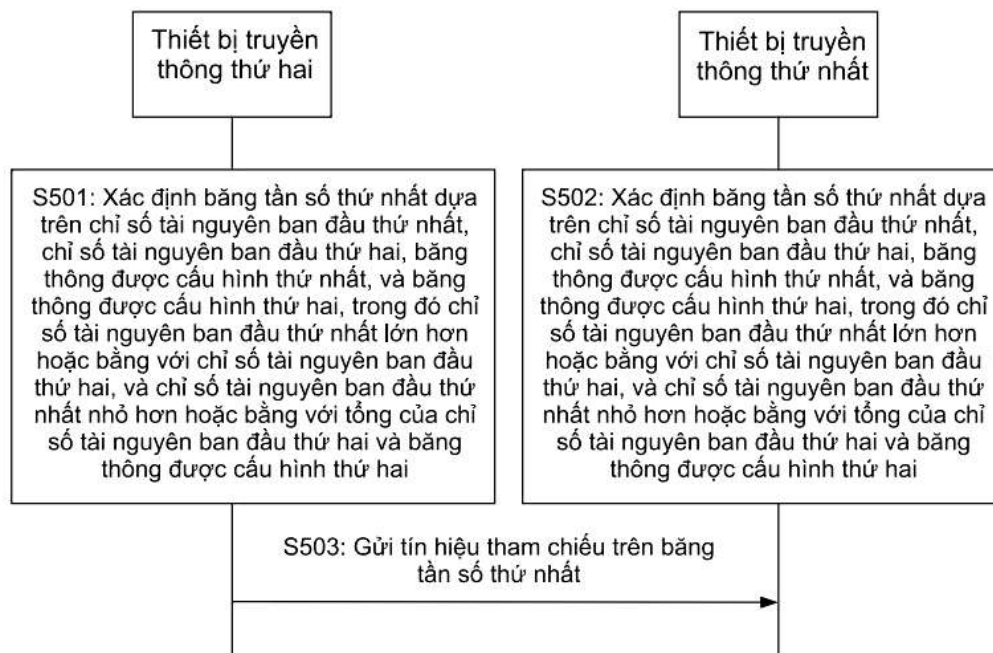
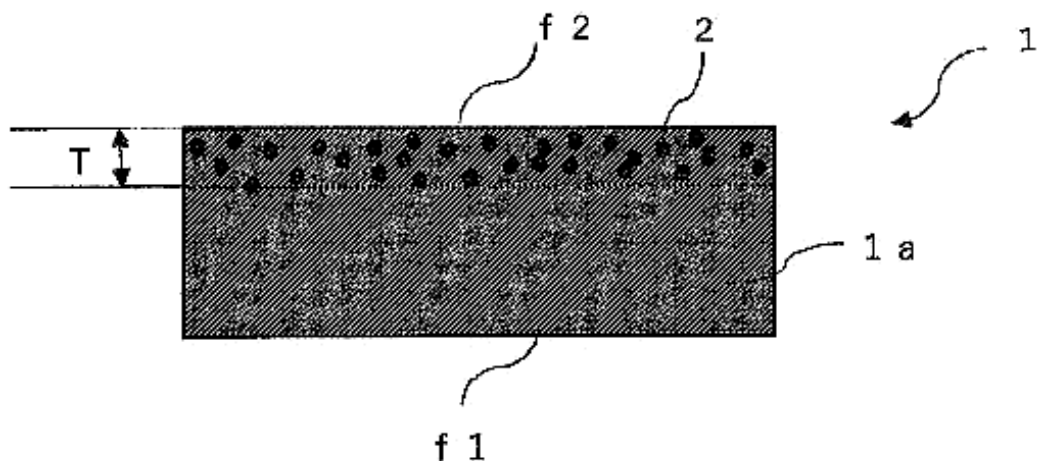


FIG. 5

- (11) 76079 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-07124 (85) 09/12/2020
 (22) 10/04/2019 (86) PCT/JP2019/015629 10/04/2019
 (30) 2018-092443 11/05/2018 JP (87) WO2019/216096 14/11/2019
 (51) *C09J 7/38; C09J 201/00; G02B 5/30; C09J 11/04; C09J 7/20*
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) KATAMI, Hirofumi (JP); NONAKA, Takahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **LỚP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP CHẤT KẾT DÍNH NÀY, TẦM DÍNH NHẠY ÁP, MÀNG QUANG HỌC ĐƯỢC GẮN LỚP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến lớp chất kết dính nhạy áp bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai trên phía đối diện với bề mặt thứ nhất, trong đó lớp chất kết dính nhạy áp này tạo ra nền của toàn bộ lớp chất kết dính nhạy áp bằng chế phẩm chất kết dính nhạy áp chứa polyme gốc, và bề mặt thứ nhất có hệ số khúc xạ thứ nhất dựa trên chế phẩm chất kết dính nhạy áp, trong khi hệ số khúc xạ thứ hai của bề mặt thứ hai nhỏ hơn hệ số khúc xạ thứ nhất của bề mặt thứ nhất. Lớp chất kết dính nhạy áp theo sáng chế có thể triệt tiêu một cách hiệu quả phản xạ nội ngay cả khi được gắn vào chi tiết quang học có hệ số khúc xạ thấp chẳng hạn như màng chống phản xạ, màng khuếch tán ánh sáng, màng thấu kính, thấu kính Fresnel, thấu kính thị sai, hoặc vi thấu kính, và có độ bám dính tốt. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất lớp chất kết dính nhạy áp, tầm dính nhạy áp, màng quang học được gắn lớp chất kết dính nhạy áp và thiết bị hiển thị hình ảnh.

Fig.1



(11) 76080 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-07127

(22) 09/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/12/2020

(51) C12N 1/20

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)**

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

(72) Vitthawat Satthatham (TH)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI VI SINH VẬT QUANG DƯỠNG SỬ DỤNG BƯỚC SÓNG ÁNH SÁNG KHÔNG NHÌN THẤY**

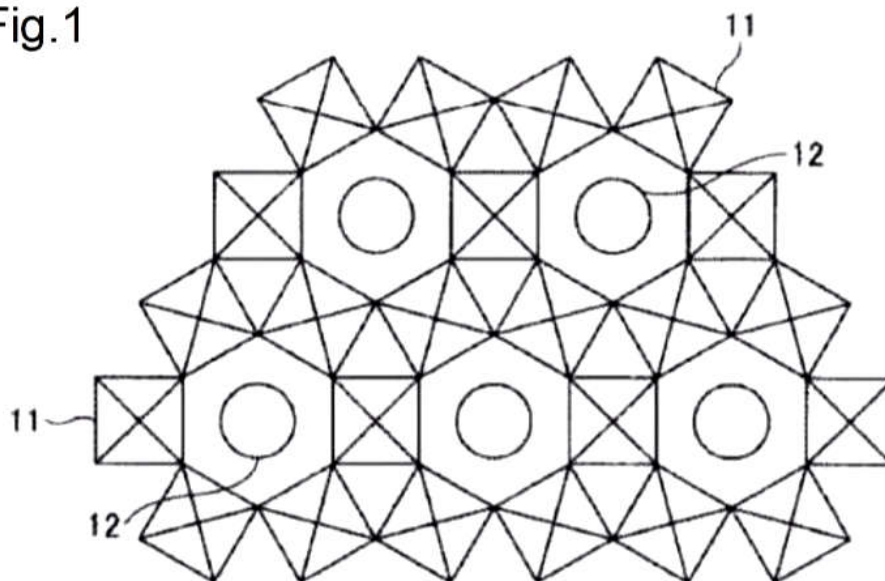
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi vi sinh vật quang dưỡng sử dụng bước sóng ánh sáng không nhìn thấy cụ thể là nuôi vi khuẩn *Rhodopseudomonas palustris* sử dụng đèn Led có bước sóng ánh sáng không nhìn thấy từ 800 - 900 nano mét nhằm cung cấp năng lượng trong quá trình nuôi cấy vi khuẩn.

Đối với việc nhân giống cấp 1 vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh *Rhodopseudomonas palustris* nuôi giống trong chai thủy tinh 2 lít sử dụng ánh sáng không nhìn thấy với bước sóng 800 - 900 nano mét cụ thể là đèn Led dạng tuýp huỳnh quang T8. Việc nuôi cấy giống cấp 1 sử dụng phương pháp chiếu ngang hình 2, hai dây đèn được gắn cách nhau 25 cm - 30 cm và quay mặt chiếu sáng vào chai nuôi nhằm tận dụng tối đa sóng ánh sáng phát ra và nhiệt độ giúp vi sinh vật phát triển một cách tốt nhất.

Đối với việc nhân giống cấp 2 vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh *Rhodopseudomonas palustris* nuôi giống trong khay inox 1000 lít sử dụng ánh sáng không nhìn thấy với bước sóng 800 - 900 nano mét cụ thể là đèn Led dạng treo Hight Bay. Việc nhân giống cấp 2 sử dụng phương pháp chiếu thẳng hình 3, góc chiếu sáng của bóng đèn là 120°, khoảng cách 2 đèn là 80 cm và khoảng cách giữa bóng và mặt đáy khay là 120 cm để đảm bảo sóng ánh sáng được tận dụng tối đa nhất.

- (11) 76081 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-07129 (85) 09/12/2020
 (22) 18/04/2019 (86) PCT/JP2019/16586 18/04/2019
 (30) 2018-092604 11/05/2018 JP (87) WO2019/216152 14/11/2019
 (51) **C09K 3/00; C01G 41/02; G02B 5/22; C01G 41/00; C03C 17/30**
 (71) **SUMITOMO METAL MINING CO., LTD. (JP)**
 11-3, Shimbashi 5-chome, Minato-ku Tokyo 1058716, Japan
 (72) TSUNEMATSU Hirofumi (JP); CHONAN Takeshi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẤT LỎNG PHÂN TÁN HẠT MỊN HẤP THỤ HỒNG NGOẠI ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ ĐỂ TRONG SUỐT HẤP THỤ HỒNG NGOẠI**
- (57) Sáng chế đề cập tới chất lỏng phân tán hạt mịn hấp thụ hồng ngoại được xử lý bề mặt trong đó các hạt mịn hấp thụ hồng ngoại được xử lý bề mặt với các tính chất khả năng chịu độ ẩm/nhiệt tuyệt vời và hấp thụ hồng ngoại tuyệt vời được phân tán trong môi trường lỏng, và đề cập tới để trong suốt hấp thụ hồng ngoại có lớp phủ trong đó các hạt mịn hấp thụ hồng ngoại được xử lý bề mặt được phân tán. Đó là chất lỏng phân tán hạt mịn hấp thụ hồng ngoại được xử lý bề mặt trong đó các hạt mịn hấp thụ hồng ngoại được xử lý bề mặt được phân tán trong môi trường lỏng, trong đó các hạt mịn hấp thụ hồng ngoại được xử lý bề mặt là các hạt mịn hấp thụ hồng ngoại, mỗi bề mặt của chúng được phủ với lớp phủ chứa ít nhất một thành phần được chọn từ sản phẩm thủy phân của hợp chất chelat kim loại, polyme của sản phẩm thủy phân của hợp chất chelat kim loại, sản phẩm thủy phân của hợp chất oligome vòng kim loại, và polyme của sản phẩm thủy phân của hợp chất oligome vòng kim loại, và đó là để trong suốt hấp thụ hồng ngoại được tạo ra sử dụng chất lỏng phân tán hạt mịn hấp thụ hồng ngoại được xử lý bề mặt.

Fig.1



- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 76082 A | (43) 25/02/2021 |
| (21) 1-2020-07132 | (85) 09/12/2020 |
| (22) 19/04/2019 | (86) PCT/KR2019/004736 19/04/2019 |
| (30) 10-2018-0055089 14/05/2018 KR | (87) WO2019/221409 21/11/2019 |
| 10-2018-0137344 09/11/2018 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2020

(51) **B29D 11/00; G02B 1/04; C08G 18/72; G01N 21/17; B29C 33/62; C08G 18/38**

(71) **KOC SOLUTION CO., LTD. (KR)**

(Munji-dong)10-26, Expo-ro 339beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon 34122, Republic of Korea

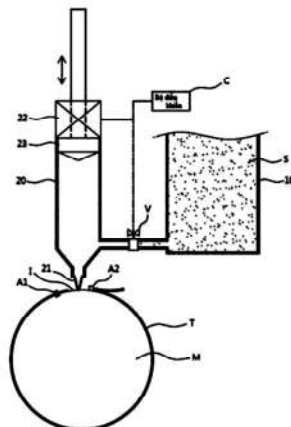
(72) JANG, Dong Gyu (KR); KIM, Joon Sup (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHUN ĐÚC TỰ ĐỘNG DÙNG CHO MONOME CỦA VẬT LIỆU QUANG HỌC TRÊN CƠ SỞ THIOURETAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra vật liệu quang học bằng cách phun dung dịch monome trên cơ sở thiouretan vào khoang được tạo ra giữa cặp khuôn đúc mà các mép ngoài của chúng đã được bịt kín và, cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp phun đúc tự động, dùng cho monome của vật liệu quang học trên cơ sở thiouretan, để có thể phun lượng cố định trong thời gian ngắn bằng hệ thống nhận biết bằng trực quan trong quá trình phun monome trên cơ sở thiouretan vào khoang. Sáng chế đề xuất phương pháp phun đúc tự động monome dùng cho vật liệu quang học trên cơ sở thiouretan, phương pháp này bao gồm các bước: (a) điều chế chế phẩm monome, dùng cho vật liệu quang học trên cơ sở thiouretan, có chỉ số khúc xạ rắn từ 1523 đến 1690 và độ nhớt từ 20 đến 1000 cps (0,02 đến 1 Pa.s) (25°C); (b) phun hầu hết chế phẩm monome vào khoang được tạo ra giữa cặp khuôn đúc mà các mép ngoài của chúng đã được bịt kín; và (c), tiếp theo bước (b), phát hiện mức chất lỏng bằng hệ thống nhận biết bằng trực quan trong quá trình phun chế phẩm monome vào khoang và, nếu mức chất lỏng được phát hiện ở điểm phun cuối đã định, kết thúc việc phun chế phẩm monome. Theo sáng chế, lượng dung dịch monome dùng cho vật liệu quang học trên cơ sở thiouretan cố định có thể được phun tự động vào khuôn đúc mà không thiếu hoặc không thừa.

FIG. 2



- (11) 76083 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-07137 (85) 09/12/2020
 (22) 10/05/2019 (86) PCT/KR2019/005664 10/05/2019
 (30) 10-2018-0054548 11/05/2018 KR (87) WO2019/216711 A1 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2020

(51) *E01C 11/22; E01C 5/00; E01C 3/00*

(71) **THE GREEN LIFE CO., LTD.** (KR)

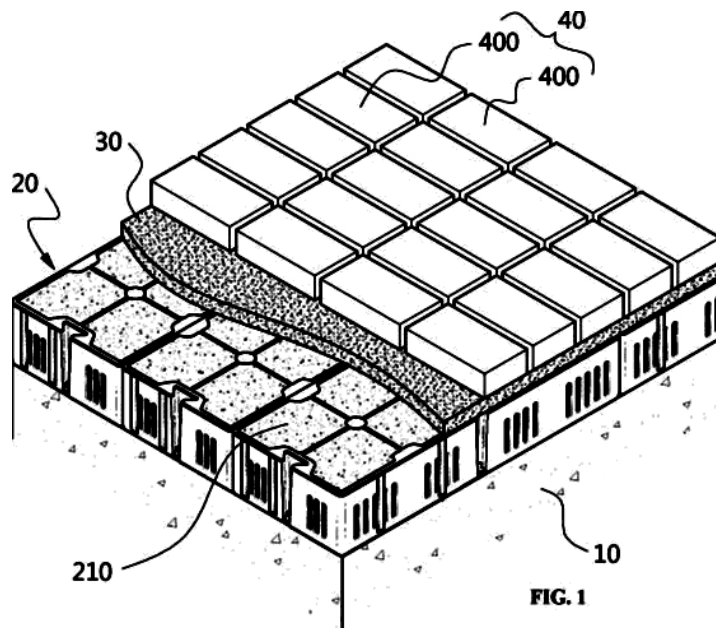
(Gangdong-dong) 92, Nakdongbuk-ro 125beon-gil, Gangseo-Gu, Busan 46705, Republic of Korea

(72) LEE, Sung Woo (KR); SEO, Jae Su (KR); PARK, Tae Jung (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **KHỐI LỚP ĐỂ XÓP NHẸ VÀ KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG BAO GỒM KHỐI LỚP ĐỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến khối lớp để xốp nhẹ và kết cấu mặt đường bao gồm khối này. Khối lớp để xốp theo sáng chế bao gồm: kết cấu nhựa tổng hợp có kết cấu mạng lưới bao gồm các lỗ rỗng và thành phần bê tông xốp mà được đặt bên trong các lỗ rỗng của kết cấu nhựa tổng hợp, và được hình thành từ việc trộn tro đáy, cốt liệu tái chế, xi măng, tro bay và nước, sau đó khuấy đều. Do khối lớp để xốp này có thành phần bê tông xốp nhẹ trong đó, nên khả năng thấm thấu và giữ nước mưa tạm thời trong lớp để xốp được cải thiện so với kỹ thuật trước đây. Hơn nữa, vì có thể tích trữ nước mưa trong không gian dưới kết cấu áo đường và giữ nước ngầm, các vấn đề như hiện tượng đảo nhiệt đô thị sinh ra do sự gia tăng diện tích không thấm nước trong không gian phát triển đô thị, và có thể giải quyết sự suy thoái môi trường quản lý nước hoặc suy giảm chất lượng nước.



- (11) 76084 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-07138 (85) 09/12/2020
(22) 27/12/2018 (86) PCT/US2018/067591 27/12/2018
(30) 62/670,610 11/05/2018 US (87) WO2019/216956 14/11/2019

(51) **B65D 81/26**

(71) **MAXWELL CHASE TECHNOLOGIES, LLC (US)**

125 Westlake Parkway Suite 100 Atlanta, Georgia 30336, United States of America

(72) RILEY, Derek (US); JOHNSTON, Michael (US); WATSON, Neal (US); BELFANCE, John (US); FREEDMAN, Jonathan R. (US); GUPTA, Deepti S. (US); LUCAS, JR., Franklin Lee (US); PRATT, Jason (US); GUSTAFSON, Kathyrn (US); GLEASON, G. F. Alexia (US); PERDUE, Ethan Ross (US); HOLLINGER, James S. (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN, LƯU TRỮ VÀ/HOẶC VẬN CHUYỂN SẢN PHẨM TIẾT RA CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để lưu trữ và bảo quản sản phẩm, chẳng hạn như để kéo dài thời hạn sử dụng của sản phẩm. Trong một phương pháp tùy chọn, sản phẩm tiết ra chất lỏng được đặt trong khoang chứa sản phẩm của đồ chứa trên đỉnh của tấm nền của kết cấu đỡ. Đồ chứa có thể bao gồm ngăn bên trong có khoang chứa sản phẩm. Cấu trúc có thể định hình tấm nền để đỡ sản phẩm. Ngăn bên trong có thể bao gồm thêm khoang chứa, được tạo kết cấu để giữ lại chất lỏng, bên dưới tấm nền. Ít nhất một trong các tấm nền hoặc kết cấu đỡ có thể được tạo kết cấu để dẫn chất lỏng tiết ra từ sản phẩm vào khoang chứa. Tùy chọn, khoang chứa bao gồm hoặc chứa vật liệu thấm hút để thấm hút chất lỏng trong khoang chứa.

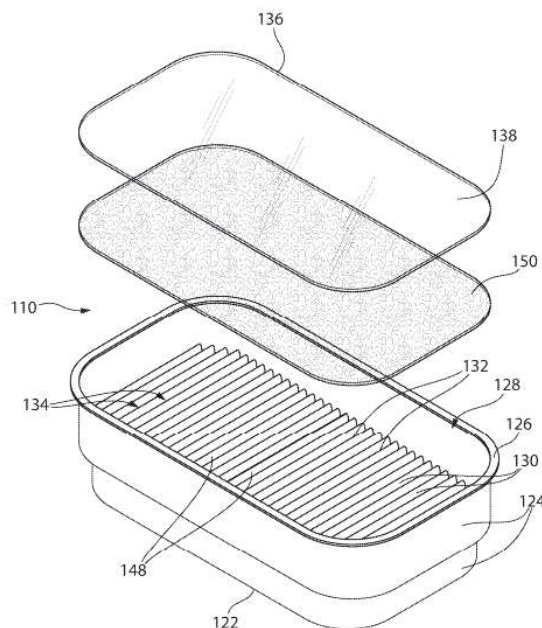


FIG. 2A

- (11) 76085 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-07140 (85) 09/12/2020
 (22) 24/04/2019 (86) PCT/JP2019/017518 24/04/2019
 (30) 2018-097679 22/05/2018 JP (87) WO2019/225279 28/11/2019
 2018-106265 01/06/2018 JP

(51) **B02B 1/06**

(71) **SATAKE CORPORATION (JP)**

7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021, Japan

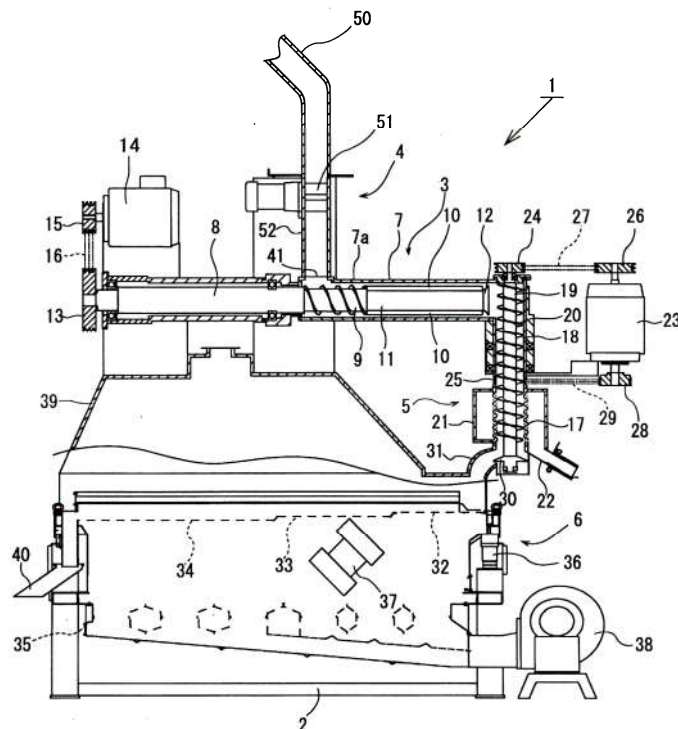
(72) KAJIHARA Kazunobu (JP); KATO Tsutomu (JP); TAJIMA Fumio (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT HẠT LÀM SẠCH TRƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất hạt làm sạch trước, thiết bị bao gồm: bộ phận đánh bóng để trộn và khuấy hạt và nước để thực hiện việc đánh bóng trong nước; bộ phận khử nước ly tâm để khử nước hạt và nước đã cấp từ bộ phận đánh bóng, bằng vít khử nước được bố trí trong ống khử nước; và bộ phận sấy khô-lọc sạch để chuyển đổi hạt đã cấp từ bộ phận khử nước ly tâm thành các hạt làm sạch trước bằng gió sấy. Bộ phận đánh bóng 3 được tạo kết cấu bao gồm: trục đánh bóng được đỡ trong ống đánh bóng theo cách có thể quay; vít tải hạt được gắn hướng tâm vào trục đánh bóng; rôto khuấy được gắn hướng tâm vào trục đánh bóng và cánh khuấy được cố định vào đó; và ngoài ra, bộ phận giới hạn được gắn hướng tâm vào trục đánh bóng và ngăn dòng hạt chảy ra từ ống đánh bóng.

FIG. 2



- (11) **76086 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-07153** (85) 09/12/2020
(22) 04/05/2019 (86) PCT/IB2019/053660 04/05/2019
(30) PCT/IB2018/053251 10/05/2018 IB (87) WO2019/215562 14/11/2019
201821033608 06/09/2018 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2020

(51) **C05D 9/00**; C05D 9/02; C05D 3/00

(71) 1. **SAWANT, ARUN VITTHAL (IN)**

B/1, Samip Apartment, Kolivali Village, Gandhari, Kalyan West, Thane,
Maharashtra 421306, India

2. **VADAKEKUTTU, THANKAPAN (IN)**

E-1/37/B-9, Sector-8, Phase II, Nerul, Navi Mumbai, Maharashtra 400706, India

(72) SAWANT, Arun Vitthal (IN); VADAKEKUTTU, THANKAPAN (IN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM TĂNG CƯỜNG DINH DƯỠNG VÀ NUÔI DƯỠNG CÂY TRỒNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng hạt phân tán được trong nước chứa một hoặc nhiều muối sắt, các phức chất, dẫn xuất, hỗn hợp của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 70%, lưu huỳnh nguyên tố với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 90%, và ít nhất một chất phân tán với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 30%; trong đó các hạt có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1 đến 2,5mm và chứa các hạt nhỏ có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1 đến 20 micron. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dạng huyền phù lỏng chứa ít nhất một hoặc nhiều muối sắt, các phức chất, dẫn xuất, hỗn hợp của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 55% và lưu huỳnh nguyên tố với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 60%, ít nhất một chất tạo cấu trúc với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 5% và ít nhất một chất phụ trợ chấp nhận được về mặt hóa nông; trong đó chế phẩm này chứa các hạt nhỏ có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1 đến 20 micron. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm nêu trên và phương pháp xử lý thực vật, hạt giống, cây giống, vật liệu nhân giống cây trồng, locus, các bộ phận của nó hoặc đất bằng chế phẩm nêu trên.

- (11) 76087 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-07155 (85) 10/12/2020
 (22) 09/05/2019 (86) PCT/NL2019/000007 09/05/2019
 (30) NL1042865 11/05/2018 NL (87) WO2019/216761 A1 14/11/2019
 (51) **B09B 3/00; B65B 69/00**
 (71) **DESPRAY HOLDING B.V. (NL)**
 Turfkade 13, NL - 7602 PA ALMELO, Netherlands
 (72) OSSE, Eelco Maarten (NL)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BÌNH XỊT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý bình xịt, thiết bị này bao gồm khoang thứ nhất, phương tiện tách để tách bình xịt trong khoang thứ nhất, khoang thứ hai, phương tiện vận chuyển thứ nhất để vận chuyển khí từ khoang thứ nhất tới khoang thứ hai, và phương tiện nén để nén khí trong khoang thứ hai, khác biệt ở chỗ thiết bị còn bao gồm phương tiện vận chuyển thứ hai được tạo cấu hình và phù hợp để vận chuyển hơi nóng mà thoát ra trong quá trình nén khí, từ khoang thứ hai tới khoang thứ nhất. Phương tiện vận chuyển thứ hai ví dụ ở đây bao gồm ống dẫn để chất lỏng, tốt hơn là chất làm mát, chảy qua đó. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp xử lý bình xịt bằng thiết bị này. Thuật ngữ “khoang” được hiểu trong sáng chế là “bộ phận xác định của thiết bị”. Khi các thông số xử lý như lưu lượng hơi nóng, lưu lượng khí, nhiệt độ và áp suất được thiết lập chính xác, vật liệu cứng, hoạt chất và nhiên liệu được xả riêng biệt, và sau đó có thể được xử lý thêm, được tiêu hủy hoặc tái sử dụng riêng biệt. Hơi nóng thoát ra trong quá trình nén/ngưng tụ khí trong khoang thứ hai được sử dụng để cân bằng với hơi lạnh mà thoát ra trong quá trình tỏa ra của khí và/hoặc bốc hơi của chất lỏng trong khoang thứ nhất. Do đó dẫn đến khoang thứ nhất trở nên không quá lạnh và khoang thứ hai trở nên không quá nóng, trong khi toàn bộ quá trình xử lý năng lượng được sử dụng hiệu quả.

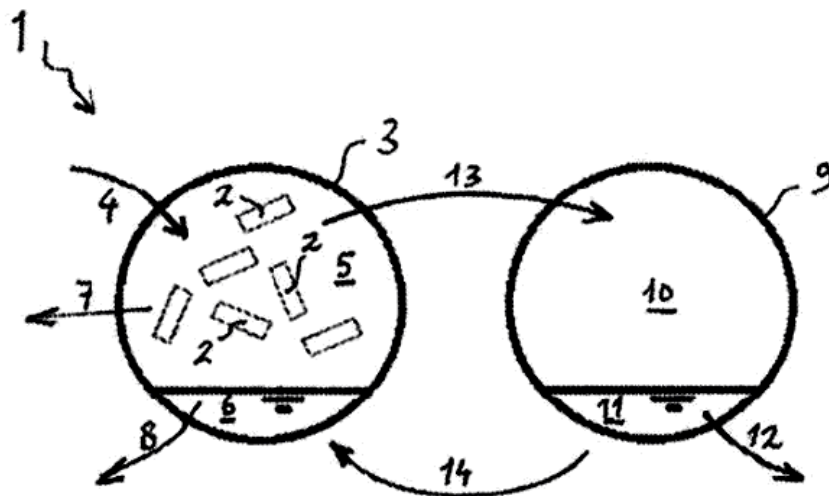


Fig. 1

- (11) **76088 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-07159** (85) 10/12/2020
(22) 13/05/2019 (86) PCT/JP2019/018966 13/05/2019
(30) 2018-093282 14/05/2018 JP (87) WO2019/221069 21/11/2019
(51) **C08L 51/04; C08F 279/02; C08L 25/04**
(71) **TOYO STYRENE CO., LTD. (JP)**
7-4, Nishishimbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1050003 Japan
(72) Shuji INOUE (JP); Keita AKIBA (JP); Katsunori KONNO (JP); Toshiharu KURATA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA STYREN BIẾN TÍNH CAO SU**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa styren biến tính cao su có khả năng chống cháy tuyệt vời. Chế phẩm này chứa polybutadien với lượng từ 3,0% khối lượng hoặc lớn hơn và 15,0% khối lượng hoặc nhỏ hơn có tổng năng suất tỏa nhiệt ở nhiệt độ bùng phân hủy từ 200°C đến 600°C là 40,0 kJ/g hoặc nhỏ hơn, và tỉ lệ (m²/m¹) tốc độ tỏa nhiệt tối đa từ 200°C đến 425°C (m¹) và tốc độ tỏa nhiệt tối đa từ 425°C đến 600°C (m²) là 6,0 hoặc nhỏ hơn, được đo theo ASTM D7309 Phương pháp A sử dụng nhiệt lượng kế đốt cháy cỡ siêu nhỏ.

- (11) 76089 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-07160 (85) 10/12/2020
 (22) 10/05/2019 (86) PCT/JP2019/018664 10/05/2019
 (30) 2018-091346 10/05/2018 JP (87) WO2019/216398 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

(51) **F16K 3/314**

(71) **SMC CORPORATION (JP)**

14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

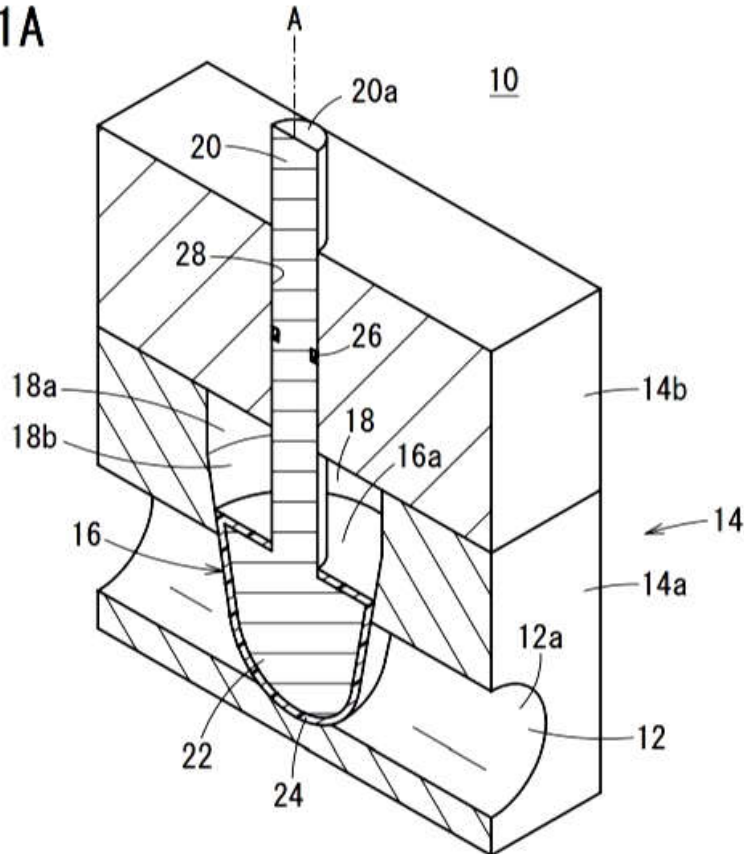
(72) MURAI Takayuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VAN CỔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến van cổng (10) bao gồm: thân van (14); đường dẫn dòng thẳng (12) mà được tạo ra bên trong thân van (14); cổng (16) mà dịch chuyển được theo hướng dọc trục vuông góc với đường dẫn dòng (12) và có thể chặn đường dẫn dòng (12) bởi bề mặt ngoài của chúng tỳ lên thành trong (12a) của đường dẫn dòng (12); trục van (20) mà kéo dài từ đầu gần (16a) của cổng (16); và khoang van (18) mà chứa cổng (16); trong đó bề mặt ngoài của phần cổng (16) nhô vào trong đường dẫn dòng (12) trong khi ở vị trí mở được tạo kết cấu là bề mặt cong dạng khí động học.

FIG. 1A



- (11) **76090 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-07161** (85) 10/12/2020
(22) 24/04/2019 (86) PCT/MY2019/050029 24/04/2019
(30) PI2018702242 07/06/2018 MY (87) WO2019/235911 A1 12/12/2019
(51) ***C11D 1/28; C11D 7/44; C11D 3/20; C11D 7/26; C11D 1/04; C11D 17/00***
(71) **KL-KEPONG OLEOMAS SDN BHD (MY)**
Level 8, Menara KLK, No. 1, Jalan PJU 7/6, Mutiara Damansara, Petaling Jaya,
Selangor Darul Ehsan, 47810 Malaysia
(72) PETKOV, Jordan Todorov (GB); XU, Hui (CN); KARUPAYA, Kannan (MY);
UNG, Yee Wei (MY)
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)
(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA TỔNG HỢP DẠNG THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng thanh chất tẩy rửa tổng hợp bao gồm este methyl được sulfon hóa của axit béo có độ dài chuỗi từ 16 đến 18 nguyên tử cacbon (C16-C18), trong đó este methyl được sulfon hóa có mặt với lượng từ 5% đến 30% trọng lượng của chế phẩm; chất đồng hoạt động bề mặt được chọn từ nhóm bao gồm alkyl sulfosuxinat, alkyl sulfat, alkyl ete sulfat, alkyl polyglucosit, hoặc tổ hợp của chúng; rượu béo được chọn từ nhóm bao gồm rượu xetylic, rượu stearylic hoặc rượu xetostearylic; axit béo no; chất làm đầy; và chất làm ẩm/chất giữ ẩm. Chế phẩm dạng thanh chất tẩy rửa tổng hợp hữu ích như một thanh tẩy rửa cá nhân, giặt tẩy hoặc rửa chén đĩa.

(11) 76091 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-07163

(22) 10/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/12/2020

(51) C05G 3/00; C09K 3/22; B05D 5/00

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ MỚI/VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ**
(VN)

Số 17 Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Hoàng (VN); Nguyễn Văn Huống (VN); Phạm Hoài Nam (VN);
Trương Đình Tuấn (VN)

(54) **CHẾ PHẨM DẬP BỤI VÀ CỐ ĐỊNH BỤI ĐỂ SỬ DỤNG TRONG QUÁ
TRÌNH PHUN SƯƠNG DẬP BỤI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dập bụi và cố định bụi để sử dụng trong quá trình phun sương dập bụi chứa: (A) chất hoạt động bề mặt, (B) polyme tích điện dương (polycation) (C) polyme tích điện âm (polyanion) (D) muối điện ly mạnh, và (E) nước. Chế phẩm này nhằm loại bỏ bụi ra khỏi không khí và cố định, liên kết các hạt bụi với nhau tránh quá trình phát tán bụi thứ cấp, đặc biệt đối với bụi nguy hại như bụi phóng xạ.

- (11) **76092 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-07171** (85) 10/12/2020
(22) 29/05/2019 (86) PCT/EP2019/064055 29/05/2019
(30) 18176138.8 05/06/2018 EP (87) WO2019/233870 12/12/2019
(51) **A61K 31/53; A23L 33/10; A23L 33/165; A61K 9/00; A61K 31/555; A61K 45/06; A61K 47/60; A23K 50/60**
(71) **BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 10, 51373 Leverkusen, Germany
(72) HOFMANN, Stefan (DE); BÖRNGEN, Kirsten (DE); VINZING, Maya (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ ĐỒNG THỜI BỆNH NHIỄM COCCIDIA VÀ CHỨNG THIẾU SẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để sử dụng trong điều trị đồng thời bệnh nhiễm coccidia và chứng thiếu sắt chứa triazinon như toltrazuril và phức chất sắt(III) polysaccharit đa nhân cùng với chất hoạt động bề mặt chọn lọc cụ thể mà có giá trị cân bằng ưa nước-ưa béo (HLB) ≥ 10 .

- (11) **76093 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-07172** (85) 10/12/2020
(22) 29/05/2019 (86) PCT/EP2019/064036 29/05/2019
(30) 18176139.6 05/06/2018 EP (87) WO2019/233867 12/12/2019
(51) **A61K 31/53; A23L 33/10; A23L 33/165; A61K 9/00; A61K 31/555; A61K 45/06; A61K 47/60; A23K 50/60**
(71) **BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 10, 51373 Leverkusen, Germany
(72) HOFMANN, Stefan (DE); JIRITSCHKA, Wolfgang (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA TRIAZINON VÀ SẮT VỚI LƯỢNG THẤP ION SẮT TỰ DO**

(57) Các chế phẩm chứa các triazinon, được chọn từ toltrazuril, ponazuril và diclazuril, phức chất sắt(III) polysacarit đa nhân mà thích hợp để kiểm soát đồng thời bệnh cầu trùng và tình trạng thiếu máu ở động vật và thể hiện lượng thấp của ion sắt tự do thậm chí sau khi bảo quản, đồng thời các chế phẩm này chứa Ca^{2+} và Na^+ ở tỉ lệ mol của $\text{Ca}^{2+}:\text{Na}^+$ từ ≥ 0 đến ≤ 3 . Theo một phương án, triazinon là toltrazuril và phức chất sắt(III) polysacarit đa nhân là sắt(III) dextran glucoheptonat.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 76094 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-07177 | | | (85) 20/05/2016 | |
| (22) 29/12/2014 | | | (86) PCT/IB2014/002891 | 29/12/2014 |
| (30) 61/915,331 | 12/12/2013 | US | (87) WO2015/087156 | 18/06/2015 |
| 14/564,957 | 09/12/2014 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2016

(51) *C02F 9/00*; *C02F 1/40*; *C02F 1/52*; *C02F 103/00*; *C02F 103/42*; *C02F 1/00*; *C02F 1/76*

(62) 1-2016-01847

(71) **CRYSTAL LAGOONS (CURACAO) B.V.** (NL)

Kaya W.F.G. (Jombi) Mensing, 14 Curacao, the Netherlands

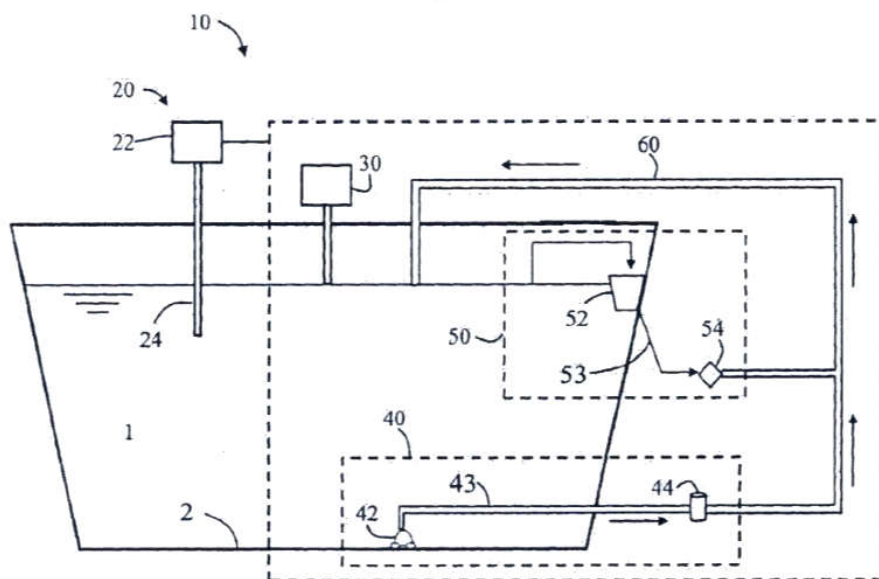
(72) FISCHMANN TORRES, Fernando Benjamin (CL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG DUY TRÌ CHẤT LƯỢNG NƯỚC TRONG KHỐI NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý khối nước lớn bao gồm các bước: a) phun một lượng hiệu quả chất keo tụ vào nước trong khối nước để duy trì độ đục của nước thấp hơn 2 NTU; b) vận hành bộ phận hút di động để duy trì mức gia tăng thành phần màu đen của màu đáy thấp hơn 30% trên cơ sở thang màu CMYK, trong đó bộ phận hút di động hút một phần nước từ đáy của khối nước chứa các hạt lắng, và trong đó bộ phận hút này có khả năng làm sạch ở tốc độ làm sạch bề mặt 10000 m²/24 giờ; c) lọc nước được hút bởi bộ phận hút di động và tuần hoàn nước đã lọc trở lại khối nước, trong đó nước hút bởi bộ phận hút di động không vượt quá 10% tổng thể tích khối nước trong chu kỳ 24 giờ; và d) vận hành hệ thống loại mỡ để duy trì lớp nước bề mặt có lượng mỡ nội nhỏ hơn khoảng 20 mg/L. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống duy trì chất lượng nước trong khối nước lớn.

Fig. 2



- (11) **76095 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-07178** (85) 10/12/2020
(22) 08/05/2019 (86) PCT/IB2019/053775 08/05/2019
(30) PCT/IB2018/053251 10/05/2018 IB (87) WO2019/215631 14/11/2019
201821042026 06/11/2018 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

(51) **A01N 25/04; A23L 33/16**

(71) **1. SAWANT, ARUN VITTHAL (IN)**

B/1, Samip Apartment, Kolivali Village, Gandhari, Kalyan West, Thane, Maharashtra 421306, India

2. VADAKEKUTTU, THANKAPAN (IN)

E-1/37/B-9, Sector-8, Phase II, Nerul, Navi Mumbai, Maharashtra 400706, India

(72) SAWANT, Arun Vitthal (IN); VADAKEKUTTU, Thankapan (IN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM DẠNG HUYỀN PHÙ LÔNG, CHẾ PHẨM DẠNG HẠT PHÂN TÁN ĐƯỢC TRONG NƯỚC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng huyền phù lông chứa các muối bo, phức chất, dẫn xuất hoặc hỗn hợp của nó với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 55% trọng lượng, lưu huỳnh nguyên tố với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 65% trọng lượng, ít nhất một chất tạo cấu trúc và ít nhất một chất hoạt động bề mặt, trong đó chế phẩm này có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1 đến 20 micron. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dạng hạt phân tán được trong nước chứa các muối bo, phức chất, dẫn xuất hoặc hỗn hợp của nó với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 70% trọng lượng, lưu huỳnh nguyên tố với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 90% trọng lượng và chất phân tán với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 30% trọng lượng, với các hạt với cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1 đến 2,5mm và các hạt nhỏ có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1 đến 20 micron. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế các chế phẩm nêu trên để tăng cường dinh dưỡng và nuôi dưỡng cây trồng và phương pháp cải thiện sức khỏe hoặc năng suất cây trồng bằng cách xử lý thực vật, hạt giống, cây giống, vật liệu nhân giống cây trồng, locut, các bộ phận của nó hoặc đất xung quanh bằng chế phẩm nêu trên.

(11) 76096 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-07206

(22) 11/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/01/2021

(51) A47G 21/18

(71) NGUYỄN KHẮC HIỆU (VN)

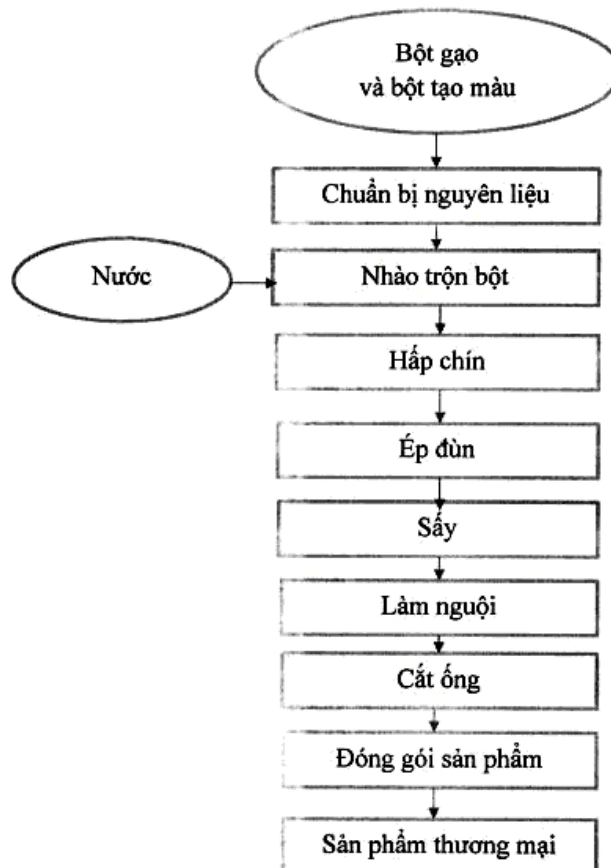
CT7G Đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Khắc Hiệu (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ỐNG HÚT DÙNG MỘT LẦN TỰ PHÂN HỦY VÀ ỐNG HÚT DÙNG MỘT LẦN TỰ PHÂN HỦY ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất ống hút dùng một lần tự phân hủy, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) nhào trộn bột; c) hấp chín; d) ép đùn; e) sấy; f) làm nguội; g) cắt ống và h) đóng gói sản phẩm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến ống hút dùng một lần tự phân hủy được sản xuất từ quy trình nêu trên.



HÌNH 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 76097 A | | | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-07217 | | | (85) 24/12/2003 | |
| (22) 25/05/2012 | | | (86) PCT/EP2012/059825 | 25/05/2012 |
| (30) 1109270.7 | 02/06/2011 | GB | (87) WO2012/163823 | 06/12/2012 |
| 11174207.8 | 15/07/2011 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2014

(51) **C08F 251/00**; C14C 3/22; C08F 289/00

(62) 1-2013-04079

(71) **LANXESS DEUTSCHLAND GMBH (DE)**

Kennedyplatz 1, 50569 Köln, Germany

(72) SONG, Ma (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT POLYME GHÉP CHỨA POLYSACARIT HOẶC POLYPEPTIT HOẶC CÁC DẪN XUẤT TƯƠNG ỨNG CỦA NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất polyme ghép chứa polysacarit hoặc polypeptit hoặc các dẫn xuất tương ứng của nó, có thể thu được bằng cách đồng polyme hóa gốc tự do của A) monome được chọn từ hoặc hỗn hợp monome của (a) axit acrylic hoặc axit metacrylic hoặc hỗn hợp của chúng hoặc của muối kim loại kiềm, kim loại kiềm thổ hoặc amoni của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 20% đến 100% khối lượng, (b) monome không bão hòa về mặt monoetylen khác mà có thể đồng polyme hóa với monome (a) với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 80% khối lượng và (c) monome có ít nhất 2 liên kết đôi không liên hợp không bão hòa về mặt etylen trong phân tử với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 5% khối lượng, với sự có mặt của hoặc là B1) polysacarit, polysacarit được thoái biến nhờ oxy hóa, nhờ thủy phân hoặc nhờ enzym, polysacarit được thoái biến nhờ thủy phân được oxy hóa hoặc được thoái biến nhờ enzym được oxy hóa, hoặc các sản phẩm được thoái biến được biến đổi về mặt hóa học, mono-, oligo- hoặc polysacarit được biến đổi về mặt hóa học hoặc hỗn hợp của các hợp chất đã nêu và/hoặc B2) polypeptit, các sản phẩm thủy phân của chúng hoặc được thoái biến về mặt enzym và tùy ý các sản phẩm được biến đổi về mặt hóa học hoặc hỗn hợp của các hợp chất đã nêu ở tỷ lệ khối lượng A: (B1 hoặc B2) nằm trong khoảng từ 1:99 đến 18:82 hoặc ở tỷ lệ khối lượng A:(B1+B2) nằm trong khoảng từ 60:40 đến 1:99 và B1: B2 nằm trong khoảng từ 97:3 đến 3:97 được sử dụng làm thuốc thuộc da.

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76098 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-07219 | (85) 11/12/2020 | |
| (22) 22/04/2019 | (86) PCT/KR2019/004797 | 22/04/2019 |
| (30) 10-2018-0055092 | 14/05/2018 | KR (87) WO2019/221411 |
| | 10-2018-0137351 | 09/11/2018 |
| | | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) **B29D 11/00; G02B 1/04; C08G 59/40; B29C 33/60; C08G 59/30**

(71) **KOC SOLUTION CO., LTD. (KR)**

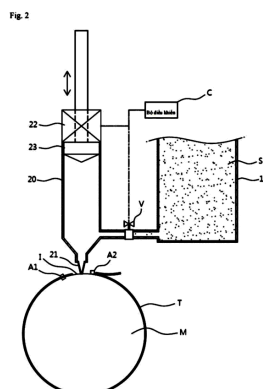
(Munji-dong) 10-26, Expo-ro 339beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon 34122, Republic of Korea

(72) JANG, Dong Gyu (KR); KIM, Joon Sup (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TIÊM TỰ ĐỘNG MONOME TRÊN CƠ SỞ EPISULFUA CHO VẬT LIỆU QUANG HỌC VÀO TRONG KHUÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu quang học bằng cách tiêm dung dịch monome trên cơ sở episulfua vào trong khoang được tạo ra giữa một cặp khuôn, chu vi ngoài của chúng được gắn kín, và cụ thể hơn, đến phương pháp tiêm tự động monome trên cơ sở episulfua cho vật liệu quang học vào trong khuôn, trong đó hệ thống nhận diện thị giác được sử dụng trong khi tiêm dung dịch monome trên cơ sở episulfua vào trong khoang sao cho lượng được định mức của nó có thể được tiêm vào trong khoảng thời gian ngắn. Sáng chế đề xuất phương pháp tiêm tự động monome trên cơ sở episulfua cho vật liệu quang học vào trong khuôn, phương pháp này bao gồm các bước: (a) điều chế chế phẩm monome trên cơ sở episulfua cho vật liệu quang học có chỉ số khúc xạ ở trạng thái rắn nằm trong khoảng 1,650-1,820 và độ nhớt nằm trong khoảng 15-9000 cps (25°C); (b) tiêm phần lớn chế phẩm monome vào trong khoang được tạo ra giữa một cặp khuôn, chu vi ngoài của chúng được gắn kín; và (c) cảm biến bề mặt chất lỏng bằng cách sử dụng hệ thống nhận diện thị giác trong khi tiêm chế phẩm monome vào trong khoang, sau bước (b), sao cho nếu bề mặt chất lỏng được cảm biến ở điểm tiêm cuối được tạo cấu hình, thì việc tiêm chế phẩm monome được kết thúc. Theo sáng chế, lượng được định mức của dung dịch monome trên cơ sở episulfua cho vật liệu quang học có thể được tiêm một cách tự động vào trong khuôn sao cho dung dịch không thiếu cũng không chảy tràn.



- (11) 76099 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-07239 (85) 11/12/2020
(22) 14/10/2018 (86) PCT/CN2018/110170 14/10/2018
(30) 201810425778.5 07/05/2018 CN (87) WO2019/214159 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) **E03D 11/06; E03D 9/00; E03D 11/13**

(71) **HUIDA SANITARY WARE CO., LTD.** (CN)

No.7 Huida Road, Huanggezhuang, Fengnan, Tangshan, China.

(72) WANG, Yanqing (CN); SONG, Zichun (CN); WANG, Tao (CN); ZHANG, Yongming (CN); DONG, Huiliang (CN); XIA, Yushun (CN); WANG, Jinlong (CN); DONG, Chun'an (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **BỒN CẦU**

- (57) Sáng chế đề cập đến bồn cầu, bao gồm thân bồn cầu (1), tấm tách dòng chảy (2) được cố định ở đầu phía trước của cửa xả kênh nước chính của thân bồn cầu (1), và tấm chặn dòng chảy (3) được cố định ở đầu phía trước của tấm tách dòng chảy (2), trong đó lối nước vào (4) được bố trí ở giữa tấm tách dòng chảy (2), và mặt bên trong của tấm chặn dòng chảy (3) được bố trí, ở các vị trí gần hai bên tấm tách dòng chảy (2), có các khối nhô ra chặn nước (5) kéo dài từ đầu trên đến đầu dưới cùng của tấm chặn dòng chảy (3).

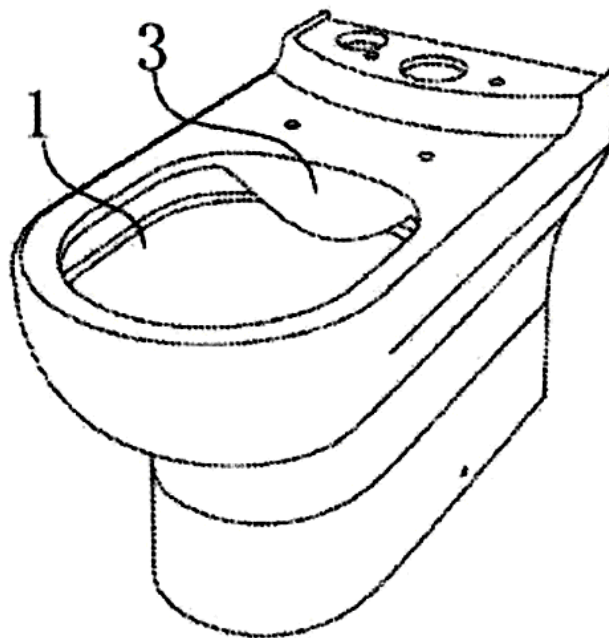
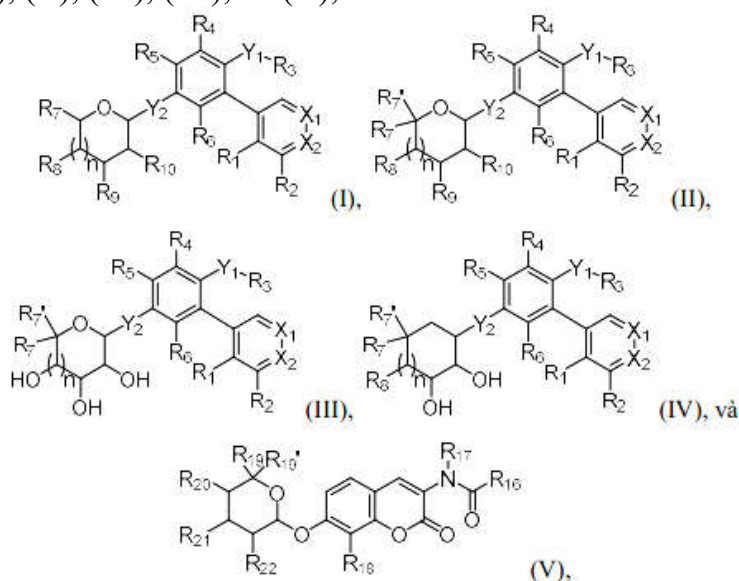


FIG.1

- (11) 76100 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-07244 (85) 14/12/2020
 (22) 14/05/2019 (86) PCT/US2019/032292 14/05/2019
 (30) 62/671,047 14/05/2018 US (87) WO2019/222269 21/11/2019
 (51) *C07H 15/203; A61P 25/02; C07D 309/06; C07H 1/00; A61K 31/7034; A61P 3/10*
 (71) REATA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 2801 Gateway Drive, Suite 150, Irving, TX 75063-2648, United States of America
 (72) JIANG, Xin (CN); VISNICK, Melean (US); BENDER, Christopher, F. (US);
 BOLTON, Gary (US); CAPRATHE, Bradley (US); LEE, Chitase (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT BIARYL AMIT VỚI CÁC NHÓM ĐƯỜNG CẢI BIẾN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN CON ĐƯỜNG PROTEIN SỐC NHIỆT, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất biaryl amit và các hợp chất trên cơ sở coumarin với các nhóm đường cải biến để điều trị bệnh liên quan đến con đường protein sốc nhiệt. Các hợp chất này có các công thức sau đây, trong đó các nhóm biến được định nghĩa ở đây. Sáng chế cũng đề cập đến các công thức (I), (II), (III) (IV) và (V), (I), (II), (III), (IV), và (V),



các dược phẩm chứa các hợp chất này và phương pháp điều chế các hợp chất này. Các hợp chất biaryl amit và các dẫn xuất trên cơ sở coumarin với các nhóm đường cải biến này được sử dụng để điều trị và ngăn ngừa các bệnh và các rối loạn, bao gồm các rối loạn thần kinh, như các bệnh thoái hóa thần kinh và các rối loạn tổn thương thần kinh, ví dụ, bệnh thần kinh ngoại biên do đái tháo đường.

- (11) 76101 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-07245 (85) 14/12/2020
(22) 10/05/2019 (86) PCT/EP2019/062005 10/05/2019
(30) PCT/CN2018/087249 17/05/2018 CN (87) WO2019/219517 21/11/2019
(51) *A61K 31/4985; A61P 7/00; C07D 487/04; A61P 27/02*
(71) 1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
(72) MÜLLER, Steffen (DE); SCHOHE-LOOP, Rudolf (DE); ORTEGA, HERNANDEZ, Nuria (ES); SÜSSMEIER, Frank (DE); JIMENEZ NUNEZ, Eloisa (ES); BRUMBY, Thomas (DE); LINDNER, Niels (DE); GERDES, Christoph (DE); POOK, Elisabeth (DE); BUCHMÜLLER, Anja (DE); GAUGAZ, Fabienne, Zdenka (CH); LANG, Dieter (DE); ZIMMERMANN, Stefanie (CH); EHRMANN, Alexander, Helmut, Michael (DE); GERISCH, Michael (DE); LEHMANN, Lutz (DE); TIMMERMANN, Andreas (DE); SCHÄFER, Martina (DE); SCHMIDT, Georg (DE); SCHLEMMER, Karl-Heinz (DE); FOLLMANN, Markus (DE); KERSTEN, Elisabeth (DE); WANG, Vivian (CN); GAO, Xiang (CN); WANG, Yafeng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT DIHYDROPYRAZOLO PYRAZIN CARBOXAMIT ĐƯỢC THỂ, THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dihydropyrazolo pyrazin carboxamit được thể và quy trình điều chế chúng, và thuốc chứa hợp chất này để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh, đặc biệt là các rối loạn tim mạch, tốt hơn là các rối loạn huyết khối hoặc huyết khối tắc mạch, và bệnh tiểu đường, và cả các rối loạn sinh dục - tiết niệu và mắt.

- (11) 76102 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-07256 (85) 14/12/2020
(22) 22/03/2019 (86) PCT/KR2019/003339 22/03/2019
(30) 10-2018-0066228 08/06/2018 KR (87) WO2019/235726 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2020

(51) *A47G 9/10; A61F 5/56*

(71) **CHOI, SUN GEUK (KR)**

201-202, 12 Chuncheonsunhwan-ro94beongil, Dongnae-myeon, Chuncheon-Si
Gangwon-do 24403, Republic of Korea

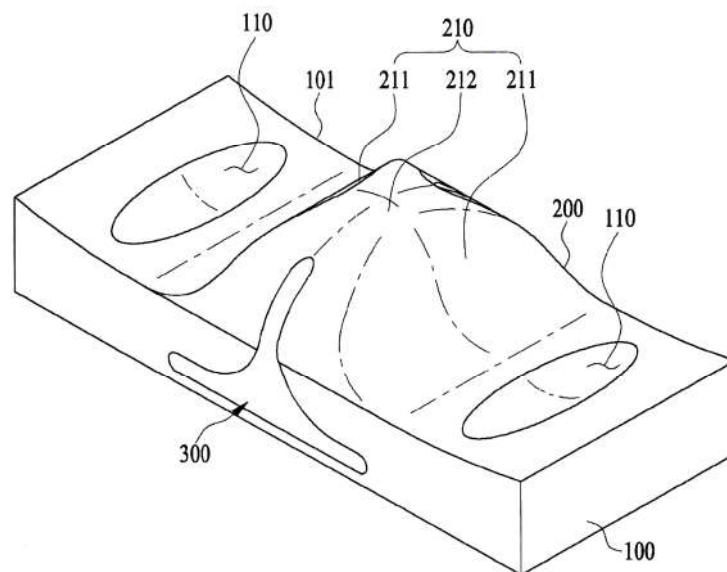
(72) CHOI, Sun Geuk (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GÓI LÀM GIẢM CHỨNG NGỪNG THỞ KHI NGỦ VÀ NGĂN NGỪA CHỨNG NGÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến gói làm giảm chứng ngưng thở khi ngủ và ngăn ngừa chứng ngáy, gói này bao gồm: thân gói để nâng đỡ đầu và cổ của người ngủ; và phần nhô nâng đỡ nhô ra từ phần giữa của thân gói, trong đó phần nhô nâng đỡ này được tạo kết cấu bởi phần mẫu hình cong để làm tăng diện tích tiếp xúc với đầu của người ngủ và phần mẫu hình cong này bao gồm: cặp phần bề mặt cong thứ nhất, mỗi trong số chúng có bề mặt cong lõm có độ dốc tăng dần từ bề mặt của thân gói; và phần bề mặt cong thứ hai nối hai đầu của cặp phần bề mặt cong thứ nhất với nhau và tạo thành bề mặt cong lõm có độ dốc giảm dần về phía phần giữa của chúng. Do đó, sáng chế có thể nâng đỡ vùng xương chẩm của người ngủ khi ngủ nằm nghiêng, ở trạng thái thoải mái hơn và do đó có thể tạo ra giấc ngủ thoải mái tương ứng.

[FIG. 2]



(11) 76103 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-07261

(22) 15/12/2020

(30) 2019-231725 23/12/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/12/2020

(51) B62J 9/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Haruka TSUDA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) KẾT CẤU BỘ PHẬN LƯU GIỮ DỪNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu bộ phận lưu giữ dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm tấm ốp trong (43) có phần miệng (50), phần hốc chứa (80) bố trí ở phía trước tấm ốp trong (43) trên xe theo cách gồi chông lên phần miệng (50) và nắp đậy hốc chứa có phần nắp gồi chông lên tấm ốp trong (43) và có kết cấu để mở và đóng phần miệng (50) nhờ sử dụng phần nắp. Nắp đậy hốc chứa có phần xoay nối với tấm ốp trong (43). Mép lỗ (51) của phần miệng (50) có mép dưới (52) dùng để xác định phần miệng (50) từ phía dưới. Tấm ốp trong (43) bao gồm phần hờ (54) dùng cho chuyển động xoay trong đó phần xoay được chứa. Phần hờ (54) dùng cho chuyển động xoay được tạo ra ở phía ngoài nhiều hơn so với phần đầu của mép dưới (52) của phần miệng (50) theo phương nằm ngang khi nhìn theo chiều mở của phần miệng (50). Phần hốc chứa (80) kéo dài xuống dưới nhiều hơn so với phần miệng (50).

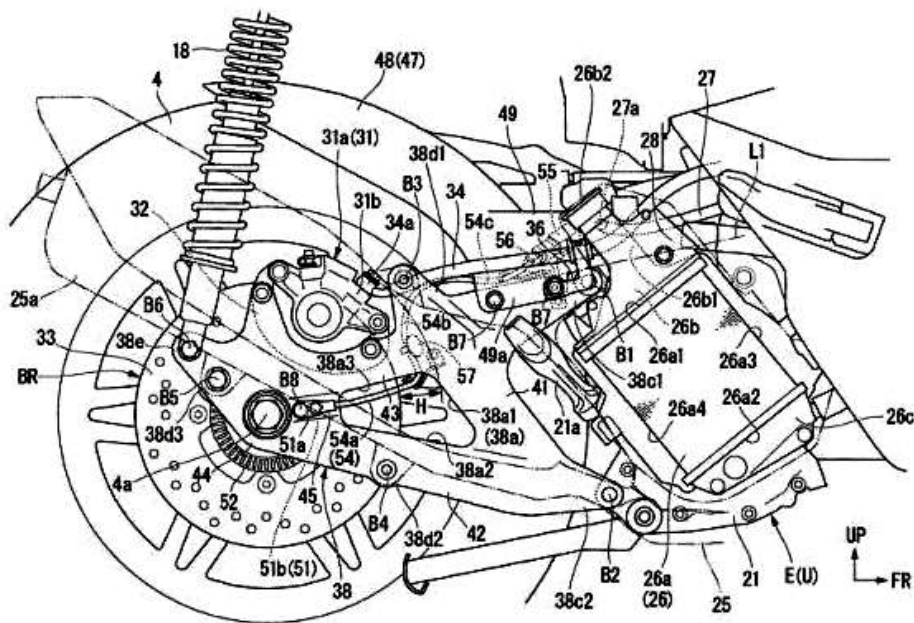


FIG. 2

- (11) 76104 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-07264 (85) 15/12/2020
 (22) 14/05/2019 (86) PCT/EP2019/062276 14/05/2019
 (30) 102018000005444 16/05/2018 IT (87) WO2019/219638 A1 21/11/2019
 (51) **G01R 1/073; G01R 1/067**
 (71) **TECHNOPROBE S.P.A. (IT)**
 Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy
 (72) VETTORI, Riccardo (IT)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THẺ DÒ CHO THIẾT BỊ KIỂM TRA BỘ PHẬN ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thẻ dò cho thiết bị kiểm tra các bộ phận điện tử bao gồm tấm đỡ (23), màng mềm dẻo (24) được làm thích ứng để mang các tín hiệu tần số cao và được nối với tấm đỡ (23), cấu trúc giảm chấn (21) được bố trí giữa tấm đỡ (23) và màng mềm dẻo (24), và các bộ dò vi tiếp xúc (26) bao gồm thân (26') kéo dài giữa đầu thứ nhất (26a) và đầu thứ hai (26b), trong đó cấu trúc giảm chấn (21) và các đầu thứ nhất (26a) của các bộ dò vi tiếp xúc (26) tiếp xúc với các mặt đối diện (Fa, Fb) của cùng một vùng tiếp xúc (24a) của màng mềm dẻo (24). Màng mềm dẻo (24) bao gồm vùng làm yếu (24c) được bố trí giữa vùng tiếp xúc (24a) và vùng ngoại vi (24b) và liền kề với nó, vùng làm yếu (24c) bao gồm ít nhất một chi tiết làm yếu (28) được làm thích ứng để làm yếu cơ học màng mềm dẻo (24).

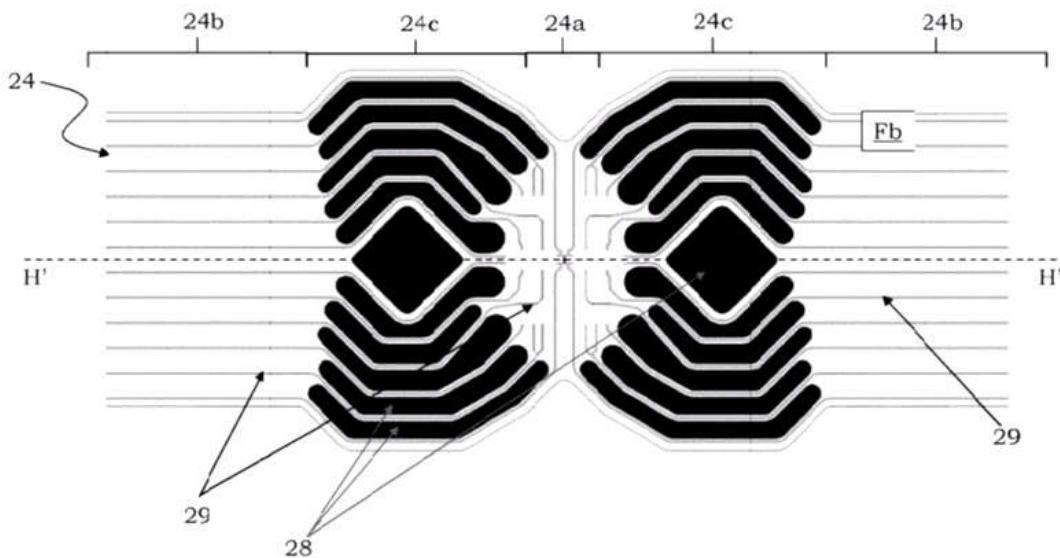


FIG. 3

- (11) 76105 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-07285 (85) 16/12/2020
 (22) 26/03/2019 (86) PCT/EP2019/057503 26/03/2019
 (30) 00617/18 17/05/2018 CH (87) WO2019/219278 21/11/2019
 (51) **B65D 47/20; B65D 47/06; B65D 47/08**
 (71) **ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG (AT)**
 Allmendstrasse 81, 6971 Hard, Austria
 (72) MÜLLER, Florian (AT); BÖSCH, Klemens (AT)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BỘ PHẬN LẮP ĐẦU PHUN VÀ PHẦN CHỨA BẰNG CHẤT DẼO VỚI BỘ PHẬN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận lắp đầu phun để phân phối các chất lưu dưới dạng tia. Bộ phận lắp đầu phun có nắp có phần theo chu vi dạng hình khuyên, vỏ kín có thành, mà ở mặt trong hoặc mặt ngoài của nó được tạo liền khối với phương tiện kẹp chặt thứ nhất. Phương tiện kẹp chặt thứ nhất này được thiết kế để gài vào phương tiện kẹp chặt thứ hai tương ứng mà có thể được tạo ra trên thành ngoài hoặc thành trong của vỏ phần chứa. Ở đầu theo phương dọc của vỏ được đóng bởi bề mặt che mà có hốc. Phần tiếp nhận để lắp với phần lắp được bố trí trong vùng của hốc. Phần tiếp nhận có bề mặt tiếp nhận dạng côn mà được đóng theo hướng chu vi. Bề mặt tiếp nhận dạng côn được thiết kế để tiếp nhận bề mặt theo chu vi dạng côn của phần lắp mà tương ứng với nó và được đóng theo hướng chu vi. Bề mặt tiếp nhận dạng côn của phần tiếp nhận và bề mặt theo chu vi dạng côn của phần lắp phân định ít nhất một đường dẫn cho chất lưu khi bề mặt tiếp nhận dạng côn và bề mặt theo chu vi dạng côn tỳ vào nhau, mà qua đường dẫn đó chất lưu có thể được phân phối.

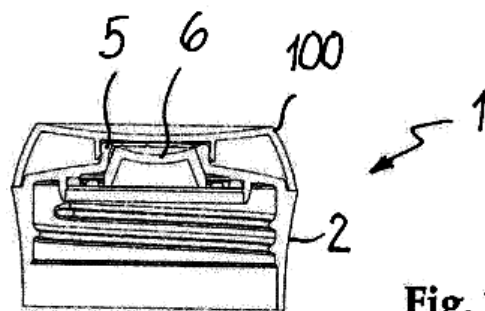


Fig. 10

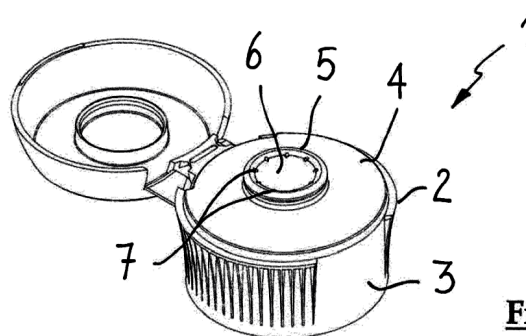


Fig. 11

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76106 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-07288 | (85) 16/12/2020 | |
| (22) 18/05/2018 | (86) PCT/JP2018/019278 | 18/05/2018 |
| | (87) WO2019/220619 | 21/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2020

(51) **B01D 53/50; F23J 15/00**

(71) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670, Japan

(72) KOYAMA, Naomichi (JP); FUKUI, Nobutaka (JP); SUZUKI, Soichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÍ THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý khí thải và phương pháp điều khiển thiết bị xử lý khí thải. Khi nồng độ oxit lưu huỳnh của khí thải hỗn hợp được đo bằng phần đo nồng độ oxit lưu huỳnh trở nên cao hơn nồng độ quy định định trước, thiết bị xử lý khí thải theo một khía cạnh của sáng chế sẽ điều khiển phần điều chỉnh lượng đi vòng để giảm lượng đi vòng, và sau đó, khi nhiệt độ của khí thải hỗn hợp được đo bằng phần đo nhiệt độ khí thải hỗn hợp trở nên thấp hơn nhiệt độ ngăn không cho tạo khói trắng định trước, thiết bị xử lý khí thải sẽ điều khiển hệ thống khử lưu huỳnh khí thải để gia tăng hiệu suất khử lưu huỳnh của hệ thống khử lưu huỳnh khí thải và sau đó điều khiển phần điều chỉnh lượng nhánh để tăng lượng nhánh.

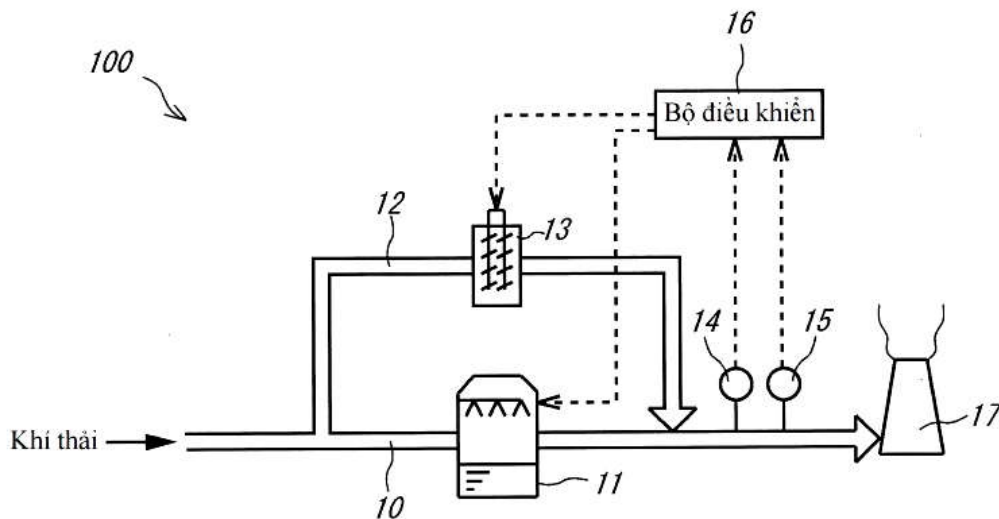


Fig. 1

- (11) 76107 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-07293 (85) 16/12/2020
 (22) 07/06/2019 (86) PCT/KR2019/006845 07/06/2019
 (30) 10-2018-0066102 08/06/2018 KR (87) WO2019/235865 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2020

(51) E04C 5/16

(71) 1. ROC CO., LTD (KR)

21, Garisae 1-ro 17beon-gil Gangseo-gu Busan 46727, Republic of Korea

2. YANG, HYUN-MIN (KR)

807-1701, 76, Yulha 3-ro Gimhae-si Gyeongsangnam-do 46743, Republic of Korea

3. YANG, JI-SEONG (KR)

807-1701, 76, Yulha 3-ro Gimhae-si Gyeongsangnam-do 46743, Republic of Korea

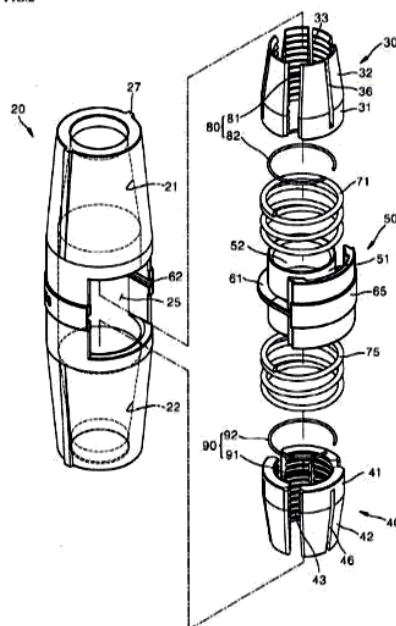
(72) YANG, Hyun-Min (KR); YANG, Ji-Seong (KR); YANG, An-Jong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ NÓI THANH CỐT THÉP MỘT CHẠM

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ nói thanh cốt thép một chạm bao gồm: thân bộ nói có phần rộng được tạo xuyên qua đó và bao gồm phần côn thứ nhất và thứ hai mở rộng dần từ hai mặt lỗ lồng đối diện mà thanh cốt thép được lồng qua đó và bao gồm lỗ cấp thành phần được tạo trên mặt chu vi ngoài của nó; bộ bắt chặt thứ nhất được lồng vào phần côn thứ nhất của phần rộng qua lỗ cấp thành phần của thân bộ nói; bộ bắt chặt thứ hai được lồng vào phần côn thứ hai của phần rộng qua lỗ cấp thành phần của thân bộ nói; phần tử đỡ lắp trong và nối với thân bộ nói để đỡ đầu thanh cốt thép; phần cố định phần tử đỡ để cố định phần tử đỡ vào thân bộ nói; và các lò xo mà mỗi trong số chúng được đỡ bằng phần tử đỡ để hướng đàn hồi bộ bắt chặt thứ nhất và thứ hai vào hai mặt phần côn thứ nhất và thứ hai một cách tương ứng.

FIG.2



(11) 76108 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-07315

(22) 17/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/12/2020

(51) B25J 11/00

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN PHENIKAA -X (VN)

Toà A1, Trường đại học Phenikaa, Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Khổng Minh (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Lê Anh Sơn (VN)

(54) CỤM ROBOT DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến cụm robot di động có khả năng hỗ trợ y tế đa năng với hai mục đích chính là khử khuẩn và vận chuyển thức ăn, thuốc men, dụng cụ y tế, trong đó cụm robot di động bao gồm: môđun khử khuẩn, môđun khay chứa có cấu tạo sao cho có thể lắp trên môđun xe vận chuyển để tạo thành: (a) thiết bị khử khuẩn di động khi lắp môđun khử khuẩn trên môđun xe vận chuyển, hoặc tạo thành (b) thiết bị chứa di động khi lắp môđun khay chứa trên môđun xe vận chuyển. Cụm robot di động di chuyển với các chế độ chạy tự động theo lộ trình nhất định dựa vào đường dẫn từ được gắn trên bèn mặt di chuyển, hoặc điều khiển từ xa qua thiết bị điều khiển thu phát sóng điều khiển vô tuyến điện (RF) hoặc có thể kết nối với thiết bị điều khiển thông qua mạng internet sử dụng công nghệ internet vạn vật (IoT). Môđun khử khuẩn sử dụng đèn cực tím (UVC) có khả năng diệt khuẩn bằng cách chiếu sáng nhiều mặt xung quanh, trên, dưới và/hoặc khử khuẩn bằng dung dịch diệt khuẩn. Môđun khay chứa bao gồm các khay chứa có các cửa tự động che kín bên ngoài để đảm bảo độ kín khí, tránh tình trạng hóa chất cũng như các nguồn lây nhiễm khác từ ngoài xâm nhập vào trong khay chứa. Các môđun khử khuẩn và khay chứa được tạo dạng môđun, dễ dàng thay thế cho nhau khi cần thay đổi tính năng.

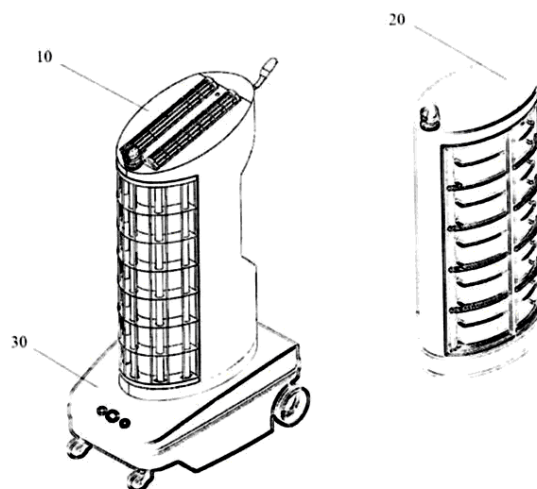


Fig.1

- (11) **76109 A** (43) 25/02/2021
(21) **1-2020-07325** (85) 17/12/2020
(22) 23/05/2019 (86) PCT/CN2019/088083 23/05/2019
(30) 201810507928.7 24/05/2018 CN (87) WO2019/223752 28/11/2019
(51) **C07K 14/62; C12P 21/00; C07K 1/36**
(71) **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
(72) ZHAO, Liangliang (CN); HAN, Guangjie (CN); NIU, Ningning (CN); LI, Na (CN);
LIU, Yanwei (CN); WANG, Hongwei (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TIỀN CHẤT CỦA INSULIN NGƯỜI TÁI TỔ
HỢP HOẶC CHẤT TƯƠNG TỰ CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế tiền chất của insulin người tái tổ hợp hoặc chất tương tự của nó, phương pháp bao gồm các bước: a) lên men vi khuẩn, ly tâm canh thang lên men trong dòng liên tục để thu hồi dịch nổi; b) lọc dịch nổi trong bước a) bằng màng sợi rỗng và thu hồi dịch lọc; và c) tinh chế dịch lọc trong bước b) bằng cột sắc ký. Phương pháp này có ưu điểm là các bước được đơn giản hóa, có khả năng tăng quy mô, không cần sử dụng dung môi hữu cơ, hiệu suất cao, v.v.. Độ tinh khiết của tiền chất insulin có thể vượt quá 90%, tỷ lệ loại bỏ protein tế bào chủ vượt quá 90%, và tỷ lệ loại bỏ ADN ngoại sinh là 89% hoặc lớn hơn, thu được ít hơn 0,1 ng/mg.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76110 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-07353 | (85) 18/12/2020 | |
| (22) 31/05/2019 | (86) PCT/US2019/034872 | 31/05/2019 |
| (30) 62/678,458 | 31/05/2018 | US (87) WO2019/232347 |
| | | 05/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2020

(51) *A43B 13/40; A43D 11/00; A43B 9/02; A43B 13/20*

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) AUYANG, Arick (US); HOUNG, Derek (US); MEEKER, Jason R. (US); SCHMALZER, Eric A. (US); TO, Jeffrey S. (US); WESTON, Geoffrey A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO**

- (57) Sáng chế đề cập tới giày dép bao gồm tấm lót mà có phần túi bằng polyme tạo ra khoang bên trong và có kết cấu để giữ chất lưu trong khoang bên trong này. Phần túi bằng polyme có gờ theo chu vi kéo dài quanh ít nhất một phần của chu vi của khoang bên trong. Bộ phận kéo căng nằm trong khoang bên trong và được gắn cố định vào các bề mặt trong đối nhau của phần túi bằng polyme. Gờ theo chu vi tạo ra rãnh kéo dài dọc theo gờ theo chu vi. Tấm lót cũng bao gồm phần gò có kết cấu để kéo dài dọc theo gờ theo chu vi quanh ít nhất một phần của chu vi của khoang bên trong. Phần gò được gắn cố định vào gờ theo chu vi. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp chế tạo giày dép mà có tấm lót.

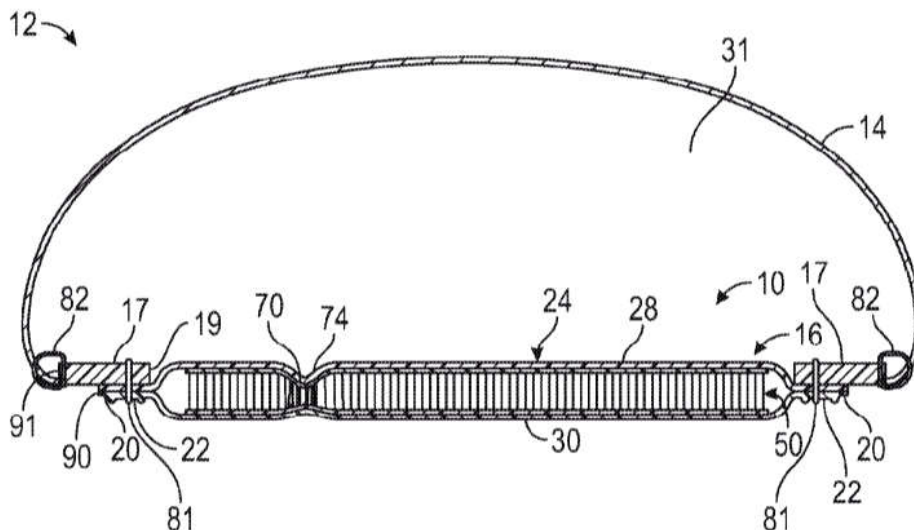


Fig.27

(11) 76111 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-07394

(22) 21/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/12/2020

(51) **B01D 29/00**

(71) **CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG BÁCH KHOA (VN)**

Số 103 tổ 10a, ngõ 2 đường Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Trịnh Hồng Tú (VN); Trịnh Đức Anh (VN); Lê Ngọc Diệp (VN); Nguyễn Xuân Long (VN); Lê Thị Ngọc Anh (VN); Trần Kim Tuyền (VN); Trịnh Tuấn Linh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỌC TẠP CHẤT TRONG AXIT PHOSPHORIC TRÍCH LY ĐÃ CÔ ĐẶC NHẪM NÂNG CAO HÀM LƯỢNG PHÂN BÓN ĐIAMONI PHOSPHAT VÀ XỬ LÝ BÃ RẮN SAU LỌC THÀNH PHÂN LÂN, PHÂN N.P HOẶC PHÂN NPK**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lọc tạp chất trong axit trích ly H_3PO_4 đã cô đặc nhằm nâng cao hàm lượng phân bón điamoni phosphat và xử lý bã rắn sau lọc thành phân lân, phân N.P hoặc phân NPK bao gồm các bước:

(i) chuẩn bị axit trích ly đã cô đặc H_3PO_4 có hàm lượng, tính theo P_2O_5 , nằm trong khoảng từ 45% đến 49% và có nhiệt độ nằm trong khoảng từ 45 đến $100^\circ C$;

(ii) chuẩn bị dung dịch hỗn hợp chất keo tụ bằng cách pha polyacrylamit (PAM), dạng cation hoặc kết hợp cation và anion, với Na_2S trong nước, trong đó tỷ lệ nước : PAM : Na_2S được sử dụng cho mỗi tấn axit đã cô đặc H_3PO_4 tương ứng là (12,5-20 lit) : (60-70 g) : (20-50 g);

(iii) cho hỗn hợp trợ lắng thu được ở bước (ii) vào dung dịch axit đã cô đặc H_3PO_4 ở bước (i) theo tỷ lệ từ 12,5 đến 20,0 lít cho mỗi tấn axit đã cô đặc H_3PO_4 và khuấy đều, để keo tụ, tạo bông cặn lơ lửng; và

(iv) tách rắn/lông dung dịch thu được từ bước (iii), dung dịch axit H_3PO_4 sạch thu được sau khi tách được dùng để sản xuất DAP, trong đó tỷ lệ thu hồi dung dịch axit H_3PO_4 đạt tiêu chuẩn để sản xuất DAP là từ 80 đến 85% và hàm lượng SS trong dung dịch sau lọc < 1%.

- (11) 76112 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-07423 (85) 22/12/2020
 (22) 31/05/2019 (86) PCT/US2019/034879 31/05/2019
 (30) 62/678,722 31/05/2018 US (87) WO2019/232352 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2020

(51) *A43B 13/40; A43D 11/00; A43B 9/02; A43B 13/20*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) AUYANG, Arick (US); HOUNG, Derek (US); SCHMALZER, Eric A. (US);
 TEMPLE, Matthew (US); TO, Jeffrey S. (US); WESTON, Geoffrey A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến miếng lót giày dùng cho giày dép bao gồm bộ phận bao bằng polyme, mà tạo ra khoang bên trong. Bộ phận bao bằng polyme được tạo kết cấu để giữ chất lưu trong khoang bên trong. Bộ phận bao bằng polyme có vành gờ theo chu vi kéo dài quanh ít nhất một phần chu vi của khoang bên trong. Vành gờ theo chu vi tạo ra rãnh kéo dài dọc theo vành gờ theo chu vi. Bộ phận bao bằng polyme có thể có tấm theo chu vi thứ nhất được liên kết với tấm theo chu vi thứ hai ở vành gờ theo chu vi và được nối với tấm theo chu vi thứ hai ở các mối hàn bên trong, mỗi mối hàn chỉ kéo dài một phần ngang qua khoang bên trong. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất miếng lót giày và sản xuất giày dép.

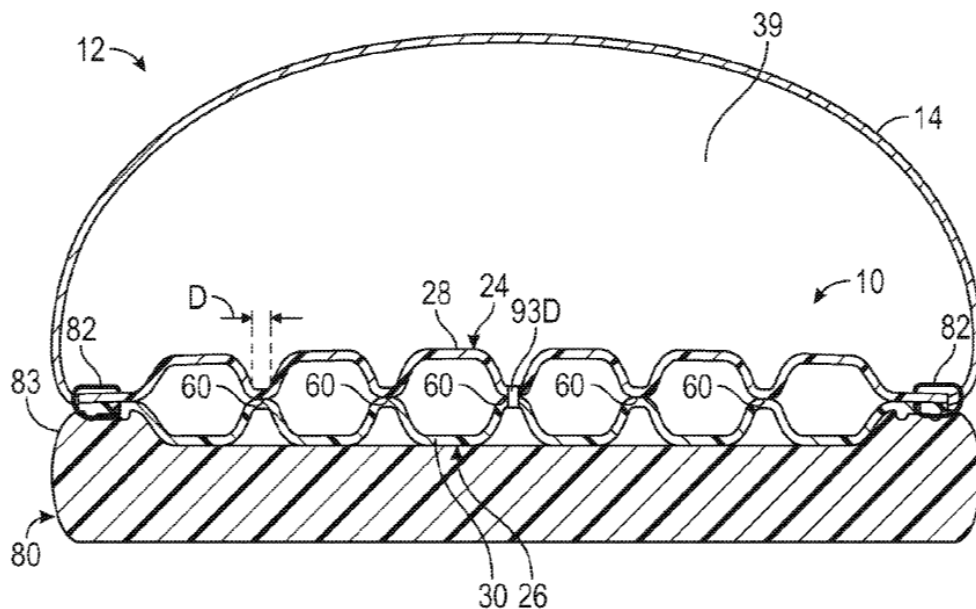
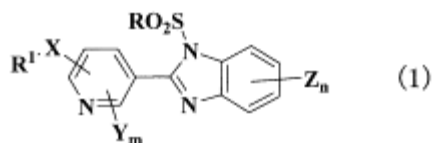


FIG. 34

- (11) 76113 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-07424 (85) 22/12/2020
 (22) 22/05/2019 (86) PCT/JP2019/020325 22/05/2019
 (30) 2018-097629 22/05/2018 JP (87) WO2019/225663 A1 28/11/2019
 (51) **C07D 401/04; A01P 7/02; A61K 31/4439; A61P 33/14; A01N 43/52; A01P 7/04**
 (71) **NIHON NOHYAKU CO., LTD.** (JP)
 19-8, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo, 104-8386 Japan
 (72) FUJIHARA, Hirokazu (JP); ABE, Yutaka (JP); TANAKA, Ryosuke (JP); FUCHI, Shunsuke (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT BENZIMIDAZOL HOẶC MUỐI CỦA NÓ, CHẤT DIỆT CÔN TRÙNG VÀ DIỆT VE BÉT TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ LÀM VƯỜN CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất diệt côn trùng và diệt ve bét trong nông nghiệp và làm vườn do các yếu tố như các thiệt hại nghiêm trọng gây ra bởi các vật gây hại và tương tự và sự phát triển các vật gây hại kháng lại các thuốc hiện có trong sản xuất cây trồng như nông nghiệp hoặc làm vườn. Sáng chế đề cập đến chất diệt côn trùng và diệt ve bét trong nông nghiệp và làm vườn có hợp chất benzimidazol được biểu diễn bởi công thức chung (1):



trong đó R là nhóm alkyl hoặc nhóm tương tự, R¹ là nhóm haloalkyl hoặc nhóm tương tự, X là nguyên tử oxy hoặc nhóm tương tự, m và n bằng 0, hoặc muối của nó, để làm hoạt chất, và mô tả phương pháp sử dụng hợp chất này.

- (11) 76114 A (43) 25/02/2021
(21) 1-2020-07452 (85) 22/12/2020
(22) 04/06/2019 (86) PCT/US2019/035364 04/06/2019
(30) 62/680,776 05/06/2018 US (87) WO2019/236561 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2020

(51) **E04H 12/18; F16B 7/10**

(71) **THE WILL-BURT COMPANY (US)**

169 South Main Street, Orrville, OH 44667-0900, United States of America

(72) FEI, Ng, Kah (SG); YOUNG, Cameron, Jay (US); MAST, Rexford, Richard (US)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CỘT ỐNG LỒNG KHÓA TỰ ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận khóa tự động cho cột ống lồng có nhiều đoạn ống lồng có thể tạo kết cấu giữa vị trí rút vào và vị trí kéo ra. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến cột ống lồng, bao gồm nhiều đoạn cột ống lồng bao gồm ống đế, ống giữa và ống cuối, ống giữa và ống cuối được thích ứng để tiếp nhận theo cách lồng vào nhau trong ống đế, khóa để tự động có vòng chặn để gắn vào ống đế, và khóa giữa tự động có vòng chặn để gắn vào ống giữa. Sáng chế còn đề cập đến khóa tự động để sử dụng với cột ống lồng có nhiều đoạn ống.

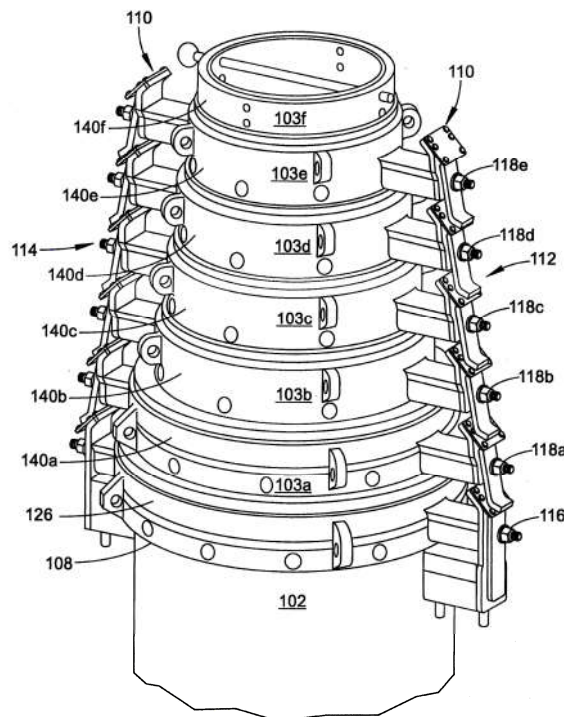


FIG. 2

(11) **76115 A**

(43) 25/02/2021

(21) **1-2020-07455**

(22) 23/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/01/2021

(51) **C04B 14/06**

(75) **HUỶNH TRỌNG NGHĨA (VN)**

Nhà 8.22, lô A, chung cư Bàu Cát 2, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỢP CHẤT KỊ NƯỚC DÙNG TRONG XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất kị nước dùng trong xây dựng. Hợp chất này được tạo ra bằng cách pha trộn các thành phần: xi măng, canxi stearat, bột polyme, chất phá bọt và chất phụ gia siêu dẻo để tạo ra hỗn hợp có tính kị nước, không thấm nước sau khi thi công. Thành phần của hợp chất nêu trên bao gồm: xi măng chiếm từ 50% đến 80% khối lượng, canxi stearat chiếm từ 8% đến 25% khối lượng, bột polyme chiếm từ 10% đến 40% khối lượng, chất phụ gia siêu dẻo chiếm từ 1% đến 10% khối lượng, và chất phá bọt chiếm từ 1% đến 5% khối lượng.

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 76116 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-07461 | (85) 23/12/2020 | |
| (22) 20/05/2019 | (86) PCT/CN2019/087571 | 20/05/2019 |
| (30) 201810535150.0 | 29/05/2018 CN (87) WO2019/228208 A1 | 05/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2020

(51) **H01R 12/53; H01R 43/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WU, Yiyao (CN); MA, Xinbo (CN); LIAO, Zhiqiang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐƯỜNG DÂY TRUYỀN TRONG BẢNG MẠCH IN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến đường dây truyền trong bảng mạch in, được cấu tạo để làm giảm lực tác động được tác dụng lên ít nhất một điểm hàn thứ nhất khi thành phần kim loại giãn nở. đường dây truyền trong bảng mạch in được đề xuất theo các phương án của sáng chế bao gồm: lớp nền, đường dây kim loại, ít nhất một điểm hàn thứ nhất, ít nhất một phương tiện truyền thứ nhất, và thành phần kim loại mà được cấu tạo để thực hiện chức năng nối đất, trong đó đường dây kim loại được mạ trên bề mặt của lớp nền, ít nhất một điểm hàn thứ nhất là điểm hàn mà ở đó đường dây kim loại được nối với ít nhất một phương tiện truyền thứ nhất, ít nhất một điểm hàn thứ nhất được hàn vào đường dây kim loại và được hàn vào ít nhất một phương tiện truyền thứ nhất, thành phần kim loại được hàn vào ít nhất một phương tiện truyền thứ nhất, ít nhất một rãnh được bố trí trên một mặt của ít nhất một điểm hàn thứ nhất, và ít nhất một rãnh được cấu tạo để làm giảm lực tác động được tác dụng lên ít nhất một điểm hàn thứ nhất khi thành phần kim loại giãn nở.

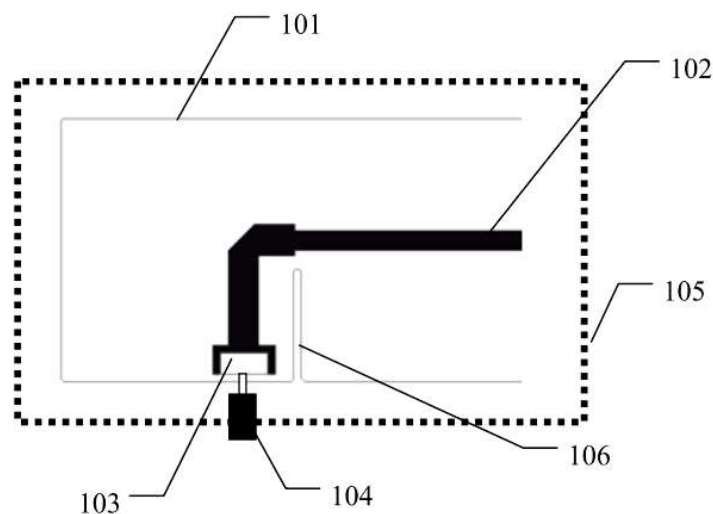


Fig.3

(11) 76117 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-07483

(22) 23/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2020

(51) C04B 33/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM ĐẤT VIỆT (VN)

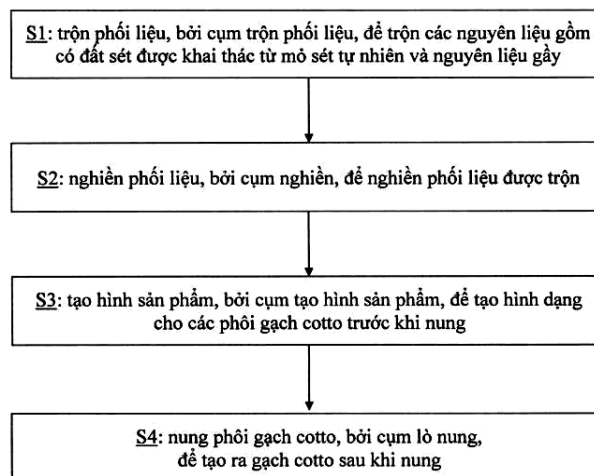
Khu Trảng Bàng 2, phường Trảng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(72) Đông Đức Chính (VN); Trần Văn Tuấn (VN); Nguyễn Văn Khắc (VN); Bùi Tiến Hạnh (VN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM COTTO ĐẢM BẢO TẬN THU KHAI THÁC NGUỒN NGUYÊN LIỆU TỰ NHIÊN CÓ TRỮ LƯỢNG LỚN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm cotto bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu dẻo từ đất sét được khai thác từ mỏ đất sét tự nhiên và được sơ chế để có độ ẩm nhỏ hơn hoặc bằng 10% và nghiền sơ bộ đến cỡ hạt trung bình nhỏ hơn hoặc bằng 10cm; thêm nguyên liệu gầy vào nguyên liệu dẻo nêu trên để tạo thành phối liệu theo tỉ lệ được xác định trước, trong đó nguyên liệu gầy có thể được sử dụng từ các nguyên liệu có hàm lượng sét thấp được lấy từ mỏ đất sét tự nhiên và/hoặc được sử dụng từ vật liệu samot được sản xuất bổ sung; nghiền mịn phối liệu nêu trên để thu được mẻ phối liệu được nghiền mịn theo ít nhất là hai cỡ hạt có kích thước trung bình khác nhau, trong đó ít nhất một cỡ hạt được nghiền để đạt tới cỡ hạt siêu mịn; tạo hình sản phẩm bằng cụm tạo hình sản phẩm để tạo ra hình dạng cho các phối sản phẩm cotto trước khi nung; nung phối sản phẩm cotto bằng cụm lò nung, để tạo ra sản phẩm cotto sau khi nung, trong đó cụm lò nung này bao gồm nhiều môđun lò nung được nối thông với nhau sao cho các phối sản phẩm cotto có thể dễ dàng được vận chuyển từ môđun lò nung này tới môđun lò nung tiếp theo, trong đó các môđun lò nung được chia thành các nhóm môđun lò nung, mỗi nhóm môđun lò nung tạo thành một vùng nung theo khoảng nhiệt độ xác định trước.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76118 A | (43) 25/02/2021 | |
| (21) 1-2020-07554 | (85) 25/12/2020 | |
| (22) 24/05/2019 | (86) PCT/JP2019/020619 | 24/05/2019 |
| (30) 2018-105402 | 31/05/2018 | JP (87) WO2019/230588 |
| | | 05/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2020

(51) **B65D 8/00; B32B 15/09; B65D 1/00**

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8640, Japan

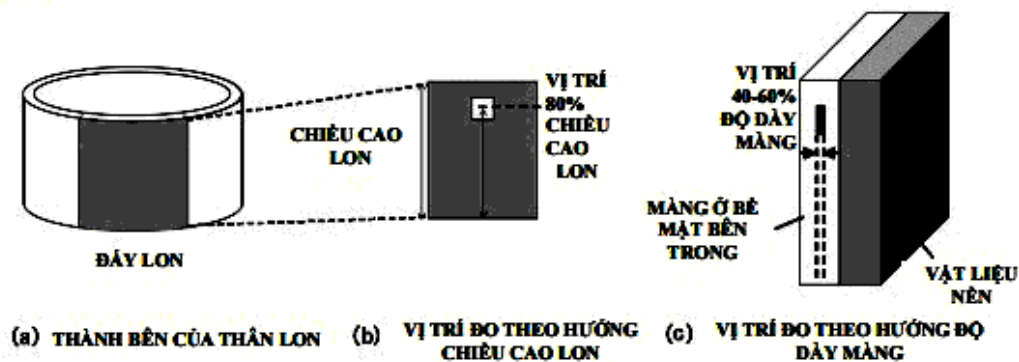
(72) YANADA, Kenji (JP); AIHARA, Mitsuhide (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

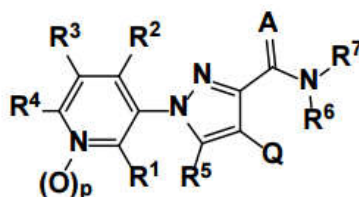
(54) **LON THÉP PHỦ NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LON THÉP PHỦ NHỰA**

- (57) Sáng chế đề cập đến lon thép phủ nhựa có thể được tạo ra với độ bám dính được cải thiện đáng kể của lớp phủ nhựa và khả năng chống ăn mòn tuyệt vời (khả năng chống va đập và đặc tính rào cản), và phương pháp sản xuất lon thép phủ nhựa bằng cách sử dụng tấm thép phủ nhựa có lớp phủ nhựa được tạo thành từ màng nhựa polyeste có thành phần thông dụng hiệu quả về mặt kinh tế. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến lon thép phủ nhựa được tạo ra bằng cách chuốt hoặc chuốt-chuốt lại tấm thép phủ nhựa có ít nhất một bề mặt đóng vai trò là bề mặt bên trong lon được phủ bằng màng polyeste giãn hai trục và một bề mặt đóng vai trò là bề mặt bên ngoài lon được phủ và/hoặc được in. Màng polyeste giãn hai trục ở thành bên của bề mặt bên trong lon có độ kết tinh nằm trong khoảng từ 42 đến 52%, và độ co (độ co theo hướng chiều cao của lon khi tăng nhiệt độ từ 23°C đến 130°C với tốc độ 5°C/phút) của màng polyeste giãn hai trục ở thành bên của bề mặt bên trong lon nhỏ hơn 10% chiều cao của lon.

Fig. 1



- (11) 76119 A (43) 25/02/2021
 (21) 1-2020-07556 (85) 25/12/2020
 (22) 24/05/2019 (86) PCT/JP2019/020656 24/05/2019
 (30) 2018-102614 29/05/2018 JP (87) WO2019/230590 05/12/2019
 2019-045383 13/03/2019 JP
 (51) **C07D 401/04**; A01N 47/02; A01P 7/04; C07D 409/14; A61P 33/14; C07D 401/14;
 A01N 43/56; A61K 31/4439
 (71) **KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
 4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1108782 (JP)
 (72) ISHIKAWA Ryo (JP); KINPARA Akira (JP); TORIYABE Keiji (JP); WATANABE
 Akira (JP); NAKATANI Masao (JP); TAKANEZAWA Akira (JP); MATSUDA
 Takeshi (JP)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **DẪN XUẤT PYRAZOL VÀ CHẤT KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI**
- (57) Sáng chế đề xuất chất kiểm soát sinh vật gây hại có sự vượt trội về độ an toàn, hiệu quả kiểm soát, hoạt tính lưu lại, v.v.. Dẫn xuất pyrazol có công thức chung [I], hoặc muối được chấp nhận dùng trong nông nghiệp của nó, và chất kiểm soát sinh vật gây hại chứa nó làm thành phần hoạt tính
 [Công thức hóa học 1]



[I]

trong đó, p là số nguyên 0 hoặc 1, R¹, R², R³, R⁴, và R⁵ là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, nhóm C₁-C₆ alkyl, hoặc tương tự, A là nguyên tử oxy hoặc nguyên tử lưu huỳnh, Q là nguyên tử halogen, nhóm C₆-C₁₀ aryl mà không được thế hoặc được thế bằng (R⁸)_m, hoặc tương tự, và R⁶ và R⁷ có nguyên tử hydro, nhóm C₁-C₆ alkyl, hoặc tương tự.

(11) 76120 A

(43) 25/02/2021

(21) 1-2020-07695

(22) 31/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2020

(51) B65H 37/00

(75) NGUYỄN VĂN HUÊ (VN)

Thôn Ninh Phúc, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(54) THIẾT BỊ TẠO PHẦN THÂN

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo phần thân thối hút (10) để sản xuất phần thân thối hút (90) bao gồm trống quay (20) được bố trí một phần nằm trong ống dẫn (31) sao cho phần dưới của ống dẫn (31) bao kín phần lớn trống quay (20), phần trên của ống dẫn (31) được nối với ống cấp sợi bột giấy (32), lỗ cấp hạt siêu thấm (33) được bố trí trên ống dẫn (31) nối thông với phễu cấp hạt siêu thấm (34), tại đây hạt siêu thấm (SAP) được phân phối bởi cơ cấu phân phối (35) bố trí bên trên phễu cấp hạt siêu thấm (34), SAP sẽ được phễu cấp hạt siêu thấm (34) dẫn vào ống dẫn (31) thông qua lỗ cấp hạt siêu thấm (33); chổi quét (40) được bố trí ở bên trong ống dẫn (31), liền kề với trống quay (20) sao cho chu vi ngoài của chổi quét (40) tiếp xúc với chu vi ngoài của trống quay (20); cụm băng tải (81) được bố trí ở phía dưới trống quay (20) sao cho chu vi ngoài của trống quay (20) gần như tiếp xúc với cụm băng tải (81), cụm băng tải (81) bao gồm băng tải lỗ (82) và khoang hút (83) được bố trí liền kề với mặt dưới của băng tải lỗ (82). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thân thối hút được sản xuất bằng thiết bị theo sáng chế dùng trong vật dụng thối hút.

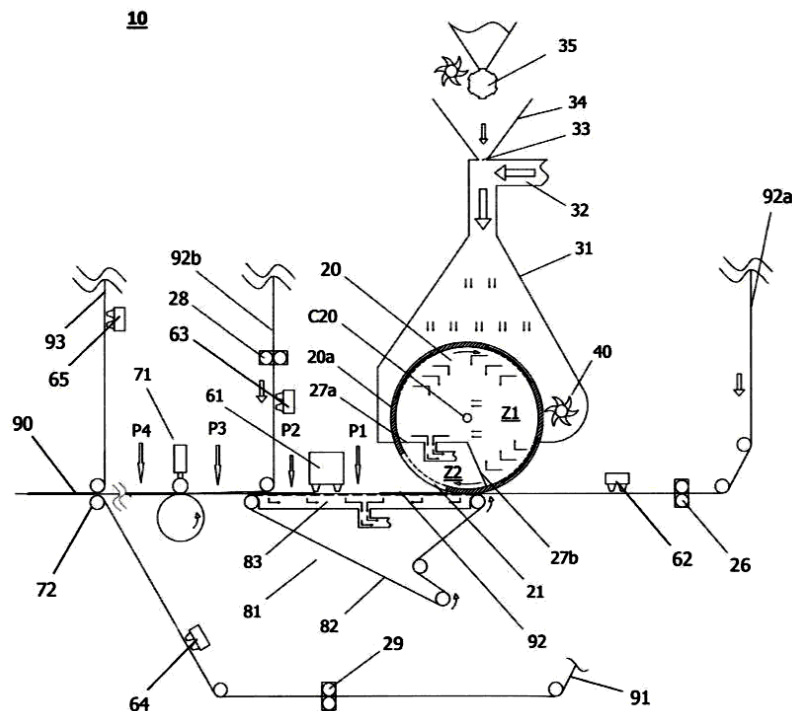


Fig.1

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **4790 A**

(43) 25/02/2021

(21) **2-2019-00299**

(22) 29/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2019

(51) **B66B 1/00**

(75) 1. **LÊ DUY HOAN (VN)**

Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

2. **LÊ DUY NHÂN (VN)**

Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(54) **THANG MÁY GIA ĐÌNH**

(57) Thang máy gia đình để phục vụ nhu cầu đi lại của con người lên xuống trong các tầng nhà cao tầng. Với ray an toàn 3 được đục 3 lỗ chốt 24 trên mặt làm việc giãn cách nhau tương ứng với các cửa tầng. Cũng như bộ phận phòng đứt cáp 6 được lắp 3 chốt hãm 13, khi cáp tải 8 bị đứt các chốt hãm 13 tức khắc làm việc để ca bin 4 dừng được ở cửa tầng, không bị rơi tự do. Bảo đảm an toàn, không gây hoảng loạn cho người ở trong ca bin và ra khỏi thang máy dễ dàng. Mặt khác, thang máy gia đình đáp ứng được diện tích lắp đặt thang máy theo yêu cầu của khách hàng.

(11) 4791 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2019-00300

(22) 29/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2019

(51) B65D 5/30; B65D 5/50; B65D 5/36

(71) EAST SUN PAPER COMPANY LIMITED (TW)

1F., No. 14, Aly. 2, Ln. 371, Shi Tung Rd., Sanxia Dist., New Taipei City 237, Taiwan

(72) PENG, CHENG-SZU (TW)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) HỘP ĐÓNG GÓI MODEM

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hộp đóng gói modem có cấu tạo gồm thân hộp, khung cố định và hộp phụ kiện, bên trong được đặt modem và những phụ kiện liên quan khác. Thân hộp, khung cố định và hộp phụ kiện đều được làm từ giấy bìa cứng được cắt và đục lỗ. Ba mặt liền kề của khung cố định mỗi mặt đều có một lớp đệm, mặt còn lại tương ứng với nơi mở lấy modem có một lỗ định vị lớn, tấm hỗ trợ có thể mở rộng ra bên ngoài và các lỗ cố định để lắp đặt hộp phụ kiện. Modem được đặt trong khung cố định để tạo thành vị trí định vị, sau đó các phụ kiện liên quan của modem được đặt trong hộp phụ kiện, cố định vào bề mặt của khung cố định. Sau đó, khung cố định cùng với hộp phụ kiện được đặt vào bên trong thân hộp rồi tiến hành đóng gói lưu trữ vào kho. Ngoài việc tránh gây ra thiệt hại cho đồ vật bên trong do rung lắc khi vận chuyển hoặc lưu trữ vào kho, còn gia tăng đáng kể độ an toàn khi vận chuyển hoặc lưu trữ vào kho, đồng thời các chất liệu được sử dụng đều thân thiện với môi trường nên góp phần tránh ô nhiễm môi trường trong tương lai.

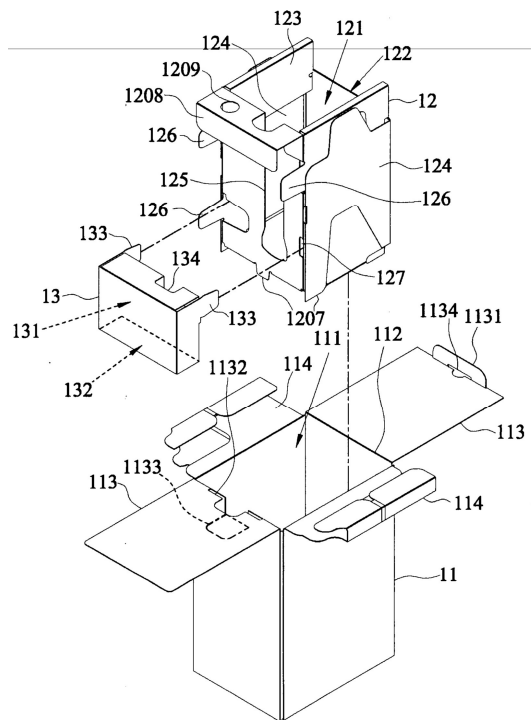


FIG. 1

(11) 4792 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2019-00308

(22) 01/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2019

(51) B23P 15/00; A63B 53/04

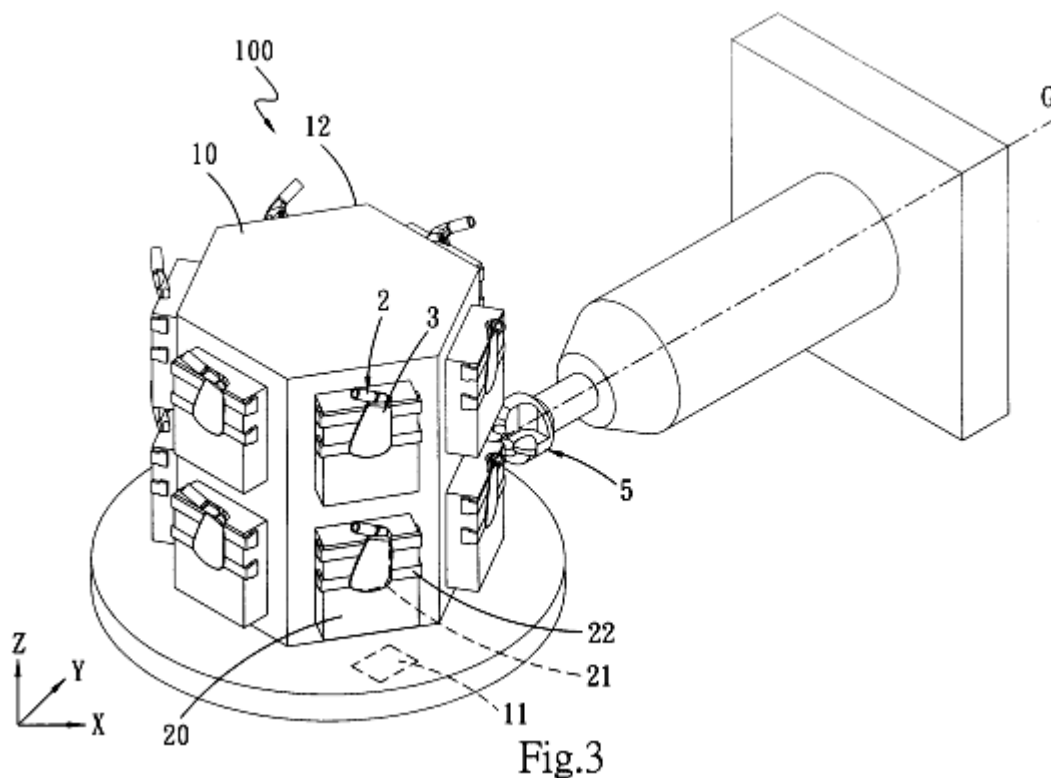
(75) KUN-JUNG WU (TW)

No. 207-16, Ln. 80, Qinan Rd., Dashe Dist., Kaohsiung City 815, Taiwan

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) ĐẦU MÁY GIA CÔNG GẬY ĐÁNH GÔN NẪM NGANG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đầu máy gia công đầu gậy đánh gôn ngang (100), được đặt trong máy gia công đầu gậy đánh gôn ngang, đầu máy gia công đầu gậy đánh gôn ngang này bao gồm: thân thẳng đứng (10), bao gồm nguồn dẫn động (11) được bố trí bên trong thân thẳng đứng và nối điện với máy gia công đầu gậy đánh gôn ngang, và thân thẳng đứng bao gồm các thành bên (12); và các chụp giữ đầu gậy đánh gôn (20) tương ứng được bố trí các thành bên tương ứng với thân thẳng đứng; trong đó máy gia công đầu gậy đánh gôn nằm ngang điều khiển nguồn dẫn động của thân dọc, nguồn dẫn động làm cho thân dọc di chuyển hoặc xoay song song với ít nhất một hướng trục thứ nhất, hướng trục thứ hai và hướng trục thứ ba, và hướng trục thứ nhất, hướng trục thứ hai và hướng trục thứ ba trục giao với nhau. Do đó, bề mặt đập bóng của đầu gậy đánh gôn được nghiền để tạo thành rãnh và số lượng đầu gậy đánh gôn có thể được gia công được tăng lên.



(11) 4793 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2019-00311

(22) 05/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2020

(51) B09B 3/00

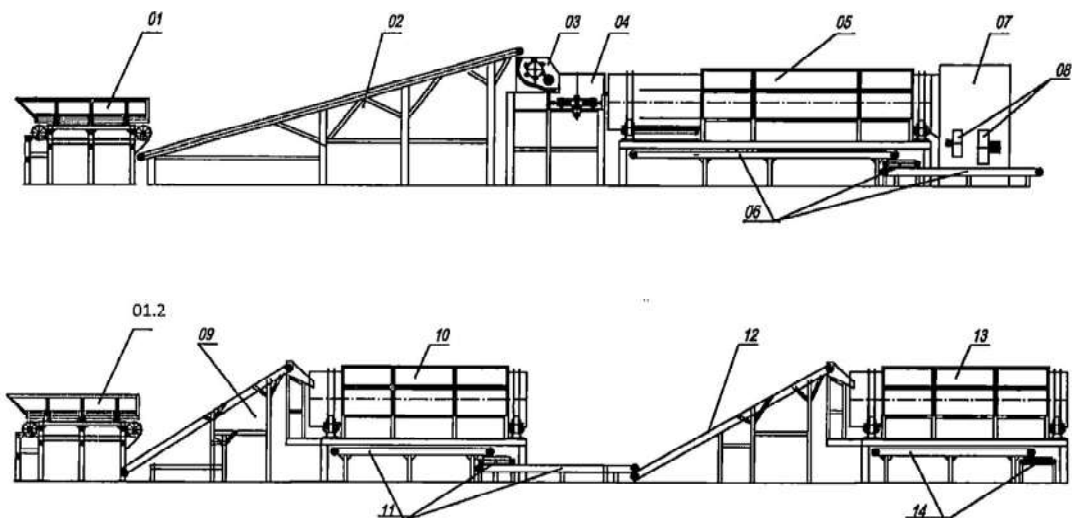
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG XANH (VN)

Lô 15, khu công nghiệp Nam Sách, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(72) Nguyễn Quốc Lập (VN)

(54) HỆ THỐNG TÁCH LỘC, PHÂN LOẠI VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới hệ thống tách lọc, phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt có khả năng phân loại rác thải vô cơ, rác thải hữu cơ, ni lông từ rác thải ra để tái chế. Hệ thống tách lọc, phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt theo đề xuất của giải pháp hữu ích bao gồm cụm tách lọc phân loại sơ bộ và cụm phân loại tinh với các thiết bị rũ, tách, lồng sàng để phân loại rác thải vô cơ, rác hữu cơ, tạo thành phẩm là nguyên liệu để sản xuất phân bón.



Hình 1

(11) 4794 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2019-00313

(22) 06/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2019

(51) E02B 1/02

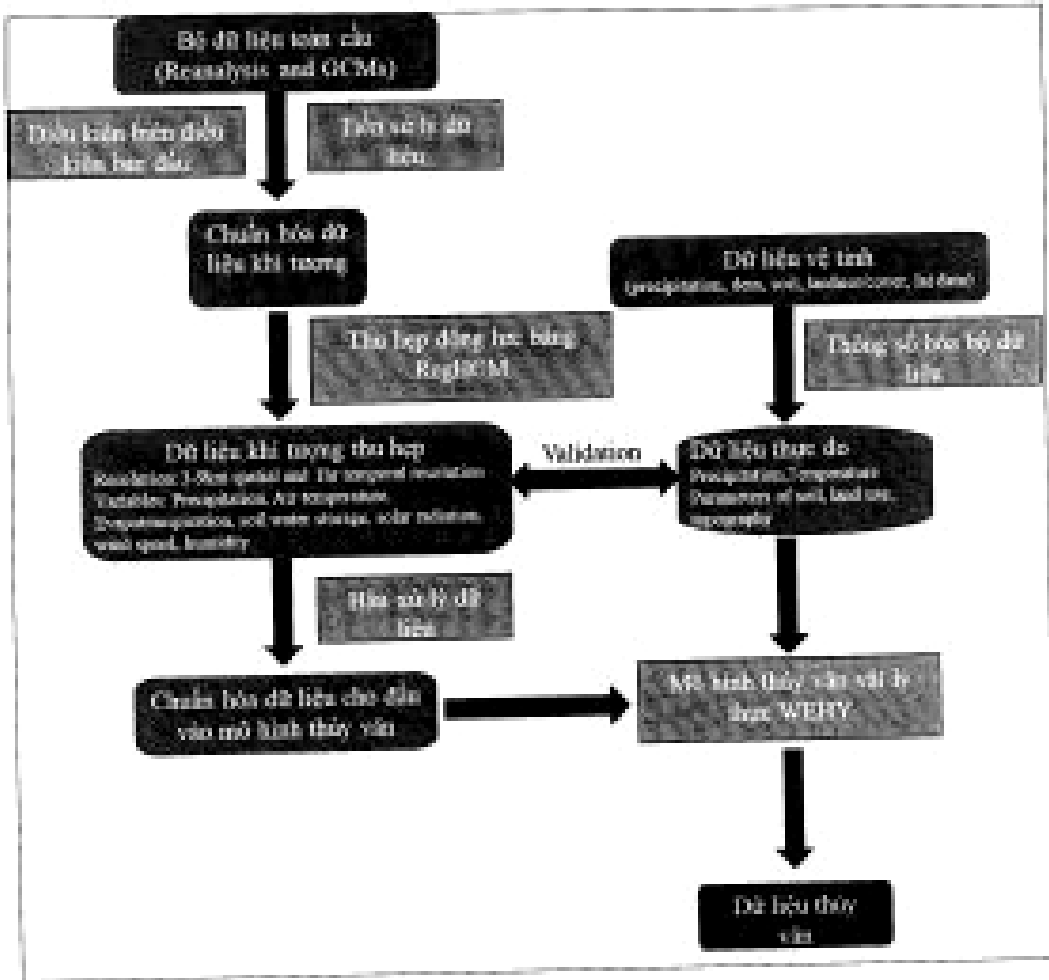
(71) PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA VỀ ĐỘNG LỰC HỌC SÔNG BIỂN (VN)

Số 1 ngõ 165 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Việt Cường (VN); Nguyễn Thị Ngọc Nhân (VN); Trịnh Quang Toàn (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN SỐ LIỆU DÒNG CHẢY CHO LƯU VỰC SÔNG TRONG ĐIỀU KIỆN HẠN CHẾ HOẶC KHÔNG CÓ DỮ LIỆU ĐO ĐẶC

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp tính toán khôi phục số liệu dòng chảy cho các lưu vực sông trong điều kiện hạn chế hoặc không có dữ liệu đo đạc sẽ sử dụng các phần mềm mô hình toán động lực kết hợp giữa khí tượng và thủy văn. Đầu vào là các số liệu khí tượng toàn cầu trong quá khứ và số liệu dự đoán trong tương lai, nhằm tính toán chi tiết hóa các dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ mục đích nghiên cứu. Đặc điểm của các dữ liệu toàn cầu này là liên tục, ổn định, và có thể thu thập được trong một khoảng thời gian đủ dài (~100 năm). Để tính toán cho lưu vực sông Đà - Thao, các dữ liệu toàn cầu được chi tiết hóa với bước lưới từ 125km xuống 9km trong mô hình thu hẹp vật lý (RegHCM-Dynamical downscaling). Các kết quả sau khi chi tiết hóa sẽ được kiểm định với các dữ liệu thực đo, và các dữ liệu ảnh vệ tinh trong quá khứ. Bộ số liệu này (mưa, nhiệt độ, áp suất, gió, bức xạ...) sẽ được chuẩn hóa và kết hợp với bộ số liệu vật lý mật độ trước khi đưa vào tính toán trong mô hình vật lý thủy văn WEHY để tiến hành tính toán, khôi phục lưu lượng dòng chảy. Kết quả sau khi khôi phục được kiểm định với các số liệu thực đo tại các trạm thủy văn trên lưu vực. Phương pháp này có thể coi là một giải pháp tối ưu để áp dụng tính toán, khôi phục dữ liệu khí tượng thủy văn trên một lưu vực cụ thể, trong điều kiện hạn chế về số liệu, hay không có số liệu đặc biệt là phần thượng nguồn lãnh thổ Trung Quốc của các lưu vực sông ở Việt Nam.



Hình 1. Hệ thống kết hợp mô hình khí tượng thủy văn WEHY- HCM.

(11) **4795 A**

(43) 25/02/2021

(21) **2-2019-00316**

(22) 07/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2019

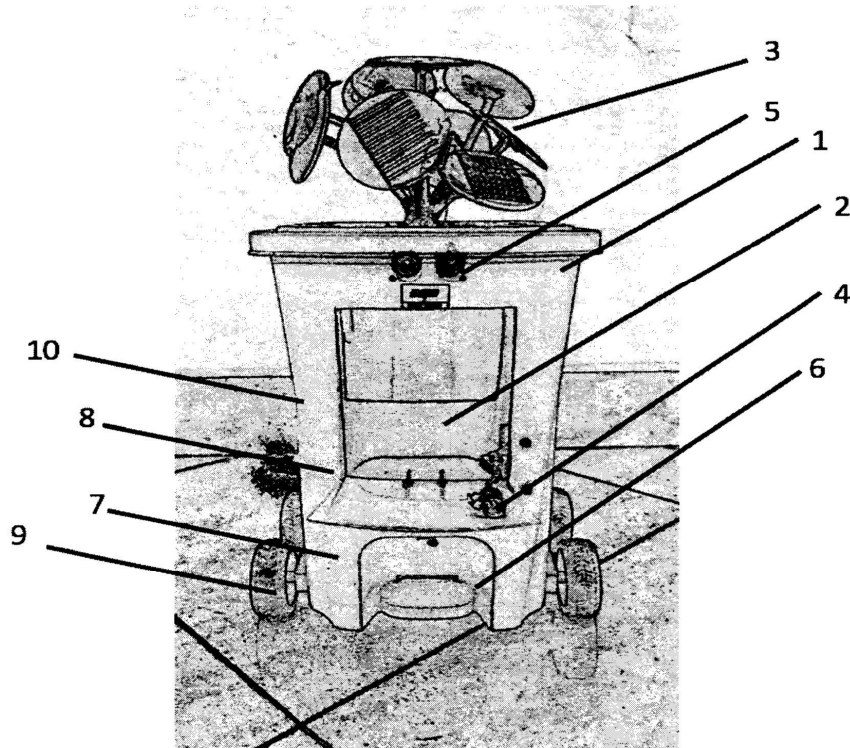
(51) **B65F 1/00; H04L 29/08; B65F 1/16; G06Q 10/06; B65F 1/08; B65F 1/14**

(75) **NGÔ NGỌC THÀNH (VN)**

Số nhà 11, ngõ 106/3 đường Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **THÙNG RÁC THÔNG MINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thùng rác thông minh bao gồm các bộ phận sau: vỏ thùng rác (1); ruột thùng rác (2); cây năng lượng mặt trời (3); cửa tự động (4); cảm biến khoảng cách (5); hệ thống tái cấu trúc (6); ắc quy (7); các cảm biến thông minh (8); bánh xe (9); thiết bị kết nối IoT (10).

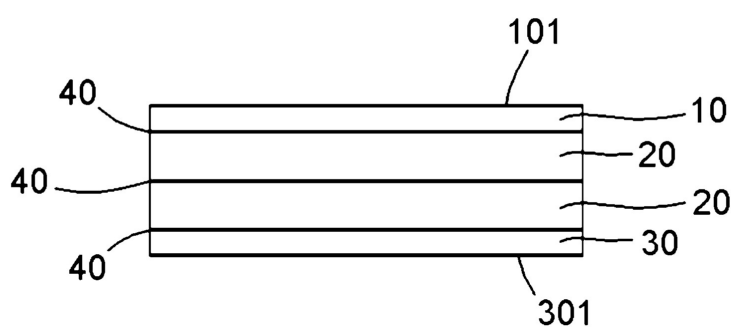


Hình 1

- (11) **4796 A** (43) 25/02/2021
(21) **2-2019-00317**
(22) 07/08/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2019
(51) *A63H 003/28; A63H 29/22; G09F -025/00; G06K 9/00; G09F -019/08; A63H 013/00; A63H 30/00*
(75) **NGÔ NGỌC THÀNH (VN)**
Số nhà 11, ngõ 106/3 đường Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(54) **CHÚ TỄU NHẬN ĐIỆN KHUÔN MẶT**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến Chú Tễu bao gồm các bộ phận như sau: tay chuyển động (1); động cơ giúp cánh tay chuyển động (2); mô hình chú tễu (3); camera (4); dây nguồn camera, dây mạng kết nối camera với máy tính (5); máy tính chứa phần mềm nhận dạng khuôn mặt (6).

- (11) 4797 A (43) 25/02/2021
(21) 2-2019-00318
(22) 07/08/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2019
(51) G06F 1/16
(71) YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD (TW)
No. 31, Jing-Jiann 1 th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan
(72) PAI, CHIH-CHIANG (TW); LIN, MENG-KUEI (TW)
(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
(54) **TẮM CHE BỀ MẶT TÍCH HỢP**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm che bề mặt tích hợp, tấm che bề mặt này được sử dụng và bố trí ở phía trên thiết bị hiển thị chạm. Tấm che bề mặt tích hợp được tạo ra bởi kết cấu nhiều lớp tổ hợp lại với nhau, các chi tiết này được chế tạo theo tiêu chuẩn, do đó dễ dàng và nhanh chóng tạo ra các tấm che bề mặt tích hợp với công năng quang học và độ dày theo yêu cầu hoặc với công năng kháng khuẩn. Kết cấu nhiều lớp bao gồm lớp mặt trên, lớp này có độ mỏng thứ nhất, bề mặt trên của lớp này là bề mặt công năng, công năng này có thể là một hoặc cả hai trong hai công năng: công năng quang học và công năng kháng khuẩn. Bốn vùng biên của bề mặt dưới của lớp mặt trên là khung trang trí làm từ vật liệu cản quang hoặc vật liệu có độ trong suốt với ánh sáng thấp; ít nhất một lớp giữa, lớp này có độ mỏng thứ hai; lớp mặt dưới, lớp này có độ mỏng thứ ba. Lớp mặt trên, lớp giữa và lớp mặt dưới được bố trí chồng lên nhau, các lớp được liên kết với nhau bằng nhựa quang học để tạo thành một tấm.



Hình vẽ 1

- (11) **4798 A** (43) 25/02/2021
(21) **2-2019-00322**
(22) 09/08/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2019
(51) **C04B 18/04; C04B 28/00**
(75) 1. **HOÀNG MINH ĐỨC (VN)**
Nhà 23 ngõ 294/2 Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. **LÊ VĂN QUANG (VN)**
Lô I-3b-5 đường N6, khu công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
3. **ĐỖ QUANG MINH (VN)**
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
- (54) **VẬT LIỆU XÂY DỰNG HỆ GEOPOLYMER TỪ Bùn ĐỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO**
- (57) Sáng chế đề cập tới vật liệu xây dựng trên cơ sở geopolymer từ bùn đỏ - phế thải của sản xuất nhôm oxit từ bauxit và phương pháp sản xuất loại vật liệu này. Vật liệu xây dựng hệ geopolymer theo sáng chế này dưới dạng viên xây, gạch ốp, lát, ngói,... được chế tạo từ bùn đỏ với hàm lượng từ 60 % đến 100%. Các thành phần khác sử dụng trong sản xuất vật liệu xây dựng hệ geopolymer từ bùn đỏ bao gồm: xút và thành phần bổ sung silic oxit (tro bay, muối silica, tro trấu, ...) với tỷ lệ phụ thuộc đặc tính của bùn đỏ, yêu cầu của sản phẩm. Vật liệu xây dựng hệ geopolymer từ bùn đỏ mô tả trong sáng chế được gia công trong thiết bị chưng áp (autoclave) ở áp suất từ 1,0 MPa đến 1,6 MPa, nhiệt độ từ 180°C đến 200°C trong khoảng thời gian từ 6h đến 10h. Nhờ đó có thể đạt được cường độ chịu nén từ 5 MPa đến trên 30 MPa. Các sản phẩm thân thiện môi trường, không bị tiết kiềm, độ pH nhỏ hơn 10 và có độ bền nước cao.

(11) 4799 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2019-00326

(22) 12/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2019

(51) A47G 21/18; B65D 77/30; B65D 47/06

(71) SONISON BABY PRODUCTS CO., LTD. (TW)

1F, No.64, 6th Rd., 14th St., Shalu District, Taichung City, Taiwan

(72) TE-TUN WANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **ỐNG HÚT NGĂN RÒ RỈ NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ống hút ngăn rò rỉ nước được lắp trên nắp của bình đựng nước cho người dùng hút đồ uống, bao gồm thân ống và một van. Thân ống bao gồm đường hút nước có đầu nước vào và đầu nước ra của nước lần lượt được tạo ra tại hai đầu thân ống. Van có dạng mặt phẳng, được tạo ra trên đường hút nước và cách với đầu nước ra một khoảng, van chặn đồ uống không cho đi qua đường hút nước. Van còn có khe giảm áp, khi van chịu áp lực và biến dạng, khe giảm áp mở ra cho phép đồ uống chảy qua van. Bằng việc trang bị van, khả năng rò rỉ của đồ uống được giảm xuống.

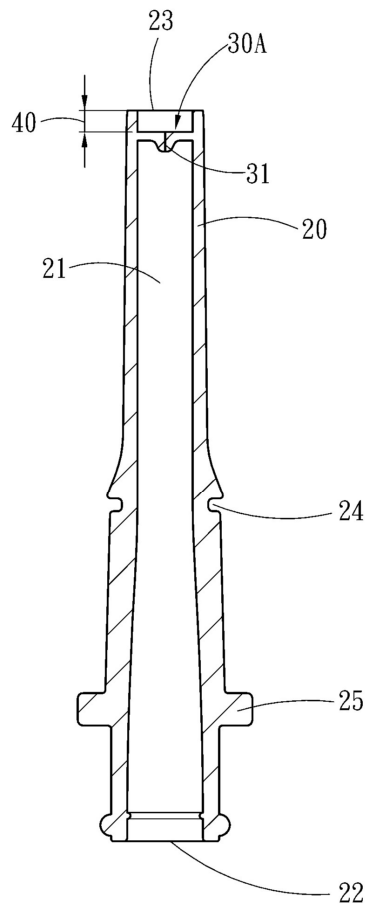


Fig. 1

(11) **4800 A**

(43) 25/02/2021

(21) **2-2019-00329**

(22) 14/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2019

(51) *C12N 15/05; A01H 4/00*

(71) **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
2374 quốc lộ 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hà Thị Loan (VN); Lâm Vỹ Nguyên (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SINH KHỐI RỄ TÓC SÂM NGỌC LINH (PANAX VIETNAMENSIS HA ET GRUSHV.) TRÊN HỆ THỐNG PHẢN ỨNG SINH HỌC**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất sinh khối rễ tóc sâm Ngọc Linh (*Panax vietnamensis* Ha et Grushv.) trên hệ thống Bioreactor gồm các bước như sau: chuẩn bị nguồn nguyên liệu rễ tóc sâm Ngọc Linh trên môi trường thạch; nhân nhanh sinh khối rễ tóc sâm Ngọc Linh trên hệ thống nuôi cấy ngập chìm tạm thời (Temporary Immersion System - TIS); nhân nhanh sinh khối rễ tóc sâm Ngọc Linh trên hệ thống nuôi cấy Bioreactor; thu hoạch sinh khối rễ tóc sâm Ngọc Linh. Rễ tóc sâm Ngọc Linh được thu hoạch sau 3 tháng nuôi cấy trong hệ thống Bioreactor.

(11) 4801 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2019-00333

(22) 15/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2019

(51) *H02K 3/50; H02K 15/00*

(71) SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP. (TW)

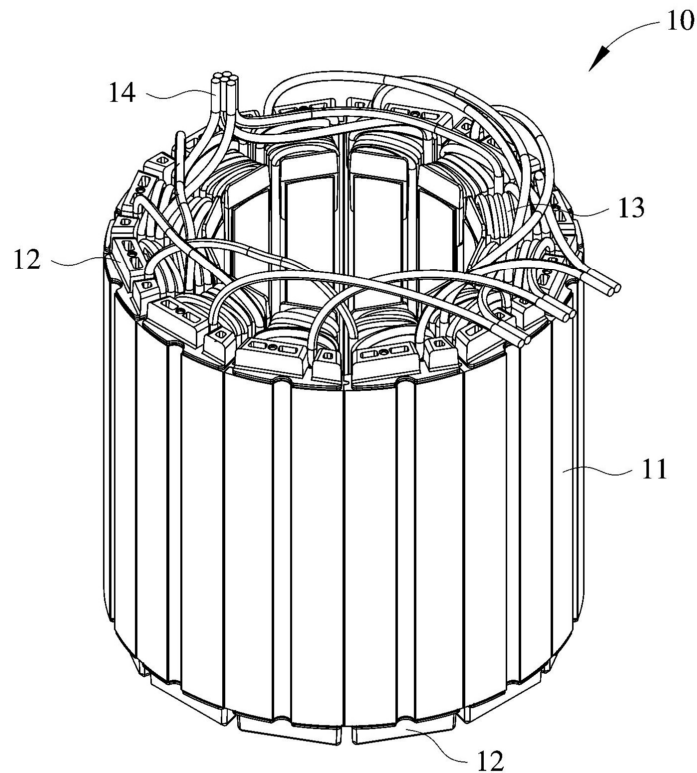
16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan

(72) Huan- Kuei LIN (TW); Tsung- Yu CHIANG (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

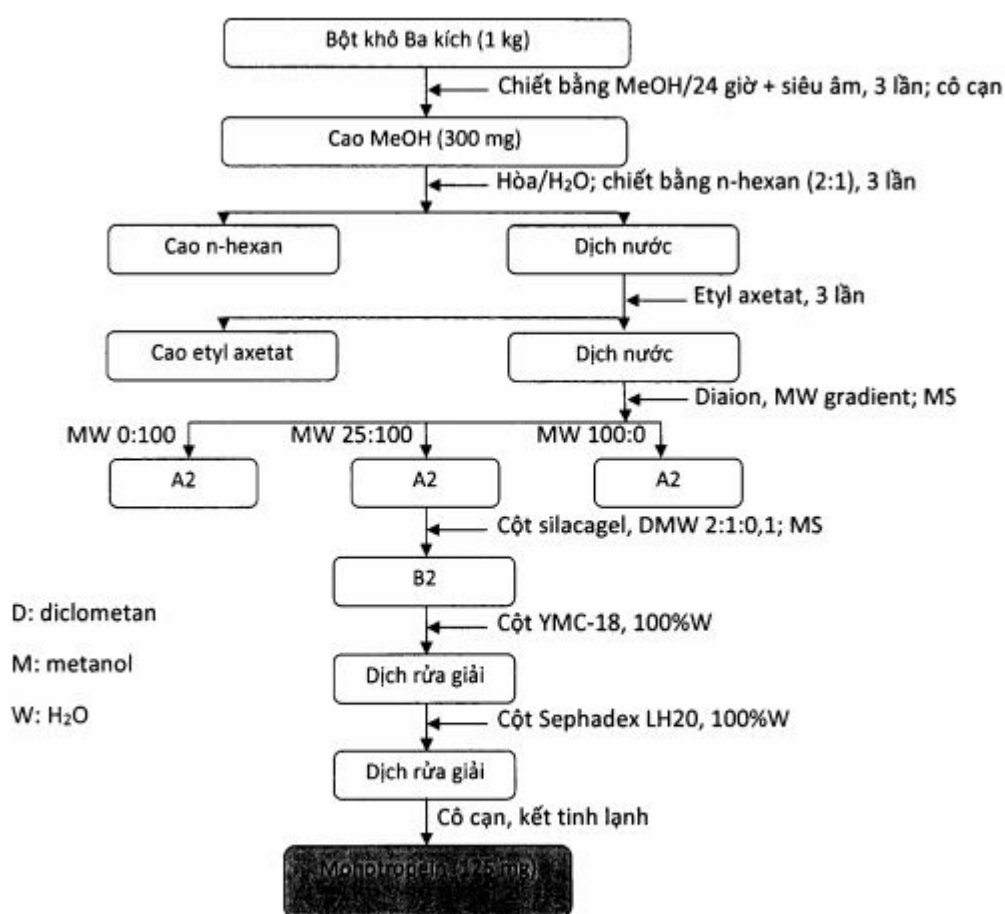
(54) **CẤU TRÚC DÂY DẪN ĐẦU CUỐI CHO STATOR CỦA ĐỘNG CƠ**

- (57) giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc dây dẫn đầu cuối cho Stator của động cơ bao gồm cụm Stator của động cơ chứa lõi Stator và cuộn cảm, dây dẫn quấn quanh lõi Stator với số vòng quay được xác định trước để tạo thành cuộn dây, một số lượng lớn các bộ phận đầu ra được bố trí trên cuộn dây. Cấu trúc dây dẫn đầu cuối bao gồm một bộ dây dẫn đầu cuối được bố trí trên cụm Stator của động cơ và bao gồm một bề cách điện, một số lượng lớn các tấm kim loại thấp hơn được bố trí đều trên bề cách điện, tấm kim loại thứ nhất, tấm kim loại thứ hai và tấm kim loại thứ ba sắp xếp tuần tự trên các tấm kim loại thấp hơn tương ứng. Các tấm cách điện tương ứng được bố trí giữa các tấm kim loại thấp hơn và tấm kim loại thứ nhất, giữa tấm kim loại thứ nhất và tấm kim loại thứ hai, và giữa tấm kim loại thứ hai và tấm kim loại thứ ba.



Hình 1

- (11) 4802 A (43) 25/02/2021
 (21) 2-2019-00347
 (22) 21/08/2019
 (51) C07H 1/08
 (71) VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG (VN)
 48 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
 (72) Trần Việt Hùng (VN); Đoàn Cao Sơn (VN); Trần Thị Thu Trang (VN); Phạm Văn Kiên (VN); Nguyễn Tiến Đạt (VN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT CHUẨN MONOTROPEIN TỪ RỄ BA KÍCH (RADIX MORINDA OFFICINALIS)
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất monotropein bao gồm các bước chiết xuất, phân lập và tinh chế monotropein với độ tinh khiết cao (> 95,0%, tính theo nguyên trạng) để làm nguyên liệu thiết lập chuẩn phục vụ kiểm nghiệm dược liệu và các chế phẩm có chứa dược liệu Ba kích. Quy trình này có thể còn bao gồm bước xác định định tính và định lượng monotropein thu được.



Hình 2: Sơ đồ chiết xuất monotropein từ Ba kích

(11) 4803 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2019-00348

(22) 21/08/2019

(51) E04C 2/00

(75) 1. HOÀNG MINH ĐỨC (VN)

Nhà 23 ngõ 294/2 Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

2. VŨ ĐÌNH THƠ (VN)

P1212, tòa nhà Tây Hà - Tower, số 19 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) PANEN SÀN NHẸ BA LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG NHÀ SỬ DỤNG CÁC PANEN SÀN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến panen sàn nhẹ ba lớp bao gồm lớp ngoài bên trên và bên dưới bằng vật liệu bê tông thường hoặc bê tông cốt liệu nhẹ sợi karemzit; lớp giữa từ vật liệu bê tông polystyren có hệ số dẫn nhiệt thấp và trọng lượng riêng nhỏ hơn 1000 kg/m^3 ; lưới cốt thép dưới, lưới cốt thép trên; hai mặt bên được tạo gân định vị để cài khớp các panen với nhau. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất hệ panen nhẹ lắp ghép và phương pháp xây dựng nhà sử dụng các panen sàn này.

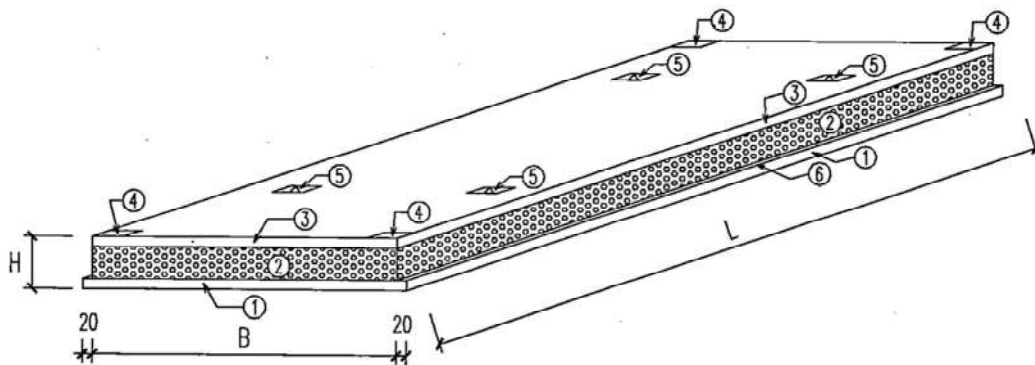


Fig.1

(11) 4804 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2019-00351

(22) 23/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2019

(51) G06F 3/00

(71) YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)

No. 31, Jing-Jiann 1th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan

(72) PAI, CHIH-CHIANG (TW); LIN, MENG-KUEI (TW); LIN, CHIN-FONG (TW); CHEN, CHIU-WEN (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) CẢM BIẾN CẢM ỨNG ĐIỆN DUNG CHIẾU ĐƠN LỚP CÓ HAI VÙNG BẮC CẦU

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cảm biến cảm ứng điện dung chiếu đơn lớp bao gồm các trường cảm ứng. Mỗi trường cảm ứng có điện cực cảm ứng thông thường và các điện cực dẫn truyền. Các điện cực dẫn truyền được chia thành hai nhóm, được nối với các điểm tiếp xúc trong hai vùng bắc cầu thông qua các dây điện cực. Mỗi vùng bắc cầu được bọc bằng màng cách điện có các lỗ thông tương ứng với các điểm tiếp xúc. Các dây tín hiệu của các điện cực dẫn truyền xuyên qua các lỗ thông để nối các điểm tiếp xúc của các điện cực dẫn truyền của các trường cảm ứng, được bố trí trong một đường, để tạo thành kênh tín hiệu. Các dây tín hiệu nối các điện cực cảm biến thông thường xuyên qua một ững số hai vùng bắc cầu và giao cắt cách điện với các dây tín hiệu của các điện cực dẫn truyền của kênh tín hiệu. Các phần kéo dài điện cực của các điện cực cảm biến thông thường được kéo dài đến vùng bắc cầu còn lại để giao cắt cách điện với các dây tín hiệu của các điện cực dẫn truyền của kênh tín hiệu.

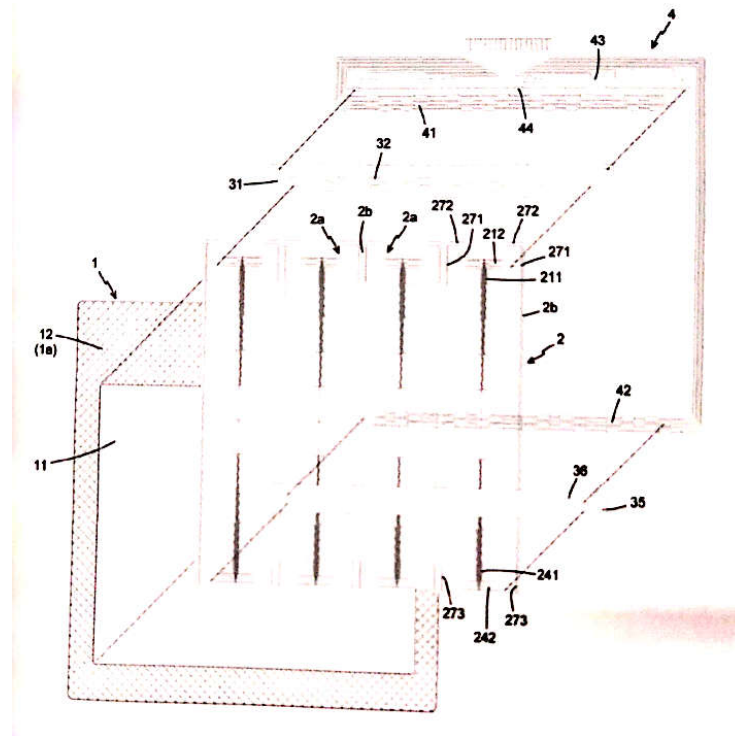


Fig.2

(11) **4805 A**

(43) 25/02/2021

(21) **2-2019-00352**

(22) 23/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2019

(51) **G05B 15/00; G06F 17/30**

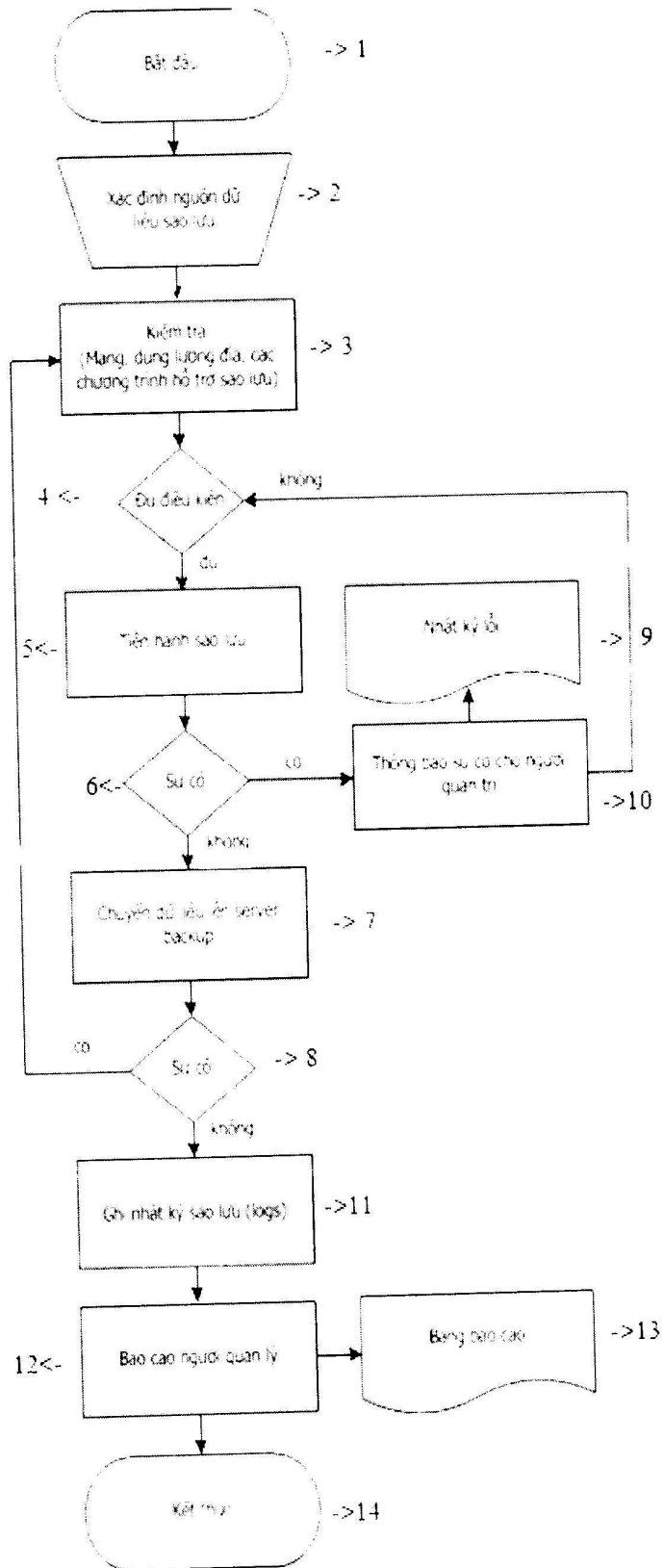
(71) **CÔNG TY CP ADT QUỐC TẾ (VN)**

Số 7, ngách 6, ngõ 121 Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

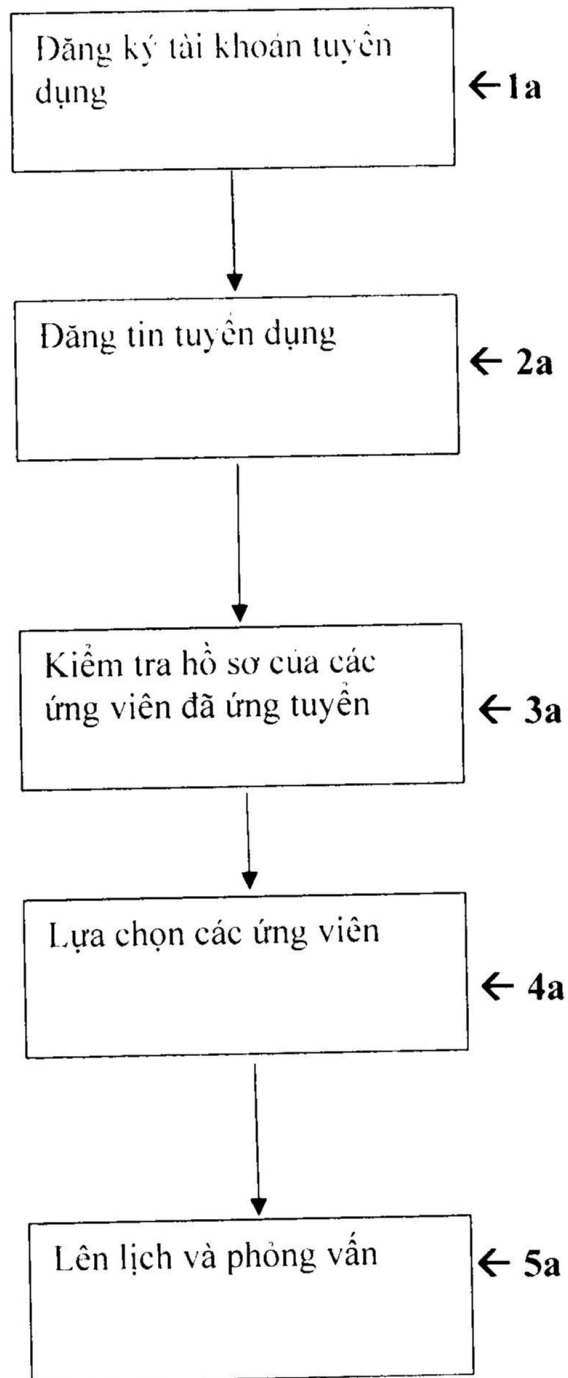
(72) Lê Khắc Hiệp (VN)

(54) **QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG THÔNG QUA MÁY TÍNH VÀ ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH**

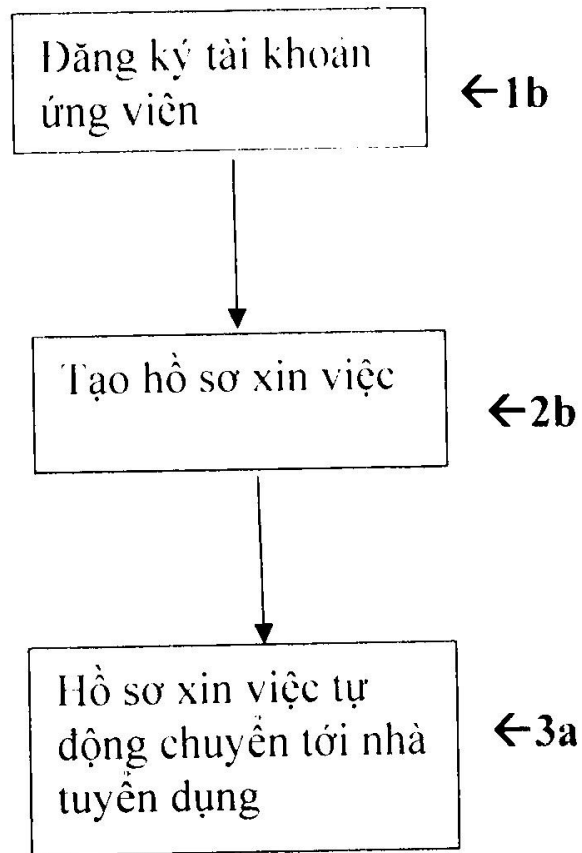
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tuyển dụng thông qua máy tính và điện thoại thông minh bao gồm cách để tạo nên quy trình trên bao gồm: người chịu trách nhiệm quản lý vận hành toàn bộ quy trình bắt đầu các thao tác để tạo ra quy trình trên (1); xác định nguồn dữ liệu sao lưu (2); sau đó kiểm tra các bộ phận chương trình: mạng, dung lượng đĩa, các chương trình hỗ trợ sao lưu (3) xem có đủ điều kiện để chạy chương trình (4); nếu đủ điều kiện sẽ tiến hành sao lưu (5); trong thời gian sao lưu nếu phát hiện có sự cố (6) sẽ thông báo sự cố cho quản trị (10) đồng thời ghi vào nhật ký lỗi (9); quay lại bước kiểm tra điều kiện (4) nếu đủ. Nếu đủ điều kiện sẽ tiến hành chuyển dữ liệu lên máy chủ dự phòng (server backup) (7); nếu trường hợp xảy ra sự cố sẽ quay về thực hiện kiểm tra các bộ phận chương trình: mạng, dung lượng đĩa, các chương trình hỗ trợ sao lưu (3). Nếu không có sự cố sẽ tiến hành ghi nhật ký sao lưu (logs) (11); báo cáo người quản lý (12) bằng bảng báo cáo đã được thiết lập sẵn (13); sau đó kết thúc (14). Và cách sử dụng quy trình tuyển dụng thông qua máy tính và điện thoại thông minh của nhà tuyển dụng và ứng viên.



Hình 1



Hình 2



Hình 3

(11) 4806 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2019-00389

(22) 10/09/2019

(30) 108209810 26/07/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2019

(51) A01G 13/02

(71) JUANG JIA GUOO CO., LTD. (TW)

No.6, You 9th Rd. Dajia Dist., Taichung City 43769 Taiwan

(72) LU, Chuang-Shin (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TÚI BAO TRÁI CÂY ĐƯỢC DẬP NỔI

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến túi bao trái cây được dập nổi (10) bao gồm một lớp hoặc nhiều lớp, có phần lớp ngoài bên trái (11) và phần lớp ngoài bên phải (12) được phân cách ở giữa bởi đường gấp (13) từ trên xuống dưới, đầu trên của phần lớp ngoài bên trái và bên phải là phần dập nổi (110), (12) được bôi keo, trên bề mặt phần lớp ngoài bên trái (11) và phần lớp ngoài bên phải (12) có các lỗ thông hơi (111), (121), phần rìa của phần lớp ngoài bên trái (11) là phần gấp dính (13) có keo dính, phần lớp ngoài bên trái (11) và phần lớp ngoài bên phải (12) được gấp lại theo đường gấp (13) sao cho phần dập nổi (110), (120) ở đầu trên tương ứng được dính khớp lại, và phần gấp dính (13) của phần lớp ngoài bên trái (11) dính khớp với đường viền lớp ngoài bên phải (12), nhằm tăng cường độ kết dính tổng thể, tăng cường hiệu quả chịu mưa hoặc gió bão khi bao trái cây bằng túi bao trái cây này, từ đó đạt hiệu quả về khả năng chịu nước mưa và tính linh hoạt về kích cỡ.

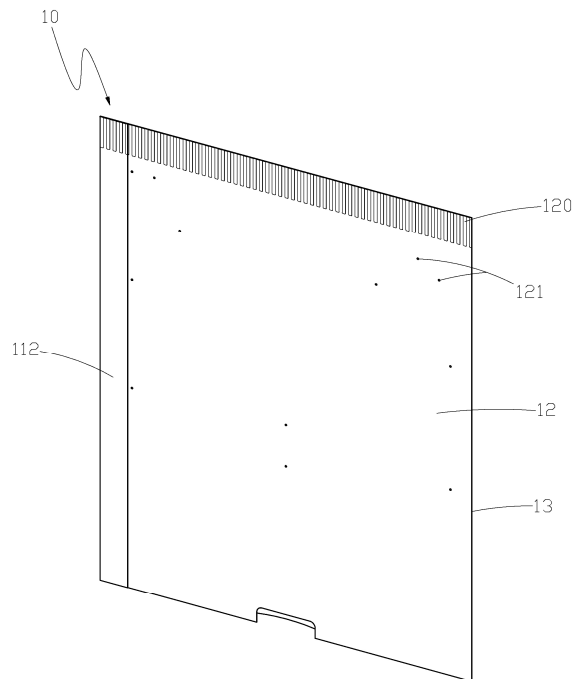


FIG.1

(11) 4807 A (43) 25/02/2021

(21) 2-2019-00391

(22) 11/09/2019

(30) 108210499 08/08/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2019

(51) *H01R -031/06; H01R -013/115; H01R -013/62; H01R -013/00; H01R -013/46*

(71) GEM TERMINAL IND. CO., LTD. (TW)

NO.138, Lane 513, Ta-Tung Road, Lu-Chu Dist, Kaohsiung City 821, Taiwan

(72) Tun Li Su (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **Ổ CẮM ĐIỆN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ổ cắm điện bao gồm thân ổ cắm điện (1) bao gồm các lỗ xuyên qua thứ nhất, thứ hai và thứ ba (11, 12, 13). Đầu nối đất (21), đầu trung hòa (22), và đầu nóng (23) lần lượt được tiếp nhận trong các lỗ xuyên qua thứ nhất, thứ hai và thứ ba (11, 12, 13). Mỗi đầu trong số đầu trung hòa (22) và đầu nóng (23) bao gồm hai tấm kẹp (221). Mỗi tấm kẹp trong số hai tấm kẹp (221) bao gồm đoạn trung gian và đầu xa. Hai tấm kẹp (221) kéo dài về phía trước từ các đoạn trung gian về phía các đầu xa và tiến lại gần nhau, tạo thành đoạn tới gần nhau (221A). Các đầu xa của hai tấm kẹp (221) được đặt cách nhau để tạo thành đầu rộng hơn (221B).

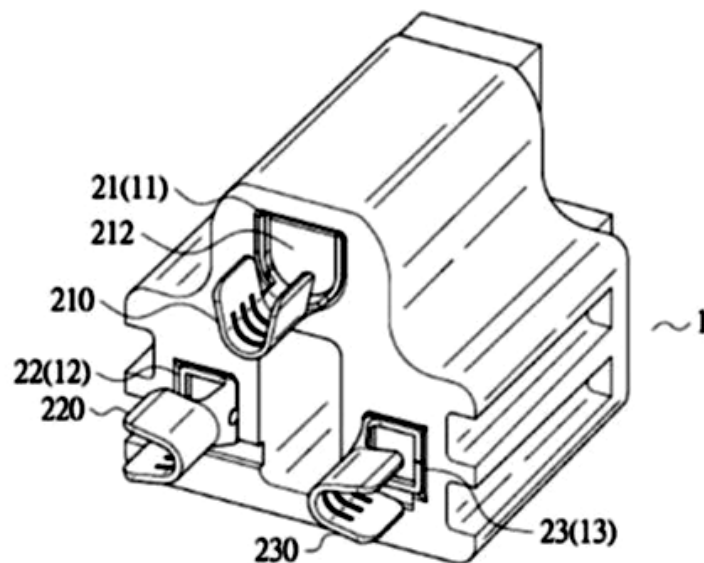


Fig.1

- (11) 4809 A (43) 25/02/2021
 (21) 2-2020-00157 (85) 22/04/2020
 (22) 26/04/2019 (86) PCT/CN2019/084681 26/04/2019
 (30) 201820630716.3 28/04/2018 CN (87) WO/2019/206308 31/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) **H01G 4/33**

(71) **HEFEI JEE POWER SYSTEMS CO., LTD.** (CN)

Junction Shanghai Road And Dalian Road, Baohe Industrial Zone Hefei, Anhui
 230051, China

(72) LIU, Lei (CN); SUN, Chunzhe (VN); MAO, Jianhua (VN); WU, Hongxin (CN);
 Yang, Yang (VN); SHANG, Rui (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU LẮP TỤ MÀNG MỎNG VÀ TẢN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lắp tụ màng mỏng và tản nhiệt bao gồm khoang chính của bộ điều khiển. Phần dưới cùng của khoang chính của bộ điều khiển được cung cấp hốc lắp tụ màng mỏng. Tụ điện màng mỏng được đặt trong hốc lắp tụ màng mỏng. Phần trên cùng của tụ điện màng mỏng được cung cấp tấm làm mát bằng nước được kết nối cố định với khoang chính của bộ điều khiển. Tấm làm mát bằng nước ép lên tụ điện màng mỏng. Miếng gel silica dẫn nhiệt được cung cấp giữa tấm làm mát bằng nước và tụ điện màng mỏng. Phần dưới cùng và phần bên của tụ điện màng mỏng được cố định vào hốc lắp tụ điện màng mỏng bằng cách bơm chất trám kín. Theo sáng chế, tụ điện màng mỏng được đóng gói trực tiếp với khoang chính của bộ điều khiển bằng chất trám kín. Hơn nữa, tấm làm mát bằng nước ép lên tụ điện vào phần trên cùng để đảm bảo độ tin cậy trong việc cố định. Miếng gel silica dẫn nhiệt được bố trí giữa tụ điện màng mỏng và tấm làm mát bằng nước để tăng hệ số dẫn nhiệt. Hơn nữa, khe giữa mặt còn lại của tụ điện và khoang được lấp đầy bằng chất trám kín. Toàn bộ giải pháp đạt được hiệu quả tản nhiệt cao hơn, có hiệu quả tản nhiệt tốt hơn trên tụ điện và có thể làm giảm hiệu quả nhiệt độ làm việc của tụ điện màng mỏng và kéo dài tuổi thọ của tụ điện.

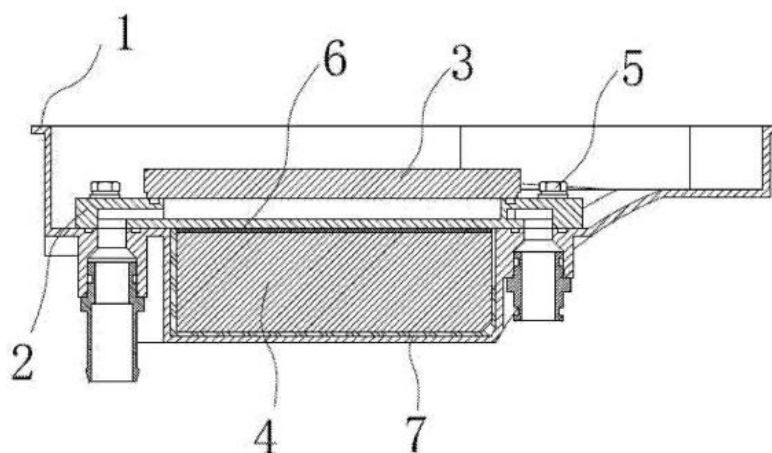


Fig.2

(11) 4810 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00173

(22) 29/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/01/2021

(51) C05F 17/20

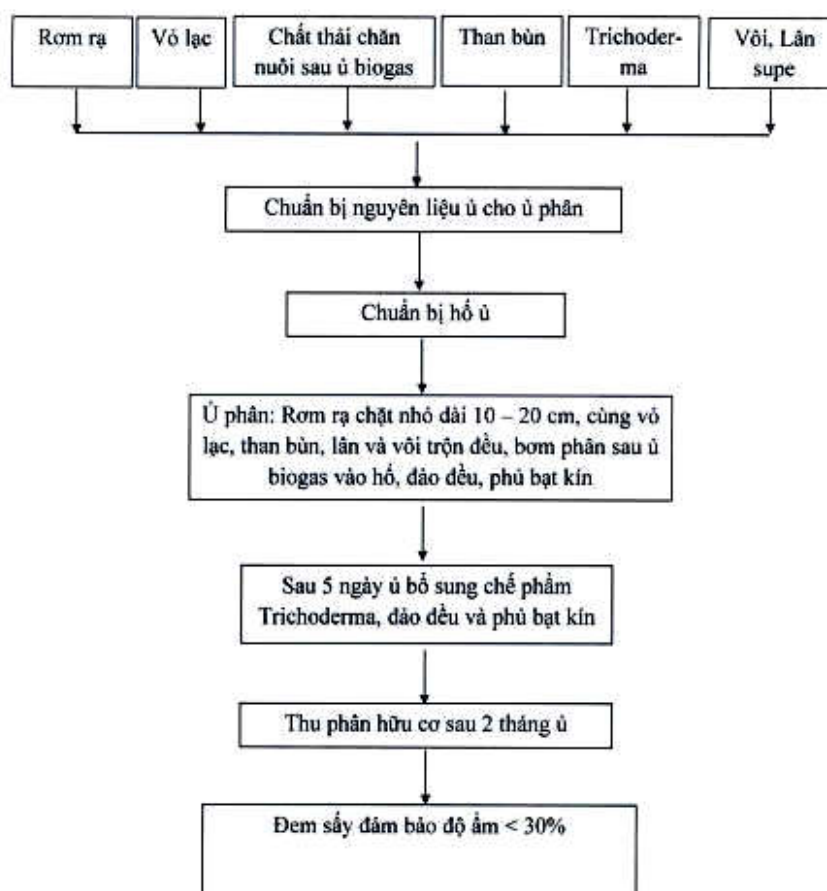
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM, ĐẠI HỌC HUẾ (VN)

102 Phùng Hưng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Hoàng Thị Thái Hòa (VN); Trần Thanh Đức (VN); Nguyễn Quang Cơ (VN); Nguyễn Thị Thu Thủy (VN); Hồ Công Hưng (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ TỪ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI SAU Ủ BIOGAS

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất phân hữu cơ từ chất thải chăn nuôi sau ủ biogas. Quy trình theo sáng chế bao gồm bước (i) chuẩn bị nguyên liệu ủ bao gồm than bùn và chất thải chăn nuôi sau ủ biogas và các nguyên liệu sẵn có như rơm rạ, vỏ lạc, trong đó rơm rạ được chặt nhỏ; (ii) phối trộn nguyên liệu và ủ phân, sau 5 ngày tiếp tục phối trộn thêm chế phẩm Trichoderma, đảo đều và phủ bạt kín, 10 ngày đảo phân/lần, bảo quản đến khi thu phân sau 2 tháng; (iii) thu phân và tiến hành sấy ở nhiệt độ 100 - 120°C, đảm bảo đủ độ ẩm dưới 30%. Phân bón được sản xuất bởi quy trình theo sáng chế đạt chất lượng theo các yêu cầu Quy chuẩn Việt Nam của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2018.



Hình 1. Quy trình ủ phân hữu cơ từ chất thải chăn nuôi sau ủ biogas

(11) 4811 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00205

(22) 14/05/2020

(30) 108210902 16/08/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020

(51) E02D 7/18

(71) CHEN-WEI CHU (TW)

No. 89, Huiming St., Yuanlin City, Changhua County 510, Taiwan

(72) Chen-Wei Chu (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ DẪN ĐỘNG CỌC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ dẫn động cọc bao gồm đế (1), hai cặp bộ đỡ ổ trục (11), hai cặp ổ trục (111), và hai bộ phận bánh xe rung (2). Nắp trên (12) nằm trên buồng chứa (10) của đế. Bản phân tách (13) được lắp trong buồng chứa. Mỗi trong số hai cạnh của bản phân tách được làm nghiêng xuống từ tâm hướng về các bộ đỡ ổ trục, và xác định chiều cao chứa (H) theo độ dốc. Tâm của bản phân tách được tạo với nhiều lỗ thủng (131). Bản phân tách được tạo với nhiều lỗ dẫn hướng (132) căn thẳng với các bộ đỡ ổ trục. Mỗi bộ đỡ ổ trục được tạo với lỗ dầu bôi trơn (112) được nối với mỗi ổ trục và căn thẳng với mỗi lỗ dẫn hướng.

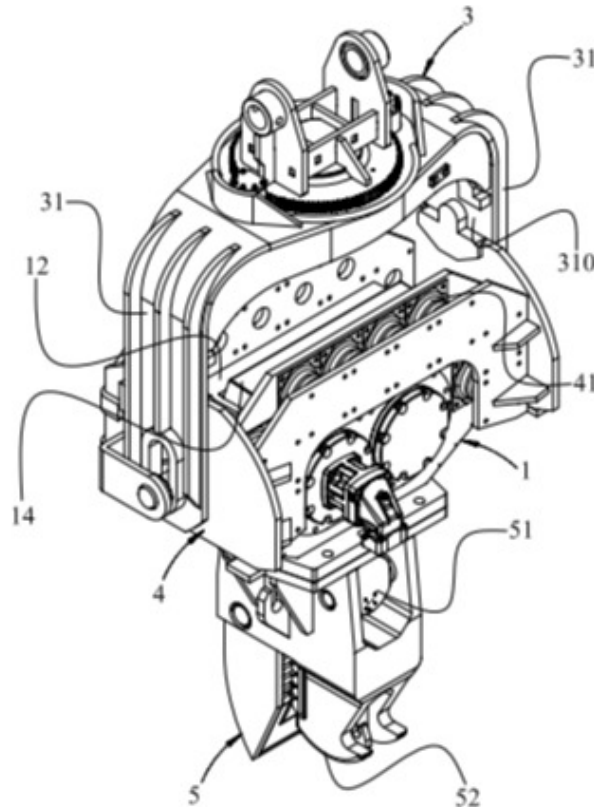


Fig.1

(11) 4812 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00208

(22) 15/05/2020

(30) 201921292610.8 11/08/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) A47C 7/00

(71) UE FURNITURE CO., LTD (CN)

NO.1, West Yongyi Road, Dipu town, Anji county, Huzhou City, Zhejiang Province, China.

(72) Gang, LI (CN); Jie, ZHENG (CN); Zhengfu, RUAN (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) TAY VỊN DÙNG CHO GHẾ

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tay vịn dùng cho ghế, bao gồm bộ phận đỡ tay vịn để đỡ cánh tay người sử dụng và giá đỡ tay vịn để nối bộ phận đỡ tay vịn với bộ phận đỡ mặt ghế, trong đó cũng bao gồm giá đỡ thành tựa, một đầu của giá đỡ thành tựa được nối cố định với tay vịn, đầu còn lại của giá đỡ thành tựa kéo dài hướng lên và cao hơn bộ phận đỡ tay vịn ít nhất 15cm, một phần của giá đỡ thành tựa cao hơn bộ phận đỡ tay vịn được bố trí để nối bộ phận đỡ thành tựa.

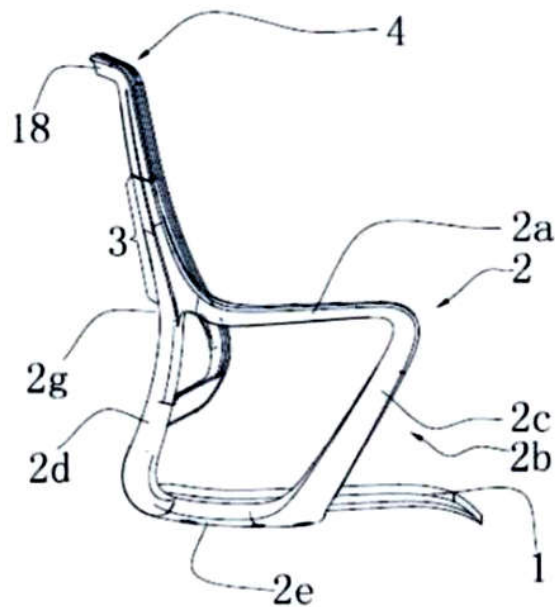


Fig.1

(11) 4813 A (43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00209

(22) 15/05/2020

(30) 201921294549.0 11/08/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) A47C 3/00

(71) UE FURNITURE CO., LTD (CN)

NO.1, West Yongyi Road, Dipu town, Anji county, Huzhou City, Zhejiang Province, China.

(72) Gang, LI (CN); Jie, ZHENG (CN); Zhengfu, RUAN (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **GHẾ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ghế bao gồm bộ phận đỡ mặt ghế để đỡ người sử dụng; các tay vịn được bố trí cố định trên các mặt của bộ phận đỡ mặt ghế, mỗi tay vịn có bộ phận đỡ tay vịn để đỡ cánh tay của người sử dụng và giá đỡ tay vịn để nối bộ phận đỡ tay vịn với bộ phận đỡ mặt ghế; giá đỡ thành tựa được nối cố định với các tay vịn, giá đỡ thành tựa là bộ phận cao hơn các bộ phận đỡ tay vịn; và bộ phận đỡ thành tựa chỉ được nối cố định với giá đỡ thành tựa.

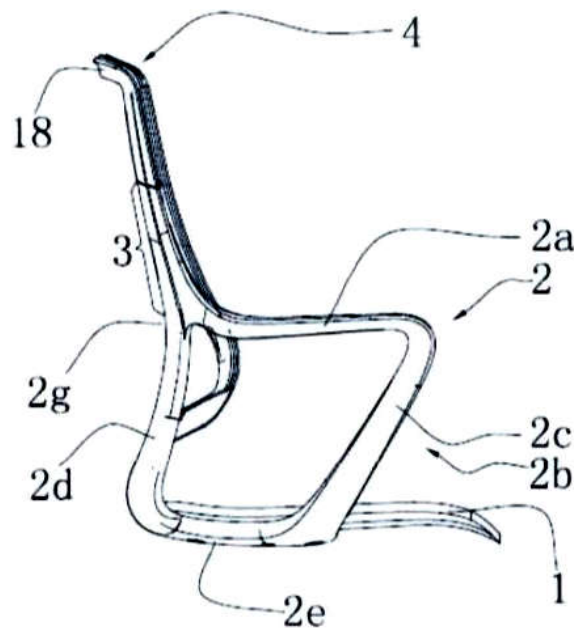


Fig.1

(11) 4814 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00269

(22) 15/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/06/2020

(51) *G10D 7/00; G10D 9/00*

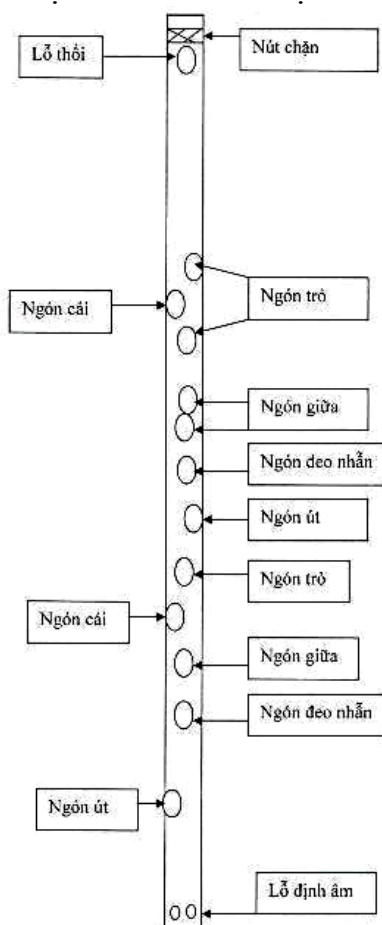
(71) **ĐẶNG VIÊN PHƯƠNG** (VN)

Số nhà 87, đường Nguyễn Trọng Kỳ, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(72) **ĐẶNG VIÊN PHƯƠNG** (VN)

(54) **SÁO CẢI TIẾN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến sáo cải tiến bao gồm: mười hai lỗ phát âm bao gồm các lỗ phát âm từ thứ nhất đến thứ mười hai được bố trí lần lượt theo thứ tự tiến đến gần với lỗ thổi, có lỗ phát âm thứ nhất có khoảng cách xa nhất đến lỗ thổi và lỗ phát âm thứ mười hai có khoảng cách gần nhất đến lỗ thổi, sao cho âm thanh phát ra từ lỗ định âm, các lỗ phát âm từ thứ nhất đến thứ mười hai sẽ phát ra âm thanh biểu thị các nốt nhạc tăng dần theo thứ tự mười hai nốt nhạc trong một bát độ gồm có bảy nốt nhạc chính và năm nốt có thăng giáng; trong đó: lỗ phát âm thứ nhất và lỗ phát âm thứ mười một được bố trí ở mặt bên gần phía người thổi; lỗ phát âm thứ hai, lỗ phát âm thứ ba, lỗ phát âm thứ năm, lỗ phát âm thứ bảy, lỗ phát âm thứ tám, lỗ phát âm thứ chín, và lỗ phát âm thứ mười được bố trí nằm ở mặt trước của sáo; lỗ phát âm thứ sáu và lỗ phát âm thứ mười hai được bố trí nằm ở mặt bên xa phía người thổi; lỗ phát âm thứ bốn được bố trí nằm ở mặt sau.



- (11) 4815 A (43) 25/02/2021
 (21) 2-2020-00310 (85) 07/07/2020
 (22) 08/07/2019 (86) PCT/JP2019/026978 08/07/2019
 (30) 2018-004543U 22/11/2018 JP (87) WO 2020/105217 A1 28/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2020

(51) F23H 3/02; F23H 7/14

(71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP)

4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-0012 Japan

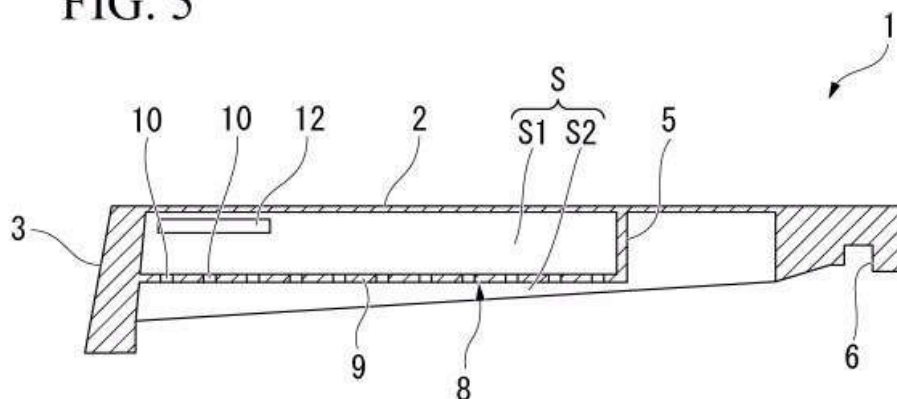
(72) Shigeki ODAKA (JP); Hiroyuki NAKAHARAI (JP); Takahiro ODANO (JP); Hiroki MATSUDA (JP); Shunichi NAGAHARA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) GHI LÒ

- (57) Sáng chế đề cập đến ghi lò (1) bao gồm phần thành trên (2) mà kéo dài theo hướng thứ nhất (D), phần thành trước (3) mà kéo dài hướng xuống từ đầu xa của phần thành trên (2), rãnh (S) mà được bố trí trên mặt sau của phần thành trên (2), và vách ngăn (8) mà ngăn dọc rãnh (S) và bao gồm thân chính vách ngăn (9) mà bề mặt chính của nó hướng vào phần thành trên (2) và các lỗ làm nguội (10) mà được tạo ra trong thân chính vách ngăn (9) và phụt môi trường làm nguội hướng về bề mặt sau của phần thành trên (2) để làm nguội phần thành trên (2) nhờ sự va chạm.

FIG. 5



(11) 4816 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00318

(22) 10/07/2020

(30) 108210538 08/08/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2020

(51) G06Q 50/22

(71) MEDICROWD CO., LTD. (TW)

5F., No. 19-13, Sanchong Rd., Nangang Dist., Taipei City 115, Taiwan

(72) WANG, Chin-Tang (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG GIỚI THIỆU BÁC SỸ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống giới thiệu bác sỹ, hệ thống này bao gồm thiết bị tư vấn trực tuyến để nhận thông tin câu hỏi người dùng nhập vào bởi thiết bị đầu cuối người dùng ở dạng ngôn ngữ tự nhiên, thiết bị tìm kiếm từ khóa về bệnh tật để trích xuất ít nhất một từ khóa về bệnh tật từ câu hỏi người dùng để chọn ra bệnh tương ứng theo ít nhất một từ khóa, thiết bị so khớp để thực hiện tìm kiếm trong thiết bị lưu trữ theo điều kiện bệnh tương ứng để chọn ít nhất một thông tin về bệnh viện và ít nhất một thông tin về bác sỹ có kinh nghiệm về chuẩn đoán và điều trị bệnh tương ứng, và thiết bị giới thiệu để truyền dẫn ít nhất một thông tin về bệnh viện và ít nhất một thông tin về bác sỹ tới thiết bị đầu cuối người dùng

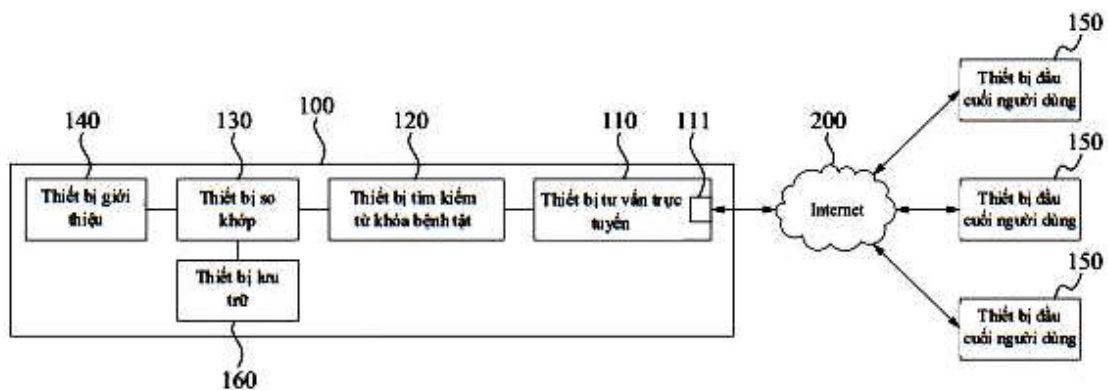


Fig.1

(11) 4817 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00400

(22) 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/08/2020

(51) E03B 7/02

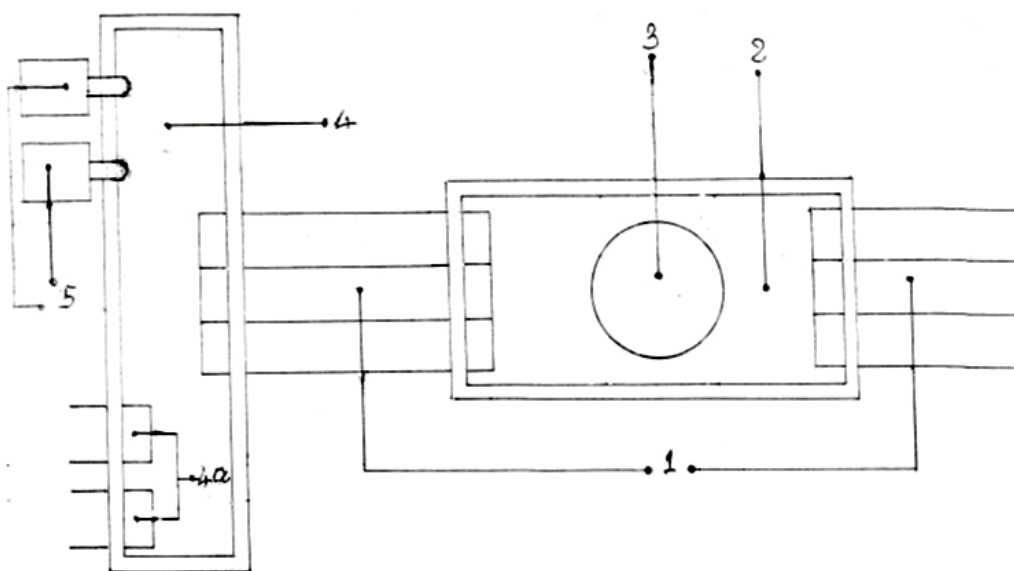
(71) ĐOÀN CÔNG THIỆN (VN)

Số 1A đường Chi Lăng, khu phố 3, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(72) Đoàn Công Thiện (VN)

(54) **HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC KHÉP KÍN BẰNG ĐƯỜNG ỐNG HAI TẦNG KẾT HỢP TRẠM BƠM TỰ ĐỘNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống thoát nước khép kín bằng đường ống hai tầng kết hợp trạm bơm tự động. Giải pháp hữu ích nhằm mục đích chống ngập cho thành phố, thuộc lĩnh vực xây dựng hạ tầng đô thị ở vùng đồng bằng. Sự khác biệt của giải pháp với hệ thống thoát nước hiện tại ở chỗ: cơ cấu đường thoát nước gồm hai tầng ống cống (1) bằng kim loại hoặc chất liệu nhựa, composit... lắp đặt chông khít lên nhau; từng đoạn ống cống liên kết với khoang nhận nước (2), phía bên trên lắp cửa thu cải tiến hình ống trụ (3) xuyên xuống cận đáy khoang, thay thế hố ga truyền thống; hồ chứa nước thoát (4) xây ở cuối đường ống cống kết hợp với trạm bơm (5) lắp hệ thống đóng mở điện bên trong thành hồ chứa (5a, 5b, 5c, 5d, 5đ, 5e, 5f), cài chế độ tự động bơm khi nước trong hồ chứa đạt ngưỡng định sẵn.



Hình 1

(11) 4818 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00432

(22) 04/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2020

(51) B65G 43/02; B65G 43/00

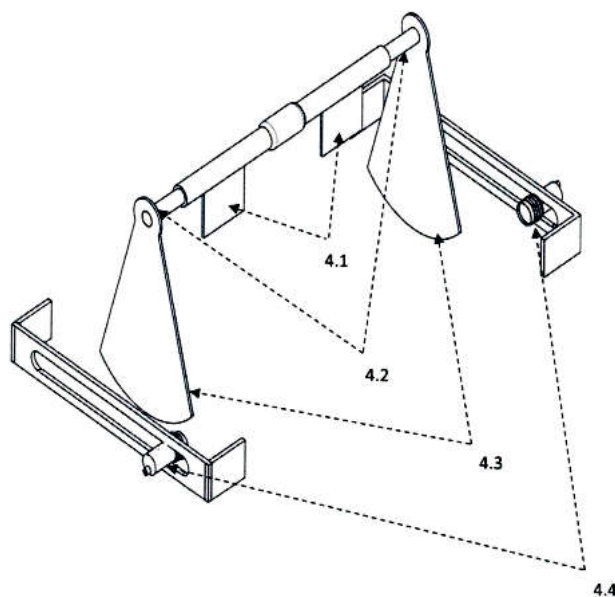
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Mr.Ngô Xuân Nhân (VN)

(54) THIẾT BỊ CẢNH BÁO CONG GỠ CÁNH XÍCH TẢI

- (57) Sáng chế đề cập đến “Thiết bị cảnh báo cong gãy cánh xích tải” dùng để cảnh báo cánh xích tải bị cong, gãy của xích tải. Thiết bị theo sáng chế có thể hoạt động được bằng việc sử dụng tấm cao su (1.1) tiếp xúc vào từng cánh xích, khi xích tải chuyển động, chuyển động này được liên kết với cục đối trọng (1.3) thông qua bạc lót (1.2). Đối trọng (1.3) làm bằng sắt sẽ quay tròn tru trên bạc lót để tiếp xúc vào sensor điện tử (1.4), khi đó sensor điện tử đưa tín hiệu xung về tủ điều khiển khi phát hiện cánh xích bị cong hoặc gãy.



Hình vẽ 4

(11) 4819 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00435

(22) 04/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2020

(51) B65G 43/00; B65G 17/48; B65G 21/20

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM (VN)

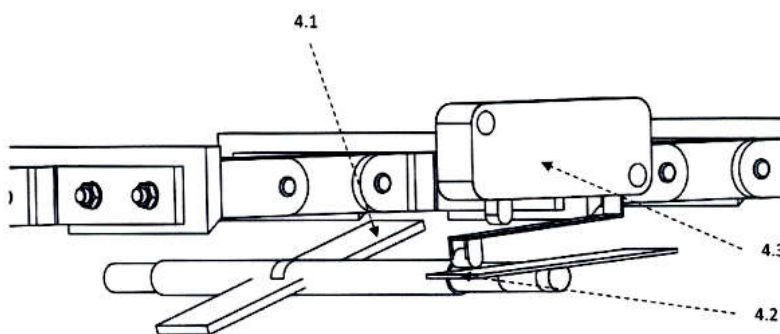
KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Mr.Trần Xuân Nguyên (VN)

(54) THIẾT BỊ CẢNH BÁO CHỪNG ĐỨT XÍCH TẢI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảnh báo chùng đứt xích tải dùng để phát tín hiệu cảnh báo khi xích tải bị chùng hoặc đứt dây xích.

Sáng chế là sự kết hợp 2 thanh đòn bẩy (1.1) và (1.2) đặt so le nhau gắn trên 1 trục chính. Một đầu thanh đòn bẩy nằm dưới xích tải còn đầu bên kia tiếp xúc với công tắc hành trình. Khi xích tải bị chùng, đứt thì xích đề lên một đầu thanh đòn bẩy làm đầu bên của thanh đòn bẩy ép vào công tắc hành trình (2). Công tắc hành trình đưa tín hiệu về, đèn báo hiệu sáng báo hiệu cho nhân viên biết đi khắc phục vấn đề.



Hình vẽ 4A

(11) 4820 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00437

(22) 04/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2020

(51) *B01F 15/02; B01F 15/04*

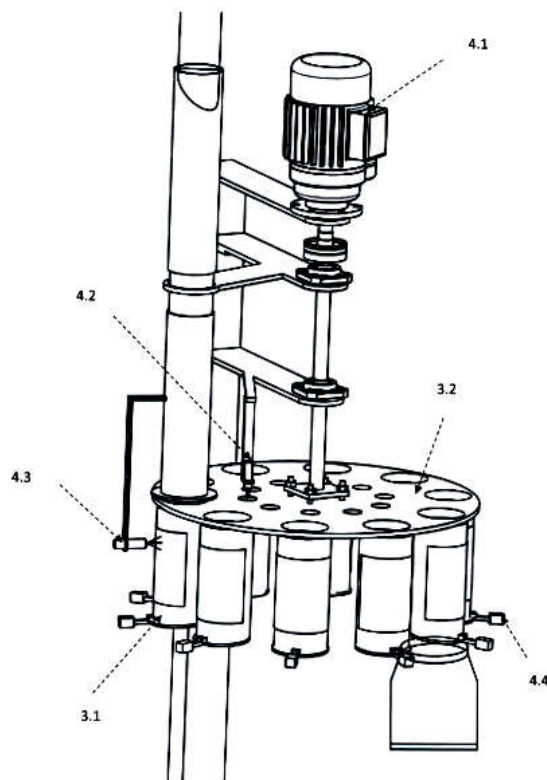
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM (VN)**

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Mr.Trương Bảo Nguyên (VN)

(54) **THIẾT BỊ LẤY MẪU CÁM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lấy mẫu cám dùng để lấy mẫu cám của từng mẻ cám. Thiết bị theo sáng chế có thể hoạt động được bằng việc sử dụng mô-tơ (1.1) làm quay máng xoay (1.2), máng xoay gồm có 10 ống (1.3) chứa mẫu cám. Quy trình lấy mẫu của 10 ống chứa mẫu cám này là sau khi một ống đã lấy đầy mẫu cám của một mẻ cám thì cảm biến điện dung (1.4) sẽ báo tín hiệu làm khởi động mô-tơ quay sang vị trí của ống kế bên chờ lấy mẫu cám của mẻ cám tiếp theo nhờ cảm biến điện từ (1.5) báo vị trí dừng tương ứng với từng ống chứa mẫu. Từ đó có thể lấy được 10 mẫu cám của 10 mẻ cám thay cho mỗi lần một mẫu cám trước đây.



Hình vẽ 4

(11) 4821 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00463

(22) 23/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/8020

(51) B65B 1/46; G01G 13/00; B65B 1/32

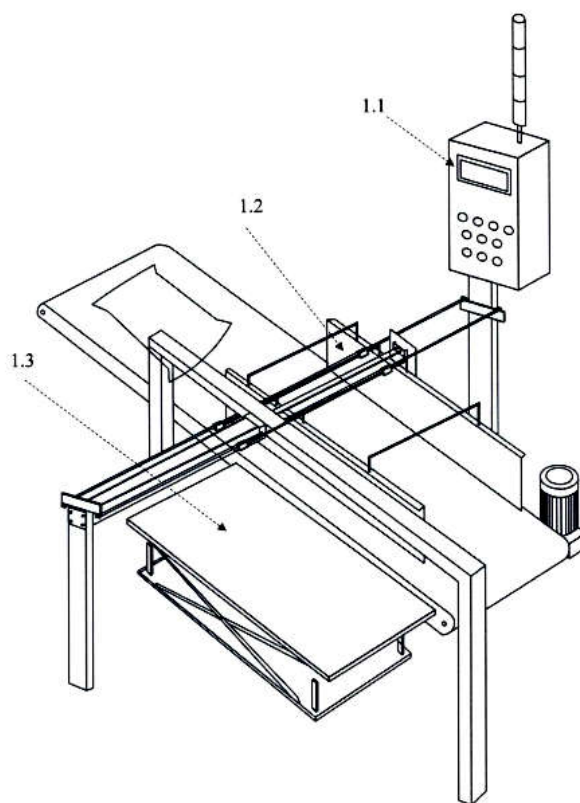
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Mr. Nguyễn Văn Hội (VN)

(54) THIẾT BỊ CÂN BAO GỒM CƠ CẤU NÂNG HẠ BAO

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cân bao gồm cơ cấu nâng hạ bao dùng để kiểm tra khối lượng bao cám đã đóng gói đang chạy trên băng tải nhờ cơ cấu kéo dây để kéo và đẩy bao cám từ dây chuyên băng tải vào bàn cân để kiểm tra khối lượng bao cám. Thiết bị cân khối lượng bao gồm mặt bàn cân (2.1) được gắn cố định vào cụm cơ cấu nâng hạ (2.3) qua cảm biến lực (2.2), kết hợp xi lanh khí nén (2.5) nằm ngang sẽ kéo dây cụm cơ cấu nâng hạ (2.3) hình chữ X giúp mặt bàn cân (2.1) có thể nâng lên cao hơn băng tải khi đẩy bao cám từ bàn cân qua băng tải và hạ xuống khi kéo bao cám từ băng tải qua bàn cân. Ngoài ra còn có thanh (2.4) để giới hạn hành trình và chịu lực khi bàn cân ở vị trí thấp.



Hình vẽ 1

(11) 4822 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00464

(22) 23/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2020

(51) F28F 1/00

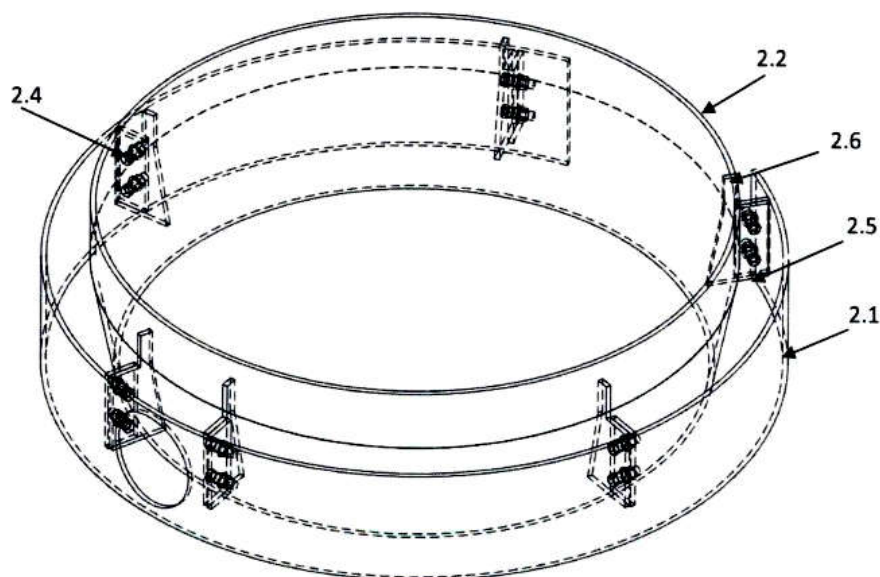
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Mr. Nguyễn Thành Long (VN)

(54) BUỒNG CHIA GIÓ THÁO LẮP NHANH

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến buồng chia gió tháo lắp nhanh dùng để tháo lắp thiết bị được nhanh, nhẹ hơn. Buồng chia gió bao gồm các bộ phận chính: vòng ngoài (2.1), tấm thép của vòng ngoài (2.5), tấm thép của vòng trong (2.6), bulong thép M16x50 (2.4), vòng trong (2.2). Giải pháp hữu ích có thể được sử dụng khi vòng ngoài buồng chia gió bị mòn, lỏng trong quá trình vận hành, nhân viên sẽ tháo bulong thép M16x50 (2.4) để tách mối liên kết giữa 2 vòng của buồng chia gió ra trước, sau đó dùng palang tháo vòng ngoài (2.1) ra. Vòng ngoài (2.1) sau khi sửa chữa hoặc thay mới sẽ được lắp lại theo đúng các vị trí tấm thép vòng ngoài (2.5), tấm thép vòng trong (2.6), sau đó siết cố định vòng ngoài (2.1) và vòng trong (2.2) lại bằng bulong (2.4).



Hình vẽ 3

(11) 4823 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00465

(22) 23/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2020

(51) B08B 3/02; B08B 3/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM (VN)

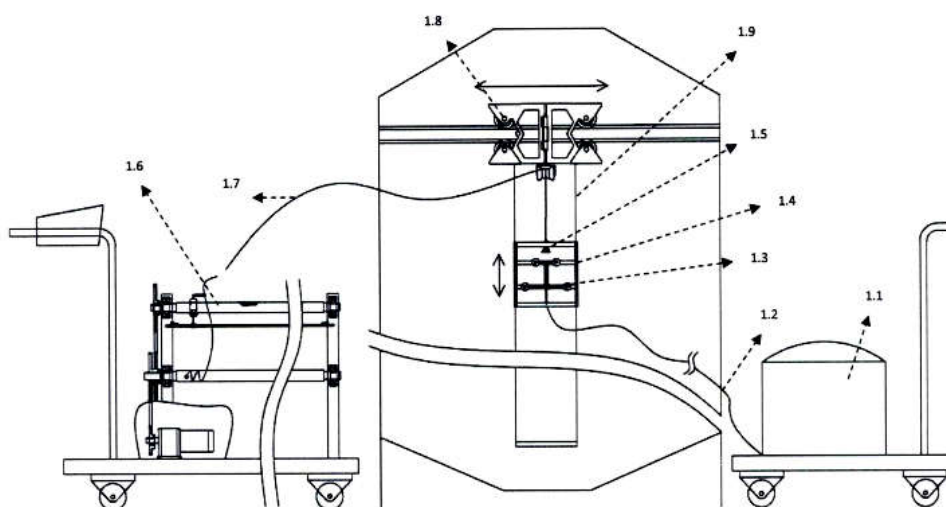
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Mr. Vũ Đức Nam (VN)

(54) THIẾT BỊ RỬA VÁCH BỒN CHỨA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rửa vách bồn chứa để xịt nước áp lực cao lên vách bồn làm sạch bụi bám trên thành vách bồn chứa.

Thiết bị có cấu tạo bao gồm: Máy bơm nước (1.1) dùng để bơm nước áp lực cao cho cơ cấu béc phun (1.3) qua dây dẫn nước (1.2). Cơ cấu béc phun gồm 4 béc phun được gắn cố định trên khung đỡ (1.4) có thể di chuyển lên xuống trên đường ray (1.9) theo phương thẳng đứng bởi bộ tời (1.6) thông qua hệ thống dây cáp ròng rọc (1.7). Cơ cấu béc phun (1.3) được di chuyển theo phương ngang bởi bộ con lăn (1.8) gắn trên lan can trên đỉnh vách bồn chứa. Khung đỡ (1.4) còn được gắn thêm camera (1.5) để truyền tín hiệu hình ảnh về màn hình bên dưới tủ điều khiển.



Hình 1

(11) **4824 A**

(43) 25/02/2021

(21) **2-2020-00468**

(22) 23/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2020

(51) **A24B 1/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM (VN)**

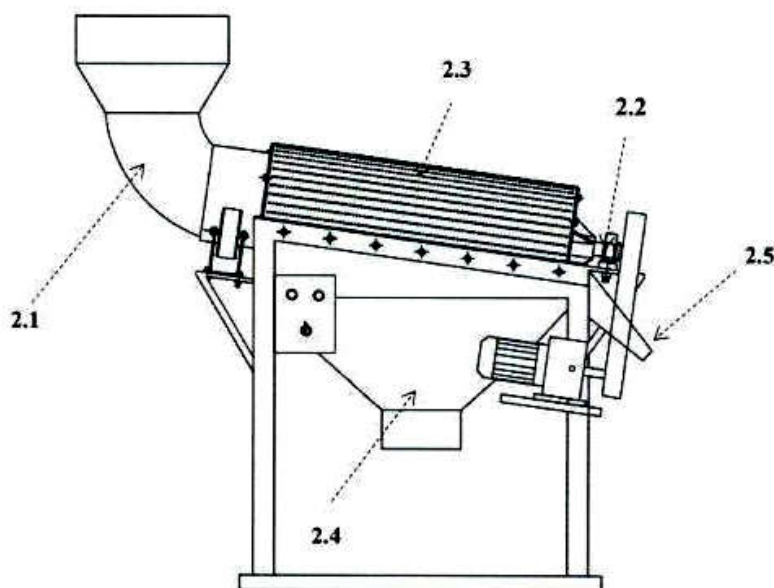
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Vũ Thành Duyệt (VN)

(54) **MÁY SÀNG TRÁU ÉP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy sàng trấu ép dùng để sàng mẫu trấu ép nhằm phân loại, tách bụi trấu và cục trấu để xác định tỷ lệ bụi của mẫu trấu ép.

Giải pháp hữu ích có thể hoạt động được bằng việc sử dụng bộ phận truyền động quay (2.2) gồm động cơ quay truyền động qua cơ cấu nhông xích làm quay lồng sàng (2.3) hình trụ rỗng gắn trên trục. Trấu ép được đưa theo đường phễu vào (2.1) vào lồng sàng quay để tách bụi trấu và cục trấu ra. Trên lồng sàng (2.3) được gắn lưới sàng có kích thước lỗ 5mmx5mm để bụi trấu có thể lọt qua lỗ lưới nhờ lực ly tâm đi ra theo đường phễu (2.4) ra ngoài và cục trấu to hơn sẽ được giữ lại trong lồng sàng rồi đi ra cuối lồng sàng rơi vào ống ra (2.5) của máy.



Hình 2

- (11) **4825 A** (43) 25/02/2021
(21) **2-2020-00500**
(22) 09/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2020
(51) *A61K 9/107; A23L 33/15; A61P 3/02; A61K 8/67; A23K 20/174; A61K 8/06*
(71) **LẠI NAM HẢI (VN)**
25A đường 5, khu phố 1, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lại Nam Hải (VN); Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHỮ TƯƠNG NANO NHÓM VITAMIN TAN TRONG DẦU**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano nhóm vitamin tan trong dầu bao gồm các bước:
(i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách gia nhiệt nhóm vitamin tan trong dầu;
(ii) chuẩn bị chất mang làm từ hỗn hợp propylen glycol monocaprylat và lexitin theo tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng từ 5:1,5 đến 6:1;
(iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng từ 3:1,5 đến 4:1, giữ nhiệt độ pha phân tán từ 60 đến 100°C, đồng thời khuấy trong chân không; sau đó đưa toàn bộ hỗn hợp dung dịch qua hệ thống máy đồng nhất áp suất cao được tích hợp đầu phun phân tán;
(iv) bổ sung Tween 80 và Tween 60 vào hỗn hợp dung dịch thu được ở bước (iii) theo tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng từ 3:1:1 đến 4:1,5 :1,5, tiếp tục giữ nhiệt độ hỗn hợp pha phân tán và chất mang nằm trong khoảng từ 60 đến 100°C, đồng thời khuấy trong chân không; và
(v) tạo hệ vi nhũ tương nano nhóm vitamin tan trong dầu bằng cách làm lạnh hỗn hợp, đồng nhất hỗn hợp bằng cách đánh sóng siêu âm để đạt kích thước hạt nhỏ hơn 100nm, kiểm soát chất lượng sản phẩm tạo thành bằng cách cho hòa tan vào nước và đo độ trong, nếu không đạt độ trong thì tiếp tục gia nhiệt và đo độ cho đến khi kiểm tra thấy trong suốt, dừng phản ứng và tiến hành nhũ hóa hỗn hợp, thu được hệ vi nhũ tương nano nhóm vitamin tan trong dầu.

(11) 4826 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00506

(22) 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/01/2021

(51) **A01K 61/00**

(71) **VIỆN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN (VN)**

Số 246, Đường Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng

(72) Nguyễn Xuân Thành (VN); Lê Minh Hiệp (VN); Đào Thị Ánh Tuyết (VN)

(54) **QUY TRÌNH NUÔI CÁ RÔ PHI *Oreochromis* SP. BẰNG CÔNG NGHỆ BIOFLOC TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC LỢ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi cá rô phi *Oreochromis* sp. bằng công nghệ biofloc trong môi trường nước lợ bao gồm các bước:

(i) Chuẩn bị ao nuôi;

(ii) Tạo biofloc cho ao nuôi;

(iii) Chọn cá giống, vận chuyển và thả cá giống;

(iv) Chăm sóc và quản lý ao nuôi; và

(v) Thu hoạch cá thương phẩm.

Trong đó quy trình nuôi cá rô phi theo sáng chế được thực hiện ở quy mô sản xuất. Trong bước tạo biofloc cho ao nuôi, biofloc được tạo bằng cách sử dụng hỗn hợp chứa rỉ đường.

giúp tận dụng được nguồn phụ phẩm nông nghiệp, giảm được giá thành sản xuất nên rất thích hợp cho việc áp dụng vào thực tế sản xuất. Rỉ đường được sử dụng trong bước này là rỉ đường chứa 50% cacbonhydrat, được sử dụng trong hỗn hợp với thức ăn cho cá và bột đậu nành. Ngoài ra, quy trình theo sáng chế còn duy trì biofloc trong ao nuôi với tỷ lệ C/N là 13/1 - 15/1, là tỷ lệ tối ưu cho việc duy trì sự ổn định của ao nuôi.

(11) 4827 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00509

(22) 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/10/2020

(51) A22B 3/08

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)

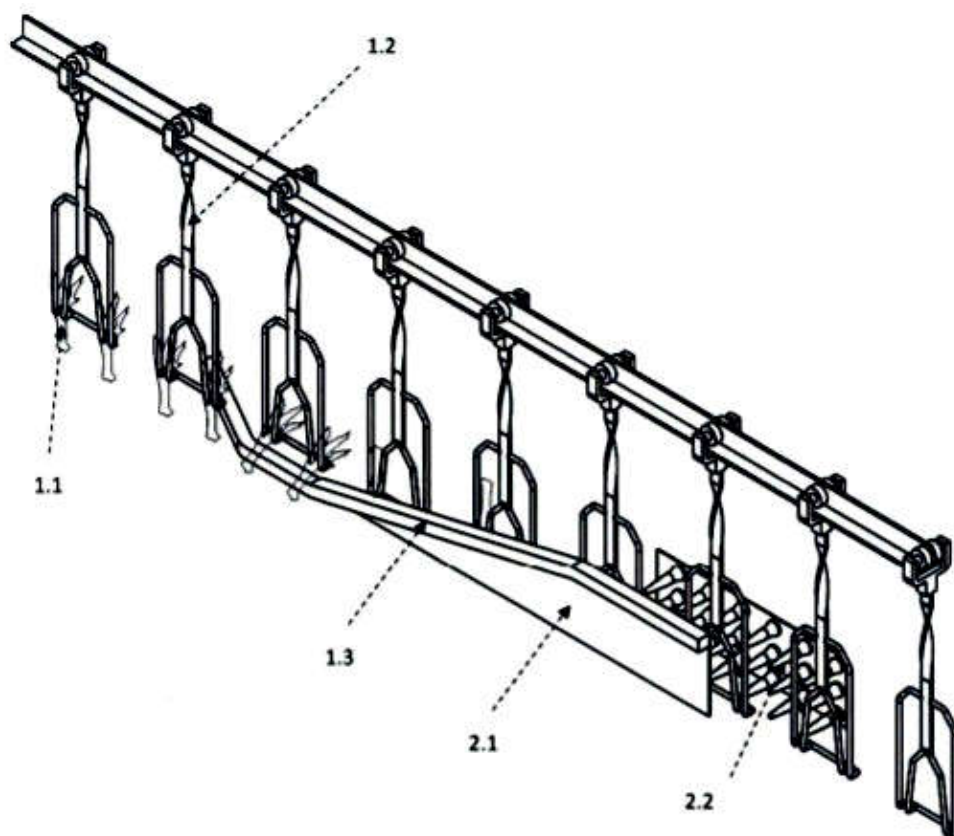
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Đỗ Văn Long (VN)

(54) BỘ LÀM RƠI CHÂN GÀ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ làm rơi chân gà dùng để làm rơi chân gà ra khỏi móc treo trên dây chuyền giết mổ gà.

Giải pháp hữu ích đề xuất bộ làm rơi chân gà cải tiến ở vị trí thanh dẫn hướng (1.3) trên dây chuyền giết mổ gà cụ thể là hàn thêm tấm inox (2.1) dọc theo thanh dẫn hướng (1.3). Bộ rơi chân gà cải tiến còn kết hợp thêm một tấm cao su (2.2) có nhiều nún cao su nhọn dần hồi giúp cào sạch chân gà còn sót lại trên móc treo khi đi qua bộ làm rơi chân gà. Bộ làm rơi chân gà có thể làm rơi chân gà ra khỏi móc treo một cách liên tục và đạt hiệu suất 100%.



(11) 4828 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00510

(22) 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/10/2020

(51) B01F 9/00

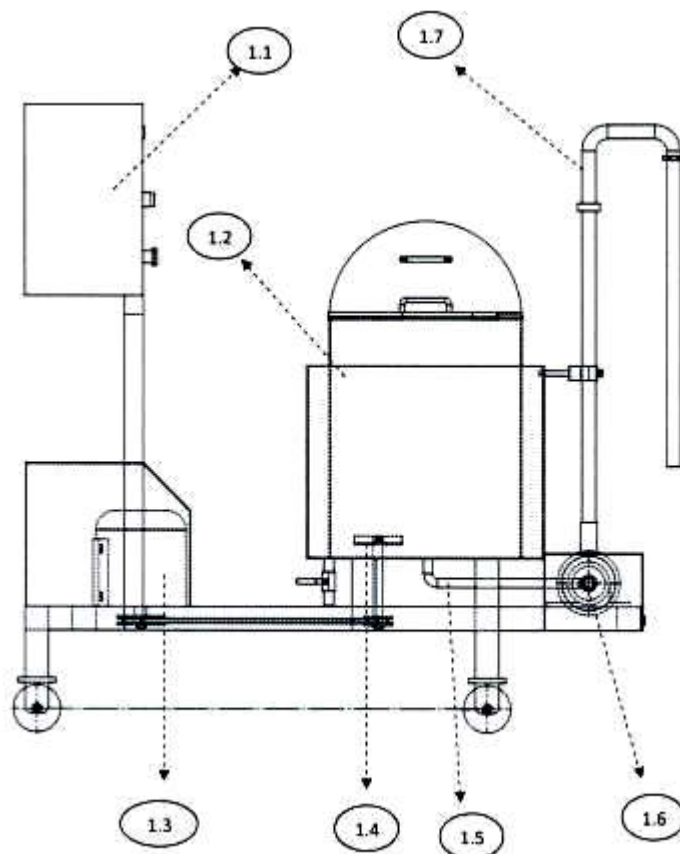
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Lê Đình Quỳnh (VN)

(54) MÁY TRỘN DUNG DỊCH GIA VỊ

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy trộn dung dịch gia vị dùng để trộn dung dịch gia vị bao gồm bồn inox (1.2) để chứa dung dịch gia vị, bên trong bồn có cánh khuấy (1.4) hình tròn có bốn gờ bên trên, cánh khuấy này quay được nhờ motor (1.3) truyền động qua pully và dây curoa. Đường ống dẫn (1.5) và (1.7) là đường ống dẫn dung dịch đến nơi sử dụng nhờ bơm (1.6).



(11) **4829 A**

(43) 25/02/2021

(21) **2-2020-00511**

(22) 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2020

(51) *C01B 13/02*

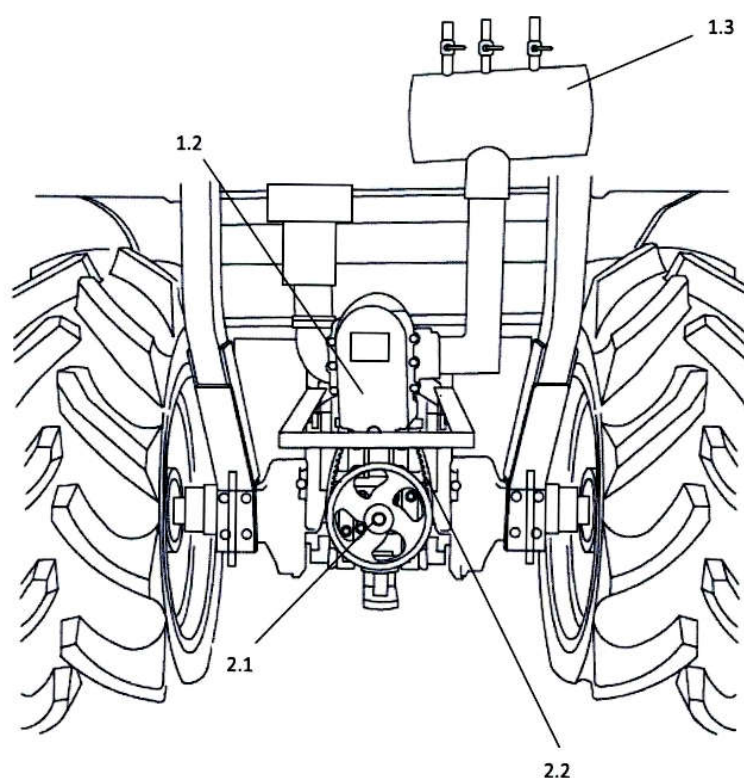
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)**

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Mr.Nguyễn Thế Pôn (VN)

(54) **THIẾT BỊ TẠO OXY TRÊN MÁY CÀY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tạo oxy trên máy cày gắn trực tiếp máy tạo oxy vào trục sau xe máy cày qua cơ cấu truyền động puli dây curoa để hoạt động máy tạo oxy cung cấp cho thùng chứa tôm trong quá trình vận chuyển tôm từ ao nuôi tôm vào đến vị trí bán tôm. Giải pháp hữu ích có thể hoạt động được bằng việc sử dụng gồm cụm máy tạo oxy (1.2) kết hợp với trục sau (2.1) của xe máy cày truyền động qua cơ cấu puli dây curoa (2.2). Khi trục sau (2.1) quay qua cơ cấu truyền động puli dây curoa (2.2) sẽ làm cho máy tạo oxy (1.2) quay tạo ra oxy đưa đến bồn chứa oxy (1.3), từ bồn chứa (1.3) oxy sẽ được lưu trữ để cung cấp cho thùng nước chứa tôm chở bên sau romooc xe máy cày.



Hình 2

(11) **4830 A**

(43) 25/02/2021

(21) **2-2020-00513**

(22) 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/10/2020

(51) **A22B 3/08**

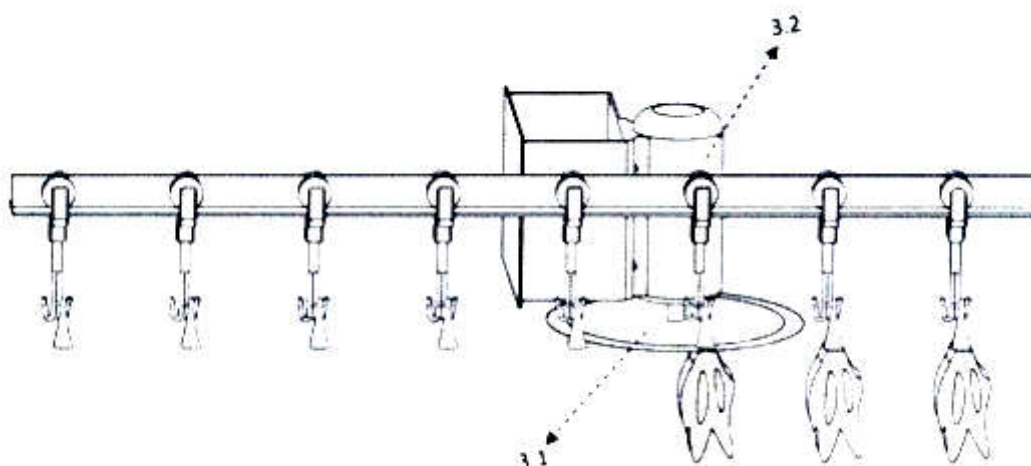
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)**

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) **Đặng Trần Cường (VN)**

(54) **MÁY CẮT CỔ GÀ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy cắt cổ gà được sử dụng trong dây chuyền chế biến thực phẩm gia cầm cụ thể là trong dây chuyền sản xuất chế biến thịt gà. Giải pháp hữu ích đề xuất máy cắt cổ gà được gắn cố định trên dây chuyền sản xuất chế biến thịt gà. Khi dây chuyền hoạt động thân gà sẽ di chuyển trên các móc treo đến vị trí máy cắt cổ gà, tại đây lưỡi dao cắt (3.1) đang quay nhờ động cơ điện (3.2) khi thân gà chạm vào lưỡi dao cắt sẽ tách rời phần cổ gà ra khỏi thân gà một cách dễ dàng



Hình 1

(11) 4831 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00541

(22) 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/10/2020

(51) *B01F 13/00*

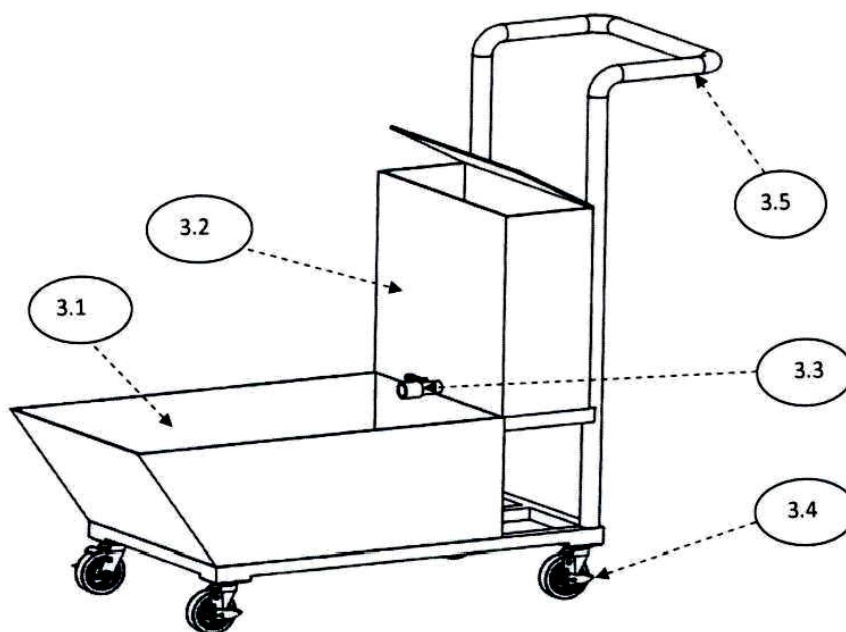
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Trần Đăng Thông (VN)

(54) XE TRỘN CÁM

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến xe trộn cám dùng để trộn cám viên và dầu cá thành một hỗn hợp dùng để rửa khuôn cám viên. Xe trộn cám này gồm có thùng chứa cám (3.1) và thùng chứa dầu cá (3.2) bên trên. Thùng chứa dầu cá có van xả (3.3) để xả dầu cá xuống thùng chứa cám bên dưới, để có thể trộn hỗn hợp nguyên liệu dùng để rửa khuôn. Nhờ có 4 bánh xe (3.4) di chuyển làm cho việc rửa khuôn được tiến hành nhanh chóng và thuận tiện hơn, dễ dàng di chuyển đến vị trí cần rửa khuôn cũng như dễ dàng cất gọn khi không sử dụng. Ngoài ra còn có tay cầm (3.5) để dùng tay đẩy xe trộn cám đến những vị trí khác nhau một cách tiện lợi.



(11) 4832 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00578

(22) 13/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/11/2020

(51) A01K 39/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)

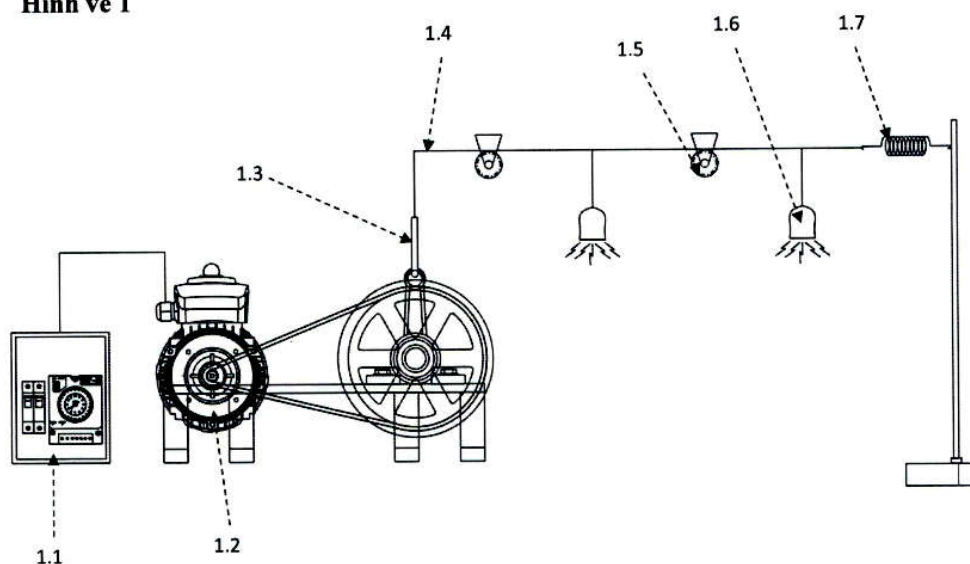
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(72) Mr. Kim So Phe (VN)

(54) THIẾT BỊ CHUÔNG BÁO ĐỘNG CHO GÀ ĂN

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị chuông báo động cho gà ăn dùng để tạo âm thanh báo động cho gà đi ăn bao gồm các bộ phận: nguồn điện sẽ vào tủ điện (1.1) trong tủ điện gồm có cầu dao điện và công tắc hẹn giờ (đếm thời gian), công tắc hẹn giờ sẽ được cài đặt sẵn thời gian tắt và mở động cơ điện hoạt động theo thời gian quy định trước. Động cơ điện (1.2) quay truyền chuyển động quay qua cơ cấu dây curoa và chuyển thành chuyển động lên xuống nhờ trục quay (1.3). Trục quay (1.3) kết nối vào dây cáp (1.4) dây cáp sẽ trượt qua ròng rọc (1.5) và có các nhánh dây cáp kết nối vào chuông (1.6). Đầu cuối của dây cáp được kết nối vào lò xo (1.7) để có thể co giãn tạo chuyển động rung lắc cho chuông. Tất cả các thiết bị này liên kết nhau tạo thành hệ thống chuông báo tự động tạo ra âm thanh báo hiệu cho gà ăn.

Hình vẽ 1



(11) 4833 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00591

(22) 20/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/11/2020

(51) E04D 13/18

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETNAM SUNERGY (VN)

Lô III, Đồng Vàng, khu công nghiệp Đình Trám, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(72) Cai Dengrong (CN); Xiang Genji (CN); Li Leisheng (CN); Hà Văn Nam (VN)

(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ CÔNG NGHỆ TUỆ PHONG (TUE PHONG IP&TECH CO., LTD)

(54) **MÔĐUN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI SỬ DỤNG TRONG XÂY DỰNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÔĐUN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến môđun năng lượng mặt trời sử dụng trong xây dựng, môđun năng lượng mặt trời này bao gồm các lớp được bố trí lần lượt theo thứ tự: kính cường lực cán vân hoa, vật liệu màng keo, tấm pin năng lượng mặt trời, vật liệu màng keo, kính cường lực cán vân hoa; bản silicone được bố trí bao xung quanh tấm kính cường lực cán vân hoa và ở bên dưới vật liệu màng keo sao cho bản silicone này dính sát viền tấm kính phía dưới, và ở phía dưới chỗ vật liệu màng keo bị hở ra để vật liệu màng keo có thể phủ một phần lên bản silicone này. Môđun năng lượng mặt trời theo giải pháp hữu ích ít xuất hiện bọt khí, cải thiện thẩm mỹ, chống chịu thời tiết tốt, cải thiện độ trong suốt, hiệu suất, độ bền cơ học và tính ổn định.

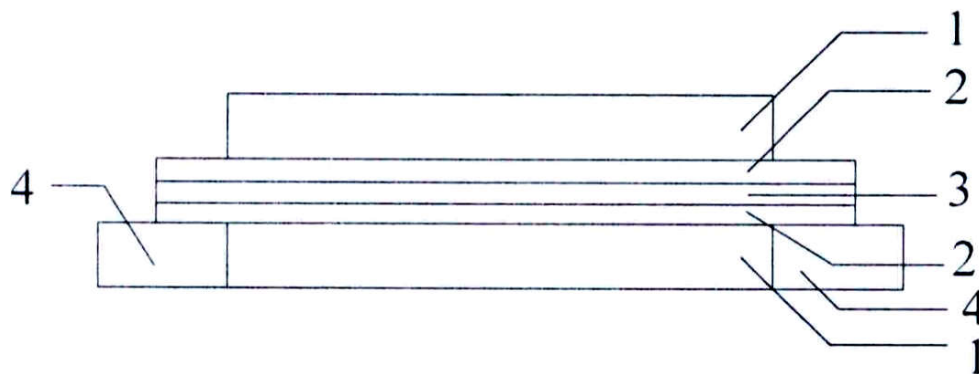


Fig.1

(11) 4834 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00620

(22) 07/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/12/2020

(51) G06Q 50/20; G06Q 50/30

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC PHX (VN)

Tòa Nhà A1 - Trường Đại Học Phenikaa, Nguyễn Văn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Hà Nội

(72) Hồ Xuân Năng (VN); Lê Anh Sơn (VN)

(54) HỆ THỐNG GIÁM SÁT QUÁ TRÌNH ĐƯA ĐÓN HỌC SINH BẰNG XE BUÝT THEO THỜI GIAN THỰC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống giám sát quá trình đưa đón học sinh đi học bằng xe buýt theo thời gian thực bao gồm thiết bị giám sát di động được lắp trên xe buýt được kết nối không dây đến trung tâm giám sát. Hệ thống thực hiện việc định danh học sinh thông qua thẻ từ và nhận diện khuôn mặt khi học sinh lên xe buýt, đo thân nhiệt của học sinh trước khi lên xe, gửi thông báo học sinh đã lên xe đến trường cho phụ huynh, cập nhật lộ trình di chuyển của xe buýt theo thời gian thực, định danh học sinh thông qua thẻ từ và nhận diện khuôn mặt khi học sinh xuống xe buýt, gửi thông báo học sinh đã xuống xe cho phụ huynh, định danh học sinh thông qua thẻ từ và nhận diện khuôn mặt khi học sinh vào trường, gửi thông báo học sinh đã rời khỏi trường cho phụ huynh, định danh học sinh thông qua thẻ từ và nhận diện khuôn mặt khi học sinh lên xe buýt, gửi thông báo học sinh đã lên xe về điểm trả cho phụ huynh, cập nhật lộ trình di chuyển của xe buýt theo thời gian thực, gửi thông báo học sinh về gần đến điểm trả học sinh, định danh học sinh thông qua thẻ từ và nhận diện khuôn mặt khi học sinh xuống xe buýt.

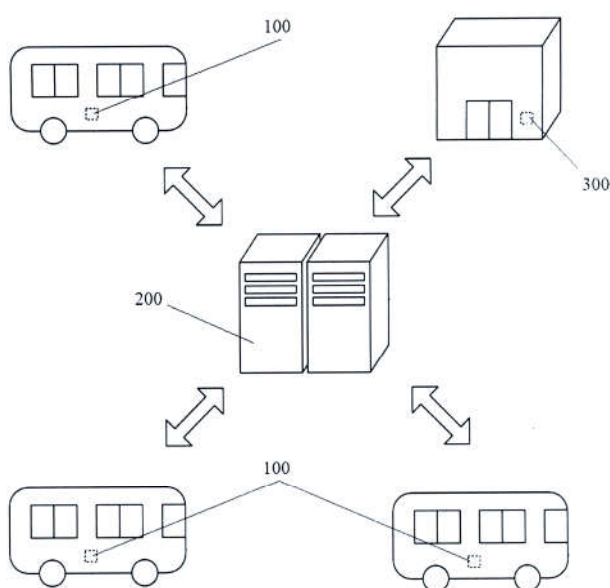


Fig.1

(11) **4835 A**

(43) 25/02/2021

(21) **2-2020-00621**

(22) 07/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/12/2020

(51) **G06Q 50/20; G06Q 50/30**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC PHX (VN)**

Tòa nhà A1 - Trường Đại Học Phenikaa, Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Lê Anh Sơn (VN); Hồ Xuân Năng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT QUÁ TRÌNH ĐƯA ĐÓN HỌC SINH BẰNG XE BUÝT THEO THỜI GIAN THỰC25/**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp giám sát quá trình đưa đón học sinh đi học bằng xe buýt theo thời gian thực bao gồm các bước: định danh học sinh thông qua thẻ từ và nhận diện khuôn mặt và xác định thân nhiệt học sinh, nếu thân nhiệt học sinh vượt quá giá trị định trước thì đưa ra cảnh báo để hạn chế nguy cơ lây bệnh cho các học sinh khác; cập nhật lộ trình di chuyển, nhiệt độ bên trong xe buýt theo thời gian thực; định danh học sinh khi học sinh xuống xe buýt và vào trường; định danh học sinh khi học sinh ra khỏi trường và lên xe buýt; cập nhật lộ trình di chuyển, nhiệt độ bên trong xe buýt theo thời gian thực; định danh học sinh khi học sinh xuống xe buýt. Nhờ hệ phương pháp giám sát quá trình đưa đón học sinh đi học bằng xe buýt theo thời gian thực mà các phụ huynh học sinh có thể giám sát hành trình đến trường và về nhà của học sinh trên thiết bị di động theo thời gian thực, đảm bảo an toàn cho học sinh, và đặc biệt là giảm tối thiểu nguy cơ bị lây nhiễm Covid-19 trong quá trình di chuyển bằng xe buýt đi học.



Fig.4

- (11) **4836 A** (43) 25/02/2021
(21) **2-2020-00623**
(22) 09/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/12/2020
(51) **C08F 2/16; C08F 2/44**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI (VN)**
136 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Quốc Trung (VN); Hà Mạnh Hùng (VN); Trần Hồng Quang (VN); Lê Minh Đức (VN); Nguyễn Thúy Chinh (VN); Nguyễn Đăng Đạt (VN); Nguyễn Thị Bích Việt (VN); Đoàn Thị Yên Oanh (VN); Đường Khánh Linh (VN); Vũ Thị Hương (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHỦ MÀNG POLYPYRROL LÊN BỀ MẶT THÉP CACBON**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phủ màng polypyrrol lên bề mặt thép cacbon, bằng cách kết hợp đồng thời axit salicylic, pyrrol và Na_2MoO_4 trong môi trường điện phân, quy trình cho phép nhanh chóng tạo ra lớp màng polypyrrol trực tiếp lên bề mặt thép cacbon. Lớp màng này bền vững, cho phép bảo vệ được bề mặt, tránh ăn mòn điện hóa.

(11) **4837 A**

(43) 25/02/2021

(21) **2-2020-00624**

(22) 09/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/12/2020

(51) **C02F 1/04**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)**

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

(72) Hoàng Văn Kỳ (VN)

(54) **MÁY CHUNG CẤT NƯỚC CẢI TIẾN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy chung cất nước cải tiến được làm bằng chất liệu Inox. Nguyên lý hoạt động của máy chung cất nước cải tiến là: nước đầu vào từ bồn chứa bên ngoài đi theo đường ống qua van (1.5) theo bể làm mát (2.1) đến đường ống (1.8) rồi đi xuống phễu chứa (1.9). Từ phễu (1.9) nước sẽ theo đường ống đi vào bể chung cất (1.2). Tại phễu (1.9) có ống xả (1.11) làm nhiệm vụ chống tràn cho bể chung cất (1.2) và van (1.10) để xả nước khi chưa muốn sử dụng. Bên trong bể chung cất (1.2) có điện trở nhiệt (1.1) làm nhiệm vụ đun sôi nước trong bể. Khi nước bên trong bể chung cất (1.20) được đun sôi sẽ chuyển thành hơi nước nóng theo đường ống (1.3) bay lên bể ngưng tụ (1.4). Bên trong bể ngưng tụ (1.4) hơi nước nóng sẽ tiếp xúc với bề mặt bể làm mát (2.1) có nước mát đi bên trong, hơi nước nóng sẽ chuyển từ thể khí sang thể lỏng ngưng tụ thành giọt nước lã xuống dưới bể ngưng tụ (1.4). Khi nước trong bể ngưng tụ (1.4) nhiều vượt qua mức van (1.7) thì có thể mở van (1.7) lấy nước đi sử dụng chính là nước cất. Ngoài ra bên ngoài bể ngưng tụ (1.4) có thêm van xả khí (1.12) để xả khí khi áp suất trong bể ngưng tụ (1.4) ở mức cao. Quy trình tiếp tục hoạt động tuần hoàn theo chu kỳ trên cho đến khi đủ lượng nước cất sử dụng theo nhu cầu. Bên trên bể làm mát (2.1) còn được thiết kế thêm cửa (2.2) giúp mở ra vệ sinh bên trong bể làm mát (2.1) khi máy ngừng hoạt động.

(11) 4838 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00625

(22) 09/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/12/2020

(51) B62B 3/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)

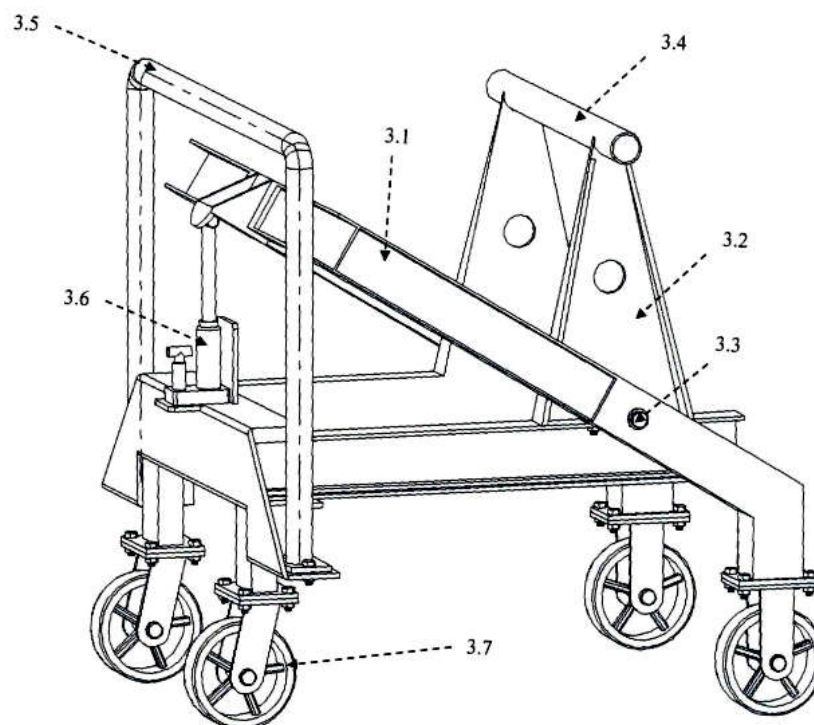
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(72) Nguyễn Văn Hội (VN)

(54) XE ĐẨY DI CHUYỂN KHUÔN MÁY ÉP VIÊN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến xe đẩy di chuyển khuôn máy ép viên nhằm thay thế cho việc sử dụng sức người dùng tay để lăn khuôn di chuyển.

Giải pháp hữu ích là đề xuất xe đẩy di chuyển khuôn máy ép viên dùng để di chuyển khuôn máy ép viên từ kho lưu trữ đến nơi sử dụng có thiết kế bao gồm: khung xe được làm bằng sắt có thiết kế gồm khung (3.1) kết hợp khung (3.2) được liên kết với nhau bằng bulông (3.3). Trục (3.4) được thiết kế rời bên ngoài và được gắn lên khung (3.2) sau khi đưa khuôn vào vị trí trong xe. Lúc này khuôn vẫn còn nằm tiếp xúc với mặt sàn, khi đội thủy lực (3.5) được kích bằng tay sẽ nâng khung (3.1) lên cao kéo theo khung (3.2) nâng lên làm cho trục (3.4) nâng khuôn lên cao hơn mặt sàn. Khung đẩy (3.6) được gắn cố định vào khung xe (3.1) nên có thể đẩy xe di chuyển cùng khuôn. Bên dưới khung xe được gắn bốn bánh xe (3.7) giúp xe có thể di chuyển khi có lực đẩy tác động trên khung đẩy (3.6).



Hình 3

(11) **4839 A**

(43) 25/02/2021

(21) **2-2020-00628**

(22) 10/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2021

(51) **E04C 1/00**

(71) **1. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Vũ Quốc Hoàng (VN)

(54) **VỮA XÂY DỰNG BARIT CHỐNG PHÓNG XẠ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vữa xây dựng barit chống phóng xạ cho các công trình xây dựng. Cụ thể là vữa xây dựng barit chống phóng xạ có thành phần cấp phối bao gồm: xi măng: 360 kg, nước: 390 lít, bột barit: 610 kg, và cát: 915 kg. Cấp phối này giúp cho việc chế tạo lớp vữa dễ dàng hơn, sản phẩm đạt cường độ yêu cầu về khả năng chịu lực và đạt khả năng cản xạ theo yêu cầu đề ra. Việc trát lớp vữa này tại công trình được thực hiện đơn giản nhanh chóng tại công trình như lớp vữa truyền thống.

(11) 4840 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00635

(22) 11/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/12/2020

(51) C12Q 1/68

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

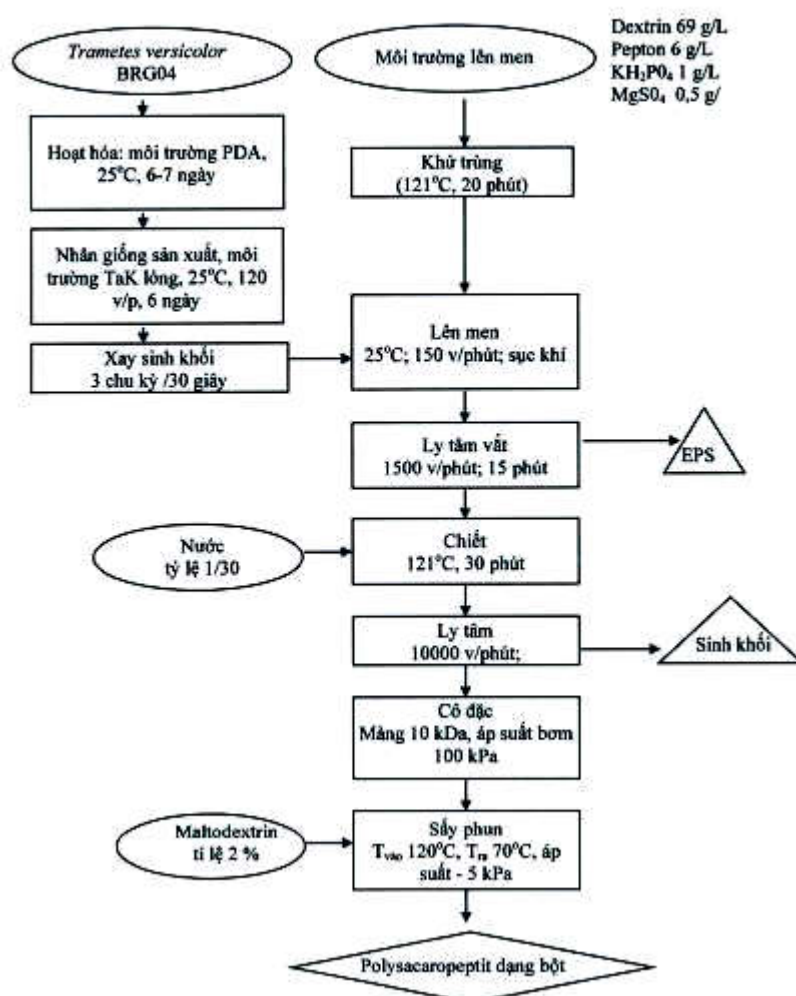
Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Tuấn Anh (VN); Tô Kim Anh (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT POLYSACAROPEPTIT TỪ NẤM VÂN CHI

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất polysacaropectit từ nấm Vân chi (*Trametes versicolor*) bằng kỹ thuật lên men lỏng. Quá trình lên men lỏng giúp rút ngắn thời gian lên men cho phép thu được polysacaropectit từ nấm. Sản phẩm thu được thể hiện hoạt tính ức chế các dòng tế bào ung thư như dòng tế bào ung thư vú (MCF-7), dòng tế bào ung thư phổi (A549), dòng tế bào ung thư cổ tử cung (Hela) thích hợp để phát triển dược phẩm để điều trị bệnh ung thư.

HÌNH 1



- (11) **4841 A** (43) 25/02/2021
(21) **2-2020-00636**
(22) 11/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/12/2020
(51) **C08L 9/00; C09D 109/00; C08L 21/00**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Liêm (VN); Nguyễn Phạm Duy Linh (VN); Nguyễn Huy Tùng (VN);
Bùi Chương (VN); Bạch Trọng Phúc (VN); Đỗ Quốc Việt (VN); Hồ Phi Vinh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU CAO SU CHỊU NHIỆT VÀ BÁM DÍNH
VỚI CÁP THÉP**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu cao su chịu nhiệt và bám dính với cáp thép cao trên cơ sở blend cao su etylen-propylen-dien với cao su styren butadien với một lượng nhỏ chất trợ tương hợp EPDM-g-MA. Bằng phương pháp trộn ngược ở giai đoạn phối hợp hỗn hợp EPDM với than đen N330 để chế tạo hợp phần 1 và trộn chéo để chế tạo vật liệu cao su bền nhiệt và bám dính cao với cáp thép trên cơ sở hỗn hợp trộn EPDM/SBR. Vật liệu cao su thu được cho thấy có đặc tính bền nhiệt, tính năng cơ lý cao và khả năng bám dính vượt trội với hệ số già hóa ở 150°C trong thời gian 7 ngày là 0,83 với độ bền kéo khi đứt là 18,3 MPa, độ giãn dài khi đứt 432%, độ cứng và độ bền kéo rút với cáp thép đạt được 63,2 N/mm.

(11) 4842 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00638

(22) 11/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/12/2020

(51) G06Q 30/00; G16H 20/00

(71) PHAN QUỐC NGUYỄN (VN)

Số 78, Phố Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

(72) Đỗ Gia Khánh (VN); Ngô Gia Bảo (VN); Bùi Lê Nhật Minh (VN); Phan Quốc Nguyễn (VN)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẾ ĐỘ DINH DƯỠNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống quản lý chế độ dinh dưỡng bao gồm thiết bị di động có khả năng kết nối không dây với trung tâm quản lý. Sau khi người dùng thực hiện thao tác quét mã QR bởi môđun cảm biến hình ảnh của thiết bị di động, trung tâm quản lý sẽ cung cấp thông tin liên quan đến món ăn được lựa chọn, tổng lượng dinh dưỡng, thành phần thực phẩm, đưa ra các khuyến cáo khi lượng dinh dưỡng không đủ hay quá nhiều, đưa ra khuyến cáo trong trường hợp món ăn có thành phần thực phẩm mà người dùng không ưa thích, đưa ra khuyến cáo trong trường hợp món ăn có thành phần thực phẩm cần tránh liên quan đến bệnh lý của người dùng, hoặc báo cáo/thống kê chế độ dinh dưỡng của người dùng theo yêu cầu.

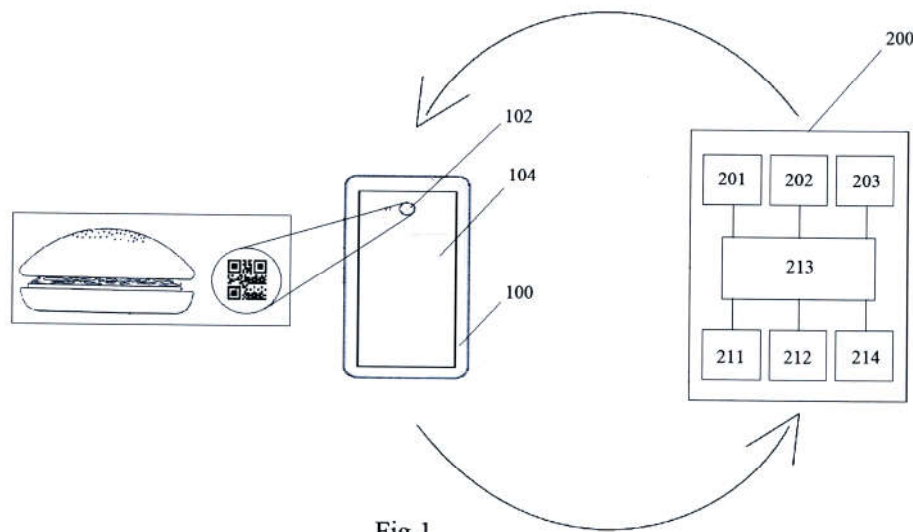


Fig.1

(11) 4843 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00648

(22) 14/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/12/2020

(51) E04G 21/16

(71) VÕ VĂN ĐÚNG (VN)

Áp 18, Xã Phong Thạnh A, Thị Xã Giá Rai, Thành Phố Giá Rai, Thành Phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

(72) Nguyễn Nhơn Hòa (AU)

(54) CƠ CẤU KẸP TỰ ĐỘNG

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất cơ cấu kẹp tự động để nâng hoặc vận chuyển các tấm vật liệu, cơ cấu kẹp bao gồm: các má cặp cố định cứng vững thứ nhất và thứ hai được bố trí cách nhau và đối diện so với nhau, các thanh ngang nối cứng các phần trên của các má cặp cố định thứ nhất và thứ hai với nhau, và mặt trong của má cặp cố định thứ nhất được tạo dạng sao cho nó có một khoảng rộng hở về má cặp cố định thứ hai; khoang rỗng này bao gồm tấm trượt có dạng hình chữ Y, được chế tạo bằng kim loại để con lăn của giá trượt có thể trượt trên đó; má cặp di động được bố trí giữa các má cặp cố định thứ nhất và thứ hai; giá trượt được bố trí giữa phần dưới của má cặp cố định thứ nhất và má cặp di động để dịch chuyển theo phương thẳng đứng tương đối với khung; và thanh kéo liền khối với giá trượt và kéo dài lên trên từ khung, nhờ vậy cả giá trượt lẫn cơ cấu kẹp có thể được nâng lên như một khối bằng cách tác dụng lực kéo hướng lên trên vào thanh kéo làm cho má cặp di động dịch chuyển về phía má cặp cố định thứ hai của khung để kẹp chặt và đồng đều vật cần nâng.

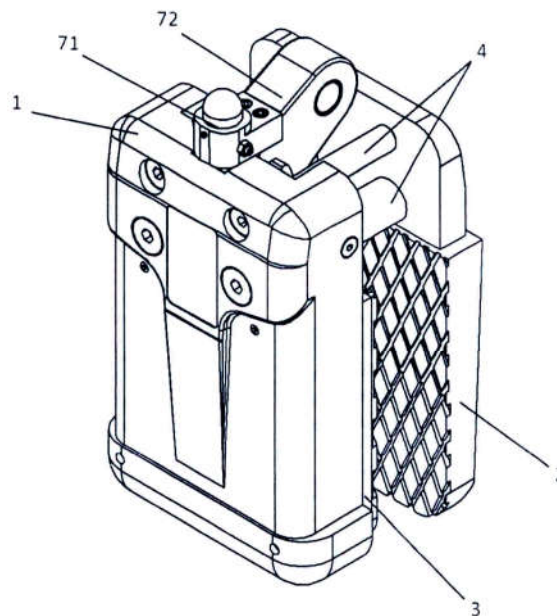


Fig.3

(11) 4844 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00649

(22) 16/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/12/2020

(51) E03B 3/06

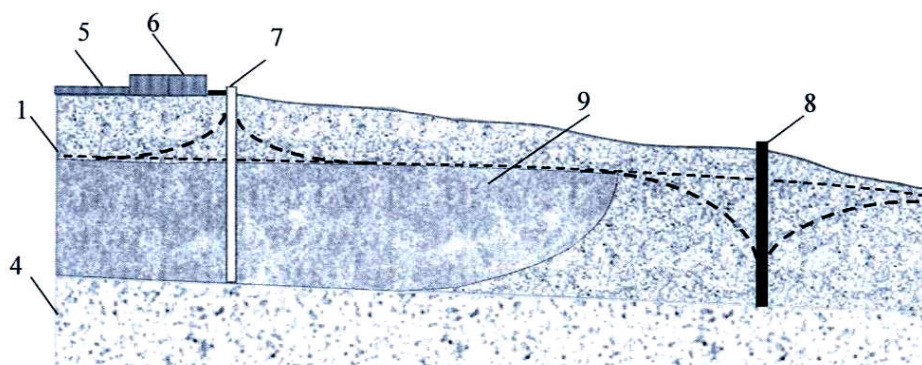
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phan Văn Trường (VN); Nguyễn Đức Núi (VN)

(54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ NƯỚC NGỌT NGẦM TRONG ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lưu trữ nước ngọt ngầm trong đất bao gồm các bộ phận sau: tầng ngậm chứa nước khu vực ven biển có khả năng lưu trữ nước với một phía gần nguồn nước mặn nước đã bị nhiễm mặn từ biển của tầng ngậm này là đất đá bờ rời (1) có khả năng thấm nước tốt, phần xung quanh hai bên của tầng ngậm chứa nước này được bao bọc bởi đất đá cách nước hoặc thấm nước kém (3) hoặc phải xây dựng tường chắn cách nước, phần đáy của tầng ngậm chứa nước là đá gốc cách nước hoặc thấm nước yếu (4); kênh dẫn nước (5) từ nguồn cấp nước ngọt đến tầng lắng - lọc trọng lực hai ngăn (6) để xử lý chất lượng nước ngọt; các giếng khoan ép nước (7) được bố trí gần tầng lắng - lọc trọng lực hai ngăn (6) để sử dụng nước sau xử lý để ép nước ngày xuống tầng ngậm chứa nước; các giếng khoan hút nước (8) được bố trí về phía nguồn nước mặn để hút nước mặn ra khỏi tầng ngậm chứa nước. Tùy theo điều kiện phân bố tầng chứa nước, nguồn nước có sẵn, khả năng về kinh tế, kỹ thuật mà giếng khoan ép nước (7) và giếng khoan hút nước (8) được bố trí đơn lẻ hoặc theo dãy ngang hay dọc theo hướng phát triển nước mặn. Giếng khoan hút nước và ép nước được không chế với cùng một lưu lượng và có thể được sử dụng để khai thác nước khi đã hình thành thấu kính nước ngọt (9).



Hình 2

(11) **4845 A**

(43) 25/02/2021

(21) **2-2020-00655**

(22) 17/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/12/2020

(51) **C12N 9/02**

(71) **1. PHẠM THỊ HỒNG (VN)**

Trường Đại học Thủy Lợi, 175 phố Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN THỊ THẾ NGUYÊN (VN)

Trường Đại học Thủy Lợi, 175 phố Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Hồng (VN); Nguyễn Thị Thế Nguyên (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NHỰA SINH HỌC XENLULOZA AXETAT TỪ RƠM RẠ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất nhựa sinh học xenluloza axetat từ rơm rạ bao gồm các bước: (i) sơ chế rơm rạ; (ii) thu xenluloza; (iii) tiền xử lý; (iv) axetyl hóa xenluloza; và (v) tạo polyme xenluloza axetat. Điểm khác biệt của quy trình này đó là sử dụng rơm rạ để sản xuất polyme xenluloza axetat bằng phương pháp sử dụng vi sinh vật sinh tổng hợp enzym phân hủy lignin kết hợp sử dụng hóa chất. Các điều kiện thực hiện quy trình đã được thử nghiệm và tối ưu hóa, nhằm đảm bảo quy trình tăng cường khả năng tách chiết xenluloza và giảm thời gian phản ứng, giúp đạt được hiệu suất sản xuất nhựa sinh học xenluloza axetat cao. Sản phẩm nhựa được chế tạo có đặc tính cơ lý như tính dẻo, tính cứng sức bền, chống nước tốt và có khả năng phân hủy sinh học trong điều kiện môi trường đất có vi sinh vật.

(11) 4846 A

(43) 25/02/2021

(21) 2-2020-00674

(22) 31/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2020

(51) B65H 37/00

(75) NGUYỄN VĂN HUÊ (VN)

Thôn Ninh Phúc, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(54) THIẾT BỊ TẠO PHẦN THÂN

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tạo phần thân thấm hút (10) để sản xuất phần thân thấm hút (90) bao gồm trống quay (20) được bố trí một phần nằm trong ống dẫn (31) sao cho phần dưới của ống dẫn (31) bao kín phần lớn trống quay (20), phần trên của ống dẫn (31) được nối với ống cấp sợi bột giấy (32), lỗ cấp hạt siêu thấm (33) được bố trí trên ống dẫn (31) nối thông với phễu cấp hạt siêu thấm (34), tại đây hạt siêu thấm (SAP) được phân phối bởi cơ cấu phân phối (35) bố trí bên trên phễu cấp hạt siêu thấm (34), SAP sẽ được phễu cấp hạt siêu thấm (34) dẫn vào ống dẫn (31) thông qua lỗ cấp hạt siêu thấm (33); chổi quét (40) được bố trí ở bên trong ống dẫn (31), liền kề với trống quay (20) sao cho chu vi ngoài của chổi quét (40) tiếp xúc với chu vi ngoài của trống quay (20); cụm băng tải (81) được bố trí ở phía dưới trống quay (20) sao cho chu vi ngoài của trống quay (20) gần như tiếp xúc với cụm băng tải (81), cụm băng tải (81) bao gồm băng tải lỗ (82) và khoang hút (83) được bố trí liền kề với mặt dưới của băng tải lỗ (82). Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến thân thấm hút được sản xuất bằng thiết bị theo giải pháp hữu ích dùng trong vật dụng thấm hút.

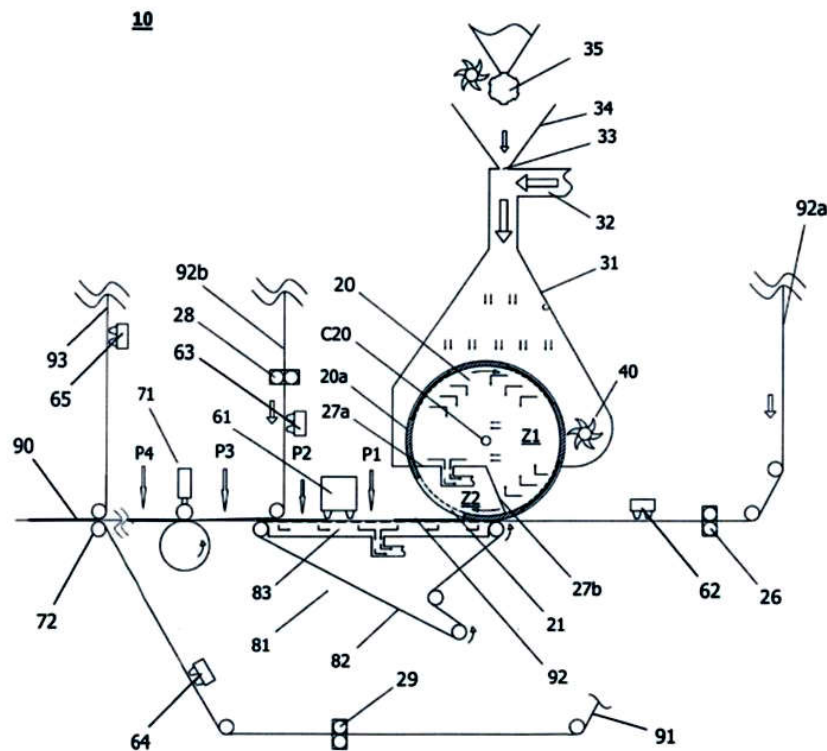


Fig.1

**PHẦN III
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân
1	1-2017-04838	61508	25/02/2019	13/01/2021	E06B 9/322
2	1-2018-01783	61087	25/01/2019	07/01/2021	H01L 51/52
3	1-2018-01950	61089	25/01/2019	07/01/2021	H01L 51/56
4	1-2018-02033	62012	25/03/2019	20/01/2021	H01L 51/52
5	1-2018-02864	61118	25/01/2019	29/12/2020	H01L 51/52
6	1-2018-02888	61122	25/01/2019	07/01/2021	A47L 23/20
7	1-2018-02942	61126	25/01/2019	06/01/2021	G06F 3/041
8	1-2018-03780	62046	25/03/2019	06/01/2021	G09B 23/18
9	1-2018-04077	67111	25/12/2019	31/12/2020	B65F 1/00
10	1-2018-04675	69528	27/04/2020	29/12/2020	H04L 12/58
11	1-2018-04963	67749	30/01/2020	31/12/2020	G06F 13/00
12	1-2018-04964	64279	25/07/2019	31/12/2020	G06F 21/62
13	1-2018-05042	72683	25/09/2020	07/01/2021	B29C 85/00
14	1-2018-05815	63843	25/06/2019	13/01/2021	G01N 21/88
15	1-2018-06020	64348	25/07/2019	25/12/2020	B01J 29/44
16	1-2019-02177	74003	25/11/2020	14/01/2021	B60C 23/00
17	1-2019-04364	66511	25/10/2019	07/01/2021	B65D 19/00
18	1-2019-05405	69545	27/04/2020	19/01/2021	E01C 1/00
19	1-2019-05486	69716	27/04/2020	22/01/2021	G06Q 30/02
20	1-2019-06052	71235	27/07/2020	29/12/2020	B41J 17/24
21	1-2019-06070	72287	25/08/2020	18/01/2021	C07K 16/28
22	1-2019-06076	70184	25/05/2020	29/12/2020	G06Q 20/40
23	1-2019-06113	72747	25/09/2020	20/01/2021	C07K 16/28
24	1-2019-06338	72291	25/08/2020	15/01/2021	A61F 13/15
25	1-2019-06483	70517	25/06/2020	04/01/2021	B32B 17/10
26	1-2019-06879	71927	25/08/2020	04/01/2021	C12N 15/11
27	1-2019-06902	71932	25/08/2020	11/01/2021	C08K 5/00
28	1-2019-06903	71933	25/08/2020	08/01/2021	C08K 5/00
29	1-2019-07002	69367	25/03/2020	30/12/2020	H05B 6/06
30	1-2019-07025	69751	27/04/2020	08/01/2021	A21D 10/00
31	1-2019-07060	69217	25/03/2020	20/01/2021	G11B 23/00
32	1-2019-07085	71283	27/07/2020	30/12/2020	C07K 16/28
33	1-2019-07416	72779	25/09/2020	28/12/2020	B03D 1/014
34	1-2019-07417	72780	25/09/2020	28/12/2020	B03D 1/014
35	1-2019-07419	69851	27/04/2020	25/12/2020	C09D 7/45
36	1-2020-00023	71331	27/07/2020	05/01/2021	A61K 31/194
37	1-2020-00177	71352	27/07/2020	12/01/2021	C07D 487/04

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2021)

38	1-2020-00216	70657	25/06/2020	06/01/2021	C12N 9/16
39	1-2020-00246	70659	25/06/2020	25/12/2020	F16D 65/097
40	1-2020-00275	72798	25/09/2020	08/01/2021	B60C 29/00
41	1-2020-00320	71934	25/08/2020	07/01/2021	B01J 8/34
42	1-2020-00327	69944	25/05/2020	04/01/2021	H04L 5/14
43	1-2020-00357	70670	25/06/2020	08/01/2021	C03C 25/32
44	1-2020-00384	69742	27/04/2020	04/01/2021	H04W 36/00
45	1-2020-00425	71374	27/07/2020	05/01/2021	A61K 31/194
46	1-2020-00452	70046	25/05/2020	29/12/2020	C07D 413/14
47	1-2020-00505	70690	25/06/2020	08/01/2021	A61K 39/125
48	1-2020-00523	70318	25/05/2020	04/01/2021	H04N 19/625
49	1-2020-00559	71388	27/07/2020	20/01/2021	C07D 403/12
50	1-2020-00597	70219	25/05/2020	20/01/2021	C01B 25/01
51	1-2020-00598	72345	25/08/2020	31/12/2020	C04B 28/14
52	1-2020-00616	70699	25/06/2020	05/01/2021	B01J 8/18
53	1-2020-00624	70701	25/06/2020	13/01/2021	C09D 5/00
54	1-2020-00625	72349	25/08/2020	05/01/2021	A61K 9/00
55	1-2020-00626	70227	25/05/2020	11/01/2021	D06C 11/00
56	1-2020-00627	71393	27/07/2020	13/01/2021	A61K 49/00
57	1-2020-00638	70276	25/05/2020	25/12/2020	C01F 11/18
58	1-2020-00640	71394	27/07/2020	07/01/2021	A61K 39/00
59	1-2020-00643	72351	25/08/2020	05/01/2021	A61K 31/165
60	1-2020-00663	75576	25/02/2021	29/12/2020	A01N 39/04
61	1-2020-00667	70283	25/05/2020	25/12/2020	G03F 7/004
62	1-2020-00669	70284	25/05/2020	06/01/2021	H04W 72/04
63	1-2020-00674	70712	25/06/2020	11/01/2021	C07C 11/06
64	1-2020-00675	70713	25/06/2020	11/01/2021	A61K 9/10
65	1-2020-00677	70286	25/05/2020	05/01/2021	C01B 3/02
66	1-2020-00696	71400	27/07/2020	08/01/2021	A21D 8/04
67	1-2020-00713	74089	25/11/2020	30/12/2020	F16H 7/02
68	1-2020-00717	70726	25/06/2020	12/01/2021	A61M 1/00
69	1-2020-00732	72819	25/09/2020	06/01/2021	B22D 41/00
70	1-2020-00745	70732	25/06/2020	14/01/2021	A45C 5/14
71	1-2020-00757	70738	25/06/2020	18/01/2021	C23C 14/06
72	1-2020-00788	70067	25/05/2020	19/01/2021	C09D 11/02
73	1-2020-00796	72821	25/09/2020	12/01/2021	A61K 36/73
74	1-2020-00821	70073	25/05/2020	21/01/2021	G01B 3/10
75	1-2020-00828	71411	27/07/2020	25/12/2020	G02B 6/36
76	1-2020-00831	70750	25/06/2020	06/01/2021	A61K 39/395
77	1-2020-00842	71412	27/07/2020	14/01/2021	F02G 1/044
78	1-2020-00850	71415	27/07/2020	15/01/2021	H01L 25/075
79	1-2020-00851	74094	25/11/2020	06/01/2021	A61K 36/23
80	1-2020-00864	70753	25/06/2020	12/01/2021	A22C 29/02
81	1-2020-00873	71417	27/07/2020	18/01/2021	A61K 39/00
82	1-2020-00886	72824	25/09/2020	18/01/2021	C07K 16/28
83	1-2020-00887	72400	25/08/2020	20/01/2021	C25D 3/12

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2021)

84	1-2020-00893	70764	25/06/2020	04/01/2021	G02B 1/115
85	1-2020-00906	72403	25/08/2020	18/01/2021	C07K 16/28
86	1-2020-00915	70268	25/05/2020	21/01/2021	C01B 3/02
87	1-2020-00939	72411	25/08/2020	20/01/2021	C07K 14/54
88	1-2020-00950	72413	25/08/2020	21/01/2021	C07K 19/00
89	1-2020-00953	70782	25/06/2020	04/01/2021	C03C 17/34
90	1-2020-00980	70271	25/05/2020	29/12/2020	A43B 5/02
91	1-2020-00986	70792	25/06/2020	20/01/2021	G06F 9/54
92	1-2020-00987	71425	27/07/2020	29/12/2020	C12N 15/13
93	1-2020-00990	72418	25/08/2020	13/01/2021	C08K 3/36
94	1-2020-00998	70794	25/06/2020	13/01/2021	A41D 19/00
95	1-2020-01000	73461	26/10/2020	18/01/2021	C07K 16/28
96	1-2020-01006	75581	25/02/2021	13/01/2021	C12Q 1/68
97	1-2020-01016	70796	25/06/2020	14/01/2021	H04W 72/12
98	1-2020-01028	73463	26/10/2020	21/01/2021	C01B 3/02
99	1-2020-01032	71960	25/08/2020	19/01/2021	A61K 38/10
100	1-2020-01064	73464	26/10/2020	14/01/2021	B23K 11/00
101	1-2020-01068	70296	25/05/2020	30/12/2020	G01G 19/40
102	1-2020-01080	73467	26/10/2020	08/01/2021	A61F 2/10
103	1-2020-01088	70822	25/06/2020	29/12/2020	A61K 45/00
104	1-2020-01117	70828	25/06/2020	22/01/2021	A61K 9/00
105	1-2020-01120	73468	26/10/2020	08/01/2021	A47C 20/04
106	1-2020-01121	73469	26/10/2020	08/01/2021	A47C 20/04
107	1-2020-01127	70832	25/06/2020	04/01/2021	G02B 1/14
108	1-2020-01162	71972	25/08/2020	15/01/2021	C07K 14/245
109	1-2020-01176	74526	25/12/2020	21/01/2021	C10L 3/10
110	1-2020-01203	70858	25/06/2020	05/01/2021	C07D 401/06
111	1-2020-01221	73474	26/10/2020	08/01/2021	C12N 9/12
112	1-2020-01240	70871	25/06/2020	29/12/2020	H04W 72/04
113	1-2020-01241	70302	25/05/2020	05/01/2021	B25B 7/12
114	1-2020-01244	71978	25/08/2020	15/01/2021	C03C 17/36
115	1-2020-01245	71979	25/08/2020	08/01/2021	H01L 51/00
116	1-2020-01246	71980	25/08/2020	08/01/2021	C03C 17/34
117	1-2020-01247	71981	25/08/2020	08/01/2021	C03C 17/34
118	1-2020-01248	71982	25/08/2020	08/01/2021	C03C 17/34
119	1-2020-01249	71453	27/07/2020	18/01/2021	G06F 17/30
120	1-2020-01264	70876	25/06/2020	06/01/2021	H04L 27/26
121	1-2020-01278	74103	25/11/2020	21/01/2021	A61K 38/28
122	1-2020-01294	70890	25/06/2020	05/01/2021	A41D 13/015
123	1-2020-01297	71989	25/08/2020	15/01/2021	B32B 9/00
124	1-2020-01300	71990	25/08/2020	15/01/2021	C23C 14/08
125	1-2020-01315	70896	25/06/2020	21/01/2021	C07D 401/04
126	1-2020-01347	70915	25/06/2020	12/01/2021	C14B 7/02
127	1-2020-01396	71479	27/07/2020	12/01/2021	F24F 7/06
128	1-2020-01399	73478	26/10/2020	07/01/2021	G01N 1/02
129	1-2020-01417	72000	25/08/2020	21/01/2021	B01J 23/89

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2021)

130	1-2020-01431	71487	27/07/2020	06/01/2021	C08G 65/34
131	1-2020-01470	72005	25/08/2020	25/12/2020	A43B 3/00
132	1-2020-01481	70958	25/06/2020	05/01/2021	A61K 38/24
133	1-2020-01493	72878	25/09/2020	18/01/2021	C07K 16/12
134	1-2020-01512	71507	27/07/2020	14/01/2021	A61K 31/506
135	1-2020-01513	72011	25/08/2020	05/01/2021	A01G 7/06
136	1-2020-01575	71518	27/07/2020	05/01/2021	H01M 2/10
137	1-2020-01578	70984	25/06/2020	14/01/2021	H01J 5/50
138	1-2020-01580	70985	25/06/2020	14/01/2021	D05B 45/00
139	1-2020-01589	71519	27/07/2020	19/01/2021	G01R 33/20
140	1-2020-01591	73490	26/10/2020	13/01/2021	B22D 11/049
141	1-2020-01597	70994	25/06/2020	20/01/2021	C07D 401/14
142	1-2020-01607	71001	25/06/2020	20/01/2021	A61F 13/494
143	1-2020-01618	71009	25/06/2020	30/12/2020	C01B 33/193
144	1-2020-01619	71521	27/07/2020	30/12/2020	A61Q 11/02
145	1-2020-01621	72368	25/08/2020	06/01/2021	C07C 51/47
146	1-2020-01626	71012	25/06/2020	12/01/2021	A61K 36/752
147	1-2020-01643	74112	25/11/2020	28/12/2020	A61K 31/427
148	1-2020-01650	72372	25/08/2020	06/01/2021	C07K 16/24
149	1-2020-01671	71536	27/07/2020	25/12/2020	G01M 3/20
150	1-2020-01714	72378	25/08/2020	12/01/2021	A61K 36/28
151	1-2020-01789	71564	27/07/2020	06/01/2021	A61K 35/30
152	1-2020-01792	71059	25/06/2020	22/01/2021	E04F 15/02
153	1-2020-01798	72013	25/08/2020	05/01/2021	C01F 7/06
154	1-2020-01826	72909	25/09/2020	21/01/2021	A01G 9/22
155	1-2020-01838	72015	25/08/2020	20/01/2021	B32B 38/14
156	1-2020-01842	72018	25/08/2020	21/01/2021	B23B 33/00
157	1-2020-01865	71586	27/07/2020	05/01/2021	C12N 1/04
158	1-2020-01905	73519	26/10/2020	21/01/2021	C07D 207/16
159	1-2020-01914	72915	25/09/2020	19/01/2021	H04W 52/14
160	1-2020-01931	71083	25/06/2020	22/01/2021	B41M 5/00
161	1-2020-01951	74545	25/12/2020	12/01/2021	A61P 35/00
162	1-2020-01971	71093	25/06/2020	15/01/2021	A61F 13/53
163	1-2020-01989	71096	25/06/2020	13/01/2021	C02F 1/00
164	1-2020-02004	71627	27/07/2020	06/01/2021	H05B 33/24
165	1-2020-02010	71628	27/07/2020	13/01/2021	G06Q 50/10
166	1-2020-02038	71639	27/07/2020	18/01/2021	H04W 72/04
167	1-2020-02064	71110	25/06/2020	21/01/2021	C03C 3/097
168	1-2020-02170	71673	27/07/2020	08/01/2021	H04N 19/119
169	1-2020-02181	71678	27/07/2020	22/01/2021	C09J 7/38
170	1-2020-02185	71121	25/06/2020	31/12/2020	B28B 13/02
171	1-2020-02248	71698	27/07/2020	18/01/2021	H04W 72/12
172	1-2020-02330	72060	25/08/2020	18/01/2021	H04W 72/04
173	1-2020-02343	72063	25/08/2020	20/01/2021	G06Q 50/10
174	1-2020-02345	71733	27/07/2020	08/01/2021	H04N 19/573
175	1-2020-02385	71751	27/07/2020	22/01/2021	B32B 27/30

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP A - QUYỀN 1 (02.2021)

176	1-2020-02396	71755	27/07/2020	21/01/2021	C09J 7/38
177	1-2020-02398	71757	27/07/2020	19/01/2021	C23C 28/04
178	1-2020-02443	72500	25/08/2020	20/01/2021	B65D 65/38
179	1-2020-02449	71774	27/07/2020	25/12/2020	E04B 1/58
180	1-2020-02456	72505	25/08/2020	11/01/2021	A23L 33/105
181	1-2020-02457	71775	27/07/2020	22/01/2021	H04N 19/105
182	1-2020-02481	71784	27/07/2020	20/01/2021	D03D 11/00
183	1-2020-02550	74154	25/11/2020	04/01/2021	B63B 35/44
184	1-2020-02634	72106	25/08/2020	08/01/2021	H04W 48/16
185	1-2020-02635	72107	25/08/2020	08/01/2021	H04W 68/02
186	1-2020-02683	73587	26/10/2020	11/01/2021	A63F 13/77
187	1-2020-02745	71836	27/07/2020	14/01/2021	B32B 33/00
188	1-2020-02846	72156	25/08/2020	28/12/2020	F25D 3/10
189	1-2020-02922	74601	25/12/2020	19/01/2021	B01D 11/04
190	1-2020-02997	73024	25/09/2020	08/01/2021	B60P 3/035
191	1-2020-03143	72194	25/08/2020	19/01/2021	A23L 13/00
192	1-2020-03144	72195	25/08/2020	19/01/2021	A23L 13/00
193	1-2020-03937	73253	25/09/2020	19/01/2021	D21C 5/02
194	1-2020-03992	73265	25/09/2020	12/01/2021	D04H 3/16
195	1-2020-04117	74253	25/11/2020	13/01/2021	C12N 9/96
196	1-2020-04370	74279	25/11/2020	12/01/2021	G01N 33/68
197	1-2020-04458	74774	25/12/2020	12/01/2021	A01M 1/02
198	1-2020-04905	74830	25/12/2020	19/01/2021	H02K 11/00
199	1-2020-05302	74938	25/12/2020	13/01/2021	C02F 9/00
200	1-2020-05357	74951	25/12/2020	12/01/2021	A61K 8/11
201	1-2020-05462	74979	25/12/2020	21/01/2021	H01H 23/16
202	1-2020-05755	75811	25/02/2021	07/01/2021	A61G 5/02
203	1-2020-06704	75985	25/02/2021	21/01/2021	C11D 11/00
204	1-2020-07072	76070	25/02/2021	15/01/2021	B29L 31/10
205	1-2020-07206	76096	25/02/2021	13/01/2021	A47G 21/18
206	1-2020-07455	76115	25/02/2021	21/01/2021	C04B 14/06
207	1-2020-07554	76118	25/02/2021	25/12/2020	B65D 8/00
208	1-2020-07695	76120	25/02/2021	31/12/2020	B65H 37/00
209	1-2021-00079	76121	25/02/2021	07/01/2021	E03C 1/324
210	2-2018-00530	4311	25/11/2019	25/12/2020	C02F 1/04
211	2-2020-00674	4846	25/02/2021	31/12/2020	B65H 37/00

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 156w/TB-SHTT, ngày 08/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-02049 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-03465	31/10/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: House Foods Group Inc. (JP)
5-7, Mikuriyasakae-machi 1-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 5778520,
Japan

Thông báo số: 161w/TB-SHTT, ngày 08/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01561 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04748	19/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Nokia Technologies OY (FI)
Karakaari 7, Espoo, 02610, Finland

Thông báo số: 162w/TB-SHTT, ngày 08/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01560 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04603	11/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Nokia Technologies OY (FI)
Karakaari 7, Espoo, 02610, Finland

Thông báo số: 167w/TB-SHTT, ngày 08/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-02111 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05376	29/11/2018

Mục sửa đổi: Yêu cầu đổi đơn (tên, địa chỉ chủ đơn)
Nội dung mới: Công ty TNHH Nông trại hữu cơ Gen Xanh (GENGREEN CO., LTD)
(VN)
Lô NC3, khu Công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai, ấp 2, xã
Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Thông báo số: 169w/TB-SHTT, ngày 08/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01489 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01419	11/03/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung 02 tác giả sáng
Nội dung mới: Bổ sung 02 tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:
Tên đầy đủ: **Kang Hodeok**
Quốc tịch: **Korean**
Địa chỉ: **400, Yongmun-ro, Yongmun-myeon, Yangpyeong-gun, Gyeonggi-do 12523, Republic of Korea**
Tên đầy đủ: **Cho Hong Bum**
Quốc tịch: **Korean**
Địa chỉ: **108-1401, 82, Mullaero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07295, Republic of Korea**

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2021)

Thông báo số: 170w/TB-SHTT, ngày 08/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-02101 Ngày nộp: 22/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05077	04/09/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

Số 6A, ngõ 63 phố Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Thông báo số: 171w/TB-SHTT, ngày 08/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01234 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2011-03169	18/11/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: LABORATORY SKIN CARE, INC. (US)

274 Redwood Shores Parkway #238 Redwood City CA 94065, United States of America

Thông báo số: 173w/TB-SHTT, ngày 08/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01288 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-05392	29/12/2017

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, toà nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 174w/TB-SHTT, ngày 08/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-02099 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03171	14/06/2019

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả sáng chế

Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: **Võ Văn Đứng**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Địa chỉ: **Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu**

Thông báo số: 177w/TB-SHTT, ngày 08/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01552 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00146	09/01/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Denka Company Limited (JP)

1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338,
JAPAN

Thông báo số: 822w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01398 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01595	13/04/2018
1-2018-02226	25/05/2018
1-2018-03198	23/07/2018

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2021)

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Sáng chế ACTIP(ACTIP PATENT LIMITED)
M04-L16, Khu A - Khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 824w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01418 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04836	21/08/2020

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả sáng chế
Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách tác giả sáng chế:
Tên đầy đủ: **Trương Thị Thùy Dương**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Địa chỉ: **P506, Chung cư CT2, Ngõ 183 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, Hà Nội**

Thông báo số: 835w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01623 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07212	19/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THỦ THIÊM (VN)
38 đường 19, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 836w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01555 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05620	11/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Denka Company Limited (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338,
JAPAN

Thông báo số: 837w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01554 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05618	11/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Denka Company Limited (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338,
JAPAN

Thông báo số: 838w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01553 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05641	14/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Denka Company Limited (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338,
JAPAN

Thông báo số: 26000w/TB-SHTT, ngày 30/12/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01526 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05539	09/10/2019

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả sáng chế
Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả:
Tên đầy đủ: **NODA, Mizuho**
Quốc tịch: **JP**
Địa chỉ: **c/o REVO INTERNATIONAL INC., 173 Shimotobahiroosacho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8473 Japan**

Thông báo số: 26002w/TB-SHTT, ngày 30/12/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01567 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-04242	04/11/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: **HERBONIS AG (CH)**
Rheinstrasse 30, 4302 Augst BL, Switzerland

Thông báo số: 26013w/TB-SHTT, ngày 30/12/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01705 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01496	13/03/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:
Tên đầy đủ: **Hoàng Anh Tuấn**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Địa chỉ: **47/63 Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh**

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2021)

Thông báo số: 26016w/TB-SHTT, ngày 30/12/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01511 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-00887	17/03/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: INA INTELLIGENT TECHNOLOGY (ZHEJIANG) CO., LTD. (CN)
No. 32 Building, Feiyue Technology Park, Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang,
318000 China

Thông báo số: 26494w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01778 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06044	22/10/2020

Mục sửa đổi: Sửa đổi thứ tự tác giả sáng chế

Nội dung mới: Sửa đổi thứ tự tác giả sáng chế trong Danh sách các tác giả:
LI, Dongbo, 12 Fuxing Avenue, Haidian District, Beijing 100038, China [CN]; LIU, Cheng, 12 Fuxing Avenue, Haidian District, Beijing 100038, China [CN]; LI, Min, 12 Fuxing Avenue, Haidian District, Beijing 100038, China [CN]; WEI, Kejian, 12 Fuxing Avenue, Haidian District, Beijing 100038, China [CN]; RU, Hongshun, 12 Fuxing Avenue, Haidian District, Beijing 100038, China [CN]; LI, Yuerong, 12 Fuxing Avenue, Haidian District, Beijing 100038, China [CN]; XU, Xiaofeng, 12 Fuxing Avenue, Haidian District, Beijing 100038, China [CN]; CAO, Kefei, 12 Fuxing Avenue, Haidian District, Beijing 100038, China [CN]; LI, Bing, 12 Fuxing Avenue, Haidian District, Beijing 100038, China [CN]; CHEN, Xuegang, 12 Fuxing Avenue, Haidian District, Beijing 100038, China [CN]; GUO, Yaguang, 12 Fuxing Avenue, Haidian District, Beijing 100038, China [CN].

b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Thông báo số: 163w/TB-SHTT, ngày 08/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2020-01626 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00306	07/07/2020

Mục sửa đổi: **Bổ sung tác giả sáng chế**

Nội dung mới: **Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:**

Tên đầy đủ: Trần Đăng Thạch

Quốc tịch: Việt Nam

**Địa chỉ: Đại học công nghiệp Vinh - 26 Nguyễn Thái Học, Đội
Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An**

Thông báo số: 164w/TB-SHTT, ngày 08/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2020-01625 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00308	07/07/2020

Mục sửa đổi: **Bổ sung tác giả sáng chế**

Nội dung mới: **Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:**

Tên đầy đủ: Trần Đăng Thạch

Quốc tịch: Việt Nam

**Địa chỉ: Đại học công nghiệp Vinh - 26 Nguyễn Thái Học, Đội
Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An**

Thông báo số: 172w/TB-SHTT, ngày 08/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2020-02007 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00378	28/09/2018

Mục sửa đổi: Sửa đổi thứ tự tác giả sáng chế
Nội dung mới: Sửa đổi thứ tự tác giả sáng chế thứ nhất và tác giả thứ hai trong Danh sách các tác giả:

Nguyễn Thanh Tùng, Viện Hóa học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, - [VN]; Nguyễn Văn Khôi, Viện Hóa học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, - [VN]; Phạm Thị Thu Hà, Viện Hóa học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, - [VN]; Nguyễn Trung Đức, Viện Hóa học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, - [VN]; Nguyễn Thị Miên, Viện Hóa học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, - [VN]; Phạm Thu Trang, Viện Hóa học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, - [VN]; Nguyễn Quang Huy, Viện Hóa học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, - [VN]; Đỗ Công Hoan, Viện Hóa học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, - [VN]; Dương Thu Hiền, Công ty TNHH Công nghệ và Dịch vụ Thương Mại Lạc Trung, 350 Lạc Trung, Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, - [VN]; Nguyễn Liên Phương, Công ty TNHH Công nghệ và Dịch vụ Thương Mại Lạc Trung, 350 Lạc Trung, Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, - [VN].

Thông báo số: 834w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD2-2020-01624 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00461	21/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CSB Energy Technology Co., Ltd. (TW)
11F., NO.150, SEC. 4, CHENGDE RD., SHILIN DIST., TAIPEI CITY,
TAIWAN

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 157w/TB-SHTT, ngày 08/01/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00709 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00090	07/01/2019

Bên chuyển nhượng: BEIJING DABEINONG TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No.14 Floor, No.27 Zhongguancun Street, Haidian District, Beijing 100080, China

Bên được chuyển nhượng: BEIJING DABEINONG BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.49 Building, Institute for Application of Atomic Energy, Chinese Academy of Agricultural Sciences, No.2 Yuanmingyuan West Road, Haidian District, Beijing 100193, China

Thông báo số: 158w/TB-SHTT, ngày 08/01/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00780 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03237	08/06/2020

Bên chuyển nhượng: BÙI TÔ PHƯƠNG THẢO (VN)
28/2/4C đường Đông Minh, khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Bên được chuyển nhượng: BÙI VĂN CỨ (VN)
28/2/4C đường Đông Minh, khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thông báo số: 823w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00637 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01595	13/04/2018
1-2018-02226	25/05/2018
1-2018-03198	23/07/2018

Bên chuyển nhượng: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si,
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD.
(CN)
No. 018, Floor 8, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road,
Haidian District, Beijing 100085, China

Thông báo số: 827w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00519 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03043	29/05/2020

Bên chuyển nhượng: TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ LÂM ĐÔNG (VN)
16 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm
Đông

Bên được chuyển nhượng: DƯƠNG QUÝ SỸ (VN)
16 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm
Đông

Thông báo số: 828w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00520 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP A – QUYỀN 1 ()

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03042	29/05/2020

Bên chuyển nhượng: TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ LÂM ĐÔNG (VN)
16 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm
Đông
Bên được chuyển nhượng: DƯƠNG QUÝ SỸ (VN)
16 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm
Đông

Thông báo số: 829w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2020-00922 Ngày nộp: 21/12/2020
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03171	14/06/2019

Bên chuyển nhượng: VÕ VĂN ĐÚNG (VN)
Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc
Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 26009w/TB-SHTT, ngày 30/12/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2020-00575 Ngày nộp: 19/08/2020
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02611	20/05/2019

Bên chuyển nhượng: ĐỖ HỒNG ANH (VN)
Số 7, ngõ 55 đường Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương
Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG (VN)
Số 55, đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP A – QUYỀN 1 ()

Thông báo số: 26011w/TB-SHTT, ngày 30/12/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00707 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04541	14/11/2017

Bên chuyển nhượng: SU-N TECHNOLOGIES MANAGEMENT LIMITED
(GB)
Hays Galleria, 1 Hays Lane, London, United Kingdom,
SE1 2 RD

Bên được chuyển nhượng: SU-N ENERGY HOLDINGS LTD. (CA)
87 Peter Street, Suite 2912, Toronto, Ontario M5V 0P1
Canada

Thông báo số: 26012w/TB-SHTT, ngày 30/12/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00681 Ngày nộp: 25/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06216	06/11/2019

Bên chuyển nhượng: JOO, CHANG HWAN (KR)
#109-405, 18, Sangsaseo-ro, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: LEE, HWA SEOB (KR)
704-1902, 338-10, Dongtanwoncheon-ro, Hwaseong-si,
Gyeonggi-do, 18423, Republic of Korea

Thông báo số: 26015w/TB-SHTT, ngày 30/12/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00674 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01419	11/03/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP A – QUYỀN 1 ()

Bên chuyển nhượng: EXT CO., LTD. (KR)
1402 Gasan Business Center, 165 Gasan digital 1-ro,
Geumcheon-gu, Seoul 08503, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: LOTTE ENGINEERING & CONSTRUCTION CO., LTD.
(KR)
29, Jamwon-ro 14-gil, Seocho-gu, Seoul 06515 Republic of
Korea

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn : 1-2020-03948, ngày nộp đơn: 18/04/2018

Nội dung đính chính: Tên chủ đơn

Đúng là:

HUAWEI TECHNOLOGIES co., LTD

Sai là:

HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449